HỒI THỨ NHỨT

« NHẤT VĨ ĐỘ GIANG »
« KINH CÔNG TUYỆT NGHỆ »

LÚC ẤY, vào khoảng nửa đêm... khu vườn Thập Thủy trong một trang trại rất lớn của Thạch ích Xuyên, — một đại phú ông nổi tiếng là nhà từ thiện — Ở góc phía tây hồ Động đình, từng hàng lan can sơn son chạy quanh co khuất khúc theo những dãy phòng ốc, những lầu gác, thủy tạ, mái đỏ cột xanh, thấp thoáng ẩn hiện bên những chòng giả sơn cao thấp, hoặc sau những bụi trúc rườm rà, — ngoài tiếng giun dế kêu thu, với tiếng một vài chiếc lá khô nhẹ rớt, thì bốn bề trăng tỏa một màu, cảnh sắc lặng lẽ như tờ...

Chợt từ trên nóc mái cổng hoa viên, một bóng người đứng, nổi bật hẳn lên. Người ấy thân hình cao mà gầy, đầu quấn khăn xéo màu xanh, trên lưng gài đôi gậy sắt đen láy, — hai mắt ti hí đương liếc đi liếc lại nhận xét tình hình, địa thế, đoạn quờ tay với lấy chiếc hồ tiêu ở bên sườn đưa lên gốc mép sẽ mớm một cái « tu... tu huýt, tu huýt »... Lập tức, từ trong bóng tối, bảy cái bóng đen khác chạy ra, lần lượt nhảy vọt lên đứng trên đầu tường tiếp liền với hai bên cánh cổng.

Thấy số người đã đầy đủ rồi, người đứng trên nóc cổng ra lệnh :

— Các chú nghe đây ! Phải giữ đúng qui củ — ra tay hạ không tha một mống. Chú Ba, chú Bảy lo trấn giữ phía cổng ngoài, hễ thấy

một đứa chạy ra là giết một đứa ! Chú Tư, chú Năm, trấn giữ cửa sau không để một mống nào chạy thoát ! Kẻ đó phải tiếp tay với anh em khuân vác các chiến lợi phẩm ! Xong việc phải tế tựu ở miếu Thánh Quan. Hễ ai tư túi, chiếm làm của riêng, dù chỉ mảy may, chớ trách ta là vô tình nghe !

Dứt lời, lão Nhất, người đầu bọn gầy và cao, cất tay phất một cái. Bọn bốn người, chú Ba, chú Bảy, chú Tư, chú Năm cùng « dạ » một tiếng, từ trên đầu tường nhảy xuống, phân công mỗi người đóng giữ một nơi. Trong khi đó, lão Nhất quơ tay lên phía sau vai rút hai cây gậy sắt ra, sẽ gõ vào nhau một cái, quay lại ra lệnh cho ba người còn lại :

— Giờ ba chú theo ta tấn công ! Chú Tám, có đúng là vợ chồng họ Thạch ở gian phòng lầu phía Bắc không ?

Chú Tám, người vạm vỡ, cao lớn gật đầu, vừa rút gươm ra vừa nói :

— Anh Nhất ! Cứ yên trí là không sai mà ! Để mặc đàn em tìm thộp cổ thằng nhỏ !

Anh Nhất gật đầu, giơ tay ra hiệu :

— Chuẩn bị... Tiến lên !

Tiếng « lên » chưa thốt ra xong thì thân mình đã như chiếc tên lìa cánh nỏ, anh Nhất vọt đi trước, ba cái bóng chú Hai, chú Sáu và chú Tám liên tiếp vọt theo xuống, chỉ loáng cái bốn người đã chạy bay tới gian nhà chính, binh khí đều lăm lăm ở tay !

Lão Nhất quay sang phía chú Tám hất hàm, bảo :

— Lên tiếng...

Chỉ thấy chú Tám đổi gươm qua tay trái, bàn tay mặt khum tròn đưa lên trước miệng, cất tiếng oang oang gọi :

— Bọn ta là Bát Xà vùng Hồ Nam, vâng lệnh Tổng Biểu-bả-tử Nhất-chỉ-mạ tới đây ! Mọi người trong nhà, hãy nghe cho rõ : Nếu ai, ra ý chống đối, hoặc lên tiếng kêu cứu, hoặc lẩn trốn, sẽ bị giết không để toàn xác ! Nghe !

Vừa dứt lời, nhận thấy hai nơi có ánh đèn sáng chiếu ra, chú Tám lại cao giọng nhắc lại câu vừa rồi hai lượt nữa !

Trong trang trại lúc đó, từ vợ chồng chủ trại cho đến người làm trong nhà, thảy đều sợ run lên như mèo bị nước. Một hai người liều mạng vừa hé cửa định lỏng ra, thoáng thấy gươm dao sáng lòa với tiếng thét « vào ngay ! » nổi lên như sấm, thì vội vã đóng ập cửa lại, kẻ nhanh chân thì chạy túa lên gác, có kẻ chưa chi đã run bần lần, té khuỵu ngay xuống, hoặc can đảm lắm thì chui rút vào gầm giường, nín hơi không dám thở !

Đương giấc mơ màng, Ích Xuyên giật mình choàng dậy, nhảy xuống giường kêu gọi Tiểu đồng rối rít, trong khi bà vợ hãi quá, miệng ú ớ, tay thì quờ quạng, muốn lách ra khỏi giường mà không tài nào lê người đi được. Ích Xuyên lúc đó, mặt tái nhợt. Thấy tiểu đồng Thuận Tài chạy tới, ông ta cuống quít lên bảo :

— Mày...! mày đi gọi... gọi cậu Chí lại... lại đây mau... đề... đề...?

Tới đây, Ích Xuyên hầu như cứng lưỡi, không nói thành tiếng nữa, trong khi Thuận Tài cũng vừa run vừa cố chạy theo lối thang trong phòng, lăn xuống dưới lầu.

Ích Xuyên cố sức trấn tĩnh lại, chạy tới bên giường, định giật vợ đi tìm chỗ kín để nấp, chợt nghe « ầm » một tiếng, cánh cửa phòng bật tung ra, liền đó có ba người rầm rộ tiến vào. Người đi đầu, tay cầm đôi gậy sắt, chỉ vào vợ chồng Ích Xuyên quát lên rằng :

— Ngồi đâu yên đó ! Cấm động cựa ! Tiền của để đâu, nói ra mau... ta sẽ sinh phúc, cho toàn thây mà chết, khỏi đau một nơi thân một nẻo !

Trong khi lão Nhất nói vậy, thì hai tên đồng bọn đã để ý đến chiếc giương lớn đặt ở góc phòng. Cả hai chạy tới, cùng lách mũi dao phạng vào khe nắp dùng sức bẩy lên một cái. Nắp giương theo với lưỡi dao « toác » một tiếng, bật tung ra.

Ích Xuyên lúc đó tuy run bần người lên, nhưng vì tiếc của, vội chạy lại, miệng vừa ú ớ nói ra được mấy tiếng :

— Hãy khoan... ta...ay !

Tiếng « tay » mới ra được nửa miệng thì tanh như chớp, lão Nhất thẳng tay nhằm giữa đầu giáng xuống cho một gậy. Chỉ nghe « chát » một cái, Ích Xuyên không kịp kêu lên nửa tiếng, người ngã vật xuống, óc và máu phọt ra lênh láng cả sàn gác... Thạch phu nhân rú lên một tiếng, từ trên giường cao bổ soài xuống định ôm lấy thây chồng... Giữa lúc đó thì một đạo hào quang loáng lên, Thạch phu nhân chưa xuống tới sàn gác thì đầu đã văng ra một nơi, mình đổ « sầm » đi một nẻo.

Giết xong vợ chồng Ích Xuyên rồi bọn ba người ra tay vơ vét, vàng bạc châu báu nhét đầy vào ba chiếc đẩy lớn...

Nhắc lại việc tiểu đồng Thuận Tài, lăn xuống dưới lầu, thấy trong phòng Kế Chí, con trai Ích Xuyên, còn để đèn sáng. Thuận Tài đẩy cửa bước vào, giữa lúc Kế Chí tay cầm chiếc côn gỗ, định nhảy ra. Thuận Tài vội kêu lên :

— Công tử định xông ra đánh ư ? Lão gia ở trên lầu dương kêu gọi công tử đó !

Kế Chí nghiến răng lại nói :

— Bọn cường đạo lộng hành quá đáng ! Ta... phải !... Trang đinh có ai đấy không ?... Mày kêu gọi lên... cả đây...

Chàng vừa nói tới đó, thì phía ngoài có tiếng cười vang lên rằng :

— Trang đinh à ! Giết hết cả rồi ! Còn mày đó thôi...

Dứt lời, chỉ nghe cánh cửa sổ « bình » một tiếng, chấn song tung ra, một bóng đen cao lớn nhảy vọt vào, khoa thanh gươm lên một cái, chỉ vào Kế Chí mà rằng :

— Cha chả... ! Thằng này lớn mật ! Định chống ta sao ! Kế Chí lúc đó đảm liều, coi thường cả sống chết. Chàng thét to một tiếng, cây gậy vung lên nhằm giữa đầu tên cường đạo quật xuống. Tiểu đồng Thuận Tài lúc đó vội đẩy bổ vào một góc tường, vơ lấy chiếc ghế đẩu, lăm le chực ném ra.

Tên cường đạo lấy chính là một trong bọn Bát Xỉ, đồng bọn quen gọi là chú Tám, sước hiệu là Tử diện phật, tên thật là Khưu Cầm. Hắn không ngờ rằng một chàng bạch diện thư sinh, coi mức trói gà không nổi mà dám ngang nhiên chống cự lại. Thanh kiếm trong tay hắn vốn không phải tầm thường, lại thêm bộ chân linh động. Hắn lại được cái lợi thế là ở trong một gian phòng, dù sao cũng chật hẹp, chỉ lợi cho việc dùng đồ đoản chẳng hạn như thanh kiếm, lưỡi dao, còn như cây côn dài sử dụng vào lúc đó, dù là ở tay tài giỏi cũng khó bề xoay trở lanh lẹ được.

Ngọn côn xuống còn cách đầu hắn độ ba bốn gan tay nữa thì toàn thân hắn đã vừa né sang bên, vừa cướp đòn xông vào, một ngọn « Độc xà thổ tín » vút đi như cái chớp, đâm thẳng vào yết hầu Kế Chí. Chàng hoa mắt lên, hai mắt nhắm lại... tai nghe « chát » một tiếng, rồi như có vật gì rớt xuống kêu lên « lăng keng », lại nghe có tiếng thét :

— Đồ cẩu tặc ! Đã cướp của còn giết người !

Tiếng thét tuy lớn, nhưng trong trẻo lanh lảnh như tiếng chuông vàng...!

Kế Chí choàng mở mắt ra. Dưới ánh đèn gió lay chợp chờn, ẩn ước như có bóng một người nhỏ bé thoáng cái đã hiện ra bên cạnh chàng. Người ấy lẹ như chớp, cúi mình xuống, tay trái quào một cái đã ôm Kế Chí cõng lên lưng, sẽ nói :

— Theo ta đời khỏi đây ngay...!

Câu nói chưa dứt, Khưu Cầm lúc ấy không kịp lượm lấy thanh gươm của hắn vừa bị « ám khí » đánh rớt, nhảy chồm tới, tay trái một ngọn « Kim tiên chỉ » dùng năm đầu ngón tay xỉa mạnh vào bên sườn người kia. Người kia, tuy trên lưng cõng nặng, vậy lúc đó tay trái bận giữ Kế Chí, duy, còn một tay phải hoạt động, nhưng bộ pháp, thân pháp và thủ pháp ứng biến thần diệu. Chỉ thấy chân phải hơi nhích lên về phía bên trái một chút, cánh tay trắng muốt như ngọc vạch ngang một vành bên nguyệt tuyệt mỹ, miệng quát lên một tiếng... « đi »... Cả một khối xác thịt to lớn của Khưu Cầm như cánh diều

dứt giầy, lộn đi mấy vòng... đâm chúi đầu « bình » một tiếng, dập vào góc tường cách đó đến hơn một trượng, nằm thẳng cẳng, bất tỉnh nhân sự.

Người kia, đánh bật Khưu Cầm đi rồi, không một giây chậm trễ, sẽ bảo với Kế Chí :

— Ta phải nhảy lên nóc lầu ngay...! (Thấy Kế Chí mỗi lúc mỗi chìm tụt xuống, người ấy vội xốc mạnh vai, nâng chàng lên cao khỏi gáy và nói tiếp :) Ôm chặt lấy ta đây ;

Nói tới đó, người ấy chợt nghĩ ra là mình nói lỡ lời, đôi má bỗng ửng đỏ lên, vội « chà ! » một tiếng và nói chữa lời :

— Hễ lỏng tay thì té... chết ! Nghe !

Cúi rạp trên lưng người ấy, Kế Chí lúc đó mới hơi hoàn hồn, nghĩ đến nỗi nguy hiểm của cha mẹ, chàng vội nói :

— Hiệp sĩ ơi ! còn cha mẹ tôi... trên lầu...!

Người kia hơi ra vẻ quẫn bách, nhưng điềm tĩnh trở lại ngay :

— Cứ yên tâm ! Trước hãy cứu thoát một người đã ! Sao sẽ có cách. Bắt quá mấy tên giặc cỏ này, ta không coi vào đâu !

Dứt lời, người ấy co chân đạp « sầm » một tiếng, cửa phòng tung ra, chỉ một cái lắng vai, thân mình như một làn khói nhẹ, bay vọt sang phải phía phòng bên. Chân người ấy chưa chạm mặt đất, thì một ngọn trường thương vụt từ phía trước đâm ngang ra chặn đường, và có tiếng quát hỏi :

— Đồng chí !... Hô khẩu hiệu ?

What? Việt Cộng

Thì ra đó là một tên cường đạo đứng gác ở phía ngoài. Hắn biết rằng trong nhà họ Thạch, không có tay nào võ nghệ cao cường có tài khinh công chạy nhảy lanh lẹ như thế, nhưng chợt thấy một bóng đen với hình dạng lạ lạ, trên vai như còn mang một vật gì nặng từ phía phòng bên nhảy tới, hắn hơi có ý ngờ ngợ... Tuy nhiên trong lúc thảng thốt chưa nhận rõ hắn là ai, không dám cả quyết hạ thủ ngay, bèn quyết ý hãy tạm ngăn lại hỏi khẩu hiệu đã

g! VC là bọn đến Cướp - Mourgent tt ở

Chỉ thấy bóng đen phì ra tiếng cười và nói :

— Ai là đồng... chí với... mày !

Vừa nói, bóng đen vừa quơ tay một cái, ngọn trường thương bị gạt phắt qua một phía, đồng thời thuận thế dùng năm thành khí lực tống ra một chưởng « Tiêu Thiên tinh ». Tên cường đạo chỉ kịp rú lên một tiếng rùng rợn, toàn thân hắn như cây bị phạt mất gốc theo gió quăng đi qua hàng lan can lộn cổ ra phía ngoài hiên...

Kế Chí bám chặt trên lưng người áo đen ấy, mắt thấy tên cường đạo to lớn như thiên thần mà không đương nổi một cái « đẩm »...! Chàng vô cùng kinh ngạc, bụng nghĩ rằng nhà hiệp khách áo đen này, thân mình mảnh mai, tiếng nói nhỏ nhẹ, vậy mà sao sức mạnh đến thế ! Nghĩ tới đó, chàng hơi nhổm người vươn mình lên, qua đôi vai trần trĩnh của người ấy, để ý nhận xét... Bất giác, chàng cảm thấy lạ... và đồng thời đỏ hắn mặt lên...!

Hiệp khách áo đen, tuy đầu có bịt khăn che kín cả hai tai, nhưng hai bên phía sau gò má, những sợi tóc mây theo gió tạt trở lại phía sau, bám lên gáy vừa tròn vừa trắng, thoát ra một thứ hương thơm kín đáo... ấm áp... ! Thân hình bé nhỏ ấy lại thật dẻo lưng ong..., tuy trên lưng công nặng, người hơi khom xuống, nhưng vẫn không che giấu được bộ ngực hầu như căng thẳng... rung rinh nhịp theo từng bước nhảy dài... !

Rõ ràng đó là một hiệp nữ ! Kế Chí vừa toan bảo nàng ngừng lại để chàng trụt xuống thì phía sau nghe có tiếng chân chạy... Chàng vừa quay cổ lại thì một bóng đen đã đuổi tới nơi. Lưỡi đao sáng loáng lớn bằng hơn ba chiếc mái chèo đã rít gió nhằm vào đầu hai người chém tới. Kế Chí hét to một tiếng « Thôi chết... !... » cùng một lúc với tiếng thiếu nữ quát lên :

— Được lắm...!

Nàng không hề quay cổ lại nhìn, hình như phía sau tóc gáy nàng có một con mắt thứ ba nữa, nên lưỡi đao lớn gần bằng nửa tấm phản tới còn cách độ hai gang tay thời Kế Chí cảm thấy

toàn thân vừa lách nhẹ sang bên, vừa lùi hẳn về sau, đồng thời như hạ thấp hẳn xuống... nhường cho lưỡi đao vèo qua đỉnh đầu, trong khi một ngón tay búp măng, trắng muốt như ngọc chỉ sẻ đưa ngang xỉa ra một cái. Một tiếng « hự » theo sau là tiếng lưỡi dao rớt kêu lên xoang xoảng với một bóng người đổ « ịnh » xuống. Hắn đã bị thiếu nữ dùng ngọn « Thanh xà nhập động » điểm vào huyệt « Chương môn » là nơi đầu cuống lá gan, cho nên kinh mạch trong người theo tay bế tắc lại, máu trào ra tai, mắt, miệng mà chết.

Trong khoảnh khắc, hạ thủ giết xong ba mạng, nhưng vì trên vai còn cõng một người, thiếu nữ không dám chậm trễ, vội thoát đi về phía bên tay mặt, liên tiếp vài bốn lần chạy, nhảy, đã ra tới dãy tường ngăn. Tay trái nàng giữ chặt Kế Chí, hai vai sẽ nhún một cái, người như chim hạc xung thiên vọt lên cao tới bốn trượng, vượt qua cả dãy hàng rào tre gai, là là bay ra ngoài... Lại một phen nữa Kế Chí rùng mình ghê thịt khi người bốc lên cao đến tận ngọn tre, tai nghe gió lùa như muốn xé màng nhĩ ra được... tuy nhiên chàng vẫn đủ can đảm mở mắt ra nhìn khi nghe tiếng thiếu nữ từ lưng chừng trời bỗng quát lên rằng :

— Đứa nào muốn chết...!

Nàng vừa nói, vừa đưa tay mặt ra phía sau phất một cái. Năm bảy lằn sao sáng theo tay thét gió tuôn ra, liền đó có tiếng như sắt đá đập vào nhau tóe ra lửa ở trên cao ba trượng, lại có tiếng người kêu rú lên ở phía trong hàng rào !...

Vượt ra khỏi hàng rào rồi, thiếu nữ vẫn phi bôn như ngựa vía, một quãng xa mới dần dần khoan bước lại, Thạch Kế lúc đó đã choáng lộn cả đầu lên, hai tay mỏi nhừ, vội kêu lên :

— Xin... hãy dừng lại !... Hai tay tôi tê dại cả rồi !

Thiếu nữ nghe nói, phì cười mà rằng :

— Rõ thật chỉ quen... (nàng toan nói là chỉ quen ẩn, chợt nghĩ ra câu nói hơi bất nhã, vội ngừng lại và tiếp) có vậy thôi mà đã kêu la ầm trời lên !...

Nói rồi, thiếu nữ dừng lại sẽ hất vai một cái... không ngờ Kế Chí lúc đó chân cũng tê dại đi rồi, vả tuy gọi là sẽ hất vai, kỳ thực đối với người thường thì là khá mạnh, chàng loạng choạng xô đúi người đi đến bốn năm bước rồi té khuỵu xuống !

Thiếu nữ, vừa ôm bụng cười, vừa chạy lại đỡ chàng lên và nói :

— Giờ hãy tạm ẩn trong khu rừng nhỏ này. Muôn vàn chớ đi đâu. Tôi trở lại trang trại, tống cổ bọn chó chết đi xong trở lại đây ngay. Nhớ kỹ đó, chớ dời đi đâu, lạc tối... không biết đâu tìm được !

Nói chưa dứt lời, nàng lại khúc khích cười. Tiếng cười còn vẳng trở lại mà người thì phăng phắt như làn khói đen, nhạt dần, biến mất.

Nàng đi khỏi rồi, chàng vội vã chạy vào ẩn ở khu rừng nhỏ phía trước mặt. Nghĩ đến những tai nạn, nguy hiểm vừa qua, mà tự mình lại thương cảm cho mình. Ruột chàng nóng như lửa, hết đứng lên lại ngồi xuống, chàng lo ngại không biết cha sống thác thế nào. Nghĩ đến tay hiệp nữ đã cứu chàng, bản lĩnh quả thực là cao cường. Chàng tin tưởng rằng nàng có thể quét sạch được bọn cường đạo, hoặc ít nhất là cũng có thể cứu cha mẹ chàng thoát nạn...

...Chỉ một lát sau, bóng thiếu nữ lại hiện ra trước mặt. Chàng mừng quá, vội hỏi :

— Cô nương ! Chẳng hay cha mẹ tôi sao ? Bọn cướp chắc là...

Chỉ thấy thiếu nữ lắc đầu, vẻ mặt hoàn toàn thất vọng, trả lời với một giọng thiều não :

— Chậm một chút, lở hết cả... rồi !

Thiếu nữ chưa nói dứt lời, Thạch Kế Chí đã rú lên một tiếng, ngã lăn ra bất tỉnh...

Nguyên lai, thiếu nữ họ Trình, tên là Tiểu Mai, nhà ở cách đây không bao xa. Cha nàng là Trình Tuấn, vốn giòng dõi thế tộc ở Giang nam, chỉ vì mến thích cảnh sắc hồ Động đình nên di cư tới đây đã hơn hai chục năm rồi.

Ngày từ thủa lên chín tuổi, Tiểu Mai đã được vị Giang Nam Kỳ hiệp Kim tuyến nữ vốn là bà con về họ nhà mẹ nàng, hết sức để ý đến tư chất và cốt cách đặc biệt của nàng có thể luyện thành kinh nhân tuyệt kỹ được. Sau sáu năm liền, nhất tâm khổ luyện, lại được danh sư chỉ điểm và tận lực truyền thụ cho nên công phu nàng đã tiến vượt bực. Hai tháng trước đây, nàng được sư phó cho hạ sơn, và lúc này nàng vừa đúng mười sáu tuổi.

Hàng ngày Tiểu Mai vẫn giữ thói quen, trở dậy từ khoảng canh năm để ôn luyện võ nghệ. Ngoài việc mỗi ngày hai lần trông nom, chỉ bảo người làm về việc bếp nước, nàng cũng đọc sách, và nhất là mỗi buổi chiều, nếu không cưỡi ngựa thì bơi thuyền hoặc bơi lội. Mỗi buổi tối, nàng thường một mình dạo chơi ở ven hồ Động đình, chờ tới lúc xa gần không còn một bóng người qua lại, mới tung mình đạp gió chạy bay ở trên mặt hồ, theo lối thượng thừa khinh công « một lá tre phiêu độ qua sông ». Theo sư phó nàng là Kim tuyến nữ từng nói, thì nàng mới chỉ là bước vào tới ngưỡng cửa của môn thượng thừa khinh công này mà thôi ! Nghĩa là trong khi lướt mình đi, miễn sao trên mặt nước có một mảnh gỗ, một mẩu cành cây, hoặc một chiếc lá cây để Tiểu Mai lấy chỗ chạm đầu ngón chân vào, lập tức có thể « tá lực » để nhảy vượt đi xa một độ nữa, và cứ như thế liên tiếp tung mình lướt đi từng quãng xa độ một hai trượng trở lại. Để chuẩn bị cho việc chạy nhảy như thế : mỗi lần Tiểu Mai phải bẻ cành cây khô ra thành từng đoạn một. Nàng vừa lướt mình bay vọt đi, vừa ném từng mẩu cành cây về phía sắp nhảy tới, để dùng làm điểm tựa cho bước nhảy kế theo. Cũng theo sư phó nói, phải có một công lực rất mạnh và đặc chất phi thường, sau vài năm luyện tập, có thể thay thế những mẩu gỗ, những mẩu cành cây bằng những chiếc lá cây, và mỗi độ nhảy có thể dần dần cách xa hơn nhiều nữa.

Trong làng võ, người ta hay dùng hai tiếng « hỏa hậu » để chỉ về công phu tập luyện đã tới bậc rất cao. « Hỏa hậu » tức là nói về cái độ cao của sức lửa. Độ cao của lửa lại chia làm ba tầng : — Thí dụ như một lò lửa « đỏ hực » lên, đó mới là cái độ cao thông

thường của lửa. Lò lửa, sau khi « đỏ hực » cả lên rồi, nếu lại thêm sức nóng nữa thì từ sắc « đỏ rực » biến thành « sắc trắng » như ánh sáng « thủy ngân » chói lòa cả mắt. Trình độ công phu của Tiểu Mai lúc này đã sắp sỉ gần tới bậc đó. Lại cao hơn một bậc nữa, tức là công phu khổ luyện đã tới tầng độ thứ ba của lửa gọi là « Lô hỏa thuần thanh » tức như một tờ lửa lò « sắc đỏ », biến thành « trắng sáng » rồi chuyển thành một màu « xanh ngắt ». Kinh công « Nhất vĩ độ giang » tới bậc « lò lửa xanh ngắt » thì chẳng những có thể chạy rẽ lạnh trên mặt nước như Tiểu Mai hằng ngày đương tập luyện, mà hơn thế nữa có thể ghìm bước chạy từ từ trên mặt nước mà không chìm, đi thong thả trên mặt cát hoặc trên tuyết mà không có vết chân in xuống (Lão Sơn nhân phụ chú) Việt Công Phụ chú thế nào

Đêm tối bữa ấy, Tiểu Mai cao hứng lần ra mãi chỗ khu rừng cách xa nhà, đối diện với phía sau ngọn Quân sơn trong hồ Động đình để thí triển tập luyện môn khinh công tuyệt kỹ « Nhất vĩ độ hà ». Tầm nhảy xa của nàng ở trên mặt nước đã có chút ít tiến bộ, từ những đoạn cành cây lớn bằng bắp cánh tay, đã có thể thay thế bằng những mẩu cành nhỏ và ngắn hơn. Tầm nhảy xa hơn lên được chút ít. Tuy nhiên nhiều lần, vì cố sức, nguyên khí ngưng tụ không đủ, nàng bị chìm lỉm xuống nước, nếu không giỏi bơi lội thì đã uống no nước hoặc làm mồi cho Động đình quân là thủy thần Động đình hồ rồi.

Sau buổi tập luyện rồi, nhân còn dư hứng, vì trời sáng trăng, nàng lững thửng dạo chơi trong rừng dậm, đoạn ngồi tựa lưng vào một gốc cây lớn, ngắm nhìn cảnh rừng âm u, từng khoảng trắng đen nổi bật lên dưới ánh trăng ngàn. Một lúc sau, Tiểu Mai vừa toan đứng lên định ra về, thì bên tai bắt gió, thoáng nghe từ phía tay mặt, cách xa vài chục trượng có tiếng chân nhiều người đang đi tới. Còn cách độ năm sáu trượng, họ ngừng cả lại. Tuy dưới bóng cây tối, Tiểu Mai cũng nhận ra cả thảy tám người, cả vận gọn gàng, vại và sườn đeo khí giới, hoặc gậy có móc v.v... toàn là thứ binh khí tà đạo của bọn « trộm cướp » quen dùng. Lắng tai nghe họ đương bàn tán, tuy là dùng toàn tiếng lóng « giang hồ » nhưng Tiểu

Mai cũng rõ được phần nào là họ bàn nhau ở « ăn hàng » nhà hộ Thạch, nổi tiếng là tay từ thiện giàu có lớn. Tiểu Mai nổi tính hiếu kỳ và cũng nghe đồn bọn Bát xú có tiếng là hung mãnh, nàng có ý thử xem công phu võ nghệ của mình tới bậc nào rồi bám đợi bọn họ đi khỏi một quãng, nàng liền bén gót theo sau. Nhưng vì còn thiếu «giang hồ kinh nghiệm» cho nên không nghĩ ra rằng bọn chúng đã chia người ra mỗi ngả cùng một lúc hành động ở trên lầu, ở tầng dưới, thành thử Tiểu Mai chỉ kịp đối phó có một phía, cứu thoát một mình Kế Chí... Thế rồi, với một thời gian kỷ lục, nàng quay trở lại nơi Thập Thủy, vượt hàng rào phía sau vào bên trong, chỉ thấy bốn bề lặng ngắt như tờ. Nàng hơi chột dạ, phi bộ chạy tới bên hành lang, tung mình nhảy phắt lên lầu, chỉ thấy các cửa phòng đều mở toang, một vài nơi cánh cửa bị phá vỡ. Trong một căn phòng lớn về phía bắc, có ánh đèn le lói chiếu ra. Tiểu Mai vội vã chạy tới... Một quang cảnh rùng rợn bày ra trước mắt. Ngoài chiếc rương lớn bị bầy tung nắp ra, xác một người nằm ngửa, đầu sọ vỡ nát ra, chỉ còn từ dưới mũi trở xuống bộ râu nguyên vẹn để nhận ra là đàn ông. Bên cạnh, một cái xác cụt từ cổ xiễn tréo xuống đến nách, nằm úp sấp mình xuống ! Đoán chắc đó là xác vợ chồng Ích Xuyên, Tiểu Mai vội vơ lấy chiếc mền che lên trên, trong lòng lúc đó vừa tức giận, vừa tự trách mình là kinh nghiệm còn non nớt, nên không đối phó kịp thời hữu hiệu. Chợt nhớ đến Kế Chí, anh đỡ gàn một mình trong rừng, nếu xảy ra sự gì bất trắc thì sao ? Nghĩ tới đó, nàng chép miệng thở dài, ba chân bốn cẳng chạy băng xuống lầu, một mạch ra tới hàng rào rồi vượt mình ra khỏi khu vườn, vận dụng « khinh thân đề tung thuật » thân mình như chiếc lá theo gió cuốn đi, chỉ giây lát đã trở lại khu rừng. Thấy Kế Chí vẫn còn đó, nàng vội báo tin hung hiểm cho chàng biết. Không ngờ, vừa nghe tin chẳng lành, chàng quá xúc động thương cảm, la lên một tiếng là ngất đi liền...

Lại một lần nữa Tiểu Mai tự giận trách mình là sơ suất vội và cho chàng biết hung tin ngay lúc ấy, đó là một điều sơ xuất hấp tấp và cũng là lỗi tại kém kinh nghiệm tâm lý !

Thấy chàng cứ bất tỉnh bặt tăm lịm đi, gọi mãi không thưa, Tiểu Mai

cuống quít lên, vội ngồi thụp xuống, ghé tai vào tận ngực nghe. Thấy hơi thở hơi yếu, nhưng vẫn đều đều, biết rằng chàng không thể chết ngay được, Tiểu Mai đã toan để chàng đấy, định quay về nhà lấy « Hoàn hồn tán » cho chàng uống. Nhưng rồi chợt nghĩ « trong khi vắng, nếu xảy ra sự gì thì sao » vụt hiện ra trong đầu óc, nàng hơi cau mày, lắc đầu. Một giây suy nghĩ... nàng lại gật đầu mấy cái kế đó vội vã ôm xốc chàng lên vai, rồi cắm đầu chạy như gió. Thoạt tiên ý nghĩ là đem chàng về nhà, nhưng vừa được một quãng thì một ý nghĩ thứ hai thoáng hiện ra. Nàng nghĩ rằng đương đêm vác một chàng trai về nhà thì không còn ra thể thống gì nữa ! Ý nghĩ đó thoáng hiện ra, thì hai chân nàng bất giác cũng đổi hướng, và tốc độ càng tăng gia. Chỉ một loáng sau đã tới một nơi khá xa bốn bề hoang vu, không nghe thấy cả tiếng chó cắn. Tiểu Mai dừng bước nhìn quanh một lượt, thấy cách đó chừng hai dặm thấy thấp thoáng có một ngôi tự miếu ẩn hiện sau những lùm cây rậm rạp, nàng liền gấp bước chạy tới, quả nhiên đây là một tòa cổ tự, tường vách siêu vẹo, đổ nát tứ bề cánh cửa phập phồng theo gió khép mở.

Nhìn vào bên trong chỉ thấy tối đen như mực, Tiểu Mai sẽ gạt cánh cửa mở rộng ra, cất tiếng gọi người bên trong. Không thấy ai trả lời, nàng quơ tay vừa gạt mạng nhện vừa bước vào. Phải dừng dừng lại một chút nàng mới nhận ra chính giữa có một cái hương án dài, đoạn se sẽ nghiêng vai thả Kế Chí xuống. Kế đó nàng lấy ở bên mình ống « Thiên lý hỏa » ra, bật lửa lên soi nhìn mặt Kế Chí thấy tái nhợt hẳn đi, hai hàm răng cắn chặt, ngực chỉ hơi thoi thóp thở. Ngó sang phía bên, chợt thấy trên mặt một chiếc hương án khác có một đôi đế đèn cây bằng sành, một chiếc còn lại một mẩu nến. Hình như nơi đây vẫn có người lui tới, nên mặt hương án rất sạch sẽ, không chút bụi bẩn !

Biết rằng Kế Chí chỉ vì nghe tin chẳng lành, trong khi tâm tình quá xúc động, can huyết xung lên nên khí bị bế tắc; ngoài ra cũng nhân bị nàng cõng lên vai chạy nhảy quá gấp như thế; gió đánh bật hơi nên mặt mày trắng bệch ra, người lạnh toát, hàm răng nghiến chặt hết như bế bị tắc phong năng. Tiểu Mai vội cởi áo choàng ra

dùng thủ thuật điểm vào huyệt «Huyền cơ» ở ngực là nơi khí quản chia ra làm hai thông với hai bên buồng phổi. Thấy chàng hắt hơi mạnh một cái, nàng vội lật chàng nằm sấp xuống, vận khí đan điền, dẫn chân hỏa ra bàn tay rồi ấp vào huyệt « đối tâm » ở phía sau ngực bên trái. Một lát sau người chàng nóng ran cả lên, da dẻ trở lại hồng nhuận, hơi thở đều hòa, Tiểu Mai liền thu tay về, lật chàng nằm ngửa trở lại, kế đó lại dùng thủ thuật, hai bàn tay không ngừng chà xát lên bụng và ngực chàng. Chốc lát Kế Chí từ từ mở mắt ra, ngơ ngác nhìn Tiểu Mai rồi đưa mắt nhìn chung quanh một lượt. Trí giác lúc đó đã trở lại bình thường, chàng nhớ lại những chuyện vừa xảy ra, lại tưởng đến cái thảm cảnh cha mẹ bị giết, bất giác nước mắt trào ra, chàng thôn thức định nói mà không tiếng... ! Tiểu Mai vội đỡ chàng ngồi lên và sẽ bảo :

— Còn những việc khác phải lo làm, hơn là cứ thương cảm một cách vô ích ! Chớ quá xúc động. Nếu khí huyết lại một lần nữa nghịch hành, bế tắc như vừa rồi thì không còn phép nào chữa được nữa !

Tới đây, Kế Chí chợt nhớ ra rằng chàng chưa hề có một lời cảm ơn vị ân nhân hiệp khách. Chàng liền nhảy xuống đất, vừa toan chắp tay vái tạ, chợt nghĩ ra rằng mình đang ở trần, bất giác mặt đỏ bừng lên, vội vã lấy áo mặc vào ngay ngắn, đoạn hướng vào thiếu nữ, chắp tay vái dài một vái, cung kính mà rằng :

— Nhờ ơn nữ hiệp cứu trợ...! Tiểu sinh ghi nhớ trọn đời... Xin nữ hiệp khách cho biết phương danh, tiểu sinh mong có ngày báo đáp !

Thiếu nữ phì cười, đưa tay lên che miệng và nói :

— Cái gì mà hiệp khách với hiệp sĩ ! Người đọc sách cũng cần phải biết khoáng đạt đôi chút !... Đã quá câu nệ, lại hay dùng những danh từ quá lớn để tán dương. Tôi đương rất ấy náy... vì công việc làm không được chu đáo... Nhưng thôi... không nhắc đến nữa... kẻo lại... thương tâm !

Thiếu nữ toan ngừng, chợt nhớ ra rằng mình chưa trả lời hết câu hỏi của người ta, bèn lại nói tiếp :

— Trước khi nói tên họ tôi ra, tôi yêu cầu cho tôi biết tên họ... là gì đã ?

Kế Chí vẫn chắp tay lễ phép thưa :

— Tiểu si... inh.

Chàng nói chưa thành tiếng «sinh», chợt nghĩ ra rằng đối thoại với chàng là một người có vẻ còn ít tuổi hơn, — vậy mà hai tiếng « tiểu sinh » có nghĩa là « hậu sinh » đối với bậc « tiền bối, » — chàng đã dùng một cách quá « lố bịch ». Lại một lần nữa chàng đỏ mặt lên, vội chữa lại :

— Tiểu..., tiểu đệ họ... Thạch, tên là Kế Chí !

Nói tới đấy, thấy câu nói của mình có vẻ ngắn ngủi và thiếu văn hoa, chàng vội tiếp thêm :

— ... « Kế »... tức là ý nghĩa « kế tục, kế tiếp », — còn « Chí » tức là chí khí... ».

Thiếu nữ gật đầu, sẽ mỉm cười, nói :

— Nghĩ lại,... giờ tôi cũng không nên nói tên họ ra làm gì, nhất là đối với một người câu nệ, động một chút là nói đến... ơn với huệ lôi thôi ! Vậy xin để dịp khác... !

Trước một đối tượng có những ngôn ngữ và nhất là những cử động khoáng đạt như vậy, Kế Chí tự cảm thấy mình quả là hủ lậu và quá câu nệ thật ! Tâm lý chàng xúc động mạnh, trong phút chốc chàng đã tự gạt bỏ những cử chỉ câu nệ đến thành ra hâu như phù phiếm giả tạo ! Chàng dõng dạc nói :

— Nếu vì lẽ gì chưa tiện cho biết tên họ... Vậy xin cáo biệt về nhà để lo liệu mọi việc...

Thiếu nữ hơi cau mày, nói :

— Giờ phút này, biết đâu bọn Bát Xã ác ma vẫn còn quanh quẩn gần nhà. Vậy cố nán đợi một lát nữa hãy về. Thi hài của lệnh thân, tôi tạm dùng tấm mền phủ kín lên rồi ! Công việc khai báo và chôn cất cũng nên phiên phiến, trọn một ngày mai là phải xong, vì còn phải tính những việc... lớn hơn nữa...

Kế Chí là người thông minh, thoáng nghe chàng hiểu ngay ý nàng nói « Còn phải tính những việc lớn hơn nữa » là thế nào ? Chàng nghiến răng, cau mặt lại hỏi :

— Cô nương có biết lai lịch bọn Bát Xỉ ra sao ? Bọn chúng có thù hằn gì với họ Thạch mà hạ thủ tàn ác đến thế ?

Thở dài một tiếng, chàng nói :

— Mối thù này quyết phải báo !...

Thấy hai mắt chàng quắc lên như muốn tóe ra lửa, bộ dạng thư sinh nhuyễn nhược hầu như biến đi mất — toàn thân chàng lúc đó đều là những nét quả cảm, anh tuấn dĩnh bạt, khí vũ bất phàm, Tiểu Mai bất giác cảm thấy ở chàng như có một sức mạnh kinh nhân và thần bí khiến lòng nàng phải xao xuyến vì tâm phục ! Nàng thầm nghĩ anh chàng thiếu — chân thuần — thiếu, gan mật trùm người, — tuy nhiên « đầy bụng văn chương » chỉ tiếc rằng trong người không có lấy « nửa phân võ nghệ », cứ coi như lúc này chàng dám ngang nhiên vác gậy chống với tên cường đạo, thì đủ biết. Nghĩ đến đấy, nàng chép miệng đầy vẻ ái ngại cho chàng và nói :

— Tương trung Bát xỉ là những tay đại đạo nổi tiếng trong vùng Lưỡng Hồ này ! Võ nghệ chúng không đáng ngại, nhưng chúng tựa vào bọn Bài giáo, thế lực rất lớn, đừng nói là người thường không dám trêu vào, ngay đến địa phương quan nghe nói đến tên chúng là đã mất vía đi rồi. Hơn nữa Tổng Giáo chủ của Bài giáo là Nhất chỉ Ma Mạc tiếu Sương, tuổi gần bảy chục, nghe nói thuở nhỏ được một dị nhân truyền thụ, nên võ nghệ thực là kinh nhân, từng khiếp phục các tay giang hồ hảo hán. Sư phó tôi cho biết rằng Mạc tiếu Sương, bề ngoài lập ra « hàng bang » với hình thức giáo hội, kỳ thực bên trong là một tổ chức đại quy mô, khắp nơi đều có bè cánh chuyên việc « ăn hàng ». Hễ dò xét được nhà nào giàu có, kể cả các hãng bảo tiêu, các tiệm vàng bạc, nhất định là chúng không chịu bỏ qua. Tệ nhứt là chúng lập ra điều lệ « cướp của, phải giết người ; mà giết cho kỳ sạch ». Những vụ xảy ra như vậy, ai cũng biết là do bàn tay khát máu của chúng, nhưng từ trước không có được chứng cớ thực, và cũng chẳng ai dám bới móc ra, nên mỗi lúc chúng càng hoành khốc liệt...

Kế Chí nghe nói nước mắt ràng rụa rằng :

— Như vậy thì mối cừu hận của tiểu đệ, kiếp này khó lòng trả được !

Tiểu Mai hơi trừng mắt lên hỏi :

— Chưa hẳn thế đâu ! Hiện giờ... bao nhiêu tuổi rồi ?

Kế Chí hơi lấy làm lạ, nghĩ rằng tuổi nhiều ít thì có liên hệ gì đến việc báo thù ? Tuy nhiên nàng đã hỏi thì cứ trả lời coi sao :

— Tiểu đệ năm nay mười bảy rồi. Từ nhỏ chỉ biết đọc sách, sức không trói nổi con gà. Nhưng tuổi tác thì có quan hệ với việc phục thù sau này...

Thiếu nữ ra vẻ mừng rỡ, gật đầu mà rằng :

— Quan hệ lắm chớ ! Hơn tôi một tuổi... vậy tôi sẽ kêu là Thạch kha cho tiện sự xưng hô. Thạch kha chớ ngã lòng ! Nếu đủ nghị lực, gặp danh sư truyền thụ, thì với cở tuổi ấy và tư chất ấy, chỉ cần năm sáu năm khổ luyện, sẽ thành được bản lãnh kinh nhân. Tới đó sẽ nói đến việc báo thù cũng không phải là trễ. Chỉ khó nhất là có quyết tâm, nhất trí hay không ?

Kế Chí hoàng nhiên tỉnh ngộ, đôi mắt quắc lên nhìn thiếu nữ mà rằng :

— Cô nương ! Nếu không có gì trở ngại, tiểu đệ từ nay xin bái nhận làm... thầy.

Thiếu nữ lắc đầu cười và nói :

— Thạch kha ! vẫn còn khách sáo ! Như vậy chỉ có thể hoặc thi đỗ Trạng nguyên, hoặc suốt đời làm thư sinh được thôi. Tôi chẳng phải là cô nương hay cô nàng gì hết, lại càng không dám nhận làm sư tôn ai hết. Anh hơn tôi một tuổi, tôi đã gọi anh là « kha kha », vậy anh cứ gọi tôi là « muội muội », là em, như vậy hợp lẽ hơn. Đến như việc luyện tập công phu ư ? Ái chà ! Anh thử nghĩ coi, ngay tiểu muội đây còn chưa thắng nổi Mạc tiếu Sương, thì làm sao huấn luyện để anh thắng nổi hắn ?

Kế Chí ngớ người ra hỏi :

— Vậy biết ai là... thầy ? Dù sao thì công phu của tiểu muội cũng thừa để khai tâm chỉ giáo... ?

Tiểu Mai nói :

— Bốn bề mênh mông, kỳ sĩ, dị nhân vô số ! Kẻ không có chí, thiếu thành tâm, thì dù ngay trước mắt cũng không gặp được... Miễn sao lập chí cho vững, — các việc khác sẽ tới sau...!

Nghe giọng thiếu nữ, hơi có ý như trách mình lập chí không kiên, chưa chi đã sốt ruột lo không gặp thầy giỏi, Kế Chí hơi đỏ mặt, có vẻ ngượng ngùng nói :

— Vậy, xin ghi lời vàng ngọc của tiểu muội !Sau việc tang ma ngu huynh nguyện đi khắp chân trời góc biển tìm kiếm danh sư.

Tiểu Mai tỏ ý đồng tình, nàng gật đầu, nói :

— Trong việc tìm kiếm danh sư, may ra tiểu muội có giúp được phần nào chăng ! Tuy nhiên điều kiện cốt yếu vẫn là ý chí anh phải kiên quyết... Tiếc rằng sư phó của tiểu muội, tính nết quái dị và lại là đàn bà... nếu không thì theo người mà học... rất tốt...!

Kế Chí nghe nói mừng rỡ, chàng tin tưởng ở chí kiên nghị của chàng và cũng tin tưởng ở thiếu nữ, một người tính tình hào hiệp khoáng đạt như thế một khi đã hứa, thì thế nào cũng giúp chàng toại chí. Chàng chợt nghĩ đến việc dù sao cũng phải rõ tên của nàng... Nghĩ vậy bèn hỏi luôn :

— Thực là kỳ khôi một cách vô lý ! Nói chuyện với nhau thâu canh, vẫn không rõ họ tên mà cứ gọi là « muội muội » với « tiểu muội » là thế nào ? Sao chỉ trách riêng ngu huynh là khách khí.

Thiếu nữ nở một nụ cười như hoa, rồi nói :

— Giờ thì có thể nói tên họ ra được, vì ít nhất anh cũng là người có chí khí, có phẩm hạnh, nhất là xét thấy từ nãy anh đã bớt văn hoa câu nệ nhiều lắm rồi ! Vậy thì tôi là Trình...!

Nói tới đây nàng ngừng lại. Kế Chí hơi cau mặt hỏi :

— Trình... là Trình thế nào chứ...? Là tên hay là...

Thiếu nữ cố nén cười, bắt chước như lối vừa rồi chàng vừa xưng tên, vừa giải thích, mà rằng :

— Trình là... là « đoạn đường », là họ, thí dụ như Trình y Xuyên ấy mà!...Còn tên là Tiểu Mai. Tiểu là nhỏ, là bé, Mai là cây mai, là hoa mai, chớ không phải là « mai kia » đâu !

Kế Chí hơi đỏ mặt, biết là nàng cố ý chế riễu việc mình xưng tên lúc nãy. Chợt thấy nàng nghiêm hẳn nét mặt lại, nói tiếp :

Yêu cầu Thạch huynh không được lộ tên tôi cho bất cứ ai. Nếu không, tôi sẽ không giúp gì được cho anh hết !

Kế Chí gật đầu, trong bụng nghĩ thầm rằng ta nói với ai, và nói ra để làm gì ?

Thấy chân trời đã heo heo có một vài điểm, báo sáng, Tiểu Mai bèn bảo với chàng :

— Trời sắp sáng rồi, em phải về ngay kẻo mẫu thân em mong. Tuy nhiên Thạch huynh cứ đợi đây, chỉ một loáng có cơm ăn. Sau đó sẽ lo toan mọi việc. Nhớ nghe lời em dặn, chớ vội ra về ngay lúc này... vẫn có thể còn nguy hiểm. Và... việc gì thì việc... « có thực mới vực được đạo » chứ !

Dứt lời, thân mình nàng như « chiếc én xuyên mành » vụt một cái đã ra ngoài miếu, chỉ thấy chập chờn và lên xuống, bóng đen như một làn khói tuôn đi, nhỏ dần, nhạt dần rồi biến mất dạng...

Bản tâm Kế Chí là muốn quay trở về nhà ngay lúc đó. Như cố ý không để chàng kịp phân trần gì hết, thoắt cái Tiểu Mai đã đi xa rồi. Chàng nóng lòng sốt ruột, hết đứng lại ngồi. Mấy lần chàng đã toan ra về, không hiểu nghĩ sao lại thôi. Có thể một phần vì nể nàng, — một phần là vì chàng không biết phương hướng, nếu lạc lối thì trọn ngày chưa chắc đã về tới nhà.

Trời đã tang tảng sáng, Kế Chí càng nóng ruột, nên cứ đi lại trong gian cổ tự. Chợt có tiếng nói từ phía sau chiếc hương án đưa ra :

— ... Mạc ... Tiểu Sương ! Ta chưa... chưa giết được mi...!

Kế Chí lúc mới cũng hơi chột dạ sau nhận thấy giọng ú ớ rõ là tiếng nói ở một kẻ ngủ mê nói sảng. Một lúc yên lặng, lại có tiếng ngáy đều đều. Chàng đánh bạo chạy lại phía sau hương án, lật miếng vải che lên, nhìn vào, bên trong hương án có ván ngăn hai tầng. Tầng trên một người vào khoảng bốn mươi tuổi ăn vận theo lối nho sinh; áo dài mầu xanh đầu bịt khăn, đa dẻ trắng trẻo, móng tay lá lan dài đến hơn một tấc. Kế Chí có cảm tưởng người nằm đó là một anh học trò nghèo... đã nhiều phen lận đận trường ốc...

... Anh chàng nho sinh ấy, chợt xây mình quay mặt đi, miệng lẩm nhẩm nói :

— Giữa đường gặp sự bất bình, liền nhúng tay vào. Nhúng tay vào mới biết hang sâu muôn trượng. Việc giữa đường... chớ ngại khó mà lùi bước ! Lùi nửa bước... là... là xa ngàn tầm... ngàn năm. . . !

Kế Chí giật mình bụng nghĩ, chẳng hay người ấy nói vậy, là ý thế nào ? Tựa hồ như người ấy đã từng gặp việc gì đó, muốn nhúng tay vào, nhưng có bề không xuôi mà bỏ qua thì không đành. Chợt lại nghĩ rằng người ấy nằm đây suốt đêm, tới lúc nầy còn chưa trở dậy ! Mình với Tiểu Mai nói chuyện những gì, phải chăng người nầy đã nghe biết hết ? Tuy nhiên, chàng cũng được yên lòng, vì giữa chàng với nàng, là câu chuyện đứng đắn. Để mặc yên cho người ấy ngủ, chàng sẽ buông mảnh vải che ngoài xuống. Chợt lại có tiếng còi đưa ra. Tiếng rít lên the thé, tuy không lớn, nhưng chói cả tai. Trong lúc bất ngờ, chàng hơi giật mình, vội đưa tay lên bịt tai và nhảy lùi lại một bước. Tiếng rít mỗi lúc một sắc nhọn và liên miên thành một hơi dài không hề đứt quãng, tưởng chừng như chỉ có thổi ra mà không cần hít vào để tiếp hơi. Trong một lúc lấy lại bình tĩnh rồi, Kế Chí mạnh bạo bước tới sát bên án thư. Tiếng rít vẫn nhỏ đều, nhưng càng tệ hại làm váng đầu nhức óc, tưởng như có thể đâm thủng màng tai ra được ! Chàng đưa tay sẽ vén mảnh vải che phía ngoài lên, thấy anh cùn nho đã quay mặt trở ra, mắt vẫn nhắm, tiếng còi rít từ đôi môi đỏ hơi chúm lại vẫn đều đều phát ra bất tuyệt... Cứ như thế một hồi khá lâu, ước chừng bằng thời gian ta nấu chín một ấm trà, tiếng rít ấy vẫn xối xả

như nước nguồn tuôn ra... Kế Chí cảm thấy rùng mình ớn cả tóc gáy. Thoạt đầu chàng ngờ rằng anh cùng nho này hoặc là có bệnh gì ở trong cổ họng chăng ! Sau lại nghĩ, nhưng còn cái hơi thổi kéo dài miên man như không bao giờ hết ấy thì sao ? Phải chăng đêm hôm người ấy bị trúng phong, đến giờ biến chứng, thở hắt ra để sắp chết ? Lúc đó nếu Kế Chí để ý nhìn nơi bụng người ấy sẽ thấy bụng hắn vẫn lép xẹp, không chút phập phồng, vậy mà tiếng rít ấy hình như bắt nguồn từ phía dưới rốn (rún) và một mạch phát ra.

Nghĩ rằng anh cùng nho bị trúng phong. Kế Chí động lòng trắc ẩn, quên cả sợ hãi, chàng vươn tay qua vai anh cùng nho, đặt bàn tay vào lưng định lay gọi xem, chỉ thấy lạnh buốt thấu xương như sờ phải vầng đá vậy !..

Kế Chí bất giác động lòng thương cảm, thở dài một tiếng, lẩm bẩm nói :

— Tội nghiệp ! Đúng là cảm nặng rồi !... Làm sao bây giờ !...

Chàng chưa nói xong, thì tiếng còi rít vụt yên bặt hẳn đi, chỉ thấy bác cùng nho vươn vai, uốn cong mình, há miệng ra ngáp hộc lên một tiếng, đôi mép hơi động dậy, đoạn từ từ mở rộng mắt ra : Hai đạo thần quang từ đôi con mắt to và tròn xoe chiếu thẳng đi, khiến Kế Chí hết sức kinh ngạc ! Chàng kịp lùi lại sau một bước, hơi đỏ mặt, nói một cách có vẻ ngượng ngùng :

— Tiểu sinh cứ nghĩ là tiên sinh... bị... đau nặng !

Bác cùng nho sẽ liếc mắt nhoẻn một nụ cười rồi nói :

— Rõ khéo chuyện ! tự dưng chú nhỏ này làm mất giấc ngủ của ta. Nào ta có bệnh hoạn gì đâu !

Kế Chí ngượng thẹn đến đỏ mặt lên, vội thưa :

— Vừa rồi, thấy tiên sinh thổi hơi ra một cách... khác thường ! Vãn sinh cứ nghĩ là tiên sinh bị... cảm nặng, thành thử mạo muội làm kinh động giấc... xin tiên sinh thứ lỗi... cho.

Bác cùng nho gật đầu nói :

— Bình sinh, mỗi lần ta ngủ đều có thói quen... như thế. Dù sao, thì chú nhỏ cũng có lòng tốt mà...! Ta không trách chú đâu...!

Nói tới đây, bác cùng nho nhảy xuống đất, vặn mình kêu răn rắc và nói tiếp :

- Tính đây là hết... muốn ngủ lại không được nữa! vừa rồi trong giấc mê... ta cùng thằng Mạc tiều Sương đấu sư... đương lúc hào hứng kịch liệt thì...

Kế Chí giật mình nghĩ phải chăng người nói đến Mạc tiều Sương là tên đại cường đạo? Nghĩ vậy chàng vội hỏi :

— Tiên sinh chắc có biết rõ Mạc tiều Sương?

Bác cùng-nho lạnh lùng cười và hỏi :

— Ta há lại thèm giao du quen biết với bọn ấy ư! Chẳng qua là nhận biết lai lịch hắn thôi! Thằng khốn kiếp ấy, dù đến chết cũng không quên được ta. À... quên! Chú nhỏ có phải là Thạch...? Kế Chí gì đó phải không?

Thấy người ấy mới khoảng độ bốn mươi, hễ động nói kêu mình bằng chú nhỏ, trong bụng có vẻ không vui, chợt lại thấy gọi tên mình ra, Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Vãn bối chính là Thạch kế Chí! Chẳng hay tiên sinh vì sao... nhận biết?

Người kia ôm bụng cười ngất, một lúc sau mới nói :

— Có gì đâu! Lão không dui mà cũng chẳng điếc! Hồi nửa đêm, lão nghe rõ chính miệng chú xưng ra, nào « kế » là ý nghĩa « kế tục », nào « Chí » là ý nghĩa « Chí khí »... Hà... hà... chẳng lẽ lão nghe lầm sao?

Kế Chí đỏ rừ mặt lên, đứng đực người ra. Người kia thấy vậy, vừa cười vừa nói :

— Việc gì mà thẹn...! Lão rất mừng cho cuộc gặp gỡ chú của mà! Lúc đó lão toan trở dậy góp chuyện, — khốn nỗi tính lão nhát sinh không ưa đàn bà những nhẹo... nên lánh mặt không... !

Nói tới đây, người kia chợt nghiêng đầu ra ý nghe ngóng, đoạn cười rộ lên nói tiếp :

— Ha ha... ! Vừa nhắc đến Tào Tháo thì Tào Tháo tới liền...! Con ranh con nó sắp tới đó... Ta dặn câu này nghe ! Chớ nói cho nó biết là có ta trong kia, nó sẽ mất tự nhiên và những nhẹo sinh khó chịu ra... ! Chú cứ việc mặc ăn việc chú ngoài này đi, — cấm không được quấy rầy giấc ngủ ta mà ta điên tiết lên vùng dậy thì chú sẽ thấy... lệ hại !... Nghe... !

Tiếng « nghe » chưa dứt, lão đã biến dạng vào phía trong hương án lúc nào rồi ! Kế Chí ngơ ngác, vừa nhìn ra ngoài, vừa để hết ý nghe, không thấy động tĩnh gì ở phía ngoài hết...? Chợt cánh cửa hơi động động, nhìn lại đã thấy Tiều Mai tay xách một chiếc giỏ lớn bước vào. Kế Chí giật mình, nghĩ thầm lão cùng nho ấy quả nhiên là « nhĩ lực » kinh nhân. Chiếu theo tâm khinh công đi như gió của Tiều Mai mà suy ra, thì ít nhất từ cách xa ngoài trăm trượng, lão đã bắt gió biết trước rồi ! Chàng vội vã chạy ra đón. Tiều Mai nhoẻn miệng cười ra ý bằng lòng mà rằng :

— Chạy đứt cả hơi ! Chỉ lo Thạch Kha sốt ruột đi khỏi rồi lỡ hết cả !

Tiều Mai bữa nay không gàng trong y phục « dạ hành » như đêm vừa qua !

Quần trùng, áo dài, dây lưng tha thướt, toàn thân y phục một màu xanh non, mượt như tơ nõn chuối, đôi hài sắc lục thêu nổi « hai con rồng vàng tranh quả cầu lửa ». Mái tóc như lười gỡ, phất phơ rủ xuống mấy làn mây làm nổi bật một khuôn mặt trái soan ửng hồng như trứng gà bóc. Đôi mắt to mà dài, sáng như nước mùa thu, chiếc mũi thon thon như hình trái mật treo trên cặp môi thiên nhiên đỏ thắm, thân hình thắt nở, hòa điều cân đối, — y nhiên là một « tiên nữ Động đình » xuất hiện...!

Kế Chí nhìn nàng, toan nói cho biết là phía trong hương án có người lạ. Chợt nhớ ra rằng người ấy từng căn dặn chớ nói ra và mình cũng đã mặc nhiên nhận lời giữ kín. Và tính nết Tiều Mai

thiên chân phóng khoáng, ăn nói tự nhiên không cần ý tứ... lỡ có câu gì vô tình xúc phạm đến người ấy, sinh chuyện lôi thôi, như thế chẳng bất tiện lắm sao ?

Vì nghĩ như vậy, nên giữa lúc nhìn nàng giữa nói ra bỗng vụt im bặt, chàng ấp úng gọi có vẻ lúng túng. . !Thấy nàng cũng dương nhìn mình, đôi mắt long lanh sáng lên như sao, có vẻ chăm chú đợi câu mình nói, chàng càng bối rối, đỏ mặt lên. Tuy nhiên chàng cũng đủ hoạt bát. Trong một giây ngượng nghịu thôi, — chàng vội chuyển sang chuyện khác và nói :

— Tiểu Mai đêm qua với Tiểu Mai bữa nay, tưởng như hai người khác hẳn. Ngẫu nhiên, không ai nhận ra là một !

Tiểu Mai lúc đó nghĩ anh đỡ gàn mà lại có thì giờ để ý đến y phục của mình, nàng bất giác hơi đỏ mặt, sẽ sẽ quay mình đưa tay vuốt mái tóc mây và nói :

— Bạn ngày ban mặt, không dùng y phục dạ hành được... Và dù sao mình cũng phải giữ kín hành tung kẻo lân bang tứ cố họ tò mò để ý... (ngừng một giây, nàng nói tiếp) Bữa nay gió lớn quá ! Tuy nhiên cơm và thức ăn còn nóng... Thạch huynh dùng ngay đi, để còn lo lý liệu mọi việc...!

Kế Chí vội chắp tay vái một cái rồi nói !

— Hiền muội vì ngu huynh vất vả... khiến ngu huynh không an tâm...

Tiểu Mai đặt giỏ cơm lên trên chỗ b bằng gạch xây, bày biện các món ăn ra, đoạn ngửng lên nhìn chàng, cười và nói :

— Chung quy là anh chưa thoát tục sáo ! Có gì đâu mà vất vả...! việc gì không an tâm ? Anh cứ tự nhiên đi... Tiểu Mai đã ăn ở nhà rồi...!

Trong lòng đau đớn muôn phần, miệng nào muốn ăn, tuy nhiên vì nể Tiểu Mai, chàng ngồi xuống nước mắt chan hòa với cơm, cố gượng gạo nuốt cho xong bữa.

Đợi chàng ăn xong, Tiểu Mai vội vả thu dọn giỏ mây, đặt vào một góc dưới phía trong bệ gạch, đoạn bảo chàng :

— Giờ anh có thể ra về ! (vừa nói nàng vừa chỉ phương hướng). Đây cứ theo phía tay tôi chỉ, tắt qua con đường nhỏ rẽ ra tay mặt, gặp con đường lớn rẽ qua tay trái là về đến nhà. Trước hết phải làm đơn nhờ người trình lên phủ quan, rồi đến việc mai táng, và lo liệu sao cho quá trưa đã xong cả rồi. Anh không thể nấn ná lại trong trại tới bữa sau được đâu...!

Kế Chí gật đầu nói :

— Đa tạ mỹ ý của hiền muội ! Ngu huynh cố thu xếp mọi việc cho xong, để rồi chiều tối nay có thể khởi hành, quyết tìm danh sư học nghệ. (nói tới đây, bỗng ngước nhìn nàng, nước mắt vòng quanh, chàng nghẹn ngào không ra tiếng) Vậy tạm thời cáo... biệt, xin... xin hẹn chóng chầy... tái... ngộ ! Hiền muội... xin... trân... trọng... ở lại...!

Tiểu Mai cảm động... Nàng vội quay mặt đi để dấu nước mắt... Một phút yên lặng, nàng chợt nghĩ ra một việc, từ từ quay lại cười gượng rồi nói :

— Giờ chưa là lúc chia tay được... Tiểu Mai nghĩ rằng, việc anh đi tầm sư, nếu đã lập chí kiên quyết thì trước sau rồi sẽ gặp... Nhưng như vậy sẽ mất thì giờ nhiều quá... Vậy hơn hết là nội chiều tối nay, anh đem theo hành lý lại. Chúng ta sẽ ăn cơm ở đây... giờ.. Tiểu Mai cũng phải trở về thu xếp công việc... may ra có thể giúp được gì cho anh chăng ?

Việc chôn cất xong xuôi, Kế Chí niêm phong nhà cửa lại thuê người canh gác. Chàng dội lên đầu một chiếc rương nhỏ ra đi, nói với mọi người là đến ở nhờ một người bà con cho khỏi hiu quạnh tịch mịch ..

...Đi gần tới chỗ cồ tự, trời đã hoàng hôn. Thoáng từ xa, thấy bóng một người ăn vận ra lối tiều đồng, trên lưng cài gươm, vai mang khăn gói, đương rảo bước. Tới sát tận nơi chàng giật mình nhận ra là Tiểu Mai, bất giác bật cười nói :

— Kỹ thuật hóa trang của hiền muội thực tài tình ! Tuy nhiên, việc gì... phải ăn vận cầu kỳ như vậy !

Thấy chàng so vai rụt cổ đội chiếc rương, Tiểu Mai ôm bụng cười mà rằng :

— Coi bộ cái rương ấy... bên trong quá nửa là sách, còn thì là quần áo, giầy, dép... với vài đôi guốc ! Chính anh cầu kỳ... lại còn phê bình ai là cầu kỳ ! Tiểu Mai sở dĩ ăn vận như thế này là vì cần thiết và tiện lợi cho việc... đi...!

Hai người bước vào trong gian cỗ tự. Tiểu Mai lấy trong bọc ra cây nến đuốc đốt lên rồi gắn trên đầu hương án. Nàng đưa mắt nhìn khắp nơi một lượt, bỗng để ý đến giỏ thức ăn... Rõ ràng ức sáng, trước khi cùng chàng ra đi, nàng đặt chiếc giỏ ở góc phía dưới, sau cái bệ, vậy thì ai đã lôi ra đặt lên giữa hương án ?

Tiểu Mai vội tới bên án thư, mở nắp giỏ ra coi. Nàng hơi ngạc nhiên khi rõ trong các món ăn vẫn y nguyên, còn lại như sáng nãy, duy có thêm một gói gì lạ nữa. Đưa gần vào ngọn đèn cầy xem, thì là một gói xôi lớn, — một thứ xôi đo gạo nếp, vừng (tức hạt mè) và táo đỏ trộn đều rồi hấp lên cho thật nhừ nhiễn ra. Đây là món ăn của khách giang hồ, có thể để lâu mà không hư, ăn một lần có thể giữ no được hàng tuần không biết đói.

— Nhưng ai đã để gói nầy vào đây ? Và đặt vào để làm gì ? Thạch huynh từ sáng có trở lại đây lần nào chăng ? Không ! Thạch huynh làm gì mà biết chế ra món nầy ?

Tiểu Mai vừa đưa gói xôi ra, vừa nói. Kế Chí ngẩn người ra nhìn. Chàng lắc đầu, nói :

— Sáng nay cùng hiền muội ra đi... làm gì có thì giờ trở... lại đây... Hay là... ?

Nói tới đây như chợt nhớ ra điều gì, chàng hỏi :

— Hay là... Nhưng đó là gói gì vậy... ?

— Là... là một gói lương khô... dùng để đi xa, phòng đói ! (Nàng mỉm cười liếc nhìn chàng và tiếp) Anh mà cũng biết làm món nầy... ư ?

Kế Chí « A » một tiếng rồi nói :

— Có lẽ... hay là !

Vừa nói, chàng vừa chạy lại phía sau án thư, vén mảnh vải che lên nhìn vào bên trong, không thấy gì cả. Chàng ngạc nhiên nói :

— Lão... biến đi đâu rồi !

Tiểu Mai ngó người ra hỏi :

— Lão... là ai chứ ? Trong án gian ấy có người... sao ? !

Kế Chí hơi luống cuống khi nghĩ rằng sớm nay mình đã giấu không nói cho nàng biết việc đó. Chàng ngẩn người một chút rồi nói :

— Sớm nay, lúc hiền muội vừa đi khỏi thì ngu huynh phát giác ra có người nằm ở đây từ trước. Người ấy có vẻ kỳ quái, nói rằng bình sinh rất ghét đàn bà và còn dặn chớ nói cho hiền muội biết. Ngu huynh nghĩ trước sau thế nào lão cũng phải ló mặt ra, lúc đó sẽ giới thiệu với hiền muội... Không ngờ lão đã chuồn đi lúc nào rồi. Gói xôi ấy chắc là của lão... Chỉ ai ngại một điều là lão...dương ốm...!

Tiểu Mai càng kinh ngạc, vội hỏi :

— Hình dạng lão thế nào ? Lão nằm ngủ ngày đó mà mình không hay ! Kỳ thật !

Kế Chí bèn tả tướng mạo, y phục của bác cùn nhọ, rồi nói :

— Người ấy có chứng bệnh rất lạ là mình lạnh như váng đá, tiếng ngáy rít lên như hồi còi và cứ thế liên tục không ngừng hàng nửa giờ, độc có thổi hơi chớ không thấy hít vào !... Hiền muội, bảo thế đó kỳ không ?

Tiểu Mai ngẫm nghĩ một chút, sẽ cau mày hỏi :

— Phải chăng sắc mặt người ấy trắng trong, và có để móng tay dài lá lan ?

Kế Chí sửng sốt nói :

— Phải đó ! Sao ?... hiền muội biết lai lịch ư ?

Kế Chí chưa dứt lời, chỉ thấy Tiểu Mai đã nhảy vụt ra ngoài cửa miếu, miệng nói vọt trở lại :

— Phải đuổi cho kịp ! Không thể bỏ qua cơ hội... được !...

Nàng lao mình đi như chim én, loạng loáng mấy cái đã biến dạng !

Kế Chí ngẩn mặt ra ngó theo... trong lòng nghi hoặc và e ngại. Chàng không hiểu giữa nàng với người kia có... liên quan gì ? Nếu là kẻ thù thì e rằng có sự chẳng lành xảy đến với nàng chăng...! Hoặc giả người kia có liên quan gì đến vụ tàn sát cả nhà chăng ?

Một lúc sau, có tiếng từ phía ngoài nói :

— Đi xa quá rồi ! Đáng tiếc... đuổi không kịp !

Câu nói chưa hết, một cái bóng hiện ra, Tiểu Mai đã đứng ở trước đèn nhìn Kế Chí lắc đầu. Kế Chí vội hỏi :

— Người ấy có vẻ ốm yếu... đuổi bắt người ta làm gì... Tội nghiệp !

Tiểu Mai vừa tức mình vừa buồn cười, sẽ véo cho chàng một cái, mà rằng :

— Ai làm gì người ta mà tội nghiệp với chẳng tội nghiệp. Chỉ tội nghiệp cho anh... và cả cho tôi nữa...!

Kế Chí càng ngớ người, đứng ngây ra như gà gỗ, nhìn nàng... Tiểu Mai lườm dài một cái, giẫm chân đưa đẩy cả người đi mà rằng :

— Khéo ngớ ngẩn... Sao không cho em biết ngay từ... sớm sớm ? Anh... biết người ấy là ai không ?...

Kế Chí nói một cách tự nhiên, như mình lại tự hỏi mình :

— Là ai... ? Nhưng nếu biết được là ai thì đã... chẳng...!

Tiểu Mai càng cười, nói :

— Em bảo anh là ngớ ngẩn..., kỳ thực chính em là ngớ ngẩn..! Anh đi đâu mà biết... cược ! Người ấy là Thượng Quan tiên sinh, một dị nhân trong hàng lão tiền bối, — làng võ nghe nói đến tên ông ta, là mất mật đi rồi, khác nào kẻ đi trong rừng sâu mà nhắc đến tên « Ông ba mươi » vậy...» !

Kế Chí hỏi :

— Thượng Quan tiên sinh... là... ai. Ông ta biết võ nghệ ư ?

Tiểu Mai ra vẻ nghiêm trọng, nói :

— Nghe sư phó nói thì ông ta có tới một trăm mấy chục tuổi rồi ! Còn võ nghệ thì khỏi phải...,

Kế Chí vội lắc đầu, ngắt lời nàng :

— Thế thì Tiểu Mai lầm rồi ! Người này không phải Thượng Quan lão... lão tiền bối rồi ! Dị nhân lão tiền bối gì mà... mà coi bộ mới khoảng bốn... bốn chục tuổi...!

Tiểu Mai tức cười, giũi cho chàng một cái mà rằng :

— Bỏ qua một cơ hội hiếm có mà không biết ! Anh có hiểu không ? Ông ấy từ hồi nhỏ, nhân nuốt « Lim chi thảo » lại biết thuật « Chú nhan » nên ngoài trăm tuổi mà trông như trạc mới bốn mươi vậy ! Rất tiếc là ngay trước mắt mà không biết... Nếu được theo học ông ta, — đừng nói là bọn Bát xũ, — luôn cả Nhất chỉ ma. — nghe tiếng cũng mất mật rồi, — lo gì mối cừu kia không báo được !

Kế Chí nghe nói, điếng lặng người đi... chàng đứng ngây ra ở phía sau hương án như người mất hồn... Một lúc sau... không hiểu nghĩ sao — Kế Chí lại vén mảnh vải che lên, rồi khom lưng cúi xuống nhòm... Tiểu Mai thấy bộ dạng mà tức cười, nàng nghĩ, anh đỗ gàn này... ý hắn ngó lại chỗ người ta nằm để nhớ lấy hơi hướng gì chăng...? Một dạ chân thành như vậy... tuy gọi là gàn... nhưng dù sao cũng là chân... thành...! Nàng vừa toan gọi chàng nhắc đến việc ăn uống xong còn lo soạn lại hành lý. Chợt thấy chàng lôi từ sau hương án ra một mảnh giấy, đưa lên ánh đèn coi, hai mắt chàng dần dần sáng quắc lên,... Bỗng chàng « rú » lên một tiếng, chạy dấm bổ ra ngoài, tay mặt nắm lấy cánh tay Tiểu Mai, lôi miết về phía cây đèn, tay trái run run đưa mảnh giấy ra, líu cả lưỡi, nói :

— Tiểu muội ! Tiểu... Mai coi này...! Thượng Quan tiền bối... nói... nói gì đây... Phải chăng... !

Tiểu Mai cũng quỳnh lên, vội cầm lấy đọc.

«Đêm trước chơi Động đình. Tối nay sẽ Nga mi. Nhắn báo kẻ lập chí. Tới đấy tìm Thượng Quan»

Đến lượt Tiểu Mai mừng đến phát điên lên được :

— Đúng là Thượng... tiên bối mà ! May quá !... Thạch huynh được bậc sư tôn này truyền dạy công phu cho, thực là anh tu mấy kiếp !... Thế mà vừa rồi thấy anh ngẫn ngơ vén mành vải phía sau hương án lên nhòm vào,... em cứ cười thầm và cho anh là gàn... mà hóa hay !... Giờ mới nói để anh rõ... Em sở dĩ hóa trang làm tiểu đồng, là cốt ý đưa anh đi tìm,... Thượng Quan tiên bối... Kỳ thực cũng là đi liều, chớ em nào biết Thượng Quan tiên bối ở động phủ nào ? Trước hết em đưa anh tới gặp sư phó của em, nhờ người viết thư cho Thượng Quan tiên bối và hỏi rõ địa chỉ. Tuy vậy... cũng chưa chắc đâu... vì xưa nay bậc dị nhân ấy hình như chưa hề nhận ai là đồ đệ cả ! Nay ông ta để lại tờ giấy này đủ hiểu là !...

Nghe Tiểu Mai nói hóa trang làm tiểu đồng để đưa mình đi Kế Chí cảm động đến run cả người... Tay chàng vẫn nắm lấy cánh tay nàng,... bốn mắt tự nhiên cùng nhìn nhau... Thấy nước mắt chàng trào ra, chan hòa cả mặt, nàng bất giác cũng xúc động, vội quay mặt đi... cố nuốt nước mắt.

Một phút yên lặng rồi Kế Chí ngập ngừng, qua những tiếng nghẹn ngào :

— Mai hiền muội ! Nhà còn mẹ già... Vậy em không thể đi xa được. Huống chi Thượng Quan tiên bối đã hẹn gặp ở Nga mi Sơn, thì anh có thể một mình tìm tới nơi. Anh rất cảm khích lòng hào hiệp và sự ân cần của em... !

Tiểu Mai từ từ quay lại... Nàng lơi cúi đầu như che giấu ngấn nước mắt còn chạy vòng quanh và nói :

— Việc nhà em thu xếp đâu vào đấy rồi ! Chẳng qua cũng là muộn vài bữa đi mới phải tòng quyền... Tuy nhiên bây giờ thì khác... vì việc của anh không còn khó khăn nữa. Thượng lão tiên

bối đã nói ra như vậy,... em được yên tâm hơn là... Thôi, giờ chúng ta hãy ăn đã... cơm nguội hết rồi !

Hai người ăn xong, Tiểu Mai thu xếp giỏ mây lại ; đoạn hỏi đến hành trang. Mở rương ra coi, chỉ thấy quá nửa là sách vở, bút mực, ngoài mấy bộ quần áo, mấy đôi giầy, guốc ra. Không có chăn mền hoặc bao dầy gì cả. Tiểu Mai la lên mà rằng :

— Thiên địa trời đất ơi ! Dù là đi khảo thí nữa, cũng không ai đem theo đến ngần này sách ! Huống chi là vượt núi qua rừng, rồi thuê ai khiêng đi cho. Đi xa ngàn dặm, chỉ một cái đầy cũng đủ nặng gãy vai gãy cổ rồi... Trời giá lạnh, có lẽ anh đem sách ra làm chăn sao ? Thôi, xin bỏ hết cả lại, Tiểu Mai sẽ cất giữ cho anh. Cái đầy và chiếc mền của em, anh đem theo với vài bộ y phục, thế là quá đủ rồi ! Thượng Quan lão tiên bối vốn là nhà nho, từng có hai khoa Tú Tài rồi, anh khỏi lo không có sách đọc !

Nói xong, Tiểu Mai lấy hết y phục của nàng ra, để lại một tấm mền mỏng, đoạn lấy ba bộ y phục của chàng, xếp gọn vào trong đầy.

Lúc đó chỉ thấy chàng lục tìm từ đáy rương, lấy ra một chiếc túi gấm nhỏ đưa cho nàng mà rằng :

— Đây là chiếc nghiên nhỏ bằng đá, do chính tay nghiêm phụ khắc chữ vào. Thấy nghiên cũng như thấy người, — vả, trên nghiên có lời minh huấn. Vậy anh phải đem theo.

Tiểu Mai gật đầu khen phải ! Nhìn lại đống sách thấy một chiếc túi nữa bằng vóc, ngoài có hàng chữ đề « Thập thúy thi hoa tập », Tiểu Mai cầm lên hỏi :

— Đêm trước, em nhác thấy ba chữ « Thập thúy hiên » trên khuôn cửa sổ ý hẳn đó là thư phòng của anh. Vậy thì tập thi họa này là sáng tác của... anh ?

Thấy chàng gật đầu, nàng mở túi ra coi. Ngoài tập thơ trong túi còn thấy một mảnh ngọc bội, màu thúy, chạm trổ rất tinh vi, có dây đeo bằng tơ sắc vàng. Trong sách, cứ một bức vẽ lại kèm một bài thơ, viết đủ bốn lối « chân, thảo, triện, lệ », cân lực hùng hậu,

hiểm kính bôn dăng không kém gì chữ Mễ Nam Cung. Nàng tấm tắc khen rằng :

— Thư pháp và họa pháp của Thạch huynh, tàng phong, xúc kính. Suy một phép dùng bút ra, sau này võ công của Thạch huynh sẽ nhiều hứa hẹn !

Mở đến giữa sách, thấy một trang vẽ cảnh thư phòng, trăng soi chênh chếch, một cành mai trắng vắt qua cửa sổ, trên cao lẫn dưới mái hiên đề hai chữ « Thập thúy ». Khác với những trang khác, trang này không thấy đề thơ gì cả. Tiểu Mai chợt hỏi :

— Trang vẽ này không đề thơ ? Ý hẳn là bức họa vô đề, cốt để người coi tự giải chăng ?

Kế Chí tủm tỉm cười, không trả lời và hỏi lại :

— Hiền muội có ý gì... giải về trang vẽ này... ? Xin « thú thực rằng nhiều khi vẽ rồi mà không nghĩ ra câu đề... chỉ vì không tìm được ra tứ ! »

Tiểu Mai hỏi :

— Thư phòng là cảnh thật. Duy cành mai là tưởng tượng ra. Phải thế không ?

Thấy chàng cười và gật đầu, Tiểu Mai cao hứng, nói :

— Ý và tứ...? Hoặc giả tiểu muội tạm có thể .. Nhưng còn thơ văn hoa thì...?

Kế Chí trịnh trọng :

— Lời đẹp mà không có ý đẹp — khác nào như cái thây mà không có hồn, càng tô điểm càng khó coi ! Ý chợt nghĩ tới, viết ngay ra thường vẫn tự nhiên hơn là có ý gọt rũa.

Tiểu Mai khúc khích cười, nhìn mấy ngọn bút lông thỏ ở trong rương rồi lại nhìn chàng; hỏi rằng :

— Ý tứ đã vậy, — còn chữ viết thì sao ? Nhất là để tranh mà bôi nguệch ngoạc ra thì coi sao được ?

Kế Chí vội lấy một ngọn bút tẩm vào hộp mực, hai tay nâng lên đưa cho nàng và nói :

— Nét bút tự nhiên, xưa nay vẫn là những nét nguyệch ngoạc ! Chữ cũng như lời. Quý nhất là thiên nhiên nhất khí ! Hoặc để cho bức vẽ, hoặc là lưu ý niệm, miễn sao có chữ hiền muội trong tập này là quý rồi !

Tiểu Mai đón lấy ngọn bút, cầm tập thơ, chạy ra chỗ đầu phương án. Dưới ánh sáng ngọn đèn cầy, nàng mở tập thư ra, lẩm bẩm sẽ nói :

— Để tranh đã vậy, nhưng còn niệm lưu ý...? Chà ! khó, khó nói quá !

Miệng đương lẩm nhẩm mà tay đã thoăn thoắt viết. Ngọn bút lướt trên giấy, « như khói mây » loáng cái đã xong mấy hàng chữ quay lại cho chàng, và nói :

— Đúng như lời anh bảo « chợt tới là viết luôn ra». Chỉ mong, mỗi lần anh mở ra coi mà... phải tức cười, ấy là em đã... thành công vậy !

Cầm cuốn sách đưa lên ánh đèn, thoạt tiên Kế Chí đã giật mình vì thế bút bôn đăng như « võ kiếm » giả giận mà tươi. Ngâm đến hai câu nàng «Tầm thường nhất dạng song tiền nguyệt — Tái hữu mai hoa tiện bất đồng» (ý nghĩa hai câu là : cửa sổ với bóng trăng, thì cửa sổ nào cũng vậy thôi ! Nhưng hễ đặt một cành mai vào đó, thì cảnh sắc trở nên... tình tứ khác thường ngay) Hai câu này thực ra lời không văn vẻ gì hết, nhưng ý rất tự nhiên, một hơi thông suốt, tả thực được cái cảnh của bức vẽ ra. Tuy nhiên, hai câu ấy nếu ở người khác viết ra, thì đại khái ý nghĩa có thế thôi. Ở nàng viết ra, thì hàm súc một ý nghĩa khác nữa. Bởi tên nàng là Tiểu Mai, mà trong lời thơ lưu niệm để chàng tưởng nhớ, nói rằng « Chỉ cần một cành mai cũng đủ khiến cho cảnh trí nơi thư phòng của chàng trở nên bất phàm» thì tình tứ triền miên hàm súc vô cùng, vừa trang nhã, vừa trung hậu !... đầy hứa hẹn !...

Kế Chí cảm động, ôm tập thơ vào ngực, giọng hơi run run, nhìn nàng một lúc rồi nói :

— Mỗi lời, mỗi chữ của hiền muội là một khích lệ, một hứa hẹn... Anh nguyện ngày đêm cố gắng thành tài, — trước là trả được mối huyết hải thâm cừu, sau là hoàn vẹn được cái ý nguyện như tờ tranh đã ! (tới đây, chàng chợt ngừng lại, lấy trong túi gấm ra chiếc ngọc bội, hai tay trân trọng nâng lên và nói tiếp). Giữa lúc đau thương bối rối, không thành thơ lưu tặng được. Vậy chiếc ngọc bội nầy là vật anh thường đeo luôn bên mình, xin lưu lại để em giữ... mong rằng !

Một phút yên lặng... Tiểu Mai đỏ mặt cúi đầu, giữa lúc anh đỏ gàn Kế Chí tiến lên, hai tay trịnh trọng nới vòng dây ngọc bội, từ từ choàng qua đầu nàng, trong khi miệng sẽ ngâm câu thơ cổ rằng : «Trừ hoa mai ở Động đình ra, thì không ở đâu đáng gọi là hoa mai nữa...»

Tiểu Mai sẽ ngước mắt nhìn chàng, cười mà rằng :

— Câu cổ thi ấy, hai chữ La phù, anh khéo đổi ra là Động đình...! Kỳ thực nguyên quán em chính là ở La phù... kia...!

Vừa nói, Tiểu Mai vừa với tay qua vai lấy thanh gươm xuống, lần lần gỡ sợi dây tua có lồng một viên hồng ngọc, hai tay nâng lên trao cho chàng mà rằng :

— Trong thời gian anh đi xa luyện võ, Tiểu Mai ở nhà cũng bắt đầu luyện văn... Chúc anh thành công ! Sợi dây deo kiếm nầy do Tiểu Mai kết lấy có thể dùng làm dây lưng được. Nay tặng anh và mong anh thận trọng !

★

HỒI THỨ HAI

MỖI NGƯỜI MỖI VẺ...

Mờ sáng hôm sau, Kế Chí lên đường, ngày đi đêm nghỉ, sau hai mươi ngày hành trình, một bữa kia chàng tới địa phận huyện Nghi Xương.

Đây là một thị trấn lớn thuộc Ngạc Tây, — vị trí ở phía bắc Trường giang, đường từ Tương Ngạc vào Tứ Xuyên tất phải qua đó, cho nên phố phường buôn bán, qua lại đông đúc. Lúc ấy đã quá ngọ một chút vừa nóng nực, vừa đói, thấy nơi góc đường có một hiệu cao lâu với tấm biển lớn sơn son đề ba chữ « Thái Bạch cư », Kế Chí liền tiến vào. Tuy đã quá trưa, nhưng khách ăn còn đông. Kế Chí kiếm một chỗ ngồi hơi khuất tận phía góc phòng, đoạn gọi tửu bảo lấy mấy thứ như cá viên quay, gà hấp muối, trái dừa non nhồi gạo nếp bỏ lò, v.v... đều là những món ăn đặc biệt của vùng Tương ngạc.

Một lúc sau, chợt có một thiếu nữ hơi dòng cao, ăn vận toàn một màu lam nhợt, tay cầm chiếc roi ngựa bằng một cành trúc nhỏ, bước vào trong phòng, đưa mắt nhìn khắp bốn phía, rồi hỏi tiểu nhị :

— Chú có thấy một người ăn mặc lối nho sinh vừa...? Chợt nhìn vào trong góc phòng, thấy Kế Chí, nàng không hỏi tiểu nhị nữa tay khoa chiếc roi chỉ vào một chiếc bàn con và nói :

— Thôi được ! Ta ngồi ở góc kia. Ngựa ta cột ở ngoài cửa chú nhớ cho nó ăn ngay nhé !

Nói rồi thiếu nữ liến thẳng về phía góc phòng, đi qua mặt Kế Chí, không biết vô tình hay hữu ý, nàng bỗng ngoái cổ lại nhìn, miệng nở một nụ cười tươi như hoa, giữa lúc chàng ngẫu nhiên ngẩng đầu lên. Bốn tia mắt gặp nhau, Kế Chí vội quay lại nhìn về sau lưng vì nghĩ rằng thiếu nữ cười với ai ở phía sau mình chăng ? Chàng giật mình, đỏ mặt lên, khi thấy cả một phía sau chàng không có ai hết.

Nàng kéo ghế ngồi bên chiếc bàn con kê liền với bàn Kế Chí thành thử hai người đối diện nhau. Chợt một tên tửu bảo tiến đến, hai tay đưa ra một tấm bảng kê các món ăn và hỏi :

— Tiểu thư dùng gì, xin cho biết... Bữa nay đặc biệt có món !..

Chỉ thấy thiếu nữ đưa tay gạt tấm bảng ra, đoạn chỉ sang bàn Kế Chí mà rằng :

— Không cần gì đặc biệt cả ! Chú coi bàn kia có những món gì... cứ việc kêu đúng những món ấy cho ta !

Dứt lời, thiếu nữ ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Kế Chí càng đỏ mặt lên. Tửu bảo thì ngần người ra một lúc, rồi ngó sang bàn bên xem có những món gì đoạn quay lại nhìn nàng thiếu nữ và đọc tên từng món ăn lên.

Thiếu nữ lắc tay, sẽ bảo :

— Chú đọc thơ hay là câu đối ? Những cái tên kỳ cục ấy, ai mà hiểu được ? Đã dặn cứ chiếu theo bàn kia có gì là đem cho ta món ấy... có thế thôi còn không hiểu. Vậy mà cứ thích dùng văn chương, làm khổ cả tai ta !

Tửu bảo ngành mặt đi, đưa tay che miệng « dạ... dạ... » liên hồi, kế đó gân cổ lên cắt tiếng oang oang gọi truyền vào phía bếp :

— Ối a ! Tương giang Nhất phẩm Phượng hoàng siêu !

Thấy hắn lại bô bô mở miệng ra toàn là những danh từ với chữ nghĩa, thiếu nữ bật lên cười, cúi xuống nhìn sang phía bàn Kế Chí giữa lúc chàng bất giác cũng bật lên cười. Bốn con mắt, lại một lần nữa gặp nhau, Kế Chí vội cúi mặt xuống, tai đỏ nóng hẳn

lên, trong khi nàng cứ tự nhiên như không, vừa cười vừa nói như nói với một mình :

— Thẹn thò ! Nhút nhát...! Thế mà cũng đòi học... võ !

Kế Chí giật mình đánh thót ! Bụng nghĩ rõ ràng là nàng nói mình ! Nhưng sao nàng biết là mình đi học võ chứ ? Phải chăng.. phải chăng nàng là một tay giang hồ nữ tặc... là... người của Nhất chỉ Ma Mạc tiểu Sương...!

Nghĩ tới đó, chàng vội vã ăn qua quít cho xong, gọi tửu bảo trả tiền đoạn khoác dây lên vai, cầm dầu đi thẳng.

Chạy một quãng xa, ngoảnh lại nhìn không thấy có người theo, chàng mới yên dạ. Một lúc sau ra đến bến sông. Đây là chỗ gặp nhau của hai nhánh sông từ Trường Giang phát đi, nên trên bến dưới thuyền người ở đông đúc.

Thấy đầu thuyền nào cũng dán một mảnh giấy đỏ, trên có hàng chữ « Ông mỗ... đã thuê » hoặc « Dành cho ông mỗ... », hỏi thuyền nào cũng đều nói có người thuê rồi, Kế Chí đương lo rằng bữa nay đến phải quay về tìm quán trọ. Chợt nghe tiếng oang oang từ phía dưới dòng gọi lên :

— Thuyền chưa có khách. Xin mời công tử xuống... !

Một đại hán mình trần, da đen bóng, vai rộng, hai cánh tay gân guốc nổi lên như thừng chão, vừa gọi vừa ra hiệu vẫy tay. Kế Chí mừng quá ; chạy tới gần hỏi :

— Thuyền của bác có đi Tứ Xuyên chăng ?

Đại hán nói :

— Đi chứ ! miễn rằng công tử trả cao một chút là đi ngay, vì nước chảy quá mạnh, và đi đêm nguy hiểm và vất vả !

Kế Chí nói :

— Thêm ít nhiều không sao ! Chỉ cần mau là được !

Nói đoạn, chàng bước xuống thuyền. Đại hán một mặt hạ ván khoang thuyền xuống, một mặt gọi với vào phía trong :

— Lão Tửu à ! Có khách đáp thuyền đó !

Kẻ Chí thấy nơi khoang đầu có đặt một lò hương, với năm nén hương, mỗi nén lớn bằng đầu ngón tay, khói trắng tuôn ra với một hương vị khác hẳn các loại hương thường. Trong thuyền sạch sẽ, rộng rãi. Sau khi chịu giá là mười lượng bạc, cơm nước tính riêng, lập tức có người đưa chàng vào khoang giữa. Chàng rửa mặt, rửa tay chân rồi, người ấy lại đưa cho đôi dép mềm. Trong khi chàng lúi húi tháo giầy, thay dép, thoáng thấy đại hán đương ghé tai thì thầm với một người ở phía đuôi thuyền, thỉnh thoảng lấm lét liếc nhìn vào khoang. Một lúc sau, người kia lên bờ rồi cắm đầu chạy về phía chợ. Kẻ Chí đoán là hắn lên chợ mua các món ăn. Lại một lúc lâu, chàng thay xong, lần ra đuôi thuyền chơi. Thấy đại hán còn đứng đấy, đương nghểnh cổ kiễng gót nhìn với lên bờ, hình như tìm kiếm chờ đợi ai vậy.

Kẻ Chí bèn hỏi :

— Bác lái ơi ! bao giờ mới khai thuyền hả !

Đại hán nói :

— Còn vài ba người khách vẫn chưa tới. Tôi đã cho người đi gọi rồi. Họ tới là... đi liền mà !

Kẻ Chí « a » một tiếng cười và nói :

— Còn mấy người nữa kia à ! Ngỡ là chở riêng có mình tôi

Đại hán bật cười nói :

— Một mình công tử, dù trả gấp mấy lần tiền chúng tôi cũng chịu, vì không đủ chi phí... !

Kẻ Chí ngẫm nghĩ lấy làm phải bèn lặng thinh.

Người ấy mỉm cười, nhìn chàng rồi hỏi :

— Từ nãy quên chưa hỏi công tử, họ gì ?

Thấy chàng nói là họ Thạch, người ấy sẽ gật đầu, lại hỏi :

— Công tử có phải từ Hồ Nam tới chăng ?

Kẻ Chí ngạc nhiên hỏi :

— Sao bác biết ?

Người kia nói :

— Có gì đâu ! Hễ ăn nước sông Tương, thứ nhất là quanh vùng Động đình thì giọng nói nhẹ thanh thành, nghe biết ngay !

Đương nói chuyện, chợt có tiếng chân ngựa từ trên đê đi xuống. Thoáng nhìn Kẻ Chí đã hơi cau mày. Chàng nhận ra người cưỡi con ngựa trắng đương đi xuống chính là thiếu nữ vừa gặp hồi nãy ở tiệm cao lâu Thái Bạch. Nàng đương vung vẩy chiếc roi ngựa bằng trúc, hất hàm gọi bác lái :

— Cho tôi đáp với ! Đi... Xuyên đây mà !

Đại hán cười, lắc đầu :

— Đủ người rồi ! Không chở thêm ai nữa !

Thiếu nữ nhảy xuống ngựa, tiến tới gần :

— Thêm một người có sao ! Lấy bao nhiêu cũng trả !

Bác lái ngần ngừ một giây, hơi cau mày, nói :

— Thêm một hai người cũng chẳng sao ! Tại vì chúng tôi đã có điều lệ, thuyền chỉ chở một... gia đình thôi.

Vừa nói, bác lái vừa chỉ vào Kẻ Chí mà rằng :

— Cô coi đây ! Chẳng phải có khách rồi sao ?

Kẻ Chí nghĩ thầm, chú lái này xảo quyệt, vừa rồi nói rằng thuyền còn đợi thêm người mới nhổ neo, nay lại đổi giọng chỉ chở một gia đình thôi ! Có điều, thiếu nữ có vẻ dáng ngờ, mình cũng mong rằng nàng đáp thuyền khác... thì hơn ! Nghĩ vậy vờ như không để ý đến câu chuyện hai bên, chàng đưa mắt nhìn các thuyền chung quanh, rồi lại nhìn ra giữa giòng, tựa hồ như ngắm xem phong cảnh vậy !

Thiếu nữ nhìn vào trong khoang thuyền, lại nhìn Kẻ Chí rồi nói :

— Một người mà cũng gọi là một... gia đình ? Ủi chao ! Thuyền thì ra vẻ rộng rãi, — tiếc thay con người sao... hẹp !

Đại hán thấy giọng nói đầy vẻ mỉa mai, vội ngắt lời nàng, tay chỉ về phía khoang đầu thuyền và nói :

— Không phải chúng tôi hẹp hòi đâu ! Cô nương có thấy dấu hiệu gì đó không ?

Thiếu nữ nhìn theo tay đại hán, nơi khoang đầu có chiếc lò hương, khói đương nghi ngút, bèn cười nhạt mà rằng :

— Thuyền này... đặt dưới quyền của Bài giáo. Tuy nhiên, về phương diện làm ăn sinh sống, gặp khách thì chở có hề chi !

Kế Chí giật mình khi nghe nàng nói đến hai tiếng « Bài giáo ». Đại hán vừa toan cất tiếng để phân trần với nàng, thì từ trên dốc đê có ba người đương bon bon chạy xuống. Tất cả đều vào khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, mỗi người một cái bọc cuộn theo chiều dài, hình như không phải là bọc quần áo. Chú lái đò vội chạy ra đón chào ra vẻ cung kính. Ba người nhảy xuống thuyền sè liếc mắt nhìn Kế Chí. Một người trong bọn gật đầu ra lệnh :

— Lão Kim à ! Đi luôn chứ !

Đại hán « dạ » một tiếng, quay đi sửa soạn đời thuyền. Thiếu nữ thấy vậy, quát lên rằng :

— Không đi được ! Chở người khác... tại sao không... chở ta ?

Đại hán tức là lão Kim ngảnh lại lườm nàng một cái, đoạn quay về phía ba người khách, như ý phân trần :

— Cô ấy cứ nằng nặc đòi đáp chung chuyến ! Thực phiền quá.

Một người gầy gò thấp bé trong bọn, bước ra, nhìn thiếu nữ rồi nói :

—Làm gì ầm ĩ lên vậy! Thuyền nầy không chở người ngoài đâu !

Bỗng từ phía sau người ấy có tiếng nói ra :

— Lão Tứ ! Để người ta đáp chung cũng chẳng sao ?

Người gầy gò tức lão Tứ cười, nhìn thiếu nữ rồi nói :

— Thôi được ! Nhưng thuyền toàn đàn ông cả... Chỉ sợ...

Thiếu nữ cười, ngắt lời lão Tứ mà rằng :

— Đàn ông thì sao ? Đàn ông không phải là người à ?

Dứt lời, nàng dắt nguya cho xuống thuyền. Lão Kim vội la lên :

Thiên địa trời đất ơi ! Đáp cả người cả ngựa xuống thuyền ư ? Sao vừa rồi nói là có một... mình ?

Thiếu nữ cũng la trả lại :

— Không cho ngựa xuống... thì quăng nó đi đâu bây giờ ? Muốn vứt nó xuống sông... hày đợi đêm khuya quăng vắng lúc này... sớm quá !

Vừa nói, nàng vừa lôi bừa ngựa xuống, trong khi mấy người kia đưa mắt cho nhau rồi cười nhạt.

Chợt một người trong bọn lên tiếng, nửa như nói bâng quơ, nửa cố ý nói đùa :

— Đường trường mà có thêm... càng vui, đỡ tịch mịch.

Thôi nhổ sào đi chứ !

Thiếu nữ lẳng lặng buộc ngựa vào cái cột dựng làm góc khoang, đoạn đứng ở mạn thuyền nhìn ra giữa lòng sông.

Lão Kim hơi khom người xuống, hai tay bám lấy con sào giật mạnh lên, từ từ quay ngang lộn đầu sào chống vào một tảng đá ở ven bờ. Lão khúc khích cười rồi cất giọng.

« Hò à..., hò ò ò... ơi... là... hò... ò !

« Cái thuyền là cái thuyền... hò ơi... tình !

« Hò ơi... Thấy bóng cô mình là nó... hò ơi... theo ngay !

Thân thuyền nhịp với tiếng « theo ngay », lập tức tròng trành, đầu thuyền nhô lên, đuôi thuyền chìm xuống, cả chiếc thuyền chuyển mạnh một cái dướn mình lướt nhẹ đi, giữa những tiếng cười ran, tiếng sào khua chạm vào mạn thuyền rồi đến tiếng mái chèo đập nước.

Ba người khách kia kéo nhau vào cả nơi khoang giữa, còn lại Kế Chí và thiếu nữ, mỗi người đứng mỗi bên mạn thuyền về phía đuôi.

Kế Chí hết sức băn khoăn lo ngại. Chàng không đoán ra được nàng thuộc hạng người nào ? Xét về dung nhan diện mạo thì nàng

không kém gì Tiểu Mai, — xét về cử chỉ ngôn ngữ thì quá tự nhiên đến gần như phóng túng, tuy thế vẫn đầy thiện chân sán lạn và nhất là không có chút gì tỏ ra có ác ý cả ! Thế nhưng tại sao nàng cứ theo dõi chàng ? tại sao biết chàng đi học võ ? Và như lời nàng hỏi bác lái lúc nãy thì nàng cũng đi Tứ xuyên ? Một lúc sau mặt trời gác núi. Gần hết địa phận Nghi xương phong cảnh mỗi lúc mỗi mơ màng diễm tuyệt : Hai bên sườn núi đồ dốc xuống, lòng sông hẹp lại, đá nhọn nhấp nhô, nước chảy siết như sôi như réo. Giữa lúc lão Kim luôn tay xoay trở con sào, hết đẩy bên nầy lại chống phía kia, con thuyền nghiêng qua lách lại, len lỏi tiến đi một cách khó khăn, thì đằng nầy Kế Chí, trong giây phút đi tình nhập cảnh đến quên cả hình hài, đứng ngay người ra trước cái cảnh khói uất màu lam, núi sông mịt mùng như mơ như mộng... bất giác, chàng se sẽ ngâm lên rằng :

« ... Khói mờ dòng biếc, non phơi... »

Chưa ngâm hết câu thì bỗng phía sau có tiếng chân giậm một cái ! Chàng vội ngảnh lại. Chỉ thấy thiếu nữ vẫn quay lưng về phía chàng, đầu hơi ngẩng lên nhìn trời, tay vuốt mái tóc, miệng khẽ than :

— Thơ với... thẩn ! Phơi a ! Phơi cái chết ở trước mắt mà vẫn u mê chẳng biết gì hết ! Thật là đồ... nho gàn !

Chàng giật mình, tái mặt đi, nhưng rồi lấy lại bình tĩnh ngay. Ngẫm nghĩ lời nàng nói rồi nghĩ lại bộ điệu với lối ăn nói quanh co up mở của Lão Kim, chàng thấy rằng, Lão với ba người kia chỉ là một tụi bất lương. Tuy nhiên nếu bảo rằng chúng để ý đến hành lý của chàng thì không đúng, vì hành lý cũng chẳng có gì. Nếu bảo là vì thù hằn, thì nhất sinh chàng chưa làm gì để ai thù ghét ! Càng nghĩ càng phân vân, có điều, những sự ngờ vực trước kia đối với thiếu nữ thì nay đã chuyển hướng, trút gần hết sang phía bọn mấy người kia.

Lại một ý nghĩ mới chợt nảy ra, phải chăng Tiểu Mai phái nàng theo... hộ vệ chàng ? Hai tiếng « nho gàn » thiếu nữ vừa ám chỉ lại đúng giọng Tiểu Mai từng dùng gắn cho chàng ?

Nghĩ đến đấy, nhìn trước nhìn sau không có ai, chàng

bèn cả quyết tiến lại gần thiếu nữ, chắp tay một cách cung kính chào rồi hỏi :

— Dám thưa tiểu thư ! Phải chăng vừa rồi là tiểu thư có ý nói cho... tiểu sinh ?

Chàng vừa nói xong thì nàng đã đưa tay lên che miệng cười ngặt nghẽo, một lúc mới quay lại nhìn chàng và hỏi một thôi :

— Hiện đây, chỉ có hai người với nhau. Như vậy, nếu không là nói cho... anh nghe thì nói cho ai nghe mà còn phải hỏi ? Nhưng ai là tiểu thư ? và ai là tiểu sinh chứ ! ?

Bị nàng hỏi dồn, không trả lời được, chàng đỏ mặt lên. Tuy nhiên, hình như chàng cũng đạn quen với gái rồi, nên bình tĩnh lại ngay, rồi cười mạnh bạo hỏi :

— Nhưng cô nhận xét thì bọn kia phải chăng có ý gì bất lợi đối với tôi vậy.

Nàng vẫn còn cười và hỏi lại :

— Hãy trả lời cho tôi đã ! Anh có phải là họ Thạch không ?

Kế Chí nghĩ lấy làm lạ quá ! Hình như bữa nay tới đâu ai cũng biết lai lịch mình một cách rõ ràng cả. Nào mình có biên tên gắn ở trên ngực đâu ? Chàng hơi cau mày, nhưng vẫn lễ phép thưa :

— Tiểu sinh... (vội chữa lại) à vâng ! Tiểu đệ chính là họ Thạch. Dám hỏi cô nương sao lại biết ?

Nàng không trả lời, chỉ gật đầu cười, lẩm bẩm nói một mình,

— Đúng rồi (bỗng lại hỏi) : Anh định tới Nga mi Sơn thuộc Tứ Xuyên để tìm Thượng Quan tiên sinh, phải không ?

Kế Chí ngẫn người ! Chợt nhớ ra một điều, chàng vội hỏi :

— Sao... cô nương biết ? Phải chăng cô nương có quen biết em... Tiểu Mai ?

Đến lượt thiếu nữ hơi giật mình (!) tuy nhiên nàng khéo giữ không lộ ra nét mặt, chỉ lạnh lùng nói :

— Tôi không quen biết Tiểu Mai hay Đại Mai nào của anh hết ! Anh cũng chẳng nên quan tâm làm đến lý do vì sao rõ lai lịch và hành tung của anh. Tôi chỉ có thể nói để anh yên tâm là tôi không có ác ý gì với anh đâu ! Vậy chớ lấy làm hãi, và cũng đừng lẩn tránh tôi ! Việc phải đến sẽ đến lúc đó dù muốn kiếm tôi, chưa chắc gì đã có thể giúp... được !

Nói xong nàng quay mình đi thẳng vào trong khoang cuối. So giọng nói với cử chỉ, thái độ, trước kia vui vẻ, nghịch ngợm đầy thiên chân hứng thú bao nhiêu, thì lần nầy càng lạt lẽo lạnh lùng bấy nhiêu. Thực là kỳ quái ! Mấy lần trước, nàng cố ý khêu chuyện với chàng, thì chàng sinh nghi nếu không phải là sinh ghét. Nhưng lần nầy, nàng lạnh nhạt quay đi, thì chàng lại đâm ra bẽn lẽn, tự trách rằng mình đã không lanh miệng giải thích, xin lỗi. Đại để cái tâm lý người ta nó kỳ vậy ! Có thể rằng lúc chàng cầu mong và so sánh, — thà rằng nàng cứ nghịch ngợm, cứ tự nhiên như trước còn hơn !

Chàng nhìn theo bóng nàng khuất vào trong khoang truyền, trong bụng không khỏi tự vấn chẳng hay mình có thái độ hay cử chỉ khiến nàng phật ý như vậy ?

HỒI THỨ BA

NGHỆ CÀNG CAO, — TÌNH CÀNG SI

NGHE giọng nàng bỗng dưng biến thành lạnh lùng, lạt lẽo, Kế Chí đã lấy làm lạ ! Chàng hết sức bẽn lẽn và ngẩn người ra nhìn nàng vụt quay đi rồi biến hẳn vào trong khoang thuyền. Thoạt tiên chàng không khỏi có chút băn khoăn kiểm soát lại thấy rằng thái độ, cử chỉ của chàng không có gì đáng để nàng phật ý cả. Cuối cùng chàng lắc đầu và nghĩ rằng chẳng qua là tại cái tính... nhỏng nhẻo... đỏng đảnh... khó hiểu... hèn chi mà Thượng Quan tiên sinh bình sinh rất ghét tiếp xúc với đàn bà con gái !...

...Trăng lên khỏi đầu núi, lúc ấy vào khoảng nửa đêm. Con thuyền cứ tiếp tục len lách tiến đến vùng phụ cận Nghi Xương. Nơi đây lòng sông tuy mở rộng ra ít nhiều, nhưng địa thế nguy hiểm hơn, vì hai bên núi càng cao và dốc, nên đá ngầm dưới sông càng lắm !

Từ lúc nghe thiếu nữ nói vậy, Kế Chí càng thêm nơm nớp để ý đề phòng. Chàng không dám đi ngủ, bèn ngồi tựa lưng vào vách khoang phía đuôi thuyền. Một lúc sau, chợt thấy con thuyền xoay hẳn đi nửa vòng rồi ngừng lại. Lão Kim từ phía đầu thuyền chạy lại, vừa lắc đầu vừa nói :

— Công tử ơi ! Khúc sông này nhiều đá ngầm lại chảy xiết quá, không dám đi liều ! Đành bỏ neo, mai khởi hành sớm vậy ! Gió to, trời hơi lạnh công tử vào trong khoang giữa hoặc khoang đầu mà nghỉ ngơi chớ !

Kế Chí nói :

— Định buông neo, sao không áp thuyền vào bờ ? Ở giữa dòng thế này cũng nguy ?

Chàng chưa dứt lời, Lão Kim đã khanh khách cười mà rằng :

— Cắm thuyền ở đây cũng chẳng sao. Nhưng công tử thì cứ vào trong khoang thuyền kia đi !

Kế Chí hơi bực mình, nói :

— Tôi thích ở ngoài này cho thoáng ! Việc gì cứ ép...

Lão Kim phá lên cười the thé... Vụt cái hắn trợn mắt và quát :

— Mày đã muốn chết ở ngoài này thì được lắm..: Ta sẽ cho chết tại đây !

Kế Chí đứng phắt lên, — chàng nghĩ rằng lúc nầy sợ hãi cũng là vô ích, nên cũng tròn xoe đôi mắt quát giật lên rằng :

— Mầy muốn gì ? Tiền của u ? Bất quá có mấy bộ quần áo cũ...! một ít tiền xe đò ..!

Lão Kim vừa định nói, thì phía sau hắn chợt có tiếng quát lên :

— Ta bảo cho mà biết kẻo xuống Âm phủ vẫn còn oán hận, không rõ tại sao mà chết ! Mầy đã may mắn trốn khỏi ở Thập thủy hiên ! Nhưng đêm nầy dù độn thủy cũng không thoát được !

Dứt lời, người ấy nhảy phắt tới, thanh đao « hai lưỡi ba mũi nhọn » loáng lên một cái đâm thẳng vào ngực Kế Chí. Giữa lúc người ấy khoa thanh đao lên thì Kế Chí vẫn đủ bình tĩnh và can đảm lùi ra bên một bước, và đồng thời có tiếng quát :

— Đồ chó chết !

Tiếng «chó chết» chưa hết thì từ trên cao cột buồm, một bóng đen lao vụt xuống lẹ như sao đổi ngôi, đồng thời một cái chớp xanh ngắt lóe lên với một tiếng «keng» trong vắt, lưỡi đao của người kia bị chặt cụt ngọn, rớt xuống ván thuyền « kêu loảng xoảng ».

Người to lớn cầm dao ấy tên là Hứa Hóa tước hiệu Kim xí Điêu, trên giang hồ quen gọi là Lạo nhị trong hàng Bát xũ. Cùng đi với Lão nhị bữa ấy, một người là Lão tứ Lưu Nguyên Thái, tước hiệu Bạch diện phất, một người là Lão ngũ Kiều Trí, tước hiệu Đa nhân thần, Ba tên này được lệnh đò tìm tung tích Kế Chí nên đã thông cáo cho đàn em các nơi từ Động đình tới Nghi xương và vùng lân cận biết hình dạng của chàng để lưu ý theo dõi. Vừa dịp ba tên nầy tới Nghi xương được vài bữa, thì Kế Chí bị lộ hình tích, rồi do Lão Kim cho người đi phi báo khi chàng mới bước chân xuống thuyền.

Lại nói chuyện lưỡi dao của Kim Xí Điêu Hứa Hóa lúc đó chỉ còn cách ngực Kế Chí không đầy hai gang thì bị đánh lạng hẳn đi, hai mũi dao và mũi nhọn ở giữa, đồng thời bị chém cụt đi mất đến hai tấc. Bộ pháp và thân pháp của hắn cũng rất lẹ, trong khi mũi dao bị rớt xuống thì hắn đã kịp trùn người lại sau và nhảy ra xa tới bảy tám thước. Định thần nhìn lại, dưới ánh trăng mờ mờ và ánh đèn từ trong khoang le lói chiếu ra, hắn nhận ra là ai rồi, bèn cười hạ hà mà rằng :

— Nghĩ là ai, chẳng hóa ra cô mình ! Anh thực không ngờ cô mình cũng có một đôi ngón khá như vậy ! Được lắm ! Anh sẽ dùng tay không chơi với cô mình một đôi đường xem sao ? Đánh !

Tiếng « đánh » thốt ra chừng mới nửa miệng thì tay hắn đã theo với bộ chân xô lên, tận lực tống ra. Đợi tay hắn gần tới mình rồi, thiếu nữ thét lên một tiếng « tốt lắm » trong khi bụng nàng thót lại, ngực hít hơi nở ra... Thực là kỳ lạ ! Một chưởng ấy vận đủ mười thành công lực, vậy mà đối phương chỉ thót bụng lại một cái đủ khiến cho chưởng lực không tới được, Kim sí Điêu biết rằng hắn đã ước đoán lầm tài nghệ nàng, nên vội vã gấp rút thu tay lại nhưng không kịp, chỉ thấy chỗ mạch phía tay mặt bị giật tê hẳn đi, người đổ xuống đánh « sầm » một cái !

Hắn đã bị « cô mình » dùng thủ pháp thần tốc « sấm nổ bất thần không kịp bịt tai » điểm trúng nơi huyệt « Chương môn » Huyệt này ở phải dưới huyệt « kỳ môn » tức là ngay đầu nhánh xương sườn thứ

mười một đối chiếu với huyệt « tinh xúc » ở sau lưng, là yếu huyệt ở mỗi bên phía sườn, có thể dùng ngón tay điểm vào, hoặc bấm chặt vào, nếu dùng nặng tay có thể chết người được.

Còn lại Lão Ngũ, Lão Tứ cả hai cùng sợ xanh mặt. Thấy rằng bậc đàn anh của mình bị hạ trong có một hiệp, và không phải do binh khí đánh ngã, Lão Tứ lúc đó đứng ở phía sau thiếu nữ, tuy biết rằng mình không địch nổi, nhưng cũng phải dâm liều ngọn roi sắt mười hai đốt trong tay bất thần vung lên biến thành một đoàn ánh sáng trắng nhằm sau ót thiếu nữ, rít gió vụt xuống.

Thấy nàng vẫn đứng yên như không hay biết gì hết, Kế Chí hoảng quá vừa giậm chân vừa la lên :

— Đánh lén !

Kỳ thực khi chàng vừa định cất tiếng nhưng chưa kịp la lên, thì ngọn roi sắt chỉ còn cách đầu nàng không đầy một tấc, và nàng vẫn đứng yên không nhúc nhích, không ngó trở lại. Chỉ thấy loáng một cái, không ai nhận ra bằng cách nào, tay mặt nàng đã tóm được đầu roi, và đồng thời với tiếng nàng quát « đi », thì thân mình Lão Tứ đã bị ném tung lên từ phía sau qua phía bên tay mặt nàng và lộn tròn đi như một trái cầu ở trên cao.

Không để cho hắn kịp rớt xuống mạn thuyền, tay trái nàng « nhả sức » tống theo một chưởng. Chỉ nghe « pình » một cái cùng một tiếng rú lên rùng rợn, thân mình Lão Tứ như « con diều » đứt dây nhợ, bị đánh lạng hẳn đi rồi rớt thẳng xuống... tiếp theo là một tiếng « ùm » nước vọt lên, tỏa ra... rồi mặt sông ngầu lên những bọt, sôi sùng sục !

Lại nói chuyện Đa thần nhân Kiều Trí lúc đó, một mặt tuy vẫn theo dõi cuộc đấu của Lão Tứ với thiếu nữ, nhưng một mặt hắn lại đặc biệt để ý đến Kế Chí. Thừa lúc chàng đương mải miết nhìn về phía kia, và nhất là thiếu nữ đương phải đối phó với Lão Tứ, thì ở đằng này thình lình hắn rút thanh Quỷ đầu đao ra, và chỉ hai bước nhảy, thanh đao đã loáng lên nhằm ngang cổ chàng lia tới.

Đa thần nhân Kiều Trí tuy cũng là tay lão luyện giang hồ, nhưng vẫn ước lượng về tài nghệ và công lực của đối phương Trong làng võ, người ta có câu rằng « Những tay nội ngoại gia, công phu đã tới bậc thượng thừa, thì sau gáy họ hình như có thêm một con mắt nữa». Đó là chỉ về những trường hợp như lúc này, thiếu nữ trong khi lâm trận đánh với Lão Tứ mà tâm hoạt động của tai mắt nàng vẫn rộng khắp trên dưới, bốn phương tám phía : tai nàng tiếp súc với những luồng ba động rất nhỏ yếu của không khí nên lúc nào cũng sẵn sàng để tránh gạt ám khí ; — còn mắt nàng ư ? không đợi tới lúc Đa thần nhân vung lưỡi đao chém ra rồi nàng mới biết. Như trên đã nói, Đa thần nhân chỉ nhảy hai bước là tới trước mặt Kế Chí. Thì trong thời gian của bước nhảy thứ thứt ấy, chính là lúc Lão Tứ bị chưởng phong đánh trúng... tiếp theo là bước nhảy thứ nhì của Đa nhân thần..., trong khi đầu ngón chân hắn chưa chạm tới ván thuyền thì nàng đã dùng thân pháp « sao đổi ngôi » vọt tới bên cạnh, tay vung kiếm phất « choang » một tiếng, lưỡi Quỉ đầu đao lớn như nửa tấm cánh phản bị đánh lạc ra bên ngoài người hắn cũng xoay đi nửa vòng... Thiếu nữ xô đòn vào theo lia ra một kiếm chênh chếch từ dưới chân đưa vát lên..

Đa nhân thần tuy bị một ngọn bất ngờ đánh cho đến lạng cả người đi, bàn tay tê dại như muốn rời cả đao ra, nhưng dù sao hắn cũng thừa những ngón kinh nghiệm chiến đấu, cho nên trong lúc chân vừa lấy lại được thăng bằng, thì óc đã tính đến đối phương có thể thuận thế thừa cơ xô đòn vào theo. Vì thế chẳng cần biết nàng có tiến đòn theo vào ngay nữa không, chưa chi hắn đã co giò nhảy đại một cái lên nóc mui thuyền...

Quả nhiên hắn đã đoán trúng. Trong khi hắn thoát người vọt lên cao, thì gấu quần và luôn cả một góc vạt áo của hắn đã bị lưỡi kiếm của nàng thét gió liếm đứt lìa ra hai mảnh.

Thực là hú vía ! Trong khi hắn sợ tái mét mặt đi, thì nàng lại cho rằng hắn đã đối phó và ứng biến kịp với đòn « chớp choáng » của nàng, kỳ thực là trong lúc bị quá, và chẳng lẽ nhảy tuốt xuống sông, hắn sở dĩ thoát được một đòn ác hiểm và thần tốc, chỉ là một sự may mà hóa trúng.

Nàng đã toan « xung thiên hạc » vọt mình theo lên sát nút ngay, thì một ý niệm loé ra trong đầu óc : Nếu như một kẻ nào thừa dịp đánh lén chàng thì sao ? Nghĩ tới đó, nàng ngần ngừ không dưới nữa.

Đa nhân thân lúc đó nghĩ rằng, mình hết lối chạy rồi, vậy dù muốn dù không cũng phải chơi liều một trận ! thừa lúc thiếu nữ như không để ý, hắn ngầm rút ra mấy ngọn tiêu phóng xuống. Ba ngọn chia trên, giữa và dưới nhằm vào thiếu nữ bay tới, đồng thời ba ngọn nữa theo hình chữ phàm ba góc ném sang một bên để mở lối cho hắn theo sau vừa múa tít lưỡi đao vừa nhảy xuống, miệng thì quát lên : Đúng là Việt Cộng thô tục

— Con tiện tỳ ! Con đĩ đại kia ! Chớ nghĩ ta sợ mi !

Không thấy thiếu nữ động vai hay nhún mình nhảy tránh, toàn thân nàng chợt biến mất khỏi chỗ vừa đứng, và hầu như cùng một lúc với Đa nhân thân nhảy xuống, nàng đã vụt hiện ra ở trước mặt hắn.

Đa nhân thân quyết chiếm lấy tiên cơ. Hắn gầm lên một tiếng, hai tay tụ hết mười hai thành khí lực theo «Lục hợp đao pháp» là môn tuyệt học của bọn « lục lâm đại đạo » vùng Tương Ngạc, trên sáu đao, dưới sáu đao, gồm đủ cả « hư » và « thực », hỗ gió tuôn ra, uy thế rất mạnh.

Thiếu nữ lặng thinh, mũi kiếm triêu thiên cắp dọc bên sườn, chân trái co lên, chân phải đứng thẳng, toàn thân không động đậy, thoạt nhìn như một con chim vạc bằng gỗ cắm để làm mồi, giữa một trận mưa ra bóng đao vậy... !

Bóng đao mỗi lúc mỗi thu hẹp vòng lại, rồi vụt cái, một lằn chớp lóe lên theo sau là một lưỡi đao chém phạt qua đầu... Tàm đao vừa hết, lại loáng lên một cái, lưỡi đao gào gió đã quạt trái trở lại bay sát gần vai... trong khi thiếu nữ vẫn đứng yên không nhúc nhích... Hai lằn chớp loáng chưa qua thì một cái chớp thứ ba đã lóe lên tia thẳng vào giữa ngực thiếu nữ... và nàng chỉ đợi có thế. Đa nhân Thán từ trước chỉ phương chương « hư ảnh » rồn múa, cố ý là dùng đòn « hư » thắt chặt dẫn lại, bắt buộc đối phương phải tránh hoặc gạt để

hắn biến đòn theo mà hạ cho một ngọn « thực ». Hai lần đao tung ra trước tuy là « hư » nhưng cũng lia sát người chỉ cách chừng hơn gang tay, thấy nàng vẫn đứng trơ ra đó thì lưỡi đao thứ ba lập tức đổi ra là đòn « thực »... Giữa lúc Đa nhân Thân tận lượng «thổ khí» thẳng cánh xỉa ra một muỗi đao chí mạng, còn cách ngực chừng một dứt ngón tay thôi, là lúc thiếu nữ lẹ như con thỏ thoát ra khỏi lưới, chân phải thoắt cái buông chếch về phía bên phải, vừa nghiêng mình tránh, vừa dạp bộ trung cung xô mình vào sát, trong khi bàn tay trái nâng đặt lên cánh tay trong bên tay mặt của đối phương và sẻ vuốt dè từ trong ra tới cổ tay khiến cho tay dao của đối phương bị vướng không lật trở lên được, đồng thời lưỡi gươm tay mặt của nàng vẫn dựng đứng và đưa thẳng vào mặt Đa Nhân thân...

... Kỳ thực đó cũng chỉ là một đòn « hư » vì thiếu nữ không có ý hạ sát hắn bằng một lưỡi kiếm. Giữa lúc lưỡi gươm tống thẳng đến trước mặt, hắn lóa mắt lên, kịp nghiêng đầu lên trên để lánh, thì « hự » một tiếng, ngực hắn đã bị chuôi gươm của nàng đưa thúc vào , người hắn bật ngửa đổ sập đành « ăm » cùng với thanh Quỷ đầu đao lìa khỏi tay rớt xuống kêu lên « loảng xoảng », lập tức máu miệng, máu mũi , máu mắt và tay cùng một lúc tuôn ra, Đa nhân thân chết không kịp giẫy !

Kế Chí đứng coi mà ớn cả xương sống lên ! Chàng thầm so sánh nàng với Tiểu Mai, và cho rằng tài nghệ đôi bên ngang tay nhau và cả hai cùng... Rồi một câu hỏi vụt thoáng hiện ra trong ý nghĩ : Phải chăng những cô gái tuyệt đẹp đời nay đều là những tay võ nghệ cao cường cả.

Chàng tự đặt ra câu hỏi, nhưng rồi lại không còn tìm câu trả lời, và chỉ đỏ mặt lên !... Nếu bảo rằng vì chẳng tự biết câu hỏi ấy là vô nghĩa, là ngớ ngẩn, nên đỏ mặt, như vậy hoặc cũng đúng. Nhưng nhận xét kỹ về trường hợp Kế Chí nếu phải thực lòng đầu tiên trong một thời gian cách nhau trên dưới có hai mươi ngày, chàng được gặp hai người cùng đẹp chưa từng thấy trên đời, và cả hai cùng bản lĩnh kinh nhân — thế thì

trái ý nghĩ rằng « những cô nàng tuyệt sắc đời nầy đều là những tay võ nghệ cao cường », — Chưa hẳn là vô lý hay ngớ ngẩn !!

Chàng đương ngây người trước những biến diễn vừa kỳ tuyệt vừa kinh khủng, thì bóng kiếm vụt tắt đi, bóng nàng vụt bay đến trước mặt. Chỉ thấy thần sắc nàng không có chút gì mệt nhọc, nàng nhìn chàng sẽ mỉm cười rồi hỏi :

— Nhà nho, nghĩ như thế nào ? Giờ anh còn tìm cách lẩn tránh tôi nữa chăng ?

Kế Chí ngớ người ra và có vẻ thẹn, vì từ trước vẫn nghi ngờ là nàng có ác ý. Chàng đương nghĩ câu cảm tạ và kiếm lời phân trần bỗng thấy nàng quay phắt lại sau và quát :

— Lên đi !

Một thân hình đen trùi trũi và bóng loáng từ trong một lỗ vuông ở sạp thuyền áp với chỗ bẻ lái đương bò lên. Nhìn kỹ té ra là chú lái Lão Kim !

Nguyên từ sau lúc thấy Lão Nhị và Lão Tứ đều bị thiêu nữ hạ ; hắn biết rằng Lão Ngũ sớm muộn cũng theo hai người kia nốt, nên đã nghĩ đến việc bỏ trốn bằng cách chỉ đóng một cái khố, nhảy xuống sông bơi đi cho lẹ. Thừa lúc đáy sạp thuyền thò đầu ra, thấy Lão Ngũ bị hạ rồi, hắn vội thụt lại. Kế đó, thấy thiếu nữ đương mải mê nói chuyện, hắn vội chạy tới quỳ xuống rập đầu lạy như cốc đế :

— Trăm lạy nữ hiệp, ngàn lạy nữ hiệp, sinh phúc tha tính mạng cho...

Nàng nhìn hắn, cười nhạt mà rằng :

Những hạng như mày, đáng phải đập chết không thương ! Muốn sống nhờ sào quay thuyền đi ngay ! Nếu còn giở trò gì ra, hay dọc đường định trốn, thì coi chừng, nhé !

Lão Kim mừng rỡ « dạ dạ » liên hồi. Hắn giập đầu lạy rồi đứng lên, vừa quay đi được vài bước lại nghe tiếng thiếu nữ gọi :

— Quay lại !

Thấy mặt hắn tái đi, miệng méo sệch như sắp khóc, Kế Chí động lòng vội nói :

— Cô nương giết nó làm gì. Và đã nói là tha.

Nàng cười mà rằng :

Bụng dạ anh quả là đàn bà ! Nó không thông tin đi thì mấy thằng kia biết đâu mà tới ! Sở dĩ không giết nó là để dùng có việc. Tuy nhiên, cũng phải đề phòng mới được.

Nói đoạn, nàng quay lại, giơ tay vẫy Lão Kim và giục :

— Bước lẹ lên, lại đây ! Được rồi, đứng đó và... và quay lưng lại !

Bụng ngơm ngớp sợ, nhưng không dám cưỡng, hắn dụt dè vừa quay lưng vừa ngoái cổ nhìn lại sau. Vụt cái nàng đưa tay lên, dùng năm đầu ngón tay sẽ điểm vào giữa xương sống. Hắn cảm thấy rùng mình lên, vội la lên một tiếng ngã lăn ra. Một lúc sau, thấy trong người không có gì khác lạ, hắn từ từ mở mắt ra ngơ ngác nhìn, mặt đầy vẻ kinh ngạc.

Nàng nhìn hắn, cười.

— Nghe đây ! Ta dùng phép «phân cân thác cốt» điểm vào đốt xương sống của ngươi. Phép «chia gân vặn xương» nầy chỉ riêng ta biết dùng thôi, sau ba tháng tự nhiên gân cốt ngươi sẽ lần lượt đứt lìa ra và chết một cách cực kỳ đau đớn. Vậy buộc ngươi phải luôn luôn phục dịch ở thuyền nầy. Sau khi mọi việc chu tất rồi, ta sẽ sinh phúc giải huyệt cho ! Ngươi hiểu chưa ?

Nghe nói vậy Lão Kim cảm thấy lạnh tới gót chân. Hắn run bần người lên, vừa khóc vừa lạy mà rằng :

— Cô nương ! Cô nương ! Làm phúc... Xin thề rằng tôi không trốn đâu !

Nàng ngước lên nhìn chàng, bất giác thở dài một tiếng, rồi nói một cách hầu như vu vơ không đầu không mối, cũng chẳng rõ là ám chỉ ai :

— Rõ ngốc ơi là ngốc ! Khóc... cái nợ gì a...! (ngừng một chút, nói tiếp :) ...Anh khỏi bận lòng, — trời lạnh rồi, chúng ta vào trong khoang đi.

Kế Chí càng không hiểu trời đất gì nữa, đầu như cái máy gật gật vài cái rồi lại đực người ra đó, trong khi nàng đứng lên lườm chàng một cái bỏng phá lên cười, đoạn thủng thỉnh đi vào trong khoang thuyền giữa !

Trời vừa sáng, thuyền đã tới Vu giáp thuộc phía đông huyện Vu Sơn tỉnh Tứ Xuyên. Vu giáp là một trong « Tam giáp » của Trường Giang, hai bên núi càng cao càng dốc, lòng sông càng co gập khuất khúc, mười phần hiểm ác.

Kế Chí từ khoang cuối thuyền bước ra, đã thấy nàng đứng tựa ven thuyền, đương ngắm phong cảnh. Chàng cất tiếng chào hỏi :

— Cô nương dậy sớm thật ! Phong cảnh đây... !

Tuy chỉ là câu chào hỏi thông thường thôi, nhưng rồi chàng bỗng im bặt không dám nói nữa, chỉ sợ như đêm trước lại nức nở lên thì khốn.

Nàng từ từ quay lại, nhìn chàng, sẽ hé đôi môi đỏ như màu hoa thạch lựu, với hàm răng trắng đều như ngọc, nở một nụ cười và nói :

— Giờ là lúc nào mà còn kêu là sớm ! Nhưng phong cảnh đây thế nào chứ ? Anh đương nói, sao bỗng ngừng lại ? Ý chừng sợ rằng tôi lại khóc nữa hả ?

Kế Chí thẹn đỏ mặt lên ! Tuy nhiên bản tính chàng vốn là thành thật, không biết dối trá, nên nghe nàng hỏi, chàng vội gật đầu mà rằng :

— Tiểu đệ vì vụng về, trong lúc vô ý không khỏi...

Nàng ngắt lời nói :

— Ai cấu anh phải khéo léo ! Anh thì cái gì cũng khá cả. Chỉ phải một nỗi...

Kế Chí nói :

— Nếu có điều gì không phải, xin cô nương cứ nói, tiểu đệ thành thực xin...

Nàng tủm tỉm cười, gật đầu nói :

— Vậy anh lại đây ! Và phải thành thực trả lời... tôi !

Kế Chí tiến lại đứng bên. Nàng hơi đỏ mặt, nhìn xuống nước, sẽ nói :

— Tôi hỏi anh câu này ! Bữa qua anh cho biết rằng anh có một cô em tên là Tiểu Mai chi đó. Cô ấy là thế n.o... với anh ? Võ nghệ khá lắm sao ?

Kế Chí đỏ mặt, hơi giật mình vì nhớ ra rằng Tiểu Mai từng dặn không được nói tên nàng ra cho bất cứ ai biết. Bữa qua, trong lúc vô ý, chót nói ra rồi, nay thấy thiếu nữ hỏi đến, chàng ngập ngừng trả lời :

— Tiểu Mai là đồ đệ của vị Giang nam kỳ hiệp Kim tuyến nữ, và cũng như cô nương đều là ân nhân cứu mạng cho tiểu đệ. Hôm đầu tháng nếu không có Tiểu Mai hiện muội, thì tiểu đệ không còn sống được tới bữa nay !

Nghe chàng nói vậy, nàng vẫn cúi đầu, sẽ nói :

— Hèn chi mà nhớ kỹ... đến thế ! (chợt ngẩng lên nhìn chàng và hỏi) Nếu là đồ đệ của vị Kim tuyến nữ Từ Lao tiền bối thì võ nghệ hẳn là cao lắm nhỉ ?

Kế Chí thật thà nói luôn :

— Võ công của Tiểu Mai hiện muội thật kinh nhân. Với 2 bàn tay không mà giết luôn một lúc mấy đứa cường đạo. Đúng là tay nữ trung anh hiệp !

Vừa nói tới đây, thì nàng đã cười nhạt, hỏi chặn :

— Thế à ? Vậy tôi hỏi anh : Như bản lãnh tôi, theo cơ mật anh, thì không thiếm vào đâu chăng ?

Nói tới đây, nàng dán mắt lên nhìn chàng như ý thúc dụ phải trả lời ngay. Kế Chí cuống lên vội nói :

— Cô nương là bậc thần nhân ! Vô công cái thế, không cần phải nói, vì sợ nói không hết được !

Nàng cười, lắc đầu và hỏi :

— Thật chăng ? Vậy tôi hỏi . Nếu so sánh tôi với Tiểu Mai hiền muội của anh thì sao ?

Chàng giật mình ấp úng :

— Cái đó thì... ! điều ấy thì... !

Nàng cười ngặt ngoẹo và hỏi :

— Điều ấy thì... thì làm sao chứ ? Nghĩa là sa sánh .... thì còn kém chứ gì ? Phải thế chăng ?

Kế Chi càng đỏ mặt, thở dài, nói :

— Cô nương với Tiểu Mai hiền muội đều là tay võ nghệ hơn đời. Nhưng chưa từng... thì...

Nàng sẽ gật đầu nói :

— Nhưng chưa từng thử tài thì chưa phân cao thấp chứ gì ? Anh nói vậy quả là câu nói thực tình ! Nếu vậy tôi phải tìm gặp, và chơi nhau một trận, cho phân rõ thư hùng mới được ! Và anh... (nàng bỗng gay gắt nhấn mạnh giọng)... anh sẽ hân hạnh làm trọng tài cuộc đấu.

Chàng cuống lên, vội nói :

— Việc ấy... muôn vàn không nên ! Chỉ vì một lời nói vụng về của tôi mà đến mất hòa khí ! Tôi đã thú thực là tôi nói năng quê mùa... Cô nương cứ ép phải nói... rồi lại...!

Nàng nguýt một cái. Bỗng mắt sáng quắc lên, nhìn chàng muốn thấu đến tận tim gan, và hỏi :

— Thôi được ! Giờ không nói đến võ nghệ nữa ! Ta quay sang phương diện văn chương nhé ! (tới đây, nàng nhìn chàng một cách say sưa, đổi giọng đằm ấm, cầm lấy tay chàng và hỏi tiếp) Bắt anh làm trọng tài trong việc đấu võ, anh có thể từ chối là không thông thạo ! Nhưng trong việc khác có tính cách văn chương hẳn là anh

không từ chối. Phải không ? (Đợi chàng gật đầu nàng bèn nở một nụ cười tươi như hoa, ghé sát tận mặt chàng và nhỏ nhẹ hỏi :) Anh trả lời một cách thành thực câu tôi hỏi nhé ! Em Tiểu Mai của anh, diện mạo dáng vẻ thế nào ? Có xinh đẹp không ?

Kế Chí giật bắn người lên như bị điểm vào yếu huyệt. Một giây yên lặng rồi chàng trở lại bình tĩnh ngay và nghĩ thầm rằng : «cô nầy thực là kỳ quặc ! Tiểu Mai đẹp hay xấu thì có việc gì đến mà cũng hỏi » ! Nhưng trong thâm tâm chàng lúc nào cũng là yêu trọng và bênh vực Tiểu Mai, dù chỉ là câu chuyện về sắc đẹp thôi, — cũng không muốn nàng thua kém ai hết. Huống chi, Tiểu Mai quả là đẹp thật, và chàng cũng không biết nói dối, nên nghe nàng hỏi vậy, tuy hơi đỏ mặt chàng cũng cứ ngang nhiên gật đầu, trả lời :

— Tiểu Mai xinh, đẹp. Là một trang (chàng định nói là một trang quốc sắc).

Đến lượt thiếu nữ rùng mình. Lúc đó tay nàng vẫn cầm lấy tay chàng. Chàng cảm thấy tay nàng như vụt lạnh đi một giây — nhưng rồi lại nóng bừng lên khi nàng hơi siết mạnh tay, và không đợi chàng nói hết, đã hỏi luôn, và hỏi dồn :

— Còn tôi... anh coi đẹp không ? Và đẹp cách nào ? (nàng hỏi với giọng thiết tha khẩn thiết, có vẻ là đặc biệt quan hệ chớ không phải là cái lối hỏi trơ tráo trắng trợn).

Dù bẩm tính thật thà chất phác đến đâu, Kế Chí cũng tự nhiên cảm thấy là nàng sẽ vặn hỏi đến câu ấy. Chàng cũng biết nàng đẹp, nhưng « đẹp cách nào » lại là một vấn đề chàng chưa hề lưu ý, sở dĩ chàng vẫn không mất cái cái bản chất là thật thà và thứ nhất là trung hậu. Giả như từ trước chàng đặc biệt lưu ý và từng so sánh, thì gặp câu hỏi oái oăm ấy, may ra có thể trả lời ngay được. Sở dĩ chàng hơi lúng túng, buộc miệng hỏi lại :

— Sao... ! Cô nương hỏi... ?

Nàng có vẻ bất mãn, giọng hỏi gấp và gần như gắt :

— Sao cái gì ? Đừng có vờ vịt đề mà nghĩ ! Không thành thực ?

Kế Chí trả lời một cách rất tự nhiên ;

— Nếu chỉ cần trả lời là đẹp hay xấu, thì tiểu đệ không cần nghĩ ngợi mà thưa ngay rằng « đẹp » ! Đến như « đẹp cách nào » ư thì một dễ lái khúc mắc, không suy nghĩ cân nhắc mà nói ngay ra, chỉ là nói liều, chưa hẳn là thành thực ! Cô nương có cho là đúng không ? (Thấy nàng hơi cau mày có vẻ như sốt ruột, nhưng rồi lại gật đầu cúi mặt, như ý chịu nghe, chàng vụt cao hứng bèn thao thao bình phẩm, phân tích) Tiểu đệ không muốn dùng những sáo cũ để bình luận về dáng vẻ và nhan sắc cô nương. Chỉ xin thành thực nói theo nhận xét thực tại : Về nhan sắc ư ? Nếu cô nương thoa phấn vào thì e trắng quá, và có thể giảm bớt cái vẻ mịn màng hồng nhuận đi, nếu bôi son thì cũng lợt mất cái màu thiên nhiên tươi thắm. Cao chút nữa, không khỏi là cao ngòng cao ngòng, gầy chút nữa sẽ thành gầy siêu gầy vẹo... Tóm lại, không biết nói gì hơn dù là câu nói lâu nay đã thành sáo, tiểu đệ cũng xin dành cắp lời thầy Mạnh mà rằng : « Kẻ nào không biết cô nương là đẹp, thì kẻ đó không có mắt »...

Nói tới đây, thoáng thấy người làm đã bưng cơm lên, chàng liền ngắt ngang sang câu chuyện khác, vội nói lớn lên rằng :

— Chà ! Cứ tưởng còn sớm, mà đã tới bữa rồi ! Mời cô nương vào dùng... cơm,

Nàng vụt ngẩng lên nhìn chàng cười và nói :

— Chưa hết chuyện ! Lát nữa ăn cũng không sao ! Anh còn phải trả lời tôi câu này : — Tôi với Tiểu Mai của anh, ai đẹp hơn ai? Nếu không dứng đối tượng rõ ràng, thì từ này bao nhiêu lời của anh, dù không bảo là « sáo » thì cũng là « xảo ». Mà « xảo » tức là « quyệt » là « không thực » !

Kế Chí nghiêm nét mặt lại nói :

— Cô nương nhất định hỏi điều ấy, vô hình trung đã bắt buộc tôi phải dùng « sáo cũ » rồi. Nếu chỉ nói rằng cô nương với Tiểu Mai cùng xinh đẹp thì vẫn có vẻ mơ hồ, vì lẽ cô nương chưa biết mặt Tiểu Mai mà ! Vậy xin trở về với lối dùng văn cũ mà rằng « Xuân lan, thu cúc mặn mà cả hai », nếu Tiểu Mai là thiên tiên thì cô nương là Thần Nữ !

Nàng phì cười và nói :

— Cái khoa nói của anh kể cũng hoạt bát ! Nhưng mới chỉ là có « văn » mà vẫn không có « chương ». Hãy tạm coi anh nói là do lòng thành thực đi, — thì... thì tôi lại càng cảm thấy là tôi không xinh đẹp bằng Tiểu Mai của anh (Ngừng một chút, nàng hơi cau mặt, — cất giọng càng thê lương thiều não, nói tiếp :) Chao ôi ! Nói chuyện với nhau hàng ngày rồi lại đi cùng một đường ! Vậy mà anh biết họ tên tôi là gì chăng ?

Hai tay nóng ran lên, mồ hôi toát ra, Kế Chí thẹn quá và tự trách mình rằng đã sơ suất đến nỗi người ta là ân nhân cứu mạng cho mình mà tuyệt nhiên chưa hề có nửa lời cảm tạ và hỏi biết họ tên người ta là gì hết ! Nghe nàng hỏi, chàng giật mình, ngượng quá, chưa biết nói ra sao, thì nàng đã cười nhạt mà rằng :

— Đúng rồi ! Kỳ thực thì anh có cần gì hỏi tôi điều ấy ! Chẳng qua chỉ tại tôi si... tình, tự mình lại làm khổ mình. Thôi được ! Giờ chúng ta đi ăn cơm đi thôi !

Kế Chí quẫn quá ! Mỗi lời, mỗi tiếng lọt vào tai chàng thực là muôn vàn thương tâm ai oán. Chàng không động lòng sao được trước một ân nhân đã vào sinh ra tử « cứu chàng khỏi nạn » để rồi « chính bản thân nàng mắc nạn ».

Xử vào một cảnh huống ái ám với vô hạn thương cảm như vậy, trong lúc tâm tình bị xúc động cấp bách, chàng chỉ thốt ra được một tiếng : « — cô nương ! » rồi bỗng nghẹn ngào, im bặt. Chàng đứng ngây ra nhìn nàng qua làn nước mắt long lanh... sắp nhỏ giọt xuống...

— A ! anh khóc ! (nàng cất giọng run run nói). Tôi đã làm... phiền lòng anh ! (ngừng một giây, như ý an ủi chàng, nàng hỏi) — Nếu anh muốn rõ tên họ, lai lịch của tôi, để tôi nói anh biết. Họ tôi là Tư đồ, — tên là Vân Châu, nhiều người quen gọi tôi là Nữ Phi Vệ... Thân phụ tôi là Tư đồ Minh bạn thân với Thượng Quan lão tiên sinh. Về tuổi cố nhiên là Thượng Quan tiên sinh hơn thân phụ tôi đến mấy chục tuổi !

Kế Chí hỏi :

— Còn nhờ vì sao cô nương biết rõ họ tên tiểu đệ, lại rõ cả việc tiểu đệ tìm Thượng Quan tiên sinh ?

Vân Châu cười, nói :

— Trước đây chừng nửa tháng, Thượng Quan tiên sinh đột nhiên lại thăm thân phụ tôi. Trong khi trò chuyện tiên sinh cho biết nhận chơi ở Đông dinh có thâu nhận một đồ đệ. Thấy thân phụ tôi cứ đòi ngạc nhiên vì xưa nay Thượng Quan tiên sinh không hề nhận ai làm đồ đệ cả, tiên sinh bèn thuật lại thân thế, cảnh ngộ của anh, và còn khen ngợi rằng căn cốt của anh rất tốt, nếu theo học tiên sinh thì lâu lắm là năm năm đã có thể đại thành tựu một cách siêu thường rồi. Tiên sinh có ủy thác cho thân phụ tôi và tôi, để ý bảo vệ anh trên đường đi qua đây... Anh nghĩ coi ! Việc Thượng Quan tiên sinh nhận thâu một đồ đệ, có thể là một tin chấn động võ lâm, nhất là đối với tôi từng biết tiên sinh đã nhiều lần từ chối nhiều người do các bạn rất thân của tiên sinh ân cần giới thiệu. Sở dĩ một phần do sự... ủy thác... (nàng ngừng một chút, hơi đỏ mặt rồi tiếp) một phần do tính hiếu kỳ và lòng... hâm mộ anh (nói tới đây đôi má đỏ ửng hẳn lên) nên ngày ngày vô sự, tôi ruổi ngựa qua lại tuần sát trên quan lộ. Thế rồi (nàng sẽ phồng ngực thở dài) bữa qua thấy bóng anh với y phục, diện mạo đúng như Thượng Quan tiên sinh tả, tôi liền theo sau, và khi tới chợ thì anh bỗng biến đâu mất. Tôi đoán rằng anh chỉ quanh quẩn ở mấy nơi quán trọ hoặc tửu lâu. Quả nhiên sau một hồi tìm kiếm, thấy anh ở Thái bạch cư, tôi mới yên dạ. Bản ý tôi là định mời anh về nhà gặp thân phụ tôi để trọn tình địa chủ hoặc có cần bàn định gì về hành trình của anh không ? Tưởng đâu rằng anh lại cố tình lẩn tránh tôi ! Biết rằng thế lực của Bài giáo rất lớn, anh khó thoát khỏi tay họ, nên sau đó lại một lần nữa tôi đi tìm anh. Ra đến bến đò, thoáng thấy chiếc thuyền có khói bốc lên cao, tôi có ý ngờ ngay. Quả nhiên thấy anh ở đây tôi bèn tìm cách xuống thuyền và chắc chắn lúc đó anh càng nghi, có lẽ ngờ cho tôi là ... (nàng bật cười) nữ tặc ! Sau đó sự việc xảy ra những gì... khỏi phải thuật...

Nghe tới đây, chàng thẹn đỏ rừ cả mặt, vừa toan xin lỗi và cảm tạ, chợt thấy Vân Châu thất sắc, miệng hét lên một tiếng «Hỏng !...» người vụt đi như chiếc tên thoát khỏi cung bay ra tới đầu thuyền, chân chưa xuống hết, tay trái tống ra «bình» một tiếng, chiếc lư lớn bằng đồng bị đá tung lên cao ba trượng, văng ra sông đánh «ùm» một cái. Nàng quay lại nhìn Kế Chí và nói :

— Mải nói chuyện chẳng để ý ! Không ngờ quân « khốn nạn » lại giở trò ra nữa. Thứ hương nó đốt trong lò ấy luyện bằng phân chó sói với một chất kim thuộc nguyên tố. Khói do phân chó sói đốt lên, có thể bốc thành một làn khói rất cao mà lâu tan, xưa gọi là « phong toại » còn chất « kim thuộc nguyên tố » trộn vào, thì ban đêm phát ra ánh sáng, ở xa có thể thấy được. Đó là tin báo hiệu cầu cứu riêng của Bài giáo !

Nói rồi nàng quay mình đi vào trong khoang thuyền. Chỉ thấy Lão Kim, mặt tái xanh, quỳ xuống rập đầu lạy và kêu :

— Xin nữ hiệp xét cho ! Đó không phải do ý tôi ! Mà là lão Vương bày ra !

Vân Châu quát :

— Nó đâu ?

Lão Kim vừa khóc vừa kêu :

— Mờ sớm nó lặn qua sông trốn đi rồi ! Kẻ hèn này không dám !

Vân Châu cười nhạt, tay mặt quạt ra một cái, cách xa bảy tấm thước lão Kim « hộc » lên một tiếng, lăn ra bất tỉnh. Nàng gọi chàng và bảo:

— Giờ phải cho thuyền áp bờ ngay. Ám hiệu bằng « phong toại », trừ phi có khẩn cấp lắm, chúng mới dùng đến. Bọn chúng sẽ tới ngay bây giờ, và nhất định là những tay ghê gớm !

Kế Chí thất kinh, vội chạy lại phía sau thuyền, hai tay cố bẻ tái. Thực ra chàng chỉ là hăng tiết làm liều, biết hướng mũi thuyền vào đâu mà đi. Nàng cười và bảo :

— Thôi, mời anh lánh ra một ! Để đó tôi làm !

Kỳ thực nàng cũng chẳng thạo gì hơn chàng ; con thuyền hết quay đi chuyển lại, trôi bạt đi, một lát ra đến chỗ rộng, bị nước đánh quay đi mấy vòng, không áp vào bờ được. Nàng hối hận đã lỡ tay đánh lão Kim bị thương, nếu không thì từ này đã vào tới bờ rồi ! Đương hí hoáy vật lộn với con thuyền, chợt nghe Kế Chí gọi :

— Vân cô nương ! coi kìa... vô số là thuyền.

Nàng nhìn theo tay chàng chỉ bỗng thất kinh cau mặt lại nói :

— Chí nguy rồi ! (quay lại nhìn chàng). Miễn là anh hết sức bình tĩnh, tôi tin rằng đủ sức chống họ !

Kế Chí cúi xuống chụp lấy một cây gậy giơ lên, trợn mắt nói :

— Vân thư thư khỏi lo ! Việc chưa tới, hoặc giả còn sợ Việc tới rồi, tôi dám liều mạng với cây gậy này !

Thấy mắt chàng tròn xoe như muốn đổ lửa, ngực ưỡn ra, thăn thái hách hách kinh nhân, nàng buông tay lái, thở dai một tiếng mà rằng :

— Khá lắm ! Hèn chi mà Thượng Quan tiên sinh chẳng để ý đến anh ! Không ngờ chúng kéo tới đông vậy. Có điều anh phải tuyệt đối nghe tôi dặn : Anh hãy ngồi yên lặng ở chỗ đầu thuyền kia, muôn vàn chớ có vọng động, — một tiếng ho của anh cũng đủ hỏng hết... Mọi việc mặc tôi !

Thấy chàng gân cổ lên định cãi... nàng vội ngắt đi mà rằng :

— Lúc này nguy hiểm gấp trăm lần đêm qua ! Anh nhất định không nghe tôi ư ? (nàng khoanh hai tay trước ngực, mắt đăm đăm nhìn chàng nói như van lơn) Xin anh trói tôi lại mà nộp cho chúng còn hơn là...

Chàng không sao được dành lẳng lặng chạy tới chỗ nàng chỉ, ngồi xếp mình ngó ra : Tám chiếc thuyền lớn theo hàng chữ nhất, tiến gần tới nơi dần dần khum lại thành một đường cánh cung, đầu mỗi thuyền đều cột dây lụa đỏ và lố nhố người đứng, tay lăm lăm cung tên như thể đi bắt giặc vậy.

Một chiếc thuyền lớn sơn son đi giữa ba người râu tóc đều bạc, đứng ở phía mãi. Còn cách độ ba trượng, tám chiếc thuyền vây

tròn thuyền Kế Chí lại, rồi một người từ phía sau chiếc thuyền lớn tất tả chạy ra lận đận mũi lớn tiếng quát hỏi :

— Thuyền kia đi đâu ? Đã qua lại nơi sông này phải trương biểu hiệu của bàn giáo lên.

Vân Châu cười nhạt :

— Lệ luật nào vậy ? Chúng bây ngàn thuyền định giở ngón cướp bóc hả ?

Vẫn tiếng người ấy ;

— Đúng là con ranh nãy đây ! Thưa ba vị Hương chủ ! Con bé này lợi hại lắm ! Có lẽ lão Kim cũng bị giết rồi chăng ?

Vân Châu nhìn theo chỗ phát ra tiếng nói, thấy lão Vương — người đêm qua bị nàng đánh cho rớt xuống — đương kính cẩn quì tâu ở trước mặt ba ông già. Kế đó, một người trạc độ năm mươi, thong thả bước ra, cất tiếng cười nhạt nói :

— Con nhãi con to gan thật ! Trong một đêm mày đánh bốn đồ đệ của ta trọng thương. Lại còn cướp thuyền định đưa thằng nhỏ họ Thạch đi đâu ? thực là yên lành không muốn ! Muốn sống, trước hãy đem họ Thạch ra nộp rồi theo ta tới Hương đàn. Chúng ta sẽ không làm gì khó dễ, bất quá chỉ báo cho bậc bề trên của mày tới lãnh về ! Nếu chống cự lại, sau hối không kịp nghe !

Vân Châu mắng rằng :

— Câm mồm lại ! Bọn khát máu chúng bây cướp của giết người không gớm tay, đáng phải đánh, phải giết kỳ hết, Cô nương đâu thấy trái mắt can thiệp ! Đúng là ta đã giết chúng nó và họ Thạch có trong thuyền này, chúng bây đứa nào giỏi thì sang đây mà bắt !

Lão già kia nghe nói, « hừ » một tiếng, cởi áo bào ra, lập tức từ phía sau lão có tiếng dây cung bật, tiếng rít gió, mấy mũi tên phóng tới phía nàng. Lão già cau mặt quát !

— Không được bắn tên ! Ta đương muốn xem con ranh này có bao nhiêu bản lãnh mà dám cuồng ngạo như vậy !

Lại nói về nàng, bất giác biết là có tên bắn tới, bèn sẽ quát một tiếng người bốc lên cao, nhường cho hai mũi tên luồn qua chân trong khi một tay trái đã kẹp được hai mũi tên vào hai kẽ ngón tay, lật mình một cái theo thế « lưng ong rón gió » lẹ làng trở về chỗ đứng trước.

Lão già ha hả cười và nói :

— Quả nhiên là khá ! khá... lắm !

Tiếng nói theo người bay đi, lão thi môn thượng thừa khinh công «Lăng không Ngũ vân hộ» trong chớp mắt đã đứng ở nơi đầu thuyền đối phương, đưa mắt quét ngang một cái, thấy đồ đệ là lão Kim còn nằm đó, bất giác cười một tiếng, mấy sợi tóc trắng trên đầu dựng ngược lên, lão quát :

— Biết điều quì xuống !

Chưa hết lời, lão đã xô người vào, tay mặt thẳng, vận dụng chưởng lực «tiêu thiên» đánh ra, nghe «bình» một tiếng, một luồng gió giật tạp thẳng vào ngực Vân Châu.

Ngay từ lúc lão lật bàn tay một cái chưa đánh ra, nàng đã biết chưởng lực của lão không phải tầm thường. Đến lúc lão nhả công lực, nàng không dám coi thường, vội đề vận thần công « Hỗn nguyên khí » theo hai tay thổ ra. Hai luồng chưởng lực gặp nhau, sức xung động đẩy cả hai bên thối lui lại sau tới ba bước... cả hai cùng kinh ngạc vì chưởng lực đối phương sung túc.

Nguyên lão già là Tổng đà chủ trong Hồng Kỳ Bài Giáo. Công lực của lão vào hàng thứ nhất ngoại trừ vị Giáo chủ Mạc Tiêu Sương với ba vị Hương đàn chủ. Lão có tài ném đá Thất tinh và lệ hại hơn nữa là những chiếc kim nhỏ xíu như sợi lông trâu gọi là « Tý Ngọ đoạt mệnh trâm ». Trâm ấy vừa nhỏ và một lúc phóng ra hằng mấy chục chiếc cho nên rất khó đề phòng, trúng da thịt lạnh buốt thấu xương nếu không kịp chữa, trong vòng một tháng tất chết. Đặc biệt là kẻ bị trâm đánh trúng, thì hằng ngày cứ mỗi giờ tý (nửa đêm) và mỗi giờ ngọ (giữa trưa) là bị chất độc hành hạ đau đớn khổ sở vì vậy mới đặt tên là «Tý Ngọ đoạt mệnh trâm»

Nàng đã áp dụng ngón « Tỏa hầu thương » là một ngọn đòn thần tốc lừng danh của phái « Nam Thiếu Lâm tự » mà biến thành một mũi kiếm « khóa hầu » thần kỳ và tuyệt mỹ.

Thực vậy, trong khi ngọn roi của Trấn tam Giang quật ra, là nhằm quật vào chỗ nàng đứng, bắt đỡ nàng không lùi mà lại xã người vào sát tận chỗ cổ tay cầm gốc roi của đối phương, khiến cho ngọn roi thành quá tầm, nghĩa là đánh nhằm vào chỗ « không có người ». Cả cái động tác khi thân lao mình thẳng vào đòn giữa với cái động tác mũi gươm lẹ như tia đá lửa lóe tắt đâm thẳng vào cổ họng đối phương, phải nói rằng đã phát ra cùng một lúc và trong vòng một phần trăm của « một cái búng đầu ngón tay » theo tiếng gọi của võ phái, hoặc cũng gọi là thời gian của một phần trăm của một « sát na ». theo tiếng gọi của Thiền học (Phật gia nói rằng một ý niệm như tia lửa vụt lóe lên vụt tắt liền, là thời gian của sáu chục sát na trôi qua).

Người tập luyện võ nghệ, nếu có căn cơ khá, và được danh sư chỉ điểm dẫn giảng rõ ràng, nếu thông minh lãnh hội được những ngọn cầu kỳ, không cần múa may diệu nọ thế kia, trong khi ứng biến chỉ một cái cất tay, một bước chân tiến đều là tuyệt nghệ hiểm ác được cả !

Trấn Tam giang vừa ra một đòn, quyết cướp lấy «thượng phong» không ngờ lại gặp Vân Châu không tránh không gạt, xô thẳng ngay vào đánh liền, thành thử nàng ra tay sau mà hóa ra đánh trước, nàng đã cướp được thượng phong (lợi thế).

Trấn tam Giang lúc đó bị hãm vào « tử địa ». Tuy nhiên lão cũng không uổng danh là tay giang hồ lão luyện. Gặp đòn gấp, lão vẫn bình tĩnh. Cùng một lúc với chân trái vụt đi lẹ một bước dài về phía sau thì mình lão cũng ngửa lên đỡ theo, mặc cho lưỡi gươm gần như liếm qua đầu mũi thấy lạnh cả mặt, lão đã kịp thời vừa lập úp mình vừa thúc chân dùng sức đạp mạnh xuống ván thuyền đưa bật người đi xa đến ba bốn bước.

Trong trường hợp nầy, giữa lúc lão đương nhảy dở dang chân chưa chạm đất, hoặc vừa chạm đất mà dứng chưa ổn định, nếu Vân

Châu cướp đòn xô ngay vào theo, thì không cần đánh, lão cũng bị bách quá mà chỉ còn một nước hoặc vọt mình lên cao như cây pháo bông, nếu là tay giỏi, hoặc là loạng choạng bị áp bức đến lộn cổ xuống sông là vừa chuyện!

Với thân, thủ và bộ pháp khinh linh như Vân Châu, đời nào nàng chịu để lão thoát đi một cách dễ dang như vậy. Huống chi những tay cao thủ như nàng, khi ra một đòn, dù là mười phần ăn chắc, nhưng vẫn phải dự liệu nếu như đối phương đủ lanh lẹ, hoặc thoát đi thì mình theo luôn, như bóng theo hình, hoặc đối phương kịp biến đòn và hoàn lại đòn thì mình cũng kịp biến theo để đánh tiếp.

Thoáng thấy Trần tam Giang ngửa người như lối « Thiết bản kiều » nghĩa là uốn mình như cầu vồng để tránh ám khí hay đòn gấp, nàng kíp xô tấn vào luôn, thì giữa lúc ấy ta nghe « chát » một tiếng ở phía sau đúng chỗ Kế Chí nấp. Nàng kíp gắn mình kìm chân lại... nghe! ý hẳn là định nhảy quay trở lại sau để cứu ứng... Té ra đó chỉ là do sức chân của Trần tam Giang vừa đạp xuống ván mạnh quá, làm rung chuyển cả thuyền đi, cây gậy Kế Chí dựng ở gần nơi chàng nấp, đổ xuống « chát » một tiếng rất lớn rồi... lăn long lóc!

... Nàng thở dài, vì nếu trong một sát na nàng đã chiếm được tiên cơ để quyết thắng thì cũng chỉ trong một sát nahơi ngừng lại nàng đã mất một cơ hội để dồn đòn cho địch hết lối thở!

Nhưng dù sao, mới giao nhau có một « mc » thôi thì con phượng non đã đánh bật được chú lão ô bách chiến, từng mấy chục năm vùng vẫy về cánh ngang dọc trên chốn giang hồ, cũng đủ làm lu mờ; tiêu tan cái danh tiếng « Trần Tam Giang » đi rồi! Đúng thực là Vân Châu đã chơi đòn nước thượng vậy!!

Trong đời này, ở trường hợp thông thường, chỉ vì bị kẻ khác, dù là ngang hàng mà lại chơi nước thượng, nhiều khi cũng ức đến ứa nước mắt ra được. Huống chi là trong làng đấm đá, Trần Tam giang với chức vị Tổng Đà chủ trên ba giải sông lớn, bị một con nhãi ngang cỡ với hàng cháu ngoại chơi cho một cú nước thượng, hay nói đúng ra là nước dàn chi, thì lão choáng lên, ức đến trào máu ra được

Lão vừa nhảy lùi về nên chân hơi loạng choạng. Thừa dịp Vân Châu vì phân tâm nghe tiếng gậy rớt mà ngừng lại trong một nháy mắt, là chẳng những lão lấy vững được cặp giò mà còn tiến lên định dể tấn công là khác.

Nhưng giữa lúc lão mới di chân chưa được một bước lại là lúc Vân Châu lăn mình nhảy phóc tới, tay mặt vạch một đường kiếm « Ngưu tinh độ hà » từ trên cao định chém vạt góc xuống.

Đây, lại một phen « tranh chấp thượng phong » một cách gay go khốc liệt diễn ra trong một trương hợp khác thường với ba điểm đặc biệt cần rõ là:

1.— Hai bên cùng tấn công một lúc.

2.— Cả hai xô vào nhau.

3.— Một bên nhảy cao chân lìa đất mà tiến, một bên tiến vào, nhưng « túc bất ly địa ».

Chính vì « chân không lìa khỏi đất » nên Trần tam Giang có cái ưu thế là ổn định và dễ di chuyển hơn là Vân Châu, vì chân nàng đã « lìa khỏi đất » thì chỉ có một hướng lao thẳng tới, tuy có lanh lẹ hơn, nhưng nếu đối phương phản ứng kịp thời, thì nàng khó đổi chiều hướng để có thể dễ dàng lánh qua chỗ khác.

Thấy Vân Châu nhảy tới một cách quá ư hung hăn, lập tức lão di chân mặt sang phía bên mặt một bước thật rộng, người lão lánh rạt hẳn đi, chân xuống tọa tấn « tả mã bộ » và trong khi đầu ngón chân nàng vừa chớm dụng xuống ván thuyền thì chuỗi « sợ người » của lão cũng hô gió nhằm ngang ống chân nàng quật tới.

Vân Châu quả thực xứng đáng với cái tước hiệu là Nữ phi Vệ. Nàng vận công dễ khí, không thấy nhún chân hay chuyển mình động vai gì hết, đầu ngón chân chỉ sẽ bấm xuống một cái là người đã như chiếc cầu đa này vọt lên cao hơn hai ba trượng theo một đường góc « năm mươi độ » đi chếch lên về phía đối phương và định nhào ngay xuống như lối « chim cắt bắt gà » trầm mình như khối đá ngàn cân vụt cái rớt xuống để xuất kỳ chế thắng đột kích đối phương vừa bằng binh khí, vừa bằng chưởng lực.

thấy Vân Châu quá mức lanh lẹ, và cảm thấy mình luôn luôn bị lấn áp, Trăn Tam Giang vừa thẹn vừa tức, tưởng đến trào máu miệng.

Một ác ý vụt nảy ra trong óc, mặt bừng bừng sát khí, mắt trợn ngược tóe ra lửa, miệng phồng lên phì ra khói, lão vừa nhảy né qua phía bên trái vừa rút phăng chiếc ống đồng Tỳ Ngọ đoạt hồn trâm ra. Giữa lúc Nữ Phi Vệ còn ở trên cao ước hai trượng thẳng chỗ lão đứng trước, thì Trăn Tam Giang thét lên một tiếng «xuống» như sấm nổ trên mặt nước, tay mặt lão giả vờ khoa lên một cái tung ra một đường «Trường sách khiên long», trong khi tay trái ngầm bấm nút ống đồng tạch một cái, tiếp theo là một tiếng «bùng». Một trận mưa trâm xối xả tuông ra đem theo những tiếng rít gió kéo dài và sắc nhọn.

Nữ Phi Vệ lăng không vọt đi, lúc đó toàn thân nàng chỗ nào cũng như có tai và mắt cả. Chưa kịp đáp xuống thì thoáng mắt đã nhận ra những động tác ám muội của đối phương. Một mặt nàng uốn lưng eo lắng vai một cái, mình cong lật đi như thần long uốn khúc đạp gió lạng qua một bên. Trong khi tay mặt vung gươm tạo thêm phần lực tống người đi cho lẹ, thì tay trái nàng với một thủ pháp lanh lẹ như chớp đã lấp ra một vốc «Kim tiền tiêu» theo điệu «Thần nữ rắc hoa» nghiêng mình phầy trái trở lại...

Mỗi đồng tiền ném xuống là nhằm đánh trúng vào một ngọn trâm bay lên. Bóng «Kim tiền tiêu» vải ra như những cánh hoa mai phơn phớt rủ xuống, bóng Đoạt hồn trâm xiên lên như những hạt mưa bị gió tấp mà tia ra thành từng vạch dài.

Trong một lúc ở trên không, lấp loáng tỏa ra hệt như những tia lửa pháo bông sáng ngời với những tiếng âm khí rít gió va chạm nhau rồi ngân lên trong vắt như reo vàng, như gõ ngọc.

Giữa một bầu sát khí mơ màng với tiếng âm khí xô xát va chạm rùng rợn, bỗng ngân lên những âm ba như tiếng dây đàn rung bật, giữa một rừng tia sáng loang loáng như chớp điện, một thiếu nữ đẹp như thiên tiên lẹ làng uyển chuyển như bay như múa cười gió thoát ra ngoài rồi an nhiên đáp xuống một cách kỳ tuyệt ảo tuyệt và diễm tuyệt, trước năm sáu chục cái miệng há hốc tuôn cả nước rãi ra với hàng trăm con mắt dương «lác trợt ra» nhìn.

Kỳ thực thì Nữ Phi Vệ cũng bị thương nơi bắp chân. Nguyên vì số «Kim tiền tiêu» của nàng vốn đã ít hơn. Nhờ ở thân pháp khinh linh nàng đã tránh được một phần, còn một số trâm bay tới, nhận ra không tránh được thì do «Kim tiền tiêu» đánh bạt đi, và nàng còn giữ lại trong tay ba đồng tiền nữa không chịu ném ra, một phần là để phòng vệ khi đáp xuống vạn nhất phải dùng đến chăng. Không ngờ một mũi trâm đã lọt tới xé rách gấu quần và rạch một vết dài tới hai tấc, sâu tới một đốt ngón tay ở giữa bắp ống chân bên trái.

Mọi người không ai hay biết gì hết, luôn cả Trăn Tam giang cũng yên trí là nàng không hề bị thương, trừ có hai vị Hương chủ, nhờ nhãn quang như điện là nhận ra điều ấy ngay.

Nữ Phi Vệ, mặt cứ «phớt tỉnh» như không, quyết phen nầy phải trả cái thù của một mũi trâm bằng một giá «chợ đen» mới hả.

«Đoạt hồn trâm» nổi tiếng giang hồ. Mỗi lần đã phát ra, đối phương nếu không chết ngay thì cũng bị thương và tức thời không thể hoạt động gì được.

Trăn tam Giang không thể ngờ rằng thiếu nữ thoát ra khỏi công lực lợi hại của món ám khí độc môn của mình. Lão dương sửng sốt và vất hận thì ba ngọn «Kim tiền tiêu» đã thét gió chớp nhoáng đồng thời với bóng người cùng bóng kiếm theo đến.

Bộ pháp, thân pháp và thủ pháp của lão cũng hết sức khinh linh. Lão kịp thời nhảy phắt qua một bên, tay mặt lật một cái tuôn ra mấy đường, vừa tránh mấy ngọn tiêu, vừa hóa giải mấy đường kiếm tấn công của đối phương.

Nhưng lão vừa thoát ra, chưa kịp trả đòn thì Vân Châu đã theo ngay tới. Hoàn toàn chiếm được «thượng phong», nàng sẽ quát lên một tiếng, mình di chuyển theo bộ pháp «gió lốc quét lá», chớp loáng và chớp loáng, xoay quanh và len lỏi, khi biến khi hiện như ma như bóng, hiệp với tay mặt quán tụ nội lực thổ ra những đường gia truyền tuyệt nghệ «Chấn hải phục ba kiếm» của bổn phụ là Tư mã Minh.

Trần tam Giang lúc đó cũng tận lực thi triển « Hai mươi bốn đường Kim tiên », trên dưới tứ bề như « Rồng vàng bao bọc » đem theo những tiếng gào gió vù vù, cố tạo cơ hội để phong tỏa lại những lằn kiếm cực kỳ ác hại đương luồn lỏi lắt léo, « soạt soạt » như rắn lách mình, qua chỗ lá dầy cỏ rậm ; « vo vo » như lửa reo gió, lùa vào lỗ hở khe trống.

Trong vòng mười lăm hiệp tấn công như mưa dồn gió dập, Trần tam Giang nhiều lúc cố gạn đòn muốn tránh thoát ra ngoài vòng áp lực của kiếm quang mà không được. Quyết báo thù một mũi trâm vừa rồi, Nữ phi Vệ lăn vào sát đòn, — nói là theo sát « như hình với bóng » cũng chưa tả hết được cái tài tình của bộ pháp « gió lốc quét lá » phối hợp với thân pháp « dời mình thay chỗ » của nàng. Phải nói là nàng đã bám sát đối phương « như con chí bám sát vào da thịt ».

... Bỗng nghe «keng» một tiếng, bóng Nữ Phi Vệ nhảy vọt ra ngoài, lưng quay về phía đối phương, đồng thời bóng Trần Tam giang vọt ra theo và cây nhuyễn tiên như một chiếc côn hộ gió từ phía sau đâm vụt vào giữa eo lưng nàng... Trên một trăm con mắt trố ra, đồ dồn cả vào...Ân ước chỉ thấy thân mình nàng như một tấm biển giấy treo dọc bằng một sợi dây mà bị gió đánh quay lật đi một cái, đồng thời phía trên vai nàng lóe lên một cái chớp lẹ tia vào phía Trần Tam giang, giữa lúc có tiếng lanh lảnh sẽ quát «... đi!»

Mọi người lúc đó mới nhận thấy, nàng đã xây mình trở lại và đứng ở nguyên vị trí chỗ nhảy tới trước, còn Trần tam Giang thì loạng choạng bật lùi lại sau, cố giữ mới khỏi ngã, tay bịt lấy vai máu tuôn ra đỏ lòm ngực.

Số là sau mười lăm hiệp tấn công như sấm như chớp bằng cách cướp đòn vào sát, cả hai bên nhiều lúc không thể dùng binh khí mà phải dùng «quyền» vì gần quá binh khí trở nên hầu như vô dụng. Vân Châu bèn cố ý dùng một đòn «thư» để binh khí đối phương đập trúng vào sống gươm của mình đánh «keng» một tiếng. Nàng vội vã vừa quay lưng vừa nhảy,tháo đòn ra làm như bộ là gươm của nàng bị sứt mẻ tổn thương nặng vậy.

Trần tam Giang đuổi theo liền. Giữa lúc lão tận lực đâm ra một roi, là lúc nàng theo thân pháp « con chim giữ nguyên vị trí trên cành vừa nhảy vừa quay trở lại » và cùng một lúc với ngọn roi đâm vèo vèo xiên quá dưới nách thì phía trên vai nàng « sịt » trả lại mũi kiếm trúng đối phương, sâu chừng hai đốt ngón tay, ước ba tấc. Nàng đã toan tống thêm cho mũi nữa, không hiểu nghĩ thế nào, vội thu tay về và cũng không theo vào nữa.

Trần tam Giang tái mặt đi, nhìn Vân Châu gật đầu rồi nói với một giọng cảm động :

— Kiếm pháp cô nương cao lắm ! Lão chịu nhận thua. Và cảm ơn khởi gươm của cô nương đã lưu tình !

Lão vừa nói tới đó thì một bóng người áo trắng đã loáng cái nhảy tới.

Đó là một ông già hình dạng gầy mà lùn, nói với Trần Tam giang rằng :

— Hiền đệ hãy lui về ! Thắng bại là thường, không đáng kể :

Trần tam Giang có vẻ thẹn thùng, nói :

— Đồng Hương chủ ơi ! Cô nương đây có lẽ có liên hệ gì với... Tư đồ.

Đồng Hương chủ ngắt lời :

— Biết rồi ! Hiền đệ trở về thuyền buộc vết thương lại đi !

Trần tam Giang quay về phía Vân Châu, cười gượng và nói!

— Đồ mỗ này còn sống ngày nầy, quyết không quên cái ơn của một lưỡi gươm ấy !

Tay vẫn giữ chặt lấy chỗ vai bị thương, lão cố gắng nhảy về thuyền.

Trả được cái thù một mũi « Tý Ngọ Đoạt hồn trâm » rồi Vân Châu cũng biết là mọi việc chưa xong. Cứ xét cái thân pháp nhẹ nhàng khi nhảy sang thuyền và địa vị cao hơn ; đủ rõ võ nghệ của vị Đồng Hương chủ nầy cao hơn Trần tam giang nhiều lắm. Biết vậy,

Vân Châu vẫn bình tĩnh mỉm cười yên lặng dứng nhìn, không nói nửa lời.

Đồng Hương chủ quay lại nhìn nàng, sẽ cười và gật đầu rồi cất tiếng hỏi :

— Nếu ta không lầm, cô nương hẳn là đồ đệ của Tư đồ Ngân Tu lầu ?

Thấy thái độ Đồng Hương chủ không đến nỗi lỗ mãng, — trong lối xưng hô không dùng những tiếng « tao, mày », và nhắc đến thân phụ nàng chỉ gọi bằng tên hiệu, — nàng cũng trả lời một cách lễ độ :

— Vâng, Ngân tu Tầu chính là nghiêm phụ. Lão nhân gia phải chăng người cũng có biết ?

Đồng Hương chủ nghe nói, có vẻ hơi chột dạ, cau lông mày lại nói :

— Lão có quen biết lệnh tôn. Câu chuyện xảy ra như thế, cô nương hoành hành quá đáng, không những bốn tên đồ đệ của lão, luôn cả vị Tổng Đà chủ cũng bị trọng thương. Buộc lão phải tạm giữ cô nương lại đã,... còn sau sẽ hay !

Không đợi nói hết nàng cười nhạt nói :

— Vân Châu từ nhỏ được gia đình giáo dục, nên chưa từng vô cớ đánh bị thương ai cả. Lần này, vì chính mắt thấy bọn các ông ức hiếp người một cách quá đáng, nên bất đi phải can thiệp ! Nay lại đến cả bậc lão tiền bối như ông mà cũng hoành hành như thế, thực không còn hiểu ra sao nữa ?...

Lão nghe nói, phá lên một trận cười ha hả mà rằng :

— Ghê thay cho miệng lưỡi sắc như dao ! Bữa nay, nếu ta không cho mi một bài học đích đáng, rồi đây thiên hạ sẽ cười rằng bọn ta không có người !

Dứt lời, lão vén đôi ống tay áo bào rộng lên, để lộ hai cánh tay khô đét như cẳng gà, rồi nói tiếp :

— Xong chưa ! Cứ việc tấn công đi ! Để ta coi mấy đường « Chấn hải Phục ba kiếm » chân truyền ra sao. Sau này đỡ có phải tìm đến xin lỗi ông bạn già Tư đồ, cũng không sao !

Nghe tiếng cười, Vân Châu đã nhận ra rằng công phu nội lực của lão đã cao tới cái bậc như « lò lửa biến thành xanh » rồi. Nghĩ mãi không biết lão là ai, nay nghe lão nói vậy, nàng không khỏi tức giận nói :

— Đường đường tự nhận là bậc trên, vậy mà dùng lối «thay phiên nhau» cố đánh cho kỳ thắng kẻ hàng dưới ! Vậy được rồi ! kẻ hàng dưới cũng dám xin lãnh giáo một vài ngọn tuyệt học của kẻ trên ! Xin đừng trách là vô lễ !

Câu nói của nàng khiến lão thẹn đỏ mặt lên ! Lão ngửa cổ lên trời, cố ý cười chữa thẹn, đoạn nói :

— Được lắm. Nói như vậy kể cũng có lý đấy ! Vậy giờ ta hãy tạm lui về thuyền ta. Một lát nữa sẽ trở lại. Lúc đó hẳn không còn có thể lấy cớ vu khống cho ta là đã dùng lối «thay phiên đánh» để cầu thắng nữa !

Chưa dứt lời lão quay mình, vọt một cái đã nhảy phắt trở về chiếc thuyền sơn son của lão.

Vân Châu cũng vội vã quay vào trong khoang, thấy Kế Chí vẫn ngoan ngoãn ngồi tựa mình ở nơi cửa ra vào. Chàng chưa kịp cất tiếng hỏi thì nàng đã ngồi xuống bên cạnh và hỏi lên trước :

— Anh thế nào ? Có sợ không ?

Thấy đầu tóc nàng rối loạn, lại thấy lúc nào nàng cũng để tâm lo lắng vì mình, chàng xúc động đến rớt nước mắt, bất giác nắm lấy tay nàng nghẹn ngào nói :

— Thực tình sợ thì không... sợ ! Duy chỉ lo cho Vân thư... Vân thư vì tiểu đệ mà vất vả... mang lụy nhiều quá !

Nhận thấy cử chỉ và thần thái chàng chan chứa tình cảm, nàng cảm thấy vô vàn an ủi, bụng nghĩ rằng một người như chàng mà

từ trước mình cứ ngờ là lạnh nhạt vô tình thì thực là lắm. Nàng cảm động, bất giác nóng ran cả người lên, mồ hôi thấm áo, sẽ mỉm cười nói :

— Thôi đi ! Đã gần thì chớ, lại còn lần thần ! Anh không thấy tôi đã thắng trận đó sao ? Chẳng lẽ lại không muốn tôi thắng họ... ư ?

Nói tới đây, nàng bỗng rùng mình, mồ hôi đẫm áo, hai tay hơi lạnh, người như sắp nghiêng đi. Chàng vội đón giữ lấy vai nàng, thở dài và nói :

— Vân thư !... vất vả nhiều quá..., bọn chúng lại đông. Thà cứ mặc tiểu đệ cho chúng muốn làm gì thì làm. Còn hơn để Vân thư phải... cực nhọc nhường... này !

Nàng ngả hẳn vào lòng chàng, đôi mắt mơ màng nhìn lên, làm nhầm sẽ hỏi :

— Anh bao nhiêu tuổi... nhỉ ?

Kế Chí chăm chú nhìn nàng, trả lời :

— Tiểu đệ... thiếu hai tháng thì đủ mười tám !

Chàng toan ngừng lại, chợt nhớ ra rằng tính nàng hay giận dỗi, nếu không hỏi lại, nhất định nàng sẽ buồn vì tưởng mình vô tình, bèn mỉm cười, sẽ vuốt lần tóc mây rủ trên má nàng và hỏi :

— Còn Vân thư...! Năm nay... bao nhiêu ?

Nàng gật đầu, vừa cười vừa nói :

— A ! Tôi đúng mười tám... Hơn anh hai tháng... Anh kêu tôi là chị Vân cũng phải !

Kế Chí lại hỏi :

— Vân thư ! Vì sao đối với tiểu đệ có vẻ như...

Vân Châu đỏ mặt, nguýt dài một cái, nói :

— Chẳng có vẻ gì hết ! Đã có em Tiểu Mai rồi... Giờ anh còn... dám nghĩ đến tôi sao ?

Kế Chí thở dài, sẽ nói :

— Tiểu đệ đã đính ước với...!

Chàng chưa nói xong, thì Vân Châu đã vùng ngồi phắt lên nói :

— Vậy thì chớ mong « một mũi tên bắn hai con chim một lúc » Anh đã yêu Tiểu Mai thì không thể yêu tôi được. Đã yêu tôi thì không thể yêu ai được hết !

Nói xong, vùng đứng lên, rưng rưng nước mắt. Chợt nhìn thấy nơi bắp chân nàng có máu chảy, chàng vội đứng lên giữ dở lấy nàng và nói :

— Vân thư ! chân bị thương lúc nào vậy ? Sao không buộc !

Vân Châu vội né ra một bên, cất tiếng nghẹn ngào như muốn khóc mà rằng :

— Chớ chạm tới tôi ! Tôi sẽ tự buộc lấy ! Anh chỉ có thể chăm lo em Tiểu Mai của anh thôi !

Thực tình, mãi tới lúc nghe chàng nhắc, nàng mới nhớ đến vết thương bèn ngồi xuống. Đương luồn tay định lấy ra một đoạn dải dây lưng để buộc chỗ bị thương, chợt tai nghe « soạt soạt » hai tiếng, nàng ngẩng lên thấy chàng vừa xé một vạt áo ra cầm ở tay, mắt đăm đăm nhìn vào chỗ vết thương, miệng ngập ngừng sắp nói ! Nàng lườm chàng một cái, bỗng thở dài, mà rằng :

— Thôi được ! giúp tôi một tay !

Chàng vội quỳ xuống, đặt chân nàng lên lòng, Nàng lấy thuốc bột rắc lên vết thương và chỉ bảo cách cho chàng buộc. Thấy chàng vừa buộc vừa nhẹ nhẹ tay sợ đau, Vân Châu vừa bực mình, vừa tức cười, đợi chàng buộc xong, sẽ giũi cho một cái mà rằng :

— Đã tập võ nghệ thì dù què tay gãy chân cũng là thường, huống chi một chút xước da thì có nghĩa lý gì (*ngừng một giây thở dài, tay chỉ vào ngực và nói tiếp với giọng đầy thương cảm :*) Duy chỉ có vết thương ở lòng này mới thực là đau ! Anh thực là oan gia của tôi từ kiếp trước ! nay quyết trả thù phải không ? (*vừa nói, vừa từ từ ngả người vào lòng chàng*) Nói cho anh rõ — sau đây tôi sẽ tìm gặp Tiểu Mai của anh quyết không chịu...

Nói tới đây bỗng yên bặt đi. Nàng chợt cảm thấy mình hoàn toàn vô lý với ý nghĩ tranh chấp với Tiểu Mai... Chỉ khổ cho chàng lúc đó, muốn cản ngăn xin nàng đừng gây chuyện lôi thôi, nhưng lại sợ nàng phật ý. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Không rõ thời gian trôi qua bao lâu, chợt có tiếng từ phía đầu thuyền hỏi.

— Sao đây ? Nghỉ sà hơi dủ chưa ? Cô nương ?

Chàng giật mình ôm chặt nàng lại. Nàng vùng ra, cười sẽ bảo chàng :

— Anh định giữ...để đó đánh tôi hay sao ? (rồi cất lớn tiếngnói với ra ngoài) Xin đợi một chút... Tôi không chạy trốn đâu !

Tiếng vị Hương chủ cười ha hả, nói :

— Cô mà độn thủy, cũng chẳng thoát. Hà hà !

Nàng vuốt lại mái tóc rối như tổ quạ, lượm lấy thanh gươm vừa đi ra, vừa ngoảnh lại dặn chàng :

— Chịu khó ngồi yên như lúc này nhé ! Chớ có di động khiến tôi bị phân tâm thì khốn !

Nàng vẫy tay ra hiệu bảo chàng ngồi xuống rồi nhảy ra ngoài. Lão Hương chủ sẽ dằng hắng rồi nói :

— Cô nương... Ta vừa nghĩ lại : Địa vị ta là Hương chủ, và cũng có quen biết lệnh tôn đôi chút, nên càng không tiện giao thủ với cô nương ! Theo ta nghĩ, tốt hơn hết là cứ trao tên họ Thạch ra đây Chúng ta cam đoan không làm gì khó khăn cho họ Thạch đâu, bất quá sẽ đo nơi Tổng đàn Mặc giáo Chủ xét xử định đoạt. Mấy tên vừa chết, vừa bị thương kia cũng thôi khỏi nhắc lại nữa. Về phần cô nương sẽ khỏi liên can, và từ nay xin chớ sinh chuyện lôi thôi như thế nữa ! Cô nương nghĩ sao ?

Đề nghị của lão Hương chủ không khỏi gây ra mối phân vân giữa bọn đồ đệ của lão. Nhưng biết sao được, thâm tâm lão có ý e dè đối với Ngân tu Lâu Tư đồ Minh một người xưa nay nổi tiếng bênh vực kẻ yếu thì quyết không chịu để yên. Suy đi nghĩ lại chỉ có

một cách là buộc nàng trao họ Thạch cho mình như vậy mình giữ được đôi chút thể diện, vừa tỏ ra là bậc kẻ cả, vừa khỏi sinh chuyện về sau.

Nghe lão đề nghị như vậy, tuy biết lão đã khổ tâm nhường nhịn lắm rồi, nhưng làm sao có thể trao chàng cho họ được ? Và đây cũng là một nỗi khổ tâm của nàng. Vân Châu cười gượng mà rằng :

— Kẻ hậu sinh trăm phần cảm khích về ý tốt của lão tiền bối ! Tuy nhiên, cũng xin lão tiền bối xét cho điều này : Đây không phải là câu chuyện giữa đường, mà là câu chuyện họ Thạch theo tôi đi cùng chung một chuyến đò. Chỉ riêng một phương diện này thôi, nếu bỏ người ta mà đi cũng đủ là kẻ vô nghĩa rồi, đừng nói là lại còn đem người ta nộp cho kẻ thù để cầu thoát thân ! Huống chi, kẻ hậu sinh đã từng thưa, kẻ hậu sinh đã nhận bảo vệ cho họ Thạch, thì trước khi thân mình chưa bị trọng thương đến không thể làm gì được, quyết không thể đầu hàng và nhất là hy sinh đồng bạn được. Kẻ hậu sinh, dù là hạng học sau sinh muộn nhưng cũng hiểu đôi chút đạo nghĩa làm người. Mong bậc tiền bối dạy thêm cho những điều nghĩa lý cao xa và người đã có đức hiếu sinh, thì xin cho chúng tôi được vô sự, sau này sẽ xin thân tới tận nơi Hương đàn tạ tội lão tiền bối !

Xử vào cái cảnh « tiến thoái cùng dở », lão Hương chủ không sao được, đành cười gượng mà rằng :

— Ta đã nhân nhượng tới đó là hết giới hạn ! Chớ trách Nam hải Thương Long này là quá nghiệt ! Coi đây !

Người lão theo liền với hai tiếng «coi đây» vọt đi tay áo rộng cuốn lên một luồng gió giật, phất thẳng vào mặt Vân Châu ập tới !

Nghe lão tự giới thiệu là Nam hải Thương long, Vân Châu hơi chột dạ. Nàng từng nghe thân phụ nói đến Thương long Thượng Hòa Đồng là tay cự phách trong làng võ. Quả nhiên là lợi hại, chỉ một cái phất tay áo mà đã có cái thế mạnh như cả một ngọn cây sắt đánh vào. Đừng nói là cả tấm tay áo ấy đập trúng, chỉ cần một góc tay áo quệt phải cũng đủ ốm đòn rồi. Nàng vội lạ người về sau

lật mình một cái như « cá chép vượt sóng » thoát ra xa đến năm sáu thước tránh khỏi.

Ngọn « phất tay áo tuôn mây » đánh ra như chớp mà không trúng đâu cả, lão Thương Long bất giác cũng khen thầm khinh công của nàng tuyệt hảo, lập tức lão lăng không theo vào luôn. Thân mình lão lúc đó như con diều hâu theo mồi từ cao liệng xuống. Chân chưa tới đất, bàn tay mặt lão đã xòe ra như cái chổi, « vù » một cái từ trong quét tung ra ngoài.

Vân Châu vừa ổn định được bộ chân, chưa kịp phản công, đã thấy một cang phong cực mạnh nhằm ngực đánh tới, nàng không dám liều lĩnh dùng chưởng lực chặn đánh chưởng lực của đối phương. Thấy lão đã « thô lực » tuôn công khí; nàng vội một mặt vận « Hỗn nguyên chân khí » nội lực lên hộ vệ toàn thân, một mặt dùng hai bàn tay ấn mạnh xuống tạo ra một phản lực úp không khí, người như « chim hạc xung thiên » vọt lên cao tới hai trượng đáp ngay xuống phía sau lưng Thương Long, đồng thời với lúc chân vừa chấm đất, hai tay như « Mãnh hổ chộp mồi » tận lực đưa ra tống thẳng vào phía sau bả vai đối phương.

Thương long Thượng hòa Đồng chắc rằng chỉ một chưởng phác ! không đủ đánh vào nàng chết giấc lộn cổ xuống nước rồi, không ngờ nàng dùng thân pháp khinh linh thoát đi được. Đương lúc cấu tức, chợt thấy một luồng gió mạnh táp vào sau lưng, lập tức lão lật phắt mình lại như một con « mãng xà lộn mình », hai bàn tay như hai lưỡi kéo chéo nhau theo lối « Tiền mai chỉ » nhằm vào cổ tay đối phương cắt chéo một nhát.

Vân Châu gan dạ, đợi cho ngọn « Tiền mai chỉ » của lão tới nơi, còn cách cổ tay bằng một li sợi tóc, thình linh nàng đổi nắm tay thành chưởng vận dụng đến tám thành nội lực ngưng tụ vào bàn tay, cổ tay lật một cái theo lối « quật ngã bia đá », dùng mu bàn tay phầy trái một cái nhằm ngang bụng đối phương mà đánh.

Hòa Đồng không ngờ nàng lợi hại tới bậc ấy. Xưa nay ít có ai qua khỏi được ba đòn của lão. Thấy Vân Châu vừa tránh đòn, vừa hoàn đòn một cách kinh dị như vậy, lão quyết ý phải hạ ngay nàng

trong chốc lát, nếu không sẽ mất hết thể diện và uy tín đối với các tay giang hồ hảo hán. Đã lập ý như vậy, lão bèn cười nhạt mà rằng :

— Con ranh này tự ý cầu lấy phiền..!

Lão định nói « cầu lấy phiền đây » nhưng chưa nói hết thì bàn tay Vân Châu đã cuộn gió đập tới. Lão không tránh, cũng chẳng gạt, đứng lặng yên như một con gà gỗ vậy. Chỉ nghe đánh « bịch » một cái, « xuất bi thủ » quả nhiên đập trúng giữa bụng lão, hàng trăm con mắt đổ dồn vào, miệng cùng thốt ra một tiếng « ối »...

Bàn tay Vân Châu quật vào, thấy bụng lão như nồi lõm xẹp lại. Nàng thất kinh kịp thâu tay về nhưng không kịp. Chỉ thấy lão phình bụng miệng quát « đi ». Vân Châu bị sức « thôi đàn » đẩy bật tung hẳn người lên như một trái cầu, cánh tay mặt bị đau nhức thấu tim, cũng may là nàng đã có « Hỗn nguyên khí » hộ vệ nên cổ tay chưa đến nỗi bị gãy lìa. Nàng bị đánh bật ra khỏi thân chiếc thuyền, trong khi người ở trên không, cố chuyển lực để khí vật mình một cái toàn thân lạng đi nửa vòng, từ từ rớt trở vào bên, cạnh khoang thuyền.

Về phần Thương Long, nhân một lúc quyết liệt bèn thi triển môn nghệ « Nhất miên công » là môn lão từng khổ luyện từ mấy chục năm rồi, nhưng ít khi mới dùng tới một đôi lần thôi ! Nếu ở người khác thì chỉ một cái « phình bụng » của lão, cũng đủ bị đánh bạt đi, lão đầu vào mạn thuyền hay cột thuyền vỡ óc ra chết, chưa kể là còn gãy lìa tay ra là khác.

Thực ra lúc đó Vân Châu không dám hoàn toàn chống cưỡng lại với cái sức « phản đàn » quá mạnh. Nhân cái đà đẩy cô đi, nàng kịp vọt mình bắc chéo lên cao : cho tới hết cái tầm mạnh của «thôi đàn lực» mới lăng mình lộn trở về cho nên chỉ một tay mặt bị sưng đau. Kỳ thực thì lão Thương Long lúc đó cũng bị «Hỗn Nguyên Khí» của nàng xung kích, và cảm thấy tim gan nóng lên như lửa đốt. Lão cau mày, nhắm mắt lại điều khí. Một hai giây sau, mở mắt nhìn, thấy nàng đương đứng ôm tay, nhưng thần thái vẫn ngang nhiên, mỉm cười, nhìn lão, rõ ràng là ý không chịu khuất phục,

Lão Thương Long khi nào chịu bỏ qua cơ hội chế thắng. Lập tức lắng mình nhảy tới, — tay trái vãng ra thế « Lãn long thân yêu » đập vào xương vai đối phương, tay mặt đưa thẳng hai ngón chỏ và giữa, nhằm huyệt « phượng vĩ » mà điểm.

Vân Châu lúc ấy, tay mặt còn đương tê buốt. Thấy một lúc hai ngọn đòn hiểm hóc cùng tới, nàng vội tháo chân trái ra một bên, trong khi chân phải trong gót, theo thế « hàn kê phi độc cước » nghiêng mình đá trúng vào bụng đối phương.

Không ngờ nàng vẫn còn sức để hoàn đòn lại một cách lẹ như vậy. Thương long chẳng những nhảy lùi lại hai bước, và còn phải dùng cả tay trái đưa ra đánh chặn lại. Nhưng vì cái đá ấy chỉ là lối « đá bung », lẹ như sức lò so bật ra rồi lại thâu giật về ngay, nên không bị đối phương gạt trúng, lập tức tay trái nàng theo lối « Bôn lôi thủ » tiếp đòn nhằm giữa đỉnh đầu dáng xuống. Nhưng lúc Thương Long đã xả đòn vào, thấy chưởng phong đối phương từ trên tập xuống, lập tức lão ngầm vận đề nội lực, lòng bàn tay lật ngửa tống ngược trở lên đón lấy chưởng phong đối phương.

Vân Châu vốn sẵn e dè, không dám ngang nhiên chơi lối « chọi » với một bậc có công lực hùng hậu như cỡ Thương Long ; Huống chi tay mặt đã đau không cất lên được, toàn thân công lực và sức lanh lẹ cũng giảm mất quá nửa rồi, nàng chưa kịp thu tay về, thì « bình » một tiếng, bị đánh bật thối lui lại đến bảy tám bước, lập tức mặt tái mét đi, mồ hôi vã ra nàng loạng choạng ngồi sệp xuống.

Sợ nàng lại có thể vùng lên đánh nữa chăng, nên với một thân pháp lẹ như tia đá lửa chớp, Thương Long băng mình vào theo liền, ngón tay chỉ thẳng như mũi dùi sắt, đâm thẳng vào huyệt «kiếm tỉnh » chỗ xương lõm nơi bả vai đối phương. Vân Châu lúc đó chỉ còn nhắm mắt, nghiến răng, vận khí lên cố chống đỡ lấy phần nào hay phần ấy. Tai nghe «bịch» một tiếng, nàng mở mắt ra nhìn giữa lúc Thương Long cũng giật bắn người lên vội quay lại ngó... chỉ thấy từ bên trong khoang thuyền, một thanh niên mặt hầm hầm, mắt quắc lên

như tóe lửa nhảy qua cửa sổ ra ngoài, tay vung gậy lên nhằm giữa đầu lão phang xuống, miệng thắt thanh la :

— Lão tặc, chớ vô lễ !...

Thanh niên ấy chính là Kế Chí. Thấy Vân Châu té xuống chàng quên cả lời nàng dặn, quên cả nguy hiểm, vừa đứng lên định chạy ra đỡ nàng lên thì gặp ngay kẻ thù đương lúc xô tới. Sẵn cây gậy đựng ở bên cửa sổ, nhanh như cắt, chàng cầm lấy, nhằm giữa hông Thương Long đâm luôn một đòn độc. Chỉ tiếc rằng trong lúc quá vội vàng, chưa kịp tụ lực ra cánh tay, và lại đâm trúng hông, nên lão chỉ bị đau một chút thôi. Phải chi chàng bình tĩnh một chút, và chuẩn đích đâm trúng vào bên mạng mở thì đã nên chuyện !

Đâm trúng một gậy rồi, chàng liền vọt qua cửa sổ, vung gậy lên định làm luôn một đòn nữa, thì Thương Long vừa kịp né khỏi, chuyển mình lại. Trong lúc thảng thốt, lão tưởng chàng cũng là một tay ghê gớm lắm, nên vội đưa hai ngón tay lên chọc thẳng vào nơi huyệt « tinh xúc ». Thấy chàng không gạt, cũng không tránh, chỉ « rú » lên một tiếng, lập tức nghiêng mình đổ xuống, lúc đó lão mới hay là chàng chẳng biết « võ vẽ » gì hết ! Chính ra đó chỉ là một ngón điểm huyệt rất nhẹ, bất quá kẻ bị điểm huyệt tức thời bị mê man đi và sau đó một giờ là tỉnh lại như thường ngay.

Giữa lúc lão đưa tay lên điểm vào huyệt « tính xúc » Kế Chí, thì đằng này Vân Châu nghiến răng châu mày, cố thu hết sức lại nhảy vụt tới, miệng thét :

— Không được chạm đến người ta !

Tay nàng định đưa lên, nhưng đau đớn quá, không cất lên được, trong khi ấy Kế Chí đã bị điểm trúng huyệt té xuống rồi. Lập tức nàng nhào theo xuống, định giải huyệt cho chàng. Nhưng hai tay hoàn toàn vô lực, nàng lăn ra đó, nghẹn ngào khóc !

Trước sự tình diễn ra như vậy, Thương Long thoạt tiên cũng lấy làm kinh ngạc, không hiểu sao con ranh con này lại có thể liều mình hy sinh đến mức ấy. Chợt như nghĩ ra, lão mỉm cười gật đầu. Mặc cho nàng nằm úp mặt xuống thổn thức, lão lẹ tay cắp luôn

chàng vào nách, hai chân nhún một cái, người vọt đi bay trở về chiếc thuyền lớn lúc đó đã đi vào sát, còn cách chưa đến một trượng.

Thấy thuyền rung mạnh, nghe tiếng gió do tà áo bay vèo đi, Vân Châu giật mình ngó theo. Thấy Kế Chí bị đem đi rồi, nàng như điên như dại, mình run rẩy, đầu tóc rũ rượi, vùng đứng lên, vừa la vừa nhảy theo sang thuyền kia, hai tay quơ quào đưa ra định cướp lại.

Chợt có tiếng một người già khác, nói :

— Con bé này liều lĩnh thật ! Nó điên chắc !

Tiếng nói vừa dứt, Vân Châu chợt thấy sau lưng tê dại hẳn đi, mắt hoa lên, tối sầm cả trời đất, ngã lăn ra.

Nàng đã bị Hương chủ Ngụy gia Lỗ, tước hiệu Xích My lão nhân điểm huyệt. Võ nghệ của Xích My so ra còn cao hơn Thượng Long mấy bậc. Trong hàng Bài Giáo thì địa vị với võ nghệ của lão, trừ một mình Giáo chủ Mạc tiểu Sương ra, không ai có thể so sánh được.

Thấy Vân Châu quá kiêu hoạnh, đuổi theo Thượng Long định cướp lại họ Thạch, lão bèn dùng lối cách không đả huyệt, vận dụng « Nhất chỉ thần công » điểm vào nơi « phượng huyệt » dưới cổ, nên Vân Châu ứng liền theo tay ngã xuống.

Ngụy gia Lỗ ra lệnh quay thuyền, áp giải hai người về Phượng vũ Sảnh.

Nguyên Tổng đàn của Bài giáo ở gần Động đình hồ, chia ra làm ba nơi. Mỗi sảnh có một Hương chủ trông coi. Các việc thường đều do các sảnh xét xử, điều động. Việc quan hệ thì do Tổng đàn Giáo chủ tự tay xử lý. Ngụy gia Lỗ quản đốc công việc các Tổng đà Thủy và lục, cơ sở đặt ở Vu Sơn thuộc Tứ xuyên, quyền hành rất lớn. Phượng xí Sảnh đặt ở tỉnh Ngạc gần huyện Nghi xương do Hương chủ Nam hải Thượng long Thượng hòa Đông quản trị. Còn Phượng vĩ sảnh đặt ở nơi Tổng đàn tỉnh Tượng, do Hương chủ Kim

định Sinh Liễu Thượng kỳ cai quản. Họ Liễu chưa tới bốn mươi tuổi, bản lĩnh cao cường kinh nhân, rất được Mạc tiểu Sương kính nể.

Lại nói chuyện trên đường trở về Phượng vũ sảnh, Thượng hòa Đông nói với Ngụy Gia Lỗ :

— Không con ranh con mà khó trị đến thế ! Chỉ phiền một nỗi là phen này không thể tránh được khỏi có chuyện lôi thôi với lão Tư mã Minh !

Thượng Long vừa nói, vừa lắc đầu thở dài. Xích Mi cười nhạt mà rằng :

— Chẳng qua cũng tại ông ta không biết dạy con, vậy còn trách ta cái gì ! Hiền đệ cứ yên tâm, mọi việc đã có ta. Nếu lão tìm đến ta, ta sẽ bắt lão phải xin lỗi là khắc... hà hà !...

Thượng Long thẹn đỏ mặt, thở dài rồi nói :

— Đại Kha có chỗ chưa hiểu, nghĩ rằng có lẽ tiểu đệ sợ vì võ nghệ ông ta cao cường chăng ? Trong việc này còn có chỗ...!

Chợt nghe tiếng Kế Chí rên rỉ, vật mình, Xích Mi ngoảnh lại nhìn chàng rồi than rằng :

— Thằng nhỏ kia coi bộ tướng mạo thanh tú, lại không biết võ nghệ gì hết. Hắn không có vẻ gì là ác nhân không hiểu vì sao đối với hắn, Giáo chủ có ý quyết phải giết đi thì mới... được ?

Thượng Long cau mày, nói :

— Gần đây, Giáo chủ làm nhiều việc có vẻ khác lạ, bí hiểm. Cứ như vậy, đệ e cho tiền đồ giáo phái ta khó...

Xích My cười một cách gượng gạo mà rằng :

— Ta với hiền đệ chỉ cần giữ sao cho khỏi hổ thẹn với lòng, hết sức vì bạn, có thế thôi. Giáo chủ dù ta vào hàng thượng tân, thì chúng ta hết lòng đảm đương mọi việc cho trọn nghĩa bạn. (Nói tới đây, lão hất hàm về phía Kế Chí nằm và nói tiếp :) Lúc này có chúng ta ở đây, hai đứa kia dù có chắp cánh cũng chẳng bay thoát, vậy cũng nên giải huyệt cho chúng được thư thới đôi chút... !

Thương Long gật đầu, lập tức chạy tới giải huyệt cho cả hai người đoạn quay về chỗ.

Một lúc sau, Kế Chí từ từ mở mắt, thấy hai vị Hương Chủ đương ngồi đánh cờ ở gần bên, chàng vùng ngồi dậy, hét lớn lên rằng :

— Đồ chó chết ! Chúng bay có thù hận gì với nhà ta ! Đã cướp hết của lại giết hết người ! Còn lại độc mình ta, chúng bây cũng quyết không tha ! Chúng bây uổng phí một thân võ nghệ, chỉ để làm những việc ăn hiếp một cách tàn bạo và hèn mạt. Thế mà cũng đòi vác mặt tự coi là hiền hảo, là võ sĩ !

Dứt lời, chàng hăng máu lên, vớ lấy chiếc ghế đẩu, hai tay đưa thẳng, tận lực ném vào đầu Thương Long.

Thương Long bắt lấy chiếc ghế, từ từ đặt ra một bên, mặt có vẻ bẽn lẽn, đưa mắt cho Xích My. Cả hai cùng lặng ngắt, cúi gằm mặt xuống...

Thấy chiếc ghế ném ra bị đón bắt mất rồi, Kế Chí ngó lại sau định kiếm một vật khác ném theo, chợt thấy Vân Châu dầu tóc rũ rượi nằm đó. Mối thương tâm càng thêm xúc động, chàng vội bò soài ra, ôm lấy vai nàng, lay gọi.

Vân Châu từ từ tỉnh dậy, nhìn chàng mỉm cười, sẽ đưa hai cánh tay ra khoác lấy cổ chàng, vít xuống mà rằng :

— Không đau lắm đâu ! Còn anh ?

Chợt nhớ lại, không hiểu mình hiện ở đây là chỗ nào ? bèn ngơ ngác nhìn, thấy hai lão Hương chủ ngồi gần đấy, nàng vừa thẹn vừa kinh ngạc, vội đẩy chàng ra ngồi nhổm dậy, hỏi rằng .

— Các ông định đem chúng tôi đi đâu ?

Thương Long mỉm cười, hỏi lại :

— Cô nương chẳng có ý định đi Tứ Xuyên đó sao ? Chúng ta trở về Tứ Xuyên đây ? Phải chăng cô định đổi hướng đi ?

Dứt lời lão phá lên cười. Vân Châu điên ruột đứng phắt lên Trong khi Thương Long cũng vội vàng đứng dậy thì Xích Mi gạt tay ca hiệu ngồi xuống, đoạn cười bảo nàng :

— Cô nương ! Biết điều thì yên đi ! Chúng ta quyết không làm gì khó khăn hết ! Nếu nhất định kháng cự hoặc trốn, tức là tự rước lấy phiền não. Trong vòng mười bước, nếu không hạ được cô nương thì ta tự ý xin bỏ cái tước hiệu Xích Mi lão nhân đi.

Vân Châu nghe đến cái tước hiệu Xích My, đủ thấy lạnh cả gáy tên rồi. Lúc chưa bị thương, nàng còn không chống nổi với một mình Thương Long, huống chi giờ lại thêm Xích My lợi hại gấp mấy nữa !

Suy đi tính lại, chỉ còn một lối là chờ cơ hội liều mạng trốn đi, nhưng trốn bằng cách nào ? Thực tình lúc đó nàng chưa nghĩ ra cách nào cả. Có điều rằng việc thiết yếu vẫn là tạm thời cần nghỉ ngơi để lấy lại sức đã.

Chủ ý tạm định rồi, nàng bèn kéo một chiếc ghế dài rồi bảo Kế Chí cùng ngồi xuống.

Thương Long thấy vậy, gật đầu cười và nói :

— Như vậy là được lắm ! Khỏi phiền cho cả đôi bên !

Quay sang nói với Xích Mi :

— Con ranh nầy ghê gớm hết chỗ nói ! Nó thua hẳn hoi rồi, nhưng vẫn lăn vào đánh ! Làm như trò đùa vậy !

Câu nói của Thương Long cũng có phần đúng ! Chẳng thế mà lúc nầy nghe lão nói vậy, nàng bỗng phá lên cười, trong khi nước mắt thực ra vẫn chưa ráo hết. Thực đúng là tâm tính trẻ con, đánh nhau vỡ đầu sứt tai, vừa khóc đấy lại cười luôn được, — khiến cho Thương Long và Xích My cũng phải phì cười !

Vân Châu hơi thẹn, giậm chân mà rằng :

— Cười cái gì. Diện mạo đường hoàng như vậy mà đi ăn cướp, giết người ! Không biết... mắc cỡ !

Xích Mi không cười nữa, quay sang hỏi Kế Chí :

— Anh kia có phải là Thạch Kế Chí không ? Đầu đuôi câu chuyện ra sao mà vừa rồi anh lại nói rằng bị giết chết cả nhà ? Ai đã giết cả nhà anh ?!

Thấy nhắc đến chuyện cả nhà bị hại, Kế Chí không cầm được nước mắt, nói không ra lời. Nhìn hai ông già cỡ ngoài bảy chục, tướng mạo phúc hậu, chàng không ngờ rằng họ có thể là tay sai của Mạc Liễu Sương được. Vân Châu nghe hỏi vậy, hiểu ngay rằng hai ông già này chỉ là theo lệnh mà làm, thực tình chẳng hiểu đầu đuôi ra sao cả. Nàng liền cố thúc cho Kế Chí thuật rõ cả ra, để có dịp đương diện làm nhục họ một phen. Nghĩ vậy, bèn đưa mắt cho chàng mà rằng :

— Khóc làm gì vô ích ! Anh cứ nói hết đầu đuôi ra. Để coi các vị đạo mạo, từng vỗ ngực tự nhận là bậc tiền bối này nghĩ sao ?

Kế Chí liền thuật lại đầu đuôi những việc xảy ra đêm hôm bọn Bát Xũ đánh cướp Thạp thúy Hiên. Họ còn hạ lệnh là giết cho hết không lưu lại một người nào. Chàng cũng đặc biệt nhấn mạnh rằng nhà chàng xưa nay tuyệt đối không có thù hằn tranh chấp gì với ai hết, và tỏ rằng bọn họ chỉ là hạng đại ác trong hàng các cường đạo ! Duy có đoạn Tiểu Mai cứu thoát rồi gặp Thượng Quan tiên sinh là chàng không thuật lại, trước hết vì chàng nghĩ sợ có liên lụy gì cho nàng chăng, sau nữa Thượng Quan tiên sinh cũng từng dặn là phải đậy kín.

Thương Long và Xích Mi vừa nghe vừa lắc đầu, thở dài, tuy nhiên vẫn bán tín bán nghi, cho nên nghe thuật chuyện xong, Thương Long còn hỏi gạn :

— Nói là giết cả nhà ! có thật vậy không ? và giết bao nhiêu người !

Kế Chí nói :

— Giết một lúc trên mười người, cả trẻ con, người làm, chỉ độc một mình tôi mau chân chạy thoát. Nhưng đâu đã chắc, và hiện giờ lại bị bắt giữ ở đây ! Việc này suốt một khu Động đình ai mà không biết ! Tôi nói vu khống sao được !

Thương Long cau mày, hỏi :

— Nếu quả như vậy thì là do bọn Bát Xũ tự tiện hoành hành, rồi bá cáo láo lên... Để khi về tới chủ đàn, ta sẽ xét. Ta tin rằng Mạc Giáo chủ bị trúng... !

Xích Mi « hừ » một tiếng rồi nói :

— Nếu đúng như vậy, ta sẽ có cách can thiệp. Thạch Kế Chí ! Anh cứ yên lòng, sau khi ta điều tra là thực, dù không có lệnh của Mạc Giáo chủ, ta cũng dám thả anh ra !

Kế Chí chưa kịp có lời cảm tạ thì Vân Châu đã nói lên trước :

— Được như vậy, chẳng riêng bọn hậu sinh chúng tôi tâm phục, và Thượng quan tiên sinh cũng vô cùng cảm khích !

Thương Long và Xích Mi cùng lúi với vẻ hết sức kinh ngạc :

— Sao ! Việc này liên quan gì đến Thượng Quan tiền bối ?...

Vân Châu cười, chỉ vào Kế Chí rồi nói :

— Anh chàng này chính là đệ tử mà Thượng Quan tiên sinh mới thâu nhận đó.

Hai người đưa mắt cho nhau, tâm lý họ đều nghĩ nhớ lại hồi nhỏ, cách đây ngoài năm chục năm rồi, khi mới theo thầy học nghệ thì chính ông thầy họ từng nói nhiều về vị quái nhân đó. Thực ra không ai rõ vị quái nhân ấy bao nhiêu tuổi, tên họ là gì. Chỉ thấy người ta gọi là Thượng Quan tiên sinh thì biết vậy thôi ! Bình sinh ông ta không dùng đến binh khí bao giờ, nhưng chưa hề nghe nói có ai đương cự nổi với ông ta. Làng võ nghe nói đến hai tiếng Thượng Quan, khác nào con nít nghe nói đến « ngáo ộp » vậy ! Nay nghe nói Kế Chí sẽ là học trò Thượng Quan tiên sinh, hai vị Hương chủ khỏi sao không giật mình hết vía.

Thương Long há miệng, thè lưỡi, đực mặt ra, một lúc sau mới hỏi Xích mi :

— Nguy đại kha ! Thượng quan lão tiền bối mà còn sống... ư ?

Xích Mi lão nhân gật đầu :

— Năm ngoái ta nghe có người nói là từng thấy ông ta xuất hiện ở Tiểu đạo phong trên núi Nga Mi. Tính ước ra, nếu ông ta còn sống thì cũng một trăm mấy chục tuổi rồi ! (tới đây Xích Mi quay sang hỏi Kế Chí :) Mắt anh từng trông thấy ông ta sao ?

Kế Chí nói :

— Chẳng những trông thấy và còn nói chuyện với tiên sinh đến nửa ngày! Tôi trông Thượng Quan tiên sinh chỉ vào trạc tuổi bốn mươi là cùng!

Xích Mi càng kinh hãi mà rằng:

— Đúng là ông ta rồi! Hồi ta còn nhỏ, từng được mắt thấy ông ta đánh bay Tây Xuyên Song Xú thuở ấy đã ngoài bảy mươi tuổi. Trên từng võ hồi ấy không ai dám trêu vào Song Xú, nên từng có câu rằng «Vuốt đầu cọp may không chết — Trêu Song Xú là hết đời». Không ngờ vừa giao nhau được một đòn. Thượng Quan tiên sinh cho mỗi đứa một chưởng, bọn đồ đệ Song Xú chỉ còn một nước là khiêng thây về nhà. Hồi đó ta thấy ông ta cũng chỉ vào khoảng bốn mươi. Nhân hỏi sư phó ta, mới hay rằng ông ta thường uống «Linh chi tiên dịch» và biết thuật «Trụ nhan» nên mới trẻ như vậy.

Ngừng một chút, Xích Mi lại tiếp:

— Cứ lời sư phó ta nói, thì ông ta sống ở trong vùng núi sâu đầm rộng, nhân nghiên cứu cái dáng điệu và kỹ thuật của «bảy giống chim là lúc đương bay liệng» mà giác ngộ và đem điều chỉnh dung hợp lại mà thành một võ phái riêng, với những ngón kỳ tuyệt lạ, gọi là «THẤT CẦM CHƯỞNG» vô cùng lợi hại. Cho nên, cỡ như Tây xuyên Song xú, quần lại đánh, mà rút cục mới một chưởng đã lăn ra chết tốt! Lạ nhất là hơn năm chục năm rồi, Thượng Quan tiên sinh chưa từng nhận ai làm đồ đệ, nay thâu nhận anh chàng này, thực là sự không ai ngờ đến!

Xích Mi nói tới đây, chợt cánh cửa mở ra, — một người tiến vào cung kính thi lễ và mời hai ông già ra ngoài dùng cơm. Hai người đứng lên, Xích Mi nhìn Kế Chí và Vân Châu rồi bảo với người vừa tới:

— Bảo đem cơm cho họ dùng!

Nói xong cùng Thương Long bước ra ngoài. Thương Long ngoái cổ lại cười bảo với Kế Chí:

— Chịu khó ngồi đấy nhé! Có người thì chẳng đến nỗi tịch mịch gì! Chớ có bỏ trốn! Rồi đâu sẽ có đấy.

Nói đoạn gài then phía ngoài lại. Hai người bên trong ngồi lặng nhìn nhau. Một lúc, Kế Chí nói:

— Vân Thư đem câu chuyện Thượng Quan tiên sinh ra nói với họ là có ý gì vậy?

Nàng cười mà rằng:

— Anh thực thà quá trời! Trong hàng võ lâm tên tuổi, ai mà không kính nể Thượng Quan tiên sinh! Nếu không vì thế thì họ có đối xử với mình tử tế khối ra đấy! Giờ anh có thể yên trí lắm rồi. Trừ phi rớt vào tay Mạc tiểu Sương thì chưa biết sao! Anh nghe vừa rồi lão Xích Mi tỏ ý kính trọng Thượng Quan tiên sinh tới bực nào và có ý bênh vực chúng ta. Hiện giờ chúng ta khỏi lo chi khác hơn là tìm cách trốn đi...

Kế Chí cau mày hỏi:

— Hiện Vân thư chưa khỏi vết thương, tiểu đệ lại không biết võ nghệ, bốn mặt đều là kẻ thù địch, dễ gì trốn được!

Vân Châu cau mày lại nghĩ... Một lúc, có tiếng động cửa. Cánh cửa mở ra, một người tiến vào hai tay nâng một mâm bày la liệt các món ăn, đặt lên một chiếc bàn, mời hai người dùng, đoạn quay mình đi ra ngoài, đóng cửa lại!

Vân Châu bảo với Kế Chí:

— Mặc họ! Việc gì thì việc! Hãy cứ ăn no đã!

Trong khi Kế Chí chưa nuốt xong một chiếc bánh bao thì nàng đã xong hai chiếc rồi. Bị nàng giục ăn cho mau, chàng cau mày lại nói

— Vân thư thật là vô tư vô lự! Lo buồn chết người, làm sao nuốt trôi được!

Nàng cười rụt cổ lại và nói:

— Chỉ những lo với buồn thôi, thì dù một việc tầm thường cơm cũng không nuốt đi được, còn làm được gì khác nữa.

Nàng tặng cho chàng một chiếc bánh bao nhỏ và bắt phải nhai nuốt liền rồi nói :

— Cứ yên tâm chén đại đi ! Lát nữa tay tôi khỏi, tuy chẳng hạ nổi họ, nhưng trốn đi thì được lắm. Ngoài hai lão Thương Long và Xích Mi thì ở đây chẳng ai đáng sợ hết !

Kế Chí gật đầu nói :

— Trốn được là may. Dù chẳng trốn được, miễn sao thương tích của Vân Thư chong lành mạnh đã.

Nàng vén tay áo lên coi, thấy nơi cánh tay trên còn một vết đỏ. Chàng hỏi :

— Hiện giờ chỗ tay còn đau nhức không ?

Nàng cười mà rằng :

— Còn nhức ít nhiều, nhưng không sao !

Chợt phía ngoài có tiếng cười ha hả, cánh mở ra, Thương Long và Xích My cùng bước vào, Xích my nhìn nàng hỏi :

— Tay còn đau ư ! Không ngại ! Chỉ tại lúc nãy cô nương dùng quá sức đó mà. Lão có thuốc đây. Nuốt khỏi miệng là hết đau liền...!

Nói rồi, lão lấy trong hộp ra hai viên thuốc bọc chu sa đỏ, đưa cho nàng và bảo :

— Chiêu thuốc nầy với nước trà. Chừng sáng mai là khỏi hết. Ta ra ngoài kia. Người cứ yên tâm ở đây, sẽ được trông nom chu đáo.

Nói xong cả hai quay đi. Cánh cửa đóng lại.

Vân Châu uống hai viên thuốc rồi, kéo một chiếc ghế mây ngồi, dặn chàng rằng :

— Anh nằm nghỉ cho lại sức, chớ hỏi han đụng chạm gì đến tôi cả. Tôi ngồi đây vận dụng công phu dẫn sức thuốc đi. Chỉ lát nữa là bình phục.

Kế Chí ngã lưng nằm nghỉ, thấy nàng ngồi ngay ngắn xếp chân bằng tròn, từ từ nhắm mắt, há miệng hớp không khí nuốt xuống, đoạn từ từ thở ra, trong khi một tay ấp vào hạ đan điền nơi bụng dưới, một tay ấp vào trung đan điền phía dưới ngực. Một lúc sau, nàng ấp hai tay vào nhau, để ở trước ngực, như pho tượng Phật vậy.

Lại một lúc nữa, bốn bề lặng lẽ, con thuyền bị nước xô đi hơi cập rình như ru ngủ. Chàng ngủ quên lúc nào không biết...

★

HỒI THỨ TƯ

TƯ ĐỒ MINH NGÂN TU TẢU

KẾ CHÍ mệt quá, ngủ thiếp đi mất. Một hồi sau, không rõ là sang canh mấy, chàng bỗng giật mình vì có người lay dậy. Mở choàng mắt ra nhìn, bóng trăng từ ngoài xiên vào thấy một ông già, thân thể cao lớn, râu tóc bạc phơ. Chàng giật mình ngồi dậy toan hỏi thì bị ông già đưa tay ra bịt miệng lại, đoạn ghé vào tận tai sẽ nói :

— Yên lặng ! Ta tới cứu đây !

Vừa nói, lão vừa lăn ở bên mình lấy ra một sợi dây lưng, bảo chàng ôm lấy vai, đoạn dùng dây cột chặt lại. Chàng nhìn lại, không thấy Vân Châu bèn ghé vào tai lão, sẽ hỏi :

— Còn Vân thư ! Xin lão liền bối cứu cho cô ấy đã !

Ông già sẽ nói .

— Im miệng ! Nó ra khỏi đây từ trước tới giờ rồi !

Dứt lời, ông già vọt mình ra ngoài khoang thuyền bước nhẹ như ru, khinh linh hết chỗ nói.

Kế Chí để ý coi. Đi qua phía ngoài khoang không thấy bóng dáng hai vị Hương chủ đâu cả. Chỉ thấy có hai người nào đó, ngồi đối diện nhau bàn một chiếc bàn.

Một người tay đương cầm chén nước đưa lên, miệng há hốc, mắt đờ ra, con ngươi ngược lên chỉ còn thấy lòng trắng. Một người

gục đầu, hai tay khuỳnh lên chống xuống mặt bàn. Thoáng trông bộ dạng ấy, dù người không học qua võ nghệ như Kế Chí, cũng nhận ngay ra là cả hai cùng bị điểm huyệt.

Chiếc thuyền này đậu ở chỗ khuất ánh trăng. Nhìn ra bên, một dãy thuyền đậu thành hàng dài, duy chỉ có ba chiếc là còn thấy ánh đèn mờ mờ chiếu ra.

Ông lão cõng Kế Chí, ra tới đầu thuyền sẽ đưa mắt nhìn quanh một lượt. Chỉ thấy hai bàn tay ông ta từ ngang thắt lưng xòe ra, sẽ ấn xuống một cái, toàn thân như «chim hạc vọt lên» tới sáu trượng cao, kế đó liệng mình một cái bay sang đứng một chân ở trên đầu một chiếc thuyền đậu gần đấy.

Lần trước, Kế Chí từng được Tiểu Mai công nhảy qua hàng rào tre rồi, nên lần này chàng dám mở mắt ra nhìn. Nhưng tới khi ông già đứng có một cặng cheo leo trên đầu cột buồm cao tới sáu bảy trượng, phía dưới nước sông cuồn cuộn, con thuyền bập bênh nghiêng đi ngả lại, chàng không khỏi hết hồn, thiếu chút nữa thì kêu rú lên !

Chợt thấy ông lão thò tay vào bọc, kế đó phất cổ tay một cái như vứt một vật gì đi. Kế Chí nghe có tiếng rắt sẽ như xé không khí tuôn đi, một lúc tiếng đó mới tắt hẳn. Tiếp theo, ông già sẽ rùng vai nhún chân một cái, toàn thân bay vụt đi như một con chim hồng hướng vào phía vách núi chênh vênh bờ sông đáp xuống.

Quãng lưng chừng sườn núi đây cao tới vài chục trượng. Ông già cõng Kế Chí đáp xuống đấy, chân chạm mỏm đá lại tung mình vọt lên một lần nữa cao tới hơn chục trượng, đứng ở trên chót vót sườn núi, đoạn quay lại hỏi chàng.

— Quãng này gọi là «vách quan tài bằng sắt» hết sức nguy hiểm. Chú nhỏ có hãi chăng ?

Kế Chí lúc đó đã kinh phục về bản lĩnh ông già, chàng ước lượng rằng bản lĩnh của lão còn cao gấp mấy hai vị Hương chủ kia. Nghe lão hỏi chàng vội thưa :

— Lão tiền bối ! Thực là bản lĩnh kinh nhân ! Vãn bối tuy có hãi, nhưng vì tin chắc ở bản lĩnh của tiền bối nên cũng đỡ sợ phần nào. Còn chị Vân Châu hiện giờ đâu ?

Ông lão cười rồi nói :

— Khỏi lo ! Đâu sẽ có đấy. Anh hỏi con bé Vân hả ? Hiện giờ chúng ta đương đợi nó đây !

Chàng nghe nói, mới hiểu ra ông già chính là thân phụ Vân Châu, bất giác vừa mừng vừa ngượng. Chàng ngượng là vì nghĩ rằng trước mặt thân phụ người ta, mà vẫn không rõ người ta là ai. Nghĩ tới đó, chàng vội ấp úng nói :

— Té ra là... lão bá phụ ! Tiểu điệt thất lễ, xin người tha thứ cho !

Tư Đồ Minh vừa để ý nhìn về mạn sông, vừa nói :

— Có gì là thất lễ đâu ! A ! Con kìa. Chẳng nó thì ai kia ! (Vừa nói lão vừa chỉ ra phía trước).

Chàng nhìn theo tay lão, quả nhiên trên sông có một chiếc thuyền nhỏ đương rẽ nước đi. Vì còn cách quá xa ; trăng không được sáng tỏ, nên chưa nhận rõ ra người trong thuyền là ai. Chỉ thấy ông già nọ ra vẻ mừng rỡ, tay vẫy một cái hình như ném ra một vật gì. Giây lát, chiếc thuyền ngừng lại, chuyển hướng. Ông già hơi nhăn đuôi mắt lại cười :

— Con ranh con ý chừng là đói. Đến một chiếc thuyền nhỏ mà cũng không chèo nên thân !

Lúc ấy, hai người đương ở chót vót ngọn sườn, Gió thổi vo vo, vạt áo bào của Tư đồ Minh bị gió đánh kêu lên phành phạch, mái tóc bạc phơ thổi ra phía sau như sóng tuôn, — dưới ánh trăng mờ trông như một Trương Quả Lão trong hàng Bát tiên vậy.

Một lát sau chợt nghe ông già cất tiếng :

— Ta phải xuống mới được ! Tiêu diệt cho đỡ sợ !

Kế Chí nghĩ bụng, việc gì mà sợ ! Cốt để xem bằng cách nào ông già nhảy từ trên cao mấy chục trượng xuống.

Chỉ thấy ông già đang thẳng cánh tay ra, rùng vai một cái, toàn thân như lìa khỏi chỗ, buông thẳng xuống đánh vèo cái, chớp mắt đã đứng ở nửa khoảng sườn dốc. Thân vừa hơi chạm vào mỏm đá, mình liền bay ngang ra, lại một lần nữa buông xuống, đôi ống tay áo rộng xòe ra như đôi cánh chim « phạch phạch » dập gió. Còn cách độ ba trượng, toàn thân ông già bỗng nghiêng đi, lượn một vòng, đáp xuống đứng ở đầu mũi chiếc thuyền nhỏ, nhẹ nhàng như không, thân thuyền chỉ gợi là hơi có rung động chút ít.

Ông già cất tiếng sẻ gọi :

— Vân nhi ! Con ra ngồi ở phía trước đây, để ta vào trong đó. Chớ làm kinh động hai lão ấy. Họ tính dậy thì phiền lắm đấy.

Vân Châu sẽ « dạ », chạy ra đứng ở đầu thuyền. Chiếc thuyền rất nhỏ, chỉ đủ dung được bốn người là cùng. Ông già ngồi xuống rồi mới từ từ tháo tấm đai cột Kế Chí trên lưng xuống. Chàng toan cất tiếng hỏi, Vân Châu vội ra hiệu bảo im. Liền đó ông già ngồi quay mặt vào phía trong, không dùng đến mái chèo, mà lại ngưng tụ Nội lực hướng về phía sau rồi thôi động hai cánh tay : hễ tay mặt đẩy ra thì tay trái rút về, tay trái đẩy ra, tay mặt thâu về, hai cánh tay liên tiếp vận động, đẩy ép không khí, chiếc thuyền lướt đi trên mặt sông với một tốc lực thần kỳ và êm như ru... chỉ một loáng đã dời hẳn các thuyền lớn kia một khoảng khá xa. Lại một lúc nữa, ngó lại không còn thấy bóng thuyền nào hết, Tư Đồ Minh mới thở phào một cái nói :

— Chà ! Mệt chết đi được !...

Dứt lời, Tư Đồ Minh liền ngưng tay lại, nghỉ ngơi một chút, kế đó mới điều động mái chèo, con thuyền lại tiếp tục rẽ sóng tiến đi. Thấy đã hết vòng nguy hiểm rồi, Vân Châu thích trí, vỗ tay reo lên mà rằng:

— Giờ có thể trò chuyện được rồi ! Chao ơi ! thực là !...

Kế Chí lúc đó cũng vừa toan nói câu cảm tạ ông già, chợt thấy ông ta quắc mắt lên ngó Vân Châu rồi nói với giọng hơi gắt:

— Ranh con ! Mầy to gan ! Không cho ta hay mà dám đi xa như vậy ! Nếu ta không kiếm ra được hoặc không tới kịp thì lúc nầy ra sao ? Mười bảy mười tám tuổi đầu rồi, tưởng còn bé bỏng lắm sao ! Về nhà ta sẽ cho một trận !

Từ nhỏ, Vân Châu chưa từng bị cha giận mắng như vậy, nhất là lại bị mắng trước mặt chàng .. Nàng vừa thẹn vừa sợ, lập tức nước mắt tuôn ra, nức nở khóc.

Ngân tu Tẩu quát lớn rằng :

— Còn khóc hả ! Oan uổng lắm sao ? Thử nghĩ coi, lớn chương lớn nút ra rồi, mà đi suốt đêm như vậy, thì còn ra thể thống gì nữa ! Dầu rằng trong nếp nhà võ, trong làng hiệp nghĩa, không cần để ý đến những lễ nghi vụn vặn, nhưng ít nhất mày cũng phải có một lời trình để ta biết chứ ! Mầy còn coi cha mẹ ra gì chăng ? Trả lời đi ?

Vân Châu vừa khóc vừa nói :

— Cha... chỉ mắng đôi lời thôi... con... con cũng hiểu... rồi !

Chỉ khổ cho Kế Chí ngồi đờ mặt ra đó ! Nàng vì cứu chàng mà bị thương, nay lại bị mắng. Không sao được, chàng đành liều nói với Ngân tu tẩu :

-- Thưa lão bá ! Đầu đuôi câu chuyện nầy, chỉ là lỗi tại cháu, lầm lỡ sa vào tay giặc ! Nếu không được lệnh ái can thiệp, thì tính mệnh khó toàn. Hành động của lệnh ái là do lòng hiệp nghĩa. Nếu lão bá trách mắng, cháu xin nhận hết tội về cháu !

Ngân tu tẩu Tư đồ Minh lúc ấy mới để ý nhìn chàng. Thì mắt chàng sáng như sao, lông mày lưỡi kiếm, mặt mũi phương phi, có ràng là một trang tuyệt thế công tử trong vẻ oai nghi lại có những nét thanh tú, cao khiết. Ông già thoáng nghĩ, hèn chi mà con bé đã không quản gì gian khổ, liều thân đi hộ vệ chàng như vậy.

Ngó lại cô con gái cưng, thấy nước mắt vẫn chạy quanh, vẫn đương nhìn chàng. Ông già vốn xưa cũng là một tay từng nhiều đau khổ trong tình trường, thấy tình cảnh ấy, bất giác ngửa mặt lên trời thở dài...

Kế Chí thấy vậy, vẫn chưa hiểu ra sao chàng chăm chú nhìn ông già, mới chàng mấp mấy sắp nói nữa. Ông già chợt quay lại nhìn nàng, thở dài mà rằng :

— Còn khóc gì nữa !... Sao mà sẵn nước mắt thế ! Chà, mày có nghe anh ấy nói gì đó không ? Anh ấy nói rằng hành động của mày hoàn toàn là do lòng nghĩa hiệp ! Tế ra, giờ ta mới biết rằng con gái ta là nữ hiệp !...

Nói tới đây, ông già sẽ nhướng đôi lông mày lên, và nở một nụ cười tâm lý, như ý bảo rằng lão biết rồi lão thừa kinh nghiệm và kiến thức về... cái đó.

Vân Châu và Kế Chí cùng đỏ mặt lên. Nhất là Vân Châu thẹn quá nguầy một cái quay mặt đi rồi gạt nước mắt. Ông già thấy vậy, cất tiếng hơ hả, cười mà rằng:

— Sao vậy ? Nữ hiệp khách ! Đã là nữ hiệp thì phải gan dạ chứ ! Chưa chi... đã khóc !...

Vân Châu giậm chân một cái, bỗng bậc lên cười, lúc lắc cả đầu và vai mà rằng :

— Thôi cha đừng... nói nữa...!

Bộ điệu của nàng như con nít nhõng nhẽo, khiến cho Kế Chí cũng không thể nín cười được. Ông già càng cười tít cả đôi mắt, và nói :

— Có thế chứ ! Tuy nhiên khóc một chút, vẫn có vẻ «hiền» hơn là cười !

Nguyên Ngân Tu Tẩu Tư Đồ Minh đã tám mươi tuổi rồi. Xưa là một thiếu niên anh tuấn tuyệt kỹ siêu nhân, cho nên rất được các thiếu nữ để ý. Nhưng vì tính vốn cao ngạo, ít cô nào lọt được vào mắt chàng Tư đồ Minh đẹp trai ấy, cho nên tới ba mươi tuổi mới quen biết với vị nữ kỳ hiệp Kim tuyến nữ Nhiếp Tiểu Tiên. Hai bên tài mạo xứng đôi, chẳng bao lâu đã thành vợ chồng, và trên giang hồ nhắc đến chuyện lứa đôi ấy, ai cũng phải tấm tắc khen ngợi.

Hai người kiếm một chỗ hiu quạnh trên Vu Sơn, tu dưỡng với nhau trong ba mươi năm, như bóng với hình, chưa từng xa nhau.

Năm ấy, Kim tuyến nữ Nhiếp chí Tiên, có phải việc đi xa. Lại nhân có tin đồn tại một chủng tộc dòng giống Miêu dân gọi là Khang khang, xuất hiện một con trăn gió, ăn thịt mất nhiều người, khiến cho toàn thể dân Miêu ngày đêm lo sợ, cơ hồ đến phải đi dời nơi khác.

Tư Đồ Minh động lòng nghĩa hiệp lại nhân dịp Kim tuyến nữ xa vắng, bèn một mình tới đất Miêu, thi triển thần dũng, giết chết con trăng xà. Dân Khang khang coi ông ta như một vị Thiên thần, bèn do vị Tù trưởng Ô Lực tiếp rước vào hàng khách quí. Hồi ấy, dân Miêu cũng bị một dân tộc khác là Thiết hoàn khóa, thường cậy mạnh tới đánh phá. Tù trưởng Ô Lực càng thiết tha cố giữ Tư Đồ Minh lại giúp mình. Nhưng Tư Đồ Minh vẫn một mực dửi về. Thấy không thể lưu khách được hơn nữa, Ô Lực bèn nghĩ ra một kế «Trói giò» cố buộc khách không ở lại không được!

Nguyên Ô Lực tù trưởng có một người con tên là Vân Hoa, tuổi mới hai mươi, dung mạo xinh đẹp tuyệt trần. Tư đồ Minh là một tay kỳ hiệp, tuổi đã lục tuần, mà tướng mạo khôi ngô hùng kiện trông chỉ vào khoảng bốn mươi tuổi thôi.

Nhân đó hỏi ý Vân Hoa, thấy nàng cũng một lòng ái mộ vị kỳ hiệp, Ô Lực bèn đem ý cầu thân nói với khách. Tư đồ Minh nhất định cự tuyệt và ngỏ ý nội nhật bữa sau là trở về Vu sơn với Nhiếp chí Tiên.

Ô Lực lấy làm lạ. Một mặt nói dối Vân Hoa là công việc đã xong, đêm nay cử hành lễ hoa chúc. Một mặt nói với Tư đồ Minh là tối nay sẽ làm tiệc tiễn hành.

Trong khi yến tiệc, Ô Lực đứng tiếng Miêu, tuyên bố với các quan khách hôn lễ con gái mình lấy Tư đồ Minh, nên được quan khách với dân Miêu nhiệt liệt hoan hô, mừng «cô dâu cụ rể» trăm năm đầu râu tóc trắng.

Chỉ tức cười cho cụ rể Tư đồ Minh lúc đó cảm động đứng lên nói mấy lời từ giã mọi người bằng tiếng Hán. Thực là kẻ nói

ai hiểu chi. hết. Rượu cứ nốc, thịt cứ nhai, tay cứ vỗ tan lộn như sấm.

Ô Lực cực lực đổ rượu cho Tư đồ Minh uống. Bình rượu của lão Tù trưởng rót riêng mời Tư đồ Minh có ngâm một thứ thuốc tráng dương rất mạnh gọi là «Hùng kiệt xuân tửu». Chỉ cần một ly nhỏ cũng đủ khiến người uống phải không kìm chế được dục tính, huống chi Tư đồ Minh, sau khi bị quan khách mời rượu đã say khướt rồi, lại bị Ô Lực ép cho uống đến năm bảy ly thứ «Hùng kiệt xuân tửu» ấy! Quá nửa đêm quan khách ra về rồi, Tư đồ Minh bị dẫn vào phòng tân nương, lúc đó không còn là Tư đồ Minh nữa, mọi cử chỉ hành động hoàn toàn là cử chỉ hành động «Hùng kiệt xuân tửu»!

Sớm hôm sau, khi giật mình tỉnh giấc dậy thấy Vân Hoa nằm bên, Tư Đồ Minh vừa kinh hãi, vừa tức giận. Trong một giây không kịp nghĩ ra, ông ta cho là Vân Hoa đã bày ra cái trò vô sỉ ấy. Lửa giận phừng lên, liền tống cho nàng một «chưởng». Thương thay! một «cô dâu» như hoa tựa ngọc, đương giấc xuân nồng. Chỉ kịp thét lên một tiếng, người với chăn gối bị tung lên cao đến hàng trượng, quay tròn như trái cầu rớt xuống, máu ở miệng ứa ra, nằm hôn mê ở dưới đất.

Cơn giận chưa hết, Tư Đồ Minh đạp phăng cửa phòng chạy ra, tìm gặp Ô Lực. Lại một «chưởng», Ô Lực bị đánh chết không kịp ngáp. Xong việc, Tư Đồ Minh, lập tức đời khỏi đất Miêu, trở về Vu Sơn, và cố nhiên là dân Miêu đã biết thần lực của ông ta rồi, nên không ai dám theo sinh chuyện gì hết!

Về tới Vu Sơn, ông ta không hề thuật lại câu chuyện ấy nói với Nhiếp Chí Tiên. Nhưng vì trong lòng hổ thẹn, thành thử một mặt tự nhiên sinh ra ngượng nghịu mà dần dần phai lạt đối với Chí Tiên, một mặt lâu dần có vẻ hối hận tự trách là quá hung ác đối với cha con Ô Lực, nên thường ngày cầu khẩn cho Vân Hoa khỏi chết.

Năm sau, bấy giờ vừa khoảng đầu mùa thu, bỗng có một thiếu phụ người Miêu, cõng một đứa con gái vừa thôi bú, từ đất Miêu xa ngàn dặm tới Vu Sơn, tìm đến chỗ Tư Đồ Minh ở. Lúc ấy Tư Đồ

Minh có việc đi vắng. Thiếu phụ lưu đứa con nhỏ lại với một phong thư. Nàng trách móc, nguyền rủa Tư Đồ Minh là đồ vong ân, vô nghĩa, đã trước mặt mọi người cử hành hôn lễ, vậy mà trở mặt hành hung ngay được. Thiếu phụ biết nói tiếng Hán, nàng kể lể, khóc thương hết nửa ngày, đoạn gạt nước mắt ra đi.

Câu chuyện vụt tới như một tiếng sét đánh ngang tai. Đến lượt Nhiếp Chí Tiên kinh hoàng, than khóc, và nguyền rủa Tư Đồ Minh là đồ phụ tình vô tính nghĩa, làm những việc tàn bạo và vô sĩ.

Khóc hết nước mắt rồi, Chí Tiên ngó lại thấy đứa con gái, mày xanh mắt phượng, phảng phất giống Tư Đồ Minh, trong bụng tin rằng thiếu phụ người Miêu nói đúng. Lại cầm lấy phong thư, mở ra coi, bức thư viết bằng máu, với những hàng chữ Hán lời lẽ bi ai thống thiết, tình ý sâu xa, rõ ra là một tay văn chương khuê các.

Chí Tiên càng thương hại cho Vân Hoa lại càng tin Tư đồ Minh quả là tội phạm trong vụ diên dào lừa lọc tàn nhẫn này. Bàn ý định chờ Tư đồ Minh về, đối mặt một lời nói cho hết rồi sẽ cao chạy xa bay, nhưng trời đã sẽ chiều rồi mà vẫn chưa thấy bóng lão về. Vì phẫn hận quá, không thể dằn lòng đợi được nữa, Nhiếp chí Tiên bèn viết 1 bức thư, nói rõ lý do và cả quyết không thể sống bên một người vô nhân bất nghĩa như lão được. Viết xong niêm phong kín lại, kèm với bức thư của Vân Hoa, cột vào bên mình đứa con gái, đoạn nuốt nước mắt rời khỏi Vu Sơn.

Mãi gần khuya, Tư đồ Minh mới về tới nhà. Sau khi vở lẽ ra, lão như điên như cuồng chạy cuống lên đi tìm khắp nơi, cho tới sáng, đành ôm hận trở về... Từ đó, ngày hai bữa, người ở thôn xóm quanh Vu sơn, thường thấy một người, vẻ mặt âu sầu, tay bế một đứa con gái nhỏ, lưng đèo các thứ chim mới săn được, qua nhà nầy nhà khác, xin đổi sữa để nuôi con !

Nhờ võ công tuyệt thế nên bất cứ giống chim muông nào, dù hung dữ tới đâu một khi gặp ông ta, đều không thể trốn thoát khỏi trong vòng mười lăm, hai mươi trượng.

Lại một năm sau, Tư Đồ Minh đem con tới một miền sơn thủy thanh u thuộc hạt Nghi xương miền Tương ngạc. Và trong vòng có

một năm, râu tóc ông ta đã trắng hẳn ra, rồi ngoại hiệu Ngân tu Tẩu bắt đầu được người ta gọi cho từ đấy.

Thời gian trôi qua như ngựa vía chạy, đứa con gái ấy, đã mười bảy tuổi. Sở dĩ đặt tên là Vân Châu là ý nhớ lại mẹ nàng là Vân Hoa đã đem trả nàng cho lão từ khi nàng còn trứng nước.

Từ khi lên năm tuổi, Vân Châu đã được học võ. Tư Đồ Minh khổ công dạy con những môn kỳ kích kinh nhân. Chỉ khổ một nỗi là mỗi khi nàng hỏi đến mẹ, là Tư Đồ Minh chỉ biết ràn rụa nước mắt không nói uẩn khúc ra được. Nàng cũng khá thông minh để tự ước lượng ra rằng giữa cha và mẹ nàng hẳn đã xảy ra câu chuyện gì thương tâm không nói ra được, cho nên nhiều khi muốn hỏi mà thôi.

Vì thế, ngày thường ông ta không hề mắng nàng nửa lời. Đêm hôm vừa rồi, lần đầu tiên thấy đã khuya mà nàng không về, ông ta đâm bổ đi tìm hết một ngày mới được biết nàng bị bọn Bài Giáo bắt giữ, bèn tự mình với một chiếc thuyền con, vận dụng « Lưu vân phi » tụ thần công, đem kình lực ra đẩy thuyền như bay. Cho tới khi nhận ra tám chiếc thuyền lớn của Bai Giáo, lúc đó đã gần nửa đêm.

Đợi tới lúc các thuyền đều tĩnh lặng cả rồi bèn thi triển môn triệt thế khinh công, mình lướt đi như làn khói, nhảy vào trong chiếc thuyền giữa, không một chút động.

Rất may là lúc đó hai vị hương chủ dùng ngay khoang thuyền đó làm chỗ giam giữ Vân Châu và Kế Chí, và giao cho hai tên thủ hạ đắc lực canh gác. Sau đó hai vị hương chủ đều sang nghỉ cả ở một chiếc thuyền bên.

Hai tên canh gác lúc đó đương uống rượu với nhau. Nhân thấy cả hai tên tù cùng bị thương, một trong hai tên lại không có vũ khí gì hết và đã cài then phía ngoài rồi, thuyền lại đậu lơ lửng giữa sông, thì dù có chắp cánh cũng không trốn đâu thoát, nên cứ chen chén anh uống cho bằng thích.

Tư đồ Minh nhận biết là mấy vị Hương chủ không có đấy, bèn thân pháp « chớp điện », người như bóng ma vụt hiện đến, chân

chưa chạm xuống ván thuyền mà một lúc đã điểm trúng « mạ huyệt » cả hai người. Lập tức cả hai cùng cứng đờ người ra, muốn kêu, muốn động cũng không được. Thực ra lúc ấy họ chưa lấy gì làm say lắm.

Vân Châu lúc đó đương ngồi điều tĩnh theo phép tọa công, tay đau đã khỏi được quá nửa phần rồi. Tư đồ Minh liền dẫn nàng ra ngoài khoang thuyền, chỉ cho biết nơi chiếc thuyền nhỏ đậu và dặn nàng chèo thuyền ra nơi cửa sông ẩn vào một chỗ có bóng tối, đợi lão ném « Kim tiền tiêu » làm hiệu thì đưa thuyền tới chỗ bên sườn núi phía tay mặt để đón.

Lại nhân có lời Thượng quan tiên sinh dặn, Tư đồ Minh bèn cứu luôn cả Kế Chí đem đi. Để cho thuyền đi lanh và không có tiếng động, ông ta bèn quán tụ nội lực, qua hai ống tay áo rộng liên tiếp phát cương khí ra, không khí bị ép dồn, mạnh ngang với sức gió thổi vào buồm. Với môn thần công « Lưu vân Phi trục » dùng để ứng phó với các tay cường địch, thì hai ống tay áo ấy ngưng tụ nội lực phát ra, không khác gì hai lưỡi đao sắc. Trong vòng mười bộ có thể lấy lìa đầu người được.

Lại nói chuyện Vân Châu thấy cha đã hết giận, liền phá lên cười, nói với Kế Chí :

— Thực là hết sức quẫn gấp ! Vừa rồi tay tôi đau bằng chết, cố hết sức mà thuyền chẳng chịu đi cho. Thực khó khăn lắm mới đi được một quãng, lại còn sợ tiếng mái chèo động nước nữa chứ ! Chưa tới được gần bờ thì nó đứng lại, lúc đó thực là muốn khóc lên được... May quá ! Cha tôi tới vừa kịp .. Hai vị Hương chủ hẳn là sức bằng chết.

Tư đồ Minh cười mà rằng :

— Chớ có coi thường hai vị Hương chủ ấy ! Ta biết lắm. Thượng Hòa Đồng lắm. Công phu võ nghệ ông ta không phải tầm thường con không địch nổi đâu. Lệ hại hơn nữa là lão Xích Mi Ngưu Đa Lỗ. Ngay như ta cũng chưa dễ dàng gì khiến chế nổi lão ! (ngưng một chút, cười rồi nói tiếp). Lúc chưa ra khỏi vòng nguy

hiểm sao không thấy con kêu đau ? Giờ thì kêu đau ầm cả lên. Chí ! Đau chỗ nào ? Thực sốt ruột !

Vân Châu chưa kịp thưa, Kế Chí đứng bên đã thuật lại đầu đuôi lúc nàng đánh với Hòa Đồng và Đa Lỗ mà rằng:

— Hai cánh tay Vân thư lúc đầu bị sưng hẳn lên, và nơi bắp chân bị rách một vết khá sâu !

Tư Đồ Minh quay lại nhìn chàng, trong bụng mảng thầm rằng : Sao mà mày biết rõ được đến thế ? Nghĩ vậy, Tư Đồ Minh bất giác gật đầu, cười và hỏi chàng.

— Còn anh ! có bị thương tích gì chăng ?

Vân Châu nói :

— Anh ấy hăng máu, quật cho Nam Hải Thương Long một gậy ! Bị lão điểm cho một ngón, khá đau (quay sang hỏi chàng) Giờ còn đau không ! Nợ với cha tôi, đi đâu mấy cũng chữa được, khỏi lo mà !

Tư đồ Minh hết nhìn con gái, lại nhìn chàng thanh niên Kế Chí, rồi lắc đầu, bụng nghĩ : Nếu như hai đứa này thực một lòng yêu nhau, sau này có thể trở thành hai ngôi sao sáng trong làng võ.

Xét rằng tài mạo Kế Chí tuy tốt đẹp, nhưng vốn là vị công tử con nhà giàu có, thì ý chí khởi sao chẳng bạc nhược, khí chất phù hoa, thiếu phần trung thực. như vậy khó mà theo học võ nghệ cho tới bậc cao siêu được.

Về phương diện ái tình, càng không thể chỉ xem xét về tài mạo thôi mà đủ. Cái trò thanh thiếu niên, tính khí càng bồng bột sôi nổi, càng dễ lửa nguội tro tàn, tâm tình chí hướng thay đổi rất chóng. Muốn xem thử công phu hàm dưỡng, ý chí kiên quyết, tới bậc nào, Tư đồ Minh bèn quyết ý thử thách, đối với chàng tỏ vẻ hờ hững thờ ơ, khích động cho chàng phẫn chí, để xem sức chịu đựng của chàng tới mức độ nào. Nếu trải trăm cay ngàn khổ mà cái chí tìm thầy học đạo vẫn không thay đổi, lúc đó lão sẽ thân hành tới Nga mi sơn, gặp Thượng quan tiên sinh, quyết định việc hôn nhân cho hai người. Có như vậy, lão mới hài lòng mãn nguyện.

Chủ ý đã định, Tư đồ Minh bèn cười nhạt, sẽ trách Vân Châu :

— Anh ấy đau ra sao, thì tự anh ấy phải biết chứ ! Việc gì con phải quan tâm ! Thực ra thì một ngón tay của Thương Long đánh phải, có đáng kể chi mà làm ầm ỹ lên như thế !

Vân Châu đương cười nói bỗng im bặt lại. Rõ ràng cha nàng đã trách mắng cả hai người về cái tội người nọ trả lời thay cho người kia. Ngẫm nghĩ ra, như vậy kể cũng quá trớ trên.

Về phần Kế Chí ,nghe Tư Đồ Minh nói vậy, chàng không nghĩ rằng ông ta đã mắng chàng, bèn cứ thực mà thưa :

— Lão bá nói đúng lắm ! Hiện giờ cháu không còn thấy đau nữa ! Duy có Vân Thư là còn. . !

Tư Đồ Minh cười nhạt, ngắt lời chàng mà rằng :

— Anh hãy biết lấy anh thôi ! Anh không bị đau nữa, thế là được rồi ! Còn vết thương của con Vân thế nào, ta thừa rõ ! Anh khỏi quan tâm !

Kế Chí tới đó mới hiểu ra ông ta mắng mình ! Chàng đỏ mặt lên, ngây dực cả người, miệng cứng ra, không biết nói sao, trong khi Vân Châu quay mặt đi gạt thầm nước mắt !

Tất cả những tình tiết ấy, không qua khỏi được con mắt Ngân tu tầu. Ông ta lờ đi như không hay biết chi hết, tay vẫn đều nhịp điều khiển mái chèo, trong bụng cười thầm, đắc ý...!

...Một lúc lâu, thuyền tới chỗ vùng bến cuối một sườn núi, bèn ngừng lại. Ba người lên bờ. Tư Đồ Minh bảo với Vân Châu :

— Ta hãy tạm nghỉ tại đây một đêm, sớm mai về nhà.

Đoạn quay lại, cười và bảo Kế Chí :

— Còn về phần cháu ! Cháu nghĩ sao ? Sớm mai đây, cháu sẽ tạm về ở với ta. Đường tới Nga Mi sơn còn xa lắm, một vị công tử như cháu chịu dựng sao được những nỗi gian hiểm đường trường, đừng nói là hơi sức đâu để học tập võ nghệ !...

Kế Chí nghe nói lặng người đi, nước mắt đàn ra, một lúc mới nói nên lời :

— Thưa Lão Bá ! Cả nhà cháu bị tàn sát. Cháu may thoát chết, lại được Thượng quan tiên sinh nhủ lòng thương, như vậy há ngại gì gian khổ. Việc theo thầy học cho thành nghệ để có ngày trả thù tuyết hận, mới là mục đích chính yếu. Ý cháu đã quyết, không thể nữa chừng thay đổi được !

Nói tới đây, chàng cung kính vái Tư Đồ Minh một vái mà nói tiếp

— Đa tạ Lão bá ! Công ơn cứu mệnh của Lão bá cháu còn sống ngày nào quyết không dám quên

Đoạn tiến lên một bước, mặt đầm đìa lệ, hướng vào Vân Châu vái một vái mà rằng .

— Cái ơn Vân thư vào sinh ra tử, mấy lần cứu mệnh, Kế Chí xin ghi lòng tạc dạ ! Giờ đây xin cáo biệt. Vân thư trân trọng ngọc thể. Kế Chí không học thành tài, thề không dám nhìn thấy ai nữa...!

Dứt lời, chàng quay mình rảo bước đi liền.

Tư đồ Minh nhìn theo, miệng sẽ mỉm cười, bụng nghĩ lấy làm khen ngợi nghị lực của chàng quả nhiên hơn người, — đồng thời cũng cho rằng con gái mình có con mắt khác thường, nhận biết anh hùng khi vị ngộ.

Vân Châu thì đứng ngây ra như phỗng. Mãi tới lúc bóng chàng đã khuất hẳn, nàng chợt bật lên nói qua hơi thở nghẹn ngào, lo ngại.

— Không đi được ! Phải trở lại ! Trời đêm tối như thế này ! Cứu người ta... rồi lại bỏ chết. . sao !

Nói tới đây, nàng vụt chạy theo, nhưng bị cha giữ lại. Nàng nhăn nhó hỏi :

— Anh ấy làm gì mà cha giận ghét đến thế !

Tư đồ Minh cười, sẽ bảo :

— Cha không hề giận ghét anh ấy đâu ! Chẳng qua là cố ý làm cho khích động : Anh ấy có phần chí thì mới thành tại được. Con

nên biết rằng : Một dũng nam như nếu chưa từng nếm mùi cay đắng, chưa bị gian khổ, quyết không thể hơn người được. Cũng như sắt kia, nếu không qua lò lửa, không chịu búa rèn, đe luyện, làm sao thành thép tốt được! Con chớ lo, cứ mặc anh ấy rèn luyện tiêu ma nghị lực của anh ấy, đó là lỗi ở con..

Hãy tạm gác câu chuyện hai cha con Tư Đồ Minh lại, để nói chuyện Kế Chí ngàn dặm tìm thầy.

Chàng gạt nước mắt từ giã cha con Tư đồ Minh, sau một tháng ngày đi đêm nghỉ, rách nát cả giày, hai chân nứt toạc, áo quần tơi tả, bữa đó đã tới phía ngoài huyện Hoa dương, chân núi Nga Mi. Chỉ thấy núi cao ngất trời, một màu xanh ngắt. Sau những rừng cây um tùm ở trên núi, rải rác góc này, chỗ kia, ẩn ước có rất nhiều tòa miếu vũ, trang nghiêm, bừng vĩ.

Nghĩ đến thân thế mình bỗng chốc bị phiêu bạt, chàng căm giận bọn Bát Sô vô cớ gieo tai họa cho chàng. Rồi chợt nghĩ đến thái độ Tư đồ Minh, chàng bất giác, lầm nhầm nhủ thầm

— Ngân Tu Tâu ! Lão khi h ! ường ta quá ! Ta phải học thành tuyệt kĩ để lão không thể coi khinh ta được !

Chàng ngồi nghỉ ở dưới chân núi, sửa soạn lại bao dầy trong có lương khô đủ ăn trong mười ngày. Một lúc sau khoác dầy lên vai, tìm đường lên núi.

✤

HỒI THỨ NĂM

KỲ HIỂM VÀ KỲ NGỘ

KHOẢNG núi ở đây người lên xuống rất đông, đường lại rộng rãi dễ đi. Sau nửa ngày leo trèo, Kế Chí đã tới một tòa miếu vũ rất lớn, người tới dâng hương túc đó đương buổi tấp nập. Chàng vừa đói, vừa khát, bèn rẽ vào trong miếu để nghỉ ngơi, ăn uống xong lại lên đường.

Quy mô nơi đây rất rộng lớn, có tới hàng ngàn thầy tăng. Riêng nơi đại diện chia làm chín toà rộng lớn, hương lửa huy hoàng khói trầm mờ mịt tỏa ra một mùi thơm nhẹ ngát, khiến người cảm thấy tâm thần phiêu nhiên dễ chịu, tưởng như mình đương sống trong cảnh thần tiên tuyệt tục vậy.

Chàng theo bọn người dâng hương, đi quanh một lượt rồi tiến đến tầng cửa thứ nhì. Trước cửa tòa miếu vũ thứ nhì này, có một đoạn thân cây cắt đầu cắt đuôi đường kính rất lớn, đặt nằm ngang. Cứ mắt chàng ước lượng thì cây này cũng phải tới trên ngàn năm mới lớn tới cỡ ấy được. Nghe người ta nói đây là một gốc «Đại thần mộc»; chàng cũng động tính hiếu kỳ bèn đến tận nơi để coi.

Lúc ấy có một người đang áp tai vào đầu cây phía sau, trong khi một người khác sẽ lấy tay gõ ở đầu phía kia, hình như có nghe thấy điều gì lạ vậy. Chàng nghĩ rằng một đoạn thân cây dài tới năm trượng mà sẽ gõ như vậy, thì còn nghe thấy gì được, bèn cũng áp tai vào nghe thử. Quả nhiên nghe thấy người đầu kia gõ ngón tay vào có mấn

một như thể đặt một mảnh ván rất mỏng áp vào tai mình mà gõ vậy. Chàng hết sức ngạc nhiên, nghĩ bụng hèn chi mà người ta kêu là « khúc gỗ thần » quả nhiên là có diệu khác thường thật.

Vào hẳn bên trong tòa cổ tự, tức là qua tầng cửa thứ nhì, hai bên có mười tấm pho tượng Kim thân La hán, lớn gấp ba bốn người thường, mỗi pho tượng mỗi vẻ, với những động tác hoặc cất chân hoặc giơ tay, trông linh động như người sống

Sau tòa cổ tự này là một động huyệt nhỏ. Thiện nam tín nữ đều hướng cả vào cửa động quì lạy la liệt. Kế Chí len lỏi đến tận nơi nhòm vào.

Trong động, một lão tăng mặt đầy vết nhăn với ghét bẩn, tưởng chừng đến mấy chục năm liền không rửa ráy tắm gội gì hết mới cáu bẩn được đến thế. Lạ nhất là lão tăng ngồi thụt lõm mình vào vách đá, khác nào như khảm hẳn thân vào đó.

Kế Chí nghĩ rằng, nếu bây giờ đặt nhẹc lão ra nơi khác, thì trên vách đá sẽ được một hình khắc lõm rất sâu dúng hệt với dáng điệu lão ngồi khuỳnh hai tay, chân xếp bằng tròn, đương nhập định. Lại kỳ hơn nữa là trên đầu lão hòa thượng có cái tổ ong rất lớn với từng bầy ong vàng đương bay ra bay vô tấp nập.

Khách dâng hương có người nói cho chàng biết đó là vị Pháp định Lão tiên sư. Ông ta ngồi nhập định ở đây có tới trên hai trăm năm rồi. Nhân vì tựa lưng vào vách lâu ngày mà đá bị in hình và lõm vào như vậy.

Lại có người khác cho biết rằng, — mỗi lần ngồi nhập định như vậy, ít nhất là hai tiếng lão mới tỉnh lại. Coi như việc ong mật tới làm tổ trên đầu mà ông ta cũng không hay biết gì hết thì đủ rõ công phu tu luyện tới bực nào!

Kế Chí nửa tin, nửa ngờ, ngó lại lão hòa thượng quả nhiên ngồi yên như pho tượng gỗ, và có vẻ đúng như lời mọi người vừa nói. Chàng đem lòng kính trọng vị hòa thượng, nhân nghĩ rằng trên đời còn có người sống tới trên hai trăm tuổi. — hèn chi mà Thượng Quan tiên sinh chẳng đã sống tới một trăm mấy chục tuổi.

Chàng dạo xem khắp chín tòa đại điện rồi, trời đã quá trưa, bèn đem cơm khô ra ăn, xin ít nước uống, sau đó kiếm một chiếc ghế lớn ở bên gian đại điện, ghé lưng thiu ngủ một giấc. Đến lúc tỉnh dậy, thì mặt trời đã ngả hẳn bóng, du khách về hết còn trơ lại mấy tòa miếu rộng mênh mông.

Chàng vội choàng đứng lên, ngó trước nhìn sau. Thấy một hòa thượng đương cầm cây chổi quét đất, chàng vội chạy lại chắp tay thi lễ và hỏi :

— Xin hỏi thăm sư phụ. Ở khu gần đây có ngọn núi nào gọi là « Tiểu nhận phong » chăng ?

Hòa thượng ra vẻ kinh ngạc, nhìn chàng một lúc rồi mới hỏi :

— Có thì vẫn có ! Nhưng xa lắm... xa lắm ! Thí chủ hỏi tới nó làm gì ?

Nghe nói có ngọn núi Tiểu nhận, chàng mừng rỡ mà rằng :

— Nhân có một bà con họ tôi tới đó tìm ! Xin sư phụ chỉ dẫn cho một lối nào gần nhất có thể tới được. Tôi muốn đi ngay bây giờ.

Hòa thượng sẽ mỉm cười mà rằng :

— Thí chủ nói vậy cho vui đó thôi ! Trên ngọn Tiểu nhận ư ? Đừng nói là vết chân người không tới được. Ngay như các giống thú, giống chim cũng không dễ gì lên đến nơi ! Làm gì có ai ở trên !

Kế Chí nghe nói giật mình. Nhưng rồi lại nghĩ rằng mình đã tới đây, bất kể là gì cũng không thể nửa vời lại thôi, dù cao và nguy đến mấy cũng cứ đi. Nghĩ vậy, bèn giả vờ làm bộ kinh hãi (!) mà rằng :

— À ra thế đó ! Xin sư phụ chỉ cho tôi coi chừng ngọn núi ấy cao tới thế nào ?

Hòa thượng nửa tin, nửa ngờ, dẫn chàng ra phía ngoài đi tới một cửa hang, đoạn quay về phía sau mé tay mặt, chỉ vào chỗ có mây phủ kín mà rằng :

— Chỗ bị mây che khuất kia là Tiểu nhận phong. Người đi phải bốn năm ngày mới đến nơi được, nhưng còn leo lên được thì

chưa chắc. Và trên ngọn núi tuyết phủ, lạnh có thể chết cứng người được !

Nói xong, Hòa thượng lấy tay che miệng, ngáp dài một cái quay mình đi trở vào.

Nhìn về phía hòa thượng vừa chỉ, chàng không khỏi kêu khổ. Chỉ thấy độc một con đường vừa một người qua lọt, cỏ gai lên quá đầu người. Lại ngó lên cao, đá nhọn chênh vênh, dây mây dây song chằng chịt, nghĩ rằng dù sư tử hay hổ báo cũng không lên được.

Nhưng ý đã quyết, chàng không chút ngại khó, lập tức sắn quần giắt áo cho gọn, bắt đầu đi vòng quanh tới phía dưới hang, sau đó vít cành, vịn đá leo lên.

Vài giờ sau, ánh sáng nhạt dần, trời ngả về chiều tối. Giữa những lùm cỏ thụ chọc trời với những hòn quái thạch như sắp rớt xuống, như vồ lấy người, quang cảnh lúc ánh sáng nhạt dần, ảo huyễn như làn khói còn bám trên ngọn cây cao, càng hiện ra âm u bí hiểm. Lúc đó chàng đã thấm mệt gần như kiệt sức, khắp mình bị gai góc đâm vào, toạc thịt rách da, rớm máu, đau buốt không chịu được ! Chàng đành ngồi trên một khối đá lớn nhổ bỏ những mũi gai cắm ở trên mình đi, nghỉ ngơi một lát, lại tiếp tục đi lên.

Một lúc sau, tắc lối ! Chỉ còn một cách là soài người ra vịn lấy những sợi dây song mà bò lần, dè lên những lùm cỏ cao quá đầu, mặc cho phía dưới gai góc hoặc đá nhọn cứa vào người. Hồi lâu, chàng mệt đến không thở được đành nghỉ ba bốn phen bò chân lại nghỉ như vậy, trời đã tối đen như mực. Gió núi thốc lên từng trận, tiếng côn trùng, tiếng thú lạ rền rĩ kêu hú, càng cảm thấy cảnh núi sâu rừng thẳm là rừng rợn thần bí.

Chàng mò mẫm tìm được một chỗ, giữa trống chung quanh là ba khối đá cao lớn vây bọc có thể ẩn thân được, bèn lấy bánh khô ra nhai, nghiêng bầu rượu uống đoạn dùng cái đãy làm gối tựa, nghiêng mình ngủ thẳng một mạch.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, chỉ thấy suốt mình tê dại đau đớn, gân như không cất chân lên được. Khắp mình muỗi, vắt đốt, nổi lên thành

từng đám chỗ đỏ tía lên chỗ thâm quầng lại, ngứa ngáy khó chịu vô cùng.

Gió nhẹ nhẹ thổi tới, hàng trăm thứ chim hót ran cả lên. Cảnh ban mai tuyệt u nhã, nhưng đối với chàng lúc đó thực vô vị. Việc trước hết là vặn lưng vặn mình, đoạn vừa đấm vừa bóp hai ống chân cho giãn gân giãn xương. Một lúc sau, khí núi tan dần, bớt lạnh chàng lại lên đường bằng cách vừa bò, vừa leo trở lên. Trời mỗi lúc mỗi ấm áp, mỗi lúc mỗi sáng hơn lên. Sau hơn một tiếng đồng hồ, bắt đầu đã thấy mệt, chàng đã toan nghỉ, nhưng nghĩ lại nếu không cố gắng mà cứ nghỉ hoài thì biết đến bao giờ mới tới được. Nghĩ vậy, chàng cố gắng dặn bước, năm lần bảy lượt như thế, trời đã đúng ngọ, cho tới thở dồn thở gấp không lết đi được nữa mới chịu ngừng bước ngồi nghỉ ngơi và lấy bánh ra ăn.

Hành trang trong chiếc đãy, lúc này đối với chàng là một cái lụy. Chàng đành vứt bớt đi, chỉ giữ lại một bộ đồ mặc, một ít bánh khô với một bình nước rồi khoác đãy vào lưng, thẳng tiến.

Chợt nghe có tiếng « quác... quác », mấy con chim lớn từ phía bên đường bay tới. Chàng lượm một cục đá ném theo.

Hòn đá ra khỏi tay chừng hơn trượng thì rớt xuống. Chàng bất giác tự cười mình là « sức trói gà không nổi », không rõ rồi đây Thượng Quan tiên sinh làm cách nào để chàng có sức ít nhất như... Tiểu Mai, như... Vân Châu !

Sau hai giờ mãi miết xông pha, — trước mặt chàng bỗng mở ra một thế giới riêng biệt, thực là :

Cỏ cây chẳng chút bụi trần
Lối vào chẳng biết là gần hay xa.

Hoa cỏ xanh tươi, núi non như tranh vẽ, ba bốn dòng suối nhỏ luồng qua kẽ đá róc rách chảy, hòa với tiếng gió thông reo, tiếng chim ca hát, y nhiên là một cảnh thần tiên. Chàng reo lên một tiếng chạy nhào tới bên khe suối uống luôn mấy hớp nước, đoạn dìm đầu xuống gội rồi cởi phăng áo ra tắm giặt. Thấy người dễ chịu, tinh thần phấn khởi lên, thay đồ mặc xong, kiếm chỗ ngồi nghỉ, giở bánh khô ra ăn, và tới lúc đó chàng mới có hứng thú ngắm nhìn phong cảnh.

...Chợt từ phía trước mặt sau một tảng đá cách xa chừng hơn ba trượng, một chú thỏ trắng như tuyết, đôi mắt đỏ như hồng ngọc, đương thập thò nhìn trước ngó sau, vụt một cái đã thoát mình đi biến vào sau một khe.

Chàng ngơ ngác nhìn theo thấy mấy ngọn cây nhỏ ở sau khối đá động đậy, rồi chú thỏ lại từ đó chạy đi, phảng phất như miệng có ngậm một vật gì như nhánh lá cây vậy. Con thỏ chạy tới sau một tảng đá thứ ba rồi thôi không thấy động tĩnh gì khác nữa.

Kế Chí đứng dậy, rén bước đi lần tới, nép mình ở phía nầy khối đá, sẽ kiễng gót, từ phía trên nhìn xuống : Con thỏ trắng lúc nầy đang cặm cụi căn xé chiếc lá cây ra từng mảnh, nhai nhỏ rồi nhả lên mặt một miếng đá phẳng. Bên cạnh nó, một con thỏ trắng nữa, nằm thoi thóp thở, mình vấy đầy máu, với một vết thương dài tới bốn tấc, coi bộ như nó bị móng chân sắc nhọn của một con muông, con thú gì đó vồ phải.

Một lát sau, con thỏ nhai xong chiếc lá rồi, lại dùng miệng đem chỗ lá đã nhai nhuyễn rứ ra ấy, lần lần đắp vào chỗ vết thương của con thỏ kia, xong rồi nó nằm phục ở một bên ra vẻ nghe ngóng, chờ đợi.

Kế Chí càng cố điều hòa hơi thở rất sẽ để coi. Trước hết nơi vết thương không thấy rỉ máu ra nữa. Thời gian ước chừng bằng nấu sôi một bình trà, con thỏ bị thương đã cựa được mình rồi nhỏm dậy. Kế đó, hai con cùng đứng lên bằng hai chân sau, hai chân trước múa may, nhịp với hai tai nghiêng qua lắc lại. Kế Chí vừa cảm động, vừa hứng thú, bất giác la lên một tiếng, hai con thỏ, như hai mũi tên thoát khỏi cánh nỏ, lao vụt mình vào trong lùm cỏ rậm, biến mất dạng !

Kế Chí quay trở lại chỗ chàng ngồi trước để lấy cái đẫy sửa soạn lên đường. Chợt một cơn gió thoảng qua, một hương thơm kỳ lạ như hương trái cam đưa tới, khiến chàng cảm thấy nhẹ hẳn người đi. Chàng ngơ ngác nhìn, quanh đây toàn là cỏ dại với dây mây, làm gì có cây cam. Một luồng gió thứ hai nổi lên, từ

sau khối đá lúc nầy con thỏ ẩn mình, hương thơm ngào ngạt tuôn ra. Chàng để ý nhận xét, thấp thoáng hình như có một trái cây sắc đỏ, lấp ló ở trong đám cành lá thấp mọc sau khối đá. Càng tiến lại gần, hương thơm càng nồng ngát, chàng nhận rõ ra trái cây ấy lớn bằng trái quất, sắc đỏ như lửa, lá nó đúng là thứ lá con thỏ trắng lúc nầy dùng làm thuốc chữa thương tích.

Cây ấy cao chừng độ sáu gang tay, tất cả chỉ có sáu cái lá, mỗi lá lớn hơn bàn tay xòe ra. Nhận kỹ, thấy một lá đã bị con thỏ hái đi, còn lại một tí cuống với nước nhựa chảy xuống trắng như sữa đặc.

Thân cây nhỏ bằng ngón chân cái, rắn như sắt, hình như nó đã khoan thủng cả đá mà đâm ra. Có độc một trái. Kế Chí sờ tay vào thấy lụng nhụng những nước, bèn sẽ hái lấy, đưa lên mũi ngửi, hương càng thơm một cách kỳ lạ. Trong bụng nghi hoặc không biết có ăn được không, sẽ đặt chỗ cuống trái vào đầu lưỡi, thấy ngọt sắc như mật, vị thơm như cam lại phảng phất như mùi nhân sâm quả. Biết là không độc, chàng liền bỏ vào miệng. Chưa kịp nuốt thì trái đó đã vỡ ra, nước sánh như keo đặc, qua cổ họng, vừa ngọt vừa nhuận, toàn thân thấy sảng khoái, xuống đến dạ dày, hương thơm tưởng như thấu cả ruột ra ngoài vậy. Trong khoảnh khắc bao nhiêu mỏi mệt, đau nhức biến đi đâu hết, mắt sáng hẳn ra, gân bắp, xương thịt, hơn ba trăm lỗ huyệt, cho đến ba vạn chín ngàn lỗ chân lông trên khắp mình đều như cởi mở, thư sướng một cách chưa từng thấy.

Chợt nhớ đến lúc nầy con thỏ trắng dùng lá cây làm thuốc đắp chữa vết thương, còn lại sáu lá, chàng bèn hái lấy hết, trở lại chỗ cũ bỏ lá vào trong đẫy, đoạn khoác lên vai đi. Chiếc đẫy lúc nầy đối với chàng không còn thấy nặng nữa, chân không còn đau mỏi, đi trên đá nhọn như đi trên đất bằng vậy.

Qua một chỗ đường rất hẹp, có một khối đá chắn lấp đường. Giả thử như lúc buổi sớm thì chàng đành phải leo lên bờ qua sang bên kia. Nhưng lúc nầy chàng có cảm giác là cánh tay chàng mạnh lắm.

Một phút cao hứng, chàng cúi xuống ôm lấy khối đá lay một

cái, thấy nó chuyển mình, bèn vận sức bắc lên. Khối đá hai trăm cân từ từ lên đến ngang đỉnh đầu. Chàng có cảm giác là nó cũng không nặng lắm, bèn rùng một cái, hai tay tống thẳng ra.

Khối đá theo tay tung lên cao gần ba trượng chếch ra phía trước mặt tới hai trượng xa, rớt xuống đánh ầm một tiếng vỡ ra thành trăm ngàn mảnh vụn.

Chàng mừng quá, sướng muốn phát cuồng lên, vừa chạy vừa la, chỉ một loáng đã lên cao được vài chục trượng. Sau một hồi vừa chạy, vừa leo trèo như kẻ điên, chàng thấy mình đã lấn vào trong từng mây mù. Nhìn xuống mà kinh, nghĩ lại quãng đường vừa vượt lên, giả thử bữa trước thì leo đến hết ngày cũng chưa tới được. Nhận lại phương hướng theo nhà sư bữa qua chỉ, thì hình như không còn xa nơi mình định tới là mấy nữa. Chợt gió lạnh lùa tới, nhìn ra mấy chòm núi cao hơn, quả nhiên tuyết phủ trắng xóa. Gió thổi tuy mạnh, chàng không mặc áo dày, vậy mà cũng không thấy lạnh lắm !

Nhận ra được khoảng nào là phạm vi Tiểu nhân sơn rồi, chàng lại hăm hở chiếu theo phương hướng lên đường. Chợt từ phía sau có mấy tiếng « gầm hú » nổi lên, vội ngảnh lại coi : Từ sau một lùm cây rậm rạp, ba con vật lớn hơn người, đầu có bờm rủ xuống, hai mắt lồi ra như hai con ốc lớn, mõm dài, nanh như nanh cọp : mình như loài hầu, vượn, toàn thân sắc tro, duy có bốn ban chân lông trắng như tuyết, dang từ từ tiến ra.

Trông hình dáng con vật cũng đủ toát mồ hôi ra rồi, Kế Chí vội đâm đầu chạy. Vừa được vài bước thì phía sau một tiếng « gầm » lên, một con mãnh thú đã như gió tông đến. Chàng vội nhảy một cái tránh mình nấp sau một tảng đá. Con thú vồ trượt, lập tức nó đứng hai chân sau lên như người rồi chạy vòng ra phía bên kia tảng đá. Còn cách độ bốn năm bước, nó rú lên một tiếng lao thẳng vào, hai tay đưa ra vồ lấy chàng.

Hai cánh tay trước con thú dăng ra gần hết cả lối đi. Thật là hết đường tránh, trừ khi có phép độn thổ, hay có cánh thăng thiên may ra thì thoát. Cái tiềm lực tự vệ của giống động vật, gặp những bước cùng đường, nguy đến tính mạng, nhiều khi phát

ra thành những động tác phi thường dũng mãnh, mà ở lúc thường không thể có được. Huống chi ở Kế Chí, chàng lại được cái hiệu lực của thứ tiên quả giúp thêm vào nên chỉ một cái nhún chân, chàng vọt thẳng người lên, trong một chớp mắt đã ngang nhiên đứng ở trên tảng đá cao hơn một đầu một với, trong khi ở phía dưới chân chàng nghe «ình» một tiếng, con thú vồ hụt, hai bàn tay của nó hụt, bị ngập sâu hẳn vào trong tảng đá. Cũng may đó là một khối đá ăn liền xuống đường núi, nếu là tảng đá rời, thì sức vồ ấy đủ làm sập hẳn xuống rồi.

Con thú vồ hụt người, thành thử hai tay bị mắc kẹt vào trong đá chưa rút ra ngoài được, nó bèn rống lên một tiếng nghe rung chuyển cả hai bên vách núi. Lập tức từ phía sau có hai tiếng hống khác đáp lại, hai con thú khác từ bụi cây rậm lúc đó mới chạy ra, cùng nhằm vào chỗ Kế Chí đứng mà lao tới với một tốc độ kinh khủng, như xé không khí ra vậy.

Chắc chắn cả một trăm phần trăm là không thể thoát chết, Kế Chí lúc đó vẫn còn giữ được bình tĩnh. Một ý nghĩ thoáng lóe lên trong óc chàng trước vấn đề sống chết :

— Có hai đường tạm thời may ra để thoát chết, nhưng cũng chỉ là thoát khỏi trong một giây tóc thôi. Một là lại liều mạng nhảy tung lên cao một đợt nhường cho hai con thú lao vào chỗ mình đứng. Trong khi mình sẽ rớt xuống đất, sẽ què gãy hay vỡ sọ, sau đó hai con thú vồ hụt rồi sẽ trở lại cấu sé mình ra. Hai là, nhảy phắng ngay xuống đất đúng giữa lúc hai con thú lao thẳng vào phía tảng đá, nơi mình đứng.

Nói thì chậm, lúc đó lanh như chớp chàng tung mình nhảy vụt ngay xuống trong khi bên tai vẻ phía tay mặt, có tiếng quát lên như sấm :

— Súc sinh vô... lễ !

Tiếng « vô lễ » chưa hết thì tiếp liền một lúc ba luồng gió cuốn cờ kéo đến với ba tiếng « pình, pình, pình » cùng ba tiếng « rú » rùng rợn nổi lên, tiếng ba khối thịt nặng kể mấy trăm cân cùng sập xuống...!

Kã Chí kinh hãi đến mướt mồ hôi, chàng ngơ ngác ngó đi ngó lại. Phía sau chàng, một người ăn vận nho sinh, mặt trắng như ngọc, đương mỉm cười nhìn chàng.

Kã Chí mừng quá, reo lên một tiếng : « Sư phụ...! » liền quay mình lại phục xuống lạy liền.

Thượng Quan tiên sinh gật đầu sẽ đỡ chàng dậy mà rằng :

— Áo quần rách nát hết cả, hành trình gian khổ, con đi hết bao nhiêu ngày ? Tuy nhiên, dọc đường hẳn cũng gặp nhiều may mắn !

Nghe sư phụ hỏi « dọc đường hẳn cũng gặp nhiều may mắn » chàng nghĩ đến Tiểu Mai, đến Vân Châu, nên đỏ mặt lên, vội nói :

— Sư phụ ! Con quên hết cả một nhọc rồi ! Miễn là đi được tới nơi ! Giờ con mới nghĩ ra câu cổ nhân nói là đúng « chận cứng đá mềm ». Lắm lúc con có cảm tưởng như là « đá » phải sợ « con », chớ con không sợ đá nữa !

Thượng quan tiên sinh gật đầu :

— « Yên vui sung sướng » là thuốc độc giết chết chí khí con người. « Hoạn nạn gian khổ » là lò rèn đúc nhân tài ! Học nghiệp sở dĩ thành tựu được, một phần là do ở thông minh, nhưng thông minh mà không còn căn cốt, thiếu ý chí, thì nửa đường bỏ dở, quyết không thành tựu nổi. Giờ ta hay về nhà ngay, lát nữa trời mưa xuống !

Dứt lời, Thượng Quan tiên sinh cắp Kã Chí vào bên sườn, sẻ bấm đầu ngón chân một cái, người vọt lên cao năm bảy trượng co một chân đứng trên chót vót ngọn cây tùng bên sườn đá... Tiếp theo đó, người như một mọn bông nõn phiêu hốt bay lên, mỗi một độ vượt mình đi là lên cao tới mười trượng, có khi đầu ngón chân chỉ hơi mớm vào một cành cây nhỏ như chiếc đũa, cành lá chưa kịp trĩu xuống mà người đã tuôn gió bay đi, so với một chim xuyên lá chuyền cành, còn khinh linh tiệp khoái hơn nhiều.

Trước kia Kã Chí từng được Tiểu Mai cõng trên lưng nhảy qua ngọn hàng rào tre, lên ngọn cột buồm, lại buông mình từ ngang sườn núi nhảy vào trong lòng một chiếc thuyền con, đã cho rằng kỹ thuật khinh công tới đó là tuyệt nghệ. Nay mới

biết rằng đã gọi là «tuyệt kỹ» thì không có giới hạn nào. Thượng quan tiên sinh cắp chàng ở bên sườn một cách lỏng lẻo, vượt một độ cao ước trăm trượng trong khi người không hề rung động tưởng như liên tiếp một hơi mà lên chớ không chạm chân vào đâu hết, cho nên chỉ một loáng cái đã lên tới tuyệt đỉnh núi rồi.

Tiên sinh đặt chàng xuống, sẽ chúm miệng « huýt » lên một tiếng dài, âm thanh như một làn sóng ngân lan đi, đập vào các ngọn núi xa rồi lại dội trở về. Một lát loáng thấy có bóng trắng từ phía sau ngọn núi hiện ra : Hai con vượn rất lớn lông trắng như tuyết, mặt đỏ, tròng vàng, uy mãnh vô cùng. Hai con vượn quăng mình đi như gió tới trước Thượng Quan tiên sinh thì dừng lại, hai tay chắp trước ngực, miệng kêu lên mấy tiếng.. Tiên sinh chỉ hai con vật bảo với Kã Chí :

— Đây là một đôi vượn trắng ta bắt được ở Đại ba sơn từ hồi nó còn nhỏ. Con chớ coi thường đôi vượn này ! Nó theo ta từ lâu năm nên công phu quyền cước của nó vô cùng lợi hại, những tay võ nghệ cao cường chưa dễ gì hàng phục nó đâu !

Hai con vượn thấy người lạ nói chuyện với chủ nhân, bèn chạy lại gần, một con ôm lấy vai Kã Chí, một con ôm lấy lưng, làm cho chàng dù cạn đảm đến mấy cũng không khỏi rụt rè e ngại.

Tiên sinh thấy vậy sẽ quát một tiếng :

— Không được vô lễ !

Hai con vượn vội buông chàng ra, sẻ « khẹc, khẹc » mấy tiếng, đứng nhìn. Tiên sinh chỉ vào chàng mà nói :

— Đây là một đồ đệ ta mới thâu nhận ! Từ nay chúng bây phải bảo vệ và học nghe tiếng nói của anh ấy. Nghe chưa !

Hai con vượn hiểu ý, líu nhíu kêu lên mấy tiếng. Tiên sinh cười, ra lệnh :

— Đi trước dẫn lối. Mau !

Hai con vượn ra ý mừng rỡ, vừa đi vừa nhảy, thỉnh thoảng lại ngoái cổ lại nhìn. Ra khỏi một đường khe, trước mặt chòm núi,

cảnh trí thanh kỳ. Nơi đây, trên cao nhất mỗi chiều rộng hơn mười trượng, có một chỗ giống như gian nhà bằng đá thiên nhiên, xung quanh có hoa tươi đẹp, trước mặt là một khoảng đá phẳng phiu rộng ước ba trượng do nhân công khai thác.

Tiên sinh tiến vào trong gian nhà. Kế Chí theo sau. Nhà có hai gian, bàn ghế toàn là thứ đá xanh, nhẵn nhụi bóng lộn như gương. Tiên sinh chỉ gian ngoài và bảo chàng :

— Nơi đây sẽ dành cho con ở.

Chàng ngó sang bên, thấy một chiếc giường bằng đá. Gọi là một chiếc ghế dài thì đúng hơn, vì nó hẹp đến nỗi nếu lăn mình thì rớt xuống đất.

Tiên sinh mỉm cười, chỉ chiếc giường bảo chàng :

— Con chớ coi thường chiếc giường đó ! Khối đá nầy gọi là «Băng xuyên hàn thạch», từ trên núi Cửu Hoa, phải cãi cọ tranh chấp hàng nửa ngày với Nam Thạch ông mới lấy được. Vác được về tới đây là cả một kỳ công, lại còn tốn bao công phu đục khoét mới thành ra được hình dạng ấy. Nằm trên đó, rất lợi cho việc luyện các công phu và luyện gân xương da thịt. Ta từng nằm trên giường nầy mười chín năm; và sau khi luyện thành « Hồi tràng hàn công » mới không dùng đến nữa. Nay chính là lúc con nên lợi dụng hiệu lực của giường nầy. Vài ngày đầu, sẽ bị khó chịu, vì nó lạnh đến thấu xương. Đến khi nội lực tăng gia, sẽ không thấy lạnh nữa !

Ngay lúc đó, Kế Chí mời Tiên sinh ngồi, đoạn chàng quỳ xuống làm lễ «bái sư». Tiên sinh mỉm cười nhận lễ, nhìn chàng và hỏi :

— Trước đây, con từng luyện tập công phu ? Và được ai truyền dạy cho ?

Chàng ngạc nhiên thưa :

— Đệ tử chưa từng được học qua ngày nào cả !

Tiên sinh lắc đầu nói :

— Trông thần khí con, lên trong sung túc, hiện cả ra ngoài, nhất là đôi mắt trong khi chớp mở thấu lộ tinh quang, rõ ràng là

nội công có căn cơ lương dương phát triển. Nếu chưa từng theo tập nội gia công phu, thì sao thế được ? Hay là con đã...

Kế Chí chợt nghĩ đến câu chuyện sau khi nuốt « trái quất » khí lực tăng lên trông thấy, bèn « a » một tiếng rồi thưa :

— Trên đường lên đây, đệ tử có ăn một trái cây, hình như «trái quít» hương thơm kỳ lạ... Sau đó thấy người nhẹ hẳn đi, khí lực tăng lên thập bội... Hoặc giả vì thế mà... đã nhảy lên được tận trên đầu tảng đá cao khi gặp mấy con quái vật hành hung như sư phụ đã thấy.

Tiên sinh kinh dị :

— Trái quít như thế nào, nói cho ta rõ ?

Nghe chàng thuật lại câu chuyện thấy đôi thỏ trắng, với việc tìm ra trái cây v.v... Tiên sinh mừng rỡ nói :

— Mau đem mấy chiếc lá ra ta coi !

Chàng vội tìm ở trong đẩy lấy ra sáu chiếc lá, hai tay dâng lên. Tiên sinh lật qua lật lại coi một lúc, lại đưa lên mũi thử xem hương vị, đoạn vỗ tay xuống tấm giường đá nói rằng :

— Thằng nhỏ nầy thực là có phước lớn ! (sẽ hỏi chàng :) Con có biết đây là cây gì không ?

Kế Chí thưa rằng không biết. Tiên sinh cười mà rằng :

— Trái đó gọi là «Chi quả». Một ngàn năm mới gặp một lần. Nó từ trong một trái núi, khoan thủng đá mọc lên và chỉ có độc một trái với bảy chiếc lá ! Con gặp được nó như vậy thực là có phước ! Ngay như ta ở đây vài chục năm mà cũng không hay biết !

Kế Chí vội nói :

— Thưa sư phụ ! Cây đó vẫn còn. Nếu đem về trồng... !

Tiên sinh lắc đầu, nói :

— Một khi trái đã lìa cành, thì thân nó khô héo ngay ! Và cũng chỉ ở chỗ nó mọc lên ấy mới có linh khí. Giả thử có một cây khác nữa, trồng ngay ở sát bên cạnh, cũng là vô ích, huống chi lại đem trồng vào chỗ khác ! Rất may là con lấy được cả mấy chiếc lá, ta sẽ chế thành thuốc cấp cứu cho những bệnh hiểm nghèo.

Tiên sinh ngừng một chút rồi lại tiếp :

— Thủa xưa, hồi bằng cỡ tuổi con, ta cũng gặp một sự lạ như thế ở trên Thanh Thành sơn. Đó là trái « Nhục chi », cũng là thứ tiên quả, hàng năm mới gặp một lần. Nhờ hiệu lực của « Nhục chi » ta mới luyện thành công lực như ngày nay. Xét vậy, thì môn « thần công » của ta với tuyệt nghệ « Thất cầm chưởng », phí con không ai học nổi. Từ trước ta vẫn nghĩ chỉ có thể truyền dạy cho con một phần nào các môn sở học của ta thôi... Nên vẫn buồn và lo rằng tuyệt kỹ của ta thất truyền...!

Nghe sư phụ nhắc đến « THẤT CẦM CHƯỞNG », chàng bèn hỏi :

— Trên giang hồ, người ta đều nói « thất cầm chưởng » của sư phụ. Tuyệt, kỳ ấy lợi hại như thế nào ? » Xin sư phụ giảng cho ?

Tiên sinh cười nói :

— Kỳ thực thì thiên hạ chỉ nghe bóng nghe gió rồi đồn đại đi, đã ai đã biết được đầu đuôi nó ra sao ! Ngay bây giờ có giảng ra cho con, cũng là quá sớm ! Rồi đây tới khi ta dẫn đi đề mắt trông thấy, và trong khi luyện tập công phu, mới thiệt hiểu rằng có lợi hại tới bậc nào. Có điều, hiện giờ trong làng võ, không còn một ai đủ sức để đối địch với chưởng pháp ấy nữa !

Ngẫm một chút, Tiên sinh lại tiếp :

— Trừ ma chướng, trước hãy trừ ngay ở trong lòng mình, lòng mình đã hàng phục được, thì tự nhiên ma chướng phải rút lui. Chế ngự sức mạnh, trước hày chế ngự cái khí ngang ngạnh hung bạo từ bên trong đã. Khí ấy một khi lặng tĩnh, thị hung mãnh bên ngoài không phép nào lấn vào trong được. Cho nên nửa năm đầu, ta lo huấn luyện sao cho « cái tâm ấy » của con được hoàn toàn lắng định, không một chút ý nghĩ « gợn đục » từ ngoài có thể làm vẩn bợn được. Chỉ một điểm công phu ấy, cũng không dễ gì thành tựu ! Bữa nay, con hãy nghỉ ngơi sớm một chút. Sớm mai sẽ nói chuyện !

Kế Chí vâng dạ. Đợi tiên sinh quay vào nhà trong rồi chàng

mới sắp xếp lại cái dây, đoạn ngồi nghỉ trên chiếc giường đá. Vừa ngồi xuống chàng giật bắn người lên, vội đứng dậy, tưởng chừng ngồi lên trên mặt bàn trăm vậy. Chàng lẩm bẩm nói :

— Trời đất quỉ thần ! Váng đá cũng không lạnh buốt đến cỡ này ! Làm sao nằm lên mà ngủ được !

Nghĩ lại sư phụ đã dặn thì phải rắng mà chịu. Nhất định là sẽ có lợi ! Chàng bèn nghiến chặt hàm răng, dùng hai tay xoa lên mặt đá cho đến khi hai tay cóng đờ ra, mới liều mạng nằm ngã ra, so ro cả tay chân, khí lạnh thấu vào đến xương tủy, hàm răng đập vào nhau, tự tai mình cũng nghe lách cách. Chàng toan vùng trở dậy, nhưng ý chí thắng ngoại ma lại co chàng trở lại, chết thôi không chịu thua « con ma lạnh » Nhiệt độ trong người phát ra, một trận xung đột vô hình, một cuộc ác đấu giữa «nội nhiệt » với « ngoại hàn » kéo dài tới mấy giờ đồng hồ. Cho tới nửa đêm thì nội ngoại bình quân. Lại một lúc sau, chàng có cảm tưởng như là hàn khí bên ngoài bị hóa thành nội nhiệt mỗi khi chàng tĩnh tâm, lặng ý, quên hẳn mình đi trong chốc lát... Tới đó chàng mới lĩnh hội được câu của sư phụ vừa giảng về « trừ ám chướng » và không chút « gợn đục » trong lòng !

Thực vậy, lúc đầu chàng sợ rét thì rét lạnh nó càng hành giữ. Ý chí quật cường, cố gắng chịu đựng thì lập tức cảm thấy rằng cái lạnh rét kia nó có ý nể nang mà không hành hạ hung nữa. Tiến lên một bước nữa, giờ khắc nào chàng quên hẳn mình đi, thì tự nhiên rét lạnh không có nữa... Thế là chàng đánh thẳng một giấc, bất kể trời đất là gì hết !

... Trong giấc mung lung, hốn vía phảng phất đương ngao du nơi cảnh tiên, chợt thấy hai vai bị vỗ mạnh một cái, giựt mình tỉnh dậy, trời chưa sáng rõ, chàng nhìn mãi mới nhận ra là chú « vượn trắng », tay nó đụng chàng lên, một tay chỉ ra phía ngoài, đầu thì gật gật ra hiệu. Chàng hỏi :

— Sư phụ gọi ta chăng ?

Con vượn lại gật đầu mấy cái. Chàng vội đụi mắt, sốc lại áo cho ngay ngắn, đoạn theo con vượn đi ra, nhìn về phía đông, trời mới hoe hoe, ánh sáng lợt như màu bụng cá vậy.

Tiên sinh đương ngồi ở trước nhà và đang hành công. Mặt ngảnh về đông, chân xếp bằng, mắt nhìn vào chỗ mặt trời sắp lên, tiên sinh há miệng hớp không khí rồi nuốt xuống như ta nuốt nước, đoạn thở mạnh ra.

Kế Chí biết là sư phụ đương ngồi luyện công dẫn khí, nên đứng lặng yên phía sau, không dám lên tiếng. Một lúc hơi thổi ra nhỏ dần và gọn, sau cùng thu lại như tiếng còi kéo dài, Kế Chí nhớ lại lúc ở trong tòa miếu cổ, sư phụ cũng thổi khí ra như vậy. Tiếng còi ấy kéo liên miên đến hàng giờ sau đó tiên sinh mới từ từ đứng lên, quay lại cười nói :

— Thời gian lúc tinh sương này rất quí, ta không muốn con lãng phí, nên sai bạch viên kêu con ra !

Kế Chí tiến lên thi lễ, vấn an, Tiên sinh lại dạy .

— Từ bữa sau trở đi, ngày nào cũng gặp mặt khỏi phải hành lễ như bữa nay nữa.

Kế đó, tiên sinh chỉ tay ra phía mặt trời lên nói :

— Cái khí trắng (bạch khí) qua rồi, đến lượt cái khí đỏ tía (tử khí) hiện ra. Đối với kẻ luyện công phu như chúng ta, nếu biết lợi dụng cái tử khí thì lợi ích vô cùng.

Một phút sau, từ quang quả nhiên hiện ra tiên sinh lại dạy :

— Giờ con nên quay mặt hướng về chỗ đó, thổ nạp (thở ra, nuốt vào) khí cho đều nhịp.

Nói xong tiên sinh hướng mặt nhìn lên chỗ sắc mây đỏ, há rộng miệng tuôn cho kỳ hết khói trắng (vì lạnh, hơi thở ra thành khói) ở trong bụng ra, kế đó há miệng nạp (nuốt) từng ngụm không khí vào. Cứ như thế liên tiếp lam mãi cho tới khi thở ra không còn khí trắng (tức là trọc khí) tuôn ra nữa mới ngừng. Tiên sinh cười bảo Kế Chí :

— Đó là phép «thổ» khí đục ra, «nạp» khí trong lành vào, tuy dễ dàng mà thực là giá đáng ngàn vàng. Chỉ tiếc cho những kẻ tục bần, tham lam, thèm ngủ, không biết hưởng thụ cái phút quý báu này để làm lợi cho khu thể, trừ bách bệnh, thêm tuổi thọ.

Sau khi « thổ nạp » rồi, Kế Chí thấy trong người hết mệt mỏi, gân cốt, da thịt, thư sướng như người cất được gánh nặng đi, tinh thần sảng khoái ra. Tiên sinh chỉ về phía sau nhà và dặn :

— Phía sau có cái giếng đá. Con tới đó tắm rửa. Từ bữa nay trở về sau, mỗi ngày trước khi ta dạy, con nhớ tới giếng, kéo lên hai chục thùng nước. Chớ quên !

Chàng vâng dạ, lập tức chạy ra sau nhà. Quả nhiên có cái giếng đá, cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy tối đen, sâu thăm thẳm. Chàng cầm sợi dây co lên, thấy nặng lạ ! Co một hồi ! thùng lên tới miệng giếng, mới nhận ra cái thùng bằng đá xanh, nặng tới bảy tám chục cân, và sợi dây song dài tới hơn mười trượng. Tắm giặt xong rồi, chàng ra sức kéo lên dủ hai chục thùng, kể cả nước thì ít nhất cũng nặng tới trăm cân. Mặt trời lên cao, mới xong việc kéo nước, hai cánh tay lúc ấy tưởng chừng muốn gãy lìa ra được.

Xong việc rồi, chàng quay trở vào. Tiên sinh gật đầu cười nói :

— Hai chục thùng nước ấy, trước kia con phải mất trọn một ngày, mới kéo lên đủ số. Sở dĩ làm được lanh như vậy là nhờ con đã nuốt thứ tiên quả đó !

Tới đây, tiên sinh sẽ đưa tay lên miệng, thổi một tiếng « còi » hai chú vượn chạy tới. Tiên sinh nói :

— Từ bữa nay, hái các thứ trái ăn, nhiều hơn mọi bữa. Nghe !

Hai con vượn gật đầu, quay đi. Một lát sau, chúng đem về bày lên mặt bàn, phần nhiều là các thứ trái mà chàng chưa từng biết bao giờ. Tiên sinh chỉ dẫn từng thứ :

— Hai món củ hoàng tinh và thủ ô này, dùng thay cho gạo. Nếu con không ngại phiền phức thì ở đây có các giống muôn thú, sai hai con vượn đi bắt về mà hưởng ! Về phần ta, thì ăn hay không ăn, đã không thành vấn đề rồi. Cao hứng ra thì ăn thịt, uống rượu rất nhiều, — còn bữa thường chỉ vài ba củ hoàng tinh là đủ hoặc nhịn vài bữa cũng không sao.

Công việc thường xuyên của chàng đại loại như thế. Ngẫu nhiên có lúc theo hai chú vượn vào rừng, chúng dùng đá ném chim,

đem về nấu nướng ăn. Như vậy, thấm thoát đã quá nửa năm, công phu của chàng đã tiến bộ một cách kinh nhân, trong khi hình như chàng không tự cảm thấy gì khác mấy.

Kỳ thực thì mỗi ngày chàng dậy trước tiên sinh một chút, và trong chốc lát đã kéo lên đủ hai mươi thùng nước, có khi cao hứng còn làm hơn thế nữa. Hai cánh tay chàng có thể còn lẹ và mạnh hơn cả trục máy kéo nước.

Chiếc giường đá, trước kia lạnh buốt tới xương, nay trái lại, nằm lên đó chàng lại thấy thú khoái và càng dễ tiêu, dễ ngủ.

Lạ nhất là sư phụ, mỗi ngày dậy sớm, trừ việc dẫn giảng cho chàng cách « thổ nạp tử khí » ra, tuyệt nhiên không dạy gì hết, và cũng không hỏi gì cả !

Một bữa, sau khi ăn uống rồi, chàng đùa rỡn, vật lộn, chạy đuổi với hai con vượn hàng mấy giờ liền mà không hề mỏi mệt. Có lúc chàng bị chúng quật cho ngã lộn như trái cầu lăn, thảng hoặc đôi khi chàng cũng vật chúng tè nhào bắn đi đến hàng năm bảy thước. Chợt tiên sinh đi tới, nhìn chàng, và hỏi :

— Nửa năm qua rồi ! Con nhận thấy công phu ta truyền lấn bộ những gì ?

Kế Chí ngẫn người ra thưa :

— Sư phụ ! Người đã dạy cho con gì đâu... ngoài việc «thổ nạp, dẫn đạo khí » mỗi buổi sáng ?

Tiên sinh cười nói :

— Con nhận ra đó thôi ! Tới nay, về phần « Thuần dương chân khí » của con đã phát triển tới độ xung mãn, so với bình thường các tay đã luyện võ mười năm cũng chưa theo kịp. Giống vượn giống hầu, trông thân hình nó mềm dẻo như không, kỳ thực chẳn tay nó, xương gân nó rắn như sắt. Huống chi là hai con vượn trắng này, sức nó mạnh ngang với hổ báo, sự lanh lẹ có phần hơn nhiều. Hàng ngày con đùa giỡn, vật lộn chạy đuổi với nó, vô hình trung đã học được ở nó nhiều ngón khinh linh tuyệt diệu. Nhưng nếu không nhờ ở công phu « kéo hai chục thùng nước » mỗi buổi sáng, thì dù đã nuốt tiên quả, cũng không chịu đựng nổi một cái gắt tay, hoặc một cái quét chân của nó. Sở dĩ con bền hơi sức, vật lộn với nó hàng mấy giờ được, phần lớn là nhờ ở công phu « nằm giường lạnh » với công phu thổ nạp. Nói tóm lại, thì trong vòng nửa năm, cả ba phương diện « nội công, ngoại công, khinh công » đã tiến bộ vượt bậc. Bắt đầu từ ngày mai, con sẽ theo ta, chính thức luyện tập theo trình độ công phu bậc « thượng thừa ».

Kế Chí mừng rỡ, vội hỏi :

— Thưa sư phụ ! Phải chăng là luyện « Thất cầm chưởng »?

Tiên sinh gật đầu :

— Chưa thể tức thời dạy ngay cái ấy được ! Cần xét xem loại công phu khác, con tiến bộ tới bậc nào ! Giờ hãy theo đây ! Ta dẫn cho coi lai lịch của « chưởng pháp » ấy.

Dứt lời tiên sinh hơi xây lưng lại, người đã tung đi xa tới bảy tám trượng. Kế Chí vội vã theo sau, thấy tiên sinh vòng ngọn núi nhọn lần đi xuống phía dưới, tung mình đi như bay ; nhẹ như lông hồng, chỉ khổ cho chàng chạy theo bằng chết, có lúc té nhào, có lúc phải bò, đến mắt hoa đầu choáng, cơ hồ tộn cổ xuống khe vực.

Chợt tiên sinh ngừng lại ở một chỗ vách núi, quay đầu lại cười và giục ! Chàng nghiến chặt hàm răng lại, tận lực phi bôn, đuổi được tới nơi thì mồ hôi đã ra như tắm, hơi thở hồn hển. Tiên sinh cười nói :

— Được lắm ! Được lắm ! Kinh công như vậy là bắt đầu tiến vào tới ngưỡng cửa của bậc thượng thừa rồi ! (ngưng một chút, lại hỏi). Kế Chí ! Con có rõ ý ta đưa con tới đây làm gì chăng ?

Chàng mệt thở không được, lắc đầu chưa kịp đáp, thì tiên sinh đã chỉ tay lên trời và nói :

— Con coi xem ! Cái gì kia ?

Chàng ngửa cổ lên nhìn, chỉ thấy hàng trăm con diều lâu đen lớn nhỏ đương bay liệng. Chàng lấy làm lạ bèn hỏi :

— Thưa ! những chim đó phải chăng là loài diều hâu như ta thường thấy chăng ?

Tiên sinh gật đầu trả lời :

— Đúng là diều hâu đó ! Từ nay con sẽ lấy nó làm thầy ! Giờ con hãy để ý nhận kỹ nhớ lấy cái bộ dạng, cái thế nó bay liệng, dập cánh, ra mỏ, v v... đó là một công phu mà nhà võ nghệ khó theo tập nổi.

Nghe tiên sinh nói vậy, chàng bèn chăm chú nhìn những con diều hâu đói ấy đương luyện mình đập cánh, đánh mỏ, chọi móng, thành từng đợt sóng, phiêu phi kiêu tiệp. Một lúc diễn ra hàng trăm ngàn bộ điệu khinh linh mà rất mạnh, với những tư thế hết sức ngoạn mục.

Tiên sinh gật đầu nói :

— « Thất cầm chưởng » là lấy ở các tư thế biến hóa kỳ ảo nhất của bảy giống chim khác nhau, tập hợp, nghiên cứu mà đem áp dụng vào cách dùng tay chân, mình mẩy. Trong đó, các đòn tấn công, các đường chiêu như « Lôi lệ tam sí », như « Tế hung phiên vận » với « Xảo nã thập tam phốc » (tức là đập cánh như sấm, lộn mình rớn mây, mười ba ngọn vồ, quặp, chộp, bắt) đều là học theo lối chim diều hâu. Luôn mười năm trời, cứ mỗi sáng sớm và chiều tối, ta tới quan sát, tập luyện, mới thâu tập thành hơn hai chục đường...

Tới đây, tiên sinh chợt chỉ tay vào một con diều nhỏ mà nói :

— Con đặc biệt lưu ý con chim nhỏ phía bên trái kia !

Kế Chí vội ngó theo tay tiên sinh. Một con chim sắc đen, hình dạng nhỏ hơn đương cụp đôi cánh lại lao mình đi như mũi tên, bắn vào phía hai con diều hâu lớn. Chàng nghĩ thầm lấy làm lạ cho con chim nhỏ, không biết tự lượng sức mình, chơi cái lối đó khác nào đem hột trứng mà dập vào tảng đá.

Chàng vừa thoáng nghĩ tới đó thì con chim nhỏ đã lao đến sát bên hai con chim lớn, hai chân nó vụt cái rụt ngắn gọn hẳn lại, cánh càng khép chặt, toàn thân nó như trái cầu sắc đen lộn đi mấy vòng !

Tiên sinh vội gọi :

— Coi kìa ! Ngón « Lôi lệ tam sí ».

Câu nói chưa dứt, con chim nhỏ đã lăn tới trước mặt hai con chim lớn và đột nhiên lật mình, nhử cho hai con lớn xông lên, trong khi đó con chim nhỏ kêu lên một tiếng đồng thời một cánh bên phía trái vãng ra nhằm vào đầu một trong hai con chim lớn mà đập xuống đánh « phạch » một cái. Ngọn đòn đập rất trúng, con chim lớn từ trên cao lộn đi mấy vòng, kêu lên như heo rống. Tài tình hơn nữa là con chim nhỏ vẫn như đứng yên một chỗ, tiếp luôn đó cánh bên phải tung ra « phạch » một tiếng, con chim lớn bị quật một đòn rất mạnh vừa kêu thất thanh vừa quay lộn đi, lộn lại đến hơn chục vòng rớt xuống.

Cả hai con chim lớn, thiếu chút nữa thì rớt đến đất. Tuy nhiên, sau khi xuống tới nửa chừng, chúng lại cố gượng nhoi lên và hình như hăng máu, vỗ cánh lia lịa đâm ngược trở lên hướng vào con chim nhỏ tập kích.

Nói thì chậm, lúc đó nhanh như chớp. Con chim nhỏ không để cho hai con lớn kịp vượt độ lên tới nơi, đôi cánh nó khép chặt hẳn lại toàn thân nó lúc ấy chỉ còn là một chiếc chơi đâm vụt xuống vừa tới tầm là hai cánh loáng loáng như đôi dao quay vung ra, «phạch phạch » liền một lúc... Không nghe thấy kêu thét gì hết, chỉ thấy như hai cái cục gì đen và nặng từ lưng chừng trời rơi tụt xuống, biến mất dạng vào trong lòng núi... sâu hàng mấy trăm trượng !

Kế Chí coi mà giọn cả người, bèn hỏi :

— Sư phụ ! Con diều hâu nhỏ sao mà hung hăng đến thế. Hai con lớn không địch nổi, đều bị nó hạ quá lẹ và rớt cả xuống lòng khe rồi ?

Tiên sinh mỉm cười nói :

— Con chim nhỏ ấy không phải là diều hâu đâu ! Nó là «chim cắt», thân nó rất bé, so với thân diều hâu, nhưng lại là địch thủ ghê gớm của loài diều. Diều hâu gặp nó, nếu không chạy trốn mau thì khó mà sống được với nó ! Mấy ngọn đòn vừa rồi, ta đã thâu thái và ghép vào thành « Lôi lệ Tam xí » với những dáng vẻ tuyệt đẹp tuyệt diệu trong Thất cầm chưởng. Ngoài ra, còn mười ba phép

« Tế hung phiên vận » chúng dùng để chộp, bắt, cấu, xé, nhồi, đập, quật, búng, quật, dẫm, mổ, tạt, đá v.v... thì không dễ dàng được dịp trông thấy chúng biểu diễn ! Rồi đây, mỗi ngày vào sáng sớm và chiều tối, phải thân hành đi tới chỗ cách nơi này không bao xa, để có cơ hội mắt trông thấy những động tác tuyệt luân của chúng, sau đó sẽ luyện tập đến chưởng pháp của ta. Như vậy sẽ đỡ công mà kết quả rất mau chóng. Giờ ta đưa con tới một nơi xa hơn.

Dứt lời, tiên sinh vươn cánh tay một cái, Kế Chí đã bị cắp vào bên sườn. Bên tai chàng, gió thốc vào ù ù, mắt chàng hoa lên, chỉ thấy hai bên rừng cây cối loang loáng chạy đổ xô cả về phía sau. Từng vách đá, từng lùm cây phía trước như đâm sầm dập vào mặt. Chàng kinh hoàng, mồ hôi toát ra thở hồn hển vì bạt cả hơi, trong khi tiên sinh, vừa cắp chàng vừa phi đằng bôn tung lại vừa nói chuyện. Trong khoảnh khắc đã qua sang ngọn núi bên kia, lên tới lưng chừng, tiên sinh mới ngừng lại, hơi cau mày nói :

— Chưa chắc bữa nay đã gặp được .

Vừa nói, tiên sinh vừa thả chàng xuống đoạn ngửa mặt lên nhìn. Chàng cũng nhìn theo. Chợt từ phía trời xa, hiện lên hai điểm trắng, mỗi lúc mỗi tiến lại, lớn dần ra. Tiên sinh mừng rỡ nói :

— Đúng rồi ! Giờ này là giờ ăn của chúng, lẽ nào chúng không tới !

Ba tiếng « chúng không tới » là mấy giây sau mới nói ra, kỳ thực thì khi mới nói đến hai tiếng « lẽ nào » là lúc tiên sinh đã lại cắp chàng vào bên sườn, và đã vượt qua đỉnh ngọn sang phía bên rồi. Trước mặt, là một khu nho nhỏ toàn cỏ mọc xanh mượt với kỳ hoa dị thảo, chiếm hẳn cả một phía bên đỉnh ngọn núi. Tiên sinh thả Kế Chí xuống đứng ở một bên tảng đá lớn và bảo :

— Chúng ta phải nấp kín sau tảng đá này ! Chớ làm kinh động ; nó bỏ đi mất thì đáng tiếc vô cùng !

Hai người vừa nấp xong, thì xa xa từ lưng trời có tiếng hạc kêu đưa lại. Kế Chí toan hỏi. Tiên sinh vội đưa hai ngón tay lên bịt miệng ra hiệu và sẽ nói :

— Yên lặng ! Chớ động cựa mình ! Nó tới kiếm mồi ! đặc biệt để ý coi bộ dạng khi nó hạ xuống, khi nó mổ, bắt mồi...v.v...

Tiên sinh vụt ngừng lại. Kế Chí vội nhìn lên. Hai chiếc hạc, mình trắng muốt, từ xa xa lưng chừng trời gạt gió lao tới lẹ như hai mũi tên bay. Khi tới chỗ thẳng phía trên ngọn núi nhỏ nơi chỗ hai người nấp thì nó vụt ngừng lại, liệng theo vòng tròn mà xuống dần. Xuống một quãng, nó tiếp tục lượn và không xuống nữa.

Liệng một lúc lâu, như thể quan sát kỹ phía dưới không có địch thủ lợi hại nó mới thu khép đôi cánh lại và buông mình rơi xuống.

Chợt thấy sư phụ nắm chặt lấy cánh tay, Kế Chí hiểu ý sư phụ muốn chàng đặc biệt để ý ghi nhớ lấy những chi tiết sắp diễn ra trước mắt.

Đôi hạc buông mình xuống còn cách ba bốn thước thì đôi cánh nó dang ra, ngừng lại ở trên không một chút, đột nhiên bốn chiếc chân dài bỏ thõng xuống... Đầu móng chân vừa chớm dụng đất thời đôi cánh vụt khép lại chúng tụt mình lẹ hơn cả chiếc trâm cắm xuống, kinh linh, uyển chuyển, hết sức đẹp mắt.

Hai con trước sau hạ mình xuống, « oang oang » lên mấy tiếng, bốn con mắt đỏ như bốn viên ngọc lửa ngó nhìn bốn bề một lúc rồi mới sục sạo bới tìm các lùm cỏ...

Chợt lại thấy tiên sinh nắm chặt lấy tay mình, Kế Chí càng chăm chú nhìn. Tiên sinh dùng lối « Thiên long tâm ngữ » truyền âm nói vào tai chàng ;

— Bữa nay may quá ! Sẽ được no mắt ! Hai con này gặp đối thủ cường ngạnh, sắp có cuộc đấu này lửa diễn ra đây !

Hai người cùng để ý coi : Một trong hai con hạc đương đương cổ lên, « oang » một tiếng nó vọt mình lên như cây pháo bông, rồi thấp cao, lên xuống liệng trên khoảng cỏ xanh. Đôi lúc thấy nó buông chân xuống lại rút chân lên ngay, coi bộ như đương mớm đón, giương nhóng, tung cựa đấu nhau với con vật gì ở dưới.

Một con bay lên rồi, còn một con nhỏ hơn cũng bay lên nốt.

Con này vừa bay vừa «oang oang» mấy lần định chụp xuống nhưng còn ra ý e ngại !

Kế Chí lấy làm lạ ; nghĩ rằng giữa mùa thu, nhất là trên ngọn núi cao trời lạnh vô cùng cho nên cây cỏ đều vàng úa tiêu điều, vậy mà riêng đây cây cỏ xanh tốt mơn mởn. Nghe người ta thường nói, giống tiên hạc hay đấu với giống măng xà (rắn, trăn) và hạc là khắc tinh của măng xà. Vả phàm nơi nào có rắn độc, trăn lớn ở, thì đất và cỏ có màu sắc lạ : Một là cỏ không mọc lên được, hai là cỏ mọc rất dài và rất dầy ! Coi thế thì đôi hạc này phải chăng là đương chống nhau với rắn hay trăn gì đó.

Vừa nghĩ tới đó, chợt thấy một con hạc đột nhiên nhào xuống, «oang» một tiếng đã thấy nó vỗ cánh vọt lên. Liền đó, từ trong lùm cỏ thấy ngoi lên một con rắn, toàn thân đen lấy như mực. Con rắn tuy không quá lớn, nhưng rất dài. Nửa dưới chưa lộ ra, nhưng riêng nửa trên ngóc đầu lên cũng tới tám chín thước rồi ! Miệng nó há ra, lưỡi đỏ lòm loang loáng như lưỡi lửa, ra vào vun vút.

Kế Chí chưa từng thấy con rắn nào dài cỡ ấy, nghĩ lấy làm lo cho đôi hạc, không biết rồi nó sẽ đối phó cách nào, trong khi Thượng Quan tiên sinh chỉ mỉm cười, coi như con rắn kia chẳng có nghĩa lý gì hết.

Chợt một con hạc đương lượn bỗng ngừng lại. Vụt cái đôi cánh nó cụp rồi đâm cổ xuống nhằm vào con rắn lúc đó đương vươn thẳng mình lên như một mũi tên. Thấy con trên lao xuống một cách nguy hại, con rắn liền dùng một đòn quyết liệt, tung cả nửa phần phía đuôi quăng lên cao để đập và cuốn lấy con hạc.

Thượng quan tiên sinh lại bấm vào tay Kế Chí, miệng sẽ lẩm bẩm :

— Quái màng ! tự mày tìm lấy cái chết...

Quả nhiên rủng mình một cái, con hạc lộn mình né, đồng thời một chân nó chớp giật, đưa thẳng ra nhanh vô cùng, bộ móng và cựa móng như thép của nó đã quặt trúng mình con trăn. Con trăn đau quá, rít lên một tiếng ghê rợn, há miệng quay đầu trở lại nhằm đầu con hạc mà ngoạm.

Lúc ấy, một bên cẳng con hạc đã bị con trăn quấn lấy, nhưng không hiểu nó làm cách nào mà đã rút ra được và co lên nhằm đúng cổ con rắn đạp mạnh, trong khi đôi cánh nó vừa vỗ để ép không khí cho thân mình khỏi rớt xuống, vừa đập vào thân và đầu con rắn đương quằn quại vật lộn, vừa kêu, vừa hết sức trăn mình để thoát đi. Giữa lúc ấy, con hạc nhỏ từ trên cao khép cánh đâm bổ xuống, hai cẳng giấu trong cánh vụt thả ra, dùng cựa đá vào đầu rắn. Rồi cả hai bàn chân dầy móng quắp chặt lấy cổ rắn, còn mỏ thì tận lực mổ xuống.

Chỉ một loáng, nào dùng cánh đập, dùng cựa đá, chân đập, mỏ mổ, giằng đi, co lại, kéo lên, nhồi xuống, con rắn bị xé ra, thịt da tơi bời, máu tanh tuôn ra như suối.

Đôi hạc quăng lại, cấu xé cho tới khi thấy con trăn không còn chút động cựa, rời ra cả xương sống, thân mình gãn đứt lìa ra mới từ trên cao buông ra.

Thân con trăn lớn bằng miệng bát, dài tới hai trượng, bị vo lại thành một nút, từ trên cao mười lăm trượng rớt xuống đánh ầm một tiếng, cây cỏ bị đè rạt cả đi, máu tóe ra đỏ cả một khoảng rộng.

Chợt lại thấy con hạc lớn đâm bổ xuống, cổ luồn đầu vào trong mình con trăn hình như sục sạo moi tìm gì vậy.

Kế Chí đương ngơ ngác, chưa hiểu con hạc còn định giở trò gì, bỗng nghe Thượng Quan tiên sinh quát to lên rằng :

— Cái đó... !

Người tiên sinh vụt nhảy về phía con hạc, theo mấy tiếng cuối cùng « phải để cho ta ! » Con hạc trải qua một trận đấu gian nan cực khổ, chủ đích của nó là để tìm lấy « cái vật quí báu » ấy.

Thấy bị tập kích, nó vội rút cổ ra quay lại đánh một mỏ rồi đâm mình lao vọt lên không.

Tiên sinh né khỏi, ngẩng đầu lên, thấy đôi hạc vẫn còn bay liệng trên cao, ý tiếc rẽ chưa chịu đi bèn cười :

— Tụi bây, có ngày được nuốt đến vài cái ! Bữa nay lão gia giữ lại có một cái mà tụi bây còn ra ý tiếc rẻ ư ? Điên tiết lên, lão gia cho mày một chưởng.

Kế Chí chạy lại hỏi :

— Thưa sư phụ ! Sư phụ định làm gì vậy ?

Tiên sinh chỉ vào con rắn nói :

— Con rắn nầy không phải loại rắn thường ! Tên nó là « Địa thanh xà », không có thứ rắn nào độc hơn ! Nhưng càng độc thì trái mật của nó càng tốt. Chúng ta được trái mật nó mà nuốt thì bổ ích vô cùng. Cho nên chim hạc bắt rắn, chỉ vì trái mật ấy !

Tiên sinh lấy trong tay áo ra lưỡi « chủy thủ » sẽ đưa vào mình con rắn rạch ngược lên gần cổ chỗ đốt thứ bảy (rắn đực thì mật nó ở đốt thứ bảy, rắn cái thì mật nó ở đốt thứ chín) đoạn moi ra một trái mật màu xanh biếc, lớn bằng đầu ngón chân cái (các rắn thường mật lớn lắm chỉ bằng hạt bắp hay hạt đậu phọng), thoang thoảng tiết ra một vị thơm dễ chịu. Tiên sinh gật đầu nói :

— Quả nhiên là đặc biệt, không dễ kiếm ! Con lấy một chiếc lá cây, bọc nó lại, về nhà sẽ hay !

Thấy đôi hạc vẫn còn liệng ngó xuống, Tiên sinh bật cười, bèn nắm chuôi lưỡi dao găm nắm vào mình con rắn, sẽ vặn cổ tay gẩy lên một cái. Con rắn dài hai trượng bị sức gẩy bật tung lên, vọt đi như một mũi tên lớn. Đôi hạc vừa kêu vừa lao mình xuống chộp lấy, đoạn « oang oang » lên mấy tiếng, bốc mình vọt trở lên, biến vào trong mây.

Tiên sinh quay lại bảo với Kế Chí :

— Ta dẫn con tới đây là để con có dịp nhận kỹ và nghiên cứu lấy cái tư thế của con hạc khi nó lên, xuống, với những động tác như thu cánh, đập cựa v.v... Cuộc ác đấu vừa rồi, chưa chắc con đã ghi nhớ được đủ chi tiết. Sau đây còn nhiều dịp khác, con phải đặc biệt lưu ý !..

Kế Chí hỏi :

— Sư phụ đã rút được những tuyệt chiêu gì ở loài hạc ?

Tiên sinh cười nói :

— Mấy phép như Đăng tiêu phúc (trườn mình vượt mây), Tam hiện vân trảo (liên tiếp tuôn móng đấm cựa), Dẫn cảnh lượng sí (vươn cổ múa cánh) đều là những tuyệt chiêu thất truyền từ lâu đời. Có vậy thôi mà phải mất 5 năm liền, thường ngày tới đây quan sát mới lãnh hội được.(Ngừng một chút, tiên sinh giảng tiếp) : «Đăng vân phúc», tức là sau khi nó bay lên, nếu muốn vọt mình đâm vào trong mây, tất phải dùng đến một tiềm lực xung phá tống mạnh đi. Con nhận kỹ lấy bụng với lưng nó phải rút gò lại như gần liền với nhau. Đó là một công phu để khí thả sức, rất khó luyện. Đem áp dụng vào kỹ kích võ nghệ, công hiệu sẽ lớn vô cùng ! « Tam hiện vân trảo » tức là lúc con hạc chưa xuống tới đất, đột nhiên duỗi chân buông móng ra. Động tác ấy lanh lẹ vô cùng, chớp loáng đến nỗi lẹ như loài rắn mà khó lòng thoát nổi được một móng ấy, lại còn hai lối đòn nữa, do chân nó giấu kín trong cặp cánh bất thần đập hoặc đá ra, lẹ hơn cái chớp, gọi là « đòn bưng gió chết người ». Với hai đòn ấy, nó quặp bắt được con mồi rồi, hoặc đấm ra một cựa quật chết con mồi rồi, mà người ta chưa kịp nhận ra động tác thần tốc ấy như thế nào. Đến như ngọn đòn « Vươn cổ múa cánh » bên trong có chỗ bí hiểm. Thường thường, trong làng võ nghệ cũng có một lối đòn kêu là « Bạch hạc lượng sí » Kỳ thực thì đòn ấy chỉ mới mô phỏng cái dáng điệu tuyệt mỹ khi chim hạc múa cánh, mà đã quên hẳn cái bộ « đầu vươn vặn cổ » của nó. Duỗi cổ đầu với cổ phối hợp với tay mặt thì mới biểu diễn được cái đòn « Dẫn cảnh lượng sí » với cái tư thế rất lý tưởng ấy.

Tới đây, tiên sinh sẽ nghiêng đầu lách cổ, tay mặt vụt tuôn ra. Kế Chí nhìn thấy tiên sinh lúc đó có phần giống hạc hơn cả chính con hạc thật ! Và chàng thấy rằng đối với « Thất cầm chưởng », sư phụ của chàng mới thực là luyện đến mức tuyệt cùng.

Dứt lời, tiên sinh tung bộ chạy liền. Vừa đi tiên sinh vừa nói :

— Thất cầm chưởng của ta, trừ ba loại chim diều hâu, chim cắt, chim hạc ra, còn bốn loại nữa là sơn kê (loài chim trĩ), không tước (con công), đồng tước (loài se sẻ núi) và tẩu lộ điêu (loài chim rất lớn chạy rất khỏe, thuộc loài đà điểu).

Kế Chí nghĩ rằng như loài Kim kê, loài Không tước, thì trong làng võ cũng nghe nói có đặt tên vào trong các thế võ. Đến Đồng tước với Tẩu lộ điêu thì có đặc tài gì mà cũng đem dùng vào thế võ ?

Chàng chưa kịp hỏi thì tiên sinh như đã hiểu ý, bèn giảng rằng :

— Sơn kê với khổng tước, sau có dịp sẽ bàn tới ! Rắc rối nhất là dông tước với đà điểu (tức tẩu lộ điểu). Đà điểu thì ở vùng đại sa mạc cũng ít thấy. Còn đông tước thì nhỏ tí síu, thường gặp luôn. Có điều ít ai để ý đến cái đầu của nó. Sớm mai tập luyện lối chưởng đó, ta sẽ giảng rõ !

Trong khi nói chuyện, hai người tung nhảy loáng cái đã qua hết đầu núi và tới vùng hang động gần nơi ở. Trong khi « bôn, đẳng, phi, túng » Kế Chí để học theo cách dùng sức tống mình của sư phụ, dung hợp với những lối chạy nhảy của hai con vượn, thành thử vẫn theo gồm sát bên sư phụ.

Chợt cảm thấy một làn gió mạnh táp vào sau lưng. Kế Chí tuy chưa học quyền cước võ nghệ, nhưng cảm giác lúc này đã rất mạnh và ứng pho kịp thời. Thoáng thấy lạ, chàng vụt nhảy né lộn hẳn người đi mấy vòng đứng lên nhìn, không thấy gì lạ. Chàng vừa toan tiếp tục chạy, chợt lại có tiếng rít gió vèo tới. Lần nầy tới lẹ quá, chàng chưa kịp nhảy thì gáy đã bị điểm trúng, đau đến nỗi chàng cố nghiến răng mới chịu đựng nổi. Chàng kinh ngạc ngó lại sau, giữa lúc từ trên cổ chàng rớt xuống một chiếc lá nhỏ, sắc đỏ, đồng thời từ phía trước chàng, Thượng Quan tiên sinh cũng phát giác có sự lạ và lộn mình trở lại đứng ở bên chàng. Tiên sinh đưa hai ngón tay cặp lấy chiếc lá bàng đương quay tít rớt xuống, sẽ cười lạt cất tiếng nói :

— Tài nghệ muỗi téo như thế nầy mà cũng dám khoe khoang giờn cợt ư ? Để ta coi người là hạng nào mà cũng học đòi đánh trống qua cửa nhà sấm !...

Dứt lời, thân mình tiên sinh tuôn gió bay đi đánh vèo một cái. Khoảng rừng này bắt quá mới bề chừng năm sáu trượng. Người bên trong khó lòng ẩn thân cho kín được. Thân mình tiên sinh chưa bay tới khoảng rừng, một bàn tay trái đưa ra, một trận gió cuốn cờ táp đi « ầm, ầm... ầm » cả một góc khoảng rừng năm bảy gốc bàng già theo chưởng phong bị gãy rạt cả xuống, không kịp... bật rễ lên. Giữa lúc làn chưởng phóng vừa áp gần tới, thì phía trong rừng, vọt ra một

bóng đen tuôn đi như một làn khói nhạt, thân pháp tuyệt vời mau lẹ quả thực hiếm có !

Thấy kẻ kia tránh thoát được chưởng của mình, trong bụng tiên sinh cũng thầm khen là tay khá. Nhưng dù sao cũng không thể để cho kẻ kia ngang nhiên chạy thoát được. Tiên sinh quát lên một tiếng. Chiếc lá bàng vẫn cặp trong hai ngón tay tiên sinh theo với tiếng quát, thoát ra, mạnh hơn mũi tên, xé không khí bắn đi... Người kia biết có ám khí từ phía sau tới, chân trái hơi soạc ra, nghiêng mình dùng hai ngón tay sẽ gõ vào chiếc lá đương bay tới. Hai ngón tay vừa đụng vào chiếc lá, cánh tay hơi rùng lên một chút, người đó có cảm giác như là gõ lên một chiếc gậy sắt có gai nhọn, hai ngón tay cảm thấy như rát bỏng lên được !

Chiếc lá bàng vừa chạm tới tay người kia thì Thượng Quan tiên sinh cũng đã theo sát với chiếc lá tới sau lưng người ấy, đồng thời « Ngũ lôi thủ » cũng nhắm thẳng vào dưới sườn mà thọc xuống, giữa lúc người kia vừa quay đầu lại... tóc trắng râu dài, nhận ra là bạn cũ, tiên sinh giật mình kịp thu tay về, cười vang mà rằng :

— Tư Đồ lão quái...! Thiếu chút nữa lại tốn vài viên thuốc... vì « Ngũ lôi chưởng » của ta. Lâu nay có khá không ? Lão nhân lặn lội tới đây, có việc gì chăng ?

Người kia vội vã vái xuống một vái đoạn cười nói :

— Lão tiền bối quả thực là bậc thần nhân ! Xin thứ cho tại hạ vừa rồi... vô lễ !

Thượng quan tiên sinh cầm lấy tay Tư Đồ cười nói :

— Bữa nay trận gió nào đã đưa Tam Tương lão nhân quang lâm chốn nầy... Hà hà... thực là cao hứng !

Ông già râu bạc chưa kịp nói, thì Kế Chí đã từ xa nhận ra là Tư Đồ Minh, thân phụ của Vân Châu. Chàng vội chạy lại, chắp tay vái, và thưa :

— Không được biết Tư Đồ bá phụ tới ! Tiểu điệt không kịp đón tiếp từ xa... Xin thứ cho lỗi thất kính !

Tư đồ Minh nhìn chàng, đoạn nắm lấy tay, gật đầu nói :

— Chia tay ở Tam Giáp, thấm thoát có mấy tháng, không

ngờ hiền diệt đã luyện khinh không tới bậc đó rồi ! Cứ nhìn đôi mắt của hiền diệt, tinh quang chói lọi, đủ biết nội ngoại công phu đã tới bậc lò lửa biến thành sắc xanh (Lô hỏa thuần thanh). Nếu chính mắt ta không thấy, thì dù ai nói, ta cũng không tin là có thể tiến bộ lẹ như vậy !

Chàng hơi đỏ mặt, thưa :

— Công phu luyện tập đều nhờ ân sư chỉ dẫn. Đến như võ nghệ, tay chân, thì tiểu diệt chưa được nhập môn khai tâm !

Tư đồ Minh kinh ngạc, lắc đầu nói :

— Chưa từng tập quyền cước... ủa... lạ !

Vừa nói, Tư đồ Minh vừa nhìn Thượng Quan tiên sinh, ra vẻ sửng sốt, khó tin. Tiên Sinh gật đầu nói :

— Đúng vậy ! Hắn chưa học tập quyền cước võ nghệ gì đâu ! Nhưng... nhưng vừa rồi hắn nhảy tránh kịp được đòn đầu tiên của lão đệ tập kích, là nhờ ở một sự gặp gỡ kỳ lạ... trước khi tới đây. Hắn đã rất may mắn vớ được trái « linh chi » ngàn năm. Cho nên Thất cầm chưởng của ta, nếu không truyền cho hắn thì không có thể truyền cho ai được !

Tư đồ Minh gật đầu tán thưởng. Ba người vừa đi vừa nói chuyện. Gần tới tòa nhà bằng đá, xa xa đã thấy hai cái bóng trắng truyền cành cây, quăng mình đi chỉ một loáng đã tới. Hai bóng đó buông mình nhảy xuống đó là hai con vượn, chạy tới trước mặt Thượng Quan tiên sinh, cúi đầu kêu lên mấy tiếng, đoạn tung mình nhảy đại tới bên mình Kế Chí, một mặt tuôn ra những tiếng cười « man rợ », một mặt vung tay lên đá liền. Kế Chí, từ mấy tháng nay đã rất quen với cái lối chơi « thân thiện » ấy. Chàng kịp thời phản ứng lại luôn, tà áo tung bay, sáu cánh tay cùng múa sáu cái chân cùng nhảy. Một bóng đen (Kế Chí) hai bóng trắng (hai con vượn) quấn nhau ác chiến. Một lúc sau bóng đen với bóng trắng khi lên, khi xuống, quay cuồng đổ lộn, hòa thành một sắc tro lợt, không phân biệt rõ đâu là người đâu là vượn.

Tư đồ Minh gật đầu nói với Thượng quan tiên sinh :

— Như thế làm gì mà chẳng tiến bộ kinh khủng. Cả hai sư huynh ấy tức là sư đệ đã khai tâm ngay bằng « Thông tý viên quyền thuật » hơn cả « Hầu quyền » rồi !

Hai người dắt tay nhau tiến vào tòa nhà bằng đá. Tới đây, Tư đồ Minh mới cúi mình thi lễ nói với tiên sinh :

— Bữa nay hậu sinh mạo muội tới đây, trước hết kính thăm lão tiền bối, sau là có câu chuyện trình lên để tiền bối rõ. Gần đây có một bọn lão quái hoành hành trên khắp các nơi. Hậu bối tự lượng sức không trừ nổi, nên phải trình để tiền bối rõ. Sau này nếu tiện xin tiền bối vì võ lâm và dân gian trừ hại ! Lão tiền bối hẳn còn nhớ trước đây năm chục năm, ba tay quái gở từng làm mưa gió trên miền núi Chung Nam và các dãy rừng Nam Bắc.

Tiên sinh tỏ vẻ kinh ngạc, hỏi :

— Sao ? Bọn Thiên Sơn Tam Quỉ lại xuất thế ư ? Thực là lắm chuyện !

Tư đồ Minh nói :

— Thiên sơn Tam quỉ, độc ác cùng cực, không coi ai ra gì hết Hiện nay, trong làng võ từ Lão tiền bối ra thì chúng không sợ ai hết. Ngay như Nhất chỉ ma Mạc Tiểu Sương cũng phải nể sợ họ đến mười phần. Gần đây, nghe nói Mạc Tiểu Sương lôi cuốn họ theo về với Bái giáo. Chưa rõ hiện tình nay ra sao ?

Thượng Quan tiên sinh cất tiếng cười vang, đôi lông mày lưỡi kiếm bỗng sếch ngược lên, « hừ » một tiếng rồi nói :

— Bọn chúng vẫn giữ tính hung ác như cũ. Thật chúng tự tìm lấy đường chết ! Lão đệ : hãy mặc chuyện đó, chớ lo ! Bữa nay, ngàn dặm tới đây, trước hết cùng ta vui... cái đã !

Nói xong, sẽ chúm môi rúc lên một hồi. Hai con vượn và Kế Chí cùng chạy vào.

Tiên sinh truyền cho đôi vượn :

— Bữa nay có khách từ xa tới ! Chúng bây đi bắt một con hươu với đôi trĩ về. Mau !

Hai con vượn gật đầu, quay ra, Tiên sinh cười bảo Kế Chí :

— Sau nhà có thứ rượu tuyệt ngon. Con đem ra dùng. A ! còn việc nấu nướng ra sao ? Chắc con thạo lắm !

Kế Chí hơi đỏ mặt thưa :

— Đệ tử chưa học làm bếp ! Tuy nhiên, đệ tử cũng làm thử để sư phụ và Tư Đồ bá phụ thưởng thức !

Tiên Sinh hơi cau mày, hỏi :

— Trong tòa miếu cổ ven hồ Động đình, bữa đó ta để ý thấy các món ăn ở trong giỏ mây, có vẻ ngon lành. Ta cứ nghĩ là con làm !

Kế Chí càng đỏ mặt hơn, ấp úng nói :

— Trình sư phụ ! Các món ăn ấy là do Tiểu Mai đem tới. Đệ tử đâu có khéo tay tới bậc đó được !

— Kẻ hậu bối nầy cũng biết đôi chút về khoa nấu nướng ! tuy chưa được tinh tế lắm, nhưng tạm dùng cũng được. Đợi lát nữa đủ các thứ rồi, Thạch hiền điệt đóng vai phụ đầu bếp cho ta. (Chợt nhớ ra một việc. Tư đồ Minh quay lại nói với Kế Chí).

— Quên mất ! Trước khi ta ra đi, Vân Châu mấy lượt dặn ta hỏi thăm hiền điệt và mong hiền điệt gắng sức công phu để trả được thù lớn. Bữa nay được thấy hiền điệt quả nhiên rất mực tinh tiến. Tuy nhiên, còn phải cố gắng hơn và chớ vội lấy thế là mãn túc à... !

Kế Chí « dạ dạ » rồi quay đi lấy rượu, trong khi bụng chàng nghĩ thầm « ông lão này dụng ý tới đây để coi xem công phu mình có khá không... »

Chàng ra đến cửa đã thấy hai con vượn, một con lưng vác một con hươu, một con tay xách tới năm sáu con trĩ vẫn còn sống. Chàng không hiểu chúng săn cách nào mà lẹ như vậy, bèn một mặt đón lấy mấy con trĩ; một mặt măng hai con vượn .

— Sư phụ dặn bắt hai con ! Chúng bay bắt tới sáu, để làm gì vậy ?

Hai con vượn nhăn răng trắng nhởn ra, tay chỉ lên miệng, « khịt khịt, khẹt khẹt » nói ra một tràng. Tuy không hiểu chúng nói gì, nhưng cứ nhìn bộ điệu với tay chúng ra hiệu, đại để chúng giơ hai ngón tay chỉ vào trong hang, rồi lại đưa ngón tay chỉ vào miệng chúng. Chàng hiểu chúng nói rằng :

— Mọi người ăn hết hai con, còn lại bốn là phần chúng nhậu...

Chàng bật cười xách trĩ đi vào, Tư Đồ Minh và Thượng Quan tiên sinh nghe tiếng huyên náo, chạy ra coi. Hai con vượn ra vẻ sợ hãi, mỗi con vội cầm lấy hai con trĩ giấu ra sau lưng. Không ngờ trĩ còn sống, vừa vỗ cánh, vừa kêu ầm lên. Hai con vượn hài quá, không đợi Tiên sinh phải hỏi, đều quỳ mọp cả xuống. Tiên sinh cười, nói với chúng :

— Không sao cả ! Bữa nay có khách, tạm cho phép sát sinh..! Thôi ! ra ngoài kia.

Lại nói hai người lay hoay làm món ăn. Ở đây có măng trúc, vài thứ rau, nên cũng dễ nấu nướng. Hơn một giờ sau, hai người đã nấu được mấy món ngon đem lên.

Tư đồ Minh để ý nhìn chiếc hồ lô chứa rượu, lớn vừa tầy một vòng hai tay ôm, chung quanh phải dùng mây đánh đai lại. Đặc biệt là thứ rượu rót ra sắc xanh lợt, hương thấu ra cả ngoài bình.

Tư đồ Minh tán thưởng rượu và tán thưởng cả cái hồ lô lớn một cách kỳ lạ. Tiên sinh hỏi :

— Lão đệ ! có biết tên thứ rượu nầy là gì không ? và lai lịch nó ra sao ?

Tư Đồ Minh cầm lấy hồ lô, cúi mặt xuống coi. Thấy trên mặt rượu lớp bọt trắng dầy, hương thơm kỳ lạ xông ra. Sẽ thổi lớp bọt trắng đi, thì rượu trong vắt, trông rõ ngấn ở đáy hồ lô. Ông ta rót ra một bát đầy mời Thượng Quan tiên sinh, đoạn quay lại bảo Kế Chí :

— Hiền điệt cũng nên ngồi vào đây một thề cho vui !

Kế Chí cười thưa :

— Xin mời sư phụ và lão bá xơi rượu ! Lát nữa cháu xin dùng cơm !

Kế Chí nghe chuyện thấy hứng thú, bèn nói :

— Sư phụ ! Sớm mai con tới đó lấy một vò về, phòng khi có khách như bữa nay...!

Tiên sinh cười nói :

— Con bảo hai con vượn đó dẫn lối cho. Có điều bầy khỉ nó tinh lắm. Nếu chúng biết thì sẽ dời đi ở chỗ khác, khó lòng mà tìm lại được. Lại nữa, coi chừng quen mùi rồi, con và hai con vượn sẽ hóa ra nghiện rượu cả thì hỏng ! (Chợt nhớ ra một việc tiên sinh nhìn chàng hỏi) A ! nói chuyện quên đi mất ! Chiếc mật rắn đâu đem ra đây !

Kế Chí « dạ », vội chạy ra gian ngoài, lục cái bị lấy chiếc mật đem vào. Tư đồ Minh thoáng nhìn chiếc mật lớn hơn hột gà sắc xanh biếc lại chẳng chịt có những tia gân trắng, biết ngay là của quí bèn hỏi :

— Không ngờ trên Nga mi sơn này mà lắm dị vật ! Lại có cả giống địa thanh xà nữa ! Nếu vậy ta sẽ dời nhà lên ở đây cho vui !

Thượng quan tiên sinh mỉm cười. Kế Chí đặt trái mật lên đĩa rồi hỏi :

— Sư phụ cho biết phải làm gì với trái mật này ?

Tiên sinh lắc đầu nói :

— Không phải bận rộn gì cả ! Để mời lão đệ dùng, đi đường xa cho đỡ mệt mỏi.

Tư Đồ Minh lắc đầu nói :

— Vãn bối gần chín chục tuổi rồi. Dùng cái đó làm gì ?

Tiên sinh cười nói :

— Lão đệ mới gần chín chục, dùng nó tốt lắm. Ta ngoài trăm tuổi rồi mới không nên dùng !

Tư Đồ Minh một mực từ khước rồi nói :

— Lão tiền bối đã nhất định không dùng thì xin ban cho Kế Chí. Đương thời kỳ tập luyện công phu này mà dùng, thì rất có lợi.

Kiến hiệu trông thấy, chỉ một vài ngày sau Kế Chí dư sức lực vật hai con vượn kia đi như không !

Tiên sinh gật đầu bảo chàng :

— Lão bá con đã dạy thế, thì cứ vâng lời, dùng xem !

Ngân tu Tẩu lập tức rót ra một bát rượu, thả chiếc mật vào, sẽ vận dụng nội lực đánh tan chiếc mật ra, đoạn đưa bát rượu cho chàng mà rằng :

— Người trên ban cho, cứ việc uống đi ! Cung kính không bằng vâng theo lệnh.

Kế Chí đón lấy bát rượu, nâng lên nói câu tạ ơn, đoạn ngửa cổ làm thẳng một hơi. Thoạt tiên chàng nghĩ rằng chất mật nó đắng. Nhưng nuốt khỏi cuống họng mới thấy là nó ngọt và thơm kỳ lạ.

Tiên sinh nhìn chàng bảo :

— Mật rắn này tính chất rất lạnh cho nên hòa vào rượu uống mới tốt. Kẻ tập võ nghệ và khinh công, thì mình mẩy phải mềm dẻo. Con uống mật rắn này, khinh công sẽ tiến bộ vô cùng. Nhất là sức mắt từ đây sẽ tăng tiến, có thể luyện tập trông rất xa và trong đêm tối nhận rõ các vật. gọi là « dạ nhãn ». Ngoài ra nó còn bổ ích cho nguyên khí rất lớn. Con đã dùng « chỉ quả », nay lại được cả « thanh xà đởm », thì công phu luyện tập chẳng bao lâu sẽ thành !

Kế đó, tiên sinh cùng Ngân tu tẩu đàm luận về các nhân vật giang hồ qua mười năm gần đây. Nhắc đến câu chuyện bọn Tam quỉ vùng Thiên sơn, là ba tay Lão quái rất lợi hại, ngay như Ngân tu tẩu cũng có ý e sợ. Kế Chí thấy sư phụ như có ý muốn ra khỏi núi một phen để vì dân gian trừ hại, duy chưa định rõ hồi nào sẽ đi.

Cho đến lúc mặt trời sẽ bóng mới ăn uống xong. Kế Chí thu dọn mâm bát đem rửa. Khi quay trở vào thì Ngân tu tẩu đã đứng lên từ giã Thượng Quan tiên sinh. Thấy chàng trở vào, Ngân tu tẩu hất hàm cười hỏi :

— Hiền điệt ! giờ ta trở về đây ! Có việc gì muốn hỏi chăng ?

Chàng hơi đỏ mặt, nói :

— Lão bá từ xa tới, xin hãy lưu lại vài ngày. Nhân dịp truyền dạy cho cháu ít nhiều công phu võ nghệ !

Ngân tu tầu lắc đầu, cười nói :

— Con đã được vị tuyệt thế cao nhân truyền dạy rồi ! Ta đâu dám «đánh trống qua cửa nhà sấm ». Ta nhận ra khinh công của cháu đã tiến nhiều lắm. Em Vân Châu không thể nào theo kịp được ! Ta có việc cần, không thể ở đây lâu được ! Mong cháu cố gắng và chóng thành tựu !

Dứt lời, ông ta định đi ngay, Kế chí vội thưa.

— Cháu gửi lời thăm chị Vân Châu ! Chừng nào cháu hạ san sẽ thân tới cảm tạ lão bá và chị Vân Châu.

Ngân tu tầu hạ hỏ cười nói :

— Được lắm ! Cháu cứ yên tâm học là hơn cả !

Thượng quan tiên sinh bảo với chàng :

— Ta tiễn Tư Đồ tiên sinh một quãng ! Con ở nhà, khỏi phải đi !

Dứt lời, tiên sinh buông mình nhảy một cái xa tới chín mười trượng. Ngân tu tầu giơ tay chào, đoạn tung mình theo ra. Hai người như hai cái mũi tên tuôn đi, trong khoảnh khắc đã biến mình vào trong sương mù chiều hôm.

Kế Chí đứng trước cửa, nhìn theo bóng hai người. Hai con vượn từ phía sau nhà chạy tới. Chợt nhớ đến câu chuyện khỉ nấu rượu, bèn đưa tay lên miệng ra hiệu rồi chỉ chỏ, hỏi hai con vượn. Chúng hiểu ý, nắm tay chàng chạy về phía sau núi. Chàng giẫng tay ra và la :

— Không cần dắt tay ! Ta theo được. Chúng bay phải lẹ làng và se sẽ. Sư phụ nói loài khỉ nó tinh lắm ! Hễ động mạnh là hỏng.

Chàng ra hiệu dặn chúng phải khéo ẩn hình, không được la nét. Chợt nhớ đến vật tùy thân, bèn quay trở về dắt lưỡi dao chủy thủ của sư phụ vào bên mình, đoạn theo hai con vượn, chạy bay xuống phía sau núi.

Ước nửa giờ sau, trước mặt hiện ra một khu rừng. Hai con vượn chạy chậm lại, ra hiệu chỉ chỏ, chàng gật đầu ra hiệu cho chúng đứng đợi cả ở ngoài, rồi một mình tiến vào trong rừng. Đi một quãng, thấy những cổ thụ cao xát tầng mây, dây song và dây mây buông xuống chằn chịt, xa xa thấp thoáng hàng trăm hàng ngàn khỉ già, khỉ trẻ leo trèo, lắt lẻo qua các cành cây. Chàng vội ẩn hình' luồn qua các chỗ um tùm, len lỏi tiến mãi vào trong sâu.

Một lúc sau, tìm đến chỗ có những dây ghép thành phên che, với những dây song chằng chịt như thể hàng rào ngăn. Ước chừng nơi dây đúng là sào huyệt của khỉ, bên trong tiếng chúng rỉu rít càng nhiều hơn ở trên cây. Chàng không dám làm kinh động, bèn đứng lại nghe ngóng, hơi sốt ruột vì trời gần tối.

Chợt có hương rượu thoang thoảng đưa lại, chàng mừng rỡ, bèn lần theo chiều gió mà đi. Hương rượu mỗi lúc một nồng đặc. Chàng phát giác ra, dưới một chỗ lá cây dày đặc có đặt năm sáu chiếc cối đá. Trên miệng cối, năm bảy con khỉ đương chạy qua chạy lại con thì bóc vỏ các trái cây, con thì cầm chày dâm, giã.

Chàng nhận ra, bên cạnh chiếc cối thứ năm và thứ sáu, để mấy chiếc hồ lô, và đoán rằng rượu trong đó đã chín ngấu và bầy khỉ sắp lấy ra chứa vào hồ lô.

Vừa toan lấy đá ném cho chúng chạy cả đi, chợt nghe có một tiếng « hú » rất dài, chát tai, chàng rợn cả tóc gáy lên ! Bọn khỉ xôn xao, « khẹc khẹc » gọi nhau, rồi trong chớp mắt tán loạn chạy trốn tơi bời ra các ngả.

Thế rồi, theo với tiếng hú lanh lảnh vừa dứt, thì một vật trắng từ trên ngọn cây xa xa, lẹ như một đường đạn vọt tới. Chưa nhận rõ vật đó là con gì, thì một con khỉ chậm bước chưa kịp lẩn đi, đã bị thộp cổ chỉ kịp « ẹc » lên một tiếng là im bặt.

Kế Chí giật mình, rút dao găm ra, đứng núp vào chỗ khuất nhìn ra. Thấy hình dạng con vật nửa như khỉ, nửa như vượn nhưng nhỏ kém vượn chút ít, mình trắng như tuyết, tuy có nắm bờm buông xõa xuống lưng là sắc óng ánh như vàng nuột. Đôi mắt nó đỏ như chất

mã não, lông lánh như điện, khi đứng lên thì hai tay buông chấm tới bàn chân.

Con quái thú nắm cổ chú khỉ giơ lên, một tay nó sẽ đập vào đầu con khỉ, nghe « bốp » một tiếng rồi ghé miệng vào hút lấy óc. Nó đưa cặp mắt lóe sáng như đôi ngọn đèn đỏ nhìn quanh một lượt, không thấy bóng một con khỉ nào nữa, bèn « rít » lên mấy tiếng inh ỏi, đoạn phóng mình đi như tên bay, nhảy tới bên mấy cái cối chứa rượu, coi bộ như đã quen đường thuộc lối lắm vậy.

Trước hết nó lật một chiếc nắp cối lên, ghé mũi xuống đánh hơi, nhếch mép, nhe đôi hàm răng trắng như ngà, ra vẻ thích thú. Đoạn cầm chiếc hồ lô dìm vào trong cối, lấy rượu ra, ngửa cổ lên nốc « ực... ực ực... » một hồi... Hết một bình rồi, nó lại làm luôn một bình nữa, đem tới một gốc cây ngồi nốc.

Kế Chí nghĩ mà kinh hãi cho lượng rượu của con quái thú. Chiếc bình hồ lô chứa tới năm sáu cân rượu, ba thầy trò mình uống mới hết được quá nửa. Con quái này tu một lúc hai bình có tới mười hai cân rượu, ý hẳn kiếp trước nó là Lưu Linh nay lại giáng thế !

Kỳ thực thì chất rượu đó rất mạnh. Vì nó ngọt lừ đi nên mới uống vào chỉ thấy thích miệng và có thể uống rất nhiều. Nhưng một lúc sau, ngấm hơi, sức rượu mới hành, dù là tay « thánh rượu » mà uống hết một bình ấy cũng không thể chịu nổi. Quả nhiên, con quái nốc hết hai bình rồi, chỉ thấy mình nó lắc lư, nó vụt đứng lên « hú » luôn một hồi, ném cái hồ lô vỡ vụn ra rồi nhảy cỡn lên như điên, mình nó đập vào những cành cây ở phía trên làm gãy lìa cả những cành lớn bằng bắp chân, đầu nó quật vào đá làm cho đá vỡ vụn ra như búa đập vào vậy. Một lúc như thế, toàn thân nó lảo đảo tưởng như mềm nhũn ra. Đứng không vững, nó quay mấy vòng, vật mình xuống nằm như chết giả vậy.

Kế Chí mừng quá ! Chàng cẩn thận lượm một viên đá dùng tới năm phần khí lực ném thử xem con vật đã thật say chưa. Chỉ nghe đánh « bịch » một cái, tuyệt nhiên không thấy nó phản ứng gì hết, chàng liền chạy ra. Lúc ấy quên cả việc lấy rượu đem về. Tay

mặt nắm chặt con dao găm, tay trái rờ vào mình con thú, thấy rằng lông nó rất mềm nhưng dưới lần lông trắng là một lớp vảy rất nhỏ, loang loáng như bạc và rắn chắc như thép luyện. Nghĩ bụng, hèn chi mà nó quật đầu quật mình vào đá mà đá cũng vụn ra, — nó quơ tay vào sợi dây song mà dây đứt ra như ta đứt sợi chỉ vậy. Chàng đã toan nhân lúc nó chưa tỉnh, cho nó một lưỡi chủy thủ, khỏi lo sau này nó sẽ tranh lấy hết rượu. Nhưng nhìn lại, hình dáng con vật, bộ lông trắng mượt với mớ bờm xõa ra lông lánh sắc vàng, có vẻ thần tuấn và rất ngoạn mục, chàng chợt nảy ra cái ý là bắt sống đem về để tùy theo sư phụ xử trí. Chàng hy vọng rằng sư phụ có thể dạy dỗ nó thuần thục như đã dạy đôi vượn vậy : Chàng nắm lấy hai cánh tay nó nhấc lên, định cõng con vật lên vai chạy về. Chợt nghĩ rằng nếu nửa đường mà nó tỉnh rượu, thì với sức mình không đương nổi với một cái quật mình của nó. Bèn nảy ra một ý tới bên cối đá lấy ra nửa hồ lô rượu, vành miệng con quái ra đổ vào, kế đó lấy dây song dẫy mấy cột chặt chân tay con quái lại, xong lại dùng dây song cuốn vòng quanh thân mình nó ba bốn lượt, cẩn thận rồi mới vác lên vai cắm đầu chạy.

Một loáng ra khỏi khu rừng, thấy hai con vượn đương đùa rỡn vật lộn nhau trên một tảng đá, chàng nghĩ thầm, hai con vượn mà gặp con quái thú, chưa chắc đã chịu nổi một cái quờ tay của nó !

Hai con vượn thấy bóng chủ nhân liền reo mừng nhảy lại đón. Chợt thấy chàng vác một vật trên lưng, chúng chạy tới, vừa ghé vào nhòm, thì vụt rú lên một tiếng, cùng nhau dắm đầu chạy, nhảy phóc lên cây biến mất dạng. Hai con vượn này, dù gặp hổ báo, sư tử hay mãng xà, chúng cũng không sợ, nay mới thoáng thấy bóng quái thú mà kinh hãi nhường ấy khiến chàng gọi thế nào cũng không thấy chúng trở lại, đủ thấy uy lực quái thú này tới bậc nào.

Nghĩ vậy, chàng càng cẩn thận đề phòng. Một tay đưa qua giữ lấy « cái cũi bằng dây song », tay mặt sẵn sàng lưỡi « chủy thủ » tuy rằng gia sức chạy như bay, nhưng vẫn để ý nghe ngóng sau vai xem quái thú có cựa mình chăng ? Trở về đến ngọn núi, thấy sư phụ đứng đợi trước cửa. Chàng cao hứng gọi to lên :

— Sư phụ ơi! con bắt được một con hầu vương, lạ lắm!

Tiên sinh bật cười hỏi:

— Hầu vương ư! thế nào mà gọi là hầu vương!

Chàng chạy lại, hạ cái đùm mây trên lưng xuống. Tiên sinh cúi xuống ngó, giật mình lùi lại một bước rồi nói:

— Trời đất quỉ thần! Con này mà gọi là hầu vương ư! Nếu ta không lầm, thì nó là «Kim phát thân nhu», loài vật về đời tiền cổ sử. Nhưng con làm cách nào mà bắt trói được nó.

Chàng bèn thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Tiên sinh vừa hãi vừa mừng nói:

— Như vậy đúng là loài «nhu» bờm vàng rồi. Bây giờ phải xử trí cho ổn, nếu để lát nữa nó tỉnh vậy thì phiền lắm đó.

Bản lĩnh như ta chưa chắc đã chế phục. Đánh chết nổi nó. Sư phụ ta hồi sinh thời, cũng từng thu phục được một con. Coi bộ con này nhỏ đây. Con đem nó vào trong kia ta sẽ có phép xử trí.

Chàng nghĩ bụng, với bản lãnh như sư phụ mà đối với con vật còn non nầy còn e ngại đề phòng thì thực là khó hiểu. Đợi chàng đặt con vật lên trên giường đá rồi, tiên sinh bèn nhắm mắt đề vận «Huyền công» dồn vào hai ngón tay cái và ngón tay trỏ bàn tay mặt Đó là lối «Lục hợp chỉ» là môn thần công mà từ một trăm năm nay tiên sinh chưa phải dùng tới. Công lực dồn ra rồi, lập tức đưa tay điểm thẳng vào nơi ức tim, tức là «Tâm khảm huyệt». Con vật rùng mình, lăn lộn một lúc lâu rồi nằm im.

Kế Chí thấy lạ, bèn hỏi:

— Ngón điểm huyệt này có vẻ nặng lắm! Con nghĩ lối điểm huyệt thường cũng đủ?

Tiên sinh từ từ mở mắt ra, nhìn chàng cười nói:

— Con không thấy ư. Toàn thân nó những vảy như bọc một lần thiết giáp. Ngay như tên, đạn, đao, kiếm cũng đừng mong thấu khỏi làn da nó. «Lục hợp chỉ» của ta, một trăm năm rồi nay lần đầu tiên mới phải dùng đến. Coi vừa rồi, toàn thân nó run lên, lăn qua lộn lại,

tức là chỉ lực đã thấu vào nội tạng nó. Nếu là người thường, thì một ngón tay ấy sức có thể thấu qua năm bảy người một lúc và phải chết cả. Nay huyệt đạo của nó bị bế rồi, dù hết hơi rượu nếu không giải huyệt cho nó cũng không tỉnh trở lại được!

Kế Chí nghe nói lè lưỡi ra, một lúc lại hỏi:

— Sư phụ điểm vào nơi đó, gọi là huyệt gì. Sao sư phụ lại biết được cả huyệt đạo giống vật!

Tiên sinh giảng:

— Đó là tâm khảm huyệt, vị trí ở giữa khoảng dưới ngực tiếp với phần trên bụng, chỗ hơi lõm như hình chữ «nhân» ấy. Nơi đây tụ hội các mạch lạc về tim, gan, con vật. Điểm huyệt nơi đó, sau một đêm một ngày, không biết cách chữa, sẽ thành huyết chứng, không thể chữa được. Người, vượn, hầu, đều thuộc hạng cao đẳng động vật, cho nên vị trí của các huyệt đạo đều tương tự như nhau. Chúng nó khi kém ta có ba huyệt lớn là Kỳ môn, Thượng môn, và Khí hải. Sau có dịp ta sẽ giảng về phép điểm huyệt, lúc đó sẽ rõ.

Dứt lời, tiên sinh bảo chàng dùng lưỡi chủy thủ cắt bỏ hết những dây mây, dây song đi. Tay con vật buông thõng từ trên giường xuống tới đất. Tiên sinh lắc đầu than rằng:

— Thực là tài tình! Con coi hai tay nó dài quá cỡ. Hai bàn tai như hai cái quạt nhỏ. Không những nó dùng làm binh khí được mà chủ yếu là khi nó tung nhảy như gió, Chỉ cần dăng hai tay ra, đề cưỡi gió mà đi, mình nó sẽ lẹ như chim én, sức mạnh kinh khủng, không con thú vật nào có thể chống nổi nó.

Tiên sinh cầm lấy lưỡi chủy thủ, trước tiên sờ tay ở chỗ dưới ót độ ba phân, se sẽ hớt bỏ một ít lông bờm, trên một khoảng tròn lớn hơn đồng tiền, lộ ra lớp vảy nhỏ và khít, đoạn bảo. Kế Chí kiếm lấy một thùng và một chậu nước nóng với một chiếc khăn sạch. Một lúc sau, mọi đồ dùng đã đầy đủ. Tiên sinh thấm khăn vào nước nóng, vắt bớt nước đi, đắp lên chỗ vừa hớt lông. Một lúc lâu bỏ khăn đi, đoạn đặt mũi nhọn lưỡi chủy thủ vào, quán trú nội lực rạch xuống. Mũi đao tới đâu, nghe «tanh tanh» như rạch vào sắt thép vậy! Tiên sinh lắc đầu nói:

— Lần vỏ giáp rắn như vậy, phi lưỡi chủy thủ là vật báu, dao khác không rạch nổi.

Tiên sinh vận dụng nội lực chuyền ra đầu mũi dao rạch thành một hình bốn góc nhỏ, máu chảy ra lênh láng, đoạn dùng ngón tay điểm lên huyệt Bách hối trên đầu con thú, lập tức máu không chảy ra nhiều nữa. Kế Chí lác mắt ra nhìn, một phần ngơm ngớp cho con quái thú, một mặt kinh hãi về sự hiểu biết của sư phụ đến nơi đến chốn như vậy,

Máu ở vết thương chỉ còn rỉ ra thôi, tiên sinh sẽ lấy lưỡi dao nậy mảnh xương vừa rạch ra, đặt vào trong nước nóng, đoạn dùng hai ngón tay chỏ và giữa thọc vào trong đầu con vật sẽ ngọ ngoạy như ý mò tìm cái gì ở bên trong vậy.

Lúc này Kế Chí càng trố mắt ra, nuốt nước bọt nghe ừng ực, trống ngực đồng thời khua lên. Chợt thấy sư phụ mắm môi chỉ nghe «bực» một tiếng, hai ngón tay từ từ rút ra đem theo một miếng xương nhỏ trắng hếu hình như cái núm ba góc.

Tiên sinh nở một nụ cười mãn nguyện, giơ mảnh xương lên, giảng cho học trò :

— Con quái vật này sở dĩ hung bạo tàn khốc là do ở miếng « ác cốt » này. Nay ta lấy đi rồi, đợi khi nó tỉnh lại, nếu khéo dẫn dụ, mơn trớn nó, sau có thể sai bảo, khôn ngoan hơn cả loài khỉ, vượn. Ngẫu nhiên bắt được loài thần vật này, thực không gì bằng.

Tiên sinh lấy ở bên mình ra 1 chiếc bình nhỏ bằng ngọc sắc xanh mở nắp ra, hương thơm kỳ lạ; dùng móng tay dài múc lấy một chút bột sa bùng lên chỗ vết thương, đoạn lấy mảnh xương mỏng ngâm trong chậu lên, lắp trả vào cho nó, rồi nói :

— Thứ thuốc bột vừa rắc lên vết thương, chính là do mấy nhánh lá « chi quả » con đem về, chế ra thành thuốc, công dụng rất lớn và hiệu lực rất mầu nhiệm. Giờ cứ để mặc nó, chừng nào tỉnh lại, vết thương đã lành rồi !

Kế Chí vội hỏi :

— Đây không có cửa, nó tỉnh lại rồi đi mất thì sao ?

Tiên Sinh cười :

— Cố nhiên là nó chạy ! Nhưng chẳng phải chỉ chạy mà thôi, nó còn phá phách một hồi rồi mới đi !

Kế Chí nhăn nhó, hỏi :

— Vậy làm sao bây giờ. Con... ?

Tiên sinh điềm nhiên nói :

— Ta đã định làm và dám làm, tất nhiên là đủ bản lĩnh để kềm chế nó ! Con chớ lo ! Con quái vật này, tính nó kỳ lạ lắm. Nếu như khi nó tỉnh lại, dù tính hung của nó đã giảm nhiều, nhưng sức mạnh của nó vẫn y nguyên. Lúc đó nếu con chế phục nổi nó, thì nó sẽ sợ con mà suốt đời sẽ trung thành với con, bảo gì cũng được. Nhưng nếu lần đầu tiên mà không lấn át được nó thì chớ mong gì thu phục được nó nữa. Dù lần thứ hai có dùng cách nào thắng nổi nó, nhưng chết thôi nó không chịu theo mình !

Kế Chí nghe nói, thấy hứng thú nhìn con vật đương há miệng ra thở như kéo bễ. Tiên sinh gật đầu nói :

— Ta sẽ giải huyệt cho nó. Con ra ngoài kia đứng ! Trước hãy dọn dẹp các đồ lặt vặt kia đi !

Đợi chàng dọn xong, ra ngoài rồi, Tiên sinh mới dùng ngón tay cái, điểm vào phía sau lưng con thú chỗ đối thẳng với huyệt « tâm khảm », và điểm vào nơi huyệt Bách hối cho mạch máu lưu thông, đoạn quay ra đứng chặn ngang cửa đợi. Kế Chí thấy sư phụ nhắm hai mắt, ngấm ngầm điều hòa hơi thở, các khớp xương trên mình vận chuyển lên kêu răng rắc, Chàng nghĩ thầm, lúc ban sáng trong khi đối phó với tay cự phách như Tư Đồ Minh mà sư phụ cũng bay nhảy ung dung coi như chuyện đùa rỡn chơi vậy. Nay đối với con vật này sao mà có vẻ chuẩn bị cẩn thận như thế !

Bỗng thấy quái vật trở mình một cái, mắt nhắm, hai tay đã vươn dài ra đưa lên mía may một hồi hàm răng cọ vào nhau nghe ken két. Đột nhiên, tiên sinh mở mắt loáng lên như điện, quay lại bảo Kế Chí :

— Con đứng yên đó ! Chớ có mon men vào đây. Để mặc ta đối phó.

Vừa nói tới đó, bàn tay mặt tiên sinh đã nhằm vào con thú phất ra một chưởng, miệng thì quát :

– Trở lại !

Thì ra giữa lúc tiên sinh đương nói với Kế Chí là lúc con quái thú đã vùng dậy và tung mình nhảy lên. Chưởng phong của tiên sinh hô gió áp tới. Con quái gào lên một tiếng bị đánh bật trở lại. Nó quắc mắt lên nhìn như phun hào quang đỏ ra. Có lẽ nhất sinh nó chưa gặp một đòn nặng tương tự như vậy.

Nguyên đó, quái vật sau khi bị Càn môn Huyền công « Lục hợp chỉ » điểm huyệt, liền bị hôn mê đi, nhưng đồng thời sức rượu cũng vì đó mà giải đi hết, nên sau khi giải huyệt là nó cũng tỉnh hết hơi rượu ngay. Tính hung tàn của nó nhờ cuộc giải phẫu kỳ lạ của tiên sinh, lúc này như biến đi, tuy nhiên sức mạnh cũng như thói quen thiên nhiên của nó vẫn còn nguyên. Nó mở mắt ra nhìn, thấy cái gì cũng khác lạ cảm thấy nơi nó nằm lạnh đến thấu xương, thì tự nhiên là có phản ứng, nhảy lên va đối tượng để đánh phá của nó lao ới như sao băng, đập vào phía tiên sinh đứng, nhưng bị một phách không chưởng Huyền công đánh nhào trở lại. Phách không chưởng nầy, bất quá tiên sinh cũng chỉ dùng đòn áp lực tương đương đủ để ngăn chặn nó thôi, chớ không dùng đến lối « như ý triệt cốt thấu cân » chưởng khí, cho nên dù bị đánh bật trở lại, mà bên trong tạng phủ, gân cốt nó không hề bị tổn hại.

Đúng ra thì con quái vật nầy lúc đó tuy có bị chưởng lực đẩy trở lại nhưng thần lực của nó tuyệt mạnh và liên tiếp phản ứng kịp. Chẳng vậy mà nó chưa bị rớt xuống đến mặt giường thì hai tay nó dãng ra, hai chân nó tống về phía sau đạp không khí, từ cách mặt giường 7, 8 thước nó lại bốc hẳn mình lên, lăng không thoi trở lại phía cửa, trong khi hai cánh tay nó vương ra, nhằm vào mặt tiên sinh mà quạt, đem theo một luồng gió giật, mạnh đến nỗi tưởng chừng như nếu gian nhà đá có cánh cửa sẽ bị gió ấy đánh bay đi hết.

Đợi khi hai cánh tay thép của nó quạt tới sát đầu rồi, tiên sinh sẽ nghiêng mình « sáp vận bộ » lẹ hơn tia lửa chớp lóe, toàn

thân vụt chuyển qua phía con thú, hai bàn tay « lại long phiên trảo » chỉ lật một cái là nện xuống nơi dưới bả vai tay trái chỗ phía « sau tim » con thú.

« Kim phát thần nhu » vô hụt một đòn ấy, lửa giận bừng lên, lông bờm dựng đứng. Chân nó vừa chớm đất thì hai bàn tay nó đã xòe ra ấn mạnh một cái. Toàn thân nó như trái cầu da vừa xoay đi vừa nảy lên cao để chụp xuống. Tất cả bấy nhiêu động tác của nó đánh loáng một cái lẹ như sức máy lò xo bật, đi liền một cái. Ngón đòn « hồi thân xung thiên đột kích » của nó, buộc Thượng Quan tiên sinh phải vừa thâu tay mình về, vừa theo pháp « nhện nước rớn sóng » (phù nga hí thủy) né khỏi.

Đối với những cường địch hung mãnh bậc nào, Thượng Quan tiên sinh xưa nay chưa từng để cho ai tránh nổi đến ba đòn. Nay con quái thú tránh kịp ba đòn, đó là một sự lạ. Thực ra, trong trường hợp nầy, có một đặc điểm khó khăn, là giữ sao cho con thú khỏi bị tổn thương đến gân cốt tạng phủ thế mà trong khi đánh với nó nếu chỉ đập vào da thịt nó thì không hàng phục nó được.

Bị tiên sinh tránh khỏi, đòn nó chụp vào chỗ không người, con quái thú bèn tính đến nước tháo lui ra ngoài. Nhưng từ phía cửa vẫn bị tiên sinh trấn giữ. Nó rít lên những tiếng « sắc nhọn » như tiếng còi hai chân nhún mạnh nhảy vọt lên để vượt mình qua đầu tiên sinh mà lao ra phía ngoài cửa. Một cái nhảy ấy, sức lên cao có thể tới gần mười trượng. Nhưng bề cao tòa nhà đá ước độ hơn hai trượng thôi. Chỉ nghe « chát » một tiếng chuyển động lên như nhát búa cái dập, đầu con quái vật nện vào nóc trần, đá vụn lở tở cùng với thân mình nó rớt xuống.

Sọ đầu con quái thú quả thực là một khối thép luyện. Nếu là con thú thường thì chỉ một cái « đập đầu » ấy cũng đủ vỡ sọ ra rồi, huống chi vết thương sau gáy của nó vừa mới khỏi xong. Một cú ấy nặng bằng trời giáng. Nó thét lên một tiếng đinh tai nhức óc, miệng nhăn ra, mũi phì khói. Vậy mà thân mình vừa rớt xuống, chân tay chống mạnh một cái lập tức lại hiển thân uy, lại vọt

ngay lên vào Thượng Quan tiên sinh để chụp nữa. Kỳ thực thì tiên sinh chưa dùng đòn nặng để hạ nó ngay, vì biết rằng nó cuồng bạo, nếu nó chưa thi thố đủ ngón thần kỳ của nó thì dù làm cách nào nó cũng không phục, cho nên tiên sinh chỉ dùng lối tránh, né khéo léo, hay để nó thả hết tài năng ra đã. Chờ tới khi nó hết ngón và hết sức rồi mới ra tay kiểm chế, có vậy nó mới tâm phục.

Toàn dùng một thân pháp chớp loáng như điện để tránh né những đòn của quái thú tung ra như chớp, như gió, đó là một sự tuyệt khó, vì dù sao mình vẫn ở thế thụ động chỉ có «thủ» mà chẳng «công». Lại tuyệt khó hơn nữa là quái thú lăn vào vừa đánh thực mạng, chí tử, lại vừa có ý thừa cơ là lên ra ngoài chuồn mất. Cho nên, một mặt tiên sinh tránh né, một mặt ngăn chặn lối chạy của nó. Đôi khi dùng đòn đánh ra, chỉ là dùng đòn ngoại công, nhất là dùng bộ chân «thâu khàn» (trong võ thuật ngoại công, dùng sáu phép thâu khàn chính về bộ chân hoặc quét hoặc gạt, đệm, nhồi, chèn, móc v.v... làm cho đối phương mất thăng bằng, siêu té đi theo chiều hướng mình định).

Từ ngoài ngó vào, Kế Chí thấy bóng áo xanh của tiên sinh loáng nhoáng lên xuống như người biểu diễn tung ra một tấm lụa mà phất múa vậy. Bóng xanh bao trùm lấy bóng trắng cũng lanh lẹ như chớp của con vật, lẫn với tiếng quát tháo, tiếng gầm rít kinh nhân. Như vậy luôn trong hai giờ (xưa hai giờ tương đương với bốn giờ ngày nay) con vật bị tiên sinh dàn áp, nhiều khi té lộn như hòn cù, nhiều lúc có buông mình luôn đi tưởng như thoát được ra ngoài, rút cục lại bị một đòn thần xuất thần lôi giật trở lại. Con vật tuy chưa mệt, nhưng khí giận với hung tính của nó có vẻ dịu đi rất nhiều. Thấy nó bớt la và ít nhảy phá, tiên sinh càng biểu diễn thân mình «chớp loáng» một cách thần dị khinh linh hơn. Thỉnh thoảng tiên sinh cũng buông lời trách mắng, hoặc cười cợt, nhiều khi rờ tay vuốt lên đầu óc, mình mẩy nó. Có lúc thấy nó ra bộ hiền lành, tiên sinh lẹ tay sẽ quệt vào mặt nó hay bứt lấy một vài sợi lông bờm. Lập tức nó quắc mắt, hoặc rít lên tất tả lại liền.

Năm bảy lần như vậy, nó tự cảm thấy là gặp đối thủ kỳ cường hơn, không thắng nổi liền ngồi buông thõng hai tay xuống, đầu lắc

ư, mắt luôn luôn ngó ra ngoài, hai chân sau nhấp nhổm. Thấy vậy, tiên sinh biết ý con thú định giở trò gì, và biết là thời cơ đã đến, bèn ngầm để khí quát to một tiếng :

— Súc sinh chưa phục ! còn định chuồn a !

Thân mình loáng như sao đổi ngôi vọt tới bên trái con thú. Nó chưa kịp phản ứng lại, thì tay mặt tiên sinh vốn đã ngầm vận Huyền công, thi triển môn «Hỗn nguyên Nhất khí Tích lịch chưởng», thở khí phát ra. Lại e rằng chưởng khí quá mạnh có thể rung động tổn hại cho bên trong tạng phủ con vật, nên chỉ nhằm vào bên hông nó đánh xuống «pình» một cái.

Một chưởng ấy, tiên sinh dùng độ tám thành sức mạnh. Dù là một tấm thép dầy cũng bị đánh ép cong veo đi như vỏ đỗ. Pình một tiếng, quái thú bị đưa bổng lên như một trái cầu lông, lại «uych» một tiếng nữa rung cả vách đá lên, thân nó bị xô, dập lưng vào góc phòng rú lên một tiếng dài, quật mình xuống hôn mê thiếp hẳn đi.

Tiên sinh giơ tay vẫy, Kế Chí vội chạy vào, hỏi :

— Sư phụ có mệt chăng ?

Tiên sinh cười lắc đầu :

— Chưa thấm tháp gì cả ! Con súc sinh nầy thực lệ hại ! Giờ nó mới chịu phép ! Con lại gần mà coi !

Chàng chạy vào tận nơi, trong bụng vẫn còn nơm nớp dè phòng bất trắc. Chỉ thấy nó thở gấp, bọt mép phều ra. Chàng sờ tay vào mình nó thấy mồ hôi ướt cả lông.

Tiên sinh chợt nhớ ra một việc, bảo chàng :

— Nếu con muốn suốt đời nó phục tùng và trung thành với con, thì phải lúc nầy là một cơ hội tốt đấy !

Chàng mừng quá, nhưng chưa hiểu ra sao, bèn hỏi :

— Thưa sư phó ! Con phải làm gì bây giờ ?

Tiên sinh nhìn con thần vật đương nằm như chết giả, rồi cất giọng cảm động nói :

— Con vật này, có tấm lòng tri ân và cảm ơn rất nặng ! Ngay lúc này nó sắp tỉnh, nếu con bình tĩnh vuốt ve, chăm nom cho nó quen với hơi mình, đến khi nó tỉnh dậy, càng thiết tha thật tình, dùng lời ngọt ngào với nó. Cần nhất chính con phải thực bụng trìu mến nó. Nếu nó thấy là giả dối thì « vẽ hổ không thành, hóa ra vẽ chó », có thể nguy với nó là khác.

Kế Chí mừng rỡ, vì chính chàng rất quí con quái vật do tay chàng đem về, mong rằng sau này nó sẽ theo mình mãi mãi. Thấy tiên sinh quay ra, chàng hơi e ngại vội hỏi :

— Sư phụ ! Nếu như nó lại nổi hung lên thì con làm sao chế phục nổi. Tiên sinh nói :

— Cứ yên tâm. Nó sắp tỉnh lại đó. Và trước khi có phản ứng chống cự, hoặc bỏ chạy, nó còn nằm nghe ngóng một lúc. Lúc này ta đánh nó, giờ nó mở mắt ra thấy ta, nó sẽ sợ hãi chớ chưa hẳn là tâm phục. Trái lại, vuốt ve âu yếm nó, lúc nó mở mắt thấy con, sẽ có phản ứng khác.

Nói xong, tiên sinh quay trở ra. Kế Chí lập tức quay vào nhà trong ôm ra một mớ trái vải, và các thứ trái khác như táo, v v.. đặt ở quanh mình con vật. Lại lấy một bồn nước nóng, xấp ướt khăn mặt lau mồ hôi, và đắp lên đầu nó. Kế đó chàng luồn tay vào bên mang tai, xoa gãi vuốt ve, áp mặt vào mũi nó, hà hơi mình ra, ôm nó vào lòng nựng niu như mẹ ôm con đỏ.

Một lúc sau, nó bừng mở mắt nhìn. Chàng càng vỗ về xoa xuýt. Nó se sẽ đưa hai tay lên. Chàng nắm lấy, nắm bóp một chút. Nó cảm thấy có vật vướng ở trên đầu, liền quơ tay lên lôi chiếc khăn vứt đi, đoạn quay mình ngồi phắt dậy. Kế Chí vội cầm một trái nhãn, bóc vỏ đưa ra. Thấy nó đón lấy chàng liền áp gần lại, vừa bóc nhãn, vừa vuốt ve bờm tóc con vật. Nó vừa ăn, vừa luồn chớp mắt, lăm lét nhìn chàng.

Thấy nó không có phản ứng gì mạnh, chàng càng thêm bạo dạn, rờ tay vào ngực nó vuốt ve. Hết nhãn rồi, chàng cầm trái táo giơ lên, nhưng không đưa cho nó mà lại đưa vào miệng mình ngoạm

lấy một miếng. Con thú bực lên một tiếng định vồ cướp lấy, thì chàng đã lanh tay đặt vào tay nó. Thấy nó ăn gần hết, chàng lấy một trái táo khác ra đưa lên miệng cắn. Lần này nó không chực hặc nữa, chỉ lăm lét nhìn chàng như ý chờ đợi. Chàng thong thả đưa trái táo vào tận miệng nó, trong khi một tay giữ chặn hai tay nó lại.

Tới đây, chàng thử để mặc xem nó làm gì. Thấy nó ăn hết trái táo rồi, quờ tay lên giường cầm một nắm cành vải lên tìm kiếm, không còn trái nào nữa, nó bèn ném tung cả nắm trái vải, đoạn quờ tay với lấy một trái táo, đưa lên miệng, coi có vẻ không cao hứng lắm. Chàng biết ý nó, bèn gật đầu, sè vỗ lên vai, lên tay nó và nói :

— Mày thích món vải ! Hãy đợi đó, ta đi lấy nữa !

Nói rồi, chàng từ từ đứng lên, vào nhà trong lấy thêm vải và cam đem ra. Chàng ngồi xuống, một tay cầm vải giấu ra sau lưng một tay nắm một trái vải đưa ra. Nó chộp một cái định nắm lấy tay. Chàng kịp vội lẩn tay đi, rồi mở bàn tay đưa ra. Nó chộp luôn cái nữa, lẹ như điện. Nó bóc vỏ, moi hột vứt đi, bỏ vào miệng. Bấy nhiêu động tác nó làm gọn thon lơn, xong ngồi nghỉ nhấp nhổm mình và ngấp nghé dòm ra phía sau lưng chàng. Kế Chí đưa tay đặt lên vai nó, ghìm xuống, trong khi một tay với ra phía sau, lấy một trái cam, cố ý bóc vỏ rõ chậm chạp rồi mới đưa ra.

Nó ăn trái cam, coi bộ thích thú như ăn vải. Lần này chàng đưa cả chùm vải lớn cho nó. Hai tay nó bóc một lúc ba bốn trái, ăn nhanh như chớp.

Một đôi khi chàng cướp lấy từ tay nó một trái do nó đã bóc vỏ rồi. Không thấy nó gắm giữ gì hết, chàng cũng theo điệu nó bỏ vào miệng mình nhai tỏ ý đồng tình thích thú cùng như nó.

Giữa lúc chàng đương âu yếm, vuốt ve con thú, ghé vào tận mặt nó nói chuyện một cách châu thiện như non nớt ôm đầu con miêu hay con chó để nói chuyện, thì từ ngoài cửa có tiếng cười nói :

— Thế nào ? quen nhau rồi chứ.

Tiên sinh bước vào trong phòng, sẽ sẽ cúi xuống đưa tay vuốt lên đầu con vật. Thoáng thấy tiên sinh bước vào, con thú sẽ kêu lên

một tiếng dây vẻ kinh dị. Nó vứt cả cành vải đi, mắt quắc lên nhìn, như chực muốn nổi giận lên vậy.

Tiên sinh ngắm vận Huyền công ra đầu ngón tay, cách xa ba bốn thước chỉ vào nơi đầu xương vai của con thú. Tiềm lực từ đầu ngón tay ngắm ngắm thẫu ra, vừa đè ép xuống, vừa thấu vào trong con thú. Nó muốn cựa nhưng hình như hễ cựa thì đau đến nhăn răng méo mặt, nên đành cứ ngồi yên, mắt thao láo ra nhìn.

Tiên sinh gật đầu, thu tay về, sẻ vuốt bờm nó, và tới đó nó mới biết sợ phục. Tiên sinh cầm trái cam giơ ra cho nó. Thấy nó rụt rè không dám tiếp nhận Tiên sinh cười, bóc vỏ rồi đưa ra. Nó hiểu ý, cầm lấy trong khi vẫn lăm lét nhìn trộm. Thấy vậy, Tiên sinh chợt nghĩ đến một việc, bảo Kế Chí :

— Về phương diện tình cảm, con đã có thể thân thiết với nó. Rồi ra mỗi ngày một thân thiết hơn càng hay.. Nhưng chỉ có tình cảm không thôi, sau này lúc nào hứng thì nó nghe theo, lúc nào không cao hứng thì nó lại tự ý nó, con chưa thể sai bảo nó nổi. Nay ta giúp con, cho nó cảm thấy uy lực của con rất lợi hại. Có vậy nó mới sợ và bảo gì nghe nấy. Nếu có cảm tình thôi, nó sẽ đâm ra nhờn bợn như con nít quen làm nũng mẹ thì khó dạy, khó sai khiến được. Giờ con hãy giả vờ như chơi đùa nắm lấy cổ, tay nó. nhưng không cần nắm chặt lắm. Ta đứng cách xa con một hai bước, bóc trái lệ chi cho con ăn, trong khi đó ta cách không truyền Lục hợp chỉ lực qua hai cánh tay con. Con vật sẽ phản ứng, hoặc giằng tay ra để cướp lấy trái vải, hoặc vì bị nắm tay lâu sinh ra bực tức khó chịu, lúc đó sẽ cảm giác thấy rằng sức con là lợi hại và sức nó không có gì. Chừng nào ta bảo thôi, con sẽ buông tay nó ra !

Tiên sinh bóc vỏ chừng hơn chục quả vải đặt ở bên giường. Con vật lăm lét nhìn theo, mép mấp máy, muốn ăn, nhưng nhận ra vải đó là của Thượng quan tiên sinh nên dù chảy vải ra cũng không cướp lấy. Thấy Kế Chí đã đưa tay mặt ra nắm lấy cả hai cổ tay con vật rồi, Tiên sinh bèn một tay ngắm đưa ra, cách người chàng chừng ba bốn thước, « cách không truyền nội lực » quán chú vào tay mặt chàng, một tay cầm lấy số trái vải đã bóc ném vào trước mặt chàng.

Kế Chí, tay mặt vẫn giữ lấy hai cổ tay con vật. tay trái cầm lấy trái vải đưa lên miệng ăn. Một hai trái vải đầu tiên. chỉ thấy con thú ngồi yên, nhưng ra vẻ cố sức chịu đựng lắm : Miệng nó cũng mấp máy nhai, nước miếng ứa ra. Cho đến trái thứ ba, chàng vừa cầm lên, lập tức con thú có phản ứng : Nó vùng một cái, định tháo tay ra nhưng cổ tay nó như bị khóa chặt vào trong giọng kìm không nhúc nhích ra được. Trong khi đó thì Kế Chí vẫn điềm nhiên cầm vải lên ăn, hết trái này đến trái khác.

Quái vật, phần thì thèm ăn, phần thì bực tức vì hai tay bị kìm hãm, nó chuyển mình, rùng đôi vai, tụ cả sức lại giằng mạnh tay ra. Nhưng vô hiệu, nó bị ghì xuống càng chặt hơn.

Thực ra thì sức Kế Chí, dù có dùng cả hai tay để giữ một cánh tay con vật, cũng không giữ nổi đừng nói là một tay chàng nắm cả hai cổ tay nó. Mỗi lần nó sắp dùng sức giằng tay ra, Thượng Quan Tiên sinh lập tức mớm «Lục hợp chân lực» sang bàn tay Kế Chí để chàng có thừa sức mà ghìm nó lại. Thần kỳ nhất là tiên sinh đã cách không truyền nội lực chứ không trực tiếp ấp tay vào lưng chàng.

Sau hai lần như thế, quái thú gần như phát điên lên được. Nó đỏ ngầu mắt lên, hai chân sau dạp mạnh, chuyển thân lực tống cả người đi. Sức mạnh ấy ngang bằng trên ngàn cân quăng đi. Thấy vậy, Tiên sinh mỉm cười, lập tức « Lục chỉ chưởng lực » từ đầu ngón tay Kế Chí ngưng tụ lại nhỏ như sợi chỉ thấu qua cổ tay truyền vào đến các đầu gân, khớp xương con quái thú. Nó há miệng ra định kêu mà không thành tiếng, toàn thân nó như bị điện giật, nhủn ra, nằm mọp ngay xuống, không dám cục cựa nữa.

Tiên sinh bảo chàng bỏ tay ra, và chỉ cần dùng một ngón tay trỏ, cách xa chỉ vào đầu nó, đợi xem nó sẽ giở trò gì nữa ? Quả nhiên con thú sau khi thấy chàng rời tay ra rồi, nó thao láo hai mắt ra nhìn chàng. Vừa hơi động mình định đứng lên thì tiên sinh lập tức phát nội lực ra, qua đầu ngón tay Kế Chí.

Con thú rú lên một tiếng, lại nằm mọp xuống. Luôn hai lần như vậy con thú biết thân, không dám nhúc nhích động cựa nữa.

Tiên sinh cười bảo chàng :

— Giờ thì nó biết thân lắm rồi ! Con có thể bỏ tay xuống dùng mắt ngưng thần lại mà nhìn nó. Nó sẽ nằm im, chừng nào con đưa tay vẫy, tỏ ý tươi cười với nó thì nó mới dám đứng dậy.

Chàng để mặc nó nằm yên. Thời gian lâu ước bằng ta đun sôi bình nước trà, nó vẫn không động cựa. Chàng bèn bốc hai trái vải rồi đưa ra cho nó, và ra hiệu cho nó đứng lên. Sau đó chỉ vào chỗ mấy trái vải còn lại ra hiệu. Nó từ từ tiến lại, lượm lấy ăn, chớ không ra vẻ ngỗ ngáo như trước nữa.

Tiên sinh dặn chàng :

— Từ nay nó chịu vào phép rồi ! Nhưng chớ có thất tín với nó, nếu muốn nó tận trung với mình !

Đêm hôm ấy, Kim phát Thần như được Kế Chi lót cho tấm vải, ngủ ngay ở dưới chân giường. Sớm hôm sau chàng dậy rất sớm, âu yếm ngồi nhìn con thần vật đương say sưa trong giấc ngủ. Một lát sau nó cựa mình, vươn vai. Chàng sẽ ôm lấy nó vỗ về, vạch bờm nó ra coi lại chỗ vết thương, thấy đã liền hẳn lại không có dấu vết chắp vá gì hết chàng nghĩ càng kinh dị cho công hiệu kỳ lạ của lá « Chỉ quả ». Lại một lát, con vật trần mình định trỗi dậy. Chàng buông tay ra, hơi trừng mắt nhìn. Nó vội nép xuống nằm gọn trong lòng chàng. Lại một lúc, chàng xoa vuốt nó. đoạn đứng lên ra hiệu gọi. Nó mừng cuống quít theo chàng đi ra phía giếng, uống nước.

Chợt nhớ đến hai con vượn, chàng bèn chúm miệng huýt còi gọi mãi nhưng chẳng thấy chúng đâu cả.

Chợt nghe tiên sinh nói :

— Thôi đừng gọi, chúng nó nép cả ở đây suốt đêm với ta. Giờ thì vía nó cũng chẳng dám thò mặt ra, nếu không có cuộc giới thiệu làm quen thì con ấy nó quật hai con này chết ngoẻo.

Từ bữa đó trở đi Kim phát Thần như thường luôn luôn có bên mình chàng. Tuy đã có giới thiệu mấy lượt hai con vượn vẫn e sợ, không dám tới gần nó. Một buổi sớm tinh sương, chàng dem Thần như ra tới chỗ cửa vào hẻm núi để coi đàn điểu hâu đấu nhau xong trở về.

Đã tám tháng nay rồi con Thần như lớn lên trông thấy, càng ngày nó càng thêm thân thiết với hai thầy trò Thượng Quan tiên sinh và hiểu biết rất chóng những ý tứ của người. Chàng thích bộ lông bờm của nó bèn đặt tên nó là Tiểu Kim.

Trong tám tháng gần đây, võ luận « quyền, chưởng » hay là khinh công Kế Chí đã tiến bộ một cách kinh khủng. Mỗi ngày, trời chưa sáng, chàng theo sư phụ luyện phép « thổ, nạp » : Hớp cái khí màu tía ở phương đông gọi là Thái hư Thanh hoa vào trong người, thổ cặn khí nặng, trọc từ trong người ra. Xong việc thổ nạp, mặt trời lố rạng là lúc luyện tập quyền, chưởng. Riêng Thất cầm chưởng chàng đã tập được một nửa rồi.

Hôm ấy, cùng Tiểu Kim lên đỉnh núi quan sát con chim cắt biểu diễn ngọn « Lôi lệ tam sí », càng nhận xét càng thấy ly kỳ biến hoa vô cùng, lại càng phục sư phụ là cao kiến.

Về đến trước cửa nhà, Kế Chí thấy sư phụ đương đứng giạng hai chân ra như người cưỡi trên mình ngựa. Chàng biết là sư phụ đương diễn lối « Tích lịch chưởng ». Chưởng này đánh ra rất mạnh, bởi vì phải vận khí từ đan điền đưa lên một hơi phát ra, cho nên còn gọi là Hỗn nguyên nhất khí Tích lịch chưởng. Khí ở chưởng tống ra như tiếng sấm động, trúng vào ai, lập tức tim, gan, ngũ tạng người ấy bị rung động dến đứt, độn cả lên ngay. Thấy vậy, chàng vội kéo Tiểu Kim đứng né ra một bên. Tiên sinh vụt mở bừng hai mắt, miệng quát lên một tiếng, hai tay từ trước ngực đẩy ra, nghe « ầm » một tiếng, như sấm nổ, không khí chuyển động, một gốc cổ thụ cách xa tiên sinh tới hai trượng bị đánh bật đi, cả gốc lẫn cành bị xé ra làm mấy đoạn bay tung lên trời, một lát ngót cơn gió mới rớt xuống. Trong khi đó thì cả một vùng xung quanh, từ những gốc cây nhỏ, cho đến ngọn cỏ, lá cây không hề bị suy chuyển. Tiên sinh quay sang nhìn Kế Chí và giảng :

— Hỗn nguyên Tích lịch chưởng, hiệu lực khác hẳn các lối chưởng thông thường : Tích lịch chưởng có thể tùy ý đưa chưởng lực tụ vào một điểm rất nhỏ mà công phá, — lại có thể mở ra rất phá trong một phạm vi rộng lớn. Bất cứ vật gì, bị chưởng

phong đánh phải đều hóa ra như chất than. Ngay như đã cùng có thể biến thành chất vôi được! (ngừng một chút, tiên sinh hỏi :) Thất cầm chưởng, con đã luyện tới đâu rồi.

Kế Chí nhăn nhó, thưa :

— Con đương luyện Lôi lệ Tam sí, nhưng chân tay, mình mẩy ngượng nghịu không sao linh hoạt được. Xin sư phụ chỉ giáo cho !

Tiên sinh nói :

— Mới luyện thì bao giờ chẳng khó. Khi xưa, ta luyện đến đó, cũng thấy khó khăn, so với con ta còn, chậm tiến bộ hơn nhiều. Chớ có nóng ruột. Cần để ý nhận xét thật hiểu thấu, khi con chim cất nó dùng lối đó tất nhiên mình mẩy, chân, cánh, cho đến đầu, cổ nó phải vận động như thế nào, động tác nào trước, động tác nào sau, hoặc đồng thời có động tác gì ?

Hiểu rõ căn nguyên rồi thì mới ứng dụng được. Cho nên nếu nói rằng « biết thì dễ, làm mới khó » chỉ là nói về phương diện học tập những trò tầm thường thôi. Chính ta « biết được mới là khó ». Nếu đã thực biết, và « có thực biết, thì mới làm được ». Bữa nay, ta giảng cho con một thủ pháp trong Thất cầm chưởng. Theo ra đây, ta chỉ dẫn cho.

Tới một gốc cây nọ, tiên sinh chỉ lên ngọn và nói :

— Những con chim nhỏ đương nhảy nhót kia, thuộc loài se sẻ, gọi là đông tước, cũng có nơi gọi là sẻ đá, sẻ núi. Chớ coi thường nó. Có một vài động tác khinh linh, mẫn tiệp mà loài chim khác không thể có được ! Để ý coi. Trước hết có một động tác rất thông thường của nó là đứng nguyên ở điểm trên một cành rất nhỏ thôi. Nó nhảy lên mình nó quay hẳn một vòng, hoặc nửa vòng, rồi lại rớt xuống nguyên chỗ. Luôn một lúc, trong một lấy mắt, nó lật đi, quay lại tới bốn năm lượt, vẫn nguyên một chỗ mà dáng điệu tự nhiên, không thấy nhún cẳng dùng sức gì hết. Lối nầy thường phải dùng đến luôn trong nghề võ, tuy vậy mà không mấy ai tập được cho tới mức lẹ làng mẫn tiệp.

Kế Chí để ý nhìn những con chim sắc xanh lục, đương nhảy nhót qua lại trong các cành cây. Bất giác chàng cũng nhảy theo và chợt hiểu ra chàng nói :

— Toàn thân nó không rung động, dù là đương khi đứng thẳng hay đương cúi xuống. Vậy mà nó nhảy lên, lại quay đi một vòng dễ như bỡn, tức là khí lực tự ở ngón chân, chỉ cần « mớm » đầu móng một cái là người bật lên được... !

Tiên sinh gật đầu cười mà rằng :

— Con dùng chữ « mớm » rất đúng. Hiểu được cái ý nghĩa chữ « mớm » ấy thì mới nói chuyện võ nghệ khinh công được ! Nói đến tài kỹ, kích khinh công mà nói rằng đánh ra dòn nầy, quật xuống đàn kia, chỉ vỡ học nói láo. Phải dùng chữ cho đúng thứ nhất là trường hợp thượng thừa công phu, dùng gân, sức, thổ khí, nạp khí, đâu có phải tầm thường thô tục !

Tiên Sinh chợt chỉ tay về chỗ có một chùm hoa vàng và nói :

— Con để ý ! Kia mới là một công phu tuyệt vời của loài chim này ! Nó hay ăn nhụy hoa, và kia là một tư thế đặc biệt, ta đặt tên là « Tiêu quảng linh », khi dùng đến, uyển chuyển như lằn gió lốc, địch nhân không đề phòng theo dòn kịp.

Kế Chí theo tay sư phó chỉ. Thấy có con đông tước đương đảo lộn thân mình xuống, chỉ dùng độc một móng sẽ điểm vào giữa lòng bông hoa một cái, mình nó hơi chuyển đi và lập vọt ngang ra ngoài qua sang bông hoa khác rồi.

Chỉ một loáng cái, với một điệu lẹ làng tuyệt mỹ, không động chạm tới một cánh hoa, không phải hạ chân đậu xuống cây, nó liên tiếp chuyển từ bông hoa này qua bông hoa kia, thân pháp ấy so ra còn tài tình gấp trăm lần con ong hay con bướm.

Chợt thấy tiên sinh đưa một tay ra. Lập tức một con đông [illegible] chập chờn sa vào giữa lòng bàn tay tiên sinh. Nó đập cánh cố [illegible] lên, nhưng càng vùng vẫy, càng không bốc lên được, tưởng như [illegible] dây vô tình cột nó vào với bàn tay vậy.

Kế Chí vội tới tận nơi ngó, tiên sinh bèn lật úp lòng bàn tay [illegible] và bảo :

— Để ý coi hai cánh nó triển động thế nào. Trong đó có một sức mài miệt phản ứng rất tài tình. Ta đã dùng cái tư thế ấy biến thành « Mã vân thủ » tức là đường thứ 24 trong Thất cầm chưởng.

Kế Chí đặc biệt nhận dôi cánh lia lịa đập của đồng tước. Giả thử trước kia mà thấy vậy thì chàng không để ý, và dù có để ý cũng chưa lanh hội để hiểu nổi. Từ tám tháng nay, mỗi ngày sớm và chiều, chàng đã học hỏi và lanh hội được rất nhiều ở chim diều hâu, chim cắt, chim hạc v.v... Trong những lúc chúng nó vẫy cánh thúc chân lấy đà, lấy sức, chàng nhận ra được cái nguyên nhân và cái gốc nguồn phát ra sức của chúng đo từ đâu mà ra, cùng là những điểm tài tình thần diệu. Nay nhìn vào những chú « chim sẻ » này, lại thấy rằng cái kỳ diệu ấy ở chỗ bắp ống chân chớ không phải ở đôi cánh. Chàng nói :

— Đệ tử nhận ra, ở loài đồng tước này, có điểm tuyệt diệu khiến cho thân nó nhẹ nhàng như chiếc lông, là do ở việc chúng « nhả khí » ra.

Tiên Sinh gật đầu, nói :

— Nửa năm trở lại đây, con đã rất tấn tới mới có thể nhận ra rằng chim sẻ sở dĩ lẹ như vậy là do chúng biết dùng « khí ». Như vậy, con sẽ đạt được đến chỗ ảo diệu mà không uổng công ta giáo dục !

Nói xong tiên sinh lật lòng bàn tay trở lên, con se sẻ đập cánh bay lên. Tiên sinh thở dài nói :

— Cứ tình hình tấn bộ như vậy, chỉ thêm nửa năm nữa là con lanh hội được đủ số chưởng pháp của ta ! Chỉ một điều đáng tiếc là hiện ta không có một môn binh khí tốt nào để tặng cho con. Trước đây trăm năm rồi, ta có một thanh đoản kiếm tên là « Thiên khuyết », đó là một bảo vật vô cùng quí báu trên đời này. Ta cho một người bạn cố tri mượn đem đi Nam Hải để giết một con trăn kỳ lạ có hai cánh. Không may, bạn ta lỡ tay đâm ngập hẳn thanh gươm vào bụng con trăn. Con trăn tuy chết mà kiếm của ta cũng theo nó nằm ở đáy biển. Buồn hơn nữa là đã mất thanh kiếm lại mất luôn cả ông bạn. Ông ta từ đó lánh mặt, có ý thẹn không muốn gặp ta ?

Chà ! Nếu giờ đây có thanh kiếm ấy, ta sẽ truyền cho con khá nhiều về kiếm thuật nữa !

Kế Chí nghe nói, lấy làm tiếc quá. Ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi :

— Theo sư phụ nhận xét, như con thì nên dùng thứ binh khí nào ?

Tiên sinh cười mà rằng :

— Binh khí, dù là đỏ trường hay đỏ đoản, phải theo với tầm vóc người. Người dòng cao, nên dùng ngọn thương, ngọn dáo, nếu lại có sức thì dùng ngọn kích khi ra trận và dùng kiếm hay đoản tiên v. v... khi hành hiệp. Người to lớn thì đỏ trường có thể đại đao, côn mà đỏ đoản là đao, phủ, giản, chùy v.v... Đỏ trường kể ngọn thương, giáo là nhất, đỏ đoản kể kiếm là nhất. Như tầm vóc con, hơi cao, lại có lực thì con dễ dùng binh khí. Đại để dùng kiếm là khinh linh và hợp với bản chất của con. Trước khi tìm được thanh gươm thật, con có thể đẽo gỗ làm kiếm, hàng ngày ta truyền dạy cho.

Kế Chí thử luyện lối « Mãng ngưu khí » mỗi lần thổ khí ra, âm ba gầm lên chuyển động cả núi. Con Tiểu Kim thấy vậy cũng bắt chước hống lên. Nhưng tiếng nó rít lên, càng cố sức gầm cho lớn, tiếng nó càng gọn nhỏ đinh tai nhức óc. Xong việc tập thổ khí, chàng bắt Tiểu Kim bẻ lấy một cành táo dại đỏ, lớn bằng bắp vế, rồi dùng lưỡi chủy thủ đẽo thành hai thanh kiếm gỗ.

Chẳng bao lâu, tính thời gian học tập đã qua ba năm. Lúc này là giữa mùa đông, tức là đầu năm thứ tư từ khi chàng tới Nga mi sơn.

Một buổi sáng sớm, trên một vùng tuyết phủ trắng toát, có hai cái bóng người, khi lên khi xuống, lúc dồn về phía nầy, lúc dồn ra phía kia, chạy nhảy như bay, thân hình lẹ như khỉ lướt. Hai người đó là thầy trò Kế Chí, với những đường « Ma vân kiếm pháp » lanh lẹ như chớp. Trong khi « bôn đằng, phi, túng » thân pháp lẹ đến nỗi [illegible] mặt tuyết không để lại một chút ngấn vết bàn chân. Bốn năm qua, Kế Chí ngày đêm khổ luyện với những điều kiện đặc khác người, lại do tay đệ nhất danh sư chỉ dẫn, cho nên về

nhuyễn ngạnh, khinh công phu (tức là công phu luyện mềm, cứng nhẹ) thần kỳ xuất sắc tiến bộ. Ở kẻ khác, dù luyện ba chục năm cũng không tới được bậc ấy. Chàng đã trở nên một tay cao thủ ít có trong rừng võ.

Tiên sinh thấy chàng tấn tới một cách thần tốc, trong lòng rất hứng thú, nhưng ngoài mặt ít khi dám khen ngợi, vì sợ chàng sinh kiêu căng, cuồng ngạo, rất có hại cho công phu phát triển học tập. Tuy nhiên, sự thực vẫn không thể che dấu được. Với kỹ thuật thần kỳ như Tiên sinh, mà nhiều khi chàng ứng phó chống giữ được tới sáu bảy chục hiệp, đủ cả công lẫn thủ, dù thấy chàng tấn tới bậc nào. Sau những cuộc thi triển Ma vân kiếm pháp, Tiên sinh nhận xét thấy thần sắc chàng như thường : không đỏ mặt, không thở gấp thần thái ổn định lạ thường. Tới lúc đó, công phu của chàng đã bước vào lãnh vực tối cao, khiến tiên sinh không thể không buông lời khen ngợi :

— Không ngờ con đã vượt bậc đi lanh như vậy ! Cố gắng đi từ giờ đến sau ta có thể truyền dạy cho tới « Thất tu kiếm » là một công phu đặc biệt sáng tạo của ta. Nếu học được « kiếm pháp » đó thì ta không còn kiếm pháp nào phải truyền dạy nữa. Và tất cả kiếm pháp thiên hạ, sau này chỉ qua mắt con một lượt là thừa rõ điều hay cũng như chỗ dở. Sau đó rồi, tự con sẽ khắc khổ cần luyện, ôn kỹ điều cũ để phát huy ra cái mới lạ sẽ không khó khăn gì tới được trình độ như ta. Và ta còn kỳ vọng rằng sẽ hơn ta là khác ! Hẳn con cũng nghe nói, trong làng võ có câu bình luận rằng luyện đến bậc « lô hỏa thuần thanh » tức như lò lửa đỏ lực lên rồi, nếu nhiệt độ lên cao nữa thì lửa đỏ biến thành xanh ngắt một màu như điện. Đó là công phu cao tới bậc thượng thừa. Nhưng thử hỏi lò lửa xanh rồi, nếu lại thêm nhiệt độ hơn lên nữa, thì sẽ biến thành màu sắc gì ? Con có biết chăng ?

Thấy Kế Chí ngẩn ra, lắc đầu. Tiên sinh mỉm cười nói :

— Đại đệ, trong làng võ nghệ, người ta chỉ mới biết đến « lô hỏa thuần thanh » mà cho là cao siêu tuyệt nghệ. Họ có biết đâu rằng độ lửa biến ra thành xanh lè rồi, có thể biến ra thành màu lục,

rồi từ lục biến ra đến không thấy màu sắc gì nữa. Đó là thứ Tam muội hỏa không màu sắc, có thể đốt trụi bất cứ những gì miễn là có thể chất !

Đợi sư phụ trở về nhà rồi, Kế Chí đem theo Tiểu Kim chạy rông trên tuyết. Tiểu Kim lúc này lớn gấp đôi một con khỉ. Lông trắng mượt, móng sáng như thép, bườm vàng buông dài xuống đến ngang eo, thông minh tuấn anh kỳ. Kế Chí ngày theo Tiểu kim, xuyên rừng leo cành, bám dây mây, băng qua nước. Môn khinh công kinh hồn ấy chàng học được ở Tiểu Kim nhiều lắm. Thấy Tiểu Kim, mỗi lần lướt đi trên tuyết như mũi tên bắn đi xa có đến vài bốn trượng, chàng cũng cao hứng đề khí dồn điền lên thi triển môn « Liệt vân bộ » theo sát Tiểu Kim, cuồng bôn, loạn tẩu. Thấy chàng cao hứng, Tiểu Kim càng phấn khởi tinh thần lên, thi triển cái bản năng di truyền sẵn có, là dăng vai ngang cánh tay ra, hai đầu bàn chân chĩ hơi rung một cái, thân mình vọt đi lẹ hơn cả lần tên bắn. Lúc đó, chỉ còn thoáng thoáng thấy như một làn khói vàng gió lướt đi, huyễn ảo tuyệt luân và ngoạn mục. Bị Tiểu Kim bỏ cách một quãng xa chàng không chịu kém, lập tức ngầm vận thần công loạng loáng bay theo như cái chớp. Hai bên thi nhau chạy như cuồng, khoảnh khắc đã dời khỏi chỗ ở tới ngoài năm chục dặm đường. Tới đây thì chàng không theo kịp Tiểu Kim nữa, và chỉ một loáng nó đã biến đi mất !

Kế Chí ngừng lại, ngắm nhìn cảnh sắc, thấy lạ hết cả. Chàng hơi sốt ruột vẫy Tiểu Kim, vừa chúm miệng toan gọi, thoáng nhìn dưới gốc cây phía dưới núi như có người nằm đó. Bụng nghĩ lấy làm lạ ! Nơi thâm sơn, tuyệt đỉnh như đây, theo sư phụ nói, thì không có vết chân ai bước tới. Nghĩ vậy, chàng rảo bước chạy tới coi. Quả nhiên đó là một ông già trạc bảy chục, đầu phình ra như hình bát úp, râu xồm xoàm như râu dê, đôi tai vảnh ra như loa hứng gió, dung mạo hết sức cổ quái.

Ông lão nằm ngửa. Lạ nhất là tấm áo da cừu đen, lông phơi ra ngoài, phủ lên mình, trong khi lưng thì đè lên tuyết, trong có vẻ khoái tệ ! Thoáng qua, cũng biết là tay cao cường trong làng võ :

người ấy dặt lưng trên tuyết mà tuyết không tan chảy. Cái lối «vận khí điều hòa ôn độ» ấy, chính Kế Chí cũng chỉ mới khai tâm luyện tập chưa tới bậc ấy được. Người ấy phải là tay quái kiệt, nhưng tại sao không thấy sư phụ nói, nhất là nếu thực ông ta ở quanh đây !

Chàng đương phân vân, chợt nghe ông lão làu nhàu nói với giọng mơ hồ như kẻ ngủ mê :

— Cái đồ chó con ấy... ở đâu tới ! Ý hắn muốn cắn... ta u ?

Vừa nói, lão vừa lật nghiêng mình, vụt cái chân lão dạp ra, một ngọn Thiết lê canh địa (lưỡi cầy sắt cày đất) tống thẳng vào nơi ống chân chàng mà quét.

Nghe lão làu nhàu nói có vẻ kém lịch sự, chàng đã có ý không vui. Tuy nhiên không hiểu nói như vậy là có ý nói chàng hay nói về câu chuyện riêng của lão. Nay lão lại nhè vào chân chàng mà quét. — Chàng vừa hãi vừa giận. Chân lão vừa tới sát tận nơi, chàng kịp nhảy vọt lên tránh khỏi, và quát lên rằng :

— Ông lão này kỳ quá ! Giả mê giả đại, vô cớ đánh người Lão nghĩ rằng ta sợ lão... chăng ?

Một ngọn quét bất thần, không trúng đích, bụng lão phục thầm kẻ kia là tay giỏi. Nghe tiếng quát tháo của Kế Chí, lão cứ tự nhiên như không và ngáy lên như sấm rồi xây mình trở lại ngủ. Kế Chí nghi hoặc là lão mê ngủ thật. Tuy nhiên cứ xét cái cú đá vừa rồi, rõ ràng là lối « Thiết bàn thạch công phu ». Chỉ một cái quét ấy cũng đủ gãy chân rồi. Bất kể lão là tay cao cường, dù là ngủ thật chăng nữa, mình đã quát lên như vậy, chỉ trừ có điếc đặc thì mới không nghe thấy !

Nghĩ vậy, chàng cười nhạt một tiếng, tay mặt lật ra, thọc vào sườn lão, dùng lối nã huyệt thủ (ngón bóp huyệt) rất lợi hại, thử coi nếu lão quả là vờ ngủ, và thực là tay cao thủ, tất nhiên phải có phản ứng lại ngay. Không ngờ tay chàng đã chạm tới lần áo rồi mà lão vẫn nằm yên, ngáy o... o. ! Chàng giật mình vội ngừng tay. Lòng đang phân vân không hiểu lão định giở trò gì. Cuối cùng chàng nghĩ, nên quay về, mặc lão nằm đó, chẳng nên bận tâm. Nhưng vừa quay đi được vài ba bước, thoảng nghe gió động phía sau, chàng vội quay lại, lão biến đâu

mất rồi ! Chàng giật mình kinh sợ thân pháp lanh lẹ của lão. Chợt có tiếng cười nói :

— Ha ha !.. Đứa nhỏ này đánh người xong... hà hà... lại định bỏ chạy ư ! Cha cha !... dâu có dễ vậy !..

Chàng quay lại, thì lão đã đứng ở trước mặt, cách xa hơn một trượng. Thân mình lão ước độ bốn thước cao, có thể nói rằng lùn đến cỡ ấy là cùng tột. Thấy chính lão đánh mình trước, nay lại mắng mình đánh lão, chàng bất giác nổi giận, nhưng cũng cố nén cười nhạt nói :

— Ông lão nói có vẻ buồn cười tệ ! Thế nào là đứa nhỏ !

Lão nghe nói, lập tức nhấp nháy đôi mắt hình tam giác, vàng khè, rồi nói :

— Sao chớ ! Kêu là đứa nhỏ không đúng sao ? Mi định gây sự với ta sao ? Nói thật cho mi hay ! Lão đã đi khắp bốn biển, năm hồ rồi, chưa từng sợ đứa nào cả !

Chàng bị lão chơi ngang, làm cho vừa tức vừa buồn cười. Nhưng dù sao chàng vẫn giữ thái độ nhà nho, và luyện tập chịu đựng quen, nên chẳng những không tỏ ý cáu giận, trái lại còn tiến lên hai bước, nhìn lão vái một vái rồi nói :

— Ông già ơi ! Xin tạm kể là lầm lỗi ấy ở tôi ! Ông không bị đánh trúng tôi, nhưng tôi nào có đánh ông ? Để kết liễu câu chuyện, tôi đi khỏi đây là hơn cả !

Nói xong, chàng đi liền. Không ngờ vừa cất bước thì vèo một cái, lão đưa tay ra tóm lấy cổ chân. Kế Chí lẹ như chim cắt tránh khỏi, thiếu chút bị ngọn ấy thì tối thiểu cũng là té lộn ngửa người ra rồi. Chàng nhảy lại sau hai bước, thấy lão điềm nhiên ngó mình, ung dung vuốt chòm râu dê, với thần thái thản nhiên như không !

Chàng hết sức nén giận, bụng nghĩ hay nhường nhịn lão một nữa, và chỉ một lần này thôi. Nếu lão còn cố tình gây chuyện sẽ cho lão mất mặt chớ không chịu ! Chàng hơi mỉm cười, quay gót [illegible] ! Nhưng vừa được ba bước thì lão đã nhảo tới sau lưng.

Chàng nghĩ thầm lão này kỳ cục, chuyên dùng đòn đánh vào gót mình sao ? và đó là lối gì ?

Nghĩ tới đó, lập tức tụ lực vào chân, thét to một tiếng « cút đi ! » tung gót đá quật trở sau nhằm vào giữa ngực lão quạt cho một cái. Chàng biết lão không phải là hạng vô sư tầm thường trên giang hồ, cho nên cái đá quạt trở lại ấy, tuy là quạt vào ngực, kỳ thực thì gót trở lên mà đầu ngón trở xuống thục vào huyệt « tâm khảm » của lão !

Thấy ngọn đá vèo tới, lão la lên :

— Không xong rồi ! Đánh chết người ơ !

Toàn thân lão tưởng chừng như bị cái đá ấy đánh tráng, bật lộn về sau lăn đi mấy vòng rồi đứng lên, tay lão đã tóbốc được hai nắm tuyết, phầy một cái : nắm đi trước, — một nắm vèo đi sau ném thẳng vào Kế Chí.

Chàng vội nghiên mình né, nhường lối cho nắm tuyết thứ nhất bay qua đầu. Đúng ra thì hai nắm tuyết theo đường thẳng bay tới, đáng lý tránh được nắm thứ nhất thì cũng tránh luôn được nắm thứ nhì. Không ngờ, nắm tuyết sau lại đi lanh lẹ hơn nắm trước, nên chàng vừa né khỏi nắm trước thì nắm sau vượt lên dập vào bên cạnh nắm trước mà rẽ ngang ra biến thành một đường quọo đánh « bốp » một cái trúng vào giữa mặt làm cho chàng tối tăm cả mặt mũi lại. Nguyên lão biết rằng chàng có tuyệt kỹ trong tay nên dùng một đòn tài tình là tung ra một vật đi trước làm điểm tựa để lái ngọn đòn sau vào đích. Tuy chỉ là một thuật nhỏ, nhưng cũng không kém tài tình ít thấy.

Kế Chí dù là người gỗ nữa, thì cũng không thể không nổi giận được !

Chàng thét lên :

— Lão này muốn chết hả ?

Vừa dứt lời thì đã tung mình trở lại, tay mặt lối « Kim xoa thủ » dùng hai ngón thay thọc vào bên sườn lão. Thấy ngọn đòn đã tới, lão thót bụng hít hơi vào ngực, tay mặt lão dùng « Bài vân chưởng » thuận theo cánh tay chàng tống thẳng vào ngực.

Từ bốn năm qua, ngoài việc luyện công với sư phụ, Kế Chí chưa từng đấu thực sự với ai. Hoặc giả cả ngày chỉ đấu với Tiểu Kim và lũ tôn vượn. Bữa nay, lần đầu tiên đấu với người lạ, nên không khỏi có đôi phần lúng túng hồi hộp, vừa lo lại vừa thích thú là được dịp thử xem sức mình tới đâu, và có ứng phó nổi chăng ».

Dầu mà chàng không thể ngờ rằng, đối thủ với chàng lại là một nhân vật tiếng tăm lừng lẫy, trên giang hồ nghe thấy tên cũng đủ mất mật đi rồi.

Đó là một trong mấy Quái kiệt gần đây mới tới vùng Tứ xuyên hễ một trận chấn giang hồ !

Thấy cánh bàn tay của lão chưa tới nơi mà chưởng phong tuôn ra cực hùng mãnh, chàng biết ngay là gặp tay cường địch. Lúc đó, nửa mình phía dưới của chàng không hề dụng cựa mảy may, nửa mình phía trên đợi cho ngọn đòn lão quái tới tận nơi mới sẽ lách nghiêng đi một chút. Ngọn « Bài vân chưởng » đánh soạt một cái lên ải chàng mà đi.

Lãnh nhường một cách tài tình ngọn đòn ấy, đồng thời tay trái chàng từ dưới đưa thốc ngược lên — tay mặt từ trên thọc xuống, — tức là một tay đánh vào trước ngực, một tay đánh ở sau lưng, có cái khí thế như sấm sét vang ầm, song song đập vào, — cả hai chưởng cùng mãnh liệt tuôn gió thốc ra như bạt núi như khuấy biển !

Từ năm trước, lại xuống núi để sống kiếp giang hồ, lão quái lăng tính nhẩm trong bụng rằng có mấy tay cự phách phần nhiều đều chết cả rồi, nếu còn sống thì đều đi ẩn cư không ra mặt, — cho nên sẵn cái thành kiến là không còn mấy tay khá nữa.

Không ngờ bữa nay gặp một chàng trai ở tuổi mới độ hai mươi, mà có thể liên tiếp đối phó được với những đòn ác liệt như vậy. Chẳng những vậy, thanh niên kia ra đòn thần tốc, chưởng phong uy mãnh lăng lệ có lẽ bình sinh lão chưa từng gặp phải. Bề ngoài, lão quái vẫn ra vẻ cười cợt, trấn tĩnh, kỳ thực thì trong lòng lão sợ !

Lại nhận ra rằng đòn của thanh niên dùng một cách quái lạ chưa từng thấy bao giờ, lão quái càng không dám coi thường, kịp cúi hẳn đầu, trọt mình xuống, tận lực vừa né vừa gạt trong khi toàn thân ngang bằng như mặt nước đưa vọt người xuyên không vọt đi.

Tuy đã tránh như vậy mà lão còn bị tiềm lực « Hỗn nguyên Huyền công » của Kế Chí táp vào khiến cho một đỏ, tai tía lên.

Lão cười nhạt nói :

— Tiểu quỷ lệ hại thật ! Sư phụ mi là... ai ?

Thấy lão tránh được ngọn « Âm dương phiên thủ » của mình, Kế Chí cũng hơi sợ. Nghe hỏi chàng cười nói :

— Ông già à ! Ông quả thực là tay cự phách ! Sư phụ tôi là một nhà nho nghèo, tôi cũng không rõ tên họ sư phụ tôi là gì ! Có điều ông già đã có bản lãnh như vậy, hẳn là tay có tiếng trên giang hồ ! Ông có thể cho tôi biết tên họ ông chăng ?

Lão quái cười ngặt nghẹo rồi nói :

— Tiểu quỷ này nói lạ ! Lại không biết sư phụ tên là gì ư ? Mi đã không muốn nói, thì ta cũng chẳng hỏi nữa ! Nhưng đã không trả lời, mà hỏi lại ta sao ?

Kế Chí vừa toan nói nữa, chợt ông già cười hềnh hệch rồi nói :

— Thôi ! Khỏi phải nói phí lời ! Ta muốn coi tài bộ mi tới bậc nào mà giám kiêu căng nhường ấy !

Câu nói vừa dứt thì người cũng vừa vọt tới. Tay mặt đưa mạnh ra, thọc luôn vào rốn (rún), chưởng phong thoát ra như cây gậy đâm vào vậy. Thấy tay lão đã tới nơi, Kế Chí lặng lẽ lật tay mặt một cái nhẹm đập vào cổ tay lão. Cả hai bên cùng vận dụng mười thành nội lực chỉ nghe « phình » một tiếng hai bàn tay như gắn lấy nhau làm một, không ai tài nào rút được tay về. Cứ như vậy ; ước bằng ta nấu sôi bình trà, cả hai cùng mồ hội nhỏ giọt, đầu tóc phập phồng bốc khói lên.

Lần đầu đấu sức, Kế Chí gặp tay đối thủ nên thầm nghĩ : võ nghệ, nội lực của mình hoặc còn kém chăng, nên trong lòng không

khỏi buồn bực ngán cho mình chưa học tới bậc cao siêu nên không thắng nổi đối phương. Nhưng chính lão quái kia mới lại thương tâm bực ngán hơn chàng. Lão nghĩ rằng mình đã già đời, tám chục tuổi rồi, nhắc đến tên mình thì trong làng võ ai mà không kính sợ vài phần. Không ngờ bữa nay gặp một đứa con nít dấu ngang sức với mình. Võ nghệ của mình cao tột bực, nhưng vì tuổi tác quyết không còn tăng tiến hơn được nữa. Còn đối phương, tuổi còn trẻ, sức còn bay nhảy nhiều. Cứ như tài sức hiện giờ, thì chỉ cần vài tháng lập luyện thêm, là mình khó lòng địch nổi ! Nghĩ vậy, lão cảm thấy hổ thẹn vô cùng, nếu đất có thể nứt ra được thì lão cũng chui xuống để giấu mặt đi cho rồi. Bao nhiêu ngạo khí của lão, tới đây đều tiêu tan hết !

Nếu hai bên không phải là tay nội lực rất cao và ngang sức thì khi hai chưởng gặp nhau không làm gì có sự gắn chặt lấy nhau như thế. Ít nhất thì bên nào nội lực kém là bị một lực bên mạnh hơn tống đi, và đồng thời tạng phủ bên trong bị chấn động có thể chết được. Giả sử cứ gắn lại với nhau như thế mà không có một người thứ ba tới giải nguy cho thì chỉ một lúc sau bên nào nội lực bền vững hơn là có thể phát thêm tiềm lực đánh bật bên kia đi. Cố nhiên là bên kia bị hại nặng. Và dù là có người thứ ba giải cứu ra, nhưng người thứ ba đó buộc phải có nội lực cao hơn cả hai bên, mới giải cứu nổi !

Lại nói, hai người hợp hai chưởng vào nhau, và cứ giữ như thế từ sáng tới giữa trưa mà chưa bên nào tống nổi bên nào đi, coi như hai bên đồng sức nhau vậy.

Kế Chí sẽ nhắm mắt, để vận « Mãng ngưu khí » lên, — cứ một lúc lâu chàng lại lùa hơi ra mũi, tiếng « hống » lên trấn động cả một khu rừng núi, đồng thời tay gia sức rung đẩy đi ! Lão quái thì hé hé đôi mắt, vận dụng « Hỗn nguyên Nhất khí công ». Lối này hơi khác với « Mãng ngưu Khí công » một chút là khi tăng gia thêm sức, tất kỳ gầm lên thành tiếng. Hai bên đều phải « thở và hít » tuy nhiên bên nào mạnh hơn thì có thể dần dần giảm bớt « thở, hít » đi. Kế Chí mỗi lần gầm lên là mỗi lần thở ra và đồng thời cũng tống tiềm

lực ra — trong khi lão quái phải ngậm hơi kín tiếng, vì hễ lên tiếng là trống hơi. Nếu lúc đó mà đối phương tống nhân lực ra áp bức là lão quái bị trọng thương liền. Do đó mà lão quái phải câm hơi, mặt đỏ lên như miếng gan heo vậy.

Hai người dương liều mạng cầm cự nhau cho tới lúc cực nguy hiểm là sắp phân thắng bại, thì từ xa xa hiện lên một điểm trắng loáng theo với tiếng hú dài chớp mắt đã tới.

Giữa lúc tình thế quan hệ đến tính mạng, lão biết ngay là loài Kim Phát Thần Nhu, — trong bụng nghĩ phen này thì mình và thanh niên cũng khó sống với con vật kia được.

Ý nghĩ ấy vừa thoáng qua thì con quái vật kia tới nơi. Nó trợn đôi mắt lập loáng như lửa đỏ, nhìn lão quái rồi hú lên một tiếng đưa hai bàn tay với mười móng nhọn ra. Lão quái hét lên một tiếng, nhắm mắt lại đợi chết, trong khi tai nghe chàng thanh niên đối thủ với mình cũng thét lên :

— Tiểu Kim ! Đứng yên đó ! Không được vô lễ !

Tiểu Kim lúc đó đương tung mình lên cao để chụp xuống ! Nghe tiếng chàng quát, nó vội thâu tay, rụt gần mình lại, rớt xuống ! Miệng tuôn ra một tràng những tiếng kêu « chít chít khẹc khẹc ».

Lão quái mở mắt ra nhìn, hiểu rằng Thần nhu đó là con vật chàng nuôi, trong bụng càng kinh sợ, nghĩ rằng đối phó với một mình thanh niên cũng đủ mệt rồi, giờ lại thêm con quái vật nầy nữa, bữa nay mình thật là nguy khốn có thể mất mạng được ?

Tuy nhiên, trong bụng lão còn hy vọng được phần nào sống, vì thấy thái độ chàng quân tử, không thèm giở cái lối hèn hạ, cậy đông cậy nhiều để hiếp kẻ cô thế. Lão quái nhìn Kế Chí rồi gật đầu, tỏ ý khen ngợi thái độ của chàng !

Kế Chí quát mắng Tiểu Kim xong, chàng nhắm mắt lại dồn chân lực ra áp bức đối phương. Trong khi Tiểu Kim tuy bị chủ nhân cấm giữ không được can thiệp vào, nó bực tức, nhìn lão quái với vẻ giận dữ, rồi lồng lộn quay cuồng, kêu rú như muốn phát điên lên được ! Thấy chủ nhân nhắm mắt không ngó tới nó nữa, nó có vẻ

mừng rỡ, liền đưa bàn tay mặt ra sờ lên đầu lão quái. Lão sợ cuống lên, nhưng không dám chống cự với nó. Hy vọng rằng Kế Chí sẽ quát ngăn nó lại, nhưng chàng vẫn nhắm mắt vận dụng công phu, không để ý tới. Chợt lại thấy tai bên mặt mình bị ngứa ngáy không chịu được, lão quái ngó lại. Té ra Tiểu Kim đã bứt lấy cọng cỏ, thọc vào tai lão ngoáy lia ngoáy lịa lên. Thấy lão ngảnh lại, trợn mắt lên ngó mình ra vẻ giận dữ, Tiểu Kim lập tức vươn tay ra tát lưới cho hai cái « bốp bốp » lên mặt lão.

Kế Chí lúc đó đương vận dụng « Mãng ngưu cường công » định rán sức thêm chút nữa cho lão phải khuất phục, tai chợt nghe tiếng « bốp bốp », liền từ từ mở mắt ra nhìn, thì Tiểu Kim đã kịp nhảy ra xa rồi. Nó đứng yên nhìn lão quái, bộ dạng phớt đi như không hề có lỉm chi hết ! Chàng ngó lại lão quái. Thấy mặt lão tím xanh hẳn đi, — không rõ vì quá tức giận hay vì quá dùng sức mà biến ra như vậy. Đôi mắt lão vàng khè, chớp chớp, ngó chàng và hất đầu ra hiệu. Kế Chí một mặt tụ sức giữ cho lão khỏi thừa dịp lẫn ắt mình — một mặt cất tiếng hỏi :

— Ông già ! phải chăng đã cảm thấy ?..

Lão quái cũng cố tự lực phòng xa bị áp bức bất ngờ, đoạn lắc đầu, nói :

— Tại... tại... con Tiểu Kim nó !..

Lão nói tới đây, vội ngừng lại, vì e rằng trống hơi là bị thua liền ! Kế Chí nhìn Tiểu Kim, thấy nó đương gãi đầu bứt tai. Nghĩ đến Lão quái có vẻ như sợ sệt Tiểu Kim, chàng không khỏi tức cười đáng kiếp cho lão. bao nhiêu uy phong lúc trước hầu như biến hết. Để cho lão yên tâm dồn sức với mình, chàng bèn dõn hơi hãm khí lực ở tay đoạn nói với Tiểu Kim :

— Cứ đứng yên đó là được !

Nói xong chàng lại nhắm mắt, gia thêm sức tấn công, trong khi Tiểu Kim lại lầm nghĩ rằng chủ nhân tán thưởng trò chơi vừa rồi của nó, bèn chạy tới vò đầu, bức tai lão.

Chỉ khổ cho lão quái, không thể rút chưởng về để đối phó với Tiểu Kim được. Lão biết rằng chàng hiểu lầm ý lão, chàng cũng

không ngờ là Tiểu Kim chơi ác đến thế. Cùng kế rồi, lão đành liều định thí mạng chơi một đòn cuối cùng và rắt nặng là hay đập chết ngay con Tiểu Kim bằng lối « Hắc Long chưởng » đã, còn mình thì vận khí bảo vệ lấy toàn thân đành chịu chưởng lực đối phương muốn hành tới bậc nào cũng mặc. Nghĩ vậy, lão liền từ từ chuyển lực tay trái, đưa lên, giữa lúc Tiểu Kim sắp giở trò ra nữa.

Chợt đâu, một bóng người hiện ra. Lão quái vội ngừng tay lại nhìn, thấy một nho sinh cỡ bốn chục tuổi, khoác áo bào xanh, hai mắt sáng như điện, đôi lông mày dài lên đến gần hai bên chân tóc tay cầm một cành trúc xanh, nghêu ngao hạt mấy câu thơ của Mạnh hạo Nhiên tả tình ly biệt với cố nhân là Vương Duy.

Lão quái thoáng thấy vị nho sinh kia thì động lòng, ghê thăm, trông mặt hơi quen, nhưng không nhớ ra là ai và từng g p ở đâu. Lạ nhất là trông thư sinh mới khoảng ngoài ba mươi, gần bốn mươi thôi, trong khi mình chưa từng bước chân tới chốn giang hồ cũng tới ba chục năm rồi, như vậy sao có thể quen hay gặp ở đâu được.

Kê Chí nghe tiếng hát, biết là sư phụ tới. Chàng vội mở mắt ra nhìn mà cười chớ không lên tiếng. Tiểu Kim thấy Thượng Quan tiên sinh tới thì vụt chạy lại vừa toan nhảy nhót múa may, thì chiếc roi trong tay tiên sinh đã vụt cho nó một cái, trong khi tiên sinh vẫn khoan thai dảo bước đi tới.

Lão quái để ý nhận ra, thấy hai chân vị nho sinh ấy dẫu bước ung dung, mà kỳ thực là lăng hư đi là là cách mặt tuyết tới trên một tấc, chiếc giầy rơm không hề chạm vào đâu cả. Cứ như vậy bước đi tới bảy tám bước, mới thấy một lần gọi là hơi mớm đầu ngón chân xuống mà thân mình đã lại liên tiếp « lăng hư » tiến lên. Lão quái lác mắt ngó, nghĩ thầm suốt đời mình chưa từng nghe thấy, đừng nói là đã được thông thấy một bộ pháp thần k đến thế ! Rõ ràng là vị nho sinh ấy, toàn thân với khí hợp nhất, khi bước đi như thế, chỉ là cái khí lăng hư mà thân mình tự nhiên bay đi như sợi tơ nõn vậy.

Lúc ấy vị nho sinh ngâm xong mấy vần thơ trên cũng vừa

tới đứng bên hai người, sẽ mỉm cười nhìn lão quái gật đầu, trong khi tay cầm cành trúc đưa lên gạt một cái vào chỗ tay hai người đương gắn chặt lấy nhau.

Thực là kỳ diệu ! Với một cành trúc mềm như vậy, khi vừa chạm tới da thịt, cả hai người cùng cảm thấy có một tiềm lực vô cùng mạnh mẽ, nhưng rất êm ái đẩy đi thành hai chiều, hai bàn tay tự dưng rời nhau ra, dù có muốn gắn trở vào cũng không được !

Kê Chí vội nhảy tới trước mặt sư phụ, cung kính thi lễ mà rằng :

— Đa tạ sư phụ giải cứu ! Đệ tử bất đắc dĩ phải đối phó với ông già quái lạ kia ! Xin sư phụ xét cho !

Thượng Quan tiên sinh cười, vẫy tay rồi nói :

— Con ra đứng kia. Để ta cùng cố nhân nói chuyện ! (quay lại nhìn lão quái, tiên sinh giơ một ngón lên, cười hỏi). Từ khi chia tay ở Hán thủy thấm thoát mấy chục năm rồi. Tiên sinh còn nhận ra người bạn cũ chăng ?

Lão quái cau mặt lại nghĩ, lẩm bẩm nói :

— Có lẽ... Tiên sinh nhận lầm chăng ? Xin nhắc lại câu chuyện gặp ở Hán thủy ?

Tiên sinh cười rồi nói :

— Nghiêm huynh ! Không còn nhớ ra con người tống đạp sóng đi trên mặt sông Hán ư ?

Lão quái trố mắt há miệng ra, một lúc mới hỏi :

— A !.. Thượng ... Thượng quan tiên tinh ?

Thượng Quan nói :

—Còn nhớ ra được, kể là khá lắm. Bốn chục năm không thấy mặt ! Nghiêm huynh già hẳn đi nhiều. Thiếu chút nữa thì không nhận ra được !

Lão quái vội sụp xuống lạy chào, và nói :

— Kẻ hậu sinh không ngờ Lão tiền bối lại... ở đây. Thành ra thất lễ !

Tiên sinh vội đỡ dậy, đoạn giới thiệu với Kế Chí :

— Đây là bạn cố giao của ta ! Người ta quen gọi là Tục mệnh Thần y, Nghiêm trung Chánh. Con mau làm lễ chào tiên sinh.

Kế Chí vội tiến lại gần, cung kính vái và nói :

— Đệ tử là Kế Chí vừa rồi không ngờ là sư thúc, nên trót thất lễ. Xin sư thúc lượng xét cho !

— Xưng hô như vậy, ta đâu dám nhận ! Lão đệ cứ gọi ta là đại ka mới được ! (quay lại nói với tiên sinh). Lão tiền bối có được lệ tử như vậy, dù có thể truyền lại những môn tuyệt kỹ võ công ! Vì vậy rồi, lão tiền bối nếu chậm tới, thì kẻ hậu bối có nhẽ bị nguy mất...

Nói tới đây, lão quái lườm Tiểu Kim một cái, bụng nghĩ con quái vật kia, liệu hồn, sớm muộn ta sẽ cho mày biết tay ta!

Thượng quan tiên sinh nhìn Kế Chí rồi bảo :

— Bữa nay may mắn có khách lạc bước ra tới đây. Con và Tiểu Kim đi kiếm mấy con trĩ, ít hoa quả, sửa soạn để ta và Nghiêm sư thúc tiếp phong ! (quay lại nói với lão quái). Chúng ta hãy quay về nhà đợi !

Hai người vừa quay đi, thì Kế Chí cùng Tiểu Kim song song chạy như gió. Tới chỗ ngọn núi trước mặt, Tiểu Kim ra hiệu chỉ chỏ. Kế Chí cau mặt lắc đầu nói :

— Xa như vậy, phải vọ mà đi. Ta hãy tìm kiếm quanh đây xem !

Bấy giờ mưa tuyết đã tạnh. Ngày thường, chim trĩ từ đàn tụ tập ở đây, không hiểu sao bữa nay lại không thấy bóng mí con nào cả. Tiểu Kim ngẩng đầu lên nhìn trời, xong lại hướng vào chiều gió đánh hơi, đoạn nó nắm tay Kế Chí lôi đi, quanh ra phía sau mõm núi.

Nơi đây biệt lập ra một cảnh. Trên mười gốc hồng mai đương kỳ hoa nở, sắc hồng ánh lên màu tuyết trắng tinh, hương thơm kín đáo, khiến cho khoan khoái cả người.

Chợt Tiểu Kim nắm tay chàng ra hiệu phục xuống. Chàng dùng lối « Thủ cung bộ » bắt chước Tiểu Kim bò đi trên mặt tuyết. Một lúc Tiểu Kim ngừng lại, chỉ tay về phía dưới núi. Chàng ngó theo, và lấy làm lạ rằng có đến hàng mấy trăm con trĩ đương nghênh cổ, nghiêng đầu ngó lên trời, coi bộ như chờ đợi gì vậy.

Thấy Tiểu Kim có vẻ như sắp sửa nhảy xuống vồ, chàng vội giữ nó lại và sẽ bảo :

— Coi bộ chúng nó, tất là có chuyện gì đây. Tiểu Kim hãy đợi một chút, chớ phá chúng vội !

Tiểu Kim hiểu ý, nằm yên đợi. Chợt nghe tiếng « vo ve », nổi lên mỗi lúc sôi nổi. Nhìn theo hướng phát ra tiếng « vo vo », thấy từ nơi rừng mai xa xa bay tới một đám đầy đặc như đám khói đen, một loáng sau mới nhận ra đó là một đoàn không biết cơ man nào là ong mình đen loáng. Một vài con lạc lõng bay lại gần, Kế Chí thấy rằng thân mình nó lớn bằng đầu ngón chân cái, với đôi mắt vàng khè, sáng như điện. Chàng đoán là tổ nó tất nhiên ở gần nơi đàn trĩ đậu, và sở dĩ đàn trĩ chờ đợi là định bắt ăn đàn ong ấy. Giống ong này độc lạ, chỉ một hai con đốt phải, cũng đủ khiến người ta té xuống đến bất tỉnh.

Đàn trĩ thấy bầy ong gần tới thì đều nằm phục giấu đầu vào trong cả cánh. Thân mình nó trắng, nên lẫn với tuyết. Chợt một con trong đàn trĩ cất giọng sẽ gáy lên một tiếng dài, giữa lúc đàn ong hạ thấp xuống. Cả đàn trĩ cùng một lúc cùng vươn cổ ra. Mỗi con trên đầu có cái mào đỏ chói như màu hoa lựu lửa, lớn bằng bàn tay. Kế Chí bắc giác khen là tuyệt đẹp, khác nào như một vườn hoa sắc đỏ lộng lẫy cùng nở ra một lượt.

Đàn ong lượn quanh rừng một vòng để vẽ tổ. Chợt thấy muôn ngàn đóa hao sắc lửa cùng nở tung cả ra một lúc, chúng bèn tản ra thành từng tốp nhỏ, bay xà xuống lựa thế đậu lên trên mào những con trĩ. Chợt một con trĩ cất tiếng gáy lên, hàng mấy trăm con trĩ cùng đập cánh bay, vừa đập vừa mổ một trận tơi bời, giữa làn vo ve bay loạn xạ. Như thế một lúc lâu trên không quang đãng

hẳn đi, một số ít thoát khỏi, bay lạc lòng đi đâu hết trong khi đàn trĩ còn tranh nhau bới tìm, mổ ăn trên mặt tuyết.

Thấy đàn trĩ gần xong công việc rồi, Kế Chí liền sẽ ra hiệu cho Tiểu Kim. Nó hú lên một tiếng dài. Tiếng hú chưa hết mà thân mình nó đã như một viên đạn bay đi nhắm vào đàn trĩ bắn tới. Đàn trĩ bay tung cả lên, giữa lúc Tiểu Kim lăng không lao tới, hai tay nó vươn ra vơ một cái, đã tóm được năm sáu con, kêu lên quang quác. Nếu chàng không quát lên bảo thôi, thì hai chân Tiểu Kim còn có thể chộp thêm được vài con nữa. Kế Chí vội chạy tới lựa lấy ba con lớn nhất, giao cho Tiểu Kim dùng dây mây cột lại, còn ba con thả ra. Nhân lúc đó còn sớm, chàng nghĩ bụng tổ ong chắc là chỉ gần đây, thử đi coi xem tình hình chúng ra sao ? Nghĩ vậy bèn ra hiệu và bảo Tiểu Kim :

— Mày đem những con này về trước, kiếm thêm một ít tuyết lê, hoa quả và các thứ ra. Trình với sư phụ rằng ta đi một chút, sẽ về ngay !

Tiểu Kim đòi đi theo, bị chàng trừng mắt một cái nó đành quay trở về. Chàng đi vòng quanh một quãng ngắn, thấy một rừng thông có đến hàng vạn gốc. Thân cây tuy không cao lớn lắm nhưng mọc khít nhau. Đó là nơi đàn ong đen vừa rồi đinh xuống.

Chàng len lỏi đi vào. Chợt mũi thoáng bắt một hương vị lạ, thơm tho mà ngọt một cách say sưa, khiến cho tinh thần sảng khoái và như hăng hái hẳn lên !...

Chàng vừa nhìn quanh, vừa đón theo chiều gió có hương thơm mà tiến bước. Chợt ở kẽ liền với một nơi vách đá, có một khối gì lù lù, lớn bằng một gian phòng nhỏ. Trông cách kết cấu của vật đó, chàng đoán rằng đó là một tổ ong vĩ đại. Càng tiến lại gần, hương mật đưa ra nồng đặc, thơm tho muốn nhỏ nước miếng. Chàng ngừng chân ở cách chỗ tổ ong ước trên mười trượng, tìm một chỗ nấp, đoạn lượm lấy hai nắm tuyết lớn, nhắm vào tổ ong mà ném ra một nắm. Quả nhiên, từ trong vo ve bay ra đến gần 20 con đen. Chàng liền ngầm vận nội lực ném theo ra một nắm tuyết thứ nhì. Nắm tuyết hóa thành hàng trăm hạt châu lanh

lánh xẹt đi như lằn chớp, đánh rụng hết mấy chục con ong xuống. Chàng vẫn chưa yên tâm, lại vơ tuyết ném thử như lần trước, và cứ như thế đến chục lần mới không còn thấy con nào bay ra nữa.

Chàng yên trí chạy lại tận nơi, nhìn lên : Thấy tổ ong đ- lên trên hàng mấy chục cành thông chằng chịt chéo nhau, rồi từng này, từng khắc thành giàn cao lên. Mỗi một cái huyệt để một con ong ở, lớn bằng cái chén hay cái bát. Giữa buồng ong, có một cái lỗ cửa lớn có thể hai người cùng tiến vào lọt được. Hương mật xông ra làm say sưa cả người một cách dễ chịu. Chàng đoán rằng bên trong cái lỗ to ấy chính là nơi chứa mật. Trong bụng còn hơi lo ngại bèn lại lượm mấy nắm tuyết, dùng tiềm lực nội công ném vào. Đợi một chút không thấy gì khác mới dám nhảy lên, khom mình đi vào bên trong tổ ong. Chàng lần từng bước, trước hãy sờ tay lên vách tổ, thấy có chất dính đặc liền để tay lên lưỡi nếm thử, quả nhiên là ngon ngọt kỳ lạ.

Bên trong cái lỗ, chia làm ba ngăn : Ngăn dưới nhất có ít mật thôi, chắc là nơi chứa mật mới nên, chưa có được bao nhiêu và chưa thực lên men. Ngăn giữa, thấy từng chùm như xuống thành những viên tròn như trái nho sắc đỏ trong như hổ phách. Ngắt lấy một trái nếm thử, — thấy ngọt dịu, và thơm xuống tới rún. Thì ra đó là mật ong vì lâu ngày và chất tinh khiết nên kết lại thành viên. Mừng quá, chàng ngắt lấy hẳn một chùm bằng nắm tay, bỏ dần từng viên vào miệng, tưởng chừng như vào đến đâu thì hương vị thơm ngon thấu cả ra đến ngoài da thịt, thấm thía và say sưa một cách thích thú.

Nuốt xong một trùm rồi, chàng toan làm thêm một trùm nữa, chợt lại thoáng thấy một hương vị thơm rất nhẹ, có vẻ như mát lạnh hẳn đi. Chàng ngẩng lên nhìn, thấy ngăn phòng trên nhỏ hơn, chung quanh có những cành nhỏ kết lại rất khít và chỉ có một cái lỗ thông vào, rộng độ hơn nắm tay. Chàng tò mò muốn xem bên trong có gì lạ nữa, bèn rút con dao chủy thủ đưa ra chặt loạn lên vài nhát hối, mở ra một lối vào khá rộng. Vừa vén tay leo lên định chui vào, chợt thấy có hai cái điểm sáng sắc vàng lớn như hai đầu ngón tay

đương lấp lấy. Chàng giật mình ngó kỹ, té ra là đôi mắt của một con ong rất lớn đương nằm phục bên trong. Con ong này lớn bằng cái chén. Ngộ nghĩnh hơn nữa là bụng nó lớn gấp mười thân nó, trong khi đôi cánh đen lại nhỏ tý. Chàng biết đây là con ong Chúa, tuy không biết bay, nhưng nọc độc có thể mãnh liệt gấp mười lần những con kia. Ong Chúa thấy động, chạy ra. Tuy không biết bay nhưng chạy rất nhanh, thoáng cái nó đã tới nơi và xoay lưng lại đưa mũi trâm dài lới hai tấc, đỏ như sắc lửa để chích. Kế Chí sẵn con dao ở tay đâm cho một nhát thấu qua bụng, trong khi cái ngòi chích của nó tia ra một thứ nước đỏ, bắn vào mu bàn tay làm cho Kế Chí thấy rát phồng cả da lên. Chàng nghĩ hú vía, nếu một ngòi ấy mà chích thấu da thịt thì nọc độc có lẽ còn mạnh hơn cả nọc rắn.

Giết xong ong Chúa rồi, Kế Chí bò hẳn vào bên trong. Thấy phía bên trái ngăn này có đến hơn mười màu lục trong vắt như thủy tinh, thử đưa dao vào gõ nghe cong cong như gõ vào đá vậy.

Chàng nậy lấy một mảnh, đưa vào mũi ngửi, thấy thơm kỳ lạ, và lạnh, thử đặt vào đầu lưỡi, thấy ngọt sắc đi. Biết đây mới là thứ mật hảo hạng đã kết tinh và để riêng ong Chúa mới được dùng, chàng cao hứng nậy luôn năm sáu mảnh bỏ vào miệng nuốt.

Hương vị của thứ mật này thơm nhẹ nhàng chớ không nồng như thứ mật ở ngăn dưới, tuy vậy mà nuốt khỏi cổ một loáng cái, chàng cảm thấy men của nó thấm thía êm dịu, tưởng chừng như ba vạn chín ngàn cái lỗ chân lông trên khắp người đều thấy thư sướng dễ chịu, và toàn thân chàng là ướp bằng đủ trăm ngàn thứ hoa, tiết ra một hương thơm nhẹ nhõm chớ không tục tĩu như lối nước hoa của người ta cất.

Thấy rằng số mật trên vách còn khá nhiều, chàng liền cởi luôn áo ra nậy lấy sáu bảy khối rất lớn ước năm sáu cân, bọc lại, đặt ra một bên, định để đem về. Nhìn trước ngó sau, không còn gì lạ nữa, chàng bèn đưa lưỡi chủy thủ ra rạch phá chung quanh vách để lấy lối ra, khỏi phải bò xuống mới đi được. Bắt đỡ lưỡi dao quá sắc, xoẹt 1 cái như ta cắt dọc nõn chuối, mấy cành cây chính làm trụ cột cho cả 1 tổ ong bằng gian nhà bị đứt lìa

ra, tổ ong xụp xuống, luôn cả Kế Chí cũng xuống theo. Chàng đứng ở trong cái tổ ong, dù muốn nhảy vọt lên cũng vô ích. May là cái tổ ong cách xa mặt đất độ một trượng nên cũng không hề gì. Chàng từ trong bước ra, ngẩng đầu lên nhìn chỗ cành cây gẫy ở trên, bỗng giật mình ngó thấy trên vách đá, nơi tổ ong trước kia che khuất, có một cái động, cửa chằng chịt dây mây, bị dân ong lợi dụng kết thành tổ gắn liền vào đó.

Nay tổ ong bị lật xuống mới ẩn hiện lộ ra một cửa lỗ khá rộng. Chàng liền mặc tổ ong đấy, nhảy tót lên, dùng dao chủy thủ dọn đường vào. Thấy bên trong vách đá có vẻ phẳng phiu hình như do nhân công sửa sang thêm vào, ngoài ra, không có gì lạ cả. Nhìn ngó chán rồi, chàng nghĩ lấy làm lạ rằng cái động huyệt không lớn lắm, như nếu đã có người ra công dục sửa như thế, ắt là có dùng làm gì đây. Tuy nhiên, nhận xét không thấy gì lạ, chàng vừa định quay ra định nhảy xuống, chợt thoáng thấy như có vật gì trăng trắng lấp lánh ở trên. Chàng ngừng lại, để ý xét thấy khối đá trắng ấy hình vuông khảm vào trong vách đá xanh, rõ ràng là một khối ngọc thạch. Nhưng tại sao lại nạm khối ngọc thạch như thế vào trong vách đá ? Đó là một sự kiện kỳ lạ không thể bỏ qua được. Chàng lấy sống dao gõ vào, nghe kêu « cong cong » biết là thứ ngọc thạch rất quý, bèn lách mũi dao vào chung quanh rìa, nậy khoét đá xanh đi. Một lúc lâu, thấy vệt đào xuống đá khá sâu, chàng bèn dùng hai tay bấm chặt lấy khối đá ấy, ngầm vận thần công sẽ lay khối đá hơi chuyển, chàng liền rút mạnh ra một cái. Khối đá theo tay bị rút ra : Đó là một khối vuông, sắc trắng và trong, giữa có một đường vệt sáng đỏ, trông càng linh lung đẹp lạ ! Chàng nghĩ bụng với khối ngọc thạch lớn này, đem về hay tạm dùng làm gối đầu thì thú tuyệt. Nghĩ vậy, cất dao chủy thủ vào bao, ôm khối đá bên nách, trước khi đi ra, còn nhìn kỹ lại nơi trong lỗ vừa khoét, thấy không có gì khác lạ, bèn vươn mình nhảy xuống, chạy lại phía trước cái tổ ong vừa rồi. Chàng giật mình, thấy một đạo sĩ đội mũ đỏ, áo bào đen, trên lưng gài trường kiếm một tay cầm cây phất trần, một tay đương bới tìm, lật đi lật lại bọc áo chứa mật ong của chàng. Thấy có người đi tới, đạo sĩ hơi ngước nhìn, sẽ cười nhạt và hỏi :

— Chú nhỏ à ! Phải chăng chú đã triệt hạ những ong đen này !

Kế Chí gật đầu nói :

— Phải đó ! Nhưng cái bọc đó là của tôi, xin đạo sĩ chớ đụng vào. Nếu muốn dùng mật thì trong tổ ong kia còn nhiều lắm !

Đạo sĩ lặng im hình như không nghe, không để ý đến lời chàng nói . Lão lần lần mở bọc áo ra coi. Tay lão vừa gầy, vừa đen móng tay dài đến năm sáu phân, cáu lại những bẩn nhiệt. Tay bẩn như vậy mà sờ vào những khối mật ong kia thì còn ai dám dùng nữa, Kế Chí vội la lên :

— Ối ! Đạo sĩ tay bẩn như vậy mà mó vào thì còn ai dám ăn nữa. Để yên đó !

Đạo sĩ, ngẩng lên nhìn. Mặt lão vuông, đầy sẹo, mắt sếch thành ba góc, loáng loáng như điện, hai bên huyệt thái dương duôi lông mày phồng cao lên; tỏ ra là một tay nội gia công phu hữu hạng. Thấy một thanh niên có vẻ anh tuấn khác thường, thần quang ở đôi mắt lóe ra, lão cũng hơi chột dạ, vội ngừng tay lại, cất tiếng lạnh lùng nói :

—Chú nhỏ này, Sao ăn nói vô lễ vậy ! Ta vì bị bịnh kinh niên, phải dùng thứ mật ong đen, và phải là thứ mật của ong Chúa như mật này mới khỏi được. Nhân được người ta mách, chỉ ở ngọn núi Ngũ nguyên đây mới có, nếu không quản xa xôi mấy ngàn dặm, trải bao nhiêu gian khổ mới tìm được tới nơi, không ngờ chú đã chiếm mất trước rồi ! Vậy tốt hơn hết là chú nhường cho ta chỗ mật này... để ta chữa bệnh, thì êm đẹp hơn hết. (Thấy Kế Chí tròn xoe mắt lên nhìn, tỏ vẻ không bằng lòng, lão nói tiếp luôn). Nếu lỗi thôi ! Thì chớ trách ông nội chú là vô tình...!

Thấy lão nói ngang ngược hơn cả ông lão vừa gặp sáng nay, giọng nói khinh người lên giọng cha chú, chàng đã nổi giận lên, xong thấy lão nói là bệnh hoạn, nên đành nén lòng, bèn cười nói rằng :

— Ông lão không nên khinh người quá đáng ! Gói mật ấy, tôi lấy đem về dâng sư phụ, vậy không thể nhường lại được. Tuy nhiên, nếu cần thì trong tổ ong kia cũng còn bằng chừng ấy nữa, sợ rằng một mình ông dùng cũng không hết được. Nếu ông đương đau mệt, thì tôi sẽ lấy giúp ông. Như vậy chẳng hơn sao ?

Dứt lời, chàng quay mình, định nhảy vào trong tổ ong, chợt nghe tiếng lão nói sẽ nhưng rất chói tai :

— Đừng có nói những cuội ! Ta không cần biết trong đó còn nhiều hay ít ! Chỉ biết rằng tất cả số mật trong ấy và cả đây đều là của ta ! Mày chớ mó vào ! Chà ! đừng nghĩ rằng ta đương bệnh hoạn mà hồn láo !

Kế Chí tức đến đỗ ruột lên được, chàng la lên :

— Trả ta chỗ mật đó ! Bữa nay ta đương bực mình đây Nếu lão không đau ốm, thì... !

Chàng chưa dứt câu thì đạo sĩ đã phát ra một chưởng, miệng thì quát :

— Thì... thì mày làm gì ông nội !

Chưởng phong của lão rất mãnh liệt, thét gió đập thẳng vào ngực chàng Kế Chí giật mình, không dám coi thường, vội vận « Tử dương chân khí » lên giữ che lấy ngực, đồng thời tay mặt dùng đến tám thành công lực gạt ra. « Bình » một tiếng rung động cả mặt đất. Kế Chí vẫn đứng yên như bàn thạch. Còn đạo sĩ bị đẩy lùi đến năm sáu thước mới đứng vững lại được, trong bụng kinh hãi không ngờ một tên nhãi ranh mà nội lực hùng hậu tới bậc đó. Kế Chí thấy bộ dạng lão hớt hải bèn mỉm cười, chạy tới nhấc bọc mật ong lên, nhìn lão gật đầu, chỉ tay vào tổ mật ong nói :

— Ta nói thật mà ! Trong đó nhiều mật lắm ! Lão có đủ sức đánh người được, thì cũng có thể tự tìm vào đó mà lấy được, không khó khăn gì !

Nói xong, chàng quăng bọc mật ong lên vai, miệng huýt còi nhanh bước trở về. Vừa đi được bốn năm bước, thoáng trước mắt có một bóng đen vụt loáng một cái chàng cảm thấy có gió mạnh vượt qua. Chàng ngừng bước lại, lão đạo sĩ đã nhảy ra phía trước mặt, tay cầm một thanh bảo kiếm ánh sáng xanh lè. Lão vung cao thanh kiếm lên một cái rồi nói :

— Oắt con ! Thấy gì đây không (lão búng ngón tay vào thân cây gươm nghe coong coong như rồng gầm). Biết điều để chỗ mật ở

ấy lại thì mọi việc êm đẹp cả. Nếu không, khó lòng mày thoát khỏi lưỡi gươm trong tay ông tổ sư mày đây !

Thấy lão dùng đến gươm, chàng cũng có chút gờm, nhưng lại nghĩ thầm rằng, mình luyện tập sáu năm võ nghệ, tài sức mình tới bậc nào rồi thực không lấy gì đo cho biết được. Nay nhân lão này gây chuyện, ta thử đem « Thất cầm chưởng » đối phó với kiếm xem sao ?

Nghĩ vậy, lập tức đặt bao mật ong và phiến ngọc thạch xuống đất, cười rồi nói :

— Được lắm ! Chơi thì chơi có sợ gì ! Bữa nay lão chưa bỏ xác lại đây, quyết là còn làm phiền ta mãi. Ta sẽ không để cho lão phải thất vọng vì muốn chết mà không được chết đâu. Cổ điều rằng, ta không muốn giết kẻ vô danh tiểu tốt. Hãy nói họ tên ra !

Nguyên lão quái là trưởng tràng của Thiên sơn Tam quái họ Hoàng tên Minh Xung, tước hiệu Huỳnh y Đạo trưởng. Lão luyện được môn Hồng ấn (vết in đỏ) là môn nội gia thất truyền từ lâu trên giang hồ rồi. Lão nghĩ thầm rằng tiếng tăm của Thiên môn Tam quái, trong làng võ ai nghe đến cũng đều mất vía. Mình gần sáu chục tuổi mới được Tam quái chân truyền cho, hiện nay trên giang hồ không mấy ai có thể địch nổi Hồng ấn của ta nữa.

Vừa rồi, tuy công lực của thằng oắt con có mạnh thật, nhưng chẳng qua tại mình khinh địch, khi phát chưởng chỉ mới dùng độ năm thanh công lực nên bị đẩy lui. Trong bụng không phục, lại thấy chàng vác bọc mật quay đi, lão bèn quày tay lên lưng rút gươm ra.

Thanh gươm ấy tên là « Sương đàm » là của báu dùng để chấn giữ nơi hang núi của Bạch Lão ông đứng hàng nhì trong Tam quái.

Nhân Bạch Lão ông tuổi đã cao rồi, ở trên Thiên Sơn không đi đến đâu cả, bèn đem « Hồng ấn chưởng » là một độc chưởng và từng xưng bá trên giang hồ, truyền dạy cho học trò giỏi nhất là Hoàng minh Xung và trao tặng cho thanh kiếm báu kia.

Nhân thế, Huyền y Đạo trưởng Minh Xung hạ sơn, cất một ngôi đền, nhận thâu nhiều môn đồ. Ít lâu sau lão ở vùng Miêu cương,

tìm kiếm các giống sâu trùng có nọc độc để làm ám khí hoặc luyện công phu, nhân bất cẩn bị loài « kim tuyến trùng » trích phải, suýt chết uổng mạng. Kim tuyến trùng lớn bằng con tằm, từ đầu đến đuôi sắc vàng óng ánh, chất độc của nó hung dữ nhất trong các loại trùng độc. Bị nó cắn ít có ai sống thoát. Nhân vì công lực của Huyền y đạo trưởng rất cao, bị nó cắn lão kịp thời vận công phong bế mạch máu chỗ ấy lại, trở về dùng thuốc giải độc. Tuy không chết nhưng biến thành cái tật lạ là mỗi tháng 4 lần nổi cơn, người tím đen lại, và khắp nơi trong ngoài thân thể như có hàng muôn ngàn con sâu cắn xé, đau đớn vô cùng. Hễ qua cơn rồi thì lại như người thường vậy.

Bị hành hạ luôn bốn năm liền, lão đi khắp nơi tìm thầy kiếm thuốc, nhưng vô hiệu. Bạch Lão ông là sư phó, coi mạch, thấy rằng lão chỉ có sống được ba năm nữa.

Biết rằng trên đời chỉ có hai người là có thể chữa được bệnh ấy, — một người là Nghiêm trung Chánh, và một người Lam Mã Bà ở Miêu Khương, nhưng cả hai cùng nay đây mai đó, tính tình lại cao ngạo không dễ dàng cầu xin chữa được.

Sự đâu may mắn, nhân lão Nhất chỉ Ma Mạc tiểu Sương cho người tới mời Bạch lão ông hạ sơn giúp một tay cho Bái giáo, Bạch lão ông bèn thân đến Miêu cương tìm Lam mã Bà nhờ chữa cho đệ. Ma bà nuôi các giống độc, và có thuốc chữa. Duy có độc của Kim tuyến trùng thì mụ cũng đành chịu, nhưng mụ biết rằng nếu được thứ mật kết tinh của một loại ong đen là thuốc chữa rất thần hiệu. Mụ có nuôi ít nhiều thứ ong đó, nhưng không thành tổ và không có mật.

Bạch lão ông được mụ dặn dò cách chữa, lão đành ra về và dặn lại Huỳnh y đạo trưởng cố đi tìm kiếm thứ mật đó. Sau Huyền y tới Nga mi sơn, gặp nhà sư trí giác ở chùa Đại phương báo cho biết là mấy năm trước đi chơi tới ngọn núi Đại nguyên, có thấy loài ong đen ấy. Huyền y bèn tới nơi, tìm kiếm ba ngày liền, chợt thấy một chỗ có xác ong đen chết, bèn theo đó tiến vào trong rừng thông, nơi Kê Chí vừa lấy mật.

Một lúc sau lão tìm đến chỗ tổ ong, thấy đã bị phá và có bọc áo còn để đó, lão liền bới ra tìm kiếm.

Thực ra bản thân lão Minh Xung này chẳng làm gì quá ác, tính lão quái gở, lung hăng, nửa tốt nửa xấu. Phần lo về bệnh hoạn, phần vì thấy anh chàng kia có vẻ dễ bắt nạt, liền dùng năm phần sức tống ra một chưởng Hỗn Nguyên. Không ngờ bị đánh hất trở lại, toàn thân lão bị nóng rao lên gần như phải bỏng, hai huyệt thái dương căng ra như muốn bốc ra khỏi, cũng may là nội lực của lão khá mạnh và đã vận khí đề phòng trước, nên không bị thương nặng. Mắt thấy thiếu niên ôm gói mặt và luôn cả khối ngọc trắng đẹp quay đi, lão biết rằng với công phu nội lực không thắng nổi bèn rút kiếm ra định trước là uy hiếp, nếu thiếu niên không chịu thì quyết phải ăn thua thực sự, nắm chắc phần thắng. Thấy thiếu niên không ra vẻ sợ hãi, lại còn ung dung hỏi tên họ, lão cười nhạt mà rằng :

— Nhãi con ! Nhất định muốn biết tên họ, — hãy đứng cho vững chắc để khỏi giật mình tè nhoè nghe ! Lỗ sư của mi đây lập giáo ở Xuyên Tây, hiệu là Huyền y Đạo trưởng. Mi được mấy tuổi rồi mà dám đương đầu với ta ? Tên mi là gì ? Sư phụ là ai ? Nói ra ?

Bình sinh không nghe sư phụ nói đến cái tên ấy. Chàng bật cười và nói :

— Vô danh tiểu tốt, ta là sư ? Ta là Thạch Kế Chí. Còn sư phụ ta, ngươi không cần hỏi làm gì. Hiện là ta với ngươi cứ chơi nhau một trận. Bất chấp cả bao lai lịch của ngươi, chỉ đối bất tay không nay ngươi cũng đủ mặt mo ra rồi.

Lão ba chục năm Huyền Y đạo trưởng sư sãi nơi thâm sơn cùng cốc, lão tính không đông đá, thâm nhuần sâu sắc đã bị mất vẻ ôn tồn vậy lão cũng ngại ra tay với kẻ vô danh tiểu tốt, chỉ muốn đoạt lấy gói mặt với khối ngọc thôi, chứ cũng không có ý cố sát.

Nghĩ vậy, lão cười nói :

— Nhãi con ! Mày đã học tới bậc « không thủ đoạt sang » nhưng đối với ai thì được, còn đối với lỗ sư của mày đây thì chớ ngông cuồng tự tin quá... Mày đã muốn vậy, hãy thử nhảy vào đánh trước coi... ?

Kế Chí cười, ra vẻ chế nhạo :

— Ta đã nhường, thì nhường cho đến triệt để ! Ta nhường ngươi đánh trước đó, và có bao nhiêu tài sức cứ thi thố ra đi. Ta sẽ cho ngươi một bài học; trên giang hồ không thiếu gì tay giỏi và chớ khinh khi bọn thanh niên.

Chàng vừa dứt câu thì Huyền y đã xô bộ tiến vào, thanh « Song đàm » gày lên một cái theo thế « Đào nở một cành » chém thẳng đến mặt.

Sáu năm qua, ngày đêm ở bên mình sư phụ khổ luyện, nhất là ngón « không thủ nhập bạch nhân » lại càng được huấn luyện dày công lắm, vì Thượng quan tiên sinh đã mấy chục năm rồi có cần dùng đến khí giới đâu, nên môn này Kế Chí đã tới được bậc thượng thừa, thần kinh quí khấp.

Lưỡi gươm tới sát áo, thân chàng loáng một, cái gươm của Huyền y chém vào không. Lão không nhận ra đối phương lòn đi lúc nào và hiện đứng ở đâu. Biết rằng gặp tay « khó chơi », tập tức lật mình một cái như con « quái mãng quăng mình », bất luận là chàng có ở sau lưng hay không , tay kiếm lão theo thế « bạch xà tuân lưỡi đó » đâm vụt về sau lưng.

Ngọn kiếm đoán phóng, nhưng dù sao cũng là có lý vì nhờ ở kinh nghiệm nhiều nên lão đã đoán đúng. Kế Chí thi triển lối « Đoàn liệt Ngũ vân bộ » ngay ở ngọn kiếm đầu và đúng là chàng đã lòn ra đằng lưng, tay dùng « âm chưởng » khoắm năm đầu ngón tay như móng chân gà đánh vào phía sau sườn lão. Kể ra thì với một đòn ấy của Kế Chí, Huyền y đạo chưởng trong khi bất ngờ sơ ý đáng lẽ là không kịp tránh né gì hết. Nhưng ngón « bạch xà thổ tín » đâm phóng ra sau cũng lại là một đòn bất ngờ khiến Kế Chí không thể không kịp thâu chưởng về ngay và vọt người lên tránh.

nhưng dù sao thì lão quái kia cũng đã hết vía, không dám coi thường chàng nữa.

Lập tức tay mặt vạch một đường kiếm phá ngang, thi triển môn độc truyền Thiên sơn Thập thất kiếm của phái Thiên sơn Tam quái, bóng người phiêu phiêu, ánh kiếm loáng loáng, chợt tả, chợt hữu, chợt trên cao, ở dưới thấp, sát khí mờ màng, kiếm quang loé mắt. Môn kiếm này vừa mới tung ra hai đường, đã khiến Kế Chí suýt nữa bị trọng thương dưới sự biến hóa kinh nhân của kiếm pháp. Chàng phải hết sức thi triển các ngón khéo léo, lòn tránh, bắt đánh, khinh linh lanh lẹ như thỏ rừng, mới qua khỏi năm sáu hiệp.

Chợt lão quái thét to một tiếng «gằn»; một đường kiếm «Sóng cuồng vỗ bờ» từ phía sau lưng vụt nhằm trước ngực chàng vạch loáng một cái. Chân bên phải chàng hơi đưa ra ngoài né trong khi toàn thân lại ngả vào trong và xô tới phía bên trái, đồng thời tay mặt theo ngọn «vượn trắng dâng lông» đánh thẳng vào trán lão quái. Lão vội lăng vai ngả đầu về phía sau, chân giữ nguyên vị trí, lưỡi gươm loáng như tia đá lửa chớp, theo ngọn «Phượng hoàng giãng cánh» lia vào phía dưới chân đối phương.

Lão quái đã biến đòn một cách thần kỳ lanh lẹ mà lại vô cùng mãnh liệt. Kế Chí nhờ ở thân pháp thần tốc, từ trên mặt tuyết chàng vọt mình như chiếc hạc xuyên mây, bốc lên cao hơn hai trượng thoát khỏi được lưỡi gươm hiểm ác ấy để tuôn mình trườn ra ngoài xa hơn một trượng.

Trong khi đó thì lão quái sẽ bấm chân xuống đất, toàn thân chuyển hướng theo đòn xô tới lẹ như một làn gió cuốn, ngọn «Cầu vồng qua mặt trời» tung ra nhằm vào lưng chàng mà điểm.

Tình thế gấp rút, kiếm phong đã liếm tới lần áo ngoài, Kế Chí không kịp quay mình trở lại nữa, chàng nhân cái đà thân mình vừa xuống thì chân phải bước thêm lên nửa bước, nửa mình phía trên xô theo xa khỏi tầm mũi gươm của đối phương chút ít và đồng thời lật mình lại, chưởng tay mặt vung mạnh lên một cái.

Đòn của lão quái theo vào rất lẹ, lối lật mình phát chưởng của Kế Chí lại thần tốc và chuẩn xác. Chàng chỉ cần là mình ra ngoài

tầm hoạt động của mũi kiếm kia độ ba bốn tấc vừa vặn đủ chỗ để lật mình lập tức biến «chưởng» thành «chỉ» dùng hai ngón tay chỏ và giữa điểm thẳng vào huyệt «tỉnh kiên» chỗ hốc xương vai của lão quái.

Giao đòn lối đó, thành thử cả hai bên lúc nào cũng theo sát chớ không chịu rời nhau ra. Bên kia tháo lui ra thì bên này theo gần vào liền và càng ra đòn gấp rút và ác liệt hơn nữa. Cho nên dù bên nào bất đắc dĩ phải tháo ra, kỳ thực là vẫn phải tiên liệu cái việc trở lại để tiến công trả lại, hoặc trong khi mình tháo lùi đó mà trả ngay đòn nếu đối phương theo bám sát. Và chính vì thế mà đòn ra liên tiếp không giây phút nào ngừng, có cái lối như vòng dây xích lồng vào nhau, gọi là «liên bộ phản ứng». Chỉ một loáng mắt đã qua tới trên chục hồi hiệp, đòn càng vào bén sát, càng ác liệt thần tốc, sự nguy hiểm hoặc là lưỡi kiếm, hoặc là tay quyền chỉ dành cho đối phương một kẻ trống có khi chỉ bằng nửa ly kẻ tóc để mà tránh thoát. Lão quái càng nhồi đòn đánh dữ, khiến Kế Chí đã mấy lần suýt chết. Chàng đã toan đem «Thất cầm chưởng» ra đối phó, nhưng nhớ lại rằng sư phụ từng ân cần dặn dò nhiều lần rằng lối đó quá hung mãnh, dễ chết người nếu tránh khỏi dùng đến chừng nào càng tốt.

Giữa lúc ấy, Huyền y Lão quái vừa tung mình nhảy ra phía trước, ngọn «Cô thợ dệt ném thoi» xiên thẳng vào bộ chân chàng mà «xịt» như một tia khói xịt ra. Ngọn kiếm này coi ra bình thường không có gì đặc biệt kỳ lạ cả. Hai tay Kế Chí cùng đưa ra như những chiếc lò xo dập vào. Dùng tay không mà dập vào thân kiếm như vậy tuyệt khó, trừ phi thân pháp và thủ pháp hết sức chuẩn đích, lại thêm nội lực phát ra có thể ngưng tụ thành lằn thành vệt như Kế Chí mới dám dùng đến.

Khốn nỗi, chàng đã quá coi thường đối thủ. Ngọn «Cô nàng gieo thoi» của lão chỉ là đòn mồm ra để nhử, trong khi thân lão vọt lên trước, nên cái đà «mồm» kiếm đó lão giật phắt trở lại, «kiếm quyết» từ trước ngực lão luồn qua phía bên tai, trở về ngang eo, mũi kiếm có thể biến ngay thành lối «Rắn độc tìm hang» lách một cái đâm tuột vào bụng dưới đối phương.

Đó là một ngọn kiếm gồm một lúc ba đường tuyệt hiểm. Kiếm đã ra rồi, tay chàng cũng « băng » một cái bung ra rồi, chàng chỉ còn kịp rút chân phải về phía sau như cái chớp. Ngọn kiếm « Rắn độc tìm hang » đâm ra không trúng đâu cả, nhưng chỉ cần lật tay một cái sang bên trái là có thể chặt đứt ống chân bên trái đối phương, hoặc đưa qua bên mặt thì có thể lìa đứt chân bên mặt đối phương tùy theo cái hướng đối phương lẫn tránh.

Lúc đó Kế Chí tránh khỏi ngọn « Độc xà tầm huyệt » rồi, thân mình lánh qua bên trái, thì lưỡi kiếm theo tay lão quái lật, cũng chuyển mình theo sang liền như bóng theo hình, nghe đánh « xuỵt » một tiếng chàng bật người đi như trái cầu da tung phắt đi. Chàng toát mồ hôi ra, nhìn xuống thấy dưới vạt áo bị thủng ra một miếng rộng bằng nửa bàn tay.

Từ một ngọn kiếm ấy thoát chết Kế Chí khác nào như từ trong cổ họng cọp thoát được ra ngoài. Chàng vụt tỉnh ngộ rằng từ trước giờ 1 lòng trung hậu với hạng cường bạo vô lương tâm, thực vô ích trái lại chàng cơ hồ bị nguy là khác. Chàng thấy nóng mặt và quyết ý chơi thật sự với lão quái.

Về phần lão quái, thấy rằng với một ngọn « Nhất kiếm tam chiêu » của mình, xưa nay trên giang hồ chưa ai thoát khỏi hoặc bị mất một đùi, hoặc bị thương nặng, mà nay tên nhãi con nầy lại tránh thoát được... Nhưng dù sao, hắn đã phải lảng tránh xa đi, tức là mình thắng thế rồi, nghĩ tới đó lão lấy làm khoái chí, khoa thanh gươm lên một cái nhảy qua bên rồi cười một cách cao ngạo mà rằng :

— Nhãi con ! Mầy đã biết tay Tổ sư nhà mầy là lợi hại rồi chớ ! Tổ sư mầy ấy là đo nới tay nhiều lắm., nếu chơi tận láng thì mầy đi đứt rồi. Nghe chưa !

Kế Chí giận lắm. Chàng nghĩ rằng mới lần đầu mà đã để nhục mất oai phong sao được, lại giận vì lão quái dám tự xưng là tổ sư mình, như thế là làm nhục đến sư phụ mình rồi. Lập tức chàng hơi thụp mình thấp xuống, mở cho các khớp xương rãn ra, hoàn toàn. thân kêu lên rắc rắc...

Lão quái chưa từng biết đến cái lối vận dụng gân xương ấy là thế nào. Chỉ nghe thấy toàn thân chàng kêu lên « răng rắc » mà đoán là chưởng lực sẽ rất tai hại, nó không giống lối vận dụng hắc khí mà lại có vẻ gần như lối vận dụng « hồng ấn chưởng » là môn chỉ riêng mình biết thôi. Lão không ngờ rằng đã làm cho đối phương dùng đến tuyệt học của Thượng quan tiên sinh và vì thế mà lão được nếm mùi « Thất cầm Chưởng »

Thấy chàng như vậy, lão cũng lên gân, khắp mình kêu lên « rắc rắc », một mặt lăn chặt tay gươm, một mặt dồn nội lực vào bàn tay trái, bụng nghĩ đối phương sẽ thẳng tống chưởng ra thì mình sẽ dùng « hồng ấn chưởng » tiếp chơi một đòn.

Lão không hiểu rằng đối phương dùng « Thất cầm chưởng » mà một khi thi triển ra chỉ toàn là lối để khí thổ hơi, nếu công phu « thổ nạp luyện khí » không rất mực cao siêu thì không thể phát chưởng ra được. Trong sáu năm liền, ở bên sư phụ, không ngày nào là không « nạp » Tử dương khí và « thổ » trọc khí ra, công phu chàng đã lên đến tuyệt đỉnh non cao rồi vậy. Đến như « hắc khí » với « hồng ấn chưởng » tuy là hai thứ chưởng lực hết sức lệ hại ở chưởng thứ nhất phát ra.

Nếu chưởng ấy không đánh trúng đối phương, hoặc bị một phần lực tương đương chống lại được, thì lại phải lấy gân vận sức lên mới có thể phát ra một chưởng thứ nhì.

Còn Thất Cầm chưởng thì khác xa hẳn : Từ trong muôn ngàn dáng điệu biến hóa của những loài chim đặc biệt lựa ra thành « 64 lối dùng chưởng » cho nên mỗi chưởng đều do nội lực tống ra mãnh liệt lệ hại hơn hắc khí và Hồng ấn, và nội lực liên miên tuôn ra nhờ ở công phu nuốt « Tử dương khí » cho nên đã đánh ra là không ai tránh kịp, hoặc dù tránh được đòn thì lại liên tiếp các đòn sau cứ tự nhiên tuôn ra như sóng không cần lấy sức, cho nên tới nay, trong rừng võ mà nói đến Thất cầm chưởng thì đều phải thở dài mà than rằng « tuyệt ».

Về phần Kế Chí, sau khi chuyển vận gân xương rồi, đứng lên mặt đầy sát khí, nhưng vẫn mỉm cười nói với lão quái :

— Lão kia ! Ta cảnh cáo cho mà rõ, nếu ta thi chuyển Chưởng pháp đặc biệt ra, lão sẽ thảm bại ngay ! Biết điều hãy cút đi, tới tổ ong kia mà lấy mật, chớ có chực ăn sẵn bằng cách ăn cướp. Ta nói cho mà hay, một khi đã thi thố chưởng pháp ra thì ta cũng không phép nào kìm hãm cho nhẹ đòn được. Với công phu của lão khó có thể đối địch nổi ta !

Nghe nói vậy, trong bụng lão cũng có nơm nớp lo ngại, xong tính lão cao ngạo, và còn hoài nghi rằng lẽ nào « hồng ấn chưởng » dù chẳng thắng nổi thì cũng giữ được hòa, nghĩ vậy bèn cười nhạt mà rằng :

— Ranh con ! chớ có khoác lác ! Chưởng pháp của mày tên là gì ? nó thế nào ?

Kế Chí cười nhạt, nói :

— Ngươi muốn biết ư ? Trước ta hãy cho ngươi biết tên chưởng pháp ấy là Thất cầm Chưởng !

Lão quái giật mình, tái mặt đi, nhưng rồi lại bình tĩnh trở lại ngay, đoạn cười hềnh hệch mà rằng :

— Thằng chó chết kia ! Tổ sư mày đây sao lại không biết cái tên Thất Cầm Chưởng đó. Nhưng nó thất truyền lâu rồi, vậy nó không có liên quan gì đến mày. Mày chớ có lòe bịp ! Cỡ tuổi như ông nội mày đây còn chưa từng trông thấy, huống chi là tuổi mày.

Kế Chí cố nén giận, và nói :

— Ngươi biết vậy là đủ ! Ta sẽ dùng chưởng pháp đó: Ngươi tự xét là có đương nổi chăng ? đó là việc của ngươi ! Khỏi phải nhiều lời vô ích !

Lão quái cười ha hả lên nói :

— Bịt mũi lại ! Đừng có giỡ... thối ra ! Mày mới biết có Thất cầm chưởng còn Tổ sư mày đây lại biết đến Bát cầm chưởng kia ! Cầm cái mồm lại. Có giỏi cứ ra tay đi !

Tới đó, Kế Chí không sao nhịn được, chàng ngửa mặt lên trời than rằng :

— Ngươi tự tìm lấy cái chết ! Biết sao bây giờ ! Thôi cũng đành vậy ! Coi tướng mạo, cử chỉ người, chẳng qua cũng là hạng không ra gì. Bữa nay, ta phải vì giới giang hồ mà trừ khử một tên khốn kiếp đi !

Dứt lời chàng dăng thẳng hai tay, vươn cổ lên sức, trông y hệt là một con diều hâu khổng lồ. Lão quái tới đây mới cảm thấy thực sự đáng sợ. Nhưng về phần Kế Chí, chàng đã biểu diễn thành dáng bộ thế đánh ra rồi chân chí đã đề lên thì không dễ dàng gì mỗi lúc lại bức ép chân chí phải tản đi hoặc trở về nguyên bản. Nếu không thì ít nhất cũng phải tìm lối phát tiết ra bằng cách nào đó, hoặc đấm đá không khí, hoặc nhằm vào gốc cây, tảng đá mà ném xuống mấy chùy cho hả.

Thấy bộ dạng của chàng dúng hệt hơn cả con diều hâu thật, lão quái nhớ lại lời thiên hạ đồn đại về Thất cầm chưởng mà rùng mình hết vía. Nhưng đã chót vì quá lời thách thức rồi, lão không thể yên lặng rút lui được. Chợt nghĩ rằng, chi bằng mình ra tay trước chiếm lấy tiên cơ, khiến cho đối phương trở tay không kịp là hơn cả. Bụng nghĩ tay làm liền, lão thét lên một tiếng đồng thời tay mặt lật đi phất ra một cái, vận dụng môn Hồng ấn chưởng nhắm giữa ngực đối phương tận lực tống ra, khí thế mạnh như xô núi, khuấy biển.

Chưởng phong của lão vừa tuôn ra thì đâng nầy Kế Chí đột nhiên sẽ mớm đầu ngón chân xuống đất, miệng « hét» một tiếng, thân mình bay vọt lên không, chân tay dăng ra như hình chữ « đại », chỉ một cái nghiên cánh là nhào tới giữa đỉnh đầu lão quái. Tới đây, lão quái hoảng nhiên nhận ra rằng thân mình đối phương đúng là 1 con ác điểu đương sắp chộp mồi, lão hết hồn vội tận lực nhảy qua bên trái để tránh, khốn nỗi đối phương lúc đó như chim cắt săn mồi, chỉ sẽ lái bàn chân một cái là người hướng đi như bóng theo hình tới ngay, sườn bên mặt phình căng lên, tay mặt nhằm giữa đỉnh đầu lão quái đặt xuống trong khi miệng thổ khí ra như tiếng bò rống !

Từ khi ra đời, trải mấy chục năm vào sinh ra tử, lão chưa từng tai nghe mắt thấy một lối đánh kinh khủng lạ lùng như vậy.

Dưới một chưởng lực đập xuống như sấm như sét nặng tới mấy ngàn cân, lão không làm sao tránh đỡ cho nổi, bèn đành liều

mạng, tay theo lối « dạ chiến bát phương » tận bình sinh vung kiếm lên vét một cái nhằm cánh tay mặt đối phương mà lia.

Một đường kiếm này rõ ràng là trúng đối phương, nhưng không hiểu bằng cách nào, Kế Chí dương dăng tay chân ra như hình chữ «đại», bỗng xoay đi một vòng, đồng thời sườn và cánh tay trái y hệt như lần trước nghiêng đi, phạch một cái như diều hâu đập cánh quạt thẳng xuống đầu xuống mặt.

Lão quái thấy trước mặt tối sầm hoa lên, thanh gươm bật một cái như sức dây nỏ bật, bị rời ra khỏi tay tung mình lên trời lúc nào không biết. Lão chỉ kịp rú lên một tiếng tung mình nhảy vọt qua phía tay mặt. Nhưng vừa nhún bên chân phải để chực nhảy, thì trên đầu lão lại thấy nhoáng một cái, con diều hâu Kế Chí đã lại nghiêng cánh và sườn bên mặt đập xuống...

Giữa lúc ấy, chợt nổi lên một tiếng quát :

— Kế Chí ! ngừng tay !

Hai tiếng «ngừng... tay» cùng theo với một cái bóng trắng, một bóng người vụt lao tới, hai tay đưa ra ngăn giữ cái thân mình Kế Chí từ cao nhào xuống để quạt. Dù là Thượng Quan tiên sinh lao tới với tốc độ lẹ như chớp nhưng cũng chỉ kịp ngăn lại phần nào cái khí thế tấn công như sấm sét của cậu học trò cưng. Chỉ nghe một tiếng «rắc» nhỏ với một tiếng hú lên rùng rợn, lão quái bị đánh bật đi, lộn lên lộn xuống tới ba vòng như trái cầu lăn rồi nằm thẳng cẳng ra ở trên mặt bãi tuyết, mặt mũi vàng ệch như nghệ toàn thân không chút động cựa, ống chân bên phải của lão bị chưởng phong Kế Chí lay mạnh đến nỗi gãy lìa chỉ còn có chút ít da thịt giữ lại. Đó chính là một đường thứ nhất gọi là « Lôi lệ Tam xí » trong Thất Cầm Chưởng, do một tay vừa mới luyện thành ít lâu đánh ra, — đó mới chỉ là một đòn gió, do cơn khí quạt vào thôi chớ chưa hẳn là bàn tay đập liền vào người, vậy mà đã gãy chân, tung cả binh khí đi, — và đó mới chỉ là phần nào chân lực phát ra, vì đã nhờ có Thượng Quan tiên sinh ngăn lại đỡ cho phần nào rồi...

Kế Chí sà mình xuống đất, thấy trước mặt có hai người chính là sư phụ và phía sau là Tục mệnh Thần y, phía bên là Tiểu nhu. Chàng giật mình, nói :

— Thưa sư phụ ! Sao lại ngăn không cho con dập chết tên ác đạo vô nghĩa này đi !

Lúc ấy, Tiên sinh mặt lạnh như sắt, không nói gì với chàng, quay lại nói với người dáng lùn thấp đứng sau :

— Hiền đệ ! Mau coi xem cho người kia ra sao ! Chậm chút nữa e khó lòng... Chà !

Người thấp lùn ấy chính là Thần y Nghiêm trung Thánh lúc đó đương trố mắt ra nhìn lão quái, bụng nghĩ thầm : Thất cầm chưởng vô cùng khủng khiếp, hèn chi mà trong làng võ nghệ nghe nói đến đều sợ mất mật đi. Mình tuy có nghe nói tới, nhưng mãi lúc này mới thực trông thấy. Nghĩ mà hú vía dẫn rợn cả tóc gáy lên. Nhớ lại buổi sớm chưa làm gì quá đáng đến nỗi Kế Chí phải giở Thất cầm chưởng ra, nếu không thì mình cũng đến bỏ mạng rồi. Nghe Tiên sinh gọi, Nghiêm trung Thánh giật mình vội chạy lại coi xét thương tích người kia. Tới lúc đó Thượng Quan Tiên sinh mới trừng mắt, nhìn Kế Chí và quát :

— Quì xuống !

Từ khi lên núi, chưa lần nào chàng bị tiên sinh mắng lấy nửa lời đừng nói là lại ra vẻ giận dữ đến thế. Trong một giây phút, chàng còn ngẫn ra vì không ngờ rằng bị quở trách. Chàng giật bắn người lên khi thấy tiên sinh trợn mắt nhìn chàng. Lập tức mồ hôi vã ra, chàng tái cả mặt, run run quì xuống !

Tiên sinh ngửa mặt lên trời thở dài một tiếng rồi nói :

— Mày biết rằng mày đã phạm tội chưa ? Nghĩ lại coi ?

Chàng cắn răng, cúi gằm mặt, nước mắt trào ra, không dám nói gì, tuy nhiên trong bụng vẫn cho rằng mình là vô tội !

Tiên sinh quát to lên hỏi :

— Ta đã ân cần dặn dò những gì khi bắt đầu truyền dạy về Thất Cầm chưởng ? Nhớ không ? (thấy chàng vẫn lặng yên, tiên sinh nói tiếp :) Việc dùng Thất Cầm chưởng, chưa nói đến với Thần y Huyền y Đạo trưởng kia có cừu thù lớn lao gì với mày mà dùng

tay đánh người ta như vậy. Nếu không chết thì cũng thành tàn tật suốt đời ! Sao có thể nhẫn tâm thế được ?

Nghe sư phụ mắng, chàng có vẻ hối, tuy nhiên cũng se sẽ thưa :

— Trước khi động đến tay chân, đệ tử cũng đã hết sức nhẫn nhục nhường nhịn. Nhưng vị đạo trưởng ấy bỉnh nhật tắc ác đã quen, và vừa rồi là do ông ta bức bách quá lắm, bắt buộc đệ tử phải dùng sức. Sư phụ xét cho ! Nếu như không thế, thì đệ tử khó thoát được với lưỡi kiếm kia !

Không đợi chàng nói hết, Tiên sinh quát lên rằng :

— Câm ngay ! Làm sao mới trông mặt mà đã dám bảo người ta là tàn ác ! Lão kia dù chẳng phải là lương thiện, nhưng dù sao cũng chưa nặng tội đến phải giết đi ! Ta vừa dạy xong mấy chưởng, thì đã gây ra họa tày trời như thế rồi. Sau này học thành tài, họ sơn, sẽ còn gây ra bao tai vạ nữa. Từ bữa nay, ta không nhận mày là đồ đệ, trái lại mày cũng đừng kêu ta là sư phụ ! Mày đi khỏi đây ngay lập tức. Giữa ta với mày không có mối quan hệ ràng buộc gì nữa rồi.

Mấy lời thống trách đó, chẳng những Kế Chí toát mồ hôi run bần người lên, Nghiêm Trung Thánh cũng giật mình và nghĩ rằng tiên sinh quá nghiêm khắc.

Kế Chí nghẹn ngào thưa :

— Xin Sư phụ tha thứ cho con một lần đầu. Sư phụ nỡ nào lại đuổi con !

Tiên sinh lạnh lùng nói :

— Mày có biết sư phụ Huyền y Đạo trưởng là ai không ? Hiện nay trong làng võ ai mà không e sợ Thiên sơn Tam Lão. Vừa bữa qua, Tư đồ Minh bôn ba ngàn dặm tới đây yêu cầu ta xuất sơn, nghĩ rằng Tam lão có thể sẽ nể lời ta mà rút lui về núi chăng ? Đối với bọn Tam lão, ta muốn tránh đi còn khó thay, vậy mà mày lại nhè đánh ngay học trò Chưởng môn của họ. Tam lão, khi nào chịu yên ? Tuy nhiên có ta đây, hoặc giả họ cũng có thể nhượng

nhịn bỏ qua. Nhưng còn Huyền y Đạo trưởng thì sao ? Theo ta biết, lão ấy nửa thiện, nửa ác. Như vậy Thiên sơn Tam lão dù không tới sinh chuyện, mà lòng ta không nỡ yên được. Không làm gì nổi ta, nhưng đối với mày, liệu Tam Lão có yên không. Mối thù lớn của mày chưa trả xong, nay đã rước lấy ba tay kình địch lừng tiếng thiên hạ. Mày tự nghĩ xem, bản lãnh của mày có đủ đối phó với mấy người ấy chăng ?

Lúc ấy Kế Chí mới như cơn mê chợt tỉnh. Chàng dâm ra hối hận, sợ hãi. Không phải chàng sợ Tam Lão thù chàng, kỳ thực là chàng thấy rằng việc chàng hạ thủ đánh Huyền y Đạo trưởng là quá đáng !

Về phần Tục mệnh Thần y, sau khi xem xét thương tích rồi bèn chạy lại, lắc đầu nói :

— Huyền y đạo chưởng lúc này chưa chết ngay, nhưng dù chữa chạy giỏi cũng chỉ có sống được một hai năm là nhiều !

Thượng quan tiên sinh và Kế Chí cùng giật mình. Nhất là Kế Chí, lòng đau như cắt, khóc lóc mà rằng .

— Sư thúc ! Vô luận là thế nào, xin sư thúc cố sức chữa cho ông ta !

Tiên sinh giận lắm, lườm chàng một cái, chưa nói gì thì Tục mệnh Thần y đã tiến lên vái một cái mà rằng :

— Xin Lão tiền bối nể mặt vãn sinh, bớt giận và cho phép Kế Chí đứng lên. Sự tình lỡ xảy ra như thế rồi, ta chỉ nên tìm cách gì cho thỏa thiện là hơn. Kỳ thực thì không phải hoàn toàn lỗi ở Kế Chí. Coi như một bên tận tình dùng binh khí, với lưỡi gươm sắc như kia thì dù rồ... !

Tiên sinh « hừ » một tiếng rồi nói :

— Nó có thể dùng chưởng pháp khác mà đánh. Tại sao lại dùng đến Thất Cầm Chưởng mà trên mười năm qua ta cũng không dám dùng tới. Hiền đệ à ! Đã coi kỹ vết thương ấy thật nặng lắm sao ?

Nghiêm Trung Thánh thưa :

— Xin lão tiền bối ra lệnh cho Kế Chí đứng lên, vãn bối hỏi rõ đầu đuôi sự tình ra sao rồi mới tính đến cách chữa được.

Kỳ thực Tiên sinh, ngoài mặt thì nghiêm khắc, mà trong bụng thì rất thương học trò. Sở dĩ trách mắng như vậy, cốt ý là để sau này ra đời, chàng càng ítgây thù oán càng hay. Cái tuổi thanh niên, máu nóng dễ động lên, lại ít nghĩ xa xôi, thứ nhất là lại có võ nghệ trong tay, càng dễ gây tai vạ sát nhân, đó là điều mà Kế Chí chưa kinh nghiệm được.

Nghe Tục mệnh Thần y nói vậy, Tiên sinh lắc đầu thở dài rồi nói :

— Nể lời sư thúc, ta tha thứ cho lần nầy ! Đứng lên, còn quỳ ăn vạ ai đó ! Ở được ! đã biết đả thương người ta, giờ hãy lo chữa cho người ta đi !

Kế Chí sụp xuống lạy tạ rồi đứng lên, quay về phía Tục mệnh Thần y chắp tay vái mà rằng :

— Đa tạ sư thúc chu toàn cho !

Nghiêm trung Thánh sua tay nói :

— Tiểu hiệp không nên xưng hô như vậy, ta không dám nhận là sư thúc đâu ! (ngừng một chút, Trung Thánh nghiêm nét mặt lại hỏi) : Thương tích Huyền y Đạo trưởng, dù là nặng nhưng chẳng qua chỉ là gãy chân mà thôi, vậy mà tại sao coi đến mạch thì lại là mạch chết ? Thiếu hiệp đã dùng lối thủ pháp gì đánh ông ấy, xin nói thực cho ta rõ thì may mới có thể cứu chữa nổi !

Kế Chí giật mình, nói :

— Cuối cùng, bị ông ấy bức áp quá, tôi bất đắc dĩ lắm phải dùng đến Thất cầm chưởng, ngoài ra không có dùng thủ pháp gì hết ! (ngừng một chút chàng nói tiếp) trước sau tôi vẫn hết sức tránh khỏi động đến chân tay, bởi vì nghe ông ấy nói là có bệnh và phải dùng đến thứ « vương mật » của loài ong đen mới chữa khỏi được. Vì thế ông ấy lăn vào đánh tôi, nhất định cướp cho kỳ được gói « vương mật nay ». Tôi đã nói cho ông ấy biết là trong tổ ong còn nhiều mật

lắm, nhưng ông ấy không chịu và cứ lăn sả vào đánh cướp (tới đây chàng chỉ vào chỗ vạt áo bị thủng một chỗ và nói). Đây là vết lưỡi gươm ông ấy chém, trong khi tôi tay không, không có binh khí để tự vệ ! Sư phụ trách mắng, đệ tử đành cam chịu. Thực ra đệ tử bị ông ấy uy hiếp quá đỗi !

Nghiêm Trung Thánh nghe nói, bỗng vỗ tay lên mà rằng :

— A ! hèn chi mà mạch khí lão ấy như vậy, không phải do thương tích gây nên. Bệnh lão ấy, phải dùng « vương mật » mới trị được. Vậy mật ở đâu, mau kiếm lại đây.

Kế Chí vội lấy bọc, mở ra. Nghiêm Trung Thánh và Thượng Quan tiên sinh cùng ngạc nhiên, không ngờ số mật lại lấy nhiều đến thế. Sau khi lấy ra một miếng nhỏ bỏ vào miệng nếm thử, Trung Thánh gật đầu nói :

— Đúng rồi ! Hèn chi mà lão kia chẳng khao khát. Nhiều thế này, quả thực là ta không ngờ tới !

Thượng quan tiên sinh lại càng kinh ngạc hơn nữa khi trông thấy một khối ngọc vĩ đại bên cạnh những khối mật. Tiên sinh cầm lên coi, rồi hỏi :

— Cái nầy, lấy được ở đâu ?

Kế Chí vội thuật lại việc chàng khoét đá trong hang lấy được khối ngọc. Chỉ thấy sư phụ rùng mình lên một cái, mỉm cười ra vẻ cao hứng, nói với Nghiêm trung Thánh :

— Đứa nhỏ nầy thực là duyên phước rất lớn ! Khối ngọc nầy là một cái hộp. Coi cái rệt tía đỏ ánh ra ngoài, nếu ta không lầm, thì bên trong là lưỡi « CHU TƯỚC KIẾM », chặt sắt, chém đá như chém vào đất bùn, xưa nay chưa có lưỡi kiếm nào tốt hơn được !

Thấy Kế Chí mừng rỡ, cơ hồ muốn nhảy lên được, Tiên sinh cầm khối ngọc đặt xuống đất rồi bảo :

— Chớ vội mừng ! Hãy giải quyết xong vấn đề nhân mạng kia đã ! Lo mà chẳng khốn khổ về câu chuyện kia sao ?

Thần y Nghiêm Trung Thánh, lấy một mẩu « Vương mật » bóp vỡ ra tống vào miệng lão quái, đoạn đứng lên nói :

— Giờ ta hãy lo khiêng lão này về nhà đã. Mọi việc đâu sẽ có đó.

Kế Chí chạy lại toan cõng lão lên lưng. Trung Thánh vội ngăn lại, nói :

— Việc đó lão đệ không làm được ! Lão dệ vác bị, chỉ nửa đường là lão chết cứng ra rồi ! Để đó mặc ta.

Dứt lời, Trung Thánh cúi xuống, lót hai tay ở phía dưới lưng lão quái, từ từ nâng ngang lên quá đầu, đoạn dảo bước quay đi. Còn Tiểu Kim thì ra vẻ thích thú, chạy lại ôm giữ bọc mật ong và khối ngọc.

Tiên sinh quay lại hỏi Kế Chí :

— Con nói rằng còn nhiều mật ong ! Vậy dẫn ta tới coi.

Hai thầy trò và Tiểu Kim chạy bay tới nơi. Thấy trên mặt đất rải rác vô số là xác ong, Tiên sinh bất giác thở dài rồi nói :

— Đây cũng là một tội ác : Lấy mật thì cứ lấy, việc gì phải vô ích như vậy !

Kế Chí nghe nói toát mồ hôi ra, nghĩ càng thêm hối. Khi tiến vào phía trong tổ ong, thấy ông chúa bị giết, tiên sinh lại chép miệng mà rằng :

— Ong chúa nầy là một loài hiếm có trên đời ! Nếu nó còn sống, bắt về gây thành tổ ở trước nhà. Chỉ vài tháng sau sẽ có hàng ngàn ong đen kéo tới, và sẽ lấy được biết bao « vương mật » có thể cứu chữa cho nhiều người, chữa nhiều chứng bệnh kỳ lạ. Loài ong đen nầy có đặc tính đoàn kết. Trừ giống chim trĩ là « khắc tinh » ăn thịt nó, thì vô luận là giống thú dữ, rắn độc, côn trùng, không con nào dám bén mảng tới gần tổ của nó. Dùng nó để canh cửa ngõ cho mình chẳng tốt lắm sao ? Coi số mật còn lại mà nhiều như thế nầy, có thể là do công phu chúng góp sức hàng mấy chục năm mới sản ra được.

Nghe sư phụ giảng dạy. Kế Chí càng hối hận và biết mình đã lỗ mãng, hành động, phá hoại một cách vô ích bao nhiêu công trình kiến thiết và sản xuất của loài ong biết đoàn kết này. Lòng lại nhủ lòng rằng : từ sau trở đi mọi hành động đều phải có đắn đo suy nghĩ

trước khi làm. Và lúc này chàng càng thấy rõ rằng kinh nghiệm với hiểu biết của chàng còn kém cỏi quá, so với sư phụ.

Tiên sinh sai Tiểu Kim kiếm ít lá cây lớn và dây mây gói bọc số « vương mật » còn lại, đoạn cả ba quày quả ra về. Trung Thánh đương thi phép chà xát khắp các « huyệt đạo » trên mình lão quái, thấy Tiên sinh trở về, bèn nói :

— Lão quái này nguyên trước bị loại trùng độc ở Miêu cương làm hại nên khó lòng sống được. Nay nhờ có « Vương mật », bệnh lão sẽ khỏi. Duy có ống chân bên mặt bị gãy, văn sinh đã dùng thứ thuốc cao « Tử dương đoạn ». Thượng quan tiên sinh cau mày lại gật, rồi cùng Kế Chí lần lượt tiến vào nhà trong. Vì muốn phá tan cái không khí u uất buồn thảm. Lục mạnh thần y bèn quay sang chuyện khác :

— Chỗ vương mật nầy, nếu lão tiền bối chia cho văn bối một ít đem đi, chắc sau nầy có thể nhờ đó mà cứu được bao nhiêu con bệnh.

Thượng quan tiên sinh cười đáp :

— Hiền đệ muốn lấy bao nhiêu cứ lấy, đừng ngại. Chúng ta có nhiều lắm cũng không biết dùng làm gì.

Thần y cười nói :

— Văn bối đâu có cần nhiều, chỉ một miếng lớn là đủ.

Lúc ấy Thượng quan tiên sinh đã lấy một miếng mật lớn, cắt ra thành từng viên nhỏ, chia cho mỗi người một viên để ăn. Tiểu kim không đợi người đưa tự chạy tới chặt một viên bỏ vào miệng, thốt nhiên dương mắt hếch miệng, có vẻ lấy làm ngon lành lắm.

Thượng quan tiên sinh đưa mắt nhìn Kế Chí rồi nói :

— Ta nói Thiên sơn tam lão còn có cái nhất diện chi giao, việc nầy thực rất khó xử ! Ta tính chỉ còn một cách là đành chờ hắn khỏi hẳn vết thương, con mượn cớ đưa hắn về, rồi hãy một mình lên Thiên sơn tìm gặp tam lão tự xin nhận tội, chắc họ không nghe đâu. Tuy nhiên tam lão xưa nay rất mến trọng những thanh thanh niên có dũng khí, rất có thể họ trừng phạt con một lần, con

dầu đem hết tài năng sở học ra, cũng chưa chắc đã chống lại được ba người ấy...

Đang nói, thốt nhiên ông ngừng lại một lúc rồi nói tiếp :

— Thế nào họ cũng luân lưu thay phiên nhau đấu sức với con, nếu con thắng được cả ba người ấy thì mới mong giữ được tính mệnh, bằng không thì...

Thượng Quan lại tiếp :

— Có điều rằng họ đã biết con là học trò của ta, lại tự thân hành đến thỉnh tội, thì chắc thế nào họ cũng mở cho một lối thoát, không đến nỗi đối xử tàn ác quá. Tới lúc ấy ta sẽ ra mặt. Nhưng khi tới bước đường cùng, vạn bất đắc dĩ lắm, ta mới phải lộ diện, con có hiểu không ?

Thạch kế Chí thất vọng nói :

— Sư phụ đã không cho đệ tử dùng Thất Cầm chưởng thì làm sao mà thắng họ được ?

Thượng Quan thở dài mà rằng :

— Đến lúc ấy ai cấm con không được dùng ? Nhưng trước mặt tam lão, dẫu con có dùng Thất cầm chưởng cũng không có lợi gì cho con đâu ! Ta nói thì con không tin, chờ sau này gặp họ, trông thấy họ con sẽ hiểu !

Thần y Nghiêm trung Thánh đứng bên cạnh lúc ấy cũng nói xen vào :

— Lão tiền bối xử thế thực quá phải ! Thiên sơn tam lão cũng đồng hạng với ba quái vật mà thiên hạ vẫn khiếp sợ, nhưng nếu nhắc tới danh lão tiền bối, tất họ cũng phải kiêng nể. Huống chi lệnh đồ lại thân đến thỉnh tội, chắc họ cũng không dám hạ độc thủ, chưa biết chừng họ lại xóa bỏ thù hiềm cũ, không nhắc đến nữa cũng nên. Thượng quan tiên sinh lắc đầu :

— Hiền đệ không biết, ba quái vật này không thể coi thường được đâu. Năm chục năm xưa ta đi hái thuốc qua núi Thiên Sơn, nhân tranh chấp một trái linh chi vừa thành hình, lỡ có câu không

hợp ý nhau, mới sinh ra ẩu đả. Ta nhất sinh chưa từng đấu với ai quá năm mươi hiệp bao giờ, ai ngờ bữa ấy phải đấu với lão Thiên đà thứ Kỳ nguyên Nhân trong bọn tam quái có tới hơn một trăm hợp, sau bị tả dùng một chưởng tích lịch hạ được ngọn trúc đao của hắn, lúc ấy bất đắc dĩ chịu nhận thua.

Nói tới đây thở dài mấy cái, rồi tiếp :

— Còn thứ nữa là Bạch lão ông và lão tam là Khai thiên Đính cần chưa ra tay là tại sao ? Vì họ thấy bại huynh đã thua, tự biết sức không địch nổi, mới chịu cùng ta giải hòa. Năm mươi năm nay ta đã luyện thành Thất cầm Chưởng, biết đâu ba lão quái ấy lại không luyện được môn công phu nào cực kỳ lợi hại nữa ! Chí nhi đi lần này chưa biết hung cát thế nào, nhưng cũng chỉ còn cách ấy là hơn hết; đồng thời cũng không mất bản sắc anh hùng.

Lúc này Thạch Kế Chí trong bụng đang lo lắng bồn chồn. Chợt trông thấy chiếc hộp ngọc vuông trắng ở trên bàn, bèn cầm lấy nói :

— Sư phụ bảo đây là thanh kiếm ư ? sao đệ tử không nhận ra ?

Thượng Quan tiên sinh thấy thốt nhiên tươi sắc mặt đỡ lấy nói :

— Con không nhắc, suýt nữa ta quên mất, tại sao con lại bắt được cái hộp này ?

Kế Chí đem những việc mình vừa trải qua, thuật lại từ đầu chí cuối cho sư phụ nghe. Thượng quan thở dài nói :

— Từ xưa đến nay những vật linh thiêng đều biết chọn chủ, không phải sức người có thể cưỡng cầu lấy được ! Cái hộp này nếu ta đoán không lầm, thì nhất định trong này phải là thanh kiếm Chu Tước !

Nói xong cầm cái hộp lật đi lật lại, ngắm nghía hồi lâu, rồi lấy ngón tay trỏ bên phải sẽ rạch lên cái vệt đỏ ở trên hộp một vạch, chỉ nghe « cách » một tiếng nhỏ, chiếc hộp ngọc thạch

đời ra làm hai mảnh, phút chốc trong gian nhà đá lòe lên một ánh sáng đỏ, cho đến cả vị thần y cũng phải giật mình la lên một tiếng, rồi nói :

— Quả đúng là thanh kiếm Chu tước.

Thượng quan tiên sinh cũng tỏ ý vui mừng. Kế Chí dòm vào chiếc hộp trên tay tiên sinh thì ra quả nhiên trong hộp có một thanh kiếm toàn màu đỏ, ông ánh phóng ra những tia sáng đỏ chói cả mắt, quả nhiên là một thanh kiếm cổ rất quí.

Thượng quan tiên sinh cầm thanh kiếm lên, lúc ấy Kế Chí mới trông rõ toàn thể thanh kiếm không lấy gì làm dài lắm, chỉ ước chừng độ hai thước rưỡi hoặc hai thước sáu là cùng. Những cái vòng ánh đỏ phóng ra từ thân kiếm trở xuống, tới mũi kiếm thì lại không trông thấy nữa. Không khác gì người ta ném viên đá xuống hồ mà nào, mặt nước cũng nổi lên những cái vòng nho nhỏ như vậy.

Chuôi kiếm dài tới hơn sáu tấc, một đầu là một khối ngọc đỏ đúc thành hình đầu chim sẻ, đúng là thanh kiếm chu tước không sai.

Bao kiếm màu đỏ, trên mặt có những cái vẩy đỏ nối liền nhau trông càng óng ánh, rõ ràng là một thanh kiếm quí giá hiếm có trên đời.

Thượng quan tiên sinh vừa vung thanh kiếm lên cho nó bật ra những tiếng vun vút trong vắt như rồng ngâm vừa nói :

— Thanh kiếm này do Âu đà Tử thời Chiến quốc lúc tuổi đã già mới chế ra, cộng với 7 thanh kiếm trước của ông ta, là tám tính đến thanh này tất cả đã được bốn thanh xuất thổ !

Tục Mệnh thần y ngồi bên tươi cười hỏi :

— Ba thanh kia hiện giờ ở tay ai ?

Thượng quan nói :

— Hồi ta còn ít tuổi, có vị Lục hiệp cư sĩ đào hầm trên núi Hoa sơn luyện đan, chợt gặp khi ta vân du qua đó, thấy trên hàn ông ta có một thanh kiếm ngắn, so với thanh này thì nó còn ngắn hơn đến

năm sáu tấc, hình thức cực kỳ tinh nhã, trong lúc hiếu kỳ, ta hỏi mượn vị cư sĩ ngắm nghía hồi, bèn vỗ vào thanh kiếm, mỉm cười hỏi : « Ngư trường, khách đến đây là có ý gì ? »

Thanh kiếm vẫn lặng lặng làm thinh, vị cư sĩ lúc ấy mới trao thanh kiếm cho ta, mỉm cười nói :

— Ngươi muốn xem thì cứ cầm lấy mà xem khi ta rút thanh kiếm ra, mới biết đó là thanh kiếm Ngư trường, đã từng làm chấn động thiên hạ một thời.

Thạch kế Chí kinh lạ hỏi :

— Ngư trường có phải tức là thanh kiếm mà ngày xưa Kinh Kha dùng để hành thích Tần thủy Hoàng đó chăng ?

Thượng Quan gật đầu đáp :

— Chính là thanh kiếm ấy đó, không biết tại sao lại lạc vào tay Lục hợp cư sĩ, vì thế càng làm cho ta nổi tính tò mò, ta cố hỏi mãi, ông mới thuật cho nghe một vài mẩu chuyện có liên can đến thanh kiếm ấy ông cũng nhắc tới thanh kiếm Chu tước này nữa. Vì thế, bữa nay vừa trông thấy chiếc hộp ngọc trắng ánh lên những tia đỏ này, ta đã đoán ngay ra là thanh kiếm Chu tước quả nhiên không sai ! Thanh kiếm này ra đời, thiên hạ tất lại có một phen loạn lớn. Chí nhi may mắn bắt được báu vật danh tiếng hiếm có ở đời này, ta cần phải khuyên con một điều : con phải lấy việc thiên hạ làm nhiệm vụ của mình, có thế mới khỏi phụ báu vật linh thiêng một phen xuất thế.

Kế Chí dạ dạ vâng lời. Thượng Quan tiên sinh bỏ kiếm vào hộp, cầm đưa cho Kế Chí, rồi nói :

— Để vài hôm nữa ta sẽ lấy tơ kết thành một cái mạng mỏng, phủ lên hộp kiếm che đi, để tránh cho người ta trông thấy khỏi sinh lòng nhòm ngó.

Kế Chí trong bụng vẫn thắc mắc về câu chuyện thanh kiếm Ngư trường liền hỏi ,

— Vị Lục hợp cư sĩ nói với thanh trường kiếm như vậy là thế nào ? Chẳng lẽ thanh kiếm ấy lại biết nói hay sao ?

Thượng quan tiên sinh cười nói :

— Ngay lúc ấy ta cũng không hiểu duyên cớ làm sao nên cứ hỏi đi hỏi lại mãi, cư sĩ bèn cho biết là thanh kiếm ấy có linh tính, khi gặp nguy biến thời tự nó sẽ rung cái bao kiếm lên để báo động. Nhưng thực ra thì ta đâu có thấy ! Tuy nhiên trước kia ta cũng đã được nghe thiên hạ đồn đại về thanh kiếm ấy rất nhiều, vì thế không thể không tin được. Thanh kiếm Chu tước này cũng chẳng kém gì thanh Ngư trường, con phải giữ gìn cẩn thận. Mai sau nếu nhờ nó mà được rạng danh trong phái võ lâm, mới khỏi phụ lòng sư phụ mong mỏi ở con.

Tục mệnh thần y nói :

— Văn bối nghe lão nhân gia cũng có một thanh kiếm quí lắm, sao không thấy người dùng bao giờ ?

Thượng quan tiên sinh cười nói :

— Trí nhớ của hiền đệ cũng tốt lắm nhỉ ? Thanh kiếm của ta tên gọi Thiên khuyết khi mới đúc thì không có mũi nhọn hình hơi cong cong như mảnh trăng khuyết, tuy cũng là một vật báu hiếm có nhưng so với thanh chu tước này, thì còn kém xa một trời một vực, ngày trước ta cho một người bạn thân mượn, ai ngờ ông ta đánh mất, thực cũng đáng tiếc !

Trong khi trò chuyện chợt nghe nhà ngoài có tiếng rên khe khẽ của Huyền y Đạo trưởng, ba người vụt đứng cả lên, lần lượt bước ra khỏi phòng, quả thấy Huyền y Đạo trưởng đã mở mắt, đang ngơ ngác nhìn quanh bốn phía, thấy ba người bước ra, bất giác sững sờ, đôi môi mấp máy, tựa như muốn nói, nhưng rồi lại lim không nói nữa.

Thượng Quan tiên sinh bước tới bên giường mỉm cười nói :

— Hoàng minh Sung, ngươi đừng lo, cứ nằm yên đây dưỡng bệnh, nhiều lắm là vài chục bữa nữa, sẽ có thể bước xuống giường được.

Huyền y đạo trưởng vừa trông thấy Thạch kế Chí, bất giác trừng mắt lên, vụt chắc toàn thân run rẩy, chống tay xuống giường

tựa như muốn ngồi dậy. Tục mệnh thần y vội bước tới, nằm vai ấn xuống giường, rồi nói :

— Hoàng đạo huynh, tại Nghiêm Trung Thành, không biết đạo huynh có nghe thấy ai nói đến bao giờ không ?

Huyền y đạo trưởng đã từng nghe sư phụ nói đến tên ấy, nghe nói vậy liền đưa mắt ngắm nhìn Nghiêm Trung Thành rồi gật đầu. Nghiêm Trung Thành thấy thế lại nói :

— Vậy thì xin đạo huynh cứ tin ở tại hạ. Việc đạo huynh và Thạch thiếu hiệp tranh đấu với nhau, tại hạ đã biết rõ tất cả. Bây giờ tại hạ đã dùng đoạn ngọc thất giao nối chỗ xương gãy của đạo huynh lại, chậm lắm là một tháng, đạo huynh đã có thể xuống đất đi lại được. Tuy không thể khang kiện được như cũ, nhưng thật quả không còn làm cách gì hơn được. Chỉ mong đạo huynh bình tâm tĩnh chí hòa giải câu chuyện đáng tiếc giữa đạo huynh và Thạch thiếu hiệp đi là hơn nhất.

Huyền y đạo trưởng nghe nói, lạnh toát cả người, biết mình đã thành một kẻ tàn phế, đau đến muốn chết, bèn lấy tay thử sờ vào đùi bên phải, thấy da thịt tê dại, không còn tri giác, biết những câu nói của thần y vừa rồi là đúng sự thực, bất giác thét lên một tiếng lớn, toàn thân run bần bật, rồi lại ngất lịm đi.

Thượng quan tiên sinh đứng bên, thấy tình hình như vậy, chỉ lắc đầu, đưa mắt nhìn Kế Chí rồi nói :

— Lúc nãy hắn đã giận con đến thâm nhập cốt tủy. Theo ý ta thì từ nay cũng không nên để con giáp mặt hắn nữa. Nếu con đã nhất quyết lên Thiên sơn xin lỗi sư phụ hắn, thì chi bằng đừng gặp mặt hắn nữa là hơn :

Tục mệnh thần y cũng nói :

— Như thế càng tốt, vì lúc nãy vết thương của hắn còn nặng, trông thấy thiếu hiệp sợ bị xúc động quá mà thành biến chứng chăng ! Cứ ý tôi thì bảy hôm đầu, ta hãy đặt hắn nằm ở nhà trong. Hết bảy hôm tại hạ sẽ đưa hắn xuống núi, tĩnh dưỡng thêm một thời gian nữa, mới hết lo ngại.

Thạch kế Chí cũng nhận thấy thế là phải, vì chàng xưa nay tính vốn hiếu thắng, biết mình làm quá tay như vậy là không phải, sau khi thấy mình phải gánh hết tội lỗi, thì trong bụng cũng không phục.

Đang lúc băn khoăn buồn bực, không biết lúc giáp mặt Huyền y Đạo trưởng thì ăn nói làm sao. Nay thấy hai người kia cũng thông cảm với mình như vậy, thì còn gì hơn nữa, bèn nói với Thần y :

— Đệ tử cũng nghĩ như vậy, nhưng chỉ sợ phiền sư thúc quá, đệ tử thực không yên tâm!

Tục mệnh thần y cười hạ hả mà rằng .

— Thiếu hiệp bất tất phải lo đến điều ấy, ta xưa nay chỉ sống nhờ con bệnh, trong nhà có người nằm dưỡng bệnh mươi bữa nửa tháng là thường. Ta còn có một đứa cháu ở địa huyện Hoa dương, gửi một bệnh nhân ở tạm nhà hắn ít lâu, không có gì là phiền phức cả. Đợi Huyền y đạo trưởng khỏi hẳn vết thương, ta sẽ cùng lời nói khéo giảng giải cho hắn nghe, tưởng cũng dễ.

Kế Chí cảm khích vô cùng, lập tức vào nhà trong kê một chiếc giường, cũng may là sư phụ chàng còn thừa một chiếc nệm bông, chàng lấy ra trải lên giường, rồi nhân lúc Huyền y Đạo trưởng còn mê man chưa tỉnh, chàng tiếp tay với Tục mệnh thần y khiêng đặt vào giường.

Mọi việc xong xuôi, Thần y mới lấy tay xoa nắn thân thể cho Huyền y Đạo trưởng, làm cho khí huyết của lão trở lại điều hòa, chờ một lúc sau lão liền tỉnh dậy.

Lần này Thượng Quan tiên sinh và Tục mệnh thần y không ai nhắc tới vết thương của Huyền y Đạo trưởng nữa, chỉ thỉnh thoảng thần y lại vào thăm bệnh và cho uống thuốc một lần, đại, tiểu tiện đều tự tay hầu hạ rất chu đáo. Huyền y đạo trưởng tuy thấy đột nhiên vắng mặt Thạch Kế Chí cũng không hỏi gì nữa. Tuy nhiên trong bụng lão đã tính toán là nếu cứ giận dữ như vậy, thì chỉ có hại cho vết thương, thà rằng cố quên đi, đừng nghĩ đến nữa, để yên

tâm chữa cho khỏi bệnh ; rồi sẽ tính kế phục thù. Ở đây trừ Tục thần y là người mà mình đã biết rõ lai lịch ra, còn một vị nho sinh tuổi trạc trung niên, về người phong lưu nho nhã, cứ xem thái độ Thần y đối với ông ta, thì hình như đó là một người có danh phận rất cao, không hiểu là ai ? so với mình thì tựa hồ còn trẻ hơn chừng vài chục tuổi, vậy mà không hiểu sao lại được người ta suy tôn là lão tiền bối, thế là nghĩa gì ? Muốn hỏi mà lại thấy khó mở miệng.

Bữa đó là ngày Huyền y đạo trưởng nằm dưỡng thương đã được bốn bữa, tuy chưa bước xuống đất đi lại được, nhưng đã cử động được như thường, về cũng đã nói chuyện được. Chợt gặp lúc Thượng quan tiên sinh vào phòng thăm bệnh, bèn gật đầu chào, rồi nói :

— Huynh đệ, không biết quí danh người là gì, mấy bữa nay huynh đệ vì tôi mà phải khó nhọc nhiều quá ! Ô cái chân tôi...

Nói tới đây, bất giác thương tâm, ứa nước mắt xuống.

Thượng quan tiên sinh nghe Huyền y đạo trưởng gọi mình là huynh đệ, suýt nữa bật cười lên tiếng, chợt lại nghĩ không nên nói thực với bèn mỉm cười đáp :

— Ngươi đừng lấy thế làm buồn, xương đùi ngươi tuy bị gãy, nhưng nhờ Nghiêm lão đệ bó lại cho đã được vô sự. Bây giờ không mong được như cũ, nhưng so với người gẫy hẳn chân, còn hơn nhiều lắm !

Huyền y đạo trưởng gật đầu nói :

— Lão đệ có thể cho ta biết đại danh được không ? Đề sau này ta còn mong có ngày báo đáp !

Thượng quan tiên sinh cười nói :

— Ta từ nhỏ đến giờ vốn không có tên họ, có thể là lệnh sư nhận biết ta. Sau này, khi nào ngươi khỏi bệnh, hễ gặp Thiên sơn tam lão thời cứ nói hộ là một nho sinh thanh y hỏi thăm sức khỏe của ba vị, họ sẽ nói cho ngươi biết ta là ai. Có một điều ta có thể nói thực với ngươi là ta còn hơn tuổi ngươi, đừng gọi ta như vậy !

Huyền y Đạo trưởng sửng sốt kinh ngạc nghĩ thầm :

« Lai lịch của mình chưa từng nói cho ai biết, không hiểu anh chàng nho sinh này làm sao mà biết rõ thế ? Và nghe ý tứ của hắn lắm, thật là câu chuyện lý kỳ khó hiểu ! Lạ hơn nữa là hắn bảo hắn hơn tuổi ta, điều đó thực là vô lý, ai mà tin được ! »

Nghĩ tới đấy lại mở to đôi mắt nhìn trừng trừng vào mặt Thượng Quan tiên sinh.

Thượng quan thấy thái độ của lão như vậy chỉ mỉm cười, đi lại bên giường, giơ tay xem thử nhiệt độ, thấy vẫn điều hòa, lại hỏi lão có cần gì không, Huyền y đạo trưởng chỉ lắc đầu, tiên sinh lại đi ra.

Chỉ còn lại một mình Hoàng Minh Sung nằm ở trên giường trong lòng ngổn ngang trăm mối. Đang lúc nghi nghi hoặc hoặc chợt thấy Thần y bước vào tay cầm mấy trái cây ở miền núi, liền gật đầu nói :

— Mấy hôm nay thực phiền lão tiền bối nhiều quá :

Thần y cười nói :

— Không sao, có gì mà đáng kể ! Bữa nay lão đệ mạnh nhiều rồi, ăn chút trái cây cho chống lại sức !

Vừa nói vừa đỡ Huyền y ngồi lên, rồi bóc trái cây cho ăn, lại bưng tới một chén nước đặc sánh trông giống như sữa, nói rằng :

— Đạo huynh hãy uống chén nước này trước đã !

Từ hôm Huyền y đạo trưởng tới đây, mỗi bữa ăn đều được uống một chén như vậy, không biết là nước gì, chỉ thấy nó vừa ngọt vừa mát, uống vào miệng thơm phưng phức. Lúc này, lão đỡ lấy chén nước, rồi hỏi :

— Nước này là nước gì đây ?

Tục mệnh thần y cười nói :

— Thứ nước này quí lắm, nếu không nhờ nó thì làm sao đuổi được nọc sâu độc ở trong mình lão đệ nhanh được như thế ?

Huyền y đạo trưởng kinh sợ nghĩ thầm :

« Không trách người ta gọi lão là Tục mệnh thần y cũng đáng ! Cái việc mình bị nọc trùng độc, chưa hề nói với ai, làm sao lão lại biết ? » Nghĩ tới đó, bất giác mặt đỏ bừng lên, Tục mệnh thần y biết ý bèn cười nói :

— Ta vừa bắt mạch cho lão đệ, đã biết ngay là lão đệ bị trúng nọc sâu độc, lại thấy lão đệ đi kiếm vương mật, thì đủ biết là ta đoán không lầm. Ai bảo lão đệ cái phương pháp trị cái bệnh nguy hiểm đó.

Huyền y đạo trưởng nói :

— Thực không dám giấu lão tiền bối, phương pháp này là do Lam Mã bà mách.

Tục mệnh thần y « à » một tiếng, rồi nói :

— Ta cũng bảo chỉ có con mụ ăn mày ấy là dám múa rìu qua mắt ta ! Nhưng cái phương pháp trị bệnh của ta còn cao hơn mụ một bực, mụ chỉ biết dùng vương mật để chữa, ta còn có thể chế ra thứ thuốc khác, có điều dùng thứ thuốc này thì phải mất lâu ngày hơn ! Hiện giờ nọc độc trong mình lão đệ đã tan hết, cứ việc yên tâm mà điều dưỡng cho khỏi hẳn vết thương.

Huyền y trong bụng cũng thấy hơi mừng. Cái bệnh nặng kinh niên đã hết, lẽ ra lão phải mừng lắm mới phải, nhưng bệnh kia vừa rút lui, thì lại điều chạy cái tật tàn phế này, thành ra vui buồn lẫn lộn, chẳng còn thấy ý vị gì nữa.

Lão chỉ thản nhiên nói với Tục mệnh thần y :

— Tính mệnh Hoàng Minh Sung này, toàn do tay Thần y tái tạo. Bần đạo còn sống ngày nào, quyết không dám quên !

Tục mệnh thần y xua tay mấy cái, nói :

— Đừng khách sáo như vậy ! chỉ mong vết thương của lão đệ chóng khỏi.

Nói chưa dứt lời đã quay lưng đi ra, Huyền y đạo trưởng vội gọi lại :

— Xin Thần y hãy dừng lại một chút, bần đạo còn muốn hỏi câu này !

HỒI THỨ SÁU

VÂNG LỜI HẠ SƠN... THÉT GIÓ GÀO MÂY

MỘT buổi sáng, Huyền y đạo trưởng chợt thấy Tục Mệnh thần y Nghiêm trung Chánh bước vào, tươi cười nói :

— Lão đệ bữa này thế nào, có dễ chịu không ?

Huyền y gật đầu đáp :

— Dễ chịu lắm rồi ! Tôi đã muốn xuống đất đi chơi.

Nghiêm trung Thánh cười nói :

— Thế thì hôm nay chúng ta xuống núi nhé ? Ta có chút việc cần, thế nào hôm nay cũng phải hạ sơn. Ý lão đệ thế nào ?

Huyền y đạo trưởng mừng lắm, nói :

— Vậy thì hay lắm ! Nhưng không biết... tôi làm thổ nào mà đi được...?

Nghiêm Trung Thánh cười nói :

— Hạ sơn đã có cái cáng bằng mây khiêng đi. Về đến đô thị thì dễ lắm rồi !

Nói xong vẫy tay một cái, thấy hai con vượn trắng tiến vào, mỗi con khiêng một đầu chiếc cáng đan bằng mây. Huyền y trông hai con vượn thì giật nẩy mình, nhưng hai con vượn chỉ đặt cái cáng xuống đất rồi lẳng lặng đứng ra bên cạnh.

Lúc ấy từ phía trong cửa lại bước ra hai người, người đi đầu chính là vị trung niên nho sinh, còn người sau, Huyền y vừa trông

thấy, thốt nhiên cơn giận lại nổi lên đùng đùng, lão thét lên một tiếng thực to :

— Tiểu cẩu, muốn sống trả đùi ta đây ! ! !

Vừa dứt lời, tay phải lão giơ lên, phách không phóng ra một chưởng, Kế Chí nghiêng mình lánh qua một bên, một chưởng lấy sức mạnh thực quả phi thường, « sầm » một tiếng, cả căn phòng tưởng như đều rung chuyển. Vì xung quanh nhà đều có vách kín, sức mạnh không có lối thoát, mà âm thanh dội lên càng mạnh.

Thạch kế Chí né sang bên tránh thoát, mặt đỏ bừng lên, nhưng chàng vẫn cố gắng giữ vẻ điềm tĩnh, chắp tay thi lễ nói :

— Tiểu đệ Thạch kế Chí xin kính mừng đạo trưởng đã tinh phục...

Nói chưa dứt lời, Huyền y đạo trưởng đã quát :

— Mừng, mừng cái con khỉ ! Không phải là chính mầy đánh gẫy chân ta hay sao ? Đồ ch... Tổ sư mầy còn nhớ đến suốt đời một chưởng của mầy đó ! Kiếp nầy không thể báo thù cho cái chết nầy được, thì kiếp sau ta cũng thề xé xác mầy ra !!!

Thạch kế Chí mỉm cười nói :

— Xin đạo trưởng vuốt giận, việc đã qua rồi, đạo trưởng muốn xử thế nào, tiểu đệ cũng cam tâm ! Đó chỉ là một sự hiểu lầm, trong lúc đao qua búa lại, tránh sao cho khỏi bị tổn thương ? Bữa nay, tiểu đệ đến thăm đạo trưởng, không phải dám mong đạo trưởng khoan thứ mà chỉ là để phân giải cho rõ ràng đen trắng, thế thôi ! Cũng may vết thương của đạo trưởng đã bớt nhiều, có thể sắp đi lại được. Tiểu đệ chờ đạo trưởng đỡ rồi, sẽ thân hành lên Thiên sơn yết kiến tam lão, thỉnh cầu tam lão định đoạt. Như vậy tưởng cũng đủ làm cho đạo trưởng nguôi giận.

Huyền y Đạo trưởng bản tâm vẫn không muốn để tam lão biết chuyện này, vì nghĩ mình chẳng gì cũng đứng trưởng môn phái, mà nay phải bị thương bởi tay một thằng nhãi con chưa ráo máu đầu, việc này nếu để lọt đến tai tam lão, thời mình cũng đến mất mặt. Nên thấy Kế Chí nói vậy, thì lại càng tức giận mà rằng :

— Việc của ta thì mặc ta khu xử, mày tìm gặp sư phụ ta làm gì ?

Thượng Quan tiên sinh sở dĩ bảo Kế Chí lên Thiên sơn deo gai thỉnh tội, một là muốn mượn uy lực của tam lão để ngăn chặn cái chí phục thù của Huyền y, hai là vì mấy năm gần đây, Huyền y Đạo trưởng ra ngoài làm nhiều điều phi pháp, nên muốn mượn cớ đó, để nhờ tam lão ước thúc hắn hộ, nên mới quả quyết cho Kế Chí lên Thiên sơn.

Nay nghe Huyền y đạo trưởng nói vậy, Kế Chí bèn cười nói :

— Đó là kế hoạch riêng của tiểu đệ, đạo trưởng không có quyền can thiệp.

Huyền y đạo trưởng nằm trên giường, tức giận thở lên hồng hộc.

Lúc nầy Nghiêm trung Thánh mới trỏ Thượng quan tiên sinh, rồi nói với Huyền y :

— Có phải nhà ngươi muốn biết đại danh của vị tiên sinh này phải không ? Bây giờ để ta nói cho mà nghe.

Huyền y gắng gượng mỉm cười nói :

— Xin Thần y chỉ giáo cho, để tôi xin ghi vào phế phủ.

Thượng Quan tiên sinh không đợi Nghiêm Trung Thánh nói, tự bước đến trước mặt Huyền y, cười nhạt nói :

— Hoàng minh Sung, làm cho nhà ngươi bị thương, không phải ai lạ, chính là tên đồ đệ thân tín của ta đây. Chúng ta sở dĩ đối xử với ngươi tử tế, không phải là vì sợ ba vị sư phụ của ngươi, cũng không phải là sợ sau nầy ngươi báo thù, mà chỉ là vì lòng nhân đạo, không nỡ để ngươi phải chết vì vết thương đó thôi. Nói cho đúng, thời việc nầy lỗi không phải tại đồ đệ của ta, tưởng nhà ngươi cũng phải hiểu chứ...

Vừa nói đến đây, Huyền y đã nổi giận, thở hồng hộc, quát lớn :

— Nhưng mà nhà ngươi là ai ? Đạo gia tuy bị thương nhưng cũng không sợ tụi ngươi đâu !

Thượng quan tiên sinh mỉm cười đáp :

[illegible] đâu gọi là Thượng quan tiên sinh. Có lẽ ngươi [illegible] này vẫn còn sống, phải không ?

[illegible] đạo trưởng kinh ngạc quá đến nỗi tái xanh cả mặt, [illegible]

— [illegible] quan... tiên sinh !!...

Thượng quan tiên sinh lại cười nhạt nói :

— Khi nào về gặp sư phụ ngươi, cứ nói là lão quỉ gửi lời thăm bọn họ. Sau này nhà ngươi có việc gì thời cứ đến đây tìm ta, lúc nào ta cũng sẵn sàng thừa tiếp !

Nói xong quay lại nhìn hai con vượn rồi nói :

— Chúng bây theo Nghiêm lão đệ đưa hắn về đi đường phải cẩn thận nhé !

Huyền y đạo trưởng lúc ấy thực không dám hó hé một tiếng, chỉ dương cặp mắt ba góc lên nhìn Thượng quan tiên sinh một cách nghi ngờ. Hai con vượn chạy ra, một con khiêng đầu, một con khiêng chân. Tục mệnh thần y thì nâng chiếc chân gãy : từ từ đặt lão lên cáng. Kế Chí bước ra nhà ngoài, một chốc lại quay vào, cầm thanh kiếm đặt bên cạnh Huyền y đạo trưởng rồi nói :

— Đây là thanh bảo kiếm của đạo trưởng.

Xong xuôi đâu đấy, hai con vượn khiêng chiếc cáng ra cửa. Nghiêm trung Thánh ra tới cửa ngoài, cung kính cúi chào Thượng quan tiên sinh thưa rằng :

— Xin lão tiền bối đừng bước, vãn bối xin cáo từ !

Đoạn lại quay sang Thạch kế Chí vẫy tay từ biệt, còn không quên liếc nhìn Tiểu Kim một cái, nghĩ bụng : « Bọn họ có thù, ta cũng có thù, sớm muộn gì cũng có ngày gặp nhau ! lúc ấy sẽ hay ! »

Thượng quan tiên sinh bước tới, nắm lấy tay Nghiêm trung Thánh nói :

— Chuyến đi này phiền hiền đệ rất nhiều, trong vòng nửa [illegible] nữa, ta còn muốn hạ sơn một chuyến, chừng ấy sẽ lại cùng hiền [illegible] họp mặt.

Lại nhìn Huyền y Đạo trưởng gật đầu nói :

— Ngươi cũng không nên quá nóng, mà có hại cho vết thương. Tốt hơn hết là nên bình tĩnh mà suy nghĩ cho kỹ, đừng gây chuyện làm gì cho thêm rắc rối !

Huyền y Đạo trưởng chỉ lẳng lặng làm thinh. Nghiêm trung Thánh lại xin tiên sinh dừng bước. Thầy trò Thượng Quan mới dừng lại, Kế Chí nói :

— Để tiêu diệt tiền sư thúc một quãng nữa, đường núi khó đi lắm.

Nghiêm Trung Thánh từ chối mãi, Kế Chí mới dừng lại, lại dặn hai con vượn rằng :

— Bọn ngươi đi đường phải cẩn thận nhé ! đừng đánh rơi người ta xuống đất đấy !

Huyền y đạo trưởng tức quá, bất giác thốt lên một câu.

— Cám ơn cái lòng tốt của nhà ngươi rơi hay không rơi, cũng không dám phiền nhà ngươi bận tâm !

Thạch Kế Chí thấy thế chỉ lắc đầu, một đoàn người, vật từ từ kéo nhau xuống núi. Thầy trò Thượng quan đứng nhìn theo một lúc, rồi mới quay về. Kế Chí thấy sư phụ sắc mặt lầm lầm, chỉ sợ lại bị trách phạt gì chăng quả tim chàng cứ đập như trống làng không dám lên tiếng. Mãi một lúc, Thượng quan tiên sinh mới nói :

—Lẽ ra hôm nay ta phải phạt con thật nặng. Nhưng chuyện đã qua lâu ngày rồi, cũng không tiện nhắc lại nữa. Nhưng còn cái việc khó khăn ngay trước mắt bây giờ, là con tự liệu sung sức có thể địch nổi tam lão không ?

Ngừng lại một lúc, rồi lại nói :

— Nếu không địch lại nổi ba lão ấy, thì cả đến ta cũng mất thể diện ! Vậy thì bắt đầu từ hôm nay, nội trong ba tháng, bất kể ngày đêm, con phải theo sát bên ta mà tập luyện môn Hỗn nguyên nhất khí tính lịch chưởng, hỏa hậu của con chưa đủ, từ mai trở đi, mỗi ngày con phải phóng chưởng một trăm lần, mà phải đứng vào cạnh giếng, để xem nước giếng cao thấp thế nào

mới có thể biết được trình độ chưởng lực của con đã tiến đến đâu.

Thạch kế Chí vâng lời. Thốt nhiên Thượng quan tiên sinh nở một nụ cười nói :

— Ai ngờ trong lúc vô tâm con lại được thanh kiếm Chu tước, được thanh kiếm này cũng đủ tăng thêm cho con rất nhiều quyền lực. Ta đang lo không biết chọn cho con thứ binh khí nào vừa tay, không ngờ con lại may mắn như thế !

Thạch Kế Chí thấy sư phụ đã vui vẻ bất giác lại nhớ đến chuyện trước, bèn nói :

— Đệ tử thực quả không hiểu môn Thất cầm chưởng lại có cái uy lực lệ hại đến thế, chỉ một đòn Lôi lệ tam thúy, mà đánh hắn đến nỗi thảm bại như vậy. Môn chưởng pháp thực tinh diệu vô cùng.

Thượng quan tiên sinh cũng bật cười nói :

— Ta đã chẳng bảo đồ đệ mấy lần là đừng có khinh thường mà đừng tới chưởng ấy ư ? Ta một trăm mười năm nay, đã sáng tạo, ra môn kiếm pháp ấy, và môn Thất tu kiếm pháp. Không lợi hại sao được ?

Thạch kế Chí lại hỏi :

— Trong ba tháng, đệ tử không biết nên luyện tập công lực thế nào, tập chưởng pháp hay tập binh khí ?

Thượng quan tiên sinh nói :

— Cả hai đều cần phải luyện tập, ngón Vân-Ma kiếm con mới học thuộc rồi, bắt đầu từ ngày mai ta sẽ dạy con môn Thất tu kiếm, là môn độc sáng của ta.

Thạch kế Chí hớn hở thưa rằng :

— Môn Thất tu kiếm cũng là môn sư phụ sáng chế ra ư ?

Thượng Quan tiên sinh cười nói :

— Trong phái võ lâm, ai cũng biết ta có ngón Thất Cầm chưởng, mà không biết ta còn ngón Thất tu kiếm nữa ! Nhân vì từ khi mất thanh kiếm Thiên khuyết, thì thôi không dùng một món binh khí

nào nữa, bọn họ tự nhiên không biết đến ngón Thất tu kiếm pháp của ta ! Nói đến môn Thất tu kiếm ta đã phải tốn phí không biết bao nhiêu tâm huyết trải khắp sơn cùng thủy tận, đêm coi sao Bắc đẩu, hết sức suy xét tìm tòi mới sáng chế được môn kiếm pháp này. Bao nhiêu năm nay, ta chỉ sợ lãng quên đi mất, vì thế mới nghĩ cách bẻ cành cây thay làm kiếm mà tập diễn. Gần đây ta đã khám phá ra bí diện, ngày mai con lập tự khắc sẽ biết.

Kế Chí lấy làm lạ, hỏi :

— Núi khe với tinh tú trên trời thì có liên quan gì với kiếm thuật. Đem áp dụng vào kiếm pháp như thế nào ?

Tiên sinh giảng :

— Họ Phục Hy là người đầu tiên lập ra Bát quái, chính là theo hình thể vị trí các tòa tinh đẩu trên trời mà vạch ra. Thất tu kiếm của ta, một khi phát động đánh ra, thì mỗi bước chân là một « cửa trận », bước chân này liên lạc với bước chân kia, cửa trận này tương sinh hoặc tương khắc với cửa trận nọ. Địch nhân nếu không giỏi về « Kỳ môn trận pháp » hoặc « Ma y quái pháp » thì đừng nói là đánh với chác, — chỉ riêng về những bước đi tức là bộ pháp ấy cũng đủ làm cho đối phương bị khốn quẫn, bị thảm bại liền ! (tới đây tiên sinh ra vẻ đắc ý, cười ha hả mà rằng) cứ xét rằng, tinh tú trên trời sao mà nhiều thế ? vậy mà từ xưa không hề hỗn độn trật tự quĩ đạo tuần hành, sông núi trên mặt đất ngang dọc chằng chịt như thế mà vẫn không hề rối loạn hệ thống, tất cả đều là do có hệ thống qui củ trận pháp. Cho nên nếu không có qui củ thì không thành được vuông, tròn, không có trận pháp thì không có biến hóa kỳ ảo: Kiếm pháp của ta chính là y theo cái lẽ ảo diệu vận hành của tinh tú mà phát huy ra, thêm vào đó những ngón tiểu xảo về đánh, gạt, đâm, chém, của mình mầy. Vì thế khi dùng đến, bất kể đối phương nhiều người hay ít người, miễn là con giữ sao cho tâm khí bình tĩnh, chớ hấp tấp, chớ sợ hãi, để thi triển « Thất tu kiếm ». Mỗi bước đạp theo đúng vị trí Cung môn, mỗi đường đánh ra theo Bát quái, thì địch nhân càng đông càng dễ bị loạn, đánh phá

họ dễ như trò đùa vậy ! Giờ con ra ngoài kia, đem theo cây Chu tước kiếm, ta sẽ diễn Thất tu kiếm cho coi, để ý nhớ lấy !

Kế Chí mừng rỡ, vội mở hộp ngọc, lấy thanh Chu tước, theo tiên sinh ra chỗ bãi trước nhà, hai tay dâng thanh gươm lên. Tiên sinh đón lấy, chỉ hơi rùng cổ tay một cái, hồng quang ánh ra mơ màng. Tiên sinh gật đầu, chép miệng than :

— Quả thực là ít có trong đời, dùng để thi triển Thất tu kiếm thì kể là song tuyệt, không thanh kiếm nào thích hợp bằng !

Dứt lời, tiên sinh sẽ vặn lật cổ tay một cái, lập tức bùng lên ba đoàn kiếm hoa đỏ chói, bật thành ba tiếng rền rĩ như rồng ngâm, trong khi tiên sinh bỏ bộ đạp thẳng vào « trung cung » rồi bước theo « hồng môn » phía tả án theo bộ vị Bắc đẩu, phía hữu theo bộ vị Thất tinh, lần lượt phía trước ba, phía sau bốn, tả năm hữu sáu, thứ tự diễn khai từng đường, từng ngọn kiếm.

Qua một hai vòng đầu, Tiên sinh cố ý triển khai từ từ từng ngọn kiếm, từng bộ pháp cơ bản khai tâm để Kế Chí nhớ lấy. Chợt nghe tiên sinh quát lên một tiếng « biến pháp », người và kiếm lập tức hợp lại làm một, cả một khoảng bãi rộng chỉ thấy tuôn ra như muôn đạo « ánh sáng màu hồng », nhuệ khí với hàn quang phát ra một áp lực kinh khủng cuốn lên những tiếng rít gió vi vu, vun vút, kiếm khí bức áp vào người tưởng như xé da cắt thịt ra được.

Thân hình với kiếm ảnh phát ra, thoi đi thoi lại chập chờn ẩn hiện, có lúc lẹ như con dơi săn mồi giữa làn sương mù mịt, có lúc khinh linh loang loáng như làn chớp điện bật lên giữa cơn mưa gió ngập trời. Nội lực phối hợp với khinh công, sức trầm hùng, nặng như gieo cả trái núi ầm ầm rớt xuống, thuật khinh linh, lẹ như tung mòn lông hồng phơi phới bay lên.

Dưới ánh trăng, bên rừng rậm, diễn ra một tràng kiếm phong nhân ảnh, sát khí mơ màng, huyền ảo, kỳ tuyệt, diệu tuyệt !

Kế Chí đứng coi, ngây ngất say mê. Có khi kiếm khí phát ra quá mạnh đến nỗi một tay nội gia công phu như Kế Chí bất giác giật mình toát mồ hôi ra, tưởng như da thịt mình bị một lưỡi cưa

vô hình cứa cho rách thịt ra được. Chàng phải dồn vận chân khí đưa ra bao phủ thân mình, xung bế các huyệt để giữ cho khí lạnh của Thất tu kiếm khỏi xâm bức vào trong tạng phủ.

Giữa cái hiện tượng « mê ly vũ kiếm » không tiền khoáng hậu, trước mắt chàng bóng người vụt loáng lên một cái. Chàng giật mình nghĩ rằng sư phụ phát ra một ngọn kiếm để thử mình chăng — thân mình chàng như một cuộn lò xo bật ra theo thế « Cá chép vượt sóng » tung lên lưng chừng trời, trong khi tai nghe sư phụ cười và nói : « — Đừng sợ ! xong rồi... ! » Lập tức chàng vặn mình một cái theo thế «Tế yêu xảo xuyên vân» là là đáp xuống, hướng vào tiên sinh, vái một cái rồi thưa.

— Sư phụ là bậc thần nhân ! Thất tu kiếm pháp thực là quỉ thần cũng khôn lường được ! Con nhận ra rằng những đường kiếm ở vòng thứ nhất, thứ nhì khi sư phụ mới biểu diễn từ từ cho con coi, hình như còn khó học hơn là khi biên pháp đánh ra như chớp loáng ?...

Tiên sinh vỗ tay cười, gật đầu rồi nói :

— Hiểu được cái khó khăn ấy, thì chỉ cần lưu tâm một tháng học tập, con có thể học xong. Sau đó càng dồn tâm thâm cứu, công phu càng tiến tới chỗ vô giới hạn. Học xong Thất tu kiếm rồi, ta sẽ không còn gì phải giảng dạy thêm nữa.

Đêm đã khuya, thầy trò trở vào nhà xếp chân ngồi theo lối bàn tọa. Hôm sau dậy rất sớm, tiên sinh bắt đầu đem Thất tu kiếm ra phân tích giảng dạy. Một tháng trôi qua lanh như cái búng ngón tay. Kế Chí ngày đêm khổ luyện dưới sự hướng dẫn sư phụ, quả nhiên độc môn sáng chế Thất tu kiếm pháp, chàng đã luyện đi luyện lại thành thục,

Nhiều lúc biểu diễn Thất tu kiếm pháp, chàng độc dùng hoặc ngọn khinh linh tiêu xảo, hoặc phối hợp với Thất cầm chưởng, đều thấy linh động tự như. Có khi đốn tử dương chân khí ra điều khiển thanh Chu tước kiếm, tâm, ý, thần, khí, thân và kiếm, dung hợp thanh một, phát ra một tiềm lực cương nhu hỗ tế, công thủ kỳ cường. Kiếm phát ra dù là nửa vời hay đã hết lòng mà vẫn kế tiếp hoặc thu về tùy theo ý nghĩ.

Một bữa nọ, vào khoảng hoàng hôn, chàng từ phía đầu núi tuyện tập xong quay trở về phòng định luyện thêm một hồi tọa công. Chợt sư phụ, tay ôm một cái bao bằng vải vàng, thấy chàng tiến vào, sư phụ cười, gọi chàng và hỏi :

— Kế Chí ! Con nhớ lại từ khi tới đây đã được mấy năm rồi ?

Chàng hơi ngạc nhiên trả lời :

— Thưa sư phụ ! Đại để đã được sáu năm rưỡi ! Sư phụ hỏi vậy hẳn là... !

Tiên sinh gật đầu :

— Phải đó ! Vừa được sáu năm với sáu tháng ! Còn nhớ khi con tới ngọn Tiêu nhận phong này là cuối mùa thu, mà nay lá bàng đỏ rực, chính như quang cảnh hồi con mới tới. Trong khoảng gần bảy năm trời, chẳng những con đã không phụ lòng mong ước của ta lại còn duyên may gặp gỡ, nào là trái « lan tiên », nào là « chu tước kiếm ». Nay con học đã thành tài, công phu bản lĩnh ấy, trên giang hồ rất hiếm có ai so sánh kịp !

Kế Chí cúi đầu thưa :

— Đệ tử nhờ ân sư khổ tâm đoàn luyện cho. Công đức ấy sánh bằng !...

Tiên sinh cười, ngắt lời chàng mà rằng :

— Ta biết tấm lòng thuần hậu thủy chung của con lắm ! Nhưng bữa nay, ta gọi con, không phải vì câu chuyện ấy ! Cứu cánh là sớm mai ta cho con... hạ sơn !... Hai chữ «hạ sơn» vừa thốt ra, Kế Chí giật bắn mình lên. Toàn thân run rẩy, bất giác thụp quì xuống, rưng rưng nước mắt nói :

— Đệ tử vô tri ! nếu có điều gì sơ xuất xin ân sư trách phạt. Chỉ xin đừng đuổi đệ tử đi !

Tiên sinh lắc đầu :

— Đứng lên ! Con hiểu lầm ý ta rồi. Không có điều gì trách phạt đâu, trái lại gần bảy năm qua, con tấn tới chăm chỉ.

Khiến ta được cao hứng, mãn nguyện là khác ! Đứng lên để ý nghe ta dặn đây (Đợi chàng đứng lên rồi, tiên sinh sẽ dịu dàng

nói tiếp). Ta vì nhớn giới quá cao, cho nên suốt đời độc thân nhận có một mình con làm học trò. May mắn là con đã học hành; và các môn đặc sáng bí truyền của ta nay đã truyền thụ được cho con. Khi con bỏ nhà ra đi, phải chăng trên mình con đương mang một mối thù « không đội trời chung », phải chăng con thường tự giận thân là không phép gì, trong một thời gian vài ngày, hay vài tháng, học hành tuyệt kỹ để chính tay con giết được kẻ thù, cho hết đạo làm người đối với cha mẹ. May thay và cũng là một lẽ tất nhiên ! Kẻ có chí quyết phải thành ! Con đã học thành một thân bản lãnh. Vậy lẽ nào, chỉ vì luyến tiếc tình sư đệ, mà quên được cái thù của cha mẹ đi sao. Nếu vì thế mà quên cả thù cha mẹ, thì rồi đây có thể vì tình vợ con mà quên được hết thảy. Điều đó, ta lấy làm giận lắm !

Kế Chí bị một trận trách mắng đến lặng cả người, chàng vừa toan nói thì tiên sinh đã tiếp :

— Huống chi !... Việc báo thù xong rồi, tài trai phải lo lập sự nghiệp. Mà sự nghiệp của làng võ ta là cứu giúp kẻ hèn yếu, vì Quốc gia mà ra sức... Nói như vậy không phải là khuyên con cứ nhất định phải ra làm quan đâu. Miễn sao đem sở học ra gây hạnh phúc cho quốc dân, cho loài người, đó mới là đạo báo hiếu, là đạo thờ thầy. Chớ nếu cứ khư khư, bịn rịn ở đây với thầy thì làm được trò gì. Chà ! không hiểu sao, võ nghệ con thì đại tiến, mà tâm tràng con thì mềm yếu, vẫn còn thơ ngây như hồi mới tới đây, khiến cho ta thất vọng !

Kế Chí đứng thẳng người, vái một cái xin vâng mệnh. Tiên sinh bèn trao cái bọc bằng vải vàng cho chàng và bảo :

— Đây là bọc y phục do ta xuống núi từ mấy bữa trước mua sắm cho con với số tiền vặt. Sáng sớm mai con sẽ lên đường !

Kế Chí đón lấy cái bao, thấy khá nặng ! Chưa kịp nói câu cám ơn, tiên sinh lại dặn :

— Việc trước hết là con tới bái yết Tam Lão ở Thiên Sơn. Ta nghĩ rằng Tam Lão cũng không làm khó dễ lắm đâu. Ta cũng có việc cần qua đó, nhân có thể ngấm ngầm giúp con được, vậy cứ yên lòng. Xong việc ở đó rồi, có thể tới Tĩnh Tương, kiếm Mạc Tiểu Sương báo thù. Tuy nhiên, có điều này là bất cứ bao giờ cũng phải

nhớ rằng « nới tay được chừng nào càng hay, đừng người được chừng nào càng tốt ». Mạc Tiểu Sương có thù lớn với con, cố nhiên là ta không ngăn con, đến như các người khác trong Bài giáo, thì nên hết sức tránh chớ đã thương họ, trừ phi họ quá tàn ác mới phải giết. Nếu không giữ gìn cho cẩn thận tức là phạm phải điều tối kỵ trong làng võ, mà cái họa sát thân sẽ khó tránh được. Con mới ra đời, lại càng phải giữ thanh danh. Đối với mình phải nghiêm, đối với người nên khoan thứ. Mới ra đời mà đã lầm lỡ, bại hoại ngay, sau này khó có thể gỡ được danh dự ! (Ngừng một chút, tiên sinh lại nói). Đến như con Tiểu Kim, nó là thần vật trên đời, lẽ ra con nên đem nó đi theo. Nhưng vì ta có việc đi xa, không có nó ở lại giữ nhà thì không xong. Đợi khi ta trở về, sẽ có cách sai nó tìm đến với con !

Lúc đó chàng mới nhớ đến Tiểu Kim, con vật yêu quí sống bên chàng đã sáu năm trời qua. Nghe tiên sinh nói vậy, chàng cũng yên lòng, vội « dạ dạ » xin vâng. Tiên sinh lại rút ở ngón tay ra một chiếc nhẫn ánh đen lánh, trao cho chàng rồi cười nói :

— Đây là một tín hiệu mà từ một trăm năm qua, ta chưa giây phút nào lìa khỏi tay. Nay tặng con, đeo lên ngón tay. Các bậc tiền bối, trên giang hồ, kể cả các tay lục lâm kỳ lão, trông thấy dấu hiệu, không ai là không biết xuất xứ, và sẽ dành cho con một sự biệt đãi hoặc trọng vọng. Con nên giữ gìn, chớ để thất lạc !

Kế Chí vội tạ ơn, cầm chiếc nhẫn ngắm nhìn, thấy trên mặt nhẫn có khắc hình một chiếc sọ người và lưỡi kiếm. Chàng không hiểu ý nghĩa khắc trên mặt nhẫn thế nào, tuy nhiên cũng cứ đeo vào tay. Tiên sinh lại dặn :

— Lúc này ta xuống núi có chút việc cần, chiều mai mới trở về. Chắc chắn là khi đó, con đã đi xa rồi...

Nói đoạn, tiên sinh đứng nhìn chàng, vẻ mặt từ ái, dù cho khéo giấu cũng lộ ra ý buồn trong đôi con mắt. Kế Chí hiểu rằng sư phụ ta có có việc phải đi ngay để tránh khỏi nhìn thấy lúc chàng một mình lủi thủi ra đi.

Chàng xúc động tâm tràng, không thể nén được, kêu lên một tiếng

« Sư phụ ! » rồi lăn tới trước mặt tiên sinh, quì xuống, nước mắt trào ra. Tiên sinh đở chàng lên, sẽ vỗ vào vai rồi bảo :

— Đình đám nào mà không có lúc giải tán. Con hạ sơn rồi, nếu có dịp tiện ta sẽ tìm đến. Thôi ta đi !

Tiếng « đi » theo với bóng người bay vèo đi. Chàng chạy ra khỏi gian nhà đá, thấy sư phụ đã xa tới 15 trượng, giơ tay ra hiệu bảo chàng quay lại !

Khỏi thuật lại những tình tiết rất cảm động giữa chàng với Tiểu Kim và hai con vượn lúc ly biệt. Chúng đi tiễn chàng một quãng xa rồi mới quay trở về.

Bữa ấy là ngày 16, chàng ra đi vào lúc giữa trưa. Sau khi bọn Tiểu Kim quay về, chàng phóng bộ như bay, ngón chân hơi chạm xuống đầu ngọn cỏ là người đã như có sức lò xo đẩy đi xa hàng mấy trượng, lẹ như sao đổi ngôi, vượt qua những khoảng vách núi cao hàng ngàn trượng, và chẳng mấy lúc đã tới gần ngôi chùa lớn hồi 6, 7 năm trước từng đi qua.

Chàng chậm bước lại, một lúc sau ung dung tiến vào bên trong : Khúc gỗ lớn kỳ dị năm xưa vẫn đặt nằm ngang trước gian đại diện phía trong cùng. Vào khoảng giờ này, ngoài các vị hòa thượng ra, thì khách vản cảnh, chỉ còn lại lác đác năm bảy người, thấy dung mạo, thần thái chàng anh tuấn, đinh tú thảy đều để ý nhìn chàng với vẻ kinh ngạc.

Chàng nhìn qua các gian miếu vũ, không thấy gì khác lạ, bèn đi lần ra phía sau, tới chỗ hang đá có vị lão hòa thượng ngồi tựa vách tĩnh tọa không biết từ bao lâu rồi. Trên đầu lão y nguyên vẫn còn một tổ ong lớn gần bằng cái thúng với tiếng vo ve rất sẽ của những chị ong siêng năng ra vào đem nhụy hoa về gây mật.

Lão hòa thượng, hai mi mắt rủ xuống, toàn thân lặng yên, nơi ngực cũng không thấy hơi chút gì lên xuống theo nhịp hô hấp. Mặt lão vàng như màu sáp ong, tuy vậy Kế Chí vẫn thấy rằng đó không phải là một cái xác đã chết

Chàng có cái cảm giác kỳ dị và cảm thấy đây là một sự siêng

cần kỳ lạ ẩn phục bên trong một cái gì có vẻ lắng tĩnh kỳ lạ. Óc chàng vụt nảy ra một ý so sánh cái tổ ong kia với nhà sư ấy.

Cả hai cùng là siêng cần : một dáng là « náo nhiệt siêng cần », một dáng là « tĩnh tịch siêng cần »

Chàng là tay luyện nội công vào hàng thượng thừa, tự nhiên là tìm ngay ra đến câu giải đáp theo lối nội gia công phu là «tĩnh tịch càng tăng lên thì siêng cần càng mạnh.

Chừng nào tĩnh tịch lên tới tuyệt đối tức là siêng cần cũng lên đến tuyệt đối và uy lực tới đó sẽ vô biên, và bất diệt. Còn sự náo nhiệt siêng cần, tuy có thể nói rằng náo nhiệt càng tăng thì siêng cần càng tăng, nhưng vì sự nào nhiệt ấy còn hệ lụy vào thể xác, mà thể xác thì không phải là một cái gì bất diệt, cho nên sự náo nhiệt siêng cần ấy không thể là vô biên hay bất diệt được ».

Trong sự nhận xét của Kế Chí, thấy rằng lão hòa thượng đã tới cái trình độ có một định lực siêu tục « khí phàn chu thiên, thần du thái hư », chàng bất giác quì xuống mặc nguyện. Một lúc sau, vừa ngừng đầu định đứng lên, chợt thấy trên môi lão hòa thượng hé ra một nụ cười. Chàng giật mình, tự nhiên lại quì ngay xuống, chắp tay yên lặng như đợi một sự gì lạ.

Lần đầu tiên qua đây, chàng còn nhớ mọi người thuật lại rằng lão hòa thượng nhập định như vậy đã trăm năm nay, lúc đầu thường vài ba tháng mới một lần dời khỏi hang, nhưng chỉ chốc lát lại trở về tĩnh tọa. Vì thế nơi vách đá lão tựa lưng đã bị lõm hẳn xuống thành khuôn theo hình lão.

Trong gần trăm năm qua, lão không hề nói năng mặt lão cứ tĩnh như nước lặng, da thịt không hề nhích động. Nay bỗng nhiên lão nhếch mép cười khiến cho những lớp ghét bẩn rạn nứt ra và rớt lả tả xuống.

Chợt trong tai Kế Chí như có tiếng gì khua động vang vang lên khiến tâm thần chàng xao xuyến. Chàng hơi kinh dị vì biết rằng Lão tăng đem chân khí tiềm dưỡng từ trăm năm truyền qua thân thể

chàng, hoặc giả đó cũng là một lối do xét xem trình độ thành ý và định tâm của chàng tới được mức nào.

Chàng vội ngầm tăng cường « định lực chuyên chú », giữ cho tâm lặng khí hòa, « nhân thần qui vị », lập tức những tiếng vi vo ve ve lúc này biến thành ra tiếng nói rằng :

— Lão tăng là Thái Chân, tu hành từ cuối đời Tống, nhập định trăm năm không nghe đến chuyện trần tục. Bữa nay tự nhiên « Ngũ thần xung động » ý hẳn tiểu thí chủ cùng ta có duyên chăng ? Nếu cần ta chỉ bảo điều gì, cứ việc bày tỏ ra !

Kế Chí vừa cất lời nói lên hai tiếng : « Đệ tử... » thì trong tai chàng có tiếng nói rất sẽ :

— Không cần nói thành tiếng, để tránh mọi người để ý quấy phiền ! Cứ việc gì cứ nghĩ thầm trong lòng, miễn rằng thành ý chuyên chú ta sẽ chỉ mê cho.

Thấy tiếng nói rất nhỏ mà rõ như rót vào tai, trong khi đôi môi lão tăng không hề mấp máy, chàng hiểu ngay rằng lão tăng dùng phép truyền âm của Phật gia gọi là « Thiên long tâm ngữ » khi nói với ai chỉ riêng người đó nghe được thôi.

Chàng liền tập trung tư tưởng vào điều chàng muốn hỏi, cúi đầu lặng thinh chờ đợi. Trong màng tai chàng nghe rõ tiếng trả lời :

— Oan oan tương báo, đã sinh « nhân » tất thành «quả». Lão tăng khuyên tiểu thí chủ nên thể theo cái đức hiếu sinh một của trời, cởi gỡ mối cừu thù kia đi, và đó là ý nguyện của Phật !

Chàng nghe nói, giật mình, nghĩ đến nông nỗi cả nhà bị giết, mình khổ công trong gần bảy năm trời ngày đêm tập luyện võ nghệ chỉ mong chính tay giết được kẻ thù. Nay lão tăng lại khuyên như vậy, phải chăng lão chưa rõ mối thù của mình là « bất cộng đái thiên » ? Vừa thoáng nghĩ vậy, trong tai đã nghe lão tăng thở dài và nói :

— Chẳng qua cũng là định số. Gã Mạc tiểu Sương làm điều ác, hắn còn sống được 3 năm nữa và sẽ chết dưới lưỡi Chu tước kiếm. Tiểu thí chủ sẽ báo được thù, có điều rằng chớ quá giận trút mối

cừu hận lên kẻ tòng phạm. Gặp « tạnh ráo » thì ngừng ngay ! Cẩn thận, dẫn đo ! Nếu không mai sau tai họa sẽ khó tránh được !

Kế Chí nghe nói vừa mừng vừa lo nhưng bụng phân vân không hiểu ý nói « tạnh ráo » là thế nào. Vừa thoáng nghĩ tới đó, lão tăng đã tiếp luôn :

— « Tạnh ráo » ấy là phần âm. Tức là « đàn bà ». Phần lớn kiếp nạn trong đời của thí chủ phần nhiều là do tình nghiệt gây nên ! Hoa mai trước cửa sổ mây đẹp trên đầu núi, tiếp đến là trời tạnh ráo. A ha... tình nợ tình kia sinh sinh khắc khắc, — lão tăng thấy rằng phiền nào khó nói.

Kế Chí tuy chưa đoán rõ được ý nói gì, nhưng hai chữ « mai, vân » nhắc lên, chàng thấy động tâm nghĩ ngay đến Tiểu Mai và Tư đồ Vân. Thấy lão tăng nói là « phiền não khó nói » chàng bèn không dám nghĩ tới vấn đề « tình » nữa lập tức nghĩ đến việc bái yết Tam lão ở Thiên sơn, không rõ tình dữ ra sao ?

Vừa nghĩ tới đó, lập tức trong mang tai lại vang vang tiếng lão tăng nói lên :

— Việc tới Thiên sơn, trước dữ sau lành. Đối với tiểu thí chủ, không những họ không có ác ý mà còn được ích lợi là khác. Có điều rằng lại thêm được một chữ « tình » rắc rối nữa ! (ngừng một giây, lão tăng lại tiếp :) Bữa nay gặp ta, đủ thấy là có duyên ! Ta đặc cách cho phép, sau này gặp khi có đại nạn không giải quyết được, thì tới đây kiếm ta, may ra tìm được lối sáng mà đi. Lúc này thí chủ có thể ra đi ngay !

Kế Chí vái tạ, đứng lên nhìn lão tăng, chỉ thấy mặt lão vẫn nguyên vàng như sáp ong, mi mắt rủ xuống, miệng không cười nữa.

Chàng quay ra, thấy vô số à sư, tiểu đứng ở phía sau. Họ nhìn chàng ra về kính dị. Một vị hòa thượng sẽ hỏi :

— Thực là kỳ lạ ! Lớp « bụi thần » trên mặt Đại sư bỗng dưng lở xuống. Ý hẳn Thái Chân đại sư ban phước cho tiểu thí chủ...

Kế Chí nghĩ bụng rằng lão tăng ngồi nhập định lâu năm, thì

cùng ghét đầy mặt, có gì lạ mà họ gọi « bùn thần ». Nhưng dù sao thì vị Thái Chân lão hòa thượng này quả thực là Phật pháp trí lực cao siêu khiến người ta không thể hiểu xét thấu được. Bữa nay ngẫu nhiên qua đây, không ngờ lại được chỉ giáo như thế, thực là được nhiều ích lợi : trong lòng lấy làm khoái trá vô cùng.

Chàng từ biệt chư tăng rồi đi thẳng xuống núi, vừa đi vừa suy nghĩ. Nghĩ đến lời hòa thượng bảo rằng mối thù của mình phải đợi tới ba năm nữa mới trả được, trong lòng sinh ra phân vân, không hiểu sao lại thế. Tự xét rằng chỉ cần sau khi xong mọi việc ở Thiên Sơn rồi ; mình sẽ đi tìm Mạc tiểu Sương thì tức khắc có thể quyết được thua, sống chết ngay, không tin rằng phải đợi tới ba năm mới được.

Nghĩ vậy, không khỏi có ý phiền lòng sốt ruột lại càng cắm thấy rằng, cái thù của cha mẹ không thể đội trời chung kia, chỉ tiếc không phép chắp cánh bay thẳng một mạch tới nơi đập chết kẻ thù dưới chưởng lực « Thất Cầm » vô địch của mình !

Xuống khỏi núi, tức là địa hạt huyện Hoa Dương. Đây là một khu hạt giàu có, đông đúc của tỉnh Tứ Xuyên, nguồn lợi về sông nước phát đạt, giao thông tiện lợi, thuyền bè buôn bán, người ngựa tấp nập gọi là kho vựa tài nguyên thực là đúng.

Kế Chí sống lâu ngày ở miền núi rừng, suốt ngày bạn cùng khỉ vượn, rừng núi lâu không được thấy cảnh phồn hoa như thế, nên đối với hết thảy có vẻ tân kỳ thú vị, hết sức để ý nhìn ngắm !

Hồi ấy, miền Tân Cương còn gọi là khu Tây vực ngoài quan tải. Muốn tới Thiên Sơn thì con đường gần nhứt là theo phía bên trái Thanh hải, qua thị trấn Tây Ninh, vòng quanh địa phương Sài Đạt, thì mới vào bên trong địa hạt Tân Cương được.

Sau đó còn phải qua hết vùng Tháp lý mộc, là một bãi thung lũng rất lớn, chung quanh bao bọc những núi. Nơi đây, quanh năm ít mưa nên đã biến thành một khoảng sa mạc. Ở thời kỳ mà sự giao thông bất tiện như thuở ấy, muốn vượt qua một quãng đường dài rộng nầy, quả thực là mười phần khó khăn.

Hay thực thì Thương quan tiên sinh, khi dặn dò Kế Chí theo con đường ngàn dặm xa lắc và khó khăn như thế để tới Thiên sơn, thì chủ đích đâu có phải là cốt ở việc bái yết và xin lỗi với Tam lão Tiên sinh thấy rằng chàng mới bước chân vào chốn giang hồ, hết thảy đều chưa được thông hiểu kinh nghiệm của chàng còn nông cạn quá, nên có thâm ý là mượn con đường đầy phong sương với nhân tình hiểm ác, để rèn luyện nghị lực, mở rộng kiến thức cho chàng.

Lại nói chuyện, Kế Chí hăm hở dấn gót, cho đến quá giờ ngọ thì đã tới phố phường của huyện Hoa dương. Bấy giờ, là khoảng giữa tháng thứ hai mươi bốn ngày bức nóng và qua hết. Nhân vì đất Thục là một miền chung quanh toàn núi bao bọc có các ngọn Đại bao, Vụ sơn, Đại lương, Võ linh, Đại tuyết sơn, v.v. vì thế cứ buổi quá trưa là lúc ánh nắng từ thẳng đỉnh đầu rọi xuống, nên mọi người qua lại, nhất là người dân thị trấn này, đều cởi trần, dùng mảnh khăn trắng bịt lấy đầu. Trong các trà lâu, tửu quán, người nào người nấy đều có chiếc quạt lá lớn phe phẩy luôn tay mà miệng thì vẫn luôn luôn kêu nóng bức.

Kế Chí khi ấy vừa đói vừa khát không chịu được bèn tìm đến một quán trà gần đấy. Nơi quán trà này tuy không lớn lắm, nhưng khách lui tới cũng khá đông, hoặc ba người, hoặc năm người một bàn thực là đông, bốn phương tụ họp, chuyện gì cũng có. Thấy Kế Chí bước vào, tiểu nhị chạy tới vừa cười vừa hỏi :

— Xin mời quý khách ngồi ! Quý khách dùng gì ?

Kế Chí hỏi :

— Ở đây chỉ có trà thôi ư ?

Tiểu nhị cười, trả lời :

— Chắc quý khách từ xa mới tới ! Ở đây gọi là quán trà, nếu không bán trà thì còn bán gì ! Ngoài các thứ trà ra, còn có hoa phong này, hạt dưa này, các thứ kẹo, bánh bột đậu, cả bánh bao nữa.

Thấy Tiểu nhị nói giọng Tứ xuyên, Kế Chí cau mày, hỏi :

— Ta muốn dùng cơm. Nếu chỉ có kẹo với bánh thôi thì làm sao được ?

Tiểu nhị lại cười mà rằng :

— Không sao đâu ! Mời quý khách cứ vào ngồi đi. Chúng tôi sẽ cho người mua món ăn ở quán cơm về để quý khách khỏi mất công đi lại.

Kế Chí gật đầu bèn tiến thẳng vào bên trong. Hơi người, hơi mồ hôi xông lên khó chịu, Kế Chí đã chót vào rồi, dành phải kiếm một chỗ ngồi xuống.

Thấy chàng ngồi xuống rồi, tiểu nhị nhìn thanh gươm đeo bên hông, cười hỏi :

— Quý khách ! là đồ đệ của vị sư phó nào vậy mà lại có đeo cả gươm !

Chưng ! bì cau mày, nghĩ bụng rằng cái anh tiểu nhị nầy sao mà lắm lời vậy ! Tuy là khó chịu, nhưng cũng cười nói :

— Anh rõ thực lắm chuyện ! Hỏi lắn thắn làm gì vậy !

Tiểu nhị nghe nói, mặt đầy vẻ kinh ngạc, tiến sát vào tận bên chàng, sẽ hỏi :

— Quí khách đã tới chào Hồ lưu Tứ lão gia chưa !

Kế Chí lấy làm lạ, hỏi :

— Hồ lưu Tứ là ai ? Ta không quen biết ! đến chào người ta làm gì ? Anh này ngớ ngẩn quá ! Thôi ! Bảo lấy cho ta hai tô thịt bò với miến về mau !

Tiểu nhị càng ra vẻ kinh hãi, đặt hai ngón tay lên môi « xuỵt xuỵt » mấy tiếng, mặt lắm lét nhìn chung quanh một lượt, đoạn ghé vào tận tai chàng sẽ nói :

— Tời ơi ! quí thần ! Quí khách nói sẽ chứ ! Chớ có lớn tiếng, người ta nghe thấy, nói đến tai Hồ Tam đại gia thì lập tức có điều chẳng lành đến với quí khách ngay đó ! (nói tới đây, tiểu nhị hơi cau mày, lén mắt nhìn xung quanh lượt nữa, rồi kế tiếp thì thầm rất sẽ) : Đại để quí khách mới tới đây lần đầu tiên nên không rõ ! Ở

địa phương nầy, phàm người nào có biết đôi chút võ nghệ qua đây đều phải tới chào Hồ Tam gia. Nếu không, sẽ có người tìm gây chuyện lôi thôi ngay ! Quí khách không rõ cái lẽ lối, may gặp tôi là người lẹ miệng mách cho biết sớm, nếu không thì quí khách bị nguy !

Kế Chí lúc đó, đương bị «ngọn lửa dói» đốt sôi ruột, thấy tiểu nhị lại nhại nói những sự vô-lý như vậy, càng thêm nóng lòng bèn đứng phắt dậy, gắt rằng :

— Sao lại lắm chuyện quái gở thế được ! Anh không gọi lấy món ăn lại ngay cho ta, ta sẽ tìm nơi khác ăn ! Hồ bưu tứ (lưu có nghĩa là cái bướu) với Lý hói tử là cái thứ gì ? Ta ăn cơm gạo của ta, có động chạm gì đến hắn mà lôi thôi ? Anh không nạt ta được đâu !

Tiểu nhị nghĩ rằng mình có lòng tốt, không ngờ gặp lại tay ương ngạnh. Thấy chàng cứ bô bô lên nói, tiểu nhị nựng rời hết vía, vội sua tay lia lịa, đoạn sẽ nói :

— Thôi ! thôi mà ! xin nói sẽ chứ ! Tôi không công đâu lo hộ việc người nữa đâu ! Lát nữa, có điều gì xảy tới, xin chớ trách là tôi không bảo trước.

Nói xong, tiểu nhị rút lui, mặt có vẻ hằm hằm tức tối. Thấy tiểu nhị đi rồi, Kế Chí bực mình; bèn lại ngồi xuống, bụng nghĩ rằng ở địa phương này cũng lắm chuyện lạ, rõ ràng là tên tiểu nhị cố ý lòe bịp, bắt nạt khách lạ mới tới.

Nghĩ tới đó, chàng càng khó chịu, bất giác giơ tay vỗ xuống bàn «ầm» một tiếng, bát, đĩa, ly cốc, nhảy múa cả lên, va chạm vào nhau, cái thì đổ nghiêng, chiếc thì tung lên quay đi một vòng rồi úp ngược trở xuống !

Mọi người đều dồn cả mắt lại ngó. Thấy một chàng trẻ, dáng dấp vạm vỡ, người khác thường, bên mình lại đeo gươm, họ đều trố mắt ra nhìn, xì xào bàn tán, ra vẻ kinh ngạc.

Một lát sau, tiểu nhị trở lại, tay bưng một chiếc khay, trong có hai tô thịt bò nấu miến với một bát nước rau nóng. Bày đặt các

món xuống bàn dâu đấy rồi, tiểu nhị chợt nhếch miệng cười, nhìn chàng mà rằng :

— Ngoài cửa có một tiện sinh muốn gặp quí khách nói chuyện.

Tiểu nhị vừa nói, vừa chỉ tay ra phía cửa. Kế Chí nhìn ra, quả nhiên có một người dáng dấp hơi lùn, trạc độ bốn mươi mình vận đồ diện, quần ngắn tay đương vò xát hai hạt hồ đào. Hột hồ đào đã bị vò xát đều đen bóng hẳn lên. Sau lưng người ấy lố nhố đến năm, sáu người nữa. Người nào người nấy đều đội mũ lệch ra một bên, mắt trợn trừng liếc ngó, kẻ thì phanh áo lộ ngực ra, người thì hai bên thái dương dán 2 lá thuốc cao đen da chõn. Thoáng nhìn, cũng nhận ra đó là bọn lưu manh địa phương Kế Chí liếc qua một cái, rồi bảo tiểu nhị.

— Anh ra bảo với họ rằng ta không quen biết họ bao giờ ! Ta đương đói bụng, cần ăn đã. Thì giờ đâu mà chuyện trò với họ được ! (nói tới đây, chàng nhìn tiểu nhị, cười nhạt mà rằng :). Đúng là anh đã đi thông tin cho bọn chúng tìm đến. Nhưng ta có sợ chúng đâu !

Tiểu nhị cười một cách ranh mãnh, sẽ nhếch vai một cái mà rằng :

— Đó là lẽ lối của địa phương này như thế ! Tôi không tuân theo họ thì không sống mà làm ăn gì được ! Chỉ khuyên quý khách nên ra nói với họ một tiếng là xong chuyện !

Kế Chí cả giận, mắng :

— Đã bảo rằng ta đương đói, cần phải ăn, không thì giờ thừa nói chuyện lôi thôi gì hết ! Anh chớ lắm lời !

Dứt lời, chàng cầm đũa, điềm nhiên ngồi ăn. Lúc ấy khách trong quán đều biết có chuyện lôi thôi, mọi người xì xào ồn ỹ, có người nói :

— Lôi thôi to ! Mã sư phó đã tới ! Anh chàng kia nguy mất !

Lại có người lớn tiếng gọi bảo chàng :

— Anh chàng kia ơi ! Không biết lợi thiệt gì cả ! Không ra chỉ tổ mà ôm đòn !

Kế Chí tức giận đến tái cả mặt, đã toan ra mặt coi xem họ Mã kia dám giở trò gì với mình. Nhưng rồi nghĩ lại cũng chẳng nên tranh khí với bọn tiểu nhân làm gì, bèn nén cơn giận, cứ việc cắm cúi ngồi ăn, định bụng rằng ăn xong đi liền.

Nhưng ăn xong được một tô, vừa cầm đến tô thứ nhì, đã thấy ở phía ngoài cửa, tên tiểu nhị đương thì thầm nói nhỏ với người đáng dấp lùn nọ. Tay nó chỉ chỏ, miệng lắp bắp nói, mắt lâm lét nhìn Kế Chí.

Tới đó, Kế Chí biết rằng việc sẽ rắc rối, phiền phức vô vùng, bèn tính rằng hay ăn no trước đã, sau sẽ hay.

Nghĩ vậy chàng lại cắm cúi ăn đến tô miến thứ nhì. Vừa ăn được vài miếng, chợt nghe người võ vào vai mình một cái. Chàng ngẩng lên nhìn, thấy người ấy phanh ngực hở bụng, giữa ngực lồm xồm một nạm lông đen ngòm.

Chàng đoán rằng chính vì muốn khoe khoang « nắm lông yêng hùng » ấy nên người này mới cố ý phanh ngực ra để bầu lộ oai phong. Người này lùn, vóc nhỏ nhắn, nhưng rắn rỏi khỏe mạnh, trên trán bịt ngang một dải lụa trắng, bên đùi mỗi bên đeo một lưỡi dao găm.

Thấy lối vận ấy, biết là tay du đãng, Kế Chí sẽ gắt và nói :

— Muốn nói chuyện thì cứ việc nói ! chớ có sờ mó vào vai người ta... nghe !

Người ấy cười khanh khách, ôm tay quyền đưa lên má mà rằng :

— Anh này khá thật ! Mã đại gia đích thân tới mời nói chuyện mà cũng không xong. Ta coi anh có vẻ như chán đời, không muốn sống thì phải !

Kế Chí nghe nói, lông mày dựng đứng lên mà rằng :

— Anh bảo cho hắn biết rằng hãy chịu khó đợi đó một lúc. Ta ăn xong, nghỉ ngơi chốc lát, sẽ ra gặp hắn sau !

Người ấy nghe nói, phá lên cười mà rằng :

— Con rùa này gan lì thật ! không đốt nóng mu nó lên, nó không chịu thò đầu ra...

Vừa nói, người ấy vừa đưa tay ra định sờ lên mặt Kế Chí. Không ngờ tay vừa giơ lên, chưa chạm tới mặt, Kế Chí đã quắc mắt lên, đột nhiên cổ tay mặt vặn lật một cái, nhằm vào tay người ấy mà gạt đi.

Không ai nhìn kịp đòn ấy dùng như thế nào. Tai chỉ nghe người ấy « ối » to một tiếng, mặt mày tía xanh đi, mồ hôi đổ giọt, toàn thân cứng ra, đứng ngay như con gà gỗ không chút động cựa. Khách ăn trong quán nhao cả lên, sợ đến lè lưỡi, thực không ai ngờ rằng chàng thanh niên này lại biết điểm huyệt.

Nguyên khi người kia giơ tay ra định sờ vào mặt Kế Chí sẽ lật cổ tay, ngón tay giữa chỉ sẽ nhú ra một tí, ngầm điểm vào « mạch máu » nơi cổ tay hắn. Bề ngoài thoáng qua chỉ là một cái gạt tay mà thôi, kỳ thực là một lối điểm huyệt kín đáo. Thủ pháp cao cường, chuẩn xác không ai nhận rõ kịp.

Khách ăn trong quán tức thời nhao lên, đứng dậy chuồn khỏi chỗ. Kẻ ưa gan thì cút thẳng, kẻ bạo dạn, hiếu kỳ thì ở lại, đứng xa xa bao quanh thành một vòng rộng.

Kế Chí thấy loạn ngậu cả lên, bèn cũng bỏ cả ăn đứng dậy, bước tới trước một người vừa bị điểm huyệt, ngẫm nghĩa nhìn rồi nói :

— Anh muốn ta ra ngoài kia phải không ? Đã vậy, ta giải huyệt cho, anh sẽ dẫn ta ra. Ta muốn xem vị Mã đại gia của các anh sẽ giở trò gì ra với ta !

Nói rồi, chàng cầm lấy tay người ấy nâng lên, lật phía trái cổ tay, đối chiếu với phía bị điểm huyệt, dùng đầu ngón tay sẽ trọc 1 cái Người ấy « ợ » lên một tiếng, mửa ra mấy cục đờm rãi, lập tức khôi phục lại cử động.

Hắn tỏ vẻ khiếp hải, nhìn Kế Chí từ đầu tới chân, không nói nửa lời. Kế Chí thúc giục :

— Đi chứ ! Nhìn ta làm gì !

Người kia liền từ từ quay trở ra, Kế Chí đi theo.

Phía bên ngoài, mấy người kia biết rằng gặp tay chẳng vừa, đã toan kéo cả vào trong quán thì vừa lúc người ấy cúi đầu gằm mặt như gà trọi vừa bị bại trận, lếch thếch ủ rũ đi ra ! Người ấy đi tới trước mặt Mã đại gia, mặt mày méo sệch, nhăn nhó nói :

— Tiên nhân chưởng ! khó chơi lắm !

Họ Mã sẽ nhún vai mỉm cười, tiến đến trước Kế Chí, gật đầu mà rằng :

— Quên mất ! Xin phép hỏi tên họ tiên sinh là gì ?

Kế Chí không ngờ hắn lại giở trò văn vẻ như thế. Chàng không thể gắt gỏng, nổi nóng lên được, đành miễn cưỡng nén giận, trả lời :

– Ta họ Thạch. Khỏi phải văn hoa nhiều lời ! Xin hỏi thẳng anh rằng vừa rồi anh tìm ta, để nói chuyện gì ?

Người ấy giương đôi lông mày rậm lên, cười rồi nói :

— Đúng thế ! Đại khái ta đoán rằng anh bạn vừa mới tới địa phương này. Phải chăng ?

Kế Chí gật đầu nói :

— Vậy thì có sao ? Kỳ lạ thực ! Ta đi đường ta, anh đi đường anh. Việc gì các anh lại can thiệp sinh chuyện với ta. Địa phương đâu có phải là ngoại quốc, không cho ta qua lại sao ?

Người kia nghe nói, sắc mặt hơi sa sầm xuống, nhưng rồi lại tươi cười nói :

— Anh bạn ơi !Anh đã có gan một thân một mình đi ra ngoài tại sao luôn cả những lệ luật rất thường trên chốn giang hồ mà cũng không hiểu ? Ngay như các tay bảo tiêu khi đi qua một địa hạt nào, cũng phải có quà lễ yết kiến địa chủ. Không ai là không biết tiếng Hà Tam gia ở vùng Hoa dương này. Anh bạn lờ đi không hỏi gì đến, tỏ ràng là cố ý làm phiền cho bọn ta đó.

Kế Chí nhướng đôi lông mày lưỡi kiếm lên, nói :

— Ta chẳng qua là qua đây một lần, cũng không có ý ở đây, [illegible] chào hỏi Hà Tam gia với Hà Tứ gia của

các anh ? Các anh bị người ta sai khiến, tìm ta để quấy rầy. Chớ nghĩ rằng Thạch Kế Chí một thân một mình mà có thể ăn hiếp được ! Nói cho anh biết, ta không coi mấy anh vào đâu cả, dù là các anh kéo tới đông hơn, ta cũng bất chấp hết !

Nghe nói vậy, người kia lùi lại sau vài bước, ngửa đầu lên một lúc ra chiều nghĩ ngợi, mặt hiện ra vẻ kinh dị, lập tức tươi cười trở lại rồi nói :

— Thôi ! Cũng được ! đã không biết thì ta cũng không trách ! Nhưng nay ta đã nói cho hay rồi. Vậy mời anh theo ta tới gặp Hồ Tam gia ! Nói để anh rõ, Hồ Tam gia không phải là người xấu hay tàn ác gì đâu. Chỉ cần anh ăn nói cho lịch sự một chút là không làm khó khăn gì cho anh hết. Nếu anh ăn nói ngang ngạnh như vừa rồi thì sẽ dữ dòn, chớ trách là ta không dặn trước !

Kế Chí cười nhạt mà rằng :

— Ta không thừa hơi mua việc ! Anh nói hết rồi chứ ! Ta có việc phải đi đây !

Người kia giận đỏ mặt lên trợn mắt, nói :

— Anh này thực là... rượu mời chẳng uống lại muốn uống rượu... phạt...!

Người kia chưa nói hết câu thì Kế Chí đã quay phắt mình đi ra phía bên, trong khi từ phía sau, người kia lớn tiếng quát lên rằng :

— Phò ky à ! Dây xích đâu, trói cổ nó lại.

Lập tức có tiếng dây xích loảng soảng quăng lên chụp xuống đầu Kế Chí. Mấy vòng dây xích từ trên loảng loảng như mình rắn tuôn xuống đến vừa tầm, đột nhiên Kế Chí vung cẳng tay lên quật một cái...

Chàng theo sư phụ từng luyện đến môn « Hỗn nguyên Nhất khí Tích tịch chưởng » là môn tuyệt học của rừng võ. Đừng nói là mấy tên giặc ranh ấy, ngay đến hạng như Nhất chỉ ma Mạc tiêu Sương cũng chỉ mới được nghe tiếng mà chưa từng được thấy.

Đối với cái chưởng lực ấy, Kế Chí đã luyện tới bậc rất cao rồi, cho nên lúc đó chàng thuận tay vung lên một cái, chỉ nghe ầm một tiếng như sét đánh, cang phong và kình khí thoát ra, lập tức cuộn xích bị đánh tung lên cao, văng biến đi tận đâu, trong khi mấy anh cầm dây xích bị rách cả hổ khẩu, máu tuôn ra sối sả.

Chỉ một cẳng tay ấy thôi, đủ khiến lão Mã cùng mọi người xanh mắt, đực mặt ra nhìn, há miệng thè lưỡi đến nỗi mãi chưa co vào được, trong khi đó thì Kế Chí chuyển mình, loáng một cái đã đứng ở trước mặt họ Mã, quát lên rằng :

— Phải chăng mày muốn chết hả ?

Họ Mã giật bắn mình lên, nhảy lùi lại đến bảy tám bước, mặt tái mét đi, run bần bật không dám nói nửa lời. Thấy bộ dạng nực cười, Kế Chí nghĩ thầm rằng tụi này chẳng qua là đồ ăn hại, mới có một chưởng thôi mà đã im thin thít. Nghĩ vậy, không muốn thêm chuyện nữa, bèn cười nhạt mà rằng :

— Vô dụng, bất tài như tụi bay, vậy mà cũng dám ngang nhiên không tôn trọng pháp luật, tới đâu cũng giở lối hà hiếp dân lành Lẽ ra ta cho tụi bay một bài học đích đáng, vì nghĩ rằng tụi bay chẳng qua bị kẻ khác sai khiến, tạm thời hãy tha chết cho để có thì giờ hối cải. Sau này nếu còn tàn bạo hống hách như thế nữa, ta quyết không tha thứ !

Nói tới đó, quay lại trừng mắt lên nhìn tên tiểu nhị. Tiểu nhị hãi quá, rơn bật người lên. Lúc đó nếu không có họ Mã có lẽ đều quỳ rạp xuống đất.

Hắn len lén dịch người nấp vào phía sau họ Mã, miệng lính quýnh kêu :

— Mã đại gia ơi !... chết... chết mất...! cứu... con mấy... !

Họ Mã vốn là một tay đắc lực của Hồ Tam Gia. Hắn tên là Thế Xương, về võ nghệ cũng là một tay khá ở vùng này. Trong lúc thảng thốt, lúy cũng có điều sợ hãi như ai hết, nhưng dù sao cũng còn có đôi chút gan dạ cứng đầu cứng cổ..

Thấy tiểu nhị sợ hãi đến cỡ ấy, hắn lấy làm thẹn, lập tức lửa giận bừng bừng, giơ tay lên lấy sĩ diện, nhằm tiểu nhị tống cho một chưởng. Tiểu nhị bị một cái đẩm bắt ngờ bắn ra xa năm sáu bước nằm soài dưới đất, trong khi Thế Xương còn mắng theo :

— Đồ khốn kiếp, ăn hại ! Việc gì mà sợ hãi đến thế !

Tiểu nhị vẫn còn lăn lộn ở dưới đất, miệng thì la :

— Cứu tôi mấy ! Ma đại gia đánh chết người đây...

Kế Chí cười, nói :

— Cũng đáng đời cho mày lắm !

Nói rồi lại nhìn Mà thế Xương mà rằng :

— Mày cũng không nên bắt nạt nó. Mày chẳng qua cũng đốn kiếp như nó mà thôi ! Về bảo với Hồ lưu Tử rằng ta không thì giờ đâu gặp nó. Nếu như nó còn muốn sinh chuyện, sai tụi bây đi tìm ta nữa, trước hết sẽ cho chúng mày biết tay, sau đó ta sẽ tìm đến họ Hồ thanh toán...

Nói xong, Kế Chí một mạch đi thẳng. Mà thế Xương thấy Kế Chí đi khỏi rồi, bất đồ cơn giận lại nổi lên, chạy thì đá luôn cho tiểu nhị mấy cái ; miệng lại chửi ầm lên :

— Cha mày ra ! Tao có giết cha mầy đâu mà mầy la dữ vậy ! Mẹ kiếp mày làm mất cả thể diện cha mầy đây !

Chửi tiểu nhị chán rồi, hắn quay ra lớn tiếng chửi luôn tụi làm công trong quán nước :

— Lúc nhúc một lũ người, rút cục việc đến nơi thì xanh cả mặt lại, không thằng nào dám ho he hết. Sợ cả một thằng cắt con ! ro đồ ăn hại ! Điên tiết ông lên, thì luôn cả chúng mày cũng đánh cho một trận bây giờ !

Bọn này bị chửi, tức quá nhưng không dám cãi lại, bất quá trong bụng cũng nghĩ thầm rằng : Mẹ kiếp ! hống cái con chó gì ở đây. Người ta đi xa rồi mới sĩ diện hống hách với người nhà !

Thế Xương lại quay lại, quát bọn đàn em theo sau :

— Còn đứng đó nhìn ngó cái gì ! Mau cưỡi ngựa, quay về báo cáo cho Hồ tam Gia biết, nhớ nói rằng thằng cha ấy thuộc phái « Tiên nhân chưởng », Một mặt chia nhau tới các bến đò báo cho anh em biết, chớ có chở nó qua sông. Đứa nào để nó trốn thoát thì chớ trách. Muốn nuốt trôi cơm thì phải coi chừng, chớ có lờ mờ mà chết !

Lệnh vừa truyền ra, lập tức đàn em dạ nhịp rối rít, một vài kẻ đảm đãu chạy đi báo tin.

Mà thế Xương vẫn còn chưa hết cơn giận, nói đúng ra là hắn còn muốn rửa thẹn. Nhân thấy rằng người kéo tới coi mỗi lúc một đông nghịt, hắn bèn giả vờ nhăn nhó mặt, tay trái đưa lên nắm bóp lấy cánh tay mặt, làm hệt như bị đau thật, miệng « hừ » một tiếng, nói phân bua rằng :

— Cha kiếp ! nếu không nhằm phải lúc bên tay này bị sai gân thì thằng ranh con kia đã bị ta thộp cổ đánh cho một trận rồi ! Không phải ta nói khoác đâu !

Tháng trước con cọp gấm trên Vu sơn, lợi hại biết chừng nào. Luôn cả trâu nước cũng bị nó vừa bóp chết, vừa vác đi mất mấy con liền ! Ta hay tin, bèn tìm tới... (nói tới đây, hắn quay mặt liếc mắt một vòng, thấy mọi người đều lắng nghe có vẻ tin là thực lắm, bèn cao hứng nói tiếp): Ta tìm gặp con ác thú...Chao ôi ! nó vừa lớn, vừa mạnh, đúng là loại Kim tiền báo có chấm tròn như đồng tiền lớn trên khắp mình. Biết rằng gặp con vật khó chơi, ta bèn hạ lệnh, bất luận là già, trẻ, trai, gái, đều phải xuống khỏi núi và chạy cho xa.

Lúc ấy có một vài người hỏi rằng con báo lợi hại như thế, mà Mà đại gia có độc mình e rằng không chống nổi chăng ? Họ đề nghị rằng sẽ gọi thêm mấy tay khá tới giúp sức, ta gạt đi mà rằng : Các người hẳn cũng biết chuyện Võ Tùng một mình đả hổ đó sao ! Ta há kém gì Võ Tùng, bữa nay quyết phải hạ con ác thú cho kỳ được.

Những người đã biết sức ta rồi thì tin chắc ở ta, một số ít chưa biết, thì còn nửa tin nửa ngờ, hoặc cho là ta nói khoác, nên một số thì chuồn thẳng, còn một số quyết ở lại coi ! (ngừng một chút để nhìn mọi người, Mà thế Xương tiếp tục nói :) Ta len lỏi vừa đi được một quãng, tới chỗ quẹo. Ái chà ! con ác thú

lù lù tiến lại, còn cách hai mươi bước, còn cách mười bước... ác thú « gầm » lên một tiếng, nhún mình nhảy vọt lên nhằm đầu ta vươn móng ra tạt đánh vèo một cái, nhưng bị ta né khỏi (vừa nói hắn vừa ra bộ tịch tránh né). Con ác thú tắt hụt, rớt xuống bên phía tay mặt ta. Nó quả thực là con thần vật. Thấy ta né khỏi, nó biết là gặp phải tay khó chơi, định đâm đầu chạy. Chao ôi ! Khi nào ta để nó chạy, vì nghĩ rằng phía sau ta còn một số người đi theo, nếu nó vượt khỏi ta thì những người theo sau bị nguy với nó. Trong khi đó thì phía sau ta, mọi người hãi quá kêu rú cả lên. Nghĩ tới đó, ta lẹ như chớp, lật ngay mình qua bên mặt tay trái vơ một cái tóm ngay được cái đuôi ác thú, lập tức tay mặt ra... Hà hà ! tay mặt ta thế nào, các ngươi có biết không hà...hà...hà...

Nói tới chỗ cao hứng, Thế Xương đỏ mặt, sáng hẳn mắt lên nhìn ngó khắp lượt, mọi người lúc đó ra vẻ đương nghe một cách say sưa thú vị.

Hắn giơ nắm tay mặt lên và tiếp :

— Hà hà... đây là Thiết sa chưởng...! Thiết sa chưởng, rõ chưa ! là cả một công phu luyện tập hàng mười năm trời, dập vào sắt, sắt cũng phải bể nát. Ta đánh ra một chưởng, một « Thiết sa chưởng » này, « chát » một cái, con ác thú chỉ kịp gầm lên một tiếng, đầu vỡ ra làm tám mảnh, máu ác theo tay ta phọt ra, nó nằm chết không kịp giãy !

Thuật tới đây, còn lo rằng mọi người chưa lấy làm tích lắm, hắn phồng má trợn mép lên, nói tiếp :

— Các ngươi có muốn coi không ? Mai mốt tới nhà, ta sẽ cho coi cái da con báo ấy (nói tới đây, hắn chợt nghĩ rằng thằng hoặc có người tới coi thật thì lộ tẩy là mình nói dối, bèn đổi giọng mà rằng): A ! quên mất ! bữa trước quan huyện vừa cho người tới rước tấm da ấy, đem về để ở nhà của ngài rồi !

Đương lúc cao hứng bốc đồng lên nói khoác, chợt đâu tám chín tay kỵ mã phi bàn tới. Người đi đầu trạc độ năm mươi, mình mặc áo đoạn sắc lam, lưng gài thanh kiếm, mặt hình ba góc, lông mày trơ trụi, lộ ra đôi mắt tí hí, trên má phía tay mặt phình hẳn ra một cục thịt vừa bằng cái chén nhỏ. Trên cái bướu thịt ấy, lún phún mọc mấy chiếc râu đen lánh, khiến cho bộ mặt xấu xí lại càng kinh tởm hơn lên.

Thế Xương đương khoe khoang điệu bộ, chợt thoáng thấy người kia, vội đổi ngay giọng, nhảy cởn lên quát bảo mọi người rằng :

— Các người vây quanh ta làm gì thế này ! Ta có là chú rể đi đón dâu đâu ! mà cứ lăng tới xem mặt ta !

Mọi người ồ lên cười, trong khi người áo lam kia phóng ngựa tới nơi, gò cương lại, cười nhạt nói :

— Chẳng làm gì cả ! cứ đứng đó mà nói phét, nói láo. Thằng ranh con đã đi xa rồi, anh còn đứng trơ mặt ra đấy làm gì ! Mau lên ngựa theo ta đuổi bắt...!

Thế Xương đỏ mặt lên, vội nhảy phắt lên yên. Thế là một đoàn mười con ngựa lẹ như gió, cuốn bụi đi thẳng...

Nguyên lai người áo lam ấy, chính là một tay ác bá trong vùng tên là Chiêu Phong, ngoại hiệu Tam Tất kiếm. Vì trên mặt có cái bướu thịt nên người ta cũng gọi là Hồ Lưu Tử (Hồ Bướu).

Họ Hồ là vây cánh của Bài Giáo, và là Phó đà chủ thuộc quyền Tổng đà chủ. Công phu võ nghệ của hắn vào tay rất khá. Nhân vì Hồng kỳ Tổng đà đặt ở cửa Vu sơn ; cách đây không xa mấy, trong Tổng đà lại sẵn người, chia đặt làm chín nơi Phân đà, vì thế khi không có việc gì hệ yếu, Hồ chiêu Phong rất ít ra ngoài.

Tính lười đã quen, ở huyện Hoa Dương nầy hắn có nhiều nhà rất lớn, lại là nhân vật có thế lực trong Bài Giáo, nên ai cũng nể sợ. Vì thế, các tay giang hồ, một khi qua địa hạt nầy, ít nhiều cũng phải mua chuộc lòng hắn. Nếu không có lễ vật thì ít nhất cũng phải tới chào hắn, hoặc đưa danh thiếp. Lâu ngày thành lệ, họ Hồ tự nhiên được nổi danh và từ trước cũng không ai dám trái lệ ấy.

Hôm nay được tin báo có một thanh niên thư sinh, ở nơi quán trà, không những đã công khai mạ nhục lại còn đánh bị thương

thủ hạ của mình. Tin ấy, đối với họ Hồ là rất mực hệ trọng, lập tức hắn lấy cây « Lệnh bài » bằng tre, truyền cho khắp các Phân đà trên bộ, dưới nước, hễ thấy người nào hình dáng như Kế Chí là tìm đủ cách bắt trói đem về.

Hồ Lưu Tử ra lệnh rồi, tự hắn đeo gươm, đem theo hàng chục thủ hạ lên ngựa đuổi theo. Cả bọn mười con ngựa đuổi ra đến ven sông, lập tức có người cho hay tin rằng họ Thạch lúc nãy đương ngồi trên chiếc ghe nhỏ vượt sang bờ bên kia. Hồ chiêu Phong liền xuống một chiếc thuyền lớn đuổi theo.

Đây chỉ là một nhánh rất nhỏ của Trường giang thôi. Với người có thuật khinh công đề túng khá, thì có thể nhảy lướt qua bên kia mà không cần đến thuyền đi. Vì sợ người ta quá để ý tới mình, Kế Chí bèn thuê thuyền đi.

Chủ thuyền lúc đó đã được tin báo, dù biết anh chàng trong thuyền mình là người đương bị theo bắt, nhưng vì lòng sông quá hẹp, muốn thi thố mưu mẹo gì cũng không tiện, nên đành cứ phải chở qua sang bờ bên kia.

Kế Chí vừa bước lên bờ, đã thấy lố nhố đến chín mười người chực đón, người nào trong tay đều cầm khí giới cả. Thoáng thấy chàng, chúng ùa cả tới vây chặt lấy.

Thấy vậy, chàng biết rằng bữa nay không thể tránh không khỏi sát giới được, bèn cười nhạt nói :

— Tụi bây thực là cố tình tìm lấy cái chết ! Vậy chớ trách là ta vô tình, độc ác, nghe !

Vừa toan cho chúng biết tay, chợt phía sau có tiếng thét dội lên rằng :

— Chúng bây hãy khoan ! Để ta hỏi xem đã !

Kế Chí quay lại nhìn, thấy người nói đó, trạc độ năm mươi, mặt có cái bướu, bèn « hừ » một tiếng, hỏi :

— Đại khái người kia có phải là Hồ Bướu đó chăng ? Định kiếm ta có việc gì ? Chớ có cậy đông ? Muốn đánh nhau ư ? Ta dám chấp cả tụi, càng đông càng tốt !

Hồ lưu Tử cười hạ hả mà rằng :

— Thằng nhãi này, khá lắm ! Có mi là một dám gọi cái tên nhẫu cợt của ta ra ! Bữa nay, sẽ cho mi biết tay. Mi tới đây thì được, nhưng không có đường thoát đâu. Ta thử coi mi lợi hại tới bậc nào.

Kế Chí cười một cách lạnh lùng nói :

— Ta coi bộ ngươi quả nhiên đúng với cái tên Chiêu Phong có nghĩa là « gây chuyện ». Được lắm ! mi muốn sinh sự thì sẽ sinh khó gì !

Tới đây, chỉ thấy Hồ Chiêu Phong quay đầu một cái. Mà Thế Xương hiểu ngay là sắp sai khiến đến hắn đây. May rằng lúc này đông người, hắn cũng dủ can đảm tiến lên mấy bước tới trước mặt Kế Chí. Khi vừa đúng tầm, hắn thoắt vươn tay ra thộp một cái.

Thấy đòn « chộp » của Thế Xương ra rất lẹ, Kế Chí lánh mình một cái, đòn của Thế Xương chộp phải chỗ không. Tuy nhiên, vụt cái hắn ngồi thụp xuống lật mình một cái, hai tay kịp dùng thế Bạch viên hiến quả tống thẳng ngay vào ngực Kế Chí, lẹ như tay vượn vậy.

Lúc ấy, bè lũ xung quanh đều reo hò, khen ngợi Thế Xương là tay khé. Thế Xương tuy rằng bản lãnh chưa có gì là kinh nhân, so sánh với đồng bọn thì đã kể là tay khá. Riêng về công phu chưởng lực của hắn cũng đã luyện tới ngón Thiết sa chưởng rồi. Có điều rằng, tuy chưa luyện đến bậc hỏa hậu « chín mùi », nhưng nếu là người thường vô phước dính một chưởng ấy, cũng đủ gãy xương lìa gân với hắn.

Thế Xương lúc ấy dồn nội lực, vận dụng Thiết sa chưởng theo thủ Bạch viên hiến quả, hai tay lẹ như chớp loáng tống thẳng vào bụng đối phương. Kế Chí mỉm cười, không né cũng không gạt... chỉ nghe đánh « bịch » một tiếng, ngọn đòn ác liệt của Thế Xương quả nhiên đánh trúng vào bụng chàng.

Hồ Chiêu Phong thấy vậy mừng rơn lên, nghĩ thầm rằng, tưởng ra chàng thanh niên kia cũng chỉ là tay tầm thường thôi, vì mới có một đòn mà cũng không tránh kịp, vậy mà mình cứ nghĩ chàng là tay lợi hại lắm.

Giữa những tiếng reo hò của mọi người, ngay đến Thế Xương cũng mừng thầm, yên chí là ăn chắc đã hạ đối phương trong một chưởng. Không dè một phần mười của một cái « nhép mắt » hai tay Thế Xương dập vào bụng Kế Chí đánh bịch một cái như đập vào một cái bị bằng da hay đập vào một vật gì nhồi toàn bông nõn vậy.

Thế Xương thực chẳng ngờ đối phương là tay nội gia hữu hạng đã luyện tới bực có thể « rút xương giãn thịt, vận khí luyện thần ». Đánh trúng một chưởng rồi hắn còn ngờ rằng vì dùng chưa đủ mười phần công lực nên không thấy hiệu quả gì, bèn mấm môi dồn kình lực, tống mạnh thêm ra một cái.

Thấy hai tay mình thụt sâu vào bụng đối phương như thụt vào một đống bông, hắn giật mình vội rút tay ra, thì hai tay đã như mọc rễ, không lấy ra được.

Kẻ không luyện tập nội gia công phu, thấy vậy thì tưởng rằng Kế Chí đã bị ấn đòn của Thế Xương. Nhưng tới lúc đó, Hồ chiêu Phong đã nhận ra là thế nào rồi, hắn vội la lên :

— Thế Xương !... Coi chừng..!

Hai tiếng «coi chừng...» chưa thốt ra hết, thì Kế Chí đã phát lên một tiếng «... Đi !.» Bụng chàng theo với tiếng «đi » phình thẳng ra một cái, đồng thời chỉ nghe Thế Xương hét lên một tiếng rùng rợn toàn thân bay đi xa tới trên mười bước, té sấp xuống đất, hai cổ tay bị gẫy chỉ còn dính vào cánh tay bằng một lần da mỏng.

Mặt hắn tái xanh đi lăn lộn trên mặt đất mấy vòng rồi mê man nằm thẳng cẳng ra đó.

Thực ra lần đầu Kế Chí chưa có kinh nghiệm chuẩn xác về việc dùng sức. Chàng nghĩ rằng Thế Xương là tay có bản lĩnh và có sức mạnh, nên vô tình đã dùng tới bốn năm phần khí lực tống đi, nghĩ rằng hắn chịu đựng nổi, hắt quá đến té ngã ra đó, một lúc lâu sẽ bình phục lại.

Không ngờ [illegible] lại nghiêm trọng nhường ấy, Kế Chí [illegible]

— Chẳng qua là mi tự tìm lấy cái chết ! (Chàng quay lại nhìn bọn Hồ Chiêu Phong và nói tiếp) : Ta bảo cho mà biết : Nếu tụi bay muốn cho hắn khỏi thành tàn phế, lập tức đem hắn đi kiếm thầy tiếp cốt bó gân, may ra còn kịp. Để chậm trễ, khó lòng lắm... !

Hồ Chiêu Phong thấy vậy, biết là gặp phải tay khó chơi, không thể coi thường được. Khổ một nỗi, mình là Phó Đà chủ trong Tổng Đà Hồng kỳ, nên trước mặt mọi người không thể không giữ uy tín thể diện được. Huống chi, thực lực công phu võ nghệ của mình cũng không phải là tầm thường, trước tình thế này cũng quyết đấu một phen, dù chưa chắc thắng nhưng cũng tin rằng không đến nỗi thảm bại như Thế Xương được.

Nghĩ vậy hắn liền tung bộ tiến lên, miệng quát :

— Được lắm. Thằng kia coi đây !

Vừa nói, hai tay cùng tống ra một lúc, Thiết tý bà chưởng một tay âm, một tay dương cùng nhằm thẳng vào bẹp chân bên phải Kế Chí mà đánh.

Căn cứ vào chưởng phong ập tới mà xét đoán, Kế Chí biết rằng công phu của Hồ Lưu Tử vào bậc rất khá nên không dám coi thường.

Đợi cho đòn tới sát nơi, chàng vội đổ người rút chân phải về sau, đồng thời đưa hai ngón tay chỏ và giữa ra nhằm vào huyệt khúc xích (nơi khoeo tay) của hắn mà điểm.

Đòn của Hồ Chiêu Phong đánh ra không trúng, mà ngón điểm huyệt của đối phương đã tới nơi. Hắn lập tức lật bàn tay một cái, dùng cạnh bàn tay (phía ngón tay út) chặt ngang mạch môn (nơi cổ tay bắt mạch) đối phương.

Đợi cho đúng lúc bàn tay Chiêu Phong tới sát tận nơi, Kế Chí hét to một tiếng : « Được » ! tay mặt đổ yên không biến đổi gì hết trong khi tay trái vận dụng năm thành sức mạnh, (đưa mấy đầu ngón tay ra,) « vèo » một cái tuôn ra một làn gió, tép thẳng vào ngực đối phương.

Ngọn « quái chưởng » trong Thiết tỳ bà của Hồ chiêu Phong đã tới sát nơi tay đối phương rồi, chợt thấy chưởng lực rất lợi hại của đối phương đã tới nếu không rút ngay tay về để tránh kịp thì có thể nguy đến tính mệnh.

Chiêu Phong ức quá, «hực» lên một tiếng, một mặt thu ngay tay tại, một mặt ngả về phía sau, toàn thân theo lối « cá chép vật mình vượt sóng » đưa người vượt ra xa tới ba trượng.

Thực là hú vía ! Trong khi hắn tránh thì chưởng phong của đối phương đã rít gió tuôn đi vét thành một đường rãnh dài tới năm sáu thước, sâu rộng tới hơn hai tấc lên mặt bãi đất cách đó khá xa, làm cho đất và cát cuốn tung lên, tấp mạnh vào đầu mặt mọi người !

Hồ chiêu Phong vừa nhảy ra xa, chân chưa kịp đứng vững thì trước mắt hắn đã nhoáng lên một cái bóng, Kế Chí đã theo tới nơi và cánh tay mặt vãng lên, ngọn « Kim bạo lộ trảo » đã nhắm huyệt hoa cái (liền dưới yết hầu) đánh thẳng vào, vừa lẹ lại vừa mãnh liệt.

Tới đây Hồ chiêu Phong mới biết rằng chàng thiếu niên nầy thực không ngờ lại là tay cao siêu tới bậc ấy. Thấy đòn ra vừa lanh lẹ vừa mãnh liệt, hắn chỉ kịp ưỡn ngửa người về phía sau, uốn mình như nhịp cầu cong, sát xuống tận đất.

Đó gọi là công phu Thiết bản kiều bất đắc dĩ mới dùng đến khi gặp phải đòn vào sát và gấp rút quá không kịp gạt tránh. Tất cả thân mình chỉ nương nhờ vào đầu ngón ở hai bàn chân mà vừa liền đó xoay mạnh người đi một cái, hắn đã đảo lộn qua phía sau Kế Chí, vừa bật người lên vừa dùng đủ mười thành kình lực theo thế «Hắc hổ thần yêu » đánh vào bên trái ngay chỗ phía sau trái tim.

Thấy hắn giở lối nhào lộn thoát được đòn lại còn trả đòn lại hiểm, Kế Chí đã nổi giận, nghĩ bụng ta không chế phục nổi mày chẳng hóa ra công phu luyện tập của ta uổng lắm sao !

Lập tức theo thế Hoàng long phiên thân chuyển lật mình một vận dụng một bàn tay trái dùng năm thành khí lực tống ra một

cái, Hồ Chiêu Phong bị đánh bật đi xa tới mười bước, thiếu chút nữa thì té nằm xuống đất.

Một chưởng ấy đánh ra, chiếc mũ trên đầu Hồ Chiêu Phong bay vèo đi, hai cánh tay hắn đau như bị cưa đi, hỏa ở tâm nóng rực lên. Giả thử Kế Chí dùng tới sáu bảy thành khí lực đánh ra, chắc chắn là hắn nếu không chết thì cũng bị nội thương trầm trọng !

Khổ một nỗi, hắn không biết tự lượng, vẫn còn tự tin ở tài sức của mình. Bị đánh bật đi như vậy, hắn thẹn quá hóa liều, lập tức quát bảo bọn thủ hạ :

— Đem gươm lại đây cho ta ! Ta muốn coi thằng ranh nầy tài giỏi tới bậc nào !

Kế Chí khoanh tay nhìn, mỉm cười nói :

— Thôi mà ! Ta khuyên ngươi chớ dùng đến gươm làm gì ! Chúng ta vốn không thù oán gì với nhau mà ! Nếu quả thực ta định giết ngươi thì một chưởng vừa rồi, chỉ cần tăng thêm một phần khí lực nữa, thì lúc nầy còn đâu là ngươi nữa. Ngươi đã từng ấy tuổi đầu rồi, sao còn u mê không biết tự lượng...!

Trong khi chàng nói vậy thì bọn thủ hạ Hồ Chiêu Phong đã vác cây gươm lại cho hắn. Hắn cầm gươm trong tay, dùng khí nhờ đó tăng lên vài phân, bèn lạnh lùng cười nói :

— Nếu như ngươi thật có bản lãnh hãy tiếp nhận vài đường kiếm này của ta !

Kế Chí cười nhạt nói :

— Thực là quá phiền ! Tại sao lại cứ cố tình như vậy ! Bắt quả là có việc của ta, còn ngươi thì có việc phải nuôi cái bướu của ngươi cho mỗi ngày mỗi lớn lên, mỗi người mỗi việc đừng ai quấy rầy ai, có phải là sung sướng vui vẻ hơn không !

Hồ Chiêu Phong đã tức sẵn, nay trước mặt mọi người lại bị đối phương cứ đem cái bướu của hắn ra mà chửi. Đại Khái, người phàm đã bị một cái tật nguyền trên thân thể, rất ghét là kẻ khác bới móc ra.

Ngày thường Hồ Chiêu Phong rất kỵ là ai nói tới cái bướu của hắn. Nay Kế Chí lại cứ nhè vào cái bướu ấy mà chế riễu, khác nào lửa cháy lại tưới dầu thêm. Chỉ nghe thấy « soạt » một tiếng, gươm của hắn rút ra khỏi vỏ.

Thấy ánh sáng lưỡi gươm xanh lè, loáng loáng, Kế Chí biết không phải là thanh gươm thường, trong bụng cũng lấy làm kinh, nghĩ rằng không ngờ tên ác bá nầy có thanh gươm khá đến thế. Hồ chiêu Phong cầm gươm trong tay, sẽ khoa lên hai vòng, ánh gươm loáng loáng phát ra một tiếng trong như tiếng rồng ngâm. Hắn quát lên :

— Tên kia ! Mi rút kiếm ra, còn đợi gì nữa ! Mi chưa dám coi thường kiếm ta không sắc chăng ?

Kế Chí sẽ vỗ tay vào kiếm đeo bên mình, và nói :

— Ta cũng có kiếm đây ! Chỉ sợ rút kiếm ra, ngươi trông thấy cũng đủ sợ mất mật đi rồi. Huống chi, đối với hạng ngươi, nếu ta cũng dùng đến kiếm, chẳng hóa ra làm tôn giá trị của ngươi lên sao !

Hồ chiêu Phong nghe nói, tức đến phì khói mắt ra được. Hắn nghiến răng, trợn mắt, thét lên :

— Đó là mi tự nguyện muốn chết ! Chớ trách Hồ lão gia là !

Hai tiếng « độc ác » hắn định nói ra, kỳ thực thì chưa ra tới khỏi miệng, mà thân mình đã đánh « vèo » một cái nhảy phắt tới đe theo một lằn chớp xanh, ngọn « Bạch xà thổ tín » xẹt như cái chớp điện đánh thẳng vào yết hầu Kế Chí.

Đối với cái công phu « tay không lăn vào vòng gươm giáo » gọi là « Không thủ nhập bạch nhận », Kế Chí đã từng dày công luyện tập, chàng cũng nuôi cái chí rằng sau này sẽ như Thượng quan tiên sinh, không cần dùng đến binh khí nữa mới thực mãn nguyện.

Thấy mũi gươm đối phương đã tới nơi, chàng hơi nghiêng mình một chút, chỉ sai một phân là bị mũi gươm đâm trúng cổ, đột nhiên chàng đưa tay mặt lên với hai ngón tay dùng lối « Kim cương chỉ » nhắm vào cổ tay nơi mạch môn búng vào một cái.

Hồ Chiêu Phong đâm ra một mũi gươm không trúng, hắn toan lật cườm tay biến ngọn đâm thành ngọn chém, nhưng Kim cương chỉ của đối phương vừa lẹ, vừa mạnh, khiến hắn không kịp biến đòn nữa, vội thâu kiếm chuyển mình nhảy khoắt qua bên tay mặt.

Nhưng Kế Chí lúc đó khác nào như bóng bám theo với người vào sát liền, hai bên cách nhau độ chừng hai ba gang tay, hắn dù có muốn thâu kiếm về để đánh ra, đều rất khó vì bị bức gần quá.

Lúc ấy, nếu địch hạ hắn, Kế Chí chỉ cần phầy tay một cái, hoặc xô vào nửa bước nữa là tự hắn cũng té ngửa ra rồi. Nhưng tính chàng còn thích tinh nghịch ý muốn xem công phu kiếm pháp của hắn có thể biến hóa tới trình độ nào, cho nên mặc cho hắn chuyển mình nhảy né, chàng chỉ đứng yên, cười nói :

— Hồ Bướu ! Kiếm pháp cỡ thế thôi mà đã lăm le đòi lấy mạng người ta ư ! Cứ ta coi, thì gươm của ngươi dù cưa ngay cái cục bướu của ngươi, cũng không đứt nổi !

Hồ chiêu Phong giận đến phát điên lên được. Hắn gầm lên mà rằng :

— Nhãi con ! chớ khinh cuồng vô lễ !

Vì gần nhau quá, hắn không dùng được kiếm, liền cất chân lên đạp mạnh một cái. Kế Chí vội nghiêng mình tránh. Chân hắn đạp ra không trúng đâu hết, thành thử mình hắn theo đà xô lên trước, vô ý trung hắn đã thoát ra cách xa hắn Kế Chí được mấy bước.

Kế Chí vừa toan nhảy theo vào gần, chợt nghe Hồ Chiêu Phong quát lên một tiếng :

— Coi gươm đây !

Lúc đó hai bên cách nhau, lưỡi kiếm đã dủ tầm hoạt động lập tức theo với tiếng quát, tay mặt hắn lật lên nghe « soạt » một tiếng, một ngọn « Không tước thích linh » từ phía sau vung ra, uy lực hết sức hùng mạnh.

Đường kiếm nầy vô cùng lợi hại. Bởi vì lúc ấy Kế Chí đương nhảy theo vào, chân vừa chạm mặt đất mà lưỡi kiếm đã loé lên như

cái chớp tướn đến tận hên sườn tay mặt rồi. Giây phút ấy, Nếu còn phải nhún mình lắng vai để nhảy tránh thì không kịp nữa.

Kế Chí để chân khí, thân mình chàng như trái banh căng hơi tự nhiên bật đi một cái chuyền qua sang phía tay mặt Hồ chiêu Phong, đồng thời vung chưởng lên đánh.

Hồ chiêu Phong kinh hãi rụng rời, bao nhiêu ngạo khí hăng hái trước đây một giây, bỗng tiêu tan đi hết.

Hắn vội nhảy dại về hắn phía sau một quãng, lập tức khai triển thân hình tung, nhảy, lùi, tiến, cây gươm tận lực vung lên, bóng người phiêu phiêu, bóng gươm lóe lóe... Đó là những đường kiếm « Tam tài » từ trước nhờ đó mà hắn đã từng nổi tiếng xưng hùng trên giang hồ.

« Tam tài kiếm » quả nhiên là không tầm thường. Đợi cho hắn qua lại đôi ba ngọn rồi, Kế Chí gật đầu nghĩ thầm rằng cái thằng « Bướu » này quả nhiên cũng có mấy ngón chơi được !

Chàng sẽ quát một tiếng, thân hình cũng bắt đầu khai triển, tiến vào trong lằn kiếm quang nọ.

Bấy giờ người đứng coi chỉ thấy trên dưới, trước sau, tả hữu, chỗ nào cũng là bóng người len lỏi ra vào trong bóng kiếm. Đôi cánh tay của Kế Chí thật là thần kỳ tuyệt diệu, khi quạt, khi điểm, lúc phạt, lúc đâm, mặc dù lưỡi kiếm kia mỗi lúc mỗi gấp, lẹ, nhưng vẫn không thể chạm đến dù chỉ là nơi góc vạt áo.

Lúc đó, Kế Chí chỉ mới khai triển « 72 đường cầm nã thủ », toàn là lối tiểu xảo công phu, nhảy nhót, qua lại, lòn tránh trong vòng bóng kiếm khác nào như con bướm bay lượn trong hoa.

Về phần Hồ chiêu Phong, tới đây thì Tam tài kiếm đã triển khai hết tới hai phần ba, vậy mà vẫn chưa động chạm tới được dù chỉ là một tà áo của đối phương. Nhiều lần, hắn thấy rằng bàn tay đối phương rõ ràng là đánh tới tận nơi, nhưng rồi lại rút về liền.

Trong bụng hắn biết rằng chàng thanh niên này có ý đùa rỡn làm trò chơi, nếu như định ý đánh thật thì hắn đã về chầu Tổ từ lâu rồi. Nghĩ vậy, hắn thấy lạnh ớn cả óc lên, vội cắn chặt hàm răng lại.

Tới đây, « Tam tài kiếm » đã diễn tới đường thứ hai mươi bốn tức là một đường « Thiết tỏa hoành châu », lưỡi kiếm thẳng vai đánh ra, trong khi Kế Chí đã lòn tới sau lưng hắn và đưa hai ngón tay nhằm huyệt « kiên tỉnh » trên vai đối phương mà điểm.

Lúc này Hồ Chiêu Phong có vẻ quẫn và đâm liều ra ! Hắn nghĩ bụng liều chơi cái lối « đổi đòn », nghĩa là đành chịu nhận lấy ngón tay điểm huyệt không cần tránh né gì hết trong khi đó thì phạt một lưỡi kiếm chém đối phương đứt ngang mình.

Nghĩ vậy, hắn chẳng những không lùi, tránh, trái lại tay mặt vung gươm, từ ngọn « Thiết tỏa hoành châu » thoắt đổi ra « Thương ưng chấn dực » xoay ra chém phốc vào ngang giữa ngực Kế Chí.

Một ngọn ấy quả thực là ra ngoài cả ý liệu của Kế Chí. Chàng nghĩ bụng rằng. A ! mày đã muốn « cả hai cùng đi đứt » — ta sẽ cho mày biết tay ta lợi hại có thừa » — lập tức chàng dùng lối « Tiềm cân tàng thân » vụt cái rút mạnh xương, gân, da, thịt lại, toàn thân lùn tịt xuống chỉ còn cao độ bốn gang tay, trông lúc đó thân hình chàng trông bằng đứa bé lên hai, ba tuổi.

Hồ chiêu Phong nhất sinh chưa từng thấy thế bao giờ, hoặc cũng từng nghe các bậc sư tôn có nói qua đến cái công phu ấy trong võ nghệ, nhưng hắn không tin.

Nay không ngờ rằng chàng thanh niên này mà thủ đoạn lại cao cường đến bậc ấy, hắn rụng rời hết vía, hồn bóng lên cả mây xanh, vừa toan thâu kiếm về thì Kế Chí từ dưới đã kịp vươn mình dài lên bàn tay mặt vung ra một cái, không nhằm đánh vào mình đối phương, mà lại nhằm vào chính thân lưỡi gươm mà búng.

Đó là chàng có ý trung hậu, không muốn tàn sát. Lối chơi này cực kỳ nguy hiểm, chỉ sai một ly tóc, hay là sớm chạm không chuẩn xác là bàn tay mình bị lưỡi gươm liếm đứt lìa ngay. Cái búng tay ấy của chàng quả là thần kỳ chuẩn đích, chỉ nghe đánh « keng » một tiếng, thân lưỡi kiếm rung lên như rắn vật mình.

Hồ Chiêu Phong nếu không buông ra thì nơi hổ khẩu hắn bị xé rách liền. Tiếp theo với tiếng « keng » trong vắt phát ra như tiếng rồng ngâm, chỉ thấy nhoáng một cái, một lằn sáng xanh bay vọt lên cao tới mười trượng, trong khi Hồ Chiêu Phong xòe hai bàn tay không ra, mặt mũi tái xanh đi loạng choạng lui về sau đến vài bước.

Tay hắn tê dại hẳn đi, tuy nhiên mắt hắn còn cố nhìn theo thanh gươm báu đương múa lộn trên không, định bụng sẽ liều mình nhảy theo đón bắt lấy, vì sợ rằng nếu như kiếm ấy lạc ra phía sông chìm mất, hoặc bị Kế Chí cướp mất chăng ?

★

HỒI THỨ BẢY

OAN GIA NGHIỆP CHƯỚNG

THỰC ra thanh kiếm của Hồ chiêu Phong không phải là vật tầm thường. Nếu là kiếm thường thì chỉ một cái búng tay của Kế Chí, cũng đủ khiến nó gãy ra làm mấy mảnh rồi.

Nguyên thanh kiếm này do một người tiều phu, trong khi đốn củi ở chân núi Vu sơn, ngẫu nhiên nhặt được ở dưới một gốc cổ thụ. Vỏ nó đã cũ kỹ, mốc thếch nhưng rêu, chú tiều phu cố sức rút lưỡi kiếm ra không được, bèn buộc lẫn vào bó củi đem về, định lúc nào rảnh việc thì đưa tới cho thợ là rèn hay bán cho hàng đồ nát.

Có ngờ đâu rằng nó là một thanh gươm mà trước đây một trăm năm chục năm, từng là của báu trấn giữ sơn môn của Thiết kiện đại sư các tay võ nghệ thuở đó, chỉ nghe nói đến cái tên kiếm « Hoàng Thạch » cũng đủ tán đởm kinh hồn đi rồi. Quả thực là một của quí « chém sắt như chém bùn », trên đời hiếm có.

Sự tình ngẫu nhiên, bữa đó Hà Lưu Tử vâng lệnh Tống đà chủ tới nơi Tống đà bàn công việc. Xong đâu đấy rồi, trên đường quay trở về vừa gặp chú tiều phu vác củi đi tới.

Hồ Chiêu Phong thoáng nhìn, biết rằng đó là thanh kiếm cổ, tất hẳn là hạng kiếm tốt chớ không phải tầm thường. Nhân vờ vịnh làm quen nói chuyện, bèn hỏi tiều phu rằng lượm được thanh gươm nát ấy ở đâu.

Thấy tiều phu nói là tìm được ở dưới gốc một cổ thụ, Hồ Chiêu Phong liền cầm lấy coi, nhân giả vờ nói rằng mình thích cái dáng dấp thanh kiếm, ý muốn thuế người rèn cho một thanh khác y như thế. Lại hỏi tiều phu nếu bằng lòng bán thì giá bao nhiêu ?

Tiều phu cười nói :

- Nếu Hồ Đại gia thích nó thì cứ việc lấy đi ! Một thanh sắt nát, đáng là bao, và cũng là của lượm được thì còn nói đến tiền nong làm gì !

Nghe tiều phu nói vậy, Hồ Chiêu Phong trong lòng mừng quá, tuy nhiên ngoài mặt vẫn lạnh lùng như không, chỉ sẽ gật đầu nói :

— Ta cũng chẳng dùng làm gì.. Bất quá là chỉ thích vẻ dáng dấp cái vỏ nầy. Chưa biết chừng bên trong nát nhũn ra rồi cũng nen ! Nhưng không sao !

Đợi cho tiều phu đi xa hẳn rồi, Hồ chiêu Phong mới bấm vào cái khuy chốt ở bên vỏ gươm. Chỉ nghe đánh « bình » một tiếng lò xo bật, đã thấy hé ra một cái khe nhỏ, ánh sáng xanh lè từ trong lóe ra, đúng là một thanh bảo kiếm thì mới thế.

Hồ lưu Tử mừng đến nỗi phát run lên được bèn thuận tay rút soạt ra một cái. Ánh sáng thanh gươm xanh trong như nước mùa thu, không một chút hạn rỉ, có thể soi làm gương được.

Hồ Lưu tử liền bứt lấy mấy sợi tóc, sẽ đặt ngang lên lưỡi kiếm đoạn nhúm miệng thổi mạnh lên sợi tóc. Tóc theo hơi thổi đều đứt ra làm đôi, rơi lòa tòa xuống, quả nhiên là hạng kiếm « suy mao đoạn phát » hy hãn trên đời.

Hồ Lưu Tử đem về, lau rửa vỏ gươm cho sạch rêu, mốc đi. Té ra vỏ ấy bọc bằng da loài thuồng luồng đen, nẹp đai, khâu đồng đều chạm trổ hết sức tinh vi và không bị hư nát gì hết.

Hồ Lưu tử quí báu thanh gươm coi như tính mạng hắn. Không ngờ bữa nay gươm bị đánh bật khỏi tay, hắn bị đau đến tê liệt cả tay, lại choáng người lên chỉ lo gươm báu vào tay kẻ khác.

Lúc ấy, mọi người thấy thanh gươm bay lên trên không, quay tít một vòng bắn đi xa tới chín mười trượng rồi lộn đầu lao thẳng xuống.

Kế Chí vừa toa thi triển khinh công vọt mình đi đón lấy thanh gươm. Bản tâm chàng là trả lại cho Hồ Lưu tử để chấm rứt câu chuyện lỗi thời xung đột vừa qua.

Không ngờ giữa lúc ấy, từ phía đông có tiếng chân ngựa phi tới. Một con ngựa toàn thân trắng như tuyết, với một thiếu nữ trạc độ 17, 18 hiện ra.

Thiếu nữ đầu đội nón rộng vành, đan bằng thứ cỏ trắng, có hai vải lụa màu vàng lẫn với làn tóc mây óng ánh bay phất phới, vận độ chẽn màu lục, dây lưng kim tuyến, trong vẻ đẹp thiên nhiên phảng phất có cái khí phách anh dinh, mạn rợ.

Giữa lúc người và ngựa tới thì thanh gươm của Hồ Chiêu Phong cũng đương cái đà từ trên cao rớt xuống loáng loáng như một lằn sao băng. Mọi người đều la hét lên, có người nơn gan vội nhắm cả mắt mũi lại, vèn chỉ là thiếu nữ nếu không bị lưỡi gươm đâm thủng ốc thì con ngựa cũng bị chém cụt đầu...

Nói thì chậm, sự kiện xảy ra không đầy một cái chớp mắt, thiếu nữ sẽ kẹp dùi vế lại một cái con ngựa theo đó quay ngang ngay ra bên, trong khi nàng sẽ vươn mình quơ tay lên một cái... chuôi gươm đã ngoan ngoãn nằm gọn trong tay nàng.

Trong con mắt mọi người lúc đó, phần nhiều bất quá chỉ biết rằng thiếu nữ là tay cưỡi ngựa giỏi và tay chân lanh lẹ.

Riêng Kế Chí thoáng thấy diệu bộ với cách thức vươn tay lên đón bắt thanh gươm từ mười trượng cao rớt xuống một cách dễ dàng và chuẩn xác như thế, nhất là trong lúc bất ngờ thảng thốt, còn điều khiển được cả con ngựa né ra một bên và dừng ngay tức khắc thì phi có thủ đoạn đặc biệt, võ nghệ cao cường, chỉ sai bằng sợi tóc cũng đủ mất cả bàn tay hoặc thiệt mạng.

Thiếu nữ hình như không cần để ý đến ai hết. Nàng cầm thanh gươm quay đi, lật lại ngắm nghía kẻ đó lại đưa ngón tay chỏ lên sẽ búng vào thân gươm mấy cái.

Nghe tiếng « keng keng » ngân lên như tiếng chuông, nàng ra vẻ thích thú, gật đầu, đoạn sẽ thúc mũi giày cho ngựa rẽ lối tiến đi.

Hồ chiêu Phong cuống cuồng lên, không nghĩ gì đến trước mặt còn có Kế Chí đứng đấy. Hắn tiến lên mấy bước gọi vang lên :

— Cô nương ơi ! Trả cho tôi thanh gươm ấy ! Thanh gươm của tôi mà !

Thiếu nữ nhoẻn miệng cười, phô hai hàng răng trắng nõn như ngọc, dừng ngựa lại, sẽ hất hàm hỏi :

— Ủa ! gươm nầy của anh ư ?

Hồ lưu Tử vội nói :

— Trả ta đi ! Không của ta thì của ai !

Thiếu nữ hơi cau mày, đoạn cười ngất nói :

— Của anh ạ ! Tại sao nó lại từ trên trời rớt xuống ? Rõ ràng nó là một thần vật ! Trời cho nên nó mới vào tay ta. Anh ngồi mát vô công, lại định ăn chặn ư ? Không được đâu !

Hồ Lưu tử càng cuống lên, sẽ liếc nhìn Kế Chí, thấy chàng mỉm cười không tỏ vẻ thù ghét gì mình cả. Trong bụng hắn yên được phần nào, vì không phải lo đối phó với chàng nữa.

Duy còn thiếu nữ này tự nhiên ở đâu hiện ra sinh sự, vớ được thanh gươm của mình rồi cứ khăng khăng bảo là thần vật trời cho, vật thiêng tìm chủ. Lý luận ngang ngạnh đến thế là cùng, nhất sinh Hồ Lưu tử chưa từng bị ai ăn hiếp đến thế.

Phẫn ức đến nghẹn cổ, không thể nén nhịn hơn nữa, hắn giậm chân mà rằng :

— Cô nhất định gây phiền chăng ? Hồ tam Gia này có việc cần phải đi, không thì giờ đâu nói chuyện rông rài ở đây được !

Thiếu nữ sếch ngược lông mày, quắc mắt lên quát :

— Ai quấy phiền ai ! Tư cách như anh không xứng đáng với thanh gươm này : Cô nương đi khắp vùng Giang nam, chưa kiếm được

thanh gươm tốt. Nay từ trên trời rơi xuống, lại là thanh gươm quí, rất vừa ý ta ! Biết điều thì yên đi, ta sẽ mua cho một thanh gươm khác. Với bản lãnh, tài nghệ như anh, bất quá với thanh gươm thường dùng cũng vậy ! Anh còn muốn gì nữa !

Hồ Lưu Tử tức đến phì lửa ra miệng. Cái bướu của hắn căng phồng lên tưởng như tóe khói ra được. Hắn phùng má lên, quát :

— Chớ nói bậy ! của dâu mà từ trời rớt xuống ? Chẳng qua là thanh gươm do người này (vừa nói vừa chỉ tay vào Kế Chí) ném lên rồi rớt xuống ! Nếu bảo là tự Trời, vậy cô thử bảo Trời ném cho một thanh nữa xem nào !

Hắn không dám nói là đã bị Kế Chí đánh cho đến bật gươm đi Nói chàng ném nó lên cao, chính là ý che giấu sự bất lực vừa rồi của hắn, coi như chỉ là một sự chơi đùa vậy thôi !

Thiếu nữ theo tay Hồ Lưu tử chỉ, liếc mắt nhìn, thấy một thanh niên thần thái phong vận, anh tuấn khác thường. Trông chàng đứng trong đám đông người, khác nào như cây ngọc trong lùm cỏ dại ! như chim hạc trong một đàn gà, thiếu nữ bất giác nở một nụ cười như hoa, và nói :

— A ! nguyên do là thế ..! rõ khéo rắc rối..!

Nói rồi nàng quay lại nhìn Hồ lưu Tử nói :

— Nếu vậy thì thanh gươm này là của chàng kia ! Người ta không đòi... Việc gì đến anh, liên can gì đến anh ?

Nói xong, nàng lại ngắm nghía thanh gươm, lay lật qua lật lại, sẽ đưa mắt liếc nhìn Kế Chí.

Thấy nàng xinh đẹp, tươi thắm như hoa, tính lại vui vẻ tự nhiên, ăn nói có duyên đặc biệt. Chàng đương bị bực mình vì Hồ Lưu tử gây chuyện, nay tự dưng lại được thiếu nữ vô hình trung can thiệp và có ý làm khó khăn cho Hồ Lưu tử. Chàng định bụng là khoanh tay đứng ngó thử xem đối bên sẽ giở những trò gì ra, và cũng nghĩ rằng như thanh gươm báu kia, nếu quả thuộc về thiếu nữ thì mới thực xứng đáng...

Nghĩ tới đó, chợt thấy nàng nhìn mình nở một nụ cười, chàng bất giác cũng cười và gật đầu, tỏ ý tán thưởng thái độ, cử chỉ của nàng !

Thấy chàng tỏ ý tán thưởng, nàng càng ra vẻ đắc ý, cao hứng. Hồ lưu Tử, trong lúc vội vàng nói lỡ lời, bị nàng hỏi vặn cho cứng họng lại. Hắn đỏ mặt tía tai lên, cũng có ý muốn dùng sức mạnh cướp lại.

Nhưng rồi lại nghĩ, trước mặt bọn thủ hạ mình, huống chi lại còn Kế Chí đứng đó, mình mặt mũi nào mà dùng võ lực đối với một thiếu nữ. Hắn cuống cuồng lên, gắt giọng mà rằng :

— Không phải gươm của anh kia ! Anh kia đòi làm sao được ! A...! Chẳng qua trong lúc vô ý anh ta tung nó lên. Ta vừa định đón bắt lấy thì cô nương vừa tới !

Thiếu nữ nguýt dài một cái, mắng rằng :

— Anh này ăn nói hồ đồ thật ! Thiên hạ lại có hạng người ăn no, rực mỡ, không biết làm ăn gì, đến nỗi chơi nghịch đem gươm báu ra mà tung lên trời. Anh nói vậy, khó nghe lắm !

Thấy mình càng đuối lý. Vả cũng cảm thấy rằng nóng nảy không xong được chuyện, Hồ lưu Tử bèn đổi giọng hòa hoãn, đưa mắt cho Kế Chí rồi nói :

— Cô nương ơi ! Câu chuyện ném kiếm đi ấy đúng ra là ở ta ! Tại ta cả ! Anh chàng kia không phải là có ý đùa ném lên trời để rớn đâu... Chà ! nói vậy chắc cô nương cũng... thừa rõ rồi !

Thiếu nữ cau mày, hơi gắt :

— Thừa rõ cái con khỉ gì chứ ! Anh càng nói càng hồ đồ, lúng túng! Gươm này, đã không phải của chàng kia, lại chẳng phải do chàng kia ném đi ! Như vậy rõ ràng là chính anh ném nó đi ! Anh đã ném nó đi rồi, vậy còn muốn gì nữa ? Thực là khó hiểu anh quá trời !

Kế Chí nghe đến đó, không thể nín cười được. Nghe chàng cười « phì » một tiếng, nàng liếc nhìn chàng nói rằng :

— Coi kìa ! Người ta đương cười vào mặt anh đó ! Đủ rõ rằng

ta nhận xét đúng ! Thôi nhé ! anh đi đi ! chớ có quấy rầy ! Ta còn việc của ta !

Hồ Lưu tử giật giọng mà rằng :

— Đi cái con khỉ gì ! Đi đâu ? Không trả gươm cho ta mà bảo ta đi sao ? Nói cho cô nương rõ : Ta là nhân vật có vai vế trong Bài giáo. Cô nương biết điều, hãy trả gươm lại cho ta đi ! Bắt quá đối với một thiếu nữ vô tri như cô nương, ta sẽ không làm gì khó khăn đâu. Nếu là kẻ khác, thì phải biết Hồ đại gia chẳng để yên đâu !

Câu nói ấy vừa thốt ra khiến thiếu nữ và Kế Chí cùng giật mình. Kế Chí thì mặt mày đầy sát khí. Còn thiếu nữ thì cau lông mày, mặt có vẻ ngờ vực, kế đó cười khanh khách, hỏi rằng :

— Sao ? Té ra anh là người của Bài Giáo ? Vậy thì ta lại càng muốn lấy thanh gươm này lắm :

Hồ Lưu Tử kinh ngạc, nói :

Thế là nghĩa lý gì ? Cô dám coi thường Bài Giáo chăng ? Liệu cô có mấy đầu, mấy tay ?

Thiếu nữ cau mặt lại, mà rằng :

— Coi vậy đủ biết... hai vị hương chủ nói là đúng.

Nói tới đây, chợt nàng dựng ngược lông mày lên, quát hỏi :

— Tên anh là gì ? Anh thuộc Phân đà nào ?

Hồ Lưu Tử càng sửng sốt, nghĩ bụng không hiểu sao nàng lại có vẻ hiểu biết cả tổ chức bên trong Bài giáo ? Nghĩ rồi, hắn cười khanh khách mà rằng :

— Thôi mà ! Trả kiếm lại cho ta. Còn việc riêng của ta thì can chi cô phải cố tình hỏi soi mói làm gì ?

Thiếu nữ nhún vai, vừa toan cất tiếng mắng thì từ phía bên chợt có tiếng quát lên rằng :

— Câm miệng đi !

Thiếu nữ và Hồ lưu Tử giật mình ngó lại, té ra là tiếng chàng thanh niên Kế Chí. Chỉ thấy đôi mắt chàng tròn xoe, tinh quang

như tóe lửa dưới đôi lông mày sếch ngược. Thấy thiếu nữ nhìn, chàng bỗng dịu nét mặt lại, cất giọng hòa nhã nói :

— Cô nương ! Xin cứ giữ lấy thanh gươm ấy ! coi như ta kính tặng vậy !

Quay sang nhìn Hồ lưu tử, chàng cười nhạt mà rằng :

— Phải chăng mày vừa nhận là người của Bài giáo ?

Thấy nét mặt Kế Chí vụt biến đổi, trông có vẻ dữ dội, quyết liệt, Hồ lưu Tử chột dạ, ngưng cũng phải gật đầu nói :

— Đúng thế ! Ta là người trong Bài giáo ! Anh hỏi làm gì !

Hắn vừa dứt lời, chỉ thấy thiếu niên đỏ ngầu hai mắt lên, nghiến chặt hàm răng lại, kể đó lẩm nhẩm như nói một mình

— A ! Bài giáo,... đáng giết !

Vụt cái, chàng lớn tiếng hét lên rằng :

— Nói cho ngươi rõ ! Bản tâm ta là không muốn lôi thôi ! muốn tha chếtcho ngươi ! Nhưng ngươi lại là Bài giáo ! Vậy ta không thể tha cho ngươi được !

Dứt lời chàng cất bước tiến lên, hai mắt đỏ như lửa khiến Hồ Lưu tử rụng rời hết vía vừa lùi vừa coi chừng thủ thế.

Lúc ấy không ai chú ý đến vẻ mặt thiếu nữ, nửa như tức giận nửa mến tiếc, Nàng chú ý nhìn Kế Chí, thấy chàng tiến về phía Hồ lưu Tử, bèn vội gọi với theo :

— Tiên sinh kia ! xin hãy ngừng bước lại...

Nghe nàng gọi, chàng ngừng bước ngạnh lại nhìn, trong khi thiếu nữ đã lẹ như bướm, từ trên mình ngựa phi thân nhảy xuống, hỏi chàng :

— Quên mất ! Dám hỏi tiên sinh họ gì ?

Kế Chí hơi ngạc nhiên, nghiêm nét mặt lại đáp rằng :

— Không dám ! Tôi họ Thạch ! Cô nương có điều gì chỉ giáo !

Thiếu nữ nhìn chàng một giây, chợt nhoẻn miệng ra cười mà rằng :

— Coi tiên sinh... nhiều tuổi hơn tôi ! Vậy xin phép kêu tiên sinh bằng huynh... ! Thạch đại ca... ! Thạch huynh... !

Nói tới đây, cô vẻ hơi bẽn lẽn, má đỏ ửng lên, nhìn xuống đất. Chàng cũng đỏ mặt, dặng hắng một tiếng rồi nói :

— Đa tạ cô nương không coi tôi là kẻ quê mùa ! Có điều gì chỉ giáo, Thạch mồ xin rửa tai, chờ nghe... !

Nàng từ từ ngước mắt lên nhìn, thấy Hồ Chiêu Phong càng ra vẻ kinh hãi ngạc nhiên, bèn đưa mắt nhìn Kế Chí, mặt cô vẻ bẽn lẽn, má càng ửng đỏ lên. Nàng nói :

— Kể ra thì những hạng đồi bại như Hồ Lưu Tử kia (nàng giơ tay chỉ Hồ Lưu Tử), Thạch huynh giết đi là đáng lắm ! và tiểu muội chẳng nên can ngăn làm gì ! Nhưng vì có một điều... hệ yếu, muốn hỏi Thạch huynh. Chẳng hay Thạch huynh có cho phép tiểu muội nói chuyện chăng ?

Kế Chí không hiểu nàng định nói chuyện gì ! Vừa mới gặp nhau đã nhận là anh em, lại nói là có một điều hệ yếu, vậy là thế nào ? Chàng càng đỏ mặt hơn, nhưng cũng phải gật đầu mà rằng :

— Cô nương đã nói, ngu huynh cũng không nỡ trái ý, vậy tạm tha thứ cho hắn. Và có điều gì, xin cứ nói cho biết.

Nàng nở một nụ cười, sẽ gật đầu mà rằng :

— Ở đây, tai mắt người ta, không tiện nói chuyện ! Thạch huynh với tiểu muội đều là người trong võ lâm cả, thiết tưởng Thạch huynh cũng chẳng theo thói thường chấp trách tiểu muội đã quấy rầy ! Nếu như Thạch huynh không có việc gì gấp, xin cùng tiểu muội dời khỏi đây. Vừa đi, ta vừa nói chuyện thì hơn ! Thạch huynh nghĩ sao ?

Kế Chí nghe nói, cúi đầu ra về lưỡng lự, nghĩ rằng ta với nàng chẳng qua bèo nước gặp gỡ, cử chỉ hành động nầy không khỏi là quá... thân mật ? Chợt ngẩng mặt lên nhìn, chỉ thấy nàng đương chăm chú nhìn chàng một cách thơ ngây tự nhiên, khác hẳn thế tục.

Chàng tự nghĩ, người ta đối với mình thành thực và tự

nhiên nhường ấy, mình đường đường là bậc nam tử, lẽ nào cứ giữ thái độ rụt rè và hẹp hòi ? Nghĩ vậy, bèn cười mà rằng :

— Như vậy càng hay ! Nhưng cô nương ý muốn đi về phương nào bây giờ ?

Thấy chàng đồng ý, nàng ra vẻ hớn hở, tỏ lời cảm tạ. Kế đó nàng quay đi giơ tay chỉ vào Hồ Chiêu Phong, cau mày, nghiêm nét mặt lại mắng rằng :

— Lão kia ! biết điều trao cả vỏ gươm lại cho ta ! rồi đi ! Nếu không có lời ta xin hộ, thì cái mặt anh lúc nãy, tối thiểu là đã mọc thêm một cái bướu nữa rồi !

Hồ chiêu Phong tức quá, thét lên rằng :

— Hồ chiêu Phong này, từ thuở cha mẹ sanh ra đã rắn đầu cứng cổ ! Kẻ sĩ, có thể giết chết được, nhưng không thể làm nhục được ! Họ Thạch kia, tài nghệ cao hơn, thì có thể giết ta được, nhưng không thể ức hiếp bắt ta dâng kiếm lại luôn cả vỏ kiếm nữa !

Thiếu nữ cười một cách lạnh lùng, nói :

— Lão nhất định không chịu à ? Hồ chiêu Phong ! Lão có mấy đầu mấy cổ ?

Hồ chiêu Phong giận tái mặt đi, vừa toan liều mạng nhảy tới đánh cướp lại thanh gươm, thoáng thấy nàng đưa tay sẽ lật phía tà áo mé bên sườn tay mặt, trên cạp quần áo hé ra một chiếc thẻ bài bằng ngọc sắc đỏ lẫn trắng ! Hồ chiêu Phong rụng rời hết vía, thiếu chút nữa thì dâm quị hai đầu gối xuống !

Số là Hồ chiêu Phong, trong khi hùng hồ định nhảy vào hành hung, thoáng mắt thấy bên cạp quần nàng hé ra chiếc thẻ bài bằng ngọc chạm hình con hổ đầu đỏ thân trắng với hai cánh hai bên sắc đen : Đó chính là cây Vương lệnh Ngọc hổ của tổng giáo chủ Bài giáo.

Môn đồ Bài giáo, trông thấy chiếc Thẻ Ngọc hổ ấy, khác nào như trông thấy đích thân Giáo chủ Mạc tiêu Sương ra lệnh. Hồ chiêu Phong dù có ba đầu sáu tay cũng không dám trái lệnh.

Theo qui chế của Bài giáo, dù là chức vị Hương chủ đi nữa, hễ trông thấy cây thẻ Ngọc hổ, cũng đều phải quì ngay xuống tức khắc và hô câu « xin lãnh chỉ ý » nếu chậm chạp, không theo qui chế tức khắc sẽ chịu cực hình.

Cho nên Hồ Chiêu Phong nhác thấy Ngọc hổ lệnh, thì người đã nhũn ra, vừa toan thụp quỳ xuống làm lễ thì thiếu nữ đã ra hiệu xua tay, lắc đầu, bảo ngầm là khỏi phải thi lễ trong khi nàng chỉ hơi quắc mắt lên nói :

— Còn đợi gì chưa trao nốt vỏ gươm cho ta ! Chớ nghĩ rằng ta có ý chiếm đoạt lấy gươm của lão, chẳng qua chỉ là tạm giữ lấy mà thôi ! Trong vòng năm năm, nếu như biết hối cải làm việc thiện, giữ mình đúng mực thì sẽ có người đem trả lại gươm. Trái lại nếu cứ ỷ sức làm càn, thì cô nương chẳng những lấy hẳn gươm này, mà còn hỏi tội là khác.

Hồ Chiêu Phong vội vã lần cởi vỏ gươm đeo bên mình ra, hai tay cung kính dâng lên. Mặt hắn lệch đi, nửa mếu nửa khóc, miệng lúng búng mấp máy định lạy van xin nàng che chở và nhất là chớ nói gì với Tổng Giáo chủ. Nàng vội cau lông mày, chặn đi mà rằng :

— Không lôi thôi nhiều lời gì hết ! Cút đi ngay, còn muốn giở trò gì nữa !

Nàng sở dĩ gạt ngay đi như vậy là cốt ý che giấu không muốn Kế Chí biết lai lịch địa vị nàng ra sao ? nhất là muốn giấu bịt, không để chàng biết nàng chính là con gái cưng của Tổng Giáo chủ Mạc tiêu Sương.

Còn như Kế Chí, chàng vừa bước chân sống kiếp giang hồ, đâu óc ngây thơ hiểu đâu những bí mật ấy, nên cứ ngây dực ra hết ngó nàng lại nhìn Hồ Chiêu Phong đương khúm núm vái dài, chẳng những vái chào nàng và vái chào luôn cả chàng, đoạn quay lại kêu gọi bọn thủ hạ tức khắc rời khỏi nơi đó.

Nguyên lúc ấy, Kế Chí đứng ở phía trước thiếu nữ, lưng quay lại phía nàng, cho nên khi nàng đưa tay sẽ để lộ chiếc Ngọc hổ bài

lệnh ra, chàng không hay biết. Mà dù có trông thấy đi nữa, bất quá cũng coi như là món trang sức, có ngờ đâu đó là một hiệu lệnh, đeo cái ấy ở người tức là có quyền sinh sát đối với môn đồ trong Bài giáo.

Do đó, Kế Chí thực không khác gì kẻ đi trong sương mù dầy đặc, chẳng hiểu biết gì hết, trong lòng tuy coi là lạ nhưng lại không dám dường đột hỏi.

Sau khi tống khứ bọn Hồ chiêu Phong đi rồi, thiếu nữ ung dung quay lại nhìn chàng, nở nụ cười như hoa, phô hai hàm răng đều đặn, trắng như ngọc, sẽ hất hàm rồi nói :

— Thạch huynh ạ ! Chắc anh không đoán ra được vì sao mà bọn kia lại chịu nghe lời bỏ đi như thế !

Từ bảy năm qua, mắt chàng chưa được trông thấy một người con gái, nhất là người đẹp nõn nà như bông mới nở. Nay nghe nàng hỏi, tiếng nói trong trẻo thấm thía như tiếng chuông vàng, làm sao chàng giữ cho tâm thần khỏi dao động. Chàng nhìn nàng, sẽ lắc đầu nói :

— Cô nương thần uy, chỉ một cái vươn cánh tay ngọc bắt thanh gươm vàng vừa rồi, đủ khiến bọn chúng vãi... mật vỡ gan ra rồi !

Thiếu nữ hơi đánh đưa đôi vai, lườm chàng một cái, cười ngặt nghẹo ma rằng :

— Anh vẫn chưa khỏi khách khí ! Có đời nhà ai lại nói « vãi mật nát gan » bao giờ, Đã chót lỡ lời thì cứ việc nói ra, « vãi cứt tế đái » đâu có phải là tên anh hay tên tôi mà phải tránh không dám nói. Huống chi cái chi cái trò đón bắt thanh gươm của tiểu muội **xá kể chi** ! Ai có thỗ lộ hại như Thạch huynh, đánh bạc gươm của người ta lên tít lưng trời ! Ái chà ! Tiểu muội nói chuyện nhiều, quên khấy hẳn một việc là chưa có lời tạ ơn Thạch huynh !

Chàng ngạc nhiên hỏi :

— Cô tạ ơn cái gì chứ ?

Nàng giơ thanh kiếm lên và nói :

— Nếu anh không đánh tung thanh kiếm này lên trời thì làm sao nó vào tay tiểu muội được ! Chẳng lẽ từ trời đưa lại thiệt hay sao (nàng hơi đỏ mặt nói lảng sang chuyện khác !) Đây là một kỳ bảo từ thời xưa, không hiểu sao hắn lại có được ! Nhưng tiểu muội nghĩ rằng « gươm báu để tặng tráng sĩ » vậy xin để tặng anh !

Kế Chí cười mà rằng :

— Đa tạ lòng tốt của cô nương ! Ngu huynh có gươm rồi ! Cô nương nên giữ lấy mà dùng, kẻo để oan uổng cho thần kiếm !

Nàng đưa tay lên sẽ co vành mũ rộng xuống, làn tóc mây xõa ra hai bên, ánh sáng phản chiếu lên khuôn mặt đầy thiên chân mỹ lệ, đoạn vui vẻ nhìn chàng nói một cách rất tự nhiên rằng :

— Anh nói chuyện có duyên dáo để !

Kế Chí lúc đó không kiếm được câu gì nói cho hợp cảnh, một giây ngập ngừng khiến chàng, lại bẽn lẽn đỏ mặt, vội nhìn xuống đất, mũi giầy, sẽ kiếm chuyện để hất mấy hòn đá lăn đi lông lốc !

Chợt nghe nàng hỏi :

— Thạch huynh định đi về phía nào ? Chúng ta cùng đi không sao !

Chàng định nói là tìm đến Thiên sơn. Nhưng e rằng lỡ nàng lại vặn hỏi tới đó làm gì thì biết nói sao ! Nhưng chàng cũng không biết chung quanh gần đây có những địa điểm nào, bèn đánh liều giơ tay chỉ đại về phía con đường đất vàng trước mặt mà rằng :

— Định đi về... phía kia !

Thấy mặt chàng ngờ nghệch thộn ra, nàng bất giác phì cười, tâm cho chàng càng quẫn, liếc nhìn nàng một cái rồi đỏ mặt lên đến tận mang tai.

Thấy chàng lúng túng, nàng nghĩ thầm tự trách là mình hơi lỗ mãng, lập tức quay đi, cầm lấy cương ngựa và nói :

— Tiểu muội cũng có việc đi về phía ấy ! Chúng ta vừa đi vừa nói chuyện cho quên đoạn đường !

Kế Chí như thoát được ngõ bí, mừng lắm vội gật đầu nói :

— Xin mời cô nương cùng đi.

Hai người song song cất bước, đi một quảng xa rồi mà hai bên cùng lặng lẽ không nói câu nào, trong khi thiếu nữ, tay cầm chiếc roi ngựa vung vẩy, coi bộ không tự nhiên lắm.

Chàng ngẫu nhiên liếc mắt nhìn nàng. Nàng vẫn ra vẻ tự nhiên như bộ không biết, kỳ thực thì trong lòng không khỏi rộn rực. Gián hoặc nàng cũng liếc mắt nhìn chàng. Chàng đỏ mặt lên không thể hồn nhiên làm như không hay biết gì hết. Chàng mỉm cười đem hết can đảm dũng khí ra nhìn nàng rồi hỏi :

—Ngu huynh nghĩ rằng lúc này cô nương có câu chuyện gì muốn nói giờ xin cho biết

Nàng mỉm cười, vươn cổ, ngửa mặt lên, hai mắt mơ màng nhìn trời một lúc lâu rồi nói :

Kỳ thực thì cũng không có chuyện gì lạ ! Chỉ vì lúc này Thạch huynh có nói ra những lời rất là bất mãn đối với Bài giáo. Phải thế chăng ?

Nghe hỏi đến Bài giáo, chàng bỗng dựng ngược đôi lông mày mắt quắc lên nhìn phía trước cất giọng căm hờn mà rằng :

— Ngu huynh giận rằng không thể trong chốc lát giết cho hết tụi Bài giáo đổi Trời diệt lý đi... Cô nương à ! Cô hỏi... có ý gì vậy ?

Giá thử lúc đó chàng để ý nhìn thì thấy toàn thân nàng như bị điện giật lên một cái, mặt hơi tái đi, lồng ngực phập phồng lên xuống mạnh. Nhưng chỉ trong một giây thôi, nàng trấn tĩnh ngay lại, cười trả lời :

— Theo tiểu muội nghĩ thì trong Bài giáo không phải toàn là người ác, người xấu hết cả. Vì sao Thạch huynh lại thù hận họ tới mức ấy ?

Nghe hỏi, chàng như cố nuốt nước mắt, thở dài mà rằng :

— Cô nương hỏi... làm gì ! Nhắc đến chi thêm đau lòng... muốn... chết !

Thiếu nữ hết sức kinh ngạc, nhíu lông mày lại nhìn chàng chăm chọc, một lúc lâu ra vẻ cũng cảm động trước cái vẻ đau khổ và quyết liệt của chàng. Thấy chàng không muốn nói rõ lý do ra, nàng không tiện cãn vặn nữa, nghĩ rằng thử tìm cách khác khêu gợi dò xét, may ra hiểu được và giúp ích chàng được phần nào chăng, bèn thở dài mà rằng :

— Thạch huynh đã không muốn thuật nhắc lại đầu đuôi chuyện thù hận ra sao, thì tiểu muội cũng không tiện hỏi nữa ! Duy có điều rằng kẻ thù của Thạch huynh là ai trong Bài giáo ? May ra tiểu muội biết được lai lịch họ, sẽ có thể mách giúp Thạch huynh một vài điều có ích...

Chàng vội nhìn nàng, mặt đầy vẻ hân hoan và nói :

— Quả vậy ư ? Nếu vậy thì thật là có trời ! Nếu cô nương biết được người ấy ở đâu, chỉ bảo cho biết thì ngu huynh cảm khích vô cùng...!

Nàng nghiêm nét mặt, nhìn chàng, và nói với giọng cảm động :

— Tiểu muội biết được, nhất định là mách giúp Thạch huynh. Miễn rằng người ấy là nhân vật có tiếng tăm trong Bài giáo thì mới biết được !

Kế Chí nhăn nhó, cười gượng mà rằng :

— Trời ơi ! Nhắc đến người ấy ư ! Ngu huynh giận rằng chưa được ăn thịt và lột da nhồi thấu hận !

Thấy đôi mắt chàng trợn tròn tóe tinh quang ra, dữ như mắt hổ lúc vồ con mồi, xét khẩu khí căm hờn như muốn thở ra lửa khói, nàng hiểu rằng giữa chàng với người nào đó phải có một mối đại cừu thù có khi là « không đội trời chung » được.

Mới nghe chàng nói đến đấy, nàng có cái cảm giác rờn rợn cả tim gan, da thịt như muốn nảy giật lên, tưởng như có cái trứng triệu gì chẳng lành sẽ tới ! Nàng không dũ can đảm hỏi xem kẻ thù của chàng tên gì ? Trong khi đó, chàng hơi ngừng một giây, đoạn tiếp tục nói :

— Cô nương ! Phải chăng hỏi rằng kẻ thù của ngu huynh là tay có tiếng tăm gì chăng ? Ngu huynh xin nói để cô nương rõ. Người ấy, kẻ thù ấy là... là vị Giáo chủ của Bài giáo, tên thực là Mạc tiểu Sương, hiệu là Nhất Chỉ ma! Cô nương à ! Thiết tưởng người ấy có tiếng tăm lắm, cô nương có nghe nói đến chăng?

Thiếu nữ nghe nói như một tiếng sét bỗng dưng nổ lên ở giữa trời, mặt tái đi, phải dồn chân lực xuống hai chân mới đứng vững được khỏi té. Vụt cái, đôi mắt nàng trợn lên trộn xoe, lông mày dựng đứng.

Trong nửa giây thôi nàng nhìn chàng một cái rồi lập tức trở lại bình tĩnh. Kế Chí không khỏi ngạc nhiên, sửng sốt ngó nàng. Một hai, ba giây yên lặng, kế đó thấy nàng cười nhạt mà rằng :

— Thạch huynh hỏi người đó là Mạc giáo chủ. Tiểu muội cố nhiên là biết... ! Có điều rằng... tiểu muội không... không thể nói... nói được !

Nói tới đây, hai mắt nàng hầu như đỏ lên, hình như cố sức nuốt nước mắt cho khỏi trào ra. Nàng nhìn chòng chọc vào tận mặt chàng mà hỏi :

— Thạch huynh ! Thật chăng anh cùng với vị ấy, có mối cừu hận... đến không phép gì hòa giải được !

Thấy nàng ra bộ cung kính khi dùng hai tiếng « vị ấy » để thay cho tên kẻ thù của chàng, Kế Chí có vẻ không vui, bèn nói trắng ra rằng :

Cô nương đã hỏi, ngu huynh không cần giấu diếm làm gì ! Mạc Tiểu Sương là kẻ từng giết cha, mẹ ngu huynh... !

Nàng hơi rùng mình vội lập lại hỏi :

— Từng giết cả... song thân Thạch huynh !... không... không thể có... !

Kế chí ngắt lời nàng và gằn từng tiếng mà rằng :

— Há chỉ có song thân..., cả nhà trên dưới mấy chục mạng đều bị giết trong một đêm. Một mình ngu huynh được có người cứu kịp, trốn đi... (lúc nầy hai mắt chàng trợn trừng tưởng như khoé

mắt sắp rách ra được chàng nói tiếp) cha mẹ ngu huynh là một nhà buôn bán làm ăn hiền lành, lại có tiếng là hay làm việc thiện. Không ngờ, dời đến ở Động Đình Hồ được ít lâu thì cả nhà bị tay ác ma giết sạch... và cướp của. Mạc tiểu Sương a ! Mạc tiểu Sương ! Thạch Kế Chí quyết không thể đội trời chung với người được !

Sự thực tới lúc đó thì toàn thân thiếu nữ bị rung động quá mạnh. Nếu công phu luyện tập thần trí của nàng không khá thì có lẽ, một là phải điên lên ra tay chơi nhau với chàng một trận vì trước mặt nàng, chàng cứ gọi tên phụ thân nàng ra mà kể tội...! hai là nàng có thể cảm động hoặc đau đớn mà run té ra được !

Nàng không thể không tin câu chuyện chàng nói là không thực ! Cứ coi bộ điệu căm hờn của chàng đủ rõ là có việc toàn gia chàng bị giết thật !

Trong óc nàng mới mười hai mười ba tuổi, hình như phụ thân nàng có nói đến một thiếu niên họ Thạch. Họ Thạch ấy có lần gặp hai vị hương chủ là Thượng hòa Đồng với Ngụy đà Lỗ và có xảy ra cuộc xung đột rắc rối gì đó. Việc xảy ra từ bảy tám năm trước, nhưng từ đó phụ thân nàng thường tỏ vẻ buồn, mặt mày nhăn nhó.

Có khi một mình ở trong vườn trại, cúi đầu ra vẻ trầm ngâm, đau khổ, phụ thân nàng thường ngửa mặt lên trời thở dài, và cũng từ đó ít ra khỏi cửa, đồng thời hối cải bỏ điều ác, gắng sức làm điều thiện, lại chỉnh đốn lại Bài giáo một cách rất nghiêm ngặt.

Cho đến sau nầy, nàng lớn lên, có chút hiểu biết. Mỗi khi thấy phụ thân tỏ vẻ đau khổ, hối hận thì lòng đau đớn như dao cứa ruột. Nàng căn vặn nhiều lần chỉ thấy thân phụ lắc đầu thở dài, cuối cùng mấy năm trước đây mới nói hé ra một chút mà rằng :

— Đời cha, từng làm một việc tàng tận lương tâm, đối trời diệt lý. Việc nầy tuy cách xa đã lâu, nhưng mỗi khi chợt nhớ lại, khác nào trăm gai đâm vào tim ruột. Con không cần biết rõ là việc gì... Ta chỉ có thể cho con biết là chẳng bao lâu nữa, cha sẽ chết vì tay người thanh niên ấy !

Nàng cố căn vặn lỏi nữa, nhưng thân phụ nàng nhất định không nói, và chỉ lắc đầu ra vẻ vô cùng thương cảm. Thân phụ nàng càng ngày đêm khổ luyện công phu và cũng ra công luyện tập cho nàng, lại đốc thúc nàng phải chuyên cần tinh tiến.

Bốn năm trước Mạc Tiểu Sương từng đem nàng đến tận vùng biên giới, tìm đến một bậc dị nhân vào hàng tiền bối là Tiêu Thập cửu muội.

Tiêu Thập cửu muội tuổi gần một trăm, vốn ở một nơi biên cương hoang vắng, từ lâu đã «phong kiếm» tĩnh cư (các tay giang hồ, sau một thời gian hoạt động, lui về ở ẩn, cất dao, giấu kiếm đi, tỏ ý không can dự đến việc giang hồ nữa, gọi là phong đao, phong kiếm), cho nên trong rừng võ nghệ trừ một số rất ít người biết bà họ Tiêu còn sống, mọi người đều yên trí bà ta chết rồi !

Nhân vì trước đây ba mươi năm, thân phụ nàng có gặp Tiêu Thập cửu muội một lần, nay tới xin nhận bà ta là tiền bối và cầu xin cho nàng theo làm đồ đệ.

Từ nhỏ, nàng được thân phụ rèn luyện, nên căn bản võ nghệ đã vững chắc lắm. Căn cốt nàng lại bất phàm, thông minh lanh lợi, nay theo thầy học nghệ thêm bốn năm liền, công phu lại càng phát triển vượt mức, sau đó mới được thầy cho phép về nhà.

Thấy con gái học thành tuyệt kỹ trở về, Mạc tiểu Sương tuy mừng rỡ, nhưng vẫn hối thúc nàng phải ngày đêm chuyên cần, trong khi vẫn tỏ ý lo ngại. Thấy phụ thân quá lo âu, đã có lần nàng không phục mà thưa rằng :

— Nay con đã luyện thành tuyệt kỹ, tuy không dám nói là vô song trong đời, nhưng theo lời sư phó nói thì trên giang hồ cũng khó có địch thủ rồi. Đừng nói là việc thù oán đã cách xa lâu ngày, dù là họ Thạch kia sau khi học nghệ trở về, nếu dám có điều gì bất lợi cho phụ thân, con há chịu để hắn muốn làm gì thì làm sao ? Huống chi võ nghệ của phụ thân cũng là bậc công phu tuyệt nghệ, chưa kể còn ba vị Hương chủ đều là những nhân vật khét tiếng trong võ lâm, thì việc ... phụ thân cứ quá lo cho tổn thọ.

Mạc Tiểu Sương nghe nói cũng có ý mừng, nhưng vẫn nhíu lông mày, than rằng :

— Con chưa rõ rằng kẻ đối đầu với ta đã có một duyên may gặp gỡ rất lạ ! Hắn được một dị nhân thâu làm đồ đệ. Sự kiện này lạ đến nỗi luôn trong cơn mê mộng ta không thể ngờ tới được ! Nếu đó là sự thật, thì đừng nói là ta không tài nào địch nổi, luôn cả sư phó Tiêu lão tiền bối của con cũng chưa chắc đã dám so tài cao thấp với người ấy !

Nàng giật mình, không rõ bậc dị nhân ấy là ai. Cuối cùng đoán là Tam Lão ở Thiên Sơn, nhưng chỉ thấy phụ thân lắc đầu mà rằng :

— Tay này còn lệ hại gấp nhiều lần Tam Lão ! A ! Ta từ lâu đã quên bẵng hắn tay ấy ! Giờ ta mong rằng đó chỉ là câu chuyện bắt bóng đề chừng, nếu không thì sau này sẽ chưa biết ra sao !

Đôi ba lần, nàng đã hỏi tên họ bậc dị nhân ấy là ai, nhưng phụ thân nàng không chịu nói. Cho mãi tới nửa năm trước đây, do vị Hương chủ là Thượng Hòa Đồng nói ra cho biết bậc dị nhân ấy là Thượng Quan tiên sinh, một nhân vật đáng sợ mà trước kia sư phó nàng là Tiêu Thập cửu muội cũng có lần nói tới. Từ đó nàng mới có ý e sợ, và cũng vì thế mà càng ra công tập luyện hơn.

Nàng cũng lập chí đi ngao du khắp nơi, hy vọng rằng ngẫu nhiên mà gặp được chàng họ Thạch, nếu như có thể thay cha cởi gỡ mối oan thù thì là hơn hết, trái lại nếu không xong, nàng dám liều mình quyết đấu, nhất định không để họ Thạch động chạm đến phụ thân được !

Cái vòng luẩn quẩn nhiều khi nó đưa dẫn người ta tới những cuộc gặp gỡ kỳ lạ ! Bữa ấy nàng tới Hoa dương, ngẫu nhiên gặp Kế Chí một thanh niên chừng chạc với thần thái phong độ, tuấn dật khiến nàng động lòng yêu mến.

Thế rồi sau nửa ngày mới rõ ra chàng là Thạch Kế Chí người thanh niên anh tuấn ấy lại là người có cái thù không đội trời chung, quyết chí giết cả nhà nàng mới hả !

Sự trạng biến đổi quá đột ngột khiến nàng giật mình kinh hãi, trong lòng không khỏi có ý tự thẹn. Nàng đã toan trở mặt, nói thật ra để quyết một phen sống chết, so tài cao thấp.

Khốn nỗi, trông bộ chàng vẫn y nhiên là một con người dáng yêu về đủ vẻ, chàng nói năng rất thành thật, lại xét kỹ ra thì lầm lỗi ở chính phụ thân nàng đã giết hại cả nhà người ta một lúc mấy chục mạng...!

Thử hỏi, giả thử đổi địa vị nàng nếu cả nhà bị giết, tất cũng phải lo cách báo thù, quyết không thôi đi được. Nay phụ thân nàng đã giết cả nhà chàng rồi, còn lại một mình chàng, lẽ nào lại giết nốt sao ? Nhưng nếu không giết đi, thì phụ thân nàng, và cả nhà nàng rồi đây quyết không yên được !

Thực là khó xử ! Bất cứ dùng cách gì, giết thêm một mạng nữa, cái tội ấy lúc này nàng coi lớn hơn là trước kia phụ thân nàng giết một lúc mấy chục mạng. Không giết chàng đi, thì rõ ràng là biết trước mà cứ mặc ý để chàng giết cả nhà mình !

Nghĩ tới đó, một người như nàng, một người mà thâm tâm vẫn ấp ủ cái mộng trở nên một tay kỳ nữ hiệp khách, bất giác cũng phải xúc động trong lòng, nước mắt ứa ra, nhìn chàng mà thổn thức nghẹn lời. Nàng không thể nói ra với chàng rằng :

— Kế Chí ạ ! Ta là Mạc Tiểu Tình. Chính là con của Mạc Tiểu Sương !

Về phần Kế Chí, sau khi nói thật tên kẻ thù ra, với việc cả nhà mình bị hại, thấy nàng rưng rưng nước mắt thì nghĩ rằng nàng động mối thương xót cho cảnh ngộ đau đớn của chàng do tấm lòng nhiệt thành nghĩa hiệp thuần khiết xui nên. Chàng cố gượng cười mà rằng :

— Không ngờ, chỉ vì câu chuyện của ngu huynh, đến nỗi cô nương động lòng bất bình, nghĩa khí mà sinh ra thương tâm như thế, khiến ngu huynh thực không an lòng !

Mạc tiểu Tình nghĩ thầm rằng :

— Anh chàng này cũng an ủi mình ! Sự thực thì mình cũng có phần nào thương xót cho cảnh ngộ của chàng. Giả như kẻ thù

của chàng là kẻ khác, thì dù chàng chẳng đủ sức báo thù nổi, mình cũng vì công phẫn nghĩa khí giúp chàng một tay.

Trời hỡi ! thực là éo le, trớ trêu ! kẻ thù của chàng lại chính là phụ thân mình ! Biết sao bây giờ...!

Tiểu Tình cố nuốt nước mắt, gượng cười hỏi rằng :

— Sư phụ của Thạch huynh, phải chăng là Thượng Quan tiên sinh lão tiền bối ?

Chàng giật mình, vội hỏi :

— Sao... tiểu muội lại biết rõ như vậy !

Nàng không trả lời câu hỏi ; chỉ cười mà rằng :

— Đúng rồi ! Công phu băng lãnh của Thạch huynh quả thực là kinh hãi siêu quần !

Câu nói hàm hồ, càng khiến chàng phân vân. Việc chàng theo học Thượng quan tiên sinh một cách kín đáo như vậy, làm sao nàng biết được ! Chàng mỉm cười, và hỏi :

— Nói chuyện với nhau hàng nửa ngày rồi mà vẫn chưa rõ họ tên cô nương là gì ! Xin cho biết ?

Mạc tiểu Tình ngần ngừ một giây rồi trả lời :

— Tiểu muội họ Quan, tên là Tiểu Tình. Tình nghĩa là « tạnh ráo » đấy !

Nàng không dám nói là họ Mạc vì sợ chàng có thể để ý nghi ngờ ngay là có bà con thân thích với người thù của chàng. Kỳ thực họ Quan, chính là họ của mẫu thân nàng !

Kế Chí lại hỏi :

— Quan muội muội à ! Vậy còn vị sư phó của muội là ai ? Ý hẳn người có quen biết sư phó của ngu huynh !

Nàng gật đầu, nói :

— Quả vậy ! Hai vị sư phó là bạn với nhau ! Sư phó của tiểu muội là Tiêu Thập cửu muội ! Quen biết Thượng quan tiền bối từ ba chục năm trước !

Chàng từng nghe sư phụ nói tới mấy tay lão quái rất lệ hại trên giang hồ, một là Tam Quái ở Thiên Sơn, hai là Lam Mã Bà ở đất Miêu ngoài cương giới, ngoài ra còn một vị vô danh người ta quen gọi là Điếu Tẩu (ông câu) và Tiêu Thập cửu muội, đều là những nhân vật đồng bối với sư phụ chàng.

Chính Thượng Quan tiên sinh cũng không rõ tung tích Điếu Tẩu và Tiêu Thập cửu muội ở đâu. Không ngờ Tiểu Tình lại là đệ tử Thập cửu muội, chàng vội nói :

— Tiêu lão tiền bối từng dùng cây gậy Lục ngọc hành hiệp giang hồ. Nhân vật võ lâm nghe tiếng đều hết vía, không ngờ Tiêu lão tiền bối nay còn khang kiện !

Nói tới đây, chàng chợt ngừng lại vì nghĩ ra rằng mình nói hơi lỡ lời, khác nào như rủa người ta đã chết ! Tiểu Tình nghĩ thầm rằng anh chàng này hiểu biết khá rộng, bèn gật đầu mà rằng :

— Sư phó của tiểu muội thuở xưa từng nổi tiếng giang hồ bằng cây Lục Ngọc trượng. Sau đó, nhân có hiềm thù với Thiên sơn Tam lão, bèn ẩn tích nơi biên viễn không đi đến đâu nữa. Thạch huynh là cao đồ của bậc danh sư, nên hiểu nhiều biết rộng, tiểu muội không theo kịp được !

Thấy mỗi cử động, mỗi nụ cười, nét mặt và lời ăn giọng nói của nàng đều có duyên dáng và xinh đẹp vô cùng, chàng không khỏi sinh lòng hâm mộ. Chỉ vì chàng đã có người yêu rồi, và thù lớn chưa trả xong, chàng không ruột gan nào nghĩ đến việc kia khác.

Chợt lại nhớ đến lời vị lão tăng chùa Đại Phật điện từng nói rằng « tình nghiệt » của chàng quá nhiều, phải cẩn thận nếu không thì sẽ ra vô vàn phiền não. Nhớ tới đó, chàng giật mình, tự mình nhủ mình phải coi chừng đối với nàng.

Chàng không dám nhìn ngó nàng nữa, sợ rồi sẽ liên miên lỡi cuốn vào trong vòng «phiền lụy». Chính ra chàng còn quên khuấy mất lời lão tăng bảo rằng « gặp tạnh ráo thì phải ngừng ngay lại».

Lời ấy có quan hệ vô cùng đến suốt một đời chàng, tiếc rằng vì nghĩ sai một chút mà sau này đã gây thành bao đợt phong ba trong

bể thảm đầy nước mắt và máu (luôn đây dịch giả ghi chú thêm rằng : hai tiếng tạnh ráo chính là chữ tình. Tên nàng là Tiểu Tình, có nghĩa là tạnh ráo, theo như trên kia nàng đã giải thích khi xưng họ tên với chàng.

Nếu như lúc này chàng nhớ lại câu kệ của lão tăng bảo « gặp tạnh ráo phải ngừng.., » chắc là chàng phải có một ấn tượng ghê sợ đối với nàng rồi).

Nhưng, xưa nay chữ tình ái vẫn là một điều vô cùng vi diệu. Tự nó bồng bột lớn lên, quyết không thể dùng phương pháp nào kìm hãm, giam giữ nó được. Biết giữ gìn lái hướng nó đi, thí dụ hướng nó vào con đường nghệ thuật, sẽ trở nên một nghệ thuật gia hữu hạng, như thế thì được. Nếu dùng một phương pháp khống chế, kìm hãm nhất định không được.

Trái lại, hễ càng ngăn giữ nó, thì nó càng ngấm ngầm dồn ép mạnh dể rồi bung ra một cách khốc liệt, cơ hồ đến thành tội lỗi.

Mạc Tiểu Tình với Thạch Kế Chí lúc ấy chính là xử vào trường tương tự. Một đằng nàng biết rõ chàng chính là kẻ thù số một đối với phụ thân mình, đối cả nhà mình. Một đằng, chàng đương ôm mối đại cừu hận nên không dám nghĩ gì khác ngoài việc lo trả thù.

Tuy vậy, tâm lý đôi bên vẫn là do bởi các việc nọ kia chi phối sinh ra nên phải tự kìm hãm khắc chế mối tình lại. Kỳ thực thì thâm tâm đương bị một sức mạnh vô hình đương ngấm ngầm phát động.

Càng nghĩ đến kìm hãm ngăn rào, càng cố quên đi, càng có ý sợ lánh, không muốn nhìn nhận hay nhắc đến nó, thì nó lại càng manh nha, khuấy rộn lên. Phàm những thanh niên nam nữ, mới bước chân vào « trường tình ái » thảy đều như vậy hết.

Họ chỉ biết theo tâm dục, lấy lòng chân thiết tự nhiên ra hoan hỉ đối phương, nhưng ít kẻ đã suy nghĩ đến cái hậu quả phát triển của sự tình ấy !

Thạch kế Chí hơn nàng hai tuổi. Và về phương diện lý trí và tình ái thì trước khi lên núi học nghệ chàng đã bị Trình tiểu Mai

(biệt hiệu là Hữu Tuyết) và Tư đồ Vân Châu dàng buộc, chia sẻ hết rồi. Cho nên giờ chàng cũng chẳng mong gì hơn là sau này mãn nguyện với mối tình đầu tiên gắn bó. Đối với Tiểu Tình, chàng có phải là mù đâu mà không biết rằng nàng đẹp, nàng là vưu vật ở trên đời, nhưng chàng chỉ có thể thầm mộ, tán thán cái duyên dáng, cái vẻ đẹp thiên nhiên ấy.

Đối với nàng, chàng hoan hỉ, không một chút ấn tượng ác cảm gì hết. Nhưng về phần nàng thì lại khác hẳn! Năm nay nàng vừa mười bảy, cái tuổi đương « dậy thì », cơ thể phát dục đương mạnh. Huống chi lại là con nhà võ nghệ, ngày đêm luyện tập, vận khí hành công, huống chi lần đầu tiên tiếp xúc với một trang thanh niên tuấn đĩnh, võ nghệ siêu quần như Kế Chí.

Đương cái tuổi cơ thể phát dục mạnh, nàng cảm thấy cần thiết phải có người yêu nàng. Thân thế và địa vị nàng trên giang hồ không phải tầm thường, tài sắc hơn người, lại tự phụ ở võ nghệ được học từ Tiêu Thập cửu muội, cho nên từ khi hạ sơn, «mắt xanh» nàng coi bọn thanh niên đồng cỡ có ra gì đâu!

Bữa nay, lần đầu tiên nàng kính phục, trước hết là thủ đoạn tài ba của Kế Chí, tay không đánh bật thanh gươm của Hồ Chiêu Phong lên trời, nàng càng phục hắn về thái độ đứng đắn, đường hoàng quân tử của chàng, luôn cả về phong tư diện mạo uy nghi đĩnh đạc như cây ngọc quỳnh trong thâm tâm lý tưởng mà đôi khi nàng chợt phác họa ra.

Đặc biệt nhất là từ lúc nàng biết chàng là kẻ thù đối với gia đình nàng, và nhất là từ lúc chàng chợt nhớ đến tội lão tăng cảnh tỉnh về « tình nghiệt » liền ra vẻ nghiêm nghị, không để ý đến nàng thì nàng càng nghiêng lòng ngưỡng mộ hơn!

Nàng gạt bỏ hết những ý có thể coi là « kẻ địch », và có khuynh hướng sẵn sàng biến đổi chàng thành bạn « thân thiết ».

Một ý nghĩ như điện chớp thoáng lóe lên trong đầu óc: nàng nghĩ rằng nếu có thể lấy một mối chân tình, một tình yêu, cảm động được chàng khiến chàng thiết tha yêu mình đến độ xóa bỏ cả mối thù

đối với cha nàng, nếu có thể làm tiêu tan cừu hận trong sức mạnh tình yêu, thì sung sướng và lý tưởng biết mấy!

Nàng tưởng tượng ra một cảnh, một sự thật « nước mắt và máu loang lổ tanh hôi » bỗng do tình yêu mà trong khoảnh khắc hóa thành « cung đàn điệu hát chan hòa yêu thương »!

Mưu toan ấy, chưa biết là phải hay trái, có điều rất khó là làm sao để chàng có thể yêu nàng được! Đó là một vấn đề rất quan trọng: Nàng không thể cầu xin được, không thể bị chàng khinh khi được! Nếu chàng có thể khinh rẻ nàng, thì kết quả sau này sẽ bi thảm, tủi nhục vô cùng.

Đó không phải là việc dễ dàng, không thể dốt cháy giai đoạn bằng cách mỗi ngày nhổ cây lúa lên một ít rồi tự dối mình mà bảo rằng « lúa đã cao, đã chín! » Nhiều kẻ từng thất bại với cái trò dốt giai đoạn, nàng không dại gì theo vết xe đổ ấy!

Một sự kiện khó khăn nữa là chỉ có thành thật đối xử thì mới mong cảm động được chàng. Nhưng lúc này quyết chưa thể cho chàng rõ lai lịch thật của nàng ra được. Khốn nỗi! Nếu cứ phải đeo cái họ « Quan » giả dối kia, thì còn làm gì có chân thực nữa!

Cuối cùng nàng cả quyết cứ tòng quyền, nghĩa là cứ đeo cái tên là Quan Tiểu Tình, cốt sao để chàng khỏi nghi ngờ thiện chí của nàng đã. Kế đó lại một vấn đề hết sức trọng yếu nữa được đặt ra là chàng đã có người yêu nào chưa?

Nghĩ tới đây, nàng vội nhắm mắt lại, như kẻ sợ ánh sáng, hay nói đúng hơn là sợ trông thấy, rõ được sự thật phũ phàng. Nàng khẩn thầm:

— Trời ơi! Lạy trời phù hộ cho Tiểu Tình!

Nàng mở mắt ra miệng sẽ lẩm bẩm:

— Nhất định chàng không được phép đã có người yêu nào! Nhưng... nhưng nếu quả đã có người yêu rồi, thì ta quyết bằng bất cứ thủ đoạn nào, giá nào, cướp lấy chàng từ trong tay kẻ tình địch kia! Hoàn cảnh éo le của ta, luôn cả tính mệnh và nguyện vọng của ta, quyết phải và bắt buộc phải... thành công? Nghĩ tới đó trong lòng bừng một mối tự tin mãnh liệt, và thích thú.

Trong khi đó thì anh chàng Kế Chí thơ ngây, thành thực kia, chẳng hiểu gì hết ! Hai người đã đi đến tận cùng con đường đất vàng, và trước mặt là một con sông nhỏ.

Nàng cười hỏi chàng :

— Thạch huynh qua sông ư ?

Thấy chàng gật, nàng liền giơ tay vẫy, gọi với sang phía bờ sông bên kia :

— Ối a ! chú lái ! Cho chúng tôi sang ngang với... !

Nàng vừa gọi, tay vừa đở lấy chiếc nón, tay vuốt lại làn tóc mây. Thấy thuyền bên kia đã di động quay mũi sang, nàng quay lại nhìn chàng. Hai lỗ đồng tiền hai bên má lúm xuống nở một nụ cười duyên dáng hỏi rằng :

— Theo ý Thạch huynh, hai câu thơ nầy anh thấy thế nào (tới đây nàng sẽ ngâm lên) :

Tràng đê một dải xanh rì...

Nước trôi đỏ thắm, mây đi trắng ngần...!

Nàng ngâm sẽ thôi, nhưng giọng ngân từ trong cổ, chữ nào chữ nấy rõ ràng, vang vang đầm ấm, dư âm như bất tuyệt vậy. Kế Chí lúc đó càng nhận ra nàng đẹp tuyệt : xanh rì, đỏ thắm, trắng ngần, hình ảnh màu sắc linh lung sinh động vô cùng.

Nàng cười, hỏi :

— Anh mới nói ra được có tam tuyệt : xanh rì, đỏ thắm và trắng ngần, còn một tuyệt từ trong giọng ngâm kín đáo của tiểu muội !

Không đợi nàng hỏi hết câu, chàng tủm tỉm cười, nhìn nàng và trả lời tất ngang như vậy !

Nàng khen chàng là cao kiến, chỉ thoáng qua mà đã nhận ra hết cái tài tình của câu thơ, và trong bụng còn phục ngầm chàng là tay Chu lang tài hoa, có khiếu thẩm âm với óc phê bình xác đáng !

Chiếc thuyền khi ấy từ từ cập bến. Nàng đặt ngựa xuống trước. Thuyền nhỏ quá : một lái đò, một nàng với một ngựa vừa chật hết chỗ, và nặng trĩu, lại tròng trành lay qua lắc lại, thế rất nguy ngập. Nàng nhìn chàng cười mà rằng :

— Phiền anh đợi một lát ! Tiểu muội qua bên kia, cột ngựa rồi quay sang đón !

Trong khi nàng nói thì lái đò đã đẩy thuyền đi. Hai tiếng «...sang đón » nàng chưa nói hết thì Kế Chí đã vọt mình theo tới đứng nhóm đầu ngón chân trên gờ mép thuyền, nhẹ nhàng như chiếc lá khô bám vào.

Thực là kỳ tuyệt ! Chẳng những con thuyền không bị trĩu thêm xuống, mà bắt đầu từ lúc chân chàng đặt lên mép ván, con thuyền cứ yên lặng trôi đi không còn tròng trành ngất ngưởng nữa. Khỏi phải nói chú lái kinh phục, Mạc tiểu Tình càng tâm phục là công phu kỹ thuật chàng vào bậc « siêu thần nhập hóa » !

Qua sang bờ bên kia rồi, Kế Chí hỏi nàng :

— Cô nương định đi về phương nào ? Ngu huynh nhân có việc vội, xin thất lễ phải đi gấp ngay !

Tiểu Tình lườm chàng và hỏi :

— Anh định đi về đâu ?

Chàng rằng :

— Ngu huynh có việc vội phải tới Thiên sơn !

Tiểu Tình nghĩ thầm, anh chàng nầy quả thực không coi đường xa là gì ! Nhưng lại không thể đành lòng để mặc chàng đi ngay được, vì qua mất dịp này, biết bao giờ lại gặp... Nàng mỉm cười nói :

— Tiểu muội cũng có việc phải tới vùng sa mạc. Như vậy chúng ta vẫn có thể đồng hành với nhau trên một đoạn đường khá xa ! Anh nghĩ sao ?

Thấy có vẻ khả nghi, tuy nhiên chàng cũng không nhận ra có gì là ác ý cả ! Huống chi trên đường trường lữ thứ, lại có nàng

kết bạn, chẳng cũng giảm ngắn được dặm dài, đỡ phần hiu quạnh sao ? Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn có lý do từ chối mà rằng :

— Cô nương cứ đi, còn gì hơn nữa ! Chỉ vì... !

Với vẻ mặt cao ngạo, nàng hướng mắt lên nhìn chàng và ngắt lời hỏi :

— Chỉ vì làm sao !... Phải chăng là... bất tiện ?

Chàng đỏ mặt, lắc đầu vội nói :

— Không phải thế đâu ! (chàng chỉ vào con ngựa). Chỉ tại cô nương đi ngựa ; ngu huynh làm sao theo được ! Rút lại thì đúng là bất tiện thật !

Nàng đưa tay lên che miệng cười ngặt nghẹo ! Chàng càng đỏ mặt hơn, bụng nghĩ rằng mình nói vậy là đúng lý, chẳng lẽ ngồi chung một ngựa sao ?

Nàng cười chán rồi bảo chàng :

— Tiểu muội cười là Thạch huynh bất thông đạo lý ! vấn đề giải quyết rất dễ ! Thử mua một con ngựa thì khó khăn gì phải lo !

Nàng vừa nói, tay vừa khoa tít chiếc roi ngựa, đôi mắt to lóng lánh nhìn theo lằn roi loáng loáng bay đi bay lại, trông nàng càng đẹp ngất lên. Nàng đợi trả lời, và cầm chắc là chàng phải... đồng ý !

Kẻ Chí nghĩ bụng, phải rồi ! mua một con ngựa thì quả thực là giản dị ! Coi bộ nàng nhàn nhã như vậy chỉ sợ khi tới sa mạc thì hết cả ung dung nhàn nhã. Lo mà chẳng nhăn nhó kêu trời như bọng !

Ở nhà không yên, tự nhiên đi xa hàng mấy trăm dặm, để mà chịu khổ ! Chợt nhớ ra rằng nàng đương đợi, chậm vài giây nữa mới trả lời là bất nhã. Chàng vội cười nói :

— Ngu huynh quả thật là hồ đồ ! Cô nương cười là đúng lắm. Nhưng quanh đây làm gì có ngựa bán ?

Đó cũng là một cách từ chối khéo của chàng ! Bất đồ chỉ thấy nàng gật đầu, dắt ngựa đi lên trước và rằng :

— Anh theo tôi đến ! Muốn mua mười con ngựa tốt cũng có Chỉ sợ không có tiền thôi ! Nếu không sẵn, tiểu muội mua tặng, lo gì ! Chắc anh sành về khoa kén ngựa lắm ! Tới đây tha hồ kén !

Chàng nghĩ thầm, ai mà chẳng biết kén ngựa ! Con nào cao lớn vững chắc là ngựa tốt chứ gì. Nghĩ vậy gật, đầu nói :

— Để tới đó coi ! Thế nào cũng lựa được con nhất đán !

Chàng nói một cách lờ mờ, không dám xác định thế nào là ngựa tốt. Chỉ thấy Tiểu Tình sẽ liếc nhìn chàng rồi mỉm cười ! Chàng nghĩ thầm, quái lạ mình nói gì nàng cũng cười. Hình như gì nàng cũng hiểu, nhất là những điểm rất tế vi về tâm lý.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện. Chẳng bao lâu đã tới chợ. Hai bên đường, người đi đều dừng cả lại ngắm nhìn một đôi thanh niên nam nữ tài mạo xứng đôi. Họ nhìn theo và xì xào nói nhỏ với nhau.

Tiểu Tình chợt hỏi :

— Anh coi kìa ! họ đương nhìn chúng mình và bàn tán gì... ?

Chàng đỏ mặt nghĩ bụng nàng thực là quá tự nhiên chẳng biết ý tứ gì hết... Nghĩ vậy sẽ lườm nàng một cái. Chỉ thấy nàng ra vẻ ngạc nhiên, nói :

— Kỳ cục quá ! Mình bất quá cũng như họ, nào có ba đầu sáu tay hay đi lộn ngược đầu xuống đất đâu mà họ phải dán mắt vào nhìn mình như nhìn con quái vật ấy ?

Chàng không thể nín cười được, lại càng cảm thấy nàng thơ ngây đáng mến,

Qua quảng đường lớn lát đá phiến, tới nhịp cầu nhỏ gọi là cầu Nhị Long, dưới là một khe nước nhỏ, có một sợi dây xích đã han rỉ cột vào xà ngang cầu và một đầu thả xuống nước. Hai người đã đi qua cầu, chợt nghe nàng rú lên một tiếng. Chàng giật mình hỏi :

— Gì thế ? sao mà... ?

Nàng cười :

— Có gì đâu ! Muốn chỉ cho anh coi một vật này ! (vừa nói vừa kéo tay chàng lùi trở lại, tới giữa cầu, chỉ sợi dây xích mà rằng) Anh có thấy không ?

Chàng cười, hỏi :

— Coi sợi dây xích hèn nhát ấy ư ?

Thấy chàng ra ý như coi thường sợi dây, nàng hơi nhướng mắt, cong môi lên nói :

— Vẫn là sợi dây xích ! Nhưng anh có thấy rằng một đầu nó còn ngâm trong lòng khe kia không ? Tại sao vậy :

Thấy chàng lắc đầu, nàng cười và kể :

— Ngày xưa, chẳng rõ đó là hồi nào, nơi khe Ngọc Long này có một con giao long. Cứ mỗi thu là nó dâng nước lên làm ngập cả huyện Hoa dương !

Thấy chàng tủm tỉm cười, mắt lờ đờ nhìn xuống lòng khe, nàng bỗng hơi đỏ mặt, sẽ giậm chân dán mắt lên nhìn chàng mà rằng :

— Có nghe không ! Nghe gì mà lại ngó đi đâu ! Thôi vậy... !

Chàng mỉm cười quay lại :

— Nghe đây ! Vẫn nghe bằng tai... đây mà !... Con giao long dâng nước lên ngập cả huyện... ! Thế rồi sao nữa... ?

Chàng bật cười, nghĩ rằng câu chuyện hoang đường mà nàng thuật lại, có vẻ tự lấy làm thích thú !

Nàng sẽ giật tay chàng, và nói :

— Nghe ! Nhưng sao lại cười...! Chẳng nghe bằng tai thì nghe bằng... mũi ư ?

Chàng rằng :

— Không cười thì... giận sao ? Được rồi ! nói tiếp đi, Không cười nữa !

Nàng gật đầu nói :

— Anh có biết không? (chàng gật đầu nói « biết mà » nàng lườm và nói tiếp) mỗi lần dâng nước là bao nhiêu người chết ! Sau có một lão phù thủy, tên là Mã sư qua đây thấy sự tình thế, biết là yêu giao tác quái. Lão nổi giận, hai tay chà xát vào nhau rồi phất lên một cái, mười đoản kim quang tóe lửa theo lão xẹt đi.

Nghe tới đây chàng « a ! » một tiếng ! Nàng nhìn chàng, vụt ngừng lại. Chàng cười và hỏi :

— Đương nói sao lại ngừng ?

Nàng nhõng nhẹo, hơi cau mày cười :

— Cái tính chợt nói, chợt quên ! Anh « a! » lên một tiếng là tiêu mười quên hết, không nhớ được đương nói gì...! Bực quá... nhắc đi !

Chàng cười, và nhắc :

— ... à... à... Mười đạo kim quang tóe khói... theo tay lão xẹt đi...!

Nàng lại ừm, vội chộp lấy :

— Tóe khói !... à quên... tóe lửa ! cái anh quỉ nầy ơm hờ, chỉ nhắc bậy ! Mười đạo kim quang tóe lửa theo tay lão xẹt đi... Con giao long biết là không địch lại, vội lẩn mình xuống khe. Ma sư bèn lấy ra một cuộn thừng cột giao long lại. Và từ đấy, nó hết ra ngoài làm loạn..!

Chàng bật cười, nối tiếp vào :

— ...Và từ đấy cuộn dây thừng dần dần thành cuộn xích sắt như đây...!

Tiểu Tịnh ửng má, nói tắp đi :

— Không tin thì thôi ! tương truyền là cho tới nay, con giao long còn bị giam ở dưới nước ! Hễ cầm sợi dây xích cọ lên là nước dâng theo liền. Thả xích xuống là nước rút lui ngay !

— Sao lại có chuyện lạ thế nữa (chàng vừa nói vừa giẫng tay ra, cúi xuống cầm lấy chiếc dây xích...) Để thử xem sao !

Nàng vội ngăn lại, la lên :

— Cl ớ ! chớ ! Sao lại... nghịch ngợm thế !

Chàng vừa cầm lấy dây xích, thấy nó nặng khác thường. Bị nàng ngăn lại và nghe tiếng kêu, chàng cũng hơi hoảng, ra hiệu rồi liếc nhìn ra hai bên. Chàng nhìn theo, bất giác giật mình, thấy mọi người đều đứng cả lại, ngó chàng bằng con mắt giận dữ.

Chàng không hiểu tại sao có đường lối, họ không đi mà đứng cả lại, đã toan hỏi nguyên nhân chợt nghe nàng gọi :

— Chúng ta đi đi...!

Vừa nói vừa kéo tay chàng, qua khỏi cầu mới sẽ nguýt một cái mà rằng :

— Sao anh lại mó vào cái xích ấy ! Đó là điều tối kiêng kị ở đây. Nếu không kịp lội anh đi thì sẽ bị lôi thôi với họ...

Qua nhịp cầu một quãng là trại chăn nuôi ngựa, có hàng mấy trăm con đủ các giống, các màu sắc, con thì vươn cổ lên « hí », con thì chồm chân, con thì hất, đá !

Lúc ấy cũng có vài tay đương chọn lựa ngựa. Con nào rúng ý người mua, lập tức có những tay chuyên môn huấn luyện ngựa của trại nuôi, gọi là « mã sư » dùng sợi dây thừng đầu có nút thành một vòng đai tung ra choàng vào cổ ngựa rồi lôi đi vào một chỗ, trăm phát như thế không sai phát nào !

Chàng với nàng tới nơi, lập tức có tay mã sư tiến lại chào hỏi :

— Quí khách mua ngựa ? Ở đây đủ các giống có tiếng! nào Tây Tạng, Tứ Xuyên, có cả ngựa Mông cổ nữa !

Nàng cười, nhìn Kế Chí, hất hàm ra ý bảo lựa một con ngựa đi ! Chàng gật đầu, đưa mắt nhìn một lượt : gầy có, cao ngỏng có, béo lùn có, màu sắc lung tung, thực khó mà phân biệt con nào hay, con nào dở !

Đương phân vân vì loạn mắt lên không còn biết nên con nào, dừng con nào, kỳ thực thì chàng có sành về việc chọn ngựa đâu, chợt từ phía bên có tiếng người hét, tiếng ngựa hý, tiếng móng đập loạn cả lên. Mọi người nhìn ra, hai vị mã sư bị ngựa đá còn lăn lông lốc ở dưới đất. Mặt mũi lem luốc, quần áo sa ra, hai vị mã sư cố gượng dậy, mặt nhăn nhó, miệng thì chửi :

— Mẹ kiếp ! Ông không hạ nổi mấy thì tình nguyện xin giải nghệ về nuôi gà cho mẹ đĩ !

Kế Chí thấy con ngựa sắc trắng, không cao lớn mấy. Thân nó gầy nhom, hình như lâu ngày không được tắm nên bộ lông biến thành màu đất vàng loang lổ bẩn thỉu, hai chân trước nó lúc ấy đưa lên, toàn thân dựng đứng, miệng hí một hồi coi vẻ hung hăng lắm.

Một anh « mã sư » nói với Kế Chí rằng :

— Quí khách coi chừng ! Con súc sinh nầy bữa trước đá hai người rồi, không ngờ bữa nay nó lại làm đứt dây thừng và đá... nữa...!

Mạc tiểu Tinh giật mình khi vừa thoáng nhìn con ngựa. Nàng nhận ra hai mắt nó đỏ như máu, bụng nghĩ con nầy phải chăng thuộc loại « mãu hồi máu » tức là « hãn huyết ».

Giữa lúc ấy thì hai vị Mã sư bị đá cũng trở dậy rồi và mỗi người một vòng dây tung đi nhằm đầu con ngựa chụp xuống một cách hết sức chuẩn đích. Mặc dù vòng dây ném tới rất lanh mà con ngựa cũng né kịp, nó bốc chận trước, tung chân sau, coi bộ như nổi hung lên sắp làm dữ nữa !

Tiểu Tinh càng ngắm, càng thấy là con ngựa bất phàm, bèn hỏi mấy tay mã sư :

— Các ông cố bắt nó để làm gì ? Phải chăng có người mua rồi... ?

Một « mã sư » thở dài mà rằng :

— Ai dám rước cái của tai vạ ấy làm gì ! Cây lô xương ra, chỉ được cái nết là « đá » cái nào vẹo sườn người ta cái ấy !

Kế Chí hỏi :

— Không có người mua thì bắt nó làm gì bây giờ ?

Mã sư nói :

— Bữa qua có ông họ Trương trả giá mười lượng, định đem về giết đi làm thịt ! Không ngờ cả buổi chiều hôm qua lẫy hoay không bắt nổi nó, và bữa nay cũng vậy, làm sao bắt được !

Tiểu Tình nhìn bọn Mã sư và nói :

— Làm thịt nó ư ! Tội nghiệp... Tôi trả ba chục lượng. Khỏi phải giết nó...

Bọn Mã sư trố mắt ra hỏi :

— Sao ?... ba chục lạng ư ?

Tiểu tình nói :

— Ba chục.... chớ sao ? còn chê ít à ?

Mã sư lắc đầu .

— Thật a ! ít thì không ít, chỉ sợ quí khách nói chơi cho vui !

Kẻ Chí cau mày, hỏi nàng :

— Mua thật à ? Bao nhiêu ngựa tốt không mua, lại chọn ngay cái con gầy bặt và hung dữ như thế ! Hiền muội...!

Nàng như không để ý đến chàng nói, trong khi chủ trại chỉ sợ khách trở mặt vội lớn tiếng gọi đồng bạn :

— Lão Tam ! Lão Cửu ơi ! Chịu khó một chút nào ! Quý khách này bằng lòng mua con... « lang trắng » với giá ba chục lượng ! Anh em ơi ! Mau ra tay...

Mọi người có mặt nhao nhao bàn tán, đều cho là hai thanh thiếu niên con nhà giàu, nhưng có vẻ điên điên. Ba chục lượng thì thiếu gì ngựa tốt chẳng mua mà lại rước lấy của « nợ » ấy về. Có người thì thầm rằng : « Tụi chúng chắc là có bệnh đau lưng, rước ngựa ấy về ý hẳn để nó « tầm quất » cho đã đời.

Hai vị mã sư hăng hái xoay trần ra vây bắt con ngựa. Hàng giờ như thế, người nào người nấy nhoai ra mà vẫn không đặt nổi. Mã sư nổi hung lên vác roi vác gậy ra vụt. Ngựa bị đánh đau cũng nổi hung lên, cắn đá lung tung những ngựa khác, làm cho cả một trại ngựa nhao cả lên.

Mạc tiểu Tình cau mặt lại nói :

— Ối ! các ông làm thế nào chứ ! Đánh nó đau quá, không được ! Tôi không mua ngựa ốm sẵn về để hầu nó đâu !

Chủ trại nghe nói bèn kêu to lên rằng :

— Anh em ngừng tay ! Để ta thử bắt nó coi !

Nói rồi, chủ trại cầm một chiếc gậy bằng trúc dài, chạy lại gần trước mặt con ngựa, trong khi còn cười nói với Tiểu Tình :

— Đừng nói là trò gì khác ! Riêng cái trò bắt ngựa này cũng phải bản lĩnh lắm mới được ! Quí khách coi đây !

Giữa lúc ấy thì con ngựa bỗng hí lên một tiếng chói tai, chạy túa vào trong rừng ngựa, đụng con nào là cắn, đá con nấy. Rừng ngựa loạn cả lên, như cây gặp bão, hàng trăm con vừa la, hí, vừa rạt tới bời.

Bắt một con ngựa đương cuồng phá ở trong một rừng ngựa như vậy quả thực là một việc không dễ. Chủ trại lanh lẹ dạp độ tiến thẳng vào, chỉ thấy nơi đầu cây gậy trúc thò ra một vòng dây thừng lớn hơn vòng miệng cái chén.

Khách mua đều nghĩ bụng : cái vòng dây nhỏ như vậy thì dùng làm gì ? Chợt nghe chủ trại quát : «... gần » ! và tay vươn ra một cái. Cây gậy trúc lướn mình vụt đi như một con rắn, vòng dây trắng bay theo nhắm đúng vào đầu con ngựa...

Chủ trại vội gần cánh tay sẽ giật trở về ghì chặt lấy gốc gậy, trong khi con ngựa cuống hí lên một tràng dài, bốn chân dập xuống đất liền hồi, nó đã bị trói và cố trần ra không được !

Mọi người đều reo mừng ! Thì ra cái vòng nhỏ bằng dây ấy, không phải là choàng vào cổ ngựa, mà lại chụp đúng vào tai ngựa.

Nguyên do cái vòng dây nhỏ có gốc luồn qua bên trong cây gậy trúc xuống tận chỗ tay cầm ở gốc gậy. Nhưng tài tình nhất là khi cái vòng nhỏ nhú ra ở đầu cây gậy vừa chụp đúng tai con ngựa thì chủ trại cũng kịp thời gần tay ghì siết gốc dây lại.

Tất cả bấy nhiêu động tác làm trong không đầy nửa cái nhá mắt, và chuẩn đích vô cùng. Tai đã bị tròng lại rồi, mặc dù con ngựa phát khùng lên, bứt phá, cố giằng ra, hễ càng chống cự, càng bị siết đau, nó đành phải chịu.

Những tay làm nghề chăn nuôi ngựa ở vùng tây bắc, phần nhiều đều có học cái ngón bắt ngựa này, gọi là « gậy thòng ngựa ». Tuy có học, nhưng ít ra cũng phải mười năm công phu luyện tập mới có thể thành thạo tới bậc « thượng thừa » như thế được !

Chủ trại lúc ấy, đầy vẻ đắc ý đưa mắt nhìn mọi người, sẽ thâu ngắn cây gậy lại. Con ngựa dù ngang ngạnh, giận dữ, cũng phải từ từ bước theo.

Kế Chí thấy vậy liền tiến lại. Chủ ngựa vội la :

— Ối ! Quí khách coi chừng ! Hãy đợi chúng tôi cưỡi thử đã !

Theo lệ, trước khi trao ngựa cho người mua thì chủ trại hoặc mã sư phải cưỡi thử, kiểm chế được ngựa đã, sau mới dám để khách cưỡi ! Lúc ấy chủ trại quay lại gọi mã sư :

— Cửu a ! cưỡi thử coi !

Lão Cửu cau mày, nhớ lại mấy cú đá của con ác mã ! Khốn nỗi chủ trại ra lệnh, huống chi trước mặt mọi người, một tay đã gọi là « sư » mà lại không trị nổi được con ngựa đã bị trói rồi sao ?

Thực là cười dở, khóc dở, lão nhăn nhó mặt, vuốt lại áo quần lúc đó tả tơi rách vài miếng, đoạn từ từ tiến lại gần. Chỉ thấy con ngựa hếch đầu lên, hai mắt ngầu ngầu ngó lão, bờm nó phập phồng như muốn dựng đứng, mép nó mấp máy, bộ diệu như sắp nổi điên !

Mã sư vội lùi lại một bước, rồi hai bước, rồi ba bước, mặt méo đi, lắc đầu nói với chủ trại :

— Ông chủ ơi ! Khó chơi lắm !

Chủ trại nổi giận mà rằng :

— « Sư » gì mà lại thế ! Chỉ quen ăn ! Gọi là « sư cơm » thì đúng hơn. Chẳng lẽ việc gì cũng phải đến ta !

Mã sư thẹn đỏ mặt, liều mạng nhảy tới. Một tiếng « hí » ran, rồi « vèo » một cái, con ngựa bất chấp cả tai bị gò đau, nó tung gót lên đá phốc ra. Mã sư vội nhảy tháo thân, nhào mình đi mấy vòng, thoát được ngọn đá, nhưng mặt mày tái mét, la lên :

— Không xong, không xong rồi ! Ông chủ a ! Phi tay ông chủ không trị nổi nó !

Chủ trại chưa kịp nói thì Kế Chí đã gọi :

— Để ta thử... coi !

Chủ trại vội giơ tay cản lại :

— Không vội được ! Phi tôi không xong !

Kế Chí cười mà rằng :

— Không hề gì ! Vả chăng, nếu ta không đích thân chế ngự nó đi, dù là ông chủ đã thử cưỡi rồi, sau này nó sẽ không chịu theo ta nữa !

Tiểu Tình nghĩ bụng rằng người miền Nam, thì tài cưỡi ngựa rất khá, chàng là người miền nam hẳn là giỏi về khoa này lắm. Vả chăng, võ nghệ chàng như vậy thì dù là chưa tập cưỡi, nhưng liệu con ngựa ấy cũng chẳng làm gì được chàng !

Nghĩ vậy, nàng chỉ mỉm mỉm cười, có ý đợi coi chàng chế phục con ngựa bằng cách nào. Chỉ thấy chàng bảo với chủ trại :

— Ông nới lỏng vòng dây ra ! Không sao mà !

Chủ trại lắc đầu lia lịa mà rằng :

— Trời đất thiên địa quỉ thần ! Quí khách nghĩ rằng dễ dàng lắm sao ! Giờ mà hơi lỏng dây một chút, có thể nó rống đi mất hút ! Con ngựa này lai lịch kỳ lắm ! Tôi có mua nó về đâu ! Chẳng qua là chuyến buôn ngựa vừa rồi, tôi đem một đàn mấy chục con từ Lũng tây trở về, khi qua Tân lĩnh thì con súc sinh này bỗng từ trong núi chạy ra, nhập vào đoàn theo về. Mãi sau mới nhận ra là con ngựa ngựa hoang, tính hung hãn !

Tiểu Tình nghe nói, nhìn kỹ lại con ngựa, thấy bờm nó rất dài bốn vó cũng có từng chùm lông rủ xuống, quả thực là một con « dã mã » tuổi còn non. Nàng càng tin chắc nó là loại « hãn huyết thần câu ». Có điều rằng ngựa này hẳn là do sự giao hợp giữa hai loại ngựa Mông cổ, Tân cương với loại ngựa trắng, mình đốm hoa mà sản ra.

Như vậy thì hàng ngàn năm mới có được vài ba con và trị giá nó phải tới vạn lạng. Như con « Long câu » hiện nhà vua đương cưỡi chính là loại « hàn mã » do vị Thái thú Lũng tây gửi về dâng. Nghĩ vậy, nàng không dám nói ra, và lòng thì hồi hộp, chỉ lo chủ trại nhận biết là ngựa quí mà sinh lật lọng chăng !

Chỉ thấy Kế Chí cười, nói với chủ trại :

— Không sợ mà ! Ông cứ thả nó ra !

Thấy chủ trại cau mặt lắc đầu, Tiểu Tình vội bảo :

— Không ngại gì cả ! Hễ nó đi mất thì chúng tôi xin thường, đã thành giá rồi mà (nói tới đây, nàng lanh lẹ chạy tới bên ngựa của nàng, lấy ở dưới yên ra một gói, đếm đủ ba chục lượng, đem lại đúi vào tay chủ trại và hỏi) : Ba chục lượng đây ! Giờ xin thả nó ra !

Chủ trại tuy cầm tiền rồi, mặt còn ngơ ngẩn, ra vẻ tiếc của hộ người mua. Một lúc rồi mới lỏng tay nới vòng dây ra.

Vừa thâu ngọn gậy trúc về thì con ngựa đã vươn cổ «hí» lên một chuỗi. Lần này tiếng nó hí đến rung chuyển cả bốn bể, khí mạnh quả nhiên là sung bái gấp trăm lần tiếng những con ngựa khác Chủ trại hơi cau mày.

Quả thực từ khi vào nghề ngót ba chục năm, lão chưa nghe con ngựa nào có tiếng « hí » vang dội như thế !

Con ngựa bước tự do rồi, hai chân trước nó dựng lên. Chợt thấy Kế Chí tiến đến trước mặt, nó vội soài mình chụp xuống, lắc đầu há miệng ngoặc cho chàng một tiếng ! Mọi người đều rú cả lên... chỉ thấy loáng một cái, chàng đã lộn tới bên mình ngựa.

Con ngựa « đợp » hụt rồi, « vèo » một cái phi móng lên đá. Lần này thì mọi người không kịp « rú » lên, chỉ thấy vó sau ngựa đã nằm gọn trong bàn tay chàng, và lẹ như trò đùa, chàng sẽ dúi một cái, con ngựa bị tống bật đi xa cách hai trượng. Nó phải dang cả bốn chân ra mới đứng vững lại được, miệng phùi cả bọt.

Thì ra chàng đã vận dụng « Cự linh Kim cang chưởng » dồn

bốn phần chân lực ra lòng bàn tay, tóm đúng lấy cẳng nó rồi tống đi.

Từ xưa vẫn có câu rằng : « Tuấn mã biết anh hùng » càng là hàng danh mã, càng biết chọn chủ. Một khi nó đã chịu phục thì nó sẽ biết tận trung.

Con ngựa này biết là gặp tay chẳng vừa nó đã có chiều hơi sợ, tuy nhiên nó vốn quen nếp ngang dọc ở trong rừng sâu, cái dã tính của nó dễ gì đã bỏ ngay được.

Lập tức nó phản ứng lại kịp. Chỉ một cái xoay tròn, nó nó quay lộn trở lại, vó đạp thẳng ra như buông lò xo, toàn thân nó bay vọt lên cao hơn một trượng lao thẳng vào Kế Chí thả giò xuống « phách không » một « vó ».

Mọi người nhắm cả mắt mũi lại. Chủ trại « ủa » lên một tiếng, mắt nhìn, miệng há hốc ra ; lúc đó chừng như lão hơi ngờ ngợ về con ngựa kia, và biết không phải là ngựa tầm thường. Trong khi đó thì Tiểu Tình vội hỏi lão :

— Này chủ trại ! có yên cương tốt, bán cho một bộ ?

Chủ trại gật đầu. Lập tức nàng thúc chủ trại đi lấy và theo liền chân lão vào nhà. Nàng có ý lôi chủ trại dời khỏi nơi đó, vì sợ chậm lại một lát nữa mà lão nhận biết ra nó là « hãn huyết mã » thì phiền. Chủ trại vừa đi vừa khoe.

— Yên với cương ở đây thì không chê được. Cô nương muốn hạng yên bọc gấm Cô tô hay bọc da hổ cũng có.

Mặc hai người lúc đó đương rối rít lên về chuyện yên với cương ngựa, một đàng chủ trại tâm lý với thêm được món hời bán yên ngựa, một đàng Tiểu Tình tống được chủ trại ra chỗ khác, khỏi lo lật lọng !

Nay hãy trở lại chuyện con ngựa, vừa lúc từ trên cao bổ mình xuống đá, thì nhoàng một cái, nó chỉ thấy như một làn khói trắng vèo đi, đồng thời nó có cảm giác như trên lưng có một vật gì nhẹ nhàng bám lấy.

Kế Chí đã nghiễm nhiên ngồi trên lưng ngựa trước con mắt kinh ngạc và những tràng vỗ tay tán thưởng của mọi người.

Trước khi bốn móng ngựa chưa chạm tới mặt đất, chàng đã kịp ngầm vận « tiềm công », chân khí trong người dồn đưa lên bụng trên, thân mình nhẹ như bông nõn, mặc cho con ngựa muốn lồng, sờn, chồm lên, hất đi, chàng thi triển cái công phu « bám, gắn » như mọc rễ, dán chặt lấy lưng ngựa.

Sau một hồi chồm nhảy để hất ngược lên, rồi đâm thục hai chân trước định xô vứt người cưỡi xuống, quay cuồng, lồng lộn như chong chóng, nó dần dần trở lại bình thường, cuối cùng đứng yên lặng, rồi quay đầu hếch mũi hít hít, lại đưa bên má cọ xát vào đùi Kế Chí, tỏ ý khứng chịu thực sự !

Kế Chí tới đó mới nhận ra nó là con ngựa bất phàm, bèn đưa tay sẽ vỗ và xoa vuốt bờm nó. Chàng thấy trong bờm xâm xấp có mồ hôi ướt.

Chợt nhìn xuống tay mình thấy hoe đỏ lên, chàng giật mình nghĩ bụng đây là mồ hôi dỏ, vậy con ngựa nầy đúng là loại « hãn huyết » ngàn năm có một !

Lúc ấy ngựa đã hết bốn cuồng, nó đứng yên như con ngựa gỗ vậy. Chàng thong thả nhảy xuống, vuốt ve khắp mình nó.

Mọi người đều kinh phục, nhất là mấy tay « mã sư » sợ thè lưỡi ra nửa ngày không thụt vào được, — ai cũng khen là thần mã, — nhất là họ nhìn lại Kế Chí, thấy chàng chỉ là một nho sinh áo dài, không ngờ lại thần dũng đến thế.

Chàng gọi mấy tay mã sư, cười mà rằng :

— Nhờ các ông cho dắt nó đi tắm giùm. Mấy chỗ nó bị thương xin rắc cho ít thuốc. Tôi cần phải đi !

Mấy vị mã sư gật đầu, vừa đưa tay ra định dắt, chợt thấy nó dựng thẳng hai tai, mắt ngầu lên, mấy vị mã sư vội lảng ra ngay. Kế Chí thấy vậy, bèn sẽ vuốt lên má, lên bờm ngựa, đoạn ghé vào tai nó, ôn tồn vỗ về mà rằng :

— Ngoan nhé ! ngoan ngoãn, nghe ! Yên để các ông ấy đem đi tắm... nghe ! nghe !

Con ngựa như hiểu ý, hai tai không vểnh lên nữa, đầu hơi cúi xuống, đuôi ngoe nguầy, hai chân trước sẽ dập nhịp xuống đất.

Mã sư vẫn biết tính ngựa. Thấy nó vậy, Lão Nhị liền tiến tới bên nghe một chút không thấy có gì khác, lão bèn đưa tay ra dắt nó. Quả nhiên nó ngoe nguầy theo liền.

Lại một hồi vỗ tay, ran cả lên, mọi người đều phục là con ngựa khôn tuyệt.

Lúc ấy Tiểu Tình đã cùng chủ trại quay trở ra với một bộ yên cương. Thấy ngựa đã thuần phục rồi, chủ ngựa cũng phải lấy làm lạ. Tiểu Tình cầm một mảnh giấy trao cho Kế chí mà rằng :

— Thạch huynh giữ lấy văn tự bán ngựa này !

Chàng cười, nói :

— Văn tự mà làm gì ? Giữ chỉ thêm bận !

Chủ trại cũng cười mà rằng :

— Việc mua bán, một lời như đóng đanh vào cột. Cô nương bảo viết thì tôi cũng chiều ý viết đó thôi ! Giá thử lúc đầu cô nương trả mười lượng, mười lăm lượng thì tôi cũng lấy mà bán miễn là tống được cái oan gia ấy đi là mừng rồi ! Cô không rõ đó thôi, như bữa qua, bữa nay nó đá bốn người bị thương, tôi phải thường mỗi người một lượng, chưa kể là mấy con ngựa khác bị nó đá và cắn còn nằm ốm ở kia. Nếu không tống nó đi, thì chẳng mấy lúc mà nó « đá » dẫn « sạt » cơ nghiệp tôi mất ! giờ là xong (nói tới đây lão có vẻ khoái chí như cất được gánh nặng và nói tiếp :) Giờ thì dù nó hóa ra ngựa bằng vàng y chăng nữa thì tôi cũng không hối. Quí khách cứ đem đi !

Vừa nói tới đây, đã nghe tùng tiếng mã sư tắm ngựa quay trở về, vừa đi vừa nói :

— À ra nó giấu kín tướng ! Ông chủ ơi, coi nó nè ! đã ngốt mắt lên chưa ! ?

Mọi người vội nhìn ra, mã sư vừa dắt vừa chạy về đến nơi, chỉ thấy con ngựa lúc nó đã biến ra trắng như tuyết. Mã sư vừa chỉ vừa nói :

— Các vị coi ! toàn thân trắng, đố ai tìm ra một cái lông nào đen hay vàng. Vả bờm với bộ đuôi nó mới kỳ làm sao ? Trắng trong ra mà óng ánh như bạc.

Kế Chí tiến lại coi, nhận ra : từ dưới mõm nó qua ngực và bụng thông suốt cho đến sát đuôi có một vạch như một sợi chỉ đỏ đặt lên, khác nào chia dọc con ngựa ra làm hai phần đều nhau vậy.

Trước những con mắt ngạc nhiên của mọi người, con ngựa lúc này không có xẻ xác xơ gầy rạc nữa. Chủ trại lắc mắt, há miệng, đờ người ra. Lão tuy chưa biết nó là «Hãn huyết tuyết bạch Long câu» nhưng cứ một vạch chỉ đỏ kia, rõ ràng là có lai giống lạ, và là con ngựa tốt. Theo lão, nếu sớm biết ra thì có thể bán tới hai, ba trăm lượng. Lão giậm chân la lên :

— Mẹ kiếp ! Rõ là thiên lý mã ! Mắt mình mù thật ! Ái chà ! Thế mới biết cô nương quả là có mắt hơn đời !

Nói rồi, lão quay lại nhìn Tiểu Tình từ đầu xuống gót, lại từ gót lên đầu. Tiểu Tình đưa tay che miệng cười và nói :

— Ông này kỳ thật ! Ông biết coi tướng người chăng ? Tôi có nhờ ông coi tướng đâu !

Lão chủ trại, mặt méo sệch đi, cười gượng, vái dài một cái mà rằng :

— Nhất sinh lão bị hớ lần này là một ! Nhưng dù sao cũng xin chịu phục cô nương là tay Bá Nhạc tái sinh !

Có tiếng xì xào từ đám đông người nói ra :

— Cô ấy chẳng những biết tướng ngựa... mà tướng người chắc cũng... khá lắm. Chẳng vậy mà... lừa đôi... ấy !

Lại có tiếng người cười và nói tiếp vào :

— Cô ấy mà lấy... anh này... Chả phải đi cấy đi cày gì đâu !

Nói rồi, họ cao hứng cười rộ cả lên. Tuy họ nói sẽ với nhau, nhưng chàng và nàng cùng nghe rõ ! Cả hai cùng đỏ mặt lên, cúi đầu xuống ! Mọi người càng cười, lại có giọng rỉ ròm nói lên :

— Đúng rồi ! Đúng tẩy... mà !

Kế Chí vội lảng qua chuyện khác, bảo chủ trại treo cho bộ yên cương, rồi tự tay cột lên ngựa. Tục ngữ nói : « người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân » ! Quả nhiên con ngựa, đóng yên cương vào rồi, trông thực là anh tuấn không con nào sánh kịp.

Kế Chí và Tiểu Tình mỗi người mỗi ngựa dắt đi trở ra. Tai còn nghe tiếng chủ trại, mã sư và cả mấy tay mua ngựa nức nở khen con ngựa đẹp. Và họ cãi lộn nhau, anh nọ chửi anh kia là mù, anh kia mỉa anh nọ là quáng... Kế Chí nói với Tiểu Tình :

— Hiền muội có con mắt khá thật ! Con ngựa này không gặp hiền muội thì lúc này có lẽ nó đã vào nồi hầm rừ cả xương ra rồi... !

Tiểu Tình quay lại, thấy bọn mã sư còn ngó theo, ra ý tiếc của, bèn giục chàng rằng :

— Lên ngựa đi mau lên thôi ! Còn điều này lát nữa tiểu muội sẽ nói cho biết, Thạch huynh sẽ phải giật mình. Thực là tốt số ! Ngựa này là thần mã chớ không phải thiên lý mã mà thôi !

Chàng và nàng lên ngựa. Chỉ sẽ giật dây cương một cái, ngựa chàng đã vọt đi bỏ ngựa Tiểu Tình lùi lại khá xa rồi. Chàng vội gò cương lại đợi. Nàng cười hỏi rằng :

— Thạch huynh à ! tiểu muội ngờ rằng ngựa này là Hãn huyết mã chớ chẳng chơi !

Kế Chí nói :

— Nghe nói có loại Hãn huyết mã, nhưng ngựa nầy,... ? (Chàng chợt nhớ đến việc, « a » ! lên một tiếng rồi nói tiếp) Phải rồi ! Đúng rồi... !

Thấy mặt mày chàng hớn hở, cười mãi không thôi, hai mắt sáng hẳn lên, nàng hỏi :

— Sao mà cao hứng vậy ! Cười hoài một mình. Đúng là đúng thế nào ? Nói đi !

Chàng nói :

— Hiền muội nhắc đến hai chữ Hãn mã, ngu huynh chợt

nhớ ra rằng, hồi nãy khi sờ vào nắm lông bờm nó, mồ hôi dính ở tay có sắc hồng...!

Chàng chưa nói xong, nàng đã tròn xoe đôi mắt, nhún vai rú lên một tiếng, rụt cả cổ lại hỏi :

— Thật vậy a ! Nếu thế thì tiểu muội xét ngựa không lầm, mà Thạch huynh thì hên có một.

Kế Chí vội nói :

— Hên gì mà hên ! Đáng mừng cho hiền muội thì có ! Ngựa này do hiền muội lựa chọn, lại bỏ tiền ra mua, vậy thì hiền muội là chủ của nó. Ngu huynh bất quá cưỡi nhờ để dở quãng đường, sau đó lại trả về hiền muội.

Tiểu Tình cười rằng :

— Đa tạ hảo ý Thạch huynh ! Tiểu muội đã có ngựa đây rồi. Một đại hiệp khách phải cưỡi thiên lý long câu như Thạch huynh mới xứng đáng ! Vậy ngựa ấy, Tiểu muội xin để tặng Thạch huynh !

Kế Chí nói :

— Ta cùng hiền muội là chỗ bèo mây gặp gỡ ! Dám đâu nhận một tặng vật quí giá như thế ! Quyết là không nên ! Và theo lễ, ta biết lấy gì tặng lại... ?

Tiểu Tình hơi cau lông mày lại, cười gượng mà rằng :

— Không ngờ Thạch huynh mà chấp lễ nghĩa tầm thường đến thế ! Chưa thoát tục ! Bất quá ngẫu nhiên gặp con ngựa quí thì tặng nhau, có kể gì quí với tiện. Thạch huynh từ chối, thật là cô phụ tấm lòng thành của người tặng, khiến tiểu muội thất vọng thương tâm !

Nói rồi, nàng cúi đầu, lặng thinh, ra ý bùi ngùi, và thở dài. Chàng cảm động, không ngờ nàng chân tình đến thế, bèn gượng cười mà rằng :

— Thực là khó nghĩ... Khó nghĩ quá...!

Nàng bỗng dán mắt lên nhìn chàng và hỏi :

— Khó nghĩ cái gì chứ ! Xin hỏi anh rằng có thật Thạch huynh không cần đến ngựa chăng ?

Chàng hơi cau mày, nói :

— Vậy thời xin như thế nầy : Hiền muội tặng ngu huynh con ngựa khác, thì ngu huynh xin bái lĩnh. Con ngựa nầy, dù có vạn lượng vàng cũng không mua được. Ngu huynh thực tình không dám nhận. Đó không phải có ý gì đâu... Xin hiền muội hiểu cho !

Tiểu Tình cười nhạt mà rằng :

— Đã nói là tặng rồi, thì không còn có lý gì lấy lại nữa ! Vả lại, anh chớ nghĩ rằng hễ cứ không muốn là xong việc ! Giả thử tiểu muội bằng lòng anh trả lại, nhưng nếu con ngựa ấy nó không bằng lòng thì sao ?

Kế Chí bật cười, nói :

— Nói lạ làm sao ! Nó chịu cương rồi và thuần phục rồi !

Tiểu Tình dừng ngựa lại, lườm chàng một cái, cong môi, nhướng mắt lên nói :

— Thạch huynh không tin ư ? Chúng ta thử đổi ngựa cưỡi coi !

Kế Chí gật đầu, lòng sung sướng như trút được gánh nặng. Hai người cùng nhảy xuống ngựa, trao đổi cương cho nhau. Tiểu Tình vừa đón lấy dây cương, toan phi thân nhảy lên, thì con quái mã chồm mình xoay hẳn lưng đi nửa vòng, miệng nó nhăn ra hí dài một tiếng, lông bờm dựng đứng lên, coi bộ trở về hung tính. Nàng vội vứt trả dây cương cho chàng, kịp nhảy lùi lại mấy bước, nguýt dài một cái mắng ngựa rằng :

— Súc sinh, quả nhiên là lợi hại ! Ta không nhận biết ra mày thì chúng nó đã làm thịt mày rồi ! (nàng nhoẻn miệng cười, nhìn chàng và nói :) Anh coi đó, có đúng không ! Nó không chịu... mà ! Không lanh chân, nó đá cho vẹo xương sườn... chớ tưởng tầm thường à !

Chàng giận lắm, cầm dây cương quất vào con ngựa đen dét liên hồi mắng rằng :

— Quân nầy vong ơn phụ nghĩa ! Nếu không có Quan tiểu thư thì mày uổng mạng từ bao giờ rồi... !

Tiểu Tình ngặt nghẹo cười đến oằn cả lưng lại :

— Thạch huynh đừng vô lý thế ! (thấy chàng vẫn quất ngựa, nàng cau mày lại gắt :) Thôi đừng đánh nó ! Nó không chịu cương người khác, đó là chỗ đặc biệt đáng khen của nó ! Sao lại lấy làm chê trách ! Trước khi muốn cho người lạ cười, Thạch huynh phải vỗ về dặn bảo nó, thì nó sẽ chịu. Nhưng cũng chỉ một chuyến cười thôi. Nếu cười lâu hay đổi chủ thì không xong với nó !

Kế Chí nghe nói, lắc đầu, hơi ngượng mà rằng :

— Không ngờ kiến thức hiền muội phong phú như vậy ! Ngu huynh đọc sách mười năm cũng chưa hiểu biết đến thế. Xin bái phục, bái phục !

Tiểu Tình cười, nói :

— Trời ! Anh chớ quá khen ! Tiểu muội của anh rất sợ là người ta khen mình ! Ai được như anh : tính tình hào hiệp, võ nghệ cao cường, học vấn uyên bác, người lại... oai nghi ! Duy chỉ phải một điều là...là.

Nói tới đây, nàng liếc nhìn chàng, cười rồi nhảy phắt lên ngựa, giục :

— Chúng ta thử phóng một mạch chơi...!

Chàng cũng nhảy lên ngựa, trong khi còn hỏi lại :

— Duy chỉ phải một điều là... là làm sao !

Nàng cười rúm cả người lại mà rằng :

— Là... là là... xin lỗi chớ giận nhé ! Là hơi gàn gàn, câu nệ ! (tới đây nàng phát lên cười) Một đằng cứ nói khách sáo rằng : Xin bái lãnh, bái lãnh, bái lãnh ! Có phải đẹp đẽ và thực tình biết mấy !

Nàng nói chuyện tự nhiên và đúng tâm lý, chàng lúng túng, đỏ mặt lên, vội chữa thẹn, giục rằng :

— Nào, chúng ta phóng đi thôi ! Còn đợi gì nữa !

Mạc Tiểu Tình sẽ giật dây cương một cái, con gìrra vọt đi liền, đem theo chuỗi cười của nàng vẫn còn khanh khách như bất tuyệt. Con ngựa nàng cỡi là hạng ở vùng Đại Uyên, vào làng thiên lý mà ngàn vàng chưa dễ mua được. Nước phi của nó êm như ngồi trên sập gụ, lẹ như tên, lấy mắt đã đi được vài dặm Tiểu Tình đương gò

mình xuống, phóng đi như gió, chợt nghe tiếng Kế Chí ở phía sau cười rằng :

— Đuổi kịp ! Đuổi kịp rồi !

Nàng vừa quay đầu lại thì phía bên trái vụt đi như một làn khói đen chạy dài, chàng và ngựa đã lẫn tới bên cạnh. Nàng nhận ra là tay cương chàng chưa thả hết và chàng chưa hề gò lưng thúc ngựa. Đó mới chỉ là đi nước kiệu mà đã như thế. Nếu như chàng thúc cho đi nước đại thì Đại uyển thiên lý mã của nàng quyết phải lụt hẳn lại.

Hai người cao hứng tuôn một mạch tới vài chục dặm, bấy giờ mới lỏng tay khấu cho ngựa từ từ bước một, và trước mắt đã hiện ra một dãy núi hoang vu...

Khỏi nói chuyện đường trường, sau mấy ngày dong ruổi, hai người đã qua ranh giới hạt Tứ xuyên và tới phía ngoài châu thành Mãn sơn, nơi đây gọi là Thạch hồ trại.

Đất Mãn Châu phần nhiều là núi : Về biên giới phía nam, lại càng núi non trùng điệp, khe suối, thung lũng quanh co. Có những vùng rừng rậm y nguyên từ thượng cổ, um tùm che kín tới vài trăm dặm, quanh năm âm u không có bóng mặt trời. Ở những hang khe, rừng thẳm này thường có những cầm thú kỳ lạ ẩn nấp ra vào, lại sẵn lắm những cây dùng làm vị thuốc.

Ngoài ra lại có con sông Lâm Thao đem đất phù sa vào, thành thử trồng trọt dễ dàng, thổ sản phong phú, dân quá nửa là hạng giàu có. Duy có chủng tộc phức tạp, vì ngoài người gốc Hán, gốc Hồi, gốc Tạng ra, còn có tới hai mươi nhăm phiên tộc gọi chung là Thanh hải Ngọc thụ !

Số người các phiên tộc rất đông, và đã thành một thế lực khá lớn. Họ ngu ngoan mà lại gian hoạt, nhất là lại có ý kỳ thị đối với người Hán. Tuy vậy họ còn biết cung kính thuận thừa, và cũng không làm gì tàn ác lắm...

Ý chí đoàn kết của họ rất mạnh, cho nên các dân khác xung quanh không dám làm gì họ.

Lại nói chuyện, hôm ấy vào lúc hoàng hôn, Kế Chí cùng Tiểu Tình sóng ngựa đi tới Thạch hồ trại.

Suốt ngày trời nóng bức nên người và ngựa cùng háo khát, hai người để ý thấy cuối con đường đất lớn có một tòa lầu ghép toàn bằng tre xanh, một nửa ở trên đất liền còn một nửa là sàn thò ra tới giữa lòng khe.

Tòa lầu kiến trúc có vẻ thanh u, tầng trên tầng dưới bốn mặt cửa sổ vuông tròn, mỗi tầng đều có hàng lan can chạy diễu.

Tầng lầu trên, dưới mái, có treo một mảnh vải màu xanh như hình lá cờ, bay phấp phới, tầng dưới treo mảnh vải trắng. Hai người tới nơi, nhận ra đây là quán trà và có các món điểm tâm. Khách lúc đó ra vào khá đông.

Hai người xuống ngựa. Trước cửa có bảy tám cái cọc tre lớn và đã có bốn năm con ngựa cột vào đó. Hai người cột ngựa xong cùng tiến vào trong, lên thẳng tầng lầu, thấy khách ở tầng này toàn là phiên tộc : Người thì để trần cánh tay có trổ hình rồng, cổ đeo vòng ngà voi, có vẻ hơi man rợ, chướng mắt. Chợt nghe tiếng sành trúc reo lên.

Kế Chí nhìn ra, thấy một thiếu nữ cùng người phiên tộc từ trong đi ra. Chàng giật mình, nghĩ bụng, phiên tộc mà cũng có người đẹp đến thế này ư !

Tóc nàng buông xuống đến ngang thắt lưng thì kết lại thành mấy món, ở đầu mỗi món tóc buộc một chiếc vòng vàng lớn miệng bằng cái chén.

Cặp lông mi dài, đen mượt như nhung, nổi bật lên với làn da trắng và mịn như mỡ đông. Nàng bất quá mới độ mười bốn mười lăm tuổi, nhưng thân hình dong cao, ngực nở, lưng eo nên đã ra vẻ chững chạc lắm.

Tay bưng một mâm các món điểm tâm, vừa bước ra định đem tới các bàn tiếp cho khách ăn, chợt thấy hai người mới lên là người Hán, nàng bỗng giật mình, dừng lại, đôi mắt to mà tròn dán lên nhìn Kế Chí, ra vẻ ngạc nhiên và mừng rỡ ?

Kế Chí và Tiểu Tình cũng lấy làm lạ ! Giữa lúc ấy có một người đàn ông béo, lùn từ dưới hồng hộc chạy lên đến cửa cầu thang thì dừng lại, nhìn hai người và nói bằng một giọng xì xồ lai tiếng Hán :

— Hai... hai cái nị, lộn chỗ rồi ! Xuống từng dưới đi ! Chớ ở đây... Mau lên đi !

Kế Chí từ lúc mới lên lầu đã nhận ra rằng ở đây toàn là Phiên tộc. Chàng nghĩ thầm có lẽ ở đây có sự phân biệt gì chăng ! Thôi thì tới đâu hay theo phong tục đó cho khỏi sinh phiền. Chàng gật đầu, sẽ bảo Tiểu Tình cùng quay trở xuống. Chợt thấy thiếu nữ đặt mâm các món ăn xuống một góc bàn, đoạn chạy lại, một tay kéo áo chàng, một tay chỉ vào một chiếc bàn phía bên, ra hiệu mời tới đó ngồi.

Kế Chí ngượng đỏ mặt, vội giật áo ra, hơi gắt mà rằng :

— Anh này đã nói rằng ở đây không ngồi được, thì ta xuống ! Vậy còn lôi kéo ta, định giở trò gì ra vậy ?

Tiểu Tình trừng mắt nhìn thiếu nữ, nguýt một cái đoạn kéo tay Kế Chí lôi đi, và nói :

— Chúng ta cứ xuống tầng dưới ! Con bé này có vẻ vớ vẩn... !

Bị Kế Chí giằng vạt áo ra rồi, thiếu nữ coi bộ cũng chẳng tức giận ! Vẫn y nhiên nụ cười trên môi, nàng chạy lại chỗ cửa thang riu rít nói bằng một thứ tiếng lạ với người đàn ông vừa lên. Kế Chí và Tiểu Tình nghe không hiểu gì hết.

Chỉ thấy người đàn ông hơi cau lông mày, nhìn Kế Chí rồi nói :

— Cô Lục Châu nói rằng hai người đã lên đến lầu này, thì kể là khách của cô ấy ! Cô ấy... bảo... bảo tôi không được cướp khách của cô ấy ! Vậy mời hai... hai người cứ... cứ ở lại đây. Tôi... tôi không muốn có chuyện lôi thôi với hai anh em cô ấy mà !

Nói xong, người đàn ông ra vẻ kinh ngạc, nhìn lại hai người từ đầu xuống chân một lượt, đoạn vội vã quay trở xuống.

Kế Chí bực mình, càng gắt :

— Chúng ta cứ xuống ! Không muốn ngồi ăn ở đây, để thường cứ níu người ta lại sao !

Tiểu Tình đã sẵn có ý ấy, bèn quày quả đi xuống trước, Kế Chí cũng xuống theo. Chưa được mấy bước bỗng nghe vạt áo bị kéo một cái. Chàng quay đầu ngó lại.

Thiếu nữ vội bỏ tay ra nhìn chàng rồi nở một nụ cười duyên dáng, bàn tay trắng như ngọc chỉ chỏ lên lầu, ra ý bảo chàng trở lại !

Chỉ nghe Tiểu Tình « à » lên một tiếng, và léo nhéo gắt :

— Chưa từng thấy hạng con gái... trơ trẽn đến thế ! (nàng kéo tay chàng và nói tiếp)

— Anh muốn lên đó thì cứ lên đi... em xuống đây..!

Chàng lúng túng, hơi cau mày nói :

— Lạ quá nhỉ ! Anh muốn lên đó làm gì ! Chẳng qua là.. người ta lôi kéo...!

Dứt lời, chàng lon ton chạy vội xuống. Nàng vừa đi vừa nghiến ngẫm :

— Coi bộ anh thì cũng có vẻ... Ai chà ! Nó cười với anh, anh không gắt.., trái lại.. lại gắt với... ai ấy..! Rõ thực...!

Kế Chí khó chịu, cười gượng mà rằng :

— Lạ thật... Nó cười... với nó ! Anh cấm được nó... ư !

Tới đây, hai người đã xuống hết thang. Người đàn ông béo lùn lúc nãy, nhìn hai người với vẻ kinh ngạc mà rằng :

— Sao ... sao không ngồi lại trên...! Chớ nghĩ là đùa... đùa đâu...!

Tiểu Tình gắt rằng :

— Kỳ cục ! Chúng ta muốn ngồi đâu cũng được ! Không thích ngồi trên lầu... ai cấm ! ?

Người kia chỉ lắc đầu, dọn một chiếc bàn cho hai người ngồi, đoạn sẽ ri tai mà rằng :

— Quí khách lần đầu tới đây, nên chưa biết rằng anh em trên lầu đó không phải là người phiên ở đây ! Họ... họ là người Miêu tới cư ngụ, nhưng bản lãnh ghê gớm lắm !

Mọi khi, hễ có người lạ lắm bước lên lầu, thế nào cũng bị đuổi xuống và còn bị mắng cho là khác. Mà luôn cả tôi cũng bị... bị họ làm phiền không chịu được ! Không hiểu sao đối với quí khách họ lại mời mọc lôi kéo như vậy ! Thực là sự lạ !

Tiểu Tình cười nhạt, liếc Kế Chí một cái, tay chỉ vào chàng rồi nói :

— Lạ thật ! Hỏi người bạn tôi đây, sẽ rõ... !

Chàng đỏ gay cả mặt lên, lắc đầu, cãi lấy cãi để :

— Rõ... là rõ thế nào chứ ! Nhất sinh mới tới đây là lần đầu... ! Câu chuyện đâu đâu... Thôi đừng... (chàng toan nói là đừng vớ vẩn nữa. Chàng biết nghĩ sao, bỗng im bặt đi một giây, quay lại nói với người kia)... Chúng tôi vừa đói vừa khát ! Cho chúng tôi... món gì.

Người kia vừa quay đi, thì từ trên đầu thang có tiếng chân đi xuống, thiếu nữ người Miêu đã hiện ra ở lưng chừng thang, giơ tay vẫy vẫy.

Người kia đưa mắt nhìn Kế Chí và Tiểu Tình đoạn vội vã chạy tới bên thang, ngẩng mặt lên, nhẵn nhó hỏi :

— Có việc gì đó cô ?

Thiếu nữ léo nhéo nói lên một tràng trong khi vẫn để ý nhìn Kế Chí mà cười một cách rất tự nhiên, khiến chàng đâm ngượng, phải cúi mặt xuống, bụng nghĩ chẳng hay là nói gì và có việc gì ?

Tiểu Tình bực quá, đứng phắt lên mà rằng :

— Chúng ta qua nhà khác ăn ! Bực thế này, chưa ăn đã... no rồi !

Kế Chí định cản đi, thì người béo lùn kia đã quan rở lại, mặt như khóc dở, mếu dở, chắp tay, nói :

— Quí vị dễ dãi cho một chút ! Trăm lạy quí vị, xin mời lên lầu... cho !

Kế Chí chưa kịp hỏi, thì người kia đã khom người xuống, vái một vái mà rằng :

— Cô Lục Châu vừa cho hay rằng anh cô ấy nhất định mời cho được hai vị. Nếu không thì là... lỗi, lỗi tại tôi không biết mời...mời khách! Và còn đe rằng tối nay sẽ chặt...chặt một giò...của tôi đi! (ngừng một chút, lại tiếp) : Hai vị chưa biết rõ, hai anh em Lục cô đây thực là tệ hại. Thường ngày bán các thứ điểm tâm, đồ giải khát, v.v...Người thì rất tốt, võ nghệ rất cao cường, cả ngày ít nói năng. Một lần có một người Phiên to lớn tràng cợt Lục Châu, bị cô ta đánh một cái gãy xương, lìa gân. Quí vị coi như tôi đây thì chỉ nửa cẳng tay cô ta, cũng đủ thấy ông bà tổ tiên rồi.

Anh của Lục Châu tên là Xích Thạch lại càng ghê gớm hơn ! Tính nóng hơn cả Trương Phi. Hơi có chút trái ý là la hét như sấm, đánh phá toang hoang lên ! Xin hai vị thương tôi... lên lầu ngồi dùng bữa cho tôi được nhờ !

Kế Chí cau mày, lặng im. Tiểu Tình cất giọng gay gắt nói :

— Bảo với họ rằng chúng ta không lên ! Xem họ làm gì nổi ta !

Người kia, tới lúc nầy, rơm rớm nước mắt, miệng méo sệch, vừa nói vừa lạy :

— Mẹ ơi ! Họ dù không làm gì cô nương nữa, nhưng... nhưng tôi thì hết... hết sống được ! Trăm ngàn mớ lạy hai vị, xin hai vị nhường nhịn một chút cho ! Và cô Lục Châu lại là tay nấu ăn rất khá, hai vị sẽ được vừa lòng !

Người kia chưa nói xong thì đã có tiếng quát thét ầm ỹ từ trên lầu vọng xuống. Người kia tái nhợt mặt đi, rập đầu xuống lạy như chẻ máy mà rằng :

— Đó... đó... ! Hai vị nghe đó... Xích Thạch đã nổi hựng lên rồi ! Tôi cắp cô, xin hai vị lên ngay cho... !

Thấy người kia vậy, Kế Chí có vẻ thương hại. Tiểu Tình thì đứng phắt lên, bảo chàng :

— Thì chúng ta lên ! Xem con tiện tỳ kia có những trò gì hơn nữa !

Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Hiền muội sao lại nói vậy? Bất quá chúng ta ăn cơm trả tiền, họ dám làm gì ta..? Nếu như hiền muội không muốn, thì ta kiếm hàng khác ăn, lo gì !

Người kia nghe nói càng xanh mắt lại, đập đầu la trời :

— Chết, chết ! Cha ơi ! mẹ ơi ! Xin hai vị thương tôi với !

Thấy chàng có vẻ không vui, Tiểu Tình nghĩ thầm có lẽ tại mình nói quá lời chăng ? Dù là chàng có ý gì với con ranh kia nữa, thì mình có quyền gì mà ? Nay mới chỉ ngẫu nhiên gặp gỡ, huống chi chàng còn chưa biết mình là kẻ thù. Nếu như biết rõ lai lịch, hẳn là chàng phải trở mặt liền là khác, đừng nói là hòng... thân cận, Nghĩ vậy nàng thấy lạnh cả lòng, cúi đầu yên lặng.

Kế Chí thấy vậy lại nghĩ câu nói của chàng hoặc đã làm phật ý nàng chăng ! Bèn tươi cười mà rằng :

— Hiền muội việc gì mà buồn ! Thôi ! Chúng ta lên lầu ! Nếu như nó... thế nào, ngu huynh cam đoan là sẽ cho nó biết bọn ta là lợi hại !

Kỳ thực thì hai người, mỗi người nghĩ một cách. Tiểu Tình đã lập chí quyết hy sinh mình đi cốt để cởi gỡ mối thù, nên bất cứ lúc nào, cũng đều lấy chân tình ra đối xử với chàng. Ngoài ra nàng cũng yêu chàng tha thiết thật.

Thấy chàng có vẻ nề vì không muốn làm trái ý, nàng cười thầm, nhưng rồi tự nhiên bật lên cười thật, chân bất giác di bước, đi về phía thang. Chàng vội vã lên theo. Lên tới đầu thang đã thấy Lục Châu đứng đón.

Lục Châu vui vẻ mừng rỡ, nắm luôn lấy áo Kế Chí kéo đi. Kế Chí cau mặt vừa toan cất tiếng mắng, vụt thấy bóng người thoáng một cái trước mắt.

Một người cao lớn, ăn vận đồ lụa trắng theo lối người Miêu đã tới trước mặt chàng. Đó là một thanh niên, trạc độ hai mươi lăm

tuổi, mày thanh mắt sáng, vai rộng, mình lận cá chẳm, duy hai bên má có trổ hình hai mảnh lá cây, thành thử bộ mặt trông có vẻ dữ tợn lên.

Thanh niên vừa tới nơi, liền khom mình chào hai người, miệng nói ra một tràng những tiếng Miêu. Lục Châu cười, nói với Kế Chí :

— Đây là anh tôi, có lời chào quí khách !

Kế Chí và Tiểu Tình đều ngạc nhiên, bụng nghĩ thầm, té ra Lục Châu biết nói tiếng Hán. Kế Chí vừa toan hỏi tại sao lại giở lắm trò ra như vậy, thì Lục Châu lại cười mà rằng :

— Anh em tôi muốn mời hai vị sơi cơm ! Tại sao hai vị lại từ chối !

Câu nói thực là ngang tai, duy giọng nói chân thật quá, đến tức cười ! Tiểu Tình và Kế Chí đưa mắt cho nhau, sẽ gật đầu. Cả hai cùng nghĩ rằng họ thực tình mời và có là tục lệ Miêu mời mọc lối đó chăng ?

Nghĩ tới đó Tiểu Tình cười hỏi rằng :

— Chưa quen biết bao giờ, tại sao anh em cô lại cứ một mực mời chúng ta phải ăn cơm ?

Nói tới đây, chợt nhận ra rằng Xích Thạch đương dán mắt lên ngó mình nàng hơi đỏ mặt giận. Trong khi đó thì Lục Châu cũng dán mắt lên nhìn Kế Chí.

Chợt nhìn lên thấy vậy, Kế Chí ngượng đỏ mặt, nghĩ bụng thực là kỳ cục, sao lại có lối tiếp khách lạ lùng như vậy ! Kế Chí tức cười hỏi :

— Phải chăng anh em cô mời chúng tôi ăn cơm ? Chúng tôi đã lên đây... ngoài việc ăn cơm ra còn việc gì... nữa không ?

Lúc ấy, khách ăn trên lầu thấy anh em Xích Thạch cứ dán mắt lên nhìn ngó hai thanh niên người Hán, họ sẽ đưa mắt cho nhau mà cười.

Loáng cái họ lần lượt kéo nhau đi xuống lầu, vừa đi họ vừa giơ tay chào và xì xồ nói với anh em Xích Thạch. Mọi người đều

cười ầm lên ra ý vui vẻ thích thú lắm. Bỗng lại thấy Xích Thạch giơ hai tay lên vỗ mấy tiếng.

Từ phía trong chạy ra hai mụ đàn bà cũng là người Miêu. Xích Thạch nói gì với họ, chỉ thấy họ « a l a » gật đầu như thề lãnh mệnh rồi quay trở vào. Lục Châu cười, nói với Kế Chí :

— Anh tôi mời quý vị vào trong kia.

Kế Chí gật đầu nói :

— Thực là phiền nhiễu...

Lục Châu tròn xoe đôi mắt đen láy, cười rằng :

— Có làm cái gì đâu..., có phiền nhiễu quí vị dâu ?

Tiểu Tình phì cười. Xích Thạch thì cười váng lên. Hắn tưởng nàng cười với hắn ! Kế Chí bực mình, cố giải thích :

— Tôi nói làm phiền nhiễu, nghĩa là chúng tôi làm phiền nhộn anh em cô nương...!

Lục Châu hiểu ra, vội lắc đầu mà rằng :

— Chúng tôi không sợ phiền... Miễn là quí vị vui vẻ, bằng lòng với chúng tôi mà !

Vừa nói, vừa đưa tay định nắm lấy tay Kế Chí. Chàng vội giấu tay đi, và nói :

— Cô đi trước chúng tôi theo đây !

Lục Châu cuống quít, vừa đi vừa ngó lại, nói :

— Người Hán như quí vị đến gọi tôi là cô nương ! Cái tên ấy nghe hay lắm.

Tới đây nàng giơ tay vén rèm lên, ra hiệu mời khách. Hai người bước vào trong. Đây là phía sau lầu, nhô ra khỏi đất tới giữa lòng khe. Dưới sàn nước chảy róc rách, xa xa núi non trùng điệp. Bấy giờ vào khoảng chiều tà, loáng thoáng vài con quạ đen bay liệng, ẩn hiện trong những làn nước đen do dân cư miền núi thổi nấu hoặc đốt rẫy bốc lên.

Giữa khoảng nhà sàn này, đặt một chiếc bàn tròn bằng đá, trên bày la liệt bát, đũa. Xích Thạch vỗ tay mấy cái, không hiểu đó

là ra hiệu gì? chỉ thấy tay cầm một chiếc khăn trắng lau phủi một chiếc ghế rồi xì xồ nói và ra hiệu mời Tiểu Tình ngồi, tuyệt không để ý gì đến Kế Chí cả.

Trong khi đó thì phía bên này bàn, Lục Châu cũng cầm một chiếc khăn trắng, lau chùi một chiếc ghế xong, mời Kế Chí ! Bốn người cùng ngồi xuống. Xích Thạch vẫn cứ dán mắt lên chăm chú nhìn Tiểu Tình.

Kế Chí thấy vậy, đưa mắt và sẽ hỏi Tiểu Tình :

— Thế nào ! ý vị ra sao ?

Tiểu Tình ngạc nhiên, nói :

— Món ăn chưa xong, chưa ăn gì thì đã biết ý vị ra sao ? !

Kế Chí lườm nàng một cái mà rằng :

— Anh nói ý vị là nói về con mắt hắn đương ngó em kia kìa.

Tiểu Tình ngẩng lên thấy Xích Thạch đương gắn mắt cúi xuống cười mà rằng :

— Ý vị ấy là... ý vị con khỉ ! Hai anh em họ cùng có ý vị...

Lúc ấy, một mụ từ phía bên vào, tay bưng một chiếc mâm lớn, khói lên nghi ngút. Giây lát, bày lên giữa bàn một đĩa lớn, trong đặt một con ngỗng trời, màu vàng rực, hình như là phết tương hay sì dầu lên rồi nướng hay hấp vậy.

Đặc biệt là trên mình con ngỗng, có cắm bốn lưỡi dao ngắn sáng loáng, trông như lối dao găm vậy. Tuy chưa ăn, nhưng coi ra có vẻ cũng ngon lành. Hương tỏa ra, khiến hai người cũng phải ứa nước miếng, vì lúc đó bụng đương đói sôi lên !

Xích Thạch từ từ đứng dậy, cất giọng oang oang nói, đoạn tay rút con dao cắm ở thân con ngỗng, cắt nghiến lấy một đùi, cầm đưa vào tận tay Tiểu Tình.

Nàng ngượng đỏ mặt, liếc nhìn Kế Chí một cái. Chàng lẽ lại không nhận, bèn nâng bát đỡ lấy, vừa cười vừa nói :

— Không cần phải tiếp ! Chúng tôi lấy được... (ngừng một lát Kế Chí) Hắn vừa nói gì vậy ?

Kế Chí lắc đầu cười :

— Có trời hiểu ! Chắc là câu hát : «..cô nương ạ ! mời cô.! »

Chàng định trêu cho nàng phải tức cười, chợt trước mặt chàng thoáng cái một vật cũng đẹ vào tận mắt, suýt nữa dính cả vào má. Chàng giật mình, « a » lên một tiếng. Tiểu Tình bật phì cười lên !

Thì ra đằng này Lục Châu cũng thiến hắn một đùi ngỗng đưa vào tận mặt chàng, miệng nở một nụ cười tình tứ mà rằng :

— Người yêu ăn đi nào !

Tiểu Tình điếng cả người, phẫn thì tức rằng sao Lục Châu lại dám sống sượng kêu chàng là « người yêu ». Chợt lại nghĩ rằng, Xích Thạch vừa rồi đưa món ăn cho nàng, chắc hẳn cũng kêu nàng là « người yêu ».

Nghĩ vậy nàng thẹn đỏ rừ cả mặt lên. Kế Chí cũng đỏ mặt, sẽ nói với Tiểu Tình :

— Chắc là cô ả này không thạo tiếng Hán, nên dùng lộn chữ lẽ nào... !

Chưa nói hết thì đùi ngỗng đã đưa đến tận sát miệng, chàng vội đưa cả mình về phía sau để tránh, vừa lắc đầu vừa nói :

— Cô nương ăn đi chứ ! Mặc tôi... khỏi tiếp !

Thấy em gái dùng tiếng Hán, nói chuyện được trong bụng Xích Thạch có muôn vàn câu muốn nói, biết rằng chẳng ai hiểu mình cả, chàng bực mình bèn hô bô tuôn ra một tràng dài nói với Lục châu. Nhưng Lục Châu lúc đó còn đương nhìn Kế Chí. Thấy chàng không nhận cái đùi ngỗng, nàng sơm rớm nước mắt, sắp muốn khóc òa lên được. Kế Chí vội đưa bát lên đón lấy, và nói :

— Đa tạ, đa tạ cô nương ! Cứ để tự nhiên thì hơn !

Lục Châu tươi ngay nét mặt lại mà rằng :

— Kha kha quả thực là người tốt !

Kế Chí sẽ cau mày, nghĩ thầm rằng sao mà đổi cách xưng hô lẹ vậy, vừa mới kêu là « người yêu » nay lại là « kha kha » ! Chữ Hán của nàng không phải là ít...! Lục Châu quay sang ngó Tiểu Tình, cười rồi nói :

— Vừa rồi anh tôi bảo nói với cô nương rằng cô nương xinh đẹp lắm ! Cô là một thiếu nữ đẹp nhất mà lần đầu anh tôi được thấy !

Tiểu Tình đỏ mặt, vì cho rằng Xích Thạch ăn nói sống sượng. Tuy nhiên cũng nghĩ rằng nếu như tục lệ ở đây quen ăn nói như vậy thì sao ! Nàng chỉ sẽ lườm thiếu nữ, mà rằng :

— Cô nói với anh cô rằng, tôi không được xinh đẹp như cô đâu ! Cô mới là người đẹp !

Lục Châu nghe nói, cười lắc lư cả người đi, một lúc mới thông ngôn lại cho Xích Thạch rõ ! Chàng lắc đầu, biểu thị là không đồng ý với câu khen Lục Châu đẹp hơn.

Kế đó lại xổ ra một tràng với Lục Châu. Chỉ thấy nàng cau mày lắc đầu, lấy tay tự bịt miệng mình lại. Xích Thạch hình như thôi thúc phải nói ! Bất đắc dĩ nàng lại dịch ra tiếng Hán :

— Anh tôi nói rằng cô nương đẹp hơn tôi một hai phần ! Một hai phần thôi ! Úi chà ! Hơn nửa phần cũng đẹp rồi... huống chi...!

Kế Chí phì cười ! Tiểu Tình lườm chàng, và nghĩ thầm rằng hai anh em nhà này quả thực là ngô nghê đến bực mình.

Xích Thạch cầm dao phanh chia thân con ngỗng ra làm độ chín, mười mảnh, đoạn cắm lưỡi dao phập vào một mảnh, đưa cả miếng thịt và dao vào miệng, cắn lấy miếng thịt rồi rút lưỡi dao ra.

Kế Chí và Tiểu Tình cũng thưởng thức món ngỗng trời nướng. Quả nhiên thịt rất mềm, béo, thơm tho. Một đùi ngỗng trời ấy, thực ra cũng đủ lưng lửng bụng rồi. Kế đó lại thấy bưng lên bốn cái khay, mỗi khay một tô mì lớn, nóng khói nghi ngút.

Xích Thạch đón lấy một khay, đặt ngay ngắn ở trước mặt mình. Kế Chí nhanh nhẩu tự đón lấy một khay cho mình, trong khi đó Lục Châu đỡ lấy một khay đặt xuống. Bên cạnh mỗi khay, có đặt một chiếc dĩa bằng gỗ, thay cho đũa. Kế Chí và Tiểu Tình không đợi mời, cứ tự nhiên thưởng thức món mì lạ. Chỉ thấy vị béo ngậy, mùi thịt dê và sữa dê, hơi nóng xông lên. Tiểu Tình cố nuốt, thiếu chút nữa thì mửa ra được. Nàng ngẩng mặt lên nhìn Kế Chí, thấy chàng cũng ngừng lại, và cố sức lắm mới nuốt xuống được.

Hai anh em Xích Thạch loáng cái ăn xong tô mì một cách ngon lành, kế đó, quay vào nói chuyện với nhau một hồi. Chợt thấy Lục Châu ngoảnh sang nói với Kế Chí :

— Anh tôi thấy kha kha có đeo gươm, biết kha kha là tay võ nghệ. Anh tôi nói rằng vì yêu cô này (vừa nói vừa giơ tay chỉ về Tiểu Tình) mà anh tôi muốn thử đấu với kha kha !

Kế Chí choáng người lên. Tuy nhiên chàng vẫn giữ vẻ bình tĩnh, liếc nhìn Tiểu Tình sẽ cười đoạn hỏi Lục Châu :

— Anh cô yêu cô này mà lại đòi ta phải đấu võ là nghĩa lý gì ?

Lục Châu đỏ mặt, gật đầu...

Nguyên theo tục lệ người Miêu, thì bất cứ anh đàn ông nào phải có bản lãnh đủ để chiến thắng kẻ tình địch thì mới được mặt xanh người đẹp để ý tới.

Thế mà theo quan niệm của những cô nàng người Miêu, thì người yêu của họ, tất phải đem công phu võ nghệ ra chiến thắng, và họ cho đó là một vinh dự. Nếu như người yêu của cô nàng mà không dám nhận lời thách đấu, thì cô nàng buồn tủi và thất vọng vô cùng.

Lục Châu thấy Kế Chí không có ý muốn tỉ thí với anh nàng, thì buồn xìu mặt lại. Nàng sợ rằng anh nàng sẽ cười rằng người yêu của nàng là tầm thường, nhát gan. Nàng cũng muốn rằng người mà nàng đã lựa chọn ấy phải là tay ngang tàng, có bản lãnh ít nhất cũng được như anh nàng !

Kế Chí lúc đó thực là khó xử : Trước hết chàng với Mạc tiểu Tình chẳng phải là cặp người yêu. Nếu như nhận cuộc tỉ thí với Xích Thạch, thì có khác gì chàng công nhiên nhận Tiểu Tình là người yêu của chàng ! Và như vậy sẽ khiến Tiểu Tình lầm hiểu chàng.

Sau nữa là chàng cũng không yêu Lục Châu, thì dù chàng là người Miêu, và theo tục Miêu chăng nữa, cũng chẳng có lý gì nhận sự thách đấu của ai hết. Do đó mà chàng lắc đầu, tuy nhiên trong lúc thắng thốt chàng cũng chưa biết trả lời ra sao cả ! Còn đương lúng túng, thì Tiểu Tình bỗng nhoẻn miệng cười, nói với Lục Châu :

— Được lắm ! Phải đó ! Thạch kha kha của tôi nhận lời thách đấu với anh cả !

Lục Châu mừng rỡ, reo lên một tiếng ! Từ trước nàng vẫn yên trí rằng hai người là vợ chồng hay tối thiểu cũng là cặp nhân tình. Nghe Tiểu Tình gọi là « Thạch kha kha » Lục Châu lại nhận lầm đó là hai anh em ruột, thành thử nàng càng mừng rỡ, vội thông ngôn lại cho Xích Thạch rõ !

Chỉ thấy Kế Chí nhăn nhó cười gượng, quay sang nói với Tiểu Tình :

— Sao lại nhận lời đấu ! Tự nhiên đấu một cách vô nghĩa. Không hứng thú thì đấu cái gì chứ !

Tiểu Tình thản nhiên nói :

— Cứ ngồi mãi, để mà chịu đựng sẽ bực mình sao ! Thì hãy đấu chơi ! Hễ đấu là tự nhiên thấy hứng !

Lục Châu hơi nghe hiểu, liền nói lại với Xích Thạch là sư thách đấu được chấp thuận rồi. Xích Thạch cao hứng gật đầu lia lịa rồi cười ran lên.

Tới đây, nhà bếp lại bưng lên bốn tô thang, khói nghi ngút. Thang đây chỉ là một thứ miến gà, nên ăn được. Xích Thạch ăn vội và xong ngay, cầm chén nước uống một hơi cạn rồi đứng phắt lên, nhìn Kế Chí gật đầu cười, chân nhún một cái, mình như chim hạc bay chếch ra ngoài sân, xà mình xuống... đầu chân điểm vào một cây tre nổi bập bềnh dưới nước, lập tức đã vọt người lên đứng ở trên đầu mũi một cái cọc tre.

Chỉ một môn khinh công ấy, không nói rằng đất Miêu chẳng có, luôn cả làng võ lâm cũng hết sức hiếm

Trước hết là Tiểu Tình thất kinh ! bụng nghĩ không ngờ công phu của Xích Thạch tới bậc ấy thời khinh công của nàng cũng chưa theo kịp, càng hối hận rằng đã thúc đẩy Kế Chí vào việc tỉ thí, nếu như chàng thua thì sao ? Nàng sẽ đưa mắt, hất hàm hỏi ý chàng. Chỉ thấy chàng bình tĩnh ngồi ỳ trên ghế, miệng tủm tỉm cười và cũng đưa mắt gật đầu với nàng. Nàng cảm thấy yên lòng, bụng nghĩ ít nhất công phu chàng có thể siêu việt hơn thế. Lúc đó, Lục Châu chạy tới bên chàng, cười và hỏi :

— Nếu như anh không giỏi về khinh công thì tôi sẽ nói với Xích kha thí bằng môn khác cũng được !

Tới đây Kế Chí mới từ từ đứng lên, ung dung đi tới bên cửa sổ, ngó qua hình thế phía trước mặt. Chàng không khỏi hơi giật mình, nhận ra rằng phía ngoài tòa lầu, trên một khoảng rộng ba bốn mươi trượng đều có cắm mấy chục cái cọc tre nhỏ, cứ ba hoặc năm cọc thành một chỗ, chỗ nọ cách chỗ kia vài ba trượng. Cọc là cọc tre, kỳ thực là chỉ nhỏ bằng ngón tay một, dài lâu nguều đầu cọc vạt nhọt và chỉ cắm gọi là, nên lưng la lưng lay theo gió và theo sức nước chảy ở dưới.

Bình tĩnh mà xét, phải có bản lĩnh tuyệt đỉnh khinh công mới có thể đứng trên mũi cọc ấy, huống chi nếu lại còn đấu nhau trên đó thì quả thực là hiếm có nếu không muốn nói là chưa từng có.

Nhưng công phu của Kế Chí nhất là về khinh công, chàng đã tập đến cái bậc « mớm đầu ngón chân trên một lá tre mà có thể vượt qua sông lớn » và « đi trên tuyết không có vết chân », nên chàng vẫn bình tĩnh, quay lại cười, bảo với Lục Châu :

— Tỉ thí khinh công lối này kể cũng thú tuyệt ! Nhất là lại ở trên cọc kia, gió mát hơn trong này !

Lục Châu nghe nói cao hứng quá, cười đến gập cả lưng eo lại, một lúc mới ngó ra ngoài, cất tiếng nói lên một thôi. Xích Thạch cũng trả lời lại bằng một chuỗi xì xô.

Lục Châu liền dịch ra tiếng Hán :

— Anh tôi muốn tỉ thí khinh công và ám khí với anh. Ai tế xuống, kể là thua.

Kế Chí nghĩ thầm, tên người Miêu này đáo để lắm đây ! Lâu nay nghe đồn là người Miêu có ném Miêu đao nổi tiếng, và anh chàng này hẳn là lành nghề này lắm, cho nên mới thêm vào ngón ám khí chực đàn áp mình đây !

Chàng nhìn Tiểu Tình, cười mà rằng :

— Hiền muội có đem theo ám khí đại để kim tiền tiêu cũng được. Cho ngu huynh mượn ?

Tiểu Tình cởi cả cái túi bằng da hươu ra trao cho chàng mà rằng :

— Trong túi nhiều ám khí ! Em nghĩ rằng kim tiền tiêu hơi nhẹ, cách xa như vậy dùng không hay, sợ gió bạt đi chăng ?

Kế Chí cười, sẽ nhếch lông mày một cái, và nói :

— Không sao ! Tiểu muội sẽ coi ngu huynh.

Chàng đón lấy chiếc túi, đeo vào bên sườn, quay lại hỏi Lục Châu :

— Bây giờ bắt đầu chứ ?

Lục Châu lại cười, gật đầu sẽ dặn :

— Phải cẩn thận ! Ngón Miêu đao của anh tôi, chuẩn đích ghê lắm đó ! Coi chừng nhé !

Kế Chí gật đầu, nói câu « cám ơn ». Lúc ấy Xích Thạch vừa cởi bỏ áo ngoài, để lộ một hàng đai có gài một dãy ước mười ngọn dao, mỗi ngọn dài độ ba tấc, mỏng như lá, nhọn hoắt và sáng loáng

Kế Chí thấy vậy đâm ra cao hứng ngứa nghề. Chàng không giữ thái độ trầm lặng nữa. Thấy đối phương xoa tay ra ý đợi, chàng quát to lên rằng :

— Thạch mỗ xin... lĩnh... giáo.

Người và vai không hề đụng đậy lắc lư, thân mình chàng bỗng nhoáng một cái như bông tuyết nhẹ bị gió đưa tung đi vọt ra ngoài, tay chàng nâng một góc vạt áo từ từ xà xuống, sẽ nhón một đầu ngón chân gần vào đầu một cọc tre, miệng cười « hi hi » cười, hai tay khoa lên một cái biến thành cái thế « Thái cực đồ ».

Chỉ một cái nhảy với cách biến thể ấy, cũng đủ khiến mọi người hết vía vì chàng vụt lao mình đi ngang ra một hơi không cần mớm chân vào đâu cả đầu ngón chân bập vào mũi sào tre là vững vàng như gắn mình liền vào đầu sào ngay nên mới có thể lập tức biến thành thế « Thái cực » được.

Mặc cho ngọn sào lao đao như cần câu đảo gió, chàng vẫn ổn định đứng trên đó như con chuồn chuồn đậu vậy.

Xích Thạch gật đầu khen « oá ! » giữa những tiếng tiếng vỗ tay của Tiểu Tình và Lục Châu. Tiếng « oá » vừa cất lên, thì hai cánh tay hắn đã vẫy về sau lưng một cái, mình hắn vừa bắn vọt đi về phía một ngọn sào khác cách xa hơn hai trượng.

Kế Chí cũng ngầm vận nội lực. Chàng vừa nhảy trái trở lại, vừa xoay lộn mình đi thành một vòng đứng trên một ngọn sào khác, cũng xa hơn hai trượng. Và từ giây phút đó hai bên đều dùng thân pháp cực lanh lẹ, nhảy qua chuyền lại như thoi đưa, thay đổi nhau trong loáng cái đã đề chân lên hết các chỏ có sào cắm.

Dưới ánh chiều tà, hai người có lúc như hai cai bóng đen, hai làn khói thổi qua, bạt lại giữa những tiếng tà áo hút gió nổi lên « phất phất... phạch phạch ».

Cái lối khinh công đề túng này, thực ra khó hơn cả lối « trúc đao hoán chưởng », bởi vì không một giây phút nào là không phải dẫn khí đưa lên.

Chỉ một nháy mắt, nếu chân khí đề lên không xung mãn, hoặc hơi một ly gián đoạn là người từ trên ngọn sào cao hàng mấy trượng, đâm nhào xuống, nện mình vào những tảng đá lởm chởm ở dưới lòng khe mà không kịp ngáp.

Hai bên cùng thấy rằng lần đầu gặp đối thủ chẳng tầm thường. Nhất là Xích Thạch, hắn không ngờ rằng ở một thư sinh mà tài bộ tới bậc ấy. Trước mặt Tiểu Tình, một thiếu nữ lý tưởng của hắn, hắn quyết phải biểu lộ ra một tài nghệ siêu nhân, vì thế mà cái ý cầu quyết thắng càng gấp và càng hăng !

Lúc ấy, sau khi đã qua hết một lượt các sào trúc cắm t[illegible] khoảng ba mươi trượng rộng rồi Kế Chí lưng mình trở về chỗ n[illegible] sào đầu tiên chàng đứng. Xích Thạch cũng định quay trở lại, nh[illegible] chưa kịp nhảy, thoáng thấy đối phương vừa lúc vọt lên cao, [illegible] nghĩ ngay rằng lúc này là dịp tốt để hạ đối phương dễ như bỡn.

Hắn quát lên một « hốp » ! lập tức lăng không, hai tay cùng

vung ra, nhắm thẳng nơi ngực Kế Chí đánh tới. Vì đánh ra lối đó, nên thân mình hắn không thể dao động và dời khỏi ngọn sào để sang ngọn sào khác.

Một chưởng « phách không » ấy, sức mạnh kinh khủng, hô gió véo đi giữa lúc Kế Chí thân còn trên lưng không, thực là khó tránh. Chàng quát một tiếng « hay dữ ! » toan « phách không » trả lại một chưởng, xong nghĩ lại, lại thôi.

Lập tức bàn chân trái cong lên, đầu bàn chân phải đặt lên mu bàn chân trái làm điểm tựa dạp một cái, hai cánh tay dăng ra vỗ xuống, người vọt lên gần một chưởng nữa, nhường cho ngọn « phách không » của Xích Thạch cuốn gió lùa qua phía dưới.

Cái lối từ lưng chừng cao lại bốc người lên cao một đợt nữa gọi là « Lăng hư bạt thể », nếu như không luyện tới bậc « thần, khí, tâm » hợp nhất, và khí huyết trong người có thể tùy ý kịp thời đưa lên giáng xuống, thì không thể như thế được.

Trên chốn giang hồ, kiếm được một tay có cái thủ đoạn công phu ấy, thực khó hơn là kiếm « lông phượng, sừng lân ». Không ngờ rằng Kế Chí lại là kẻ có công phu kinh nhân ấy, riêng Tiểu Tình, thì hồi hộp vừa mừng vừa sợ vì nhiều lẽ, mà Lục Châu thì quýnh lên, tim đập mạnh vì quá mừng.

Lúc ấy, tâm lý Lục Châu có điều mâu thuẫn. Nàng không muốn anh nàng bị thua bẽ mặt, mà cũng không muốn người mà nàng đã yêu bị kém thế. Nàng chỉ mong cả hai bên, tới đó thì ngừng lại.

Lại nói chuyện Kế Chí, tuy tránh khỏi một chưởng kia, nhưng vì thân mình đã vọt cao nên phải điều động làm sao cho người từ từ xà xuống như chuồn chuồn đậu trên đầu ngọn cỏ.

Chỉ thấy thân mình chàng ngang ra, hai tay và hai chân dập không khí thành một sức «phản đàn lực » giữ cho người là liệng xuống Đó là lối «Cáp vân bộ» một môn tuyệt đỉnh khinh công đã biến tích từ lâu trong làng võ lâm.

Chàng đã « mớm không khí » để hạ xuống đứng trên đầu một ngọn sào cách xa tới bốn trượng.

Nói dễ dễ hiểu hơn, cái lối «mớm không khí» để xuống từ từ ấy, có cái công hiệu tài tình như lối các ông tài xế xe hơi ở thế kỷ này, với đà xe đương đi nhanh, nay muốn hãm lại thì phải « mớm thắng » chớ nếu bất thần hãm mạnh thì xe giật và có thể lật nhào đi được.

Nhưng chân vừa điểm vào đầu ngọn sào, thì phía sau, tai chàng đã bắt gió nghe « xẹt... xẹt » liền hai tiếng rít không khí bay tới. Biết là ám khí từ phía sau cướp đường đánh tới, chàng nhận chuẩn xác được làn ám khí cao thấp đánh vào đâu nên không cần quay lại nhìn, lập tức để khí thả người ngửa ra theo lối « Ngọa khẩn xảo vân »

Nguyên hai ngọn Miêu đao mỏng như lá mía của Xích Thạch ném ra, nhắm hai yếu huyệt là « á môn » phía trên gáy và « phượng nhãn » ở dưới gáy chừng một gang tay. Hai huyệt này, một huyệt liên quan đến hệ thống thần kinh, một huyệt ăn vào đầu cuống phổi.

Đừng nói là lưỡi dao đâm vào, ngay như một ngón tay điểm trúng cũng đủ khiến cho ngất lịm đi và sau trở thành kẻ tàn phế. Nói thì chậm lúc đó lẹ như điện, vừa khi Kế Chí ngửa người ra ngó lên thì hai lưỡi đao vét gió vạch thành hai làn chớp dài song song bay ở phía trên chàng.

Giữa lúc ấy thì Tiểu Tình và Lục Châu cùng « rú » lên một tiếng dài.

Tiếng « rú ú... ú » của hai nàng chưa dứt thì lại « xẹt » một tiếng nữa. Một ngọn dao thứ ba « Lưu tinh hãn nguyệt » của Xích Thạch đã lóe lên như cái chớp lửa, xé không khí nhắm vào huyệt « linh đài » giữa lưng bay tới.

Nguyên vì lúc đó, sau khi thả ngửa người ra tránh khỏi hai ngọn Miêu đao đầu tiên rồi lập tức Kế Chí đã kịp lật người đứng trở lên. Nhưng chưa hết, chàng vừa đứng lên thì ngọn dao thứ ba cũng vừa tới với tốc độ khủng khiếp lanh gấp mấy lần hai ngọn dao trước.

Lần nầy Tiểu Tình và Lục Châu không ai hẹn ai, đều thuận tay vơ lấy mỗi người một cục đá nhằm ném vào ngọn đao, miệng cùng thét to lên một tiếng.

Ở đằng kia, trên đầu ngọn sào, cùng một lúc với hai cục đá ném ra, thì thân mình Kế Chí bỗng bật đi một cái như lò so bật. Chỉ thấy ngọn sào chỗ chàng đứng dùng lên một cái như lăn roi vụt, chàng đã bốc lên cao đến một trượng, và tài tình nhất là đầu chân trái chàng còn kịp đá bung vào thân ngọn đao.

Chỉ nghe « bích » một tiếng, lưỡi đao múa tít lên rồi rớt thẳng xuống chọ chạm vào đá ngân lên thành tiếng trong lanh lảnh. Nhưng thần kỳ và tuyệt diệu hơn nữa, khiến cho Tiểu Tình và Lục Châu cùng ngơ ngác ngó quanh, là hai cục đá hai nàng ném ra, không biết đã biến đi đâu mất...!

Chỉ thấy Kế Chí từ trên lưng chừng trời, tay áo bào rộng bên trái cuốn tròn lại một cái, tay mặt thò vào trong túi da hươu, giữa lúc Xích Thạch định vọt người đi thì nghe tiếng chàng quát lớn lên rằng

— Có vay, không trả là... vô lễ !

Từ kẽ hai ngón tay chỏ và giữa của chàng lóe... lóe... lóe ba làn kim quang xẹt đi giữa hai tiếng « vô lễ » vừa thốt ra vạch theo ba góc như hình chữ phẩm đem theo một chuỗi rít như tiếng roi thét gió đánh thẳng vào hai bên huyệt « cự cốt » ở trên vai và huyệt « tâm khảm » ở ngực đối phương.

Xích Thạch lúc đó thân mình chưa vọt lên, thoáng thấy cổ tay mặt Kế Chí lật lên một cái, ba làn kim quang từ đầu ngón tay vụt đi liền.

Vốn nổi tiếng là tay ném ám khí như thần, Xích Thạch thấy vậy không khỏi lạnh rớn tóc gáy.

Không dám chậm trễ, tay mặt hắn phẩy ra một cái, hai lưỡi Miêu đao ra khỏi tay lập tức theo một đường vòng, thoạt tiên hai ngọn tỏa ra hai bên, kế lại chập vào làm một.

Chỉ nghe « keng, keng... » hai tiếng, rồi từ lưng chừng trời bật lên những tia lửa vàng. Nhân vì lưỡi đao nặng hơn kim tiền,

nên sau khi đánh trúng vào rìa làm cho đồng tiền rớt xuống, mà cái đà đi của nó còn mạnh, nên vẫn vùn vụt bay thẳng tới hai bên bả vai Kế Chí.

Trong khi ấy còn một đồng tiền nữa của Kế Chí bay tới giữa ngực, Xích Thạch muốn khoe tài bắt ám khí, nên đưa tay trái lên, dùng ngón tay cái và ngón giữa bắt đúng đồng tiền.

Chợt thấy hắn nhăn mặt nghiến răng lại. Thì ra sức đồng tiền xẹt đi quá mạnh, hai đầu ngón tay bị bỏng rát lên, đau nhói đến cổ tay. Tuy vậy cũng vẫn kể là hắn đã bắt đúng.

Lúc ấy, hai lưỡi Miêu đao của hắn cũng thành hai đạo ngân quang, bay vèo tới. Kế Chí đã bực mình hơi cáu, nghĩ bụng rằng tên man rợ này không biết tự lượng, mình càng nhịn nhận nhường nhịn thì hắn lại càng lên nước làm già, coi mình như là kẻ tử thù vậy. Nếu không cho mày nếm mùi khổ thì mày chưa biết sợ !

Chàng quát lên một tiếng « Giỏi » ! thân mình hơi nghiêng về bên mặt, bàn tay trái nhẹ nhàng đưa lên, dùng hai ngón chỏ và giữa ; sẻ vận dụng một thành « Kim cương chỉ lực » búng gió một cái đánh rớt hai ngọn Miêu đao xuống, liền đó chàng « hú » lên một tiếng dài, người theo với ngọn sào bật trở lên liền.

Một ngọn « Nhất hạc xung thiên » ấy, chỉ thấy Kế Chí lúc đó như chim hạc vọt thẳng lên cao tới bốn trượng, rồi bất thần đầu lộn xuống, chân ngược lên, thân mình chênh chếch vụt đi như sao băng nhằm thẳng vào chỏ Xích Thạch đương đứng.

HỒI THỨ TÁM

YÊU CHÂN THÀNH NHƯNG MAN RỢ

NGUYÊN hai anh em Xích Thạch là học trò Đi tẩu Nam chi Ông ở đất Miêu, Nam chi Ông là một tay đàn anh, tuổi tác cao và công phu võ nghệ cao siêu ở đất Miêu chỉ duy có Lam Mã bà được kể là ngang hàng.

Hai anh em cùng được Nam chi Ông khổ công huấn luyện trong vòng hơn mười năm, nên võ nghệ công phu, nhất là về ám khí và khinh công, chưa từng chịu kém ai, ngoài bậc sư phụ ra.

Nam chi Ông gốc người Hán hóa Miêu, nên cũng nhiễm phải cái tục xấu của dân Miêu. Ngày thường ông ta nuôi các giống trùng độc có tiếng ở Miêu nên ngay người Miêu cũng nể sợ, nói đến tên Nam Chi Ông và Lam Mã bà là người ta đã hết vía đi rồi.

Lại nói chuyện, Xích Thạch cậy ở môn ám khí thần kỳ, ném ra hai ngọn đao, chắc chắn ít nhất là cũng đánh trúng làm đối phương bị thương và không dám thi thố tài năng gì nữa.

Không ngờ Kế Chí thoát mình đi như chim hạc vọt lên trời, lại nhào xuống lao thẳng vào chỗ hắn đứng, hai tay vươn ra như có cái thế « lãng hư phách không » dữ dội vô cùng.

Xích Thạch vì đã nếm qua mùi « cang khí » khi cậy sức đưa tay lên bắt « kim tiền tiêu » vừa rồi, biết là « phách không chưởng » của đối phương sẽ vô cùng mãnh liệt, hắn vội để khí quăng mình đi xa hơn một trượng nhằm đứng vào ngọn sào cắm ở phía tây.

Hắn vừa đụng chân xuống ngọn sào lập tức ngó trở lại, thì lạ quá không thấy đối phương đâu!

Nhìn về phía kia thì đối phương đã y nhiên vẫn đứng ở chỗ cũ!

Nguyên do Kế Chí làm như bộ lao mình xuống tập kích vào chỗ Xích Thạch đứng. Kỳ thực thì mới nửa vời chàng đã theo thế « vân lý phiên thân » lộn mình một cái, thân hình xoay tròn như cái cầu quay vọt trở lại đứng ở chỗ cũ, trong khi Xích Thạch hoảng vía vội lìa chỗ nhảy qua nơi khác.

Không ngờ chỗ khác đó lại rất gần chỗ Kế Chí đứng trước. Ngờ tên thấy đối phương đã lù lù ở bên mình rồi, Xích Thạch giật mình vội tháo thân nhảy từ phía đông qua phía tây và nghĩ bụng trên mình còn lại sáu ngọn Miêu đao, thì nhất định phải thắng.

Ác ý vừa nảy ra, thoáng thấy Kế Chí đứng cách hắn ước độ hai trượng, hắn liền vươn mình nhảy tới đứng trên ngọn sào đối diện. Lúc này cái thế của hai bên vụt biến ra song phương bình hành chạy nhảy.

Chợt nghe Xích Thạch quát to một tiếng, chân hắn ngừng nhảy toàn thân biến thành thế « Khóa hổ đăng sơn », lật cổ tay trái một cái phóng ra hai ngọn dao bay thẳng vào hai bên tả hữu, liền đó người hơi nghiêng nghiêng theo thế « Tê ngưu vọng nguyệt » tay mặt đồng thời ngầm phóng ra một ngọn dao nữa nhắm phía trên đỉnh đầu xẹt đi.

Thực ra thì ba ngọn dao chỉ là hư phóng ra chỉ làm cho đối phương hoảng sợ tránh né rồi mới đích xác hạ độc thủ đánh theo liền. Quả nhiên Kế Chí vẫn đứng yên tại chỗ, liền đó « xẹt... xẹt... xẹt » ba ngọn đao nữa ném tới, nhắm chuẩn xác trên mặt, giữa ngực, dưới chân như ba làn đạn rít gió đánh vào.

Tốc độ ba ngọn đao này lẹ gấp mấy lần ba ngọn trước. Ba ngọn sau cướp đường tới cùng một lúc thành thử trên dưới tả hữu và giữa, chỗ nào cũng có đao cả.

Kế Chí quát to một tiếng « chơi được! » và thân chàng như có máy giật, lật một cái người lộn ngửa ra sau, mình đồ lật xuống, tránh thoát cả sáu ngọn đao bay vù ở phía trên.

Xích Thạch mừng thầm; vì theo cái đà lật đổ người ra như vậy, tuy thoát khỏi dao mà không thoát khỏi rớt xuống dưới khe suối được !

Về phần Kế Chí, trong khi lật đổ người xuống để tránh thì tay chàng đã lẹ như chớp quơ lên một cái bắt lấy ngọn dao bay qua mặt đồng thời chàng để khí từ từ thả người xuống mà đầu bàn chân vẫn móc bám lấy đầu ngọn sào hệt như bộ điệu «vượn già tuột xuống dao mình trên đầu cành ».

Cái ngọn «Lão viên truy chi» ấy, nếu không có ba chục năm luyện khinh công, quyết là bị rớt hẳn xuống đất. Vậy mà Kế Chí vừa buông thõng mình xuống thì vụt cái như «Cá chép vật mình», chàng đã bật trở lại đứng trên ngọn sào rung rinh như chuồn chuồn rờn đầu cần câu.

Miêu đạo phóng đến tận lãng rồi, lại thấy thủ đoạn công phu đối phương thần kỳ tuyệt diệu như thế, hắn đã cảm chắc phần thua, nên ngay khi Kế Chí vừa bật người trở lại đứng trên đầu sào thì Xích Thạch đã vội hô lên một hồi : Ba lý cô lô hắc thích tê...» ý nói là « Võ nghệ các hạ quá cao ! Ta xin bái phục ».

Nhưng Kế Chí đâu có hiểu tiếng Miêu, và lúc đó đã nóng tiết lên rồi, chàng lớn tiếng quát rằng :

— Ta trả đũa đây ! Coi chừng vai bên trái..!

Xích Thạch vội gò mình né vai để tránh. Chỉ thấy tay mặt đối phương phất lên nửa chừng không thấy có ám khí phóng ra, biết đó chỉ là một ngọn « dứ ». Hắn vừa ngang vai mình trả lại thì tay mặt Kế Chí sẵn cái đà phất lên nửa chừng ấy, lúc này mới phất thẳng ra.

Vẫn còn ngờ là « dứ », thoáng thấy lóa lên một cái ngọn dao đã bay tới, hắn vội nghiêng qua bên mặt thì lưỡi dao đã liếm trên vai, làm hắn rách hẳn một bên vai áo.

Hắn rùng mình lạnh toát cả người, thì « vèo » một cái, một tia vàng chói thết gió đập tới cùng với tiếng Kế Chí đương quát « Còn đây... nữa ! » Ngọn « Kim tiền tiêu » ấy giữa lúc hắn chưa kịp lật được thăng bằng. Hắn chỉ còn cách liều mạng lật ngửa người về phía sau định dùng thế « cá chép vượt sóng » để thoát mình.

Khốn nhưng chân khí không kịp để lên, người ngửa là ngửa hẳn, chân nhấn vào đầu ngọn sào nghe « rắc rắc », sào gãy gập mà giầy thì rách, đầu lộn ngược, toàn thân như hòn đá rớt thẳng xuống.

Tuy nhiên hắn vẫn còn bình tĩnh, tai còn nghe rõ tiếng Tiểu Tình và Lục Châu « rú » lên. Hắn kịp để khí lăng mình khiến cho đầu và ngực ngoi lên, chân và mông kịp chìm xuống, toàn thân bình hành ngang hắn ra, giữ cho đầu khỏi quật vào đá nhọn ở dưới. Nhưng dù sao vẫn còn nguy hiểm vì sức gieo xuống đủ làm cho gẫy xương lìa gân được. Lúc ấy thân hắn chỉ còn cách mặt khe độ một trượng thôi, thoáng thấy một bóng người lóa lên và vụt xuống trước với một tốc độ lẹ như sao đổi ngôi.., Bóng người ấy chính là Kế Chí.

Chàng đã kịp phóng mình như « Lưu tinh sấn nguyệt »; qua bên mình Xích Thạch, cánh tay vượn buông ra tóm đúng thắc lưng hắn, tận lượng để khí nhẹ nhàng mớm đầu ngón chân lên một mỏm đá, đùi và mình nhún thấp một cái như lò xo co rãn, từ từ đặt Xích Thạch xuống, trong khi đó thì hai nàng từ trên cao ngó theo, hai tay cùng ôm lấy ngực giữ cho khỏi quả tim nhảy bật ra ngoài lồng ngực mất !

Cả ba cùng hú vía, xanh cả mặt lên...! Xích Thạch ngẩy mặt ra nhìn như kẻ vừa thoát cơn ác mộng... Duy một mình Kế Chí, hơi thở đều hòa, ngẩng lên nhìn Tiểu Tình đoạn đưa tay nắm lấy tay Xích Thạch, tươi cười mà rằng :

— Xích huynh công phu khá lắm ! Tiểu đệ chẳng qua nhờ ở may mắn mà thôi !

Tuy không hiểu tiếng, nhưng Xích Thạch cũng đoán ra ý tứ. Hắn đỏ mặt nói ra một hồi ! Lục Châu liền dịch ra :

— Kha kha tôi nói rằng bản lãnh của anh còn cao hơn cả sư phó của kha kha tôi ! Vậy yêu cầu chúng ta cùng về ăn cơm để kha kha tôi kính mời anh ba chén rượu.

Kế Chí nghĩ bụng cũng nên chiều ý họ để đánh tan những mối hiềm khích vừa qua, bèn vui vẻ gật đầu. Hai anh em Lục Châu

lại xì xồ nói với nhau một hồi, đoạn cả bốn người cùng quay trở ên lầu. Anh em Xích Thạch đi vào gian trong. Một lúc sau, một mình Lục Châu bước ra, ngồi nơi đầu bàn, dán mắt lên nhìn Tiểu Tình giây lâu cất tiếng hỏi :

— Thư thư t... cho biết là họ gì...

— Tôi a... ! họ Quan ! cô nương hỏi làm gì ? (Tiểu Tình trả lời).

— Tôi yêu cầu Quan thư thư... (Lục Châu ngừng một giây nói tiếp với giọng rất tự nhiên :) yêu cầu lấy kha kha tôi ! Kha kha yêu thư thư nhiều mà... !

— Chớ nói bậy ! (Tiểu Tình đỏ mặt hơi quắc mắt lên gắt : Ta là khách lịch sự, không muốn lôi thôi. Và cũng xét rằng phong tục Miêu như thế, nên không nỡ trách. Nếu không thì luôn cả cô cũng không yên được với ta ! Nghe không !

Lục Châu rơm rớm nước mắt, quay sang hỏi Kế Chí :

— Còn anh thì sao ? Sẽ cưới tôi chứ ?

Kế Chí giật mình, vội lắc đầu :

— Sao lại có chuyện thế... được ! Rõ buồn cười thật !

Nghe chàng nói vậy nàng cúi đầu và khóc ra tiếng thật ! Tiểu Tình lắc đầu nhìn nàng đầy vẻ đáng thương chớ không giận. Chợt Lục Châu ngẩng đầu lên, nước mắt ràn rụa nhìn Kế Chí rồi ngó Tiểu Tình, và nói qua những tiếng nức nở nghẹn ngào :

— Tôi biết rồi... Chẳng qua vì người Hán... khinh người... lương tâm...! Việc trai gái bằng... bằng lòng yêu nhau... thì lấy... nhau... Có gì mà... mà buồn cười, c' ' riều ! (ngừng một chút nữa hỏi) : Anh có thể cho tôi biết tên họ anh là gì ?

— Cô nương thực ngây thơ quá ! (Chàng cười gượng trả lời) Tên họ thì có gì mà phải giấu ! Ta là Thạch Kế Chí.

— Nếu vậy... (nàng ra vẻ chua xót nói :) Nếu vậy... hãy anh đã có..i người yêu mất rồi !

Tiểu Tình chột dạ ! nàng không muốn chàng trả lời là cô vợ rồi, và cũng không muốn chàng trả lời là chưa vợ !

Kế Chí đứng lên, cau mày lại nói !

— Lục Châu ơ ! Ta nói thực, bản lãnh hai anh em cô cao lắm ! Người coi cũng đẹp ! Nhưng... ái chà ! chúng ta không thể kết hôn với anh em cô được !

— Vì sao chớ ? (Lục Châu đưa mắt nhìn, như vẻ thỉnh cầu)

— Vì... người Hán không thể có sự kết hôn một cách quá dễ dị như lối người Miêu được (tới đây chàng nhấn mạnh từng tiếng :) Và chúng ta chưa có cảm tình... với anh em cô...!

Lục Châu đứng lên quay vào phía trong. Một lát hai anh em cùng đi ra, vẻ mặt hai người rất bình tĩnh. Lục Châu nói :

— Chúng tôi mời Thạch huynh và Quan thư thư sơi chén rượu. Chẳng hay có được chăng ?

Tiểu Tình nghĩ thầm, chẳng nên quá phật ý họ lúc này ! Và tâm sự Lục Châu cũng đáng thương như mình, vậy cũng nên thông cảm và không nên trách. Nghĩ vậy nàng gật đầu, bảo Kế Chí ngồi xuống.

Lục Châu quay trở vào, đem ra một bình rượu với bốn chiếc chén ngọc trắng rót đầy rượu.

Xích Thạch và Lục Châu hai tay nâng chén lên cúi đầu ra vẻ cung kính, miệng lẩm nhẩm bằng tiếng Miêu líu lo không hiểu là họ mời khách hay đọc thần chú. Xong rồi, Xích Thạch trao chén rượu cho Tiểu Tình, trong khi Lục Châu trao rượu mời Kế Chí.

Bốn người cùng nâng chén mời nhau. Kế Chí thấy chất rượu đặc, sóng sánh màu lục loáng lên như có ánh sắc, hăng, hương thơm tho và ngọt ngào.

Tiểu Tình cũng để ý xét coi chén rượu của mình, chỉ thấy óng ánh sắc lục loáng loáng hương vị thơm ngọt, không có gì lạ cả. Xong một tuần rượu, hai người cáo từ đứng lên.

Anh em Xích Thạch khẩn khoản mời hai người nghỉ lại

không được, bèn lại rót một tuần rượu nữa cỗ nào mời cho kỳ được ! Hai người uống xong, giơ tay quyền lên chào, Kế Chí nói :

— Cảm ơn thịnh tình của anh em Xích huynh, chúng tôi có việc vội phải đi ngay. Vậy xin tạm cáo biệt !

Anh em Xích Thạch tiễn ra tới đầu thang, Xích Thạch cúi chào rồi quay vào ngay, duy Lục Châu còn đứng lại ngó theo. Hai người ra gần đến cửa rồi, chợt nghe Lục Châu gọi :

— Thạch huynh ! Quan thư thư !

Hai người nhìn lại, thấy Lục Châu nước mắt ròng ròng, nghẹn ngào nói :

— Cách đây trăm dặm, không có nhà cửa gì hết ! Đi làm sao được. Trời gần khuya rồi ! (thấy hai người lắc đầu và chỉ tay vào hai con ngựa buộc ở ngoài cửa, biết là không cách nào lưu lại được, Lục Châu nghẹn ngào nói tiếp) : Nếu như thấy... (Nàng toan nói là : Nếu thấy đau bụng, xong nghĩ lại, vội ngừng bặt một giây, rồi tiếp)... Nếu thấy có gì ngăn trở... thì xin nhớ... nhớ quay trở lại đây... Chúng tôi sẵn sàng tiếp đón... không sợ phiền gì cả đâu !

Hai người tắc đầu, trong khi cởi dây cột ngựa nhảy lên yên, còn nghe tiếng Lục Châu léo nhéo dặn theo :

— Cách đây vài dặm lam sơn chướng khí độc lắm... Nếu bị đau, phải trở lại ngay... Chỉ có anh em tôi mới chữa khỏi. Thạch huynh nhớ lấy... Nhớ... lấy...!

Hai người phóng ngựa ra đi, tai còn văng vẳng tiếng Lục Châu dặn « Nhớ lấy... Nghe... chưa... » và cuối cùng hình như có tiếng òa lên khóc !

Hai con ngựa cuốn gió băng theo đường rừng. Tiểu Tình khúc khích cười nói :

— Phong tục Hán thì quá văn vẻ đến mất cả chân tình, phong tục Miêu thì quá chất phác đến thành man rợ. Nếu như điều hòa chăm chước đi thì hay...!

Kế Chí ngẩng mặt nhìn trời, nói :

— Kỳ thật ! Lam sơn chướng khí gì mà lại có thể phát cơn đau ngay được.. hay là...!

— Hay là... nó cho thuốc độc vào rượu, vào món ăn ! (Tiểu Tình phá lên cười, nói tiếp :) Giờ thì... mửa ra cũng không được ! Chẳng qua là cô ả muốn giữ Thạch huynh lại nên nói ra cách hãi hùng trở ngại... để nạt chúng ta...!

— Phải rồi ! Cô ả ấy muốn giữ ngu huynh lại ! (Kế Chí ngắt lời nàng :) còn anh chàng ấy thì lại muốn nước... nước hiền muội ở lại kia...! Hà... hà thú vị !

Tiểu Tình lườm chàng, nguýt dài một cái, nói :

— Không nói nữa... ! (nhưng rồi lại khúc khích cười mà rằng :) Kể ra... Kể ra thì cũng thú vị thật !

Kế đó cả hai cùng một lúc, cùng thở dài. Trong khi Tiểu Tình bật lên nói : « Kể ra thì Lục Châu cũng đáng thương lắm » thì Kế Chí cũng bật lên nói : « Đúng ra Xích Thạch chân tình đáng quí... lắm ! » Cả hai bất giác cùng phá lên cười.

Hai con ngựa tuôn gió phi đi, một lúc sau đã quá mười dặm. Chợt thấy trong khoảng rừng trước mặt thấp thoáng vài nơi có ánh lửa. Tính rằng nếu quả như Lục Châu nói, cách trăm dặm không có nhà cửa, thì chi bằng hãy rẽ vào đây kiếm chỗ nghỉ ngơi, sáng mai đi sớm.

Hai người liền tìm lối vào rừng, xuống ngựa, len lỏi, khó khăn mới lách qua được những lùm cây có dây mây chằng chịt.

Một ông già râu tóc trắng như bạc, da hồng hào, ngồi trên chiếc chõng tre, vừa uống nước và hình như đương kể chuyện cổ tích. Một đứa nhỏ cỡ mười một tuổi đương vểnh tai dán mắt lên nghe.

Hai người đứng xa xa, biết chắc là câu chuyện đã kể xong mới dắt ngựa tiến lên, đằng hắng đánh tiếng.

Ông già và đứa nhỏ giật mình ngó ra. Ông già cất tiếng hỏi :

— Hai vị, đêm tối tới đây có... việc gì chăng ?

Kế Chí vội tiến lại gần, chắp tay cúi mình, nói :

— Kính chào Lão tiền bối ! Chúng cháu, lỡ độ đường, nên đánh bạo rẽ vào đây. Xin tiền bối cho nghỉ nhờ một đêm. Chẳng hay có gì trở ngại không ạ !

Tiểu Tình cũng nói :

— Thưa lão tiền bối ! Nếu như không tiện thì anh em cháu không dám phiền nhiễu lão tiền bối !

Ông già đứng lên, cười mà rằng :

— Không có gì phiền cả ! Nếu hiền huynh muội không chê là nhà tranh vách nát, xin ở đây vài ngày, lão lấy làm vinh hạnh ! (quay lại bảo đứa nhỏ) Cháu vào thưa với má cháu là có quí khách.

Nói xong ông già dẫn hai người vào trong. Qua một cái sân trong nữa là mấy gian nhà ngang. Giữa mùa cúc nở, đầy sân vàng trắng, tuy trời tối mà trông cũng rõ cảnh u nhã.

Lúc ấy, từ phía sau một người dàn bà trạc gần bốn mươi, ăn vận đạm trang chạy ra, vừa cười vừa hỏi :

— Khách nào vậy ? Nhà ở nơi hoang dã này, chỉ sợ không...?

Thiếu phụ thấy hai người ăn vận lịch sự lối Hán lưng gài kiếm, phong tư tài mạo tuyệt vời, thì hơi ra vẻ ngạc nhiên. Hai người vội vái chào. Ông già giới thiệu :

— Đây là con dâu lão ! (bảo với thiếu phụ) Hai vị khách lỡ đường. Con tạm nhường, gian phòng để mời hai vị nghỉ. (Thấy thiếu phụ ra ý suy nghĩ, ông già cười nói tiếp :) Đây là hai anh em ruột. Ở tạm một gian cũng được mà !

Thiếu phụ cười, chắp tay nói :

— Nhà cửa chập hẹp ! Quí vị vui lòng cho !

Ông già dẫn hai người tới một gian phòng nhỏ, đẩy cửa mời vào. Mùi thuốc bắc xông lên ngào ngạt. Ông già nói :

— Đây là phòng con trai lão ở. Nó đi bán thuốc chưa về. Hiền huynh, muội tạm ở đây một đêm. Mai sẽ thu dọn lấy phòng ngoài rộng lớn.

Phòng tuy không hẹp, nhưng một nửa chứa toàn các vị thuốc sống. Được cái bầy biện ngăn nắp. Bên ngoài bầy một cái bàn con với một chiếc ghế. Góc trong có một chiếc giường.

Ông già hỏi khách, thấy nói là đã ăn cơm cả rồi, lập tức gọi cháu đem bình và chén vào, xong đâu đó quay ra khép hờ cửa lại.

Kế Chí nhìn Tiểu Tình, cười mà rằng :

— Hiền muội lên giường nghỉ ngơi đi. Ngu huynh ngồi trên bàn tọa công luyện khí !

Tiểu Tình bật cười, nói :

Thạch huynh đi nằm. Tiểu muội sẽ ngồi đó vì cần phải tọa công !

Hai người đều nhường nhau, rút lại Tiểu Tình ngồi trên giường, Kế Chí nhảy lên bàn. Tiểu Tình phì cười, nói :

— Lần thứ nhất chúng ta tọa công ở giữa những hơi thuốc xông lên như dây. Có lẽ mà tốt cũng nên. Có thể là trừ hết lam sơn chướng khí, bao nhiêu độc trong người cũng phải...! ối...! ối thôi...!

Kế Chí giật mình mở mắt ra ngó. Thấy nàng đương ôm bụng nhăn nhó. Nàng định nói là «phải...bài tiết ra hết» nhưng bụng bỗng đau quặn hẳn lên như có vật gì đương đục ở chỗ rún, vội ôm bụng lăn lên, mặt tái đi, hai hàm răng run lật bật, còn cố nói không ra hơi :

— Anh em thằng... thằng Xích... giết người ! Có thuốc... thuốc độc... ối cha ôi !... đau quá xá...!

Kế Chí vội bảo :

— Hay cố gắng vận dụng công phu xem sao !

Nhưng Tiểu Tình đau quá, ôm bụng lăn lộn, mồ hôi toát ra đầm đìa cả người. Kế Chí vội chạy lại đỡ nàng lên đoạn vận động tiềm công đưa nội lực của chàng bức qua mấy huyệt kỳ môn (hai bên dưới ngực), linh đài (giữa lưng) lại chà xát ở hai bên chương môn (cạnh sườn).

Một lúc sau, bỗng nàng cười lên sằng sặc, vùng ngồi dậy, mặt mày trở lại hồng nhuận như thường. Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Sao đương đau mà lại nổi lên cười... được !

— Nằm ở đâu ! (nàng lườm, đỏ mặt lên, lại cười :) Hết đau thì đâm ra buồn cười phải cười !

Kẻ Chí «a.. !» một tiếng, phì cười ! Chàng vừa toan quay trở về lên bàn ngồi, bỗng la lên « ái chà... ! chà ! ối... ối ! » Đến lượt chàng ôm bụng kêu lên.

Thoạt tiên còn tưởng là chàng đùa « nhại lại » mình, nàng nhìn ra thấy một chàng tái nhợt, nghiến chặt hàm răng, mồ hôi bà ra... người run bật lên, ngã ngửa xuống giường.

Tiểu Tình cuống lên, đỡ chàng dậy, cũng bắt chước truyền nội lực và chà xát. Kỳ thực thì công phu nàng đâu đã tới được bậc truyền nội lực vận hành khí huyết hộ cho ai. Chẳng qua là cùng quẫn quá, làm liều.

Thấy chàng đau quá, nàng nức nở rồi òa lên khóc. Chàng vừa cảm động, vừa bực mình.

Lại nói chuyện ông ông chủ nhà, thiếu phụ và đứa nhỏ lúc đó vừa đặt mình nằm, bỗng nghe bên phòng hai người khách lạ, lúc rên la, lúc lại cười, rồi lại có tiếng rền rĩ kêu đau với tiếng khóc. Cả nhà vội tới hỏi duyên do.

Nguyên ông già họ Thạch tên là Cơ, vốn tay danh y ở đây. Nghe hai người kể lại bệnh tình, lúc chợt đau lúc lại như không, coi mạch không thấy hiện ra chứng bệnh gì cả, ông già suy nghĩ một lát, cau mặt lầm nhầm nói :

— Kỳ lạ thực ! Chẳng lẽ lại trúng «trùng độc» sao !

Thoáng nghe nói đến «trùng độc», hai người đương đau, cũng cố ôm bụng nghiến răng lại hỏi :

— Trùng... trùng độc là...!

Vừa nói đến tiếng «trùng độc là...» bỗng cả hai vùng ngồi lên... cơn đau vụt lại biến đi mất. Tiểu Tình bật lên cười và hỏi tiếp :

— ...Là thế nào, thưa lão tiền bối ! Lạ quá ! Vừa đau tưởng chết được, bỗng lại như không !

Ông già không trả lời, cau lông mày lại hỏi :

— Mấy bữa nay, hai anh em có cùng ăn uống, đụng độ gì đồ người Miêu không ? (Thấy hai người cùng gật đầu, ông già thất kinh quay lại bảo với con dâu) hỏng rồi ! Đúng là trùng độc rồi ! Mau lấy « lôi hỏa trâm » ra đây ! Tuy không dứt được nọc độc, cũng có thể giữ yên trong mười ngày như lúc vô bệnh !

Thiếu phụ và đứa nhỏ chạy đi lấy đồ châm cứu. Ông già lại nói :

— Lão phu chữa cả về nội ngoại khoa. Tuy nhiên chưa hề chữa rùng độc bao giờ. Bữa nay dùng lối trâm chích gọi là Lôi hỏa này, ẩm giữ cho độc khói phát ra. Trong ruột mỗi người hiện có con rùng, Lôi hỏa trâm của lão chỉ đủ làm cho con trùng tê liệt đi trong mười ngày thôi, chớ không thể làm nó chết hẳn được.

Ngoài mười ngày, Lôi hỏa trâm hết công hiệu, sẽ phát độc ra... phải chết ! (Thấy Tiểu Tình lo cuống lên, ông già lắc đầu ; tiếp) cách đây năm trăm dặm, gọi là Thất tinh kiều, có Lam Mã bà chữa được khỏi hẳn. Vậy phải tới đó, nếu gặp bà ta thì mới sống được !

Tới đây, thiếu phụ và đứa nhỏ mang một hộp lớn đồ trâm chích lại. Tiểu Tình và Kẻ Chí lại bắt đầu nổi cơn đau.

Chàng nghiến răng một tay ôm bụng, một tay ra hiệu với ông già, ý nói để chữa cho Tiểu Tình trước. Tiểu Tình không nghe, đòi chữa sau. Ông già cười rằng :

— Khỏi nhường nhịn nhau ! Con dâu lão đây cũng làm được. Để nó chữa cho cô này. Phép chữa phải dùng kim, cắm vào dú ba mươi sáu huyệt và còn phải cứu bằng mồi lửa; vì thế gọi là Lôi hỏa trâm. Có điều rằng hơi đau một chút. Cố chịu vậy ! Lúc này đợi cơn đau vừa dứt, có thể chữa luôn. Vậy cô nương theo con dâu lão sang phòng bên để chữa !

Thiếu phụ mở hộp lấy ra một gói các đồ trâm cứu và một ít ngải cứu đợi hai người vừa hết cơn đau liền dắt Tiểu Tình qua phòng bên.

Thạch Cơ bảo Kẻ Chí cởi áo ra, nằm nghiêng xuống, đoạn dùng những mũi kim bạc, lần sờ phía trước, phía sau người, cắm

phập mũi kim vào từng huyệt. Cuối cùng dùng một mũi kim lớn rỗng lòng nhồi ngải cứu kinh niên vào trong, cắm ngập nửa cây kim dài tới gần gang tay vào chỗ Đan điền đoạn bảo Kế Chí rằng :

— Giờ lão dùng lửa đốt cây kim lên, cố chịu nóng hòng chốc lát ! Có đốt như vậy nó mới cuộn mình lại ở một huyệt không yêu hại, khỏi phá phách trong người. Nó bị tê liệt đi trong vòng mười ngày, trong khi đó thì mình khỏe mạnh như thường.

Ông già dùng mồi lửa đốt vào thân chiếc kim, dần dần nóng cháy ngải cứu bên trong. Kế Chí cảm thấy sức nóng thấu dần đến ruột, trong bụng cuộn đau lên từng hồi. Chàng nghiến răng, mồ hôi như tắm, người run bần lện. Thạch Cơ cười mà rằng :

— Nó chuồn tới khoảng này đây !

Nói rồi ông ta sờ tay lên chỗ bụng dương phập phồng, dùng đầu móng tay vạch một khoanh tròn đánh dấu, đoạn lần lượt rút hết các mũi kim đi, và nói :

— Hiện nó nằm ở huyệt Thương khúc rồi ! Giờ lại phải dùng thuốc bột có chất Xạ hương, băng phiến, hùng hoàng, a phiến v..v.. cho vào ống kim và một lần nữa ở huyệt Thương khúc thì nó sẽ chịu nằm hẳn đi !

Lần đốt huyệt nầy chỉ bị nóng cháy thịt lên, nhưng con trùng dần dần bị sức thuốc, nhất là vì có chất thuốc bạch công a phiến làm cho tê liệt, không còn phá khách gì nữa, và sau khi rút mũi trâm ra, người thấy khoan khoái dễ chịu liền !

. . . . . .

Sớm hôm sau, Kế Chí và Tiểu Tình trở dậy lên nhà trên cảm tạ ông già và thiếu phụ. Ông già nói :

— Lẽ ra lão cũng cố lưu hai anh em ở lại đây vài bữa. Nhưng vì thì giờ cấp bách, hai anh em phải kịp tới chỗ cậu Thất tinh tìm Lam ma Bà là người Miêu võ nghệ vô song, chữa môn trùng độc này giỏi lắm. Trừ bà ấy ra, chỉ còn cách trở lại với người đã đầu độc mình, xin họ chữa cho thì mới khỏi được. Nhớ lấy, cái giới hạn mười ngày, chớ để quá mười ngày thì dù Lam ma Bà cũng chịu !

Kế Chí lấy trong bọc ra một khối « mật ong chúa » đưa tặng hạch Cơ. Ông già cầm lên coi, tỏ vẻ kinh ngạc hỏi :

— Đây là « vương mật », quí khách làm gì mà có được ! Nó uí giá vô cùng lão không dám nhận ! « Vương mật » này dùng chữa rùng độc, hay vô cùng. Chỉ tiếc rằng lão không biết cách dùng vào việc đó ! Thôi ! Thời cấp bách, khởi hành ngay đi. Giờ xin quí vị cho lão biết tên họ là gì ! Biết đâu sau nầy chẳng còn nhiều gặp gỡ. Lão tên là Thạch ở thôn Ngọc thụ đây !

Kế Chí tự giới thiệu :

— Cháu cũng họ Thạch tên là Kế Chí ở Động đình, còn đây à...! Tiểu Tình sợ chàng vô ý giới thiệu mình họ Quan thì là cả một sự tức cười, bèn vội vã đỡ lời chàng :

— Còn cháu là Thạch... Tiểu Tình (nói xong nàng đưa mắt cho Kế Chí).

Hai người tủm tỉm cười, thiếu chút nữa thì Tiểu Tình bật cười phì ra, Kế Chí vội nói :

— Thứ Vương mật cháu còn giữ được hàng chục khối như vậy. Xin Thạch tiền bối cứ nhận cho, hoặc có thể cứu nhân độ thế, dùng chữa chứng bệnh khác chăng !

Hai người cáo biệt, vội vã dắt ngựa đi ra. Thạch Cơ tiễn ra đến cửa, chỉ đường và dặn :

— Cứ theo lối này, đến Ngọc phòng bình ! Tới đó sẽ hỏi thăm đường vào Thất tinh kiều...

Tiểu Tình luôn luôn ra roi phóng ngựa như bay, trong khi Kế Chí ung dung thả ngựa tự nó chạy, không cần thôi thúc gì cả. Chừng độ một trăm dặm sau, con ngựa của chàng mỗi lúc một phóng nhanh hơn, chàng phải ghìm lại để Tiểu Tình theo kịp. Tiểu Tình hết nhìn ngựa lại nhìn chàng, mỉm cười mà rằng :

— Ngựa của Thạch huynh, từ phút nầy bắt đầu nóng đây cương và nó sẽ đi như gió vậy. Đại phàm thiên lý mã, khi mới chạy, nó không thả hết sức ngay đâu. Nó nuôi sức ! Chừng nào xăm xắp mồ hôi, nó mới phá lên chạy và không con nào theo kịp nữa ! Hạng

ngựa thường thì chưa giật cương là dâm đầu chạy cuồng lên ngay. Cưỡi lắm năm sáu chục dặm đã bở hơi tai ra rồi, còn sức đâu nữa! Cho nên ngựa hay, khó kiếm... cũng như người... vậy!

Kế Chí nói :

— Hiền muội luận về ngựa đúng lắm! Người ta cũng vậy... Hễ công phu bản lãnh, học vấn càng cao, thì càng hàm dưỡng mà tài năng biểu lộ ra ngoài...

— Như Thạch huynh, trông nho nhã ai ngờ mà bản lãnh cao cường (Tiểu Tình vừa nói vừa liếc nhìn chàng, dáy vẻ tôn phục).

Kế Chí cười mà rằng :

— Chẳng qua là từ nhỏ, ngu huynh học văn, quen nếp thư sinh rồi! Đến như «hàm dưỡng thao quang» thì ngu huynh chưa tới được bậc ấy.

Vừa đi vừa nói chuyện, nhất là giữa đôi trai gái thanh niên, thì khỏi cần đến thuật phi hành hay thiên lý mã, mà con đường cũng như thời gian rút ngắn đi một cách bất ngờ.

Hai người chợt nhìn về phía trước, thấy một khu ước ba bốn chục nhà tựa lưng vào sườn núi. Bấy giờ đã gần trưa, hai người tạm ngừng lại ăn uống xong, hỏi thăm đường lối, lại lên ngựa đi liền.

Gần nửa đêm, không rõ là đã qua mấy trăm dặm rồi, tới một chỗ địa thế rộng rãi, bốn phía sơn thủy u nhã, về đêm càng ra vẻ thanh tĩnh. Hai người nhận xét quang cảnh có vẻ là Thất tinh kiều như người ta đã mách, bèn dừng lại kiếm chỗ ven lạch cho ngựa uống nước.

Mỗi người tìm một phiến đá lớn ngồi vận hành công phu cho đến khi trời sáng rõ mới đứng lên. Lúc ấy thấy có bốn, năm người vừa trẻ vừa già, vai vác đòn và giỏ tre đi tới. Kế Chí bèn xốc lại áo ngay ngắn, cúi chào và nói :

— Kính chào các ông! Xin hỏi thăm..!

Chàng vừa được mấy tiếng, bất đồ ba người đứng tuổi cùng lắc đầu xua tay, tuôn ra một hồi líu lo líu lưỡng. Chàng để ý thấy trên má mỗi người đều có nét chàm trổ thành hoa lá, biết họ đều

là người Phiên chàng lại vái chào định đợi một lát gặp ai biết tiếng Hán sẽ hỏi thăm.

Mấy người đi khỏi vài bước bỗng quay đầu lại nhìn ngó hai người, rồi lại líu lo nói lên một tràng, nghe có vẻ chướng tai hết sức.

Kế Chí lắc đầu, trong bụng không bằng lòng nhưng không muốn có chuyện lôi thôi, nên chỉ mỉm cười, thấy Tiểu Tình lúc ấy đương ngồi trên mình ngựa, mắt nàng quắc lên, nhìn ba người kia và nói to lên rằng :

— Mấy thằng kia nhất định là đương... chửi chúng mình đó!

Kế Chí gạt đi mà rằng :

— Chẳng qua chỉ tại không hiểu tiếng nhau. Biết người ta nói gì... cũng như người ta có biết mình nói gì đâu. Thôi ta đi!

Dứt lời chàng nhảy phắt lên mình ngựa. Vừa được mấy bước bỗng nghe đánh « veo » một cái từ phía sau tới. Chàng nghiêng mình tránh. Một vật gì nhỏ nhưng có vẻ cứng rắn lắm bay qua má bên tay mặt.

Kế Chí vội nhảy xuống ngựa, thấy mấy người kia đương cười nói có vẻ thích thú lắm. Người ném vừa rồi thấy không trúng, luôn tay lại cầm một chiếc lưỡi câu lớn nữa nhắm mặt chàng ném tới.

Tuy chỉ là cái lưỡi câu bằng thép, ngưng coi ra cách ném của người ấy tài tình, lẹ làng, chỉ sẻ phắt tay một cái là lưỡi câu rít gió xẹt đi như chớp. Tới nông nỗi ấy, Kế Chí không thể không nổi giận được.

Chợt bóng áo đỏ loáng lên một cái vụt đi, theo đó là tiếng « bốp, bốp » lẫn với tiếng người kia rú lên. Nguyên đó là Tiểu Tình, từ trên mình ngựa vọt ra, liên tiếp tát cho người đó hai cái vào hai bên má. Hắn la lên vội lấy tay bịt mặt thì nàng đã nhảy vọt trở lại đứng bên chàng, chỉ tay mắng rằng :

— Quân man rợ! Người ta lễ phép hỏi thăm đường. Đã không chỉ đường thì thôi, lại còn chửi và... đánh lén!

Nàng chưa dứt tiếng thì người kia đã xô lại. Sẵn chiếc cần câu lớn, hai tay tận lực thẳng đầu nàng vụt xuống. Tiểu Tình sẽ phất ống tay áo lên tóm được cần câu, theo đà giật sẽ một cái. Hắn vội buông cần câu ra, khom lưng xuống chạy lên vài bước, nếu không thế thì đã bị lôi ngã sấp mặt xuống.

Biết là gặp phải tay khó chơi, trong khi chạy theo đà như thế, hắn khom người ngầm rút ngay lưỡi đoản đao bên mình ra.

Khi tới vừa tầm, thình lình hắn vươn người vung tay lên chém lia một nhát vào đầu nàng. Lưỡi đao của hắn hô gió lia đánh loảng một cái. Tiểu Tình hơi né mình vào đòn bên, bàn tay mặt sẽ phủ lên cổ tay mặt hắn giật một cái về phía sau tay mặt nàng.

Chỉ thấy hắn như chiếc diều đứt dây, toàn thân dâm bổ đi đến bảy tám bước, « huỳnh » một cái và « loảng soảng », người hắn bị xô sấp mặt xuống đất, dao văng hắn ra một nơi...

Lập tức bốn người kia đều rút dao, vác gậy chạy xô cả lại. Kế Chí nghĩ thầm rằng bọn man rợ không biết nghĩa lý này, nếu họ nhau kéo lại đông hơn nữa, thì sẽ xảy ra to chuyện, chi bằng nạt trộ họ cho họ sợ là đủ, không cần đánh giết gì hết.

Chàng nhảy vọt một cái ra xa đến bốn năm trượng, từ lưng chừng thét lên một tiếng như sấm. Chân vừa chấm đất, đã há miệng hớp không khí vào đan điền vận tiềm lực, hướng lên ngọn một cây lớn trước mặt, hà hơi tống khí « gầm » một tiếng.

Tiếng gầm ấy vừa dài vừa lớn, âm ba mạnh đến nỗi mọi người đinh tai nhức óc đều vội bịt tai lại, trong khi đầu ngọn cây bị rung chuyển, lá to cành nhỏ trút xuống rào rào.

Bọn người Phiên hãi quá, vội hô nhau bỏ chạy ra mãi tận xa, ngập ngó nhìn lại. Chẳng những bọn kia sợ hãi mà cả Tiểu Tình cũng phải kinh dị, vừa định hỏi chàng xem cái lối vận khí thổ hơi ra như « bò rống » ấy là thế nào thì chợt có tiếng cười khanh khách nghe rợn cả tóc gáy, theo chiều gió từ phía sau tới. Hai người giật mình quay lại nhìn.

Cách chừng ba trượng, dưới một gốc cây lớn, một bà già áo đỏ chói, mặt đỏ gay gắt, da như da gà, chùm tóc trắng như tuyết buông ra phía sau, có một dải dây nhung đỏ buộc lại, tay mặt bà ta xách một cái giỏ nhỏ bằng mây màu đỏ. Tiếng cười vừa dứt, bà ta từ từ tiến lại, hai mắt loáng loáng như sao, nhìn hai người. Còn cách năm bảy bước, bà ta dừng lại, cất tiếng lạnh lùng hỏi :

— Tụi hai người Hán này, từ đâu tới ?

Kế Chí chưa kịp trả lời, thì Tiểu Tình đã ra vẻ khó chịu mà rằng

— Bà già này hỏi mới lạ chứ ! Tụi này từ đâu tới thì có việc gì đến bà... !

Kế Chí thấy bà ta có vẻ là một dị nhân, chỉ e Tiểu Tình ăn nói cương ngạnh xúc phạm, lại sinh tội thôi, bèn tiến lên một bước, ôm tay quyền đưa lên cao ngang cằm và nói :

— Kính thưa lão thái thái...

Bà già nhìn chàng, gật đầu, mà rằng :

— Cứ nói ! Ta nghe đây...!

Kế Chí dặng hắng, đưa mắt cho Tiểu Tình, đoạn nói :

— Anh em cháu tới đây tìm một vị lão tiên bối là Lam Mã Bà. Nếu biết chỗ ở, xin lão thái thái chỉ giùm cho !

Bà già hơi giật mình, lùi lại hai bước, ngó kỹ hai người rồi hỏi :

— Các cháu kiếm bà ấy có việc gì ! Bà ấy có quen biết cháu đâu ?

Trong bụng chàng đã ngờ ngợ bà này có vẻ là Lam Mã Bà chăng, nhưng bà ấy đã không tự nói rõ ra thì mình cũng cứ lờ mờ trả lời xem sao. Chàng cười, chắp tay nói :

—Chúng cháu, trước hết một tiếng bà ấy là bậc cao nhân tiền bối, sau nữa cũng có chút việc... muốn... !

Chàng chưa nói hết thì Tiểu Tình đã phì cười, nói ngang vào :

— Bà đã không phải là Lam Mã Bà, thì sao lại biết rằng anh em tôi không quen biết bà ấy !

Sắc mặt bà già tới đó đã ra vẻ hòa dịu, nay nghe Tiểu Tình vặn lý, tuy nàng nói có lý thật nhưng lại có vẻ ngang ngạnh, lập tức bà ta dỏ gay mặt lên, cười nhạt, nhìn nàng và hỏi :

— Con bé kia là ai ? tên là gì ? Sao ăn nói bướng bỉnh vô lễ... thế...!

Kế Chí cuống lên, vội thưa :

— Đó là em gái cháu, còn ít tuổi, xin tiền bối bỏ qua..!

Tiểu Tình nguýt chàng rồi nói luôn :

— Bà nghe rõ chưa ! Giờ cứ nói cho chúng tôi chỗ ở của Lam mà Bà. Không cần bà dẫn đường đâu...

Bà già quay lại hỏi Kế Chí :

— Vừa rồi cháu thi thố « Màng ngưu thổ khí công phu » là có ý nạt ai vậy ?

Kế Chí giật mình, càng tin chắc bà này là Lam Mã bà, vì trên giang hồ, duy có một vài tiền bối hữu hạng mới nhận biết được môn khí công hầu như thất truyền ấy. Chàng vội vái dài rồi thưa :

— Kẻ hậu sinh đâu dám khoe tài ! Vừa rồi mấy người Phiên cậy đông, định hành hung. Bất đắc dĩ cháu phải thế... cốt cho họ sợ... khỏi sinh sự đánh nhau. Không ngờ động đến tai lão tiền bối... Cháu xin tạ lỗi...!

Bà già hòa dịu nét mặt lại, gật đầu nói :

— Thằng nhỏ này ăn nói dễ nghe (đưa mắt lườm Tiểu Tình một cái, bà ta nói tiếp :) có lẽ độ hơn con kia... ! Vừa rồi ta ở bên khe, đương nhử bắt một con lươn sắc đỏ. Nó sắp chui vào giỏ này, bắt đỏ bị tiếng hống như bò rừng kêu của mi khiến cho nó sợ biến đi mất, uổng phí cả một buổi câu của ta. Từ giờ khó lòng còn nhử được nó nữa. Ta định cho mi một bài học, vì thấy mi có lẽ độ nên tha cho. Nhưng còn con ranh kia ! Ta phải răn dạy để bận khác chớ vô lễ... !

Bà già vừa nói, vừa quay lại, quắc mắt lên nhìn Tiểu Tình. Nghe bà già hỏi đến « Màng ngưu khí công » là môn khí

công mà nàng chưa từng thấy ai nói đến, lại thấy thái độ của bà ta như thế. Tiểu Tình cũng hiểu bà ta là một tay đáo để lắm !

Nhưng vì từ nhỏ được vị dị nhân là Hoàng Phát Nữ truyền thụ công phu, nàng vẫn tự phụ tài sức công phu chưa dễ ai làm gì được. Huống chi tính quen ngạo mạn, nay bị mắng là vô lễ, làm sao chịu nhịn được, bèn cười nhạt mà rằng :

— Chính bà đã ăn nói không có qui củ thể thống ! Còn trách gì ai ?

Kế Chí cuống cuống lên, thiếu chút nữa đưa tay lên bịt miệng nàng lại. Chàng vội bảo :

— Hiền muội ! Khổ quá ! Bà chính là...

— Con ranh này chưa ngoa dở (bà già cười khanh [illegible] nói) bà ngần này tuổi đầu, chưa từng có đứa nào dám giở giọ[illegible] bà như thế ! Ranh con ! trên người có đem gươm, hã[illegible] lành. Có giỏi thì ra đây ! xem đã học được mấy muỗng võ n[illegible]

Tới đây, nàng đoán chắc bà này là Lam Mã bà rồi. Nhưng cái trò đã học võ thì lại sính đấu, muốn thử xem tài nghệ bà tới bực nào.

Nàng nghĩ bụng hãy đấu thử đã, sau đó viện cớ là vì không nhận biết ra bà là ai thì xin lỗi cũng chẳng sao ! Nghĩ vậy, bèn cười mà rằng :

— Bà già ơi ! bà muốn đấu bằng cách nào ?

Bà già lạnh lùng, nói :

— Bạt kiếm ra ! Thử xem có đỡ phó kịp với đôi bàn tay không của lão chăng ! (ngừng một giây, sẽ hất hàm bảo Kế Chí) : Coi bộ mi băn khoăn lo sợ cho em gái hả ? Luôn cả mi nữa, ra đây một thể !

Quả thực chàng lo cho nàng không dịch nổi. Nghe bà già nói vậy, chàng đã nghĩ ra một cách phòng bị lỡ khi cùng cấp, bèn chắp tay mỉm cười nói :

— Xin lão tiền bối giơ cao đánh sẽ, gọi là răn dạy cho ! Xin lấy ba chục hiệp trở lại làm giới. Nếu như em tôi tiếp nhận đủ số rồi lập tức xin ngừng tay. Và xin lão tiền bối gia ơn chỉ dẫn chúng tôi tới chỗ Lam lão tiền bối !

Lam Mã Bà, nghĩ một chút, gật đầu nói :

— Nếu tiếp nhận nổi ba mươi hiệp, thì ta nhận là ta thua, và sẽ dẫn tụi bay đi kiếm Lam Bà ! Nhưng nếu... nếu ta thắng thì...?

Kế Chí lanh lẹ nói đón luôn :

—... Thì kẻ hậu sinh này xin... tiền bối cũng cho một bài học... ! Dù sao cũng là được bề trên ngó xuống ban ơn dạy bảo... cho !

Lam bà cười thầm, nghĩ bụng rằng, từ xưa mình chưa gặp tay đối thủ nào có thể chịu nổi hai chục hiệp, dừng nói là hai đứa nhãi [redacted] dám tiếp nhận ba chục hiệp :

[redacted] Được lắm ! Vậy theo ta... !

Cùng một lúc với hai tiếng cuối cùng « ra đây ! » thốt ra, tên áo đỏ lên vẫy hai người, bóng áo đỏ tung lên như một lần mây, loáng loáng lên xuống Lam Bà đã bay vọt ra xa tới mười trượng đứng trên một bãi rộng.

Tiểu Tình cũng dang hai cánh tay, thi triển môn khinh công « Hải yến lược ba », thân mình lên xuống ba đợt như chim yến biển rờn sóng, nhẹ nhàng hạ xuống đối diện với Lam bà, trong khi đó thì Kế Chí thung dung bước một đi tới. Chỉ thấy Tiểu Tình cười khúc khích, nói :

— Xin lão nhân gia, nới tay lưu tình với hàng cháu chắt...!

Lam bà thấy môn khinh công của nàng không phải tầm thường nghĩ thầm, con bé nhà nào, học trò ai, mặt mũi xinh đẹp bản lãnh khá như vậy, hẳn của cưng nầy cũng khó chơi lắm đấy !

Tuy nhiên cũng chắc chắn rằng nàng khó qua nổi mười lăm hiệp, bèn quyết ý làm cho nàng phải kinh hãi hết hồn, chớ không cần đánh đến thành thương tích. Lam bà giục :

— Khỏi khách sáo ! Ta đợi ! mau !

Nói rồi, Lam bà đứng lặng ngắt, thần trí ngưng tĩnh, hai tay buông thẳng, nếu không nhìn đôi mắt lấp lánh tóe ngân quang, thì người ta có thể tưởng lầm đó là một người nộm.

Tới đây Tiểu Tình nhận ra bà già quả là tay nội ngoại công phu cao siêu, coi cái vẻ bà ta giữ « tĩnh » để đợi đủ biết là không thể coi thường được.

Tự nhiên nàng với tay rút phăng kiếm ra, nghe soạt một tiếng âm thanh bật lên như tiếng rồng ngâm, chỉ sẽ rùng tay một cái, ánh sáng xanh lóe lên như điện. Tiểu Tình nói :

— Lão bà ! Tiếp chiến !

Ánh sáng xanh lóa lên một cái, lưỡi gươm tia ra như lưỡi rắn độc điểm thẳng vào giữa mặt. Đó chỉ là một ngọn [redacted] gió lấy « hư » để thử xem đối phương giữ « tĩnh » [redacted]

Quả nhiên Lam Bà giữ « tĩnh » tới tuyệt đối. Lưỡi [redacted] đến mặt chỉ cách một gang tay nữa, Lam Bà vẫn đ[redacted] không chút nhúc nhích. Thấy vậy, Tiểu Tình lập tức biến « hư » [redacted] « thực », thuận theo đường lưỡi gươm đương đi, nhích tay vào đâm luôn.

Chỉ thấy lão bà sẽ hất cổ tay một cái, ống tay áo đỏ quán tụ nội lực phất lên như con mãng xà quật ngang vào cổ tay Tiểu Tình. Nàng vội chìm cả cánh tay xuống lẫn thoát được khỏi bị ống tay áo đánh trúng.

Đại phàm tay nội gia hữu hạng, có thể quán tụ nội lực qua một vật mềm như cành tre, sợi dây thừng v.v... mà đánh ra, sức mạnh tương đương với cây gậy, ngọn dáo, hoặc phất tay áo lên mạnh như chiếc chầy dập vào.

Thoát được một đòn hiểm rồi Tiểu Tình vụt khoa kiếm lên một vòng, đồng thời tung mình lên cao sáu bảy thước, vừa tấn hoạt động, người và kiếm theo thế « Thương long quyền vĩ » nhào xuống, lách mũi gươm đâm vào giữa ngực Lam bà.

Lam bà quát to tiếng lên rằng :

— Nhải con ! muốn chết !

Bà ta lật ngửa ngực lên một cái, tưởng như dùng thiết bản kiều công phu để tránh, kỳ thực là chỉ lật ngửa có nửa phía trên về sau trong khi lưỡi gươm đâm vụt qua cách phía trước trên một độ nửa ngón tay, thì Lam bà chuyển mình qua phía tay mặt Tiểu Tình, sẽ quát một tiếng, tay mặt nhả ra một chưởng.

Thấy mũi gươm của mình đánh không trúng, Lam bà đã đi bộ qua tay mặt rồi. Tiểu Tình nghe tiếng quát, biết là phách không chưởng lợi hại, vội mớm đầu ngón chân tung hẳn mình nhảy vọt đi để tránh.

Hỗn nguyên phách không chưởng của Lam bà mới dùng độ bảy phần cang lực, đánh ra không trúng. Dư oai của cang phong thoát đi, quật vào một cành cây lớn bằng bắp tay, xa gần một trượng, chỉ nghe « rắc » một tiếng khô khan, cành cây bị đánh gãy ra làm đôi, rào rào rớt xuống.

Tiểu Tình tránh thoát bằng cách vọt mình nhảy tránh ra bên Lam Bà quát to một tiếng, toàn thân như một dám tía vọt liên, hai bàn tay khoẳn khoẳn như móng chân chim đưa ra định quặp lấy hai chân Tiểu Tình giật xuống. Lúc ấy, thân mình Tiểu Tình đương lăng không.

Nghe cang phong vèo tới, nàng giật mình vội để khí đan điền, vận người đi một cái tướn mình vươn lên, hai chân chẳng những không nén lại còn nhân đà dùng ngọn « Uyên ương đóa tử thoái » đá móc vào hai mắt Lam bà, đồng thời tay gươm vạch tréo một đường « Huyền điểu hoạch ra sa » chém vát từ vai xuống đến cánh tay đối phương.

Hai bên cùng lăng không, Tiểu Tình cướp đòn đánh trả, tình thế cấp bách tranh lấy trước sau luồn đòn một cách tuyệt hiểm, thực nguy nan như ngàn cân buộc vào chỉ.

Thấy nàng không chịu tránh, biến thế hoàn đòn gấp hơn, Lam bà cũng cướp đòn, biến luôn «trảo» thành chưởng, thét lên 1 tiếng dồn cang lực lật bàn tay quạt mạnh ra ngoài một cái. Đó là lối « kim phách chưởng » trong võ lâm ít ai đã dùng nổi. Một chưởng ấy quạt ra cang lực xé không khí rít lên rùng rợn mạnh như sóng cuồng gió giật, không mấy người thoát khỏi, nhẹ thì cũng gãy tay lìa chân mạnh thì chết không kịp ngáp.

Tiểu Tình thất kinh vội gần người lại, tay giữ lấy ngực và bụng, người quẫy mạnh một cái dùng lối « Tế hung sảo phiên vân » lộn bật đi về phía sau để thoát, nhưng không kịp, vì chưởng phong của Lam bà quạt ra, trong một phạm vi rộng và xa, làm sao thoát được.

Giữa lúc nguy cấp, tính mạng sống còn trong không đầy nửa cái nháy mắt, nàng cảm thấy như một dòng sóng ngầm từ phía sau tuôn đến, gặp « Kim phách chưởng » của Lam bà, ở lưng chừng không.

Chỉ nghe đánh ù một cái, « Kim phách chưởng » bỗng như ngừng hẳn lại rồi tan đi hết. Tiểu Tình nhẹ nhàng liệng mình sà xuống.

Tuy không hề bị thương, nhưng trống ngực nổi lên, mặt thất sắc nhợt đi, đầu tóc bù sù mũi gươm chúi xuống, thiếu nữa thì gươm cũng lìa khỏi tay. Nàng vừa thở hồn hển, mắt gườm gườm dán lên nhìn Lam Bà...!

Về phần La mã Bà, cũng không kém phần kinh ngạc. Ngay từ lúc ở trên không, nghe chưởng phong của mình bỗng cuồn cuộn sôi réo tan đi, bà ta quay một vòng lộn mình sà xuống đất làn tóc trắng xõa tung lên. Chân vừa chạm đất, Lam Bà xổ ra một chuỗi cười quái gở, giơ tay chỉ vào Tiểu Tình mà rằng :

— Cho mi nếm mùi thế là đủ rồi ! Giờ đến lượt tên kia (quay lại chỉ vào Kế Chí) ! trước mặt lão bà, mi dám khoe tài, được lắm ! Khá lắm ! Mới hai chục năm ta không tới trung nguyên, không ngờ này nòi ra hạng thanh niên như mi ! Muốn trổ tài thì ra mặt hẳn hoi, chớ có ngầm lối đó !

Nguyên do Kế Chí thấy Lam bà dùng « phân thủy công phu kim phách chưởng » đánh ra, thổ lực rít lên như còi, biết rằng Tiểu Tình nếu không chết thì cũng bị thương nặng, chàng bất giác vung

hai tay lên dùng « Bài vân chưởng » đánh chặn lại. Luyện bài vân chưởng trước hết phải là tay cao cường biết cả phép thổ khí và nạp khí.

Mỗi ngày, từ lúc mờ sáng, đưa nội lực quán tụ ở hai bàn tay, hướng lên đám mây che đầu núi nhả sức đánh ra. Sau một năm, nội lực cang khí có thể làm cho đám mây mù kia bị phân tách ra. Sau ba năm, mỗi chưởng phất ra là đám mây bị cuốn bốc tan đi liền. Lối bài vân chưởng của Thượng Quan tiên sinh còn cao siêu hơn thế nữa.

Trước khi trời hé sáng, từ phương đông thường có trận gió cuốn cờ, đem từng lớp mây lớn nhỏ như hình đàn dê thổi tới các đầu núi. Lúc ấy, đứng ngược chiều gió đưa hai tay lên phất chưởng, nhả khí bảo vệ cho những đám mây khói kia khỏi bị cuồng phong di động hay đánh tan đi mất.

Kế Chí luyện lối đó sáu năm liền, mỗi sáng nhả sức với mây trắng, mỗi chiều với khói mù ở đầu núi, công phu của chàng tiến thực đã quá xa vậy. Vì thế, vừa rồi, trong lúc nguy cấp, chàng vận dụng mười thành công lực nhả khí ra, đã đủ làm tiêu tan cả Kim phách chưởng và cứu được Tiểu Tình thoát chết.

Lam bà thấy rằng chưởng phong mình tự nhiên tiêu tan đi đâu mất. Chân xuống đến đất rồi mới phát giác ra là Kế Chí đã phát chưởng hóa giải chưởng phong của mình.

Nghe Lam bà gọi mặt chỉ tên mình ra mà mắng, Kế Chí vội tiến lên, cúi mình vái một cái mà rằng :

— Xin lão tiền bối bớt giận ! Chẳng qua vì lòng trắc ẩn, thấy người lâm nguy mà phải cứu. Thực tình không có ý dám chống trả lại !

Lam Mã Bà quát lên rằng :

— Im miệng ! Nói vô ích ! Hãy ra đây mau !

Thấy Lam bà có vẻ quyết liệt, biết rằng không thể thôi được chàng nghĩ được một kế, lập tức lại chắp tay nói.

— Kẻ hậu sinh sau này không dám chẳng tuân theo lời
† Có điều rằng, dù sao nơi đây cũng là cửa ngõ nhà Lam Mã

lão bối rồi ! Vậy trước hết đã Vãn bối vào thăm chào Lam tiền bối đã. Nếu không thế, kẻ hậu sinh này dù to gan lớn mật cũng không dám làm kinh động chốn thanh tu của Người !

Lam bà nghe nói vừa bực mình lại vừa tức cười, nghĩ bụng thằng nhỏ này có vẻ ngưỡng mộ Lam Mã bà lắm, nhưng nó vẫn chưa biết chính mình là Lam Mã bà. Nghĩ vậy, nửa cười, nửa gắt mà rằng :

— Không sợ kinh động gì hết. Ta chính là Lam Mã bà đây..!

Kế Chí ra bộ kinh hãi, vội kéo tay Tiểu Tình, cả hai cùng quì xuống vái lạy mà rằng :

— Nguyên do người chính là Lam lão tiền bối. Đệ tử không biết chốt xúc phạm, xin người tha thứ...

Lam bà quát :

— Không biết... không có tội gì hết ! Nhưng còn việc tỉ thí công phu... Ra đây !

Kế Chí nhăn nhó thưa :

— Nay đã rõ người là Lam tiền bối rồi ! Kẻ hậu sinh đâu dám... liều lĩnh.

Lam bà quắc mắt lên nói :

— Không lôi thôi... lễ phép gì hết ! Ta đã bảo tỉ thí là phải tỉ thí !

Kế Chí càng nhăn nhó mà rằng :

— Anh em cháu từ xa ngàn dặm tới đây, có việc để cầu xin với lão tiền bối ! Quả thực không dám vô lễ !

Mã bà vừa sốt ruột, vừa lấy làm lạ vội hỏi !

— Tìm ta có việc gì ? Nói mau... !

Kế Chí thưa :

— Anh em cháu bị anh em Xích Thạch đầu độc bằng Miêu trùng, nghe người ta mách, chỉ có lão tiền bối chữa khỏi, cho nên không quản xa xôi, tới đây xin người cứu chữa cho... !

Lam Mã bà cười nhạt, lắc đầu nói :

— À ra thế ! Đáng lẽ ta không chữa cho ! Nhưng tụi bay khoe tài và vô lễ ! Đã vậy ta cho điều kiện ! Nếu mi tiếp nhận nổi bảy chục hiệp của ta, thì ta sẽ chữa cho, bằng không thì chịu khó đi kiếm người khác.

Nghe nói vậy, chàng mừng thầm rằng dù sao Lam bà cũng đã mở một cửa ngõ cho mình đi tới rồi. Nhớ lại, trước khi hạ sơn mình từng đấu với sư phụ có khi tới tám chín chục hiệp, vậy Lam mà Bà này có thấm vào đâu với sư phụ ! Nghĩ vậy, chàng còn vờ vĩnh khiêm tốn mà rằng :

— Đệ tử tự lượng sức còn kém, và không dám vô lễ... !

Mà bà vừa gắt, vừa quay đi :

— Ta đã nói rồi, quyết không đổi ý ! Ta đi đây !

Kế Chí cuống lên, vội gọi lại :

— Cháu xin tuân lệnh ! (giả vờ chép miệng thở dài) Thôi thì đằng nào cũng chết : Một là chết vì trùng độc thì khổ sở hơn là chết bởi tay lão tiền bối ! Chi xin tiền bối nới tay cho ít nhiều !

Lam Mà bà cười nhạt quay lại. Chàng chưa kịp đứng lên thì chưởng phong Mà bà đã vào tới. Tiểu Tinh thất kinh kêu lên :

— Coi chừng ! Thạch... huynh !

Ngó lại, chàng đã biến đâu rồi ! Thì ra trong lúc nàng vừa cất tiếng « coi... ch... » chàng đã theo thế « cá chép vượt sóng », lăng vai một cái, người vọt đi xa tới sáu trượng. Chàng vọt đi đã lẹ, mà Lam bà bay theo cũng lẹ. Chân chàng chạm đất thì từ trên cao Lam bà đã vươn hai tay theo lối « Hổ phốc » bổ nhào xuống vồ lấy vai chàng.

Lam bà dụng tâm, dùng cái lối « sấm sét » tiếp đòn vào khiến cho đối phương không kịp bưng tai ! Sở dĩ vậy vì biết chàng là tay chẳng vừa, và còn e rằng nếu chậm trễ chàng có thì giờ kịp rút kiếm ra thì khó lòng đối phó nổi !

Mới vào một đòn thứ nhất đã dùng ngay « phân thủy công phu » để hạ đối phương, xưa nay Lam bà chưa hề phải như thế bao giờ.

Lúc ấy, Kế Chí đương lăng không vọt đi, người lại đương ngửa lên trời, thoáng tai bắt tiếng gió từ sau rít tới, chàng vội hấp thông khí dẫn xuống đan điền... Cho tới khi đầu bàn tay Lam bà còn cách vai chừng hai đốt ngón tay, thân mình chàng bỗng gập cong lại như con tôm.

Lam bà cảm thấy một làn cương phong từ người chàng phát ra, tay mụ chạm phải thấy chơn đi như mở... Chỉ nghe « phình » một tiếng, hai cái bóng người như hai mũi tên vọt lên cao, thành hai đường giao chéo nhau, theo hai hướng đi rồi từ từ rớt xuống.

Cái tiếng phát ra nghe đánh « phình » ấy, nguyên là chưởng phong của Lam bà từ trên dập xuống không trúng Kế Chí. Dư lực của nó đánh tan những tảng đá dưới đất, đào thành hai cái hố sâu ước hơn một thước, bụi tro bốc lên mù mịt.

Kế Chí ngó lại không khỏi ớn lạnh xương sống, vì chàng không ngờ rằng mụ quyết liệt dùng ngay sát thủ một cách hung hăn để đối phó với một kẻ vô thù, vô oán.

Tới đây, chàng đã có quyết ý phải so tài cao thấp với mụ chớ không nhường nhịn được.

Về phần Lam Bà, mụ cũng không kém phần kinh hãi. Với một chưởng, chàng ngầm giúp cho Tiểu Tinh lúc nãy, với lối biến hóa mình mẩy, vận công để khí như bây giờ, đủ tỏ công lực của chàng cao siêu không tưởng tượng được ! Lại khó nghĩ hơn nữa, làm sao thắng nổi chàng trong bảy mươi hiệp như đã hứa ! Và nếu không thắng thì thanh danh mình từ trước đều mất hết !

Mụ vừa toan tiếp đòn vào luôn để chiếm thượng phong, vụt cái Kế Chí đã bay trước mặt, miệng chàng thì khen : « Phân thủy công phu lợi hại » trong khi hai tay chập lại, một ngọn « Hàn kê bái phật » với đầu ngón tay vận « Nhất chỉ Thiền công » đưa thẳng vào ngực mụ.

Tay chàng chưa ra hết mà lãnh khí đã thấu lần áo vào đến da thịt.

Lam bà vội nhảy sang phía tay mặt, dùng « Song dương chiếu thủ pháp » đánh vào nơi sườn bên trái chàng.

Trong chốc lát đã biến thành cái lối chưởng phong ào ào, bóng người lẫn lộn, chỉ thấy loáng thoáng hai màu áo xanh đỏ, khi vọt lên, khi xà xuống, chưa hợp lại đã rời ra, bao nhiêu cành lá, luôn cả những gốc cây cách xa vài ba trượng đều gãy lìa hoặc đổ sập cả xuống.

Lối liên hoàn tập kích này cũng như « liên bộ quyền », hai bên đều không thể cho nhau có thì giờ kịp thở, cướp đòn vào đánh liên tiếp, chỉ loáng cái đã qua hết bốn chục hồi hiệp. Tiểu Tinh đứng ngoài coi, hoa cả mắt, nghĩ thầm nếu như mình thì không địch nổi quá mười hiệp.

Chợt thấy Lam mã Bà khuỳnh khuỳnh hai cánh tay, tri triển Ngọc đới công phu, dùng ngọn đòn « Bọ ngựa chống xe » nhằm đánh vào phía sườn Kế Chí.

Đòn ra vô cùng lệ hại đó là công trình luyện tập mấy chục năm của Lam bà, mụ vừa đánh ra vừa thét lên :

— Thằng nhãi con ! mày muốn chết !

Công lực mãnh liệt ấy đã đẩy lui được Kế Chí ra đến năm bảy bước, lập tức mụ vươn hai cánh tay ra, chuyển gân xương kêu lên rắc rắc.

Kế Chí nhận ra đó là « Tả cốt hoàn dương » công phu, phàm đã luyện gân đến sức như vậy, lập tức, sẽ có những chưởng lực vô cùng lệ hại khốc liệt đánh ra.

Lam Bà lúc ấy, mặt đỏ như mai cua luộc, hai mắt ngầu sắc máu lửa, áo bào đỏ căng ra, tóc trắng phất phơ như muốn bốc khói, bộ dạng ấy, đủ khiếp hai người ta lên được !

Sau một hồi chuyển gân xương răng rắc, bỗng thấy mụ gà người thấp xuống, hai bàn tay khô đét như có hơi nóng tuôn ra, và cùng một lúc theo hai phía chính phản phách chưởng đánh tới lẹ như chớp loáng.

Kế Chí giật mình vội dùng lối « hồi ảnh pháp » lòn mình tránh qua. Chàng có ngờ đâu rằng đó là một công phu đặc biệt của mụ Lam, hàng ngày mỗi buổi sớm buổi chiều mụ thâu hấp hỏa khí

bằng cách hơ tay lên một hỏa huyệt ở một nơi gọi là Hỏa nhi loan tại vùng đất Miêu.

Mỗi khi phát chưởng, đều có hỏa độc bức ra, độc khí lệ hại chẳng khác gì lối « Ngũ độc chưởng ». Kế Chí tuy đã tránh khỏi, nhưng cũng bị luồng hỏa khí liếm phải đã một chút, vậy mà cũng bị sạm đi và cảm thấy nóng thấu vào bên trong đến nỗi mũi với miệng thở hơi ra cũng thấy nóng.

Thấy mụ hạ một chưởng hiểm ác dường ấy, Kế Chí bất giác nổi giận quát lên rằng :

— Lão tiền bối không nên bức bách người một cách quá đáng bắt buộc kẻ hậu sinh phải vô lễ !

Dứt lời, chàng hơi xuống lấn thấp người, toàn thân gân cốt như mở rãn hẳn ra, rồi giây phút lại trở lại như thường. Lam bà có vẻ kinh hãi, lùi lại mấy bước, Kế Chí đứng thẳng lên, với vẻ mặt uy nghi, chàng mỉm cười mà rằng :

— Gần qua hết bảy chục hiệp rồi ! Lão tiền bối cũng nên nới tay. Chớ quá bức bách...!

Mã bà biến sắc mặt quát lên rằng :

— Nhãi con ! Mi có ngón gì, cứ việc thi thố ! Ta há sợ mi sao !

Câu nói vừa dứt thì người mụ đã tung lên như một cái bóng mây đỏ nhằm đầu Kế Chí chụp xuống. Lập tức chàng nghiêng mình phía trái, hai cánh tay dăng ra, sẽ mớm đầu ngón chân, cùng với một tiếng « hú » kinh khủng toàn thân vọt hẳn lên cao.

Lam bà vội nhảy lùi về sau bảy tám bước, hết lên hỏi rằng :

— Thượng Quan... tiền bối ! với anh là thế nào ! Nói mau !

Kế Chí đã chót vận công dễ khí, « Thất cầm chưởng » sắp phát ra, không thể thôi đi được. Nghe mụ hỏi vậy, chàng vội lẳng về phía sau, lập tức thổ khí ra như bò hống, từ trên cao liên tiếp phát ra ba « Lôi lệ tam xí » pình, pình, pình, nhằm vào không phát ra, nghe đinh tai nhức óc, cuốn lên thành một trận gió lốc, đến nỗi một con bồ câu chợt bay qua, bị chưởng phong dập phải rã cả cánh rớt xuống.

Kế Chí từ từ hạ chân xuống đất, chạy tới trước Lam bà chắp tay nói :

— Thượng Quan tiên sinh là sư phụ của kẻ văn sinh. Chẳng hay lão tiền bối cũng biết Thượng Quan tiên sinh !

Lam bà gật đầu, nói :

— Tội nghiệp ! Anh đã là môn nhân của tiên sinh, thì còn nói chi nữa ! Hèn chi mà công phu của anh khá đến bậc ấy ! Chẳng hay Thượng Quan tiên sinh vẫn khỏe mạnh đấy chứ ! Giờ mời hai anh em tới nhà ta nói chuyện... ! !

Lam bà xách giỏ đồ đi trước, hai người dắt ngựa theo, tới chỗ gần ven núi, thấy một khoảng có tường bao bọc, ngoài có cổng trúc. Lam bà hỏi ,

— Đây là chỗ ta nuôi rắn, một năm chỉ qua đây vài lần, hai anh em sao biết ta có mặt đây mà tìm đến.

Thấy Kế Chí nói là giữa đường gặp một ông lang già mách lối, Lam bà gật đầu cười mà rằng :

— Đó là lão Thạch, vẫn đem các thứ thuốc sống đến bán cho ta.

Hai người theo Lam bà qua cổng trúc, cột ngựa lại. Khu trước mặt là cả một bãi đá mỗi bề ước hơn mười trượng. Chung quanh bãi là một đường vực thẳm bao bọc, đúng là một đường hào thiên nhiên, rộng chừng ba trượng, sâu kể ngàn thước, Lam bà nói :

- Nơi đây đủ để ngăn giữ người Miêu khỏi xâm nhập... Nhưng đối với hai anh em nhà anh thì có... nghĩa lý gì !

Dứt lời, mụ vén áo đỏ, người sẽ lẳng một cái bay vọt vào trong bãi, quay lại ngó thì Kế Chí và Tiểu Tình đã đứng ở sau lưng rồi. Mụ chỉ tay về phía trước, dặn rằng chỗ kia chớ có tới gần, rất nguy hiểm.

Chỉ thấy cách vài chục bước, trong hai cái chum lớn thò lên hai cái đầu mãng xà, cổ nó vừa lấy cái tô lớn, miệng há ra, lưỡi luôn luôn thò ra thụt vào loáng loáng như cái lưỡi lửa.

Mãng xà từ từ bò ra ngoài chum, tới trước một gian nhà cỏ,

cuộn mình lại nằm phơi ánh nắng, mũi nó phì phò thở ra như bò thở. Lam bà nói :

— Đó là loại độc nhất trong loại mãng xà, tên là « thanh địa ». Ta nuôi nó hơn ba chục năm rồi. Nó tuy độc nhưng tự nhiên thì không làm hại ai bao giờ. Tuổi nó ước ngàn năm rồi, nên tính nó thông linh, hàng ngày cũng biết vận công hành khí, thâu nạp ánh nắng, một mặt để làm cho tiêu tan những mốc nấm bám quanh mình đi, vì sau những cơn mưa dầm nắng bảy hôm liền, mốc nấm mọc lên làm nó ngứa ngáy đau đớn, một mặt nó cũng thâu ánh dương quang để luyện đan ở ngay bụng nó !

Mụ Lam dẫn tới một nơi, chung quanh có rào giậu mùi tanh hôi xông ra lộn mửa. Mụ đưa cho mỗi người một viên thuốc đỏ, dặn rằng ngậm ở miệng để trừ độc khí, sau đó mới cổng bước vào trong.

Giữa là một cái ao rộng độ hơn một trượng, nước đỏ mà đặc như chất rải nhớt. Lam bà cho biết đây là chỗ nuôi tới bảy mươi hai thứ rắn độc nhất trong thiên hạ.

Chỉ thấy mụ cúi xuống lượm một chiếc chậu sành, đoạn trụt giày nhảy phốc ra đứng ở giữa ao.

Thì ra trong ao có cột đá đặt ngầm, mấp mé mặt nước. Mụ đặt cái bồn lên mặt cột, đoạn vội vã nhảy trở về, đứng trên bờ ao, hai tay luôn luôn vận công, đun đẩy như bức chân lực tống ra, trong khi miệng phì phò thổi như kéo bễ lò rèn vậy.

Một lát, thấy mặt ao nổi bọt, rồi thì rắn lớn rắn nhỏ nổi lên, bò đến bên chiếc bồn, lần lượt nhả rải nhớt vào đó, xong đâu đấy tuần tự lặn đi hết. Chợt lại thấy mụ Lam hú lên một tiếng, quắc mắt quát rằng :

— Bạch Thảo ! Đi đâu giờ mới về !

Hai người nhìn ra, thấy một con rắn trắng như tuyết dài hơn một thước, từ bên hàng rào quanh co bò xuống ao, leo lên cột, ngó đầu vào trong bồn, lại ngó Lam bà.

Lam bà giơ ngón tay, cách không điểm một cái. Con rắn bị

đau rít lên phì phì, rồi há miệng nhả vào trong chậu một giọt nước rãi trắng như sữa, sau đó lại quay đầu lại ngó.

Lam bà với tay tìm trong chiếc giỏ treo trên cành cây bên ao, lấy ra một trái cây sắc đỏ, hình dáng như trái nho, sẽ búng một cái. Trái cây vọt đi, rớt trúng giữa miệng con rắn. Nó được trái cây rồi mới chịu bò xuống ao, lặn biến. Mã bà nói :

— Bạch thảo độc hơn các loài rắn khác. Không cần nó cắn phải, chỉ cần nó chạm vào da thịt cũng đủ chết người, và mỗi cái vẫy trên mình nó cũng tiết ra chất độc được. Cách mười ngày lấy của nó một giọt rãi, lại phải cho nó ăn một trái Vạn châu hoàn. Trái này kỳ độc nhưng với rắn thì lại là thuốc bổ. Một mình nó phải một trái. Còn hàng ngàn con khác bắt quá chia nhau vài chục trái thôi, vả trái này hiếm có, lấy đâu ra cho đủ được.

Mụ Lam nói xong, lại nhảy ra giữa ao, đem chiếc bồn vẽ, sẽ nghiên bồn trút chỗ nước rãi đã hứng được, vào một chiếc lọ bằng đá trắng, tất cả ước độ bảy chục giọt, đoạn rửa chậu, rửa chân tay xong bảo với hai người :

— Mọi việc xong rồi Cờ theo ta vào gian nhà đằng kia, để ta coi bệnh trạng hai người ra sao !

Ba người đi vào một gian nhà cỏ, cách xa vài chục bước. Nơi đây ngoài một bộ bàn ghế, một chiếc giường đá trên trải chiếc bồ đoàn, còn thì toàn là chai lọ, chậu, nồi, lò, vạc...

Các cửa sổ đều đóng kín, ánh sáng lọt vào rất tuy nhiên cũng đủ để nhận rõ mọi vật. Trước hết Lam bà coi bệnh cho Tiểu Tình, sau coi cho Kế Chí, xong rồi mụ lắc đầu, thở dài mà rằng :

— Hại người đều bị người ta « chài độc » bằng kim tuyến cổ trùng, tính mạng không cứu được ! Các trùng độc, lão điều chữa được, rất dễ. Riêng về loại kim tuyến cổ trùng này, lão tuy chữa được, nhưng vì thiếu thuốc, biết làm thế nào ? (Nói tới đây, mụ nhìn hai người bằng một vẻ tuyệt vọng, buồn rầu nói tiếp) : một là phải tìm chính người nào đã chài độc ấy, người ta chài vào mình thì người ta lại lấy ra được, hai là phải có thứ « vương mật » của loại... ong đen...!

Mụ chưa nói hết câu, thấy Kế Chí múa may, nhảy cởn lên ra lăng thích khoái. Mụ ngạc nhiên hỏi :

— Chết đến cổ rồi ! Còn cao hứng nỗi gì mà...!

Chỉ thấy chàng với tay lột cái bọc, lấy ra một khối chất trong như thủy tinh, đưa cho mụ và hỏi :

— Lão Tiền bối coi đây là cái gì !

Mụ hơi giật mình, đón lấy coi, đặt vào mũi ngửi rồi nếm thử, mắt mụ sáng quắc lên, hết nhìn vào tay mình lại ngó vào mặt chàng mà nói :

— Đúng là vương mật đây ! Sao mà có nhiều vậy ?

Kế Chí nói :

— Nếu quả là dùng được thì cháu xin biếu tiền bối chỗ đó. Cháu còn đến năm bảy khối như thế !

Nói rồi, chàng lấy ổ bọc ra một thỏi nữa, bẻ ra làm đôi, đưa cho Tiểu Tình.

Hai người đưa lên miệng gặm nhai rồn tan như nhai kẹo. Mụ Lam lác trật cả mắt ra nhìn, lắc đầu nói :

— Sao phí của thế ! Mật này quí hơn vàng, khó kiếm hơn ngọc. Bắt quá mỗi người chỉ cần ăn bằng đầu ngón tay là đủ. Ăn rồi, ngồi lên giường kia vận công, điều hoà hơi thở. Chừng nào nghe trong bụng có vật gì động cựa thì cho ta biết. Cô nương lên ngồi trước đi !

Tiểu Tình cười khúc khích, ngồi lên giường vận công. Mụ Lam bèn lấy một chiếc mâm đồng đặt ở trước mặt, đoạn ngồi bên cạnh nàng, nhắm mắt ngầm vận dụng huyền công, sẽ đặt bàn tay vào phía sườn nàng, tống nhiệt khí truyền sang. Tiểu Tình cảm thấy khí nóng qua thịt, thấu vào tận bên trong mỗi lúc mỗi mạnh hơn.

Giây lát thấy có một vật động cựa ở huyệt « khí huyệt nàng » rồi lăn lăn bò ngược lên phía trên, Tiểu Tình vội nói cho Mã bà hay. Lam bà sẽ dí bàn tay theo vệt bò lên mãi, lên mãi.

Hình như tới mỗi huyệt, đều bị chất « Vương mật » dồn ép, con trùng vội dời sang nơi khác ngay.

Qua mỗi huyệt, Lam bà đều sẽ dí đầu ngón tay bế tắc huyệt đạo lại, đề phòng con trùng có thể trúng đường mà lộn trở xuống chăng ! Qua huyệt «u môn» lên đến «huyền cơ huyệt» gần yết hầu rồi, Lam bà liền dí mạnh đầu ngón tay một cái, đoạn mở mắt ra, mừng rỡ mà rằng :

— Giờ thì nó hết đường lộn trở về chỗ cũ, và sắp ra ngoài đấy !

Mụ bảo nàng hơi cúi đầu, đoạn lấy một chiếc bình nhỏ đi vào mũi Tiểu Tinh chỉ thấy nàng hắt hơi đánh «soạt» một vật từ mũi bật ra sót xuống mâm.

Vật đó dài độ hai tấc, hình thù như con tằm, lớn bằng ngón tay út, toàn thân sắc trắng, đầu sắc vàng, giữa lưng có một sọc chỉ óng ánh như vàng thật. Mụ Lam đưa tay giải huyệt đạo cho Tiểu Tinh. Nàng thấy người nhẹ hẳn và hết cả đau. Con trùng nằm lịm đi một lúc mới ngọ nguậy bò được. Mụ Lam nói :

— Giờ đến lượt anh nầy, lên ngồi vận công đi !

Kế Chí ngồi lên giường, nhắm mắt hành công. Mụ đưa tay sờ nắn ở «khí huyệt», sau lần đến «thượng khúc huyệt» rồi nói :

— Con này nằm ở đây, dễ chữa hơn con kia ! Nếu anh biết cách tự bế huyệt đạo thì có thể theo dõi vết nó bò mà tự chữa lấy.

Kế Chí gật đầu. Một lát chàng thấy phía dưới sườn gần rốn có vật ngọ nguậy trườn đi. Chàng để ý theo dõi, qua mỗi huyệt rồi, lập tức chàng tự động bế ngay huyệt ấy lại. Một lát thấy nó lần gần tới yết hầu, chàng vội bế tắc huyệt Thiên đột, đoạn bứt lấy một ngọn cỏ ở chiếc chiếu bồ, lùa vào mũi ngoáy một cái. Một tiếng hắt hơi, bật ra một vật rớt xuống mâm.

Con trùng nầy hơi nhỏ hơn con kia một chút, toàn thân màu tục, trên lưng cũng có một sợi chỉ vàng lóng lánh. Kế Chí tự hành giải huyệt.

Con trùng nằm yên một lúc, bắt đầu bò đi bò lại coi vẻ mệt nhọc. Lam Mụ bà lấy trong hộp ra một chiếc kim vàng, cười bảo hai người rằng :

— Đây là trùng bản mệnh của kẻ kia. Giờ ta dùng kim trích thẳng vào giữa đầu. Con trùng chết thì người chủ nó cũng chết theo liền. Chủ nó đã luyện tới loại trùng nầy thì cũng là tay nội gia cao thủ lắm đấy. Thực đáng tiếc !

Tiểu Tinh thì chỉ mong giết cả hai con trùng đi. Duy Kế Chí không nỡ, bèn nằn nì nói với Lam bà :

— Giết đi thì tội nghiệp ! Nếu như có cách nào trừng phạt cho họ biết sợ khỏi hại người thì xin lão tiền bối tha chết và chỉ răn phạt thôi !

Lam Mụ Bà gật đầu, lập tức ngón tay sẽ chặn đầu con trùng xuống, dùng mũi kim khêu trên sống lưng rút lấy sợi gân sắc vàng ra, ngâm vào trong lọ, đoạn lấy một chiếc bình sẽ rót ra hai giọt rồi rắn lên mặt mâm. Hai con trùng đánh hơi bò lại, hút hết sạch ngay, xong rồi ngóc đầu lên, phát ra tiếng kêu «rì rì». Lam Bà cười mà rằng :

— Lúc này chủ nó ở nhà hẳn là đau đớn khổ sở lắm. Nó được ăn hai giọt rải rắn tức là đã hoàn hồn rồi, giống trùng này, thực ra không có mất, tất cả động tác của nó hoàn toàn do chủ nó ở nhà điều động. Ngay như khi còn ở trong bụng người ta, sở dĩ nó hành hạ cho người ta đau đớn, đều là do theo ý của chủ nó cả. Giờ có thể thả cho nó về được.

Nói xong, mụ đứng lên mở hé cửa sổ. Hai con trùng bỗng ngóc hẳn đầu lên, như nghe ngóng. Vụt cái nó lìa khỏi chiếc mâm, bốc mình lên cao chờm vờn liệng đi liệng lại một chút rồi lao ra đến cửa sổ thì biến mất. Thấy Kế Chí và Tiểu Tinh ngơ ngác ngó theo Lam bà bèn giải thích :

— Giống trùng này khi đã thành trùng bản mệnh rồi thì chủ nó có thể theo ý muốn thu nó nhỏ lại không bằng sợi lông tơ, chợ nên khi đầu độc vào đồ ăn thức uống, người khác không nhận ra được. Đại để có một số người Miêu nuôi giống trùng này, nhưng nếu không ai xâm phạm đến họ, hoặc không vì cớ lợi gì đặc biệt thì tự dưng họ không làm hại cho ai hết.

Kế Chí hỏi :

— Lão tiền bối biết chữa bệnh này, hẳn là cũng có nuôi trùng độc.

Lam bà gật đầu cười mà rằng :

— Trùng của lão nuôi còn độc gấp mười lần thứ kim tuyến trùng. Muốn coi lão cho coi đây !

Nói xong, mụ ngồi nhắm mắt, mép nhếch lên, hơi động đậy. Giây phút từ lỗ tai mụ bò ra một con trùng sắc đen lánh, duy có chân nó thì trắng. Con trùng phát ra tiếng kêu « sì sì » bay vọt lên không, bàn toàn một lúc rồi như biến mất.

Mụ Lam từ từ mở mắt rồi nói :

— Nó trở về trong tai ta rồi. Trùng này gọi là Hắc mâm cổ, có thể biến nhỏ lại chỉ bằng một phần trăm của sợi lông tơ và tùy ý muốn nó thành màu sắc gì cũng được.

Xưa kia ở đất Miêu này tất cả có năm con, hai con cắn lẫn nhau mà chết, một con trốn đâu mất, còn lại hai con thì con đực do ta nuôi, con cái do Nam Thạch ông nuôi (ngừng một chút, mụ nhìn hai người rồi dặn rằng). Từ giờ về sau, nếu ăn uống với người Miêu, thì trước hết cắm đũa gỏ vào miệng bát ba cái, đoạn hỏi người ta rằng có cổ trùng không ! Nếu quả người ta có nuôi trùng, thì nghe hỏi như vậy, họ biết ngay rằng người hỏi câu đó, cũng ở trong nghề, sẽ không làm hại nữa.

Thấy hai người đứng lên tạ ơn, sửa soạn radi, mụ gật đầu nói :

— Giờ thì yên lành rồi khỏi lo gì nữa ! Bất quá người chủ của con Kim tuyến cổ cũng phải tốn ba năm mới khôi phục được người lại, và sau đó chắc cũng chẳng còn đám làm hại ai nữa, (nói tới đây, mụ nhìn Kế Chí và hỏi :) Thượng Quan tiên sinh gần nay ra sao ? Bốn mươi năm trước, lão được lão tiền bối, cứu thoát chết bởi một con chăn gió sắc xanh trên Măng thương sơn Tiên sinh là một người mà nhất sinh lão kính phục vô cùng !

Kế Chí cung kính thưa :

— Sư phụ tôi vẫn mạnh, hiện ở trên Nga mi sơn. Theo sư phụ tôi nói thì trong một ngày gần đây sẽ có việc phải hạ sơn. Có thể rằng lão tiền bối sẽ gặp sư phụ tôi chăng ?

— Lão rất mừng rằng « Thất cầm chưởng » với khí công của tiên sinh sẽ không thất truyền. Nhất là tuổi trẻ như anh, tương lai sẽ còn nhiều tiến triển (quay sang hỏi Tiểu Tình :) Còn cô nương đây, sư phụ là ai, nói cho lão rõ.

Nghe Tiểu Tình nói lại về lai lịch sư phụ của nàng, mụ Lam ngạc nhiên nói :

— Hai anh em cùng được danh sư chỉ điểm, hèn chi mà công phu võ nghệ khá như vậy. Ta không được quen biết Tiêu Thập muội muội. Nghe nói một cây gậy Lục ngọc của lệnh sư thực là quỉ khóc thần sầu. Tiếc rằng nơi đây chật hẹp, ta không tiện lưu hai người ở lại. Sau này nếu có thì giờ, hoặc qua đất Miêu thì tìm ta ở Bạch sa yên, còn ở đây chỉ là nơi ta tạm ở một vài hôm thôi. Hai người gặp lệnh sư sẽ thưa với các người rằng ta có lời thăm hỏi. Giờ thì hai người định đi về đâu ?

Nghe hai người nói là tới Thiên sơn, mụ bèn chỉ dẫn đường lối, đoạn tiễn ra tới cửa. Hai người nhảy qua đường hào, lên ngựa đi về hướng bắc.

Sau những hoạn nạn sinh tử, hai người càng trở nên thân thiết. Thấy công phu võ nghệ của chàng cao siêu đến Lam bà cũng không địch lại, huống chi diện mạo tư cách chàng như thế, Tiểu Tình càng khâm phục, tuy nhiên lại lo cho phu thân mình gặp một tay tử thù tai hại.

Đã có lúc nàng toan làm liều là nói thẳng cho chàng rõ lai lịch của mình, thử xem chàng sẽ phản ứng ra sao ? Liệu chàng có nhẫn tâm thẳng tay giáng cho một chưởng chăng...?

Nàng nhớ lại rằng mỗi lần nhắc đến mối thù của cha mẹ, nhắc đến kẻ thù, thì chàng nghiến răng, mắt như dồ lửa, tóc dựng hẳn lên, tưởng như nếu có được ăn thịt kẻ thù đi mới hả. Nghĩ tới đó, nàng rùng mình, lạnh cả tóc gáy.

● Thành thử, trong quãng đường trường, hoặc những lúc chuyện thân thiết, có nhiều lúc chàng vui vẻ nhìn nàng, hay những cử chỉ thân mật, mà nàng cảm thấy như bị dao đâm trúng tim vột, khi nghĩ rằng nếu chàng biết ra mình con gái kẻ tử... thù... thì sao !

Một hôm, hai con ngựa ra đi vào lúc trời rạng đông, trời còn sương mù dầy đặc. Ngựa của Kế Chí vọt lên trước chàng quay lại vẫy tay giục nàng phóng lên.

Nhưng Tiểu Tình lại cố ý ghìm ngựa lại để nhìn theo cái bóng một thanh niên vóc người rắn rỏi, cưỡi con ngựa bạch sắp lẫn mình vào trong sương mù.

Nàng thấy rằng chàng quả nhiên là quắc thước uy nghi nhất là khi chàng quay lại cười, đưa tay lên vẫy, càng thấy rõ phong tư tài mạo chàng tuyệt vời. Nhưng rồi tự nhiên một ý nghĩ hiện đến với nàng... nàng cảm thấy tim đau nhói lên... cái hình bóng con người lý tưởng ấy, chao ôi ! lại là con người rồi đây sẽ giết cả nhà nàng để báo thù !

Nàng nhăn đưa lên vuốt mái tóc, chợt nghe tiếng chàng vừa cười vừa nói :

— Người đẹp như Tình muội thì dù cau mày nhăn mặt, lại càng đẹp (chàng ghìm hẳn ngựa lại nhìn nàng và nói tiếp). Đứa nào có phước, tu ba kiếp thì mới lấy được người như Tình muội.

Tiểu Tình đỏ mặt cười một cách chua xót, thúc ngựa lên, cố vươn tay đập vào vai chàng mà rằng :

— Ai đẹp bằng Thạch huynh (mặt nàng càng đỏ lên, lảng qua chuyện khác). Nghe như Thạch huynh có người bạn gái xinh lắm thì... phải !

Tiếng «.., phải » của nàng kéo dài ảo não ! Kế Chí không ngờ là nàng nói bắt bóng dè chừng. Chàng hơi đỏ mặt, hỏi :

— Sao Tình muội biết ?

Chợt thấy mặt nàng tái hẳn đi, lồng ngực phập phồng như thở gấp. Chàng ngạc nhiên hỏi :

— Tình muội sao vậy !

— Chẳng sao cả... (nàng cúi đầu càng như nghẹn ngào thở gấp) Mặc tôi !

Hai con ngựa song song chạy ! Tiểu Tình cúi gằm mặt, không

rõ vì đương suy nghĩ gì, hay là để che giấu nước mắt... Chợt nàng cất tiếng hỏi, dầu vẫn cúi gằm :

— Thạch huynh quen biết... cô ta chừng bao lâu rồi ?

Kế Chí giật mình hỏi :

— Ai.. ai là cô.. ta chứ !

— Đừng có vờ..! (vừa nói vừa cong mỏ lên, nhìn chàng một cách soi mói)

Kế Chí hơi quẫn, chàng nói một cách lờ mờ, nửa thật nửa bớn

— Hiền muội hỏi là hỏi về ai chứ ? Là Tiểu Mai ? là Vân Châu, hay là.. Lục.. Lục.. Châu ?

Chàng đưa cả Lục Châu vào, cốt ý làm câu chuyện nhảo nhào, không quan hệ. Nhưng Tiểu Tình rành mành, nàng hiểu ! Lục Châu không thể gọi là bạn được theo như nàng nhận xét. Còn Tiểu Mai, Vân Châu là ai ?

Nàng để ý và nghi ngờ người này hơn, bụng nghĩ nếu chỉ có một thôi mình cũng không chịu rồi, huống chi lại có đến hai. Nàng bất giác bật ra một câu tuyệt vô lý :

— Không như thế được...! Biết là ai.!

Nước mắt theo với lời nói ứa ra, nàng vội quay mặt đi

Chàng chợt hiểu, cất tiếng cảm động nói :

— Tiểu muội ! Sao lại khóc... (ngừng một giây, lại hỏi) ngu huynh có điều gì không phải với tiểu muội... Xin cứ nói thực ra...!

Giọng chàng tới đây cũng run run như là tiếng nói qua nước mắt. Nàng giật mình nghĩ thầm, anh chàng này cũng chẳng phải là vô tình, chỉ tại mình quen biết quá muộn, trách gì người ta ! Miễn là thực tình... sớm muộn lo gì...!

Đương lúc cả hai cùng bị lúng túng không biết nói gì nữa chợt từ phía sau có tiếng ngựa lộp độp đã tới và đồng thời có tiếng thở dài.

Hai người giật mình nhìn ra, thấy một thiếu nữ cưỡi con ngựa trắng. Nàng vận quần màu lục khoác áo không tay màu xanh

lợt, sau vai gài trường kiếm, có giầy tua màu vàng chói rủ xuống, đôi giầy xinh xắn mũi phượng khép cánh.

Lạ một điều là từ dưới mắt trở xuống, nàng dùng mảnh the xanh, mỏng, bịt ngang mặt, chỉ trông rõ hai mắt to, sáng, với đôi lông mày vành nguyệt. Không cần rõ hẳn mặt, nhưng cứ dáng dấp « phong tư rất mực hồng quần rồi » !

Tiểu Tình có ngượng thẹn, ngờ rằng thiếu nữ đã để ý đến nàng từ xa rồi. Nàng hơi cúi đầu liếc mắt nhìn, giữa lúc thiếu nữ cũng đưa mắt nhìn nàng. Bốn con mắt gặp nhau chỉ thoáng cái vội nhìn ra nơi khác. Tâm lý hai bên cùng không ưa gì nhau, vì cả hai cùng nhận rằng kẻ kia rất xinh đẹp !

Kế Chí nhìn lại. Trong bụng hơi ngờ ngợ. Chiếc áo màu xanh lợt không tay khoát trên mình có vẻ quen quen lắm, nhưng nghĩ mãi không ra là ai.

Thiếu nữ chợt quay lại, nhìn chàng. Một cái nhìn thẳng thắn, nhưng lại có ma lực rất mạnh khiến chàng định cất tiếng hỏi, bỗng lại tịt đi mất.

Đường thì hẹp. Hai con ngựa Kế Chí và Tiểu Tình đứng song song choán hết lối đi.

Con ngựa của thiếu nữ hí một tiếng, chồm đứng hai chân lên rồi lại hạ xuống. Chợt nghe thiếu nữ nói :

— Hai người nhường lối một chút ! Tôi có việc vội !

Kế Chí vội nói :

— Xin vâng ! xin vâng !

Chàng vừa toan cho ngựa tiến lên hàng dọc để nhường lối, không ngờ Tiểu Tình nắm áo co lại mà rằng :

— Anh vội cái gì ! Người ta theo sau mình từ nãy đến giờ ! Đã vậy cứ để cho... đi sau. Đường hẹp, có đi được cứ đi !

Tiểu Tình nói với bộ mặt cau cớn khinh khỉnh. Chỉ thấy thiếu nữ quắc mắt nhìn, cất tiếng mắng :

— Ai nói với... đồ ếy... !

Tiểu Tình đã tức sẵn, đương muốn sinh chuyện. Nghe vậy liền xổ ra một tràng :

— Rõ đồ không biết dơ ! Ai nói với... Ai thèm nói với... ! Ai !

Thiếu nữ vừa toan mắng lại. Chợt nghe Kế Chí nói với Tiểu Tình :

— Thôi mà ! Muội muội nhường nhịn người ta... một chút...!

Thiếu nữ rùng mình, nước mắt chạy quanh, quay lại nhìn chàng. Nàng không ngờ hai người lại thân mật đến mức xưng hô với nhau như thế ! Nàng đăm đăm ngó chàng đến nỗi quên cả Tiểu Tình cũng đương ngó nàng một cách sửng sốt, căm giận.

Kế Chí càng kinh hãi hơn. Chàng không hiểu vì sao thiếu nữ lại có thể lệ nước mắt như thế. Nếu bảo rằng vì tức giận, thì nàng chỉ tức giận với Tiểu Tình, có sao lại có thái độ ấy đối với chàng. Chợt lại nghe tiếng thiếu nữ nói với giọng nghẹn ngào :

— Sao... ? Anh có tránh đường không ? Còn hắn ư... (vừa nói nàng vừa chỉ tay vào Tiểu Tình) mặc hắn !

Kế Chí càng cuống lên, vội nói :

— Xin mời... Xin chớ hiểu lầm... ! Tôi xin... nhường lối !

Nói xong, chàng vội giật dây cương chợt thấy bả vai đau nhói lên. Vội quay lại, té ra Tiểu Tình đương mấm môi mấm miệng bấu chặt lấy vai, chàng cau mặt, nói :

— Muội muội ! sao lại thế... Nhường người ta...! Người ta có làm gì chúng mình đâu...!

Chàng chưa dứt lời, đã nghe thiếu nữ cười nhạt, lẩm bẩm nói :

— « Muội muội » ! Người ta ! rồi lại «chúng mình» ! phân biệt rõ ràng lắm... lắm !

Kế Chí đỏ mặt lên ! Tiểu Tình bỗng nhoài mình, cơ hồ ngã hẳn người vào lòng chàng, nũng nịu mà rằng :

— Thế là thế nào ? Chúng mình là... chúng mình ! Muội muội là... muội ! Việc gì đến đứa nào chứ !

Kế Chí càng cuống lên, sẽ đẩy nàng ra cau mày nói :

— Việc gì mà... thế ! Bất quá nhường lối... có gì mà khó khăn ! Chàng chưa hết câu nói thì thiếu nữ đã quắc mắt lên, quát :

— Thạch Kế Chí !... có tránh không thì bảo ?

Kế Chí và Tiểu Tình càng giật bắn người lên, vội rời nhau ra. Chàng cất giọng run, hỏi :

— Cô... nương là... ai ? Sao nhận biết... tôi !

Hai hàng nước mắt trào ra, thiếu nữ nức nở :

— Sao lại không ! Dù có giấu mặt xuống khe, xuống rãnh... cũng nhận ra được !

Kế Chí kinh hoàng quá, vội nói :

— Cô nương đã nhận ra tôi... Xin cho biết dung nhan hoặc phương danh để tiện xưng hô !

Thiếu nữ càng nức nở lên :

— Giờ thì... thì còn gì nữa... mà mà... ! Mau tránh lối... !

Tới đây chàng không dám tránh nữa, mặt nhăn nói với giọng cầu vạn :

— Cô nương ! Vậy thì cô nương là... là...

Cô ngập ngừng rồi im bặt. Bụng nghĩ không biết là Tiểu Mai hay Vân Châu ? Nếu quả là một trong hai nàng thì ôi thôi ! Hết ! Làm sao bây giờ trong lúc xưng hô, vô ý gọi Tiểu Tình là « muội muội » có vẻ quá thân mật ! Giờ làm sao giải thích được !

Về phần Tiểu Tình, nàng cũng chẳng kém kinh hoàng, hết nhìn người này lại ngó người kia... giả thử lúc đó có ai hỏi đến thì cũng bật khóc lên được.

Lúc ấy ba con ngựa đứng theo hình ba góc (∴) Kế Chí liếc nhìn thiếu nữ, đoạn ngửa mặt lên trời, thở dài nói :

— Cô nương có ý khinh thị tôi nên không chịu cho biết quí tính phương danh, càng khiến cho tôi vô vàn thương cảm. Vậy chỉ còn biết xin... tránh lối để... khỏi trở ngại... cô nương !

Dứt lời, chàng thúc gót, ngựa tiến lên mấy bước mở ra một lối. Có tiếng Tiểu Tình cười nhạt, nói :

— Khoan đã !... khá quá nhỉ...!

Lúc ấy thiếu nữ đã giật cương, nàng lườm Tiểu Tình, nguýt một cái mà rằng :

— Sớm muộn sẽ biết tay ta... Đồ khốn kiếp !

Ba tiếng « đồ khốn kiếp » vừa thoát ra khỏi miệng thì ngựa nàng đã vọt đi như tên tay, loáng cái biến mất dạng.

Tiểu Tình nổi giận toan thúc ngựa lên đuổi. Bị Kế Chí giữ lại, nàng khóc òa lên, chửi theo :

— Đồ dơ dáng ! Thiên hạ lại có hạng gái vô sỉ đến thế..! Lần sau... sẽ biết tay ta..! (quay lại gắt với chàng :) Sao lại để nó chạy mất ? Hẳn là có ý bênh nó !

Vừa nói, vừa nức nở. Kế Chí bực quá, cố giảng giải :

— Anh có quen thuộc gì người ta ! Dù có quen thuộc thì... bất quá chỉ là dàn hòa, sao gọi là bênh được ! Việc gì mà phải... khóc..!

— Mặc kệ...! (nàng nguầy vai một cái hất mái tóc ra phía sau)... Cứ khóc đây...!

Hai con ngựa phi nước kiệu nhỏ. Một người thì thỉnh thoảng ngửa mặt ra, vừa bực mình, vừa khó chịu, một người thì mỗi lúc mỗi nức nở, nước mắt ràn rụa.

HỒI THỨ CHÍN

AI OÁN ĐƯỜNG TƠ, NÁT LÒNG LỮ KHÁCH

CHỐC LÁT, đã qua hết con đường nhỏ sắp tới đường cái quan. Thấy nàng mỗi lúc mỗi nức nở hơn lên, Kã Chí ngượng quá, lại một phen van nài :

— Muội muội a ! Nín đi tới chỗ đông rồi.

— Lại còn cười ư ! (đưa tay lên gạt nước mắt...) Chẳng qua là... ức hiếp người ta... (òa lên khóc lớn...) hu... hu !

Nàng khóc một cách như trẻ con, thiên chân và thành thực, quên cả rằng đã tới đầu con đường lớn, mọi người thấy lạ, vây quanh lại nhìn. Chỉ khổ Kã Chí, nói như van xin, thiếu một nước hoặc bỏ đấy, hoặc chắp tay :

— Em Tình ! Tới chỗ đông rồi... anh... van... xin đừng. (Chàng định nói xin đừng khóc nữa, nhưng e rằng nhắc đến khóc thì nàng lại bù lu bù loa lên thì khốn. Thấy mọi người chăm chú nhìn, chàng thẹn quá, cúi đầu sẽ nói tiếp). Chẳng qua là... lầm cả !

Tiểu Tình vẫn nức nở, coi như đương ở chỗ không người, nàng nói một cách quá tự nhiên :

— Mặc ! Không biết đâu...! hu hu... Con bé ấy là thế nào hu... hu... (nức nở nói tiếp) không nói ra không nghe đâu... cứ khóc mãi... ! (nấc lên mấy tiếng...)

Nghe mọi người cười ầm cả lên, có tiếng trong đám đông nói :

— Cho cái kẹo gì ngọt ngọt là hết khóc ngay đó mà !

Ngẩng lên nhìn không nhận ra ai nói cả, tức quá nàng cáu với con ngựa, vung roi lên quất mấy cái, quát rằng :

— Không đi... định đứng chết ở đây à...

Ngựa lúc đó vây cả xung quanh. Con ngựa bị đau, chỉ ngửa cổ lên hí một tiếng gò mình co hai chân trước lên rồi buông xuống chứ không dám đạp lên người mà đi. Chợt có tiếng khà... khà... cười lớn mà rằng :

— Có ý tứ ! Cô này thực là có ý tứ... quá mà !

Mọi người lại cười ồ lên ! Tiểu Tình nhìn lên, thì ra là một ông già đầu trọc răng cửa đã rụng hết. Nàng quắc mắt lên quát :

— Lão trọc kia. Có gì đáng cười ! Có tránh đường không ?

Lão trọc đương cười, vội im bặt, mặt đỏ lên, dang hai tay chỉ mọi người mà rằng :

— Đâu phải là một mình ta cản đường ! Coi bao nhiêu người đây !

Tiểu Tình khoa tít roi ngựa lên, gắt :

— Tất cả tránh ra... mau !

Mọi người lùi lại vài bước, vẫn chưa ran hẳn vòng ra, lại cười ồ lên một hồi. Thẹn quá hóa giận, Tiểu Tình với tay qua vai, bấm tách một cái, « soạt » rút phăng kiếm ra. Một tay sẽ nâng cương, lông mày dựng đứng, lia thanh gươm nghe « vút » một cái lóe lên như chớp mà rằng :

— Ai có gan cứ đứng đó ! Ta hãy chặt cái đầu trọc kia trước đã !

Mọi người thấy gươm sáng loáng, vội hò nhau chạy ran cả ra. Lão trọc tay sờ đầu, vừa lùi vừa nhìn nàng mà rằng :

— Tại sao chỉ đòi chặt riêng cái đầu trọc này thôi ! rõ thật...!

Hai con ngựa vọt đi, Tiểu Tình nghe lão trọc nói, phì cười tra gươm vào vỏ, lườm Kã Chí một cái mà rằng :

— Anh này kỳ thật !... Người ta cười... cho mà chịu im, không can thiệp !

Thấy nàng không khóc nữa, chàng như cất được gánh nặng, nghe nói vậy, chàng chỉ mỉm cười. Nàng cầm roi ngựa sẽ chọc cho chàng một cái mà rằng :

— Thích thú lắm sao mà tủm tỉm ! Anh chưa thú thật ra thì chưa yên được với tôi đâu !

Chàng bực quá, bật cười, cau mày hỏi :

— Thú thực cái gì chứ ! Không biết người ta là ai... biết đâu mà bắt bóng nói mò... Bực chết người đi được.

Suốt ngày hôm ấy lúc nào chàng cũng như cái thân chịu tội, chỉ thấp thỏm lo nàng lại lên cơn lên trận thì khổ. Hai con ngựa song song chạy, nhưng mỗi người mỗi tâm sự. Nàng tuy không khóc nữa, nhưng hết lườm lại nguýt dấu khẩu với nhau suốt dọc đường. Chàng nghĩ bụng thà cứ cãi cọ còn dễ chịu hơn là khóc.

« Với tấm lòng tinh thành, thì đá vàng đá cũng phải chuyển », câu nói đó quả thực không sai ! Với một lòng chân thành, thơ ngây thuần khiết, nàng đã chiếm được tình yêu sâu xa của chàng. Chàng sợ nàng khóc kỳ thực thì chàng đã bị lệ thuộc, kiềm chế mà không tự biết.

Một hôm tới địa hạt Tân cương, tiếp giáp với Mông Cổ, Cam túc, Thanh hải, Tây tạng. Khu vực Thiên sơn vĩ đại nằm trong vùng này, chia ra hai đường nam và bắc. Phía nam, núi cao ngất trời, thác nước đổ xuống ầm ầm như sấm. Phía bắc nhiều hồ lớn, lại có đại sa mạc Tháp khắc lạp mà Can lừng danh thế giới với diện tích 369.000 thước vuông, người Hán gọi là Đại qua bích sa mạc.

Thiên Sơn ở phía bắc sa mạc này. Hai người theo con đường chánh, từ A nhĩ Kim sơn đi vào, trước đã hiện ra bãi sa mạc mênh mông, với lác đác những chấm đen nhỏ.

Đó là những gò cát nổi lên với những đoàn khách buôn và lạc đà di động, nhỏ như con kiến trên một cái sân rộng mông mênh !

Phong cảnh nơi đây, một phía thì núi cao lẫn với từng mây,

một phía thì biển cát tiếp với chân trời, mỗi lúc đổi màu sắc. Những cảnh hùng vĩ kỳ lạ đã làm cho người phấn khởi tinh thần, và luôn luôn thác ngạc, đùa nghịch vui vẻ.

Có một hôm, qua một nơi, một bên là suối nàng bỗng áp sát hẳn ngựa vào gần, thình lình đưa tay lên bịt mắt chàng, lại bắt quay mặt về phía đằng này, rồi cười lên ngặt nghẽo.

Nhưng con ngựa chàng bỗng nhảy hẳn sang bên, chàng ngơ ngác nhìn, chợt thấy bên khe suối hàng chục thiếu nữ người Miêu, trần như nhộng, đương tắm.

Chàng bật cười vừa toan quay lại, thì nàng vừa giẫy giụa lên cười, vừa cầm roi ngựa vút chàng mà rằng :

— Đã bảo đừng có ngó, lại cứ...! Không biết... mắc cỡ !

Kế Chí thản nhiên mà rằng :

— Đó mới thực là thiên chân. Người ta đã tự nhiên thì mình cũng cứ tự nhiên... Tại sao lại không cứ thẳng thắng mà nhìn...tại sao lại lấy làm lạ... !

Nàng cong mỏ lên, nguýt chàng mà rằng :

— Thiên chân... cái con nớm (cầm roi ngựa dí vào nách chàng một cái, khúc khích cười)... Úi chà ! tự nhiên lại thẳng thắng...chẳng xuống đấy mà tắm... với người ta một thể...

Hai người tới huyện thành Vĩnh xương, trời vừa tối. Tìm đến một nhà trọ lớn thì cơn mưa trút xuống. Trời lạnh buốt, hai người phải lấy áo da và hồ cừu ra mặc, Khóa Kế thấy là người Hán, bèn dùng tiếng Thiểm tây hỏi :

— Quí khách từ Bắc kinh tới hay ! Bắc kinh hẳn là vui lắm !

Kế Chí thuận miệng, gật đầu nói :

— Đúng rồi ! Bắc kinh hẳn là vui lắm ! (chàng chợt nghĩ rằng hiếm có người nói được tiếng Hán, bèn hỏi thăm) Khóa kế à ! Đi Thiên Sơn lối nào nhỉ ?

— Từ đây phải qua Ngọc môn Quan đã (Khóa kế trả lời) vòng quanh suối ngọt Hắc hải đi tuốt về phía Bắc, còn xa lắm ! Quí khách tới Thiên Sơn làm gì ! Lạnh chết người được.

Kẻ Chí cau mày nghĩ, việc xin lỗi Tam lão thì có gì hệ trọng mà sư phụ cũng bắt đi xa thế này ! Chẳng hay là có ý tứ gì ?

Khóa Kẻ ra ngoài rồi, Kẻ Chí đóng cửa lại. Đây là một gian phòng lớn ngăn đôi, mỗi ngăn có một lò sưởi đốt bằng phân ngựa, mùi hôi hám xông ra phát nôn lên được.

Tuy vậy, vì mệt nhọc, Tiểu Tình cũng ngủ thiếp đi ngay. Duy có Kẻ Chí, phần vì tiếng ồn ào cười nói ở phía ngoài, phần vì nghĩ lại việc thiếu nữ che mặt mấy bữa trước, thành ra cứ trằn trọc mãi.

Một lúc sau, bốn bề trở nên yên lặng. Chợt nghe phòng bên có tiếng thở dài. Lại một lúc, chàng sắp thiu thiu, bỗng nghe có tiếng « ken két » rồi có tiếng búng dây đàn « tình tang, tình... tang tang ». Vài tiếng đao qua đã thấy vô vàn tâm sự.

Chàng lắng tai, rõ ràng là tiếng nguyệt, như khóc như than, như oán như mộ chàng vốn là tay tri âm về ngón đường tơ, nghe rồi bất giác thở dài, khôn cầm được nước mắt ! Lại một lúc, tiếng đờn im bặt, rồi có tiếng thở dài, thổn thức, đòi đoạn.

Chàng thở dài, nghĩ thầm thực là « người đứt ruột lại gặp người đứt ruột », sự thực lúc đó chàng nhớ Tiểu Mai, nhớ Vân Châu..., Nghĩ gần, nghĩ xa, rồi ngủ thiếp đi. Cũng không biết là ngủ được bao lâu, trong lúc hồn quế phách mai, bỗng thấy cổ lạnh buốt đi.

Chàng giật mình tỉnh giấc. Thì ra Tiểu Tình đã dậy từ lúc nào, nai nịt gọn ghẽ, áo đỏ quần đỏ từ từ rút tay ra, cười khúc khích bảo chàng :

— Giờ mà chưa dậy. Sửa soạn lên đường chứ...

Chàng tung chăn nhỏm dậy, khoác áo xỏ giày, cười bảo nàng :

— Lạnh như tay ma ! Anh giật mình không hiểu là vật gì, được rồi, thế nào cũng có lúc cho cô ôm một khối băng !

Tiểu Tình cười ngặt nghẹo :

— Thách anh đấy ! Tôi sẽ cho anh ôm... một bồn lửa.

Kẻ Chí lắc đầu, là lượt ! vội vã chạy ra ngoài, rửa mặt xong vừa toan quay trở vào chợt nghe có tiếng nhạc ngựa. Quay ra nhìn

chàng giật nảy mình : Người cỡi mảnh the mỏng che mặt, cưỡi con ngựa trắng, chính là thiếu nữ bị Tiểu Tình ngăn đường ở khoảng thôn Ngọc thụ.

Chàng bất giác « ý » ! lên một tiếng đứng ngây người ra. Thiếu nữ đương cho ngựa đi ra phía cửa lớn, nghe tiếng, đưa mắt nhìn... Nàng giật mình, dừng ngựa lại. Chàng bật lên nói :

— Xin chào cô nương ! Không ngờ lại được gặp ở... tận đây !

Chỉ thấy hai mắt nàng hoe đỏ lên, nước mắt tuôn ra, nhìn chàng, nghẹn ngào nói :

— Thạch Kha ! Anh còn nhận nhớ đến... (nàng nức nở không thành tiếng nữa).

Giữa lúc ấy thì có tiếng Tiểu Tình vừa đi ra. Thiếu nữ thoáng thấy, liền thúc ngựa vọt ra cửa đi liền, biến dạng. Chàng đứng ngây ra nhìn theo, ân hận rằng chưa kịp hỏi xem thiếu nữ là ai, chỉ nhận ra sau lưng nàng có đeo cây đàn nguyệt.

Tiểu Tình thấy chàng đứng ngẩn người ra, bèn vỗ vai hỏi :

— Ối ! Ngó gì mà ngây ra như phỗng vậy !

Lúc ấy thiếu nữ đã rẽ qua con đường bên, chỉ còn văng nghe tiếng chân ngựa và nhạc ngựa. Kẻ Chí không dám nói cho Tiểu Tình hay, sợ nàng lại khóc chăng. Hai người quay trở vào, Tiểu Tình chỉ vào một bọc giấy dầu, ra bộ nhí nhảnh cao hứng mà rằng :

— Em dậy sớm mua bánh về đấy ! Chúng ta ăn ngay đi kẻo nguội. Vừa rồi anh đứng ngẩn mặt ra nhìn gì... (nàng ngó vào tận mặt chàng, bỗng giậm chân một cái, nói, nói) A phải rồi ! Cái tiếng nhạc ngựa vừa rồi là con... khốn kiếp đó !

Kẻ Chí đỏ mặt, cười gượng :

— Lúc nào cũng bắt bóng đè chừng... Người ta tới chỗ khỉ ho cò gáy này làm gì !

Nàng nhoẻn miệng cười :

— Em ghét con tiện tỳ ấy lắm ! Nếu anh còn nghĩ đến nó thì... A ! Chúng ta ăn đi. Nguội hết rồi.

Như người thoát nợ, chàng lắc đầu cười. Mở gói giấy ra, đủ các thứ bánh bao, lại có một bình hồng trà khói lên nghi ngút. Ăn xong, trả tiền phòng, dắt ngựa ra đi liền.

Gần sang cuối thu, thời tiết giá lạnh. Lúc này mặt trời đã lên cao nên cũng đỡ rét. Chợt thấy ngựa vừa thậm thọt như bị vướng gì ở chân.

Hai người vội xuống ngựa coi xem, thì ra gót sắt đã mòn hết, đành dắt ngựa tới nhà bịt móng ngựa. Đợi bịt xong được tám cái móng lại cho ngựa ăn cũng mất khá thì giờ, sau đó ra roi thúc ngựa đi như bay.

Tới đây toàn là một đường núi, người qua lại dần ít đi. Bên đường đôi khi có thôn xóm. Có nơi nhà bằng tường đất, thấp thoáng những biểu điêu bày bán cao hổ cốt, mật gấu, thuốc cao chữa thương tích, v.v...

Xa xa một bên là sa mạc dưới ánh mặt trời, cát bụi mù mịt lên cao hàng ngàn trượng, hiện ra dủ ngũ sắc.

Gió mát từ sau thổi tới, Tiểu Tình có vẻ cao hứng, bỗng thúc vọt lên mắt mơ màng nhìn bãi cỏ xanh bên đường, nhìn dải núi cao bên cát rộng, bỗng cất tiếng hát :

Trời xanh xanh...
Non xanh xanh...
Nước xanh xanh...
Nước non quanh quất,
Có ta có mình...!

Giọng hát trong và ấm như « tân oanh xuất cốc », hát xong rồi mà dư vận còn như vang vang vấn vít. Kế Chí khen : « Hay ! thiệt là hay ! » thúc giục theo lên. Nàng hình như cũng chẳng để ý, càng ra roi, ngựa đi như gió.

Một lúc cả hai cùng cảm thấy nóng bức kỳ lạ, đều bỏ áo ngoài ra ánh nắng rọi xuống tưởng như mặt trời cách đỉnh đầu chỉ độ mười trượng.

Đi một quãng nữa, bắt đầu là ven bãi sa mạc, nhìn về Thiên sơn, trong mây mù hiện lên sắc trắng như bạc. Tiểu Tình chỉ chỏ chép miệng nói :

— Thiên sơn kia rồi !

Kế Chí cười :

— Còn là mệt ! Mấy bữa trước chẳng cũng trông thấy Thiên sơn rồi sao ! Trông vậy, em nghĩ là gần tới rồi ư ?

Nàng cầm lấy tay chàng, sẽ đưa mắt nhìn, cười mà rằng :

— Em chỉ mong là... còn lâu... mãi không đi tới !

— Sao lại kỳ vậy ! (chàng nhìn nàng hỏi).

— Tới Thiên sơn a ! (hơi đỏ mặt, nhìn chàng một cách âu yếm)... là em phải xa anh rồi ! (mặt nàng đỏ hoe lên, chớp chớp, giọng nói thiều não như sắp òa lên khóc).

Chàng siết chặt tay nàng, ngậm ngùi nói :

— Dịp đi này, được gặp em Tình, thực là... không còn gì hơn ! Xong công việc ở Thiên Sơn rồi, anh sẽ tìm em...!

Tới đây chàng vụt im bặt, ngẩy mặt ra nhìn nàng. Chàng thấy rằng chót lỡ lời, vì sau đó còn bao nhiêu việc phải làm, và sao có thể hẹn... như thế được ! Tiểu Tình thì mừng quýnh lên, càng nắm chặt lấy tay, nhìn thẳng vào mặt chàng ; ân cần hẹn :

— Đúng nhé ! Thạch kha khe... tốt quá !

Chàng đã toan nói cho nàng biết là chàng đã có người yêu rồi. Chợt nhớ đến những trận khóc vừa qua, chàng rùng mình không dám nói ra nữa. Nghĩ bụng để sau sẽ hay, bèn trả lời :

— Xong công việc anh sẽ tìm gặp em để... (chàng định nói là để nói chuyện nhưng sợ nàng lại hỏi là nói chuyện gì, bèn lảng đi, hỏi lại nàng :) Tình muội ! Sao em tốt... với anh thế ?

Nàng đưa tay lên vuốt lần tóc, lườm chàng, nguầy một cái mà rằng :

— Ai tốt gì với... anh ! Mặc cỡ...!

Nói tới đây, nàng đỏ mặt lên, thúc ngựa mạnh một cái, quay lại gọi :

— Trên đường núi, nhất định ngựa này không thua ngựa ấy ! phóng lên ! thử chạy thi một đôi xem.

Hai con ngựa chạy song song, chàng khéo kìm hãm cho ngựa chàng khỏi vọt lên trước, và vô hình trung chàng đã đi rớt vào trong lưới tình của nàng.

Một lúc lâu, lại ra đến con đường lớn, có xe ngựa qua lại. Người ở đây, phần lớn là giống « Giá oa » họ dùng hai con là gánh một cái giá, trên đặt chiếc ghế kiệu để người ngồi.

Trên đường, cát bụi mù lên, dãy núi về phía nam cao ngất, dưới chân đen ngòm, đầu núi thì trắng, phảng phất không rõ là mây mù hay là tuyết đọng. Tới trưa, đã đến Huyết hải đồn ở đây cây cối rất ít, phía bắc là biển cát, phía nam xanh ngắt là một biển cỏ.

Về góc chính bắc, xa trông như một đường khuất khúc, cao lên tận trời, đó là tuyết đọng thành núi, quanh năm không tan. Càng đi càng thấy đường thăm hút cảnh lạ hiện ra.

Trên cái biển cỏ mênh mông lác đác thấy những chiếc lều trắng, tròn như những chiếc bánh bao. Tới chỗ đường hẹp, gặp ba bốn người cưỡi lạc đà, trời nóng như thiêu mà họ vẫn khoác áo da, hút thuốc bằng điếu can.

Hai người mải miết phóng ngựa. Một hồi khá lâu mới tới một thị trấn, người và ngựa cùng mệt, bèn xuống nghỉ. Trước mặt là những rụộng cỏ, xa xa có những lều bằng da trâu. Thấy người nàng đầm mồ hôi, chàng lắc đầu nói :

— Vất vả cho em quá !

— Rõ khéo...(nàng vừa nói vừa lau mồ hôi trán) Đi chơi mà vất vả cái gì !

Chợt nghe trên không có tiếng « phì phì », nhìn lên là một đàn chim điêu đương liệng cách trên đầu độ ba trượng. Tiểu Tình vội lấy ở túi ra một mũi tiêu, miệng nói :

— Hôm nay ta làm một bữa thịt chim... ăn !

Dứt lời, tay nàng phất lên, mũi tiêu xé không khí vọt đi. Con chim điêu nghiêng mình « vù » một cái, nó dùng cánh đập vào thân chiếc tiêu.

Nhưng sức chiếc tiêu đi rất mạnh, tuy bị cánh chim đập phải mà còn đánh vào chân nó. Nó « két... két » kêu lên hai tiếng, bay hẳn lên cao đến trên mười trượng. Cả đàn chim điêu cũng vọt cả lên theo :

Tiểu Tình có ý hơi ngượng, nói :

— Lẽ nào không hạ nổi một con chim ư !

Nàng lấy trong túi ra một chiếc cung nhỏ bằng thép, định dùng đạn bắn. Kế Chí sẽ ngăn lại mà rằng :

— Tinh muội ! Nó bay cao quá, và nó khôn lắm ! Phải lập mẹo mới bắt được.

— Mẹo ra sao (Tiểu Tình cười hỏi) :

— Phiền em chịu khó một chút mới được (chàng cười hỏi). Em có chịu không !

— Phiền là phiền cách nào chứ ! Nói đi... ! Có thế mà cũng ra điều bí mật.

Kế Chí phì cười, nói :

— Bí mật thì chẳng bí mật. Chỉ sợ em không bằng lòng... (chàng toan không nói nữa, bị nàng thúc giục bèn nói tiếp :) Em nằm thẳng cẳng, duỗi hai tay chân ra ở trên bãi, cấm động cựa... một hồi lâu như thế !

— Thế là thế nào (nàng bấu chặt lấy vai chàng, nũng nịu giục) Để làm gì ? Anh định đem em ra làm... trò đùa hả !

Kế Chí cười ngặt nghẹo nói :

— Muốn bắt nó, em phải giả giờ làm xác chết ! Anh rình khi nó xuống sẽ hạ nó.

Tiểu Tình cười gập cả eo lại, gật đầu mà rằng :

— Hay đó ! Phải lắm ! Nhưng... em nằm thẳng ra đó thì khó coi lắm ! Tốt hơn là anh nằm... em rình bắt thì hơn !

Kế Chí gật đầu, chạy lên vài bước tìm chỗ phẳng phiu nằm xuống. Chàng lôi bình nước đá ra, tu một hơi rồi nói :

— Khoái quá ! Trời xanh ngắt, gió mát mẻ ! Khoái ơi là khoái !

Tiểu Tình khúc khích, nói :

— Vậy thì, em cũng ngã lưng một cái.

Nói rồi nàng chạy lại bên. Chàng vùng ngồi lên, nói :

— Rõ thực trẻ con ! Ngủ quên đi... nó xuống dập vài móng hay vài mỏ thì sao !

Nàng nắm tay đẩy chàng xuống, cười rằng :

— Không sao ! Em thức mà !

Vừa nói vừa cởi gươm bên lưng ra. Kế Chí nhìn nàng, cười chưa nói đã đưa tay đỡ, biết rằng thế nào cao hứng nàng cũng dạp cho mấy cái. Chàng nói :

— Khỏi phải rình đánh nữa ! Đi câu mà gặp em thì vô phước, nhưng đi săn chim mà gặp em thì khỏi... khỏi phải bắn... hên lắm... hên lắm ! (bị nàng co giò đạp cho mấy cái, bắt phải giải thích ngay, chàng ôm bụng cười, nói :) Cổ nhân nói : « dẹp đến chim sa, cá lặn » là nói em chứ nói ai ! Cho nên đi câu, tối kỵ là gặp em. Cá nó lặn mất tăm...! (Chàng cao hứng ngâm lên rằng :)

« Chìm đáy nước, cá lờ đờ lặn

Lửng da trời, nhạn ngẩn ngơ sa...! »

Tiểu Tình lăn ra cười vừa đặt lưng xuống thấy nóng bỏng lên, trên thì nắng rọi xuống lóa cả mắt. Biết rằng vừa rồi chàng kêu « khoái ơi là khoái » chỉ là đánh lừa nàng, định vùng lên dằm cho chàng một hồi.

Thấy chàng khẽ đưa tay ra hiệu bảo yên chớ động, bèn ngoan ngoãn nằm im. Quả nhiên, chỉ giây lát đàn chim liệng thành vòng tròn, càng liệng càng hạ thấp xuống, vòng càng nhỏ lại. Thấy hai con xuống còn cách mặt độ hơn một trượng, Tiểu Tình sẽ nói :

— Được rồi đây !

Kế Chí kíp nắm tay ghìm nàng lại. Chợt hai con chim kêu « két két », cụp cánh lại lao thẳng xuống mặt hai người.

Chỉ thấy chớp xanh lóe lên một cái, Tiểu Tình đã vùng lên cùng một lúc với lưỡi gươm, tay mặt lia đứt cổ con chim bên này thì tay trái đã phách không buông ra một chưởng đánh vào con chim phía bên Kế Chí bật nhỏm dậy, hai bàn tay tống ra một lượt, chỉ nghe « pình » một tiếng đàn chim kêu thét lên, rớt xuống như trái sung rụng, một lúc đến bảy tám con.

Hai người cao hứng, chạy lại lựa lấy một con nhỏ nhất, bằng con ngỗng lớn, xách lên, treo vào cổ ngựa lập tức dời khỏi nơi nóng bức. Càng đi càng thấy cát ngập đường !

Một quãng, thấp thoáng thấy những tấm da căng lên thành mái lều, lại thấy nhấp nhô, rải rác những mái đỉnh ba góc bằng đá sắc vàng, bốn bề có tường thấp bao vây.

Hai người tới nơi bước vào trong thấy mát mẻ dễ nhận ra đây là những ngôi cổ mộ của các vua chúa Mông cổ.

Vì có tường bao, bên trong không bị cát phủ nên cỏ xanh mọc lên như nêm, bèn cho ngựa ăn cỏ, hai người ngồi nghỉ ngơi một lát, bẻ ít cành khô xếp thành đống, lấy bùi nhùi đá lửa bật lên đốt củi đoạn đem con diều hâu sỏ vào một cành cây tươi, hơ lên lửa đốt...

Ăn uống xong, hai người ngồi bàn đến việc đi đường xa, và còn băng qua một quãng sa mạc, phải chuẩn bị các thứ cần thiết v.v... Một lúc sau, hai người ngồi xếp bằng chân, bắt đầu vào việc tọa công, chỉ phút chốc là yên lặng như hai pho tượng đá, một mạch cho đến gần hoàng hôn, từ từ mở mắt ra.

Lúc ấy, ráng đỏ khắp trời, trên mặt cỏ xanh nổi bật lên từng vệt trắng lờ nhuốm ánh hồng và di động. Đó là những đàn dê trở về trại.

Kế Chí nhìn về phía nam, thả hồn theo ánh mây hồng như phảng phất bàng bạc trên vùng Động Đình tỉnh Hồ Nam là nơi gia

đình chàng ở xưa. Chàng động lòng nghĩ đến thù cha, mà nghĩ rằng không biết bao giờ mới báo xong, bất giác xúc động lòng, nước mắt không cầm được.

Trước cảnh hoàng hôn chỉ giây lát là tối sụp xuống, Tiểu Tình cũng cảm thấy tê tái cả lòng khi nghĩ rằng chẳng mấy ngày nữa tới Thiên sơn, hai người phải chia tay. Nàng đã gần muốn phát khóc. Chợt ngẩng lên nhìn, thấy mắt chàng, nàng bật nấc lên một tiếng, một tay bá lấy vai, một tay đưa lên gạt nước mắt chàng, ngó vào tận mặt hỏi :

— Hở ! Anh... sao, sao vậy ? (Thấy chàng lánh mặt đi, lắc đầu, nàng sẽ dúi một cái, lại hỏi :) Sao ! Hắn là lại nghĩ đến con... !

Chàng từ từ quay lại, thấy nước mắt nàng đương trào ra, ngực phập phồng nghẹn ngào thổn thức, tay nàng lạnh ngắt rời ra, buông mình xuống nằm lặng ngắt trong lòng chàng.

Sau hoàng hôn lúc khá lâu, từ xa xa có tiếng ca hát của dân Cáp tát khắc với tiếng kèn nổi lên, hòa thành một điệu hùng hồn man rợ.

Hai người lên ngựa tìm lạch nước bên ruộng chứa đầy bốn chiếc túi da, cho ngựa uống nước rồi đi tìm mua các thứ đồ dùng và thực phẩm do người Xách Luân bán, đựng đầy hai bao lớn, xong đâu đấy liền lên ngựa ra đi.

Vừa được một quãng, chợt nghe có tiếng nhạc ngựa với tiếng chân ngựa từ phía sau, rồi một con ngựa trắng phóng vèo qua.

Tuy không trông rõ mặt người cưỡi, nhưng cứ bóng dáng ấy, thì có thể đúng là thiếu nữ từng gặp, nhất là Kế Chí lại nhận ra sau lưng nàng có gài cây đàn nguyệt. Chàng giật mình hỏi thầm rằng thiếu nữ định đi đâu ? Tại sao tới đâu cũng gặp ?

Và lại biết rõ cả tên họ mình. Có thể nàng là Tiểu Mai, Vân Châu... Chà ! lẽ nào cách biệt sáu năm mà trông lướt, nhận ra được... Nếu đúng là một trong hai người thì thực là...! Chàng nhìn Tiểu Tình. Thấy nàng đương cau lông mày, lườm chàng một cái, cười nhạt mà rằng :

— Đúng là con tiện tỳ ấy !... Kỳ thật nó tới đây làm gì ? Một lần nữa, nếu lại gặp, quyết không thể để nó khiêu khích như thế được !

Bắt đầu có gió lạnh, cuốn cát tạp vào mặt, làm cho ngứa ngáy, rát thịt. Hai người lại phải mặc áo da vào. Sau vài ba giờ, hai con ngựa đã đi được vài trăm dặm.

Trời tối mịt, ngựa hơi rầm rập mồ hôi mà hai người thì rét run lên được. Gió rít từng hồi, táp người lạnh buốt đi. Xa xa, trên sa mạc cát tung lên dưới những cơn gió lốc. Cuộc đại hành thi vị bị cụt hứng.

Trong khoảnh khắc, từ cái nóng bỏng da cháy thịt, vụt biến thành cái lạnh có thể hóa nước thành băng, sở dĩ khách lữ hành nhiều người bị chết vì thế.

Hai người nhờ có chuẩn bị, lại là tay nội gia, lập tức vận dụng công phu đưa khí nguyên dương ra khiến cho người điều hòa ấm áp, tuy nhiên cũng phải cho ngựa chạy chậm lại.

Trời bắt đầu sáng ra vì có trăng, sao, xa xa có những hình sắc ánh lên ở tầng mây như hình lâu đài, cây cỏ. Đó chỉ là những ảo ảnh do quang tuyến tuyết xạ đưa những hình bóng ở mặt đất từ rất xa phản chiếu lên không, gọi là « Hải thị thận lâu ».

Qua một đêm ấy, đến lúc trời chưa bình minh thì hai người đã tiến sâu vào sa mạc. Gió càng thổi lạnh buốt. Hai con ngựa luôn luôn vươn cổ lên thở.

Hai người xuống ngựa ăn cơm, cho ngựa nghỉ và uống ít nước lại bàn nhau vô luận là thế nào, nội ngày hôm nay cũng phải tới cho được một thị trấn nào đó, nếu không thì khốn to, và điều trở ngại trước hết là ngựa sẽ chết đói.

Nghỉ ngơi chốc lát lại tiếp tục lên đường. Hai con ngựa quả thực là tuấn mã. Vừa rét vừa đói, vậy mà vẫn chạy như bay, cho tới bình minh thì đã tới một nơi có nước, có cỏ, ruộng.

Không đợi người xuống yên, chúng nó tự động chạy tới ăn cỏ, uống nước no nê, sau đó lại chạy.

Một lát, thấy trước mặt là con sông. Tới nơi thì hai bên bờ có những dãy lều, mái bằng da, đều là nhà ở thành từng khu, có cả lều cỏ và có đường lối ngang dọc.

Càng đi sâu vào trong khu, càng thấy náo nhiệt.

Cứ năm lều liền nhau, bên này cửa lều treo tấm biển chữ Hán « Khổng kiều, Lý gia lão diếm », bên kia, treo tấm biển với hàng chữ lăng nhăng không đọc được. Lúc ấy có một đứa nhỏ ra mở cửa. Chợt thấy hai người, nó có vẻ kinh ngạc, tuông ra một tràng líu lo, lập tức bên trong có một người chạy ra. Đến lượt Kế Chí Tiêu Tình hơi giật mình. Nhận ra là một người, trùm hụp trong những tấm da dê khâu lại, thò đầu ra, giương cặp mắt thô lố, đỏ ngầu, nhìn hai người rồi « cà lô cô lốt » nói liên một hồi.

Kế Chí tiến lại gần hỏi :

— Ở đây có bán món ăn chăng ?

Người ấy ra vẻ ngạc nhiên, ra vẻ mừng rỡ, dùng tiếng miền Tam túc Thiểm tây mà rằng :

— Nguyên lai hai vị là người Hán, tôi lại lầm là người Cáp tát khắc, mũi cao da trắng ! Xin mời hai vị vào trong nầy !

Kế Chí ; Tiêu Tình bước vào trong lều. Bên trong cũng rộng rãi, giữa lều là một đống phân ngựa đốt lên đỏ rực, mùi hôi khó chịu. Giây lát, từ phía sau kéo ra tám, chín người vừa đàn ông đàn bà. Người ấy chỉ vào một bà đi trước tay đương bế một đứa bé, và giới thiệu :

— Đây là bà nhạc tôi, kia là vợ tôi vốn người Mông cổ, còn những người đứng ở sau đều là con cháu. Nghe nói có người Hán tới thì kéo ra coi. Xin hai vị chớ cười... !

Bảy tám người đứng ngó nhìn khách lạ một lúc rồi vào. Họ cuộn chiếc mành trúc lên. Hai người nhìn theo, thấy bên trong kê một chiếc giường rất lớn. Họ vào trong rồi, người nào người nấy cởi hết áo ra mình để trần rồi lần lượt chui cả vào trong chăn da nằm. Hai người lấy làm ngạc nhiên, không hiểu thế là tục lệ gì...!

Ngoài nầy, ông già gọi hai đứa nhỏ bưng mâm lên, có bánh,

thịt, nóng hôi hổi, lại có món sữa pha với trà. Hai người thấy món sữa hôi quá, đều không dám dùng.

Lại một lúc, thấy bưng lên một mâm các thức ăn theo lối người Hán.

Ba người vừa ăn, vừa nói chuyện. Ông già tự giới thiệu tên là Liễu phục Tây, xưa ở Thiểm tây, nhân cuộc đánh phá của người Hồi, lão bị thương nặng, tới đây được người Mông cổ cứu sống, lại gả con gái cho. Thành thử lão lập nghiệp ở đây đã hai chục năm, sinh được ba trai hai gái. Lão cho biết rằng bữa nay lão đặc biệt mời khách và không tính tiền ăn.

Kế Chí tỏ lời cảm tạ, nhân hỏi :

— Chúng tôi tới Thiên sơn ! Đường còn bao xa nữa, xin lão chỉ giùm cho ?

Ông già nói :

— Thiên sơn không xa mấy nữa ! Duy nơi đó rất cao, rất lạnh, suốt năm tuyết đông, lại lắm thú dữ. Hai vị tới đó có việc gì vậy !

Kế Chí nói :

— Ở đấy có ba người, gọi là Thiên sơn Tam quái. Ông lão có nghe nói đến chăng ? Và Tam quái ở ngọn núi nào ?

Ông già nghĩ một chút, nói :

— Người ta nói rằng trên núi có ba vị thần tiên, đều là những tay bản lĩnh khét trời. Không rõ có phải là Tam quái đó chăng ? Thiên Sơn lớn lắm, chạy dài tới vài ngàn dặm, và có nhiều ngọn.

Người thì nói rằng Tam quái ở trên ngọn rất cao Ba lỗ trát đặc, người thì bảo là ở trên ngọn Khố nê. Cả hai ngọn cách đây độ hai ngày đi ngựa và phải qua sông Không tước rồi tới. Có điều rằng lên đó nguy hiểm lắm. Không lên được tới ngọn đâu.

Hai người ăn uống no nê rồi, lại thấy chủ nhân mời :

— Dù là việc gì, thì cũng xin mời hai vị hãy nghỉ lại ở đây Đêm nay có nhiều trò vui lạ lắm !

Nghe nói gần tới Thiên sơn rồi Tiểu Tình sốt ruột, sợ phải chia tay, bèn nhận lời ở lại.

Kã Chí thì cho rằng nàng cao hứng muốn xem trò lạ, bèn cũng chiều ý. Ba người ra khỏi lều, đi tới đâu cũng thấy lều da với từng đống phân ngựa chất ở trước cửa.

Họ dùng phân để đốt sưởi, và ở đây nhà nào có đống phân cao lớn là nhà ấy giàu có, súc tích. Bọn Kã Chí đi tới đâu, hình như người ta cũng nhòm ngó, có vẻ lấy làm lạ lắm.

Kã Chí lạ mắt, nhìn ngó ngược xuôi. Chợt thoáng thấy ở phía ngoài một căn lều lớn bằng da màu đen có buộc một con ngựa trắng, cổ ngựa có đeo nhạc.

Chàng giật mình. Nhân có Tiểu Tình ở bên, chàng không dám hỏi chủ nhà xem căn lều kia là của ai.

Bụng nghĩ, thiếu nữ gặp ở giữa đường, giờ đã tới đây trước mình, chàng phục là công phu của thiếu nữ cao lắm mới có thể chịu được sức rét như đêm trước.

Chàng càng băn khoăn không hiểu thiếu nữ đi xa hàng mấy ngàn dặm như thế là có việc gì ! Chẳng lẽ nàng cũng tới Thiên sơn ư ? Sợ rằng có sự gặp gỡ, lại sinh lôi thôi chàng bèn nó với ông già :

— Chưa có gì lạ ! Giờ hãy quay về, để tối ra coi !

Tiểu Tình cũng thấy khó chịu vì bị người ta bu lại coi như coi một vật gì lạ, bèn thôi thúc ông già trở về. Nhân lại hỏi :

— Ông già cho biết tối nay có trò gì lạ ?

Ông già nói :

— Vùng này có giống người Sách luân thuộc Mông cổ ở lẫn lộn cho nên hàng năm, cứ vào rằm tháng chín là có mở hội lớn về đêm. Một mặt là so sánh võ nghệ giữa hai dân tộc, một là để trai gái được dịp tỏ tình với nhau. Duy đêm nay là các thiếu nữ chưa chồng đều ra dự và để lựa trọn người yêu, họ tự do chuyện trò, múa may ca hát tình yêu. ! Ha ha ! Đêm nay cứ gọi là thú đáo để.

Nhân thấy mọi người đều ôm hoa thật, hoa giấy lũ lượt kéo nhau đi, hỏi thì ông già cho biết là kéo tới Khổng tước bình để sửa soạn dự hội. Khổng tước bình ở hẻm núi Khách bình cụ sơn nơi đây phong cảnh rất đẹp.

Ba người trở về nhà, thì ở nhà cũng đương nhộn nhịp thay đổ mặc mới. Hai người con trai lớn và một con gái lớn ở nhà này, đêm nay cũng vừa dịp kén vợ, lựa chồng.

Con trai thì sẽ dắt vợ về, con gái thì sẽ bị người ta dắt đi, cho nên chủ nhà lúc này, có vẻ bùi ngùi, vì chỉ lát nữa có thể là con gái lão theo về nhà người luôn. Chủ nhà nhìn Kã Chí và Tiểu Tình rồi hỏi họ tên. Kã Chí nói :

— Tôi họ Thạch (chàng chỉ Tiểu Tình và tiếp) : cô này cũng họ Thạch... (nói xong chàng chợt nghĩ ra rằng câu nói ngớ ngẩn, sao không nói rằng chúng tôi họ Thạch là hai anh em, chàng đỏ mặt vội nói chữa) : Cô ấy là em gái tôi... mà !

Tiểu Tình lườm chàng. Ông già thì mừng rỡ mà rằng :

— Té ra là hai anh em. Lão cứ nghĩ là đôi vợ chồng (lão vừa nói vừa nhíu lông mày, lim dim đôi mắt mỉm cười một cách thần bí, nghiêng đầu nhìn Kã Chí rồi nói tiếp) : Lão đệ à ! (sẽ vỗ vai chàng với vẻ thân mật) : Lão đệ tới đây vừa gặp dịp tốt ! Ở đây con trai thì xấu xí như ma, nhưng con gái thì đẹp lắm.

Nhất là con gái người Cát tạp khắc thì ái chao ôi ! đẹp hết chỗ nói. Lão đệ kiếm ngay lấy một cô nàng ở đây đi... (Nói tới đây, lão lại nghiêng đầu nhìn Tiểu Tình mà rằng :) Cô nương đây đẹp quá... Con trai ở đây xấu như ma mọi không ai đáng sánh với cô nương cả !

Tiểu Tình đỏ gay mặt, nguýt lão một cái rồi nói :

— Ông già nói vớ vẩn ! Có chỗ cho tôi ngả lưng một lát chăng ?

Liễu phục Tây gật đầu, vội cuốn một tấm mành lên, có lối đi vào một ngách lều và nói :

— Hai người nghỉ ở căn phòng mới này ! Lát nữa cơm xong sẽ đi xem hội !

Tiểu Tình cười bảo Kế Chí :

— Thạch huynh ở ngoài ấy nói chuyện cho vui ! Để tôi nghĩ đây cho tỉnh.

Kế Chí nói :

— Ngu huynh cũng kiếm chỗ nga lưng. Nghe lão nói lải nhải, trối cả tai !

Tiểu Tình lườm chàng, cười mà rằng :

— Trối tai cơ à ! Coi Thạch huynh có vẻ thích thú lắm ! Người ta làm mối cho... còn vờ gì !

Nói rồi, nàng đưa tay che miệng cười khúc khích. Kế Chí đỏ mặt, hơi gắt tiếng, nói :

— Tinh muội ! Nói chi mà kỳ vậy ! Coi nhân cách ngu huynh không ra thế nào cả sao ?

Nói rồi, chàng quay đi, mặt có vẻ không vui, ngồi bên cửa sổ nhìn ra ngoài nghĩ bụng Tiểu Tình quá trẻ con, ăn nói liều lĩnh không biết cân nhắc gì cả.

Một lát sau, thấy có bàn tay sẽ đặt lên vai, chàng sốt tiết lắc mạnh vai một cái hất bàn tay đi, chợt có tiếng Tiểu Tình cười gượng hỏi :

— Ủa ! Anh giận thật ư ? Làm gì mà...

Kế Chí hơi gắt, bĩu môi !

— Phải rồi ! Chẳng làm gì... hết... !

Nói rồi, chàng cau mặt nhìn ra cửa sổ, lặng thinh. Tiểu Tình không ngờ là chàng phát bẳn lên đến thế, khác hẳn mọi lần dù bị rầy rà nhưng chỉ chốc lát là chàng lại làm lành ngay.

Nàng vốn cưng chiều từ nhỏ. Ngày thường đủ Hoàng phát nữ là sư phụ mắng một câu mà nàng cũng sùi sụt tủi khóc mãi được. Huống chi là chàng, chỉ một chút gắt gỏng cũng đủ khiến nàng cảm thấy buồn tủi, lập tức vật mình xuống chiếc nệm ở phía sau, nước mắt trào ra ngay.

Kế Chí thì cứ ngây người nhìn ra ngoài cửa sổ. Một lúc khá lâu, chàng đã nguội cơn bực tức, chợt nghe có tiếng nức nở ở sau lưng, ngoảnh lại thấy nàng đương nằm úp mặt vào cánh tay, tóc sõa ra, và cứ mỗi tiếng nức nở thì lại rung động cả người lên !

Chàng hối hận là đã hơi vô lý đối với một người như nàng không quản ngàn dặm chịu hy sinh gian khổ làm người bạn đường trường với chàng. Dù là nàng đã ghen một cách vô lý... nhưng chính ra vì tại quá yêu mới thế.

Nhưng đồng thời chàng cũng rùng mình khi nghĩ rằng với Tiểu Mai, với Vân Châu còn chưa giải quyết xong, làm sao lại còn dính cả Tiểu Tình vào nữa.

Chàng nhìn nàng, bất giác lắc đầu, thở dài một tiếng. Kỳ thực thì tuy rằng khóc, nhưng khi đó chàng làm gì, nàng đều biết hết.

Thấy chàng quay lại và thở dài, nàng càng xúc động cơn tràng mà òa lên khóc thành tiếng. Chàng quẫn quá, vội quay hẳn lại ngồi xuống bên sẽ lay vai nàng, vừa toan nói thì vai nàng đã hất mạnh một cái, xoay mình quay mặt vào trong :

— Mặc tôi ! Số tôi không ra gì... không đáng... !

Kế Chí vội giữ chặt nàng lại, cúi đầu nhìn vào tận mặt vỗ về rằng :

— Muội muội của anh ! Thôi mà... ngu huynh hiểu lầm, giờ lại đến lượt muội muội giận... rồi đó :

Chàng vừa nói vừa rút khăn ra lau nước mắt cho nàng. Nàng cố trấn ra bất đồ trong lúc trở mình dùng sức quá mạnh, chàng cũng đà theo đà ghì mạnh một cái, thành thử đáng lẽ lăn trở ra mà hóa ra xoay hẳn một vòng trở vào nằm gọn lỏn trong lòng chàng, mặt ngửa lên. Nàng đỏ rừ cả mặt, nguầy mình một cái sẽ gắt :

— Chớ động vào... tôi... ! Kỳ quá... !

Chàng bật cười :

— Ai động ! Tự mình động lại còn... ! Lêu hồ, lớn còn khóc... !

Nàng cũng phì cười vội che mặt :

— Mắc cỡ...! Trêu người ta... phát khóc... lại còn... chế riễu !

Kế Chí sẽ nói vào tận tai :

— Ngu huynh có biết một cô gái cô ta bao giờ cũng là...!

— Biết ! Phải rồi... chẳng phải là chỉ biết một cô... còn là chán vạn nữa ! (tới đây nàng bỗng hỏi dồn giập :) Biết làm sao...? Biết thế nào...? Biết... ai ?

Kế Chí cười, nói :

— Biết một cô... động tí là khóc... Mà càng khóc thì lại càng xinh... cho nên cứ khứng khóc...! Để người ta phải khen là... đẹp !

Chợt có tiếng động rèm trúc, Tiểu Tình vội vùng dậy. Bị chàng giữ lại, nàng vừa hoảng vừa phì cười sẽ đặt tay lên má chàng, cau mặt nói :

— Đồ không biết... mắc cỡ ! Sống sượng !

Nàng vừa ngồi lên, thì cánh rèm hé ra, có tiếng lão Liễu Phục Tây gọi vào :

— Ôi ! Muộn rồi, xin mời dùng cơm, còn đi coi chứ.

Hai người ra khỏi phòng, thấy lão Liễu ăn mặc bộ đồ lớn. Lại qua một căn phòng khác rộng rãi, thấy mọi người đều ăn vận tề chỉnh, ngồi quanh một chiếc bàn tròn. Các thức nóng nghi ngút bày la liệt ở trên. Giữa phòng là một chiếc bàn nhỏ, dành riêng cho khách và chủ nhân.

Thấy khách tiến vào, cả nhà đều cung kính đứng lên. Ông già mời khách ngồi vào bàn rồi, mọi người đều ngồi xuống, bắt đầu ăn.

Món ăn đều lạ, lối ăn cũng lạ kiểu. Có món ăn được, cũng có món sặc mùi mỡ bò sữa dê, hai người đành chịu, và luôn luôn phải nhìn chủ nhân học theo để gắp, tự khách thực ra không biết phải ăn như thế nào.

Tuy vậy, thấy mọi người ăn uống ngon lành và tự nhiên, hai người cũng sinh cao hứng, trước còn khó chịu, một lúc sau cũng quen, ăn đại đi, đều thấy ngon miệng !

Bữa ăn cũng khá lâu. Bắt đầu nghe phía ngoài đường tiếng người kéo đi rầm rập. Liễu Phục Tây cùng con cháu vội và đứng lên thu dọn bàn. Phục Tây cười nói với hai người :

— Xin mời hiền huynh muội cùng đi với chúng tôi !

Thế là cả nhà cùng khách kéo đi, một mình bà nhạc của chủ nhà trông nhà. Gần tới Không tước Bình đã thấy chỗ nào cũng tràn ngập người với đèn đuốc, ánh sáng chạy dài liên tiếp hàng mấy chục dặm.

Chợt từ xa, có tiếng vỗ tay, tiếng reo hò lan ra và tiến lại rất lẹ. Mọi người dạt cả ra tránh lối, chỉ loáng cái đã có tiếng chân ngựa lộp độp chạy tới.

Thoạt tiên là hai con ngựa to lớn, toàn thân đỏ như da táo chín. Người cưỡi ngựa đi trước là một người Mông cổ, vừa cao vừa lớn, râu xồm xoàm bạc trắng quá nửa rồi, mình mặc áo dài bằng lông cừu trắng đầu quấn khăn có đính ngọc đá đủ các màu sắc.

Ngồi trên ngựa sau là một thiếu nữ, hai mắt to, sáng, mình khoác áo dài điêu thử, đầu đội mũ da bịt xuống tai, lưng đeo một bên trường kiếm, một bên chiếc cung bắt chéo vai, trong cái vẻ phong vân thanh tân lại có chiều uy nghi cần quắc. Liễu Phục Tây ra vẻ kính ngạc, nói :

— Không ngờ cả A Đan Tù trưởng cũng tới đây... ! thực là hiếm có.

— Người con gái đi sau là ai vậy ? (Tiểu Tình hỏi)

Phục Tây cười hi hi mà rằng :

— Cô ấy là Đan lỗ Ly, ngoại hiệu Sa mạc Hồng, là con gái vị tù trưởng cô ta bản lĩnh khá lắm, là một tay nữ hiệp khách, biết nói cả tiếng Hán... Chà hay quá !

Tiểu Tình nghe nói có ý ngứa nghề muốn đấu thử xem Đan lỗ Ly tài nghệ bậc nào ! Cả bọn lần vào đến bãi Không tước,

Nơi đây đất rộng, một mặt tựa vào núi, một mặt từ trên cao nhìn xuống. Trong hẻm núi, hoa cỏ rất nhiều, ngoài ra lại còn

có những ngọn suối từ cao tuông xuống, trông như mấy con rồng bọc quanh co rồi đi, càng khiến cảnh trí tăng thêm vẻ đẹp.

Nhất là đêm nay, ánh đèn ngũ sắc, ánh đuốc sáng trưng, như bày lập ra một vùng thế giới !

Len lách mãi, mọi người mới kiếm được một chỗ, bèn trải da thú ra ngồi, trong khi tứ bề tám mặt, người vẫn lũ lượt kéo tới đông hơn.

Cách chỗ bọn này ngồi không xa mấy cẳm một chiếc lều lớn bằng da đen, rèm cuốn hẳn lên, trong bốn năm người, nhận ra là hai cha con vị Tù trưởng ngoài ra còn ba người : một già và hai trẻ.

Liễu phục Tây chỉ tay nói cho biết trong ba người thì người có tuổi tên là Tư Xuyên, là tù trưởng của địa phương này, hai thanh niên là con trai ông ta, tối nay cũng ra dự để kén vợ.

Lão dương nói thì một bọn người Cấp tất khắc kéo ra, tay cầm tù và hô một tiếng, cùng đưa lên mép, mớm « tu tu tu ». Lập tức có hàng ngàn người Cấp tất khắc và Sách luân cùng đơ tay lên hò ba tiếng. Liễu phục Tây cười, nói :

— Bắt đầu... đó coi !

Một phút sau, có hai người khiêng ra một cuộn thừng lớn, bằng to bằng cổ tay. Hai dân tộc so sức bằng cách co dây. Mỗi bên hàng trăm người bám lấy một bên đầu dây thừng, hè nhau co kéo, xô đi, xúm lại, hò hét ầm ỹ cả lên. Như thế độ một giờ sau, kết quả bên người bản xứ chịu thua. Liễu Phục Tây nói với Kế Chí :

— Sắp sửa đến tỷ thí võ nghệ !

Lúc ấy những trảng dinh đã dựng xong những giàn cao dùng đồ thui, nướng nguyên cả con dê hoặc con bò mùi thịt nước khét xông lên, tiếng người ồn ào không dứt.

Chợt từ trong căn lều lớn, hai vị Tù trưởng bước ra, đi thẳng tới giữa bãi, đứng đối diện nhau rồi người nọ đưa cánh tay lên vai người kia giữa những tiếng reo hò nổi lên như sấm.

Làm lễ xong, hai người cùng xây lưng lại rồi đi về phía lều riêng của mình. Căn lều của Tư Xuyên tù trưởng gần ngay chỗ bọn Kế Chí ngồi.

Hai người con trai của Tư Xuyên cũng theo cha trở về lều. Liễu Phục Tây cho biết rằng một người tên là Nam Hùng, một người là Liệt Nhật, đều giỏi võ nghệ và rất khỏe.

Đại để trước khi hai họ thông hôn thì có một cuộc tỉ thí võ kỳ ! Năm trước, phe bên này là dân bản địa bị thua, vì Đan Võ Ty, con gái A Đan Đô là một tay bắn lĩnh lợi hại, không ai địch nổi.

Liễu Phục Tây lo rằng năm này cô ấy lại tới đây thì phe bên này lại thua lụn... !

Hai người ngó qua căn lều bên kia, thấy Đan Lộ Ty lúc ấy ngồi bên cạnh A Đan Đô, đương cúi đầu cười nói gì đó.

Chợt nghe một hồi trống nổi lên hai dân tộc cùng giơ tay hò la một lượt. Tiếng trống vừa dứt thì từ phía bên này, phe bản địa dân một tiếng hô lên, một tráng đinh nhảy ra, tay cầm ngọn Quỉ môn đao dày sống, chạy tới trước mặt Tư Xuyên tù trưởng cúi mình nói một tràng dài.

Chỉ thấy vị tù trưởng giơ tay phất một cái trảng dinh kia liền vác đao chạy ra đứng ở giữa bãi. Không đợi bên này kêu gọi thách thức lập tức bên phía A Đan Đô một người nhảy ra. Người ấy gầy mà cao mặc áo da, trước hết đi tới lều A đan Đô líu lo nói mấy lời, sau mới chạy ra giữa bãi. Hai đối thủ cùng lớn tiếng báo tên họ cho mọi người rõ.

Liễu phục Tây nói với Kế Chí và Tiểu Tình :

— Người gầy mà cao ấy tên gọi Sắt địch Lý Can, là một võ sư tên tuổi của Cấp tất khắc, mỗi tay có thể liên tiếp phóng ra hai ngọn phi đao rất lợi hại !

Mạc Tiểu Tình hỏi :

— Còn người phe bên này, tôi coi khinh công của anh ta khá lắm mà.

Phục Tây cười hà hà, nói :

— Người nghe bên này là Hách Kim, là cao rề vị Tù trưởng của chúng tôi. Công phu võ nghệ khá lắm ! Cuộc đấu này sẽ hào hứng.

Lúc ấy Hách Kim với Sắt địch Lý can đứng đối diện gần nhau, cùng đưa thẳng cánh tay ra, người nọ đặt tay lên vai người kia, cùng nhìn cười gật đầu, đoạn buông tay xuống. Hách Kim lùi lại bốn bước, một tay cầm dao, một chân co lên, theo thế Kim kê độc lập, cất tiếng nói :

— Tháp thích ! (tức là xin mời !)

Sắt Địch Lý Can lập tức thấp người xuống tấn, thò tay vào bọc rút soạt một cái ! Một ngọn đao dài mỏng như lá mía ánh đỏ loang loáng đã ở trong tay hắn. Đao này lưỡi rộng chừng ba bốn đốt ngón tay, dài ước ba thước, Tiểu Tình ngạc nhiên nói :

— A ! Không ngờ người ấy lại có ngọn Miêu đao tốt như thế !

Kế Chí sẽ hỏi :

— Miêu đao là thế nào ? Giờ ngu huynh mới trông thấy lần đầu !

Tiểu Tình sẽ nói :

— Một tay võ nghệ như Thạch huynh mà không biết Miêu đao là gì ư ? Đó là thứ dao của xứ Tây vực, mỏng như giấy, dùng sừng tê giác ghép mỏng làm bao có thể cuốn quanh mình như thắt lưng được. Khi dùng đến, sẽ rùng tay gắn một cái, lưỡi dao thẳng ra. Có điều rằng nếu nội lực kém thì không dùng được thứ đao này.

Lúc ấy thấy Sắt Địch Lý Can rùng vai một cái, lưỡi đao [illegible] với sức rùng vai vươn thẳng ra, kẻ đó hắn quay mình một vòng bước lên phía trước tư thế thì khóa hổ đăng sơn, tay đao gò chặt đưa ra, mặt nhìn Hách Kim không chớp !

Bấy giờ tiếng người lại nhao nhác ồn ý, chỉ thấy Sắt Địch Lý Can bỏ chân bên phải lên, vực cái chuyển mình đã ra phía sau Hách Kim, đồng thời ngọn đao Độc long xuất động trong tay đâm thẳng vào phía dưới bả vai bên trái đối phương.

Hách Kim ung dung, đợi tới lúc mũi đao đối phương tới sát lưng rồi mới hụp người xuống né, đồng thời lưỡi Quỉ đầu đao trong tay, như cánh chim đảo lộn theo thế « Đảo quyền linh » vút một cái đâm trái trở lại vào ngực Sắt địch Lý can.

Ngọn hồi đao ấy vừa mãnh liệt, vừa lanh lẹ, người coi đều giật mình la lên, trong khi Sắt địch Lý can bám chặt xuống đất, toàn thân vụt nghiêng hẳn về phía tả, khác nào như đồ xiêu ngã hẳn ra, tránh khỏi lưỡi Quỉ đầu đao.

Liền theo đó, vai sẽ lắng một cái, người như con lật đật lại đứng trả lại ngay và xuống tấn rất thấp, lưỡi Miêu đao theo thế « Phượng hoàng dan triển xí » loáng lên như chớp điện, quạt ngang vào phía dưới Hách Kim !

Lưỡi đao mỏng, sức lia rất mạnh, thành một tiếng rít gió kinh hồn, quả nhiên là đao pháp hữu hạng đã được danh nhân chỉ điểm.

Tiểu Tình và Kế Chí đưa mắt cho nhau, hai người cùng nghĩ rằng không ngờ ở một nơi như dây mà cũng có những tay khá như thế, nên biết dù chân trời góc biển, đâu đâu cũng có nhân tài.

Ngay lúc lưỡi Miêu đao quạt tới, chỉ nghe một tiếng hú lên đồng thời với tiếng đao rít gió, Hách Kim bỗng vọt người lên cao tới hai trượng, liền đó rớt xuống cách xa ra tới hai trượng. Chân vừa mớm đất là người đã như trái banh bật đi liền, lao thẳng vào phía sau Sắt Địch Lý Can, một ngọn « Đào khai nhất chỉ » nhằm đánh vào lưng đối phương.

Lúc đó xây mình lại không kịp nữa, Sắt Địch Lý Can mở rộng bước đưa thẳng chân phải lên phía trước hình như bước phải chỗ sân rêu mà soài chân ra vậy, nửa người phía trên đưa đi theo, trong khi hai cánh tay dăng thẳng ra.

Lập tức toàn thân chúi xuống chỉ còn cách mặt đất chừng vài bốn phân, người ngoài coi tưởng như hắn bị trượt chân sập té soài ra vậy.

Kỳ thực là lối « Dả nhân bảo ảnh », cả người chỉ nhờ ở mấy đầu ngón chân bám chặt xuống mà vững.

Mũi đao Quỉ đầu đâm hụt, Hách Kim vội vặn cổ tay thu nút đao về, định bụng đổi ngọn « Đào khai nhất chỉ » biến thành « Bát

thảo tấm xà » vừa du người vào vừa chém lia xuống hai chân của Sất Địch Lý Can.

Nhưng Hách Kim đã lầm to, hắn tưởng là đối phương hết lối biến hóa. Trái lại Sất Địch Lý Can vừa hụp xuống né khỏi, lập tức quát to một tiếng, không để Hách Kim kịp đổi thế, toàn người tựa lên đầu bàn chân phải xoay hẳn một vòng tròn như xoay trên cột trụ vậy, chỉ thấy lóe lên một cái sáng ngời, lưỡi Miêu đao nhằm vào chân Hách Kim lia ngang một nhát.

Kỳ thực thì khi lưỡi đao gần tới nơi, Sất Địch đã kịp thời vặn cổ tay một cái, khiến cho thân đao đập mạnh vào ống giầy Hách Kim, đồng thời chân trái quét theo một cái.

Chính cái ngọn quét ấy đã đánh bật Hách Kim bắn đi xa tới hơn hai trượng, người lăn như trái cầu, Quỉ đầu đao vàng đi một nơi kêu lên loảng soảng.

Hách Kim nhận ra rằng Sất Địch Lý Can có ý lưu tình, nếu quả thực định hạ độc thủ thì lưỡi Miêu đao kia đã ăn đứt của hắn ít nhất là một cẳng giò rồi.

Hách Kim vội đứng lên, mặt đỏ đến mang tai. Sất Địch Lý Can lượm cây Quỉ đầu đao, chạy lại đưa cho Hách Kim.

Hai người nắm tay nhau, tuyệt không có vẻ coi nhau là thù địch. Luôn cả người coi, dân tộc Sách Luân cũng như dân Cáp Tát Khắc đều hò reo nhiệt thành, đủ thấy là họ có tinh thần thượng võ.

Nhưng dù sao thì phe bên nầy cũng lại một phen thua nữa sau vụ thi sức kéo dây vừa rồi. Nhất là vị Tù trưởng Tư Xuyên, về mặt không được vui, ông ta ngồi trong lều quay lại nói gì với hai người con trai.

Lập tức, từ trong căn lều ấy, « vù » một tiếng, một bóng người bay vọt ra ngoài, kế đó từ trên cao do thế « Hắc ưng đơn lượng xi » một cánh tay trái dang ra, liệng mình một cái biến ra thế « Tế hưng sảo phiên vân », là là rớt xuống trước mặt Sất Địch Lý Can Tiếng võ tay dậy lên.

Mọi người nhận ra, đó là một thanh niên cao lớn, mắt to, mày rậm, tay vượn, lưng gấu. Liêu Phục Tây sẽ nói với anh em Kế Chí

— Người nầy là con vị Tù trưởng của chúng tôi tên gọi Nam Hùng.

Hai người gật đầu, đều khen công phu võ nghệ Nam Hùng khá lắm. Lúc ấy thấy Sất Địch Lý Can đã cho đao vào vỏ, quấn ở ngang thắt lưng. Nam Hùng và Lý Can theo lễ, đặt tay lên vai nhau, nói chuyện một lúc, kế đó cùng rời xa nhau ra. Lần nầy họ tỉ thí quyền cước.

Mỗi bên đều bỏ bộ, xuống tấn, tiến vào sát nhau, tay người nọ chộp ôm lấy tay người kia sau đó rời xa ra, chuyển xoay tít đi mấy vòng như đèn chạy quân vậy. Tiểu Tình nói với Kế Chí :

— Người Hán, khi mới bắt tay tỉ thí, cũng thấy có cái lối múa may chờn vờn như thế !

Kế Chí cười, gật đầu, mắt vẫn để ý nhìn hai đấu thủ. Chàng sẽ hỏi nàng :

— Giờ đến lúc bắt đầu đánh rồi ! Tình muội có nhận ra chân tay của Nam Hùng thuộc môn phái nào chăng ?

— Nếu tôi đoán không sai (Tiểu Tình đắc ý nói) : thì đó bảy mươi hai đường Khai sơn chưởng của phái Hoa Sơn ! Còn người kia ! Thạch huynh có nhận ra môn phái nào chăng ?

— Người kia ư ! Đó là La Hán quyền của Thiếu Lâm. Chà phen nầy được coi khoái mắt.

Lúc đó người coi đều lặng im như tờ, nghe rõ chưởng phong đôi bên hô gió tống đi, bóng người loáng loáng, vừa rời nhau ra trong nháy mắt đã hợp lại, hình như cả đôi bên cùng cố sức cướp đòn vào sát, liên hồi đánh ra không để cho đối phương kịp thở.

Trong khoảnh khắc qua lại đã ngoài hai chục hiệp, lúc đó Sất Địch Lý Can vừa xô đòn vào thì Nam Hùng vụt rút chân trái về bò chân phải lên một bước thoát cái đã chuyển ra phía sau, cánh tay vượn đưa ra, dùng hai ngón chỏ và giữa điểm một cái vào « Hung hộ huyệt » đối phương.

Sất Địch Lý Can thấy Nam Hùng hoán vị đổi bước lòn về phía sau mình, đồng thời nghe chưởng phong phát ra lập tức hắn người ngả sang trái, thành tả ma bộ, chân phải « hư » chỉ hơi mớm đầu ngón chân xuống đất, vai bên mặt hạ xuống thấp thành thế « Đào thác kim lương » đồng thời bàn tay mặt mở ra, lật một cái dùng bàn tay phía út, chặt mạnh vào cổ tay đối phương !

Nam Hùng không dám để cho bàn tay Sất địch Lý can chặt phải. Chỉ một cái lệch vai, lẫn bàn tay điểm huyệt của mình đi, Nam Hùng biến thành ra thế « Phượng hoàng giương một cánh » lập tức lật mu bàn tay trái dập chéo xuống vào phía nách đối phương. Sất địch Lý can vội xô người về phía trước để né bằng cách giật chân trái qua sang bên phải, thâu gò mình lại thành ra thế « ác long vặn mình » trong khi hai tay cùng tận lực chuyển gân hô gió tống ra nhằm đập vào sườn bên tay mặt đối phương.

Nam Hùng quát to một tiếng đưa phắt chân bên phải về sau bấm chặt bàn chân xuống đất, trong khi hai cánh tay cùng quăng sang bên phải một vòng, vừa né qua phía mặt lại vừa gạt phăng đòn của đối phương đi, theo thế « Quái mãng phiên thân » vặn mình qua hẳn bên phải, đồng thời tay mặt vung lên một cái, năm ngón tay theo thế « Kim long thám trảo » thọc thẳng vào nách bên mặt đối phương ! Một « trảo » ấy quả nhiên là thần tốc và hiểm độc.

Hai tay của Sất Địch Lý Can đánh ra không trúng, thấy rằng đối phương lanh lẹ luồn đòn trả miếng kịp thời, hắn nghiến răng lại, lập tức chân trái vứt qua phía mặt thành chéo chân giò chân phải như hình chữ thập toàn thân dùng sức xoay đi một vòng mở hai ống chân ra không chéo giò nữa người vẫn đứng nguyên chỗ, đồng thời hai cánh tay từ phía dưới bụng chéo bàn tay như lưỡi kéo đưa ngược trở lên, dùng công phu « Kim gia tiễn », lồng vào giữa khủyu tay đối phương, một mặt bàn tay mặt đệm vào cánh tay đối phương mà đánh thốc đi, thành ra cái thế « giằng co » rất hung mãnh, chỉ một ngọn đòn ấy đủ đánh gãy khủyu tay đối phương như không.

Lúc đó hai bên vào sát và đòn ra gấp rút không còn có thì giờ và lối để rút lui nữa.

Nam Hùng thấy ngọn « Kim giáo tiễn » lợi hại, không kịp rút tay ra thì dịch luôn cả người vào khiến cho cả cánh tay cũng đưa vào theo, cốt khiến cho ngọn « Kim giáo tiễn » đánh lui vào cánh tay trong khỏi trúng vào giữa khuỷu tay.

Như vậy cánh tay trong chỉ cần lên gân chịu đựng một đòn đau nhưng không đến nỗi bị gãy, trong khi đó thì tay trái dùng hai ngón chỏ và giữa xỉa thẳng vào góc mũi Sất Địch Lý Can, đồng thời chân phải dùng gót đạp thốc xuống mu bàn chân bên địch.

Đây là một lối cứu ứng cho trường hợp một tay bị đối phương uy hiếp, thí dụ như bị bắt không gỡ ra được.

Dùng một đòn hay nhiều đòn thần tốc hạ ngay vào chỗ hiểm yếu của bên địch, tự nhiên họ phải thu đòn của họ về để đỡ gạt, hoặc tối thiểu họ cũng phải kịp thời né tránh, nếu họ không muốn nhận một đòn chí tử của mình.

Cần nhất là đòn mình ra phải kịp thời, chớ để người ta bắt tay mình để vặn hẳn đi rồi mới đánh ra thì không kịp.

Quả nhiên, Sất Địch Lý Can vội né đầu và rút bàn chân đi để tránh gót chân đối phương hạ xuống huyệt « Dũng toàn », thành thử ngọn Kim giáo tiễn không dùng được nữa, hay nói đúng ra, dù ngọn ấy ra sớm hơn, nhưng vì phải lo né tránh nên sức đánh của ngọn đòn, mười phần giảm đi quá nửa, và không còn chuẩn xác nữa !

Sất Địch Lý Can tránh khỏi hai đòn hiểm ác của Nam Hùng cùng một lúc đánh vào, lập tức ngầm vận dụng chân lực, quấn chú vào cánh tay trái đưa ra chặn bàn tay « Song long thủ châu » của Nam Hùng lại, một đăng tay mặt dùng « phân thủy công phu » gạt phăng ra ngoài một cái rất mạnh. « Với phân thủy công phu » Sất Địch Lý Can quyết hạ đối phương, hay tối thiểu cũng đánh bật Nam Hùng ra hẳn xa.

Hết quyển I

HỒI THỨ CHÍN

AI OÁN ĐƯỜNG TƠ, NÁT LÒNG LỮ KHÁCH

KỲ THỰC thi bảy mươi hai đường « Khai sơn chưởng » của Nam Hùng hoàn toàn là cái công phu « nhất khí» quán thông gặp đòn là hạ đòn, gặp thế là phá thế, Hỏa sơn phái « chưởng pháp » một khi phát ra, hết sức trầm thực vì tuy là thực đó mà vẫn là hư. Nếu như bên địch cho là đòn thực mà vội gạt né thì đòn ấy chỉ là hư để mà biến qua đòn khác rồi tấn công tiếp. Nếu như cho đó là « đòn hư » thì nó lại là thực, tuy là đánh « đòn dứ » mà là « đánh thật sự ».

Nói tóm lại, lúc nào cũng sẵn sàng « biến », và mỗi lần biến là đòn càng vào sát và hiểm độc hơn, mãnh liệt hơn, vì đã gấp đòn hoặc lấn đòn. Và là toàn dùng gân chớ không dùng sức mạnh hay sức nặng cho nên càng gấp lẹ.

Lúc ấy « Song long thủ châu » là hư nhưng đồng thời là thực, buộc bên kia phải tránh hoặc gạt và trả đòn. Lập tức Nam Hùng dí người vào sát hơn nữa, đồng thời hai bàn tay như sắt vận nội lực, nhả gân sức phất ra một cái.

Sát Địch Lý Can giật mình bị chưởng phong bức áp đến thân mình muốn lao dao đi được.

Trong lúc nguy cấp như ngàn cân buộc treo bằng sợi tóc, hắn vội vận dụng « Chỉ bồng công phu » văng hai cánh tay cùng một lúc phát chưởng ra.

Nam Hùng lập tức cùng một lúc đổi chân phải từ sau lên trước, chân trái từ trước giật về sau, thành thử vẫn giữ nguyên vị trí mà người thì xoay lệch bên trái về sau, bên phải đưa lên trước thành ra lối « Hoàng Long phiên thân » đồng thời lật mu bàn tay dưng lòng bàn tay từ trên tống giập xuống.

Thủ pháp kinh nhân đó gọi là «Kỵ mã tả giáp» và công phu đó gọi là « Mã yên công » tức như người cưỡi ngựa mà gò ngựa, dán cương xuống.

Hai công phu gần như giống nhau đó cùng thi triển ra chường phong đôi bên giập nhau « ầm » một tiếng, lập tức phân rõ công phu hơn kém của mỗi bên : Nam Hùng bị thối lui lại sau đến ba bước mới đứng vững lại được, còn Sắt Địch Lý Can bị loạng choạng một hồi rồi ngã ngồi xuống đất, nhưng lập tức lại đứng lên ngay !

Bấy giờ tiếng vỗ tay và tiếng gọi « Nam Hùng... Nam Hùng » nổi lên như sấm. Sắt Địch Lý Can đỏ rừ cả mặt, lắng lặng không nói nửa lời, lập tức tự động lui về đứng với đồng bạn. Liễu phục Tây có vẻ khoái, cười ha hả, nói với Kế Chí và Tiểu Tình :

— Có sai đâu ! Nam Hùng quả là tay... khá mà !

Lão chưa dứt lời thì bỗng nghe một tiếng quát lanh lảnh, một cái bóng như một đám mây đỏ vụt đi như cái chớp đâm xiên lên cao, quay lượn ba lần như « ong non rờn nhụy » rồi từ từ la xuống trước mặt Nam Hùng.

Tiểu Tình và Kế Chí, thấy cái thân hình nhỏ nhắn ấy, đều phải kinh ngạc cho là khinh công ấy quả thực là siêu việt. Bóng đỏ ấy xuống đến đất rồi, người ta nhận ra là một giai nhân tuổi vừa cập kê.

Lại nhận lại mới rõ đó là Đan Lỗ Tỵ tiểu thư, con A Đan Tù Trưởng vì lúc này nàng đã bỏ áo ngoài bằng lông đi và chỉ mặc bộ đồ nịt toàn sắc đỏ, lưng gài bảo kiếm với một chiếc cung nhỏ, tóc bỏ ra hai bên kết thành hai cái bín tòng thòng chấm xuống ngang vai.

Đan Lỗ Tỵ xuất hiện giữa những tiếng hoan hô cổ võ rậy lên như sóng cồn. Nam Hùng bất giác lùi lại mấy bước, mắt nhìn nàng không chớp.

Mọi người đều biết rằng hai anh em Nam Hùng đều mong được mắt xanh nàng để ý đến mình. Nhưng Sa mạc hồng Đan lỗ Tỵ, từ nhỏ theo học Đa chỉ Thần ni là đệ thất cao thủ của Diêm Thương phái Trung nguyên. Nàng được vị nhân ni truyền cho kinh nhân tuyệt kỹ, lại tinh thông cả tiếng Hán, tiếng Mông, tiếng Hồi, nhất là xinh đẹp như tiên, vì thế không khỏi mắt nhìn quá cao, chưa ai được trúng ý nàng cả.

Năm trước nàng đến tuổi cập kê. Theo lệ của dân tộc Sách luân, thì nàng là đối tượng để các hạng trai trẻ lựa trọn lấy làm vợ. Nhưng một là, vì nàng là con vị Tù trưởng địa vị cao quí, thì người dân thường không dám với tới, hai là công phu võ nghệ quá cao, xa gần ai cũng biết tiếng.

Chàng trai nào cũng hết vía, đừng nói là thắng nổi nàng, ngay như chỉ cầu ngang sức cũng không có một ai, vì thế qua mười sáu [illegible] rồi mà vẫn chưa ai rước đi cho !

A Đan Tù trưởng hằng lo để ý kén một người rể, dù chẳng được tài mạo song toàn thì riêng về phần công phu võ nghệ ít nhất cũng phải tương đương với Đan Lỗ Tỵ.

Qua một năm trước, không một thanh niên nào trúng tuyển dưới những ngọn quyền cước công phu của nàng, năm nay A Đan thân hành dẫn nàng tới dự hội, hy vọng kén được rể hiền tài ở kỳ hội này.

Từ trước vẫn đồn vị Tư Xuyên tù trưởng có hai người con trai võ nghệ rất khá, ông ta mong rằng miễn là một trong hai thanh niên đó, võ nghệ xuất sắc, ngang sức với Đan lỗ Tỵ là được.

Ngoài ra, ông hy vọng nếu cuộc hôn nhân mà thành, thì nhờ đó càng thêm tình thân mật giữa hai dân tộc.

Vì vậy, khi thấy Nam Hùng quả nhiên anh dũng, đánh bại được Sắt địch Lý can là võ sư tên tuổi của dân Sách Luân mình, thì A Đan chẳng những không lấy làm giận, trái lại, lại lấy làm mừng. Ông ta liền bảo Đan Lỗ Tỵ ra thử tài với Nam Hùng !

Về phần Đan Lỗ Tỵ, nàng không hiểu cái thâm ý của thân phụ bảo mình ra thử tài là để kén chồng. Chỉ thấy rằng được dịp đấu là

mừng quá, vì thế lập tức thi triển môn tuyệt đích khinh công « Yến tử xuyên vân » lượn ba vòng từ trên cao đáp xuống, dáng dấp tư thế thực là tài tình tuyệt mỹ.

Còn Nam Hùng, chàng không ngờ là địch thủ xuất hiện lúc đó lại là con người lý tưởng ngày đêm chàng mong ước cơ hồ đến ốm tương tư được. Trong lúc bất ngờ, thảng thốt, chàng ngây người ra nhìn nàng đến nỗi quên cả câu nói khai mào tỉ thí.

Đan Lỗ Tỵ tới trước mặt chàng thấy đôi mắt chàng cứ thao láo nhìn không chớp, nàng bất giác nổi giận quát lên một tiếng. Nam Hùng giật mình, đỏ mặt, vội đưa hai cánh tay lên thành một vòng như người ôm một vật gì lớn vậy. Đó là lễ lối chào hỏi của con nhà võ.

Đan lỗ Tỵ tới lúc đó đã không nén được bực tức, lập tức hai cánh tay nàng gần xuống, lăn mình tiến vào, miệng nói «Tiếp thế» thế « Song tiên quái chưởng » ra đòn, hai cánh tay từ phía bên mặt trái ra một vòng qua bên trái, dùng cạnh bàn tay chém thẳng xuống cổ tả Nam Hùng.

Thấy lại thế hung mãnh, mới vào đòn đã dùng sát thủ tấn công, chưởng phong phát ra «phập» một cái mạnh liệt như dao chém vào cổ tay chàng cảm thấy như tê dại đi, chàng tức tốc dùng lối « lẫn mình » hai tay vừa chìm xuống vừa lật đi biến thành thế « Phượng hoàng quyền xỉ » vận dụng « Song dương chưởng công phụ » nhằm vào hai bên sườn đối phương đánh giập lại.

Đan lỗ Tỵ vội rút chân trái về nửa bước gỡ người lại né, trong khi tay mặt đưa lên phủ lấy cánh tay trái Nam Hùng đè xuống thì tay tối nàng đã đưa thẳng hai ngón chỏ và giữa điểm thẳng vào « huyệt tình huyệt » trên vai đối phương.

Hai bên cùng dùng đoàn quyền tranh tiên hạ thủ, nhưng lại cùng kịp thời hóa giải những đòn gấp rút, hiểm ác của nhau.

Hai bên đều thi triển tuyệt kỹ dùng lối khinh linh, chỉ khẽ vận miếng lực cổ tay là biến đòn vừa công vừa thủ. Và đã dùng đoàn quyền tỉnh là càng phải vào sát. Càng vào sát, đòn càng gấp ra lẹ như chớp dùng tốc lực của gân đánh ra, nhằm vào huyệt yếu hại mà điểm.

Hàng trăm ngàn người ngây ngất, hồi hộp ngó coi, không ai dám thở mạnh. Quay lại vài bốn hiệp, Nam Hùng vận dụng « Song dương chưởng » phát ra, nhằm vào chỗ « sườn ba » dưới nách Đan Lỗ Tỵ mà xỉa vào. Đan Lỗ Tỵ theo lối « Trầm lôi duệ địa » dùng cạnh bàn tay mặt nhằm vào cổ tay Nam Hùng phách xuống, trong khi tay trái đưa nội lực quán trú vào bàn tay, từ phía trên lật bàn tay một cái, phát ra một luồng cang khí hô gió tắp đi!

Thấy chưởng phong quạt tới quá mạnh, Nam hùng vội theo lối « Thiết vũ lăng phong » quay hẳn người đi vừa né vừa ra chưởng đánh chặn lại, nhưng vẫn bị áp lực chưởng phong tối cường của Đan lỗ Tỵ áp bức, khiến chàng phải bật lui ra xa đến bốn năm bước.

Trong việc tỉ thí cao thấp, không phải là thù địch, theo lệ như thế tức là Nam Hùng đã bị kém phần rồi, đáng lẽ cứ việc tự rút lui đi là phải.

Nhưng hắn vốn tự phụ, nhất là lúc đó trước mặt hàng ngàn, hàng vạn người, mới giao tay chưa được mười hiệp đã chịu thua một người con gái, chẳng là điều xấu hổ lắm sao ? Và chăng, xưa nay cái nghề võ cũng như cái nghề đánh cờ tướng, thường vẫn không tự biết mình.

Nếu thua, thì lại cho rằng vì lầm lỡ, sơ ý mà thua chớ không thiệt là thua vì kém tài kém sức. Nam Hùng cũng vậy, hắn hy vọng là nếu cẩn thận hơn, thì tối thiểu cũng có thể ngang tay với nàng chớ không chịu kém.

Lấy tài năng tương đương với địa vị ngang hàng cùng là con các vị Tù trưởng cả, đêm nay chàng nhiều hy vọng rước cô nàng đẹp như tiên ấy về nhà.

Nói tóm lại, thì cái thế chàng không thể dễ dàng rút lui một cách lặng lẽ như người khác được. Lúc đó, mặt chàng đỏ lên, một lát tái xanh đi ; chàng cất tiếng nói :

— Khắc chi đi ni hắc thích lệ, võ cổ tam bản đạt đạt nhi (Đó là tiếng Cáp tát Khắc, nghĩa là : Cô nương hãy thư thả. Tại hạ còn muốn được lãnh giáo vài đường tuyệt chiêu nữa !)

Bình sinh Nam Hùng vốn là kẻ quá tự phụ, huống chi lúc nãy trước mặt mọi người, nếu thua một người con gái, chẳng là một điều nhục nhã lắm ru. Hơn nữa, hắn còn có tham vọng lấy Đan Lỗ Tỵ làm vợ, cho nên sự kiện tỉ thí tới đây quyết chưa thể rời được.

Về phần Đan Lỗ Tỵ, nàng không ngờ rằng Nam Hùng tới lúc nãy vẫn chưa chịu nhận là đã bại còn đòi đấu nữa. Nàng giận lắm, tuy nhiên ngoài mặt vẫn bình tĩnh ôn hòa.

Nam Hùng vừa dứt lời, lập tức hơi khom mình, chỉ nghe thấy tiếng « soạt » rồi « leng keng », trong tay hắn đã lăm lăm cầm hai ngọn « phán quan bút ». Đan lỗ Tỵ giật mình, chợt lại nghe Nam Hùng « cô lô cô lốc » nói lên mấy tiếng đại để là yêu sách đối phương tỉ thí bằng khí giới. Đan lỗ Tỵ lúc đó không còn giữ thái độ ôn hòa được nữa.

Chỉ thấy mặt nàng lạnh ngắt, tay với sau vai bấm nút nghe « bính » một tiếng, lập tức bảo kiếm theo tay lòe lên một cái, trong khi tứ bề bốn phía la ó lên vì sợ gây thành cuộc lưu huyết !

Kiếm vừa tuốt ra khỏi vỏ, lập tức Đan lỗ Tỵ tay trái đưa hai ngón tay đặt vào phía bên cổ tay giữ « kiếm huyệt » sẵn sàng đợi đối phương vào tấn công.

Nam Hùng lúc đó nóng ruột muốn thắng cho nên chẳng đợi mời vả cũng quên không mời đối phương tấn công trước, lập tức hắn phân hai ngọn bút ra cầm ở hai tay mình hơi nghiêng nghiêng rút chân về phía sau bên tả ba bước, kế đó người chuyển đi hướng về bên hữu, quay nửa vòng, vụt cái xô bước tiến vào, đồng thời phán quan bút theo với người nhắm vào hai mắt Đan lỗ Tỵ đâm thẳng tới.

Đan lỗ Tỵ vụt né sang bên ; trong khi hai cây phán quan bút đâm lạc ra một bên thì thanh gươm của nàng vút qua bên mặt một cái, thành ra thế « tiều phu vấn lộ » đi thẳng vào giữa ngực Nam Hùng.

Hai ngọn bút lập tức theo với hai cánh tay sắt của Nam Hùng lật mạnh một cái, đập xuống cổ tay Đan lỗ Tỵ, hắn định dùng sức nặng giáng vào tay cốt ý là đánh bật tung hẳn thanh gươm của đối phương đi.

Đan lỗ Tỵ quả nhiên có một công phu luyện tập vững vàng. Một mặt triển khai kiếm quyết, đồng thời với chân phải bước lên hẳn một bước, thanh gươm trong tay chẳng những không lẫn gạt, trái lại nhích mạnh vào thêm nữa, theo thế « Ngọc nữ đầu thoa » đâm vào trán Nam Hùng.

Ngọn kiếm cướp đường đánh tới, vừa mạnh vừa lẹ một cách thần tốc bất ngờ. Phán quan bút vì hai đầu nặng chìm như búa cái, trong lúc thắng thốt không kịp thâu gạt về nữa, Nam Hùng chỉ còn một lối gò người, lật ngửa mình về sau theo thế « Đảo quyền dương liễu » tung người lộn về phía sau hai vòng, giữa những tràng vỗ tay khen là tránh đòn một cách tuyệt mỹ.

Lối tránh ấy tuy đẹp mắt nhưng lối thời vì người phải lộn vòng đi, phí mất thì giờ, thành thử khi người vừa lộn đi chân vừa đứng chưa vững thì Đan lỗ Tỵ đã xô đòn đến nơi như bóng bám lấy người, ánh gươm xanh lè loáng lên một cái, lại một ngọn chỉ mạng phát ra.

Lại một phen nữa Nam Hùng phải tung mình nhảy lên cao đến hơn trượng để tránh và trong khi đó hắn đủ thì giờ xoay trở ngọn phán quan bút cho nện mình vừa rớt xuống, lập tức xoạc rộng hai chân theo thế « Mãnh hổ dãng sơn » ngọn bút tay trái đưa thẳng ra trong khi tay mặt từ phía dưới bên tả vòng ngược lên lại nhắm vào thân lưỡi gươm của đối phương mà dập với sức mạnh như búa nện vào vậy.

Thấy hắn giở cái lối cây mạnh « chọi binh khí » chơi. Sa mạc Hồng Đan Lỗ Tỵ nghĩ thầm rằng :

— Thằng cha này có lẽ nghĩ rằng cánh tay cô nương mày yếu lắm sao !

Nghĩ vậy, nàng vận nội lực đưa ra cánh tay mặt, cổ tay lật ngửa lên, thân kiếm bị sức cổ tay vặng ra một cái mạnh như sức lò so vật vào ngọn phán quan bút đánh «chát» một tiếng, tóe lửa ra, lưỡi kiếm rúng chuyển phát ra tiếng như rồng ngâm vậy.

Nàng không chút chậm trễ, sẽ quát lên một tiếng, nhân cái đà ngọn bút chúi đầu đi trở xuống thì thân kiếm đã theo tay lật chéo

vạch ra một đường, nhắm thẳng vào bên sườn tay mặt đối phương lia tới. Lúc ấy Đan lỗ Tỵ chỉ cần đưa hết đà cánh tay ngọc ra một chút là Nam Hùng bỏ mạng.

Dù sao thì Sa Mạc Hồng cũng nghĩ rằng mình với hắn vốn không có thù oán. Hơn nữa hai dân tộc vốn vẫn hòa hiếu với nhau càng không nên gây ra thù hận.

Cho nên, ngọn kiếm phát ra chỉ hơi chạm vào bên sườn đối phương gọi là một chút, nàng vội thâu tay về và cười « phì » lên một tiếng ! Trong khi đó thì Nam Hùng giật nẩy mình « hú » lên như còi, vội nhún cẳng nhảy vọt ra ngoài.

Chân vừa đứng vững vội cúi xuống nhìn, liền nhận ra rằng phía sườn bên phải, chiếc áo da bị mũi gươm rạch phanh ra một đường dài đến hơn một thước, thiếu chút nữa thì rách đến cả thịt.

Nam Hùng vừa thẹn vừa hãi, mặt tái xanh đi, không biết lúc đó bụng bảo nghĩ thế nào, chỉ thấy hắn lắc đầu rồi vụt cái cầm hai ngọn bút ném tung lên trời, kế đó hai tay bưng lấy mặt, vừa chạy vừa tuôn ra một tràng « ải ải, oa oa » không rõ là khóc hay là nói gì, rồi loáng cái biến dạng vào trong dám đông người !

Hai ngọn bút bằng sắt nặng như hai chiếc búa đại từ cao rớt xuống, còn cách đất năm bảy trượng, bỗng thấy một cái bóng đỏ từ dưới đất vọt lên theo thế « Nhũ yến toản thiên », Sa Mạc Hồng vươn cánh tay ngọc ra, loáng cái người đã bay trở về chỗ đứng trước, trong tay cầm hai ngọn phán quan bút.

Mọi người lại một phen la hò tán thưởng, trong khi Sa Mạc Hồng ra vẻ ngẫn ngơ khó nghĩ, không biết trao đôi bút ấy cho ai, hoặc để bút đó vào chỗ nào cho thuận mắt !

Lúc ấy về phía dân tộc Tư Xuyên thấy rõ ra tình hình nao núng. Việc con trai vị Tù trưởng của họ bại trận, khiến họ lấy làm hổ thẹn.

Chỉ thấy Tư Xuyên tù trưởng ngồi trong lều da, dường thì thào nói gì với người con trai lớn ông ta là Liệt Nhật. Liệt Nhật vừa liếc mắt nhìn ra ngoài, vừa luôn luôn gật đầu.

Vị Tù trưởng nói xong, lập tức Liệt Nhật đã tung bộ nhảy ra ngoài lều. Liệt Nhật thân thể cao lớn hơn cả Nam Hùng. Đầu quấn khăn trắng, vóc nở lưng tròn, cằm bạnh ra, râu quai nón chơm chởm như rễ tre vậy, hắn nhảy ra với khí thế cực kỳ hung mãnh. Nhưng vừa lúc Đan lỗ Tỵ đưa khóe mắt liếc một cái hùng khí của Liệt Nhật hình như bị xẹp đâu mất. Hắn ngây ra nhìn cô nàng, cơ hồ quên mất không biết mình ra đó để làm gì !

Sa mạc Hồng thấy bộ dạng ấy mà phải phì cười ! Liệt Nhật cũng cười theo ! Sa mạc Hồng sẽ đặt đôi phán quan bút xuống đất, gài kiếm vào lưng ; dùng tiếng Cáp tát khắc bảo hắn là muốn tỉ thí chưởng lực.

Liệt Nhật lùi lại sau mấy bước, đứng giữ thế. Đan Lỗ Tỵ lần này muốn dùng lối « xuất kỳ chế thắng », miệng quát lên một tiếng, người lập tức vọt lên cao lẹ như chớp, hai đầu bàn chân điểm thẳng ngay vào hai nơi « kiên tỉnh huyệt » trên vai đối phương. Liệt Nhật lún mình xuống, lập tức đã thoái ra phía sau Đan Lỗ Tỵ, vừa xây mình lại vừa đưa hai chưởng lên tống theo vào lưng đối phương.

Hai người vừa mới giao tranh, Kế Chí với Tiểu Tinh đều nhận ngay ra rằng Sa mạc Hồng triển khai lối Thông tý quyền, còn Liệt Nhật thì dùng bảy mươi hai phép « đoản đả ».

Cả hai lối, đều là ít thấy dùng ở Trung Nguyên, nhất là ở phương bắc này, trong ranh giới của người Hồ, mà có người dùng lối quyền đó, càng khiến mọi người kinh.

Liệt Nhật bề ngoài tuy có vẻ cứng cáp hung mãnh nhưng bảy mươi hai lối « đoản đả » thi triển ra, thì là tùy cơ đối phó, gặp đòn phá đòn, tùy thế ra thế, luôn luôn biến đổi, mềm cứng dồn ép, hoặc lăn hoặc luồn, khi đánh ra, khi phong, khi gạt, mỗi ngọn bỏ ra là chắc chắn đích xác, quả thực là có sự luyện tập kinh nhân.

Kế Chí bất giác hơi cau lông mày, nghĩ rằng nếu Sa mạc Hồng không dùng kỳ chiêu, e rằng khó đối phó nổi với lối « đoản đả » ấy !

Tới đây mới thấy Sa mạc Hồng thực sự triển khai lối tinh vi

sáo diệu của Thông tý quyền. Thân hình và chưởng hợp lại, đòn ra vừa mạnh vừa lẹ như gió.

Người nàng bay nhẹ như bông nõn trước gió, dùng mình mẫy khinh linh, ổn định, thay thế cho tay biến đổi, đó là một lối dĩ trường công đoản, trong làng võ ít người luyện tới, các tay quyền thuật, thường bàn đến cái lẽ dùng đòn lẹ đánh phá đòn chậm, dùng sức chế thắng chỗ yếu.

Nhưng võ công đến bậc tinh thuần hơn thì lại không theo lệ đó. Hai người ra tay quyền, đều lấy hư làm thực, lấy chậm làm lẹ, lấy tĩnh làm động, mượn sức người để hạ người, dùng bốn lượng đánh bật ngàn cân.

Nhất là Sa mạc Hồng, nhiều khi tay chân không tống thẳng ra mà lại dùng mình mẫy thay thế du hắn người vào lấn đòn áp bức.

Với lối ấy, nàng ít khi phải dùng tay dùng sức gạt phá đòn của đối phương. Thành thử, Liệt Nhật dù có ra đòn như vũ như bão, mãnh liệt nhường mấy, mà vẫn không tài nào lấn át được đối phương.

Lúc ấy, Sa Mạc Hồng du thân vào ra một ngọn « Kim long đầu giáp » từ phía đông vọt qua phía tây đánh tới. Liệt Nhật từ nãy nhận ra là mình bị kém thế và bị bức bách, có thể là sắp bị bại đến nơi. Nhận thấy Sa Mạc Hồng ra một đòn vừa lỡ làng vừa trống trải quay lưng lại.

Liệt Nhật không bỏ mất cơ hội tốt lập tức vọt người đi như mũi tên, mình theo với chưởng, liên tiếp một lúc tận láng dùng cả bốn lối « phách, na, quải, điêu » trong phép « Cầm nã thủ », hỗ tương biến hóa cùng phát ra, quyết liệt hạ đối phương trong một hiệp hiểm ác.

Sa mạc Hồng lúc đó lưng xây về phía Liệt Nhật, thấy chưởng phong hô gió táp đến, biết ngay là đối phương thừa chỗ trống hở luồn đòn ra tay. Và nàng đợi có thế.

Quả nhiên Liệt Nhật quát to một tiếng, phẩy tay một cái dùng toàn lực đánh ra. Sở dĩ hắn quát lên như thế, là muốn Sa mạc Hồng biết rằng đòn nặng đã tới nơi, nàng sẽ phải tung bộ nhảy xa ra để

dù có bị trúng đòn thì cũng bị nhẹ thôi, không đến nỗi gây thương tích quá nặng.

Hắn chỉ cần gọi là đánh trúng một đòn rất nhẹ, trong khi đẩy bật được nàng đi vài bốn bước như thế đủ gọi là đã thắng đối phương rồi.

Cho nên một chưởng ấy bỏ ra là dùng cả hư lẫn thực : Nếu như đối phương tránh gạt hơi chậm một chút thì chưởng ấy là thực, chỉ cần lẫn vào một chút là đinh đòn.

Sau tiếng quát lên đó, thấy Sa Mạc Hồng không có phản ứng lại, Liệt Nhật tức khắc biến thành đòn thực phát chưởng ra liền. Chỉ nghe Sa Mạc Hồng « hừng » một tiếng, vẫn dùng một chân đứng như trước, vụt cái lật xoay phắt hẳn người trở lại chớ không nhảy tránh ra xa.

Liệt Nhật giật mình đến toát mồ hôi ra. Hắn không ngờ nàng đã lấy tiến làm thoái, khi thân vào một cách quái dị thần tốc. Không còn rút lại được nữa.

Hai bên lại gần sát nhau quá, đòn tay mặt của hắn đánh chỉ đi sát bên bả vai nàng, lập tức hắn kịp tống nốt luôn cả chưởng tay trái ra theo.

Sa mạc Hồng sẽ cười lên một tiếng, không để cho Liệt Nhật kịp đổi đòn, biến đòn, thình lình nàng lật cả hai cổ tay, một ngọn « Lão viên phân chi », cùng một lúc hai tay đưa qua phía hữu phong tỏa hẳn chưởng thế của Liệt Nhật lại.

Trong nghề, một khi phép vào thế thì dù ra quân phản công, gỡ gạc cách nào, cũng lúng túng, nếu không thua ngay thì cũng tan nát hết quân chơi. Trong quyền thuật cũng có trường hợp ấy. Một khi bị đối phương phong tỏa, thì tay chân hầu như bị trói lại, hết nghề nhút nhích tiến thoái.

Sa mạc Hồng dùng đòn còn dụng ý lưu tình. Nếu như ngọn « Lão viên phân chi » ấy, một ngọn có hai đòn, chỉ cần hai tay dùng sức vật mạnh ra ngoài một cái trong khi chân nàng quét trái trở về, đừng nói là Liệt Nhật không đứng vững, mà thân mình hắn bị

quật đi rất mạnh, có thể chết không kịp ngáp. Nàng chỉ dùng sức nơi cổ tay, sẽ hất đi một cái, đồng thời với chân phải bỏ lên đệm, miệng sẽ quát lên một tiếng « đi ».

Cả cái thân to lớn của Liệt Nhật khác nào như con thuyền đứt dây neo, tự hắn phiêu bạt đi, xa tới bảy tám bước rồi như một cây cột mất chân đổ xụp ngã ngồi phệt xuống !

Liệt Nhật bị té không đau, tức thời vùng đứng lên ngay. Hắn đỏ mặt tía tai, chạy lại nhìn Sa Mạc Hồng vừa cười vừa gật đầu, sẽ nói lên mấy tiếng, không ai nghe rõ là nói gì. Nói xong hắn lủi đi mất dạng.

Kế Chí thấy Sa mạc Hồng quả nhiên là tay xuất chúng. Chàng mỉm cười, vừa định quay lại toan nói chuyện với Tiểu Tình, vụt nghe bên mình có gió động, đã thấy nàng đứng phắt dậy, quát lên rằng :

— Sa mạc Hồng ! Không được ngông cuồng. Có cô nương đây !

Kế Chí giật mình, vội la :

— Tình muội...chớ !

Chàng chưa nói xong thì vụt một cái như « chim yến rớn sống » nàng đã vọt người lạo đi, thân tuyệt vời khinh linh, trong một chớp mắt đã sà xuống đứng trước mặt Sa mạc Hồng, một mảy may cát bụi không hề động gợn lên !

Kế Chí cuống lên, chẳng lẽ theo ra lôi lại. Cân Liễu phục Tây thì vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, kêu to lên rằng :

— Khá quá ! (lão quay lại giữ chặt lấy hai vai Kế Chí, nhìn vào tận mặt, hỏi :) Em gái anh mà cũng khá thế cơ à !

Thấy một thiếu nữ lạ, đột nhiên ra mặt đối trận, tứ bề tám bên người coi đứng dậy, tiếng reo hò, la hét nổi lên như sóng cồn.

Phía bên Cáp tát Khắc đương bị đại bại, tự nhiên thấy có người từ phe mình nhảy ra, với tài bộ khinh linh như vậy, tuy rằng ngạc nhiên nhưng lại reo mừng và đặt nhiều hy vọng.

Phe Sách Luân, nhất là A Đan Tu trưởng và Sa mạc Hồng, càng vô cùng kinh ngạc và xôn xao.

Thấy một thiếu nữ từ phía đối phương xuất trận với một tài nghệ khác thường, phe Sách Luân ngờ rằng đối phương lần này quyết gỡ danh dự nên đã mời người lạ tới giúp trận. May rằng người giúp trận lại là con gái, vì tính hiếu kỳ nên họ cũng mặc, thử xem tài nghệ cô gái kia tới bực nào.

Tiểu Tình vừa sà xuống tới nơi, Sa Mạc Hồng tuy giật mình, nhưng vẫn giữ vẻ thản nhiên nhã nhặn ; cười nói rằng :

— Cô sà cổ lý thích ?

Tiểu Tình đỏ mặt, nhướng lông mày lên hỏi :

— Nói cái thứ tiếng ấy thì ai hiểu được !

Đan lỗ Ty giật mình, lùi lại một bước ra vẻ mừng rỡ dùng tiếng Hán hỏi ?

— Cô nương là người Hán ư ?

Thấy nàng ra vẻ vui mừng lại nói tiếng Hán một cách rõ ràng, Tiểu Tình bất giác sinh ra thiện cảm, bèn cười mà rằng :

— Tôi là người Hán... Cô nương nói được tiếng Hán khá lắm !

Đan lỗ Ty mừng rỡ, nhảy lên như con nít, lại gần mà rằng :

— Tôi vẫn mong được một người Hán kết bạn ! Bữa nay gặp thư thư thực là may quá !

Kế Chí thấy vậy mừng thầm, chỉ mong họ trở thành bạn, sẽ tránh khỏi được nhiều phiền phức.

Tiểu Tình để ý nhìn nhận thấy Sa mạc Hồng người dòng cao, óng ả, đôi mắt dài mà to, lộ ra vô hạn tình ý. Hai má ửng hồng với nước da non mịn, lại thêm y phục màu hồng càng tăng thêm vẻ kiều mị như hoa như ngọc, khiến Tiểu Tình cũng phải khen thầm là đẹp !

Về phần Sa Mạc Hồng cũng vậy. Thấy Tiểu Tình cũng cỡ tuổi mình, phong vận tài mạo như hoa, không cười mà cũng thấy tươi, má lúm đồng tiền càng nổi bật lên những nét thiên chân đầy đặn, nên càng có ý mong được giao kết thân mật.

Chợt nghe mọi người nhốn nháo bàn tán, Tiểu Tình chợt nhớ rằng từ nãy mình chỉ mải nói chuyện, quên khuấy cả mục đích xuất hiện là để tỉ thí. Đã chớt nhảy ra, không lẽ nói chuyện mấy câu rồi quay về chẳng hóa ra lỗ bịch lắm ru ! Nàng hơi đỏ mặt, nói với Sa mạc Hồng :

— Tiểu muội nhân huynh mộ ngón tuyệt kỹ của thư thư, nên chẳng quản vụng về đánh bạo ra đây. Chỉ xin lưu tình, chớ quá tay !

Dứt câu, chẳng cần đợi đối phương trả lời, thoắt cái Tiểu Tình đã nhảy qua một bên, cười khúc khích đợi cho Sa mạc Hồng ra đòn trước. Sa mạc Hồng thấy vậy cũng cười mà rằng :

— Thư thư chớ quá khiêm tốn ! Tiểu muội đã để gì địch nổi được... thư thư !

Liền ngay với hai tiếng « thư thư » thì thân mình đã lướt đi như gió, với thân pháp « hoa diên thác bộ », chỉ một cái lắng vai người đã đi đi tới năm bảy bộ, cười ngặt nghẹo, nói :

— Xin mời thư thư ra tay trước !

Tiếng reo hò cổ võ lại nổi lên một hồi. Lần này có kẻ cao hứng quá, giậm chân hét lên như sấm. Thực ra vì ở đây tuy là đất thượng võ, nhưng xưa nay chưa từng có cuộc tỉ thí mà hai bên cùng là người đẹp cả !

Tiếng reo hò chưa dứt, chợt nghe Tiểu Tình dõng dạc cất tiếng :

— Nhường nhau mãi mất thì giờ ! Tiểu muội xin thất lễ !

Mọi người bỗng yên lặng như tờ. Chỉ thấy Tiểu Tình vừa bước lên vừa xuống tấn hữu mã bộ, cánh tay trắng như ngọc từ dưới hớt ngược lên, dùng cạnh bàn tay buông ra một đòn nhắm vào bụng dưới Sa Mạc Hồng đánh vát trở lên. Một ngọn ấy gồm cả hư thực, và là đòn thử xem công phu đối phương trầm lặng ổn định tới bậc nào !

Thấy lại thế lạ như điện chớp, tay chưa tới nơi mà kình phong đã từ cạnh bàn tay thoát ra, bức thẳng vào người nghe đánh

vèo một cái ; Sa Mạc Hồng thót lên một tiếng vội chuyển mình né qua bên hữu.

Nhưng ngọn đòn ấy đâu chỉ có thế, thoắt cái đã thấy Tiểu Tình trầm hẳn người xuống, hai tay ôm vòng trở về, áo lông trắng khoác trên mình tung mở ra một cái, hai tay dăng ra như Phượng hoàng mở cánh, người lập tức hướng về bên hữu giẫn mình vào ra chưởng.

Trong một bộ điệu tuyệt mỹ và tuyệt lạ, Tiểu Tình đã vung tay mặt, dùng « âm chưởng » phát ra nhằm đánh vào phía sườn bên hữu đối phương.

Đan Lỗ Tỵ với Tiểu Tình cùng ít tuổi, lại là con gái cho nên vẫn không thoát khỏi có tính « chanh chua ». Ngoài miệng tuy vẫn tỏ lời thân nhiệt với nhau, nhưng thâm tâm thì chẳng ai chịu thua kém ai hết.

Thấy Tiểu Tình mới ra đòn đã có ý mạnh mẽ lấn át đi như vậy, Sa mạc Hồng cho rằng đối phương quyết tâm thủ thắng không chút nề nang, lập tức chân phải tung lên đá gió một cái, kỳ thực là mượn đà quay người, dùng ngọn « Hồ điệp xuyên hoa » lật tay mặt, vung bàn tay trái dùng hai ngón tay điểm thẳng vào huyệt « kiên tỉnh » trên vai Tiểu Tình.

Về phần Tiểu Tình, thấy rằng chưa chi đã dùng đến ngọn điểm huyệt, thì cho rằng Đan lỗ Tỵ có ý hạ độc thủ, trong bụng nghĩ thầm :

— Được lắm ! Mày đã thế, cô nương mày quyết hạ mày, sau đó sẽ nói đến chuyện cảm tình.

Nghĩ vậy, vội thụp người xuống tránh, trong khi đó thì Đan lỗ Tỵ điểm hụt một ngọn, lập tức thuận thế từ trên xuống, đổi « chỉ » biến thành « song dương chưởng » tiếp luôn một đòn giáng vào ngực đối phương.

Tiểu Tình đã nóng tiết, lập tức dùng cạnh bàn tay theo thế « Trầm lôi duệ địa » chặt mạnh vào cổ tay đối phương trong khi tay mặt quán chú nội lực vào lòng bàn tay, từ dưới đưa lên, quét to

một tiếng « đánh », tống thẳng vào huyệt « hoa cái » phía trên ngực Đan lỗ Tỵ.

Thấy hai thế hung mãnh, Đan lỗ Tỵ giật mình, kịp quay hẳn mình đi một vòng rộng, chưởng theo với người dùng thế « Thiết vũ lăng phong », dồn cả sức lại phát ra một chưởng từ trên phạt chéo góc nhằm vào phía sườn tay mặt Tiểu Tình hạ xuống.

Đó là một tuyệt chiêu của Đan lỗ Tỵ, phát ra vừa mạnh vừa lẹ có cái khí thế quyết liệt như sấm như sét, người coi đều rú lên, luôn cả Kế Chí cũng không khỏi giật mình.

Tình thế nguy hiểm muôn phần Đan lỗ Tỵ dùng tới mười thành nội lực hạ một đòn chéo góc tuyệt hiểm quyết đánh bại đối phương. Tiểu Tình vì đã ra lỡ đòn, không kịp rút tay về gạt nữa.

Trong lúc nguy nan ấy, chỉ còn một lối cứu vãn lại là dùng thân pháp, vừa xoạc rộng chân ra đồng thời vặn mình ở để né.

Tuy đã vặn né hẳn người đi rồi mà bàn tay Đan lỗ Tỵ còn quạt trúng vào lần áo lông khoác trên mình, chưởng phong thấu vào lần áo lông khoác trên mình, chưởng phong thấu vào đến tận lưng, Tiểu Tình phải rùng mình đến toát mồ hôi ra.

Lúc này hai bên tranh cướp chiếm lấy thượng phong, bất quá chỉ nhờ ở một cái lật bàn tay lẫn đòn hoặc đè đòn hoặc chỉ do một cái vặn mình xô bộ vào sát. Tiểu Tình vừa thoát được một đòn ác liệt và biết rằng đối phương quyết gấp đòn theo ngay chớ không chịu để mình có thì giờ kịp thở. Cho nên tránh thoát rồi, lập tức vừa liên tiếp triệt thoái chân nhảy rút về sau mấy bước, vừa quay người liên tiếp đi mấy vòng. Lối rút mình triệt thoái đó chính là chờ đối phương truy kích rồi xuất kỳ bất ý xây mình phản công lại, khác nào các đòn hồi mã thương hay đà đao dùng cho binh khí.

Đan lỗ Tỵ chính là đã thắng thế. Không ngờ đối phương nhờ ở thân pháp và bộ pháp khinh linh mà thoát hiểm. Thấy đối phương triệt thoái bộ nhảy rút lui, lập tức tấn tốc dồn bộ theo sát nút, tay mặt đưa ra nhằm giữa « á huyệt » trên gáy đối phương mà điểm

Kỳ thực thì Tiểu Tình khi triệt thoái đó, là một đòn chờ. Tuy xây lưng lại, nhưng bất giờ cũng nhận ra đòn đối phương đánh vào gáy mình rồi.

Lập tức tay trái ngửa lòng bàn tay qua phía cổ tay mặt đưa ra sau che lấy gáy, hứng chịu lấy ngón tay điểm huyệt của đối phương điểm vào, đồng thời lún người trở xuống, dùng khuỷu tay mặt đưa người trở lên đánh thúc vào «cưu lý huyệt» ở dưới ngực đối phương.

Quả thực là một đòn « xuất kỳ chế thắng » giữa lúc hai tay Đan Lỗ Tỵ còn ở trên cao điểm trúng vào lòng bàn tay Tiểu Tình, thì cả phía dưới từ ngực trở xuống đều bỏ trống.

Tiểu Tình không xây mình lại, dùng khuỷu tay đánh thúc ngược lên, dù chẳng đánh vào huyệt nữa thì cũng là một đòn quá nặng, huống chi lại đánh vào « cưu lý huyệt » là chỗ tụ hội các mạch lạc hệ yếu trong người thì Đan lỗ Tỵ không thể thoát chết được !

Tiểu Tình biết chắc là Đan lỗ Tỵ tất bị tử thương, nhưng đòn chết ra rồi không còn kịp nữa.

Giữa lúc tình thế nguy hiểm như «ngàn cân treo dưới sợi tóc », chợt đâu một làn kình phong từ bên ngoài táp đến gần như một luồng gió lốc mạnh làm cho cả hai cùng bị bạt hẳn người ra vòng thành thử Đan lỗ Tỵ xoay mình về phía trái, còn Tiểu Tình cũng xoay gót trái chiều đi và cả hai bên đòn đánh ra cùng chẳng trúng vào đâu cả.

Đan lỗ Tỵ thừa dịp thoát hiểm, lập tức rùng hai cánh tay một cái kịp ngửa người, theo thế «cá chép qua sông» nhảy ra xa tới ba trượng.

Mọi người vỗ tay ồm lên một hồi. Kỳ thực chẳng ai hiểu tại sao hai người đương vào đòn bó chặt lấy nhau và đương lúc phân thắng bại trong không dây nửa chớp mắt mà hai bên lại vụt rời nhau ra.

Duy có Tiểu Tình với Đan lỗ Tỵ, trong một chớp mắt hiểu ngay rằng có cao nhân ở ngoài phát chưởng đánh bật hai người xa ra.

Lạ một điều là chưởng phong đã cân nhắc một cách tuyệt tài tình vi diệu, liên xoay hẳn người đi mà không ai bị thương vì sức kình khí ấy.

Nhất là Đan Lỗ Tỵ, nhờ vậy thoát được sát thủ đánh vào « cứu lý huyệt », lúc hiểu ra, nàng vỡ cùng bái phục cái tài nghệ có một không hai ấy.

Cho nên chân vừa chạm đến đất, lập tức xây mặt lại để ý nhìn về phía trước, thoáng thấy một công tử đẹp trai, mắt sáng như sao, ăn vận Hán phục, đương cau mày nhìn vào chỗ Tiểu Tình đứng, Đan Lỗ Tỵ nhìn người đó và nở một nụ cười, trong khi người đó tảng lờ cúi đầu và nhìn ra chỗ khác.

Duy Tiểu Tình lúc đó ức quá. Một đòn ấy ra mười phần ắn chắc cả mười một phần, dù không chết thì Sa mạc Hồng cũng bị thương, hoặc sẽ nằm ốm hàng tháng mới trở dậy được. Chưởng phong kia từ đâu tới, ai đã giúp trận cho Đan lỗ Tỵ một cách vô lý, đáng giận như vậy.

Giữa lúc ấy, từ phía bên một chiếc lều có một tiếng lanh lảnh quát lên. Liền đó một bóng trắng như vệt Ngân hà vọt đi lẹ như sao băng, rồi chỉ trong nháy mắt trước mặt Tiểu Tình đã hiện ra một người.

Tất cả mọi người đều không nhận ra người ấy là ai, duy có Tiểu Tình và Kế Chí đều giật nảy mình lên. Kế Chí đương ngồi vụt đứng bật lên, Miệng lẩm nhẩm nói :

— Hỏng to ! Quyết là có chuyện ! Biết xử trí cách nào bây giờ !

Chàng lẩm bẩm nói xong, giậm chân một cái, rồi lại ngồi xuống. Vừa ngồi xuống lại vội đứng lên, ra vẻ vô cùng bối rối.

Còn Tiểu Tình cũng không khỏi giật mình, chẳng phải vì sợ hãi, nhưng là vì ngạc nhiên khi nhận ra người đứng trước mặt mình, đầu trùm một chiếc khăn vuông màu lục mặt che mảnh lụa chỉ lộ ra hai mắt trường kiếm gài lưng chính là thiếu nữ cưỡi ngựa trắng từng gặp trên đường đi, và hầu như là kẻ tình địch với mình vậy.

Đương lúc tức giận, chưa tìm ra được ai là kẻ đã giúp ngầm cho Đan lỗ Tỵ, nay thấy có kẻ bỗng dưng xuất hiện, trước hết Tiểu

Tình cho ngay rằng kẻ đó đã gián tiếp giúp trận cho bên địch, huống chi lại chính là tình địch với mình, thành thử lửa cháy lại đổ dầu thêm, tam bành lục tặc nổi lên, Tiểu Tình quắc mắt nhìn thiếu nữ, tai muốn phì ra khói, lập tức lùi lại sau một bước cười nhạt một tiếng mà rằng :

— Con tiện tỳ kia ! Cô nương đương muốn coi xem gan mầy có mấy lá, dám ngang nhiên can thiệp vào việc của ta, lần nầy là lần thứ...!

Ý Tiểu Tình muốn nói đến lần trước thiếu nữ cũng nhiên dám kêu Kế Chí của nàng là Thạch kha, là kha kha ! Thì ra lần nầy sự kiện xảy ra, giá như vừa rồi ra tay cứu Đan lỗ Tỵ chính là thiếu nữ thì việc đó đối với Tiểu Tình cũng chưa hẳn đáng giận.

Tiểu Tình sở dĩ thù hận là do việc từ trước. Lập tức nàng với tay qua vai, bấm nút, rút «soạt» một cái, gươm báu ra khỏi vỏ ngân quang lóe ra theo với cổ tay nàng chuyển gân quán tụ nội lực !

Về phần thiếu nữ kia, cố nhiên là ra mặt lúc đó cốt để sinh sự, định chơi nhau một trận sống mái, cho nên chân vừa chấm đất, thấy đối phương rút gươm ra thì nàng cũng tuốt gươm, vặn cổ tay một cái, ánh sáng xanh ngắt lóe lên, lưỡi kiếm rung chuyển phát ra tiếng ngân trong vắt như tiếng rồng ngâm. Tiểu Tình vừa dứt lời, chỉ thấy thiếu nữ hai mắt như lửa, nghiến răng mà lên rít răng :

— Quân khốn kiếp ! Đồ đĩ thỏa ! Trên đường Thanh Hải, mày với thằng trai vong tình bội nghĩa nọ ngang nhiên trêu tiết ta. Giờ đây ta quyết không tha mày được.

Tới đó, Đan Lỗ Tỵ mới rõ ra rằng hai bên sẵn thù hận nhau từ trước. Lập tức nhảy vọt tới nơi đưa tay ra nắm lấy Tiểu Tình mà rằng :

— Thư thư a ! Thế là thế nào ? Nơi đây chỉ có thể tỷ thí so tài, chớ không phải là chơi tận tình ! Xin chớ tưởng lầm... !

Tiểu Tình cau lông mày lại nói :

— Cô chưa rõ ! Con tiện tỳ này khi người quá lắm ! Bữa nay phải cho nó biết tay để nó chớ nghĩ cô nương nó ai bắt nạt cũng được.

Trong khi Tiểu Tình nói thì thiếu nữ kia quay đầu nhìn chòng chọc vào Kế Chí. Chàng thấy hai mắt nàng đỏ hoe đầy uất hận ; nhìn chàng một cái liền quay đi. Nghe Tiểu Tình nói rồi, thiếu nữ nhiếc lại :

— Đồ không biết dơ ! Làm đi lại còn già mồm ! Suốt ngày đêm bám lấy người ta không rời ra nửa bước. Người ta đi Thanh Hải, người ta đến Thiên Sơn, con đĩ cũng bám lấy theo đi Thanh Sơn. Thiên hạ đâu lại có hạng không biết dơ dáng dại hình đến nước ấy, lại còn già mồm nói ai ! Không biết xấu.

Bị thiếu nữ nhiếc cho một trận. Tiểu Tình đỏ mặt tía tai cơ hồ phát khóc lên được, nhìn Kế Chí, bụng nghĩ thầm gã bạc tình kia liệu có can thiệp bênh vực mình chăng ! Thấy chàng đờ mặt ra ngồi nhìn, Tiểu Tình điên tiết lên, lúc đó hình như quên hết không còn biết thẹn là gì nữa, nghiến răng xỉa xói vào mặt thiếu nữ :

— Mày dơ dáng dại hình ! Mày không biết xấu hổ ! Mày ghen tức hả ! Cô nương mày đi... với người ta đó... thì đã sao...! Mày tức... thì mày... cắn lưỡi chết đi...

Nói tới đây, chợt nhớ lại rằng trên đường đi, Kế Chí vẫn như có vẻ thờ ơ không thắm thiết với mình, nay lại bị con tiện tỳ này mắng nhiếc, bất giác nước mắt tuôn ra như mưa.

Thiếu nữ thấy vậy không khỏi kinh ngạc, kỳ thực thì nước mắt nàng cũng tự nhiên trào ra lúc nào, nhân vì có che mảnh vải trước mặt nên người ngoài chưa thấy nàng cũng khóc. Nghe Tiểu Tình nhiếc lại. Nàng cũng thốn thức mà rằng :

— Ta ghen tức... ư ! Cái hạng vô tình...

Nói tới đây nàng bỗng quay sang nhìn Kế Chí, vụt cái nàng nức nở khóc lên thành tiếng.

Kế Chí lúc đó chính ra là khổ tâm hơn cả hai nàng. Chàng chẳng hiểu sao tự dưng bị người ta nhiếc mắng. Khổ một nỗi là không biết nói ra sao, cũng không tiện ra mặt can thiệp. Chàng cau mày khó chịu, giữa lúc cả ba cô nàng cùng dán mắt lên nhìn chàng.

Nguyên vì Đan Ô Tỵ, trong khoảnh khắc nhận ra con người anh tuấn tài nghệ tuyệt luân đã cứu mình thoát khỏi độc thủ của Tiểu Tình, thì tính khí cô ngạo bình sinh đều biến hết, lập tức nảy ra ý khuynh mộ nồng nhiệt.

Hình như nàng cũng chẳng lưu ý đến hai thiếu nữ kia cãi cọ nhau những gì, lần đầu tiên nàng được thấy một trang thanh niên mà từ hình dáng, phong độ, đến tài năng đúng là con người trong thâm tâm nàng vẫn lý tưởng ra !

Trong một lúc, Kế Chí tiếp nhận ba đạo nhãn quang có một ma lực như nóng chảy lên được, chàng nhăn nhó cúi đầu bụng nghĩ càng thêm đau khổ ! Thiếu nữ chẳng mặt sa sả nhiếc chàng là quên vong tình, bội nghĩa, phải chăng là đã từng có gắn bó cảm tình với chàng.

Nghe giọng nói như oanh vàng buổi đầu xuân, có vẻ quen quen, chỉ giận rằng không nhận ra thiếu nữ là ai, là.., hay là..! Nghĩ vậy chàng thở dài, đưa tay lên bưng mặt, nói thầm :

— Chà ! Các cô thật là rắc rối ! Thôi thì đành... muốn làm gì... thì làm... Ta không thể... can thiệp vào.

Lúc ấy hai nàng hết lời mắng nhiếc nhau, cục diện càng lúc càng gay go. Đan Ô Tỵ thấy rằng cản ngăn không được, nếu cứ đứng đó cũng hóa ra trơ trẽn, bàn lăng ra xa, khoanh tay đứng ngó !

Không biết là vô tình hay hữu ý, chỗ nàng tránh ra lại nhằm ngay gần chỗ Kế Chí ngồi, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn chàng, khiến chàng cảm thấy nóng cả tai lên, vội quay mặt nhìn ra nơi khác.

Lúc đó, ở giữa bãi đã nổi lên một trận đấu sôi nổi : Hai đạo kiếm quang, một xanh một trắng, khi lên khi xuống loáng loáng như chớp điện trong một cơn giông tố phủ phàng, có lúc nghe chưởng phong tung ra vi vèo, bóng người khi hợp khi rời ra, sát khí mơ màng không phân biệt đâu là Tiểu Tình, đâu là thiếu nữ che mạng ở mặt, vì cả hai cùng vận y phục sắc trắng.

Cả hai cùng dùng thân pháp, thủ pháp khinh linh và cùng coi nhau là tử thù nên vừa ra đòn đã quyết liệt, có bao nhiêu vốn liếng tài nghệ đều dốc ống đưa ra tận lắng, chỉ thiếu một nước là không thề đè nhau ra moi tim xé ruột ăn cho đã ghen, giận, tức, ức,

Cho nên tuy là trận đánh giữa hai thị mẹt, nhưng hung mãnh quá ư sư tử, có cái thế như sấm gầm, chớp giật, gió tập sóng dồn, trong một loáng qua lại đã ngoài hai chục hiệp, đến nỗi một tay như Kế Chí ngồi xem mà lắm lúc cũng hoa mắt rùng mình về những ngón đòn ngoài cả các môn phái thường dùng.

Sở dĩ thế vì đây toàn là những chưởng « ngựa ghẻ » hoặc những nhát kiếm « hờn ghen » cho nên vô cùng liều lĩnh.

Chàng nhận kỹ thấy rằng Tiểu Tình đã dùng cả đến những lối nhảy, né, quạt, lách, mỗi cái cất tay đều là những ngọn tuyệt chiêu trong « Sa môn Tuệ kiếm », quả thực là kiếm thuật đã thảo nghệ.

Còn bên thiếu nữ kia, để đối phó lại đã vận dụng cái thân mình hồi, ty, tiềm, thăng, mình mẩy khinh linh, đòn ra như chớp, quả thực là đã thấu hiểu cái tinh diệu của « Bát nhã kiếm pháp », rõ ràng hai bên bắc ngang đồng lạng, kiếm quang nhân ảnh trùng trùng, chưởng phong hú gió, chưa ai chịu kém ai lấy nửa phần.

Chợt một trùm lửa tia ra trắng như tia thủy ngân, với tiếng « keng » ngắn lên một nhảy về phía bên tả, một người nhảy qua phía bên hữu, cả hai cùng một lúc tung cả tóc lên, mồ hôi thấm má phấn, ngực phập phồng thở gấp.

Kế Chí vừa toan quyết liều ra mặt khuyên can, thì Tiểu Tình vụt cái đã xoay nghiêng người tiến thẳng lên, một ngọn Bạch xà thổ tinh đâm thẳng vào ngực đối phương.

Thiếu nữ lẹ như chớp, dựng ngược thân gươm lên theo thế « Thạch bàn khởi trụ » đón gạt gươm đối phương ra đồng thời xoay mình lăn nghiêng người vào phía trong lòng dùng chuôi gươm đưa thốc vào giữa ngực đối phương.

Ngọn đòn ấy vừa lẹ vừa lăn vào sát quá, cả hai bên đều không dùng được binh khí. Chuôi gươm đưa ra chính là thay cho quả đấm, «Thôi sơn» vô cùng mãnh liệt.

Tiểu Tình không kịp rút tay gươm về nữa, lập tức nhảy lên một cái, cùng một lúc chân phải phía trước giật về sau thì chân trái từ sau phi lên đá liền, thành thử tuy là lùi tránh, mà kỳ thực là lùi phía tay mặt về trong khi lại tiến về phía tay trái ra.

Thiếu nữ kia nào phải tay vừa, nàng không rút lui, trái lại chỉ vặn mình một cái nhường cho vài cái đá vụt sát nách, trong khi xô bước nhích vào, mũi gươm ngả ra, không cần đâm mà cũng đề thẳng vào mặt Tiểu Tình.

Tới lúc này Tiểu Tình không thể không nhảy hẳn ra bên. Thiếu nữ thấy Tiểu Tình phải nhảy lui hẳn về bên trái thì cho là nàng bí thế sắp chạy, liền quát lên :

— Mày chạy lên... trời !

Tiếng «lên trời» chưa thốt ra khỏi môi, thì thân mình nàng đã như lá vàng trước gió cùng với ánh kiếm xanh lè một ngọn Thiết tòa hoành chu ngang lưng phạt.

Chỉ trong nháy mắt, chợt nghe Mạc tiểu Tình quát lên một tiếng :

— Tặc tỳ, trông đây !

Tay phải thốt nhiên phóng ra, toàn thân quay nhanh đi một vòng, lưỡi kiếm đâm chéo sang bên phải, không dợi đứng vững, đã soay mạnh kiếm lại, phóng ra, đó là chiêu Khổng tước dịch linh.

Đến lúc này thiếu nữ thấy tình hình như vậy, mới giật mình kinh sợ. Thế kiếm của Mạc Tiểu Tình vừa nhanh lại vừa tinh diệu tới cực điểm.

Không để chậm một giây, trong lúc bàng hoàng kinh sợ, chợt thấy nàng dùng công phu Thiết bản kiều, toàn thân ngả hẳn về phía sau, chỉ còn cách mặt đất chừng hơn một tấc, thân hình vững được là nhờ bởi mười đầu ngón chân chống xuống đất, người thẳng như một tấm ván. Công phu ấy phí mười năm luyện tập, không thành.

Thiếu nữ đã thi triển công phu Thiết bản kiều, ngả người về phía sau né tránh, chiêu Khổng tước dịch linh của Mạc tiểu Tình thành ra chém hụt.

Tiếp theo đó, lại nghe đối phương thét lên một tiếng, toàn thân xoay tròn như cái chong chóng, thoắt một cái đã dùng chiêu Phù du hí thủy, vụt tới bên phải Mạc tiểu Tình, kế lại phóng mình nhảy lên không chúc đầu xuống, đôi gót sen bé nhỏ, dùng ngón tuyệt kỹ Điểm kim đăng điểm vào hai mắt Mạc tiểu Tình, đồng thời thanh kiếm trong tay cũng không kiêng nể, một chiêu Thốc ưng triển xí,

lấp loáng như một màn mưa bụi, chém xéo một nhát, đưa ngược từ cánh tay lên tới mặt Tiểu Tình, chiêu này thật quá ư hiểm hóc, ghê gớm !

Mạc tiểu Tình đánh hụt chiêu Không tước dịch linh, đã biết thế nguy, nhưng thật không ngờ thiếu nữ lại dùng đến tuyệt chiêu ấy, lập tức sắc mặt tái mét, nghiến răng nghĩ thầm : « Tặc tỳ, ta nhất quyết liều mạng với mầy phen nầy, chết thì cùng chết ! »

Nghĩ vậy liền thét lên một tiếng :

— Mầy...

Nhưng luồng kiếm quang của thiếu nữ đã chụp xuống, nàng muốn giơ tay chống đỡ cũng không kịp, lúc này Mạc Tiểu Tình đã nẩy ác tâm, định bụng cả hai cùng chết !

Chỉ thấy trong tình trạng khẩn cấp vạn phần đó, nàng không những không tránh, lại còn bước sấn lên một bước, dùng chiêu « lực khách Hoa sơn » chém vào mặt thiếu nữ.

Lúc nầy, tất cả mọi người đều hoảng vía kêu rú lên, Sa mạc Hồng thét lên một tiếng : « Chết... » Vừa toan phóng mình nhảy vào cứu, chợt nghe tiếng nói :

— Không thể được !

Liền đó một luồng gió gầm lên qua đầu mình, bất giác giật mình kinh sợ, kế lại nghe hai thiếu nữ thét lên một tiếng, thì ra hai nàng đã bị người vận dụng « Màng ngưu công phu » thổi khí ra như sấm, mạnh đến nỗi sức chuyển động không khí đủ làm cho hai nàng bắn xa nhau ra đến ngoài mười bước.

Tới khi trông rõ mặt người, ba thiếu nữ cùng giật mình sửng sốt, thì ra người thốt nhiên hiện ra đó, chính là Thạch Kế Chí.

Lúc này hai thiếu nữ vừa bị một trận kinh hồn, cùng thốt kêu lên một tiếng :

— Anh về phe với nó hả !

Thạch kế Chí đến lúc này vẫn còn chưa biết thiếu nữ bịt mặt kia là ai, nên tự nhiên chỉ để ý đến Tiểu Tình, vội chạy đến bên nầy ân cần hỏi thăm :

— Tình muội có bị thương không ?

Mạc tiểu Tình thấy chàng tỏ ý săn sóc mình, bất giác mừng thầm ngả vai tựa vào chàng trong khi ném cho thiếu nữ kia một cái nhìn vẻ cùng đắc ý.

★

HỒI THỨ MƯỜI

VỪA LỘ CHÂN HÌNH, CÔNG TỬ LỆ TRÀN NHƯ SUỐI CHẢY

THẠCH KẾ CHÍ nhân giữa chỗ công chúng trông vào, cảm thấy bất tiện, bèn nhè nhẹ đỡ gạt nàng ra rồi nói :

— Tình muội...

Thốt nhiên một tiếng quát nổi lên :

— Thạch kế Chí !

Thạch kế Chí giật bắn người lên toàn thân lạnh toát, nhìn theo tiếng gọi, thấy thiếu nữ bịt mặt tay run run chỉ vào mặt mình nói :

— Thạch... Kế... Chí ! ngươi là một kẻ vong ân bội nghĩa...

Nói đến đây, chừng như không nhịn nổi, bật lên một tiếng khóc nức nở, thốt nhiên ngẩng mặt lên, rên giọng gọi :

— Kế kha... Kế kha không nhận ra... ra tôi ư ?

Nói đến đây, tay trái sẽ vén tấm khăn xanh lên, một khuôn mặt cực kỳ diễm lệ lộ lộ hiện ra. Thạch Kế Chí vừa chú ý nhìn, bất giác reo lên một tiếng :

— Tiểu Mai, Tiểu Mai ! Trời ơi ! thì ra Mai muội ! Vậy mà ngu huynh không biết ! Ngu huynh nhớ Mai muội tưởng chết được !

Rồi không buồn nhìn tới Tiểu Tình bên cạnh nữa chạy như bay đến trước thiếu nữ, giơ hai cánh tay định ôm chầm lấy nàng.

Thiếu nữ đưa kiếm ngăn lại, cất giọng ai oán vừa khóc vừa nói :

— Chàng... chàng chớ đến gần ta ! Ra kia đi ! Đi về với cô gái ngoan của chàng !

Kế Chí thốt nhiên gặp mặt cố nhân đã cách biệt sáu bảy năm trời, bất giác ứa hai hàng nước mắt, thì ra thiếu nữ chính là nữ hiệp Trinh Tiểu Mai, người đầu tiên đã cứu chàng thoát khỏi tay bọn Tương trung Bát xú, và cũng là người chiếm được cảm tình của chàng nhất... Bao nhiêu năm nay không một giờ khắc nào chàng quên được cố nhân, bữa nay lại gặp gỡ ở trong trường hợp này, làm sao không khiến cho chàng cảm khái muôn phần được ?

Lúc này nghe Tiểu Mai nói thế, chàng biết là nàng đã hiểu lầm, bất giác kinh sợ, mồ hôi toát ra như tắm.

Giữa lúc chàng đang đứng ngây như tượng gỗ, hai mắt đầm đìa giọt lệ, chưa biết giải thích thế nào thốt nhiên nghe phía sau lưng, nấc lên một tiếng. Thạch kế Chí quanh đầu nhìn lại, bất giác cau mày thở dài nói :

— Tiểu Tình... ôi ! ta biết làm thế nào bây giờ đây ?

Thì ra Mạc Tiểu Tình đứng nghe từ này đến giờ, đã biết KếChí và thiếu nữ kia tất có cảm tình đặc biệt, lại thấy khi Kế Chí nhận ra nàng, bèn không ngó tới mình nữa, đủ hiểu đôi bên đã định tình từ trước, bèn không khỏi chua xót trong lòng, hai hàng lệ tuôn rơi lã chã, không sao ngăn nổi tiếng nức nở nghẹn ngào.

Thạch Kế Chí thấy nàng khóc lóc một cách thảm thiết quá như vậy, bất giác cũng cảm thấy thương tâm. Một bên thì Tiểu Mai cầm kiếm ứng ngữ nhìn mình cười nhạt, một bên thì Tiểu Tình khóc như mưa như gió, làm cho Kế Chí lúng túng cuống quít, không biết làm thế nào, bất giác nước mắt chảy ròng ròng giậm chân nói :

— Hai nàng không nên đối với nhau như vậy... Thạch Kế Chí này đâu phải là kẻ không có chí khí, Mai muội mắng tôi bạc tình, không biết căn cứ vào đâu mà nói như vậy ! Lâu ngày rồi Mai muội sẽ thấy tôi là hạng người thế nào !... Còn Tình muội, là người ngây thơ hiền lành, lại là bạn đồng hành đồng đạo...

Vừa nói đến đấy, Tiểu Tình chợt lau ráo nước mắt, ngẩng đầu

nhìn Kế Chí, với một vẻ vui mừng, hy vọng, Thạch Kế Chí bất giác thở dài một tiếng, mấy câu dưới chàng định nói tiếp là :

—...Tôi chỉ coi nàng như một người em gái, không có chuyện gì khác...

Nhưng không can đảm nói hết, chỉ ấp úng một lúc rồi nín bặt.

Tiểu Mai nghe đến đấy chỉ cười nhạt run run nói :

— Thôi thế là đủ, hừ, ngây thơ hiền lành !... Lòng tôi cũng chết từ lâu rồi...

Kế Chí thốt nhiên quay mình lại phục vào cây đại thụ, nước mắt tuôn xuống như mưa.

Tiểu Mai thấy thế, thở dài một tiếng lầm nhầm nói một mình :

— Thôi, thôi... !

Cót sen sẽ chuyển, định chạy đến khuyên chàng một câu, không ngờ vừa cất bước, đã thấy Tiểu Tình vừa khóc vừa nói :

— Kế kha kha khóc đấy ư ?

Rồi cũng rảo bước định chạy lại, cả hai người cùng đồng một ý, nhưng đến lúc trông thấy hành động của nhau, bất giác cùng đỏ mặt, đều dừng bước lại mỗi người nhìn về một phía, cười nhạt mấy tiếng.

Nhưng hai nàng đâu không ngờ, và cũng không ai có thể ngờ tới là trong khi hai bên đang đấu khẩu với nhau, tự nhiên lại thành ra tạo một dịp may cho người khác.

Giữa lúc Kế Chí ruột đau như dao cắt, không biết tính cách nào thu xếp cho êm đẹp, thì một bàn tay nóng hổi đặt lên vai chàng, Kế Chí lại tưởng là bàn tay của Tiểu Mai, hoặc của Tiểu Tình, bất giác run giọng sẽ gọi :

— Muội muội...

Lúc quay đầu lại, bất giác giật mình thì ra bàn tay đó lại là của Đan Lỗ Tỵ, đang nhìn mình cười nói :

— Làm sao thế ? Đàn ông khóc mà không biết thẹn à ?

Vừa nói vừa dùng móng tay gạch vào mặt chàng một cái. Kế Chí vừa thẹn vừa ngượng vội né tránh rồi đứng ngay lại, bèn lên cười gượng nói :

— Cô nương !...

Lúc này những người xung quanh thấy tình hình như vậy, đều lấy làm kinh ngạc, Tù trưởng hai họ cũng đều chạy cả đến.

Kế Chí vội đứng ngay người lại, thấy Tiểu Mai đương nhìn mình, đôi mắt thiết tha như yêu như giận, nửa oán nửa hờn, bèn mỉm cười mà rằng :

— Mai muội muội ! Bao năm rồi, ngu huynh tưởng nhớ Mai muội có lúc nghĩ muốn chết đi được !

Vừa nói, chàng vừa tiến lại với Tiểu Mai, chợt nghe phía sau có tiếng thở dài, gọi :

— Kế kha kha...!

Chàng vội quay lại, thấy Tiểu Tình cũng biến thành « một con người toàn là nước mắt ». Nàng vừa gài kiếm vào vỏ, vừa nói qua tiếng khóc :

— Tiểu muội lúc này... sẽ không làm Kế huynh phải phiền nữa đâu...!

Dứt lời, nàng quay mình nhảy vót một cái như mũi tên bay đi...

Kế Chí hết sức kinh hãi. Thực ra mối tình của chàng đối với Tiểu Tình chưa đến nỗi quá sâu xa. Thế nhưng, ngàn dặm theo chàng không quản cực khổ, chịu đựng hy sinh, mối ân tình của Tiểu Tình thực khiến sắt đá cũng phải cảm động.

Lúc ấy vụt cái nàng bỏng bỏ đi một cách thương tâm như vậy, Kế Chí khỏi sao không kinh hãi, chàng cuống lên gọi với :

— Tình muội ! trở lại đã...!

Chưa dứt lời, chàng đã nhún chân, triển khai thượng thừa khinh công « Bát bộ hàn thiền » liên tiếp ba cái tung mình vọt đi theo !

Nhưng lúc đó, Tiểu Tình vì hoàn toàn thất vọng, lòng như tro lạnh nên cứ một mạch chạy như điên như cuồng bất kể là gì nữa ! Trong khi Kế Chí vừa vọt mình theo thì phía sau lại có tiếng Đan Lỗ Tỵ gọi lên ơi ới :

— Ối ! Trở lại mau ! Đây người ta... cũng bỏ đi nốt nè...!

Kế Chí giật bắn người lên, kịp quay mình vọt trở lại. Trên bãi

chỉ còn có Đan lỗ Tỵ với vị tù trưởng. Trình Tiểu Mai đã biến đâu mất !

Chàng ngây người ra như gà gỗ, nước mắt tự nhiên trào ra như suối. Vụt cái chàng nghiến răng, khóc gào lên :

— A...! Tất cả đều bỏ ta ! Chẳng ai lý gì... đến ta nữa !

Chợt có một vật loáng lên như một cái ánh đỏ bay vèo tới đập vào giữa mặt chàng.

Chàng chưa kịp nhận ra là vật gì, vội nghiêng mình đưa hai ngón tay lên kẹp lấy. Chỉ thấy vật ấy mềm nhũn, nhìn kỹ thì là một chiếc khăn tay. Bỗng nghe tiếng Đan lỗ Tỵ cười và nói :

— Thôi ! lau nước mắt đi mà... Một người Hán mà khóc... khó coi lắm mà.

Kế Chí gượng gạo nói :

— Đa tạ cô nương... Tôi đi đây !

Vừa nói chàng vừa cầm chiếc khăn tung trả lại. Giữa lúc đó thì A Đan tộc trưởng cũng vừa bước tới nắm lấy tay chàng. Lão vừa cười vừa nói ra một tràng « líu lo líu lường ». Chỉ thấy Đan lỗ Tỵ cười, bảo chàng rằng :

— Bá bá tôi khen rằng anh là một đại anh hùng ! Bá tôi muốn tiếp chuyện anh ! Đi ; chúng ta vào cả trong lều kia nói chuyện. Chớ khóc nữa... mà !

Nói xong, nàng nắm luôn lấy cánh tay Kế Chí kéo đi. Lúc ấy ruột chàng đương rối lên như tơ vò, bụng dạ đâu còn tiếp chuyện với họ. Khổ một nỗi, một bên thì A Đan giữ chặt lấy cổ tay, một bên thì Đan lỗ Tỵ siết chặt lấy cánh tay lôi đi, không lẽ cứ giằng ra mà chạy.

Và cũng nghĩ rằng bóng hồng lúc đó đã tuyệt mù tận đâu rồi, biết đằng nào mà tìm, chàng đành nén nỗi thương tâm, theo hai người bước vào trong lều. Giữa lúc ấy tiếng mọi người reo hò đương nổi lên như sấm.

Nguyên vì sao cuộc tỉ thí, tới lúc các thanh nam nữ tự ý kém chọn bạn trăm năm của mình. Bọn con trai đem sáo ra

thổi vi vo, đủ các điệu vui. Nếu ở lúc khác Kế Chí được coi cái cảnh tượng ấy thì hứng thú biết bao.

Lúc này lòng chàng nẫu ra như tương rồi, cho nên cứ ngồi đực ra, mặt như không để ý đến gì hết !

« Cuộc vui » bắt đầu. Một bọn các thiếu nữ đồng loạt vừa múa hát vừa đi ra. Dưới ánh trăng, cô nào cô nấy đều trông như tiên nữ hạ phàm : Giọng hát véo von điệu múa chập chờn, khóe mắt long lanh, tất cả đã thổi cho các chàng thanh niên chưa vợ hóa ra như si như cuồng.

Họ từ trong đám đông xô ra, cất lớn tiếng gọi tên, hoặc là tên tình nhân của họ, hoặc là tên cô nào mà họ vừa ý.

Mỗi người đều hy vọng được lọt vào « mắt xanh » của cô nàng mình kêu tên ra đó !

Quả nhiên, tiếng họ kêu gọi, tuy ồ ồ không trong trẻo như tiếng oanh ca của các cô nàng, cái giọng « VỊT ĐỰC » ấy mà cũng có mãnh lực, có hấp lực đáo để.

Chả vậy mà một số đông các cô nàng hình như bị tiếng « ồ ồ » ấy thôi miên. Các cô cứ uốnẹo mình; vừa múa rồi như sắt bị nam châm hút, cứ tự nhiên từ từ tiến dần đến trước mặt các chàng.

Lúc này các chàng càng gân cổ dỏ mặt lên gọi nào là em « Lan », em « Huệ », em « Hường », em « Thu Cúc », v.v... đủ các tên xinh đẹp, thế rồi các cô nàng đều một loạt cất ống tay áo vừa dài vừa rộng lên, múa một vòng rồi thuận đà sẽ vung tay áo phất vào mặt đúng là hân hạnh được ống tay áo thơm tho phất vào, nếu như chưa có vợ và bằng lòng cô ấy, thì lập tức có thể tóm ngay lấy cô ấy, dể rồi cặp đôi đưa nhau ra giữa sân « hợp vũ » một hồi.

Thế rồi cặp đôi ấy cứ vừa múa, vừa đi chuyển bước tiến dần về phía có bày bàn tiệc. Và đặc biệt là vẫn tiếp tục múa không giây phút nào ngừng hoặc rung rinh đôi vai hoặc núng nính đôi mông, trong khi cô nàng cất cánh tay ngọc nâng chén rượu nồng sẽ nghiêng mời chàng.

Chàng sẽ đưa cánh tay gân guốc lên đỡ lấy uống cạn nửa ly, còn lại nửa ly hồi kính lại nàng, gọi là chén rượu « hợp hoan ».

Thứ « hợp hoan tửu » do mấy chục chất nước trái cây với chất men cất thành thơm ngon kỳ lạ, nhưng cũng rất nặng phân. Tục lệ nơi đây, đêm này là đêm thành hôn, mỗi cặp phải uống đến « túy lúy càn khôn », sau đó mặc ý muốn đưa nhau đi đâu thì đi.

Có cô nàng say quá đến nỗi tàn làng phải cõng lên vai đem cột lên lưng lạc đà. Kẻ nào còn « nốc » được thì ở lại ăn uống cho đến sáng, rút lại thì dù tỉnh dù say, cuối cùng là đưa nhau lên lưng lạc đà thế là rông thẳng một mạch, đưa nhau đi hết khe này núi nọ đúng một tháng tròn, sau rồi cô nàng theo anh chàng về ở chung với gia đình.

Thì ra cái tục lệ hưởng « tuần trăng mật » ấy, phát sinh từ lâu đời, mà là tục lệ của Mông Cổ, của dân Miêu Khương.

Kế Chí đang ngây người xem, chợt thấy Đan Lỗ Tỵ đứng bên mình ban nãy đã thay mặc bộ đồ trắng từ bao giờ, đôi tay áo buông tha thướt, thoạt trông tưởng như đóa phù dung nổi trên mặt nước, như vị Tiên tử văn thường, hình như cũng vừa ở trong lâu bước ra.

A Đan tù trưởng thấy thế vừa sửng sốt vừa vui mừng, rõ ràng con gái mình đã có ý trung nhân nên đêm nay cũng trang điểm lịch sự ra nhảy múa.

Nhất là Tư Xuyên tộc trưởng lại càng cao hứng vô cùng, nghĩ bụng hai đứa con trai mình, không biết nàng ưng ý đứa nào ?

Nhưng mặc dầu nàng chọn ai, thì cũng không ra ngoài một trong hai đứa con mình ! Một thiếu nữ xinh đẹp thế kia, thốt nhiên trở nên con dâu mình thì...! Lão già nghĩ vậy, nên đôi mắt cứ híp lại mà cười.

Kế Chí thấy Đan Lỗ Tỵ vừa bước ra, đã nhìn mình mỉm cười một cách duyên dáng, thì trong bụng sửng sốt nghĩ thầm : « Cô bé này cứ nhìn mình cười mãi... Thế là cái gì ? Ta phải cẩn thận lắm mới được, bây giờ ta rất sợ...»

Nhưng chẳng lẽ người ta cười với mình, mà mình lại lờ đi, không thèm trả lời thì kỳ quá ! Chàng không biết làm thế nào, đành cũng phải giả vờ gượng cười đáp lại.

Đan lỗ Tỵ lúc này đã bắt đầu nhảy múa, lẫn vào đám các thiếu nữ khác, bỗng từ phía tiếng vỗ tay nổi lên như sấm, tiếng hò hét vang dậy một góc trời, nhất là bọn thanh niên họ gào thét như những người điên :

— Đan lỗ Tỵ ! Đan lỗ Tỵ !

Đan lỗ Tỵ giống như một con bạch thiên nga đang múa, cái thân thể kiều diễm của nàng, dưới ánh trăng trông chẳng khác gì vị Thường nga trên cung quảng.

Nàng múa tới đâu, tức thì lại có một bọn thanh niên khỏe mạnh bước theo đến đó, bọn họ đều vỗ tay lên lồng ngực vạm vỡ của mình, hét ầm ầm :

— Cô nương chọn tôi ! Cô nương chọn tôi !

Nhưng vị cô nương kiêu ngạo và thuần khiết kia vẫn không thèm đưa mắt nhìn lại phía họ.

Hai vị tù trưởng ngồi trong lều lúc này bất giác đều sửng sốt, thì ra trong bọn thanh niên đứng phía trước, có hai người kêu gọi Đan lỗ Tỵ to tiếng nhất, lại chính là Liệt Nhật và Nam Hùng, hai vị công tử của Tư Xuyên tù trưởng.

Vậy mà Đan lỗ Tỵ vẫn không lấy cánh tay áo trắng dài phất lên mặt một người nào trong hai người ấy, điều đó đủ chứng tỏ rằng ý trung nhân của nàng không ở trong bọn họ.

Cứ theo luật lệ nơi đó, thì trừ người trong hai tộc ra, người ở các tộc khác không được quyền ứng tuyển, vậy thì ai là người có diễm phúc được nàng để ý tới ?

Kế Chí thấy Đan Lỗ Tỵ múa mãi, múa mãi, lâu dần múa đến chỗ mình đứng, trong bụng còn đang kinh sợ, lại thấy vị cô nương cặp mắt lẳng lơ, chốc chốc lại liếc nhìn mình, bất giác lạnh toát cả người, nghĩ bụng :

— Hỏng rồi, có lẽ nàng định chọn mình chắc ?

Trong khi chàng đương nghĩ ngợi, Đan Lỗ Tỵ đã như một con vân tước, bay vụt đến trước mặt chàng.

Người nàng hơi nghiêng đi, cánh tay áo trắng giơ cao lên như một giây lụa sẽ phất vào mặt Kế Chí. Kế Chí vừa sợ vừa cuống, vội

giơ tay, nắm lấy tay áo của nàng, vô tình lại thành ra hợp thức. Thoáng chốc quần chúng đều reo hò rầm lên.

Đan lỗ Tỵ dừng lại không múa nữa đôi mắt to lóng lánh, chú ý nhìn Kế Chí cặp môi mấp máy như muốn nói câu gì, nhưng lại thẹn thùng không dám nói ra chỉ tủm tỉm cười, đôi má ửng đỏ, chạy lủi vào lều mất.

Kế Chí lúc này như người ngủ mê bừng tỉnh, vội gọi to :

— Không... không được đâu... cô nương !

Thốt nhiên hai bàn tay to lớn, ấn vào đôi vai chàng, giữ lại.

Kế Chí hoảng hốt, ngẩng đầu trông lên thì ra chính là A Đan Tù trưởng, thân phụ của Đan Lỗ Tỵ. Ông ta dùng hai tay giữ lấy vai Kế Chí, cười đến nỗi có bao nhiêu nếp nhăn trên mặt đều răn cả ra.

Ông kêu to :

— Mừng anh nhé, mừng anh nhé ! Con gái lão thật tinh mắt !

Thạch Kế Chí vội nói :

— Có gì mà mừng, Tộc trưởng ! Điều đó quyết không thể được !

Nhưng hai tay lão Tù trưởng vẫn giữ chặt lấy vai Kế Chí, cười ha hả. Vì ông ta đứng đầu một tộc, nên Kế Chí không tiện chống cự, chỉ cuống quít kêu lên :

— Đan lỗ Tỵ, nàng ra đây, tôi nói chuyện cho mà nghe ! Trời ơi !...

Lão Tù trưởng mặc chàng muốn nói gì thì nói, ông ta còn ghé bộ râu xồm xoàm sát vào má chàng hai cái.

Lúc này tiếng hoan hô từ phía nổi lên như sấm. Tuy bọn họ trong bụng không ai muốn một người Hán được Đan Lỗ Tỵ tuyển lựa, nhưng họ thấy Kế Chí tướng mạo tuấn tú, thân thủ lanh lợi, nên đối với chàng, họ đều tỏ vẻ sùng bái kính nể.

Nay lại thấy Tù trưởng A Đan công nhiên phá bỏ thành kiến, hoan nghênh người Hán làm giai tế, nên bọn họ cũng không dị nghị gì nữa, đồng thanh reo hò ầm ỹ.

Kế Chí đã tránh thoát được bộ râu của Tộc trưởng A Đan, lại cất tiếng gọi to :

— Đan lỗ Tỵ, Đan lỗ Tỵ ! Nàng ở đâu ? Trời ơi ! Thế này là nghĩa gì ?... Đan lỗ Tỵ !

Chợt đâu, hai cây Phán quan bút tập gió điểm tới, Kế Chí giật mình, vội lém mình xuống, một bóng đen từ đâu nhảy vượt qua đầu chàng.

Người ấy vừa đứng xuống đất, lập tức dùng ngón « quái mãng phiên thân » quay phắt mình lại, lúc ấy chàng mới nhận rõ mặt, thì ra là Nam Hùng.

Kế Chí bất giác kinh sợ, liền nói :

— Nam Hùng, ngươi làm gì thế ?

Nam Hùng lúc này hai mắt đỏ như máu, còn nghĩ phải quấy gì nữa, lập tức quát to một tiếng, bước lên một bước, thốt nhiên dùng ngón Đảo đả kim chung dựng thẳng hai cây bút lùi về phía sau tung lên cao lộn ngược đầu bút lại đánh thật mạnh vào giữa đỉnh đầu Kế Chí.

Kế Chí thấy Nam Hùng vô duyên vô cớ định giết mình thì kinh ngạc, chàng có biết đâu rằng anh em Nam Hùng thấy người mình yêu là Đan lỗ Tỵ lại chọn một người Hán làm chồng, thì bất giác đùng đùng nổi giận.

Cứ theo qui định của Tộc họ, thì đối kẻ tình địch có thể thí võ được, tuy mình thắng, cũng vẫn không chiếm lại được tình yêu của Đan lỗ Tỵ, nhưng cũng làm nhục được Kế Chí ở trước mặt mọi người một phen cho hả giận.

Hơn nữa bọn họ chỉ biết võ công của Tiểu Tình và Tiểu Mai quả thực cao cường không ai sánh kịp nhưng còn Thạch Kế Chí thân thủ thế nào, thì họ chưa từng trông thấy.

Vì thế nên họ lại càng không phục, nghĩ bụng Kế Chí về môn khinh công có thể cũng khá một chút, nhưng về mặt kỹ kích chưa chắc đã bằng mình, sao không mượn thế làm cho hắn ê chề nhục nhã một phen ?

Chiếu theo luật lệ của họ thì trong lúc tỷ võ cố đánh chết

đối phương, cũng không phải chịu trách nhiệm gì hết, vì thế anh em Nam Hùng tồn tâm nham hiểm, họ nghĩ nếu giết chết được Kế Chí thời tự nhiên mối căm hờn cũng bớt được phần nào.

Lúc này Kế Chí thấy Nam Hùng vừa ra tay đã giở đòn hiểm, trong bụng cũng tức, chính giữa lúc đôi thiết bút của Nam Hùng ném lộn ngược lại rồi rơi xuống, có thể gọi là gồm đủ sức mạnh, nếu để nó rơi xuống đầu mình, thì óc phải nát ra như tương.

Kế Chí nhân mình ở đây, địa vị là khách, nên không muốn để đối phương bị hại về mình, nếu không thì chỉ dùng một chút công lực, Nam Hùng cũng không thể chịu nổi chàng một đấm.

Lúc này Kế Chí chỉ định cướp món binh khí trên tay Nam Hùng đi là xong, nhưng Nam Hùng cũng không phải tay hèn, đôi bút sắt của hắn đã chạm vào tay, chợt cảm thấy hai cườm tay như bị một luồng gió mạnh ào tới, bất giác giật mình, chợt thấy hắn dùng ngón nhiễu bộ bản thân, đôi bút trong tay ném lên không rồi chập lại làm một.

« Coong » một tiếng, hai cây bút đã chạm vào nhau, tiếp theo đó, hắn bước lên một bước, dùng ngón Liên đài bái phật và Đồng tử bái Quan Âm, «vút» một tiếng, thốt nhiên vái xuống ; lại nhằm đầu Kế Chí đánh tới !

Ngón này quả thực lợi hại vô cùng, Kế Chí chỉ định cướp lấy đôi thiết bút rồi mắng cho hắn mấy câu là xong, nhưng đối phương, chiêu nào cũng nhằm vào chỗ yếu hại mà đánh, bất giác nổi giận nghĩ thầm : « Thật là một thằng điên ! Mày tưởng ta tay không, mà phải sợ mày chắc ! »

Nghĩ vậy, liền lắng mình một cái nhảy xa tới ngoài một thước, thốt nhiên giơ tay phải lên, đón cặp bút của Nam Hùng.

Nam Hùng ngạc nhiên nghĩ bụng : « Có lẽ thằng bé này không cần bàn tay này nữa hay sao ? »

Hắn chợt gia thêm sức mạnh vào hai tay lên tới mười thành công lực, đánh thẳng xuống.

Chỉ nghe «bốp» một tiếng, hai cổ tay của Nam Hùng đau dại

hắn đi, tưởng chừng như sắp gãy cặp bút trong tay, bị đối phương dùng tay không đánh một cái, lập tức bật trở lại, sức mạnh phi thường, làm cho thân mình cũng theo cặp bút, lộn đi mấy vòng, hai cánh tay ê hắn đi, tựa hồ không duỗi thẳng ra được nữa.

Nhưng chú bé Nam Hùng quả thật gan liền, mặc dầu đau đến thế, vẫn khư khư nắm chặt lấy đôi bút sắt, nhất định không buông. hổ khẩu như sắp vỡ ra.

Hắn biết nếu để vỡ khí tuột ra khỏi tay là nết. Lúc này mới biết anh chàng người Hán công phu cao quá. Hắn thở ra một hơi dài, vừa đứng vững chân đã thở hồng hộc như trâu rống, mồ hôi vã ra đầy trán. Ngoảnh nhìn đối phương, thấy gã vẫn cười nhạt, khoanh tay đứng im, hình như không có chuyện gì cả.

Kế Chí thấy chỉ dùng một chưởng đã làm cho Nam Hùng cả người lẫn bút đều lộn đi mấy vòng, tưởng là thế nào cặp bút cũng bị văng ra ngoài, nào ngờ hắn vẫn khư khư nắm chặt, bất giác cũng lấy làm kinh dị.

Lúc này lại thấy Nam Hùng mặt đỏ như gấc, hơi thở như trâu biết hắn đã đau lắm, trong bụng áy náy, tự nghĩ mình dầu sao cũng là khách, không nên đối xử quá đáng, bèn cười nhạt mấy tiếng rồi nói :

— Nam Hùng, ngươi đã biết thân chưa ? Ta còn có việc phải sang Thiên Sơn, không rỗi hơi ở đây đánh nhau với nhà ngươi được!

Nói xong quay đầu bỏ chạy, không ngờ vừa bước được vài bước, xảy nghe phía sau nổi lên một tiếng chửi thật tục tằn thô bỉ. Kế Chí biết là nguy, đã thấy trên đỉnh đầu có một luồng gió mạnh ào tới.

Kế Chí « hừ » một tiếng, đưa một tay lên, lần nầy chàng chỉ dùng có bảy phần sức mạnh, đã nắm được cán bút của đối phương.

Cùng lúc ấy chợt lại cảm thấy sườn bên phải cũng bị một luồng gió mạnh phóng tới, thì ra là một chiếc bút phán quan khác của Nam Hùng, hắn dùng ngón Hoành tảo thiên quân đánh vào sườn Kế Chí.

Lần nầy hắn dùng cả hai tay, liều mạng mà đánh, không còn nề nang gì nữa. Nhưng tưởng làm như thế, thì Kế Chí tự phải buông cán bút chàng bắt được vừa rồi ra.

Nhưng hắn không ngờ, lúc cán bút đã chạm vào áo của Kế Chí, chợt thấy đối phương quắc đôi mắt, thần quang sáng như điện hắn vừa giật mình kinh sợ, thì cán bút đã đánh vào sườn đối phương.

Nam Hùng cả mừng vội vận sức vung tay ra phía ngoài, chỉ nghe « rắc », một tiếng, người đứng xung quanh đều sợ hãi kêu lên, những tưởng anh chàng người Hán phen này, khó lòng khó thoát chết.

Nam Hùng đang khấp khởi mừng thầm, bất đồ cán bút của mình đánh ra, khác nào như gõ vào một vật mềm và nát như bìa đậu hũ, nháy mắt toàn thân cây bút đã nằm lọt thỏm vào sườn Kế Chí.

Còn đang kinh dị, không hiểu tại sao xương của chàng lại mềm dẻo đến thế ? Chợt lại thấy tay phải đau như tiện, đối phương chỉ sẽ hất tay một cái, cán bút bên tay phải của mình đã bị giật mất, mà hổ khẩu thì bị vỡ ra, máu chảy ròng ròng, bất giác hốt hoảng kêu lên một tiếng : « Ối chao ! »

Trong lúc kinh hoàng vội buông tay trái ra, dùng ngón dảo thoái cố tinh bộ, bước lùi lại phía sau liền ba bước. Nhưng hắn đã nhanh, Kế Chí lại nhanh hơn, chàng đã định cho hắn nếm thử một đòn lợi hại, bèn thuận thế vung tay trái ra phía ngoài, cánh tay đã thúc vào nách Nam Hùng, miệng quát :

— Bước đi !

Chàng chỉ dùng một phần sức mạnh phóng ra, Nam Hùng đã theo đà bật lùi lại đến bảy tám bước, một chân ngã khuỵu xuống đất, lần này đầu mặt dày đến đâu, hắn cũng không thể cãi là không thua được. Sắc mặt đang đỏ bừng, chợt biến thành tím ngắt, hắn lăn đi một vòng, rồi lồm cồm đứng lên.

Lúc này cây thiết bút hắn cầm ở tay trái ban nãy, vẫn còn nằm lọt trong sườn Kế Chí. Chàng thấy bao nhiêu con mắt đang đổ dồn vào mình, bèn cố ý biểu diễn tài nghệ, cho dân chúng nhụt bớt uy phong.

Chàng hít một hơi dài, thốt nhiên bụng thót hẫn lại, rồi lại phình ra, miệng thì quát :

— Ra đi !

Chỉ thấy cây bút phán quan trong sườn Kế Chí bắn ra ngoài, « vút » một tiếng, cây bút như một mũi tên văng lên trên không, biến mất hút.

Nam Hùng thấy thế, bất giác kinh hồn hoảng vía, đứng đờ người ra. Kế Chí cười nhạt nói :

— Ta biết ngươi vì có Đan lỗ Tỵ mà ghen với ta ! Kỳ thực thì việc ấy có liên can gì đến ta đâu ?

Nói đến đây chợt quay đầu lại, thấy hai vị Tộc trưởng A Đan và Tư Xuyên, đầu đang ngẩn người nhìn mình, sắc mặt đầy vẻ kinh dị, liền bước đến trước mặt cung kính thi lễ nói :

— Đa tạ thịnh tình của hai vị tộc trưởng ! Tại hạ cần phải lên Thiên sơn ngay bây giờ. Việc hôn nhân thật quả không dám với cao, không phải Kế Chí này cố tình kiêu ngạo mà chỉ vì bên trong còn có nhiều điều khó nói, mong Tộc trưởng dùng lấy thế làm giận.

Nói dứt lời, chàng cũng chẳng cần biết đối phương hiểu hay không hiểu, lập tức quay mình đi luôn, bên tai vẫn còn nghe tiếng A Đan gọi với, chắc là bảo mình trở lại, bất giác chàng lại càng bước rảo lên.

Vừa đi được mấy bước, chợt nghe một tiếng xé không khí bay tới, trong khi bụng kinh sợ, biết là có kẻ phóng ám khí.

Chàng vội bước lên một bước cúi mình xuống, thì một mũi « xà đầu bạch vũ tiễn », đã bay xẹt qua đầu. Kế Chí thốt nhiên nổi giận, dùng chiêu quái mãng phiêu thân, quay mình trở lại, nhận rõ là Liệt Nhật, bèn nghĩ thầm : « Hai anh em nhà này thật không biết tự lượng, đã thế ta không cần phải nể nang gì nữa ! »

Vừa nghĩ tới đây, lại nghe luôn hai tiếng bắn dây lò so « tách, tách », rồi hai mũi tên khác lại vèo vèo bay tới.

Kế Chí biết loại ám khí này rất độc hại, mỗi mũi tên dài chừng một thước, đầu mũi tên nhỏ, hình củ ấu, sắc nhọn vô cùng.

Lợi hại nhất là khi tên đã ngập vào thịt, đầu mũi tên có những cái lông nhọn như đuôi ngựa bắn ra.

Người bị trúng tên, chỉ còn một cách lấy dao khoét bỏ chỗ thịt ấy đi mới lấy ra được, nếu lại trúng vào chỗ yếu hại, thì mười phần chắc đến tám chín phần chết.

Và lại, loại này không phải nhờ chỉ lực hoặc uyển lực phóng ra, mà chỉ bỏ trong một cái ống nhỏ ở cạnh nách, mỗi ống bên trong có mười mũi tên, trong ống có dây lò so, khi dùng chỉ cần lấy ngón tay con ấn vào dây lò so, là lập tức mũi tên bắn ra.

Lần này Kế Chí nghe tiếng, biết ngay là mình đoán không sai, quả nhiên là loại ám khí ghê gớm đó, trong bụng đã không bằng lòng, kế lại thấy đối phương phóng nhanh thêm hai mũi nữa, một mũi vào yết hầu, một mũi vào tim, toàn là tử huyệt.

Kế Chí không dám coi thường, biết rằng đường tên đi mạnh lắm, chưởng phong không thể gạt nổi. Nghĩ vậy hai bàn tay ấn mạnh xuống đất, dùng ngón nhất học xung thiên, thốt nhiên nhảy vọt lên cao tới bảy tám trượng, thành ra hai mũi tên lại rơi chỗ không.

Kế Chí thân hình còn ở trên không, đã trông rõ Liệt Nhật đang phóng mình nhảy lên một cây đại thọ trốn. Kế Chí lúc này đã giận đến thâm nhập cốt tủy, khi nào chịu buông tha ?

Chàng lập tức hú lên một tiếng thật dài, rồi dùng ngón « Kim lý lượng tích», đứng trên không, duỗi thẳng lưng vươn lên, thân hình đã thẳng như cây bút, tiếp theo một chiêu «Hải yến lược không», giơ hai cánh tay ra hai bên, vận khí dan điền, rồi nhanh hơn mũi tên, lao mình nhảy lên cây đại thọ.

Liệt Nhật vì giận Kế Chí cướp mất vợ đẹp, lại làm em bị thương tự lượng sức mình không địch nổi Kế Chí nên mới dùng môn ám khí đắc ý nhất của mình phóng ra, những tưởng trong mười cây ám khí, chỉ cần đối phương trúng phải một cây cũng đủ hả giận.

Không ngờ đối phương thân thủ quá nhanh nhẹn, đến nỗi ba

mũi tên bắn ra, không một mũi nào chạm được vào tà áo của địch thủ. Làm gì mà hắn không kinh hồn hoàng vía ?

Trong lúc hắn nhảy lên cây, đã thấy Kế Chí sắp đuổi tới, hắn sợ hãi,, một tay cầm ống tên, thi triển chiêu lão viên truy mai, tay trái vin cành cây, thốt nhiên tụt xuống.

Veo, veo ! lại thêm hai mũi tên nữa nhanh như điện bay thẳng vào mặt Kế Chí.

Kế Chí lúc này đã giận đến cực điểm, dứng trên không bắt lấy hai mũi tên, chợt cảm thấy bàn tay nóng ran như lửa đốt, dù thấy đường kình đạo mạnh lắm.

Kế Chí vừa bắt được mũi tên, Liệt Nhật đã nhảy xuống đến đất, bèn quay đầu ra phía sau chạy trốn. Kế Chí lên được tới cây, thì hắn đã chạy xa tới bốn năm trượng. Kế Chí giận lắm, quát to :

— Đồ trẻ con khinh người quá lắm ! Trông tên đây này !

Nói xong dùng hai ngón tay kẹp chặt lấy mũi ám khí, dùng lối đánh Thác thủ tiễn phóng thật mạnh ra.

Veo, veo hai tiếng, hai giải lụa trắng đã nhắm thẳng huyệt kiên tỉnh sau vai Liệt Nhật bay tới.

Liệt Nhật công phu cũng khá cao, hắn nghe tiếng gió biết ngay là Kế Chí đã nguyên vật phụng hoàn, bèn không quay đầu lại, chỉ cúi rạp người về phía trước, hai mũi tên bay sạt qua lưng hắn, sức mạnh không kém gì bắn bằng dây lò so, đủ biết đối phương công lực thế nào.

Hắn vừa khom mình xuống, Kế Chí đã như một con chim xà tới trước mặt, chân vừa chấm đất, đã cười nhạt, nói :

— Phóng ám khí hại người sao gọi là anh hùng hảo hán ? Liệt Nhật ! Hãy sửa soạn tiếp chiến đây.

Nói dứt lời, một tay long hình xuyên thủ chưởng đã vận khí đan điền lên cánh tay phải, hướng phía ngoài vung lên.

Dùng chưởng lực này, thân hình không cần phải di động, chỉ cần chưởng phong phóng trúng là thế nào đối thủ cũng bị thương.

Không ngờ Liệt Nhật lần này thấy Kế Chí đã đến gần, biết không sao trốn thoát được, bèn nghiến răng, làm cái lối thú cùng liều mạng, món lợi khí bạch vũ tiễn đã thành danh bao nhiêu lâu trong chốn giang hồ đêm nay đã hai lần bị thất thủ, nên trong bụng đã đề phòng, trong lúc nguy cơ, hắn lại bấm vào ống tên lần nữa.

Hai tay Kế Chí đã đưa đến trước mặt hắn không kịp quay mình né tránh thốt nhiên ngửa người ra, dùng ngón Kim lý đảo xuyên ba, veo, veo ba lần sáng trắng lại nhắm Kế Chí phóng tới.

Vì hai bên đứng gần nhau quá, nên ba mũi ám khí lần này uy lực lại càng lợi hại. Thạch kế Chí thân thể dù nhanh đến đâu cũng khó lòng tránh thoát.

Nhưng trong lúc tình thế khẩn trương cấp bách chợt thấy từ phía bên nổi lên một hồi hú thật dài, tiếp theo mấy tiếng «cách cách» rồi ba điểm kim tinh, từ đâu phóng tới, trúng ngay vào ba mũi ám khí, làm ba mũi tên đều lạng ra ngoài đến nửa thước.

Kế Chí trong khi kinh hoảng, vội dùng ngón Tiềm long thăng thiên, nhảy lên cao tới hơn tám thước, lấy hai đầu bàn chân ẩn hai mũi tên rơi xuống, rồi cúi mình bắt lấy một mũi nữa. Trong lúc quá giận, chàng lật ngược cổ tay, miệng thốt một tiếng thật lớn :

— Đánh !

Vừa dứt lời, mũi ám khí đã cắm phập vào đùi Liệt Nhật, Liệt Nhật đau quá kêu lên một tiếng ! Chú bé này quả cũng là tay gan liền, mũi tên vừa bắn vào đùi hắn liền đưa tay trái, nghiến răng dứt mạnh một cái tức thì máu tươi chảy ra như suối.

Kế rồi, hắn dùng ngón Lại lư đã cồn lăn mạnh một vòng dưới đất, rồi lại lập tức đứng phắt dậy, hai mắt đỏ ngầu, thò tay ra sau lưng, rút ngọn roi Kim ti tỏa khẩu tiên, bước lên một bước quay mình sang bên phải, vung chiếc roi lên trông giống như một con rồng bạc, quật mạnh vào ngang lưng Kế Chí.

Kế Chí còn đang mải suy nghĩ, không biết người ném kim liên phiếu cứu mình vừa rồi là ai, thì Liệt Nhật đã rút binh khí ra, rồi bất thình lình hạ luôn địch thủ.

Lập tức chàng thét lên !

— Tốt lắm, cứ xông vào đây !

Rồi lập tức ngã ngay người xuống nửa mình trên vừa chấm xuống đất, uốn đi một vòng cây roi kim tỵ đã vụt trượt qua, đồng thời chàng lách mình ra phía ngoài rồi đứng lên, hai tay đẩy mạnh một cái, một luồng chưởng phong nhanh như điện, hướng vào sườn bên phải Liệt Nhật đánh tới.

Liệt Nhật đã nhận thấy chưởng lực của chàng thập phần trầm trọng, tự biết thế nguy, thốt nhiên ráng sức nhảy lùi lại rồi quay lưng bỏ chạy. Kế Chí còn sợ hắn lại phóng ám khí nữa, bèn thét lên một tiếng :

— Mày còn định chạy à ?

Vừa nói vừa dùng ngón xà hành ắt lao mình nhảy tới.

Kế Chí lần này thì yên tâm, không sợ hắn trốn mất nữa, chân vừa chấm xuống đất, đã dùng ngón Du long thám chảo, tay đưa ra ngoài, miệng vừa cười khẩy một tiếng, Liệt Nhật đã bị chưởng phong đẩy lùi trở lại mấy bước.

Liệt Nhật lúc này đã kinh hồn tán đởm, kêu rống lên một tiếng, chợt quay ra tung mình nhảy vụt lên một cây cổ thụ cách đấy chừng hai trượng.

Kế Chí trông thấy liền vận khí dan điền, dùng ngón Nhất hạc xung thiên, dươn mình nhảy lên theo, tuy chàng nhảy sau Liệt Nhật, nhưng lại vượt lên trước, chân đã đứng vững trên cây cổ thụ.

Liệt Nhật thấy thế muốn quay lại nhưng đã không kịp. Ngay lúc ấy hắn định bám vào một cành cây khác, nhưng cây này cao tới bốn năm trượng lại không có cành, không còn chỗ nào có thể đặt chân lên nữa, mà nếu nhảy xuống đất, thì không chết tất cũng bị gẫy xương.

Thân hắn vừa từ trên cây rơi xuống, chợt thấy một cái bóng trắng thoáng qua, Liệt Nhật đành nhắm mắt chờ chết, không ngờ Kế Chí lại nhanh hơn hắn một bước.

Liệt Nhật lúc này đầu chúc xuống đất, chân đưa lên trời, Kế Chí vì lòng trung hậu không nỡ đứng trông, hắn ngã chết, miệng thì quát to :

— Không chết được !

Rồi đưa hai tay lên đỡ lấy hai vai Liệt Nhật, đẩy ngược trở lại, cái thân hình tọ tướng của hắn lại bắn lên bốn năm trượng cao, rơi đúng vào chỗ hắn muốn đứng ban nãy, đồng thời thân hình cũng đứng thẳng lên được.

Hắn đưa hai cánh tay ôm lấy cành cây, chân mới đứng vững. Lúc này mặt hắn đã cắt không còn một hột máu, mồ hôi vã ra như tắm.

Kế Chí đứng ở dưới cây cười nhạt một tiếng, rồi nói :

— Huynh đệ ! Còn kém xa lắm ! Thôi ta đi đây...

Nói xong lại nhìn xung quanh, vẫn chưa tìm thấy người ném kim tiền phiêu cứu mình vừa rồi là ai. Lúc này quần chúng đã dần dần xúm lại đông nghẹt. Chàng thở dài nói một mình :

— Ta phải đi ngay mới được !

Dứt lời, chàng thi triển ngón khinh công thượng thừa Thanh đình điểm thủy chỉ trong chớp mắt đã nhảy ra khỏi Không tước bình.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

NGÀN DẶM CẬY NHỜ NHAU, ĐỒNG RUỘNG, THIÊN SƠN THEO BÓNG ĐẸP

SAU KHI ra khỏi đám đông, luồng gió ban đêm từ ngoài cánh đồng đưa lại, mát rợi, làm cho chàng cảm thấy tinh thần khoan khoái, dễ chịu vô cùng. Chàng lại chợt nhớ đến Tiểu Tình và Tiểu Mai, liền thở dài lẩm nhẩm nói một mình :

— Lúc này hai người đã đi cả rồi... có lẽ suốt đời không bao giờ họ ngó đến ta nữa...

Chàng càng nghĩ càng thấy mình có lỗi với Tiểu Mai nhiều quá ! Nếu không có nàng cứu giúp, thì mình còn sống đâu đến bây giờ ?

Nhân đó chàng lại nhớ câu chuyện Tiểu Mai cứu mình ở Động đình hồ ngày trước, Tiểu Mai ân ái nàng thế nào, cái ân tình ấy, ai nỡ phút chốc phá hoại nó đi ? Nghĩ đến đấy, bất giác chàng ứa nước mắt, lẩm nhẩm nói :

— Tiểu Mai, Tiểu Mai ! Ta thật bụng yêu nàng, sao nàng lại hiểu lầm ta đến thế ? Bao nhiêu năm nay, lúc nào ta cũng nhớ đến nàng, sao nàng lại nỡ đang tâm bỏ ta ?

Chợt chàng lại nghĩ đến Tiểu Tình, nàng đã theo ta đi khắp miền hoang dã, dọc đường chịu bao nhiêu gian khổ, một tấm chân tình, dẫu người đá sắt gan lim cũng phải cảm động. Huống chi người con gái này võ công, học thức, nhân phẩm đều hơn người cả

Nhất là mấy ngày gần đây, nàng cùng ở với mình một chỗ, tình thân thiết như anh em ruột, nay thốt nhiên mất nàng, chàng cảm thấy bâng khuâng như người vừa đánh rơi một vật gì quý giá.

Chàng đâu có biết rằng, tuy đối với Tiểu Tình chàng luôn luôn nói là chàng chỉ coi nàng là người em gái, nhưng sự thực thì khác hẳn. Điều này mãi tới khi xa nàng, chàng mới nhận thấy.

Mỗi khi bình tâm tĩnh trí hình ảnh ngây thơ của Mạc Tiểu Tình lại hiện ra trước mắt, những nụ cười nũng nịu những trò chơi nghịch ranh mãnh, lúc tĩnh thì dịu hiền, lúc động thì tươi đẹp, bao nhiêu chuyện đã qua, lúc này lại lần lượt diễn ra trong tâm trí chàng. Trong lúc bất tri bất giác, chợt chàng buột miệng khe khẽ gọi :

— Tình muội, Tình muội ! Em đi thật ư ?

Thốt nhiên chàng chợt nghĩ ra một việc, vội reo lên :

— Ờ mà ta ngốc quá ! Ngựa và hành lý của nàng chẳng vẫn còn để cả ở lều Liễu thục Tây là gì ?

Nghĩ đến đấy, bất giác chân chàng sốn bước rảo lên, mỉm cười, nhủ thầm : « Đúng, đúng nhất định nàng vẫn còn ở đấy, chớ chưa đi đâu ! »

Chàng ngẩng mặt lên, đã trông thấy gian lều da dê của ông già người Hán Liễu thục Tây ở trước mắt, chỉ nhảy vài bước là tới cửa lều.

Lúc này, trong lều vắng hoe, người trong lều còn đi dự cuộc vui, chưa ai về. Kế Chí mở rèm bước vào, một người đàn bà xứ Cáp Tát Khắc trạc trên bốn mươi tuổi, thấy chàng về, vội đứng lên, miệng nói líu lo, tay trỏ ra phía ngoài. Kế Chí tuy không hiểu mụ muốn nói gì, nhưng cũng đoán biết ý tứ, bèn hốt hoảng hỏi :

— Nàng đi rồi ư ?

Người đàn bà bi bô nói, vừa thò tay vào bọc lấy ra một mảnh giấy đã bị vo tròn, đưa cho chàng, tay vẫn luôn luôn trỏ ra cửa.

Kế Chí kinh ngạc cầm lấy mảnh giấy, miệng hỏi :

— Nàng viết cho tôi đấy à ?

Chợt lại nghĩ mụ không biết tiếng, dù có hỏi cũng vô ích, bèn

mở tờ giấy ra xem, chỉ thấy trên tờ giấy đặc những dòng chữ nhỏ lý tý, viết theo lối chữ thảo, nét rất tươi đẹp ngay ngắn, nhưng hình như có vẻ viết vội, viết được mấy hàng lại gạch xóa đi, lời lẽ trong thư đầy vẻ đau thương ai oán, chỉ thỉnh thoảng đọc được mấy câu : « Thiếp tuy đi khỏi, nhưng lòng này vẫn mãi mãi theo bên chàng... thiên trường địa cửu... hải giốc thiên nhai...»

Kế Chí đọc xong, trong lòng đau xót, bất giác ứa ba hàng lệ.

Thì ra vì cô nương đa tình này, sau khi đánh nhau với Trình tiểu Mai, chỉ mong được chàng an ủi, bất đồ chàng lại chạy đến với đối phương ! Trong một lúc cõi lòng nguội lạnh, nàng quay mình chạy đi như người điên.

Sau đó, nàng cũng biết Kế Chí đuổi theo nàng, nhưng vì trước mặt Tiểu Mai, không lẽ lại hồi tâm nhanh thế ! Chân vừa bước chậm lại, định bụng để cho Kế Chí đuổi kịp, chỉ cần chàng nói mấy câu an ủi, là mọi việc lại êm đẹp như thường, khi nào nàng lại nhận tâm bỏ đi như vậy ?

Ai ngờ Trình Tiểu Mai lúc này cũng tức giận bỏ chạy, Kế Chí lại quay lại đuổi theo. Thành ra Tiểu Tình bị dụ vào cái thế không đi không được, lại chính mắt trông thấy Kế Chí đối với Tiểu Mai thâm tình như vậy, ruột nàng cũng đứt ra từng khúc, bất giác chân bước thật nhanh, chạy như bay về lều.. Vừa bước vào đến cửa, liền buông tiếng khóc òa lên.

Người dàn bà thấy thế giật mình kinh sợ, không hiểu ất giáp gì cả, hỏi thì nàng không biết tiếng, đành cứ đứng há hốc mồm ra nhìn.

Tiểu Tình khóc một hồi, rồi mới gạt nước mắt, thu xếp quần áo gói lại, lại ra phía sau giắt ngựa. Trong bụng đã định viết cho chàng một phong thư, nhưng đầu óc lúc này rối như tơ vò, cầm bút mãi không nghĩ ra một chữ, mãi sau mới viết được mấy dòng :

« Kế kha, khi chàng đọc những giòng này, thiếp đã đi rồi !
« Kế kha, chàng nên biết rằng thiếp không khi nào muốn làm thế này !
« Chàng có biết trong bao lâu nay, trái tim thiếp đã trọn vẹn dâng cả

« cho... Thiếp tuy đi khỏi, nhưng lòng này vẫn mãi mãi theo liền bên « cạnh chàng ! Mặc dầu thiên trường địa cửu, hải giốc thiên nhai...»

Thốt nhiên lại nghĩ viết thế này không được, bèn lấy bút xóa đi, rồi lại viết ra bên cạnh :

«... Thiếp đau đớn, thất vọng tựa hồ như người mất hồn... Kế kha kha, kiếp này trở chàng ra thiếp không yêu ai nữa... nhưng... nhưng chàng chỉ là một kẻ bạc tình, độc ác...

. . . . . .

Viết đến đây, nàng đã khóc không thành tiếng, muôn vàn ý nghĩ, không biết từ đâu ? Đồng thời lại sợ chàng trở về, bèn lại dùng bút gạch hết những chữ đã viết đi, rồi vo tròn mảnh giấy lại ném vào một xó.

Mọi việc xong xuôi, mới ngậm nước mắt nhảy lên mình ngựa chạy đi như bay. Người đàn bà Cáp tát Khắc đứng bên thấy thế, chẳng hiểu làm sao, chờ nàng đi khỏi, mới cúi xuống đất lượm mảnh giấy đã vo tròn lên, biết chắc là trong tất có chuyện gì lạ, bèn nhét vào bọc.

Một lát sau, quả nhiên anh chàng người Hán cũng trở về, vì thế mụ mới vừa nói, vừa ra hiệu loạn xạ một hồi. Nhân vì chồng mụ là người Hán, nên mụ cũng bập bẹ nói được năm ba tiếng bất vần, Kế Chí nghe lõm bõm thành câu được câu chăng :

— Nàng... cô... cô nương... ngựa... đi rồi...

Kế Chí gạt nước mắt, biết rằng lúc này buồn cũng vô ích, chi bằng đi ngay là hơn. Lên Thiên Sơn, công việc xong rồi, nếu có thể đi ngang qua Xuyên, Thục, nhất định sẽ tìm đến thăm Tiểu Tình, dù sao cũng phải cho nàng biết mình không phải kẻ bạc tình như nàng đã nghĩ, thực ra thì lòng này đã sớm có nơi, chỉ có thể coi nàng như một người em gái, còn chuyện khác... thật không biết làm sao được,

Nghĩ đến đây, lại sợ Đan lỗ Tỷ thấy vắng mặt mình, lại đến đây tìm thì phiền lắm ! Mình tuy cứng đầu cứng cổ, trời không sợ, đất không kính, nhưng lại sợ nhất là những chuyện giao thiệp với nữ giới.

Chàng vội vội vàng vàng sửa soạn túi da, múc nước chứa

sẵn rồi giắt ngựa ra, con vật này chơi không đã lâu, có vẻ khó chịu, vừa được giắt ra ngoài, lập tức hí rầm lên. Kế Chí ngoảnh lại, mỉm cười nói với người đàn bà Cáp tát Khắc :

— Bữa nay chúng tôi quấy quả ông bà suốt một ngày...

Nói xong, chàng thò tay vào túi lấy ra một đỉnh vàng nhỏ, đưa cho người đàn bà.

Người đàn bà nhất định không cầm, Kế Chí không làm sao được, đành phải thu về, cảm ơn rồi nhảy lên mình ngựa. Con ngựa đã hí lên một tiếng, rồi cất bốn vó, phóng đi như bay.

Lúc này đã gần tới nửa đêm, bốn bề vắng vẻ, trăng chiếu sáng như ban ngày. Núi Thiên Sơn ngày ngà chót vót, tưởng chừng như đã thấy hiện ra ở phía trước. Tuyết rơi trắng xóa, sáng chói cả mắt. Kế Chí nghĩ bụng, chắc cũng sắp đến nơi.

Chàng ruổi ngựa đi dọc theo bờ sông Khổng tước. Trong bụng còn nghĩ không biết Đan lỗ Ty biết chàng bỏ đi thế này, có buồn lắm không ? Cứ kể cái địa vị và dung mạo của nàng như vậy, mà bị chuyện này, chắc là phải uất ức lắm.

Chàng nghĩ thầm : « Tội nghiệp cô bé ! ... Tuy mình không phải là người vô lương tâm, nhưng mình còn biết làm thế nào hơn được nữa ?

Trước mặt chàng là con đường cái, lề đường trồng những cây rất lớn, Ngựa chàng vừa ra đến con đường lớn này thì bên đường chợt có tiếng reo lên :

— Giờ mới tới ư ? Em chờ anh khá lâu..!

Kế Chí giật mình ! Dưới một gốc cây gần đấy, thấp thoáng bóng một thiếu nữ vận màu trắng, cưỡi con ngựa trắng. Vì nép sau gốc cây, Kế Chí nghĩ là Trình tiểu Mai hoặc Mạc tiểu Tinh. Chàng mừng quá cũng reo lên :

— Muội muội..! ..!

Chàng thúc ngựa vọt lên. Thiếu nữ quay đầu lại. Chàng giật mình « a ! » một tiếng, mồ hôi toát ra lạnh cả lưng, bụng nghĩ : « Trời...! Thì hóa ra cô... này...! » Té ra nàng chính là Sa mạc Hồng

Đan lỗ Ty, thiếu nữ từng buộc chàng phải đính hôn với nàng theo tục lệ dân tộc Sách luân.

Nàng vận quần trắng khoác áo trùm bằng lông hồ trắng, hơi thò đầu vô gươm xuống dưới gấu áo, chụp chiếc mũ nỉ đỏ chóp vòn dính ở giữa đầu, đôi mắt nhung đen và to, lóng lánh như nước, đương dán lên nhìn chàng, mép hơi nhếch mỉm cười, hai bên lỗ đồng tiền lõm xuống. Nàng ngồi trên mình ngựa sẻ lắc lư vai, lặng yên không nói gì !

Lại nhìn ra phía sau lưng nàng, chàng thấy chỉnh bị đầy đủ các thứ cần dùng đi đường xa như túi da chứa nước, bao lương khô, một chiếc dây lớn bằng da không rõ bên trong chứa những gì, cổ ngựa đeo một chiếc đèn bao lồng dây kẽm.

Thấy vậy, chàng ngạc nhiên cười hỏi :

— Té ra là cô nương ! Khuya như thế này, ý hẳn định đi xa chăng ?... !

Đan lỗ Ty không tỏ ý hờn giận gì hết. Nàng cười mà rằng :

— Chính là đi xa. Nếu không là đi xa thì (tay chỉ về phía sau) đem hành lý đi theo làm gì !

Kế Chí lại giật mình đánh thót. Chợt lại nghĩ thầm rằng ta bận lòng nghĩ lẩn thẩn làm gì. Hoặc giả làm cô nàng quay trở về nhà ở A Đan, tất nhiên là còn cách đây xa ! Nghĩ vậy chàng cười mà rằng :

— Thế này thực là không phải ! Tôi có việc phải gấp tới một địa phương kia không thể lỡ được ! Chào cô nương ! có dịp sẽ tái kiến !

Dứt lời, chàng sẽ giật cương. Ngựa chàng vọt lên trước. Sa mạc Hồng cũng cười một cách rất tự nhiên, lập tức cũng giật cương con ngựa theo lên, rút lại, hai con ngựa cũng như chàng với nàng sánh vai nhau đi trên con đường thiên lý.

Thấy nàng có vẻ nghịch ngợm, chàng bất giác quay sang nhìn rồi mỉm cười. Nàng cũng cười mủm mỉm nhìn chàng. Đi được một đoạn đường, chàng chợt đăng hắn mấy tiếng cười gượng mà rằng:

— Thật tình là có việc gấp ! Tôi phải cho ngựa đi lẹ hơn ! Vậy xin lỗi... !

Chưa dứt lời chàng thúc chân vào bụng ngựa một cái. Ngựa hí lên một tiếng tung vó lao đi, trong khi tai chàng nghe tiếng Đan lỗ Tỵ cười ngặt nghẹo, nói :

— Tôi cũng có việc gấp đây...!

Vừa nói, nàng vừa thúc ngựa một cái. Con ngựa cũng hí một tiếng, vươn mình chồm lên rồi sải hai chân phi đi như bay, bắt kịp con Hãn huyết mã dễ như không.

Kế Chí giật mình, đoán rằng ngựa của nàng cũng là hạng Long câu, như vậy đêm nay quả là phiền phức hết sức, có điều là còn mong rằng chốc lát mỗi người sẽ đi mỗi phía chăng ?

Nghĩ vậy chàng quay sang nhìn nàng, thấy nàng cũng đương ngó nhìn mình, chàng cười gượng, vờ vĩnh làm ra bộ tự nhiên mà rằng :

— Con ngựa của cô nương chạy... khá quá...!

Sa Mạc Hồng đưa tay vén làn tóc mây sang bên, liếc nhìn chàng cười rồi nói :

— Cũng là một nòi Hãn huyết như ngựa của anh ! Hơi khác một điều là ngựa tôi đã được huấn luyện thuần phục rồi !

Kế Chí nghe nói, cảm thấy lạnh buốt đến gót chân, bụng nghĩ :

— Trời đất quỉ thần ! Chưa huấn luyện cũng đủ khỏ người ta rồi ! Ngựa ấy được huấn luyện rồi thì ta còn hòng vượt gì được...!

Nguyên do, những tay sành về chơi ngựa, thích chơi cái lối « tầu mã », « Tầu mã » nghĩa là dùng dây mây cột một bên chân ngựa phía trước kéo nhằng với một chân cùng bên phía sau.

Như vậy con ngựa khi đi, thì hai chân ở một bên phía nầy bắt buộc phải cùng cất lên một lúc, xong rồi đến lượt hai chân ở phía bên kia cất bước, cũng như người ta khi bước đi vậy. Hai chân ở một bên cùng một lúc cất lên, như vậy tập luyện mãi sau mới tháo bỏ dây mây đi.

Ngựa sẽ cất chân chạy như người, lẹ hết sức và êm như nước chảy. Vì thế, những tay chơi ngựa ở đây đều thích cái lối «tầu mã » nầy. Ngựa chạy nhẹ nhàng nhanh như tên bay, sức bằng vọt đi

theo phía thẳng trước mặt rất là mãnh liệt.

Duy có phía hai bên con ngựa tuyệt không có một sức gì chống đỡ cho nó vững vàng, thí dụ như khi nó đương chạy, chỉ cần đâm hay đá vào ngang sườn hay ngang hông nó một cái đủ khiến nó đổ ềnh ra đưa bốn vó lên trời.

Lại nói chuyện Kế Chí thúc ngựa chạy như cuồng qua một đoạn đường khá dài, hai người lặng lẽ không chuyện trò gì cả. Một lúc lâu chàng thấy rằng mình đi về hướng nào thì nàng cũng theo về hướng ấy. Chàng không thể cứ lặng yên mãi được bèn nhìn nàng cười và hỏi :

— Nhà cô nương chắc còn... cách đây xa lắm thì phải !

Sa mạc Hồng lườm chàng, cười rồi trả lời :

— Cũng chẳng xa mấy ! Nhưng tôi... có về nhà đâu !

Chàng ngạc nhiên hỏi :

— Không về nhà...! Thế là thế nào ? Cô nương định tới đâu... ?

Sa mạc Hồng nhoẻn miệng cười, liếc chàng một cái rồi nói :

— Thế là... thế chớ còn thế nào ! Tôi định tới Thiên Sơn... chơi !

Kế Chí giật bắn mình. Chàng vội gò chặt giây cương lại. Ngựa đương phóng nước đại, bất thần bị ghìm lại, nó hí lên một tiếng, cất hai vó trước dựng đứng phắt hẳn lại. Sa mạc Hồng cũng vội lật tay gò cương.

Thuật cưỡi ngựa của nàng vốn cao siêu hơn chàng. Con ngựa chỉ hơi xổ lên trước một chút là ngừng phắt lại ngay, trong khi nàng quay phắt mình trở lại phía sau tay ôm ngực, thở hổn hển, vừa cười vừa nói :

— Ông trẻ của tôi ơi ! Sao không từ từ ghìm ngựa ! Có cái gì sảy ra khiến ông thình lình phải... gò ngựa lại như thế !!!

Nàng vừa nói vừa nhìn chàng ngặt nghẹo cười như muốn gẫy gập cả lưng eo đi. Kế Chí lườm nàng rồi nói :

— Sao ?!... Cô nương đi Thiên sơn...? Đi... Thiên sơn... ư ?

Nàng càng cười rũ rượi, hỏi lại :

— Sao !... Đi Thiên sơn thì sao...!

Có thế thôi mà đến phải thình lình gò phắt ngựa lại... tưởng như là...

Kế Chí hơi cau mày, gật đầu mà rằng :

— Cố nhiên là... không đi được...! Không được... đâu ! Cô nương một mình tới Thiên Sơn có... việc gì ? Trời rét lạnh như thế này !

Sa Mạc Hồng vẫn cười, rồi chúm môi lại nói :

— Cố nhiên là... có việc ! Có điều rằng không thể nói cho anh biết được. Tới đó... sẽ rõ !

Kế Chí thở dài, nói :

— Cô nương một mình một ngựa đi xa như vậy... làm gì ! Khổ thân...!

Sa Mạc Hồng vênh mặt lên cười, nguýt một cái mà rằng :

— Ai bảo rằng tôi đi có một mình..! Tôi có ngu dại gì đi một mình !

Chàng sửng sốt hỏi :

— Té ra còn có người đồng hành nữa ư ? đâu...?!

Nàng phì cười, chỉ vào chàng rồi lại chỉ vào ngựa rồi nói :

— Chẳng phải hai người hai ngựa là gì !

Chàng đỏ mặt, nghĩ thầm : Hỏng to rồi ! Tại sao nàng biết là mình đi Thiên Sơn ? Nghĩ vậy rồi, chàng hênh hệch cười và nói :

— Tôi..! Tôi đi Thiên Sơn làm gì :

Sa mạc Hồng hơi nhíu lông mày, nói :

— Thế kia đó ! Tôi cứ nghĩ là anh tới Thiên Sơn ! Nhưng tôi có việc vội, không tới Thiên Sơn không xong..!

Nói rồi, nhìn chàng, thấy chàng nhăn nhó coi bộ như cười dở mếu dở, nàng càng trêu chọc :

— Nếu vậy thì anh... tới đâu chớ ? Chàng đương mong tống khứ nàng đi để khỏi phiền, nghe hỏi vậy, vội nói :

— Tôi ấy a ! tôi tới... Thanh hải...

Sa mạc Hồng cười thầm, nghĩ bụng rằng cái anh chàng đần này chực gạt mình, để coi xem gạt mình được tới mức nào, nghĩ vậy, bèn cười một cách tự nhiên mà rằng :

— Nếu vậy thì đi lộn đường rồi !

Lúc đó chàng như tình trạng một đứa câm mà uống phải vị hoàng liên, đắng chết người nhưng chỉ cứ ú ớ không nói ra được. Chàng phải làm ra bộ giật mình, nói :

— A ! thật a ! Đi lộn đường rồi... a !

Sa mạc Hồng quay lại phía sau chỉ tay mà rằng :

— Đi Thanh hải thì đi theo lối này ! Một mạch suôi theo dòng Khổng tước hà xong rồi qua một khoảng sa mạc ước khoảng độ hai ngày đường mới tới Điêm trủy tử. Tới Điêm trủy... (nói tới đây nàng để ý thấy chàng cau mày, biết rằng chàng cũng chẳng cần để ý nghe, nàng càng cố trêu :) Tới Điêm trủy Tử rồi tìm đến cửa hàng của Sa hồi Tử mà hỏi thăm đường. Sa hồi Tử cũng là người Hán mà ! Sau đó đi tới ghềnh Thất tinh, rồi tới của bể Lão quân...! sau đó mới tới Thạch ki Tí !

Chàng càng ngẫn người nghĩ bụng tại sao cái địa danh Thạch Ki Tí nàng vừa kể ra lại đồng âm với tên mình như thế. Nghĩ vậy, chàng vờ vĩnh gật đầu nghe, trong khi Sa mạc Hồng vừa ngặt nghẹo vừa nói :

— Thạch Ki Tí thì... vừa nhỏ bé lại vừa bẩn thỉu...

Kế Chí càng nghe càng thấy khó chịu tức mình nói phát ra rằng :

— Có sao ?... Dù nó thế nào thì cũng qua được...!

Sa mạc Hồng đỏ mặt, nói chữa lại :

— Đó không phải là vật gì đâu ! Đó là một địa phương. Nơi Thạch ki Tí ấy nhỏ hẹp và hôi thối, người ta hay đổ rác bẩn phân dơ ở bên sông... Anh không nên nán lại ở đấy lâu...!

Kế Chí hơi cau lông mày, nghĩ thầm rằng con ranh quái ác này, nó cố ý nhắc đi nhắc lại cái địa danh đồng âm với tên mình ra, để chửi cho sướng miệng đây. Nghĩ vậy, nhưng chẳng biết trả lời sao, chàng chỉ cau lông mày lại, nói :

— Được mà...! Không sao...! Tôi hiểu rồi...

Sa Mạc Hồng nhoẻn miệng cười, quay lại nói :

— Được lắm ! Rồi sẽ lại gặp...! Anh quay trở lại đi ! Tôi cũng phải gấp đường tôi...!

Chàng tức đến nỗ ruột lên được nhưng cũng phải gật đầu mà rằng :

— Tốt lắm ! sẽ tái kiến...!

Dứt lời chàng quày ngựa trở lại, đi được vài chục bước, chàng nghĩ thầm rằng Sa mạc Hồng nhất định là đi khỏi rồi, mình tội gì mà đi xa cho mệt xác, cứ đứng đây, lát lại lộn trở lại. Nghĩ rồi, chàng quay đầu lại ngó : Sa mạc Hồng vẫn đứng nguyên đó : thấy chàng ngoảnh lại nhìn, nàng cười khanh khách mà rằng :

— Sao không ra roi ! Thanh hải còn xa lắm mà !

Kế Chí ức quá, « hừm » một tiếng, nghiến răng thúc ngựa vọt đi liền. Lần nầy nhân bực tức, chàng cho ngựa phóng thẳng một hơi, ước bằng thời gian ta nấu sôi ấm trà đi chừng hai ba chục dặm rồi trông phía trước té ra quanh quẩn lại vẫn là lộn về phía chỗ cũ !

Càng nghĩ càng tức, chàng cho ngựa tiến vào nơi có một hàng cây lớn. Lúc ấy gió bốn bề thổi lại, người lạnh buốt như kim đâm vào thịt. Chàng nghĩ bụng lần nầy nàng bị thất vọng hẳn là đi xa hẳn rồi.

Chàng nhẫn nại đứng nấp một hồi lâu, sau đó lại theo con đường cũ, thúc ngựa tiến đi một mạch hơn hai chục dặm, qua cả chỗ vừa rồi hai người đứng nói chuyện, quả nhiên Sa Mạc Hồng không còn đấy nữa. Chàng cảm thấy khoan khoái dễ chịu, nghĩ thầm : « Con ranh con nầy thế mà cũng bị mình đánh lừa... »

Chàng bất giác nhơn nhơn đắc ý, nhưng còn lấy làm lạ một điều là ban nãy gặp mình, Sa mạc Hồng không hề đả động đến việc hôn nhân vừa rồi, làm như không có chuyện gì xảy ra cả. Thế là tại sao ?

Trong khi chàng đang suy nghĩ, thì con ngựa vẫn sải bốn vó phi nước kiệu trên con đường cái quan thênh thang rộng rãi, như một mũi tên đang lao đi vùn vụt.

Hai bên đường, ruộng cỏ, cây cối, lều tranh, bãi sa mạc đều chạy thụt lùi về phía sau nhanh như chớp nhoáng. Chàng thanh niên hiệp sĩ ngồi trên mình ngựa, nhiều lúc cảm khái lại gõ vào kiếm, nghêu ngao hát.

Giữa nơi bình nguyên khoáng đãng ngoài biên ải, tiếng hát của chàng thanh niên trong vắt, cao vút, rồi ngân vang đi rất xa, mãi mãi không dứt.

Chợt đâu từ trong khu rừng rậm phía bên đường, cũng có tiếng hát của ai vọng lại, tiếng trong như suối reo, êm đềm như oanh hót, khiến người nghe như si như dại, cảm động đến ứa nước mắt.

Kế Chí ngồi trên mình ngựa nghe dứt lời ca, bất giác ớn xương sống, nghĩ bụng : « Ai thế ? Hay lại là Sa mạc Hồng ? Tại sao nàng vẫn chưa đi ? Nghe lời ca rõ ràng là nàng chửi mình ! một người con gái rợ Hồ, mà xuất khẩu thành chương như vậy, kể cũng là một tài nữ hiếm có. »

Nghĩ đến đấy chợt quên cả hoàn cảnh của mình, mê man đắm hồn vào trong giọng hát.

Thiếu nữ vẫn ngâm đi ngâm lại một bài, thanh điệu lúc xa lúc gần, lúc trầm lắng xuống, lúc cao bổng lên, hình như người hát ngồi trên lưng ngựa, vừa đi vừa hát, thì phải.

Kế Chí kinh sợ bàng hoàng, không dám hát nữa, chàng ghìm ngựa cho đi từ từ, len lỏi bên những đám cây cối rậm rạp um tùm, hết sức tránh những chỗ quang đãng, lộ liễu.

Đi thêm một thôi đường dài, hết con đường cái quan, lại tới một bãi sa mạc mênh mông, hai bên toàn những ruộng cỏ và nước, tiếng vó ngựa nện xuống đất lộp cộp như đi trên đường đá, thì ra mùa này chính là mùa lạnh nhất trong một năm.

Những ruộng nước nông phần nhiều đóng thành băng, buổi sáng lớp băng mỏng đó tan đi, biến thành nước, cung cấp nước uống cho bọn mục dân, và gia súc quanh miền.

Bốn bề bát ngát mênh mông, làng xóm không có, nhà cửa cũng không, thậm chí đến những túp lều tranh của bọn mục dân cũng không thấy.

Tiết trời nơi đây rét buốt như cắt, con ngựa của Kế Chí tuy là giống ngựa quí, nhưng cũng không chống nổi được cái đói và cái rét cắt ruột, cứa da, đang đi, nó chợt ngửa cổ lên trời hú một hồi thật dài, đồng thời từ phía tây sa mạc, luồng gió bạch mao từng trận từng trận ào ào thổi tới, không khác gì những mũi kim tiêm vào da thịt.

Kế Chí cơ hồ không sao chịu đựng nổi, nếu cứ thế này một lúc nữa, thì không chết đói, cũng chết cóng. Chàng nghĩ bụng : « Lúc này nếu tìm được một túp lều tạm trú một đêm, thì hay biết mấy ! Hay lại được một chút lửa sưởi, uống một ngụm nước nóng, ăn vài bát cơm rang, rồi có chết cũng không ân hận.

Chàng lại ra roi cho ngựa bước dẫn lên. Nhưng con ngựa cũng rét quá, co rúm cả mình, hắt hơi luôn từng chập.

Kế Chí tự biết không thể sao gắng gượng được nữa, nếu lúc này thốt nhiên trời nổi gió to, thì chắc là chết cả ! Huống chi đường xá nơi này, mình lại không thuộc, nếu chẳng may lạc lối, thời làm sao quay lại được nữa ?

Chàng nhảy xuống ngựa, giắt ngựa đi, cau mày nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy tối mờ, không còn chỗ nào có thể tạm ẩn thân được nữa, tứ bề đồng không mông quạnh, thỉnh thoảng lại có những tiếng sói tru, nghe như tiếng chó cắn từ xa vẳng lại. Kế Chí trong bụng luôn luôn kêu khổ.

Chàng dắt ngựa đi như thế được một quãng xa nữa, tự mình vận hành chân khí, còn thấy không đến nỗi rét lắm, nhưng con ngựa thì xem chừng không thể sao chịu nổi được nữa, luôn miệng hý om sòm, Kế Chí bất giác lấy tay vỗ lên lưng ngựa, than rằng :

— Bảo mã ơi ! Tội nghiệp cho mày chọn phải người làm chủ chẳng ra gì ! Nếu mày theo chủ khác, có lẽ họ cũng không nỡ cưỡi lên lưng mày nữa ! Nay mày theo ta đi suốt đêm trên chỗ hoang vắng này, không khéo đến chết đói chết rét mất !

Nói xong, vừa định vận lực ra hai cánh tay, xoa lên khắp mình con ngựa quí một lượt, ít nhất cũng làm cho nó đỡ rét một chút, rồi sẽ tìm cách khác.

Ai ngờ giữa lúc hai tay chàng vừa xoa lên lưng ngựa chợt thấy phía trước mặt, cũng không xa chỗ mình đứng mấy có ánh lửa bốc lên rừng rực, chàng mừng lắm reo lên :

— A, hay quá ! Bảo mã ơi ! chúng ta chạy đến ánh lửa kia đi ! Nơi đó chắc có người ở.

Nói dứt lời, chàng nhảy phốc lên mình ngựa, con ngựa hình như cũng trông thấy ánh lửa, nó hí lên những tiếng như reo mừng.

Kế Chí vừa nhảy lên mình ngựa, chưa kịp giật cương nó đã cất bốn vó chạy như điên như cuồng tới chỗ có bóng lửa.

Dần dần tới nơi, quả trông thấy một gian lều nhỏ, dựng dưới chân một quả đồi, nhân vì quả đồi đứng chắn trước luồng gió lạnh nên căn lều có vẻ ấm áp kín đáo.

Ánh lửa bừng bừng trong gian lều đưa ra, ngọn lửa vẫn đứng vững không hề giao động. Chỉ lạ một điều là trời lạnh như thế, mà vẫn mở một cánh cửa con hình như chủ nhân cố ý không đóng.

Kế Chí trông thấy phong cảnh đó chẳng khác gì người được lạc cung tiên, hớn hở nhảy xuống ngựa, vừa định bước lên thì cánh cửa lều thốt nhiên đóng sập lại. Kế Chí ngạc nhiên đành phải dơ tay gõ cửa, dùng một giọng rất ngọt ngào lễ phép nói :

— Xin chủ nhân làm ơn mở cửa giùm cho ! Tôi là người lỡ độ đường, không sao chịu nổi rét...

Trong lều không có tiếng trả lời, Kế Chí tưởng chủ không nghe tiếng, lại nói một lần nữa, bên trong vẫn im lìm, không thấy ai đáp lại.

Trường hợp ấy thật khiến cho người ta phải khó chịu, mắt trông thấy lửa thấy lều, mà không bước vào được, lại cũng không, thế không cần giảng lý, cứ xông đại vào nhà người ta. Chàng thở dài một tiếng vỗ lưng ngựa, lẩm nhẩm nói một mình :

— Ngựa ơi ! Chủ nhân căn nhà này là một người nhà quê, tính nết nhỏ nhen, độc ác, hắn bắt chúng ta đứng ở ngoài cửa không cho vào nhà ! Xem tình hình, này chắc chúng ta phải chết mất.

Con ngựa giẫm bốn vó xuống đất huỳnh huỵch, miệng hí lên những tiếng thiều não. Trong lều cũng có ngựa, nó cũng hí lên hai tiếng đáp lại. Con ngựa bên ngoài lại càng bực tức, hí hết om xòm.

Kế Chí giận lắm, lấy túi da đựng nước ra, rồi bảo con ngựa :

— Không sao, chúng ta dầu chết cũng không thèm ăn mày tình thương của ai cả! Mày uống nước đi, rồi ta lại lên đường. Ở đời thiếu gì người tốt, biết đâu ở đằng kia không có người tử tế sẵn lòng cứu giúp mình!

Nói xong liền mở chiếc túi kẻ miệng ngựa, con ngựa thò đầu vào túi toan uống, rồi lại rụt đầu ra. Kế Chí cầm túi lên lắc thử thì ra nước đã đóng thành băng. Chàng tức mình, mở khuy áo nhét túi nước vào bụng, định dùng nội công vận hơi nóng lên, làm cho băng tan thành nước.

Không ngờ lúc ấy, cánh cửa trong lều lại ken két mở ra từ bên trong mùi thịt nướng thơm ngào ngạt đưa ra đồng thời ánh lửa hồng đỏ rực chiếu sáng cả chỗ chàng đứng.

Kế Chí tức tối nghĩ thầm: Có lẽ chủ nhân nhà này cố ý chọc ghẹo mình chăc?

Chàng vừa định cất tiếng chửi cho một câu, nào ngờ thình lình có một vật từ trong nhà bay ra, ném thẳng vào mặt chàng.

Kế Chí hốt hoảng, vội nghiêng mình né tránh về bên phải, đưa mắt nhìn xem là loại ám khí gì, chỉ thấy một vật đầu to đuôi nhỏ, sau đuôi hình như có một cái núm trắng trắng, không trông rõ hình thù gì cả, chàng vội giơ tay bắt lấy.

Vừa toan cứ « nguyên văn » như thế, hồi kình lại chủ nhân, chợt nhận thấy món « ám khí » trong tay mình hơi ấm ấm, nhờn nhờn, bèn mở bàn tay nhìn kỹ, thì ra là một con chim nướng rất béo, mùi mỡ thơm ngậy xông thẳng lên mũi. Chàng mừng lắm, đưa lên miệng nhai nhồm nhoàm, vừa nhai vừa nói:

— Cám ơn nhã ý của chủ nhân, tại hạ muốn giắt ngựa vào lều bái tạ, có được không?

Miệng nói, chân rảo bước tiến vào, thốt nhiên lại thấy trong nhà ném ra một chiếc túi da lớn dựng đầy nước, vẫn còn hơi nong nóng. Kế Chí nghĩ bụng: « Không biết người này là hạng người thế nào? Sao lại tặng tống người ta một cách vô lễ như vậy? Đã toan không nhận, nhưng không ngờ con ngựa đã chạy đến, cắn rách miệng túi ra, rồi thò cổ vào uống ừng ực một hơi hết, thì ra là

một túi sữa bò. Kế Chí cầm chiếc túi không lên, nghĩ thầm: « Ta cứ bước sấn vào, chả lẽ hắn ăn thịt được mình ư? »

Rồi chàng đánh tiếng báo trước:

— Cám ơn chủ nhân. Tại hạ vào đây!

Nói xong giắt luôn cả ngựa vào, vừa bước chân vào bên trong lập tức không khí ấm áp dễ chịu như đang giữa mùa xuân, lại nhìn kỹ một lượt, bất giác đôi má đỏ bừng kêu thầm: « Trời, thì ra lại là con ranh con! »

Các ngài có biết « con ranh con » đó là ai không? Thưa rằng đó chính là Sa mạc Hồng Đan lỗ Tỷ, người mà Kế Chí đang dùng thiên phương bách kế để trốn tránh. Lúc nầy chàng vừa thẹn vừa sợ, cứ đứng thộn mặt ra, không biết nói gì nữa.

Đan lỗ Tỷ đang ngồi ngả lưng trên tấm nệm da báo, áo chinh cừu đã bỏ ra một bên, trên mình chỉ khoác một tấm da hồ, trông lại càng tươi đẹp. Lúc nầy nàng đang hơ hai bàn tay ngọc lên trên đống lửa trước mặt, ánh lửa rừng rực, càng làm cho sắc mặt của nàng hồng hào hơn, tươi thắm hơn...

Sa mạc Hồng thấy Kế Chí cứ tự tiện giắt ngựa vào, bất giác kinh ngạc, hé cặp môi son, hấp tấp hỏi:

— Ơ kìa! Sao bảo chàng đi Trạnh hải cơ mà? Sao lại đến đây làm gì?

Nói xong, đôi mắt sáng như hai đốm sao, chăm chăm ngó thẳng vào hộ mặt đỏ bừng, ngượng nghịu của anh chàng thiếu niên, miệng chúm chím cười, tựa như soi thấu gan ruột chàng rồi vậy.

Kế Chí lúc này vừa thẹn vừa tức, lại bị Đan lỗ Tỷ hỏi thẳng vào mặt, không biết trả lời thế nào, chỉ hậm hực giẫm chân xuống đất, rồi quay ra cửa chạy.

Ai ngờ chủ nhân hữu ý, mà ái mã lại vô tâm, thì ra con ngựa vừa vào trong lều, đã trông ngay thấy một túi thóc dùng cho ngựa ăn để trong một góc lều, bèn chẳng ngần ngừ gì cả, gục đầu vào ăn luôn.

Nó vừa ăn được vài miếng, đã bị chủ nhân cầm cương kéo đi, khi nào lại chịu, nó chỉ đương mắt nhìn chủ trừng trừng, không muốn nhúc nhích, bốn cẳng chân đã tê cứng đi vì rét.

Kế Chí giận lắm, chửi một câu :

— Đồ xúc sinh, không biết xấu hổ : Đây là nhà người ta mày còn cố nán ở lại để làm gì ? Đừng làm tao tức, tao thì đánh cho chết cái giống tham ăn bây giờ !

Chợt lại nghe tiếng Đan lỗ Ty cười khanh khách nói :

— Ơ, Thạch Kế Chí sao mà dễ cáu thế ? Tôi có điều gì không phải với chàng đâu ? Việc gì phải thốt ra những lời chua chát ấy ?

Kế Chí nghe nói, mày kiếm dựng ngược vừa định quay lại mắng cho mấy câu, nhưng mắt chợt chạm phải nụ cười tươi như hoa của nàng, trên khuôn mặt phù dung hãy còn lẫn những nét ngây thơ nhỏ dại, nhất là đôi mắt nhung đen láy, hàm chứa bao nhiêu tình tứ đang đăm đăm nhìn mình...

Lòng chàng lúc này chợt trở nên bất nhẫn, câu nói đã sắp thốt ra cửa miệng, lại vội ghìm lại, cuối cùng chỉ lên một tiếng :

— Cô...

Sa mạc Hồng mỉm một nụ cười rất tươi, rồi nói :

— Thạch kha kha, thì hãy ngồi xuống đây sưởi một lúc cho ấm đã nào, có chuyện gì ta sẽ thủng thẳng nói chuyện sau rồi chàng có muốn mắng tôi, tôi cũng vui lòng để chàng mắng.

Nói xong gót sen đã động, nàng tiến đến bên Kế Chí, giơ tay đón lấy sợi cương trong tay chàng, giắt ngựa về một bên, miệng vẫn mỉm cười nói :

— Theo phong tục của chúng tôi ở đây thì không ai được giắt ngựa vào trong lều, nhưng đêm nay rét mướt thế này, cũng không thể làm cách gì hơn được. Tôi tưởng người được quyền giận phải là tôi, vậy tại sao tôi chưa kịp giận « thiếu gia » đã giận trước là có làm sao ?

Trong khi nói, nàng đã giắt con ngựa vào bên cạnh con ngựa của mình và đắp lên mình nó một chiếc chăn chiên, rồi quay nhìn Kế Chí mà cười.

Cơn giận của Thạch kế Chí cũng nhờ cái thiên tính sảng khoái của thiếu nữ, mà tan biến đi đâu mất cả.

Lúc này tâm trí đã trở nên bình tĩnh, chàng lại cảm thấy hối vì thái độ vô lý của mình vừa rồi, ai lại ăn uống của người ta, rồi lại còn làm cho người ta phải tức giận nữa, thật là con người không biết điều tý nào !

Chàng vừa thẹn vừa ngượng, bất giác thở dài nói :

— Cô nương... tôi thật có lỗi với cô nương nhiều quá... Cô nương đã có thịnh tình như vậy, ngu... ngu huynh cũng không dám khách sáo để... để tôi ngồi nghỉ một lúc, rồi xin đi ngay.

Đan lỗ Ty chỉ chúm chím cười, luôn luôn gật đầu :

— Chàng hãy ngồi xuống đã, này coi, sương xuống ướt hết cả người rồi đây này, thế mà chưa chết cóng cũng lạ...

Nói xong cầm tay áo Kế Chí kéo lại bên đống lửa, Kế Chí cũng đành ngồi xích lại, sưởi.

Chàng chỉ cúi gằm mặt xuống sưởi, ánh lửa hồng chiếu lên khuôn mặt anh tuấn của chàng lại càng tăng thêm vẻ khôi ngô lịch sự.

Chàng cứ lặng lặng ngồi im, chẳng rằng chẳng nói, sự thực thì chàng cũng chẳng biết nói gì ! Mình đã nói dối người ta đi Thanh Hải, rồi thốt nhiên lại lù lù trở về, chẳng phải rõ ràng mình đi Thiên Sơn là gì ? Bây giờ nếu người ta hỏi lại thì biết nói làm sao ? Trong bụng chàng lúc này thật rối hơn canh hẹ, chỉ những muốn mau mau chóng chóng mà đi cho khuất mắt

Vị cô nương ngồi đối diện với chàng tuy cũng im lặng không nói một câu, nhưng đôi mắt sắc như dao của nàng, chẳng khác gì một tấm gương soi thấu cả gan ruột của đối phương. Nàng đã từ thái độ trầm tĩnh của chàng, đoán được hết cả những ý nghĩ trong đầu óc chàng lúc này, vì thế nên nàng tấn công trước.

Đan lỗ Ty cố ý vuốn vai, rồi nói :

— May quá, bữa nay chàng lại tìm được căn lều của tôi, chớ nếu cứ đi nữa, nửa đêm sẽ có mưa đá lớn. Từ đây trở xuống, khoảng ba trăm dặm không có một người nào, chàng không bị chết cóng giữa đường, cũng lạ !

Kế Chí nghe nói, lạnh toát cả người vội hỏi :

— Cái gì ? Lại còn có mưa đá lớn nữa à ?

Trong bụng chàng luôn luôn kêu khổ nghĩ thầm : « Trời ! Ta vẫn nghe người ta nói ở sa mạc mỗi lần có mưa đá, hạt đá lớn bằng quả trứng gà, lại còn thêm mưa to gió lớn, người và ngựa chịu sao nổi ?...

Đan lỗ Ty thấy thế trong bụng mừng thầm, khóe thu ba sẽ liếc nhìn chàng, cố ý cau mày nói :

— Chàng không thể biết được đâu... chúng tôi ở bãi sa mạc hoang vắng này đã lâu, hễ trông chiều trời là biết ngay.

Đêm nay thế nào cũng có mưa đá lớn, lớn kinh khủng ! Nếu không thế sao tôi lại phải trú ở đây ?

Kế Chí nghe nói, cúi đầu nín lặng bụng nghĩ : « Hay là con ranh này nó dọa mình ? Chưa thấy ai nói cuối mùa mà vẫn còn mưa đá bao giờ ! » Kế lại nghĩ :

« Ta nên tin rằng có, còn hơn tin là không : Nếu chẳng may có mưa đá thật, thì dù mình có bản sự cao cường, đến đâu, trong lúc mưa cuồng gió thét, cũng chẳng còn cách gì thi triển được, đến phải phơi thây ở cánh đồng mất ! »

Nghĩ đến đấy, bất giác chàng lại thấy ớn xương sống, không dám nghĩ đến chuyện cáo từ nữa.

Đan lỗ Ty thấy chàng cứ ngồi ngây người, không nói gì đến chuyện đòi đi, biết là chàng đã trúng kế, trong bụng khấp khởi mừng thầm, bèn cười nói :

— Chàng hãy ăn uống một chút cho lại sức nhé !

Vừa nói vừa cầm chiếc xiên ngắn trong tay, xiên một con dã điểu lớn bằng con vịt, đặt lên lửa nướng, hai người vừa nướng vừa xé ăn dần. Ăn xong cô nương lại pha một ấm hồng trà, câu chuyện dần dần trở nên vui vẻ.

Lúc này Đan lỗ Ty tuyệt đối không nhắc đến việc lên Thiên sơn nữa. Nàng biết nếu nói ra câu ấy, rất có thể Kế Chí vẫn nhận là chàng đi Thanh Hải, chỉ làm tội chàng lại phải quay lại thêm một quãng đường dan díu nữa chỉ chẳng ích gì.

Trong lúc nói chuyện, Thạch kế Chí mới nhận thấy Đan lỗ Ty, bất kỳ thi từ Hán học, võ kinh, kỳ điển, không gì nàng không hiểu, nói năng lại rất lanh lợi, bẻo lẻo, bất giác chàng cũng cảm thán vô cùng.

Một lúc sau, đống lửa đỏ hồng đã biến thành đám tro tàn, Đan lỗ Ty gắt giác thuận tay, lại ném thêm mấy cành thông nhỏ vào, đám lửa lại lách tách cháy bùng lên, khói thơm tỏa ra ngào ngạt, khiến người cũng cảm thấy tinh thần sảng khoái. Đan lỗ Ty nhìn Thạch Kế Chí, cười nói :

— Chàng đi nghỉ đi, thiếp vừa ngủ được một giấc, nên chưa thấy mỏi.

Kế Chí vội xua tay nói :

— Tôi không mỏi, cô nương cứ đi nghỉ đi... tôi chỉ ngồi hành công một lúc là đủ...

Đan lỗ Ty cười nói :

— Được rồi, đã thế chúng ta cùng ngồi vận hành tọa công cả cũng được !

Thế là mỗi người ngồi một bên đống lửa, xếp chân bằng tròn, trên mình đều khoác một tấm áo cừu bằng da, một lúc sau đều dần dần nhập định.

Hai người nội công đều đã đi đến chỗ tạo tựu cực thâm, nên chỉ đối tọa một lúc không lâu, đã nhập định cả, cũng không biết là vùng đồng đã rạng lúc nào.

Khi nghe tiếng ngựa thở, họ mới lần lượt tỉnh ra, ai cũng cảm thấy thần thanh khí sảng, thơ thới vô cùng.

Kế Chí mở cửa lều bước ra ngoài, lúc này mây quang gió lặng, chân trời hiện lên một giải mây hồng, tượng trưng cho một ngày tươi đẹp quang đãng.

Chỉ lạ một điều là đêm qua có mưa đá lớn, tại sao sáng nay không trông thấy dấu vết gì cả ? Chàng trở vào lều cười hỏi Đan lỗ Ty :

— Cô nương nói đêm qua có mưa đá lớn, tại sao ngoài kia không thấy gì lạ cả ?

Đan lỗ Ty nghe nói, cặp má đỏ bừng, miệng cười chúm chím lườm Kế Chí một cái, đoạn bước ra ngoài, vừa đi vừa nói :

— Thật ư ? Lạ nhỉ !

Nàng đi xung quanh một vòng, rồi bước vào lều, mỉm cười nói :

— Không ngờ tôi ở già đời trong sa mạc, mà cũng có thể tắm được...

Rồi lại phì cười nói tiếp :

— Không có mưa đá lớn, càng hay chứ sao ?

Kế Chí lúc này mới hiểu rõ tâm ý cô nàng, chỉ cười lắc đầu, không tiện nói rõ, đoạn chàng lại trở vào lều. Đan lỗ Ty nhóm lửa đun nước, pha một ấm trà nóng và sữa bò, hai người cùng ngồi ăn bánh mì, uống sữa.

Thì ra bữa trước Đan lỗ Ty theo phụ thân tới đây, đã đem theo tất cả các thức cần dùng, nên tuy ở trong chỗ đồng hoang này, mà đồ ăn thức dùng đều đầy đủ, không thiếu thứ gì.

Kế Chí nhân đêm qua đã được trò chuyện với nàng gần trọn một đêm, đối với nàng đã có nhiều cảm tình, chỉ vì món nợ tình của chàng đã chồng chất quá nhiều, nên không dám gây thêm phiền não !

Và lòng mình đã có nơi sở thác, chẳng lẽ còn đem tình yêu san sẻ cho ai ? Vì thế nên tuy chàng vẫn hâm mộ tài mạo và võ công của Đan Lỗ Ty, song thật quả không hề nghĩ tới điều gì khác.

Lúc này trời đã sáng rõ, chàng giúp Đan Lỗ Ty thu xếp lều trướng xong xuôi, đoạn chắp tay nói với nàng :

— Quấy quả cô nương một đêm, Kế Chí này còn sống ngày nào, quyết không dám quên được đại đức. Ngu huynh vì có việc đi xa, không thể nấn ná lâu được, xin cho cáo từ.

Đan Lỗ Ty bất giác sững sờ, kế lại cười nói :

— Chàng còn đi Thanh hải nữa không ?

Kế Chí đỏ bừng mặt, đoạn chính sắc nói :

— Không giấu gì cô nương, ngu huynh quả có việc cần phải

lên Thiên sơn. Xin cô nương để cho tùy tiện, đừng trêu cợt nữa thì may quá !... Nếu cô nương quả có việc lên Thiên sơn thật, thì ngu huynh xin tình nguyện hộ tống trong lúc đi đường, còn...

Nói đến đây, chàng chợt nghĩ lại, cho là Đan lỗ Ty sẽ thông cảm nỗi khổ tâm của mình, mà thôi không theo đuổi nữa, để cho mình được yên thân.

Không ngờ Đan lỗ Ty nghe xong, hai mắt mở to, vừa cười, vừa nhảy cẫng hai chân lên nói :

— Nếu thế thì hay quá ! Tôi đã biết trước là thế nào chàng cũng đi Thiên sơn kia mà... Hay quá ! Thôi chúng ta đi đi ! Con đường này tôi thuộc lắm, xin bảo đảm với chàng, chỉ ngày mai là tới !

Kế Chí sửng sốt, không nói lên lời, trong bụng luôn luôn kêu khổ !

Sa mạc Hồng lúc này, tuy làm ra bộ sung sướng, kỳ thực thì nàng vốn là một thiếu nữ rất thông tuệ, dốc một lòng một dạ với chàng, vậy mà chàng thì cứ lờ lững vì đã có nơi chọ nên ngoài mặt tuy vui vẻ mà trong lòng thì nẫu như tương.

Tính tình nàng cũng có phần nào giống như Mạc Tiểu Tình. Có khác chăng là trường hợp Tiểu Tình, ngoài tình yêu ra còn có dụng ý khác. Nhưng còn Sa mạc Hồng thì sao

Nguyên do, những người con gái thuộc địa phương nàng rất trọng lễ giáo và trinh tiết và Đan lỗ Ty lại là con gái của lãnh tụ trong tộc đã tuyên bố trước mặt công chúng là đã ủy thác thân mình cho Thạch kế Chí, thời khi nào lại nữa chừng đổi ý ?

Huống chi nàng lại còn là một thiếu nữ đối với ái tình một niệm chuyên nhất, không yêu thì thôi, một khi đã nhận thấy đối phương hợp với lý tưởng của mình, thì dẫu có phải trải qua đao sơn kiếm thụ để chiếm đoạt được, nàng cũng không từ. Vì thế nên mặc dù bị Kế Chí lãnh đạm nàng vẫn không hề nản chí, chỉ dành đợi thời hành sự, kỳ bao giờ chế phục được đối phương mới thôi.

Lúc này, Kế Chí không còn biết làm cách nào gỡ được, nghĩ thầm : « Nếu nàng cứ nhất định đi theo, thời mình cũng đành phải

chịu. Thôi thì đằng nào vậy, mình hãy cứ lên Thiên sơn bái kiến tam lão đã, chẳng lẽ nàng không xấu hổ, cứ chường mặt ra cho người ta trông thấy hay sao ? Vả nghe đồn Thiên sơn Tam lão là ba quái vật, tính tình cổ quái, võ công cao nhất trên đời. Mình đi lần này, tuy cậy có đại danh của sư phụ là Thượng quan tiên sinh làm bùa hộ mệnh, nhưng trong bụng vẫn thấy lo lo, không biết có thoát chết được không. Nghĩ đến đây bất giác chàng lại cảm thấy sợ sệt.

Hai người cùng nhảy lên mình ngựa, rồi thuận theo con đường bên sườn núi, ruổi ngựa tiến lên.

Lúc này mặt trời đã lên cao, tiết trời lại trở nên ấm áp, trải qua một đêm nghỉ ngơi, người và ngựa đều cảm thấy tinh thần phấn chấn, thoáng chốc đã ra khỏi nơi đó tới một trăm tám mươi dặm.

Kế Chí ngồi trên mình ngựa, mặt mày cau có, ngổn ngang trăm mối bên lòng. Óc chàng lúc này thật chẳng khác gì một cuốn tơ rối, càng muốn gỡ ra, lại càng rối thêm.

Chàng đã khổ tâm vì bị Trình Tiểu Mai hiểu lầm, lại áy náy vì mình đã phụ tấm lòng thiết tha của Mạc Tiểu Tình ! Giờ đây còn thêm Đan Lỗ Ty đang cố tình theo đuổi chàng nữa, không biết làm sao bây giờ !

Chàng không hiểu việc này kết cục rồi đi đến đâu ? Chàng không dám nghĩ kỹ nữa, chỉ thở ngắn than dài luôn miệng.

Trong khi chàng nghĩ Thiên Sơn đã gần kề trước mắt, trong bụng lại thấy lo lắng băn khoăn ; ba lão quái vật Thiên sơn, xưa nay vẫn có tính hay che đậy tội lỗi, mình đã chặt chân học trò của họ, bây giờ lại tìm gặp họ, có khác gì đâm đầu vào lưới ?

Ngần ấy vấn đề cứ quay cuồng trong óc chàng, đến nỗi nhiều lúc Đan-Lỗ-Ty hỏi gì chàng cũng không nghe tiếng, chỉ ngay người suy nghĩ một mình.

Sơn thế nguy nga, cảnh vật kỳ ảo. Hai người vừa đi vừa ngắm cảnh, không ngớt khen thưởng, tán thán. Đến địa hạt Thiên Sơn, Đan Lỗ Ty bất giác thở dài một tiếng giìm cương ngựa lại, cười nói với Kế Chí :

—Không ngờ hai con ngựa của chúng mình đi nhanh quá, đây đã đến Thiên sơn rồi, đi lên một quãng nữa là vào tới núi! Này thiếu gia của thiếp ơi ! Chàng vào Thiên sơn định tìm ai thế ?

Kế Chí ấn lặng một lúc, rồi nói :

— Để tôi đưa cô nương đến chỗ cô nương định đến trước ! Đã tới đây rồi, tôi cũng không vội lắm...

Đan Lỗ Ty nghe nói, trong bụng cười thầm, nghĩ bụng : «Quả nhiên bần đạo nghĩ, sợ mình theo rồi ! Thạch Kế Chí ơi ! Ngươi còn tưởng là ta không biết ngươi định đi đâu ư ? Nếu ta không dẫn đường, thì ngươi dẫu là thần thánh, cũng đừng hòng tìm nổi chỗ ở của Thiên sơn tam lão. Bất nhược ta cứ để mặc hắn đi một mình, lúc ấy sợ lạc chẳng phải cầu đến mình mà lo !?

Nghĩ vậy, nàng lại cười, nói với Kế Chí :

— Điều ấy không cần... chúng ta nên chia tay nhau ngay bây giờ là hơn. Rất có thể ta sẽ lại gặp nhau ở trên núi, cũng nên !

Nói xong cũng không buồn quay đầu lại, cầm giây cương giật mạnh con ngựa lập tức cất vó phi thẳng lên phía trước. Đi được một quãng, thốt nhiên nàng quay lại dặn với :

— Có một điều xin nói trước là từ đây lên Thiên sơn có tới hàng vạn con đường nhỏ, để xem chàng đi ra làm sao ? Nếu đi lầm, thời chàng dẫu là thần tiên, cũng đừng hòng lộn lại nữa.

Nói đoạn cầm roi ngựa chỉ về phía trước mặt rồi tiếp :

— Nói tóm lại là chàng đã định đi đường nào, thì cứ con đường ấy mà đi, dọc đường dẫu có xảy ra sự gì lạ, cũng đừng rẽ sang lối khác. Đi như thế tuy không dám chắc là có lên tới đỉnh núi được không, nhưng cũng không đến nỗi bị hãm ở trong núi. Chàng nhớ kỹ lấy nhé.

Vừa nói dứt lời, con huyết hãn thần câu đã cất cao bốn vó, phóng thẳng vào rừng.

Kế Chí đứng ngây người ra trông với phía sau lưng thiếu nữ, bâng khuâng như vừa đánh mất việc gì, bất giác thầm tự trách mình : «Thì ra mình ngờ oan cho nàng, nàng quả có việc phải lên Thiên sơn thật ... Mình lại cứ tưởng là nàng cốt đi theo mình ! Thật là lỗ bịch !

Chàng vừa hối vừa thẹn, lẩm bẩm như nói một mình :

— Cô Nương trân trọng....

Nói xong cũng nhảy lên mình ngựa, nhằm ngọn núi Thiên sơn chót vót, ruổi ngựa tiến lên.

Con lương câu hăn mã đi trên con đường này, mới trổ được hết tài thần dũng của nó. Ở một nơi khoáng đã đất vừa cứng vừa trơn, con ngựa vẫn không cần dùng sức, phi nhanh như bay, người ngồi trên lưng ngựa cũng yên ổn như ngồi dưới thuyền, không hề nghiêng ngã.

Kế Chí luôn luôn vỗ vào bờm ngựa, khen thưởng khuyến khích, càng đi càng thấy rừng núi mông mênh, ngàn quang lấp lánh, cây cối hai bên đường vùn vụt chạy lùi về phía sau. Lúc này chàng cũng cảm thấy tâm hồn thư thái dễ chịu.

Hiện thời chàng chỉ có một mình, không còn gì vướng vít nữa, tâm sự cũng thấy vơi dần. Bây giờ chàng chỉ còn mong mau mau chóng chóng lên tới Thiên sơn, tìm được Thiên sơn Tam lão, rồi sống chết mặc trời.

Ngựa cứ phóng nước kiệu đều đều, vừa vặn hết một ngày, thì vào đến Thiên sơn khẩu, dưới chân núi là một bãi cỏ xanh xung quanh có rất nhiều lớp nhà dựa bên ven núi, ngửng trông lên, núi Thiên sơn sừng sững cao ngất từng mây, kéo dài tới hàng ngàn dặm, trông không biết đến đâu là hết thật là bùng vĩ vô cùng.

Kế Chí vào một nhà gần đó ngủ trọ một đêm, sáng hôm sau sửa soạn đủ lương thực, hỏi thăm đường lên núi đoạn lên ngựa ra đi.

Đi đến gần trưa trên núi đã có mây mù bốc lên, bất đắc dĩ chàng phải cho ngựa đi chậm lại, lại đi vòng hai ba khúc đường quành nữa, trước mặt chợt hiện lên hai vách núi, đứng đối chiếu nhau, trông như cái cửa, chính giữa là một cái hang.

Kế Chí bấy giờ mới nhận thấy Đan Lỗ Tỵ nói đúng, bây giờ biết làm thế nào mà đi được đây ? Lúc này chàng đã thấy khí lạnh thấm vào người đầy mây ràng rịt, phi toàn từ trên cao rủ xuống, đá mọc lổm chổm, cúi nhìn con đường vừa đi, bất giác lạnh toát cả người. Thật là thiên ngoại hữu thiên, sơn ngoại hữu sơn, trùng trùng điệp điệp, biết tìm ai mà hỏi thăm chỗ ở của ba vị lão quái vật bây giờ ?

Kế Chí ngồi trên mình ngựa lo lắng bàn khoăn, con ngựa không thấy chủ đi, cũng cúi xuống bên đường gặm cỏ, lúc này chàng lại nhớ đến Đan Lỗ Tỵ, bụng nghĩ : « Cô bé này đã có bản sự như vậy, lại ở nơi này đã

lâu, chắc thế nào cũng có nghe nói đến chỗ ở của Thiên sơn Tam lão. Chỉ giận mình tính hay nghi nghi hoặc hoặc, đến nỗi bỏ qua một tay hướng đạo tốt, đã không thèm hé răng, hỏi thăm một tiếng, lại còn làm cho người ta tức giận bỏ đi.

Bây giờ bị bắm trong núi này, đi lên cũng chết, đi xuống cũng chết, làm thế nào được đây ?

Chàng cầu kỉnh không cần suy tính gì nữa, cứ việc ruổi ngựa đi vào một con đường nhỏ, càng đi càng thấy đường đất phẳng phiu rộng rãi, bất giác mừng thầm tự nhủ : « À, thì ra mình cứ nhắm mắt đi liều, thế mà lại trúng mới chết chứ ! »

Chàng cao hứng thúc ngựa chạy mau, ước chừng người chén nước trà chợt chàng nhận thấy trong mình có một cảm giác là lạ, ban nãy là đi lên sao bây giờ lại hình như đi vòng trở lại ? Bất giác chàng giật mình, vội ghìm ngựa lại, trèo lên mỏm đá cao, mới hoảng nhiên nhận ra là mình đã đi trở về con đường cũ.

Suốt cả buổi sáng leo trèo vất vả mới bò lên được tới đây, bây giờ lại bùng bực, cầm cổ chạy trở lại mất một thôi dài, ai mà không giận ?

Kế Chí hậm hực quay ngựa trở lên, lại đi một lúc nữa, mới về tới chỗ cũ, thì trời đã quá ngọ. Chàng xuống ngựa, tìm một tảng đá xanh ngồi xuống, lấy lương khô ra ăn, mắt dăm dăm nhìn con ngựa và nói :

— Ngựa ơi ! Bây giờ làm thế nào đây ?

Trong lúc vô tình, chàng chợt trông thấy trên cành một cây thông đại tuyết to bằng hai người ôm, hình như có chữ đề, chàng vội nhảy đến gần xem.

Thì ra trên cành cây hình như bị người lấy mũi dao khắc thành hình một mũi tên chỉ về phía bên cạnh trên có bốn chữ « Ngọa mi do thử », hình như có người dùng đồ sắt nhọn khắc lên. Nhân vì cây quá dày, nên trông không biết là chữ khắc từ lâu hay mới khắc Kế Chí xem xong trong bụng vui mừng vô hạn.

Nhân chàng nhớ lời sư phụ đã từng nói : Chỗ ở của Thiên sơn Tam lão là Ngọa Mi trang trong núi Thiên sơn vậy hai chữ « Ngọa mi » đây, nhất định là chỉ Ngọa mi trang.

Có một điều chàng nghĩ tới là ban nãy khi chàng tới đây, thì chưa trông thấy mấy chữ đó, nay sao lại hiện lù lù ngay trước mắt ? Chàng cho rằng có lẽ Thiên sơn Tam lão tự viết ra để chỉ lối cho mình, bèn hăm hở ruổi ngựa tiến vào con đường mũi tên đã chỉ.

Quả nhiên vòng qua mấy cây tuyết tùng, lại thấy một con đường ngoằn ngoèo chạy thẳng lên núi. Kế Chí cả mừng, thúc vào sườn ngựa, con ngựa hí một tiếng vui mừng, phắt đuôi chạy lên. Từ đấy đi thẳng chừng độ hai tiếng đồng hồ nữa, đã đến chỗ có tuyết. Ngẩng trông lên trước mắt chỉ một màu trắng xóa. Nơi này tuyết đọng lâu ngày không tan, ban ngày bị mặt trời chiếu vào, tan ra thành cái rạch chảy xuống dưới, nhưng đến đêm tuyết xuống nước lại đông lại trông chẳng khác gì những con rồng ngoằn ngoèo nằm bò từ dưới chân lên tới đỉnh núi.

Kế Chí khoác thêm vào mình một chiếc áo rét nữa, rồi lại đi, vô tình chàng trông thấy nhiều vết chân ngựa in rõ trên mặt tuyết, thẳng lên tới đỉnh núi, chàng giật mình nghĩ thầm : « Sao cũng có người nào lên núi thế này ? Kế lại nghĩ : « Càng hay, ta đang không nhận rõ đường núi, nay cứ theo vết chân ngựa này mà đi, may ra tới được Ngọa mi sơn trang cũng chưa biết chừng.»

Nghĩ đến đây, tinh thần càng thêm phấn chấn, ruổi ngựa chạy như bay lúc này trời đã xế chiều, chàng chỉ lo đến tối vẫn chưa tới, rủi bị hãm ở trong núi thì phiền lắm.

Cũng may nhờ có vết chân ngựa dẫn đường, nếu không, chưa biết chàng bị lạc đến mấy lần rồi.

Bấy giờ chàng mới nhận ra sơn thế núi này quả nhiên vô cùng huyền diệu. Lại đi chừng hơn một giờ nữa, con ngựa chàng cưỡi, nếu không thuộc loại long câu hãn thế thì suốt dọc đường gập ghềnh leo trèo vất vả như vậy, chắc không sao kham nổi.

Trước mắt chàng chợt hiện ra một cửa hang rất hẹp, nên không trông thấy vết chân ngựa từ trước, thì chàng không dám bước vào vì không thể ngờ được đó lại là một con đường đi.

Đã trông thấy lốt chân ngựa dành dành, chàng không ngần ngại gì nữa cứ việc thúc ngựa tiến vào. Lòng hang hẹp đến nỗi chỉ dung nổi một người một ngựa chàng phải nằm rạp xuống ôm lấy lưng ngựa mà đi.

Sơn thế mỗi lúc một hiểm trở, tia sáng mặt trời chiếu qua các khe hở rọi vào trong hang, thỉnh thoảng lại nghe có tiếng thú lạ từ trong thâm sơn vẳng vẳng đưa ra. Người yếu bóng vía đi qua con đường này ; chắc phải kinh hồn táng đởm.

Kế Chí trong bụng cũng hoang mang lo lắng, bốn bề đá cao tới hàng trăm trượng, không sao nhận rõ hình thế. Vết chân ngựa lại men theo con đường rất hẹp trên vách núi bên phải, đi vòng lên.

Quanh quẩn qua mấy vòng núi nữa, thốt nhiên trước mặt lại hiện ra một khoảng rộng rãi, chỉ trong thoáng chốc đã đi được ba bốn dặm đường.

Dưới chân núi tuyết, có hai cây cầu bằng đá trắng, tuyết đã phủ kín mặt cầu. Mỗi cây rộng chừng một trượng, dài tới năm trượng.

Cầu bắc trên một khoảng đất phẳng duy chỗ giữa gầm cầu, hình như hơi trũng xuống một chút, ngoài ra không có gì khác. Lúc này trời đã chạng vạng tối, chỉ còn thấp thoáng trông thấy một tòa đại trang viện, đứng dựa lưng vào một trái núi cao sừng sững, chót vót sát từng mây. Trên ngọn núi có cái thác treo, chảy thẳng xuống chân tòa trang viện.

Từ đằng xa, Kế Chí đã ghìm cương ngựa lại, vừa toan nhảy xuống, chợt nghe bên cạnh có tiếng cười khanh khách, rồi nghe tiếng hỏi :

— Ơ sao bây giờ chàng mới đến ? Tôi chờ ở đây nửa ngày rồi !

Kế Chí giật mình, vội ngoảnh đầu lại nhìn lên thì ra lại chính là Sa Mạc Hồng Đan Lỗ Ty, cô bé con ranh mãnh, không biết đã hiện ra bên mình từ bao giờ ?

Lúc này hình như nàng cũng vừa mới đến được một lúc, con ngựa ở một bên còn nàng thì ngồi dựa trên cầu đá, mấy sợi tóc mây theo chiều gió thổi phấp phới, trông lại càng tăng vẻ yêu kiều diễm lệ.

Kế Chí chợt nhớ ra là những vết chân ngựa dọc đường vừa rồi, và mấy chữ khắc trên cành cây chỉ lối, nhất định là do cô bé này cố ý hướng dẫn, bất giác cảm kích vô cùng, vội nhảy xuống ngựa, đỏ mặt nói :

— Nhờ ơn cô nương chỉ dẫn, ngu huynh mới khỏi bị hãm ở trong núi. Tình nghĩa ấy, suốt đời ngu huynh không dám quên ! Nhưng cô nương lên đây phải chăng là cũng định đến thăm Thiên sơn Tam lão ?

Sa Mạc Hồng dắt ngựa đi lên, ngẩn trông tòa đại trang viện, rồi tỏ vẻ giận dữ nói :

— Tiểu muội từ khi được gặp Thạch huynh, trong lòng tự nhiên có rất nhiều cảm tình với chàng. Tiểu muội sở dĩ lên đây hôm nay, là vì được nghe Liễu Phục Tây nói cho biết việc chàng định lên Thiên sơn bái yết Tam lão. Lại biết chàng mới đi lần này là lần đầu, đường Thiên sơn trùng trùng điệp điệp, ngang dọc tới hàng ngàn dặm, nếu không có người hướng đạo, thì làm sao khỏi bị khốn ở trong núi được, lúc ấy muốn đi ra cũng khó, muốn đi vào cũng không xong...

Nói tới đây bất giác đỏi má ửng hồng, đưa mắt nhìn Kế Chí một lượt, rồi ngập ngừng nói tiếp :

— Vì thế tiểu muội không yên tâm, mới cố ý theo dõi chàng lên đây. Nhân ngày nhỏ tiểu muội có quen biết cháu gái Sa Thiên Đấu lão tiền bối, là một trong Thiên sơn Tam lão, tên gọi Sa Niệm Từ, được nàng mời lên chơi Ngọa Mi Trang một lần, đến nay vẫn còn nhớ đường, mới đánh bạo lên đi theo dẫn lối cho chàng. Chỉ mong chàng đừng cười là may rồi !

Nói dứt lời Đan Lỗ Ty e lệ cúi gầm mặt xuống. Kế chí cảm động vô cùng vội bước rảo lên đi song ngang với nàng rồi nói :

— Cô nương nói vậy là lắm ! Nếu không có cô dẫn lối, thì chắc chắn lúc này ngu huynh còn đang quanh quẩn trong rừng, tiến lui vô lộ, không chết đói cũng chết rét. Đại ân của cô nương Kế Chí lo báo đáp còn chưa xong, khi nào lại dám cười ? Chẳng những thế, ngu huynh còn phải xin cô nương tha thứ cho cái tội vô lễ ở dọc đường, được cô nương không chấp trách là may cho ngu huynh lắm rồi !

Đan Lỗ Ty nghe xong sắc mặt trở nên tươi cười vui vẻ, nín lặng một lúc rồi lại nói :

— Thạch huynh lên đây tìm Tam lão chẳng hay có việc gì ? Chàng nên biết ba vị lão nhân gia, đã lâu nay không tiếp khách lạ, tính nết rất kỳ quái, không nên coi thường !

Kế Chí cau mày đáp :

— Cô nương nói đúng lắm ! Nhưng vì ngu huynh vâng sư mệnh lên

thỉnh tội với Tam lão, tuy đã biết rõ là đi chuyến này lành ít dữ nhiều, nhưng cũng không thể làm sao tránh được...

Sa Mạc Hồng nghe nói giật mình kinh sợ, vội nắm tay áo Kế Chí kéo vào một khu rừng phía sau cầu, hỏi duyên cớ.



HỒI THỨ MƯỜI HAI

SA MẠC MÔNG MÊNH; SONG KIẾM TUNG HOÀNH TRÊN NÚI TUYẾT

Nàng nói :

— Thạch huynh nếu không coi tiểu muội là người ngoài, thì xin bảo cho biết sơ qua câu chuyện, việc này phải cẩn thận lắm mới được.

Kế Chí thấy nàng có vẻ thiết tha lo lắng cho mình, thì cảm động lắm nên cũng không nỡ cự tuyệt, đành đem câu chuyện tao ngộ của mình kể qua cho nàng nghe. Vừa nhắc đến tên Thượng Quan tiên sinh, Đan Lỗ Ty đang ngồi, vụt đứng phắt dậy, sắc mặt lộ vẻ sợ hãi, hấp tấp hỏi :

— Thượng Quan tiên sinh ?... Chàng là đồ đệ Thượng Quan tiên sinh à ? Vị lão tiền bối ấy vẫn còn sống ư ?

Thạch Kế Chí ngẩn người hỏi lại :

— Cố nhiên còn sống. Thế thì có gì lạ ?

Đan Lỗ Ty tự biết lỡ lời, đỏi má đỏ ửng, ngượng nghịu nói :

— Có lạ gì đâu. Tôi chỉ lấy làm ngờ rằng : Theo như sư phụ tôi nói thì Thượng Quan lão tiền bối thiện trường ngón Thất cầm chưởng, thiên hạ vô địch, cả đến Thiên sơn Tam lão cũng không dám coi thường. Chàng đã là đồ đệ người, thì chẳng có gì đáng sợ, Thiên sơn Tam lão dù ghê gớm đến đâu, cũng phải nể mặt người đôi chút . . . .

Ngừng một chút, nàng lại cười nói tiếp :

— Tôi vẫn tự nghĩ chàng còn ít tuổi, mà sao bản sự đã cao siêu đến thế, thì ra chàng là đồ đệ của Thượng Quan lão tiền bối. Chắc là chàng phải biết môn Thất cầm chưởng ?

Kế Chí vẫn nhớ lời sư phụ dặn : không nên khinh dị tiết lộ môn đồ ra, bèn chỉ cười đáp :

— Cô nương quả có duyệt lịch nhiều, nhưng ngu huynh theo thầy học nghệ mới được một phần mười, nhất là môn Thất cầm chưởng là một môn tuyệt học trong thiên hạ, lại chưa học được tí gì. Kể cũng đáng buồn !

Đan Lỗ Ty nghe nói cũng tin là thực, chỉ cười đáp :

— Nhưng dầu sao chàng cũng là đồ đệ của Người, thế cũng đủ làm cho người ta phải kính nể. Song chẳng hay vì có gì chàng lại kết oán với Thiên sơn Tam lão ?

Kế Chí thở dài một tiếng, rồi đem chuyện giữa mình và Hoàng Minh Sung thế nào kể lại tỷ mỷ cho Đan Lỗ Ty nghe. Đan Lỗ Ty vừa nghe vừa cau mày, khi thấy chàng kể dứt lời, nàng ngồi thừ ra một lúc rồi sẽ nói :

— Việc đã đến thế, cũng không biết làm thế nào được nữa ! Có điều Thượng Quan tiền bối đã dặn chàng đến đây thiết tưởng cũng không có gì đáng ngại. Tiểu muội đối với cháu gái chủ nhân nhà này, cũng có quen biết một lần, vậy để tiểu muội đưa chàng vào giới thiệu với cô cháu gái trước chàng nghĩ có nên không ?

Kế Chí bản tâm tuy không muốn thế, nhưng không nỡ cự tuyệt tấm lòng sốt sắng của nàng, dành gật đầu nói :

— Vậy tốt lắm, nhưng sợ phiền cô nương nhiều quá !

Đan Lỗ Ty cười nói :

— Tiểu muội vẫn định lên Ngọa Mi trang chơi từ lâu; ở trong ấy có nhiều thứ trái cây ngon lắm, không tin chàng thử vào nếm qua cho biết.

Kế Chí chỉ cười lắc đầu nghĩ bụng :

« Giờ phút này mà nàng còn nghĩ đến chuyện ăn với chơi ! Mình chỉ cần được khỏi ăn đòn là may lắm rồi ! »

Hai người cùng đứng lên. Sa Mạc Hồng tháo yên ngựa ra, chợt lại hỏi :

— Thạch huynh đã sửa soạn sẵn lễ vật chưa ?

Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Lễ vật gì ?

Sa Mạc Hồng cười nói :

— Chàng ở xa đến đây bái yết người ta, huống chi lại đến để xin lỗi, chẳng lẽ một món lễ vật cũng không có, thì coi sao tiện ?

Kế Chí bất giác đỏ mặt nói :

— Cô nương nói phải lắm, bây giờ biết làm thế nào ? ở trên núi này còn biết mua gì được ?

Đan Lỗ Ty cười rất tươi nói :

— Tiểu muội đã nghĩ được một món, chỉ sợ Thạch huynh không bằng lòng...

Kế Chí vội nói :

— Xin cô nương cứ nói, bất cứ vật gì tôi cũng vui lòng !

Đan Lỗ Ty nói :

— Chàng đã chẳng nói là có đem theo nhiều vương mật ư ? Bây giờ nếu lấy ra một miếng tặng họ, thì còn lễ vật nào quí hơn nữa ?

Kế Chí nghe nói mừng lắm, vội mở gói hành lý lấy ra một khối mật, Đan Lỗ Ty tìm chiếc khăn lụa nhỏ bọc lại, Kế Chí lại lấy cái thiếp để kèm vào, Đan Lỗ Ty cầm thiếp lên xem, chỉ thấy đề rằng :

« Nga mi Tiểu nhận phong, cố hữu Thượng quan ».

« Cho đồ đệ là Thạch Kế Chí đến vấn an »;

Đan Lỗ Ty đọc xong cười nói :

— Cái thiếp này thật là một lá bùa hộ mệnh. Thử xem ba lão quái này sợ hay không sợ ! Chúng ta đi thôi !

Nói xong, hai người cùng sánh vai đi lên chiếc cầu đá. Vừa giắt ngựa đi được vài bước, chợt thấy phía đầu cầu bên kia, có hai người đàn ông mặc áo đen, đầu quấn khăn xéo nhảy ra.

Hai người đều dùng thuật khinh công thượng thừa, chỉ nhô lên nhô xuống hai lần, là đã nhảy tới trước mặt Thạch Kế Chí và Đan Lỗ Ty.

Người đứng trước, trạc trên dưới hai mươi tuổi, diện mạo anh tuấn, vừa đặt chân xuống đất, đã rút ngọn Vạn tự đoạt, chỉ ngang trước mặt, quát to :

— Ai kia ! Ngọa Mi Trang này đâu phải là chỗ ai muốn đến cũng được ? !

Kế Chí thấy anh chàng thanh niên nói năng thô lỗ, bất giác nổi giận.

đã định mắng lại mấy câu, Đan Lỗ Ty vội bước rảo lên cười nói :

— Có phải Sa sư đệ đó không ?

Thiếu niên sửng sốt, nhìn kỹ Đan Lỗ Ty một lát, rồi chợt reo lên cười nói :

— Tôi tưởng là ai, thì ra là nữ hiệp khách Sa Mạc Hồng ! Thật hân hạnh. Xin mời nữ hiệp vào chơi, hôm nọ thư thư tôi cũng vừa nhắc đến nữ hiệp :

Nói xong quay lại bảo người đứng bên :

— Hách nhị kha, đây là Sa Mạc Hồng tiểu thư, bạn thân của thư thư tôi, từ phương xa đến đây bái hội, chúng ta phải tiếp đãi cho tử tế...

Người thứ hai tuổi cũng chỉ độ hai mươi sáu, hai mươi bảy, vóc dáng rất cao, diện mạo bình thường nghe nói vậy bèn đưa mắt nhìn Đan Lỗ Ty sắc mặt nhường như cũng có chút cảm tình.

Đan Lỗ Ty mỉm cười thi lễ, rồi trỏ Thạch Kế Chí giới thiệu :

— Vị này là cao túc của Thượng Quan tiên sinh, phụng sư mệnh đến bái kiến ba vị lão gia, nhờ Hách huynh và Sa đệ dẫn tiến cho.

Hai người nghe nói đều giật mình. Anh chàng họ Hách vội bước lên, chắp tay nói :

— Hân hạnh, hân hạnh ! được cao nhân đến viếng, thật là vẻ vang cho tệ xá ! Không biết tôn huynh cao tính đại danh là gì ?

Kế Chí hai tay cầm danh thiếp và lễ vật đưa lên, miệng thì nói :

— Tiểu đệ Thạch Kế Chí, thành tâm đến đây vấn an lão tiền bối. Dám hỏi đại danh của huynh đài ?

Người kia chưa kịp trả lời, thì chàng thiếu niên họ Sa đã cười nói :

— Nhị kha hãy mời khách vào trong trang nói chuyện ở ngoài này vừa tối vừa lạnh, e thất lễ với quí khách không tiện.

Nói xong liền dơ tay mời hai người rồi đi lên trước dẫn đường. Vừa đi vừa nói :

— Thạch huynh đến bữa nay thật không may quá, ba vị lão gia tôi đều có việc phải đi vắng cả. Thạch huynh nếu có nhã hứng, xin mời nán lại hàn xá vài hôm. Không biết ý Thạch huynh thế nào ?

Kế Chí nghe nói, nửa lo nửa mừng, bèn đáp :

— Nếu vậy thì tiểu đệ dành quấy quả tôn phủ vài ngày vậy.

Hai người cùng nói :

— Không có gì phiền cả. Thạch huynh đừng để tâm.

Chàng thanh niên họ Hách đỡ lấy cương ngựa của hai người, miệng tấm tắc khen :

— Ngựa tốt quá, tốt quá ! Đây mới thực là giống huyết mã !

Kế Chí cũng thầm phục chàng thanh niên quả là người có kiến thức. Vừa nói tới đó thì cả bọn đã sang qua cầu.

Kế Chí cúi nhìn gầm cầu, thấy bên dưới là một cái khe nhỏ, chỉ lạ một điều là trời lạnh như thế, mà nước ở đây vẫn không đóng thành băng. Hai bên bờ khe trồng hai dãy đông thanh, cao tới ba thước cành lá rườm rà xanh tốt trông rất đẹp mắt.

Chàng thiếu niên họ Sa vừa đi vừa nói với với Đan Lỗ Ty :

— Hách Nhị Kha tôi tên gọi Hách Đại Bằng, cháu nội tôn của Hách gia gia. Hai anh em tôi thân nhau lắm. Bữa nay chính là phiên chúng tôi canh gác trang trại. Bây giờ đưa hai vị về trang, rồi lại phải ra ngay. Sáng mai sẽ xin đưa hai vị đi chơi, xem phong cảnh.

Đan Lỗ Ty vâng lời. Bốn người vừa đi vừa nói chuyện, thoáng chốc đã tới cổng trang. Kế Chí trông lên thấy tòa đại trang viện này hình thế không kém gì Hồi cung của xứ Cáp mật.

Phía sau trang viện nằm trong lòng khe, hai bên sườn núi mở rộng dần ra nguy nga chót vót, ngay ngắn như một bức bình phong. Ba mặt phía trước cũng có một dãy núi bao quanh, trông như con rắn bò, mỗi trái núi cách nhau chừng mười dặm, thật là một nơi thắng cảnh kỳ tuyệt.

Kế Chí vừa ngắm cảnh vừa tấm tắc khen thầm ; mới biết Thiên sơn Tam lão quả không phải những kẻ phàm tục, cứ xem tòa trang viện dựng trên lưng chừng núi Thiên sơn là một nơi người thường không thể leo lên được, cũng đủ thấy là một chuyện khó tin rồi.

Ngọa Mi trang là một khu đất phẳng nằm ở giữa lòng núi, chiếm tới hai trăm mẫu. Riêng về nhà cửa cũng có tới hàng trăm căn.

Mặt ngoài có ba cái cổng lớn làm theo hình tròn, mỗi cổng cách nhau chừng hơn một trượng caoước chừng bảy trượng tám, cánh cổng sơn đen trên mỗi cổng đều có một chiếc vòng đồng lớn, to bằng cánh tay, cao chừng hơn một thước.

Bên trong cổng, tuyết phủ trên mặt đất đã đóng thành băng, san phẳng như mặt gương, hình như tuyết đã tan thành nước, rồi nước lại đóng thành băng. Kế Chí càng xem càng tán thưởng khen ngợi. Đan Lỗ Ty vì đã tới một lần rồi, nên không lấy gì làm lạ lắm.

Kế Chí được nghe hai người thuật lại, mới biết trong Ngọa Mi trang này Tam lão đều tứ thế đồng cư, các phòng toàn là dâu, con cháu chắt, đồ đệ của Tam lão cư ngụ, tổng số có đến mấy trăm người, những nghe cũng đủ kinh hồn.

Bốn người vừa nói vừa tiến vào bên trong, đi vòng qua một trái núi thì tới năm gian đại sảnh, cửa ngoài treo trên bức biển ngang, một đề ba chữ : « Diễn Vũ Đường » thật lớn. Xung quanh đại sảnh trồng toàn một giống thúy bách toàn là giống cây rất hiếm thấy ở sa mạc. Bốn mặt có rất nhiều cửa sổ, nhân vì tiết trời lạnh quá, nên các cánh cửa đều đóng kín, cửa nào cũng treo dèm đỏ.

Lại đi vòng ra phía sau nhà đại sảnh thêm một quãng nữa, quanh co khúc triết, rồi tới nhà Hương tuyết tinh xá, qua bao nhiêu giả sơn lầu các, đình quán chập chùng, người đi ở giữa không khác gì lần theo con đường vào hang.

Thiếu niên họ Sa tên gọi Sa Kỳ, nguyên là cháu út của Nhị lão Thiết phiến lão nhân Sa Mộng Đầu. Còn Hách Đại Bằng là trưởng tôn của Tam lão Kim Địch Sinh Hách Vân Hạc, võ học đều được gia truyền. Lúc này Hách Đại Bằng thấy hai vị quí khách vừa đi vừa ngắm cảnh một cách say sưa thích thú, thì cũng bước chậm lại cười nói :

— Nếu hai vị muốn xem phong cảnh thì cứ đi thong thả, đây cũng sắp tới rồi.

Đan Lỗ Ty và Kế Chí đều vâng lời đi chậm lại. Chừng một lúc nữa thì tới một con đường nhỏ đắp bằng đá vụn.

Nhà tinh xá ở bên cạnh một khu rừng mai, phòng làm theo hình hoa mai, cột lớn tầng ôm, tường xây bằng bá màu vàng, nóc lợp bằng ngói pha lê xanh biếc, xung quanh nhà đều có bao lơn, thềm bó bằng Hán Ngọc, bóng nhẵn như gương, không vương một điểm tuyết.

Ba người vừa dừng bước, chợt thấy một vị giai nhân từ trong nhà chạy ra, chưa tới gần đã reo lên :

— Đan Lỗ Ty thư thư ! Lâu lắm không gặp, làm em nhớ quá !

Kế Chí đoán chắc thiếu nữ này chính là cháu gái chủ nhân mà Đan Lỗ Ty nói chuyện với chàng ban nãy.

Quả nhiên Đan Lỗ Ty đã vụt chạy lên, hai thiếu nữ nắm chặt tay nhau cười cười nói nói, ríu rít như đôi chim khuyên. Kế Chí thấy thiếu nữ đang nói chuyện, chợt quay lại nhìn mình, biết chắc họ bàn nói gì về mình, bất giác đỏ bừng mặt.

Giữa lúc ấy chợt thấy một người từ trên hành lan nhảy vụt ra, nhanh như tên bắn.

Người này trình độ khinh công, quả đã cao minh tuyệt đỉnh. Kế Chí còn đang ngơ ngác, đã thấy người ấy cười nói :

— Thạch huynh nghỉ ngơi nhé ! Tiểu đệ đi đây !

Kế Chí lúc này mới nhận rõ chính là Sa Kỳ. Thì ra vừa rồi chàng mải say sưa ngắm cảnh, Sa Kỳ đã lên đi báo tin trước, lúc này mới quay lại.

Sa Kỳ lại nói với chị rằng :

— Đại bá phụ dặn chị em ta phải tiếp đãi quí khách cho chu đáo. Và nói khách từ xa tới, đi đường mệt nhọc, bất tất phải giữ lễ nhiều quá, chờ ba vị lão nhân gia về, sẽ xin cùng các vị hội kiến. Thôi em phải ra coi trang đây, phiền chị tiếp khách hộ nhé !

Nói rồi cúi đầu chào khách, đoạn cầm tay Hách Đại Bằng dùng thuật khinh công Bát bộ hãn thiền, nhún mình nhảy lên cao tới sáu bảy trượng chỉ nháy mắt đã biến mất. Kế Chí thấy thế trong bụng kinh sợ, nghĩ thầm : « Thiên sơn Tam lão quả nhiên kỳ thuật cao cường không biết đến đâu mà lường, bọn cháu chắt công phu còn như vậy, thời ba vị lão nhân bản sự thế nào, cứ tưởng tượng cũng rõ.

Vừa lúc ấy đã thấy hai thiếu nữ tiến lại gần bên, Kế Chí vội làm ra vẻ thản nhiên đứng đợi. Đan Lỗ Ty chỉ chàng giới thiệu với Sa nữ :

— Vị này là cao túc của lão tiền bối Thượng quan tiên sinh, họ Thạch tên gọi Kế Chí, lần này cốt đến đây để bái kiến ba vị lão gia.

Thiếu nữ hai tay khép tà áo, mỉm một nụ cười rất tươi rồi nói :

— Thạch huynh, tiểu muội chậm ra đón, mong Thạch huynh thứ lỗi.

Kế Chí vội nói :

— Không dám, không dám ! Sa tiểu thư khách sáo quá.

Đan Lỗ Ty lại chỉ thiếu nữ nói :

— Vị này tức là Sa Niệm Từ thư thư, tức là cháu gái Nhị lão Sa Mộng Đấu. Cứ nghe cái ngoại hiệu « Thấy vân yến tử » của Sa thư, đủ rõ bản sự thế nào !

Sa Niệm Từ cặp má ửng hồng cười nói :

— Thư thư nói thế không sợ Thạch huynh cười cho hay sao ? Bản sự của chung ta so với Thạch huynh có lẽ chưa được một phần nghìn.

Vừa nói vừa chú ý nhìn đôi chân của Thạch Kế Chí. Đan Lỗ Ty cười nói :

— Điều đó cũng chưa chắc.

Sa Niệm Từ cười nói :

— Thư thư cứ nhìn đôi chân Thạch huynh không dính chút tuyết nào, trên đường cũng không hề để lại một vết chân, khinh công ấy rõ ràng đạt tới trình độ lăng khí độ giang, đạp tuyết vô ngấn rồi đó. Dẫu ba vị gia gia cũng không hơn được. Tiểu muội may ra mới kịp được một phần trong muôn phần. Thư thư còn cố ý nói đùa hay sao ?

Nói xong lại nhìn Kế Chí cười. Kế Chí bất giác cũng đỏ bừng mặt, ngượng nghịu nói :

— Cô nương quá khen, tôi vì tham ngắm cảnh tuyết trong quí trang, sợ đặt vết chân vào làm hư tiên cảnh, nên phải cố tránh, chớ có tài giỏi gì đâu ? Cô nương không cười cho là may lắm rồi !

Sa Niệm Từ mở cửa mời khách vào. Hai người vào đến nơi, để ý ngắm nhìn thấy trong nhà gồm có năm gian, cách bày trí cực kỳ tinh nhã, đồ, thư, họa, kiếm, cầm, kỳ bầy la liệt. Sa niệm Từ cười nói :

— Nhà này chỉ có gia mẫu và chị em tôi ở, gia phụ lại ở chung với ba vị gia gia trong dãy nhà phía sau.

Nói xong ngoảnh lại nói với Kế Chí :

— Ở đây quê mùa giản lậu, không đáng để cao nhân nghỉ ngơi, nên tiểu muội đã sai người dọn riêng một phòng trong hậu thất, lát nữa xin mời Thạch huynh vào đó tạm nghỉ. Còn Sa Mạc Hồng thư thư, tiểu muội phải giữ ở đây, thắp nến nói chuyện thâu đêm mới thỏa.

Sa Mạc Hồng thấy nói Kế Chí phải ở riêng nơi khác, trong bụng cũng hơi buồn, nhưng chủ nhân đã nói như vậy, chẳng lẽ lại phản đối, đành phải cười gượng nói :

— Thế thì tốt lắm ! Nhưng tiểu muội cần phải báo trước cho thư thư biết là : tiểu muội rất lắm điều nhiều chuyện, đêm nay thư thư đừng nòng ngủ yên !

Sa Niệm Từ cũng cười, đoạn mời hai người ngồi chơi, rồi cáo lui vào nhà trong, một lát lại ra. Tên tiểu tỳ bưng lên một khay chè thơm, pha trong những chiếc bát nắp trắng bằng sứ Thanh hoa. Vừa mở nắp bát, một mùi hương tỏa ra nhẹ nhàng thơm mát, nước chè hơi ngả màu thúy lục, trong mỗi bát chỉ có một lá chè lớn bằng bằng tay. Hai người biết đó là một loại chè rất quí, nhưng không tiện hỏi, chỉ đưa mắt nhìn nhau, hội ý.

Dưới sàn nhà trải thảm rất dầy, chính giữa đặt một chiếc chậu lớn bằng đồng cổ đường kính rộng đến bảy thước trong chậu than cháy đỏ rực, khiến người ngồi trong nhà cảm thấy ấm áp như đương tiết mùa xuân.

Lúc này chợt có tiếng một người đàn bà tuổi trạc tứ tuần, vén rèm bước ra ; hai người vội đứng lên. Nghe Sa Niệm Từ giới thiệu mới biết đó chính là thân mẫu nàng. Vừa nói chuyện được vài câu, chợt lại nghe phía ngoài có tiếng cười nói ồn ào, rồi kế đến tiếng người gọi :

— Sa muội, có khách quí đến, sao lại giấu vào phòng làm của riêng thế ?

Kế Chí và Đan Lỗ Ty vừa giật mình kinh sợ, Sa mẫu đã đứng lên, lắc đầu cười nói với con gái :

— Chắc là em con đã trống chuyện làm kinh động đến bọn nam nữ tiểu hiệp, họ vội quá, không đợi được tới sáng mai, đã mò tới rồi ! Ta về phòng nghỉ, con mở cửa mời họ vào tiếp kiến tân khách. Nhưng hai vị quý khách vừa ở xa đến, nên để các vị đi nghỉ sớm, đừng để bọn họ làm ồn quá, không được !

Nói xong mỉm cười chào hai người xin cáo lui. Đan Lỗ Ty và Kế Chí vội đứng lên thi lễ. Lúc này không cần đợi Sa Niệm Từ mở cửa, một bọn chừng mười bảy mười tám người vừa trai vừa gái, đã nhẩy qua hành lang kéo ồ vào. Người nào cũng ăn mặc rất lịch sự, tuổi vào khoảng từ mười làm cho tới hai mươi lăm là cùng.

Vừa trông thấy hai quí khách, người nào cũng tỏ ý muốn cầu thân, không đợi Sa Niệm Từ giới thiệu, tự bước lên thông tên họ lấy. Con trai thì xúm lại bên Kế Chí, con gái thì quấn lấy Đan Lỗ Ty, chuyện vui như tết.

Sau khi nghe Sa Niệm Từ giới thiệu Thạch Kế Chí tức là đồ đệ Thượng Quan tiên sinh, Đan Lỗ Ty tức là nữ hiệp Sa Mạc Hồng, mọi người lại càng tỏ vẻ hâm mộ kính nể. Có người còn ngỏ ý xin hai quí khách trổ tài cho xem, nếu không nhờ có Sa Niệm Từ hết sức ngăn trở, đem lời thân mẫu dặn nói lại cho mọi người nghe, thời đêm nay không biết làm cách nào mà gỡ cho thoát ? Ấy vậy mà họ cũng còn quấy phá cho tới hai giờ sau mới chịu giải tán,

Sa Niệm Từ đợi bọn anh chị em đi rồi mới cười nói :

— Đấy mới chỉ là một phần, còn tới mấy chục người nữa, có lẽ chưa biết tin, nếu họ đến cả, đêm nay hai vị khó lòng mà ngủ được...

Trong khi nói chuyện, đã thấy một tiểu tỳ vào nói :

— Cơm đã dọn xong, xin tiểu thư mời khách ra ngoài dùng cơm.

Sa Niệm Từ gật đầu đứng lên, cười nói với khách :

— Rừng núi quê mùa, không có gì đãi khách, xin hai vị thể lượng cho.

Hai người lúc này mới thấy đói bụng, vội khiêm tốn vài câu, rồi đứng lên theo chủ nhân bước ra phòng ăn. Giữa phòng ăn bày một chiếc bàn Bát tiên vuông bằng gỗ tử đàn, giữa lát đá Đại lý xung quanh có sáu cái ghế dựa nệm da, trên bàn không thấy có cơm rượu gì cả. Hai người còn đang lấy làm lạ Sa Niệm Từ đã mỉm cười nói :

— Ở đây lạnh quá, món ăn bày lên trước sợ nguội mất.

Nói xong duỗi bàn tay ngọc ấn vào một cái nút đá bên góc tường, chỉ nghe một tiếng «cách», tức thì vách tường hiện ra một cái khung vuông, bốn mặt đều lót bông rất dầy, món ăn trước hết hãy bỏ vào trong đóng lại, nên còn giữ được hơi ấm lâu một chut.

Hai người trông vào, thấy bên trong có chiếc khay, và một chiếc quả hấp hình tròn, đan bằng tre.

Con nữ tỳ lấy bát đũa chén rượu và các món ăn bày ra mặt bàn, rồi lại lui ra một bên, khoanh tay đứng hầu.

Món mặn thì có thịt thú rừng, vịt tần, gà nướng, cá hấp, nem dê, món chay có măng, nấm, tùng nhân, hạt dẻ, toàn là những món giai phẩm.

Món nào cũng không nhiều, nhưng đều tươi tốt ngon lành, thơm tho nức mũi, khiến người đang đói bụng ngửi thấy cũng phải rỏ dãi.

Đan Lỗ Ty và Kế Chí tuy đều sinh trưởng trong một gia đình phú quí ăn uống cũng toàn thịt cá gà vịt, nhưng cách nấu nướng không giống nhau. Về sau Kế Chí theo thầy học nghệ, quanh năm ở chỗ núi hoang, ăn toàn rau dưa dã vị, những món giải hảo thế này; đứng nói chưa từng ăn dẫu đến nhìn, cũng chưa hề nhìn thấy.

Hai người đều sợ Sa nữ cười là nhà quê, nên dẫu lạ mắt lạ miệng cũng không dám hỏi, lúc này chữ nhân đã nâng cốc mời, hai người cũng nhấp thử mỗi người một hớp rượu.

Nước rượu màu xanh biếc, rót trong chiếc chén bạch ngọc, miệng chén đều có bọt, trông đủ biết là một thứ rượu quí cất đã lâu năm, uống vào miệng thơm tho sực nức, men rượu ấm nồng chan hòa khắp cơ thể, khiến người ta cảm thấy tâm hồn thư thái dễ chịu.

Hai người cùng tấm tắc khen rượu ngon. Sa Niệm Từ cười nói với Đan Lỗ Ty :

— Thứ rượu này do gia mẫu chế bằng quả mai tươi, hạnh nhân, anh đào cộng cả thảy năm vị giai quả, cho vào cái vò sành, nung bằng đất sét, đêm phơi sương, ngày phơi nắng. Sang đến mùa thu, núi này kéo tuyết xuống lại ủ vào trong tuyết. Cứ như vậy, năm nay chế, thì sang năm lấy ra uống. Bình này mới mở chưa được bao lâu, nghe đâu đã có tới trên năm năm, cho nên hương vị đã thuần. Gia gia nói thứ rượu này vì có chất thanh mai, nên dù uống nhiều cũng không say. Thư thư có uống quá vài chén cũng không hề gì.

Một lát sau, nữ tỳ bưng cơm lên xới vào những chiếc bát sứ thanh hoa trắng, hạt gạo cũng mềm dẻo thơm tho, trần gian ít có. Kế Chí nghĩ thầm : «Ngọa Mi trang ở một nơi hoang địa thế này, mà sự hưởng thụ dẫn đến bực đế vương cũng không sao hơn.

Ba người vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ, hết canh một mới xong bữa. Lúc ấy chủ khách mới cạn hứng, đưa nhau ra tiện sảnh, để mặc nữ tỳ thu dọn.

Vừa ngồi chưa được một lúc đã thấy một tên tiểu đồng mặc áo xanh, đẩy hai trái đào, đứng ngoài cửa sổ khoanh tay nói :

— Đại gia truyền trong nội thất đã sửa soạn xong, xin mời Thạch Khách nhân vào yên nghỉ.

Sa-Nữ mỉm cười, đứng lên nói :

— Xin mời Thạch huynh đi nghỉ, tiểu muội không dám giữ lâu. Sáng mai sẽ cho nữ tỳ vào mời.

Kế Chí cũng đứng lên cười nói :

— Cung kính bất như tòng mệnh, Kế Chí quấy quả chủ nhân nhiều quá.

Đoạn cúi đầu chào hai người, rồi cùng tên tiểu đồng đi. Hai thiếu nữ tiễn ra hiên Sa Niệm Từ cười nói :

— Hai con ngựa của Thạch huynh và Đan thư thư không phải giống vật tầm thường nên tiểu muội đã sai người dắt ra hậu viện, săn sóc cẩn thận. Yên cương đều để trong phòng ngủ của Thạch huynh, xin Thạch huynh kiểm điểm lại có thiếu vật gì thì cho tiểu đồng đến đây báo, tiểu muội sẽ bắt họ tìm đủ.

Kế Chí cám ơn luôn miệng. Đan Lỗ Tỵ lại dặn thêm :

— Ngày mai thế nào các anh chị em cũng đòi Thạch huynh biểu diễn công phu đấy. Thạch huynh hãy liệu trước đi mới được.

Kế Chí chỉ lắc đầu cười, rồi theo tên tiểu đồng về phòng nghỉ.

Tên tiểu đồng hình vóc nhỏ thó, nhưng da thịt chắc nịch, tuổi trạc mười lăm mười sáu, ra tới cửa bấm giơ cao cây đèn lồng, rồi ngoảnh lại nói với Kế Chí :

— Thạch công tử, ngoài này tối lắm, xin cẩn thận kẻo vấp.

Rồi hắn dừng chân nhún mình một cái, thân hình đã như một mũi tên lao vụt đi, một tay cầm đèn, một tay vén tà áo, dáng dấp tiêu sái vô cùng.

Kế Chí nghĩ bụng : « À thằng bé oắt này cũng lại muốn thử tài mình nữa ! Thôi được, để ta cho mầy biết». Nghĩ vậy bèn vận đủ nội lực, ngón chân hơi ấn xuống, dùng ngón «Hỗn nguyên lăng hư bộ», là một môn khinh công rất khó luyện, mỗi khi thi triển, trông cả người hình như không nhúc nhích, chỉ vận dụng mấy ngón chân, đi một hơi được tới năm sáu dặm Chỉ nháy mắt, chàng đã theo kịp tên tiểu đồng.

Tên tiểu đồng này tên gọi Tư Minh, là một thư đồng yêu của Nhị lão Sa Mộng Đầu, ngày thường hầu hạ cha con Sa lão, được Sa lão truyền cho một ít công phu, nhân nghe nói Kế Chí là học trò Thượng quan tiên.

sinh nên cố ý thi triển khinh công, định thử xem công phu của chàng đã đến trình độ nào.

Không ngờ hắn cố sức chạy một thôi dài, tưởng Kế Chí không thể nào theo kịp bất đồ vừa quay lại, đã thấy chàng đứng lù lù ngay sau lưng, bất giác giực mình kinh sợ, lúc ấy mới biết khách quả là bậc kỳ tài, không nên coi thường, bèn đỏ mặt bẽn lẽn đứng im.

Kế Chí thấy thế vỗ vai tiểu đồng cười nói :

— Tiểu huynh đệ công phu khá lắm. Đã sắp đến nơi chưa !

Tiểu đồng cũng gượng cười :

— Thạch công tử thật là người thần. Công phu công tử vừa thi triển đó gọi tên là gì ? Công tử có thể cho biết được không ?

Kế Chí cười :

— Công phu ấy tập cũng không khó chỉ cần nội công đến bực nội chuyển cửu xa, thì thi triển ngón « Hỗn nguyên nhất khí lăng ba bộ » cũng không mất công bao nhiêu !

Tiểu đồng nghe nói lè lưỡi nghĩ thầm : «Nội chuyển cửu xa mà còn kêu là không khó! Đến đại gia ta cũng chưa luyện tới bực ấy nói chi cái thứ mình?

Hắn lại giơ cao ngọn đèn lồng đi trước dẫn đường. Đi một quãng nữa, tới một căn nhà nằm dựa ven hồ. Trong nhà treo ngọn đèn lưu ly, chụp đèn bằng lụa màu hồng nhạt, ánh chiếu ra ngoài cửa sáng rực như ban ngày.

Trước mặt nhà là một cái hồ, lúc này băng đã đóng kín, mặt hồ bóng loáng như gương, phản chiếu ánh đèn hồng, trông lại càng thêm rực rỡ. Ba mặt hồ bên kia, đều trồng một loại hoa quế. Trong nhà các cửa sổ đã đóng kín mít. Tên tiểu đồng tắt đèn lồng rồi mời Kế Chí vào trong nhà

Qua gian phòng ngoài, vào tới bên trong. Phòng này rất rộng, nhưng không bày trí gì cả, xung quanh không có cửa sổ chỉ có một tấm gương rất lớn, vuông vắn, chu vi dài tới hơn một trượng, gắn sát vào tường.

Tên tiểu đồng Tư Minh đến trước tấm gương ấn vào cái đinh vàng bên cạnh gương hai cái, tức thì nghe có tiếng sè sè rồi tấm gương từ từ thụt dần xuống tới sát mặt đất, bên trong hiện ra một gian tĩnh thất. Tiểu đồng mời Kế Chí bước vào.

Trong tĩnh thất không cao bằng đại sảnh, bốn vách xây bằng một thứ đá đẹp như ngọc tinh khiết dị thường. Người đi qua đi lại hoặc làm việc gì trong phòng, trông lên tường đều thấy rõ mồn một như soi gương. Ngoài ra lại có nhiều hình vẽ rất lạ, mới trông tưởng là vẽ ở trên tường, kỳ thực đều là hình khắc ở bên trong vách cả.

Trong phòng có một chiếc bồ đoàn lớn kê sát vách. Kế Chí tuy trong bụng lấy làm quái lạ về những hình vẽ trên vách, nhưng vì có tên tiểu đồng đứng đấy, không tiện xem kỹ, chỉ để bụng vậy thôi.

Tiểu đồng đưa Kế Chí vào phòng rồi nói :

— Đây là phòng của Sa lão gia, ngày thường chỉ có ba vị lão gia lui tới, tôi không được phép vào. Bây giờ mời công tử đi nghỉ, tôi ngủ ở phòng ngoài. Công tử có cần gì, xin mở tấm cửa kính này, gọi tôi, tôi sẽ vào ngay. Trên bàn có đèn, nếu công tử ngại tối, xin cứ thắp lên.

Nói xong cúi chào lui ra, tấm kính lại từ từ đóng lại, trong phòng lập tức tối đen như mực. Đôi mắt Kế Chí tuy đã luyện tới bực đêm tối trông rõ mọi vật, nhưng lúc này cũng chỉ trông thấy lờ mờ. chàng tìm trên bàn thấy có một đĩa đèn bằng thiếc đã cổ, nhưng trong đĩa đã cạn hết dầu, chỉ còn vài sợi bấc.

Kế Chí đánh đá châm thử, thấy bấc vẫn bắt cháy như thường, phút chốc ánh đèn rực rỡ, khắp gian phòng sáng như ban ngày.

Lúc này Kế Chí mới đưa mắt ngắm kỹ gian phòng, phòng hình tròn chu vi ước tới ba trượng. Chiếc bồ đoàn dài đến bảy tám thước, dùng thay cho giường ngủ thì kê ở giáp vách.

Kế Chí nghĩ bụng gian phòng này thật nhiều sự lạ, nhất là mấy cái hình vẽ ở trên vách, không biết vẽ những cái gì ? Chàng thủng thỉnh bước đến gần bên, ngẩng lên xem từng ly từng tý, bấc giác vừa sợ vừa mừng, quả tim đập thình thịch tưởng đến vỡ lồng ngực.

Thì ra những cái bóng hiện ở trên đó, lúc mới trông không rõ hình thù gì, nhưng nhìn kỹ tận nơi, mới nhận ra toàn là hình người và cây cối, hình thái thật là ly kỳ linh động như thật.

Chàng chợt nhớ lời sư phụ đã từng thuật cho chàng nghe một chuyện rất lạ... nhưng lúc này chàng vẫn không dám tin chắc...

Chàng vội khêu tỏ ngọn đèn, nhìn kỹ bốn bức vách, thấy bức nào cũng toàn là đá trắng mài thật nhẵn, phẳng phiu trơn bóng, cách mặt đất chừng hơn một thước, mỗi bực tường đều có vẽ sáu cái khuôn dài chừng năm sáu thước, rộng độ ba thước. Vách bên trái mỗi khuôn vẽ một hình người hoặc đi hoặc nằm, hoặc cúi hoặc ngửa, nhẩy nhót leo trèo tư thái không giống nhau, trông hình như những bản đồ tập võ công, cả những chiêu thức đó chàng đều không biết tên là gì, chỉ thấy sau trước trên dưới, phần nhiều không liên thuộc gì với nhau.

Lại xem bức vách bên phải, cũng giống vách bên trái, nhưng ở đây chỉ vẽ toàn giống vật, không có một hình người nào. Kế Chí nghĩ thầm : « Nghe sư phụ nói một trăm năm trước, trong một ngôi cổ mộ, người ta tìm thấy một bản « Lưỡng nghi đồ giải » do Hoàng tán Tử, một vị kỳ hiệp thượng cổ vẽ, về sau vào tay Tiêu Tương Tử, tương truyền ông đem chạm lên tường để hàng ngày tham tập, sau thành một bậc Vũ tôn trong thiên hạ. Loại đồ giải ấy về sau không nghe ai nói đến nữa. Nay xem đồ hình nầy rõ ràng là mười phần có tới bảy tám phần giống, còn những cái khác là do Thiên Sơn Tam lão mới tìm ra được.

Nghĩ đến đây trống ngực chàng lại đập thình thịch có lẽ vì do sự cảm động và vui mừng quá gây nên. Chạy lại chạy đến gần bức vách, nhìn kỹ những vức hình, thấy hình nào cũng là một khối bạch ngọc to hơn một thước, khắc vào tường.

Thốt nhiên chàng chợt nhớ lời Tự Minh vừa nói : gian phòng này trừ Tam lão và mấy người thân tín ra, thì không ai được tự tiện bước vào. Thế là nghĩa lý gì ?

Suy đi nghĩ lại chàng chợt hiểu ra được đến tám chín phần. bất giác mừng cuống lên, tự nghĩ mình thật vô tình mà tự nhiên gặp cơ duyên may mắn.

Nghe sư phụ nói bản « lưỡng nghi đồ giải » phải là người cực kỳ thông tuệ, nội công cũng phải cực kỳ thâm sâu, mới có thể lĩnh ngộ nổi, còn người tầm thường, dù cho có được tập luyện cũng khó lòng mà thể hội được một phần trong muôn một. Nghĩ đến đây bất giác lại thấy thất vọng.

Thật là cơ hội ngàn năm một thủa đã trông thấy lù lù trước mắt, mà không sao nắm lấy được, hỏi ai mà không giận ?

Thật ra thì quả là cơ duyên may mắn của Kế Chí thật. Vì mấy bức hình đó chính là do Tam lão đã đánh cắp được ở trong tĩnh thất của Tiêu Tương Tử mấy năm về trước.

Thiên sơn Tam lão tuy là những nhân vật võ hiệp đương thời, nhưng võ học huyền công cao diệu lại bắt đầu mai một tới ít năm gần đây. Tam lão đánh cắp được bản đồ hình đem về, tự tay chạm lên tường, rồi từ đó mỗi ngày cứ đúng giờ đã định, ba người lại vào gian phòng đó ngồi tọa công, đóng cửa tham tập.

Khổ công gắng chí, bất kể ngày đêm, nghiên cứu hết các kinh điển của các môn phái, mới tập được một nửa bản « lưỡng nghi đồ giải », còn một nửa nữa, nghiên cứu mãi cũng không sao giải ra được. Lần này ba người xuất sơn, không có cớ gì khác, chỉ là định dùng vũ lực của ba anh em bắt Tiêu Tương Tử về trang, ép ông ta phải đem ý nghĩa nửa bộ « Lưỡng nghi đồ giải » giảng rõ cho nghe.

Tiêu tương Tử là một đạo nhân mắt mù, tứ chi tàn phế, nhân vì tham tập « Lưỡng nghi đồ bao », dẫn nổi mù cả hai mắt. Sau này tuy Tiêu tương Tử lĩnh ngộ được diệu lý của bức « đồ giải » đó, nhưng tiếc vì thân đã nhập vào ảo cảnh quá sâu, nên tuy học lý võ công đã vào bực vô địch trong thiên hạ, mà không thi triển được. Vì thế lần này Tam lão mới định bắt ông ta đem về Thiên Sơn, ép ông phải truyền lại cho môn công phu ấy. Một ngày kia, nếu Tam lão luyện xong « lưỡng nghi đồ giải», thì trong giới võ lam kể cả Thượng quan tiên sinh, không còn ai đáng là đối thủ của họ nữa.

Lúc này Kế Chí đã tìm ra được chân lý đó, chàng chợt thấy tinh thần tăng lên bách bội. Chàng nằm trên bồ đoàn, khoanh tay gối đầu, tỷ mỷ ngắm kỹ mấy bức hình. Chỉ tiếc một điều là chàng xem đi xem lại mãi, vẫn không tìm thấy ảo diệu của nó ở chỗ nào.

Một người ngồi dưới bóng đèn ngắm một lúc thật lâu, chỉ thấy những cái hình linh động ấy, nhìn về phía khác, lại thành ra một thế riêng, luôn luôn biến chuyển.

Kế Chí vốn là một thanh niên có đủ tuệ tính, lại được uống vương mật và bách niên chi quả, nên trí thức so song với người thường còn cao hơn một bực, khi chàng đã khám phá ra được chút điểm huyền bí đó, tự nhiên cảm thấy hứng thú vô cùng.

Lập tức chàng đứng phắt lên, bước lại gần các hình vẽ, nhìn suốt từ trên xuống dưới, rồi lại nhìn từ dưới lên trên, xem xét thật kỹ.

Lần này chàng đã tìm ra được nhiều tư thế, những tư thế này thoạt trông, thì đều giống nhau, nhưng nếu nhìn thẳng thì lại khác. Đã thế hình vẽ lại rất lờ mờ nếu không để ý xem xét tỷ mỷ, thì không sao nhận rõ được. Chỉ phiền một điều là không hiểu nghĩa lý bên trong của nó ra sao.

Trên nóc nhà, thẳng chỗ bồ đoàn trông lên có vẽ rất nhiều những cái vòng tròn tròn, từ nhỏ đến lớn, chồng chất lên nhau, đếm được tới hai trăm bốn mươi vòng, khoanh tròn vừa đúng bằng chiếc bồ đoàn kê ở dưới.

Chàng nóng lòng sốt ruột, dẫn dọc mãi trên chiếc bồ đoàn không sao nằm yên chỗ, bụng nghĩ ; « Bên trong tất phải có nghĩa lý gì, chỉ vì trong phút chốc không sao tìm ra được ». Càng nghĩ càng hoang mang, bèn thử bắt chước những động tác trong các hình vẽ, đứng lên ngồi xuống một lúc, mệt đến nỗi hơi thở hổn hển, mà vẫn chẳng tìm được đầu mối gì.

Lúc này đêm đã quá khuya, suốt ngày bôn ba vất vả, thoạt đầu vì quá cao hứng quên cả mệt nhọc, bây giờ mới thấy chân tay rã rời, đầu óc chán nản, định bụng nằm nghĩ một lúc, lát nữa lại cố tìm một lần nữa xem có ra manh mối gì không.

Chàng vừa nằm xuống, bất giác mệt quá thiu thiu ngủ lúc nào không biết.

Trong nhà không có ánh sáng mặt trời lọt vào, nên không phân biệt rõ sớm tối, chàng ngủ thẳng một mạch, cũng không biết là ngủ được bao lâu.

Trong lúc đang ngon giấc, chợt nghe phía ngoài có tiếng gõ cửa gọi :

— Thạch công tử đã dậy chưa ? Xin mở cửa cho tôi đem nước vào.

Kế Chí vội ngồi nhổm dậy, miệng luôn luôn đáp : « Dậy rồi ! dậy rồi ! » Tay vội ấn vào núm danh bên cạnh tấm gương, bật lên những tiếng sè sè, rồi tấm kính từ từ thụt xuống, phút chốc ánh sáng tràn vào, chói cả mắt, thì ra trời đã sáng rõ.

Tư Minh tay bưng một chậu nước nóng, bước vào trong phòng, đặt trên chiếc giá thau, rồi nhìn chàng cười, chúc câu tảo an. Kế Chí mỉm cười nói :

— Không ngờ ngủ say quá, trời sáng lúc nào không biết !

Tư Minh cười hì hì nói :

— Sáng sớm Sa tiểu thư và vị nữ khách đã đến đây, dặn hễ công tử xơi cơm xong, thì mời sang bên ấy chơi, còn bao nhiêu người đang đợi ở ngoài kia.

Kế Chí vội nói :

— Thật tôi thất lễ quá ! Chẳng hay ba vị lão gia đã về chưa ?

Tư Minh cười nói :

— Nghe đại gia tôi nói có lẽ còn hai hôm nữa !

Kế chí buột miệng hỏi :

— Ngươi luôn luôn nhắc đến đại gia, chẳng hay đại gia là ai vậy ?

Tư Minh ngạc nhiên nói :

— Công tử không biết đại gia tôi ư ? Đó tức là trưởng công tử của Nhị lão gia. Người ta gọi là Thần thủ thổ đà Sa Tuấn. Thân phụ Sa tiểu thư.

Kế Chí «à» một tiếng, rửa mặt súc miệng xong liền đi ra nhà ngoài ăn điểm tâm. Ăn xong Tư Minh thu dọn bát đĩa rồi đưa chàng sang nhà Sa Niệm Từ.

Đêm qua vì trời tối, nên không trông rõ cảnh vật, hôm nay Kế Chí vừa bước ra khỏi cửa ngẩng trông lên chỉ thấy lầu son gác tía, từng lớp trùng trùng, xung quanh đầy những hoa thơm cỏ lạ, chẳng khác gì một nơi tiên cảnh nhân gian.

Còn đang cảm tháng ngùi ngùi, chân đã bước tới dãy hành lang. Kế Chí dừng lại đứng chờ. Tư Minh vào báo, chỉ thoáng chốc đã thấy có hai người từ nhà trong đi ra, vừa đi vừa cười cười nói nói; thì ra là Sa Kỳ và Hách Đại Bằng. Kế Chí vội vòng tay thi lễ.

Hách Đại Bằng cười nói :

— Tiểu đệ được lệnh của các vị thúc bá mời Thạch huynh ra nhà Diễn vũ hội kiến. Sa muội tử và Sa Mạc Hồng nữ kiếm khách đều đi trước cả rồi.

Kế Chí cười nói :

— Thật tôi thất lễ nhiều quá ! Nhưng không biết có việc gì không xin hai vị huynh đài cho biết trước, kẻo lúc ra đó lại mang tội thất lễ, để các vị tiền bối quở trách !

Sa Kỳ nói sẽ với Hách Đại Bằng :

— Hách huynh quên lời gia gia nói rồi ư ? Thượng Quan lão tiền bối ngang vai với các vị gia gia, chúng ta phải gọi là Thạch thúc thúc mới phải. Sao Hách huynh vẫn quen miệng gọi là Thạch huynh.

Kế Chí vội nói :

— Đâu dám, đâu dám thế ?

Vừa nói đôi má vừa đỏ bừng lên. Hách Đại Bằng bất giác cười nói :

— Nếu Sa đệ không nhắc, thì tôi quên bẵng mất ! Đại bá phụ tôi hiện đang chỉ bảo các anh chị em luyện võ ngoài tiền sảnh, nghe Tần nhị thúc nói Thạch sư thúc là đồ đệ cao môn, tất phải có những ngón tuyệt kỹ, nên sai hai chúng tôi đến mời, muốn được sư thúc chỉ điểm cho một vài điều.

Kế Chí nghe bọ gọi mình là sư thúc, trong bụng đã áy náy không yên, nhưng vì nghĩ đến danh vọng bề thế sư môn, nên đành phải lặng thinh mặc nhận. Lại thấy Hách Đại Bằng nói rõ lý do mời mình ra nhà diễn võ sảnh, lại càng cảm thấy băn khoăn, không biết tính thế nào cho phải.

Nhân chàng đã biết Thiên sơn Tam lão là những bậc cao thủ tiền bối, danh tiếng lẫy lừng, mình đến đây, chỉ là ý muốn tạ tội, lý ưng phải ẩn nanh giấu vuốt, còn chưa chắc đã được họ tha thứ, huống hồ lại còn giở tài nghệ ra mà khoe khoang ?

Nghĩ đến đấy chàng vội xua tay lắc đầu, mặt đỏ tía tai cười gượng nói:

— Hai vị huynh đài nếu muốn tiểu đệ ra bái kiến các vị tiền bối, tiểu đệ xin tuân mệnh ngay, còn bảo tiểu đệ phô cái dốt ra, thì tiểu đệ quyết không dám...

Sa Kỳ đưa mắt cho Hách Đại Bằng rồi đổi giọng :

— Thạch sư thúc cứ yên trí, bọn anh em tôi sáng nào cũng ra Diễn võ sảnh để các vị Trưởng bối truyền dạy võ kỹ nên chỉ định mời sư thúc ra xem thuận tiện chỉ giáo cho một vài điều, thế thôi.

Kế Chí nghe nói đành phải theo hai người cùng đi, vừa đi vừa nghĩ thầm : «Thôi được, cũng là một dịp để coi cho biết bọn tiểu huynh đệ này có những ngón công phu gì kinh thần khốc quỉ không ? »

Hai người đưa Kế Chí đến tiền viện, vòng qua một vườn hoa tới trước một tòa đại sảnh năm gian ngoài cửa đề ba chữ « Diễn võ sảnh » rất lớn. Xung quanh trồng rất nhiều tu trúc thương tùng. Hai bên đầu nhà đều có

cửa sổ cánh cửa đều đóng kín, chỉ có hai cánh cửa mặt sau và một mặt trước nhà là mở rộng ngoài cửa treo đèn màu hồng, mỗi cửa đều có con đường nhỏ đi riêng. Trông thật là mười phần tráng lệ.

Chưa vào đến cửa đã nghe bên trong có tiếng cười nói ồn ào vui vẻ, hình như đông lắm thì phải : Hai thanh niên mời Kế Chí đứng ngoài chờ một lúc, rồi vào báo trước.

Kế Chí đứng một lúc không lâu, thấy bức rèm cửa vén cao, bên trong có sáu bảy ông già trạc tuổi trên dưới năm mươi thủng thẳng bước ra.

Kế Chí vừa toan thi lễ, ông già đi đầu, tuổi đã gần bảy chục, mặc chiếc áo bào lông chồn màu xám, lót lụa bảo thạch, đi đôi giầy thêu mỏng, vừa nhác trông thấy Kế Chí, hình như có vẻ kinh ngạc vì nghi biểu đường đường của đối phương, vội bước rảo lên hai bước, cười nói :

— Thạch lão đệ đây phải không ? Bọn lão phu tuy tuổi có cao hơn nhưng không dám tự coi mình là trưởng bối, lão đệ tuổi trẻ tài cao, lại đã được Thượng quan lão tiền bối chú ý, tất không phải là kẻ dung tục. Mời lão đệ vào nhà trong ngồi chơi.

Hách Đại Bằng đứng bên giới thiệu từng người. Kế Chí mới rõ ông già đó tức là Thần thủ Bồ đề Sa Tuấn, con trai trưởng của Nhị lao, năm ấy đã bảy mươi hai tuổi. Vì ông là người lớn nhất trong hàng thứ hai, nên mọi người trong trang đều xưng hô là đại gia. Còn mấy ông già kia đều là con Tam lão.

Vừa bước vào tới cửa, Kế Chí chợt giật mình sửng sốt. Thì ra trong căn phòng rất rộng bằng gỗ đàn, hình bát giác, một bọn thanh niên nam nữ, ngồi vây thành một vòng tròn, vị nào cũng thần thái uy nghiêm, dung nhan tú lệ, tính ra có tới linh trăm vị.

Lại còn một bọn hiệp sỹ, vừa nam vừa nữ, tuổi hơi cao hơn đôi chút, ước độ mười người thì ngồi vây quanh một chiếc bàn lớn, cũng làm bằng gỗ đàn, kê ở giữa nhà.

Còn các bà già cũng không ít, có bà tay còn ôm khư khư chiếc lồng ấp trong lòng. Kế Chí vừa bước vào, không khí trong phòng chợt trở nên náo động.

Ông già Sa Tuấn trỏ từng người giới thiệu với Kế Chí, tức thì tiếng vỗ tay vang lên như sấm. Kế Chí trông thấy Đan Lỗ Ty ngồi bên Sa Niệm Từ, lẫn trong đám đông người, đang nhìn chàng tủm tỉm cười.

Sa Tuấn mời Kế Chí ngồi xong, thủng thỉnh bước xuống đài, miệng thì nói :

— Tiếp tục luyện...

Lúc này đã có người cất tiếng gọi :

— Đến lượt Tiểu bát đệ và Thất thư luyện ám khí.

Sa Tuấn cười ha hả nói :

— Hai đứa tiểu quỉ kia phải luyện cho tử tế, bữa nay có quí khách, chúng bây luyện chẳng ra gì, khách sẽ cười chết !

Nói xong ngoảnh lại nhìn Kế Chí và Đan Lỗ Ty cười nói :

— Xin nhị vị chớ cười ! Đây là tụi trẻ con tập luyện chơi. Nhị vị muốn coi, xin cứ lại gần.

Kế Chí mỉm cười đứng lên, nói :

— Các vị thiếu hiệp, công phu không phải tầm thường. Tiểu đệ đương mong được coi biểu diễn !

Vừa nói, chàng vừa bước xuống đài. Đan Lỗ Ty ngồi sát hẳn lại với Sa Niệm Từ.

Nguyên lai, địa thế nơi diễn võ sảnh rất rộng lớn. Trong khu diễn võ bày la liệt các dụng cụ dùng cho việc diễn các môn ngạnh công, khinh công v.v.. có nhiều dụng cụ đến Kế Chí cũng không hiểu tên gọi là gì ! Lại có bảy tám chiếc giá gỗ, trên treo hoặc cắm các loại binh khí như đao, gươm, trùy, roi, côn, búa, đinh ba, v.v.. Kế Chí thấy vậy cũng gờm gờm, theo mọi người tiến vào trong khu luyện tập, tới một chỗ, mặt đất trải toàn cát. Nơi đây mỗi bề rộng độ năm trượng, từ trên cao thả xuống những sợi dây trắng như bạc, đầu mỗi sợi dây đều có cột những mảnh đồng rất nhỏ, dùng để luyện tập ném ám khí và luyện tai nghe gió.

Lúc đó, mọi người đều tập cả ở chỗ có trải cát này. Thần thủ Bồ đề Sa Tuấn, cười rồi cất tiếng nói :

— Hai đứa chúng bay !

Vừa dứt lời, chỉ thấy một bóng người từ trong đám đông vọt tới. Đó là một thiếu niên, mặt ửng đỏ, trước hết ôm tay quyền hướng về phía Kế Chí và Đan Lỗ Ty, giơ lên chào và nói :

— Xin hai vị quí khách chớ cười! (nói xong lại quay về phía Sa Tuấn giơ tay làm lễ, má đỏ lên, vừa cười vừa nói) Ba ba ơi! luyện môn gì bây giờ ?

Kẻ Chí thấy thiếu niên mặt vuông tai to, môi đỏ như son, răng trắng như ngà, trạc độ mười lăm, mười sáu tuổi, thân hình khôi ngô, ăn vận đỏ chèn. Coi bộ trận với đôi mắt, cũng nhận ra rằng thiếu niên này là tay bướng bỉnh ngang ngạnh.

Thiếu niên quay lại gọi ầm lên :

— Thất thư à ! Còn sửa soạn gì mà chưa ra ! Em muốn đọ ám khí với chị đây !

Chàng vừa dứt lời, quả nhiên từ phía trong chạy ra một thiếu nữ cỡ mười bảy, mười tám tuổi, lông mày cao, mắt to sáng, giữa chòm tóc bồng lắp lánh có viên ngọc bội, dáng người thanh tú, có vẻ ngây thơ. Thiếu nữ vừa ra tới nơi đã gắt lên rằng :

— Tỉ thí thì tỉ thí ! Ai sợ mày ! Có giỏi thì tỉ thí kim tiền tiêu ?

Thiếu-niên, tên là Tiểu bát vội nói :

— Không được ! Ai chẳng biết chị giỏi môn ấy! Có giỏi tỉ thí phi-đao.

Hai người cãi cọ nhau huyên thiên, mọi người cười ầm cả lên. Cuối cùng Sa Tuấn phải quát lên, hai người mới chịu êm. Sa Tuấn cười nói :

— Khỏi phải cãi cọ ! Ta đề nghị một môn tỉ thí này ! Nghe đây ! Chúng bây tỉ thí bằng đạn, nhưng không dùng đến cây cung, chỉ được dùng ngón tay bắn đi xa, và trúng.

Cả hai cùng bằng lòng lối tỉ thí ấy. Lập tức có người đem một tấm bia tới. Bia này chỉ là một chiếc khung gỗ căng mảnh vải trắng lên, giữa vẽ một cái vòng đỏ lớn bằng miệng chiếc bát, phía sau có lót cỏ làm nệm. Nguyên bia này dùng để tập bắn, nay đem ra dùng làm đích thi ném đạn Chỉ thấy Sa Tuấn cầm cây viết lông, vẽ một loạt mười chín cái khoanh đen bằng đầu ngón tay ở chung quanh cái vòng đỏ, xong rồi lui lại sau vài bước, cười mà rằng :

— Tốt lắm ! Giờ đem đặt tấm đích này ở tít đầu đằng kia. Yêu cầu mọi người đứng dẹp cả ra hai bên đi !

Lập tức có người vác tấm đích ra đặt ở chỗ tận cùng sân cát, trong khi mọi người tránh cả ra, để chừa một lối trống tới mười sáu mười bảy trượng.

Tiểu Bát nóng ruột, vội chạy tới chỗ giá để binh khí với tay lấy túi đạn, đếm đủ hai chục viên, tay trái cầm mười tám viên, đoạn cất tiếng nói với mọi người :

— Các vị huynh, đệ, thư, muội ! các vị tiền bối. Xin để ý coi...! (nói tới đây, chàng ngó sang phía thiếu nữ mà rằng :) Thất Thư à ! Chị nhận cho kỹ nhé ! Em ném hai chục viên đạn theo lối gọi là « Các ngôi sao chầu mặt trời » biết không ?

Mọi người thấy bộ dạng lăng xăng ấy, đều rúc rích cười, còn thiếu nữ thì gắt lên mà rằng :

— Khoe khoang bộ dạng cái gì ! Hãy thử đi. Chỉ sợ ném không trúng thôi !

Tiểu Bát đưa mắt lườm một cái, cười nhạt mà rằng :

— Thất Thư đừng coi thường tôi, nghe không ? Mười chín viên đạn của tôi đều ném trúng vào chấm đen, còn một viên cuối cùng sẽ ném vào chính giữa vòng đỏ kia kìa ! Một viên nào ra ngoài kể là thua cuộc. Chị có nhận tỉ thí như thế chăng ?

Kẻ Chí và Đan Lỗ Ty đều kinh ngạc bụng nghĩ đứa nhỏ này có vẻ nói khoác công phu nó đâu đã tới bậc ấy. Hai người cùng bật lên cười. Lúc đó thiếu nữ cũng cầm một túi đạn nơi tay, mỉm cười trả lời :

— Chớ khoe khoang vội ! Đợi xong rồi hãy hay ! Dù sao chị cũng không thua em đâu.

Tiểu Bát gật đầu, nói : « Được lắm » lập tức lùi lại sau tới mười trượng, liếc mắt nhìn mọi người một cái, miệng vẫn còn bô bô nói :

Các vị coi chừng một chút ! Cái này mà phải đầu phải cổ, cứ gọi là khóc mười ngày chưa hết nước mắt. Không tin cứ thò cổ ra mà chơi.

Sa Tuấn bật cười quát lên :

— Có khách lạ mà mày cũng ăn nói thế à ! Liệu hồn, kẻo lại ăn mấy cái cốc đầu bây giờ !

Tiểu Bát nhấp nháy con mắt, thụt đầu, lè lưỡi một cái ! Lúc ấy nó đã lùi cách xa đích tới mười ba mười bốn trượng mới dừng lại nhăn răng ra cười nói với mọi người :

— Ném không trúng, xin quí vị chớ cười !

Thứ đạn này không phải là đạn sát dùng để bắn cung mà là do các chất giấy nhẹ luyện với keo hồ. Thấy đứa nhỏ dừng châu cách xa tới gần một trăm năm mươi thước (mỗi thước hai gan tay) Kế Chí cũng kinh ngạc, nghĩ bụng với cỡ tuổi ấy, dùng ngón tay búng viên đạn nhẹ đi xa như thế, và còn phải trúng đích, kết quả thực là không dễ !

Chỉ thấy đứa nhỏ vặn mình một cái diễn bộ điệu theo mười tám điệu đứng của «Thập bát vị La Hán». Cứ mỗi một bộ điệu diễn ra là một viên đạn theo đầu ngón tay xé không khí nghe «vu» rồi «phập» cứ thế liên tiếp kéo dài thành một tràng «vù vù vù phập phập phập» và trên mặt cái đích cứ mỗi nháy mắt là thêm một vết đạn gắn vào. Chỉ một loáng cái mười tám viên đạn nối đuôi nhau kéo dài, đều trúng vào đích. Cuối cùng nó quay phắt lưng trở lại, không cần nhìn đích nữa, lật trái tay ném ngược ra hai viên đạn nữa đều trúng hồng tâm. Mọi người đều vỗ tay reo hò cả lên. Tiểu Bát quay lại, tụt cổ, lè lưỡi trợn mắt lên nhìn mọi người, đoạn ôm tay quyền chào và nói :

— Quí vị coi sao? có đúng không ? Ôi ! Thất thư. Giờ đến lượt chị !

Mọi người nhận kỹ lại, thấy mười tám viên đạn rõ ràng đánh trúng vào mười chín cái chấm đen. và một viên trúng hồng tâm. Quả nhiên là tài « bách bộ xuyên dương » Kế Chí cũng không ngờ là nó ném trúng được như vậy.

Lúc ấy đã có người thay tấm đích khác và Thất Thư đã mở túi đạn lấy ra hai chục viên cầm trong tay. Tiểu Bát đứng bên, trợn mắt lên mà rằng :

— Chị cũng phải học theo lối em mà ném. Chớ có dùng lối láu lỉnh... Nghe !

Thiếu nữ quắc mắt nhìn trả lại, mắng rằng :

— Ai thèm học mày ! Học theo mày không kể là giỏi ! Coi lối ném của ta đây, gọi là « Sinh tử Mẫu tử Liên Châu đạn » !

Tiểu Bát lác mắt, cong mỏ lên nói :

— Chị đừng có lập dị ! Cái gì mà gọi là « Sinh tử Mẫu tử Liên châu... ! »

Chỉ thấy thiếu nữ hơi nhếch mép, hai lỗ đồng tiền hai bên má lúm bẫn xuống, lông mày hơi nhướng lên, đưa mắt liếc một cái, có vẻ hơi thọn thò và nói :

— Liên châu đạn của ta là lối ném ra liên tiếp, cứ một cặp là hai viên phát ra. Một viên đi trước, một viên theo sau phải đập vỡ nát viên trước ra ! Chẳng những đập vỡ viên trước và còn phải đập trúng cái vòng đen và hồng tâm, cũng như Tiểu Bát vừa ném vậy..!

Mọi người nghe nói đều sửng sốt cả lên. Tiểu Bát lè lưỡi, tròn xoe mắt lại nói:

— Ghê quá nhỉ ! Chớ có lòe em ! Chưa từng nghe nói có lối ném như thế !

Thất thư quay mình chạy vụt lại chỗ Tiểu-Bát đứng ném trước, vẻ mặt bẽn lẽn, liếc nhìn mọi người và nói :

— Tiểu muội vụng về, chẳng bõ làm bận mắt ... Quí vị !

Hai tiếng «quí vị» hầu như chưa thoát khỏi cặp môi son thì cánh tay ngọc từ dưới lộn một vòng đưa thẳng lên cao, chân trái co lên như thế Kim-Kê độc-lập, lưng eo lắng đi một cái, tay trái lật cổ tay phắt đi, « veo veo veo, chát chát...» liền một hơi, phát ra năm cặp đạn... !

Mọi người chỉ thấy làn đạn xẹt đi như cái chớp, thành từng vệt chạy dài gần tới đích thì viên sau đập vào viên trước phá tung lên với tiếng « chát chát, chát chát chát » rồi « phập... phập phập » liên thanh. Mảnh đạn vỡ rớt xuống tơi bời và trên cái đích, mười một cái vòng đen đã bị vết đạn đánh trúng.

Thế rồi giữa những tiếng vỗ tay tiếng reo hò vang dậy lên, thiếu nữ đã lẹ như cái bóng nhảy vọt người lên cao, tay trái phát ra năm cặp đạn nữa Chân nàng chưa xuống tới mặt đất mà năm cặp đạn đã phá không khí vỡ tung ra và cũng như lần trước đều trúng vào những điểm đen còn lại, một viên đạn trúng giữa vòng đỏ, gắn chặt vào đó.

Mọi người lại reo hò ca tụng. Cố nhiên là trong số khán giả đó không thiếu gì những tay xuất sắc, nhưng đối với một thiếu nữ mà luyện được tới bậc đó, phải kể là hãn hữu lắm.

Thiếu nữ nhoẻn miệng cười, nói với mọi người :

— Tạm là múa rìu qua mắt thợ ! Xin quý vị chớ cười (nàng quay sang nói với Tiểu Bát :) Thế nào ? có bình phẩm gì không ?

Tiểu Bát đỏ mặt, gạt tay một cái và nói :

— Coi như chị thắng em rồi ! Nhưng em chưa phục ! Có giỏi tỉ thí khinh công ! Nếu thắng nữa thì em mới tâm phục.

Mọi người thấy vậy đều cười rộ cả lên !

Thất Thư nghe nói thế, mày ngài cau có đưa mắt nhìn Kế Chí, thấy chàng cũng đang nhìn hai chị em tủm tỉm cười. Bèn nói với Tiểu Bát :

— Muốn thì thì thí, dễ chị sợ em đấy hẳn ? Nhưng muốn thì thế nào mới được chứ ?

Tiểu Bát chỉ vào những cây cọc trúc nói :

— Có giỏi chúng ta vào trúc đao trận chơi, Thư Thư có dám không ?

Mọi người nghe hai chị em định thi khinh công ở trong trúc đao trận, lại đồng thanh cười rộ lên, rồi đổ xô cả về phía « trận trúc ».

Thất Thư tỏ vẻ không phục bĩu môi nói :

— Dám lắm chớ, việc gì mà sợ ! Nhưng giao hẹn trước, lần này mà thua, thì đừng có giở mặt « cù nhầy » nữa, nghe không ?

Tiểu Bát đệ uỡn ngực nói :

— Cố nhiên, đại trượng phu chỉ nói một lời !

Nói xong hai tay giữ chặt lấy đai lưng, chạy vào trong trận trúc trước.

Lúc này Kế Chí cùng Dan Lỗ Ty theo mọi người đến bên Trúc đao trận. Chàng nhìn kỹ trận thế, bất giác giật mình.

Thì ra trận Trúc đao, là lấy trúc chẻ mỏng như giấy, mỗi thanh dài chừng bốn thước sáu bảy tấc, đầu vót nhọn như mũi dao, sắc bén vô cùng. Nếu không phải người khinh công đã vào bậc uyên thâm thảo nghệ, thời dầu đứng lên cũng khó, chớ còn nói gì đến chuyện đấu chưởng ở trên đó.

Hai người đều hết sức bội-phục, mới biết trong Ngọa-Mi-trang này, người nào cũng đều tuyệt-nghệ kinh-nhân, cả đến đôi chị em bé tí kia, mà thân thủ cũng đã đến bực ấy rồi, thì đủ rõ.

Vừa nghĩ tới đây Tiểu-Bát đã đứng từ phía xa xa lấy thế uốn lưng một cái, chỉ nghe «vút» một tiếng, thân hình như mũi tên lao đi, dùng ngón «kim lý lượng tích» thoắt cái hai bàn chân đã đứng vững trên hai cây đao trúc.

Chân cây đao trúc mỏng như giấy bị uốn cong hẳn xuống, rồi cứ chao đi chao lại mãi, không sao đứng yên được.

Chú bé Tiểu Bát lúc đầu cũng chỉ định khoe tài một chút, nào ngờ thanh trúc yếu quá không chịu nổi, cậu loạng choạng vội nhảy qua bốn năm thanh trúc khác suýt nữa là té nhào. Được cái môn khinh công của Tiểu Bát cũng không đến nỗi dở, nên còn tự để chân khí, giữ vững được thế đứng. Lúc này mặt cậu đã tái mét, nhưng còn gọi chị :

— Thất... Thất thư ! sao còn chưa lên đi ?

Mọi người lại cười ồ lên, Kế Chí đứng ngoài chú ý xem kỹ trận đao trúc, thấy cách thức cũng giống như trận Mai hoa thung. Chàng biết người luyện môn công phu này, cần nhất là phải dồn hết tinh thần, lắng tĩnh ý chí, nếu như khí đã đuổi, thời tinh thần phải tán, thần đã tán thời tinh lực cũng suy, Vừa rồi Tiểu Bát vừa nhảy lên trận, mới thoạt đầu đã phạm vào cấm kỵ của quyền gia, nên mới bị thất bại. Năm ngoái Kế Chí theo thầy ở Nga Mi sơn, đã từng tập qua công phu ấy, nên khi thấy hai cô cậu bé thách nhau thi tài, bất giác chàng cũng thấy cao hứng.

Còn đang nghĩ ngợi, chợt thấy Thất Thư sẽ mớm hai đầu ngón chân xuống đất, thân hình nhẹ như chiếc yến, bay lên đậu ở trên đầu ngọn đao trúc

Thất-Thư lúc đó có vẻ là một tay cự-phách, vừa đặt chân lên ngọn trúc đao đã cười nói với Tiểu-Bát-đệ :

— Tiểu Bát đệ sao không nhảy nhót biểu diễn đi. ? Trận này nhất định là em phải thua rồi !

Dứt lời, thân hình phiêu phiêu, diễn một vòng từ phía bên trái qua bên phải. Tiểu Bát cũng chuyển mình, nhưng lượn ngược chiều từ phía bên phải vọt qua phía bên trái. Cả hai đều không di chuyển vào giữa, một người vọt đi theo hướng tây nam, một người bay đi theo hướng đông bắc.

Biểu diễn thân hình trên trận trúc đao, không thể bước đi theo từng bước ngắn, cũng không theo bước quá dài. Con mắt lúc nào cũng nhìn bao quát lấy trận thế chớ không dám nhìn xuống bước chân mình.

Hai người diễn quanh trận một vòng kẻ đó lẫn vào giữa trận. Tiểu Bát nóng lòng quyết thắng, bụng nghĩ ta phải tranh tiên tới trước và ra đòn trước. Bụng nghĩ, chân vọt đi, miệng quát :

— Đánh... !

Một ngọn « Kim báo chưởng » theo với tiếng quát tống thẳng ra phía Thất Thư đương tiến đến. Thất Thư vội dùng ngọn « Bảo hổ qui sơn » giải phá thế công của Tiểu Bát.

Đại phàm, biểu diễn đấu quyền thuật trên « Trúc đao Mai hoa thung » này, nếu hai bên cách xa nhau quá tầm tay đánh ra một chút thôi, cũng không dám đánh ra hoặc tầm đánh gần quá cũng không ra đòn được. Hễ vừa đứng vững là phải ra đòn, nếu chân chưa gắn thì đòn chớ phát ra. Kỵ nhất là đòn phát ra không tin vào đâu cả, hoặc chân khí bị chìm không để lên được, như vậy dù đối phương không thừa cơ lấn đòn mà tự mình vì hụt đòn, vì khí trầm trọc mà đến lộn cổ xuống đất. Đó là cái bí quyết đấu nhau trên Ma Hoa Thung.

Lúc này hai người đã từ hai phía cùng chạy về một chỗ, Thất-thư lật mạnh bàn tay trái dùng nửa ống tay áo phất dứ vào mặt Tiểu-Bát đệ.

Tiểu Bát đệ tuy cũng biết đó chỉ là một chiêu đánh hư nhưng lại không dám không đề phòng, vì thủ pháp đó chính là chiêu Bàn tử thủ. Chiêu này trong quyền pháp gọi là «Biến thực làm hư, biến hư làm thực» khiến cho người ta không biết đâu mà lường : nếu đối phương cho đó là đòn đánh dứ, thì rất có thể nó lại biến thành thực, còn nếu cho là thực mà đánh lại, thì luôn luôn bị nó biến thành hư chiêu. Vì thế nên rất khó đối phó.

Thất thư tay trái đánh nhử một đòn, tay phải dùng mấy ngón, theo lối Độc xà tầm huyệt thủ bất thình lình điểm vào yết hầu Tiểu Bát đệ.

Tiểu Bát đệ giật mình, vội né tránh về bên trái, thốt nhiên duỗi tay trái ra, cắt ngang cổ tay ngọc của Thất thư. Thất thư quát :

— Đi xuống !

Tiếp theo tiếng quát, chân trái nhảy chéo qua bên phải, rồi dùng ngón Kim ty đào chiến uyển gỡ cánh tay Tiểu Bát đệ ra.

Tiểu Bát đệ đã không đánh được người, lại bị người hiếp chế, hắn vội lánh sang bên cạnh, nhưng Thất thư lúc này đã nghiêng mình phất tay áo lên, trúng ngay vào háng Tiểu Bát đệ, chân nàng đồng thời cũng nhảy qua ba thanh đao trúc tiến lên.

Lúc này họ đã đuổi nhau đến trước mặt Kế Chí. Kế Chí thấy tình hình như vậy, tính trẻ thơ chợt nổi dậy, lại vừa gặp lúc Tiểu Bát đệ cứ đưa

hai cánh tay bơi bơi về phía sau, vì cậu đã lùi ra đến mép trận, nếu còn lùi nữa thời phải nhảy ra ngoài mặt trận.

Kế Chí ưỡn ngực hít một hơi dài, rồi thừa lúc mọi người đang mải miết trông thế trận, chàng hướng vào phía sau lưng Tiểu Bát đệ lúc này đã sắp té ngửa, thở ra một luồng hơi thật mạnh.

Tiểu Bát đệ xem chừng đã không sao đứng vững được nữa, cậu thẹn quá, mặt đỏ như gấc, chợt thấy phía sau một luồng sức mạnh ào mình về phía trong, làm cho thân hình lại đứng vững lại được, bèn thừa thế tiến thêm lên hai ngọn đao-trúc nữa, cũng chẳng kịp ngoái lại xem ai giúp mình, chỉ vênh mặt bảo Thất thư :

— Chưa ngã xuống thung, chưa kể là thua !

Nói xong mới quay đầu lại, thì ra đứng bên mình chính là vị nho sinh công tử đang nhìn mình, gật đầu cười tủm tỉm. Hắn bất giác vừa sợ vừa mừng.

Thất thư đinh ninh chỉ một chiêu này là đánh ngã được Tiểu Bát đệ không còn nghi ngờ gì nữa, ai dè chỉ trong nháy mắt, Tiểu Bát đệ chẳng những không ngã lại còn tiến lên được, thì rất lấy làm kinh lạ.

Kế đó lại thấy em ngơ ngác nhìn về phía sau nàng cũng đưa mắt trông theo chính gặp lúc Kế Chí đang gật đầu mỉm cười, nàng chợt hoảng nhiên tỉnh ngộ.

Khi nghe Tiểu Bát đệ nói xong, nàng chợt ửng hồng đôi má, đưa mắt nhìn Kế Chí rồi nói :

— Được rồi, thôi xí xóa không kể nữa, chờ thi xong, chị muốn được nói chuyện với vị bằng hữu tốt bụng giúp em vừa rồi.

Kế Chí giật mình, vội ngẩn lên nhìn Thất Thư, thấy nàng cũng đang dương đôi mắt nhung đen láy nhìn mình, trên môi thoáng nở một nụ cười tình tứ.

Lúc này các vị tiền bối có mặt tại đó đã hiểu rõ đầu đuôi, lại nghe Sa Tuấn cười ha hả, nói với Thất thư :

— Con bé này ăn nói chẳng ra làm sao ! cái bộ mày mà dám thách trận với người ta ư ? Mày định lớn hơn người lớn chắc ?

Nói xong lại nheo đôi mắt nhìn Kế Chí cười. Kế Chí ngượng quá, mặt đỏ bừng bừng, bối rối không biết xử sự thế nào cho hợp lý.

Không ngờ chỉ một phút cao hứng mà sinh lắm chuyện phiền phức! thôi không khéo đến phải phô dốt ra một lần mới xong!

Chàng đưa mắt nhìn trộm Đan Lỗ Ty và Sa Niệm Từ, thấy hai người cũng đang nhìn mình cười chúm chím. Chàng không biết tính sao, đành cũng gượng cười đáp lại.

Trên đạo trúc trận lúc này, trận đánh lại bắt đầu tiếp diễn. Tiểu Bát đệ định cố gắng vớt lại thể diện, nên có bao nhiêu tài nghệ đều đem ra thi thố hết. Thất thư thấy thế cũng không dám coi thường, phải chú hết tinh thần để phòng từng tý.

Hai người đều trổ hết tài nghệ, lúc lui lúc tiến, lúc hợp lúc phân, kình phong vù vù, áo quần phấp phới.

Toàn vũ trường đều hồi hộp nín thở. Tiểu Bát đệ thấy Thất thư vừa phóng hụt một chiêu, bèn quát to :

— Đánh này!

Cái bóng bé nhỏ của cậu tiến một bước, dùng chiêu « Đại bằng đơn chiến sĩ » vung tay trái đánh vào sườn Thất thư.

Thất Thư giật mình, vội nhảy ra ngoài tránh thoát, Tiểu Bát đệ tiến thêm bước nữa, rồi dùng chiêu Mò kim đáy biển, tay phải thuận thế nhằm bụng Thất Thư đánh tới.

Hai thế nhanh như luồng chớp, không ngờ Tiểu Bát đệ hãy còn ngón đòn ác liệt như vậy, ai cũng cho là lần này thế nào Thất Thư cũng bị đánh bật ra khỏi mặt trận.

Nhưng Thất Thư may được tổ phụ thương yêu, truyền cho nàng một thân công phu tuyệt đỉnh. Lúc này nàng chỉ sẽ xoay mình, đầu ngón chân bên phải sẽ ấn lên ngọn thanh trúc, trông khác nào như một con bươm bướm xuyên qua.

Thành ra ngón đòn lệ hại của Tiểu Bát đệ chỉ đánh qua bức quần lụa của nàng. Nhưng giữa lúc đó Thất thư đã thi triển ngón Thiên âm chưởng ngầm xô mạnh một cái vào cánh tay Tiểu Bát đệ.

Tiểu Bát đệ định chống lại, nhưng không được, gia chí đi vừa rồi, nhân đánh hụt một chưởng, bước chân hơi nặng, lại bị Thất thư lừa thế đẩy mạnh thành thử không sao đứng vững lại được.

Trong lúc kinh hoàng, cậu bé tung mình nhảy xa tới tám chín thước, bay ra ngoài mặt trận.

Tiểu Bát đệ vừa đứng xuống đất, mặt đỏ bừng bừng, lườm cô chị một cái rồi cắm đầu chạy mất.

Lúc này bốn phía tiếng vỗ tay nổi lên như sấm. Kế Chí và Đan Lỗ Ty cũng vỗ tay theo.

Thất Thư đã thắng trận, còn không chịu xuống ngay, lại đứng trên đài, chúm chím cười, cất tiếng thỏ thẻ :

— Tiểu muội xin mời vị hảo tâm nào cứu xá đệ vừa rồi ra trận đài so sánh thân thủ!

Nói xong lại ngoảnh về phía Sa Tuấn hỏi :

— Đại Gia, cháu làm thế có được không?

Kỳ thực thì phần đông cử tọa, ai cũng muốn được xem tài nghệ của Thạch Kế Chí, một cao đồ duy nhất của Thượng Quan Tiên sinh, vị đệ nhất kỳ nhân trong giới Vũ Lâm đương thời nên khi nghe Thất thư thách trận Kế Chí thì đều tỏ ý tán thành, duy có Sa niệm Từ là có vẻ ngần ngại, nàng bảo Thất Thư :

— Thất muội phải cẩn thận, chuyện này không thể đùa được đâu!

Sa Tuấn thủng thỉnh bước đến bên Kế Chí cười khanh khách nói :

— Thế nào Thạch lão đệ? Có người đang thách trận kia!

Kế Chí giả vờ không hiểu hỏi lại :

— Cô ấy gọi... gọi ai thế ạ?

Sa lão nhân lại cười khanh khách, vỗ lên vai chàng nói :

— Lão đệ đừng giả vờ... ngón Mãng ngưu khí công lệ hại thật!.. Lão đệ ra trận cũng nên ướm tay đôi chút. Con bé này là cháu Kim Dịch Sinh Hách Tuyết Hạc, ông nó không phải tay vừa, đừng có trêu vào mà phiền lắm đấy!

Kế Chí nghe nói mới biết câu chuyện vừa rồi không thể che mắt được ai, chàng đỏ bừng mặt, đưa mắt nhìn thiếu nữ đang đứng trên trận trúc đao, thấy nàng nhìn mình mỉm cười, lại tựa hồ hơi có vẻ sốt ruột.

Chàng lại thấy cặp mắt của mọi người xung quanh đều đổ dồn vào mình chàng, biết có trốn cũng không thoát, đành phải gượng cười nói với Sa Tuấn :

— Thôi thì tiểu đệ đành phải phô cái xấu ra vậy, mong chư vị tha thứ cho.

Mọi người thấy chàng nhận lời, lại reo ầm lên. Kế Chí bèn nhún mình nhẩy lên trận trúc, ung dung như người đi trên đất liền, thân hình không hề nghiêng ngả, mọi người đứng xem đều tấm tắc khen thầm.

Danh gia thân thủ quả nhiên cũng có khác người. Thoáng chốc trong vũ trường đều im phăng phắc, không nghe thấy một tiếng động. Chàng nhất một chân lên, chỉ để một chân dẫm lên trên đầu thanh trúc nhỏ bằng ngón tay út, vòng tay cười nói với Thất thư :

Tại hạ chẳng có chiêu gì gọi là tuyệt nghệ, xin cô nương nới tay cho..

Thất Thư thấy Kế Chí nhẩy lên trận bằng lối ấy đã giật mình, lại thấy chàng vòng tay thi lễ, bất giác đỏ mặt, bèn lên cười nói :

— Đâu dám thế ! Thạch thiếu hiệp nên nới tay cho tôi mới đúng !

Nói xong đứng ra chỗ khác, quay mình sang bên phải một vòng, đôi gót sen đã nhẹ nhàng đứng lên đầu đao trúc.

Đầu trúc đao chỉ chao đi chao lại vài cái, rồi lại đứng thẳng lên, thân hình vững như bàn thạch.

Kế Chí khoanh tay trước ngực, đứng thẳng người trên thanh trúc, mắt đăm đăm nhìn Thất Thư, thân hình không hề rung động.

Thất Thư lúc này đang từ phía bên phải quay về. Kế Chí nhận rõ nàng đang từ câu cung định dổi sang khảm cung, rồi lại quanh về chỗ cũ, chuyển sang cung Tốn.

Kế Chí ngầm ấn chân lên đầu ngọn trúc, tung mình nhảy quá ba bốn ngọn đứng lên cung Tốn, rồi bất thần xoay mình lại, ngầm vận chân lực đan điền dùng ngón « Vân long thám trảo » quát lên một tiếng :

— Mời cô nương tiếp chiêu !

Dứt lời chàng vung chưởng đánh ra, kèm theo một luồng kình phong rất mạnh. Thất Thư uốn mình tránh khỏi, đổi chân đứng sang ngọn trúc khác, duổi hai ngón tay phải cắt mạch môn của Kế Chí. Kế Chí không tránh chỉ tách hai ngón tay ngầm dùng sức « Kim cương chỉ lực » cắt ngang đôi ngón tay của Thất Thư.

Đừng nên khinh thường sức hai ngón tay bé nhỏ, cứ Lý công phu của Kế Chí lúc này mà nói, thì dẫu một cây gậy gỗ lớn bằng cổ chân mà bị hai ngón tay ấy cắt cũng phải gẫy.

Thất-Thư cũng biết đó là một chiêu lệ-hại, nên giật mình kinh sợ vội thu tay về phía sau. Kế Chí không nhường, tiến thêm một bước về mé trái, tay tả dùng ngón «Đan suy chưởng», nhắm thẳng sườn Thất-Thư đánh tới.

Thất Thư cũng chẳng vừa, trong lúc Kế Chí dùng ngón « Đan-suy-chưởng» đánh ra, nàng nhẩy tránh về bên phải, gót chân dẫm lên đầu thanh trúc, xoay mình một cái, đã đổi sang bộ vị khác.

Chỉ thấy chân phải nàng bám hờ lên đao trúc, hai tay đưa ra, dùng trọng-lực « Bài-sơn vận-chưởng », nhằm Kế Chí đánh tới.

Nếu như quần thảo trên mặt đất thì Kế Chí thừa sức tiếp nhận một đòn ấy. Nhưng trên giàn trúc-đao thì khác, chàng không dám chơi ngỗ, chỉ lỡ một chút, chẳng riêng đối phương bị té xuống đất mà mình cũng bị nhào theo. Vì thế, một ngọn « Bài-sơn vận-chưởng » của đối phương vừa phát ra, chàng lập tức thục người xuống né, trong khi đôi bàn tay trắng nuốt của Thất-Thư cuốn theo một luồng gió mạnh vèo qua đầu chàng. Võ nghệ của Thất-Thư không phải tầm - thường. Hàng ngày trong bàng chị em của nàng thực không mấy ai dám đối chưởng với nàng. Cho nên ngay từ lúc so chưởng với Kế Chí, nàng đã yên trí rằng thế nào cũng đánh bại đối phương dưới chưởng lực của mình. Lúc này thấy Kế Chí so đầu rụt cổ như vậy, Thất Thư mừng lắm, lập tức khom lưng lại hơi gần mình về phía trước.

Bốn ngọn trúc xanh ở dưới chân nàng bị sức ép uốn cong veo và kêu lên rắc rắc, trong khi hai tay nàng chắp ở trước ngực theo thế « Đồng tử bái Quan Âm » lật một cái từ trên giáng xuống.

Mười ngón tay từ trên xỉa xuống theo lối « Ấn tỳ đao ». Ngọn đó phát ra khiến mọi người đều phải kinh hãi, nghĩ rằng Kế Chí dù tài giỏi bằng trời cũng bị dồn té xuống dưới giàn trúc đao, vì lúc đó chàng đương lom khom sụp mình xuống, dù cho tránh né lanh lẹ đến đâu cũng bị chỉ phong của mười ngón tay bao trùm, trong phạm vi năm thước rộng.

Trong cái tình thế nguy ngập như ngàn cân nặng treo dưới một sợi tóc chỉ nghe tiếng Kế Chí la lên « Chơi khá lắm » bàn chân trái chàng gập cong như móc câu bám lấy bên mép ngọn trúc đao, còn chân phải xoạc rộng ra sẽ móm đầu ngón chân đặt lên một ngọn trúc khác người theo sang bên phải với một tốc độ lẹ hơn điện chớp, toàn

thân nằm ngang ra, dùng ngay ngọn trúc làm cột trụ quay vèo đi một vòng như cánh chong chóng vậy. Thực ra cũng chẳng ai nhận ra bộ pháp của chàng biến hóa cách nào. Chỉ thấy toàn thân chàng vụt đi và ngả hẳn người ra, mọi người đều nghĩ rằng chàng bị chưởng phong của Thất Thư đánh ngã xuống, nên đều rú lên một tiếng... ! Nhưng rồi mọi người đều trố mắt ra nhìn, vì thấy chàng không bị té mà thân chàng nằm ngang ra xoay tròn chung quanh một ngọn trúc đao. Thất Thư càng kinh hãi hơn, nàng không ngờ rằng đối phương như ma như quỉ thoát mình khỏi chưởng phong lăng lệ ấy của nàng. Trái lại chính nàng cúi mình từ trên đánh xuống, lại nhân trong lòng kinh hãi, thành thử nội khí không dễ lên, trọc khí chìm xuống, ngọn trúc đao dưới chân nàng trước kia đã bị đồn hơi cong xuống nay lại cong vớn hẳn đi, nghe « rắc rắc » liên hồi. Cũng may là môn khinh công của nàng rất cao siêu, lập tức lưng eo lật trả lại, thân mình vọt đi liền ; chuyển kịp sang bộ vị khác.

Tới đây nàng mới tự hối là đã coi thường đối phương, không ngờ công phu của chàng cao tới bậc khó có thể tin được.

Kế Chí dùng lối « Túy đảo kim chi » là một công phu mà trong bàng võ lâm ít thấy dùng tới, tránh khỏi ngọn đòn ác hiểm của Thất Thư rồi chàng không khỏi kinh dị và đồng thời cũng lấy làm tức là đối phương chơi lối ngỗ ngáo đến thế. Bản tâm chàng chỉ là có ý cùng nàng biểu diễn cầu vui. Nếu quả tình chơi thật thì nàng đã bị hạ từ lâu rồi. Không ngờ nàng chơi thật sự, chàng nghĩ thầm, có lẽ con bé này tưởng là mình sợ nó chăng !

Nghĩ tới đó, chàng hơi cau mày, mượn cái đà đương xoay đi như chong chóng ấy, lập tức đề khí đan điền, bật dựng người lên hai tay khuỳnh ra, mình xuống thấp theo lối « Mãnh hổ phục thung » trọng khí toàn thân đứng vào một đầu chân trái, còn chân phải theo lối «Thiết ngưu canh địa », đưa lên trước, lia một cái nhằm quét vào phía dưới đối phương.

Tất cả bấy nhiêu động tác liên tiếp biểu diễn ra trong lấy mắt. Thất thư hoảng vía, vội dồn nguyên lực lại đầu bàn chân mớm xuống một cái, ngọn trúc đao theo đi, thân hình mượn đà bốc vọt hẳn lên cao. Lúc đó Kế Chí có ý quyết định không để nàng thoát khỏi phạm vi chi phối của mình nữa. Chỉ thấy chàng vươn lên một cái vọt mình ra khỏi chỗ bốn ngọn trúc đao và thân tình nhất là thân hình như viên đạn xẹt ngang, đã sớm bay tới bộ

vị của cung « ly » chính là chỗ mà Thất Thư cũng định hạ mình xuống.

Không ngờ là thân pháp của chàng lanh lẹ hơn, đã tới trước chiếm mất chỗ rồi, Thất thư lúc đó mình lơ lửng trên cao, biết rằng bị lâm vào tình thế nguy khốn, chỉ còn một lối là rớt xuống đất thôi !

Nhưng trước sau vẫn quyết ý là phải đánh bật cho kỳ được đối phương xuống đất mới hả, Thất Thư vốn gan dạ bình tĩnh, giữa lúc nguy cấp ấy nàng vẫn vững chí quyết ăn thua, lập tức hai chân chắp lại thu ở dưới bụng biến thành cái thế « Chim ưng soắp thỏ » lao thẳng người xuống nhằm tộp lấy ngực Kế Chí.

Kế Chí bật cười nghĩ thầm :

— Con ranh ghê gớm thật ! Múa rìu qua... mắt thợ.

Nghĩ vậy, người chàng không chút động cựa, chàng biết rằng nếu lăng mình tránh né đi thì lập tức nàng từ trên không đổi đòn kịp và mình bị lẫn át ngay.

Hai bàn tay Thất Thư từ trên thả xuống đã chạm tới lần áo ngoài nơi ngực chàng rồi, hai chân chàng vẫn y nhiên bám lấy đầu ngọn trúc đao, chỉ rẽ rùng vai một cái bao nhiêu đốt xương ở nửa phía trên người đều như bung nở cả ra. Lối « Phân cơ tả cốt thuật » ấy, nếu không phải bật nội công thượng thừa thời không thể vận dụng được. Nhất là đứng chơn vơn trên ngọn trúc đao mà vận dụng lối đó, quả nhiên là công phu siêu phàm, khiến người coi đều thất kinh lè lưỡi.

Nguyên do, thuật « Phân cơ tả cốt » có thể dùng ứng đối với bất cứ những lối « cầm nã » nào, một khi vận dụng lên thì dù đối phương cố chộp tin vào da thịt, nhưng sẽ trơn tuột đi như chộp phải da mặt trống căng thẳng. Luôn cả điểm huyệt pháp của đối phương cũng vì thế mà vô hiệu vì vị trí huyệt-đạo kinh-mạch và gân xương của mình đã thay đổi, di lệch cả đi.

Thất-Thư chộp vào ngực chàng một cái, mười ngón tay của nàng trơn tuột đi và lạc cả chỗ, nàng rụng rời hết vía dù có muốn biến đổi qua đòn khác, cũng không kịp nữa, và chỉ còn một lối là tướn người đi vặng mình bay lướt ra ngoài giàn trận trúc-đao. Đó là nhờ ở môn khinh công của nàng có căn bản, lưng eo cong đi, hai tay xòe ra, cố đề-khí lên để khỏi rớt tõm thẳng xuống.

Nàng vừa hãi, sợ đến xanh lè cả mặt, vừa thẹn. Chân vừa chấm đất

vội ngẩng lên nhìn, thì ủa lạ ! đối phương cũng biến mất dạng. Chợt nghe phía sau lưng, tiếng chàng vừa cười vừa nói :

— Ngón đòn « phi ưng bộ thỏ » của cô nương hay quá ! Tại hạ tự thẹn không bằng...

Thất Thư giật mình quay đầu lại, bất giác đôi má đỏ như gấc chín, thì ra không biết Kế Chí đã rơi xuống phía sau mình từ bao giờ, lúc này miệng chàng vẫn giữ một nụ cười, rõ ràng là chàng vẫn giữ thể diện cho mình, cố ý xuống trận trước, người ngoài trông vẫn tưởng mình đã gạt được đối phương ra khỏi mặt trận, nhưng thực ra thì vũ công của mình đâu đã phải đối thủ của Kế Chí, chàng đã có ý nói tay, không những không hại mình lại còn cùng nhẩy ra khỏi Mai-hoa-thung, khiến người ngoài không rõ ai thua ai được. Cái độ lượng dung nhân ấy ai mà không phục ?

Nàng vừa cảm kích, vừa ngượng ngùng, liền hướng vào Kế Chí chúc câu vạn phúc, rồi nói :

— Thạch huynh chưởng hạ lưu tình, tiểu muội thực không phải là đối-thủ !

Nói xong bẽn lẽn cúi gầm mặt xuống không dám ngẩng lên. Những người đứng xung quanh, không thiếu gì tay cao thủ, nhất là mấy ông già thấy tình hình như vậy, ai cũng kinh sợ. Thần-thủ Bồ-đề Sa - Tuấn chợt cười ha hả bảo Thất-Thư :

— Con bé này vô lễ quá : Ai bảo mày gọi là Thạch huynh ? Còn chưa xin lỗi Thạch sư thúc hả !

Kế Chí đỏ mặt xua tay định ngăn lại Thất Thư đã rón rén gót sen, bước tới trước mặt cúi đầu vái dài, thỏ thẻ thưa :

— Đệ tử Hách Thiếu Hoa xin lỗi sư thúc, vừa rồi đệ tử...

Nói tới đây, ngượng chín cả người không sao nói tiếp được nữa Kế Chí vội đỡ lễ rồi nói :

— Cô nương đừng nhún mình quá ! Tại hạ tuy được nhờ quang vinh của sư môn, nhưng không khi nào dám tự coi mình là bực trên. Cô nương cứ gọi là Thạch huynh cũng được.

Nói vừa dứt lời, Sa Tuấn đã lắc đầu :

— Lão đệ khách sáo thế không được ! Thượng Quan lão tiền bối là một bực cao nhân đệ nhất trong giới võ lâm hiện thời, dẫu đến ba vị lão nhân gia nhà ta cung còn phải tôn người là bực tiền bối. Lão đệ khiêm tốn như vậy, chẳng là một chuyện tức cười ru ?

Thất Thư Hách thiếu Hoa lúc này đã lui ra, đứng chung với bọn chị em Sa Tuấn thấy trận đấu đã bị thua về tay khách lạ thì cũng có vẻ ngượng bèn vòng tay nói với Kế Chí :

— Công phu của lão đệ quả đã đi tới chỗ cùng tột, nhưng cứ theo con mắt nhận xét riêng của ngu huynh thì vừa rồi lão đệ chưa hề dùng đến sở trường. Nếu lão đệ không chê, thì ngu huynh xin được hầu tiếp vài chiêu, nhân tiện cho tụi trẻ con được mở rộng tầm con mắt, chẳng hay lão đệ nghĩ sao ?

Kế Chí nghe nói chỉ thầm kêu khổ. Chàng đã biết từ trước là chạm đến tụi con nít, vì thế nên khi ra tay, vẫn phải hết sức nương nhẹ, giữ thể diện cho đối phương ai ngờ vẫn không sao tránh thoát,

Chàng vừa là khách, lại vừa cốt đến để thỉnh tội với Tam lão, lẽ đâu lại dám vô lễ làm cho người giận thêm ? Nên khi nghe Sa Tuấn hỏi vậy, chàng chỉ đỏ mặt tía tai, bước lùi lại một bước cười nói :

— Sa huynh đừng nói đùa, tiểu đệ là hạng mạt học, thật không phải là đối thủ của Sa-huynh !

Sa-Tuấn cau mặt, tỏ ý không bằng lòng, nói :

— Nếu lão-đệ cho rằng hai tay ngu-huynh không kham nổi một cái đấm của lão-đệ, thì thôi cũng được...

Nói đến đấy chợt ngừng lại cười nhạt một tiếng. Kế Chí thấy vậy, lại đưa mắt nhìn trộm Đan Lỗ Tỵ và Sa-Niệm Từ, cầu cứu.

Chỉ thấy họ cũng đang nhìn mình mỉm cười gật đầu. Chàng không biết làm thế nào, đành thở dài một tiếng rồi nói với Sa Tuấn :

— Tiểu đệ chỉ nghĩ địa vị mình là khách, và cũng tự lượng sức không phải là đối thủ của lão nhân gia. Nay nếu Sa huynh không chịu lượng xét thì tiểu đệ cũng đành phải phô cái dốt ra vậy. Còn mong Sa huynh nói tay cho đôi chút.

Sa Tuấn thấy Kế Chí đã trúng kế khích tướng của mình, sắc mặt lại tươi cười, cầm tay Kế Chí nói :

— Lão đệ đừng nhún mình ! bất quá chúng ta chỉ lưu chút thủ pháp làm bằng chứng thôi. Nhưng ở trên trận trúc đao khó thi triển được thân thủ kinh nhân ta phải đổi trò chơi khác mới thú.

Nói xong lại cầm chiếc điếu hút thuốc lào đưa lên miệng hút vài hơi, rồi quay sang phía bên, đi trước dẫn lối,

Kế Chí đành phải đi theo. Quần chúng cũng ồ ạt kéo nhau đi xem. Sa Tuấn đang đi, chợt đứng lại trước một cái hố cát rất lớn, mặt hố vuông vắn chừng ba trượng, trong chứa toàn cát sâu có tới hơn một thước.

Đây là một thứ cát trắng nhỏ mượt, trên sân phẳng như mặt nước hồ không gợn sóng. Kế Chí đang ngẫm nghĩ không biết ông lão này định làm trò gì. Chỉ thấy ông lão cười hì hì đứng bên hố cát, đưa ngón tay sẽ cách không điểm một cái, tức thì mặt cát chỗ ấy bị lõm xuống thành một hố nhỏ.

Sa Tuấn quay lại cười nói với Kế Chí :

— Vừa rồi ngu huynh xét thấy môn khinh công của lão đệ đã cao siêu tột bực, nhưng vì ở trên trận trúc đao nên không sao thi được hết sở trường. Bây giờ ta so quyền cước ở trên mặt cát, chắc sẽ dễ dàng hơn !

Kế Chí lúc này hoảng nhiên tỉnh ngộ, thì ra ông già muốn so thân thủ với mình trên đống cát.

Loại công phu này chàng tuy chưa học bao giờ, nhưng hồi xưa đã từng đi theo con Tiểu kim ở trên đỉnh núi Nga mi trèo cành, xuyên lá, trượt tuyết, nhảy dây, về mặt khinh công cũng đã đi đến chỗ tuyệt đỉnh kinh nhân, chàng rất tự tin rằng dù bây giờ có phải thi triển tài nghệ trên mặt cát, chắc cũng không đến nỗi mua nhục. Nên khi nghe Sa Tuấn nói thế, chàng chỉ cười, trả lời :

— Ý kiến Sa huynh, tiểu đệ không dám trái lệnh, nhưng không biết cách tỷ thí thế nào ?

Sa Tuấn đưa cái tẩu thuốc lá cho một người đứng sau lưng, rồi nói :

— Ta cùng đứng ở giữa sơ chương, lấy năm mươi chiêu làm hạn định, nếu hết năm mươi chiêu, mà không phân thắng phụ, thì lúc ấy lại xem vết chân sâu nông của mỗi người, mà định cao thấp.

Kế Chí gật đầu, chợt lại nói :

— Nhưng làm thế nào mà biết vết chân nào là của ai ?

Sa Tuấn cười ha hả nói :

— Lão đệ hỏi câu ấy đủ thấy là người cao minh. Nhưng điều đó lão đệ khỏi lo, ngu huynh đã có cách !

Nói xong ngoảnh lại gọi Sa Niệm Từ :

— Con vào lấy hai đôi Thủy giao hài ra đây !

Sa Niệm Từ vâng lệnh chạy vụt, một lát mang ra mấy đôi hài để mỏng đặt lên mặt đất, cười nói với Sa Tuấn :

— Con không biết chân Thạch sư-thúc to nhỏ thế nào, nên lấy thêm mấy đôi, để sư thúc chọn.

Lúc này Sa-lão đã xỏ chân vào giầy, Thạch Kế Chí cũng cảm ơn Sa-Niệm-Từ, rồi lựa lấy một đôi.

Không ngờ tay vừa cầm vào đôi giầy, mới biết là giầy sơn bằng một loại keo nước, dính nham nhạp, chàng chợt hiểu rõ tỉnh đầu, Sa-Tuấn cười nói :

— Khi tỉ thí xong, giầy dính cát nhiều hay ít, có thể xem đó mà biết nông sâu thế nào.

Lúc này tất cả mọi người đều đã vây quanh hố cát kín như bưng, ai nấy đều ngong ngóng chờ xem hai tay cao thủ trổ những ngón tuyệt kỹ.

Sa Tuấn cởi bỏ áo ngoài, nhìn Kế Chí cười nói :

— Chúng ta lên thôi !

HỒI THỨ MƯỜI BA

GIẦY KEO DÍNH CÁT THI TÀI LẠ

Chỉ thấy ông ta sẽ nhấc đôi chân rồi như một đám mây xám tà tà bay lên đống cát, trên mặt cát chỉ hơi lún xuống một chút. Ông ta dùng ngón "Kim kê độc lập", ngoảnh mặt ra phía ngoài, vòng tay nói với Kế Chí :

— Xin mời !

Kế Chí để ý nhận kỹ cách ông ta thượng trận, trông qua hai vai đã hiết ông lão này quả có công phu thực lực, lại nhìn đôi chân chỉ thấy hơi lún xuống mặt cát chừng hơn một phân, thân thể nhẹ nhàng kỳ tuyệt.

Kế Chí đứng ngoài trận cũng vòng tay cười, ai cũng tưởng là chàng đang thi lễ, nhưng không ngờ cũng trong lúc vòng tay thi lễ đó, chàng thốt tung mình lên, dùng chiêu « Bình sa lạc nhạn » người nhẹ như nắm bông đã phơi phới bay lên mặt cát, cát chưa ngập hết đế giầy.

Chàng vừa thượng trận, tất cả mọi người, gồm cả địch thủ của chàng là Sa Tuấn không ai là không sửng sốt kinh hoàng.

Nhất là Sa Tuấn lúc này tự nhiên lại thấy hối hận, chốt đã cưỡi lên lưng hổ, không lẽ nửa chừng lại tuột xuống. Kế Chí đứng trên mặt cát ngưng khí để thần, mắt dăm đăm nhìn Sa Tuấn, không nói không rằng : Vì nếu đứng trên đống cát mà mở miệng nói, thì chân khí sẽ phát tiết ra ngoài hai chân khó lòng tránh khỏi không bị chìm sâu xuống mặt cát.

Sa-Tuấn cố nhiên đã hiểu rõ lẽ ấy. Lúc này ông ta không đợi Kế Chí sửa soạn xong, đã uốn lưng dùng thân pháp «Lăng hư tỏa vân» gót chân sẽ điểm trên mặt cát vài bước, tiến sát tới bên Kế Chí, tay trái hướng ra phía ngoài vung lên.

Trông thì hình như chiêu «Kim báo lộ chảo», nhưng Kế Chí vừa né tránh, ông ta lại chỉ khoa tay đánh dứ một đòn, rồi cũng lúc ấy tay phải xòe ra, năm ngón tay khum lại úp chụp xuống. Bàn tay dùng ngón «Khai-sơn chưởng» toàn lực đánh ra, chưởng chưa tới, mà một luồng cường-phong mãnh liệt đã ào ào phóng đến.

Kế Chí thật không ngờ ông già vừa hạ thủ, đã ra ngay một đòn độc như vậy. Chàng muốn đỡ nhưng không kịp, dành chỉ theo đà ngọn « Khai sơn chưởng » ngả hẳn người lại phía sau. Bọn người đứng xem đều buột miệng kêu lên một tiếng kinh hoàng, vì bàn tay ông già đã nhắm thẳng vào ngực Kế Chí, ai cũng yên chí là chàng không sao tránh thoát ngón đòn quá mạnh đó.

Nhưng cái ngả người của chàng lại là một chiêu « Thiết bản Kiều » tuyệt đẹp, chỉ dựa vào hai bàn chân dẫm trên mặt cát, cả người nằm thẳng như sợi dây, lưng chỉ còn cách mặt đất chừng hơn một tấc,

Tiếp theo đó, chàng xoay mình như một cái bánh xe, chuyển về

bên phải một luồng gió mạnh thổi vù vù, cát bay mù mịt.

Công phu « Thiết bản kiều » luyện đã cực khó, huống chi lại thi triển ở trên mặt cát, càng không phải là chuyện dễ dàng. Kế Chí trong lúc vội vàng thi triển môn đó, mà gót chân chỉ lún khỏi mặt cát có một phân, đủ thấy môn khinh công của chàng cao siêu tới bực nào ?

Sa Tuấn vừa đánh hụt một chiêu, Kế Chí đã quanh tới phía sau lưng thốt nhiên hất mạnh chân lên, dùng chưởng lực « Tiểu thiên tinh », tay phải phóng ra, nhằm hậu tâm Sa Tuấn đánh thật mạnh.

Sa-Tuấn chợt thấy hậu tâm nóng như lửa, kinh sợ nghĩ thầm «Thằng nhỏ này công-lực quả ghê gớm thật !» Ông không dám quay đầu lại, vì môn chưởng lực nội gia này không cần ngón tay phải chạm vào mình, chỉ cần nội chưởng đưa ra ngoài ép lại, cũng đủ làm cho đối phương bị thương được.

Vì thế khi chưởng lực của Kế Chí đẩy ra, ông cảm thấy như bị chưởng phong dồn mình về phía trước một bước dài

Vừa bị đẩy lên, ông ta vội dùng chiêu Hắc-hổ tiền vĩ, thốt nhiên quay phắt lại, thành ra đối diện với Kế Chí. Kế Chí chưởng lực còn chưa phóng hết, thấy thế biết ngay là chiêu thức đã quá đà, vội buông cánh tay về phía sau, thuận đà lật cổ tay lại, dùng công phu «Thiết tỳ bà», năm thành sức mạnh đánh vào xương hông Sa Tuấn.

Sa Tuấn dùng ngón « Thống thiên chỉ », giơ hai ngón tay gõ vào cổ Kế Chí. Kế Chí lật bàn tay lên, dùng ngón « Nã huyệt thủ » điểm vào mạch môn Sa Tuấn.

Hai người cùng buông tay, tách rời nhau ra, rồi bắt đầu từ đó chỉ nghe chưởng phong vù vù, bóng người phơi phới, cát bay mù mịt, khác nào trong đám sa mù, đứng ngoài chỉ trông thấy hai cái bóng lúc lên lúc xuống, chợt ẩn chợt hiện. Không phân biệt rõ ai và ai.

Đan Lỗ Ty và Sa Niệm Từ đều ngây người đứng xem, nín hơi không dám thở.

Trong lúc mọi người đều chú hết tinh thần đứng xem, chợt nghe một tiếng « huỵch » nổi lên ở trong trận, cả hai bên đều ngã người về phía sau. Kế Chí bước lùi lại hai bước, mới dùng thế Bảo tài dương liễu đứng vững được thân hình, còn Sa Tuấn thì giật lùi luôn bảy tám bước, gắng gượng

vịn vào cái cọc mới đứng yên được, đôi má dần đeo chợt đỏ như gấc chín vòng tay vái Kế Chí một cái, rồi tung mình nhảy ra khỏi hố cát.

Kế Chí uốn lưng dùng ngón Nhất Đóa Vân bước theo, đối trước mặt ông già, cả hai người cùng khoanh tay vái lẫn nhau. Lúc này không ai bảo ai, bất giác đều cúi xuống nhìn chân hai người. Sa Tuấn mặt đang đỏ bừng bừng, thốt nhiên biến ra màu xám ngoẹt.

Thì ra đôi giầy của Kế Chí vết cát chỉ dính chừng hai phân, còn giầy của Sa lão gia thì vết cát ngập cao tới gần hai tấc. Xem như vậy thì bên thua bên được đã rõ ràng rành rành. Bỗ dễ Thần thủ Sa Tuấn mặt thẹn chín nhừ, ấp úng nói với Kế Chí :

— Thạch lão đệ quả là thần nhân, ngu huynh còn kém xa lắm !

Kế Chí cũng đỏ bừng mặt, tỏ vẻ áy náy không yên nói :

— Sa huynh cố ý nhường nhịn, tiểu đệ đâu dám nhận là thắng !

Tất cả mọi người đối với Kế Chí đều tỏ vẻ kính nể, nhận thấy chàng bề ngoài có vẻ nho nhã thư sinh, vậy mà võ công có thể đánh bại được Sa lão gia tử là người đã được Thiên Sơn Tam lão thân truyền. Tài nghệ tột bực như vậy ai không thất đảm.

Kế Chí tự nghĩ mình là khách, bị bắt buộc tỷ võ, lại thắng liền hai trận trong bụng chàng lấy làm khó chịu chàng đưa mắt cho Đan Lỗ Ty, ngầm rủ nàng cùng cáo từ cho sớm.

Không ngờ Đan Lỗ Ty lại hiểu lầm ý chàng thấy chàng nhìn mình thì cũng đáp lại bằng một nụ cười. Kế Chí vừa toan cất tiếng, thì thấy Sa Tuấn nói :

— Ngu huynh đã bại trận, lẽ ra không còn mặt nào cầu tỉ thí nữa. Nhưng công phu của lão đệ quả thật cao không lường được, nếu...

Ông vừa nói vừa đưa mắt nhìn về phía đầu Diễn võ sảnh, ngập ngừng nói :

— Nếu lão đệ không cho là quái gở, thì ngu huynh xin cùng lão đệ tỉ thí một trận Cửu mang cầu nữa, không biết lão đệ tính sao ?

Câu ấy vừa thốt ra khỏi miệng, mọi người đều hốn vía rụng rời, nhất là Sa Niệm Từ cũng cảm thấy tỷ thí lối ấy thật quá liều lĩnh, chỉ lỡ một chút là mất mạng như chơi bất giác hoảng hốt kêu lên :

— Gia gia !

Sa Tuấn trừng mắt nhìn con gái, rồi lại nhìn Kế Chí cười hỏi :

— Thế nào ? Lão đệ có bằng lòng cho ta gỡ lại thể diện không ?

Mấy ông già có mặt nơi đó, nghe Sa Tuấn đề nghị như vậy, ai nấy đều thở dài, nhưng không ai mở miệng can ngăn. Nhân vì họ đã biết tính Sa lão, xưa nay đã định làm việc gì, dù chết cũng không chịu thay đổi, nên chỉ đành vì hai người mà lo thay.

Kế Chí thoạt nghe ba chữ Cửu mang cầu thì lấy làm sửng sốt, bèn đưa mắt trông ra phía góc sảnh, quả thấy hai cái giá gỗ cao ước chừng hơn hai trượng.

Trên một cái giá gần nhất treo lơ lửng tám khẩu cương đao mũi nhọn đều chĩa ra ngoài, ánh sáng lấp lánh.

Thạch Kế Chí vừa trông thấy thế thốt nhiên giật mình, chàng đã nhận ra vật đó tên gọi « Phi đao thùy xách trận » luyện môn công phu này gọi là phi đao hoán chưởng. Luyện lối đánh cực kỳ nguy hiểm chỉ hơi sơ ý một chút, là rất có thể bị phi đao đâm thủng bụng. Vì vậy nên từ xưa đến nay trong giới võ lâm ít người dám thử.

Kế Chí nhìn giá Cửu mang cầu, rồi lại nhìn Sa lão gia gượng cười

— Sa huynh đã muốn vậy, tiểu đệ cũng đành liều mạng bồi tiếp Nhưng môn công phu này nguy hiểm lắm, chỉ lỡ tay một chút là nguy. Tiểu đệ dầu chết chẳng qua cũng do số mạng không nói làm gì, nhưng lỡ chẳng may Sa huynh tổn thương thì thật là một sự phiền !

Sa Tuấn đã nhất quyết gỡ lại thể diện, nghe Kế Chí nói vậy, chỉ «hừ» một tiếng, rồi lắc đầu :

— Sống chết nhờ trời, tiểu huynh đệ hà tất phải vì cái mạng già này mà đau tiếc ! Nào thôi đi !

Nói xong xăm xăm đi trước. Kế Chí thấy đối phương bất thông tình lý, coi tánh mạng như cỏ rác, nếu mình lại tham sống sợ chết, một mực từ chối, thì còn gì là thể diện sư môn ? Nghĩ vậy đành chỉ thở dài một tiếng rồi lầm lũi bước theo.

Sa Mạc Hồng thấy thế cau đôi mày liễu, hỏi nhỏ Kế Chí :

— Thạch kha định đi thật à ?

Kế Chí gượng cười nói :

— Cô nương cùng tôi tuy nước bèo gặp gỡ, nhưng cũng là bạn đồng hành... Nếu chẳng may ngu huynh có bề nào, thì phiền cô nương sang Tiểu Nhận Phong trên Nga Mi Sơn báo tin cho gia sư biết, nói là...

Lúc này tuy người đứng xúm xít xung quanh rất đông, nhưng Sa Mạc Hồng cũng không sao ngăn nổi hai hàng nước mắt lã chã tuôn rơi. Nàng định nắm lấy tay Kế Chí kéo lại, nhưng chàng đã vụt quay mình nhảy về phía giá gỗ. Sa Mạc Hồng cuống quít gọi to :

— Đại kha, đại kha !...

Kế Chí quay lại vừa định nói, thì chợt nghe tiếng Sa lão gọi :

— Thạch lão đệ, cách trang trí thế này có vừa tay lão đệ không ?

Kế Chí vội rảo bước đến bên giá gỗ, ngửng đầu trông lên, bất giác kinh sợ nghĩ thầm : Trò chơi nguy hiểm thật !

Thì ra cái mà gọi là Cửu Mang Cầu tức là bốn quả cương Cầu sáng loáng lớn bằng quả dưa tây trên có một cái núm xâu sợi dây thừng vào, treo lên giá.

Xung quanh quả cầu có chín mũi dao nhọn dài chừng hơn ba tấc, trông thật sắc bén vô cùng.

Người ta chỉ cần đẩy mạnh quả cầu, là mặc dầu người có công phu thuần túy, hoặc ngoại công Kim Chung Chảo, Thiết Bố Sâm cũng không dám đón tiếp một chiêu do Cửu mang cầu phóng ra.

Vì rằng chỉ bị mũi nhọn của quả cầu này chạm phải là mất mạng ngay, chẳng những thế, cái xác còn bắn đi xa tới hơn một trượng nữa.

Kế Chí kinh sợ nhìn quả mang cầu, thấy mỗi quả cầu đều buộc bằng một dây thừng lớn, trên chiếc dây thừng lại buộc rất nhiều chuông đồng, khi nào sợi dây thừng lay động, thì những chiếc chuông đồng đó lại loong coong reo ầm lên, những tiếng chuông reo đó cũng đủ làm cho người ta kinh hồn bạt vía.

Kế Chí xem xong mồ hôi toát ra như tắm, ngoảnh lại nhìn Sa Tuấn thấy ông vẫn cười cợt như không, tay đang cởi bỏ áo ngoài, chỉ mặc có chiếc áo lót ngắn màu xanh.

Lần này là lần đầu Kế Chí mới vận dụng loại công phu này là một, nên chàng không dám coi thường. Điều làm cho chàng vững tâm một chút

là cái cách buộc dây thừng này, hồi xưa sư phụ chàng dậy lối phi đao hoán chương phần nhiều cũng giống nhau.

Chàng cởi bỏ chiếc áo ngoài, để lộ chiếc áo lót bó sát thân thể, cài khuy suốt từ cổ tới gấu áo.

Lúc này có tới hơn trăm người vây kín xung quanh, ai cũng hồi hộp nín thở mắt mở to thô lỗ trừng trừng nhìn hai người, chờ xem kết quả cuộc tranh đấu một mất một còn !

Sa Tuấn nhắm hướng xong, tung mình nhảy đến trước giá gỗ, đứng đối diện với Kế Chí, một người trông về hướng bắc, một người trông về hướng nam. Sắc mặt có vẻ trầm trọng, nói với Kế Chí :

— Lão đệ, xin mời tiến chiêu. Sa mỗ xin bồi tiếp !

Kế Chí không hề do dự, tung mình nhảy lên trước, vòng tay nói :

— Xin mời Sa huynh !

Nói xong, hai người hình như cùng cử động một lúc, hai bàn tay giơ ra đẩy mạnh một cái vào quả Cửu mang cầu trước mặt.

Chỉ thấy hai luồng gió mạnh ùn ùn, lập tức hai quả cầu bị tống đi, từ bên này qua bên kia, từ bên kia qua bên này. Quả cầu đưa đi thì người cũng tiến theo, cho tới khi hai quả cầu bay xéo qua nhau, thì cả hai người không hẹn mà nên, đều xoay mình về bên trái, rồi vọt đi ngang, cùng gặp nhau ở một chỗ. Kế Chí dùng lối « Song dương đạp thủ » toàn hình theo đó tiến lên vẫn giữ nguyên phía bên trái, trong khi hai tay lẹ như chớp loáng từ phía hữu đánh ra.

Sa tuấn dùng kim đao cắt ngang mạch môn của Kế Chí. Kế Chí vội hạ chìm hai cánh tay xuống.

Lúc này hai quả cầu đã tự quay trở về hai người cùng nhảy ra ngoài, đứng chia ra hai phía bắc và nam hai quả cầu.

Kế Chí thân hình nhanh nhẹn, chỗ chàng vừa đánh xuống, là bên phải quả cầu, chỉ thấy chàng dùng ngón cưỡi hổ trèo núi, bước lên một bước, tay trái vung ra phía sau, đẩy quả cầu bay về phía sau lưng, cầu vừa ra khỏi tay, người cũng bay veo đi giống như quả cầu, thân thể nhẹ nhàng, nhanh như tên bắn, khiến cho những người đứng xem, ai cũng kinh dị.

Bốn quả cầu vừa tung đi, lập tức trên sảnh dưới sảnh tiếng chuông leng keng reo rầm lên, làm đinh tai nhức óc.

Thần thủ Bồ đề Sa Tuấn đối với loại tuyệt kỹ bàng môn này thật đã có một công phu khác biệt.

Vận dụng công phu này, thật là một kỳ ảo đặc biệt, thân thể phải lanh lẹ lui tiến thung dung đẩy, hãm tùy ý. Bốn quả cầu đưa đi đưa lại, tiếng chuông reo loong coong, chính là lúc khó chịu nhất, rất dễ làm cho người ta hoa mắt, loạn thần trí.

Kế Chí biết Sa Tuấn đã dám thách đấu Cửu mang cầu, tất nhiên về môn đó, ông đã luyện tới chỗ cao thâm, vì thế nên mới bắt đầu nhập trận, chàng đã phải dồn hết tinh lực để đối phó, không dám sơ sót.

Chỉ trong chốc lát, hai người đã đấu luôn được hơn ba mươi chiêu. Nói về phương pháp vận dụng công phu này mà thi triển được nhiều chiêu như thế, quả thật hiếm có.

Lúc này hai bên đấu thủ đã đi đến chỗ gay go nhất. Sa Tuấn chợt bước ra ngoài vòng, hai tay đánh xéo ra bên cạnh, thân hình ngả ra theo lối đã hổ. Kế Chí tung mình nhảy đến bên một quả mang cầu, thân hình lẹ như con ếu,

Sa Tuấn đã tưởng trong trận Cửu mang cầu này nhất định mình sẽ chiếm thượng phong, không ngờ hai bên đấu thủ đến nửa ngày trời, mà vẫn không phân thắng phụ, chẳng những thế, lại còn mấy lần suýt bị thương nữa.

Sa lão giận nổi lên, định bụng quyết liều một mất một còn, nên mới ngả người theo lối đã hổ, thủ pháp đã nhanh lại mạnh, vận dụng đủ mười thành công lực. Lần nay chỉ một suýt nữa Kế Chí bị trúng phải một chưởng.

Chàng đứng xoay lưng về phía Sa Tuấn, hai tay Sa Tuấn vừa đưa tới chàng bước lên một bước, né người tránh sang bên, thành ra hai chưởng của Sa Tuấn bị đánh hụt.

Kế Chí xoay mình lại đối diện với Sa Tuấn, Sa Tuấn đánh hụt một chưởng chàng liền lăn mình theo quả cầu phía sau lưng. Sa Tuấn lúc này đã nhận thấy muốn thắng Kế Chí thật không phải là một sự dễ dàng. Nếu muốn bảo toàn tính mạng, thì phải dùng mẹo vặt để chế thắng mới xong.

Giữa lúc đó Kế Chí đã đẩy một quả cầu tới trước mặt. Sa Tuấn chợt quát lên :

— À được hay lắm !

Cùng một lúc với tiếng thét ra, Sa Tuấn nhân khi lật tay đối đòn, hơi nghiêng mình, chưởng tay mặt đưa ra dập vào giữa mình đối phương, đồng thời tay trái theo lối « Đại bàng đơn triển xí » phân gạt về bên tả, luồn thế dùng chưởng đánh chặn vào sợi dây lớn đeo trái cầu Cửu mang đương bay tới, khiến trái cầu phải bật trở lại.

Nhưng ngay lúc đó, đã cảm thấy kình phong từ sau lưng ập tới, lão biết rằng lại có trái cầu khác bay tới nơi, lập tức lão ưỡn hẳn người, ngửa cổ lên theo thế « Ngọa khán sảo vân » năm đầu ngón tay đưa ra điểm một cái vào trái cầu. Chỉ nghe « xịt » một tiếng như xé không khí, trái « mang cầu » ấy bị kình phong đưa bật ra một bên, trong khi trái cầu do lão phát ra đã như sấm chớp sét đánh thẳng vào mặt Kế Chí.

Lúc ấy, Kế Chí ở trong tình trạng ba mặt cùng bị đánh : Nếu như tránh về bên hữu thì đụng độ với trái cầu vừa bị lão đánh lộn trở lại, phía vai bên tả là trái cầu do lão vừa đánh bật ra, còn phía trước mặt thì lại càng nguy hiểm hơn nữa !

Thấy vậy Đan Lỗ Ty và Sa Niệm Từ cùng mọi người đều kinh hãi la cả lên. Nhất là hai cô nàng đã nhẩy phóc lên trên giá định co sợi dây cái giữ cho trái cầu ngừng lại.

Nhưng Kế Chí đã sớm liệu tới trường hợp ấy. Ngay lúc đó chàng dùng Thiết bản kiều công phu, uốn ngửa người ra như chiếc cầu ngang, vừa ngả xuống gần mặt đất, vì e Sa Tuấn hạ độc thủ cho nên chàng đưa chưởng ra phong giữ lấy cổ tay đối phương.

Thân mình chàng vừa hơi nhổm ngồi lên một chút thì trái cầu vụt bay tới mặt. Lập tức chàng đưa hai ngón tay mặt ra sẽ chộp lấy chỗ gai nhọn sắc trên thân quả cầu. Quả cầu này vọt trở đi nhằm thẳng vào ngực phía bên trái Sa Tuấn.

Một đòn ấy lợi hại vô cùng. Hai nàng đứng trên giá cùng la lên một tiếng vội vã co dây để gò trái cầu lại. Chỉ thấy loáng lên một cái, thực tình lúc đó ai cũng rõ là Thần thủ Bồ đề khó thoát chết.

— Tránh ra !

Đó là tiếng Kế Chí thét lên, cùng một lúc với thân hình chàng tung

đi, với một tốc độ như sấm như sét, chàng đã đi trước trái cầu mà tới gần Sa Tuấn, một ngọn « Kim long thã vuốt » đưa chưởng ra quạt bắt đi một cái. Cả cái thân hình to lớn của Sa Tuấn bị đánh bật đi đến ngoài tám thước ngã lăn xuống, lộn đi mấy vòng, cùng lúc ấy Kê Chí sẻ lẳng vai một cái mình chàng theo lối « Cá chép vọt sóng » đã nhảy ra ngoài.

Sa Tuấn nhờ ở tuyệt kỹ của Kê Chí được bật đi tránh khỏi được ba trái cầu, nhưng còn một trái nữa với sức lăng lẽ vẫn rít gió bay tới. Sa Tuấn cuống lên không kịp bò dậy để tránh lão thất thanh la lên một tiếng «Chết» ! Nhưng đồng thời với tiếng la của lão, thì một cái bóng người nhoáng đi một cái như cái bong ma đã tới bên mình lão. Cái bóng người ấy vẫn là Kê Chí, chàng phát ra một chưởng đánh bật trái cầu đi, rồi lẹ như chớp nhảy phốc trở lại chỗ giá treo, lập tức hãm kịp cả bốn trái cầu lại. Bốn trái cầu đập trọi vào nhau phát ra những tia lửa với tiếng chát chua giữa một hồi những tiếng reo hò ca tụng của mọi người.

Đứng trên chiếc giá treo trái cầu, thấy rằng cuộc đấu sinh tử tới đây chấm dứt, hai nàng mừng quá cùng nhảy cả xuống. Cả hai cùng đứng ngây, trố mắt ra nhìn chàng thiếu niên có cái thân mình nở nang cân đối. Nhất là Sa Niệm Từ, nàng không ngờ rằng một chàng đẹp trai như vậy tài nghệ đã kinh nhận từ độ lượng khiến nàng vô cùng cảm kích.

Từ chỗ trăm phần trăm chắc chắn là chết, Thần Thủ Bồ đề Sa Tuấn được Kê Chí liều mạng cứu cho thoát hiểm, lão không ngờ rằng thân pháp và thủ pháp của chàng tuyệt vời cao siêu đến thế. Bao nhiêu những ý chí quật cường, cao ngạo bị sự cảm khích làm tiêu tan hết, lão lóp ngóp bò dậy bước tới bên chàng, vái dài một cái rồi nói :

— Thạch lão đệ ! Từ bốn chục năm nay, ngu huynh chưa từng tâm phục một ai hết. Duy bữa nay ngu huynh phải tâm phục lão đệ...! (nói tới đây, giọng lão run run, ngập ngừng nói tiếp) : Ngu huynh quả thực là một ảo hồ đồ và hiếu thắng đến nỗi ép buộc lão đệ phải tỉ thí. Nếu như lão đệ thẳng tay không nhường nhịn thì tính mạng lão huynh không còn nữa ! Xin lão đệ lượng thứ, đừng chấp trách... !

Vốn bất mãn với thái độ của Sa Tuấn nhưng lúc này thấy lão đã xin lỗi trước mặt cả mọi người, chàng cũng cảm động vội cầm tay lão, cười mà rằng;

— Sa huynh nói quá khiêm tốn ! hai trận tỉ thí, tiểu đệ nhờ may mắn

không đến nỗi bại, nhưng cũng không kể là thắng. Sau đây còn mong Sa huynh chỉ giáo cho . . . !

Sa Tuấn gượng cười mà rằng :

— Công phu tuyệt nghệ của lão đệ quả nhiên là được danh sư chân truyền. Ngu huynh tự xét là không theo kịp được. Sau đây còn mong lão đệ chỉ giáo cho . . . !

Nói tới đây, lão cúi đầu trào nước mắt ra, phần vì cảm động, phần vì xấu hổ,. Sa Niệm Từ vội chạy lại dắt lão ra một bên tìm lời khuyên giải.

Thắng luôn hai trận, Kê Chí được mọi người bu lại hỏi chuyện, coi chàng như « người trời ». Chàng không lấy thế làm kiêu ngạo, trái lại lấy làm thắc mắc không yên tâm, nghĩ bụng không nên đứng lại đây lâu, bèn chạy tới bên mấy ông già chắp tay chào mà rằng :

— Tiểu đệ cảm thấy mỏi mệt lắm rồi xin phép trở về phòng, nghỉ ngơi cho lại sức.

Ông già đứng đầu trong bọn tên gọi là Tần Lương là con thứ hai của Bạch Phát vương Tần Miễn trong hàng Tam lão, tuổi đã ngoài năm mươi, nghe chàng nói vậy bèn cười nói với người ngồi bên là Hách Đại Bằng rằng :

— Thạch sư thúc của anh đã mệt rồi, anh đưa về phòng nghỉ. Bảo Tư Minh, phải hầu hạ trông nom tươm tất. Nghe !

Đan Lỗ Tỷ cũng định lẳng ra ngoài, nhưng bị Sa Niệm Từ một mực giữ lại.

Lại nói chuyện Kê Chí lúc đó, giả vờ kêu mệt để dời khỏi nơi diễn võ sảnh ngay, phần vì đề phòng không muốn xảy ra sự gì hoặc kẻ nọ người kia lại đòi tỉ thí nữa chăng ? Phần vì muốn thừa dịp trở về phòng, để tâm nghiên cứu những bức họa trên vách, quyết chí tìm hiểu những điều ảo diệu trong cái hình «dưỡng nghi», có vậy mới khỏi uổng phí chuyến viễn du này.

Nghĩ vậy, chàng càng gấp bước, trong khi Hách Đại Bằng hết hỏi điều này lại hỏi điều khác và tán dương võ nghệ của chàng. Kê Chí chỉ ậm ừ trả lời cho xong chuyện. Giây lát đã đi vòng qua chỗ vườn hoa, vừa tới sau viện đã thấy chú tiểu đồng Tư Minh hớn hở chạy ra đón mà rằng :

— Công tử đã về ! Tôi pha sẵn một bình trà ngon để công tử thưởng thức. Đó là thứ Phổ nhị trà do đại gia chúng tôi mới gởi từ Vân Nam về!

Kế Chí dừng lại, mỉm cười cám ơn. Hạch Đại Bằng bảo với Tư Minh :

— Bữa nay Thạch sư thúc mệt rồi. Ngươi pha trà, sửa soạn món điểm tâm chớ làm gì huyên náo, quấy nhiễu...!

Tư Minh « dạ dạ » Đại Bằng bèn nói với Kế Chí :

— Ý tôi định cùng sư thúc đi thưởng ngoạn hoa đào, nhưng bữa nay sư thúc mệt, vậy xin để hôm khác...!

Thấy Đại Bằng mỗi câu nói ra đều kêu mình là sư thúc, Kế Chí ngượng đỏ mặt lên, nhưng cũng đành mặc, bèn từ biệt Đại Bằng, theo Tư Minh bước lên bậc thềm, tiến vào trong nhà. Tư Minh vội pha trà đem lại. Chàng đặt chén trà lên môi, nhấp một chút khen rằng :

— Trà ngon thiệt, hương quện ở chân răng, vừa thơm vừa ngọt ...!

Tư Minh cười và thưa :

— Công tử thưởng trà xong, sẽ dùng điểm tâm !

Kế Chí vội ngăn lại và nói :

— Ta chưa đói ! Để ta ngũ một lát, sau đó sẽ kêu anh tới ...!

Tư Minh gật đầu cười mà rằng :

— Tướng công ! Xin nhận lời dạy cho tôi vài đường tuyệt chiêu !

Kế Chí gật đầu, dặn :

— Được rồi ! Tối nay sẽ dạy. Anh nhớ nhắc kẻo lại quên mất !

Tư Minh mừng quýnh lên, nói :

— Xin mời Tướng công nghỉ. Vào khoảng chiều chiều, tôi sẽ tới đây xem Tướng công có sai bảo gì chăng !

Nói xong cúi đầu chào, quay trở ra nghe tiếng hắn cười khúc khích, và tiếng cửa đóng ập lại.

★

Kế Chí lập tức đóng kín lần cửa kính ngoài lại. Trước các hình vẽ trên vách, chàng ngây người ra nhìn rất lâu, rút cục vẫn chưa tìm hiểu được ra sao cả. Chàng chán ngán thở dài, đặt mình lên chiếc chiếu bồ đoàn định nhắm mắt nghỉ ngợi chốc lát. Nhưng vừa nằm xuống thì luồng nhãn quang lại để ý đến mấy cái vòng tròn ở trên nóc nhà, khiến trong lòng không thể không thắc mắc suy nghĩ. Chợt lòng chàng xúc động lên vì một ý nghĩ liên

quan về sự vật. Tất cả những vòng tròn trên nóc rõ ràng là đối chiếu nhìn xuống chiếc chiếu bồ đoàn ở dưới, phải chăng trong đó có một cái gì bí ẩn ?

Chàng vùng trỗi dậy, trong óc nghĩ rằng phải chăng còn có cửa ngõ nào thông qua nơi khác. Tất cả các nơi, các khe góc trong gian nhà này, lần đầu đã ý xét qua, duy có nơi chiếc chiếu bồ đoàn là chưa xét tới. Những hình vẽ tròn, hình nào cũng như là nhìn chiếu vào nơi đặt chiếc chiếu này, hoặc giả là bí-mật ở chính đó ! Nghĩ vậy, hai tay chàng vội gạt chiếc chiếu ra, không ngờ rằng nó như gắn liền xuống. Nhân vì chiếc chiếu dùng có dệt thành, chàng sợ rằng dùng sức mạnh thì có thể rách nát ra được cho nên hai tay sờ soạng xem xét, lấy làm kỳ dị. Chàng dang rộng hai cánh tay ra, bàn tay lần lần sờ nắn chung quanh mép chiếu. Bất đồ trong khi vô ý một bên tay xoạc ra một cái, trọng lực người đè cả lên bàn tay ấy, chợt thấy chiếc bồ đoàn hơi dụng cựa, chàng suýt té nghiêng ra, mắt chợt nhìn lên nóc nhà thấy rằng vòng tròn phía trên cũng theo với bồ đoàn mà di động.

Thấy rằng trên dưới xoay chuyển ngược chiều, chàng biết có sự lạ.

Lập tức chàng thay đổi phương pháp. Hai tay cùng ấn mạnh xuống hai bên mép chiếu, sẽ dùng sức đẩy xoay theo chiều quay phải. Không thấy chuyển động, chàng bèn đẩy xoay chiều trái. Chiếc chiếu theo tay xoay chuyển đi. Chàng mừng thầm, vội nhìn ngó lên nóc, miệng buột ra rằng :

— Đúng thìa khóa đây rồi !

Chàng nhận kỹ trên nóc tất cả 23 vòng, bèn chiếu số đó xoay tròn chiếc chiếu theo chiều quay trái đủ 23 vòng. Tới vòng cuối cùng, bỗng nghe « băng » một tiếng, chiếc chiếu bỗng từ từ chìm thụt xuống, suýt nữa thì chàng cùng lộn nhào xuống theo.

Chàng ngó xuống thấy phía dưới là cả một cái huyệt-động, có phần rộng rãi hơn ở trên. Chàng vội nhảm vào giữa chiếc chiếu bồ - đoàn nhảy xuống. Liền đó nhận thấy nơi đây dài ước năm trượng, rộng chừng bốn trượng theo hình chữ nhật, hai bên vách cũng có những hình vẽ giống như phía trên, gồm tất cả ước mười bức lớn nhỏ. So sánh những hình vẽ nơi đây, có ít nhiều khác biệt với những hình ở gian trên. Những hình tròn nơi đây đều vẽ các động-tác bay nhảy về người và thực-vật không giống những hình ở gian nhà trên vẽ riêng biệt hẳn ra. Ở đây, các động tác có vẻ là hỗn-hợp phát-triển.

Trong động-huyệt có đặt một chiếc án bằng nam mộc, mặt bàn bằng ngọc xanh. Một đầu án thư, chồng chất sách vở, dưới đất có ba chiếc chiếu bồ-đoàn lớn nhỏ cùng cỡ. Ngoài ra không có vật gì khác nữa.

Thoạt tiên chàng đưa mắt nhìn xét các bức vẽ, từ phía bắc qua phía nam một lượt không nhìn nhận ra ý nghĩa gì cả. Chàng toan quay nhìn ngược trở lại một lượt, chợt mắt thoáng thấy giữa bàn có một cuốn sách dày, hình như do từng tờ một dặt chồng lên nhau, trên có chiếc thước ngọc chặn. Ngay tờ trên nhất có chữ đề rằng « Lưỡng Nghi tinh giải »

Chàng mừng rỡ, lập tức lật ra coi . . .

✱

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

PHÚC CHÍ TÂM LINH, GIẢI NGỘ THIÊN THƯ XÚC CẢNH ĐỘNG TÌNH BI THƯƠNG VÀNG SỰ.

Kế Chí lật ra coi, nhận ra rằng chẳng những có giải thích các hình vẽ trên vách và có ghi cả «Khẩu-quyết» để đọc thuộc lòng nữa. Chàng vội đem chồng giấy, ngồi ngay trên chiếc bồ đoàn, định coi đọc. Vừa ngồi xuống bỗng chiếc bồ đoàn lại từ từ đưa chàng trở lên gian nhà trên mặt đất. Chàng nghĩ thầm :

— Mình đương lo không biết làm cách nào khiến chiếc bồ đoàn trở về chỗ cũ. Nay có máy tự động đưa lên, càng tốt. Lên tới trên rồi, chàng cứ ngồi yên đó mở từng trang ra lần đọc. Thời gian lúc này, dù một giây phút cũng quí vô cùng. Trước hết chàng nhận ra rằng bản viết này do chính tay Tam lão viết, dưới mỗi trang đều có ghi ngày, tháng, năm và ghi rằng nên tham giải hình vẽ thứ mấy, Tới đây chàng mới rõ rằng hằng ngày Thiên sơn Tam lão tĩnh tọa ở đây, đều chia nhau vận dụng đại trí lực ra tham giải các bức vẽ trên vách, sau đó hiểu được tới đâu là ghi chép lại tới đó. Đếm tất cả 42 trang, còn nhiều chỗ để giấy trắng đủ biết với sức học như Tam lão chẳng qua mới thấu triệt được quá nửa. Đó là do sức ba

người phân công hợp tác. Tung hợp cả lại, nếu quả là họ thấu triệt đúng, như vậy thì chẳng qua mỗi người mới thấu hiểu một phần ba của nửa phần những hình vẽ. Nay giả như chàng đem những cái tinh hoa do ba người đã nghiên cứu ra đó, tập hội lại chẳng cũng là một việc khác thường lắm sao...!

Chàng vội để hết tâm lực đọc nhớ lấy những khẩu quyết và cầu trời khẩn Phật phù hộ đừng có ai tới quấy rối lúc này. Đọc tới trang thứ mười rồi, chàng phát giác ra rằng cứ 7 hoặc 8 hình vẽ hợp vào một trang, và mỗi trang đều có chỗ diệu dụng. Chàng vốn là một thiếu niên có trí lực tuyệt cao, thiên tư vào bậc nhất. Nay dụng tâm đọc, nhớ chẳng mấy lúc đã thuộc. Không dám vội vã, sợ có sai lầm chăng nên cứ lần lần đọc kỹ thuộc hẳn từng trang. Cuối cùng chàng gập sách, nhắm mắt lại đọc. Đọc xong lại mở sách ra xem coi có sai chữ nào chăng. Thuộc rồi, có chỗ nào không rõ nghĩa bèn đối chiếu với hình vẽ trên giấy tham khảo, đối chiếu ! Theo lối đó chàng hiểu ra rất nhiều và càng nhớ kỹ. Hơn thế nữa có chỗ chàng thấy hình như chính Tam-lão cũng chỉ giải thích ra một cách lờ mờ, và chàng nhận ra rằng đối chiếu với hình vẽ, chàng khám phá ra một cách cao siêu đúng hơn.

Suốt cả buổi chiều, chàng lĩnh-hội được tới tám chín phần tất cả tinh-hoa của Tam lão, chưa kể là phần riêng tự chàng thấu triệt ra nữa. Còn phần nào chưa hiểu được thì chàng học thuộc lòng lấy khẩu quyết. Chàng rất cao hứng, nhưng chợt nhớ ra rằng nếu Tư Minh trở lại bất gặp thì bất tiện, bèn lập tức theo như trước, xoay chuyển bồ đoàn cho chuyển xuống đất, trả sách đúng chỗ cũ, đặt thước ngọc chặn lên, sau đó lại do chiếc bồ đoàn đưa chàng về căn phòng trên.

Chàng vừa toan ôn lại và nghiên cứu thêm một lượt nữa may ra có thể thấu hiểu được những điều Tam lão chưa khám phá ra nổi, chợt nghe tiếng Tư Minh gọi :

— Thạch công tử dậy chưa ! Muộn rồi, tới bữa dùng cơm...!

Kế-Chí ra mở cửa. Chàng giật mình khi thấy trăng đã lên và bên ngoài các nơi đều có đèn lửa. Chàng e rằng Tư Minh để ý ngờ vực chàng ! Chỉ thấy hắn cười, đặt giỏ đồ ăn xuống, rồi nói :

— Vừa rồi Đan và Tôn tiểu-thư tìm đến. Tôi cho biết rằng Thạch Tướng Công còn mệt chưa trở dậy !

Kế-Chí ấp úng hỏi :

— Các cô ấy có nói gì không ?

Tư-Minh so vai lên rồi nói :

— Đan tiểu thư bảo Tướng công ngủ như heo !

Kế Chí lắc đầu, cười mà rằng :

— Không hiểu sao, bữa nay ta ngủ như chết giả vậy ! Nếu anh không gọi có lẽ giờ ta cũng còn ngủ.

Tư-Minh cười, một mặt bưng giỏ vào bày biện các mó nãn. Kế-Chí cảm tạ ngồi xuống ăn liền, loáng cái món nào món nấy đều hết sạch. Tư Minh thu dọn xong, cứ đứng trơ ra đó, mắt trô trố nhìn chàng, miệng mấp máy như ý muốn nói. Kế Chí bật cười mà rằng :

— A ! Suýt quên mất ! Anh muốn học vài món ngon chứ gì !

Tư Minh cười gật đầu. Kế Chí nói tiếp :

— Trước hết ta dạy anh cách ngưng tụ khí. Muốn cho khí ngưng tụ, thì anh phải lắng tĩnh tâm lại, tức là chớ có nghĩ vớ vẩn chi hết. Đó là bước đầu. Dù sau này anh tiếp tục học nữa, nhưng chỉ một việc tụ khí ngưng thần cũng đem lại vô cùng lợi ích. Giờ anh ngồi xuống kia, hai chân xếp lại, hai tay chắp để trước ngực, đúng rồi nhắm mắt lại.

Kế Chí đặt bàn tay lên đỉnh đầu Tư Minh. Một lát, hắn cảm thấy khí nóng do tay chàng truyền qua đầu, lại một lát truyền vào lục phủ ngũ tạng, dần dần nóng toát mồ hôi ra không chịu được. Hắn vừa mấp máy môi toan nói thì Kế Chí đã kịp đưa tay bịt miệng hắn, bảo ngồi im.

Tư Minh nghiến răng cố chịu đựng. Trong người nóng như thiêu như đốt, cả các khớp xương cũng hầu như bị luộc lên. Hắn không dám há miệng, nhưng rên khừ khừ từ trong cuống họng. Kế Chí cười thầm, nhớ lại hồi sư phụ dùng Âm dương Tam cực Phân thần tiềm lực đã thông kinh mạch cho chàng còn cực khổ hơn thế nhiều, mà chàng cứ cố cắn răng chịu, không hề rên rỉ, đủ thấy định lực Tư Minh còn kém chàng nhiều. Chợt thấy hắn há hốc miệng ra chàng vội rút tay lại, chỉ thấy hắn vừa thở vừa nói :

— Thạch công-tử ơi ! Tôi không chịu đựng nổi, suốt người như muốn cháy ra than mất !

Kế Chí lắc đầu nói :

— Vậy là anh kém định-lực, không học theo lối này được. Sau này tới

khi phải « tẩy cốt, dịch thủy » còn đau khổ gấp mấy lần như thế thì chịu sao nổi.

Nói xong chàng thở dài. Tư-Minh đỏ mặt lên, vội nói :

— Tướng-công thử lại lần nữa ! Tôi cố chịu đựng không kêu ca nữa lời !

Kế Chí cau mày, nói :

— Ta dùng phép « Âm dương, Nhị cực, Phân-thần » truyền qua anh phép độ ngay đến Tam lão cũng chưa chắc biết tới. Đã gọi là Âm dương nhị cực, thì sao một hồi nóng chết người, Liệu anh có chịu được không ? Nếu chịu được nổi thì Kinh mạch xương tủy đã thông, võ nghệ mới tiến triển được.

Tư Minh nhăn nhó nói :

— Lạnh còn chịu nổi, chỉ sợ nóng. Nhưng dù sao cũng dám liều mạng xin thử lại một lần nữa !

Nói rồi hắn lại ngồi ngay ngắn, nhắm mắt. Kế Chí mỉm cười, đặt tay lên đầu hắn, lại bắt đầu truyền dương lực. Lần này hắn ngồi yên như chết, cho tới khi tai, mắt, mũi, miệng tuôn khói ra, hắn mới rên rỉ trong họng nhưng không dám kêu. Một lát sau, hắn tưởng như muốn ngất xỉu đi được bỗng thấy khí nóng từ từ rút đi dần, trong khi mồ hôi toát ra như tắm đồng thời người cảm thấy dễ chịu. Chợt nghe Kế Chí nhắc tay ra và hỏi :

— Thế nào, trong người ra sao ?

Tư Minh cười sung sướng mà rằng :

— Lúc nãy tưởng chết đi được, Giờ thì dễ chịu lắm.

Kế Chí gật đầu nói :

— Định lực của anh cũng khá được. Giờ lại cố chịu lạnh. Nếu chịu nổi thì mới đủ tư cách học nội công.

Tư Minh rùn mình nói :

— Nếu chắc chắn là không chết thì có thể chịu được.

Kế Chí bật cười mà rằng :

— Anh cứ yên trí ! Nếu có thể chết thì không khi nào ta lại... đem ra làm hại ai ! Miễn là chớ há miệng kêu.

Tư-Minh gật đầu, nhắm mắt lại. Lần này tuy đã yên-trí là không thể chết được, nhưng mỗi lúc một thấy lạnh hơn. Trước còn cứng người ra, da mặt trắng bệch biến thành tái xanh, một lúc sau hàn-khí chu lưu tưởng như muôn ngàn con rắn bằng vách đá bò khắp trong ngoài, trên dưới.

Tới đây suốt người buốt như dao cắt, không thể chịu nổi hắn định thoát người ra chạy, nhưng Kế-Chí đã kịp thời đưa nốt tay nữa ra để gần trước ngực. Hắn bị hấp lực ở lòng bàn tay Kế-Chí thu hút mạnh đến nỗi không phép nào trần ra được. Lại một lát, thấy hắn há miệng định kêu lên Kế Chí vội đưa hai ngón tay điểm một cái vào huyệt « khí hải » một cái. Lập tức hắn mê man nằm xuống thiếp đi. Kế-Chí vẫn tiếp tục tống « hàn-cực » sang người hắn, qua đủ các huyệt rồi mới thôi. Đó là bắt-đắc dĩ mới phải điểm-huyệt cho mê đi. Đúng ra thì nếu có thể chịu đựng nổi, khí lạnh ấy trong lúc còn tri-giác thì tốt hơn.

Sau khi giải huyệt, mặc cho Tư Minh nằm ngủ, nhân chàng cũng bị tiêu mất ít nhiều nguyên khí, bèn mở cửa ra ngoài đi chơi tản bộ.

Từng từng lớp lớp lầu cao gác ngọc, thấp thoáng ánh đèn, trông ra như một thế giới thần tiên, chàng bất giác thở dài, nghĩ bụng nếu có thể suốt đời ẩn cư nơi đây, so với việc bôn tẩu giang hồ luôn luôn xảy ra thị phi xác rối, thực là khác xa một trời một vực.

Lúc ấy tuyết đã tạnh. Nhưng mặt đất tuyết dày tới một thước. Dưới ánh đèn xa xa chiếu, khắp nơi mặt tuyết phát ra đủ màu sắc lung linh tuyệt đẹp.

Qua một tòa nhà cất bên ven hồ, tuy trời rét lạnh mà cửa sổ để ngỏ bên trong chín mười thiếu-niên nam-nữ đương nói cười, kẻ thì đánh cờ, người thì hòa âm-nhạc. Một vài đồng-tử đứng trước thềm thi nhau đốt pháo.

Trước cái cảnh hết năm, gia-đình người ta quây quần vui chơi, còn chàng thì một mình lủi thủi, xúc-động tâm-tình không khỏi bùi ngùi muốn sa nước mắt...

Chàng đứng thẫn thờ ra đó, vừa toan quay gót trở về phòng, thì từ đầu dãy hành-lang có tiếng cười nói, liền đó có ba thiếu-nữ tiến lại. Trong bọn, một thiếu-nữ cất tiếng hỏi :

— Kìa ! Chẳng phải Thạch sư-thúc đó sao ?

Kế đó, có tiếng một nàng gọi :

— Ối ! Đại kha, lại đây mau ! Tôi cùng Sa và Hác muội định đi tìm, không ngờ đại kha một mình tản bộ tới đây.

Thiếu nữ ấy chính là Đan Lỗ Ty cùng với Sa Niệm Từ và Hác Siển Hoa là cô nàng vừa tỉ thí với chàng sáng hôm nay. Chàng vội tiến lại, và nói :

— Trời lạnh như vầy mà mấy chị em cũng ra ngoài sư ? Tôi đương mải ngắm cảnh thành thử không nhận ra...

Đan Lỗ Ty tiến lên nói :

— Vừa rồi Hác muội cho biết rằng Tam lão tiền bối có lẽ sớm mai mới về tới nơi, vì vậy có ý định báo cho đại kha biết tin !

Hai thiếu nữ từ phía sau Đan Lỗ Ty cùng tiến lên cúi đầu bẽn lẽn chào :

— Sư thúc . . . !

Kế Chí vội cười mà rằng :

— Cô nương xin chớ xưng hô như vậy ! Hai cô đã là bạn của Đan-muội-muội, vậy trong việc xưng hô xin cứ dùng chữ huynh và muội là hơn cả!

Lần đầu tiên được chàng kêu mình là «muội muội», Sa Mạc Hồng cảm thấy vô vàn an-ủi và sung-sướng, sẽ liếc chàng một cái nhưng rồi vội quay lại nói với hai người kia :

— Thạch đại kha nói phải đó . . . ! Cứ sư thúc mãi, nghe thế nào ấy! Từ nay kêu là sư-huynh đi . . .

Sa Niệm-Từ cũng cười mà rằng :

— Vậy thời khi trước mặt mọi người chúng tôi cứ gọi là sư thúc. Ở chỗ khác sẽ kêu là sư huynh . . . !

Hác Siển-Hoa véo nàng một cái mà rằng :

— Chẳng biết mắc cỡ ! người ta khách-sáo đó, không biết sao ? lại nghĩ rằng thật !

Kế-Chí vội nói :

— Nói thật đấy,.. Không phải khách sáo đâu ! (quay sang hỏi Sa Mạc Hồng) Chiều nay ngủ thiếp đi. Hiền muội tới tìm... có việc gì ?

Sa Mạc Hồng hơi đỏ mặt, cười tủm tỉm nói :

— Thạch-huynh từng hẹn là coi hoa mai nở... ! Chiều nay...

Kế Chí gật đầu nói :

— Vậy giờ chúng ta cùng dạo chơi xem hoa !

Lâu đài, đình, tạ rải rác khắp nơi.

Dưới cảnh mai nở trong tuyết, y nhiên là một thế giới Giao trì Nguyệt điện, khiến chàng lắm lúc đứng ngây ra nhìn như si như mộng. Chợt Đan Lỗ Ty sẽ đưa tay đẩy mạnh chàng một cái. Chàng vội ngẩn lên, thấy Hác và Sa hai nàng đương khúc khích cười, chàng vội nói :

— Nơi Ngọa mi trang đây, quả nhiên là một thế giới riêng biệt ! nếu như Tam lão tiền bối không coi ngu huynh là kẻ thù. thì ở lại đây thêm vài bữa cũng thú lắm.

Sa Niệm Từ hơi cau mày nói :

— Câu chuyện của Thạch hgynh, vừa rồi được Đan thư thư thuật cho biết... ! Ai ngờ lại sảy ra tới thế...!

Thấy Hác Siến Hoa chưa iểu là chuyện gì, nàng liền thuật lại đầu đuôi một lượt rồi nói :

— Thạch huynh tới đây, không phải là để du ngoạn, cốt ý là để xin lỗi với ba vị gia gia . . . !

Nói xong, hai chị em Hác Siến Hoa và Sa Niệm Từ cùng tỏ ý chê trách Hoàng sư bá của họ là không đứng đắn, có điều chỉ e rằng Tam Lão có tính chấp nhất và hay bênh vực học trò mà sinh sự ra chăng !

Bốn người đương bàn định xem có cách gì tránh cho khỏi xảy ra những sự đáng tiếc, chợt từ sau bụi tre xanh có một bóng người vọt ra, chạy như bay tới. Mọi người nhìn ra thấy là Hác Đại-Bàng, thảy đều mừng rỡ. Sa-Niệm-Từ hỏi :

— Lục kha ! Có việc gì, coi ra vẻ hấp tấp vậy ?

Hác Đại Bàng cười rằng :

— Báo tin rằng ba vị lão gia vừa về tới nơi...!

Mọi người đều kinh-ngạc. Kế-Chí hỏi :

— Vậy, lúc này tiểu-đệ có nên yết-kiến ngay không ?

Hác Đại Bàng cười mà rằng :

— Cả ba vị lão gia lúc này có vẻ cao hứng lắm. Ngoài ra còn có một ông già mù cả hai mắt cùng tới, và được cung-kính tiếp đãi. Hiện ba vị lão gia còn đương tắm ở Tiểu-Linh Tương-quán. (Nói tới đây Đại Bàng quay sang bảo Kế Chí) Đại gia có vẻ lấy làm quí báu mấy thôi vương-mật của Thạch sư thúc lắm và muốn được gặp sư-thúc ngay !

★

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

ĐƯỜNG CÙNG CÓ NẺO THOÁT QUA RỪNG HOA DẶM LIỄU MỞ RA XÓM LÀNG

Hác Đại Bàng đem tin Tam lão đã về và muốn gặp Kế Chí ngay. Thấy mọi người ra vẻ lo lắng, Đại Bàng lấy làm lạ hỏi :

— Có chuyện gì vậy ? Coi mọi người như vẻ lo lắng !

Sa Niệm Từ cười tủm tỉm, đưa mắt nhìn Kế Chí rồi nói với Đại Bàng :

— Không có chuyện gì cả ! Lão gia đã về, chúng ta cứ việc lên yết kiến !

Đại Bàng có vẻ hơi ngờ, nghe nói vậy cũng không tiện hỏi nữa, bèn nói :

— Vãn bối được lệnh đi dẫn lộ, vậy xin mời sư thúc đi !

Kế Chí cười nói với mấy thiếu nữ :

— Đã vậy ngu huynh xin đi trước.

Dứt lời chàng quay mình đi liền. Đại-Bàng vội dẫn đường tiến về Linh-Tương-quán, vừa đi vừa nói :

— Lần này ba vị trở lại Ngọa-mi-trang, coi bộ có vẻ cao hứng vui vẻ lắm. Ba vị mong được gặp sư-thúc ngay !

Kế Chí chỉ «ậm ừ» cho qua chuyện. Qua bên tầng gác phía đông, quay sang con đường lớn lát bằng đá trắng, hai bên các danh hoa dị thảo thơm ngát không khí, tới tầng trúc lâu, Đại Bàng đi chậm lại. Đây là phía trước

Linh-tương quán. Kẻ Chí nhìn lên thấy trước thềm treo những chiếc đèn như trái cầu bằng pha-lê trong suốt, ánh lửa tỏa ra, lóng lánh như sắc thủy ngân, tưởng chừng đây đó đều là vàng tô ngọc nạm.

Hai người vừa ngừng bước dưới thềm, thì cánh cửa đã nhẹ nhẹ mở, bên trong ánh sáng rực rỡ tỏe ra, một thị nữ tóc rủ trái đào từ từ cuốn rèm trúc rồi đứng né ra bên. Hai người bước vào. Bên trong, sàn lát đá trong sáng như ngọc, trên vách treo hai thanh gươm với một chiếc đàn cầm. Trên một chiếc kỷ bằng ngọc màu xanh cũng đặt ngang một chiếc Thất huyền cầm. Trước kỷ là một cái giá nhỏ bằng năm mộc, trên đặt chiếc lò trầm bằng ngọc trắng, một chiếc ghế lớn do một gốc cổ thụ đẽo gọt thành đặt bên một chiếc án, trên có bày bút nghiên, với vài cuốn sách.

Hương trầm kiệt từ lư hương còn theo khói tỏa ra thơm ngát, hình như trước đây một phút có người ngồi đây gẩy đàn vậy !

Đại Bàng tủm tỉm cười, chắp tay và nói :

— Xin mời sư thúc ngồi đây một chút ! Vãn bối vào trong thông báo.

Mời xong, Đại Bàng đi vào phía trong. Kẻ Chí đưa mắt nhìn qua một lượt : Một bên phía trong toàn là tủ với giá sách, giữa phòng là một chiếc bàn tròn lớn bằng ngọc, trên bày đồ trà. Một bên bày bốn chiếc trống bằng đá, đối với bên này là bàn cờ tiên. Gian nhà mỗi bề rộng tới bảy tấm trượng, đồ đạc bày biện toàn đồ quí giá vô cùng. Trên khuôn cửa phía bên hữu, dùng một phiến ngọc sắc xanh khắc ba chữ «Giải y phường» Cửa có buông rèm cho nên nhìn vào trong chỉ thấp thoáng thấy có mấy chiếc chiếu bồ đoàn trải trên mặt đất.

Về phía bên này, tiếp liền với gian phòng chàng ngồi, có một gian trong đặt 15 chiếc giường có niệm, gối. Chàng đoán nơi đó dùng để nghỉ ngơi sau khi tắm. Ngoài ra, đôn ngồi, chậu hoa, khắp nơi đều có. Chàng không ngờ rằng một cái quán bên hồ tắm mà cũng trang trí lộng lẫy đến thế.

Chợt Đại Bàng từ cửa bên bước vào chắp tay nói :

— Thực là không phải ! Ba vị gia gia tắm xong liền bị các con cháu bu lại lôi kéo rước vào nhà trong rồi.

Kẻ Chí hơi cau mày. Chợt có một nữ tỳ vén rèm bước ra, tiến lại gần nói :

— Thưa ! Ba vị gia gia dặn rằng nếu như cao-đồ của Thượng-quan tiên sinh tới, thì lập tức xin mời vào thẳng nhà trong, khỏi phải bẩm lại.

Kẻ Chí đứng lên, gật đầu nói :

— Đã vậy thì ta vào nhà trong . . . !

Đại Bàng cười nói :

— Sư-thúc như muốn tắm, xin tắm đã, sau đó nghỉ ngơi chốc lát rồi gặp Tam-lão gia-gia.

Kẻ Chí lắc đầu, nói :

— Xin cảm ơn ! Ba vị lão nhân có lời dặn như thế, vậy ta gặp ngay thì hơn.

Hai người liền đó dời khỏi Linh Tương quán, lúc ấy đã vào khoảng đầu giờ Hợi, đèn lửa các nơi đều đốt sáng trưng lên. Đi chừng hơn một dặm đường chỗ nào cũng đình tạ, giả sơn liên tiếp, đèn sáng như ban ngày. Kẻ Chí chẳng bụng nào ngắm nhìn cái cảnh lộng lẫy huy hoàng ấy. Nhiều lúc Đại Bàng chỉ cho đây đó và giải thích lai lịch từng khung cảnh, chàng chỉ «ừ à» cho xong chuyện. Lại qua một chỗ cây mọc um tùm như rừng, tới một khu đất rộng nổi bật lên từng dãy nhà lớn, đèn lửa kết hoa trưng lên rực rỡ, có tiếng nói cười khúc khích từ trong những lùm hoa đưa ra. Đại Bàng ngừng bước rồi nói ;

— Đây là nơi nghỉ ngơi của ba vị gia gia. Vào khoảng này phần nhiều ba vị đều nghỉ ở đây. Sư thúc chờ một chút để vãn bối vào thông bẩm !

Kẻ Chí cười mà rằng :

— Ba vị lão nhân gia từng dặn là không cần phải bẩm mà !

Đại Bàng gãi tai, cười và nói :

— Quên khuất đi ! Quả là có dặn thế ! Vậy mời sư thúc cứ vào !

Hai người tiến vào. Nơi vườn đây cũng giống như nơi Linh tương đều không có ngăn tuyệt động. Khỏi phải thuật tả cảnh trí nơi đây lộng lẫy rực rỡ hơn cả Linh tương quán. Chợt từ bên trong kéo ra một bọn thiếu niên nam nữ, ăn vận toàn gấm vóc đủ màu, đứa thì tung hoa, đứa thì đốt pháo, cười nói ròn rã. Thấy Kẻ Chí, chúng đều reo lên « Sư thúc ». Thế là cả bọn bu quanh lại theo hai người đi trở vào.

Trong bọn, một nửa ban ngày từng gặp ở nơi diễn võ sảnh, còn một

nửa Kê Chí chưa biết mặt Đại Bàng giới thiệu khắp lượt. Kê Chí cố ghi nhớ tên họ từng người thànhthử lại loanh quanh tíu tít mất tới hàng giờ tại đây. Sau đó Đại Bàng hỏi mọi người xem ba vị gia gia hiện co đây chăng ?

Một người trong bọn nói :

— Có ở trong này ! Ba vị lão gia sợ huyện náo nên đuổi chúng tôi ra khỏi đây !

Hác-Đại-Bằng gật đầu, quay lại cười, nói với Kê Chí :

— Sư-thúc cùng tôi tiến vào trong đi !

Hai người nhẹ bước tiến đi. Lối đi trải thảm chạy suốt vào đến lần cửa thứ ba. Hai bên có vô số những gian phòng, ngoài treo màn cửa, vách sơn màu xanh lợt. Trên vách treo các đầu lâu với sọ đủ loại thú rừng. Cứ cách vài ba bước lại có chiếc đèn lồng bằng lụa mỏng như cánh ve sầu, đủ các màu sắc, trên vẽ hoa, điểu, sơn thủy, ánh sáng tỏ mờ ngoạn mục. Có thể nói là điện đài các nhà vương hầu cũng không huy-hoàng tráng lệ hơn được.

Kê Chí bụng nghĩ, không rõ mặt mũi tướng mạo Tam-lão ra sao : Và khi gặp họ, chang sẽ nói gì ? Chợt nghe Hác Đại-Bằng sẽ nói :

— Tới nơi rồi ! ở trong này !

Kê Chí vội ngừng bước, sửa lại mũ áo ngay ngắn. Hác Đại-Bằng sẽ gõ cửa. lập tức có hai đồng tử vận áo ngắn bằng da, sẽ vén tấm rèm cửa lên. Hai người bước vào bên trong, nhưng không thấy Tam-lão đâu. Nơi đây bày biện giản dị : Một bên đặt chiếc trường-kỷ dài bằng gỗ đỏ, cạnh góc phía cửa có hai lò hương. Cạnh lò đều có chiếc bàn phía trên bàn là đồ trà. và các thứ rượu đặt trên hai chiếc giá ăn sâu vào trong vách. Bên mỗi chiếc giá lại có một lỗ cửa rộng chừng năm thước, đều đóng kín, không rõ để làm gì, Chợt lại thấy một đồng tử vén tấm rèm trong lên và một đồng tử khác từ ngoài lách vào, cất tiếng sẽ nói :

— Thưa, khách tới !

Nói rồi, đồng tử ngoảnh cổ lại giơ tay sẽ vẫy. Kê Chí gật đầu, mạnh bạo tiến vào, Hác Đại Bàng theo sau. Vừa vào bên trong, Kê Chí không khỏi hoa mắt lên vì sự trang trí lộng lẫy. Nguyên nơi đây là một đại sảnh rộng cao, Tam lão dùng làm phòng tiếp khách. Bốn bề cửa lớn, cửa sổ toàn là gấm hàng-châu lóng-lánh. Bên trong, danh thư, cổ họa, vàng ngọc, cổ đỉnh, lư trầm, san-hô cao hàng trượng.

Chính giữa một chiếc sập bằng gỗ nam. Phía cuối sập là một ông già vóc ngươi hơi lùn. Phía đầu sập là một ông già sắc mặt đỏ như chu-sa, bộ râu trắng toát dưới cằm râu tóc lão trắng như bạc, hai mắt sáng như điện, đương mỉm cười nhìn chàng gật đầu. Liền đó ông già béo lùn lại chỉ về phía cửa sổ và giới thiệu :

— Đây là Lão tam, người ta quen gọi là Kim Đích Sinh Hác Tuyết Hạc ...

Kê Chí lại cúi mình thi lễ, Tuyết Hạc cười ha hả chỉ vào lão già béo lùn giới thiệu :

— Đó là vị anh lớn của bọn ta, biệt hiệu Bạch phát vương tên là Tần Miễn !

Kê Chí vội thi lễ và nói :

— Đệ tử nghe đại danh của ba vị tiền bối ! Đêm nay may mắn được bái yết xin ba vị tiền bối dạy bảo cho.

Tần Miễn chú ý nhìn chàng, một lúc lâu mỉm cười quay lại nói với hai vị kia :

— Anh chàng này quả nhiên cốt-cách, phẩm-mạo khác thường. Tượng-quan huynn được học trò như vậy, hẳn là tận-lực giáo-huấn. Kể là xứng đáng lắm.

Hai ông già kia nghe nói, đều gật lấy gật để. Kê Chí hơi ngượng, đỏ mặt lên. Thiết phiến lão nhân nhìn chàng cười ma rằng.

— Lệnh sư lâu nay vẫn mạnh chứ ! Có cùng hạ sơn đi với hiền khế chăng ?

Kê Chí vội thưa :

— Gia sư nhân có việc, có lẽ hiện giờ tới biên giới đất Miêu. Đệ tử một mình tới đây thỉnh an chư vị tiền boi.

Tam lão nhìn nhau, hơi có vẻ kinh ngạc. Thiết phiến lão nhân vẫn giữ nụ cười và nói.

— Hiền khế tới thăm hỏi, lại tặng cho vương mật, cái quà ấy qui giá vô cùng, anh em ta ngày đêm cầu mong tìm kiếm không ra, Nhân vì học trò ta năm trước bị trúng độc làm hại, không có vương mật không phép nào

khỏi được. Hiền khế đem cho nhiều như vậy, lão hủ trước phải vì đồ đệ có lời cảm tạ hiền khế !

Kế Chí nghe nói, cảm thấy lạnh người. Chàng lúng túng không biết trả lời ra sao.

Tần Miễn cũng cười, bảo với Đại Bàng.

— Thạch sư thúc của cháu tạm nghỉ ở đâu ? Có sửa soạn sẵn sóc đầy đủ không ?

Đại Bàng nói :

— Thưa ! Đã chọn nơi «Nam minh hiên» là nơi ba vị gia gia tọa thiền để Thạch sư thúc cháu ở tạm !

Tam Lão nghe nói, hơi biến nét mặt, đưa mắt cho nhau. Bạch phát vương Tần Miễn hơi cau mày nói :

— Nam minh hiên chật hẹp, không đủ phương tiện. Phải mời Thạch sư thúc cháu sang bên Linh Tương quán ở. Mau ! cho người đem hành lý của khách sang qua đó.

Kế Chí vội nói :

— Hành lý của tiểu điệt không có gì cả, ngoài mấy thứ lặt vặt đều cột ở yên ngựa. Lão tiền bối bất tất phải quan tâm đến...!

Tần Miễn cười, chợt hỏi :

Hiền khế không quản đường xá xa xôi tới đây, ngoài việc thăm hỏi họ ta, hẳn là còn có công việc gì khác ?

Kế Chí đỏ mặt cúi đầu nói :

— Thưa ! Đệ tử tới đây để thỉnh tội cùng ba vị lão nhân gia ! Xin ba vị lão tiền bối khoan dung, xét cho rằng thực tình đệ tử vì không biết mà phạm tội.., !

Tam lão cùng tỏ vẻ kinh ngạc ! Tần Miễn cười hỏi :

— Thế là thế nào ? Câu chuyện gì vậy ? Hiền khế nói cho biết !

Kế Chí lén nhìn Thiết phiến Sa Mộng Đầu, thấy lão đương trố mắt ra ngó mình. Chàng thở dài, ấp-úng nói :

— Câu chuyện nói ra, chỉ sợ ba vị lão nhân gia . . .

Kim địch sinh Hác Tuyết Hạc hơi cau mày mà rằng :

— Hiền khế ! Cứ nói thẳng ra ! Không ngại gì mà ấp úng ...

Thấy chàng luôn luôn nhìn mình, Thiết phiến lão nhân nghĩ bụng có lẽ câu chuyện có liên quan đến mình chăng ? Kế Chí chắp tay nói :

— Đệ tử hỏi theo gia sư tập nghệ trên Tiểu nhận phong, vì một phút vô ý, xúc phạm phải quí cao đồ là Huyền y đạo chưởng Hoàng Minh Xung sư huynh !

Thiết phiến lão nhân hơi biến sắc mặt, gật đầu, cười gượng mà rằng :

— Đúng vậy! Ta có tên đồ đệ họ Hoàng... Nhưng hai bên đã xảy ra câu chuyện thế nào ? Hiền khế cứ sự thực trình bày. Chúng ta quyết không thiên vị hắn đâu !

Kế Chí thở dài thuật lại đầu đuôi, cuối cùng chàng nói :

— Đáng tiếc là đệ tử tuổi trẻ hăng máu, vã Hoàng đạo huynh khinh người quá đáng, hai bên bèn sảy ra xung đột. Đệ tử quá tay ...

Tam lão giật mình, đứng cả lên. Nhất là Sa Mộng Đầu, vội hỏi :

— Thế rồi sao ? Quá tay thế nào ?

Kế Chí thở dài nói tiếp :

— Hoàng sư huynh chẳng những cướp lấy chỗ vương mặt của đệ tử mà còn rút gươm ra cố tình đánh. Trong cái tình thế không sao được, và không còn nhịn nhục được, đệ tử lỡ tay đánh gãy một chân của Hoàng sư huynh !

Chàng vừa dứt lời, chợt nghe Sa Mộng Đầu quát to lên rằng :

— Quân súc sinh ! Mày láo thật... !

Lập tức một luồng gió mạnh kinh khủng theo tay lão phát ra mạnh như bài sơn đảo hải đánh tạp vào ngực Kế Chí. Chàng giật mình vội né qua bên hữu. Với một ngọn «con lừa điên lộn mình» chàng đã lăn ra xa ngoài mấy thước.

Một chưởng phát ra không trúng, Sa Mộng Đầu lập tức cuộn cổ tay lại định tống theo một chưởng nữa, nhưng Tần Miễn đã kịp ngăn lại mà rằng :

— Hãy xét hỏi cho cặn kẽ đã. Nếu quả là có ý khinh miệt anh em ta, thì mới trị tội (quay lại bảo chàng) :

Kế Chí ! trở lại chỗ, nói chuyện đường hoàng...!

Kế Chí đã cầm chắc rằng khó có thể yên lành với Tam lão được !

Thấy râu tóc của Sa Mộng Đầu dựng đứng cả lên, lão chưa hề có lời gạn hỏi gì mà đã ra tay uy hiếp, chàng bất giác cũng nổi giận, lập tức trở về chỗ, đứng thẳng lưng, lông mày lưỡi kiếm sếch lên, cười nhạt mà rằng :

— Sa lão tiền bối ! Xin tạm nén cơn giận ! Vãn bối nếu như sợ tội thì đã không tới đây. Và đã tới đây, thì đã coi sống chết là thường...

Chàng chưa dứt lời, Sa Mộng Đầu đã quát :

— Câm miệng ! Mi to gan thật. Đánh trọng thương học trò ta, lại còn tới đây lý luận. Mi thực đã chẳng coi ba người chúng ta vào đâu hết. Được lắm ! Không ngờ Thượng Quan lão nhị, một đời phác thực mà lại có được tên học trò như thế. Bữa nay, ta phải cho mi một bài học đích đáng..

Kế Chí cười nhạt rồi nói :

— Lão tiền bối ! Người đã hiểu lầm dụng ý của đệ tử tới đây. Xin người xét cho. Lúc đó hai bên động thủ xung đột, đệ tử bị uy hiếp vì Hoàng đạo huynh dùng kiếm, còn đệ tử thì tay không. Cuối cùng bắt buộc đệ tử phải thi triển đến Thất cầm Chưởng . . .

Nói tới đây, chỉ thấy Tam lão đều kinh hãi. Tam lão không ngờ rằng chàng thanh niên này đã học được thất cầm chưởng là môn tuyệt học mà thiên hạ nghe nói đều hết vía. Kế Chí ngừng một giây rồi nói tiếp :

— Ba vị tiền bối xét cho rằng chưởng pháp ấy một khi đã thi triển ra thì « một hơi liên tiếp ». Đã để khí lên thì không thể còn ngừng lại được ! Lúc đó để đối phó với những đường kiếm lăng lệ của Hoàng đạo huynh luôn luôn nhằm vào chỗ yếu hại uy hiếp, đệ tử không thể không thi triển chưởng pháp ấy ra. Không ngờ vừa ra một đòn Lôi lệ Tam xí, Hoàng huynh bị thương. Cũng may là gia sư tới đánh chặn bớt chưởng phong lại kịp...!

Trong ba người, duy có Sa Mộng Đầu là giận tái mặt đi, còn hai người kia hầu như dẹp hết cơn giận, tuy nhiên cũng không tỏ ra vẻ niềm nở như lúc vừa gặp mặt.

Kế Chí vẫn tiếp tục nói :

— Gia sư nổi giận cơ hồ đuổi đệ tử đi. Sau đó bắt đệ tử phải thân tới đây tạ tội cùng ba vị lão nhân. Cũng nghĩ rằng nếu đem thực tình ra trình bày, hoặc giả được ba vị tiền bối khoan thứ cho phần nào. Không ngờ chưa nói hết lời, Sa lão tiền bối đã bừng bừng nổi giận, thực khác hẳn với lời người hứa là sẽ không thiên vị... !

Thiết phiến Sa lão nhân cười lên một trận như điên, rung chuyển cả ngói trên mái. Một hồi bỗng ngừng lại, cất giọng lạnh lùng mà rằng :

— Kế Chí ! Ngươi lý luận sắc bén lắm ! Đúng rồi, ngươi tới đây xin lỗi, để ở ra là tận nhân tận nghĩa ! Nhưng còn đồ đệ ta, từ nay sẽ thành phế nhân ! Ngươi nghĩ sao ?

Kế Chí lặng ngắt một lúc, cuối cùng cất tiếng hỏi :

— Vậy thời lão tiền bối quyết ý ...

Lúc đó, bỗng thấy Kim dịch Sinh cười ha hả, bước tới gần chàng gật đầu mà rằng :

Kế Chí ! Hiền khế yên trí hãy về Linh tương quán nghỉ ngơi ! Rút lại thì sự việc sẽ được giải quyết ! Có điều rằng trước khi giải quyết xong, hiền khế chớ có ra khỏi Linh tương quán nửa bước nếu không tuân lời ta dặn, sẽ có nhiều điều bất lợi ! Hiểu chưa ..!

Kế Chí gật đầu nói :

— Đệ tử tuân mệnh !

Kim dịch Sinh xua tay đẩy chàng đi mà rằng :

— Vậy thời đi ngay đi !

Lập tức, một đồng tử vén tấm vèm lên, trong khi Kim dịch Sinh lớn tiếng ra lệnh.

— Đưa Thạch công tử tới Tiểu Linh tương quán, truyền cho Sa Tuấn phải săn sóc tiếm tất !

Kế Chí cúi chào Tam lão rồi theo một đồng tử ra khỏi đấy, vừa lúc Đại Bàng cười khúc khích chạy tới hỏi :

— Sư thúc! không có sự gì chứ ? Hành lý đã đem sang Linh tương-quán rồi !

Kế Chí tủm tỉm cười nói :

— Làm bận chú quá nhỉ ! Ta cũng muốn ở bên Linh tương-quán. Ba vị tiền bối lúc này chắc cũng đi nghỉ cả rồi.

Đại Bàng nói :

— Vậy tiểu bối xin theo sư thúc đi (quay lại bảo với đồng tử) Người quay về ! Để ta đưa Thạch Tướng công đi.

Thấy Kế Chí vừa đi vừa cúi đầu yên lặng, hình như có điều gì không vui. Đại Bàng lấy làm lạ nhưng không tiện hỏi ! Hai người đi song song, trong khi đó thì phía sau có bóng người ngấm ngầm theo dõi.

Người ấy vận áo dài, ẩn hiện qua những lùm cây, chậu cảnh, chính là Thiết địch Thư sinh Hác Tuyết Hạc.

Lão theo sau hai người, lướt qua những bụi gai góc, không nghe một tiếng động. Thấy Kế Chí đi vào trong Linh Tương quán rồi, lão mới dừng lại, thở dài và nói :

— Xứng đáng là một thanh niên chí nhân, chí nghĩa !

Nguyên lai, Kim địch Sinh, bề ngoài tuy là bảo Kế Chí tạm về nghỉ ở Linh tương quán, kỳ thực là mượn cớ để có thể ngầm dò xét xem chàng có thật thành tâm tới xin lỗi chăng ! Lão đoán rằng sau khi biết chắc Tam lão sẽ trừng phạt, tất nhiên là chàng sẽ bỏ trốn, cho nên mới ngầm theo dõi. Nếu chàng bỏ đi thật thì lão quyết ra tay. Không ngờ chàng chẳng nói nửa lời, theo Đại Bàng vào Linh tương quán, Kim địch Sinh lấy làm khâm phục và sinh ra có thiện cảm với chàng.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

DỜI KHỎI HANG RỒNG LỘN VỀ HUYỆT HỔ

Kim Địch Sinh thấy Kế Chí vào trong Tiểu Linh tương quán rồi mới quay đi, ngầm sai người giám sát hành vi của chàng.

Về phần Kế Chí chàng thản nhiên như không có chuyện gì quan hệ xảy ra. Nguyên nơi Linh tương quán này có mạch suối nóng chảy ngầm ở dưới đất cho nên trời tuy lạnh, mà ở đây vẫn ấm cúng tuyết không đọng lại được. Chàng tới bên hồ tắm và thay đồ mặc xong thấy xa xa bên ngoài vẫn có tiếng người cười nói và tiếng pháo nổ vì mai là ngày Trừ tịch (cuối năm)

cho nên trong Ngọa mi trang chỗ nào cũng treo đèn kết hoa hết sức náo nhiệt Chàng tựa bên cửa sổ nhìn ra, trong lòng không khỏi muôn vàn cảm khái. Nhân lúc buồn tình bèn tới ngồi bên chiếc kỹ để cây thất huyền cầm dạo chơi một khúc « Hồng bắc khứ » tiếng đờn réo rắt thực là : « Trong như tiếng hạc, đục như nước suối », Bản đàn vừa dứt thì từ ngoài, bức rèm vén lên, một thiếu nữ tóc uốn bồng hai bên thò đầu vào nhìn cười mà rằng :

— Công tử chưa đi nghỉ ! Đêm đã khuya rồi !

Kế Chí buông cây đàn cầm xuống, mỉm cười và nói :

— Đa tạ cô nương ! Tôi chưa thấy buồn ngủ...

Thiếu nữ quay đầu nhìn lại phía sau, đoạn đẩy rèm bước vào. Chàng nhận ra chính là thiếu nữ lúc nãy mở cửa. Nàng ăn vận áo màu đại hồng, không ra vẻ một nha hoàn nữa. Chàng hỏi :

— Cô nương phải chăng phụ trách coi quản nơi Linh tương quán này ? Cô tên gọi là gì ?

Nàng hơi đỏ mặt, nói :

— Tôi là Lộ Minh, trông coi các nha hoàn ở đây. Mọi bữa thay phiên nhau, mỗi phiên ba người. Đêm nay chúng nó lén đi coi hoa đăng nên một mình tôi ở lại ... Công tử phải chăng là họ Thạch ?

Chàng hơi ngạc nhiên, gật đầu. Nàng tiến lại gần một bước nhìn chàng và hỏi :

— Coi công tử trạng mạo khác thường, không phải là người dữ ! Tại sao Tam Lão gia gia lại đối xử như thế ?

Kế Chí vờ như không biết chuyện gì, nói.

— Ba vị gia gia đối với ta tốt lắm mà !

Lộ Minh lại tiến lại gần hơn, có vẻ e ngại, sẽ nói :

— Vừa rồi tôi ở bên ngoài, đại gia chợt tới dặn tôi phải để ý coi xét công tử, và cho biết là quanh đây đều có người canh giữ. Và còn nói rằng ba vị gia gia truyền lệnh... !

Chàng hơi so vai, bụng nghĩ cười thầm Tam lão coi thường mình quá Nếu như định trốn đi thì mấy tên canh gác « rơm nộm » ấy làm gì nổi. Chàng hơi gật đầu nói :

— A ! sao lại thế nhỉ !

Nàng cười và dặn :

— Miễn là công tử chớ ra khỏi đây, sẽ không sao cả ! Trong phạm vi quán này, hết thảy đều do tiểu tỳ tôi trông coi, quyết không để công tử bị phiền phức... !

Kế Chí mỉm cười, nói :

— Nhưng thực ra tôi có ra khỏi đây làm gì. Đa tạ mỹ ý cô nương dặn bảo !

Lộ Minh nhoẻn miệng cười mà rằng :

— Vậy là yên ổn cả ! Tiểu tỳ sẽ đem món điểm tâm mời công tử dùng.

Kế Chí vội gạt đi :

— Hiện tôi chưa đói mà !

Nàng gật đầu ra vẻ ngần ngừ định nói gì lại thôi ! Kế Chí hỏi :

— Cô nương có chuyện... gì chăng !

Nàng hơi đỏ mặt, hỏi :

— Người con gái... cùng tới đây., là... là bà con thế nào.. với công tử ?

Kế Chí cười, trả lời :

— Cô ấy a ! chỉ là người bạn quen biết giữa đường.

Ngoại hiệu cô ấy là Sa Mạc Hồng bản lãnh khá lắm ! Cô nương hỏi cô ấy có việc gì vậy ?

Lộ Minh lắc đầu lia lịa nói :

— Tiểu tỳ chỉ là chợt nghĩ tới mà hỏi đó thôi... !

Kế Chí tới đây. chợt trong óc khêu gợi lên các hình ảnh : Nào là Trình Hữu Mai, nào là Mạc Tiểu Tình cùng Đan Lỗ Tỳ, đều là những « vưu vật » trong đời này: Chàng sẽ thở dài nghĩ đến cái viễn tượng tương lai rồi sẽ ra sao... một lô toàn là những tay võ nghệ hữu hạng ghen tương.. cấu xé... chơi nhau toàn bằng gươm sắc với chưởng phong cả... « Ái chà » ! chàng rùng mình, thở dài một tiếng.

Lộ Minh không rõ chàng đương nghĩ ngợi gì ! Nàng cười và nói :

— Công tử ý hẳn thấy năm hết, Tết đến mà cảm thấy cô liêu. Tiểu tỳ xin hầu công tử vài mức cờ vậy.

Kế Chí cười gật đầu. Hai người bèn tới bên chiếc bàn bằng hồng mộc bạ cờ. Kế Chí chợt nhớ tới một việc bèn hỏi :

— Nghe nói chuyến này có một người theo ba vị lão gia về đây. Người ấy là ai và hiện ở phòng nào ?

Nha hoàn cười và nói :

— Tiểu hoàn chính có ý định hỏi công tử xem là ai. Chỉ thấy đó là một ông già mù cả hai mắt, cụt một tay. Ba vị lão gia có vẻ trọng đãi ông ấy lắm. Nghe nói hình như để ông ấy ở nơi mà hằng ngày ba vị lão gia vẫn ngồi tọa thiền... !

Kế-Chí nghĩ thầm, đúng là ông lão ấy rồi ! Không ngờ Tiêu-tương-tử bị Tam Lão uy hiếp bắt về đây, chủ yếu là để ông ta giảng giải cho những hình vẽ « Lưỡng nghi » trên vách. Chàng cảm thấy xao xuyến, vì hiện giờ Tam Lão chỉ nể sợ có một mình Thượng Quan tiên sinh. Nếu như Tiêu-tương-tử giảng giải hình Lưỡng-nghi khiến Tam-lão thấu triệt nổi thì rồi đây họ sẽ hùng bá và làm loạn giang hồ không còn kiêng sợ ai hết. Ngoài ra, theo Thượng Quan tiên sinh cho biết thì gần đây Mạc Tiểu Thương cùng Tam lão cố kết với nhau. Nếu quả Tam lão thấu hiểu hết Lưỡng nghi đồ, lại hợp lực với họ Mạc thì không còn phép nào báo được cái thù không đội trời chung kia nữa !

Vừa hạ cờ, bụng vừa suy nghĩ đâu đâu, bất ngờ một lúc chàng thua luôn hai con cờ rồi bí lại không đi được nữa. Chàng giả vờ mỏi mệt buồn ngủ. Nha hoàn bèn thu xếp quân cờ lại và nói :

— Công tử có vẻ mệt rồi ! Xin mời đi nghỉ !

Kế Chí hỏi :

— Giờ là mấy giờ rồi ? sao bên ngoài còn ầm ỹ thế.

Lộ Minh cười, nói :

Gần sang giờ Tý ! Đêm nay chưa náo nhiệt lắm. Đêm mai thì hết mọi người ở đây thức giao thừa cho tới sáng. Bữa nay công tử nghỉ sớm lấy sức để mai thức ...

Kế Chí nói :

— Vậy tôi đi nghỉ. Lát nữa nếu có ai hỏi, cô nương chớ để cho họ làm mất giấc của tôi. Cứ bảo thẳng là tôi ngủ say rồi !

Nha hoàn gật đầu chào quay ra. Khỏi phải nói đến những tiện nghi xa hoa nơi phòng này. Chỗ ngủ có cả đèn che ánh sáng huyền ảo của chỗ nằm,

chàng vắt tay lên trán suy nghĩ, không rõ Tiêu tương tử có ở Nam minh hiện là nơi có hình vẽ Lương nghi không ? Dù sao chàng cũng phải lo cứu ông ta ra khỏi tay Tam Lão ! Nghĩ quanh nghĩ quẩn, chàng lại tự cười là bản thân chàng đương bị khốn ở đây, mà còn nghĩ viển vông đi cứu người... ! Vụt cái, chàng ngồi dậy, nghiến răng, lẩm nhẩm rằng :

— Ta phải mạo hiểm một phen. Tam lão tuy lợi hại, miễn là tránh sao cho khỏi chạm trán với ba người ấy là được... !

Chàng điều khí định thần. Một lúc sau tai nghe bốn bề yên lặng, bèn nhảy ra khỏi giường, thay mặc bộ đồ dạ hành đeo gươm xong chạy ra bên cửa sổ, sẽ vạch tấm rèm ngó ra ngoài. Bấy giờ tuyết lại xuống, chốc lát mặt đất xa xa trắng xóa lên như thủy ngân phản chiếu ánh đèn ngũ sắc. Bụng bảo thầm « lúc này không hành động còn chờ đến lúc nào », nghĩ vậy tay sờ lại chuôi gươm, quay vào che khuất ánh sáng đèn nơi giường nằm, chàng tới bên cửa sổ sẽ đẩy một bên cánh, vọt mình ra ngoài, khép cửa lại. Thế là dưới bóng những lùm cây nửa tối, nửa sáng, chỉ thấy loáng loáng như cái bóng ma, trong nháy mắt chàng đã bay đi xa hai chục trượng tới phía bên Nhật-chiêu hiên, ngừng lại để ý nhận xét tình hình.

Chợt có hai cái bóng từ phía bên kia Nhật chiêu hiên vọt đi như tên. Chàng vội nép hẳn mình sau một gốc cây lớn. Trong một loáng, hai cái bóng kia đã tới gần, dừng lại cách chỗ chàng đứng độ ba bốn thước.

Chàng nhận ra một già một trẻ : Người già đeo ở sau vai một ngọn «Phân vân sản ». Đó là một chiếc thuổng riêng bọn tăng ni hay dùng. Trên những quãng đường hẻo lánh xa xôi, gặp những xác chết, họ dùng thuổng đó để đào đất vùi lấp đi, đó cũng là một công thức. Còn người trẻ chính là Sa Kỳ cất tiếng hỏi người già rằng :

— Tam thúc ! có lẽ trông lầm chăng ! Giờ này làm gì có ai ...!

Người kia thộ lộ mắt ra nhìn xung quanh và nói :

— Thực là kỳ lạ ! Chẳng lẽ mắt ta đã mờ rồi sao ?

Sa Kỳ chỉ lên mặt đất và nói :

— Tam thúc coi trên tuyết không có vết chân... !

Người già gật đầu, chợt hỏi :

— A ! còn anh chàng họ Thạch ! cháu thấy võ nghệ anh ta ra sao ?

Sa Kỳ cười nói :

— Họ Thạch thắng liền ba trận. Chị Bảy thua đã đành, luôn cả thân phụ cháu, võ nghệ như vậy mà cũng không địch lại. May là họ Thạch không thắng tay đó thôi...

Hai người quay đi, tiếng họ nói mỗi lúc mỗi xa dần, tuy nhiên đêm tĩnh xa xa còn nghe tiếng người có tuổi nói :

— Được lắm ! Ta đi về phía Linh tương quán ! Chúng ta nói sẽ chứ, chớ để hắn nghe tiếng !

Đợi hai người đi xa rồi. Kế Chí lại tiếp tục vận dụng lối khinh công «Xảo yến xuyên vân» bay người đi về phía Nam minh hiên. Các gian phòng ốc, đình, tạ, đều tắt hết đèn lửa, duy chỉ trên các cành cây là còn le lói ánh đèn lồng.

Các cửa sổ ở Nam minh hiên đều đóng kín, có ánh sáng qua khe cửa lọt ra. Kế Chí vọt mình tới trước hàng hiên ngừng lại. Chợt thấy có bóng người nằm dưới mái hiên đương vươn vai ngồi dậy, nhận ra là tiểu đồng Tư Minh, chàng lập tức dùng lối cách không điểm huyệt khiến cho tiểu đồng lại nằm lăn ra ngủ liền.

Chàng sẽ đẩy cánh cửa, bèn trong cài then, bèn ngẩn đầu lên nhìn, thấy trên cao có cái lỗ thông hơi nhỏ bằng một phần ba cửa sổ. Lập tức vận dụng «Súc cốt công phu» thân mình giây phút chùn nhỏ hẳn lại bằng đứa bé cỡ chín mười tuổi, kế đó chàng nhảy phốc lên bám lấy lỗ hổng, và thoắt cái đã lọt vào bên trong nhảy xuống êm như ru, đến nỗi không một chút cát bụi nào ở mặt đất bị khua động vẩn lên.

Gian ngoài, nơi chàng đứng thì tối hẳn. Gian trong có ánh đèn, lại nghe rõ tiếng Tam lão đương nói. Lập tức chàng tụ lực đề khí, dùng thân pháp «Hỗn thiên nhất khí lăng ba», thân mình lẹ như bòng gòn, chân không chạm đất, bay vào sát tận bên vách chỗ ngăn đôi gian ngoài với gian trong. Qua khe hở tấm bình phong căng bằng lụa, chàng nhìn rõ bên trong. Trên bốn mảnh chiếu bồ đoàn có bốn người ngồi :

Bạch phát vương Tần Miễn ngồi quay lưng về phía chàng đứng, bên trái là Thiết phiến lão nhân Sa Mộng Đẩu, bên tay mặt là Kim Địch Sinh Hắc Tuyết Hạc, cả ba người cùng ngồi xếp bằng trên. Ngồi quay mặt ra phía Kế Chí đứng, tức là đối diện với Tần Miễn, là một ông già khoảng

ngoài bảy chục tuổi, dáng người gầy gò, ra vẻ một đạo nhân, đầu tóc trắng như tuyết, hai mắt đều lòa. Mình ông ta khoác chiếc đạo bào mỏng sắc trơ lợt, cánh tay mặt cụt đến tận vai. Tuy thân hình bị tàn phế, nhưng ông ta vẫn có vẻ tiên phong đạo cốt, khiến người trông thấy cũng đem lòng kính trọng.

Lúc đó, Kế Chí thấy môi ông mấp máy rồi tuôn ra một chuỗi cười khanh khách, đoạn cất giọng lạnh lùng nói :

— Ba vị thí chủ à ! Xin chớ bức bách bần đạo ..! Tuy đã cụt một cánh tay, mù hai mắt, nhưng bần đạo trời sinh có ngạo cốt, không chịu nép đầu theo ai đâu. Thân này có thể giết được, nhưng ... không thể ai làm nhục được ..!

Dứt lời hai mắt lão giương lên thô lỗ, chỉ thấy lòng trắng đưa đi đưa lại. Kế Chí khẽ thầm trong bụng :

—Quả là một đạo gia đáng kính !

Chàng để ý nhìn Tam Lão thấy họ đưa mắt nhìn nhau rồi đột nhiên Sa Mộng Đầu vén tay áo, râu tóc dựng đứng cả lên một lượt. Bạch phát vương Tần Miễn vội sua lắc tay ngăn lại, vừa cười vừa nói :

— Tiêu tương tử ơi ! Tiên sinh nên rõ, ba anh em ta đều là những tay «hắt tử» cả. Hoàn cảnh và tình thế của tiên sinh lúc này, chẳng cần nói, tiên sinh cũng tự biết. . . .

Tiêu tương tử hầm hầm nét mặt, lớn tiếng mà rằng :

— Tần Miễn ! Ngươi chớ có nói giọng đe nạt ta ! Tiêu tương tử này ra đời hành hiệp từ hồi tụi ba người các ngươi còn lén lút tận đâu kia ...! (ngừng một giây, mặt long lanh có ngấn lệ, lão gằn từng tiếng, nói tiếp ;) Lưỡng nghi đỗ giải bị tụi ngươi đánh cắp đi . , Hà hà. . ta cứ nghĩ Thiên sơn Tam lão các ngươi học lực cao siêu... té ra chỉ có hư danh mà thôi..! Rút lại chẳng thấu hiểu nổi, đến nỗi phải lừa bịp bắt thằng mù này tới đây để giảng dạy cho. Thực ra đỗ vô sỉ ! Tần Miễn ngươi chớ hòng ta giảng giải cho, dù là chỉ một chữ . . !

Giọng nói quyết liệt, đến nỗi Kế-Chí đứng nghe cũng toát mồ hôi lo thay cho lão ! Chàng tin chắc là sau đó, Tam lão thế nào cũng điên tiết lên

và hành hạ cho đã giận. Không ngờ chỉ thấy ... lão lặng thinh, một lúc sau Tần Miễn sẽ mỉm cười rồi nói :

— Chửi khá quá ! Lão đạo, anh tự cho là bẩm sinh có ngạo cốt ! Ta không tin rằng đúng ! Ta có thể để cho anh suy nghĩ trong ba ngày, sau đó dưới chưởng tâm của ta, đừng có nói khoác là ngạo cốt với khí tiết...!

Kim Địch thư sinh với giọng ôn hòa, sẽ nói :

Tiêu-tương-tử ơi ! Anh với chúng ta đều cao tuổi cả rồi, vậy mà còn giữ cái ý khí tranh chấp ấy sao ! Anh chớ nghĩ rằng ngoài anh ra, không còn ai hiểu nổi những hình vẽ Lưỡng nghi ấy...! Hà hà...! Anh lầm to vì nghĩ rằng anh em ta là hạng tầm thường ! Nói thực để anh rõ, tới bây giờ anh em ta hiểu giải toàn thể Lưỡng nghi đồ ấy rồi. Sở dĩ tìm anh tới đây chỉ là để đối chứng, so sánh xem còn điểm nào đáng ngờ chăng ! Nếu anh nghĩ rằng chỉ riêng mình anh hiểu được, thì quả thực là một điều lầm to...!

Kim Địch Sinh vừa nói, vừa đưa mắt ra hiệu cho hai người kia. Chỉ thấy Tiêu-tương-tử cười ha hả lên một hồi rồi nói :

— Hác Tuyết Hạc ! Ngươi thông minh lắm nhỉ...! Lão đạo đây chẳng phải là đứa bé lên ba mà có thể bịp được.. Ta đã nói rằng các ngươi dù làm cách nào ta cũng không chịu thở ra nửa chữ, chớ hòng được ta giảng giải... !

Kim Địch Sinh coi ra có vẻ ôn hòa nhất, nghe nói vậy cũng phải biến sắc mặt Thiết-phiến lão nhân vụt đứng phắt lên, nói với giọng giận dữ.

— Nói lắm với lão này cũng là thừa ! Chỉ dùng « Phân cân thác cốt » thủ pháp, làm cho gân xương lão rã ra, rụt lại xem lão có chịu nổi không !

Kế Chí giật mình, vì chỉ cần một cái cắt tay, điểm mạnh vào hai đường gân chính là bốn huyệt trên khớp xương sống, lập tức kẻ bị điểm sẽ quằn quại cả gân cốt, đau muốn chết đi mà không chết được.

Tiêu tương tử nghe nói, rùng mình lên một cái, mặt tái xanh đi, nhưng miệng vẫn cười nhạt, lặng thinh không nói gì cả ! Sa Mộng Đầu dứt lời, lập tức tiến lại giơ tay mặt lên..! Tiêu tương tử nghe tiếng chân, biết là Mộng Đầu sắp hạ độc thủ. Vụt cái lão đứng phắt lên, quát rằng :

— Sa lão nhị ! Ngươi chớ gây nghiệt ác ! Bần đạo hiện giờ là kẻ tàng tật . . . Ngươi . . . ngươi . . .

Sa Mộng Đầu quay sang nhìn lão Tần và lão Hác, rồi cất tiếng cười như điên mà rằng : .

— Sao vậy, Tiêu tương tử ! Lão cũng biết mùi « Phân cân thác cốt » lệ hại ra sao ư ? . . . Liệu có hối lại chăng ? Lão đạo nói cho mà biết : Người ta một khi đã chết thì không thể sống lại được nữa ! Mà việc giải thích Lưỡng nghi đồ, chính là tính mệnh nhà ngươi đó . . ! Chớ bắt buộc ta phải hạ độc thủ ! Ngươi là người biết suy hơn thiệt ! Ta để ngươi suy nghĩ trong một khắc. Nếu không chịu, lúc đó sẽ biết.

Hà ... hà ... Thiết phiến lão nhân này không phải là dễ chơi !

Tiêu tương tử giận tái mặt đi, mình run lẩy bẩy, nói :

— Ta biết lắm, đã rớt vào trong tay tụi ngươi ... Tự nhiên là khó sống ! Sa Mộng Đầu ! Ta không sợ chết! Có điều rằng ngươi cũng phải nghĩ đến phương diện đồng đạo trong hàng võ lâm định giết ta thì giết lẹ tay đi ! Chớ thi hành những thuật hiểm độc, tàn ác, Bần đạo chẳng những chết không nhắm mắt, sẽ hóa ra lám lệ quỉ đòi mạng ngươi, mà anh hùng võ lâm thiên hạ hay chuyện, bần là cũng chửi hới đến tám đời nhà ngươi lên !

Sa Mộng Đầu phì bọt mép ra quát lên rằng :

— Câm miệng ! (kế đó lão lại cười nhạt, nói tiếp :) Lão nhị à ! Ngươi chớ hòng tưởng dùng lối nói khích để ta nổi giận lên đập cho ngươi chết tươi ngay ! Ta nói cho mà biết, ngươi sẽ phải nếm trăm cực ngàn khổ mà vẫn không chết đi được . , . !

Nói tới đó, lão Sa hầm hầm nét mặt ngồi xuống !

Lúc ấy Tần Miễn cầm lấy tập giấy « Lưỡng nghi đồ-giải » ở trên kỷ, lật từng trang ra đọc những khẩu-quyết, thỉnh thoảng lại đưa mắt có ý nhận xét nét mặt Tiêu tương tử.

Quả nhiên nét mặt Tiêu tương tử biến khác hẳn đi, vì lão nhận ra rằng Tam lão thực đã thấu triệt những hình vẽ đó rồi ! lão lắng tai, nghe biết Tần Miễn đương mở đọc tập giấy trên mặt chiếc kỷ, tức thời một ác ý nảy ra trong thâm tâm lão. Chợt Tần Miễn đặt tập giấy xuống, không đọc nữa rồi cười bảo với lão :

— Lão đạo a ! Chúng ta không nói dối lão đâu ! Lão nghe đó chỉ cần đem đối chiếu những điều bọn ta giải thích với những điều lão biết, xem có chỗ nào hiểu khác nhau chăng ? Sau đó bọn ta cam đoan là sẽ đưa lão về tử tế, và còn hậu tạ là khác. Như vậy thì có khó khăn gì mà lão cứ nhất mực.. từ chối !

Hai tiếng « từ chối » vừa ra khỏi miệng lão Tần, thì vụt một cái, lẹ như chớp Tiêu-tương-tử đã vùng lên, chồm tới, giơ bàn chân lớn như chiếc quạt lá hồ, vồ cướp lấy tập giấy trên kỷ, miệng lão thì chửi ầm lên :

— Đồ vô sỉ ! Mày mơ mộng sao...!

Nguyên lai, Tiêu-tương-tử, một lão quái kiệt, xưa kia chính vì luyện tập theo Lưỡng nghi Thái cực đồ, vô ý bị « tẩu hỏa nhập ma » đến nỗi thành ra tàn phế và cũng vì thế mà toàn thân công phu bị giảm đi mất tới hai phần ba. Nay chỉ còn lại một phần công phu thôi, nhưng cũng không phải là tầm thường. Lúc đó lão biết là không thoát khỏi tay Tam lão, bèn quyết chí liều mình. Mắt lão không nhìn rõ, nhưng tai lão nhận rõ đích xác chỗ Tần Miễn ngồi và chỗ để tập giấy qua tiếng động sột soạt khi lão Tần lật từng trang lên đọc.

Tiêu tương tử nghe họ đọc khẩu quyết, thấy rằng rất đúng. Lão có biết đâu rằng Tam Lão chỉ mới lãnh hội được có nửa trên thôi ! Họ đọc lên như vậy cốt để Tiêu tương tử tưởng rằng họ đã hiểu biết hết rồi lão sẽ tự ý đem nốt nửa dưới bàn giảng cho họ nghe ...

✦

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

ĐẠP TUYẾT NGÃN, TÌM RA TRÁI TUYẾT LÊ VÀO HỒ HUYỆT CỨU ĐƯỢC TIÊU TƯƠNG TỬ

Tiêu tương tử lầm tưởng rằng công phu mình thu thập cuốn «võ công Bí Phả» trong sáu chục năm trời, phút chốc bị Tam lão đánh cắp lấy và hiểu thấu triệt cả rồi. Kỳ thực là nếu bảo họ đọc thêm đoạn cuối, thì biết ngay là họ mới nghiên cứu được có phân nửa. Trong lòng chua xót, quá giận Tương linh tử nổi hung lên, bất thần chồm tới vơ lấy tập sách, quyết tình

vò xé vụn ra như cám, khiến công trình của Tam lão hóa ra công giã tràng. dù cho bị họ đập chết ngay cũng hả !

Nói thì chậm nhưng lúc đó lẹ như chớp loáng. Tiêu tương tử chộp đã lẹ mà Tần Miễn phản ứng lại cũng lanh. Chỉ một cái quờ tay, lão Tần đã vơ được cả tập giấy vào trong lòng và nhảy né qua một bên.

Tiêu tương tử chộp phải cái mặt kỷ, mạnh đến nỗi mặt chiếc kỷ nát lõm xuống. Biết rằng hỏng việc vậy chỉ còn một việc là liều chết, lão quay ngoắt mình lại nhào luôn vào chỗ Sa Mộng Đẩu ngồi, dùng « Phiên thiên quán chưởng » thẳng cánh đập xuống. Chỉ nghe « pình » một tiếng chiếc chiếu bồ đoàn biến thành rác bụi bay tung lên, trong khi thân hình Sa Mộng Đẩu đồng thời với chưởng thế giáng xuống đã bốc vọt qua một bên tránh khỏi. Chân vừa xuống tới mặt đất thì hai ngón tay lão Sa cũng lập tức nhằm vào huyệt « Phương vĩ » phía sau sườn lão Tiêu mà điểm tới.

Tuy là công phu võ nghệ đã giảm đi mất quá nửa, hai mắt thì mù, có độc một tay thôi, lão Tiêu nghe gió biết là chỉ phong tới sau lưng, lập tức lão thụp người xuống xoay tròn lại nữa vòng thành thử hai người đối diện với nhau.

Da mặt Tiêu tương tử giống như màu sắc «đồng mất cua», một cánh tay lão từ dưới đưa ngược lên theo thế «Tháo thủ ốc linh» chộp luôn lấy tay Sa Mộng Đẩu !

Sa Mộng Đẩu lúc đó đã hết sức cáu giận. Nếu như hai lão Tần và Hác ngồi bên không luôn luôn ra hiệu hoặc cản trở không để cho hạ độc thủ thì Mộng Đẩu theo tính quen thường ngày, chắc chắn là đã giết Tiêu tương tử rồi !

Thấy Tiêu Tương tử vẫn ngang nhiên dám đánh mình, Sa Mộng Đẩu phá lên cười, thu tay mặt về, nhường cho tay trái đối phương chộp phải chỗ không, lập tức lão ngầu vận «Tiên thiên chân lực » thi triển lối tuyệt học « Thống thiên chỉ công » dùng một ngón tay búng ra một cái, Chỉ nghe Tiêu tương tử kêu «ối» một tiếng, theo tay ngã ra liền.

Sa Mộng Đẩu cười nhạt, nói :

— Lão này hung quá ! Không ngờ công lực của lão còn mạnh đến thế, mà mình không biết lại cứ coi thường !

Kẻ Chỉ thấy vậy cũng rùng mình, nghĩ bụng lối cách không điểm huyệt này, trên bàng võ lâm hiện đại bất quá chỉ vài người biết xử dụng. Chợt nghe Tần Miễn thở dài nói :

— Không ngờ lão này ngoan cố đến hậc ấy. Coi bộ khó lòng có thể ép lão nói ra điều gì ...!

Sa Mộng Đẩu vẫn hầm hầm nét mặt, nói với giọng gay gắt :

— Hơn hết là cho lão về chầu tổ ! Lưu lại một ngày, biết đâu chẳng sinh ra những sự kiện bất ngờ khác... !

Kim Địch Sinh vội ngăn rằng :

— Sao mà nóng tính vậy ! Câu chuyện không phải nóng nảy mà thành được ! Nghĩ lại mà coi, anh em mình đi hang ngàn dặm, vất vả lắm mới bắt được lão đem về.., há phải để mà giết lão đi ngay chẳng được lợi ích gì hết !

Sa Mộng Đẩu thở dài hỏi.

— Theo ý anh thì thế nào ?

Kim Địch Sinh gật đầu, trầm ngâm một chút rồi nói.

— Cổ ngữ dạy « Kẻ sĩ, có thể giết được, nhưng không thể làm nhục được » ! Nhất là đối với kẻ có đạo hạnh như lão Tiêu này, thì chớ có cưỡng ép...!

Sa Mộng Đẩu lườm một cái rồi nói :

— Lời anh nói như kẻ sĩ nói chuyện mộng vậy...!

Bạch phát vương nói xen vào :

— Để nghe lão Tam nói, nếu phải thì ta theo ..!

Kim Địch Sinh ngồi ngay ngắn lại, sẽ gật đầu nói :

— Theo ý ta, phải theo một lối khác, phải đổi tác phong đối với lão Tiêu, tuyệt đối chớ dùng bạo lực (ngưng một giây, đuôi mắt dài của lão Tam đưa liếc một vòng, mỉm cười nói tiếp :) Theo ta thì phải làm cho lão cảm kích, tự nhiên lão sẽ hồi tâm mà hợp tác với ta ...

Sa Mộng Đẩu cười gượng hỏi :

— Lão Tam à ! Anh thì khôn ngoan ra vạch, nhưng ta cũng khó tin rằng anh có thể thi thố gì với lão Tiêu.

Kim dịch sinh cứ ung dung nói tiếp :

www.kiemhiep.com ..Scanned By Alex Nguyen

— Đây ta trình bày sự việc như thế này : Năm xưa ta kiếm được hai gốc « tuyết lê » tận Miêu Cương, nơi Lam Mã bà ở. Tới nay nó đã có trái. Trái đó, chữa bệnh về mắt rất thần hiệu.

Sa Mộng Đầu nói :

— Lão Tam ! Phải chăng là có ý chữa khỏi mắt cho hắn ! Ta nói cho mà biết, mắt hắn có mà trời chữa nổi ..!

Kim Địch Sinh gật đầu, vênh mặt lên nói :

— Ta từ nhỏ đọc rộng sách thuốc. Đối với việc coi bệnh cho toa không phải nói khoác, cũng chẳng kém gì tay tục mệnh Thần y Nghiêm Trung Thánh và Lam Mã bà đâu ! Vừa rồi ta để ý xét con mắt lão Tiêu biết rằng do nội-hỏa bốc lên khiến cho « nhãn mạc » bị phân chia thành thử mắt lão bị lòa tịt kỳ thực thì y thuật bất quá nhận đó là chứng đau nặng mà thôi... Không phải là không chữa nổi ! Dưới gầm trời này, có hai vị thuốc có thể chữa nổi chứng đó : Một là « Hàn sơn Bàng hạch » hai là « Cửu nhụy Tuyết lê » đều là của hy hãn, trăm năm chưa chắc tìm gặp được một trái . . . Tình cờ ta qua vùng Miêu cương, vớ vẩn gặp Lam Mã Bà mụ yêu cầu ta huấn luyện thuần phục một con mãng xà do mụ nuôi. Vì quen biết từ xưa ta cao hứng giúp một tay. Xong công việc rồi giữa lúc cáo từ ra về, vô tình ta lét thấy trong một chiếc chậu của mụ đặt trên một chiếc kỷ, có hai cái mầm cây đỏ chói... Thoáng qua biết ngay đó là giống Cửu nhụy Tuyết lê, ta giật mình định hỏi xin, thung nghĩ lại thì ngượng miệng, và chắc gì mụ đã cho... !

Thấy Kim Địch ngừng lại, Tần Miễn, Sa Mộng Đầu sốt ruột cùng giục :

— Câu chuyện đương lý thú. Nói luôn đi ! Bằng cách nào khiến mụ phải dâng cho ! Chẳng lẽ lại đánh cắp sao ?

Kim Địch sinh lườm một cái, phá lên cười, tiếp tục nói.

— Đánh cắp sao được ! Chiếc chậu lớn lù lù trên bàn, chả lẽ vo tròn lại bỏ túi à ! Và hai cái mầm ấy, hễ động chạm vào là héo chết liền, đừng nói là cầu ngặt.. ! Chẳng qua là mụ... buộc phải dâng biếu. Ta đem đi một cách đàng hoàng, dám chắc rằng trong khi đó thì ruột mụ đau hơn cắt...! Số là : trong vườn của mụ trồng các thứ hoa trái có trên một trăm loại. Ta quay trở ra, vờ như không để ý đến hai cái mầm đỏ ở trên bàn. Ra đến

vườn, ta vờ chăm chú nhìn những cây tuyết liên. Các anh đều biết, tuyết liên cũng là loài cây rất quý, nhưng trong vườn mụ Lam trồng được nhiều, Giả thử ta bỗi xin một hai gốc, chắc là mụ không nỡ từ chối...! Nghĩ vậy, ta bèn lách qua lách lại ở mấy luống trồng tuyết liên, cố ý làm ra bộ tha thiết với mấy cây tuyết liên đó... Lúc ấy, giả như ta không cất lời hỏi xin, có thể là tự ý mụ nói ra dâng biếu ta. Vì thế ta làm ra bộ ấp úng, mấy lần định nói, nhưng chỉ mấp máy môi, một lúc sau mới ra bộ đánh bạo cất tiếng hỏi :

— Lam đạo hữu ơi ! Ta có ý xin đạo hữu hai..t. hai nhánh cây, chẳng hay đạo hữu có tiếc chăng ?

Sa Mộng Đầu chừng như hiểu ra, cười tít mắt lại hỏi :

— Nhất định là mụ vui vẻ nhận lời ?

Kim Địch sinh phân bua.

— Cái đó ta đời nào lại hèn hạ đến nỗi phải đánh cắp ! Trong khi ta nói thế tới mắt ta cứ gắn vào hai gốc tuyết liên cách ta chừng một trượng ở phía bên. Mụ Lam nghe ta nói lập tức gật đầu mà rằng « Lão Kim a ! Lão muốn cái đó, chẳng khác gì . . . việc chi mà cứ e ấp không nói thẳng ngay ra... » Ta quay mình bước đi về phía hai gốc tuyết liên, vừa đi vừa nói : «Cái này là của quí lắm đấy . . . Chỉ sợ mụ tiếc... khó rời ra được,.. » ! Mã Bà vội nói: « Anh này keo kiệt quen tính ! Anh nghĩ ai cũng keo bẩn như anh ư ? Anh cần dùng gì ? nói ra, ta nhất định tặng cho.. » Ta thủng thẳng nói : «Chị bảo ta là keo kiệt, đúng lắm ! Nhưng chị thì có tính hay hối. Nói rằng cho, xong lại tiếc hối. Có phần hơn cả keo cú.. » nghe tai nói vậy, mụ quắc mắt lên gần từng tiếng, xỉa tay vào mặt ta mà rằng « Ta nhất sinh hứa rồi không bao giờ hậu hối ! Anh nghe chưa » Nghe mụ nói xong, ta tủm tỉm gật đầu, rảo bước, đi qua hai cây tuyết liên rồi, ta vẫn không ngừng lại.

Tới lúc đó, mụ mới biết là mụ hiểu lầm, nhưng vẫn chưa rõ ý ta định xin cái gì, nên vẫn tươi tỉnh đi theo ta ! Cho đến khi ta đi thẳng trở vào trong nhà, mụ mới cuống quít lên nói :

— Trong ấy có gì đâu. Bao nhiêu cây trái quí, đều trồng ngoài này mà.

Ta tiến thẳng tới bên chiếc bàn, chỉ vào hai cái mầm đỏ trong bồn, cười mà rằng :

— Tam đạo hữu ! Ta cần hai nhánh tuyết lê này...! Thành thực cám ơn đạo hữu...!

Thiết phiến với Bạch phát vương cùng phá lên cười mà rằng.

— Tới lúc đó, chắc hẳn mụ xịu mặt xuống...!

Kim Địch sinh cười toang lên, nói :

— Xịu mặt xuống ư ! Mặt mụ tái đi và méo xệch ra, trông thực thảm hại. Nhưng đã chót hứa rồi, mụ cười dở khóc dở, nói « Cái ấy ư ! lấy làm gì ! Nó còn non lắm mà.., ! Khó trồng lắm !

Ta vội ngắt lời mụ :

— Không hề gì ! Ta biết cách trồng ! Trừ phi đạo hữu hối tiếc...! Đầu đuôi câu chuyện là thế ! Các anh coi : Đời nào ta phải đánh cắp...!

Hai người nghe hứng thú, vỗ đùi, vỗ vế khen là diệu kế, đoạn hỏi :

— Diệu kế của lão Tam thi hành với mụ Lam thì tụi ta phục bò ra rồi. Nhưng đối với lão Tiêu, ... lão Tam có kế gì chăng ? Ta e rằng uổng sức nhọc lòng...

Kim Địch sinh lắc đầu mà rằng :

— Chỉ sợ các anh nóng ruột thôi ! Trước hết ta tin rằng bất cứ ai trên đời này, đều không muốn bị « đui mù » ! Nhất là lão Tiêu, chỉ đòi điều kiện là một đằng lão đem khẩu quyết ra giải thích bất quá chỉ tốn công vài ngày một đằng ta chữa cho lão sáng mắt ra như xưa, công phu võ nghệ cao siêu của lão nhờ tuyết lê cũng đồng thời khôi phục lại, như vậy làm gì mà lão chẳng chịu ... ! Miễn là từ nay ta phải giữ thái độ ôn hòa và kiên nhẫn Có thể nói là chín phần mười ta có kết quả !

Nhị lão mừng rỡ gật đầu. Bạch phát vương Tần Miễn tán tụng rằng :

— Hèn chi mà thiên hạ kêu anh là Tiểu Gia Cát. Anh quả nhiên là có thủ đoạn. Vậy giờ xin theo kế của anh. Có điều rằng cũng nên làm lẹ lên. Mọi việc xin ủy thác cho anh !

Sa Mộng Đầu vội hỏi :

— Hai mầm tuyết lê ấy lão Tam trồng ở chỗ nào ? Sao ta không thấy !

Kim Địch Sinh cười, trả lời :

— Ta trồng nó ở trong vườn mai. Được thêm chất bổ của trái mai thì

công hiệu của tuyết lê càng mạnh thêm ! Tuần trước, ta thấy nó có hai trái. Chỉ cần một trái giã nhừ ra, đúng hai miếng vải sạch bọc lại đắp lên hai mắt, sáng trở lại như cũ.

Sa Mộng Đầu cười rằng :

— Nếu hai bên thỏa thuận như thế, rút lại thì về phía lão Tiêu có phần lợi hơn ta nhỉ ..!

Bạch Phát vương cũng cười, nói :

— Nhất thiết đều ủy thác cho lão Tam!...Thôi khuya rồi ..! Chúng ta đi nghỉ ..!

Kế Chí từ nãy cũng say mê câu chuyện, quên cả mình đương sống trong hố huyệt. Lúc này chàng chợt tỉnh ra, vội và lùi lại vài bước, rồi êm như rụ nhảy phóc lên bám lấy lỗ thông hơi, sẽ rùng vai một cái, thân hình thun nhỏ hẳn lại chui ra ngoài.

Bên ngoài tuyết vẫn xuống, gió thổi những chiếc đèn lồng treo trong các lùm cây trao đi, trao lại. Chân vừa chạm đất, chàng tự hỏi.

— Giờ ta làm gì đây !

Chợt nhớ đến tiểu đồng Tư Minh, chàng vội nhảy tới giải huyệt đạo ra cho nó. Trong khi Tư Minh vươn vai ngáp, vùng trở dậy thì chàng đã lẹ như một con dơi nhảy lên bám dưới mái thềm, sau chiếc hoành phi lớn. Giữa lúc đó, chàng nghe tiếng cánh cửa mở ra và tiếng chân ba người bước Lão Tần cất tiếng gọi,

— Tư Minh mày lại ngủ rồi ư...!

Tư Minh vội lên tiếng « dạ. . dạ ». Tiếng Sa Mộng Đầu dặn :

— Mày vào bên trong mà nằm. Trong đó có khách lạ ! Phải có ý coi chừng, chớ quá say giấc.

Kế đó, Tam Lão bước xuống thềm, đi vào vườn hoa thẳng về phía sau Nhật chí[illegible] hiên.

Đợi vài giây, nghe tiếng cánh cửa khép lại, Kế Chí [illegible] nhảy xuống. Mắt nghĩ nãy ra [illegible] đánh [illegible] tuyết lê », sau [illegible] Tiêu tương [illegible] nơi [illegible] [illegible] [illegible]

Vừa dừng lại, thì văng vẳng nghe có tiếng cười nói, Kê Chí vội nép mình vào sau một gốc cây lớn ngó ra, thấp thoáng có bóng ba người trong vườn mai. Họ đi trở ra vừa nói chuyện, nhận rõ lại thì là Thiên sơn Tam lão với bộ mặt đầy thích khoái. Chàng hơi chột dạ khi nghĩ rằng phải chăng họ đã bái tuyết lê rồi ?

Đợi họ đi khỏi chàng liền nhảy ra, theo đường tắt chạy bon đến phía sau núi. Hàng ngàn gốc mai lớn đầy hai vòng tay người ôm, gốc thì lên cao tới năm sáu trượng, gốc thì chạy bò ra, hoa trắng thì lẫn với màu tuyết còn hoa màu phấn hồng thì ánh ra thành màu tuyết đỏ hương thơm ngào ngạt, hình dáng tân kỳ, lại thêm ánh đèn lồng ngũ sắc chiếu vào, hiện ra một thế giới quỳnh dao dệt bằng châu ngọc.

Kê Chí chẳng lòng dạ nào thưởng ngoạn cái cảnh thần tiên ấy. Chàng chạy cuống xong lên khắp đó đây mà không thấy bóng cây tuyết lê đâu cả ! Chán nản, thất vọng vừa quay gót toan ra về, chợt thoáng nhìn trên mặt đất tuyết đọng, thấy từng đôi, từng đôi vệt giầy in rành rành, chàng mừng cuống lên lẩm nhẩm nói :

— Thiên sơn Tam lão, nhất là Kim Địch Sinh a ! Mày thông minh nhất đời, nhưng cũng hồ đồ nhất đời. Vô ý mày đã chỉ đường vạch lối cho ta tìm ra,

Lập tức chàng càng để khí giữ cho chân mình khỏi in thành vết lên tuyết, một mặt tuôn chạy như gió theo vệt giầy Tam lão mỗi lúc mỗi đi sâu vào trong rừng mai. Tai chàng nghe tiếng nước chảy, và trước mặt là tận cùng của rừng mai, có một ngọn thác không cao lắm, tuôn nước xuống, gặp những mỏm đá, tóe ra như hàng triệu giọt thủy ngân loáng loáng, với tiếng rào rào sôi réo lên... quả thực là sướng tai, sướng mắt.

Vết giầy đi mãi tới ven khe nước thì biến mất. Quá nửa toàn là những đá : từng tảng từng khối lung tung đầy đó, lối đi tới đây là hết. Kê Chí nghi hoặc, nghĩ thầm rằng :

— Phải chăng tuyết lê trồng ở trong lòng khe suối này !

Chàng để ý tìm kiếm ở nơi dòng khe.

Nước từ trên đổ xuống lòng khe, tung tóe lên như ném ra những hạt ngọc với tiếng sôi réo. Kê Chí đứng gần khe suối, bị nước bắn lên mặt,

lạnh buốt, và có cảm tưởng như cứa đứt cả da thịt ra được. Chàng chợt nghĩ ra rằng, nơi đây rất lạnh, những hạt nước tung lên có thể kết thành những hạt băng trước khi rồi rớt xuống. Mặt nước lòng khe thấy yên lặng vì cũng đóng thành lớp băng đá rồi, mà tiếng sôi réo lẫn với tiếng rào rào như ném đá ra là do những hạt nước kết thành váng đá, gieo xuống...

Kê Chí trừng mắt lên nhìn xuống lòng khe. Vì tính thích tinh nghịch, chàng nhảy phốc xuống cố ý để hứng lấy những hạt băng đá ném vào đầu mặt, mình mẫy, xem sức nó mạnh tới chừng nào.

Mắt chàng chợt chú ý đến một chỗ hổng độ hai thước trên mặt váng đá, rõ ràng là có người vừa mới phá vỡ ra. Điều đáng chú ý hơn là có một sợi dây mây thòng xuống qua lỗ hổng, còn một đầu phía trên thì cột vào một gốc lão mai trên bờ khe : Rõ ràng là có vật gì đó được cột và thòng xuống ngâm ở đáy lòng khe.

Kê Chí vớ lấy sợi dây mây kéo lên, thấy có vật gì nặng ở phía dưới. Chàng cẩn thận từ từ cuốn sợi mây vào tay, như thế ước độ năm sáu thước tai nghe nước chảy ộc ách ở phía dưới, rồi một vật bị lôi lên khỏi mặt váng đá. Chàng giật mình thấy vật đó là một cái nồi bằng pha lê đầy trong suốt có nắp giữa trồng hai nhánh cây nhỏ sắc đỏ thắm, cao chừng ba gang tay, thoạt trông thân nó giống như cây san hô, sắc đỏ như chu sa, mỗi cây có bảy chiếc lá xanh biếc, với một trái hình trái lê màu đỏ, lớn bằng hột trứng gà, rung rinh lắt lẻo ở nơi đầu ngọn.

Biết đích là cây tuyết lê rồi, chàng vội mở nắp nồi ra. Lay hoay mãi một lúc sau mới nhận ra rằng cái nắp ấy có vòng ốc, bèn theo chiều xoay mở ra. Hương thơm lạnh người khiến cho thần trí sảng khoái, chàng nhớ lại rằng hương vị trái tuyết lê này phảng phất với hương vị trái « tiên chi » chàng từng ăn trên đường lên Nga mi sơn. Kể ra thì cái hương ngọt ở « tuyết lê » còn kém so với « tiên chi ». Lập tức chàng ngắt lấy hai trái, bọc vào chiếc khăn đeo ở bên mình. Chàng ngó lại hai nhánh cây trong nồi, thấy thân nó run rẩy lên, và chỉ loáng cái đã rũ cả xuống, khô quắt lại. Chàng thở dài, liền đó đậy nắp nồi lại, thả xuống đáy khe, đoạn nhảy lên bờ ra khỏi rừng mai.

Lúc đó tuyết vẫn xuống đều, thời gian còn cách gà gáy ước hơn hai giờ nữa. Kê Chí ngồi trên một cành cây lớn cau mày lại ghĩ.

— Thời giờ khẩn cấp. Bỏ qua cơ hội này, không còn dịp nào cứu được Tiêu tương tử nữa !

Chàng nghiến răng, vùng đứng lên, vọt mình đi như làn khói hướng về nơi nhà giam Tiêu tương tử. Chàng đã thuộc đường nên chỉ loáng cái là tới.

Ngó nhìn bốn phía, không có ai, chàng áp tai vào cánh cửa nghe Thấy bên trong yên lặng như tờ, chàng liền nhảy lên bám lấy chỗ lỗ thông hơi, dùng thuật « Tả cốt phân cơ » thun người nhỏ lại chui qua. nhảy xuống êm như ru. Thấy tiểu đồng Tư Minh đương há miệng ra ngáy, chàng tới bên. điểm một ngón tay vào nơi « thụy huyệt », xong rồi tiến vào gian trong, ngó nhìn, chẳng thấy bóng Tiêu tương tử đâu cả. Chàng giật mình ngơ ngác, chợt nhớ ra rằng phía trong còn một căn phòng kín nữa, hoặc giả họ nhốt lão vào đó, hoặc có thể là đưa lão xuống gian nhà hầm ở dưới mặt đất chăng ?

Chàng tiến lại bên vách ! đưa tay lên kéo cái đinh đồng ở bên tấm gương. Có tiếng máy chuyển động, tấm gương lớn bằng khuôn cửa từ từ chìm xuống ngang với mặt đất. Trên vách hiện ra một lối thông vào phía trong. Chàng bước vào, thấy trên chiếc kỷ có ngọn đèn khá sáng, tấm chiếu bỏ đoàn ở giữa, không có bóng ai hết. Lập tức án theo phương pháp đã từng làm, xoay chuyển chiếc chiếu đi. Chiếc bồ đoàn chìm xuống, chàng nhảy xuống theo liền. Dưới hầm đèn khêu rất sáng Tiêu tương tử nằm nghiêng mình trên chiếc giường, biết rằng có người tới, lão toan trỗi dậy. Kế Chí chạy tới bên, sẽ nói :

— Lão tiền bối ! Xin chớ kinh động to tiếng ! Cháu tới để cứu tiền bối ra khỏi chốn nguy hiểm nay !

Tiêu Tương tử ngạc nhiên sẽ hỏi :

— Nhưng . . (lão nhận ra là tiếng thanh niên) anh là ai chứ ? A ! chớ có bịp bợm lừa ta ! (nói rồi lão cười khanh khách).

Kế Chí cuống lên mà rằng :

— Xin lão nhân gia tin chắc ở nơi cháu ! Cháu là học trò Thượng Quan tiên sinh. Chắc chắn lão nhân gia cũng có biết ..!

Tiêu Tương tử kinh ngạc, vội hỏi :

— Sao ? Anh là học trò Thượng Quan tiên sinh ..! Nhưng tại sao lại mò mẫm tới đây.

Kế Chí tiến lại gần hơn, thở dài nói :

— Đệ tử đến đây là vâng lệnh thầy đến tạ lỗi với Tam Lão, nhân thế được biết lão tiền bối bị bắt cóc, nên mạo hiểm vào cứu. Địa thế nơi đây đệ tử biết rõ cả, xin lão tiền bối chớ nghi ngờ, theo đệ tử dời khỏi đây ngay.,

Nghe giọng chàng thành khẩn, Tiêu tương tử hơi cau mày cười gượng mà rằng :

— Anh có lòng tốt ! Tên anh là gì ?

Kế Chí vội nói :

— Thưa ! Tên là Thạch Kế Chí ! Xin kíp theo cháu ra khỏi ngay kẻo trễ...!

Lão nhân nhó nói :

— Bần đạo mù cả hai mắt... chạy sao được, làm lụy cho anh... Thôi anh đi đi...!

Kế Chí cuống lên giục :

— Tiền bối ! Xin yên trí ! Cháu cõng chạy như bay... họ không đuổi kịp đâu...!

Lão cười rằng :

— Cháu quả gan dạ ? Đối địch làm sao được với Tam lão ?

Kế-Chí nói :

— Sống chết còn có số ! Huống chi môn khinh công của cháu dù trên lưng có cõng lão tiền bối mà chạy ra khỏi đây cũng chẳng khó... !

Cùng với ba tiếng « .., cũng chẳng khó » chàng nói ra thì Tiêu Tương tử vụt đưa tay phách không một chưởng lẹ như điện, nhằm giữa ngực chàng mà tống ra. Chưởng phong của lão gào gió phát ra đã lẹ mà trong khi bị đánh bất thần Kế Chí cũng « vù » một cái, toàn thân như chim hạc bốc thẳng lên cao, tránh khỏi. Chàng để khí giữ cho thân mình từ từ hạ xuống không mảy may chút bụi ở dưới đất. Chàng hết sức kinh ngạc, trố mắt ra nhìn, chỉ thấy lão tủm tỉm cười gật đầu giơ tay vẫy mà rằng :

— Võ nghệ cháu khá lắm ! Bần đạo liều theo cháu ra khỏi đây !

Thì ra trước khi theo chàng, lão cần thử xem bản lĩnh chàng có đủ đối phó trong lúc nguy nan chăng ! Kế Chí mừng rỡ cõi luôn dây lưng ra, kề vai cho lão bám vào. Nhân vì lão có một tay, chàng phải cột lão cẩn thận

vào mình, xong nhảy phắt lên chiếc chiếu bỏ đoàn, tự nhiên chiếc chiếu từ từ đưa hai người lên khỏi nhà hầm.

Tiêu tương tử dặn :

— Cháu coi chừng có người canh gác!

Kế Chí « dạ ». Chàng vọt mình tới bên cửa, mở then đẩy cánh ra, ngó trước ngó bên, đầu ngón chân sẽ bấm xuống đất, người vọt đi như tên dưới làn mưa tuyết. Chỉ loáng cái chàng đã lọt qua khỏi ba lần tường ngăn cách sân viện. Tuy trên lưng cõng một người mà chàng tuôn đi nhẹ như chim én, ra đến phía trước trang viện! Ngó lại tòa đại sảnh, ánh đèn lửa vẫn sáng trưng, tai nghe văng vẳng tiếng cười nói của tụi trẻ con nô đùa.

Chàng hơi gò lưng nhún cẳng theo thế « Tiềm long thăng thiên » vọt mình lên cao hơn ba trượng, chân vừa chạm vào mái hiên của gian nhà « Thúy quán » định để vận « Hỗn nguyên chân khí » lên chuyển từ nóc nhà này qua nóc nhà khác, thoáng nghe «vèo» một tiếng, cùng với tiếng Tiêu tương tử ở phía sau sẽ nhắc :

— Có ám khí !

Chàng hơi nhún chân, cũng chẳng ngó ngàng gì hết, lập tức đưa hai ngón tay lên sẽ búng một cái. Chỉ nghe «keng» một cái, ngón ám khí bị đánh rơi xuống mái ngói «chát» một tiếng, tóe lửa lên. Chàng nhìn theo, nhận ra đó là ngọn « Thất phong tiêu». Liền đó chàng lăng không bay người đi. Chợt lại nghe từ phía sau có tiếng quát « Đánh », và một làn kình phong thứ nhì xé không khí xẹt đến.

Thân mình còn đương ở lưng chừng không, chàng vặn mình theo thế «Hoàng long phiên thân», dùng lối «Kim hoàn Song đệ chưởng» sẽ vươn cánh tay vượn chộp một cái. Một đòi «Thất phong tiêu » đã ngoan ngoãn nằm gọn trong tay chàng.

Nhưng ngay đó, chân chàng vừa xuống gần tới đất thì một cái bóng người cũng lẹ như chớp lướt tới, và chỉ một cái nhảy dài đã đứng chắn trước mặt. Người ấy cười nhạt, cất tiếng hỏi :

— Tụi này là ai ? Nửa đêm đột nhập Ngọa mi trang! Ngươi vào được nhưng không ra khỏi đâu !

Chưa dứt lời, hai tay người ấy tống ra một lúc, «Bài sơn vận chưởng» gào gió đập thẳng nơi ngực Kế Chí ! Chàng «hừng» một tiếng, phất ống tay áo một cái, miệng nói :

— Nguyên vật xin trả lại...

... Hai tia chớp lạnh lóe lên theo với tiếng «... trả lại...! ». Hai bên cách nhau không xa mấy, người kia giật mình không ngờ đối phương ra tay bắt và phóng trả ám khí một cách thần dị tới bậc ấy. Người kia vội thâu chưởng về, vặn mình một cái nhảy chéo ra ngoài xa tới hơn hai trượng trong khi «veo veo» rồi « chát chát », hai ngọn ám khí dập tuyết bắn tung lên và cắm phập xuống đất...

Kế Chí định thừa dịp ấy vận dụng «Hỗn nguyên nhất khí Lăng ba bộ» vượt mình đi. Với mèn thượng thừa khinh công của chàng, người kia khó đuổi theo kịp. Nhưng lại nghe tiếng Tiêu tương Tử ở phía sau sẽ nói vào tai chàng.

— Trước hãy trừ khử tên ấy đi, đỡ được một chướng ngại về sau !

Lúc đó chàng đã vọt mình đi vừa tới dưới gốc một cây trùng lớn, nghe nói vậy chàng vội chìm mình xuống quay phắt mình lại, giữa lúc người kia cũng vừa đuổi tới !

Từ trước, một người chạy, một người đuổi băng qua chỗ tối, thành thử hai bên cùng chưa nhận ra nhau. Tới đây vụt cả hai bên cùng ngừng lại, và đối diện nhau rất gần. Người kia cười nhạt nói :

— Té ra là ngươi ! Họ Thạch, to gan thật, dám cướp người đem đi ! Ngươi chạy đâu cho thoát !

Kế Chí cũng nhận ngay ra người đó là sư thúc của Sa Kỳ. Hắn được lệnh cùng Sa Kỳ quản thúc chàng, hẳn là bản lãnh cao siêu. Tuy thế, chàng cũng không coi hắn vào đâu cả, nghe hỏi vậy chàng cười nhạt rồi nói :

Ta muốn coi bản lãnh của ngươi ra thế nào mà dám ngăn chặn ta .. !

Chàng vừa dứt lời thì lão kia đã xô đòn dùng « Quán huyệt thủ pháp » tống thẳng vào phía bụng dưới chàng.

Kế Chí ngoắt mình qua phía trái, vươn tay chộp lấy cổ tay lão.

Nguyên lão tên là Sa Quí Trực, là con của Sa Mộng Đẩu, từ nhỏ được cha huấn luyện chân truyền nên bản lãnh kinh nhân. Sa Quí Trực sở trường về «Bảy mươi hai phép cầm nã» tức là lối «bắt và khóa». Còn tiểu

sáo công phu lại giỏi về mười ba lối « Na thế », vì thế về môn khinh công cũng rất cao siêu đứng liền dưới hàng Tam Lão !

Hai người vừa mới vào đòn, chỉ loáng cái đã qua mười hồi hiệp, trên dưới, tả hữu, trước sau đâu đâu cũng là bóng người bóng áo với tiếng chưởng phong vèo vèo, làm bay cả tuyết trong phạm vi năm trượng vuông!

Sa Quí Trực kinh hãi về công phu của Kế Chí, trong khi lưng công một người mà chàng vẫn qua lại bay nhảy nhẹ nhàng như bỡn. Kế Chí cũng khen thầm về thân pháp thủ pháp đối phương quả nhiên là gia truyền tuyệt học !

Sau mười hiệp, Kế Chí có vẻ hơi sốt ruột ! Chàng nghĩ rằng nếu cứ đánh dằng dai, kinh động đến Tam lão thì khốn to. Vậy không thể nể nang nhường nhịn được nữa. Giữa lúc Quí Trực vì né một chưởng của chàng nên vội xoay mình nhảy ra ngoài, chàng bèn đưa hai tay đánh thẳng vào lưng hắn.

Chưởng phong chưa tới, Sa Quí Trực vụt lật người qua bên mặt, theo phép «Cửu thức Tả cốt» đưa tay gạt qua khỏi.

Hai tay của Kế Chí đánh hụt, lập tức chìm hẳn người xuống, hai cánh tay đưa về bên trái, người theo với tay vọt nhảy đi xa tới ngoài ba trượng!

Sa Quí Trực cũng nhảo theo liền. Kế Chí cố ý dụ cho hắn đi xa hẳn tòa đại sảnh ra. Sau mấy lần vọt mình đi, đã chạy tới gần chỗ giả sơn về phía bắc, Kế Chí bỗng ghìm hãm bước chân lại. Phía sau, Sa Quí Trực vừa đuổi tới kịp, miệng quát lên rằng :

— Họ Thạch ! Mi chạy đằng trời !

Vừa nói, vừa vươn cánh tay, một ngọn «Vân long đẩu giáp» tống ra đánh thẳng vào lưng Tiêu tương Tử. Kế Chí vụt né sang bên, người theo với chân xoay ngoắt lại liền, hai ngón tay bên tay trái thoắt đưa lên, một ngọn «Song long thám châu» chọc thẳng vào mắt đối phương :

Bàn tay Quí Trực đánh hụt vày chỗ không, trong khi ngọn đòn móc mắt của đối phương đã tới, hắn kịp quay đầu đi để tránh, toàn thân hạ thấp hẳn xuống gần sát đất và nghiêng về bên tả, hai cánh tay cùng với người cùng một lúc quay lại đưa thốc trở lên. Quyền phong của hắn hô gió nhằm vào hai bên sườn đối phương đánh tạp đến...! Toàn thân Kế Chí lúc đó, chỉ thấy như một mớ bông nõn theo gió bốc vọt lên cao tới hơn một trượng.

Quí Trực khi nào chịu bỏ mất một dịp tốt, hắn vươn mình vọt theo lên, liền hai tay tận lực đưa ra như đẩy Thái sơn, quyền phong cô cái thế như sóng gầm, điện giật . . . !

Chỉ thấy đánh nhoằng một cái như con rắn vật mình, toàn thân Kế Chí bỗng lăng không lật ngược trở lại phía sau cuốn theo một làn gió lốc. Thân pháp ấy quả thực là khinh linh tuyệt vời. Trên lưng lại còng một người tàn vật vậy mà trong không đầy một phần trăm của cái nháy mắt chẳng những chàng lọt ra ngoài chưởng phong lăng lệ của đối phương mà còn lộn tới phía sau lưng, hai tay chàng «Lăng không hiện trảo» với một tốc độ sấm sét phất ngang một cái. Quí Trực lúc ấy đương tận lực ra chưởng tống thẳng trở lên, thân hình lơ lửng chân không chấm đất, không ngờ đối phương thi triển cái thân pháp thần kỳ quái dị tới bậc ấy. Hắn vừa kịp thâu chưởng định để biến đòn thì trên lưng bỗng như bị trúng gió độc, rùng mình một cái, người bị chấn động bắn lên. Lúc đó, nếu như Kế Chí chỉ cách không búng tay một cái, thì dù hắn có là mình đồng da sắt cũng bị quật chết không kịp ngáp. Chàng vừa cất tay định tống tiễn cho hắn một «chỉ phong», trong lòng chợt nghĩ không nỡ tận tình, lập tức thâu hồi bớt năm phần chỉ lực sẽ búng một cái vào bên hông Sa Qúi Trực. Thân hình to lớn của hắn lúc đó như chiếc diều đứt dây nhợ, bị bắn đi xa bảy tám thước, «uỵch» một tiếng cây thịt đổ ềnh xuống, nằm mê man như chết giả.

Một cuộc long tranh hổ đấu diễn ra trong khoảnh khắc, bốn bề vẫn yên lặng như tờ. Tiêu tương Tử bất giác thở phào một cái khen rằng :

— Quả nhiên là công phu «thượng thặng»...!

Kế Chí có vẻ khoái trí, cười mà rằng :

— Lão tiền bối, xin cứ yên tâm ! Qua phía trước mặt quãng nữa là ra khỏi Ngọa mi trang rồi !

Tiêu tương Tử chép miệng nói :

— Thực là làm lụy... cả cháu...!

Kế Chí đã vọt mình đi rồi, nghe lão than thở vậy; vội ngừng chân đứng lại. Tiêu tương Tử hỏi ?

— Cháu liều mình cứu ta như vậy. Phải chăng có việc gì cần đến ta ? Cứ nói ra ! Nếu sức ta có thể làm được, sẽ hết sức giúp cháu !

Kế Chí đỏ mặt lên nói :

— Đệ tử không cần điều gì cả. Miễn là cứu được lão tiền bối ra khỏi đây là hả rồi ..!

Nói tới đây trong lòng hơi xúc động nghĩ rằng mình nói khí quá. Nhưng chót đã nói ra, lẽ nào lại bỏi !

Tiêu tương tử nhăn nhó cười mà rằng :

— Nếu không cần gì thì bắt tất phải ..!

Kế Chí vội hỏi :

— Bắt tất thế nào chứ ..?

Tiêu tương tử thở dài mà rằng :

— Y ta nói là bắt tất ra khỏi đây làm gì :., bắt quá cũng đến chết. Vậy cháu đưa ta trở lại chỗ cũ đi !

Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Tại sao ra khỏi đây mà lại chết .. ?

Lão than rằng :

— Chớ nhiều lời ! Đưa ta trở lại ngay hoặc giả Tam Lão sẽ không hại đến tính mạng cháu ! Trở về mau ..!

Kế Chí trợn mắt, dặm chưn, gắt lên :

— Tại sao tới lúc này lão tiền bối còn nói như vậy ? Có lẽ nghĩ rằng cháu không ra lọt khỏi đây chăng !

Tiêu tương Tử gật đầu nói :

— Tam lão hiện đứng đợi ở phía ngoài cổng rồi !

Kế Chí đâm ra lúng túng hỏi :

— Thật không ? Sao lão tiền bối biết ?

Lão lại thở dài mà rằng :

— Ta tuy mù hai mắt, nhưng rất thông hiểu phép «Ma y thần toán» Vừa rồi trong lúc cháu cùng người kia hăng đấu, ta đã theo Tiên thiên Dịch số bấm độn, thấy rằng « Tử thìn xuất vân » nhưng lại có ba ngôi « Kiếm tinh » đột nhiên liệt ở phía trước. Cho nên biết rằng ba tên ma đầu ấy hiện đứng trấn ở cửa trang !

Kế Chí nửa ngờ nửa tin, lặng ngắt một chút, giậm chân nói :

— Sống chết có số mệnh ! Tiền bối chớ ngại ! Đệ tử đã quyết ý cứu lão tiền bối, thì dù trước mắt có núi đao biển lửa, cũng dám xông qua không sờn lòng !

Dứt lời, « soạt » một cái, thanh « Chu tước kiếm » đã ra khỏi vỏ ngân lên một hồi như rồng ngâm, phát ra ánh sáng đỏ lạnh rờn cả da thịt. Ánh gươm chiếu ra làm cho tuyết cũng đỏ ửng lên.

Biết rằng nói cũng vô ích, Tiêu Tương tử thở dài nhắm mắt lặng im, chỉ cảm thấy người mình lao đi, hai bên tai gió thổi, cứ mỗi lần vượt đi ước chừng xa tới hơn ba trượng, chân hơi điểm xuống là người chàng đã thoát đi như thổi.

Loáng cái chàng đã ra đến gần cổng không bị ai ngăn cản. Chàng nghĩ bụng quả bói của lão Tiêu không nghiệm, lòng khấp khởi mừng thầm lại càng ra sức tung nhảy như bay, ra tới đầu trang trại. Chợt đâu một đạo kỳ quang bung ra như một tấm lụa trắng bay vụt tới, táp thẳng vào mặt chàng!

Đương đà chạy nhanh, tưởng là có ám khí bay tới, «veo» một cái, Kế Chí dùng phép «Sao đổi ngôi» xẹt mình lẩng qua bên, đưa mắt nhìn lên chàng giật mình lẩm nhẩm :

— Thật là hết lối .!

Nguyên lai, đường ra khỏi trang viên duy có một lối là qua mấy nhịp cầu đá. Trên cầu sừng sững đứng như ba pho tượng . Đó là Thiên sơn Tam lão, trước mặt có bốn người mặc áo xanh tay cầm đèn chiếu. Chàng nhận ra rằng cái ánh sáng trắng vụt tới đó chính là ánh một chiếc đèn chiếu ra.

Tần Miễn đứng giữa cất tiếng cười lên như điên, âm ba chuyển động cả khu núi, vụt cái ngưng tắt, quát lên rằng :

— Thạch Kế Chí ! Tụi ta đương đợi đây ...!

Dứt lời lão quay sang nói với hai lão kia :

— Anh em mình không đến nỗi phí công nhỉ !

Tới đây Kế Chí thầm phục Tiêu-tương-tử là Quỉ cốc tái sinh. Nhưng sự việc đã tới thế này, chỉ còn một cách tùy cơ đối phó. Tuy nhiên chàng vẫn giữ y nguyên ngạo khí, không chịu quá khuất tất, bèn đứng thẳng mình, sẽ vái một tái mà rằng :

— Ba vị Lão tiền bối ! thể tình ! Đệ tử đưa Tiêu tiền bối ra khỏi đây một đỗi đường, sau đó xin quay trở lại để tùy ba vị xử trí ! Như vậy có được chăng ?

Thiết phiến lão nhân Sa mộng Đẩu, tính nóng như lửa, cất tiếng oang oang lên mà rằng :

— Kế Chí ! Ngươi nghĩ vậy chẳng hóa ra quá dễ dàng sao ? Muốn thoát khỏi, hày qua dưới bàn tay của tụi ta đây..! (vừa nói lão vừa tiến lên vài bước, mắt tóc hung quang cố nhìn vào phía lưng Kế Chí và hỏi) : Sau ưng ngươi công ai vậy ?

Kế Chí đỏ mặt, « hừng » một tiếng, trả lời gọn :

— Tiêu Tương lão tiền bối...!

Kim Địch Sinh, Hác Tuyết Hạc từ nãy vẫn lặng yên mỉm cười, bây giờ cũng tiến lên cất tiếng nói :

— Thạch Kế Chí ! Ta hỏi ngươi câu này : Ngươi từ ngàn dặm tới đây, mục đích để làm gì ?

Kế Chí nghe hỏi giật mình, biết rằng lão sẽ dồn mình vào đường cùn hết lối trả lời. Biết vậy chàng cũng ung ung cứ sự thực trình bày :

— Đệ tử tới đây cốt để xin cùng ba vị lão tiền bối tha thứ cho cái lỗi lỡ tay làm Hoàng đạo nhân bị thương !

Kim Địch Sinh quắc mắt mắng át đi rằng :

— Câm miệng ! Ngươi đã biết thân biết phận là tới đây để xin tạ tội ... ! Việc ngươi đánh trọng thương kẻ đệ tử của chúng ta, lẽ ra không thể tha thứ. Vì nể tình thầy học ngươi là Thượng quan tiên sinh, chúng ta bỏ qua không trị tội như vậy cũng là may mắn cho ngươi lắm rồi. Không ngờ ngươi dám tự tiện lẻn vào cấm thất, cướp lấy người đem đi. Tội ấy với tội khinh mạn không thể tha thứ được... ! Ngươi nên biết rằng : Trong hàng võ lâm ai cũng phải kính nể Thiên sơn Tam lão. Ngươi là đứa sơ sinh miệng còn hơi sữa, mà đã vô lễ, không coi ai ra gì cả. Nếu không cho ngươi một bài học đích đáng thì ngươi chưa mở mắt biết trời cao đất dày là thế nào ... ! Giờ đây khôi phải lôi thôi gì hết ngươi có bản lãnh cứ giở hết ra ! Thiên sơn Tam lão nếu như không ngăn giữ được ngươi, thì sẽ mặc sức cho ngươi dời khỏi đây. Ngươi tự xét mình có đủ tài sức lọt qua

khỏi tay Tam lão chăng ? Nếu tự xét là không thể qua lọt được, thì tốt hơn hết hày ngoan ngoãn theo ta quay trở lại hoặc giả không đến nỗi... uổng mạng... !

Hác Tuyết Hạc nói xong, quắc mắt lên nhìn chàng. Mắt lão loáng loáng tóc thần quang ra trông hết sức hung dữ có cái khí thế như lão hổ sắp vồ con mồi vậy.

Kế Chí nghĩ thầm rằng : Tam lão đều là những tay quái kiệt đối địch với một người trong bọn cũng khó lòng thay, huống chi là họ hợp tực lại vây đánh chưa kể là trên vai mình còn đeo nặng .. Mục đích mình lỏi đây để thỉnh tội, nay lại đèo thêm một trọng tội nữa, Ái chà ! Thực là khó xử quá ! Nhưng rồi chàng lại nghĩ rằng :

— Tiêu Tương tử là bậc quân tử, chính nhân ! Không thể để ông ta lọt vào trong tay ba tên bất nhân tàn ác này được ! Mình đứng trong hàng ngũ võ lâm, thấy điều nghĩa mà không làm, cl ẳng cũng đáng sỉ nhục lắm sao ! Nếu như vì thế mà bị Tam lão tóm cổ, giết đi, cũng đành ! Sư phụ có hay chuyện, hẳn cũng phải cho là một hành động hiệp nghĩa ..! mà không trách được..!

Nghĩ tới đó, tự nhiên máu nóng nam nhi sôi lên, chàng quắc mắt nhìn thẳng vào mặt Kim Địch sinh rồi lớn tiếng mà rằng :

— Ý kiến của Hác lão tiền bối khiến đệ tử không thể tuân theo được. Thấy điều nghĩa mà không làm, thì là hạng tiểu nhân ! Chỉ yêu cầu ba vị tiền bối để cho đệ tử đưa Tiêu Tương lão tiền bối ra khỏi đây ! Sau đó, đệ tử xin trở lại đây nạp mình, để tùy ba vị xử trí, định đoạt. Nếu không bất đắc dĩ đệ tử phải vô lễ . . . !

Nói xong, chàng trợn mắt lên nhìn Tam lão, mục quang như điện, uy vũ bức nhân. Thiên sơn Tam lão vô cùng kinh ngạc vì không ngờ rằng với cỡ tuổi ấy mà chàng đã gan dạ nhường ấy ! Người ta nói rằng « to gan lớn mật » nhưng với chàng thanh niên này phải nói là « toàn thân chàng hết thảy đều là gan mật ».

Bạch-phất-vương Tần Miễn, tới đây cũng không còn nén giận được nữa. Lão ngửa cổ lên trời cười lên như điên ; một phút sau bỗng im bặt tay vuốt chòm râu bạc, gật đầu nói :

— Khá lắm ! Thằng con ranh này ý : ăn đã nuốt gan rồng mật cọp nên mới táo bạo như vậy (tới đây lão quay sang nói với Nhị lão :) Tên này bướng bỉnh gan lì : Để ta coi nó gan được tới mức độ nào.

Dứt lời, tay áo bào rộng phất lên một cái đoàn mây đen tuôn gió, thân hình lão tướn theo đi « vù » một tiếng đã vọt tới trước mặt Kế Chí. Đôi lông mày trắng nhướng lên, lão cất giọng cười ha há mà rằng :

— Oắt con ! Miễn là ngươi lọt qua lần cửa ải do ba anh em ta trấn giữ đây ! Ra khỏi được, ta sẽ mặc tình cho ngươi cao chạy xa bay. Nếu còn đuổi theo ngăn giữ hay làm khó dễ gì không đáng kể là tay nghĩa hiệp nữa... !

Kế Chí gật đầu vừa cất lời nói lên một tiếng « Được » thì từ phía sau chàng nổi lên có giọng cười lạnh lùng... Mọi người ngạc nhiên nhận ra rằng đó là tiếng cười của Tiêu tương Tử... !

Kế Chí vừa định vọt lên đối trận với Tần Miễn, chợt nghe tiếng Tiêu tương tử cười và sẽ nói vào tai chàng :

— Hãy thong thả, chớ nóng nẩy !

Thấy chàng ngừng lại, lão cất lớn tiếng lên nói :

— Lão Tần rậm râu kia ! Ta không ngờ rằng đường đường là Tam lão ngươi mở miệng nói như vậy mà không biết thẹn không sợ người ta chửi cho ư...

Tần Miễn đỏ tía mặt lên quát :

— Thằng già kia ! chớ nói bậy ! Thiên hạ bao giờ chẳng phải kính sợ Tam lão... !

Tiêu Tương tử cười mũi rồi nói tiếp :

— Đường đường là Tam Lão ! Đối với một kẻ hậu bối mà thờ ra những ý tứ dễ hèn như vậy ... hà hà ..! Khiến ta không thể nín cười được... ha ha là Tam lão ..!

Tới đây thì cả Kim Dịch Sinh với Thiết phiến lão nhân cùng nổi giận, song song nhảy vọt ra, cùng quát lên rằng :

Câm miệng lại !

Nhưng Tiêu tương tử vẫn cười ngất, và càng cười khỏe. Thiết phiến lão nhân tức quá, gầm lên một tiếng, miệng tài quát :

— Ta hãy đập chết ngươi trước !

Miệng nói thân hình vọt đi, nhảy mất đã tới bên mình Kế Chí, đầu bào tay xòa mạnh ra theo, chỉ nghe «pình» một tiếng, hai cái bóng người cùng bật giãn hẳn ra : Kế Chí bật ra bên thối lui hẳn tám bước, trong khi Thiết phiến đạo nhân cũng loạng choạng thối lui tới bảy bước mới đứng vững lại được. Mặt lão tái xanh đi vì không ngờ rằng một chưởng ấy của lão gặp phản ứng của Tiêu tương tử từ trên vai Kế Chí tống ra. Hai chưởng phong gặp nhau, không ngờ lão Tiêu Tương mà chưởng lực cũng lăng lệ chẳng kém !

Chỉ thấy Tiêu Tương tử ngặt nghẹo cười mà rằng :

— Sa Mộng Đầu ! Chớ cậy mạnh ! Nếu như ta đây không mù hai mắt và cụt một tay..., ha ha... ! thì hai tay của ngươi còn kém ta xa... đã nước gì mà cuồng ngạo.. lên vậy.. ?

Sa Mộng Đầu tức đến phì khói ra tai và mũi, hắn gầm lên một tiếng nhún càng vừa toan nhào vào đánh nữa, chợt Tần Miễn đưa tay chặn lại mà rằng :

— Nhị đệ ! Hãy khoan.,. ! (quay lại mỉm cười nói với Tiêu Tương tử) Tiêu Tương tử a ! Có điều gì khiến ngươi phải cười như vậy ! Bọn ta đối đãi với tên nhãi ranh họ Thạch như thế chẳng là khoan dung quá hậu rồi sao ?

Tiêu Tương tử « khịt » mũi một cái và nói :

— Không cần phải nói đến « quá hậu » ! Chẳng những đã chẳng « hậu » chút nào ! trái lại là « ỷ cường hiếp yếu ». Sự thể này nếu truyền ra đến ngoài, thiên hạ vô làm nhân vật sẽ cười cho thối óc ra... !

Sa Mộng Đầu « hừng » một tiếng cười nửa mép thủng thẳng nói :

— Phải... phải ! Cứ thả cho chúng bay đi thì... thì thiên hạ sẽ khe

Tiêu-tương-tử mắng rằng :

— « Thả cho đi... » Ngươi nói ra vẻ khinh cuồng ! Ai xin ngươi th[illegible]. Tiêu-tương-tử này suốt đời không thèm léo lút l.. Dù là chạy... th[illegible] cũng chạy một cách « quang minh chính đại... » !

Hác-Tuyết-Hạc cười nhạt hỏi :

— Theo ý ngươi như thế nào ngươi mới tâm phục ?

Tiêu-tương-tử giơ một cánh tay lên nói :

— Ta bình sinh chỉ chịu phục sự công bình, cho nên nói ra đây vẫn chỉ là công chính mà bàn. Nếu Tam lão bằng lòng nghe ta nói thì nghe, bằng không tùy ý muốn làm gì thì làm, khỏi nói lôi thôi gì hết.

Bạch phát vương Tần Miễn cười nhạt, giục :

— Ngươi thử nói xem sao ?

Tiêu-tương-tử rằng :

— Tần Miễn nghe đây ! Đối với một thanh niên hậu sinh, đường đường ba vị đại lão của Thiên sơn như các ngươi, mà lại giở cái trò đểu giả, ba người luân phiên nhau để đánh một mình họ Thạch, như vậy không gọi là «cậy đông người» sao ? Thủ đoạn ấy hèn lắm ! (ngừng một chút, lão chép miệng nói tiếp) : Theo ý ta, trong ba người, chỉ một người ra tay đối với anh bạn trẻ này, nếu như thắng được anh bạn trẻ, thì cả hai người ta đây tự nhiên sẽ tình nguyện mặc các ngươi xử trí sao cũng chịu, không ta thán nửa lời ! Nếu một người trong bọn các ngươi bị bại thì tự nhiên là phải để ta ra khỏi đây ! Tần Miễn ! Ngươi nghĩ sao ?

Tam lão đưa mắt nhìn nhau, trong bụng đều cảm thấy rằng đề nghị ấy có lý ! Một giây phút yên lặng, bỗng Tần Miễn đỏ mặt tía tai, lớn tiếng quát rằng :

— Ngươi nói vậy chẳng quá dễ dàng lắm sao...! Thực ra, để đối phó với hạng nhãi nhép như họ Thạch này, anh em ta không cần ra đây ! Chỉ cần một tên học trò của ta cũng đủ thắng nổi...! Chỉ vì hai chúng bay khinh người quá lẽ... bọn chúng ta phải thân hành ra tay mới hả,... cơn giận...! (Nói tới đây mắt lão loáng lên tóc ra tia lửa, «hừng» một tiếng, lại tiếp) : Được rồi ! Để tỏ rõ đại lượng của chúng ta, chúng ta sẽ không thay phiên ra tay. Ngay đây, ta sẽ bày một trận thế ! Nếu như họ Thạch có thể thoát qua được trận thế của ba chúng ta, bọn ta sẽ để mặc cho hắn cũng ngươi ra khỏi đây ! Ngươi nghĩ sao ?

Kế Chí nghe nói chột dạ, bụng nghĩ :

— Hỏng to ! Ba người hợp sức bày thế trận, ta làm sao thoát khỏi được ! Đừng nói là ba người, dù là đối phó với một người thôi, cũng chưa chắc đã trôi ..!

Chàng gân cổ lên, định giở lối nói khích để Tam Lão vì tự kiêu tự đại khỏi uy hiếp chàng bằng lối « liên quyền bố trận». Chợt từ sau gáy chàng, Tiêu Tương tử cười nhạt, sẽ nói :

— Tốt lắm ! Phá trận ! Nhận lời được !

Kế Chí sẽ nói :

— Chết cha ..! Sao có thể nhận được !

Tiêu tương tử phì cười, sẽ thì thầm vào tai chàng :

Lão đệ à ! Sống chết có số ! Phú quí ở trời ! Dù sao Tam lão đã nói ra rồi, quyết không dám nuốt lời ! Lão đệ phải phấn phởi tinh thần, hễ thông qua được trận thế này là chúng ta thoát nạn ...!

Bạch Phát vương Tần Miễn có ngờ đâu rằng so với Kim Địch Sinh thì Tiêu Tương tử còn quỉ kế gấp mấy lần :

Nghe lời nói của Tiêu Tương tử, tuy biết là có ý tứ gì đó, nhưng không đoán rõ được ra sao, lão chỉ cười gượng và lặng thinh. Chợt lại nghe Tiêu Tương tử gọi to lên mà rằng.

— Tần Miễn a ! Chúng ta hãy trở lại câu chuyện nói từ đầu cho minh bạch hơn ! « Liên-khâm quyền trận » của Tam Lão tất cả có bao nhiêu hồi hiệp ? Bần đạo ghi lấy để tránh cho trong khi hăng đấu cứ kéo dài mãi ra thì đến sức voi cũng không chịu nổi !

Kim Địch Sinh nghĩ thầm rằng lão này « lão mưu đa kế » cẩn thận như vậy cũng phải. Nghĩ vậy nhưng trong bụng cũng tin chắc rằng ba anh em thì có thể hạ được tên oắt con trong giây lát, bèn nói trắng ra rằng :

— Nghe đây ! « Quyền trận » của Thiên sơn ta tổng cộng một trăm lẻ tám hồi hiệp. Ngươi cứ việc theo dõi mà đếm cho đủ số.

Nói xong lão vừa toan chạy ra một bên, sẵn sàng thành trận chợt lại nghe Tiêu Tương tử quát giật lên rằng :

— Hãy khoan ! Bần đạo còn có câu chuyện ước-hẹn cho minh bạch !

Kim Địch Sinh cau mày hỏi :

— Anh già kia làm mánh lới lắm ! Nói nghe đi !

Tiêu tương Tử cười khúc khích nói :

— Ta cần giao ước trước ! Nếu quả như Thạch lão đệ thông qua được

«trận pháp» của Tam lão, thì Tam lão sẽ coi như là bỏ qua cả câu chuyện Thạch đệ tới đây thỉnh tội ! Có phải thế chăng ?

Tam lão nghe hỏi đưa mắt cho nhau. Tần Miễn và Hác Tuyết Hạc đều nghĩ thầm rằng lão Tiêu quả là tinh tế. Trong Tam lão thì họ Tần tính nết trầm lặng, họ Hác thì mưu mẹo khôn ngoan, nói ra đều có dẫn đo sau trước Duy có Sa Mộng Đầu nóng nảy và «phổi bò», nghe Tiêu tương Tử hỏi vậy, lão tự phụ ở tài sức có thừa nên chẳng suy nghĩ gì hết, vội bốc đồng mà hội lên rằng :

— Lẽ ấy rất tự nhiên ! Đại trượng phu một lời nói ra thì dù « ngựa tứ » cũng không đuổi lấy lại được !

Lão Sa vừa nói vừa vẫnh mặt lên thành thử lão Tần với lão Hác xua tay, giậm chân ra hiệu gạt đi mà không kịp.

Tần Miễn không sao được, đành cũng gật đầu mà rằng :

— Cũng được ! Cứ theo ước hẹn mà tiến hành !

Hác Tuyết Hạc tới đó, cất giọng dõng dạc nói :

— « Quyền trận » của chúng ta bày ra, tên gọi là « Tam thập lục Thiên cang Tỏa vân trận », trong có một trăm lẻ tám Tán-thủ-pháp. Tên nhãi con kia ! Nếu ngươi thông qua đủ số ấy, bọn ta sẽ mặc ý để ngươi ra khỏi đây !

Kê Chí nghe nói chột dạ ! Nhưng sự thế đã tới như thế, đành cũng nghiến răng gật đầu.

Chỉ thấy Tần Miễn dơ tay ra hiệu cho một kẻ đứng hầu ở bên, cất tiếng ra lệnh :

— Kêu những kẻ điều khiển đèn tới đây mau !

Kẻ đứng hầu « dạ » ! một tiếng quay mình chạy bay đi ! Chốc lát có sáu tráng sĩ áo xanh chạy tới, tay đều xách đèn pha lê, chiếu sáng rực rỡ.

Tần Miễn ngó trước sau và hai bên, đoạn truyền lệnh.

— Mỗi người chiếu theo tinh vị mà đứng,

Lập tức sáu người giữ sáu vị trí trên mặt nhịp cầu đá. Kê Chí ngó trận thế mà giật mình ớn cả xương sống : Nguyên vì trận thế dàn ở nơi đầu cầu, rộng bất quá hai trượng, có thể nói là bốn bề tám bên không thừa ra một thước đất trống hở. Phía dưới cầu, dòng khe thâm thẳm, hai bên vẫn khe là

vách núi dựng đứng sâu hàng ngàn trượng. Chỉ hơi chút sơ ý lỡ chân là bỏ mạng ? Thiên cang trận dàn ở nơi đây, quả thực là khó bề tiến lui, không đất xoay trở. Thông qua được ba trận này của ba tay «quái kiệt» há phải tầm thường.

Sáu ngọn đèn pha lê đứng vào đúng vị trí rồi, Tần Miễn vươn mình tiến lên một bước, nói :

— Oắt con để ý đây ! Chu vi của Thiên cang trận, cũng cần vạch một giới hạn hoạt động. Ta cho ngươi tùy ý tự định lấy phạm vi giới tuyến !

Trong lòng tuy nơm nớp lo ngại, nhưng vì từ nhỏ chàng theo học các danh sư cho nên đối với các trận thế không đến nỗi lạ lùng bỡ ngỡ lắm. Nghe Tần Miễn nói, chàng liếc mắt nhìn nhận trận thế một lượt, gật đầu trả lời :

— Ba vị lão tiền bối cho phép đệ tử xin tạm lấy một trượng rưỡi vuông làm giới hạn. Chẳng hay tôn ý nghĩ sao ?

Đề nghị của chàng đưa ra khiến Tam lão vô cùng sửng sốt. Họ không ngờ rằng chàng thanh niên này dám coi thường, hoạch định một giới hạn quá hẹp «trói voi bỏ rọ» như vậy. Bởi lẽ với một trượng rưỡi bề mặt để bốn người hoạt động dùng quyền, dùng chưởng, nhảy nhót, luồn tránh, thật là không đủ đất dùng võ. Và cố nhiên phần nguy hiểm thuộc về phần kẻ bị bao vây.

Tam lão đưa mắt cho nhau rồi bạch phát vương gật đầu nói :

— Được lắm ! Do ngươi đề nghị . . . Ta chấp thuận !

Dứt lời, lão thân hành lượm mấy cục đá lớn, đặt ở bốn góc để ghi giới hạn, đoạn quay trở lại chỗ, cười mà rằng :

— Xong rồi ! Giờ có thể bắt đầu ! Trời sắp sáng rồi đó !

Tam lão cũng ôm tay quyền đưa lên trước ngực và nói :

— Xin mời !

Dưới ánh trăng sáng, Tam lão dõng phục màu tro, bít tất trắng lên tới đầu gối, đi dép mỏng, người nào người nấy mắt sáng như điện, tinh thần quắc thước !

Kê Chí quắc mắt lên nhìn ôm tay quyền đưa lên ngang cằm đáp lễ, vừa toan vọt mình đi thì từ phía sau, có tiếng Tiêu Tương Tử thì thầm :

— Cứ vững tâm ! Xông trận, đạp bộ, theo Bát quái !

Kế Chí giật mình mừng thầm rằng Tiêu Tương tử hiểu rõ phép trận nên đã dặn đúng cách phá.

Nhân cái điệu dương « ôm tay quyền » đưa lên, hai vai không chút rung động, chàng để khí sẽ bấm đầu ngón chân, người đã vọt đi, thân hình như « Chim đại bàng mở cánh » đầu ngon chân trái điểm xuống đất thì tay mặt giang ra, đầu bàn tay hơi đưa chếch trở lên, láy mắt đã tiến vào đứng giữa trận.

Đại phàm những cao thủ danh gia, mỗi người đều có một lối thi triển thân pháp đặc biệt : Chỉ một cái vươn mình vọt đi một ngọn mở đầu gọi là « khai thác » hay khởi thủ cũng đủ khiến tay sành nghề để ý và khiếp phục.

Tam lão thấy chàng như không cần nhận xét kỹ, và vọt mình đi như « máy lò xo » bật, thấy đều kinh ngạc. Không dám coi thường chậm trễ, lập tức cả ba cùng nhảy tản ra ba góc đứng giữ vị trí theo hình chữ phẩm : Tần Miễn chiếm vị trí chính đông thuộc cung Ly, Sa Mộng Đầu giữ phía chính tây bộ vị cung Khảm, Hác Tuyết Hạc đóng ở chính nam, cung Cấn :

Kế Chí giật mình, không những vì họ hoạt động lanh lẹ, ba người hầu như cùng một lúc chiếm đóng ba vị trí một cách chuẩn xác không sai ly tấc, và chàng nhận ra rằng họ đều đóng theo bộ vị mà các tay dàn trận danh tiếng gọi là «Phản bát quái» ! Đồng thời Tam lão cùng giơ tay quyền lên nói :

— Xin mời !

Thân hình Tam lão khinh tiệp vô cùng ; đồng thời với hai tiếng « xin mời» thoát ra vừa khỏi miệng, thì cả ba cùng đồng nhịp di bước dời cung vi chuyển xoay về phía hữu, bước đi rất đều vững vàng, mỗi bộ đều ăn theo kích thước tưởng như mỗi gốc cổ thụ bám rễ ăn sâu xuống đá vậy.

Về phần Kế Chí, lập tức đối phó : Chàng thấp hẳn người xuống, chân xoạc rộng ra, hai tay chéo nhau đặt trước ngực, tinh thần ổn định bên trong khí thế vững vàng bên ngoài, sẽ dướn mình ưỡn ngực, hai mắt như điện sáng theo dõi bước chuyển đi của Tam lão.

Chỉ một phút sau, Tam lão bắt đầu biến chuyển bộ pháp như bươm bướm rờn hoa, thoắt cái đã diễu quanh hai vòng và còn tiếp tục diễu lượn.

Kế Chí sẽ nhún vai chưa kịp băng mình đi, thì phía sau Tiêu Tương tử đã bấm vào vai một cái, sẽ nói :

— Chớ động !

Chàng vội gắn người lại kịp, sẽ hỏi !

— Bao giờ mới ra tay !

Tiêu Tương tử sẽ nói :

— Đánh rắn nhằm đầu ! Nhằm đúng chữ vị mà hạ thủ !

Vừa lúc ấy, Tam lão diễu tới phía trước, Bạch phát vương Tần Miễn vọt mình lên từ bản vị « Cấn cung » thuận hướng qua « Khảm cung » lộn về bản cung ở « Tốn vị ».

Kế Chí phản ứng lại như điện chớp : Một mặt bấm đầu ngón chân, người bốc lên cao, một mặt để khí đan điền, miệng thì hét :

— Đệ tử mạn phép. Một ngọn «Vân long thám trảo» kình phong theo với tiếng thét cùng thoát ra, xé không khí rít lên như ngọn roi vút.

Tần Miễn di bộ ra ngoài tránh đầu ngọn gió, đồng thời đưa hai ngón tay mặt ra vạch một nhát vào mạch máu nơi cổ tay Kế Chí.

Kế Chí vội thâu tay mặt về cùng một lúc với chân trái rút nghiêng về phía tả Bát quái, trong khi chưởng tay trái từ dưới nách cánh tay mặt, dùng «Đơn thôi chưởng» phát kình phong nhằm đánh vào sườn tay mặt đối phương.

Vốn là tay già kinh nghiệm, từng ứng đối với nhiều cao thủ rồi, Tần Miễn nghe kình phong lăng lệ do chân lực nội gia phát ra, biết là lại thế hung mãnh, lập tức lặng mình qua bên hữu một bước, xoay lật người đi thành thử mặt đương ở hướng nam, lưng hướng bắc, nay đổi thành mặt hướng tây nam lưng hướng đông bắc. Tần Miễn quả thực là bản lãnh kinh người, thân hình lão vừa nhảy vừa quay, còn lưng chừng chân gần tới đất hai tay đã cùng ra chưởng nhằm vào thượng bàn phía trên đối phương mà đánh.

Kế Chí nghe «vèo» một tiếng, hai làn gió thốc đánh áp ra nhằm giữ ngực tới, chàng không muốn chơi lối « chưởng trọi chưởng » vì một mình phải đối phó với ba tay quái ma đầu, sợ hao tổn chân lực, lập tức chân khẽ để lên, thân mình chàng như mượn sức chưởng phong bạt ngang ra phía

bên trái tới bốn thước, thành thử chân trái chàng đã tới vị trí của « Ly cung » thuộc chính Đông. Nơi đó chính là vị trí Kim đích Sinh đương án ngữ.

Kim Đích Sinh đương chờ đợi có dịp ra tay. Lão thét lên một tiếng !

— Kế Chí ! tiếp đòn !

Một ngọn « Hắc hổ vương mình » nhằm giữa ngực Kế Chí đánh tới :

Kế Chí quat lên :

— Khá lắm !

Hai tay theo lối « Đồng tử bái phật » từ dưới lật đưa lên, đầu bàn tay xuyên thẳng vào khoảng giữa hai tay đối phương gạt tách ra hai bên. Kim đích Sinh theo thế gạt, biến dùng hai ngón từ ngoài lẩn xuống, « xịt » một tiếng điểm thẳng vào huyệt « Nhãn yâ » bên sườn Kế Chí !

Ngọn đèn ấy ra lẹ như điện và quái hiểm. Kế Chí vội đề cao khí lên bảo vệ nhãn huyệt. Tuy vậy mà chỉ lực của Kim Đích Sinh gọi là « Thạch chỉ » vô cùng lệ hại. Kế Chí cảm thấy sườn tê dại đi, chân hơi loạng choạng xô lên một bước, thốt ra một tiếng « ái chà ! ».

Hác Tuyết Hạc cười nhạt, bước theo lên liền dùng « Đan chưởng phục hổ » đột nhiên giáng xuống đập lên giữa lưng đối phương.

Ngay khi bị chỉ phong liếm phải bên sườn cảm thấy tê buốt thì đồng thời từ sau gáy có tiếng Tiêu Tương tử sẽ nói :

— Ngang một bước !

Chàng như cái máy lò xo, bật người sang ngang liền, trong khi chưởng của đối phương đi sát bên mình, chạm vào áo chỉ cách nửa đốt ngón tay là trúng vào người khiến Kế Chí phải rùng mình cơ hồ toát mồ hôi lạnh xương sống. Kim Đích Sinh càng lấy làm lạ, vì nhận ra rằng cái lối luồn bước đi hình ấy rõ ràng là « Ảo bộ Thập tam thức » thường nghe đồn đại trong hàng võ lâm, nhưng chưa ai luyện tới được. Không ngờ anh chàng « oắt con » này mà ghê gớm đến thế !

Kế Chí trong khi lơn mình như con ma biến dạng, tai Tiêu Tương tử ở sau lại bấm tay nhắc :

— Tả tam, Hữu nhị, lùn người, xốc tay ... chưởng

Vẫn như cái máy có lò xo, chàng tuồn mình qua phía trái ba bước tránh

thoát luôn cả ngọn « Đan chưởng phục hổ » của đối phương giáng lên lưng ngoắt mình một cái sang phía tay mặt hai bước, trong khi lún thấp người xốc tay phát ra một chưởng, liều mạng đánh ra.

Bấy nhiêu động tác của chàng đi liền một hơi cùng một lúc với lời Tiêu Tương tử nói ở bên tai, khác nào như xác theo hồn dẫn đi, Tam lão không ngờ là động tác ấy của chàng hoàn toàn là do « anh già mù hai mắt » điều khiển.

Thực là một sự ăn khớp kỳ lạ, tuyệt vời tinh vi ảo diệu. Giữa lúc đó thì một cái bóng đen vừa xô tới ... Đó là lão Sa Mộng Đầu, vì lúc này chàng đã lìa khỏi vị trí Ly Cung của Hác Tuyết Hạc rồi.

Một chưởng bất thần phát ra, đúng là một sự chẳng ngờ đánh thẳng vào Sa Mộng Đầu, khiến lão giật bắn mình lên, bị đẩy lùi lại sau tới ba bước.

« Ảo bộ mười ba phép » là tuyệt nghệ bí truyền của Tiêu tương Tử Nay dù tàn tật, mù mắt, dùng miệng truyền qua cho Kế Chí xử dụng, mà cũng thần hiệu đến thế, đủ biết Tiêu tương Tử chẳng phải tay vừa và cũng hiếm có ai tiếp thụ lãnh hội mầu nhiệm được như Kế Chí.

Tam lão choáng lên ! Họ có ngờ đâu đó là « hồn nọ xác kia », và chỉ nghĩ rằng chàng sở trường về môn này.

Chỉ một lát là đi qua hết sáu chục phép biến hóa tức là quá nửa số một trăm lẻ tám hồi tiếp theo vòng trận Thiên cang. Đường đi rộng là những tay quái kiệt thượng thặng của làng võ lâm, vậy mà chưa chế ngự nổi một anh « oắt con » chưa đến hai mươi tuổi. Sự tình này mà đồn đại ra ngoài thì còn gì là uy tín Thiên sơn Tam lão nữa !

Ba lão Quái Mắt đưa mắt cho nhau, người nào người nấy có vẻ sốt ruột đến mướt mồ hôi ra được !

Chợt nghe Bạch phát Vương Tần Miễn cười nhạt mà rằng :

— Chạy đi đâu !

Lúc đó chính là lúc Kế Chí vừa đi bộ qua « Khảm » cung, Tần Miễn quát lên một tiếng « Đánh » ! lập tức cũng đi bước đổi bộ vị dẫn mình tiến lại và một ngọn « Du long thám trảo » hổ gió tuôn ra liền.

Bàn tay lão chưa ra hết mà kình phong đã tới trước, nhằm vào trung bàn giữa bụng đập tới. Kế Chí vội né qua phía hữu về cung « Cấn » toàn

thân xoay qua bên mặt lật hai bàn tay lên : Tay trái nhằm chém xuống cổ tay chỗ mạch máu chính của đối phương đồng thời tay mặt theo ngọn « Phách thanh thung » là tuyệt chiêu khởi thủy của lối « Trích hà thống chương » được Thượng Quan tiên sinh bí truyền, tận lực tống một chưởng vào chỗ huyệt « Hoa cái » trên ngực Tần Miễn . !

Tần Miễn cười nhạt, ngoắt mình một cái đã lộn ra phía sau. Thâm tâm lão oán hận Tiêu tương tử. Cho nên theo thế « Sư tử dao đầu » lão chồm lên dùng cả hai tay đánh chéo góc bên mình Tiêu tương tử !

Ngọn đòn ấy đánh ra trông có vẻ ngớ ngẩn chậm chạp, kỳ thực thì mạnh và hung hiểm vô cùng so với các thế khác. Bởi vì mỗi bước của Tam lão hoặc di dịch, hoặc tiến thoái, đều có liên can đến « sinh khắc » và « sinh tử » là vấn đề chính yếu biến hóa của Bát quái. Có thể là không cần đòi nợ chưởng kia, nếu như kẻ bị vây bước lầm một bước thì dù chẳng đánh cũng tự loạn, sau đó lập tức bị đối phương liên quyền đánh bại ngay trong giây phút.

Kế Chí là hạng « nghé » mới sanh ra chưa biết hổ báo là hung dữ, nếu không được Tiêu tương Tử luôn luôn « giật dây bấm nút » mỗi bước đều theo « Ảo bộ Thập tam thức » và đạp trúng bộ vị phá trận thì đã bị bại từ lâu rồi !

Lúc ấy bị ngọn « Sư tử lắc đầu » của Tần Miễn bức bách sưu lưng khiến chàng phải vọt mình ra phía trước, bỗng thấy Tiêu tương Tử sẽ nắm áo kéo về bên trái và nói :

— Thìn cung...!

Tiếng « cung » chưa ra khỏi môi Tiêu tương Tử, thì toàn thân chàng đã như sao đổi ngôi vụt đạp « Cung Thìn ». Chân chàng vừa chấm đất thì tai nghe phía sau « ào » một cái, trận gió cuốn cờ lật phăng cả gấu áo tốc lên. Đó là ngọn « Túy lý khiêu đăng » của Sa Mộng Đầu phát ra với mười thành chân lực quán tụ. Lão ăn chắc rằng cả mười một phần mười là hạ đối phương dưới một đòn kinh khủng đó. Vậy mà chàng đã đổi bộ di cung biến đi như ma, trong khi bàn tay sắt của lão đánh vào chỗ không có gì hết ! Chỉ khổ cho một đoạn bao lan cầu, bị chưởng phong đánh lật nhào xuống khe.

Sa Mộng Đầu kinh ngạc đã đành mà Kế Chí thoát khỏi đòn ấy cũng cảm thấy kỳ dị ớn cả xương gáy. Cả hai cùng thác ngạc và tới lúc đó đã

đòn hiểm ác đó. Nhờ có Tiêu Tương tử nhắc, chàng vụt lật ngửa người ra sớm hơn đòn của Tuyết Hạc tới khiến cho « Xuyên vân thủ » bị đánh hụt không vào đâu cả.

Về phần Kế Chí vừa ngả người xuống gần sát đất tránh đòn, lập tức chàng tụ chân lực vào một chân bên trái đạp mạnh một cái, thân hình như mũi tên bay là là trên mặt đất thoát ra xa đến sáu bảy thước và chỉ một cái lật mình chàng đã đứng phắt lên được !

Hắc Tuyết Hạc ức quá, gầm lên một tiếng vang động cả rừng núi lông mày với râu tóc dựng ngược cả lên, mắt ngầu tia máu như muốn phun lửa ra, lão vừa toan nhào tới đánh chợt có tiếng một đệ tử áo xanh gọi lớn lên rằng :

— Xin ngừng tay !

Mọi người đều ngạc nhiên nhìn ra, chỉ thấy đệ tử ấy tiến lên một bước cúi mình cất tiếng nói :

— Đệ tử vâng lệnh của nhị vị gia gia, đứng ngoài điểm số hồi hiệp, tới đây vừa đủ số một trăm lẻ tám hiệp ! Vậy xin thông báo.

Kế Chí mừng quá, lập tức ngay người lại, thoát cái nhảy ra ngoài giới hạn của Thiên can trận, trong khi Tam lão đứng ngây mặt ra ngó theo : Họ không ngờ rằng anh « oắt con » ấy thông quá đủ 108 độ án chiếu « Tiên thiên Bát quái » do Tam lão đặc biệt áp dụng cả môn Dịch học sáng nghĩ ra. Trận pháp này trừ phi kẻ nào rất thông hiểu môn « Huyền công dị thuật » với thuyết « Ngũ hành sinh khắc của Ma Y » ngoài ra võ nghệ công phu phải hết sức cao cường thì mới có thể thông qua được. Cho tới độ cuối cùng, hai người cùng ra đòn giáp công đánh ập lại, vậy mà do Tiêu tương tử thét lên nhắc nhở khiến Kế Chí thoát được nguy hiểm trong không đầy nửa cái nháy mắt, cùng khiến Tam lão hết sức kinh dị.

Không đợi Tam lão lên tiếng, Kế Chí ra khỏi giới tuyến rồi, vội khom người vái xuống tận đất mà rằng :

— Đệ tử là Kế Chí ! may được chư vị lão tiền bối nới tay, lưu tình mới thông qua được « Thiên cang Tỏa vân trận ». Xin các bậc tiền bối cho phép đệ tử được qua cầu ra khỏi đây như đã ước hẹn !

Tam lão tái nhợt cả mặt đi, nhưng chót đã hứa rồi và tự xử vào hàng tiền bối thì lẽ nào lại nuốt lời ! Ba người đưa mắt cho nhau, đều lặng

thinh ! Cuối cùng, chẳng lẽ cứ làm thinh mãi. Bạch phát Vương phải gượng cười, nhìn chàng và nói :

— Được rồi ! Xin mời cứ tự nhiên ra khỏi đây ! (Lão ngừng một chút cất tiếng cười lạnh lùng chua chát nói tiếp) : Tiêu tương Tử ! Tạm để ngươi tẩu thoát lần này ! Nhưng coi chừng ! trong vòng một thang sẽ lại bắt ngươi phải trở lại...!

Tiêu tương Tử cười vang lên rằng :

— Tùy ý ! Tùy ý ngươi ! (sẽ vỗ vai Kế Chí và giục) : Chú nhỏ này ! Chưa đi còn đợi gì nữa ! Ba lão Quái vật vô cùng lệ hại !

Ta quả thực là hãi lắm ...!

Kế Chí nghe nói, thiếu chút nữa thì bật phì cười lên, chàng «dạ» một tiếng, ôm tay quyền đưa lên ngang đầu mũi, hơi khom mình xuống chào. Lập tức thân mình vọt đi về phía đầu cầu, «vèo» một cái như mũi tên thoát khỏi cánh nỏ đi xa tới hơn ba trượng. Chân vừa hơi chạm đất, liên tiếp lại «vù, vù... vù» chỉ thấy thoáng thoáng vài ba lần như cái bóng lên xuống, thế là biến mất dạng . . .!

Thiên sơn Tam lão đưa mắt nhìn theo, thở dài một tiếng, người nào người nấy vừa tức vừa ngượng, lũi thũi quay trở về nơi đại sảnh.

Nói đúng ra, riêng luận về võ nghệ, thì Kế Chí chưa phải là đối thủ của bất cứ một người nào trong bọn «Ba ông già Thiên sơn» này hoàng còn Ba ông già ấy lại liên hiệp giáp công như vừa rồi ! Chưa kể rằng sự kiện khó khăn nhất là ở chỗ phải hiểu «kỳ môn dị thuật» mới thông qua nổi. Nếu như không hiểu kỳ môn Bát quái, thì đối phương dù chỉ là những tay võ nghệ tầm thường đứng giữ các vị trí, mà Kế Chí vẫn không thể ra thoát được, vả chỉ cần chàng bước lầm một bước là bị hãm trận, hoặc bị tóm cổ, nhất là nếu loạc choạc bước vào «tử môn» thì càng nguy hiểm nữa.

Vì Tam lão đích thân ra trấn giữ và hoạt động trấn thế, nên chỉ cần biến hóa của trận cốt sao áp bức đối phương không thông qua nổi 108 hiệp là đủ để bắt về trị tội cho nên những đòn dùng vừa rồi thực ra chưa phải là tuyệt đỉnh lệ hại. Trái lại dù là có dùng những chiêu thức lệ hại đến mấy chăng nữa, nhưng nếu đối phương hiểu được phép phá trận thì những chiêu thức dù lệ hại đến bậc nào cũng không làm gì nổi đối phương. Vì thế

chỉ nhờ ở « Ảo-bộ Thập tam thức » và nhờ ở sự điều khiển của Tiêu Tương tử mà Kế Chí xông trận được chót lọt Tam lão dù võ nghệ kinh nhân cũng không có chỗ mà thi thố ra được !

*

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

TAM LÃO LUÂN PHIÊN - CHIẾN

Lại nói chuyện Kế Chí cõng Tiêu Tương tử thoát ra ngoài Ngọa My Trang chừng vài dặm xa, chợt nhớ ra một việc bất giác « a ! » lên một tiếng rồi ngừng bước lại !

Tiêu tương Tử ngạc nhiên hỏi :

— Gì vậy... !

Kế Chí thở dài nói :

— Hỏng to ! Quên mất... (chàng toan nhắc đến Sa Mạc Hồng, xong lại im bặt, ấp úng một giây mới nói) : Quên khuấy ! còn con ngựa bỏ lại !

Tiêu tương Tử vội nói :

— Một con ngựa bỏ lại ! có gì đáng kể ! Muôn vàn chớ có quay trở lại nữa mà khốn !

Kế Chí thở dài nói :

— Khốn nhưng... đó là hạn Hãn huyết mã bỏ lại sao ?

Tiêu tương Tử chép miệng nói :

— Thực là phiền lụy...!

Chàng ngửng mặt nhìn trời thấy sao Tử Vi sáng chói, biết rằng chỉ lát nữa là trời hừng sáng. Chàng sốt ruột nghĩ đến Sa Mạc Hồng, cô bé xinh đẹp như ngọc, chẳng quản thiên sơn vạn thủy đưa mình tới Thiên sơn, lẽ nào mình ra đi mà không có nửa lời báo cho nàng hay, chẳng quá ra vô nghĩa lắm sao ! Nghĩ tới đó chàng thấy toát mồ hôi ra, lặng thinh với vẻ mặt buồn thảm ! Tiêu tương Tử hỏi :

— Sao vậy? còn điều gì nữa ?

Kê Chí buồn rầu nói :

— Cháu đưa lão tiền bối xuống khỏi núi rồi, nhất định sẽ quay trở lại!

Tiêu Tương tử ngạc nhiên hỏi :

— Chỉ vì tiếc con ngựa đó ư ?

Kê Chí vừa đi, vừa nói :

Cháu cháu có người bạn còn ở lại đó ,, nàng chẳng quản gian khổ đưa cháu tới đó. Cháu không thể không nói cho nàng hay tin . . !

Tiêu Tương tử nghe nói chỉ thở dài, không nói gì nữa. Kê Chí tiếp tục khinh thân để túng thuật, lúc vọt lên, khi chìm xuống, mỗi bước nhảy xa tới bốn trượng, tuy chạy trên núi mà êm như ru khiến Tiêu Tương tử cũng kinh dị. Một lúc sau, Tiêu Tương tử cất tiếng nói :

— Kê Chí lão đệ a ! Lão đệ cứu sống cho ta, không biết lấy gì báo đáp được ơn này ! Ta chỉ có thể dạy lão đệ một bài hát, chẳng hay lão đệ có khứng học chăng ?

Kê Chí cười mà rằng :

— Nếu tặng cho vật gì thì cháu quyết chẳng nhận. Nhưng là bài hát thì cháu xin bái lãnh. Té ra lão nhân gia lại biết cả ca hát nữa !

Tiêu Tương tử cười ha hả rồi nói :

— Có gì lạ ! Chẳng những ta biết hát, mà câu hát đã đặt ra lại đặc biệt thú vị ... !

Chàng chưa thoát hết tính trẻ con. Lúc này tứ bề vắng vẻ, nếu chỉ cắm đầu chạy nhảy hoài thì cũng buồn tẻ, nghe nói đến hát ca cũng thấy hứng thu bèn cười và nói :

— Hay lắm ! Lão nhân gia, người dạy cháu hát thì còn gì hơn !

Tiêu Tương tử nói :

— Nhưng bài hát này dài lắm !

Lúc đó chàng từ trên một mỏm núi cao vừa nhảy xuống vừa nói :

— Lão tiền bối ! Xin hát lên nghe !

Tiêu Tương tử sẽ ngân trong cổ họng, chưa hát thành tiếng chợt ngừng lại mà rằng :

— Cháu ơi ! Điều kiện là phải thành tâm muốn học ! Nếu chẳng thành tâm thì ta chẳng ép vả cũng không hứng thú hát !

Kê Chí nói :

— Cố nhiên là cháu thực lòng muốn học ! Cháu muốn ca hát lắm mà ! . . . không tin, cháu hát thử để lão tiền bối nghe chơi ! Sau đó sẽ dạy cháu ... Đoan chắc là cháu học lẹ lắm !

Tiêu Tương tử bật cười, nói :

— Tốt ! tốt lắm ! ! Vậy tiểu tử hát lên nghe chơi !

Chàng hơi cau mày nghĩ bụng sao tự nhiên ông già này lại đổi cách xưng hô «tiểu tử» là học trò, sao lại kêu mình là tiểu tử ! Nghĩ thoảng qua thế rồi chàng lại cười mà rằng :

Cầu cháu hát đây, chẳng qua ngẫu nhiên đọc chơi trên quãng đường trường ! Xin lão nhân gia chớ cười !

Tiêu Tương tử nói :

— Cứ hát tự nhiên, Lão biết mà !

Chàng vẫn chạy nhảy đều đều, đằng hắng lấy giọng, bắt hơi từ đan điền đưa lên, hơi giọng vang cả rừng núi ! Hát rằng :

« Trăng chiếu soi ngàn dặm . . .
« Sa mạc khói bao mai . . . !
« Võ gươm cất tiếng hát...
« Vó ngựa rộn chân trời...
« . . . . . .
« Chuyện cũ mơ màng : huyết hòa lệ !
« Nghĩ lại rùng mình : ruột như cắt !
« A ha !.. A ha ! Đấng nam nhi !
« Há có dễ dàng... sa nước mắt... !

Vốn là một kẻ có tình, có nghĩa, chàng ngẫu hứng giây phút đặt thành câu hát, tuy chẳng hay ho gì, nhưng cũng chứa chan ý nhị. Huống chi giọng hát vang lên nhịp với chân chạy, càng thêm phần bi tráng khích lệ ! Đợi cho giọng ngân lắng hẳn vào trong tịch mịch, Tiêu tương Tử mới cất tiếng :

— Hay ! Hay ! Tiểu tử a ! Ai dạy cháu điệu ca ấy ?

Kê Chí cười mà rằng :

— Trên đường đi từ sa mạc lên Thiên sơn, cháu bịa ra hát chơi để quên mệt và rút ngắn dặm trường...!

Tiêu tương Tử hơi cau mày thở dài nói :

— Tiểu tử a ! Ta chẳng phải là Chu lang « nghe huyền ca mà hiểu nhã ý » nhưng với ý tứ và giọng hát vừa rồi, ta cũng thấy cháu là kẻ đa tình ! Cháu nên nhớ rằng : Một chữ « tình » trong thâm tâm, có thể giúp ta mà cũng có thể hại ta ! Cái diệu dụng là ở tâm cháu phải thiết thực gìn giữ « tâm » cho hợp lý... !

Chàng hơi rùng mình, rợn xương sống ngẫm nghĩ một chút rồi nói :

— Lão tiền bối dạy ! Cháu hiểu lắm ! (chàng khúc khích cười và giục) Ý ! Lão tiền bối theo điệu đó hát lên đi... !

Tiêu Tương tử cười ha hả mà rằng :

— Giả thử năm chục năm về trước mà nghe điệu ca với bài ca ấy thì ta quyết sẽ học cháu ngay ! Nhưng bây giờ thì ta không có cái « hào tình nhã chí » ấy nữa... ! Học để làm gì ! Cháu a ! Giờ là lúc ta dạy cháu... !

Kế Chí cao hứng càng gia sức bôn đăng như bay như chớp trên vùng núi Thiên sơn Ánh trăng, ánh tuyết, bóng người loáng loáng phi đăng như viên đạn vừa ra khỏi cánh nỏ !

Kế Chí sốt ruột, muốn nghe lão hát, bèn giục :

— Vậy thì, lão tiền bối dạy cháu hát đi.

Tiêu-tương-tử « hừng » một tiếng rồi nói :

— Nhưng phải có điều kiện ! Cháu muốn học, phải nhất định học cho kỳ được ! Nếu không thì uổng công ta lắm...!

Kế Chí càng giục gặp :

— Vâng ! Xin vâng ! Xin hát ngay đi...!

Bỗng nghe lão khò khè trong họng, qua giọng mũi líu lo líu lường, hát lên :

« Hai người đánh nhau,
« Mày ôm, tao quập.
« Ôm trong giây phút,..
« Quập đè xuống mau !

Kế Chí cố nín cười, bụng nghĩ :

— Hát vậy là cái quái gì !

Giọng lão hát ấm ớ, trầm đục, chẳng thành ra điệu khúc chi cả ! Chàng nghe trời tai muốn lộn mửa, bất giác kêu lên rằng :

— Trời đất... Quỉ thần.

Tiêu Tương Tử «hừ» một tiếng rồi hỏi :

— Trời đất cái gì ! Nghe không hay ư ! Nói cho cháu rõ : Câu hát ấy, trừ khi cháu muốn nghe thì ta hát cho nghe ! Ngoài ra dẫu như Thiên sơn Tam lão dù có quì xuống lạy đến giập đầu bươu trán cũng đừng mong ta hát lên ! Cháu không muốn học thì thôi vậy !

Kế Chí nghe nói, đỏ mặt lên, bụng nghĩ :

— Cái lối ca ấy, mình chưa từng thấy có lối ca nào trời tai hơn ! Nhưng thôi ! Lão đã tự phụ là hay thì cứ để lão hát lên ! Chẳng nỡ để một người tàn tật phải cụt hứng và buồn . . . !

Nghĩ vậy, chàng vờ cười, rồi hóa ra cười thật mà rằng :

— Hay mà ! Kêu trời là cảm thán từ, là khen hay chớ sao ! Lão nhân gia chớ giận ! Xin dạy cháu đi !

Tiêu Tương tử «ừ» một tiếng cất giọng oang oang như tiếng thanh la:

« Mặt đất ánh sáng lồng . . .
« Cúi xuống lượm cỏ, rác . . .
« Bay lên lướt cầu vồng . . .
« Cưỡi ngựa qua hai sông . . . »

Trung khí của lão đầy đủ nên tiếng lão như lệnh vỡ nghe đinh tai, thủng màng tang ra được. Lão hát xong bốn câu, ngừng một giây rồi giục:

— Tiểu tử ! Theo điệu hát lên một lượt ta nghe thử !

Kế Chí không dám cười ra tiếng, phải ôm bụng, người rung bần lên. Nếu không có sợi dây lưng cột chặt lão vào lưng, có thể chàng tuột tay quăng lão xuống. Nghe lão giục bắt phải hát chàng giật mình, vội dằng hắng bắt chước giọng điệu, hát hộc lên như bò rống. Tiêu tương tử vừa nghe vừa gật đầu mà rằng .

— Khá lắm.. ! Được ... Được lắm ... Không lầm nữa chữ ... (đợi chàng hát xong, lão nối tiếp :) Vậy thì ta dạy cho đoạn dưới !

Nói rồi, lão lại gân cổ lên hát : Chẳng những tiếng lắm lúc như vịt đực kêu, như bò rống, lại như tiếng chuông vỡ, mà lời chữ thì lung tung beng, ý nghĩa «điên cuồng chi cực » ! Kế Chí nghĩ thầm :

— Học bài này để khi nào đóng vai điên mà hát lên thì hệt lắm !

Cũng lắm lúc không thể nào chịu đựng được, chàng phải bật lên cười, nhưng lại phải khen là hay, vì sợ lão giận.

Thấy rằng lão quả tình tha thiết muốn mình học cho thuộc, chàng đành cố hết tinh thần chú ý ghi nhớ. Cứ đọc, hát lên vài câu lão lại giục chàng lớn tiếng hát lại. Thoạt đầu chàng nghĩ rằng bài hát « điên » ấy cũng chẳng dài lắm. Không ngờ hát mãi lên, nhớ bằng chết, mà vẫn chưa hết cho. Từ đỉnh núi Thiên sơn cao hàng mấy ngàn trượng, mỗi lần lão hát lên một lượt thì chàng chỉ lấp lại một lượt vậy mà xuống đến chân núi, lão mới hát hết bài. Lúc đó trời đã tảng sáng !

Trước mặt là một giải đất xanh có đường cái ăn thẳng ra. Tiêu Tương tử nghe chân chàng đi, biết là đã qua khỏi núi. Chợt cất tiếng bảo với chàng :

— Tốt rồi ! Ta ngừng lại đây thôi !

Chàng ngừng chân. Chỉ thấy lão mỉm cười rồi nói :

— Tiểu tử ! Có thể thả ta xuống đây... Ta đi một mình được !

Kế Chí vội cởi bỏ dây cột ra để lão nhảy xuống. Chàng nói :

— Lão tiền bối ! Đi bộ một quãng cho hết ê ẩm chân tay, sau đó cháu lại cõng đi một đỗi đường nữa.

Tiêu Tương tử cười ha hả mà rằng :

— Khỏi phải bận nữa ..! Có điều rằng trước khi chia tay, ta yêu cầu chú hát lại bài ca vừa rồi từ đầu tới cuối một lượt.Không được lầm lộn nữa chữ...!

Kế Chí mỉm cười, nghĩ thầm rằng ông già này quả nhiên là nhàn rỗi, bắt mình làm một việc « vớ vẩn ». Tuy nghĩ vậy, chàng cũng vui vẻ mà rằng :

— Vâng, cháu xin hát để lão tiền bối thưởng thức.

Chàng vươn cổ, phồng ngực lấy hơi hát hộc lên một hồi. Tiêu-tương Tử bèn thõ lõ đôi mắt có màng lên, lắng tai nghe xong, rồi gật đầu nói :

— Đúng lắm ! Không sai một chữ ! Thằng nhỏ này dạy được. Nhưng tiểu tử, nghe ta dặn đây ? Bài ca này không được tùy tiện hát cho người khác nghe đâu !

Kế Chí bật cười nói :

— Cháu tin rằng chẳng ai thích nghe bài đó đâu ! Lão nhân gia khỏi ngại, cháu chẳng hát cho ai nghe cả.

Chàng chưa hết câu, Tiêu-tương-tử cười ra vẻ thích khoái, vỗ vai chàng mà rằng :

— Vậy là ta đi đây.. ! Cháu à, Ta vĩnh viễn không quên ơn cháu !

Kế Chí nắm lấy tay lão, tỏ tình quyến luyến. Tiêu tương Tử thở dài nói :

— Cháu trở lại Ngọa Mi trang. Chà ! Phải cẩn thận lắm đó ! Tam Lão ghê gớm lắm.. !

Kế Chí chợt nhớ ra một việc, mừng rú lên mà rằng :

— Lão tiền bối ! hãy thư thả ! Cháu có vật này xin tặng !

Tiêu tương Tử nói :

— Cháu cho ta quá nhiều rồi ! ... Ta không lấy gì nữa đâu.. !

Chàng cuống quít móc ở bên mình ra hai trái lê đặt vào tay lão

— Vật này chỉ lão tiền bối dùng là tốt ! Đây là hai trái tuyết lê Ăn nó có thể khỏi được lòa mắt !

Tiêu tương tử giật mình vì khí lạnh từ trái lê phát ra làm tê buốt cả tay. Lão cũng giật mình vì tai nghe nói đến tiếng tuyết lê. Hai mắt lão chớp vội hỏi :

— Cháu bảo sao ... tuyết ... lê ... ư ?

Kế Chí nói :

— Vâng đúng là tuyết lê ! Hàng ngàn năm mới có ! Cháu đánh cắp được ở dưới đáy lòng khe trong Ngọa mi trang !

Tiêu Tương tử nhấp nháy đôi mắt. Lão nắm chặt lấy tay Kế Chí cảm động muốn rớt nước mắt. Từ mấy chục năm qua, lão đi mòn gót sắt khắp thiên hạ kiếm tìm lấy một trái mà không được nay bỗng đâu lại có tới hai trái. Thế mới biết trong họa hoạn mà lại có sự may mắn không ngờ. Hương

thơm trái lê xông lên khiến lão tỉnh người ra tứ chi huyết mạch thư khoái vô cùng đủ biết đó là thứ thuốc tiên vậy !

Lão nghĩ thầm rằng :

— Vài chục năm qua, mình chịu mù ... từ nay lại trông rõ được như thường công phu chân lực sẽ được khôi phục. Ha ! chàng thiếu niên này đã cấp tặng cho mình nhiều qua sinh mệnh và sinh mệnh... ?

Giữa lúc lão mừng rỡ muốn phát cuồng lên được Kế Chí sung sướng đầy thỏa mãn ! Chàng quay mình lẳng vai một cái người vọt đi, miệng gọi to lên :

— Lão tiền bối ! cháu tạm biệt ! . . . Trân trọng... Xin trân trọng.

Tiếng « trọng » cuối cùng lẳng tắt đi vào trong sương mù ban mai, chẳng đã đi xa vài chục trượng .....!

Dưới ánh dương quang, trong làn sương mai mù mịt, tuyết còn đọng trắng xóa khắp một giải Thiên sơn, Chàng thanh niên họ Thạch vọt mình đi như mũi tên thoát ra khỏi cánh nỏ, bên tay phảng phất tiếng lão Tiều gọi với :

— A ! Tiểu tử.. ! Tiểu tử... trở lại.. ! Trời ơi.. ! trở... trở lại!

Chàng lặng thinh, càng gấp bước tung mình đi. Ước một giờ sau đã thấy tòa núi phủ tuyết chắn ngang trước mặt.

Sau tòa núi tuyết tức là Ngọa Mi trang. Chàng mấy lúc chàng đã tới đầu nhịp cầu bằng đá là chỗ chàng vừa phá trận « Thiên cang Tỏa vân » của Tam Lão. Đứng đây trông vào, ẩn hiện thấy cổng lớn trang viện đóng kín, chiếc khóa đồng lớn với hai vòng đồng nặng tới mấy chục cân đeo nơi giữa cánh cổng, sáng chói lên như vàng nuột vậy:

Chàng lẩm nhẩm nói :

— Ta vào bằng cách nào đây...! Vượt tường vào... hay là gọi cổng... đàng hoàng... mà vào ? (một giây yên lặng chàng gật đầu lẩm nhẩm) : Đại trượng phu quang minh lỗi lạc. Ta cứ gọi cửa mà vào... Xem chúng đối xử ra sao...!

Nghĩ vậy, chàng sửa áo lại ngay ngắn, chạy tới trước cổng vừa toan nắm lấy chiếc vòng đồng để lay đập thì có tiếng quát lên rằng :

— Ai đó !

Lập tức có một bóng người vận áo màu tro từ cao nhảy xuống, « y » một tiếng rồi nói ;

— Té ra là Thạch sư thúc ! Tại sao đi rồi lại lộn về...?

Kế Chí đỏ mặt, nhận ra là Sa Kỳ, bèn cười mà rằng !

— Sa Kỳ đấy a ! Ta có chút việc..!

Sa Kỳ cau mày, nói :

— Ba vị gia gia quả nhiên đoán trúng...!

Kế Chí giật mình, hỏi :

— Ba vị đoán... thế nào...?

Sa Kỳ nhìn trước ngó sau, tiến lên gần chàng, sẽ thì thầm :

— Thúc thúc ! Chạy khỏi đây mau.., còn kịp ! Nếu để tụi trang đinh trông thấy thì phiền lắm mà...!

Kế Chí cười nhạt mà rằng :

— Ta đã dám trở lại thì còn sợ cái gì ?

Sa Kỳ càng thì thầm nói nhỏ hơn :

— Ba vị gia gia đoán rằng thế nào thúc thúc cũng lộn trở lại, cho nên ba vị gia mới... (nói tới đây nắn thở dài và hỏi :) Cô Sa Mạc Hồng, Đan Lỗ Ty ấy, phải chăng là... cùng tới đây với thúc thúc (thấy chàng gật đầu, hắn hơi đỏ mặt lên, nói tiếp :) Hác gia nói rằng cô ta cùng đi với thúc thúc, vậy thời thế nào thúc thúc cũng phải trở lại, cho nên đã bắt giam cô ấy và luôn cả con ngựa cũng nhốt vào một chỗ. Đợi thúc thúc tới là thộp cổ liền.

Kế Chí nghĩ thầm : Tam lão hiểm độc. Thi hành cái lối « bắt con tin » buộc ta phải sa vào lưới họ ! Họ quả là hạng tầm thường, bất cứ thủ đoạn hèn hạ nào cũng dám làm, miễn là...!

Kỳ thực thì giữa chàng và Sa Mạc Hồng không có tình yêu ! Bất quá chỉ có tình thương mà thôi ! Chàng là kẻ rất trọng ân nghĩa : Một người như Đan Lỗ Ty, chẳng từ gian khổ, hộ tống chàng tới đây. Nay nàng bị giam giữ, chàng quyết không thể không cứu nàng ra được.

Nghĩ tới đó, máu nóng xông lên, nghĩa khí bừng bừng tóc muốn dựng ngược, chàng cười nhạt nói với Sa Kỳ :

— Đa tạ hiền đệ lo lắng thay cho ta ! Nhưng, một khi trở lại đây, ta đã gác ngoài hai chữ « sinh tử ». Yêu cầu hiền đệ vào thông báo giùm...!

Sa Kỳ nhăn mặt tỏ vẻ ngần ngại. Kế Chí dựng đứng lông mày lên quả quyết nói :

— Nếu hiền đệ nhất định không thông báo thì bất đắc dĩ ta phải tự tiện... xông vào..!

Sa Kỳ không sao được, cúi đầu thở dài đi tới bên cửa với tay giật mạnh chiếc vòng đồng. Bên trong nổi lên mấy tiếng chuông.

Giây lát, một trang đinh từ phía cửa nách đi ra. Sa Kỳ bảo với trang đinh :

— Dẫn vị này vào trình rằng có khách muốn gặp ba vị lão gia !

Trang đinh «dạ» một tiếng đi trước dẫn lối, Kế Chí theo đi. Chàng vừa đi được hai bước thì Sa Kỳ lại nói :

— Thạch sư thúc a ! nên nghĩ cho kỹ . . .

Kế Chí cười nhạt, lắc đầu nói :

— Đa tạ hảo ý của hiền đệ ! Ý ta đã quyết ! Vả ba vị lão gia là bậc tiền trưởng, lẽ nào nói rồi lại xóa . . !

Mặc cho Sa Kỳ đứng ngây người ra ngó theo, chàng dõo bước theo trang đinh tiến vào, quanh co theo con đường đá.

Trời đã sáng rõ lắm. Trong trang viên người qua lại nhộn nhịp. Bao quanh tòa « diễn võ sảnh » toàn là tùng bách, trúc xanh, đều là những của hiếm có ở vùng sa mạc. Quanh sảnh, hai bên bông có hai con đường nhỏ hơn một trượng trồng thông.

Trang đinh dẫn lối do phía bửu sảnh quanh đi, hết dãy trồng thông tới phía sau trang. Trước mắt là lâu đài, đình tạ, hành lang chạy dài, lan can diuễ khúc, son vàng rực rỡ, dưới ánh nắng buổi sáng, y nhiên là cảnh tráng lệ, huy hoàng.

Lúc đó Kế Chí không khỏi có chút băn khoăn, trong giây lát đây không rõ Tam lão sẽ xử trí với mình ra sao ? Chắc chắn là lại một phen dữ nhiều lành ít. Chợt bên tai có tiếng lanh lảnh gọi.

— Thạch sư thúc !

Chàng vội quay lại. Một bọn toàn là thiếu nữ từ trong nẻo trồng mai dắt tay nhau đi ra, mỗi người mỗi nhánh hồng mai, cuống lục nhụy vàng.

Màu phấn hồng với vàng lục ánh lên những bộ mặt ngây thơ, thực là đẹp khôn xiết tả. Trong bọn có ba thiếu nữ vừa chạy lại vừa giơ tay vẫy. Chàng nhận ra một cô là Sa Niệm Từ, một cô là Thất Thư từng tỉ thí với chàng còn một cô, không nhận ra là ai. Kế Chí vội dừng chân cất tiếng :

— Chào các cô. Ra vườn sớm vậy !

Sa Niệm Từ hơi đỏ mặt nói :

— Đêm qua... ra sao ? Chúng tôi lo thay cho sư thúc ! Đã yên trí là sư thúc đi xa rồi ! Sao còn trở lại... ?

Kế Chí nói :

— Ba vị lão tiền bối tỏ ra đại lượng, không hỏi tội nữa ! Ta trở lại đây để xin con ngựa đem đi. Ngoài ra còn có... !

Sa Niệm Từ bỗng phụng phịu, mặt như muốn khóc, nói :

— Sư thúc biết không.., Đan Lỗ Ty thư thư bị ba vị gia gia bắt giam rồi, cầm cả tụi tôi không được giáp mặt...! Làm sao bây giờ,

Kế Chí biết là sự việc rắc rối, nhưng cũng giữ vẻ bình tĩnh, cười rằng !

— Không sao cả ! Ta gặp ba vị tiền bối bây giờ đây, và sẽ xin thả Đan thư thư ra...!

Ba thiếu nữ giương to cặp mắt lóng lánh lên nhìn chàng không chớp, tỏ tình quyến luyến, nhưng đều lặng thinh không dám nói gì hơn nữa. Kế Chí cười, giơ tay chào miệng nói « Tái kiến » ! Lập tức quay mình theo tên trang đinh đi vào ! Tai chàng còn nghe tiếng Thất thư nói :

— Ba vị gia gia đều ở trong Tiểu Linh Tương quán ấy !

Kế Chí theo trang đinh đi về phía Tiểu Linh Tương, chuyển qua bên dưới lầu gác phía đông, vào con đường lát toàn đá trắng, hai bên ngàn tía muôn hồng, hương thơm ngào ngạt, toàn là danh hoa dị thảo, trước mặt đã hiện ra một tòa lầu ghép toàn bằng một loại trúc sắc xanh biếc.

Trang đinh quay lại, sẽ nói :

— Xin mời tướng công đợi ở đây chốc lát. Tại hạ vào bẩm !

Kế Chí dừng lại. Trang đinh tiến lên, đứng ở dưới hàng hiên, có vẻ như đương nói gì với ai ở bên trong. Giây phút thấy cánh cửa hé ra, một thị nữ để tóc trái đào, sẽ vén mành trúc ngó ra ngoài. Liền đó mành trúc lại hạ xuống. Trang đinh vội quay gót đi ra. Kế Chí thở

dài, trong lòng bợt nhợn lên không biết là họa hay là phước sẽ tới . . .

Chợt rèm trúc lại cuốn lên. Thị nữ vừa rồi lại ló hẳn nửa người ra, giơ tay vẫy chàng. Chàng vội tiến lại, nhận ra thị nữ ấy chính là a hoàn Lộ Minh trông nom hầu hạ ở Tiểu Linh tương quán.

Lúc ấy Lộ Minh đã bước ra, xuống thềm đón, sẽ cất tiếng nói :

— Tướng công ! Ba vị lão gia cho mời tướng công vào !

Chàng gật đầu, tiến lên thềm. Nhưng vừa bước đi một bước thì Lộ Minh sẽ nắm tay giữ lại. Kế Chí nhìn xuống thấy Lộ Minh đỏ mặt, cúi đầu sẽ hỏi :

— Tướng công ! Sao vậy . ! có sao không ?

Kế Chí mỉm cười, nói với giọng ngạc nhiên :

— Ta có sao đâu ...!

Lộ Minh cất đầu, đưa mắt nhìn vào phía trong quán, sẽ nói :

— Ba vị lão gia có vẻ giận dữ. Nghe nói tướng công trở lại, ba vị lão gia quyết định sẽ trừng trị tướng công gắt lắm đó !

Kế Chí vẫn cười nhạt mà rằng :

— Được mà ! Để ta coi... ba vị lão gia làm gì... ta !

Chàng vừa nói xong thì từ trong có tiếng gọi ra :

— Kế Chí tới chưa ? Kêu hắn vào đây...

Nha hoàn nói to lên :

— Thưa đã tới.

Nàng vội quay vào, cuốn rèm lên. Kế Chí ung dung bước vào, cất tiếng nói to :

— Đệ tử là Thạch Kế Chí xin bái kiến !

Bên trong có tiếng cười sằng sặc và nói :

— Ta nghĩ rằng ngươi đi thẳng ! Sao còn trở lại ? Vào đây,

Kế Chí nghiến răng, rộng bước tiến vào Trong quán, lát đá trong sáng như ngọc, có thể soi gương được. Vách treo hai thanh gươm, một cây đàn cầm. Phía dưới đặt một chiếc kỷ, bằng ngọc xanh, trên đặt chiếc cổ cầm. Kim Địch Sinh nằm trên chiếc giường nhỏ kê liền bên. Một chiếc đỉnh nhỏ ba chân, khói trầm đương lên nghi ngút.

Trước kỷ có một án thư dài, nghiên, bút, giấy sách la liệt.

Cả một bên phía tường là giá để sách, có hàng vạn cuốn. Phía dưới chếch sang bên, một chiếc bàn tròn lớn bằng ngọc, trên đặt đồ trà. Kế bên kê bốn chiếc trống đá !

Bạch phát vương Tần Miễn với Thiết phiến Sa Mộng Đầu đương ngồi mãi miết hạ cờ vây. Mặt bàn cờ vạch liền trên một chiếc kỷ bên cạnh mỗi người đều đặt một chiết giỏ tre nhỏ. Quân cờ trắng và xanh, phát ra ánh sáng rực rỡ, thoáng nhìn cũng biết là bằng thứ ngọc quí.

Nghe tiếng chân chàng tiến vào, Tần Miễn cất tiếng cười ha hả rồi nói :

— « Trên trời mở lối thì không tới. Địa ngục không đường lại bước vô » ! Thạch Kế Chí ! Phen này ngươi trở lại thì dễ, nhưng ra khỏi đây... Quyết là không được...!

Dứt lời, lông mày lão nhếch lên, tia mắt loáng như điện, tay lão đặt lên bàn cờ xóa gạt lộn dậy đoạn ngay thẳng người lại quắc mắt lên nhìn chàng.

Kế Chí cúi mình vái một cái mà rằng :

— Đệ tử là Thạch Kế Chí xin chúc cầu sức khỏe của ba vị lão tiền bối !

Tần Miễn cười nhạt hỏi :

— Ngươi trở lại ý muốn gì ?

Kế Chí cung kính nói !

— Thưa ! Đệ tử có con ngựa với người bạn đồng hành ! Xin ba vị tiền bối đã ra ơn thì ra ơn cho trọn...!

Sa Mộng Đầu cười the thé lên, nói :

— Hé... hé...! Suốt ngày bắn nhạn lại bị nhạn, tới mổ vào mắt ! hé... hé hé ! Ngươi to gan thiệt... dám tới Ngọa Mi trang này làm càng...!

Mấy tiếng cuối cùng rít lên, rõ ràng là lão đương nghiến răng trợn quai hàm mà nói. Vụt cái, ống tay áo bào của lão phất lên nghe đánh « phạch » bạch quang loé ra thành mấy tia như điện nháy, xé không khí rít lên bay tấp vào người Kế Chí...

Kế Chí giật mình. Thoáng thấy ba đạo ánh sáng trắng tia thẳng vào mấy huyệt trọng yếu như « My tâm, Cưu vỹ, Phân thủy », chàng bất kể là gì, lập tức cất một tay lên, dùng «Càn nguyên phách không đàn chưởng»

phất trả một cái phất kình lực tống đi. Chỉ nghe mấy tiếng « cách, cách, cách » trong trẻo, ba quân cờ bằng ngọc trắng bị đánh tung lên sát nóc, rớt lung tung xuống đất.

Sa Mộng Đầu đỏ mặt quát :

— A ! Thằng này giỏi...!

Lão vừa quát, vừa đứng lên phất tay áo định nhảy tới ! Chợt có tiếng Hác Tuyết Hạc thét lên :

— Nhị kha ! Hãy khoan !

Hác Tuyết Hạc thét chưa dứt tiếng đã vùng đứng lên chạy lại. Hai mắt quắc lên như đốt lửa nhìn chòng chọc vào Kê Chí và hỏi :

— Hảo hán bao giờ cũng dám nhận những việc do tay mình làm ra. Ta hỏi ngươi : Hai trái tuyết lê ở dưới đáy khe trong vườn mai, phải chăng ngươi đã lấy và ăn mất rồi ?

Kê Chí giật mình nghĩ thầm «hỏng to rồi..!» Nhưng chẳng lẽ lại chối, chàng bất giác chép miệng nói :

— Hai trái lê ấy, chính đệ tử hái.., nhưng không hề ăn !

Chàng vừa nói xong thì thiết phiến lão nhân đã «hầm» một tiếng, râu tóc bung lên như những sợi bạc dựng đứng. Hác Tuyết Hạc mặt tái xanh đi, cố nén giận, quay lại nói :

— Nhị kha hãy khoan ! Hắn đã tới đây thì còn chạy lên đằng trời ! (nói tới đây, lão quay lại, sẽ nhếch mép cười nhạt hỏi :) Kê Chí ! Kể ra thì ngươi to gan thật ! Hai trái tuyết lê ấy ngươi không ăn ! Vậy để đâu ? Giờ đây nếu trả lại còn kịp.

Chẳng những không kể tội trước, hoặc có thể thả cho cô bạn của ngươi ra nữa. Ngươi nghĩ coi, thế là ta rộng lượng lắm rồi !

Kê Chí lặng thinh, răng cắn chặt lấy môi, sẽ đưa mắt lét nhìn Tam lão. Chỉ thấy người nào người nấy mặt đầy sát khí, mắt trợn lên đăm đăm nhìn mình. Trong bụng chàng không khỏi lo sợ. Tuy nhiên chàng không quen nói dối bao giờ biết rằng tuyết lê là vật hiếm có trên đời, Tam lão quí như tính mạng. Nếu giờ nói thực ra, quyết là không xong chuyện, nhưng sự thế đã như vậy, không thể không thừa nhận. Nghĩ rồi chàng ngẩng lên nhìn Tam lão rồi hỏi :

— Chẳng hay ba vị lão tiền bối cần tuyết lê ấy làm gì ?

Hác Tuyết Hạc gắt lên rằng :

— Dùng làm gì ư ! Việc ấy tạm thời ngươi chớ hỏi đến ! Trả lời ta rõ : Hai trái lê ấy ngươi cất giấu ở đâu ?

Biết rằng không thối thác được mãi chàng thở dài nói :

— Đệ tử nhận thấy... Tiêu Tương tiền bối lòa cả hai mắt lại biết rằng tuyết lê ấy chữa được khỏi mù, cho nên... đã đưa cả cho Tiêu Tương tiền bối rồi... !

Câu chàng nói ra, khác nào nhát búa cái đánh lên đầu Tam lão ! Chẳng vậy mà chàng vừa dứt lời thì cả ba người cùng phì nước bọt ra « gầm » lên một tiếng. Duy có Hác Tuyết Hạc là cố nén nhịn, sau một tiếng « gầm » lão vội giang hai tay ra ngăn hai người kia lại, bất hàm hỏi :

— Oắt con ! Tiêu tương Tử hiện ở đâu ?

Trước tình thế quyết liệt Kê Chí lúc đó coi sống chết là thường. Nghe hỏi vậy, chàng nhắm mắt lại, trả lời :

— Ông ta chạy xa rồi !

Cùng với hai tiếng «... xa rồi » thốt ra, thì một luồng kình phong rít lên ập tới trước ngực. Ngay lúc đó, từ phía bên cũng nổi lên hai tiếng rít gió bình không dội hẳn lên !

Chỉ thấy hai ông già đứng hai bên tả hữu rãn hẳn ra. Người đứng giữa là Bạch phát vương Tân Miễn giận đỏ ngầu mắt lên !

Nguyên do, lúc ấy Sa Mộng Đầu nghe nói Tiêu tương Tử chạy xa rồi thì cơn giận bừng lên không còn nén được nữa ! Thực vậy, Tiêu tương Tử chạy thoát, lại đem theo hai trái tuyết lê, như thế chỉ vài ngày sau là có thể khỏi lòa và khôi phục nguyên lực, thì có trời cũng chẳng đuổi bắt được nữa. Mộng Đầu giận quá, lập tức vận dụng « Thiên ma chưởng » là một công phu mà mấy chục năm qua lão chưa phải dùng tới, nay dùng đến mười thành công lực nhằm giữa ngực Kê Chí nhả kình phong đánh ra.

Kim Địch Sinh đứng bên cũng giận đến thở ra khói được. Tuy nhiên lão vẫn nhận rõ tình hình có quan hệ đến cả cục diện của Thiên sơn, nhất là Kê Chí lại là học trò duy nhất của Thượng quan tiên sinh, một nhân vật mà trên giang hồ xưa nay không ai dám trêu trọc vào. Nếu như đánh chết học trò ông ta thì Tam lão quyết không yên được ! Vì nghĩ xa xôi một chút,

cho nên dù là tức đến «mửa ra khói » mà trước sự quyết liệt của hai lão kia, Kim Địch Sinh không thể không «phát khùng» một chưởng hóa giải ngay chưởng phong của Sa Mộng Đầu đi !

Kế Chí thấy rằng chưởng lực của hai người gặp nhau, mà dư lực còn làm chuyển lay cả tòa nhà lầu kêu lên «rắc rắc», bên tai gió gào lên lộng óc, mới biết rằng công phu chân lực của họ quả thực là kinh khủng !

Nhưng việc đã xảy ra đến thế thì sợ hãi cũng là vô ích !

Chàng càng trấn tĩnh, ung dung tiến lên một bước khom mình chắp tay nói :

— Đệ tử tự biết là tội nặng. Xin tùy ba vị lão nhân gia xử trị !

Nghe nói vậy, Bạch phát vương Tần Miễn bỗng cười ngất ngưỡng mà rằng :

— Tốt lắm ! Một đời ta chỉ chịu phục những tay thằng thắn cứng rắn thôi ! Kế Chí ngươi ở lại đây, ta cũng không làm gì khó khăn đâu. Bất quá muốn giữ ngươi để sau này sẽ nói chuyện với sư phụ ngươi thôi !

Thoạt tiên Kế Chí cũng định liều mạng « chơi » với Tam lão một phen sinh tử. Xong lại nghĩ rằng «Thất cầm chưởng» tuy nhiên là tuyệt vời thiên hạ, nhưng công lực của Tam lão há phải tầm thường. Huống chi Đan Lỗ Tỵ còn bị cầm giữ chưa rõ là bị giam ở đâu chi bằng hãy chịu nhận điều kiện lưu lại ở đây để tìm cách cứu nàng ra đã sau sẽ hay !

Nghĩ vậy, chàng gật đầu, thưa :

— Đệ tử xin lưu lại ở đây ít lâu, chịu sự dạy bảo của ba vị tiền bối !

Bạch phát vương Tần Miễn cười nhạt, nói :

— Có đâu dễ dàng vậy ! Trước khi giam lỏng ngươi lại, ta hãy cho ngươi nếm mùi lệ hại của Thiên sơn Tam lão đã ! Giờ hãy theo ta ra đây !

Lão nói xong đi liền. Kế Chí đưa mắt nhìn hai lão kia, đoạn cũng ngang nhiên theo ra. Lão Hắc và lão Sa cũng theo ra nốt. Bốn người nối đuôi nhau đi. Ra khỏi Linh Tương quán, Bạch phát vương lẹ bước lướt trên mặt đất như bay vậy.

Kế Chí nghĩ thầm rằng lão Tần này có ý muốn thử môn khinh công của chàng xem đã tới bậc nào, bèn cũng để khí nhón đầu ngón chân thi triển ngón «Lăng hư tỏa vân bộ », vai không nhúc nhích, người cứ vọt đi theo sát sau lưng Tần Miễn.

Tam lão thấy vậy đều lấy làm kinh dị, không dám coi thường chàng như trước nữa !

Qua một lối đi trồng toàn trúc, ước một dặm xa thì tới một bãi cỏ phẳng phiu, rộng ước trên mười trượng vuông. Nơi đây cỏ mọc như nhung, một màu xanh lục. Phía bên là một ao sen nhưng mặt nước đã đóng thành váng. Tuy nhiên lúc đó, ánh nắng chiếu vào, nhiều chỗ váng đá đã tan thành nước, gió nhẹ thổi qua, mặt ao hơi động.

Kế Chí nghĩ bụng, chẳng hay họ lôi mình ra đây làm gì, chả lẽ lại bắt mình xuống tắm váng lạnh sao !

Chỉ thấy Tần Miễn ngừng bước quay mình lại, nhìn chàng vừa cười vừa nói :

— Kế Chí ! Ta biết rằng công phu võ nghệ của ngươi cao lắm ! Ba chúng ta quyết phải cho ngươi biết tay lệ hại đã thì ngươi mới chịu phục : (nói tới đây lão cười sằng sặc một hồi, rồi lại tiếp) : Nơi đây vắng vẻ, yên tĩnh, lại rộng rãi, tha hồ mà quần... !

Kế Chí khiêm tốn, chắp tay nói :

— Thưa ! Đệ tử đâu dám khoe tài phóng tứ...!

Bạch phát vương chợt quắc mắt lên rằng :

— Phóng tứ ! Cái gì mà phóng với tứ ! Hà hà! Trong con mắt ngươi có coi thường ra gì đâu ! Ta không làm khó dễ gì hết ! Miễn là một trong ba người chúng ta đây muốn thử xem công phu võ nghệ của ngươi ra sao ! (nói tới đây, lão bỗng hòa dịu nét mặt lại, cười tủm tỉm rồi tiếp) : Bất kể là quyền, chưởng, nội hay ngoại công, ám khí hay binh khí, khinh công hay chi chi cũng được, cho ngươi tự ý để nghị, chúng ta đều chấp nhận...!

Ngưng một giây, lão lại cười và nhắc lại :

— Ngươi được tùy ý lựa chọn lấy môn sở trường và cũng tùy ý lựa chọn lấy một đối thủ trong ba người chúng ta đây ! Chỉ cần ngươi chỉ định ra, chúng ta quyết không để ngươi phải thất vọng ! Ngươi nghĩ coi, như vậy là dễ dãi với ngươi chăng ?

Kế Chí ngẩng nhìn Tam lão, thấy vẻ mặt người nào cũng lầm lì và lạnh như tiền, biết rằng không phép nào từ chối được ! Và nếu như nhất định từ chối mà họ nổi hung lên, sinh ra làm ẩu thì thực là phiền. Vậy muốn được nhẹ đòn, thà rằng nhân được cái quyền lựa chọn, ta lấy lựa lấy môn

nào k phần nguy hiểm, dù có bại cũng không đến nỗi ôm đòn ! Nghĩ vậy, chàng bèn nghiêm nét mặt lại nói :

— Thưa ba vị tiền bối ! Các vị đã bắt buộc như vậy, đệ tử nghĩ rằng « cung kính sao bằng tuân lệnh » !

Sa Mộng Đầu sốt tiết lên quát :

— Đừng có văn hoa láo khoét ! Hãy lựa chọn đi coi !

Kế Chí để ý nhìn ba người, thấy Thiết phiến Sa Mộng Đầu có lưng to lớn, bắp thịt nở nang hơn cả, nghĩ thầm rằng lão Sa này tính nết thô bạo, cấp táo thân hình cục mịch. Hạng người này sở trường về ngạnh công với chưởng công, hẳn là khinh công phải kém. Vậy ta hãy thử khinh công với lão xem sao !

Nghĩa vậy bèn chắp tay thi lễ mà rằng :

— Trận đầu, đệ tử xin được thỉnh giáo Sa lão tiền bối !

Sa Mộng Đầu đương mong được dịp ăn thua ! Nghe chàng để nghị lựa chọn mình, chính đúng vào tâm lý, tươi ngay nét mặt lên mà rằng :

— Hay quá trời ! Ngươi muốn tỉ thí môn gì ?

Kế Chí đưa mắt nhìn ra ao sen mà rằng :

— Đệ tử xin được thi triển tỉ thí môn khinh công... tại nơi kia ! Chẳng hay tiền bối có chấp thuận cho không ?

Ba người kia cùng giật mình ! Nhất là lão Sa, tự biết là mình hơi yếu về môn đó. Tuy nhiên gọi là « yếu » kỳ thực là hơi kém so với lão Tăn và lão Hắc mà thôi còn đối với thiên hạ lão có chịu ai đâu. Cho nên nghe Kế Chí đề nghị, lão không coi chàng vào đâu, lập tức gật đầu : ồi :

— Tốt lắm ! Ngươi định tỉ thí cách nào !

Miệng tuy vui vẻ nhận cuộc, mà trong lòng lão cũng không khỏi hơi oán hận là tại sao hắn không đòi tỉ thí chưởng lực, hoặc «đao to búa lớn» là mấy món lão «ngố ngáo» nhứt ! Lão nghĩ thầm rằng thằng oe con này quả nhiên là ranh mãnh, nhãn lực không phải tầm thường. Tỷ như vừa rồi chính do bọn mình đã nêu ra và ước định rồi, và chính mình cũng thúc giục hắn, chẳng lẽ mình từ chối.

Chỉ thấy Kế Chí vặn lưng eo, cười mà rằng :

— Xin mạn phép, mời ba vị tiền bối quá bộ ra đây chứng kiến cho !

Dứt lời chàng chạy tuốt ra bên ao. Lúc ấy mặt trời lên cao, váng đá

trên ao tạp gần hết, đại khái còn lại vài phiến linh tinh gió chuyển mặt nước cung cỉnh như cánh bèo trôi qua trôi lại,. Thấy Tam lão theo ra tới nơi, chàng bèn quay mình lại, chỉ tay xuống ao, mắt nhìn Sa Mộng Đầu mà rằng :

— Đệ tử xin mời lão tiền bối tỉ thí khinh công trên mặt ao này !...!

Lúc nãy, chàng chưa nói rõ là thi triển khinh công trên mặt ao nước Giờ nói rõ ra, Tam lão xanh mặt lại, ngơ ngác thất thần, tựa hồ như không thể tin được vì khinh công tới cái bậc « đạp sóng mà đi » thì trong hàng võ lâm hiện đại chỉ có một mình Thượng-quan tiên sinh mà thôi. Trong Tam lão, duy chỉ có Bạch Phát-vương với Kim Địch Sinh hoặc giả còn gắng gượng thi triển được, nhưng cũng phải hoạt động thực nhanh trên mặt nước rộng, nếu ở mặt ao hẹp như đây thì cũng khó lòng. Đến như Thiết-phiến đạo nhân thì càng không được.

Chàng thanh niên bướng bỉnh kia, quả thực công phu đã tới bậc lý chăng ? Kỳ thực thì Tam lão quá hấp tấp. Kế Chí chưa nói hết câu, họ đã vội kinh ngạc..! Trong khi đó thì nhìn sắc mặt, Kế Chí đã đoán được phần nào tâm lý của họ, chàng mỉm cười thủng thẳng nói tiếp :

— Trên mặt ao đây, vì không phải mùa sen, nên... nên không có,.. lá sen để đậu chân. Vì thế đệ tử mới nghĩ cách..!

Tới đây Tam Lão mới thở phào một cái như trút được gánh nặng. Nhất là Sa Mộng Đầu, đương lo rằng nếu chỉ chạy nhảy trên mặt nước mà không có chút gì để tựa chân bám bíu vào thì đến phải chắp tay đầu hàng ! Nay nghe chàng nói vậy, lão sung sướng, vội cười «ha hả» lên mà rằng :

— Được, được ! Ngươi cứ nói hết ra, lão sẽ chấp thuận ráo trọi..!

Kế Chí đưa mắt nhìn mặt ao, thấy rộng ước bảy tám trượng vuông xung quanh trồng thúy trúc cao vót. Chàng ngẫm nghĩ không biết nên đề nghị cách nào để có thể thi triển hết tài năng của mình ra ! Khóe mắt nhìn thấy bóng trúc xanh rì, chàng nảy ra một ý, lập tức chạy tới bên bụi trúc thuận tay bứt lấy một nắm lá.

Thiết phiến đạo nhân hơi cau mày, chưa hiểu là chàng định giở trò gì ra ! Chỉ thấy chàng tới sát bên bờ ao, tay mặt phất ra một cái... Lập tức lá trúc như hàng chục mũi tên túa lên trên không. lá nọ chạm vào lá kia « soạt soạt » đoạn rớt cả xuống lòng ao. Xong rồi, chàng quay lại nhìn Sa Mộng Đầu, cười và hỏi :

— Lão tiền bối có cao kiến gì đối với lối tỉ thí này chăng ?

Sa Mộng Đầu cũng hơi giật mình. Lão hiểu rằng như vậy là chàng thách tỉ thí khinh công trên những lá tre đó !

Lối tỷ thí đó quả thực là như chưa nghe nói đến bao giờ. Một chiếc lá tre nổi trên mặt nước, thử hỏi có thể thọ tải được một cục đất bằng đầu ngón tay không ? Huống chi người lại đứng lên trên đó, quả thực là khó tin được ! Nếu như võ nghệ chưa luyện đến bậc « Nhất vĩ độ giang » để khi ngưng thần khinh công tuyệt đỉnh thì muôn vàn không dám chơi lối đó.

Công phu luyện hàng năm sáu chục năm như Thiết phiến lão nhân, hoặc giả có thể tới được bậc ấy. Đến như Kế Chí, tuổi vào hai mươi mà đã vậy cơ hồ khiến mọi người không thể tin được.

Nghĩ tới đó, lão cố giữ vẻ bình tĩnh gật đầu mà rằng :

— Như vậy tốt lắm !

Kế Chí bèn tới bên bụi trúc, bứt thêm một nắm lá tre nữa, chia một nửa cho Sa Mộng Đầu rồi nói :

— Xin lão tiền bối tự bố trí lấy trận thế và độ bước.. !

Dứt lời chàng quay lại phía ao, tay áo phất lên một cái, thi triển lối tung ném gọi là « Mãn thiên hoa vũ ». Lá tre từ tay chàng thoát ra, tung lên trên cao, chụm lại thành một đám dầy đặc rồi « suyt » một tiếng tản mát rộng ra như tấm lưới căng, lá nọ cách lá kia rất đều khoảng, kế đó cùng một lúc rớt cả xuống ao, mặt nước rung rinh, trông như có hàng trăm chiếc ghe nhỏ sắp thành hàng lối.

Cái lối « vãi hoa rắc lá » ấy đủ khiến cả Tam lão cùng kinh ngạc thất sắc, biết rằng chàng cố ý khoe khoang thủ đoạn, phát nguyên khí ra phân chia bấy nhiêu chiếc lá, điều khiển được xa như vậy, đủ khiến mọi người phải thán phục.

Thiết phiến đạo nhân hơi nheo đôi mắt lại, gật đầu cười. Lão nghĩ thầm rằng :

— Vẽ khinh công ! Ta chưa biết có hơn ngươi chăng ? Nhưng về cái lối tung lá tre ra như thế ném ám khí ấy thì.. a ha..! Ta có thể tự tin là cao hơn ngươi một trù !

Giữa lúc đó, một làn gió lướt tới, khiến bụi trúc lao đao, tiếng động sột soạt. Chợt nghe tiếng Sa Mộng Đầu quát lên một tiếng : « ... hay ! ».

... Lập tức ống tay áo rộng phất lên, như một làn khói xanh tuôn đi, gần một trăm chiếc lá tre mỏng như cánh ve sầu rít lên thành tiếng bay tuốt lên không trung. Làn gió đưa những cành trúc bên phía ao, lá đã sột soạt, vậy mà những lá trúc do Thiết phiến lão nhân vận chưởng lực tống lên, hình như không bị gió ảnh hưởng tới. Tất cả đều cùng một làn một điệu vãi rắc ra, thế rồi «soạt» một tiếng, tất cả đều chúi đầu lao thẳng chìm ngập vào trong nước. Tia nước vọt lên như hoa pháo vậy.

Kế Chí cũng phải thán phục là công phu «Lạc diệp phi hoa » của lão hết sức cao siêu. Một giây sau, hàng trăm chiếc lá tre nổi bềnh cả lên, theo sóng lay động.

Sa Mộng Đầu cười, bảo chàng rằng :

— Trúc diệp đã dàn thành trận rồi. Giờ tỉ thí bằng cách nào ?

Kế Chí « dạ » một tiếng, lột phăng áo dài vắt lên cành trúc, đoạn nghiêm nét mặt lại nói :

— Đệ tử nghĩ rằng chỉ «đạp lên lá mà lướt sóng đi» thì cũng chẳng có gì đáng kể, vì thế ..!

Mấy lời cuối cùng của chàng thốt ra, khiến thâm tâm Thiết phiến đạo nhân như bị trúng gió độc : Mặt lão thất sắc, cố lặng hơi nghe chàng nói nốt. Kế Chí thấy bộ dạng ấy, trong bụng cười thầm, bèn thủng thẳng nói tiếp rằng :

— ... Vì thế đệ tử liều lĩnh xin rằng, đứng trên những lá tre đó, đổi trao « chưởng pháp ». Không rõ lão tiền bối có hạ cố dạy cho một vài tuyệt chiêu chăng ... !

Nghe chàng nói có vẻ giữ lối khiêm tốn xin chỉ giáo nhưng lại cố cất giọng tự cao khi nói là « đổi trao chưởng pháp » lão tức không chịu được, mà trong bụng lại hơi có ý gờm gờm e ngại. Chỉ nghe lão « hừng » một tiếng đưa mắt lét nhìn Kim Địch Sinh. Nhưng lúc đó Kim Địch Sinh đương mãi nhìn nơi khác, thành thử lão Sa liếc đến « lác trật cả mắt ra » mà cũng vô ích. Không sao được lão đành gật đầu nói :

— Như vậy được lắm ! (lão gằn từng tiếng nói tiếp :) Có điều rằng ta nói trước cho mà biết rằng. Trong những cuộc tỉ thí xưa nay ta thường hay quá tay... ! Nếu như lỡ ra có bị thương tổn, thì chớ trách là ta tàn khốc ... Nghe !

Kế Chí nghĩ thầm rằng anh già này chực giở đòn « cân não » trộ để mình run sợ đây ! Chàng mỉm cười điềm nhiên nói :

— Đa tạ lão tiền bối có lòng tốt chỉ bả dạno dò ! Tuy nhiên..! điểm chính trong cuộc tỉ thí này vẫn chú trọng về khinh công. Như lão tiền bối không để tâm giận thì đệ tử xin đưa ra một giới hạn qui định...!

Sa mộng Đầu sốt tiết lên, gắt :

— Nói mau ! Qui định cái gì ! !

Kế Chí rỉ rỏm nói :

— Điều ấy nói ra, xin lão tiền bối chớ cười là trẽ con ! Tuy nhiên, đệ tử theo qui củ vũ lâm, không thể không ước định trước. !

Nói tới đây chàng lại mỉm cười ra vẻ ngập ngừng, làm cho lão Sa sôi tiết lên, gắt :

— Nói đi...!

Kế Chí cười thầm, chàng nghĩ bụng rằng lão già này mắc mưu ta rồi : Phàm thi triển khinh công, tối trọng yếu là giữ sao cho «tâm bình, khí hòa » thì khi để vận, khí mới nhẹ, thuật. Ta cứ làm cho lão nổi giận lên « khí đục vẫn » sẽ làm cho lão sẽ bị chìm xuống nước cho mà thích ! Nghĩ vậy,chàng càng chậm rãi cất tiếng :

— Đệ tử nghĩ rằng hai bên phải có lời hẹn trước. thí dụ như... như như nước không được ngập hết cả chiếc giầy xuống nước thì kể là... là...

Sa mộng Đầu gắt toáng lên nói !

— Là thua chứ gì ! Có thế thôi mà ngập ngừng dấp dính mãi ! Lẽ ấy tự nhiên khỏi ước hẹn.

Lão vừa nói vừa cởi phăng áo ngoài ném xuống đất, mắt thao láo, mắt hằm hằm nhìn Kế Chí, tức rằng không thể tống ngay cho anh oắt con một chưởng xong đời !

Thấy rằng lão đã cáu lắm rồi, thời cơ không nên chậm trễ, lập tức vận khí đan điền, mắt nhìn mũi, mũi hướng tâm, thần khí hợp nhất, hai tay ôm quyền hướng về phía Tam lão, miệng nói :

— Đệ tử xin mạn phép...

Vai không rung động, người không lắc lư, toàn thân do khí quán tụ đưa bổng lên như một lông hồng bị gió thổi lên cao ra đến giữa ao từ

từ hãm đà rớt xuống. Người chưa tới nơi, hai chân thả xuống như chân hạc, đầu ngón chân nhẹ nhàng sẽ điểm lên hai lá tre. Chỉ thấy hai chiếc lá hơi hơi rùng mình một chút rồi yên lặng không chìm xuống, cũng chẳng trao đi, nghiêng lại.

Thần thái ngưng tĩnh, chàng đứng thẳng trên mặt ao y như đứng trên đất liền vậy. Tam lão lại một phen kinh ngạc, Kim Địch Sinh đưa mắt cho Tần Miễn, Tần Miễn lắc đầu, chịu là công phu của chàng đã tới độ « lửa trắng sắp biến thành xanh biếc » Cả hai người cùng không ngờ môn khinh công của anh « bé con » tới bậc « hỏa hậu siêu nhiệt độ » ấy. Đã tới được bậc ấy thì chẳng bao lâu nữa chàng có thể không cần đến lá tre làm điểm tựa cũng có thể là vượt sóng đi trên nước được !

Nhị lão thấy vậy, quả tình đều lấy làm lo ngại cho Sa Mộng Đầu. Trên chốn giang hồ, võ công và danh vọng của Tam lão có thể là bậc nhất, ngoại trừ Thượng Quan tiên sinh mà thiên hạ phần đông đều tưởng là chết từ lâu rồi. Nếu như Tam lão mà thua một chàng nhãi con thì từ nay tiếng tăm của Thiên sơn sẽ bị chôn vùi xuống đất đen.

Chợt thấy Sa Mộng Đầu ôm tay quyền đưa lên ngang ngực, miệng nói một tiếng « Xin mời » và ngay lúc Kế Chí vừa vọt mình từ bên bờ bay ra giữa ao thì lão cũng để chân khí, thân mình như « Phi yến xuyên vân » đâm thẳng lên cao, kế đó lật mình một cái, một điệu « Tế yêu xảo phiên vân » đưa người lão nằm ngang bay ra giữa ao.

Hai lão Tần và Hác đều tái mặt đi vì chính họ cũng không ngờ lão Sa lại tài giỏi được đến thế. Luôn cả Kế Chí cũng kinh nghi và cho rằng có lẽ lão Sa vì khi vọt mình lên cao chót lỡ độ mà làm ra thế chăng !

Giữa lúc mọi người cùng kinh ngạc chỉ thấy toàn thân Sa Mộng Đầu vẫn nằm ngang ra mà rớt xuống. Cái lối lăng không rớt xuống ấy quả là kỳ lạ : Lão dùng cả hai đầu bàn tay với hai đầu bàn chân cùng một lúc điểm lên trên bốn lá trúc.

Bốn chiếc lá trúc bị sức đè ép, hơi chìm xuống một chút, nhưng ngay lúc đó, lão Sa đã nhờ ở sức hai tay đưa bật người đứng thẳng bắn lên.

Lão Hác và lão Tần lúc đó thở phào một cái như cất bớt nỗi lo ngại. Nguyên vì khinh công của lão Sa đã hơi yếu, lại nhân đương bị trêu trọc đến nổi giận, thành thử thần và khí không ngưng tụ một cách linh lợi được,

lão bèn nghĩ ra một lối lăng không nguy hiểm nhưng cũng rất khôn khéo ấy. Người ngoài coi thì nghĩ là lão khoe khoang thủ đoạn, kỳ thực là một lối để che lấp cái nhược điểm là thân và khí lúc đó bị trầm trọc . Nếu như không nhờ cả hai tay chống xuống thì rất có thể là chìm ngập xuống đến nửa người, và như thế tức là thua kém trông thấy ngay.

Lão dùng sức hai tay bật người đứng thẳng lên, mặt mày đỏ ửng, dữ sở là trọc khí thượng phù. Giả như ở trên mặt đất thì lúc này miệng lão đã hộc lên, hoặc quát tháo, hoặc trợn mắt nghiến răng, hụng hăng điệu bộ. Nhưng ở trên mặt nước, lão không dám thế, luôn cả hơi thở cũng không bám thở mạnh, đừng nói là mở miệng ra quát tháo, la hét nữa !

Thấy vừa mới ra trận mà hai mắt lão đã lim dim khép nhỏ lại như sợ chỉ đặt, hai môi cũng mím chặt lại, Kế Chí biết rằng lão đương lo điều hòa thần khí, và thâm tâm lão đương lo ngại, thiếu bình tĩnh !

Kế Chí sẵn sàng chờ đợi ! Chàng há miệng hớp không khí, thân mình đột nhiên lùn thấp xuống, tia mắt tập trung nhìn thẳng ở trước mũi bàn chân chừng độ ba thước.

Với lối để công tự khí ấy, những tay như Thiên sơn Tam lão thoáng liếc qua cũng biết là chàng cao siêu hơn người một bậc. Cái công phu «Lăng ba tiến bộ» của chàng thì ngay đến Thượng Quan tiên sinh cũng chỉ cao siêu hơn chàng chút ít thôi. Bởi lẽ, công phu ấy hoàn toàn là nhờ ở căn cốt tiên thiên (do người bố dưỡng huấn luyện) dưới sự chỉ điểm của bậc danh sư, thì mới thành tựu được.

Chẳng những vậy, chàng quen đùa nghịch với con Tiểu Kim là một loài thần vật; Suốt ngày hết vật lộn lại đuổi nhau, vượt tuyết, qua khe ngòi luôn mấy năm trời không hề gián đoạn, Bộ điệu nhảy nhót, lăng mình mây trở, v.v., của chàng đều giống như Tiểu Kim, cho nên ngay đến Thượng Quan tiên sinh nhiều lúc cũng phải khen là tuyệt diệu !

Lúc này, ở trên mặt nước giao tranh, đối với Tam lão thì chưa từng thí nghiệm nếm qua mùi vị ấy, nhưng đối với Kế Chí thì là một việc thường xuyên trước kia mỗi ngày cùng tranh đua biểu diễn với Tiểu-kim trên những lòng khe chảy siết. Một bên Kế Chí bình thản, trấn tĩnh, một bên lão Sa tự nhiên là cảm thấy kém vững vàng. Tuy nhiên bình sinh quen thói tự phụ, lão chưa từng cúi đầu chịu phục ai hết, nay dù là biết tự

mình kém, nhưng vẫn hy vọng là dùng quyền chưởng có thể bù lấp chỗ kém ấy được.

Cho nên ngay lúc đối phương vừa lùn thấp người xuống thì lão Sa cũng điểm chân nhảy tiến lên hai thước, đầu ngón chân phía mặt mớm đứng trên một chiếc lá tre ! Và toàn thân cũng theo đó xoay trở lại trong khi tay mặt từ phía dưới nách bên trái đột nhiên phát ra một ngọn « Vân long đầu giáp ».

Một chiêu ấy thoát ra một lần kình phong nhằm nơi « Huyệt phế phủ » đối phương dập vào.

Kế Chí lánh qua bên hữu lẹ như chớp, thành thử lão Sa đương ra chưởng nửa vời, vội ngừng ngay lại, không dám ra hết tay nữa. Bởi vì giao tranh trên mặt nước, khác hẳn với trên cạn . Tự mình nếu bạ bàn (hai chân) không vững, khi ra chưởng mà không trúng đâu cả thì tự nhiên chính mình lại bị cái đà của tay mình lôi đi, chỉ hơi một chút là lao đầu sấp mặt xuống. Vì vậy thoáng thấy đối phương né kịp lập tức lão giật mạnh chưởng về phía sau, nhờ vậy mà thân hình khỏi bị xô đi, đồng thời dùng bộ pháp « Chuồn chuồn điểm nước », liền một hơi di đầu ngón chân liên tiếp điểm lên năm chiếc lá tre, mới giữ được thân mình ổn định !

Kế Chí lét mắt nhọn dích xác bộ vị của lão Sa, lập tức lắng mình qua phía bên trái. Điệu bộ ấy thoáng trông tưởng như chàng sắp té xuống. kỳ thực thì trong khi nghiêng hẳn người đi ấy, là chân trái để khí. toàn thân đã vọt đi tới năm sáu thước...

... Cái lối xô người vào đòn ấy, nếu như ở trên mặt đất thì cũng không lấy gì làm thần kỳ lắm. Nhưng trên mặt nước, sẽ mớm chân vào một lá tre mà cướp đòn theo vào, thì thực là khủng khiếp !

Thân hình chàng vọt đi, chân vừa lẫn vào gần bộ vị lão Sa thì đồng thời tay mặt đã đưa hai ngón ra điểm thẳng vào huyệt « Tiểu yêu » bên lưng đối phương !

Lão Sa dùng bộ pháp « chim se sẻ nhảy cành » thoát mình về trước để tránh thì phía sau Kế Chí cũng thụp mình dướn theo vào ngón tay điểm huyệt biến đòn, bàn tay xòe ra như những ngọn trâm xiên chếch xuống nhằm vào phía sau dùi về đối phương mà xỉa theo thế « Lâu tất Hải đế trâm » !

Chỉ vì kinh công hơi kém so với đối phương, thành thử hạ bàn không ổn định mà tuyệt thế võ nghệ của lão Sa không phép nào thi triển ra được như ở trên mặt đất. Thân hình lão vừa di chuyển đứng mớm trên một lá tre chưa ổn định, thì phía sau kình phong của đối phương đã như bóng theo hình áp tới. Lão than ngầm : « hỏng kiểu rồi »...

Lập tức lão nổi cơn hung lên, bất chấp là thân mình không vững trên mặt nước lão không né tránh nữa và né tránh cũng chẳng kịp. Trong khi ngón tay Kế Chí xỉa vào gần sát bắp đùi phía sau chỉ còn cách chừng một đốt nữa, lão vụt lật mình trở lại, một ngọn « Quải mãng phiên thân » do cả hai tay lão theo thế « Đẩy cửa sổ ngó trăng » với hai đạo chưởng phong hết sức mãnh liệt nhằm vào hai bên huyệt « Kiên tỉnh » trên vai đối phương chộp xuống ! Nhưng đồng thời vì dùng đòn quá « ngố » trọc khí họ trầm, nên sức mạnh ấy cũng dìm luôn cả những lá tre dưới chân xuống ! Lão đành phải liên tiếp như chim sẻ nhảy ba bước ngắn qua mấy lá tre khác, trong khi hai tay vẫn y nguyên còn giữ cái thế như vồ chộp xuống.

Kế Chí không ngờ rằng trên mặt nước mà lão Sa dám chơi lối «ngố» dùng sức trầm trọc ấy. Vì không phòng bị nên chàng bị áp lực quá mạnh ấy bức ép phải nhảy lùi lại tới ba bốn bước, nếu như không kịp để khí liên tiếp thì đã bị bại dưới cái đòn bất ngờ ấy ! Chàng nhảy lùi khá lẹ, vậy mà ngực còn cảm thấy hẫu như nghẹt thở khó chịu, mặt đỏ lên, bụng nghĩ thầm già này lệ hại thật, đã vậy mình cũng phải cho lão nếm mùi lệ hại mới được. Nghĩ vậy, chàng để khí đan điền lên, miệng thì khen rằng: «Đòn lệ hại thật!» trong khi chân lướt đi như thế «trượt tuyết» theo lối «Yến tử tam sao thủy» liên tiếp « soạt.. soạt soạt » trượt lên ba bước, khiến mặt nước sôi lên... chàng đã tới gần đối phương lập tức cổ vươn ra, cánh tay mặt dãng thẳng theo ngọn « Hạc trắng đập cánh » nhằm vào sườn bên trái lão Sa quạt mạnh một cái.

Lão Sa dùng « Phản vân thủ pháp » phản ứng lại nhằm chặt mạnh vào cổ tay đối phương, nhưng tay trái Kế Chí đã kịp trầm xuống dùng « Xuyên tâm chưởng » trọc thẳng vào giữa ngực lão. Lão vội gò mình thót ngực lại sau thoát khỏi tầm tập kích đối phương. Cả hai cùng một lúc phải lùi lại giữ vững bạ bàn đứng trên hai lá tre khác.

Nhị lão đứng bên bờ coi, đều cảm thấy ghê rợn cả da thịt và đều có ý lo ngại cho Sa Mộng Đẩu.

Chỉ thấy hai bên lại thi triển công phu : Kế Chí chuyển qua phía hữu Sa Mộng Đẩu chuyển qua phía tả, và đều vận dụng lối lướt mình như gió tung chạy trên ao một vòng.

Vòng đua thâu hẹp dần, hai bên cách nhau ước độ một trượng rưỡi rồi một trượng... Thiết phiến lão nhân có vẻ hơi sốt ruột vì tức khí rằng như danh vọng với võ nghệ mình mà lại không hàng phục nổi một tên nhãi nhép, thì sau đây còn mặt mũi nào trông thấy ai trên chốn giang hồ nữa.

Nghĩ vậy càng nóng lòng ăn thua gấp : Hai bên còn cách nhau độ sáu, bảy thước, lão Sa chợt cái lùn thấp người xuống, thân hình ngang ra lao vọt đi liền. Trong một lấy mắt, cùng với thân mình hạ xuống đến vừa tầm thì chưởng thế phát ra tống thẳng vào giữa ngực đối phương.

Về phần Kế Chí, trong khi hai bên diễu quanh một vòng vào gần đối diện nhau, thoáng lét thấy lão Sa lùn mình xuống, chàng biết ngay rằng lão sắp chồm tới chơi lối « ngố ngáo ». Vì thế, giữa lúc lão lùn thấp xuống thì chàng đã cong gập đầu ngón chân sẵn sàng đợi. Và trong chớp mắt lão Sa vọt người lên chồm vào thì Kế Chí cũng bấm ngón chân dùng phép để khí đưa mình bay tuốt lên. Do đó lão Sa khi chồm tới, với cái uy lực «bách bộ phách không chưởng », kình phong thoát lên cao hơn một trượng. Kế Chí đã thoát lên cao thành thử áo quần không hề bị ướt, trong khi lão Sa nhờ phản lực của chưởng phong xuống nước dồn lại nên dù đánh hụt mà không bị té sấp mặt xuống, nhưng dù sao cũng lao đao phải chạy quá lên và bước mới vững, chưa kể là râu tóc, áo quần bị ướt ráo trọi.

Lão tự thấy rằng lão đã thất sách. Quả nhiên Kế Chí lúc đó đã yên ổn hạ mình xuống, và như kẻ sẵn sàng nắp một chỗ rình con mồi, chàng vụt quay phắt mình lại, một thế «Thần long bãi thủ», với hai tay giao nhau đưa thẳng ra.

Lần này chàng vượt khỏi lề lối, dám giở lối «chơi ngố», dùng « trọng thủ » phát ra. Chàng vận dụng «Kim câu chưởng» là một chưởng pháp mà lâu lắm chưa dùng tới, theo lối « Hạng võ cởi giáp » tống chưởng đi ! Chưởng phong ấy lăng lệ hung mãnh khác nào cả một tấm vách bằng đồng di chuyển đi để ép lên mình lão Sa . . !

Làn chưởng phong ấy quá rộng. Theo chiều ngang dù lão nhảy sang trái hay sang phải cũng không thoát ra ngoài tầm lực được, mà lùi lại thì bị đánh bẹp xuống liền.

Nếu lấy chưởng lực ra so sánh, thì lão Sa đứng đầu trong bọn Tam lão. Còn Kê Chí vì ít tuổi, dù có thiên tài nhưng vẫn chưa lão luyện nên vẫn chưa thể địch lại với đôi bàn tay như sắt «tôi đi luyện lại đã già cưng».

Nhưng lần này giao tranh trên mặt nước ; nội lực lão Sa dù lăng lệ đến đâu, dù có liều lĩnh « chơi ngổ » Kê Chí chỉ dùng thân pháp khinh linh, đòn ra lanh lẹ, đủ khiến cho lão Sa hết nghề thi ttiển tài năng theo cái lối « chưởng trọi với chưởng ». Vả lão còn bị lúng túng là khác. Chả thế mà lúc đó, để thoát khỏi áp lực chưởng phong của Kê Chí, lão cuống lên râu tóc dựng đứng, miệng « gầm » một tiếng, rùng mạnh hai cánh tay, thi triển tuyệt kỷ « Nhất hạc xung thiên » thân hình to lớn vọt thẳng lên cao tới trượng rưỡi.

Kê Chí đánh hụt một chưởng ấy, theo đà lao người đi, một lúc liền tiếp nhảy trượt tới năm sáu bước mới đứng ổn định lại được, ngửa mặt lên không ngó Sa Mộng Đầu đương rớt xuống, chàng hơi mỉm miệng cười thầm, biết rằng mình «ăn bàn, hơn phân» phen này !

Số là lão Sa vì bốc người lên quá mạnh, thân mình nặng rớt xuống như « lưu tinh trụy địa » lão biết là nguy rồi, hai mắt tối sầm lại, cố gắng để khí cứu vãn cho người khỏi rớt quá mạnh. Phần còn lo rằng nếu chàng kịp xoay lại tập kích thêm một chưởng nữa thì tối thiểu lão cũng bị uống no nước tận đáy ao.

Nhi lão đứng coi cũng hoa cả mắt lên, tai nghe « hụp » một tiếng, mọi người định thần nhìn kỹ, nước trắng vọt lên, một cái bóng chìm thụt xuống ngập đến ngang thắt lưng. Cái bóng đó chính là Sa Mộng Đầu !

Chỉ nghe lão « hầm » lên một tiếng như cọp gầm, hai cánh tay dăng thẳng ra đập mạnh xuống nước đánh ầm một tiếng.. Cùng với ngọn nước vọt tóe lên, thân hình lão cũng bay vọt chếch đi vào phía bờ ao.

Và hầu như cùng một lúc ấy, Kê Chí «a» ! lên một tiếng, cố ý trầm hẳn hai thân cho ngập xuống đến quá đầu gối, miệng hớp không khí, người cũng vọt lên theo một đường «lẵn đạn cầu vồng» rớt mình xuống bên bờ ao sau lão Sa một nháy mắt. Và việc đầu tiên của chàng làm là vòng tay thi lễ với lão miệng nói :

— Kê đệ tử xin chị kém phân..!

Thiết p iến đạo quan thừa biết là chàng cố ý làm ra bộ như là chàng

cũng bị chìm xuống để giữ thể diện cho lão. Mặt lão thẹn đỏ lên, cười gượng cất giọng lạnh lùng mà rằng :

— Kê Chí a ! Sáu chục năm trời bôn tẩu giang hồ, ta chưa từng chịu thua ai hết ! Bữa nay, riêng về ngón khinh công, ngươi là kẻ thứ nhất đã thắng nổi ta...!

Nói đến đây lão ngửa mặt lên trời cười sằng sặc mà rằng :

— Kê Chí a ! Trận đầu ngươi đã thắng ta rồi ! Ngươi hẳn có ý muốn so chưởng pháp với ta... chứ !

Sau trận tỉ thí khinh công, chàng thừa biết là lão nóng lòng muốn gỡ lại một trận quyết không chịu thôi ngay ! Chàng nghĩ bụng phải dùng mưu mẹo trước hết là giữ thể diện cho lão, sau nữa là dứt khoát tránh được mọi phiền nhiễu. Không ngờ mưu mẹo « tự trầm mình xuống nước » của chàng không che được mắt lão. Nghe lão thách « đấu chưởng » chàng bất giác đỏ mặt, hơi cúi mình thi lễ mà rằng :

— Nhờ được lão tiền bối nới tay lưu tình nên mới giữ được bình phân... Như vậy đâu còn dám tỉ thí về các môn khác với lão tiền bối nữa ! Xin lão tiền bối khoan thứ và không nên làm khó khăn nữa ! Quả tình đệ tử không đủ sức tiếp nhận chưởng.. !

Sa Mộng Đầu lại bừng bừng đỏ mặt tía tai lên, vừa toan cất tiếng, thì Bạch phát vương Tần Miễn cùng Kim Địch Sinh Hác Tuyết Hạc đều lắc đầu : Cả hai người cùng cảm thấy là bề mặt quá vì thấy rằng lão Sa đi xa quá lời ước định : Đã thua rồi còn cố ép người ta phải tiếp thêm một trận nữa để thủ thắng !

Kim Địch Sinh không tiện nói ra vì lão là hàng em. Lão chỉ lắc đầu đưa mắt bảo ý với Tần Miễn.

Tần Miễn cũng đồng tình, bèn dằng hắng một tiếng và gọi :

— Nhị đệ...!

Sa Mộng Đầu quay lại hất hàm ? Chỉ thấy Tần Miễn hơi đỏ mặt cau mày nhìn lão rồi lại nhìn Kê Chí rồi nhỏ nhẹ mà rằng :

— Nhị đệ à ! Chúng ta đã có lời ước hẹn, hắn sẽ đấu với chúng ta mỗi người một trận... Trận đầu hòa, thế là xong rồi ! Trận nhì nên nhường cho tam đệ...! Nếu nhị đệ dù có thắng hắn trận thứ nhì, thì vẫn không khiến cho hắn tâm phục...!

Thực là trái hẳn với lương tâm, biết mười mươi là nhị đệ của lão thừa trận đầu, nhưng cũng phải theo giọng điệu Kế Chí nói là « huề cục » để giữ thể diện cho lão Sa. Lão thừa biết là nhị đệ của lão quyết không chịu thôi dù là « huề cục » chớ nếu lại tuyên bố thẳng thắn ra là lão đã thảm bại thì càng không nên. Tuy nhiên, nếu đem lời ước hẹn ra làm đòn kìm hãm lão, thì lão đành phải chịu !

Lão Tần nói ra như vậy, trong khi Kim Địch Sinh lét nhìn sắc mặt Kế Chí, thấy chàng khiêm tốn không tỏ ra ý bất phục vì lời tuyên bố rõ ràng là thiên vị của lão Tần. Bởi lẽ đúng ra thì phải tuyên bố là lão Sa hoàn toàn «bại trận» mới phải ! Thấy thái độ ôn hòa và kín đáo ấy Kim Địch Sinh bất giác sinh ra có thiện cảm với chàng !

Kế Chí lúc ấy lại chắp tay thi lễ và nói :

— Tần lão tiền bối dạy rất phải ! Đệ tử tuân theo ước định, liều lĩnh xin Hác lão tiền bối nương tay từ giáo cho !

Nói rồi chàng quay sang phía vị nho sinh họ Hác có dáng vẻ phiêu phiêu ôn hòa mà vòng tay thi lễ !

Thiết phiến Sa Mộng Đầu có vẻ còn hơi găng, vừa toan cất tiếng thì Tần Miễn đã giơ tay đưa mắt ra hiệu ! Lão Sa ra vẻ tức bực, chợt thấy Kim Địch Sinh cười khà khà, cất tiếng:

— Hiền khế ! Không nên quá khiêm ! Đã có ước hẹn trước. Hà tất phải xin với cầu gì nữa !

Kế Chí nghe giọng lão nói mà mừng thầm. Cứ hai chữ « Hiền khế » do lão nói ra, rõ ràng là không có ý coi chàng hoàn toàn là kẻ thù ! Chàng vội tiến lên một bước, chắp tay nói :

— Dám xin tiền bối ấn định cho cách thức phải theo !

Kim Địch Sinh cười ha hả lên mà rằng.

— Vừa rồi Tam lão chúng ta đã hứa cho hiền điệt tự ý lựa chọn để nghị. Vô luận hiền điệt định như thế nào, chúng ta cũng chấp thuận.

Chí Kế vừa thốt ra :

— Đệ tử há dám... !

Thì Kim Địch Sinh đã dựng ngược lông mày lên mà rằng :

— Không cần khiêm tốn về với gì hết ! nói mau lên ! Thời giờ hơi muộn rồi !

Kế Chí không sao được nghĩ ngợi một chút rồi nói :

— Đệ tử xin vâng lệnh !

Trong óc chàng nghĩ ngay rằng môn khinh công của lão này không thể chơi được ! Với cái dáng vẻ ôn nho văn nhã, không cấp táo ấy tất nhiên lão là tay trầm tĩnh sở trường về khinh linh. Mình đã may thoát được một trận thì trận này càng nên cẩn thận và nhất là chớ quên mùi . . . giở khinh công ra với lão ! Chợt lúc đó Kim Địch Sinh vừa khi lật ngửa bàn tay lên. Qua ống tay áo của lão, chàng lét thấy lộ ra đầu tay ngọn sáo vàng. Chàng giật lè lưỡi một cái nghĩ rằng :

— Hẹn chi mà ngoại hiệu của lão là Kim Địch, hẳn là ống sáo vàng kia đã làm cho lão nổi danh tiếng ! Như vậy lão rất sở trường binh khí rồi ta nên tránh cái ngón ấy đi !

Kim Địch Sinh mắt lạ như điện, thấy chàng lét nhìn vào ống tay áo mình rồi lè lưỡi một cái, biết là chàng đã nhòm thấy « món sở trường » của mình rồi. Bụng nghĩ thầm :

— Thằng nhãi này quả là ranh mãnh ! Nó thắng lão Sa là vì cái ranh mãnh ấy.

Nghĩ vậy lão mỉm cười nhìn chàng, hất hàm ra ý giục, và cũng là ý thách thức rằng «có giỏi chơi đi..!

Kế Chí cuống lên ! Trong khi cấp bách chàng vụt nảy ra một ý cao mày lại nói :

— Thưa..! Thưa, đệ tử liều lĩnh xin lão tiền bối ban cho vài... vài ngọn... ám khí. Chẳng hay lão tiền bối ý thế nào ?

Kim Địch Sinh vẫn giữ vẻ mặt lạnh phớt như không ! Kỳ thực trong bụng lão nghĩ thầm rằng :

— Thằng nhãi con nầy đã khôn ngoan, nhưng vẫn chưa trót lọt ! mày đòi tỉ thí ám khí với ta là mày tự tìm lấy khổ não. Ý hẳn môn ám khí của mày cũng gớm ghê lắm đây ! Đã vậy ta sẽ cho mày nếm mùi cái thứ gọi là « Ngũ mang châu » mà ba chục năm rồi ta chưa từng phải dùng tới...!

Trong bụng tuy mừng thầm, nhưng không lộ ra ngoài mặt, Kim Địch Sinh nghe chàng đề nghị như vậy, giả vờ cau lông mày lại rồi hỏi :

— Tỷ thí ám khí ư ? Lối ấy kể cũng thú vị ! Có điều rằng đã mấy chục năm qua lão phu chưa từng dùng tới, nay không khỏi lúng túng làm trò cười cho hiền khế thôi...!

Kế Chí nghĩ thầm rằng « Thì cháu cũng chỉ mong có thế thôi ! », nghĩ vậy bèn cười rồi nói :

— Lão tiền bối quá khiêm tốn ! Có điều rằng...!

Vừa nói chàng vừa quay lại ngó bốn bề xung quanh.

Kim Địch Sinh hiểu ý chàng muốn gì rồi bèn cười rồi bảo »

— Hiền khế ! Hãy theo ta ra đây !

Lão nói rồi quay mình đi luôn, Kế Chí theo liền, Tần Miễn cùng Sa Mộng Đầu cũng nối gót. Đi quanh hết khoảng rừng trúc thì trước mặt là một con đường sàn lát bằng những giống gỗ, hai bên toàn là một loại cây tuy gọi là « Đồng thanh có gai », kỳ thực chẳng giống đồng thanh chút nào cả. Thân cây lên thẳng, cành đâm ra và lan bò khuất khúc, nguyên là loài cây hay mọc ở những lòng khe, hốc đá, nay đem trồng ở bên lối đi thì thực là một sự việc chưa từng có.

Kim Địch Sinh cứ một mạch dẫn đường đi trước, chuyển qua con đường sàn từ đông sang tây, ra tới ngoài là một khu sân lớn, bát bằng đá trắng, cỏ linh sa mượt và mềm như tơ, có lẫn rêu xanh, bên ngoài trồng các thứ lan, cỏ thơm, hai bên không có tường vây và nhà cửa gì hết, chỉ thấy một kiến trúc vật trông giống như một giàn hoa, cao lối bốn trượng, có đợt thấp, đợt cao, bên trên chằng chịt quanh co toàn là dây mây, dây song. Nơi đây cũng giống như trên suốt con đường dẫn tới, không thấy có ngấn tuyết đóng, và có trồng một thứ hoa «hoa kèn» nhỏ sắc phấn hồng, điểm bậc màu sắc lên. Tất cả là một cảnh u nhã tĩnh tịch.

Kim Địch Sinh Hác Tuyết Hạc ngừng bước quay lại hỏi :

— Hiền Khế coi nơi đây dùng để tỷ thí ám khí có tốt không ?

Kế Chí đưa mắt nhận xét một lượt, thấy cái « giàn hoa » dài ước mười trượng, rộng hơn một trượng, nếu như chạy nhảy ở trên đó, quả nhiên là rất lý tưởng. Chàng vội nói :

— Nơi đây tốt lắm...!

Lão Hác giơ tay chỉ giàn hoa và nói :

— Chúng ta có thể lấy giàn hoa ấy làm chuẩn đích, chỉ được phép phát và thâu ám khí trên đó. Nhưng ám khí là vật « vốn không có mắt » ta phải hết sức cẩn thận !

Giữa lúc ấy có bốn năm tên học trò chạy tới. Bạch phát vương lắc tay bảo chúng-

— Tụi bay lui hết cả đi !

Chúng quay gót toan chạy thì Hác Tuyết Hạc cất tiếng hỏi :

— Tụi bay có đứa nào giắt túi « Ngũ mang châu » theo đó chăng ?

Nghe hỏi vậy Kế Chí giật mình vì biết là món ám khí ấy rất lệ hại. Mỗi viên Ngũ mang châu chỉ lớn bằng hột táo, đúc bằng thép, có năm mũi gai nhọn hoắt đâm túa ra xung quanh. Kẻ xử dụng ám khí đó, trước hết phải dùng bao da lồng vào bàn tay rồi mới cầm ám khí đó ném đi. Nay lão Hác dùng thứ ám khí đó, phải biết là nguy hiểm không thể coi thường được.

Ngay lúc đó, thấy một nữ đệ tử, hai tay dâng cho lão một chiếc túi, kẻ đó liếc mắt nhìn Kế Chí và hỏi :

— Gia gia ! Dùng ám khí này làm gì ? để đánh ai chứ ?

Lão Hác cầm lấy chiếc túi giơ tay ra hiệu cười rồi nói :

— Cháu không cần hỏi ! Mau lùi xa ra... ta sẽ biểu diễn cho coi !

Thiếu nữ cong mỏ lên, nguẩy một cái vừa quay mình đi vừa nói :

— Lùi ra thì lùi ra ! Có gì mà lạ... !

Lão Hác nhìn theo vừa cười, vừa lắc đầu, một mặt đeo chiếc túi ấy vào phía sau bả vai tay mặt chớ không đeo ở phía bên sườn như thường lệ. Lão vẫn mặc tấm áo bào mỏng, đầu đội chiếc mũ nồi, phong độ rất nho nhã

Kế Chí lúc ấy vẫn mặc áo chẽn, lần tay về sau lưng đưa chiếc túi ra phía bên sườn, đoạn ôm tay quyền thi lễ và nói :

— Xin lão tiền bối nhẹ tay ! Đệ tử « đánh trống qua cửa nhà sấm »

Dứt lời đầu ngón chân sẽ hơi bấm xuống, người vọt đi liền, dùng cái bộ pháp « Ngọc điểu soán lâm » bay tuốt về phía giàn hoa.

Chàng có ý cân nhắc xem sức đài tải của các giàn hoa ấy chịu đựng được tới mức nào, cho nên thân mình vừa tới nơi thì lộn đầu xuống, dùng một bàn chân bên phía móc câu vào bên mép chiếc xà ngang, loáng một cái người buông thõng xuống, đưa đi đưa lại hai lần như kiểu vãng đu, rồi lại loáng một cái đưa cong người thoắt vọt lên cao khỏi mặt giàn hơn một trượng lộn mình một vòng theo thế vân lý phiên, để khi buông mình là là rớt xuống nhón đầu ngón chân đứng trên giàn, mặt không đỏ, hơi thở điều hòa như thường . . !

Tam lão cùng lắc mình, gật đầu. Lão Hác khen thầm rằng kinh công thằng bé nầy quả nhẹ nhàng siêu, mình cũng không hơn được . . ! Lão lim

dim đôi mắt hơi nhắm lại, tinh hoa thần khí ngưng tụ, hai tay sẽ đưa ngang phía trước, toàn thân không chút động cựa, người lão như có sức lò xo đẩy đi, vụt một cái đã đứng trên đầu giàn hoa.

Giàn hoa này kiến trúc bằng tre, hết sức kiên cố. Cái lối vọt mình đi của lão Hác coi ra rất giản dị, không có gì đặc sắc cả, bất quá đứng trên mặt đất để khi đưa người đi chớ không dùng sức ở gân bắp hai chân, thì những tay nội gia cao cường cũng thường hay dùng tới. Nhưng nếu nhìn nhận thấy rằng khi lão tới trên giàn hoa, đặt ngón chân lên một sợi dây mây đứng yên phăng phắc ngay tức thì, vậy mà sợi mây nhỏ, chỉ hơi gợi là rung động chút ít, đủ thấy khinh công của lão là quán tuyệt !

Kế Chí thấy vậy không khỏi rùng mình, nếu như tỉ thí khinh công thì khó lòng thắng nổi lão, hoặc giả về ám khí may ra có thể thủ thắng hay ngang tay chăng ! Nghĩ vậy, chàng nhìn lão Hác, giơ tay quyền thi lễ mà rằng :

— Đệ tử mạn phép dùng loại « Hoạt thủ tiễn » trao đổi với những viên Ngũ mang châu, xin lão tiền bối nương nhẹ tay cho !

Dứt lời, chàng mở túi da ra, lấy ra mười ba ngọn Hoạt thủ tiễn. Lão Hác thoáng nhìn đã hơi cau mày.

Làng võ với nhau, thoáng nhìn một cái « cất chân » hoặc một cái « ra tay » cũng biết là có công phu bản lãnh hay không ! Thoáng nhìn cái điệu bộ lấy những mũi tên ra khỏi túi và nhất là lét thấy món « lông lái gió » ở đốc những mũi tên, lão Hác nhận ngay ra rằng thứ Hoạt thủ tiễn này đặc biệt khác ! Thân cây tên so với các loại tên dùng làm ám khí khác dài hơn độ hai tấc, do đó thấy rằng đầu mũi tên nặng hơn đuôi. Và lối hoạt thủ tiễn so với lối gọi là Thần tiễn hoặc Tụ tiễn, lối dùng khác nhau. Thần tiễn dù nhất cũng chỉ đến bốn tấc ba phân, khi phát ra là do một chiếc ống có «lẫy lò xo » bật. Còn Hoạt thủ tiễn dài tới bảy tấc rưỡi, chỉ dùng sức ngón tay cái bật đi. Luyện tập nó trong năm năm liền, có thể có hiệu lực thật sự chuẩn xác trong khoảng xa ba trượng, trừ phi có công phu đặc biệt thì chuẩn lực có thể xa hơn thế nữa !

Kim Địch Sinh thấy vậy, bề ngoài hình như không cần để ý mấy, chỉ cười mà rằng :

— Hảo ám khí !

Dứt lời, lão quay mình nhảy vọt đi theo đường mép giàn hoa lướt đi như bay, thận mình khinh công đủ khiến hoa mắt người ta lên. Kế Chí cũng quay mình chạy trái chiều trở lại, trong lấy mắt hai bên cùng chuyển hết một vòng lướt qua bên cạnh nhau. Kế Chí nhận ra rằng bàn tay mặt của lão Hác đã lồng một chiếc bao tay bằng da.

Lúc ấy, Kế Chí đã nhảy ngang ra chân điểm lên góc giàn hoa phía chính bắc giữa lúc lão Hác cũng vừa vọt người đi, hai bên cách nhau không quá ba trượng. Kế Chí cố ý ghìm chậm bước lại một chút. Vị Lão giang hồ hình như không cần để ý đến chân chàng bước. Lão để ý ngó lên vai chàng. Trong sách dạy về quyền, thuật nói rằng « vai nhô lên khuỷu đưa ra », muốn biết đối phương định chuyển đi hướng nào chỉ nhìn hai vai hơi chuyển động là rõ.

Kế Chí chạy tới góc phía bắc, vai bên trái thu về sau vai bên phải nhô ra trước, lão Hác đã nhận ra hướng hoạt động và chàng sắp ra tay. Quả nhiên chân trước của Kế Chí mớm chạm vào một giống tre, tay trái đưa chiếc túi ra phía trước một thước thì lão Hạc cũng hơi ghìm bước chận lại. Kế Chí quả thực là đệ tử bậc danh sư, lưng vẫn quay lại, miệng thì kêu :

— Tiếp ám khí !

Liền đó, xuống thấp chân trước, người hơi cúi xuống theo thế « Tê giác nhìn trăng », mắt sẽ chuyển liếc một cái, ba mũi tên đã phá không khí « ve... ve ve » bay đi.

Ba mũi tên tuy phát ra trước sau : vạch thành những đường thẳng nhằm vào trên, giữa và phía chân đối phương đánh vào :

Lão Hác miệng thốt ra một tiếng khen « Giỏi » ! toàn thân hơi ngả về phía hữu, cánh tay sẽ vươn ra, bàn tay như móng chim bằng sắt, đưa hai ngón tay kẹp lấy mũi tên ở trước mặt, lại dùng ngay mũi tên ấy ném bật mũi tên trước ngực rớt xuống, trong khi co chân lên đá búng vào mũi tên thứ ba ở phá dưới bật ra một bên.

Nhưng môn ám khí của Kế Chí há phải tầm thường. Mũi tên thứ ba vừa ra khỏi tay thì toàn thân chàng đã như con « Quái măng lộn mình », ve... ve ve, ba mũi tên loạt nhì đã tuôn đi : Lần này thì một mũi nhằm vào giữa mặt, một mũi nhằm vào bụng dưới, còn một mũi ném hơi lệch qua phía tây.

Lối ném này không để cho đối phương được kịp thở dù chỉ trong một lấy mắt thôi, và thủ pháp khác hẳn. Nếu như lão Hác nhân cái thế chân trái vừa cất lên đá mũi tên cuối cùng ở loạt đầu mà lùi tránh về sau bên trái thì nhất định bị mũi tên cuối cùng ở loạt thứ nhì này đánh trúng hoặc vì tránh né gấp mà có thể té luôn ngay xuống.

Ba mũi tên lần này phóng đi do nội lực vận dụng mạnh gấp hai lần trước nên tốc độ càng như chớp lẹ, chỉ nghe lão Hác gầm lên một tiếng, cái thân hình lão đã cao lại vươn hẳn lên như làn khói tuôn thẳng tắp lên trời. Lão đã triển khai công phu « Bạt tiêm » là một môn rất khó luyện : Toàn thân lão như cây bút dựng đứng do một sợi dây vô hình rút tuột lão lên không trung tới ba trượng rưỡi cao, thế rồi đầu lộn xuống, chân lên trời, lao thẳng xuống vào chỗ Kế Chí vừa đứng.

Kế Chí tới đó mới thấy rằng lão Hác quả thực là công phu bản lãnh kinh nhân : Chẳng những vừa tránh khỏi được lối ném ám khí gọi là «Đồng mệnh song phi» của chàng và lại nhân đó lão còn có thể thừa hư tiến vào tập kích nữa !

Chàng không dám chậm trễ vội tung mình nhảy tuốt về phía trước, trong khi đưa mắt lét về phía bên đã thấy lão Hác bay mình trở về nguyên vị trí cũ của lão rồi.

Tuyệt kỹ khinh công « Chim én lướt sóng » của Kim Địch Sinh làm kinh hãi Kế Chí và hai vị lão bất tử Thiên sơn ! Thực vậy, cứ coi cái thân pháp vọt tới rồi, sẽ điểm đầu ngón chân xuống một cái là vươn người bay phốc trở về chỗ cũ trong một chớp mắt, nhất là hoạt động trên cái giàn lung tung những dây mây, đủ thấy khinh công của lão trác tuyệt.

Vừa trở về chỗ cũ, lão đã cười ha hả và hỏi :

Kế Chí ! trong túi còn một nửa số mũi tên nữa, phát ra mau lên, để đến lượt ta động thủ.

Nhận thấy thân pháp của lão cao siêu, Kế Chí càng thêm cẩn thận, trong túi còn lại sáu chiếc tên, không dám phóng bừa ra nữa. Chợt thấy lão Hác đi bộ tiến lại, chàng nghĩ bụng không nên để lão có thể tiến vào sát quá. Bụng nghĩ vậy thì chân đã như máy lò-xo vọt đi xa tới sáu trượng, liếc nhìn lại thấy lão Hác đã theo gió vào chỉ còn cách nhau độ hai trượng, chàng nghĩ thầm :

— Kim Địch Sinh a ! Đó là lão tự ý muốn phiền não ! Được lắm. Lần này thì hết đường tránh !

Chàng vẫn giữ bản sắc anh hùng quang minh lỗi lạc. Tuy là phóng ám khí, nhưng chàng cũng gọi to lên rằng :

— Lão tiền bối ! Tiếp nhận những mũi tên này... !

Dứt lời, thân mình chàng như « cười hổ vượt núi » nhô lên phía trước, cổ tay sẽ vẫng lại sau một cái tên theo với tay vọt đi. Lần này « đả pháp » lại khác hai lần trước : Hai mũi tên song hàng túa đi nhằm đánh vào hai bên tả hữu đối phương và liền đó, ba mũi tên nằm đánh vào thượng trung, hạ bàn, còn một mũi tới sau lại cao quá đầu đối phương ước độ vài thước.

Sáu mũi tên « liên châu » phát ra đã tự định đánh vào thượng trung hạ bàn đối phương, đồng thời hai bên và trên cao cũng có mũi tên đánh ngăn lối thoát lần này khó lòng cho lão Hác có thể né tránh đâu cho khỏi !

Nghe Hác Tuyết Hạc thốt ra một tiếng « Giỏi a ! » bỗng thấy lão lật phăng người ra phía sau. Thoạt nhìn tưởng như lão bị trúng mũi tên mà té ngửa ra sau, kỳ thực là chân trái dùng làm móc câu, bám lấy mép giàn, chân phải lão bỏ dài xuống đạp chéo vào một chiếc cột sàn, đeo người tòng teo ở cạnh mép giàn hoa. Cái lối «Vượn già buông mình lủng lẳng» ấy, nếu không có ba chục năm luyện tập, quyết không làm nổi.

Trong khi năm cánh tên phá không khí bay vèo vèo qua mặt giàn thì nhoáng một cái, đúng là một cái bóng từ bên mép giàn tung lộn hẳn một vòng trở lên giàn. Bóng đó chính là lão Hác, chẳng những lão không bị rớt xuống đất mà còn kịp thời, theo thế « Cá chép quẫy mình vượt đăng » lộn trở lên trên cao, quơ tay một cái tóm bắt ngay lấy mũi tên thứ sáu vừa lúc bay tới, đoạn lão buông mình đứng trên giàn hoa, tay cầm mũi tên giơ ra, hai mắt cười tít đi.

Tuy nói là lộn xuống, nhảo lên, bắt lấy mũi tên, v v... hàng chục động tác diễn ra đi liền lá một hơi tưởng như trước sau chỉ có một động tác, nhẹ nhàng thần tốc tuyệt luân, đến nỗi một tay khinh công như Kế Chí cũng phải xanh mắt le lưỡi và tự thấy rằng về ám khí khinh công, mình còn kém xa.

Nên biết rằng tính khí như Kế Chí, được danh sư truyền thụ bình sinh trừ sư phụ ra, chàng chưa biết chịu phục ai hết. Lúc này chàng cảm thấy bội phục Kim Địch Sinh tuyệt hết sức. Nghĩ tới đây, chàng vừa cất tiếng nói :

— Lão tiền bối . . . !

Chàng định nói «Đệ tử bái phục.. v v» nhưng đằng này Kim Địch Sinh cũng vừa đưa hai ngón tay lên, « tách » một cái chiếc tên gày làm đôi, đoạn cười và nói :

Kế Chí ! coi đây . . . !

Lão vừa nói vừa quay lưng hướng về phía hữu. Kế Chí đoán rằng thế nào lão cũng theo lối « Bội hậu biến Phật » phát ám khí ra. Chàng vội vọt mình lên cao để tránh. Nhưng lúc đó lão Hắc chưa ném.

. . . Đợi cho thân mình chàng lên đến lưng chừng không, lão mới mỉm cười, hơi khom mình về phía trước, tay mặt phất ra một cái theo một đường gọi là «Tái kiến Nam quốc » chỉ nghe leng keng khua động lên, đột nhiên lưng chừng cao toé ra như sáu bảy bông hoa màu đỏ thắm với những tia sáng chói, phá không rít thành tiếng hú gió và bao phủ lấy thân mình Kế Chí.

Thân ở lưng chừng cao, trên dưới, tả hữu, trước sau, trong phạm vi một trượng chỗ nào cũng bị bao vây bằng ám khí cả, Kế-Chí thực hết đường lẩn tránh.

Lão Hắc phát ra một « cái lưới » Ngũ mang châu ấy, tin chắc là hạ đối phương trong lúc lấy mắt.

Thì cũng trong vòng nửa cái lấy mắt ấy. Kế Chí vội há miệng hớp không khí, lập tức thổ hơi ra « hầm » một tiếng như sư tử hống. Chàng đã vận dụng môn « Mãng ngưu khí công » là môn mà trước kia mỗi ngày được Thượng Quan sư phụ truyền thụ và huấn luyện cho.

Tay nội gia luyện đến cái độ « lửa siêu độ biến thành xanh lè » rồi, thì chỉ « một hớp không khí nhỏ ấy » thôi, mà uy lực cũng đủ làm sẽ dịch cả một vùng không khí.

Năm Ngũ mang châu của lão Hắc tung ra, do một tiếng gầm của Kế Chí đánh loãng hẳn một vùng không khí đi, thành thử tất cả số Mãng châu ấy bị lôi cuốn đem lẫn vào chỗ không khí loãng kia, rồi tự nó đập vào nhau mà bật trở lại, rớt xuống như mưa. Nếu lúc ấy, ai để ý xét kỹ, thì một số dây mây ở phía dưới, cũng bị ảnh hưởng dồn ép di chuyển không

khí mà vươn mình như muốn chồm lên lao vào chỗ không khí loãng ấy.

Nhưng chàng không ngờ rằng trong khi đó thì lão Hắc còn dành lại một hột Ngũ mang châu kẹp giữ ở kẻ ngón tay. Thấy rằng « Mãng ngưu khí công » của đối phương đưa hạt cả năm ám khí của mình ném qua một nơi, lập tức lão búng mạnh ngón tay một cái, một viên Ngũ mang châu xẹt đi như cái chớp, đem theo tiếng thét gió giữa lúc Kế Chí sắp chạm châu tới mặt giàn.

Kịp khi Kế Chí biết ra thì đã quá gấp chàng vội đâm soài người ra để né. Nói thì chậm, lúc đó thì lẹ, chàng lánh đã nhanh mà hột Ngũ mang châu cướp đường bay tới cũng chẳng kém, chỉ nghe «soạt» một tiếng như tiếng «Đất kỷ xé lụa». Ngũ mang châu sượt qua bắp vế, da thịt chàng cảm thấy rợn lên, và bên ống quần bị rách ra một vệt dài tới hơn hai tất !

Chàng sợ lạnh tóc gáy lên. Một giây sau, mặt đỏ đến mang tai, vội vã quay mình, nhảy phốc xuống giàn, trong khi Tam lão cùng ngây người ra, không ngờ rằng một ngọn « Đầy trời mưa hòa » ấy bị một tiếng gầm của anh cắt cơn làm phiêu bạt đi rào trọi !

Do cái hơi phì ra chấn động di chuyển cả không khí ấy. Tam lão nhận ra đó là môn « Mãng Ngưu khí công » từng làm kinh hãi thiên hạ. Vậy mà chàng thanh niên này, tuổi ước vào cỡ hai mươi hai, hai mươi ba đã luyện thành cái công phu từng rung động làng võ lâm há chẳng đáng làm khiếp vía người ta hay sao !

Sau khi phát ra hạt « Ngũ mang cầu » cuối cùng lão Hắc thực tình cũng có chút hối hận, vì lão quả thực là bội phục cái công phu luyện tập của Kế Chí. Lão dùng « chỉ lực » bắn những hạt mang cầu đi, và cho rằng, chín mươi chín phần trăm, Kế Chí bị thương dưới trận mưa ra mang cầu ấy.

Sự thực đã trái lại với ý lão ước định : trong lúc lấy mắt chàng dùng « Mãng ngưu công » hóa giải được hết số ám khí ném ra đợt trước và còn đủ kịp tránh né cả một viên ngũ mang cuối cùng do lão bí mật phóng tiếp ra, bất quá chỉ đủ làm rách một đường áo mặc. Thấy công phu và thân pháp tài tình ấy, lão Hắc bất giác vỗ tay khen là giỏi trong lòng lão khâm phục và sinh ra mến tài.

Kế Chí tung mình nhảy xuống giàn hoa, lão Hắc cũng nhảy theo xuống

liền. Bốn mắt gườm gườm nhìn nhau, kỳ thực mắt gườm gườm ấy không phải là ý thù ghét mà là ý khâm phục nhau. Nhất là Kế Chí, từ k i xuống núi, lần đầu chàng gặp một cao thủ và có thái độ đứng đắn khiến chàng cũng tâm phục.

Chàng cung kính hướng vào lão Hắc thi lễ mà rằng.

— Ngũ mang cầu của lão tiền bối quả thực cao siêu ! Đệ tử thoát chết một phần nhờ ở lão tiền bối nhẹ tay không nỡ hạ độc thủ. Đệ tử cảm khích vô cùng...!

Kim Địch Sinh cười ha hả, nói :

— Hiền khể chớ quá khiêm tốn ! Ta biết mà ... (nói tới đây lão quay lại nhìn nhị lão sư huynh, chép miệng mà rằng :) Thực là hậu sinh khả úy !

Kế Chí thoát khỏi trận Ngũ mang cầu, trong bụng nghĩ lại còn thấy rờn rợn muốn ớn xương sống !

Chợt thấy Bạch phát vương Tần Miễn tiến gần lại một bước, gật đầu mà rằng :

— Thượng Quan lão hữu được người kế truyền như vậy cũng đủ mãn nguyện... Kế Chí a ! Ngươi còn trai trẻ, đã công phu luyện tập tới bậc ấy, thực là hiếm có, hiếm có... đáng khen lắm...!

Lúc ấy lão Tần cũng giống lão Hắc, đều nảy ra một ý yêu tài, bao nhiêu thịnh nộ từ trước bỗng xẹp biến đi mất. Lão Tần lắc đầu, chép miệng nói :

— Ta nghĩ rằng còn một trận tỉ thí với ta, có thể miễn đi được !

Kế Chí lại hiểu lầm là ý lão không thèm tỉ thí với chàng nên mới ra như vậy. Chàng tới đây có thể là đại biểu cho sự vinh dự của sư môn, dù phải hy sinh mất mạng, quyết không chịu kém nước để mất thể diện. Nghĩ vậy, bèn cũng tiến lên một bước thi lễ, nói với Tần Miễn :

— Lão tiền bối đã ra lời ước định. Đệ tử dù tan xương nát thịt cũng cam chịu, xin thỉnh giáo với lão tiền bối !

Tần Miễn hơi ngạc nhiên, mỉm cười mà rằng :

— Đã vậy thì chúng ta sẽ tỉ thí bằng cách nào ?

Kế Chí nghĩ một chút rồi nói :

— Nếu như tỉ thí chưởng pháp hoặc binh khí, thì đệ tử không dám...

Tần Miễn cau lông mày hỏi :

— Vậy thì có cách gì ?

Kế Chí hỏi :

— Giả như về phương diện cân đo... nội lực, xin lão tiền bối chỉ giáo cho ?

Bạch phát vương Tần Miễn còn đương trầm ngâm chưa trả lời thì Thiết phiến lão nhân Sa Mộng Đầu đã xen vào nói :

— Như vậy tốt lắm ! Hai bên so sánh « chưởng kính » lấy chiếc đèn đặt trên chân giá làm tiêu chuẩn được chăng !

Kế Chí mừng quá vội « dạ dạ xin vâng ! » vì cái lối cân nhắc chưởng lực đó không cần đôi bên « chọi chưởng » với nhau gọi là « cổ đăng cạnh » Chỉ cần đứng xa phát chưởng kính phong đánh tắt được ngọn lửa đi là đủ như vậy không nguy hiểm gì hết. Và chàng trước kia hàng ngày chàng từng công phu « tỉnh chưởng » tự tin rằng nội lực ở hai tay khá đầy đủ, không đến nỗi hèn kém, vì vậy ứng khẩu nhận lời ngay.

Bạch phát vương thấy chàng nhận cuộc, bèn nói :

— Vậy thời ta qua bên diễn võ sảnh.

Mọi người lại lóc cóc kéo nhau đi. Ra khỏi nơi viện lạc theo lối tắt chỉ một lát là tới võ sảnh. Lúc ấy nơi diễn võ sảnh ngoài bốn người ra chỉ có hai tên học trò canh gác thường trực. Tần Miễn truyền cho bầy giá để đèn ra xong rồi quay lại bảo với chàng :

— Kế Chí à ! Ngươi coi những cây cổ đăng này, dùng để cân đo công phu nội lực, có vừa ý chăng ?

Kế Chí chạy tới gần coi : « Cổ đăng cạnh » toàn là bằng đồng, cả thảy có năm cây đèn, thân đèn cao ước một thước hai tấc, bầu đèn hơi lớn hơn đèn thường một chút. Tất cả đều bày trên mấy chiếc kỷ chia làm năm phương hướng.

Hai tên học trò đánh lửa, đốt đèn lên, ánh sáng tóe ra, sức lửa rất mạnh Kế Chí vừa coi, vừa nghĩ thầm rằng :

Nếu chưởng lực của ta không biểu hiện ra được có gì là đặc biệt, mà chỉ phát chưởng ra cho có kết quả đủ lệ thôi, thì không có gì là vinh dự. Nhưng cứ nhìn những tia thần quang loáng loáng từ đôi mắt lão Tần tóe ra, đủ biết là nội công của lão « tuyệt vời đỉnh núi », mình đòi thắng lão quyết là không được.

Chàng nhớ đến sư phụ từng truyền thụ cho phép gọi là «Ngũ hành chân lực », định rằng sẽ đem cái công phu ít có ấy ra để tranh cao thấp.

« Ngũ hành chân lực » tức là một chưởng pháp mà các nội gia cao thủ gọi là thuộc về « tâm, can, tỳ, phế, thận », phát ra có thể tùy ý khiến đối thủ phải chết.

Thí dụ khi mình phát chưởng ra thuộc về « phế lực » khi chưởng phong ấy chạm tới mình đối phương, thì chỗ bị thương ấy tức là «phế», mình phát chưởng thuộc về «tâm lực» thì nơi bị thương trên mình đối phương phải là «tim». v v... Nhưng nặng nhất là «tâm lực» và «thận lực», có thể khiến đó, phương chết ngay tức thời.

Trước kia, Thượng Quan tiên sinh cho rằng lối chưởng ấy quá độc toan không truyền lại cho chàng. Sau vì chàng năn nỉ cầu xin mãi, và lập lời thề rằng không dám lợi dụng làm ác, tiên sinh mới truyền thụ cho. Cho nên lúc này chàng định giở « Ngũ hành chân lực » ra đối phó với Tần Miễn có thể nói là chưa biết ai sẽ thắng nổi ai ! Nghĩ vậy chàng bèn nói với Tần Miễn :

— Đối với cái công phu « Chưởng chẩn cổ đăng cạnh », đệ tử quả thực là còn bỡ ngỡ, chưa thử qua bao giờ ! Xin lão tiền bối ra tay trước để tử lĩnh hội cách thức vận dụng chưởng pháp.

Tần Miễn cười gật đầu lập tức cởi bỏ áo bào ra, bên trong chỉ có tấm áo chẽn và vén hẳn hai ống tay áo lên tới sát vai,

Kế Chí lấy làm phục, vì cái lối « chưởng chẩn cổ đăng cạnh » như lão Tần sắp biểu diễn, sẽ toàn nhờ ở chưởng lực, tuyệt đối không mượn sức gió ở ống tay áo phát ra, tuyệt đối không thể dùng lối khôn khéo nào khác ngoài thực lực từ bàn tay phát ra !

Chợt thấy Tần Miễn di động bước đứng ở chính giữa vòng năm cây giá để đèn, mỗi phía cách xa chừng bảy tám thước, quay lại nói :

— Lão phu thử biểu diễn ! Chà lâu lắm rồi không luyện tập, chẳng bỏ làm trò cười cho hậu bối tiến !

Dứt lời, lão xuống tọa mã tấn, toàn thân lùn tịt hẳn gần sát đất, hai tay huy động múa may thi triển thân thủ theo lối «Bát điệp» cứ mỗi đường đánh ra là hai đòn có điều rằng mỗi đòn ra thì chưởng lực toan là nhằm vào « chỗ không » mà phát.

Tuy rằng lão chỉ đánh không khí thôi, nhưng Kế Chí cũng nhận ra công phu luyện tập đôi bàn tay của lão quả thực là hùng hậu.

Chàng băn khoăn tự hỏi không hiểu sao lão không nhằm vào chính những ngọn đèn đương xì tia lửa kia mà lại chỉ nhằm đấm không khí, thì vụt cái một chưởng thứ ba của lão nhằm cây đèn phía chính đông phát ra. Tai mọi người nghe đánh vút một cái gọn như tiếng roi vụt ra, ngọn Bài sơn vận chưởng của lão quật tắt phụp ngay ngọn lửa đi. Chỉ nghe gió gọn và sắc bén lại thấy chưởng lực phát ra do sự vận dụng liên tiếp hai đòn một lúc, những người có mặt tại đó đều phải thán phục là uy lực hùng hậu quần tụ.

Thân hình Tần Miễn vẫn tiếp tục di động lão ngẩng lên nhìn trên cao mà chân bước vẫn hết sức chuẩn xác cách xa những giá để đèn kia không sai phân tấc, chưởng phong phát ra tới đâu chẳng những « lưỡi lửa » đương phun ở miệng đèn ra, theo tay tắt phụt luôn cả tàn bấc trên miệng đèn cũng bị đánh bật, bay tung lên như đom đóm đủ thấy rằng chẳng những nội lực quá mạnh, mà còn quản tụ lại thành một đường roi vô hình, chỉ xiên thẳng vào ngọn lửa thôi cho nên bấc đèn và để đèn không bị chút rung động chi hết !

Tần Miễn theo một đường Lưu phi đăng thân mình vụt thay đổi quay ngoắt hẳn lại, một lúc phách không hai chưởng « Nhạn dực thư triển, Vân cung khai cách » hai ngọn «cổ đăng cạnh » theo tay tắt liền.

Chỉ còn lại độc một ngọn ở phía cửa lớn đi vào, đương phun lửa.

Với sáu chục năm công phu luyện chưởng, một lúc liên tiếp đập tắt bốn ngọn lửa như lối « đèn xi » cách xa bảy thước, công phu ấy đủ làm lác mắt các tay cự phách trong hàng võ lâm Lão cao hứng và cảm thấy rằng sức lão có thừa và có thể thi triển cao siêu hơn thế nữa, lập tức nắm tay trái đặt vào hõ khẩu tay mặt, liên tiếp tiến lên ba bước vào gần sát nơi ngọn lửa cuối cùng còn lại. Bất thần lão nhún người nhảy phắt trở lại sau tới bảy tám thước, tức là xa hẳn một trượng . . .

Lão vừa nhảy vừa quay mình lại nửa vòng theo thế «Diên tử phiên thân», chân vừa xuống tới đất thì hai bàn tay chắp đưa lên ngang cằm, đầu gối hơi gập nửa quỳ nửa đứng thành ra thế « Đồng tử bái phật », hai bàn tay lập tức tống ra, nhả cang phong nhằm vào ngọn lửa cuối cùng làm đánh «phụt» một cái.

« Lưỡi lửa » ở miệng đèn bị chưởng lực thổi vào, lập tức thè lè dài ra. « phật phật.. » lay động sắp tắt thì chợt cái từ trên một gốc bòe lớn phía ngoài sâu, một đường kình phong vụt tướn vào, khéo đến nỗi « lưỡi lửa » kia đang bị lay lứt đưa ra phía ngoài cửa, sắp đứt lìa khỏi họng đèn, lập tức lại chuyển hướng trở lại quay ngọn trở vào trong, bàng hoàng, lắc lư một chút rồi đứng yên lặng không tắt,

Bạch phát Tần Miễn đâm ra thẹn thò, lúng túng, tưởng rằng lần này mình lùi lại xa hơn trước vài bước cho nên chưởng lực không tới đích Lão ngẫn người ra, đỏ mặt tía tai lên, thẹn muốn chết đi được. Lão có ngờ đâu rằng giữa ban ngày, có người đã lẻn được vào Ngọa my trang « chơi đùa » một vố vào giữa mũi Tam lão.

Nhân vì muốn khoe khoang tài nghệ, ra một chưởng ấy, lão dùng thượng thừa chưởng pháp, vận dụng đủ mười phần chưởng lực phách không tống ra cách xa hơn mấy lần trước tới ba bộ. Kế Chí lúc đó đứng quay lưng ra phía cửa, mặt quay vào trong, chợt thấy một vạch gió từ phía sau lưng qua trên vai mình lùa vào cùng một lúc với luồng gió do chưởng phong của lão Tần táp ra, đón chặn lấy ngọn lửa sắp tắt chàng giật mình quay ngoắt đầu lại ngay, thoáng thấy có bóng ai vừa giơ tay lắc lắc như ý ra hiệu với chàng, vừa lao vụt mình đi như bóng chim um cút rời khỏi lùm cây, biến mất vào sau những ngọn giả sơn.

Chàng vô cùng kinh ngạc, trong lúc thoáng mắt qua, tuy chưa nhìn rõ ra là ai, nhưng với bóng dáng, màu sắc, hình dạng mảnh mai tuyệt mỹ, chàng cũng nhận ra đó là một thiếu nữ ! Rất tài tình là cử chỉ, động tác ấy cun nàng ngoài chàng ra thì các người khác không ai hay biết gì hết !

Thấy chưởng phong của mình phát ra, bỗng bị một sức từ ngoài vào chặn lại, và rõ ràng sức đó chẳng phải là sức gió, vì gió thì phải là cả một luồng rộng chớ không thể ngưng tụ chỉ dồn vào một điểm nhỏ xíu đương đầu với ngọn roi chưởng phong nhỏ xíu của mình được, Tần Miễn biết ngay là có sự lạ ở bên trong, cho nên sau một chưởng phát ra, chỉ thấy lão nhảy bổ ra phía cửa sổ, ngó lên nhìn xuống và quát hỏi :

— Ai đó ?

Nhưng chẳng thấy bóng ai hết ! Lão thẹn đỏ cả mang tai lên, tuy biết chắc là phải có kẻ nào khuấy chơi, nhưng nào có tìm được ra tăm hơi gì đâu.

Lão ức quá, lập tức hạ chìm trung khí đưa vào đan điền, kế đó lại vận khí trung nguyên lên dần vào hai cánh tay, thân hình đứng nguyên chỗ không cần bước lại một bước nào, nghĩa là đứng cách xa bản trên một trượng, tay trái ngoắt một cái đưa ra ngoài vạch một vòng tròn, đồng thời bàn tay mặt từ bên trong vòng ngoắc của tay trái đưa ra. Lần này để rửa mặt, chữa thẹn, lão thi triển một chưởng lực nổi tiếng « hung mãnh » trong làng võ, gọi là « Hoành đoạn Tử kim môn ! »

Chỉ nghe thấy « rắc . . rắc . .» mấy tiếng, chưởng phong theo chưởng lực phát ra đánh « ào » một cái, không cần phải nói là ngọn lửa tắt phụt, luôn cả dầu chứa trong bầu đèn cũng bị sức gió lôi bút, tuôn hết cả ra, xa đến hàng trượng, trút xuống đất !

Kế Chí thấy vậy cũng phải lè lưỡi, nghĩ thầm :

Chưởng lực quả nhiên lệ hại ! Có điều rằng không đoán ra được thiếu nữ khuấy rối vừa rồi là ai ! Và Tần Miễn liệu rồi có ép chàng phải thi triển công phu ra nữa chăng ?

Chỉ thấy lão Tần cười nhạt, ngó chàng và nói :

— Kế Chí à ! Lão phu biểu diễn rồi ! Nhưng ta muốn gặp kẻ nào đó dùng thủ đoạn lén lút phá quấy ta. Ngươi biết người ấy là ai chăng ? Kêu người ấy ra mặt !

Kế Chí ngơ ngác nói :

— Chưởng lực của lão tiền bối thực là kinh khủng ! Đệ tử tự biết là thua kém xa ! Còn như người kia là ai, đệ tử quả thực không biết.

Con mắt Tần Miễn như điện, loáng cái liếc ra phía cửa sổ, đoạn mỉm cười mà rằng :

— Đã vậy thì thôi ! Chẳng qua là lão đa nghi ! Hà hà ! Kế Chí ! Chưởng lực ngươi khá lắm mà ! Thi triển ra coi.

Chàng biết rằng chưởng lực chàng không bằng được, bèn ôm tay quyền thi lễ mà rằng :

— Võ công của lão tiền bối sâu rộng, chưởng pháp cao siêu ? Vậy hơn hết, cho đệ tử được phép chịu thua đứng trận nay, khỏi biểu diễn vì e chỉ làm trò cười cho ba vị lão tiền bối !

Bạch phát vương nghe chàng khéo phỉnh, cố vẻ khoái trá, nhưng vẫn có ý làm cho thắng bại phải rõ ràng hẳn ra, bèn cười ha hả rồi nói :

— Học trò chân truyền của Thượng Quan tiên sinh, tất nhiên là kỵ thuật phải hơn người. Kẻ Chí ! chớ quá khiêm tốn, biết điều biểu diễn ra đi ! Chẳng lẽ mấy anh già này cứ phải làm trò cho ngươi coi sao ! Đồ đệ ta đâu mau sửa soạn lại đèn lửa !

Một tiếng dạ rang, hai tên đồ đệ tức thời lại đốt đèn lên.

Kẻ Chí nghe nói vậy, biết là không thể từ khước được, nhân cũng nghĩ rằng « Ngũ hành chân lực » của mình tuy chưa luyện đủ mười thành, nhưng cũng chẳng đến nỗi kém gì lắm, bèn ôm tay quyền thi lễ rồi nói :

— Vậy đệ tử chỉ còn biết tuân lời ! Mong Tam vị lão tiền bối chỉ bảo cho chỗ sai lầm !

Dứt lời, chưởng theo với người mà biến, thân mình hạ thấp xuống thi triển lối Ngũ hành Càn nguyên chưởng, định dùng nội lực từ tâm, can, tỳ, phế, thận phát ra đánh tắt mấy ngọn lửa.

Mình mẩy và tay chân của lối chưởng này có nhiều đặc biệt. Chàng tung người đi xa sáu bảy bước tới ngọn đèn đầu tiên, nhưng không phát chưởng. Thân hình vẫn hạ thấp, bất thần xoay hẳn người đi, hai lòng bàn tay lật úp xuống đặt ở trước ngực. Cách xa cây đèn chừng hơn sáu thước, chỉ thấy ngón tay trái chàng sẽ gấp ngược trở lên một cái lập tức nội lực từ tay trái phát ra, ngọn lửa sẽ lung lay kéo dài ra nhưng không tắt. Lập tức bàn tay mặt theo liền đẩy mạnh ra một cái như thể gạt chặn một vật gì, nội lực từ đan điền tống đi, lưỡi lửa theo tay thè lè dài ra như lưỡi trái núc nác bạt về phía tay, đứt gốc, tắt phụt.

Thân mình chàng vẫn cứ di chuyển, một thế « sư tử phiên thân» chân đổi bộ xô lên phía trước hai bước, hai tay đưa cả ra phía sau : Bàn tay trái vòng qua bên sườn tay mặt, y nguyên là một chiêu gồm hai ngọn đòn, mình hơi nghiêng nghiêng, hai bàn tay đẩy ra một cái.

Lối này có tên gọi là « Xong vân thủy », chưởng phát ra có phân trước sau, tuy là liền một hơi đưa đi : Nội lực ở ngón tay trái như búng ra rất sẽ, trong khi chỉ đủ làm lắc lư ngọn lửa đi tí chút thì chưởng phong tay mặt ập tới làm tắt phụt lửa, mà thân đèn với đế đèn vẫn yên không lay động.

Chưởng pháp này vừa thi triển ra, Thiên sơn Tam lão bất giác đưa mắt cho nhau, trong bụng đều thán phục là tài giỏi !

Sau khi dùng chưởng đập tắt hai ngọn đèn rồi, chàng nhân cái thế hai tay vừa rồi đều luồn ra phía sau, toàn thân quay tròn theo thế « Phượng hoàng toàn oa », lẹ như chớp đã vọt qua góc đông nam, chân vừa mớm xuống đất thì hai tay theo lối « Thiết tỏa phốc châu » cùng ngoặc vươn ra chỉ chênh nhau bằng cái chớp mắt... Ngọn đèn ở góc này, cách xa bảy thước, theo liền với tay chàng, tàn bấc tung bay lên, lưỡi lửa bị một sức vô hình kéo dài ra vụt tắt ngấm.

Vẫn hay rằng về chưởng lực thì vì dầy công lão luyện quá rồi, bất cứ một ai trong Tam lão cũng thắng nổi chàng. Nhưng «Ngũ hành chân lực» dù chưa luyện được kỹ, mà cũng đủ khiến cho Tam lão xanh mắt lại, vì họ biết rằng chẳng bao công phu nữa, chàng thanh niên này sẽ trở nên vô địch.

Kẻ Chí dùng « liên hoàn nhiễu bộ pháp » luôn luôn di chuyển thân mình, giữ cách xa ngọn đèn trên sáu thước, tay liên tục phát cang phong như ngọn roi theo gió quật tắt bốn ngọn lửa rồi, còn lại một ngọn cuối cùng. Chợt thấy chàng vươn mình một cái, thần quang đôi mắt lóe ra, toàn thân bật lên như trái banh vọt khoảng bốn năm thước cao miệng quát to một tiếng « tắt » hai tay vụt đưa ra. Tay mặt tức là đường thứ tám trong « Bát quái du tí chưởng », nội lực ấy chỉ về « thận », công lực từ « mệnh môn » phát đi nhỏ như sợi tơ, thì vậy mà cây đèn cách xa ngoài bảy thước theo với tay chàng, ngọn lửa vươn cao đánh nhoằng một cái biến mất dạng, và tàn bấc tung lên như đom đóm, dầu chứa trong bầu phun ra như mưa, thiếu chút nữa thì ướt hết áo Bạch phát vương Tân Miễn. Kim đỉnh Sinh lanh mắt hơn cả, nhận ra rằng chưởng phong của chàng ngưng tụ nhỏ chỉ bằng thân chiếc chân nhang mà thôi, vì ngay lúc đó mấy con ruồi muỗi bay thẳng phía tay chàng đánh ra vậy mà chẳng con nào chết hoặc bị gió làm bạt đi cả.

Bạch phát vương Tân Miễn sẽ nhấp nháy đôi lông mày dài và trắng cười rồi cất tiếng hỏi :

— Hảo chưởng lực ! Kẻ Chí à ! Ngũ hành chân lực ấy ngươi tập luyện được bao lâu rồi !

Kẻ Chí tiến tới trước mặt Tam lão cúi mình thi lễ rồi nói :

— Thưa ! Đệ tử luyện đã năm năm nay. Chưởng lực luyện chưa tới mơi xin các vị tiền bối chỉ bảo cho !

Tần Miễn gật đầu nói :

— Kỳ lạ ! Mới năm năm mà được như vậy thực không thể ngờ được ! Kế Chí à ! Ba người chúng ta cây thành thực khen ngợi và mến tài của ngươi ! Võ nghệ công phu của ngươi tiếp tục cố gắng sẽ tiến bộ không biết tới đâu là cùng ! Chớ sao lãng !

Chí Kế khiêm tốn cúi mình vái tạ bụng nghĩ :

— May quá ! Tỉ thí xong rồi ta có thể thoát thân.

Chỉ thấy ba người thì thầm bàn riêng với nhau. Tần Miễn nói :

— Hai vị hiền đệ à ! Giờ xử trí anh chàng này ra sao ? Theo ta thì có thể thả hắn cùng thiếu nữ đồng hành kia ra... !

Kim Địch Sinh mỉm cười, nói :

— Tiểu đệ cũng đồng ý là sẽ thả ra (vừa nói vừa đưa mắt nhìn thấy Kế Chí hơi giật mình, lão cười hà hà và thong thả nói tiếp.) Tài năng ấy quả thực đáng mến ! Nhưng ! (tới đây Kế Chí lại rùng mình). Nhưng hiện thời chưa thể thả ngay ra được !

Thấy hai người kia hất hàm ra ý hỏi, lão ghé gần lại, nhỏ nhẹ thì thầm :

— Hai vị kha kha quên rồi ư ? Vừa rồi giữa lúc đại ca biểu diễn, chẳng có người lén tới khuấy rối, rõ ràng là muốn gây chuyện với ta đó. Người ấy lẻn được vào tận đây, đủ thấy là gan dạ và võ nghệ chẳng phải tay vừa. Vậy nên, tạm hãy giữ Kế Chí lại : Một mặt để nhử cho người kia ra mặt đi, một mặt cho người thông tin cùng Thượng Quan tiên sinh, đợi ông ta thân hành tới đây, chúng ta sẽ thả Kế Chí ra gọi là để lấy lòng ông ta ! Các vị đại ca nghĩ sao !

Tần Miễn cười hít mắt gật đầu lia lịa khen phải !

Kế Chí nghe câu được câu chăng. Chỉ thấy họ cười thì thầm, vừa đưa mắt liếc mình. Chợt thấy Kim Địch Sinh tiến lại gần cười và nói :

— Hiền khế có biết chăng, chuyến này hiền khế phạm phải ba tội lớn ! Tội thứ nhất là đã thương học trò chưởng môn của Nhị kha ta đến thành tàn phế !

Sa Mộng Đầu nghe nhắc đến việc đó, tức thì «hừng» một tiếng ! Kim Địch Sinh giơ tay ra hiệu, rồi lại tiếp tục kể :

— Tội thứ nhì là lẻn vào cấm thất của ta, cướp lấy Tiêu tương Tử đem đi ! Hai tội ấy, nếu là kẻ khác phạm phải, dù chỉ phạm một tội thôi chúng ta cũng phải giết đi ! Nhưng thôi ta cũng tha thứ ! Duy tội thứ ba khiến ta phải chau mày nghiến răng, là việc lấy mất hai trái tuyết lê do ta cần cù phu trồng trong mấy chục năm...

Sắc mặt Tam lão từ nãy đã tỏ ra hoà dịu, nay nghe kể tội trạng ra, người nào cũng trừng mắt lên nhìn chàng với vẻ tức giận.

Duy có Kim Địch Sinh, mặt bừng giận lên nhưng rồi lại trở lại bình thường ngay. Lão ngửa mặt lên trời cười phá lên một trận, rồi đột nhiên nhìn chàng mà rằng :

— Tuy vậy ! hiền khế cũng chớ có hãi !

Kế Chí không hiểu lão nói thế là có ý gì, đôi mắt chàng cứ nhìn lão chòng chọc. Lão lại cười rồi nói tiếp :

— Nhân vì hiền khế có đởm lực, có võ nghệ cao cường lại có ý khiêm tốn cho nên ba tội ấy, bọn ta cũng không truy cứu làm gì..! Hà hà...!

Kế Chí sung sướng như người bỗng dưng cất hết gánh nặng đi, vội hướng vào Tam lão, thi lễ và nói :

— Tam vị Lão tiền bối đại lượng ! Đệ tử cảm...!

Chàng chưa nói hết thì Thiết phiến Sa Mộng Đầu đã cười mà rằng :

— Ngươi chớ vội cảm tạ ! Hãy nghe sư đệ ta nói hết đã.

Kế Chí lại giật mình đứng ngẩn ra ! Chỉ thấy lão Hắc gật gù đầu chậm trải nói :

—Kế Chí nghe đây! xưa nay chúng ta chưa từng dung thứ đại lượng như vậy đối với ai bao giờ ! Thế mà tội trạng hiền khế như ta vừa kể ra, thì riêng nơi Ngọa Mi trang hùn hổn trăm người, cơ hồ ai ai cũng rõ. Như vậy thì tiếng đồn đi rất lẹ, e rằng những khách giang hồ cũng nhiều người đã hay biết cả rồi..! (lão mỉm cười ngừng một giây, lại nói tiếp :) Như vậy mà bọn chung ta không có chút gì gọi là trách phạt, thì có khác gì Thiên sơn Tam lão tự mình đem biển hiệu chiêu bài của mình, nghĩa là uy danh của mình mà chà đạp hủy hoại đi không ! Tin ấy truyền đi khắp nơi, ít người tin rằng Tam lão đại lượng khoan thứ, phần đông họ sẽ cho là bọn ta bị hiền khế chế phục rồi ! Như vậy chúng ta còn mặt mũi nào thấy ai nữa.!

Kế Chí nghĩ thầm :

— Lão Hắc này lợi hại thật ! Giảng một phen nghĩa lý để coi có xem,

cứu cánh lão sẽ xử trí ra sao !

Chàng lặng yên nghe lão giảng tiếp :

— Vì vậy ! hà . . hà . . ta nghĩ rằng bất đắc dĩ cũng phải tạm làm phiền hiền khế đôi chút.. chỉ đôi chút thôi . . hà hà . . nghĩa là mời hiền khế ở lại đây chừng dăm bữa nửa tháng, để cho dẹp bớt tai tiếng bên ngoài người ta dị nghị ! Thế rồi ta mới để hiền khế ra khỏi đây cùng với thiếu nữ đồng bạn của hiền khế ! Như vậy là đẹp để được nhiều bề ! Hiền khế nghĩ sao ?

Kế Chí suy nghĩ, biết rằng Thiên sơn Tam lão xưa nay đã nói là làm. Câu chuyện vụt chuyển hướng đi như vậy, bên trong hẳn là có mưu mẹo gì đây, tuy nhiên xét ra cũng chẳng gay gắt gì lắm ! Nếu như mình không chịu, Tam lão nổi hung lên thì một mình khó địch lại. Một đằng lại đánh nhau, để rồi bị tóm cổ rồi mới chịu, sao bằng ta hãy nhượng bộ, vì chính ra là họ cũng nhượng bộ với mình nhiều lắm rồi... Nghĩ vậy chàng bèn cất tiếng nói :

— Đệ tử biết là tội nặng ! Vậy hết thảy xin tuân theo như lời ba vị tiền bối đã bảo !

Tam lão tỏ vẻ hỉ hả. Bạch phát vương gật đầu cười mà rằng :

—Kế Chí ! Ngươi là kẻ sáng suốt, sự thế tất nhiên phải như thế ! Ngươi cứ phóng tâm ! Chúng ta quyết không làm gì khó khăn hơn nữa đâu ! Đợi cho tin tức bên ngoài lắng dịu, ngươi sẽ tự do ra khỏi đây ! Hà hà ! Ngọa My trang này vô vàn là cảnh nên thơ ! Phía tây có « Thưởng tâm đình » cực kỳ u tĩnh. Ngươi ở đó hằng ngày uống rượu thưởng hoa, không ai dám khuấy rầy làm mất hứng thú đâu !

Kế Chí thưa :

— Hết thảy đều do ba vị tiền bối tác chủ ! Đệ tử đã nói là tuân theo, vậy không có ý kiến gì khác hết !

Bạch phát vương gật đầu khen :

— Như vậy là biết điều ! là... là tốt và đẹp để lắm !

Lập tức lão quay gót ! Kế Chí và Nhị lão đi theo sau.

Ra khỏi Diễn võ sảnh, đi quanh một lối nhỏ : Phía tay trái là một khoảng trúc mọc tuy là hàng lối lơ thơ nhưng cành lá

rậm rạp. Một cơn gió thoảng cành lá la đà, bóng xanh rợn mắt, say người một cách thư khoái.

Bạch phát vương, râu tóc bạc phơ, tung bộ đi như bay. Cả bốn người cùng thi triển cái công phu «đi trên tuyết không lưu vết chân», trong khoảnh khắc đã vượt được ngoài bốn năm dặm.

Khoảng này phòng ốc, đình tạ không có, nhưng vườn hoa cây cảnh, ao nhỏ, đài câu, chỗ nào cũng có.

Đi một quãng rồi. Bạch phát vương rẽ sang một lối đi ngõ, khuất khúc. Kế Chí đưa mắt nhìn cảnh trí, bất giác khen rằng :

— Đây quả là một mảnh đất tiên trong nhân gian. Cảnh trí nơi «Thưởng tâm đình» như vầy, quả xứng đáng gọi là «thưởng tâm»...! Bên trong cửa động, khắp nơi đều có những ngọn «phi toàn», bốn mặt ao sen, nước trong vắt trông suốt đáy. Lạ nhất là trên mặt nước bập bềnh những mảnh lá đỏ lớn như chiếc chậu. Giữa lá trồi lên một nhánh, thân trắng như tuyết. Đầu mỗi nhánh nở một bông sen trắng như tuyết, gọi là «Băng hà» nhụy dài nửa thước, sắc vàng, nhưng hạt gạo trên đầu nhụy thì đỏ như hồ phách. Bông hoa lớn bằng bàn tay, nặng trĩu cả nhánh xuống.

Ngẫu nhiên ! một luồng gió lướt mặt ao, trên làn nước xanh lăn tăn sóng gợn, trăm đóa «Băng hà» cùng múa lên, hương đưa càng xa càng thơm ngát, khiến tinh thần lâng lâng nhẹ nhõm. Có một khúc đường như con đê từ cổng động vào tới ao, do nhân công kiến trúc.

Theo con đường này, bốn người đi sát bên ao. Kế Chí để ý nhìn, không thấy có nhà cửa phòng ốc gì hết, duy chỉ có ba mái «hồng đình», bốn bề tám cột trơ trọi. Chàng nghĩ thầm :

— Chẳng lẽ họ để mình ở dưới chỗ tường trống như thế này sao ?

Lúc đó đã đi tới hết phía cuối ao theo sau Bạch Phát vương, vừa mới rẽ quanh ra lối khác thì trước mắt đã mở ra một cảnh trí rộng rãi : Đây toàn là một loại sen màu phấn hồng, lá xanh đậm, hương nhẹ thoang thoảng. Một con đê đi vào giữa ao theo đường cong gập, phẳng phắt như một con rồng bằng đá từ ngoài bờ vào. Đầu đường đê nổi lên một tòa lầu hồng sáu mặt mái cuốn, ngói bằng ngọc lưu ly, lấp lánh trong ánh nước hồ phản chiếu lên cực kỳ ngoạn mục !

Chung quanh mái «hồng lâu» có loài dây thuộc loại «thủy đằng», hoặc

leo bò lên ngói, hoặc rũ xuống từng chùm hoa nhỏ màu lam. Nhận ra thì mái «lầu» này hầu như bao trùm lên cả mảnh vườn hoa ở phía dưới

« Lầu hồng » kiến trúc trên mặt hồ, dựng thẳng như một tảng kỳ thạch, khung sườn cột trụ vững chắc kiên cố khác nào như một ngọn núi nhỏ. Cuối con đường đê cũng trồng năm bảy gốc bách, gốc mai.

Bạch phát vương quay lại ngó Kê Chí, cười mà rằng :

— Kê Chí này ! Coi cảnh trí nơi « Dưỡng tâm đường » này ra sao ?

Kê Chí tấm tắc khen :

— Đây là cảnh tiên ở trần gian ! Không đâu hơn được.

Tam lão cùng cười híp cả hai mắt lại. Chốc lát đã đi hết con đường đê! Nhìn lại thì cửa sổ, cửa lớn của tòa lầu toàn là thứ gỗ « nam » chạm trổ rất tinh xảo. Trên lầu có sáu gian, hai gian tối, bốn gian sáng. Dưới lầu bốn gian thông suốt, cửa ở bên hữu, mành mành buông thấp, mát mẻ thoáng khí.

Chợt thấy mành cửa hé, một thị nữ tóc để trái đào bước ra, thoáng thấy Tam lão, vội vã khép nép cúi mình thưa :

— Tiểu tì không biết ba vị lão gia tới, không kịp đón tiếp ! Xin tha lỗi cho !

Bạch phát vương khoát tay một cái nói :

— Khỏi phải phiền lễ ! Tình Mai ! Cháu phụ trách trông coi nơi đây hả ?

Thiếu nữ « dạ » và thưa :

— Đệ tử coi quản nơi đây !

Tần Miễn cười, giơ tay chỉ Kê Chí mà rằng :

— Ta có một vị bằng hữu sẽ nghỉ ngơi ở đây ! Cháu phải chu tất !

Thị nữ vội tiến lên quỳ xuống thi lễ với Kê Chí và thưa :

— Tiểu tỳ là Tình Mai, kính chào tướng công !

Kê Chí vội nói :

— Cô nương bất tất thi lễ : Xin đứng lên !

Tiểu Tình « dạ » đứng lên liền. Lúc ấy Tam lão cùng nhau tiến vào trong Dưỡng tâm đình. Kê Chí theo vào, thấy bên trong, lát đá trong như ngọc có thể soi gương được. Trên vách treo đôi kiếm với cây đàn cầm. Lại

kê một chiếc ngọc án dài, trên có bút, mực, sách vở, một chiếc thang nhỏ bên góc là lối lên lầu.

Kê Chí đương khen thầm là bày trí đơn giản, chợt nghe lão Hắc cười và nói :

— Đan Lỗ Tỷ cô nương cùng tới đây với hiền khế, cũng không bị chúng ta làm gì khó khăn cả đâu ! Ha ha ! Bắt quá hiện giờ cô ấy thì ở tầng trên lầu, hiền khế thì ở tầng dưới. Hai người ở đây hoặc chơi đàn cầm, hoặc thưởng hoa, chắc chắn là hà hà . . không đến nỗi tịch mịch.

Kê Chí giật mình nghĩ rằng !

— Hỏng to rồi ! Sao lại để nàng ở chung với mình một nơi !

Nghĩ vậy mặt chàng đỏ lên vội quay mình lại hỏi :

— Lão tiền bối...!

Vừa cất miệng nói được ba tiếng « lão tiền bối » quay lại nhìn thì Tam lão đã ra tới cửa ngoài và Hắc tuyết Hạc đã với tay lên vách, bấm nút một cái. có tiếng máy ầm ầm chuyển động... Kê Chí cảm thấy mặt đất thụt xuống Chàng vừa nhắc chân định nhảy lên thì phía trên, cả tòa lầu hình như cùng hạ xuống đè lên đầu, thân mình chàng bị xô nghiêng hẳn đi. Chàng vội đứng ngay trở lại, nhìn sự vật xung quanh, bất giác sẽ thốt lên một tiếng :

— Hỏng rồi...!

Chung quanh, tứ bề trên dưới, toàn là vách bằng thứ đá xanh, rõ ràng là họ đã giam chàng vào trong một căn phòng bằng đá. Qua kẽ trống, ánh sáng lọt vào, vẫn còn thấy mùi sen thơm ngát, chàng nhận ra rằng mỗi khối đá xây thay cho gạch, rộng ước một thước mà dầy tới vài thước, dù nội công bậc nào cũng không thể đâm vỡ những tảng đá trơ sần hơn sắt ấy ra được.

Thế là trong chớp mắt, nơi đây đã biến thành một gian nhà bằng đá nửa chìm xuống đất. Từ khe trống nhìn ra ngoài mực nước ngang với mắt hoa sen theo gió vẫn múa rờn trước mặt. Giả như nước ao dâng lên cao hơn một tấc nữa, nhất định là sẽ tràn ngập gian nhà đá này ! Chàng vừa hãi vừa giận Tam lão là mặt người dạ thú, lừa mình tới đây. Nếu họ không thả chàng ra thì tự chàng quyết không có cách nào thoát ! Chợt nghe tiếng Bạch phát vương cười ha hả nói :

— Kê Chí a ! Ngươi chịu khó ở đó hằng ngày có người đưa cơm

nước tới. Nếu cần điều gì thì gọi bằng dây chuông, sẽ được đủ mọi tiện nghi. Duy có điều là... muốn ra khỏi đó phải đợi năm mười bữa nữa,.. !

Tuy không trông thấy bóng người đâu, nhưng nghe tiếng cười nói, biết là Tam lão còn quanh quẩn gần đấy, chàng vội ghé miệng vào kẽ vách nói to lên :

— Lão tiền bối ơi ! Bao giờ đệ tử ra khỏi đây... !

Tiếng Sa Mộng Đầu nói oang oang lên :

— Bao giờ sẽ ra ư ? Cái đó còn tùy ở Thượng quan tiên sinh tới đây sớm chừng nào, ngươi sẽ được ra sớm chừng ấy...!

Tiếng lão nói mỗi lúc mỗi xa dần, rồi tất cả sự vật chìm vào yên tĩnh ..! Chàng nghĩ lại mà tự giận mình là ngu ngốc : Tự dưng quay trở lại đây để nộp mình cho họ, vậy mà có ích gì đâu, vẫn không cứu được Đan Lỗ Tỵ ra mà việc lại sẽ phiền đến sư phụ. Vả dù sư phụ có tới nữa, chắc gì đã tìm ra được gian p'òng bí mật này..! Chàng tiu nghỉu, cụt hứng, thở dài quay trở vào đi vòng quanh phòng. Chỉ thấy nơi đây ấm áp, bày biện đơn giản. Phòng rộng trước năm trượng, có giường, nệm, thảm! Giữa phòng trải chiếc chiếu bồ đoàn, bên đặt mấy chiếc đôn. Phòng cũng có cửa sổ nhỏ với những song tròn lớn gần bằng cánh tay, dưới khuôn cửa bày mấy bồn thủy tiên hoa nở trắng muốt.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

ĐÔI CHIM TRONG LỒNG SON
MƯỜI MẶT VÒNG MAI PHỤC

Kế Chí đi vòng quanh gian phòng một lúc lâu, càng cảm thấy cụt hứng liền quay lại đặt mình nằm trên giường. Chợt thấy bóng người thoáng một cái, nhìn ra cửa sổ thấy nữ tỳ Tình Mai đương cau lông mày gọi :

— Tướng công ! Tướng công...!

Kế Chí đương bực mình « hừ » một tiếng, hỏi :

— Nheo nhéo gọi ! Không mở cửa cho ta ra còn đợi gì !

Nữ tỳ nhăn nhó nói :

— Tam vị lão gia sắp đặt như vậy. Tiểu tỳ không biết máy móc chỗ mở và cách mở ra sao ! Vả tiểu tỳ dù gan dạ đến bậc nào cũng không dám động chạm tới.

Chàng tức quá nhắm mắt lặng thinh, tai nghe tiểu tỳ hỏi :

— Tướng công có khát nước chăng, tiểu tỳ pha trà..., đem tới !

Đương bực mình muốn chết đi được, chàng chẳng nghĩ đến đói hay khát. Định trả lời rằng «không cần uống gì hết», nhưng chợt lại nghĩ thầm:

— Mày có thể đem trà vào được thì ta cũng có thể do lỗi vào ấy mà lôn ra được...!

Nghĩ vậy liền ngồi nhổm dậy nói :

— Tốt lắm ! Ta đương khát đây !

Tình Mai mỉm cười « dạ » rồi quay đi. Kế Chí nhảy ra khỏi giường, lại đi vòng quanh một lượt, giơ tay gõ vào vách, chỉ thấy đá rắn cứng như thép luyện. Chàng lắc đầu ra chiều chán nản, chợt nghe Tình Mai gọi :

— Tướng công ! Có nước trà rồi đó .!

Kế Chí vội hỏi :

— Đâu ? trà đâu . . ?

Phía ngoài, Tình Mai cười rồi nói :

— Tướng công sẽ đẩy mạnh miếng đá đen trên vách ra, sẽ rõ . . !

Chàng ngó lên vách, thấy phía trên có một miếng đá đen, theo lời dặn sẽ đẩy một cái, tưởng rằng miếng đá sẽ rời ra nhưng chỉ nghe thấy như có tiếng kêu lách cách. Trong bụng lấy làm lạ, bỗng có tiếng cười khúc khích, nói :

— Trà ở phía kia ! Tướng công ngó sang bên sẽ thấy !

Chàng vội nhìn sang bên, thấy trên vách đá mở ra một cái lỗ vuông nhỏ mỗi bề hơn một gang tay. Như bị một gáo nước đá dội lên đầu, chàng thất vọng nghĩ thầm :

— Cái lỗ bằng ấy thì làm gì được !

Chỉ thấy nữ tỳ vươn tay sẽ đẩy một chiếc khay nhỏ, trên đặt chiếc bình với mấy chiếc chén, luồn qua lỗ hổng. Chàng cũng phải luồn tay vào mới đón lấy được. Tình Mai cười và hỏi :

— Tướng công ! Còn cần gì nữa không ?

Chàng lắc đầu chép miệng :

— Cam ơn cô ! đủ lắm rồi !

Nói xong quay vào, ngả mình trên giường ràng nghĩ càng tức bất giác vung tay tống ra một chưởng « Ầm » một tiếng vách đá vẫn trơ trơ đá vụn như bột bay mù lên, dầy cả mặt mũi :

Một lúc sau, cơn giận đã dịu dần chàng nghĩ thầm :

— Nóng giận vô ích ! Cần phải tỉnh tâm suy nghĩ, may ra có kế chi chăng !

Chợt nghe có tiếng trong trẻo hỏi :

— Cách vách là ai đó ? Xin nói họ tên ?

Kế Chí giật mình, tới đó mới biết là còn có phòng bên, bèn nói :

— Tôi họ Thạch ! Ai hỏi tôi đó ?

Bên kia có tiếng cười rú lên mà rằng :

— Thạch đại kha ! Té ra là... Thạch... ! Sao cũng bị giam ở đây ư ?

Kế Chí cũng mừng rỡ, vội nói :

— Đan Lỗ Ty cô nương đó hả...! Té ra cô nương ở bên...!

— Tôi bị Tam lão lừa tới đây ! Không ngờ đây có máy móc ! Và đã bị nhốt sáu bửa nay rồi..!

Kế Chí thở dài, nói :

— Ngu huynh bị giam ở bên này ! Khó lòng ra thoát ! Không ngờ Tam lão mà cũng hèn hạ đến thế !

Nghe giọng Sa Mạc Hồng ra vẻ thích thú, nói :

— Thạch kha.. ! Ngu muội... mong gặp đại kha..... !

Kế Chí thở dài thườn thượt, nghĩ thầm... thực là số mệnh ! Con bé quả là si tình... quên cả khốn cực.. ! Nghĩ vậy, chàng ấm ừ đáp lại một cách hàm hồ, kỳ thực thì trong bụng phân vân chỉ sợ rằng nếu sảy ra cơ sự làm sao, rút lại chỉ tại mình làm hại nàng. Chàng cảm động, nói :

Cô nương à ! Ngu huynh thực khó nói quá ! đã biết là nhiều gian hiểm lắm mà..! Cô cứ nhất quyết theo đi..! Nói dại, nếu như sảy ra việc chẳng lành, ngu huynh dù chết cũng không.., chuộc hết tội !

Chàng vừa nói xong, nghe bên kia vách có tiếng nức nở thổn thức, thực là ruột tằm đứt tơ ! Kế Chí thở dài chép miệng mà rằng :

— Cô nương a ! Xin đừng quá thương tâm ! Cô nương đã vì ngu huynh theo tới đây thì sinh tử đều do ngu huynh phụ trách. Miễn là ngu huynh ra khỏi đây, sống chết cũng phải cứu ngu muội ra.

Nàng đương nức nở, bỗng ngưng tịt lại, « a ! » một tiếng rồi nói :

— Ngu muội có phải vì sợ chết mà khóc đâu..!

Kế Chí hỏi :

— Vậy thì cô nương sợ cái gì... chứ !

Lặng lẽ một phút, nghe tiếng nàng thở dài, nói :

— Chỉ vì muốn... muốn trông thấy mặt, lại bị bức vách ngăn cách tức quá mà... phát khóc !

Kế Chí đỏ nóng cả mặt lên, lắc đầu nghĩ thầm :

— Chỉ vì thế mà... khóc ! Cô ả này thực quá... !

Chàng đương nghĩ lời nói an ủi, thì bỗng từ phía ngoài lỗ hổng, có tiếng trong lanh lảnh, cười nhạt nói trỏ vào :

— Rõ dơ ! Không biết mắc cỡ...!

Kế Chí giật mình vội chạy ra ngó : Chỉ thấy sen trong ao đương múa trước gió, không thấy bóng ai hết ! Trong bụng lấy làm lạ, vì giọng nói ấy nghe quen lắm, nghĩ không đoán ra được là ai ! Sự việc đột ngột, Sa Mạc Hồng bỗng cất tiếng hỏi :

— Thạch Đại kha ! Ai nói ở ngoài ấy ?

Kế Chí bật cười, trả lời :

— Nào biết là ai !

Sa Mạc Hồng hỏi :

— Nó bảo ai là « dơ » ! là không biết mắc cỡ ?

Kế Chí nghĩ thầm :

— Hẳn là nó mắng cô . . . chớ còn ai nữa!

Nghĩ vậy, nhưng chàng giả vờ như không hiểu gì, trả lời :

— . . . Nói ai thì mặc người ấy . . . việc gì quan tâm !

Sa Mạc Hồng lặng một chút rồi lên tiếng :

— Hừng ! Nó không biết dơ, không biết mắc cỡ thì có ! Ngu muội nghe cái giọng lưỡi chua như . . . cứt mèo ấy, đúng là con mặt mo Quan Tiểu Tình... không sai !

Kế Chí chợt nghĩ ra, đúng là tiếng Quan Tiểu Tình ! Nhưng không hiểu sao nàng lại mò được tới tận đây ! Chàng thở dài nói :

— Cô nương đoán sai chăng ! Không thể là... Tiểu Tình được, cô ấy chẳng bỏ đi từ ở chỗ đám hội rồi sao ?

Sa Mạc Hồng «khịt» mũi một tiếng, nói :

— Đi gì . . ? Đi đâu . . ? Đúng là con đĩ ấy . . !

— Chắc đâu là phải. . ! Nếu đúng thì đã . . cứu ta ra khỏi đây !

Đan Lỗ Ty nghe nói, nghĩ cũng có lý ! Nếu là con đĩ ấy thì dù nó chẳng cứu mình, nhưng cũng cứu Thạch kha... ra. Nghĩ vậy trong lòng suy ngán ngẩm, nhưng biết sao được, bèn lảng qua chuyện khác, lại hỏi :

— Nghe nói đại kha đã đi khỏi Ngọa mi trang rồi, sao còn quay lại ?

Kế Chí thở dài nói :

— Đúng vậy mà ! Ngu huynh dời khỏi đây rồi, nhớ lại cô nương còn mắc kẹt ở lại, không yên tâm nên quay lại đón cô nương đi. Không ngờ bị giam luôn ! Coi tình hình nay, phải đợi sư phụ tới thì mới cứu ra được !

Nghe nói vậy, trong lòng Sa Lỗ Ty hỉ hả vô cùng. Bao nhiêu hờn tủi, sầu bận đều tiêu tan sạch. Nàng cười khúc khích nói :

— Thạch a ! Thạch huynh không quên ngu muội ! Một câu nói ấy là đủ. Cái thứ con đĩ họ Quan... xá kể...!

Nghe nói, biết là nàng hiểu lầm ý mình, chàng vội nói :

— Cô nương... chớ... chớ hiểu lầm ! Ngu huynh đâu phải là...

Đan Lỗ Ty nói ngắt ngang lời :

— Mặc dù nó... nó nói chi thì nói... Miễn là có Thạch kha ở đây... hàng ngày nói chuyện với nhau,.. cũng dễ chịu..!

Kế Chí cau mày, định nói gì lại thôi. Chàng ngẫm nghĩ tin rằng: Chẳng qua sở mình đào hoa toàn là giao du với bọn thị mẹt. Thực là phiền, chưa gỡ xong đám nợ thì đám kia đã chen vào..!

Chợt nhớ lại trên Nga mi sơn gặp Lăng không lão hòa thượng Cái ông hòa thượng quái gở tổ ong làm ở trên đầu ấy đã cho biết là một đời chàng bị «âm nhân » vây quanh. Âm nhân tức là các thị mẹt. Lão hòa thượng còn dặn «gặp tanh rảo thì ngừng chỉ». Tanh rảo tức là chữ «TÌNH» hẳn là nói về Tiểu tình. Nghĩ tới đó, chàng bất giác ớn lạnh cả xương sống lên !

Hai tháng qua, chàng và Tiểu-tình hàng ngày cùng ở một chỗ với nhau, tuy nói rằng mình giữ trong sạch e cô phụ tấm lòng của Tiểu Mai và Tư đồ

Vân Châu, nhưng người ta vốn chẳng phải là gỗ đá ai mà có thể lòng hờ vô tình được, thành thử trong vòng bắt trí bắt giác, đôi bên đã vương vấn vào mối tơ tình !

Mạc Tiểu Tình cố nhiên là sẵn có tình ý với chàng. Nhưng còn chàng không thể nói là không có ít nhiều cảm tình với nàng !

Nghĩ đến bốn chữ trong câu kệ của lão hòa thượng rằng «Ngộ Tình Tắc Chỉ» mà không khỏi ớn người. Nghe Sa Mạc Hồng nói vậy, chàng «câm ực» không trả lời. Trong bụng thì nghĩ rằng :

— Nếu quả vừa rồi đúng là Tiểu Tình thì rồi biết làm sao !?

Đợi một lát, thấy chàng yên lặng, Sa Mạc Hồng lại gọi :

— Thạch kha kha ơi !

Kế Chí giật mình, như người đương ngủ bị gọi gấp rút bừng dậy, vội cất tiếng hỏi :

— Gì đó..,

Thì lại có tiếng lanh lảnh từ ngoài trở vào, vừa cười vừa nói :

— Thạch kha ơi ! Chớ nóng nảy ! Chẳng qua mới quen biết nó được vài hôm...

Lần này chàng không nhận ra là giọng ai nữa. vội nhảy bổ tới bên lỗ hổng ghé nhìn và cũng giống lần trước, chẳng thấy ma nào bắt, Sa Mạc Hồng ức quá, đỏ mặt tía tai, vừa giận vừa thẹn, quát lên rằng :

— Mày là đứa nào ! Có bản lãnh giỏi ra mặt ! Cô nương mày há sợ gì mày !

Bên ngoài chỉ nghe có tiếng cười mai mỉa. . rồi trở lại yên lặng tiếng nói ở bên ngoài vừa rồi, vì người nói cố ý đổi khác hẳn giọng đi, nên trong này hai người không còn nhận ra tiếng ai nữa.

Bên trong, hai người lặng yên Kế Chí tựa mình bên trụ, thầm nghĩ rằng chỉ cần người nào đó ló mặt ra đây một lần nữa là ta nhận ra ngay Nhưng rồi rình đợi hàng mấy giờ liền cũng chẳng thấy gì lạ cả ! Biết rằng người kia đi khỏi rồi, Kế Chí bèn cất tiếng gọi :

— Cô nương...!

Đan Lỗ Ty nói ra vẻ khó chịu :

— Phải rồi ! Để rồi coi, nó có trở mòm vào nữa không ?

Kế Chí lắc đầu, nghĩ thầm :

— Khá quá ! Cũng lại ngang cành bứa nốt, chẳng chịu kém nước cả ! Hệt như Tiểu Tình với Tử Đồ Vân Châu. Sau này rồi còn lắm truyện lung tung ! Mình một lắm hai lỡ. Đã một Tiểu Mai lại thêm một Tư đồ Vân Châu cũng đã lắm truyện rồi, thế rồi lại quên biết Quan Tiểu Tình (Độc giả nhớ lại là Tiểu Tình giấu diếm nói với chàng là họ Quan). Dù là mình trước sau vẫn giữ đứng đắn, vậy mà cũng rắc rối lắm rồi. Không ngờ lại bị... bị cái cô Sa Mạc Hồng này nữa... (Nghĩ tới đây chàng rùng mình nhắm mắt lại, nhưng hình ảnh mấy cô nàng càng như hiện lên trước mặt, bất giác chàng đưa tay lên sua đuổi, lâm nhẩm nói) : Dù sao cũng mặc... đành là mình phụ lòng người ta, quyết không nên yêu thêm Tiểu Tình với Đan Lỗ Ty nữa..!

Xưa nay những bậc đại anh hùng hảo hán, một khi mắc vào lưới tình, cũng đều hết đường quẩy cựa. Huống chi Kế Chí, vốn là một bậc đại đa tình. Sau khi quyết chí như vậy rồi, thì mối thương cảm bỗng dâng lên tràn ngập cả tâm tình, không phép nào nguôi đi được.

Nắng nhạt dần. Sau khi Kế Chí đánh một giấc dài, bừng mắt trở dậy, đã thấy nơi lỗ vách đặt một cái hộp đỏ, chứa các thức ăn. Chàng với lấy, mở hộp ra coi thấy nào là gà, nào là miến nấu với nấm, nào là cơm, bánh, v,v... Nghĩ bụng chẳng hay nữ tỳ Tình Mai đem tới từ lúc nào, mình ngủ chẳng biết trời đất gì hết. Bụng đói, những món ăn tốt, chàng ăn kỳ hết đặt trả chiếc hộp lên lỗ bỗng. Trời đã sắp tối, chàng đương nghĩ xem chẳng biết làm cách gì cho quên thì giờ. Chợt cách vách có tiếng nheo nhéo gọi .

— Thạch đại kha à !

Nghe chàng dánh tiếng lên, Đan Lỗ Ty bèn nói tiếp :

— Chúng ta nghĩ cách nào để ra khỏi chứ? Chẳng lẽ chết già ở đây sao?

Kế Chí nhăn nhó cười gượng, nói :

— Cô nương ! Xin hãy tĩnh tâm ! Nóng nảy không nên trò gì đâu ! Gian nhà đá này kiên cố quá, không phá ra nổi. Nếu không có tay ngoài giúp đỡ, cứu chúng ta ra thì khó lắm . . !

Sa Mạc Hồng rít răng lại, nói :

— Con dĩ rạc ấy đến cứu tư ! Ngu muội tình nguyện ở lại đây ...chớ không thèm . , ! Có điều rằng . . đời nào nó nghĩ đến cứu . . ngu muội !.

Kế Chí nói :

— Bất kể là ai tới cứu ! Miễn là ngu huynh ra khỏi đây, sống chết cũng phải cứu cô nương ra !

Nghe chàng nói «sống chết cũng cứu ra» nàng có vẻ hả hê, quên cả sầu muộn. Hai người nói chuyện lan man qua việc khác. Nói mãi vẫn không hết chuyện, nhân lại hỏi đến môn phái, các ngón võ nghệ, Kế Chí kinh ngạc không ngờ rằng nàng ở vùng sa mạc mà đối với các môn võ công tuyệt nghệ của Trung Nguyên, không môn nào là không biết đến, mà biết một cách khá tận tường tinh vi. Chàng nghĩ thầm :

— Chà ! Tụi thị mẹt ngày nay, cũng ra phết lắm !

Thực vậy, chỉ nói riêng về mấy cô nàng chàng gặp gỡ, mà ả nào cũng cũng đều siêu quần, phi nhưng tay cao thủ quyết không đối phó nổi. Đủ thấy rằng trong rừng võ, không thiếu gì tay nữ kiệt, ngoài lần núi cao lại có lần núi cao khác, trên tầng trời còn có tầng trời nữa !

Nghĩ tới đó, chàng càng có quyết tâm, sau này thành lập trong rừng võ, đủ các tài hoa, và trở nên một kỳ nhân chưa từng có trong khoảng trăm năm trở lại.

Hai người nói chuyện tràn đi từ chiều tới hoàng hôn, cho tới khi nữ tỳ Tình Mai lại đưa cơm nước tới, mới ngưng câu chuyện Tình Mai nhìn chàng rồi cười ngặt nghẹo. Chàng hỏi tại sao lại cười vậy ? Tình Mai vẫn cười chỉ lắc đầu rồi quay đi.

Cơm xong thì tối mịt. Phía ngoài qua lỗ cửa song, nghe có tiếng nước động bì bõm. Kế Chí vội nhòm ra, thấy bóng một ông già cao lớn, mặc áo đỏ, đương đứng ở mũi một chiếc thuyền nhỏ ! Thuyền tới gần chàng nhận ra là Thiết phiến lão nhân Sa Mộng Đầu.

Lão Sa có vẻ như khoe khoang tài nghệ. Đứng ở đầu mũi thuyền thân mình thẳng như cây bút dựng, duy chỉ thấy đôi ống tay áo rộng luôn luôn phất ra phía sau.

Gió từ hai ống tay áo tuôn ra làm cho một nửa mặt ao nổi sóng, trong khi chiếc thuyền không có người chèo lái tướn đi như mũi tên về phía nhà giam hai người. Lão Sa liền đưa tay áo phất ngang một cái về phía trước phất chéo một cái về phía sau. Trong lấy mắt con thuyền quay ngang ra rồi ngừng lại ở trước cửa sổ gian nhà đá. Lão cười ha hả một hồi, mắt sáng quắc hẳn lên, ngó nhìn gian nhà rồi cất tiếng oang oang lên nói :

— Hai người ở đây có dễ chịu không ? Đủ tiện nghi mà !

Đan Lỗ Ty tức quá, không thèm trả lời. Duy có Kế Chí mỉm cười, nói :

— Đạ tạ lão tiền bối, lừa chúng tôi giam ở đây. Nơi đây tốt lắm ! Có điều gì muốn dạy bảo chăng ?

Sa Mộng Đầu cau lông mày lại, cười mà rằng.

— Ở đây tốt lắm ! Hai người hãy ở chơi ít bữa nữa !

Dứt lời, lão lại cất tiếng cười ha hả, đôi ống tay áo rộng lại phất lên lia lịa, con thuyền vươn mình lướt đi như gió, loáng cái đã tới phía bên kia bờ ao. Kế Chí chỉ cười nhạt Sa Mạc Hồng tức quá la lên :

— Giam thì cứ mà giam ! Ai sợ gì mấy thằng già ! Chỉ bực rằng con ranh Sa Niệm Từ ấy không thấy mặt đâu cả ! Nếu như nó tới đây thì đã có cách giải thoát cho mình !

Kế Chí nhăn nhó cười mà rằng :

— Vẫn biết Sa Niệm Từ thừa lòng tốt, nhưng nàng không có gan dám làm trái ý Tam lão !

Nói tới đây chợt nhìn thấy trong kẽ cửa sổ có một mảnh giấy nhỏ vo tròn lại, chàng « ý » một tiếng, vội với tay cầm lấy lẫn mở ra coi. Dưới ánh đèn thấy có mấy hàng chữ nhỏ, viết rằng : « canh ba đêm nay sẽ tới cứu ra chớ kinh động » dòng chữ nhỏ viết rất tốt, duy không thấy đề tên ai hết :

Sa Mạc Hồng nghe tiếng chàng mừng rú lên, lấy làm lạ, vội hỏi :

— Vì gì đó ? Thạch kha !

Kế Chí cười rụt cả cổ lại nói :

— Hay lắm ! Tốt lắm mà...!

Sa Mạc Hồng nóng ruột lắm :

— Nhưng cái gì hay, cái gì tốt chứ ?

Kế Chí nói :

— Ngu huynh nhặt được mảnh giấy gài nơi cửa sổ, nói rằng đêm na, canh ba sẽ tới giải cứu chúng ta ra !

Sa Mạc Hồng mừng rỡ, reo lên :

— Thật sư ? Hay quá ! (lặng một giây, nàng lại hỏi :)Nhưng ai viết chứ ?

Kế Chí vội nói :

— Sư chứ...! (chàng bước tới á vách, sẽ nói qua kẽ hở :) Trên giấy không đề tên, không rõ ai viết ! Thoát được miễn là ra khỏi đây... !

Sa Mạc Hồng nói với giọng tức tối :

— Nhất định là con đĩ họ... Quan !

Kế Chí thở dài mà rằng :

— Ái chà ! Người ta chẳng ký tên ! Sao lại cứ nhất định là họ Quan ?

Sa Mạc Hồng nói :

— Cũng chẳng sai mấy đâu ! Nếu quả thực là nó thì ngu muội cứ ở lại đây, không thèm nhờ...! (chợt nghĩ ra một việc, nàng hỏi :) Thạch kha ! coi lại xem là chữ đàn bà hay đàn ông viết ?

Chàng hơi đỏ mặt, nói :

— Có vẻ là chữ đàn bà !

Sa Mạc Hồng nói giọng chua chát :

— Biết mà ! chẳng nó thì còn ai vào đây !

Kế Chí cau lông mày hỏi :

— Nhưng ai chứ ?

Sa Mạc Hồng « hừ » một tiếng, mỉa mai :

— Còn ai vào đây nữa ! Tình muội muội chớ ai ! Giữa lúc hoạn nạn mà tới... Thôi còn phải « ngôn » gì nữa...!

Kế Chí bực quá, nhưng cũng gượng cười mà rằng :

— Tại sao lại ghét bận đến thế ? Dù là Tình hay Tính, hay chi chi... cũng mặc, miễn là cứu giải thoát cho chúng ta ra là được rồi !

Sa Mạc Hồng cười nhạt, nói : — Mình không làm gì nó ! Tự nhiên nó trõ mõm vào mắng mình. Ra khỏi đây rồi, thế nào cũng chơi nhau một trận, cho nó biết tay lệ hại...!

Biết rằng nói nữa chẳng bõ lại như lửa cháy mà tưới thêm dầu; chàng yên lặng, và hy vọng rằng kẻ tới cứu mình không phải là Tiểu Tình. Chàng lo nhất là hai bên chạm trán, đánh nhau liền, thế là mọi việc hỏng hết !

Tin rằng canh ba sẽ có việc, chàng cũng hơi khoan tâm, bèn sửa soạn gài gươm sau lưng, đeo túi trước ngực, lại căn dặn Đan Lỗ Ty sửa soạn sẵn sàng, sau đó lên giường ngồi nhắm mắt dưỡng thần.

Hai người ngồi vận công, nghe trên lầu nổi ba tiếng trống, vẫn chưa

thấy động tĩnh gì hết. Sa Mạc Hồng lăn ra ngủ. Kê Chí thì sốt ruột mong chờ. Lại một giờ sau, xa xa nghe tiếng nước động. Chàng vội lìa khỏi giường chạy tới bên cửa sổ ngó ra. Quả nhiên thấy một chiếc ghe nhỏ chỉ đủ hai người ngồi đương lách qua dưới những tán lọng sen cao quá đầu người. Chiếc ghe tiến đi rất sẽ, nếu không lắng tai để ý, không nghe tiếng động nước. Vả chiếc ghe lại rất nhỏ, lẫn vào trong dám lọng sen dầy đặc và lớn như nửa chiếc chiếu một, cho nên rất kín đáo. Chiếc ghe tới gần. Kê Chí nhận ra bóng dáng một thiếu nữ. Nàng ngồi cúi rạp mình xuống đôi bàn tay ngọc dùng làm mái chèo bơi, chiếc ghe tới trước cửa sổ nàng mới hơi ngẩng mặt lên nhìn. Tóc rủ ngang vai, lông mày nhỏ vút, đôi mắt lóng lánh tròn xoe. Kê Chí mừng quá sẽ reo lên :

— Tình . . . muội !

Tiểu Tình sẽ đưa ngón tay búp măng đặt lên cặp môi đỏ như lửa lựu. lại chỉ tay lên lầu ra hiệu là có người canh gác phía trên. Kê Chí hiểu ý, gật đầu. Nàng ngẩng mặt nhìn lên lầu đoạn vươn mình áp miệng vào tận cửa sổ, sẽ nói :

— Nếu qua phía trên lầu mà ra thì nguy hiểm lắm. Máy móc chuyển động vang ầm lên, kinh động Tam lão. Vậy phải theo cách khác !

Dứt lời, nàng lần trong túi ra một chiếc chày bằng đá, nhỏ bằng cái hạt đào, giơ lên và sẽ nói :

— Đây là cái khóa để mở cửa. Thạch huynh hãy lùi lại phía sau vài bước.

Thấy chàng lùi ra bên và đương đứng ngắm nhìn, nàng quay sang nhìn ngó hai bên, và phía sau, kẻ đó nhảy vọt lên, bám lấy mép khuôn cửa sổ như con thạch sùng bám vào tường vách vậy, đoạn từ từ bò lên phía trên. Một tay bám chắc lấy khuôn cửa, một tay đưa lên lấy chiếc chìa khóa ngậm ở trong miệng ra, tìm một cái lỗ trên khuôn cửa, lắp chìa khóa vào, sẽ ấn xuống « một, hai . . ba bốn» cái đoạn lại rút chiếc chày ra, cười và nói:

— Lối then khóa này hiểm hóc lắm, ấn xuống một cái rồi ngừng, lại ấn xuống nữa lại ngừng lâu hơn, sau đó ấn gấp hai cái nữa. Nếu làm sai điệu, hoặc không đủ số, hay thừa số, chẳng những cửa không mở ra, mà chuông báo động còn reo ầm lên là khác.

Chợt nghe « cách cách » hai tiếng nhỏ, cái cửa sổ nhỏ, luôn cả khuôn

dầy và cao từ từ đưa lùi hẳn vào trong, thành thử cái lỗ cửa lúc này vừa rộng vừa cao, biến thành một lỗ cửa lớn.

Thấy nàng nhảy xuống thuyền rồi, Kê Chí cũng vọt mình theo ra liền. Khuôn cửa đá lại đưa ra lắp vào y nguyên như trước. Tiểu Tình nhìn chàng, nở một nụ cười khoái trá, sẽ nói :

— Phải chuồn ngay ! Còn phải qua một quãng đường dài...!

Nói xong nàng khom mình cúi rạp xuống, ra hiệu cho chàng bắt chước. Kê Chí giật mình nói :

— Còn Đan Lỗ Ty nữa...! ?

Tiểu Tình sếch ngược lông mày lên mà rằng :

— Mặc nó ! Chúng ta dời khỏi đây mau !

Nói rồi ngồi thụp xuống định vận chưởng lực chèo thuyền ra xa. Kê Chí cuống cuồng lên, nói :

— Như vậy không được.., Không nên mà...!

Tiểu Tình quay lại nhìn, vẻ mặt lo ngại, nói :

— Thạch kha ! Không kịp mà... Chúng ta phải đi liền...!

Kê Chí lắc đầu, lạnh lùng mà rằng :

— Không thể bỏ một người lại, đi thoát lấy một mình..!

Tiểu Tình chép miệng thở dài, lườm chàng một cái, long lanh nước mắt, cất giọng run run nói :

— Muốn cứu thì đi mà cứu ! Tiểu muội mặc..!

Nói xong quay mặt đi, đưa tay gạt nước mắt.

Kê Chí cũng chép miệng thở dài, đưa tay, nói :

— Tình muội ! Đưa cho mượn chiếc chày khóa.

Tiểu Tình lại thở dài, không quay mặt lại, cầm chìa khóa đưa ra. Kê Chí vội đón lấy, hai cánh tay vãng ra một cái, thân mình như chim hải âu bay vọt lên, chỉ hai ba độ nhảy lên xuống đã tới bên phía cửa sổ nơi giam Đan Lỗ Ty. Chàng cũng theo như lối Tiểu Tình, bám lấy cửa sổ, ngó vào trong thấy Đan Lỗ Ty đương say sưa giấc nồng, bèn ghé miệng vào trấn song gọi :

— Đan cô nương ! Trở dậy mau !

Nàng ngẩng cổ ngó ra, dưới ánh đèn dầu, không hiểu nước mắt ở đâu ra ấm, thế. Nàng vừa lắc đầu vừa nói :

— Thạch kha ! Xin cứ đi đi ! Ngu muội ở lại !

Kế Chí hoảng quá, cuống cuống lên mà rằng :

— Không được ! Muộn rồi ! còn lôi thôi gì mà không chịu đi.?

Kỳ thực là từ nãy nàng vẫn thức. Tiểu Tình với chàng nói gì với nhau, nàng nghe rõ cả. Thấy chàng thúc giục nàng vùng đứng lên, tay gạt nước mắt mà rằng :

— Thạch kha ! Có lòng tốt, ngú muội cảm kích lắm ! Nhưng ngu muội ở lại, để coi xem, không cần nó, ... Ngu muội cũng có thể ra khỏi đây được ;

Kế Chí quýnh lên, không nói không rằng, cứ việc làm theo lối Tiểu Tình dùng chày đá mở lối, lội vào trong, lại một phen dỗ dành hết lời mới đem được cô nàng ra, đóng trả cửa lại. Hai người tới chỗ thuyền đậu, vừa bước chân xuống chợt nghe tiếng Tiểu Tình nói :

— Đã không muốn đi thì việc gì phải kèo mời, lôi kéo.. Úi chà !

Đan Lỗ Ty thoáng thấy mặt Tiểu Tình thì «giấm chua» đã sôi lên, nay lại nghe nói vậy, nàng lập tức trợn mắt quát :

— Mày..!

Nhưng chưa thốt ra hết tiếng thì Kế Chí đã kịp đưa tay bưng miệng nàng lại, đoạn vái lấy vái để cả hai nàng mà rằng :

— Xin cả hai cô nể mặt tiểu đệ, chớ làm ầm lên mà nguy tất cả !

Sa Mạc Hồng còn tức đỏ mặt, phân trần :

— Coi đó ! Mình chưa nói gì... Nó lại nghĩ mình sợ nó ! Nếu chẳng nể mặt Thạch kha thì .. .. Phải biết !

Vừa nói vừa lườm nguýt dài một cái. Mạc Tiểu Tình lúc đó đương khoanh tay trước ngực, ngước mắt nhìn trời, sẽ đong đưa hai vai, nghe Đan Lỗ Ty nói vậy, lập tức cũng lườm một cái mà rằng :

— Phải biết cái gì ! Ta đây há sợ đứa nào !

Đan Lỗ Ty gân cổ lên, nói :

— Mầy muốn chơi hả ?

Tiểu Tình cũng sửng cổ lên, mà rằng :

— Chơi thì chơi . !

Kế Chí vội quát :

— Các cô ! chớ . . .

Chàng tự thấy rằng mình nói lớn tiếng quá, vội im bặt đi.., và thiếu

chút nữa thì nước mắt trào xuống má ! Có thể nói rằng dù bị giam cầm, xiềng xích hay khảo đả, chàng cũng không cảm thấy khốn khổ như lúc này. Được cái rằng cả hai nàng thoáng thấy nước mắt chàng chạy quanh, thì không ai bảo ai đều cùng cúi gằm mặt xuống, không nói gì nữa. Chàng tiếp tục nói với giọng cảm động :

— Giờ là lúc nào rồi ! ở chỗ nguy hiểm như đây mà các cô còn cãi lộn... Vậy tốt hơn hết là ngu huynh lại trở lại nhà giam còn hơn là...

Nói tới đây chàng phẫn uất quá, quay mình vừa toan chạy đi thì hai tay bị hai nàng giữ chặt lại : Bên tay mặt là Đan Lỗ Ty, bên trái là Mạc Tiểu tình, hai người đứng đối diện gần nhau, bất giác đỏ mặt lên, vội buông tay chàng ra, quay mặt đi.

Kế Chí nhìn hai bộ tóc mây tha thướt trên khuôn mặt lưng eo, thở dài đánh phào một cái, đoạn hai tay đưa ra phía sau thuyền, vận nội lực sẽ phẩy phẩy tống cang phong dùng phản lực đẩy con thuyền lướt đi.

Chiếc thuyền nhỏ quá, dài chưa tới năm thước, chứa hai người thì tạm được, huống chi nay lại thêm những ba. Cũng may cả ba đều là tay luyện khinh công ngoại hạng, họ để khí lên thành thử đáy thuyền chỉ chìm xuống độ nửa tấc thôi.

Tiểu Tình ngồi thụp xuống, vươn tay ra làm mái chèo, lái con thuyền đi quanh co, lẩn dưới những tầng lá kín. Đan Lỗ Ty cũng khom mình xuống, hai cánh tay trắng mướt như ngọc dãng ra hai bên thay thế cho mái chèo và luôn luôn huy động. Chỉ loáng cái, con thuyền đã ra hết khoảng ao này, tiếp đến phía bên toàn là một thứ «bãng hà», lá đã nhỏ lại thưa, thuyền qua đó rất dễ bị «lộ tẩy» : Giả như một mình chàng, thì có thể vận dụng công phu «Nhất vĩ độ giang», chỉ sẽ móm chân lên chiếc lá là có thể vượt mặt hồ đi lẹ như chớp. Nhưng còn hai cô nàng, đâu đã luyện tới bậc ấy !

Trong lấy mắt con thuyền chỉ còn cách bờ năm sáu thước. Kế Chí vãng đôi cánh tay một cái, người như chim hạc lên vọt trên cao, trong khi con thuyền được đà tiến vào bờ lẹ như gió. Từ trên cao, chàng lẳng mình một cái đâm ngang đi như «chim nhạn lạc xuống bãi ghềnh» nhẹ nhàng rớt xuống Liền đó Tiểu Tình và Lỗ Ty đều vọt theo, thân mình như «phi yến xuyên vân» cùng xà xuống một lượt.

Ba người vừa chạm chân tới đất, chợt nghe có tiếng cười nhạt, và một giọng trầm trầm từ dưới một gốc cây um tùm phát ra :

— Sao muộn thế ! Chúng ta đợi ở đây hàng giờ rồi !

Ba người giật bắn người lên, ngẩn nhìn về phía phát ra tiếng nói : Dưới một gốc cổ thụ, bên cạnh mái đình hóng gió, ba ông già ngồi, rõ ràng là Thiên sơn Tam lạc !

Bạch Phát vương Tần Miễn đứng lên trước, từ dưới gốc cổ tùng khoan thai bước ra, tay vuốt chòm râu bạc. Thiết phiến Sa Mộng Đầu cùng Kim Địch Hắc Tuyết Hạc theo sau, người nào người nấy mặt lạnh như khí sương mùa thu.

Kế Chí thốt ra một tiếng :

— Hỏng toét rồi !

Tiểu Tình cùng Lỗ Ty nhìn đều biết là Tam lão. Không ai bảo ai, đều lùi lại sau vài bước ! Tam Lão từ từ đi tới, đứng thành hàng ba góc bao vây ba người lại.

Đan Lỗ Ty và Mạc Tiểu Hồng có vẻ luống chuống. Tiểu Tình cuống lên gọi :

—Thạch kha ! Chúng ta chạy đi... chứ !

Kế Chí sẽ lắc đầu. Chàng biết rằng với Tam Lão thì không chạy thoát ! Và chạy thì chỉ tổ thêm nhục ! Chỉ thấy Sa Mộng Đầu cười khanh khách và nói dộc một tiếng :— Chạy !

Vừa nói, đôi mắt như đôi ngọn đèn chiếu thẳng vào Tiểu Tình, bộ dạng cực kỳ khủng khiếp ! Lúc đó ba người đã lùi dần về bờ ao, hết đường lùi hơn nữa. Tam lão từ từ tiến theo, vẫn bao vây ba phía Bạch phát vương bước lên một bước, trước hết lỗ mắt ra nhìn Tiểu Tình, cười một cách lạnh lẽo mà rằng :

— Cô kia ! họ tên là gì ?

Tiểu Tình ưỡn bộ ngực nở ra, trả lời :

— Họ Quan, tên là Tiểu Tình !

Chỉ khổ cho Kế Chí, nghe nàng trả lời mà lo mướt mồ hôi, vì Tam lão là bậc cực tôn quí trong hàng võ lâm, ai cũng phải giữ lễ, không dám ăn nói cụt lốc như thế bao giờ ! Trong bụng chàng dù căm giận Tam lão đến mấy, ngoài mặt không dám tỏ ra là quá ngang ngạnh, và nghĩ rằng

ngang ngạnh lúc này chỉ thêm rắc rối vô ích, chàng vội cất tiếng bảo với nàng :

— Tiểu Tình không được vô lễ ! Đây là ba vị tiền bối, ngoại hiệu là Thiên sơn Tam lão ... ! (chàng quay lại, vội cúi mình thi lễ mà rằng :) Đệ tử Kế Chí, xin vấn an ba vị lão nhân !

Sa Mạc Hồng, nhân chơi thân với Sa Niệm Từ là con gái cưng của lão Sa, nên cũng vội thi lễ và nói ,

— Xin kính chào ba vị gia gia !

Duy có Tiểu Tình, vốn tính cường ngạnh, nhân việc Tam lão bắt giam chàng nên càng bất phục. Có trời bảo được nàng phải thi lễ lúc đó ! Nghe Kế Chí nhắc vậy đôi mắt nàng cứ thao láo lên nhìn, chẳng tỏ ra vẻ kiêng nể đối với Tam lão,

Bạch phát vương cười ha hả, gật đầu mà rằng :

— Con nhãi con, điêu man, vô trí ! Có tài sức gì mà cũng dám xông vào lăm tàng ở Ngọa mi trang này ! Mày coi thường tụi ta thật !

Nói tới đây, tóc bỗng dựng đứng và quát lên :

— Sư phụ mày là ai ?

Tiểu Tình toan nói tên phụ thân mình ra, vì Mạc tiêu Sương dù sao cũng có quen biết với Tam lão. Chợt lại nhớ rằng Kế Chí đứng đó, nếu nói tên thân phụ ra thì lại có việc chẳng lành với chàng ngay tức khắc, bèn ngang nhiên trả lời :

— Không có sư phụ nào hết !

Kỳ thật thì võ nghệ của nàng hoàn toàn là gia truyền, do phụ thân Nhất Chỉ Ma Mạc Tiêu Sương truyền thụ chớ không cầu học ở sư phụ nào hết. Có điều là Bạch phát vương nghe nói, thì lại nghĩ là nói dối và rỏn cợt. Bất đồ lão nổi giận lên, cười nhạt một tiếng mà rằng :

— Được lắm ! Gan thiệt phải chăng bữa qua, khi ta tỉ thí cùng Kế Chí mi ở ngoài lén dùng chưởng đánh chặn chưởng phong ta lại.

Tiểu Tình đỏ mặt, gật đầu nói :

— Đường đường là bậc tiền bối của làng võ mà lại ăn hiếp kẻ hậu sinh ! Cô nương thấy khó coi nên mới khuấy chơi !

Bạch-phát-vương nóng bừng mặt lên, tay phải từ từ thu lại, sắp tống ra một chưởng. Chợt nghe Sa Mộng Đầu quát :

— Câm miệng !

Kế Chí giật mình đánh thót. Chỉ thấy lão Sa chỉ tay vào mặt Tiểu Tình, nói tiếp :

— Mày là đứa nào? Dám ăn nói như vậy với chúng ta ! Bữa nay không cho mày biết tay, mày sẽ chưa rõ Thiên sơn Tam lão là thế nào.

Tiểu Tình chống hai tay vào bên eo, cười nhạt mà rằng :

— Các ngươi muốn làm gì thì làm ! Cô nương há sợ !

Nàng bỗng im bặt lại ! Sa Mộng Đầu đã tống ra một chưởng ! Tiểu Tình vận công định dùng «Bài sơn chưởng» đón chận lại, không ngờ Kế Chí đứng bên đã kịp « phách không » đánh ra đón lấy chưởng công của Mộng Đầu. Chỉ nghe « ầm » một tiếng, lão Sa và chàng cùng thối lui vài bước, thiếu chút nữa chàng ngồi phệt xuống đất. Chàng thấy trên mặt nóng lên đến tai, bụng nghĩ :

«Chưởng lực của lão Sa lệ hại thật ! May mà mình vận tới tám phần công lực, nếu không thì cánh tay này bại hẳn.

Thiết phiến lão nhân bị một chưởng ấy đẩy lùi lại phía sau, cũng lấy làm kinh hãi về nội lực anh oắt con hùng hậu. Lão nổi giận, lớn tiếng quát lên rằng :

—Kế Chí ! Ngươi tự dưng mua lấy chuyện vào mình. Bữa nay không thể tha thứ ngươi được ...

Dứt lời, chỉ thấy đôi ống tay áo rộng phất về sau một cái, người lão đã vọt đi như mũi tên vào tới nơi, tay mặt đưa lên trước sẽ nhóm hai đầu ngón tay điểm vào «Trung phủ huyệt» đối phương !

Tuy có chút kinh hãi thật, nhưng lúc đó như mũi tên trên cánh cung đã giương dây, không thể không phát ra nữa. Kế Chí biết rằng nội công của Tam Lão đã tới bậc «Lò lửa xanh lè », nhất là về thủ pháp điểm huyệt của họ, bề ngoài tưởng là lối điểm huyệt thông thường, kỳ thực là ngầm ngầm có vận dụng lối « Tam nguyên chỉ lực », có thể cách xa điểm mà uy lực cũng chẳng khác gì trực tiếp điểm vào người. Lối đó gọi là «cách không điểm huyệt.» Hễ vô ý một chút, nội lực từ đầu ngón tay phát ra chạm phải huyệt đạo là bị nguy ngay.

Biết vậy, chàng không đợi cho ngón tay lão điểm ra đến hết tầm. Chỉ phong chưa tới, chàng đã né qua, thân hình vừa chuyển đi, vụt cái dùng « Kim tiễn thủ », chéo nhau như gọng lưỡi kéo từ trước ngực đưa ra tiện luôn một nhát vào cổ tay lão.

Tiểu Tình với Đan Lỗ Ty đứng bên đều sợ toát mồ hôi, lo thay cho chàng, trong khi Bạch phát vương, đôi mắt gườm gườm nhìn hai nàng, cười nhạt rồi nói :

— Hai con bé kia ! có giỏi thì cùng nhảy vào thử ! Chớ trách rằng ta vô tình...!

Tiểu Tình tức giận muốn hét ra lửa. Tay nàng lần lấy một nắm hạt bồ đề, định rằng hễ chàng bị nguy thì một nắm hạt bồ đề bằng thép này sẽ giúp chàng một tay. Sa Mạc Hồng thì mím chặt môi son, mở tung lần áo chẽn, lộ ra một hàng mười hai ngọn «Liễu diệp phi đao» Lưỡi phi đao này vừa nhỏ, vừa mỏng như lá liễu, mỗi ngọn đao có ba sợi tua ở phía đốc, cách xa bốn năm phân phóng ra lẹ như chớp, và nếu thủ pháp cao cường chuẩn xác, còn có thể dùng để cách không điểm huyệt. Đó là một ám khí rất lệ hại của vùng Miêu cương và Đại sa mạc.

Đan Lỗ Ty phanh áo ngoài ra rồi, ung dung đứng nhìn theo dõi hai người đương quần nhau. Trong loáng mắt, hai bên đã qua lại mấy hồi hiệp.

Bữa trước dù đã xuất toàn lực ra đối phó với Tam lão, nhưng chẳng qua chỉ là cuộc tỉ thí thôi. Bữa nay khác hẳn, vì là việc đấu sinh tử. Chỉ thấy từ trên cao bóng hai người khi thì hợp lại khi thì rời ra, chưởng phong ào ào, cây và cành xung quanh xa hai ba trượng đều đổ sập xuống.

Mọi người đứng coi đều kinh hãi. Lúc đó hai người lại vào vừa tầm nhau và cùng phát chưởng. Chỉ nghe «pinh» một tiếng, hai người cùng bật xa ra. Kế Chí loạng choạng mấy bước rồi từ từ ngồi phệt xuống đất, mồ hôi toát ra, chiếc mũ trên đầu cũng lệch hẳn ra một bên. Sa Mạc Hồng và Tiểu Tình cùng rú lên một tiếng và cùng nhảy tới đứng trấn giữ trước mặt chàng.

Chàng yên lặng, hơi cúi đầu. Đan Lỗ Ty vội hỏi

— Thạch đại ca ! có hề gì chăng ?

Chàng từ từ ngửa mặt lên, mỉm cười sẽ nói :

— Không sao mà !

Sa Mộng Đầu sẽ nhếch râu lên cười, đoạn nghiêm sắc mặt lại nói :

— Kế Chí ! Lão phu nể mặt sư phó của ngươi không nỡ quyết liệt ! Biết điều thì cùng với cô nương kia trở về nơi nhà giam. . ! Hà hà..! Nếu còn chấp mê, cậy sức, đối đầu lại với ta, tức là tử kỳ của ngươi đã tới, !

Nói rồi lão trợn mắt nhìn chàng, nộ khí đằng đằng, sẵn sàng ra chưởng. Kế Chí cười nhạt, đứng lên. Trong một sát na, lửa giận bừng bừng, dũng khí tăng lên bội phần, chàng không thể nhẫn nhục hơn nữa Tam lão đều quắc mắt lên theo dõi cử chỉ của chàng, và đều có cái khí thế, hễ một lời nói ra trái ý là động thủ đã liền.

Kế Chí thì trấn tĩnh như không thấy gì hết. Chàng đứng lên trước hết sẽ khom mình thi lễ với Tam Lão, đoạn cất giọng lạnh lùng mà rằng :

— Lời Sa lão tiền bối vừa rồi, tiếc rằng đệ tử không thể tuân theo được. Sống chết có số, nhất thiết xin tùy ba vị tiền bối ra tay, đệ tử dù chết cũng không ân hận !

Dứt lời chàng đứng thẳng lên, có vẻ chờ đợi. Tam lão sẽ đưa mắt cho nhau. Bạch phát vương «hừ» một tiếng rồi nói :

— Kế Chí à ! Ta khuyên ngươi nên biết điều thì hơn !

Kế Chí mỉm cười nói :

— Đa tạ mỹ ý ! Đệ tử không thể tuân theo được !

Kim Địch Sinh lắc đầu nói :

— Thực là một tay bướng bỉnh ! Kế Chí a ! Ngươi là kẻ thông minh thử nghĩ coi, với công phu võ nghệ ấy có đủ đối địch lại với chúng ta không ?

Kế Chí trầm giọng nói :

— Đệ tử phải dời khỏi đây, dù có tan xương nát thịt cũng đành !

Bạch-phát-vương cười ha hả, tiến lên mấy bước, vừa toan dùng « La bán thủ » định để chế phục chàng.

Lão vừa giơ tay lên thì Kế Chí vội hạ thấp người xuống, hai cánh tay dăng ra « hú » lên một tiếng dài... Tiếng hú ấy nghe có vẻ rùng rợn, mọi người đều kinh ngạc thất sắc.

★

HỒI THỨ HAI MƯƠI

THẤT CẦM CHƯỞNG VỚI TÊ DƯƠNG THẦN CÔNG

Bạch-phát-vương hùng hổ tiến vào. Chợt thấy Kế Chí lùn người, dăng tay, hú lên một tiếng rùng rợn. Lão hơi kinh ngạc. Trong lúc thảng thốt chưa nghĩ nhớ ra đó là lối công phu gì ! thì Kế Chí vụt cái đã thu tay về, toàn thân như trái cầu căng hơi vọt tít lên cao. Kim Địch Sinh giật bắn người lên, vội nhảy tới gần Bạch-phát vương, hô to lên rằng :

— Đại ka đề phòng ! Thất cầm chưởng !

Bạch phát vương lúc ấy cũng giật mình nhận ra Thất cầm chưởng xưa kia từng khiến khách võ lâm điên đảo, chỉ nghe tiếng cũng đủ mất mật đi rồi.

Trong một hồi trước, đã từng thuật rằng một khi đã vận dụng chân công để thi triển Thất cầm chưởng, thì dù sao cũng phải phát ra chớ không thể ngừng lại được. Nhưng vì bị bắt buộc, quá phẫn ức chàng phải thi triển chưởng pháp đặc biệt này ra toàn thân vọt lên cao, và một ngọn thứ nhất «Lôi lệ tam xí» như ngàn cân nặng thẳng đầu Bạch phát vương ập xuống.

Tuy có nghe đồn đại về uy lực của Thất cầm chưởng, nhưng Bạch phát vương chưa từng được mắt thấy bao giờ. Lúc này Kế Chí như một vòng bánh xe lớn quay ở trên cao, vụt cái chân tay dăng ra, toàn thân như hình chữ «đại» lao xuống nhằm vào huyệt «mệnh môn» phát chưởng.

Bạch phát vương vừa kinh hãi vừa tức giận, lập tức xuống tọa mã tấn ổn định thân mình vững như Thái sơn, hai bàn tay lật ngửa vận lực thổ khí cùng tống ngược lên một lúc.

Lão không dám coi thường đối phương nên đã vận dụng « Tử xa thần công » là một công phu mà bình sinh hàn hữu lắm mới phải dùng đến. Vì lão chưa rõ thất cầm chưởng lợi hại tới bậc nào, cho nên đã đem toàn lực ra hai bàn tay mà phát ra. Kế Chí lúc đó, thân mình từ trên cao đánh xuống, dù cho hung mãnh đến đâu, nếu chọi nhau với chưởng lực ấy của lão, quyết là không chịu đựng nổi !

Quả nhiên chưởng phong vừa giáp vào nhau, trong khi lão Tẩn bị đẩy thụp hẳn người xuống thì thân hình Kế Chí như một trái cầu bật tung trở

lên. Nhưng chính chỗ đó lại là cái đặc tính lệ hại của Thất cầm chưởng. Một đòn ấy, bị chưởng của đối phương đánh ra, nhưng không phải đủ để ngăn giữ chàng không trở lại tấn công nữa.

Thân hình vừa tung lên, lập tức lại như sao băng rớt xuống đồng bằng, chuyển một vòng nhào mình đi, vẫn y nhiên cái khí thế như ngàn cân giáo nặng thẳng đầu Bạch phát vương mà đánh một lúc hai đòn nữa !

Tới đây Bạch phát vương mới nhận rõ là công phu đối phương lệ hại thật. Nhưng lão há phải tay vừa. Bị áp lực chưởng phong đè nhún cả người xuống, lão lại nhổm người lên ngay, giữ vững chân tấn, sẵn sàng đối phó... Thất cầm chưởng với một đường «Lôi lệ tam xí» lại ra hai ngọn liên tiếp, thì Tử dương Thần công dùng đủ mười thành nguyên lực vận ra bàn tay, cũng liên tiếp tống lên hai chưởng nữa.

Bạch phát Tần Miễn là tay nội công bậc nhất đương thời, lại vận dụng đến cả «Tử xa thần công», vậy mà sau khi tiếp nhận ba chưởng của Kế Chí lão cũng cảm thấy hai cánh tay tê trối bẩn lên, bụng nghĩ : « Thất cầm chưởng tai hại thật ! ».

Ngay lúc ấy, Thất cầm chưởng đã chuyển sang đệ nhị chiêu «Phân vân trảo», lòng bàn tay mặt Kế Chí bung ra một cái, ép thẳng vào ngực Tần Miễn. Đây là lần đầu chàng thi triển đến tuyệt chiêu thứ nhì của Thất cầm chưởng, vận dụng ngưng tụ nội khí từ đầu ngón tay thoát ra. Năm đầu ngón tay như năm ngọn móng thép xé không khí đâm phập vào ngực Tần Miễn.

Cũng nên nhớ rằng nội công của chàng chưa luyện bao lâu so với công phu luyện tập hàng năm sáu chục năm của Tam lão. Thế mà mỗi chiêu, mỗi đòn của Thất cầm chưởng đều phải ngưng tụ toàn thân tinh lực đánh ra, cho nên nếu đòn phát ra liên tiếp thì nguyên khí bị hao tổn nhiều, phải một tuần sau mới hồi phục được.

Lúc ấy Kế Chí đột nhiên thi triển công phu Phân vân trảo năm đầu ngón tay như năm cái móc câu chộp ra một cái Bạch Phát Vương cảm thấy năm tia kình phong thấu qua áo vào tới ngực, mười phần khủng khiếp ! Nhưng vốn là tay quái kiệt của rừng võ, lão phản ứng lại lanh như chớp : Nghiêng mình một cái về bên mặt, thoát cái thi triển ngay đòn thứ bảy « Hợp thập phạn xương » trong môn « Đại Già lam Thánh thủ » hai tay

chắp lại trước ngực như kẻ niệm Phật, vận «âm kình » ra đôi bàn tay.

Kế Chí vừa hơi chạm vào tay lão đã biết là công phu lão rất lợi hại nếu thương, như không rút tay về ngay, thì có thể làm cho đối phương bị trọng nhưng đồng thời tay mình cũng đi đứt. Lập tức chàng quay ngoắt mình thu chưởng về, miệng vẫn hú lên như còi, thân hình bổng vọt lên cao năm thước nữa, một thế « Đằng vân phúc » vụt cái đã thu người đi như biến chuyển ra phía sau đối phương toàn thân hạ xuống hầu như ngồi xổm, tay mặt từ phía dưới mang tai đưa phắt ra phía ngoài. Ngọn đòn « vươn cổ đập cánh » ấy thi triển ra hết như chim hạc đập con mồi, chưởng lực phát ra vừa lẹ vừa mạnh, cơ hồ khiến người coi không kịp nhận rõ đòn ấy ra như thế nào !

Bạch-phát-vương chỉ cảm thấy một làn « kình phong » kỳ mãnh từ phía bên quạt đến. Tới khi lão nhận ra được thì tay mặt Kế Chí đã như điện chớp gió giật tạp đến, năm ngón tay chàng cùng giương ra thọc vào trên sườn ngay dưới nách lão.

Tuy đã từng nổi tiếng giang hồ trong mấy chục năm rồi, nhưng đối với lối Thất-cầm-chưởng này, lão chỉ nghe đồn mà chưa từng thấy bao giờ Trong một sát na đây kinh ngạc ấy, lão thấy Kế Chí mất lối hẳn ra, đỗ như tiết, thân mình chàng theo với chưởng thế vụt cái vươn ra, lão nhận ra rằng một thế ấy lợi hại uy mãnh khác hẳn với lối thông thường gọi là « Bạch hạc lượng xí » !

Tính cách lệ hại của ngọn đòn này là đã phát ra, khác nào như tràng giang đại hà cuồn cuộn tung đi, không để cho đối phương kịp thở !

Đòn chưa tới nơi, Bạch-phát-vương trong lúc kinh ngạc, đã cảm thấy bên sườn đau buốt một cách kỳ lạ, cơ hồ đến kinh hồn mất vía đi được.

Lão biết rằng nếu để cho đầu ngón tay đối phương chộp tin vào người dù chỉ sẽ dính thôi, thì chẳng những oai danh một đời mình đi đứt mà còn nguy đến tánh mạng là khác ! Trong trường hợp khẩn cấp như lửa cháy đến lông mày rồi, lão kịp thi triển ngón «thoát cốt nhượng vị», vội lẩn mình một cái quay tròn về phía sau tay mặt, tai nghe có tiếng «soạt... soạt» !

Thì ra chiếc áo gấm trên mình lão đã bị chỉ lực của Kế Chí làm cho rách toang ra một lỗ rộng đến hơn một tấc. Bạch phát vương giật mình đánh thót, toát mồ hôi ra. Lão thẹn đỏ mặt lên, danh dự mấy chục năm trên giang hồ, không ngờ đêm nay lại bị tên oe con mới ra đời làm hoen ố. Tin ấy

tyền đi đủ khiến lão mất mặt với thiên hạ !

Quá thẹn thành giận, lão quát to lên rằng :

— Quát con ! Mày muốn.:. chết !

Dưới cơn thạnh nộ, chỉ thấy hai tay lão lồng ôm vào nhau để ở trước ực, lập tức có tiếng «rắc rắc» rất nhỏ phát ra, và liền đó thân hình cao rn và khô như củi của lão vụt dài hẳn ra đến nỗi áo mặc trên mình cũng bị ứt rách, đồng thời mặt lão trắng bệch ra như mảnh trăng lờ đờ đục !

Dưới sự thẹn và sự giận ấy, lão không đếm xỉa gì đến sự hao tổn « chân dương » và « nguyên khí » của lão, nên đã tận tình thi triển môn « Tê dương Thần công » là lần đầu tiên từ sáu mươi năm năm nay, được hày truyền cho nhưng chưa hề lần nào phải dùng tới !

Lối công phu này, có một điểm hệt như lối thi triển Thất Cầm Chưởng của Kế Chí, nghĩa là một lần dùng đến thì khí nguyên dương trong người mình phải hao tổn và phải hàng tuần sau mới hồi phục được, và lại khi đã phát ra thì không thâu lại được.

Lão Tần đột nhiên thi triển công phu ấy ra, chẳng riêng Đan Lỗ Tỵ với Mạc Tiểu Tình chưa từng thấy bao giờ nên khiếp hãi rụng rời, luôn cả Sa Mộng Đẩu với Hác Tuyết Hạc cũng giật mình hết vía. Tuy họ có biết rằng người anh em kết nghĩa của họ có luyện lối công phu ấy, nhưng chưa từng thấy đem ra đối phó với ai bao giờ !

Lúc ấy, Thất Cầm Chưởng đã thi triển tới ngọn thứ chín. Từ thủa đem ra dùng, chưa bao giờ phải thi triển liên tiếp ra nhiều đến thế.

Bạch-phát-vương, sau khi vận công biến đổi cả thân mình, tay phát chưởng, chân đạp bộ mạnh như gió giật mưa rào, có cái thế như bạt núi lấp rừng. Chỉ nghe chưởng phong ào ào tuôn ra như sấm chớp, mạnh đến nỗi trên mặt ao cách xa tới mấy trượng, ngẫu nhiên bị dư phong quét phải nước vọt lên như tên. Trong loáng chốc, hai bên giao nhau đã tới chiêu thứ mười ba.

Lúc ấy Kế Chí theo thế «Phản linh hiện trác», hai bàn tay từ phía sau vai tay mặt chập lại đưa phăng ra trước xỉa vào huyệt «Thiên đột» của lão Tần. Lão gầm lên một tiếng, theo thế «phiên giang hãn cấp lãng» vội lộn mình qua bên hữu, chân đạp bộ «Xủy châu độ thủy» thi triển một chiêu «Hải để trâm» tung mạnh gót đá vào bụng dưới Kế Chí.

Bạch phát vương sở dĩ dùng lối «đối đòn» ấy là vì biết rằng không thể tránh kịp ngọn đòn «Phản linh hiện trác» thần tốc của đối phương. Dùng phép «đối đòn» có nghĩa là liều mạng, cả hai cùng bị dính đòn nhau, cùng bị thương tổn hoặc cùng đi đứt. Hai đòn hầu như cùng phát ra một lúc, và lẹ hơn cả một tia đá lửa lóe lên một cái, cả hai cùng cầm chắc cái chết v hết đường tránh lui hoặc rút đòn về đỡ gạt. Nhất là cả hai cùng vận công thổ khí, với lối phát chưởng tàn khốc ấy, một khi đã phát ra thì phải ra tận lượng chớ không thể thâu về được nữa.

Cả bốn người đứng ngoài coi cùng rú lên một tiếng. Thiết phiến lão nhân với Kim Địch Sinh cùng hú lên một lúc : một người từ bên phía trái nhảy vọt tới, một người từ phía bên mặt bay vù lại bên cạnh bản tâm là để cứu lấy tánh mạng cho mỗi bên.

Giữa lúc lão Sa và lão Hác vọt mình ra và cùng một lúc với Đan Lỗ Tỵ với Mạc Tiểu Tình cùng rú lên, thì lưng chừng trời nổi lên một tiếng hú dài với một cái bóng đen nhoáng đi một cái tốc độ lẹ hơn là sao băng trên trời, và rớt thẳng vào giữa khoảng lão Tần với Kế Chí còn cách nhau chỉ hơn một thước.

Lúc ấy lão Sa và lão Hác tuy vọt ra đã lẹ, nhưng còn cách độ hai thước nữa thì chân mới chạm đất : Còn lão Tần tống gót tung lên đá cùng một lúc với Kế Chí phát chưởng ra đập, thì đột nhiên cái bóng đen đã hiện ra trước mặt, đứng chắn đôi hai người ra, trong khi miệng quát lên :

— Không thể được !

Thì đôi ống tay áo sẽ nhắc lên một cái. Chưa ai nhận rõ cái bóng đen ấy là người nào, chỉ biết đó là một người hình dung nhỏ bé, và hình như người ấy không phải dùng sức gì cả, chỉ thấy sẽ nhắc ống tay áo mà hai đạo áp lực đưa ra như sức phản đàn, mạnh đến nỗi lão Tần bị đẩy lùi hẳn lại sau, loạng choạng tới tám chín bước, cố gượng mới đứng vững lại được, còn Kế Chí cũng bị tống đi xa, ngồi phệt xuống đất.

Nguyên do cái bóng đen ấy từ trên ngọn một gốc hòe cách xa bảy tám trượng lao mình tới như chớp, và kịp thời gạt được cả đôi bên ra, trong khi đó lão Sa với lão Hác cách xa có ba trượng vậy mà lại tới sau. Chờ hai lão chạm được tới đất thì lão Tần và Kế Chí đã may mắn được người kia gạt bật ra rồi.

Thực là hú vía. Mọi người nhìn lại cái bóng đen ấy, nhận ra là một

vị nho sĩ, hơi cao mà gầy, trạc độ ngoài bốn mươi tuổi.

Vị nho sĩ ấy mình khoác áo bào xanh, thần thái phiêu phiêu, cất tiếng cười vang lên mà rằng :

— Ba anh bạn già ! lâu nay khỏe mạnh chứ ! còn nhận ra anh hàn sĩ ở Nga mi sơn này không ?

Dứt lời, hai tay đưa lên đặt ở dưới ngực, nở một nụ cười, mắt phóng kim quang như chớp điện liếc nhìn Tam lão.

Tam lão vô cùng kinh ngạc, ngẩn mặt ra nhìn. Dưới ánh trăng, nhận ra vị hàn nho ấy khuôn người mảnh khảnh, nước da hơi trắng xanh, đôi mắt dài mà sáng như sao, lông mày dài hơi sết chạy dài lên đến gần hai bên mái tóc, mũi thẳng mà cao, trạc độ bốn mươi, thần thái phiêu nhiên như tiên ông đạo sĩ.

Tam lão cau lông mày, nghĩ mãi không nhận ra là ai cả, tuy rằng trông nét mặt thì có vẻ quen quen ! Lại tức một điều là vị nho sĩ ấy trạc mới độ tứ tuần mà dám ngang nhiên gọi mấy người trên dưới bảy mươi là «anh bạn già» !

Kim Địch Sinh Hác Tuyết Hạc vội nghiêm nét mặt lại hỏi :

— Xin hỏi,.. tiên sinh là...

Lão chưa nói hết câu thì phía đằng kia có tiếng Kế Chí kêu to lên «Sư phụ... !» Vừa kêu vừa chạy lại, quỳ mọp xuống đất !

Tam lão choáng hẳn người lên, bất giác cũng sẽ thốt ra :

— Té ra là...

Nhất là lão Tần, nhớ đến một cái phất tay áo rất sẽ vừa rồi đánh bạt mình đi, nghĩ lại mà ớn lạnh xương sống.

Vị nho sĩ ấy chỉ sẽ đưa mắt một cái liếc qua Kế Chí lập tức lại quay đi, cười nói với Tam lão :

— Năm chục năm thấm thoắt đã qua ! Hèn chi mà các anh không nhận ra được cố nhân... !

Nói tới đây vị nho sĩ ngửa mặt lên trời thốt ra một chuỗi cười như điên như cuồng ! Sa Mạc Hồng cùng Mạc Tiểu Tình, kinh hồn táng đởm vội trấn tĩnh tinh thần lại : Cả hai lần đầu tiên được gặp vị đại lão tiền bối Thượng Quan tiên sinh, võ nghệ công phu đồn vang thiên hạ, tuổi một trăm bốn chục mà không ngờ ăn vận như một nho sinh, coi trạc mới vào

khoảng bốn chục. Hai nàng từ trước hoặc chỉ nghe ông bà, cụ kỵ, hoặc bố mẹ nói đến vị dị nhân tài này, và đều cho là chuyện hoang đường quái đản. Hoặc có tin phần nào nhưng ai cũng nghĩ rằng tiên sinh chết rồi. Nay vị dị nhân ấy vụt từ trên trời rớt xuống và chỉ một cái cất ống tay áo đủ khiến mọi người hết vía, hai nàng chẳng ai bảo ai đều quì phục xuống thi lễ, miệng kêu :

— Lão tiền bối !

Trong bụng hai nàng đều nghĩ thầm, thế nào vị tiên sinh ấy cũng mỉm cười giơ tay bảo họ đứng cả lên. Nhưng tiên sinh hình như không hề để ý đến họ vẫn quay đi nhìn Tam lão !

Chỉ thấy Tam lão cùng «a !» lên một tiếng và lùi lại hai ba bước ! Ba người xưa nay «mắt cao quá đầu», trong hàng võ lâm chưa từng ai được Tam lão coi ra gì hết. Nay Thượng Quan tiên sinh đột nhiên hiện ra trước mặt, với một chút «tụ phong» gọi là phát ra nơi ống tay áo mà đã như vậy đủ khiến cho ngạo khí của Tam lão giây phút bị tiêu giảm đi gần hết.

Bạch phát vương Tần Miễn tiến một bước. Thiết Phiến với Kim Địch Sinh theo gót tiến lên. Cả ba cùng ôm tay quyền cúi mình thi lễ. Bạch phát vương cất lời.

— Nguyên lai là Thượng-Quan lão huynh ! Lâu lắm không gặp ! Hà hà... hà ! Tháng ngày như bay.,. Từ khi cách biệt ở huyện Thanh thành, chớp mắt đã qua một dòng giáp tý. Mấy anh em chúng tôi đều mái tóc điểm sương, duy có lão tiên sinh phong thái vẫn như xưa ! Đủ thấy bấy nay tiên sinh vạn sự đều được như ý...

Nói xong, lão lại cười lên một trận, tuy nhiên giọng cười vẫn có vẻ không được tự nhiên bỉ hà !

Thượng Quan tiên sinh vẫn giữ nụ cười đầm thắm trên môi, sẽ gật đầu, tay ôm quyền đáp lễ và nói :

— Tần lão quá khách khí ! Tiểu đệ suốt đời nay đây mai đó, hỏ hải làm duyên ! Há dám so sánh với Tam lão, giữ ngọn núi này làm vua một vùng. Nếu bảo rằng tiểu đệ được «vạn sự như ý» chẳng hóa là mỉa mai lắm sao !

Nói xong, tiên sinh lại tuôn ra một trận cười ! Nhưng giọng cười có vẻ chua xót lạnh lùng. Từ khi theo học tiên sinh, Kế Chí chưa từng nghe sư phụ có giọng cười thê lãnh, tỏ ra lúc này sư phụ chàng giận dữ hết sức.

Quả nhiên, vừa dứt tiếng cười, tiên sinh cúi xuống nhìn ba người đương quỳ mọp ở dưới đất, cất giọng lạnh lùng, hỏi :

— Tụi các ngươi có bao nhiêu tài năng bản lãnh mà dám động chạm vào Thiên sơn Tam lão ! Lửa đom đóm mà đòi tranh hơn với trăng sáng... ru !

Nói xong lại phá lên cười ! Giọng cười có vẻ nghiêm lãnh. Ba người quỳ ở dưới đất, cảm thấy lạnh buốt xương óc lên. Tiên sinh cười xong, ngẩng lên nhìn Bạch-phát-vương, sắc mặt nghiêm nghị, cất tiếng hỏi :

— Tần-Miễn ! Anh cho ta biết, tội trạng của ba người kia, phải chăng là không thể tha thứ được ! (nói đến đây, tiên sinh như chợt hiểu ra điều gì ! vội cất tay lên xua lắc rồi nói tiếp :) Quên mất ! Về phần hai cô kia... ta đâu có quyền cai quản ! Xin mời hai cô đứng lên.

Mạc Tiểu Tình cùng Đan Lỗ Ty nghe nói đều răm rắp đứng lên như người máy, cả hai cùng kinh ngạc đứng lặng, cúi đầu !

Lúc đó thấy nét mặt và dáng điệu của vị quái nhân không có vẻ hiền lành chút nào cả. Tam lão đều hơi chợt dạ, đứng yên lặng không biết nói năng ra sao ! Chợt thấy tiên sinh sẽ nhếch mép cười cất tiếng hỏi :

— Tần lão huynh à ! Ta không bênh vực học trò ! Thạch Kế Chí dám ngang nhiên chống đối với lão huynh, tội ấy thực là lớn... ! (tới đây, đôi mắt tiên sinh bỗng sáng quắc hẳn lên, môi hơi mím lại, hừ một tiếng rồi nói tiếp :) Chỉ cần lão huynh gật đầu một cái là ta đập vỡ óc tên học trò vô lễ này ngay lập tức . . . ç

Tiên sinh vừa nói, vừa nghiến răng chỉ tay vào Kế Chí, lúc đó đương kinh hồn tán đởm nằm ép xuống đất, người run lên như mèo phải nước, còn hai cô nàng cũng thất đảm rú lên một tiếng.

Tiên sinh nắm chặt tay lại giơ cao lên, mắt sẽ liếc đưa một vòng thấy hai cô nàng tuy có vẻ sợ nhưng hình như có điệu bộ sẵn sàng sẽ nhảy vào chụp lấy chàng nếu vạn nhất tiên sinh phát chưởng ra. Tiên sinh đưa mắt quét vòng quanh một cái mục quang ngừng lại nhìn thẳng vào mặt Bạch Phát Vương Tần Miễn, với ý chờ đợi và thúc giục trả lời !

Bạch phát vương đỏ mặt lên, nghĩ thầm rằng :

— Anh già này ghê gớm thật ! chơi cái lối... lạ quá ! Giả như mình gật đầu, và giả như lão điên tiết lên mà đập chết Kế Chí đi, nhưng sau đó

rồi sao" ? Hẳn là không thể cứ thế mà thôi được rồi ! Lão sẽ chơi luôn cả tụi mình đi...! Chà khó nghĩ quá ! Nếu như mình lắc đầu thì khác gì mình không nhận rằng thằng oe con có tội, hoặc là mình đã gián tiếp tha thứ hết tội lỗi cho nó...!

Trong lúc cấp bách, bị đôi mắt đối phương lóe thần quang ra thôi thúc lão hơi cuống lên, bất giác lắc đầu lia lịa, nhếch mép lên cười mà rằng :

— Thượng Quan huynh nói quá lời ! có tội gì đâu,.. vả việc gì mà nóng nảy thế...!

Tiên sinh gật đầu, nói :

— Nếu vậy ! tên liệt đồ của ta vô tội... !

Bạch phát vương cười xòa, đưa mắt cho hai vị lão đệ. Kim Địch Sinh vốn nó cảm tình với Kế Chí, nhân dịp cũng cười nói :

— Kể ra thì cũng chẳng dám gọi là... tội !

Thấy Bạch phát vương gật đầu, Thượng Quan tiên sinh trở lại với vẻ mặt ôn hòa, hòa dịu, nhìn cậu học trò cưng và nói :

— Cho con đứng lên !

Kế Chí bật người lên giữa hai tiếng mừng rú của hai cô nàng. Chàng giập đầu tạ ơn rồi đứng lên như người máy, trống ngực lúc đó còn chưa hết đập.

Tam lão chưa hết kinh nghi, vẫn giữ thái độ dè dặt. Còn đương suy nghĩ đoán rằng thái độ của ông già hẳn có ý tứ gì khác nữa, quả nhiên thấy vẻ tiên sinh lại biến thành nghiêm nghị, tay ôm quyền thi lễ, ngẩng lên nhìn Tam lão và hỏi :

— Tội trạng của tên tiểu đồ, được Tam lão tha thứ cho rồi ! Nay tiểu đệ có câu này xin thỉnh giáo cùng ba vị tôn huynh.

Thiết phiến lão nhân từ này yên lặng, giờ cũng dõng dạc lên tiếng :

— Lão huynh có chuyện gì muốn nói ! Anh em ta rửa tai xin nghe !

Thượng Quan tiên sinh gật đầu nói :

— Tốt lắm ! Giờ xin hỏi ba tôn huynh về cái việc đem giam nhốt học trò ta vào trong nhà hầm bằng đá ! Hành động ấy có ý nghĩa là thế nào ?

Câu hỏi của tiên sinh khiến Tam lão đỏ mặt lên, lúng túng không trả lời được. Hắc Tuyết Hạc vốn lanh lợi, hiểu rằng tình thế lúc này nếu như

hai vị bái huynh của lão trả lời có ý xúc phạm Thượng Quan tiên sinh thì lập tức có thể suy ra chuyện chẳng lành cho phía Tam lão : Riêng một tay Kế Chí đã lệ hại như vậy, nay lại thêm sư phụ hắn nữa thì tai hại không biết đến mấy ! Nghĩ vậy lão Hác vội tiến lên một bước, mỉm cười và nói :

— Đêm nay hân hạnh được gặp cao nhân ! Đối với Tần đại huynh của chúng tôi thì tiên sinh lại là cố tri ! Lúc này đêm khuya sương lạnh, tiên sinh nếu có lòng chiếu cố, xin trước hãy mời vào nhà khách sơi chén trà nóng !

Nói xong đưa mắt cho lão Tần, lão Sạ. Lão Tần cười hềnh hệch, nói :

— Phải lắm ! Chỗ người cũ với nhau ấy mà ! Gặp nhau ta đốt đuốc nói chuyện thâu đêm, chả cũng thú lắm sao ! (vừa nói lão vừa đưa tay ra hiệu) : Xin mời...

Thấy Tam lão có vẻ dấu dịu cầu hòa, tiên sinh cũng không dồn họ đến chỗ quá mất thể diện, bèn cùng cười mà rằng :

— Nào đã xong đâu, còn việc này nữa...!

Tam lão chột dạ, nghĩ bụng không biểu anh già này còn lôi thôi gì nữa đây ! Chỉ thấy tiên sinh quay sang nhìn Kế Chí hắt hàm bảo

— Ngươi chưa làm lễ tạ tội cùng ba vị lão tiền bối, còn dưng ngây ra đó làm gì !

Kế Chí mừng rỡ, vội tiến lên quì xuống thi lễ mà rằng :

— Đệ tử Kế Chí xin cảm tạ tâm lòng đại lượng của ba vị tiền bối !

Trong lòng tuy còn cay cú hậm hực, nhưng ngoài mặt cũng phải tỏ ra là kẻ cả khoang dung, Tam lão cùng giơ tay nói :

— Hiền khế đứng lên..!! Có chuyện gì đâu...!

Đan Lỗ Ty và Mạc Tiểu Tình tự nhiên cũng đưa mắt cho nhau, cùng tiến lên thi lễ và nói :

— Xin đa tạ ba vị lão tiền bối khoan thứ đại lượng...!

Bạch phát vương cười gượng, chưa kịp nói thì Hác Tuyết Hạc đã đưa tay ra hiệu, bảo rằng :

— Không sao ! Hai cô nương đứng lên !

Bạch phát vương chợt đưa mắt nhìn Tiểu Tình, rồi cất giọng lạnh lùng mà rằng :

— Cô nương à ! Lão phu còn sống ngày nào, còn nhớ đến thủ đoạn của cô nương.

Mạc Tiểu Tình ngượng đỏ mặt lên, chưa kịp nói gì, thì Thượng Quan tiên sinh đã cười mà rằng :

— Càng là con gái, lại càng chẳng biết trời cao đất dầy là đâu ! Ái chà ! Tam vị nhân huynh giơ cao đánh sẽ, xin tạm khoan thứ cho họ cái tội vô lý khuấy rối tĩnh cư...

Bạch phát vương nói :

— Không sao ! Không sao ! Chẳng lẽ chúng ta lại chấp trách tụi nhỏ!

Thượng Quan tiên sinh nói với Tam lão :

— Giờ đến lượt ta xin lỗi ba vị nhân huynh. Vì đêm đã khuya lại có việc vội, xin phép cáo từ, Chừng nào qua Nga mi cho ta được hân hạnh tiếp rước (Không để cho Tam lão kịp kèo mời, tiên sinh quay lại giục Kế Chí :) Chúng ta chào chủ nhân rồi đi luôn.

Kế Chí nói :

— Đệ tử xin lấy con ngựa.. !

Bạch phát vương cười ha hả nói :

— A ! Con ngựa ! Suýt nữa ta mang tiếng là... bắt cóc cả ngựa (quay sang nói với lão Hác :) Hiền đệ, bảo người đem cả hai con ngựa ra !

Kim Địch Sinh quay đi. Một lát sau có người dắt hai con ngựa lại. Thượng Quan tiên sinh thoáng nhìn thấy bộ lông trắng muốt, đôi mắt đỏ như lửa, biết là loại « hãn huyết mã » rất hiếm có, lấy làm kinh ngạc, bụng nghĩ thầm :

— Đứa nhỏ này thực là lắm duyên kỳ ngộ !

Đan Lỗ Ty và Kế Chí tiếp lấy dây cương, cả hai cùng ngỏ lời cảm tạ Tam lão. Kế đó do Bạch phát vương cùng nhị lão dẫn lối đưa mọi người ra đến cổng. Mọi người lại thi lễ. Tam lão tưng bửng quay trở vào !

Bốn người qua khỏi nhịp cầu đá rồi, Thượng Quan tiên sinh chợt ngừng bước quay nhìn hai cô nàng lẽo đẽo theo sau sẽ mỉm cười mà rằng :

— Hai cô nương ! cũng phải trở về nhà ngay. Đi lâu rồi, phải biết rằng người nhà nóng lòng mong đợi chứ ! Ta với Kế Chí có việc riêng tạm phải cáo biệt... !

Hai nàng nghe nói như bị giội nước lạnh lên xương sống lòng dạ tan nát, ngây mặt ra nhìn chàng, không ai nói năng gì !

Kế Chí vừa mừng là được dịp sư phụ gỡ cho thoát nợ nhẹ thân nhưng lại buồn thương nhất là đối với mối tình thâm và sự cứu giúp của Tiểu Tình không biết cách gì báo đáp cho được.

Khổ một nỗi, lúc này trước mặt sư phụ chàng không dám hé răng nói gì cả bất quá chỉ lét mắt nhìn hai nàng, lòng càng thê thảm.

Mạc Tiểu Tình lúc đó nước mắt chạy quanh ! Thượng Quan tiên sinh thoáng qua mắt cũng thừa rõ hai nàng đối với Kế Chí khăng khít thế nào rồi. Nhưng xét kỹ lại, tiên sinh không thể không « vô đoán » nhân dịp tạm kéo cổ cậu học trò của mình đi, để rồi đây chàng còn có thể dễ dàng giải thích sự hiểu lầm của Trình Tiểu Mai và Tư đồ Vân Châu đối với chàng !

Thấy Mạc Tiểu Tình rưng rưng nước mắt. Kế Chí thở dài đánh bạo tiến lên chắp tay nói :

— Trên đường trường, may mắn được quen biết hai cô nương và được hai cô nương giúp đỡ cho nhiều lắm ! Tiểu đệ muôn phần cảm khích, xin ghi nhớ ơn sâu, mong rằng có dịp được báo đáp :

Tiểu Tình ngập ngừng toan nói, nhưng chợt đưa mắt nhìn tiên sinh bèn lại thôi. Tiên sinh bất giác thở dài, nghĩ thầm rằng :

— Thực là có ông trời sắp đặt sẵn cả ! Xui khiến làm sao mà mấy cái của quĩ của nợ này lại gặp gỡ nhau . . . !

Nghĩ vậy, tiên sinh đằng hắng lên một tiếng và nói :

— Mạc cô nương a ! Xin tự trân trọng ! Buồn mà chi... ! Đình đám tiệc tùng dù lớn đến đâu cũng có lúc ... chia tay mà !

Tiểu Tình giật mình đánh thót một cái, nghĩ bụng không hiểu sao ông già này lại biết rằng đúng mình là họ Mạc ! Nàng dán mắt lên nhìn, đầy vẻ kinh hãi, chỉ thấy tiên sinh sẽ mỉm cười trong khi Kế Chí sẽ sẽ nhắc.

— Thưa sư phụ ! Cô nương họ Quan chớ không phải họ Mạc !

Thượng Quan tiên sinh cười ha hả, nhìn Tiểu Tình rồi nói :

— À à ! Ta lầm... Quan tiểu thư... Xin lỗi !

Vụt cái, tiên sinh nghiêm nghị nét mặt lại nhìn trừng trừng vào Kế Chí mà rằng :

— Kế Chí nghe... Cô nương đây hết lòng giúp đỡ trông nom cho con suốt dọc đường trường ! Con sẽ báo đáp cách nào ?

Kế Chí kinh ngạc, hồi hợp, không hiểu sao tự nhiên sư phụ lại có câu hỏi như thế ! Chàng không biết trả lời ra sao nghĩ bụng chỉ có một cách trả lời ôn thỏa nhất, bèn nói :

— Thưa sư phụ ! Con... con chỉ biết nghe lời sư phụ dạy sao thì làm vậy...!

Tiên sinh thừa biết là chàng láu lỉnh, bèn cười nhạt mà rằng :

— Ta đã nói ra thì con phải nhất nhất tuân theo. Nghe !

Kế Chí lại giật mình, nghĩ bụng rằng sư phụ thừa biết mình với Trình Tiểu Mai cùng Tư đồ Vân Châu khăng khít như thế nào rồi, chẳng lẽ lại còn buộc chết mình với Tiểu Tình nữa sao ? Huống chi lại còn Đan Lỗ Ty nữa...?

Nhưng dù sao chàng cũng phải gật đầu thưa :

— Xin sư phụ cứ truyền lệnh ! Đệ tử không dám sai !

Tiên sinh « hừ » một tiếng, trầm giải từng lời, dạy rằng :

— Món thù «huyết hải» con ôm ấp đã tám năm rồi... ta không ngăn trở. Duy có điều là... !

Nói tới đây tiên sinh chép miệng thở dài, sẽ đưa mắt nhìn Tiểu Tình, mặt đầy vẻ thương xót.

Kế Chí ngẩn ra nghĩ thầm rằng món thù ấy thì có liên can gì với Tiểu Tình ! Trong khi đó thì Tiểu Tình sợ tái mặt lại !

Thượng Quan tiên sinh ngừng một giây, tiếp tục nói :

— Có điều rằng ta muốn con phải có lời thề là suốt đời này, kiếp này, con không được làm hại mảy may gì đến cô nương đây, dù chỉ là một sợi tóc nhỏ !

Như mở cờ trong bụng, chàng không khỏi tức cười là sư phụ lẩn thẩn sao lại căn dặn chàng câu đó. Nghĩ vậy vội tươi cười và thưa :

Không hiểu sư phụ nghĩ sao ! Giả thiết như con không mang ơn Quan cô nương cứu giúp thì vô cớ con cũng chẳng bao giờ làm thương tổn cô ấy. Huống chi con đương chịu ơn Quan cô nương...!

Thượng Quan tiên sinh cười nhạt nói :

— Như thế là được ! Miễn rằng con đã có lời nói ra như vậy là

được ! Sau này, nếu phạm lời thề ấy, thì chớ bỏng thấy mặt ta...
(nói tới đây, tiên sinh lại quay sang nhìn Sa Mạc Hồng, gật đầu rồi đọc lên rằng :) Xưa nay tương tư là cực khổ. Mắc lưới tình khó gỡ cho ra ! Muôn việc, ái chà ! nên cởi mở ! Nhọc mình, cực người đời thủa nào yên !

Tiên sinh thở phào một tiếng, quay gọi Kế Chí :

— Chúng ta đi thôi !

Dứt lời, ống tay áo rộng sẽ phất một cái, thân mình tiên sinh như chiếc « én biển » vọt đi từ từ rớt lên mình ngựa của Kế Chí. Chàng vội gật đầu chào hai nàng :

— Tái kiến...

Vừa nói vừa lắc đầu thở dài, trong khi toàn thân bốc lên cao, từ từ hạ xuống mình ngựa ngồi áp sau lưng sư phụ, tay áo sẽ đưa lên vẫy lại phía sau. Thật tình lúc đó chàng không dám quay lại nhìn về phía sau...! lòng chàng thổn thức cơ hồ rơi lệ.

Con «hãn huyết thần câu» vươn cổ hí một tiếng, bốn vó cất lên cuốn gió bay đi như mũi tên ra khỏi cánh nỏ, để lại hai cô nàng như si như dại, mắt đẫm địa lệ, mỗi lúc mỗi mờ đi, tiếng vó ngựa trong khoảnh khắc nhỏ dần hình ảnh người yêu cùng một lúc biến mất vào trong cát bụi sương mờ của dãy Thiên sơn.

Lúc này tiếng vó ngựa câu, hàm dều dều vang lên trên mặt đường đá. Thì mỗi tiếng vó ngựa ấy là một nhát dao cứa ruột buốt gan hai cô nàng... Lúc này mọi sự vật trở lại thê lương tĩnh tịch. Thì cái tĩnh tịch ấy lại là cái gì cực thê thảm làm héo rũ tâm hồn hai cô ả si tình...

★

HỒI THỨ HAI MƯƠI

TRÊN ĐƯỜNG XUYÊN TƯƠNG VƯỢT QUA SÔNG THU

Mặt trời vừa ló khỏi những vừng mây đỏ lực như lửa cháy chân trời phía đông, chiếu sáng trưng cả vùng «biển cát». Khói mù buổi sáng bốc lên. Một

con ngựa trắng như tuyết bờm dài đuôi dài toàn thân đẫm hơi sương lạnh từ phía bên núi tung gió lao đi, trên lưng mang hai nho sĩ, một người trạc đứng tuổi, một người còn trẻ măng...

Thượng Quan tiên sinh ngồi trước, chỉ tay về phía xa xa, sẽ mỉm cười mà rằng :

— Cứ nước phi này thì chiều nay có thể.., ! Quả nhiên là « thiên lý thần câu » chạy êm mà lẹ như gió... !

Hai thầy trò, lâu ngày xa cách, nay gặp nhau ở chỗ đất xa lạ, khỏi phải nói tình sư đệ thân mật muôn phần !

Kế Chí gặp thầy thì mừng mừng tủi tủi tuy nhiên lòng chàng vẫn canh cánh bứt rứt. Lông mày chàng cau nhíu lại, chàng vẫn bùi ngùi về tình chia ly bên cầu đá Thiên sơn. Đối với hai nàng, chàng thấy rằng chàng hầu như là quá vô tình !

Kỳ thực thì thanh niên, phần lớn đều như thế. Họ nhân vui chơi, tính thích đùa nghịch, rồi vô hình trung mắc míu vào tròng. Họ coi thường cứ tưởng rằng không quan hệ. Có biết đâu lưới tình là dây vô tình dàng buộc đừng nói là anh hùng bản lãnh mắc vào không gỡ ra được. Cứ tưởng rằng đùa với ái tình, ai ngờ tự mình bị hãm vào cho đến lúc biết là muôn sầu ngàn khổ, ngày đêm thần hồn như bị khảo đả, cô này cấu xé, cô kia dằn dỗi nghiến đứt, tới lúc ấy dù có thanh « tuệ kiếm chém đứt tơ tình » cũng là quá muộn.

Thấy cậu học trò cưng yên lặng, Tiên sinh quay lại nhìn, tủm tỉm cười mà rằng :

— Tiểu tử ! Không quên được hai... cô nàng ấy sao !

Kế Chí giật mình, đỏ mặt lắc đầu nói :

— Sư phụ hiểu lầm ! Đệ tử không có ý... gì ! Nhưng tại vì...

Tiên sinh cười nhạt nói :

— Con trai gì mà cứ bo bo những tình tiết vụn vặt ! May là đã theo học ta khá lâu rồi!

Kế Chí « dạ dạ » cúi đầu. Chợt thấy sư phụ sẽ vỗ tay lên vai mình đoạn thở dài chép miệng mà rằng :

— « Rất khốn thay là chịu ân huệ của người đẹp » và đó là cái lý bất di bất dịch từ ngàn xưa ! Con nên nhận và phân biệt rõ hai đường « nên

làm và không nên làm » ! Con tĩnh tâm thử nghĩ mà coi : Trình cô nương với Tư đồ cô nương, hai người ấy một lòng chờ đợi con cho đến nay, là tại sao ? (nói đến đây, tiên sinh lại chép miệng rồi tiếp :)Tuy con tự nhận rằng từ trước đối với hai nàng ; con giữ một tấm lòng thuần khiết, nhưng con người há là gỗ đá, ai có thể vô tình được. Nếu như không dùng đến «tuệ kiếm» chém đứt tơ tình, rồi ngày một ngày hai sẽ vô pháp gỡ ra được, mà phiền muộn thì ôi thôi.., khỏi phải nói, tan nát tâm hồn hủy hoại sự nghiệp. Tới giờ mà con còn dám coi thường, chưa tỉnh ngộ ru? Ta thật chưa hiểu,..!

Nghe thầy xác minh cái lý «nên và không nên» ấy, Kế Chí thấy như trong lòng mở một hướng thoát, bất giác đỏ mặt nói :

— Đa tạ sư phụ hướng dẫn ! Con nghe ra rồi...!

Tiên sinh quay lại, nhìn vào tận mặt chàng, mỉm cười sẽ nói :

— Con minh bạch cái lý ấy là được ! Nếu không, mai sau sẽ vì tình nhi nữ mà « uổng hận » suốt đời... Nghe !

Kế Chí nghe lạnh cả tóc gáy lên ! Không rõ chàng ớn lạnh vì nghĩ đến cái viễn tượng cả bốn cô sẽ cùng bóp mũi cho chàng sặc dấm, hay vì con thần mã của chàng lúc đó ra sức tế như mây bay, điện chớp, chỉ một lát đã ra khỏi cái «biển cát vàng» tiến đến một vùng cỏ mọc xanh ngắt. Tới đây Kế Chí mới như người thoát cơn «mộng mị», chợt nhớ đến mình chưa hỏi hành trình sư phụ đầu đuôi ra sao, bèn cất đầu lên hỏi :

— Sư phụ ! Sao người lại... tới Ngọa mi trang !

Tiên sinh cười rồi nói :

— Từ hai tháng nay ta hằng ở quanh quẩn bên mình con. Chỉ tại con không biết đấy thôi !

Kế Chí lè lưỡi, nghĩ thầm :

— Cũng may là mình không làm điều gì bại hoại. Như vậy thì hành động gì của mình không qua mắt sư phụ được. Chàng dán mắt lên nhìn, đầy vẻ kinh nghi. Tiên sinh cười rằng :

— Con lấy làm lạ lắm sao ! Ta kể sơ một vài việc đã qua cho mà biết (nói tới đây tiên sinh giơ một ngón tay lên rồi tiếp :) Việc thứ nhất là ở Miêu cương, con và con bé kia làm Lam Mã Bà phật ý. Con đã nói tên ta

ra, nhờ vậy Mã Bà không những hòa dịu, lại còn chữa Kim tuyến trùng cho. Có đúng thế không ?

Kế Chí gật đầu nói :

— Đó là lỗi ở Lam Bà chớ con có làm gì đâu !

Tiên sinh cười mà rằng :

— Phải rồi ! Nhưng dù sao, con đi khỏi rồi, ta cũng tới xin lỗi lấy lòng bà ta : (Tiên sinh lại giơ ngón tay nữa lên nói :) Việc thứ nhì là ở Sa mạc, gặp ngày hội tỉ thí võ nghệ để thông hôn của người bản xứ. Vô duyên vô cớ, con đã đánh con trai vị tù trưởng suýt chết, thế rồi, ái chà ! Thế rồi lại con gái người ta bị dụ đi theo...!

Kế Chí nhăn nhó giải thích :

— Nào con có làm cái chuyện đời bại ấy bao giờ ! Cô ta... !

Tiên sinh thở dài nói :

— Biết rồi ! Con tuy chẳng có ý bậy bạ... Nhưng nếu đã cứng thì phải cứng rắn hết sức. Tại sao nửa đêm còn mò tới lều người ta, nào suối lửa nào ăn uống... !

Kế Chí đỏ rừ cả mặt lên, không biết giải thích ra sao được. Tiên sinh giơ ngón tay thứ ba lên rồi nói :

— Thế là nghĩa gì ? Không gọi là lầm lỗi sao ? Càng đi sâu vào đây oan trái là thế đó ! Điều ấy không nói đến nữa. Nhưng sau khi tới Thiết sơn con đã gây biết bao tai họa ! ! hử nghĩ lại xem !

Chàng nhìn sư phụ có vẻ không phục Tiên sinh hừ một tiếng rồi nói :

— Ta sai con đi tạ lỗi cùng Tam lão, có sai con đi tranh hùng với họ đâu ! Con nhớ lại xem : Thoạt tiên là khoe khoang tài năng ở diễn võ sảnh kế đó lên vào cấm thất. Không hiểu con đã dò ra bí mật gì trong đó ! Cuối cùng thả lão Tiêu ra,.. Việc đó là do ý niệm làm điều hiệp nghĩa... (tới đây tiên sinh không thể nhịn được, phải phì cười, nhưng rồi lại nghiêm sắc mặt lại nói tiếp :) và còn đánh cắp tuyết lê của Hắc Tuyết Hạc đem cho Tiên Tương tử... !

Kế Chí rụt cổ, sẽ cười rú lên. Tiên sinh ngừng một chút lại tiếp :

Hành động ấy, một nửa là do tính trẻ con tinh nghịch và tính háo thắng muốn làm những thủ đoạn hiểm hóc khó khăn không ai làm nổi, một phần là do ở quan niệm về chánh nghĩa, không đều nổi sai với hành vi gọi là

nghĩa hiệp thuần chính. Vì thế ta không trách phạt. Có điều rằng khi hành đạo trên chốn giang hồ thì điều tối kỵ là vô cớ mang lỗi với bất cứ người nào. Những người ấy, một ngày kia có thể trở nên bạn thân của con. Cho nên tuổi còn trẻ, càng phải thận trọng hành vi, rộng kết duyên lành, chớ có mang lỗi với kẻ khác !

Nghe sư phụ dạy, Kế Chí luôn luôn gật đầu «dạ dạ» ! Và chàng càng cảm phục rằng sư phụ luôn luôn săn sóc mình. Cũng may là hành vi của chàng, không bị sư phụ chê trách.

Vừa đi, vừa suy nghĩ, tự xét lại mình. Một loáng lại vượt qua hơn mươi dặm. Chợt lại nghe sư phụ nói :

— Với tốc độ này thì hai ba ngày nữa có thể vượt ra hết vùng sa mạc. Đồ đệ ! rồi đây hành trình của con sẽ như thế nào ?

Kế Chí ngẩng lên nhìn Tiên sinh rồi nói :

— Nếu như sư phụ không sai bảo làm gì thì đệ tử tới Động đình hồ tìm Nhất Chỉ Ma Mạc Tiểu Sương để báo thù... !

Tiên sinh nhìn chàng lúc lâu, thở dài mà rằng :

— Ta dặn câu này : « Có thể nói nhẹ tay thì nên nói nhẹ, có thể dong thứ được thì nên dong thứ » và nên nhớ rằng muôn vàn chớ có giết hại kẻ vô tội. Con nên nhớ lấy nhớ lấy ! Ngoài ra những gì khác ta không cưỡng ép phải theo ta... !

Ngừng một lúc lâu, Tiên sinh gật đầu nhỏ nhẹ nói :

— Còn như Trình Tiểu Mai ! Con đã làm cho cô ấy uất ức bỏ đi ! Ta phải đuổi theo giải thích mãi và cô ấy cũng đã hiểu tình cho con rồi,.. !

Kế Chí kinh ngạc hỏi :

— Sư phụ ! Người gặp Trình cô nương rồi ư ?

Tiên sinh cười khà rồi nói :

— Không gặp thì làm sao mà giải thích được ! Chẳng những đã gặp và còn định xong danh phận giữa cô ấy với con rồi... Hà hà... !

Kế Chí ngây người ra, vừa kinh hãi vì thấy sư phụ hết sức châu đáo vừa thẹn lại vừa mừng là đã yên được một việc !

Tiên sinh lại cười, sẽ vỗ vai chàng và hỏi :

— Thế nào ! Đó chẳng là một việc trọng đại và như ý sao ?

Chàng đỏ mặt lên, ấp úng hỏi :

— Sư phụ ! vậy thì lúc này, Trình cô nương...

Tiên sinh mỉm cười nói :

— Lúc này ấy a. ! Trình cô nương ở... (tiên sinh bật cười lên), cô ấy là quí khách ở nhà Lão Tư đó...

Kế Chí lại giật mình vội hỏi :

— Sư phụ... Nếu vậy, nếu vậy...Trình cô nương cũng gặp cả Tư Đồ cô nương nữa ư...!

Vừa nói chàng vừa rụt cổ lè lưỡi. Chỉ thấy tiên sinh nở một nụ cười âu yếm, gật đầu mà rằng :

— Chẳng những gặp ! Hai cô nương hiện ở với nhau và trở nên đôi bạn tâm sự. Có thể nói hai người là một... hà hà !

Kế Chí mừng quýnh muốn điên lên được. Chàng bất giác nắm chặt ấy tay sư phụ mà reo lên rằng :

— Thế a ! Sư phụ là... là bậc thánh, Chí thánh !

Tiên sinh hơi cau mày, nói :

— Tiểu tử ! Chớ nói bậy...! Chớ quá mừng đến nỗi quên cả hình hài lễ độ.

Kế Chí thẹn đỏ mặt, vội buông tay ra. Tiên sinh lẩm nhẩm nói :

— Mừng thì mừng thật ! Cả hai cô càng tốt ! Nhưng cũng phải hiểu rằng sau này lo mà chẳng nhiều khi rức đầu lộn óc, chết dở sống dở hay sao ? (nói tới đây, tiên sinh chợt quay lại, nghiêm nét mặt bảo chàng :) Ta đã ước định năm nay hoàn thành việc vui mừng của con. Cho nên trước đó, con phải lo cho xong việc báo thù đi !

Kế Chí đỏ mặt, cúi đầu, mừng quá đến nỗi tự tai chàng nghe thấy tiếng trái tim đập mạnh.

Một lát sau, ngựa đã ra tới con đường phu trạm. Chợt nghe tiên sinh sẽ huýt một tiếng, gò cương dừng ngựa lại. Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Sư phụ định làm gì vậy ?

Chỉ thấy tiên sinh cười hà hà lên mà rằng.

— Ta đã đưa con đi một quãng đường rồi ! Khỏi phải đi xa hơn nữa !

Kế Chí vội hỏi :

— Sư phụ ! Người định đi đâu bây giờ !

Con theo học ta bao lâu mà vẫn chưa biết tánh ta sao !.. Tiểu tử ! nhớ

lấy, xong việc báo thù, tức khắc trở lại tìm ta ở Nga mi sơn ! Chớ để lỡ việc mừng..!

Kế Chí thưa :

— Đệ tử xin tuân mệnh !

Liền đó chàng, vội nhảy xuống ngựa, quỳ xuống, hướng vào tiên sinh, khấu đầu làm lễ. Tiên sinh cùng xuống ngựa, đỡ chàng dậy, sẽ vỗ tay lên lưng rồi nói :

— Khá lắm ! Võ nghệ công phu của con tiến bộ, không uổng công ta dạy dỗ, việc báo thù không đến nỗi khó khăn lắm ! (kế đó tiên sinh lại chép miệng dặn dò :) Tiểu tử ! Phải nhớ lời ta dặn : « Có thể nhẹ tay thì cứ nên nương nhẹ, Có thể dong thứ tới đâu thì cứ nên dong thứ » ... Thôi ! .. ta ... đi ...

Hai tiếng « ta . . . đi . . . » vụt biến vào trong luồng gió, theo với hình bóng tiên sinh tuôn đi xa tới năm sáu trượng, loáng loáng áo bào mỏng màu xanh, mờ dần rồi biến hẳn vào trong bóng bụi mờ của «biển cát».

Kế Chí ngậm ngùi, đứng ngay ra nhìn, chỉ loáng cái bóng tiên sinh đã biến hẳn.

Chàng nhảy lên ngựa lông tay cương, trong lòng mang, nhiên cất được một phần gánh phiền não. Giờ chỉ còn lo có một việc báo thù. Chàng gật đầu lẩm nhẩm nói :

— Sư phụ thật là nho gia hơn là võ gia ! Ra đời phải như vậy ! Bao giờ ta theo kịp !

Tới đây chàng cao hứng, sẽ giật dây cương. Hãn huyết thần câu vươn cổ lắc bờm, hí lên một tiếng, tuôn mình đi như không chạm cẳng xuống mặt đường, bốn vó trông thành ra hàng mấy chục vó cuốn bụi cát quăng về phía sau. Từ phía trước nhìn vào, xa trông người với ngựa rõ ràng là cụm mây tuôn khói . . . . ! thế rồi, từ giữa khoảng sa mạc mênh mông vô hạn, Lỗng nổi lên một giọng hát :

« hai người đánh nhau
« mày ôm, ta quặp.
« ôm ta dưới gối
« quặp mày cho chặt
. . . . . .

. . . Giọng hát kéo dài lẫn với tiếng vó ngựa đương phi nước đại. Chàng thanh niên Kế Chí, một mình trên khoảng « biển cát » không bờ, đột nhiên nhớ đến bài hát quái dị của Tiêu tương tử, cao hứng hát lên. Chàng tiếp tục :

« đất tha thướt ánh sáng.
« thụp xuống lượm cỏ rác,
« Vọt lên lướt cầu vồng.
« vỗ ngựa qua hai sông.
« . . . . .
« . . . . .

Do nội lực đan điền phát ra, tiếng hát chấn đãng cả một vùng không khí. Thân mà bị ca thanh xúc động càng tuôn mình đi như gió giật. Một người, một ngựa, một thanh gươm, lao đi như mũi tên trong vòng trời, đất cát bụi... Nếu không có tiếng ca hát vang lên, người ta có thể lầm đó là một thần long quái vật, lướt gió tung mây của vùng đại sa mạc. . . . cho đến ngày thứ ba, vào lúc hoàng hôn, «con quái vật thần long» ấy, đã trở lại với nguyên hình là một thiếu niên nho sinh, «phong tư tài mạo tuyệt vời», cưỡi con ngựa «tuyết in sắc» xuất hiện trên vệ sông quãng đường từ tỉnh Xuyên qua Tương giang.

Lâu năm xa cách nơi chốn cũ, kỷ niệm xưa, mỗi chặng đường đều khiến chàng cảm khái ! Chàng nhìn chiếc thuyền đương thuận dòng dần dần tiến đến vệ bờ.

Người bẻ lái là một đại hán mắt to, mày rậm mà đỏ vai rộng vừa áp thuyền tới vừa cất tiếng ồ ồ gọi :

— Tướng công có xuống thuyền chăng ?

Kế Chí gật đầu nói :

— Thuyền này có qua tỉnh Tương chăng ?

Anh chở thuyền toét cái miệng rộng ra cười mà rằng :

— Ra khỏi Tam Giáp vòng lối Lễ thủy vào Động đình đường này chúng tôi thuộc như đi trong ngõ xóm khách muốn tới Động đình chăng ?

Kế Chí mừng rỡ, gật đầu nói :

— Đúng vậy ! Ta muốn tới Động đình ! Lấy bao nhiêu ?

Bác lái đi hẳn thuyền vào hạ tấm ván xuống làm cầu cười nói :

— Tướng công cho ba lượng bạc thôi ! Chúng tôi xin bao cả ăn uống. Hà hà ... luôn cả con ngựa đẹp kia !

Kẻ Chí bật cười nói :

— Bác lái vui tính tệ ! Cả lẽ lại để ngựa lại ! Thôi được ta trả bốn lượng có điều là phải đi cho lẹ !

Vừa nói, chàng vừa dắt ngựa xuống thuyền. Bác lái rút cầu lên, co dây lèo căng buồm. Con thuyền dời bến loáng cái đã ra giữa dòng sông và lướt đi.

Kẻ Chí cột ngựa xong, đứng nhìn con sông, hồi tưởng lại năm xưa qua đây vào Xuyên, giữa đường bị bọn Bài giáo vây bắt, may được Vân Châu cứu thoát, sống tới ngày nay . . . Giờ đây trước cảnh cũ, kỷ niệm xưa, hình ảnh người yểu điệu lại hiện ra trước mắt.

Đương như si ngốc trong vòng hồi tưởng, chợt phía sau có tiếng la lên:

— Ối ! ối ! dừng lại ..!

Chàng quay lại. Bác lái nhìn chàng, chép miệng mà rằng :

— Ai chà ! Lại phiền nhiễu..!

Kẻ Chí ngạc nhiên hỏi :

— Cái gì vậy ?

Lái đò vội vã hạ lèo, cố ghìm thuyền lại, thở dài mà rằng :

— Xin tướng công sang chiếc ghe sau..! Chúng ta không dám lôi thôi với họ ..!

Lái đò dứt lời thì một chiếc thuyền từ phía sau đã lướt tới gần. Chỉ thấy mấy người vươn cây sào đầu có móc sắt, ngoặc vào mép thuyền này, lối ấp gần lại.

Kẻ Chí nhìn sang đầu thuyền sau, thấy giữa đặt chiếc lò hương ba góc. Chàng đã giận lắm rồi, lại nghe bác lại sẽ sẽ năn nỉ :

Tướng công ! Xin chịu khó sang thuyền của họ mà đi. Chúng tôi không dám trêu vào họ ... thuyền ấy là của tụi Bài giáo !

Thoáng nhìn chiếc lò hương bên chiếc thuyền sau, chàng đã nổi giận rồi, lại nghe nhắc đến chữ « Bài giáo », chàng đã sôi tiết lên. Tuy nhiên, trải những kinh nghiệm vừa qua, nhất là mấy ngày liền ở bên mình sư phụ, tự nhiên chàng học được thái độ trầm lặng, nên chỉ cười ha hả gật đầu nói :

— Được lắm ! Thuyền nào chẳng là thuyền ! Có điều là chỉ vất vả thêm cho bác mà thôi !

Chàng nghĩ thầm rằng như vậy càng hay ! Ta đương « mòn gót sắt đi kiếm tụi bay », tụi bay lại tìm đến... ta..!

Con thuyền bị ghìm đứng bẫn lại, lập tức một người vóc dáng vạm vỡ đưa đầu sào chống xuống ván thuyền một cái. Con sào hơi cong đi, người đó nhún mình theo đà con sào duỗi ra, nhảy vọt sang thuyền này. Hắn vứt con sào xuống đánh « chát » một tiếng, hai tay chống ngang sườn, khuỷu tay khuỳnh khuỳnh, ngực ưỡn ra, nhìn bác lái, cười nhạt mà rằng :

— Chơi ngang thiệt ! Hà hà.. ngươi không biết qui củ trên mặt nước này ư ! Sông . . có quy luật của sông, rừng có quy pháp của rừng. Ngươi tưởng dễ đi lọt được ư ?

Hắn vừa nói vừa ưỡn ngực, lộ ra một chòm lông đen ngòm với những nét chàm trổ hình đầu quái thú, trông ghê rợn.

Bác lái bị bọn Tứ Xuyên cướp khách, mặt đỏ lên, tuy rằng lý phải về mình, nhưng nghĩ đến uy thế tụi Bài giáo nên đành nhịn, chỉ cười gượng rồi vái dài xuống.

Thấy ngang tai, gai mắt quá, Kẻ Chí cười nhạt nói :

— Chỉ tại ta muốn ngồi thuyền này ! Không nên trách hắn ! Bất quá cũng là anh em sinh nhai trên mặt sông ! Nhường nhịn, chia sẻ cho nhau một chút thôi mà !

Người kia nhìn Kẻ Chí, cười rồi nói :

— Tướng công là khách lạ nên không rõ câu chuyện ! Thằng cha này (chỉ tay vào bác lái) ghê gớm lắm, chuyên môn cướp khách, cướp cơm của chúng tôi. Bữa nay nếu không nể mặt khách thì chúng tôi đập nó rồi !

Kẻ Chí lắc đầu cười, rồi lấy ra một ít bạc vụn trao cho bác lái mà rằng :

— Thôi đãi bác ít nhiều đây ! Ta sang thuyền kia cũng được !

Bác lái hoan thiên hỉ địa một hồi rồi cầm lấy tiền. Lúc đó thuyền kia đã ngả một tấm ván nhỏ, rộng độ hai gang tay bắc qua sang mép thuyền này. Kẻ Chí giả vờ run sợ mà rằng :

— Ái chà ! ... cầu nhỏ thế này thì... thì qua sao được ! Lộn cổ xuống,... no nước !

Ba đại hán đứng ở đầu thuyền kia sẽ đưa mắt cho nhau Kẻ Chí lết

thấy họ đưa mắt và cười, nhưng cứ lờ đi như không biết.

Một người lùn nhất trong bọn, hơi cau mày nói :

— Không hề gì cả đâu ! Cầu này vơi qua cũng được ! Để để tôi đưa ngựa sang trước, Tướng công sang sau... nếu cần sẽ dắt.., ! Sợ gì... mà !

Kẻ Chí gật đầu, nhưng vẫn làm ra bộ sợ sệt, mắt lấm lét nhìn chiếc ván cầu.

Anh chàng lùn nhảy sang, chạy tới dắt ngựa, một tay toan nhấc chiếc đẫy cột ở bên yên lên.

Trong đẫy ngoài đồ mặc, mấy thỏi mật vương và độ trăm lượng bạc, có cả thanh gươm nữa. Chàng không muốn tụi họ thấy mình có gươm bèn chạy lại đỡ lấy chiếc đẫy khoác lên vai coi bộ nặng lắm !

Anh chàng lùn cười hì hì, dắt ngựa qua cầu. Mấy bác phu thuyền bên kia đứng nhìn xem chàng thư sinh qua cầu ra sao !

Kẻ Chí vừa đặt chân lên đầu cầu, sẽ sẽ nhấn thử hai cái, chân run lật bật, vội vã rụt lại. Mấy anh phu thuyền cười nhộn cả lên. Cuối cùng phải đẩy anh chàng người Tứ Xuyên ngực đầy lông, đứng lên trên ván cầu, đưa cả hai tay ra và nói :

— Tướng công vịn vào đây, lão tử dắt sang !

Kẻ Chí tóm chặt lấy tay hắn, lần từng bước theo đi. Không hiểu tại sao vừa rồi người và ngựa qua cầu, tấm ván yên vững không hề lún xuống. Lúc này chàng thư sinh vừa bước lên đi được vài bước, tấm ván bị cong trũng xuống như vòng cung. Chàng loạng choạng nghiêng bên này, vẹo phía kia bộ điệu tức cười như anh say. Nếu người kia không lấy hết sức chống dắt có hề lộn cổ xuống sông được.

Bên kia, mấy anh phu thuyền lại càng cười rộ lên, đưa mắt cho nhau ! Kỳ thực thì họ đều để ý đến chiếc ván cầu, tại sao có thể cong xuống được và trong bụng đều mừng rằng hắn là chiếc đẫy trên vai nặng lắm ... ! Chuyến này vớ được con dê ... mập !

Anh chàng người Tứ Xuyên bị chàng vịn lấy, mấy lần thiếu chút nữa thì cả hai cùng rớt xuống nước. Hắn dìu dắt được chàng qua cầu rồi, vừa thở, vừa cởi áo ra lau mồ hôi, nhìn chàng mà rằng :

— Tướng công ! có lẽ lần thứ nhất mới đi thuyền ! Nếu độ hai ba ông khách mà cùng đi như thế thì lão tử này cũng bang thôi ! chà, lão tử

mệt thiệt là mệt...]

Hắn nói giọng Tứ xuyên, và luôn miệng tự xưng là « lão tử » Kẻ Chí không để ý đến cách tự xưng ấy ! Chàng coi lại con ngựa, rồi đi vào trong khoang, quăng chiếc đẫy xuống nghe « ầm » một tiếng. Kỳ thực thì chàng cố ý định dùng lực ném xuống ra vẻ chiếc đẫy lắm tiền lắm, Bọn kia nghe ván thuyền rung động lên, tuy cảm thấy xót ruột vì thuyền bị rung mạnh, nhưng đồng thời cũng cảm thấy thích thú vì con mồi này có vẻ béo mập lắm.

Chàng ra đứng ở ven thuyền. Lúc đó một người đen trùi trũi, chạy tới bên, cười và hỏi :

— Tướng công ! định đi về đâu ?

Kẻ Chí quay mặt lại nói :

— Ta định tới Động đình ! Sao ? có đi không ?

Anh chàng kia nghĩ thầm :

— Thực là mày rớt vào đúng mõm ta !

Hắn mừng rỡ lên, gật đầu, nhìn đăm bọn rồi giục.

— Đi luôn đi.

Kẻ Chí hỏi :

— Lấy bao nhiêu ?

Anh chàng đen đưa mắt lộn lên lộn xuống mấy vòng, cười mà rằng :

— Tướng công ! Coi bọn chúng tôi phục dịch đẫy thì rõ, liệu mà trả. Nhiều một chút càng hay ! Thiếu một chút cũng chẳng hề gì !

Miệng hắn nói vậy, nhưng bụng thì nghĩ rằng « Tất cả những gì trong đẫy của mày, sẽ là của tao ! Thằng ngốc ! »

Thoáng nhìn đôi mắt ti hí, tai thỏ, mũi diều hâu của hắn, Kẻ Chí biết ngay hắn là tay « ăn thịt người không biết tanh ». Thấy họ sẽ đưa mắt cho nhau, chàng biết rằng chúng đương đánh giá hành lý của mình đây. Chàng nghĩ thầm :

— Nghệ thuật của mày mới chỉ tới bậc đánh giá hành lý, còn như đánh giá người thì lắm tro !

Nghe anh chàng đen nói vậy, chàng cười mà rằng :

— Ta chỉ cầm tới nơi, càng lẹ càng tốt. Tiền nong không đáng kể. Còn thưởng ngoài là khác !

Hắn vội « dạ dạ » liên hồi, ngửa mặt nhìn trời, đoạn quay lại ra lệnh:

— Lão Ma à ! Kéo buồm lên đi cho lẹ !

Lập tức tiếng «dạ» ! và anh chàng người Tứ Xuyên với mấy tay nữa xúm nhau lại kéo cánh buồm lớn lên. Gió thổi đều đều, buồm no gió chạy rẽ nước ra.

Một lát sau, gần buổi hoàng hôn, xa xa chân trời, mây đỏ rực lên, tiếng chài ca văng vẳng từ hai bên đưa lại, một vài tấm lưới tung gió trên ven sông, có chỗ khói xanh tuôn lên, phong quang hiện ra một vẻ thái bình...

Nhìn ngắm phong cảnh một lúc rồi, thấy lão Ma lúc ấy đứng ở phía sau chàng quay lại giơ tay chỉ vào chiếc lò hương nơi đầu thuyền, vờ vĩnh hỏi :

— Trên thuyền này thờ Phật hay sao ?

Lão Ma mấp máy lông mày cười, vừa toan cất tiếng thì một người cao lớn đứng bên đã trả lời thay :

— A ! đó là để cúng tế Thủy thần ! Cái trò ở đâu cũng vậy : Đất có thổ công, sông có Hà Bá : Nếu không thì (vừa nói hắn vừa so vai lè lưỡi)... thì Thủy thần ở đây linh lắm ! Ngài lật thuyền luôn !

Nghe hắn nói vậy, Kế Chí chỉ gật đầu, nhưng nghĩ thầm rằng :

—Mỗi đứa chúng bay đều là Thủy thần Hà Bá ở vùng này. Mục đích của ta đi chuyến này chỉ là tìm vị Giáo chủ của tụi bay. Nhưng nếu chúng bay giở thủ đoạn cướp của hại người ra thì ta cũng phải trừng trị, không tha được !

Thuyền thuận gió, đi lẹ như tên, một lát đã qua chỗ rẽ tới sông cái. Nước cuồn cuộn chảy, hai bên bờ cao chót vót phong cảnh như vẽ. Đứng ở bên thuyền, nhìn giòng nước đi, chàng chợt cảm thấy thân thể mình cũng trôi nổi như dòng nước tuôn đi không ngừng. Sau việc báo thù, rồi đây chưa biết còn phiêu bạt đến đâu : Rẫn mình trong kiếp sống giang hồ toàn là hiểm ác gian tham, hay là trở về vườn cũ nơi Thập thúy lâu... ? Chàng đương nghĩ mung lung chợt nghe phía sau có người đi tới bèn quay lại, thấy anh lái ngực đầy lông đương tiến đến. Thấy chàng nhìn, hắn cười mà rằng :

— Tướng công dùng bữa ăn tối chứ !

Nghe hắn nhắc chàng mới nhớ bữa liền gật đầu. Hắn nói tiếp :

— Thuyền chúng tôi có bếp nước chẳng kém gì một tửu lầu. Các món ăn như cá, tôm, cua, thịt, v.v... các thứ rau cũng chứa đủ ! lại có rượu nếp Thiệu hưng, rượu cúc Nghi xuân, rượu sen Động đình. Tướng công định dùng những món nào ?

Không ngờ rằng trên thuyền mà cũng đầy đủ như thế, Kế Chí gật đầu nói :

— Hai ba món đủ rồi ! Tùy ý nhà bếp, và cho ly rượu sen Động đình càng hay !

Hắn «dạ dạ» quay vào sau khoang thuyền. Một lát sau nghe tiếng băm thớt, rồi khói bếp tuôn lên. Chàng vờ vĩnh như đứng xem ngắm phong cảnh, nhưng vẫn thỉnh thoảng lét mắt để ý đến mọi động tác và ý tứ của họ.

Ba anh phu thuyền xúm lại, kẻ nhặt rau, kẻ thái thịt. Anh chàng người đen như lọ chảo đương ngồi mài dao mổ cá. Bỗng thấy hắn vụt đứng phắt lên, hai tay luồn qua phía bên đùi, «soạt» một cái rút ra hai lưỡi dao quai soáng loáng. Thấy hắn lấm lét đưa mắt nhìn mình, chàng vờ ngó ra chỗ khác.

Chợt nghe tiếng mài dao nữa ! Chàng liếc nhìn thấy hắn đương chăm chú mài đôi dao quai và thỉnh thoảng lại đưa lên mép và má cạo thử xem đã thật bén sắc chưa ! Sau đó giắt đôi dao vào bên đùi, cẩn thận rồi, lại tiếp tục ngồi đánh vẩy, mổ cá. Lão ma thì đương băm thịt bên cạnh lão một người cao lênh nghênh như cán cờ, hai cánh tay đầy gân xanh, đương nhặt rau.

Trong con mắt Kế Chí thì cả ba người ấy, bất quá chỉ là hạng dũng phu, chưa đáng kể là tay có bản lãnh võ nghệ gì hết. Lại một lát, lão ma đã bưng lên một mâm rượu thịt mời chàng dùng.

Bình rượu trong như nước lọc, sẽ nếm một chút hương vị thơm tho, không thấy gì lạ, chàng bèn một mình cắt chén khề khà, và tới lúc trăng lên đến giữa trời mới xong bữa.

Anh nhà bếp lên dọn dẹp mâm bát, thấy rằng bình rượu đã cạn sạch mà khách chưa ra vẻ say. Thực không ngờ rằng chàng thư sinh mà tửu lượng khá như vậy !

Kế Chí đã toan đi nghỉ. Nhưng thấy cảnh sông nước về thu đẹp, qua làn tre mờ mờ như khói nhạt, hai bên bờ lập lòe ngư hỏa, chàng say mê nhìn ngắm cảnh thu giang nhập họa ấy :

Lúc ấy nơi đầu thuyền, ngay dưới mái khoang trương lên một ngọn đèn gió, và trong lò hương đã cắm những nén nhang theo một đường tròn.

Về đêm, vẫn còn thấy nhiều ghe thuyền ngược suôi hoặc sang ngang. Trong mỗi thuyền đều có một lò hương. Chàng nghĩ bụng :

— Không ngờ vây cánh Bài giáo đông đảo như vậy (chép miệng thở dài). Cứ nguồn lợi thâu được ở bọn này cũng đủ lớn lắm rồi ! Nhưng lòng tham con người vô hạn, cho nên mới sinh ra cướp bóc, giết người, để vơ vét lấy cho nhiều.

Chợt từ phía sau, một chiếc thuyền nhỏ với hai lá buồm vùn vụt đi tới, trên treo sáu ngọn đèn đỏ. Thân thuyền sơn đỏ, hai đầu cong lên, trông càng ra vẻ nhẹ nhàng gọn ghẽ. Thuyền ấy đi rất lẹ loáng cái đã trông rõ nơi đầu thuyền bày ba chiếc lò hương, mỗi lò cắm một nén hương rất lớn, thoáng trông như ba cái điếm sao vậy.

Lão Ma đương bẻ lái ở phía sau, sẽ cất tiếng nói :

— Cẩu Hùng ! Lão nhị à ! Trông chiếc thuyền đương đi tới kia !

Anh chàng đen với người cao mà gầy vội quay sang nhìn, miệng đều thốt ra một tiếng « a ! »

Lúc ấy chiếc thuyền nhỏ bỗng thấy chuyển dây lèo, cánh buồm chéo đi, con thuyền chuyển theo, kế đó, ba chiếc đèn đỏ ở phía được thay thế bằng ba chiếc đèn xanh, rồi chiếc thuyền ngừng ngay lại.

Thuyền Kế Chí đương đi, thấy thuyền kia trương hiệu đèn xanh lên lập tức anh chàng đen tên gọi là Cẩu Hùng thốt lên một tiếng « ủa », quay lại gọi đồng bạn :

— Quay đầu chạy lại ! Thuyền sau muốn nói chuyện gì đó !

Một bọn tay chèo xúm lại hạ lèo, lão Ma bẻ lái, thuyền quay chiều, chỉ loáng cái đã kề áp lại bên chiếc thuyền đỏ.

Kế Chí lấy làm lạ, không biết có việc gì. Chàng không hiểu tại sao chiếc thuyền nhỏ không vượt hẳn lên, rồi hai thuyền cùng dừng lại, có gọn gàng hơn là hạ buồm với chuyển lại. Chàng bước tới mạn thuyền, ngó sang bên chiếc thuyền đỏ. Lúc đó nhận ra rằng phàm là thuyền nào có bày chiếc lư hương thấy đều tiến đến gần bên chiếc thuyền đỏ. Cả thảy có tới mười bảy, mười tám chiếc thuyền, sắp thành ba bốn hàng ở giữa lòng sông! và thuyền Kế Chí ngồi là thuyền sau cùng tới nhập vào hàng cuối.

Một người chạc độ bốn mươi đứng ở đầu chiếc thuyền đỏ. Người ấy da ngăm đen, trên mép để bộ ria ngắn, mình mặc áo dài, coi bộ mười phần cẩn rồi. Chợt nghe lão Ma hỏi các thuyền kia :

— Việc gì đó...? anh em ! Việc gì mà Đà chủ phải thân hành tới...!

Kế Chí nghĩ thầm :

— Đà chủ bất quá chỉ là anh cai trùm trông coi thuyền bè không ngờ cũng oai vệ đến thế, đủ thấy là tụi Bài giáo hống hách không kể phép nước là gì...!

Anh cai trùm lúc đó đứng nơi đầu thuyền, đưa mắt liếc quanh một lượt, rồi cất tiếng nói :

— Các anh em nghe đây ! Lần triệu tập này cũng chẳng có việc gì trọng đại ! Nhân vì lệnh bề trên cho biết rằng có một thanh niên họ Thạch đã tới dải Trường giang đây, Thanh niên ấy rất bất lợi đối với giáo phái ta ! Thuyền của anh em nếu gặp người khác hình dạng khả nghi, phải cấp tốc phóng dấu hiệu báo động liên lạc với Tổng đà. Họ Thạch ấy tuy còn ít tuổi, cỡ trên dưới hai mươi, nhưng công phu võ nghệ kinh nhân. Các anh em không địch lại nổi đâu ! Muôn vàn chớ có dại dột trêu trọc vào mà mất mạng !

Đà chủ nói xong, giơ tay ra hiệu, các thuyền xung quanh đều giải tán. Mỗi thuyền ai lo việc nấy, hoặc ngược hoặc xuôi nhộn nhịp sửa soạn buồm lèo, rồi rít lên một lúc.

Nhìn theo chiếc thuyền đỏ đi xa dần, Kế Chí nghĩ thầm :

— Tụi Bài giáo lệ hại thật, tin tức đi lanh đến thế. Mình ở Thiên sơn bất quá hơn một tháng, hành động những gì họ đều biết, và mới bước chân tới trường giang họ cũng hay tin rồi.

Chiếc thuyền chàng ngồi, sửa soạn xong, lại tiếp tục đi. Chỉ thấy Cẩu Hùng cười khanh khách lên, nói với hai tên đồng bạn :

— Ta mong được gặp cái anh chàng họ Thạch ấy xem mồm ngang mũi dọc hắn ra sao ! Một anh oe con ấy thì bản lãnh gì mà . . . !

Kế Chí bước lại gần, vờ vĩnh cười, hỏi Cẩu Hùng .

— Vừa rồi, người ở bên thuyền con nói chuyện gì vậy ;

Cẩu Hùng càng cười khúc khích, quay lại ngó lão Ma, sẽ nhún vai hỏi:

— Lão Ma ! Thử nhìn coi vị công tử này có giống.. hay không ?

Hắn nói rồi, cười rộ lên.

Biết hắn nói thế là ý thế nào rồi Kế Chí vờ cau mày hỏi :

— Anh bảo ta giống . . là giống cái gì chứ ! Sao lại cười vậy !

Cẩu Hùng càng cười ngất, một lúc mới lắc đầu, cố mãi mới nói ra tiếng :

— Nói vậy cho vui..! Tướng công là học trò chỉ biết đọc sách... hà hà.. hí hí ! xin lỗi, người đọc sách thì trói gà không nổi ! Giống sao được họ Thạch... nghe nói là võ nghệ thiêu... thiêu cả quần... Hí hí...!

Kế Chí nghĩ thầm :

— Được lắm giờ mày tha hồ chửi..! Tới lúc... mày sẽ nếm mùi lệ hại của kẻ đọc sách.

Đi một quãng nữa, thuyền qua lại và hai bên ven sông dần dần vắng vẻ. Càng tiến đi, mặt sông càng rộng, phẳng phắt như cưỡi ngựa đi trên không. Kế Chí giả vờ đưa tay lên ôm đầu rồi la :

— Ối ! choáng váng, chóng cả mặt... Thôi vào nằm nghỉ.. làm một liều thuốc say sóng vậy.

Ba người kia sẽ đưa mắt cho nhau ! Cẩu Hùng gật đầu cười mà rằng :

— Tướng công đi nằm đi là hơn ! Có thuốc say sóng uống một ít, kẻo mà bình rượu với cơm nước vừa ăn.. ộc hết ra mất ! Hí hí..!

Kế Chí cười, quay trở vào bên trong khoang thuyền. Đây một nửa chia ra đặt giường ngủ, một nửa bày bàn ghế, cửa sổ buông mành trúc mát mẻ rộng rãi. Vừa rồi nhân uống nhiều rượu, tuy không say nhưng cũng có đôi chút tửu ý. Chàng định ngả lưng nằm dưỡng thần nhưng phần vì suốt ngày đường trường lại nhân hơi men bốc lên, bất đồ ngủ say lúc nào không biết.

Trong giấc mung lung, thoáng nghe tiếng kẹt kẹt, cửa khoang hé ra. Chàng mở mắt nhìn thấy một bóng người lách vào, tay xách một chiếc đèn lồng nhỏ, nhận ra chính là Cẩu Hùng. Hắn đặt chiếc đèn lên bàn rồi hai mắt tráo tràng nhìn ngó khắp mọi nơi như tìm kiếm vật gì. Trong một lúc mắt, hắn để ý đến phía dưới chân Kế Chí, nơi đây chàng đặt cái dãy hành lý lập tức hắn nhón bước sẽ sẽ đi tới, lẫn mở ra coi. Mắt hắn sáng quắc lên khi thấy những thoi vàng bạc lấp lóe. Tay hắn run rung thò vào dãy toan lấy ra, định cho vào túi chợt mặt hắn tái đi, hai mắt thao láo dãy

vẻ kinh ngạc vội vã rụt tay lại.

Kế Chí vẫn lim dim đôi mắt, vờ ngủ say, ngáy đều, kỳ thực thì vẫn theo dõi từng cử chỉ nhỏ của hắn. Chàng cũng ngạc nhiên không hiểu sao hắn lại ra vẻ sợ sệt đến thế. Chợt lại thấy hắn cau mày, liếc mắt nhìn chàng một cái rồi lại thọc tay vào trong dãy, lấy ra thanh trường kiếm.

Lúc đó chàng bỗi hận rằng đã để thanh kiếm trong dãy, như thế lai lịch của mình đã bị lộ tẩy !

Cẩu Hùng bết nhìn thanh kiếm lại lét mắt nhìn chàng. Linh tính hắn chợt nhận ra rằng chàng thư sinh nằm đó, mũi cao, miệng vuông, đôi lông mày xanh ngắt hơi sếch, rõ ràng là trang thanh niên anh hiệp, không phải như trước hắn nhận lầm là hạng đẹp trai yếu ớt.

Hắn lùi lại mấy bước, một tay cầm chuôi kiếm, một tay cầm vỏ kiếm rút ra, nhưng rút mãi mà không thấy động cựa gì hết. Chợt thấy sát nơi hộ khẩu chỗ chuôi gươm có một khối ngọc nhỏ bằng chiếc nút áo màu xanh biếc, ánh ngọc lóe ra rực rỡ, hắn để ngón tay vào vừa bấm vừa kéo mạnh chuôi gươm ra. Chỉ nghe « tanh » một cái như tiếng dây đàn bật, một đạo hồng quang lạnh người tóe ra chiếu lên mặt hắn, trông rõ cả từng sợi lông mày đỏ hểm. Hắn càng tái mặt đi, vội vã tra kiếm trả vào vỏ. Biết rằng chàng thiếu niên nằm đó không phải là tay tầm thường, hắn lầm lét nhìn chàng một lần nữa, Chợt lại thấy trước ngực chàng có đeo một chiếc túi bằng da hươu. Tuy chỉ là một tên tiểu tốt trộm cắp vặt thôi, nhưng từng sống gần những tay giang hồ dại đạo nên thoáng qua cũng biết đó là túi chứa ám khí. Hắn lè lưỡi ra, tỏ vẻ kinh hãi, vội vã để trả thanh gươm vào trong dãy, buộc lại cẩn thận như cũ, và trước khi quay đi hắn còn chăm chú nhìn vào cái túi da hươu. Chợt lại nhận thấy trên miệng chiếc túi có gắn một mảnh đồng bạch với một chữ «Thạch» lớn khắc thủng lỗ xuống. Hắn sụng rời hết vía, cơ hồ muốn « rú » lên được, lập tức mở hòi vã ra, vội giơ tay với lấy cây đèn lồng, mình run lên như chim dẽ, ren rén bước ra chạy thẳng quên cả khép cửa lại.

Lão Nhị với Lão Ma thấy hắn thất thểu chạy tới, lại thấy không có gì đem theo, đều ra vẻ ngạc nhiên hỏi :

— Lang Cách Khao a ! lỡ tàu.. sao ?

Cẩu Hùng đưa tay chỉ lên miệng dấu mồ ra sẽ nói :

— Khẹ khẹ chứ !

Hắn đặt chiếc đèn xuống, lôi hai người ra tận cuối thuyền khẹ khẹ thì thầm vào tai :

— Chết cha cả !... Tự mình có mắt mà không co con người !... Suyt nữa vuốt phải râu bùm xám !

Lão Nhị ngạc nhiên hỏi :

— Sao ! Đã xảy ra cơ sự gì ? Sao biết là... !

Chỉ thấy Cẩu Hùng vẫn còn run, lập cập hàm răng, nói không ra hơi :

— Các anh nghĩ hắn là thư... sinh, tú... tài đó... đó sao ! nói ra thì các anh mất... mất vía !

Hai người kia chột dạ, mặt tái đi, nhưng còn đủ can đảm hỏi :

— Hắn... hắn là... là ai vậy !

Cẩu Hùng đưa một tay lên giữ ngực, một tay nắm chặt lấy lão Ma. nói mãi mới thành tiếng :

— Hắn... hắn chính là... là họ họ ... Thạch, là... là người mà Đà chủ vừa rồi... nhắc.. nhắc đến !

Lão Nhị tái người, Lão Ma trố mắt lên hỏi :

— Sao.., sao... Lang Cách biết ? biết ?

— Ui cha ! Cách lão này thấy thanh kiếm của nó ánh sáng đỏ chói mắt lại... lại còn... Ui cha cha cái túi ám khí trên... có chữ... chữ «Thạch». Anh nghĩ có... có phải đúng là ... !

Lão nhị. Lão Ma cùng lè lưỡi dài như quả núc nác, một lúc lâu chưa thụt lại được. Cẩu Hùng gãi tai. giậm chân :

— Không... không đốt lò hương báo động ngay.., để, để lát nữa nó trở dậy thì bỏ mẹ với với... nó cho mà coi.. !

Lập tức ba người cuống quít, bưng lò hương ra đặt cả ở đầu và cuối thuyền, đốt lửa cấp báo lên...

Chợt lão Ma quay đầu lại, rú lên một tiếng đứng đờ người mắt trố ra Hai người kia cũng vội quay lại rồi cùng rú lên, lìu cả lưỡi lại.

Trước mặt hắn, chàng thiếu niên kia, không biết đã hiện ra từ lúc nào, áo bào tay rộng, gió thổi phật phật. Đôi mắt chàng lúc ban ngày hiền lành như mắt con gái, sao mà lúc này như tóe ngân quang tia mắt ba người thoáng chạm phải hình như có sức truyền điện giật nhói xuống đến ruột. Cả ba cùng

run lập cập. lén lét cúi mặt không dám ngó lên. Họ yên chí rằng thế nào cũng có chuyện chẳng lành xảy tới, tuy nhiên còn cậy ở bản lãnh: Nếu cần thì nhảy tùm xuống sông, « độn thủy là thượng sách !

Không ngờ thiếu niên chỉ cất tiếng cười và nói :

— Ngoài này mát... quá !

Ba người kia tỉnh hồn lại, chưa biết nói sao, trong lúc quẫn quá, cùng nhắc lại :

— Mát quá ! mát... quá !

Kẻ Chí giả vờ như chẳng hay biết chi hết, thũng thẳng bước ra mạn thuyền làm như bộ không ngủ được trở dậy ngắm trăng, rồi nhận thấy lò hương đương cháy bèn bất hàm hỏi :

— Y ! nửa đêm đốt lò hương lên làm gì !

Lão Nhị và Lão Ma lúng túng, vội đưa mắt cho Cẩu Hùng,

Cẩu Hùng cũng quýnh lên, vội đằng hắng một tiếng, ấp úng nói :

— Có... làm gì... đâu ! Đốt... đốt chơi cho... cho đỡ buồn... Hí hí...

Hắn vừa nói vừa nhăn nhó cười gượng,

Kẻ Chí cũng mỉm cười, đi ra phía đuôi thuyền. Chợt thấy xa xa có bóng hai chiếc thuyền nhỏ, nhấp nhô ra trên khoang phía mũi thuyền cũng lay lấy có ánh hương đốt lên. Chàng « y ! » lên một tiếng !

Ba người kia nghe tiếng đều nhìn lại. Chàng chỉ tay cười rồi nói :

— Coi kìa ! Hai chiếc thuyền kia phải chăng là đương đuổi.., Theo chúng ta ?

Cẩu Hùng mừng thầm, nhưng chưa nhận ra, nhân trả lời :

— Đâu có . . . làm gì . . . ra thuyền !

Cả ba người cùng kiễng gót vươn cổ ra nhìn. Vài phút sau theo tay Kẻ Chí chỉ, họ mới nhận ra có hai cái bóng mờ mờ nhỏ xíu. Họ vẫn chưa nhận ra là bóng thuyền. Lại một lát nữa, họ mới nhận ra là hai chiếc thuyền đương theo gấp và mỗi thuyền đều có ánh lò hương lấp loáng đỏ. Cả ba đều thầm phục là chàng có nhãn lực kinh nhân.

Nhân vì hiệu lửa cấp báo từ thuyền Kẻ Chí phát đi nên lò hương đốt lên đỏ rực, trên mặt nước, cách xa vài dặm đều có thể nhận thấy ánh đỏ từ mỗi cây hương to lớn quá cỡ phát ra. Còn các thuyền khác khi nhận

được tin cấp báo ở đâu, chỉ cần đốt thứ hương thường, nhỏ như chiếc đũa, nên từ xa khó nhận ra được !

Ba người nhận ra là thuyền cứu viện rồi, trong bụng phấn chấn ngay. Cẩu Hùng vờ vĩnh ngáp dài một cái, nhìn trời mây, đoạn cất tiếng gọi :

— Có thể là gió sắp đổi chiều đó ! Đêm hôm nay nguy hiểm, khúc sông này có đá ngầm ! Anh em cẩn thận một chút, hạ buồm xuống thôi...!

Kẻ Chí thừa biết là hắn cố ý cho thuyền chậm lại để đợi thuyền sau. Chàng cười mà rằng :

— Bác lái như vậy cẩn thận lắm ! Chậm một chút không hề gì...!

Ba người mừng rỡ vội xúm nhau vào hạ buồm.



HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

HUYẾT LỆ BÓNG GƯƠM THẦN QUÁI TÀU Ở TRONG NƯỚC

Ba anh lái đò xắn quần xắn áo, hò nhau vào hạ lá buồm lớn rộng hàng hai trượng vuông xuống. Họ vừa chực mó vào dây lèo, thì chàng thanh niên vụt cười lên, giơ tay ra hiệu rồi nói :

— Các bác khỏi phải nhọc sức ! Để đó ta hạ xuống cho !

Ba người hệch hệch cười, nghĩ rằng chàng nói đùa. Chợt thấy chàng ngước mắt nhìn một cái, tay mặt sẽ cất lên.

Mọi người chỉ thấy lòe một tia điện rồi « phành » một tiếng rung chuyển cột buồm, một vật gì to lớn từ trên cao trút xuống đánh ầm, chiếc thuyền chấn động muốn chồm hẳn một đầu lên rồi lại bụp đầu xuống, nước bắn vọt tứ tung : Mọi người kinh hồn tán đởm : Hai cánh buồm lớn cùng một lúc bị đứt dây cột rớt xuống. Chỉ thấy chàng thanh niên mỉm cười, giơ tay lên chỉ vào cột buồm mà rằng :

— Như vậy là thuyền này chậm lại, thuyền sau sẽ đuổi kịp ! Các anh đỡ vất vả

Ba người mặt tái nhợt đi, ngẩn ra nhìn chàng thanh niên rồi lại đưa mắt cho nhau. Một lúc, Cẩu Hùng tiến lên mấy bước cúi xuống lượm một vật tròn tròn rớt trên ván thuyền đưa lên tận gần mắt coi : Đó là một đồng tiền, một mặt có bốn chữ « Chính đức thông bảo ». Tới đây họ mới hiểu rằng vừa rồi chàng thanh niên đã dùng đồng tiền ném đứt mối dây thừng cột hai cánh buồm trên đầu cột. Trời thì tối, dùng một đồng tiền ném ra một lúc đứt hai nút dây lớn bằng nắm tay, và chỉ cần sẽ búng ngón tay một cái, dù thấy là « chỉ lực, nhãn lực » và sự « chuẩn đích » ấy thực quán tuyệt chưa từng thấy ! Ba người lại ngây ra ngắm nhìn đồng tiền một lúc. Thấy Kẻ Chí ra đứng ở mạn thuyền ngó về phía sau, họ lại tiếp tục chia nhau kẻ chèo người lái. Kỳ thực là họ chỉ dềnh dang vờ vịt làm lấy lệ chớ có chèo lái gì đâu họ cố ý trì trệ để thuyền sau tới kịp !

Lúc ấy Kẻ Chí nhận ra phía sau hai chiếc thuyền nhỏ lại có hai chiếc thuyền khác, treo hiệu đèn đỏ cũng vùn vụt đuổi tới. Chàng liếc mắt nhìn lại ba tên lái đò ở thuyền này : Lão Nhị đương bẻ lái. Lão Ma cầm chèo, Cẩu Hùng đốt một ngọn đèn lồng đỏ treo ở dưới mái bồng.

Một loáng, thuyền sau đã tới gần, có tiếng quát hỏi :

— Ối ! phía trước là thuyền nào vậy ?

Tiếng lão Ma trả lời :

— Tuần giang số... số,.. số bảy !

Hắn vừa nói vừa run, lắp mãi mới ra tiếng. Nhưng mấy tiếng « số... số bảy » chưa nói hết thì từ phía sau Kẻ Chí nghe gió « vèo » một cái lạnh cả tóc gáy, và đồng thời tiếng Cẩu Hùng quát giật lên :

— Họ Thạch... Tả lớ !

Cùng một lúc với hai tiếng «tả lớ» !, hai lưỡi dao quai sáng loáng, rít gió vèo đi như chớp, một nhát nhằm ngang cổ Kẻ Chí quạt tới, một nhát nhằm giữa lưng đâm thọc vào ... « huych... loảng soảng, loảng soảng » một cái thân hình ngã quật xuống, đôi dao quai bắn đi, rớt xuống mặt ván thuyền.

Cẩu Hùng không kịp nhận ra vì sao hắn bị té xuống, trong khi chàng thanh niên họ Thạch kia khoanh tay đứng nhìn và mỉm cười. Cẩu Hùng vùng trở dậy, vớ lấy con dao rớt xuống gần bên mình, khoa tít lên một cái lăn vào chém dọc từ trên xuống. Một tiếng «rú» thảm thiết phát ra cùng với

lưỡi dao khoa lên chưa kịp chém xuống, một thân hình bò soài ra đất mặt xuống cùng với tiếng loảng soảng của lưỡi đao văng ra xa tới một trượng.

Bản tâm Kế Chí không muốn giết hại hoặc làm tàn phế ai, miễu họ không quá tàn ác. Cho nên lần trước chàng chỉ né ra bên, thuận chân sẽ quét ngang đệm gót khiến Cẩu Hùng té ra, tạm để cảnh cáo mà thôi. Không ngờ hắn lại vùng trở dậy, hai tay cầm dao bốc lên, mắt mũi trợn mắt tận lực lăn vào chém. Thái độ với cử chỉ tàn khốc ấy khiến chàng không thể nén giận và tha thứ mãi được, lập tức chàng lật hẩu tay một cái « tiệt uyển thủ » từ dưới hất lên đánh trúng nơi cổ tay Cẩu Hùng. Hai cổ tay hắn lập tức gãy lìa, toàn thân bị quật té sấp mặt xuống, la lên như heo bị chọc tiết !

Ngay lúc đó, từ chiếc thuyền phía sau có tiếng quát lên :

— Đứa nào làm gì đó ?

Liền đó ba cái bóng người nhảy vọt qua : Người thứ nhất thân mình gầy mà cao, áo dài đen, tay cầm gươm dài sáng loáng hai người đứng sau, cũng cao lớn đẫy đà : một người da đen bóng như đồng hun vậy. Người thứ nhất vừa chạm chân xuống vào thuyền, đã cất giọng cười the thé và nói :

— Ối con ! Còn đợi gì chưa trả lời Bát gia của ngươi đây !

Tiếng hắn nhọn sắc, hết sức trối tai ! Kế Chí quay phắt đầu lại. Hắn chú ý nhìn, bỗng « ý ! » lên một tiếng, lùi về sau hai bước. Kế Chí ngạc nhiên, dưới ánh đèn mờ mờ, chàng nhận ra nét mặt quen quen, hình như từng gặp ở đâu một lần rồi !

Người kia mặt càng tái đi, sẵn sàng thủ thế !

Kế Chí cười nhạt, cất giọng lạnh lùng nói :

— Bằng hữu à ! Nửa đêm nhảy sang thuyền ! Có việc gì vậy ! Chớ để tại hạ buộc lòng phải hạ lệnh trục khách !

Người kia quay sang nhìn hai người đứng bên sẽ sẽ nói :

— Đứng gần lại một chút ! Sẵn sàng . . ! (Tới đây hắn nhìn thẳng vào Kế Chí, cười mát mà rằng :) May quá ! Chúng ta có duyên với nhau ! Không ngờ lại gặp.. ở .. đây ! Thực . . là . . hạnh . . hội !

Hắn nói đến bốn tiếng « thực . . là . . hạnh . . hội » giọng càng ấm lãnh hơn. Hai người đứng hai bên càng ngẩng ra không liệu ý nói gì ! Người da đen đứng bên bỗng cất tiếng hỏi :

— Hạnh hội là thế nào ! Yêu cầu bằng hữu nói rõ tên họ ra cho biết!

Không đợi Kế Chí tự giới thiệu, người đứng giữa cười ha hả, liếc nhìn đồng bọn một cái rồi nói :

— Lục kha ! ha ha ! Sao chóng quên vậy ! Tám năm trước, ở Thập thúy lâu, chúng ta từng gặp vị nhân huynh này. Ha ha ! Giờ vị nhân huynh này lớn phổng lên, thành thử Lục kha không nhận ra được !

Anh chàng đen « a » một tiếng, hỏi :

— Bằng hữu, bằng hữu là . . . là . . !

Người đứng giữa cười khanh khách, nói :

— Vị nhân huynh này đại danh từng lẫy, họ Thạch tên là Kế Chí. Đến cả tên mà cũng không nhớ ra sao ?

Thì ra đã tám năm qua, sau khi lìa khỏi Động đình hồ, tuy chưa về qua nhà lần nào, nhưng trong làng Bài giáo, đâu đâu cũng đồn đại về tin chàng gặp vị dị nhân đem đi. Họ cho rằng chàng gặp tay kiếm tiên truyền thụ công phu võ nghệ có thể phi kiếm cách trăm dặm lấy đầu người như thò tay vào túi áo lấy đồ vật. Riêng phần Bát Xú ở tỉnh Tương lúc nào cũng lo nơm nớp, sợ chàng trả thù. Bọn Bát Xú tám người, trừ Đa Nhãn thần Kiều Trí đã chết vì tay Tư đồ Vân Châu ra, nay còn lại bảy người ! Trong bảy người thì Lão Tứ tức là Bạch diện phật Lưu nguyên Thái đã thành phế nhân, còn lại sáu người, trong bảy tám năm đều ra sức luyện tập công phu. Họ tin tưởng rằng nếu như Kế Chí tìm đến báo thù thì vài ba người hiệp lực lại có thể đối phó được !

Người cao mà gầy cầm gươm đứng đó tức là Tử diện phật Khưu Cẩm, còn hai người kia, một người là Lão thất Mãng Kim Tương Tạ Giang, một là Lão tam Hoạt Tang Môn Nguyễn Tiểu Ất. Ba người cưỡi chiếc thuyền lệ tuần giang của vị Đà chủ Châu Đại Hải, định tới Động đình tỉnh cờ tới đây thấy hiệu cấp báo và gặp Thạch Kế Chí, thực là « oan gia gặp trong ngõ hẹp ».

Kế Chí không rõ lai lịch ba người này, trong các đương mơ màng hình như có gặp họ ở đâu mà không nhớ ra. Nay nghe Tử diện phật Khưu Cẩm nói vậy, chàng mới choáng lên : Té ra họ là kẻ chính hung trong bọn Bát xú từng đang tay giết hại cả nhà chàng. Chàng không khỏi xúc động đến run người lên được. Chàng nghiến chặt môi dưới trong đôi hàm răng, cắn hỗ đến vài máu ra, nhưng vẫn phải cố nén con giận, tự mình lại nhủ mình !

— Bình tĩnh... chớ nóng nảy ! Lâu năm mong gặp kẻ thù, nay họ hiện thân ra đây, ta phải cẩn thận đối phó (Liếc mắt nhìn chung quanh một cái, chàng lại lẩm nhẩm nói một mình:) Huống chi còn bao nhiêu thuyền vây quanh đây. Ta không sợ họ nhưng cũng phải thanh minh cho họ rõ để họ tránh trước khi ta động thủ khỏi phải giết đến bọn thủ hạ a dua !

Lửa giận lập tức lãnh tĩnh trở lại, hai bàn tay chàng siết chặt tay nhau nghe « rắc rắc », sắc mặt đổi ra lạnh như tiền.

Về phần Khưu Cẩm, nói xong một câu rồi, nhận thấy sắc mặt đối phương trở nên lầm lì lạnh ngắt, nhất là đôi mắt sáng lên kỳ lạ, hắn vội lùi lại sau một bước. Hai người kia cũng lùi theo, đứng ngang hàng, cách xa ra một chút. Cả ba người mặt đầy sát khí, bộ điệu hung ác, tuy nhiên trong bụng cũng không khỏi nao nao, lo ngại.

Lúc ấy, trên lòng sông lố nhố vô số là ghe thuyền của tụi Bài giáo, nhận được hiệu cầu cứu đều kéo cả tới.

Kế Chí đưa mắt nhìn quanh một lượt, kế đó chú ý nhìn ba người. Mắt chàng chẳng những không ngầu lên tỏ vẻ giận dữ, trái lại, lại hiền từ trở lại, và dưới ánh đèn mờ mờ, hình như có nước mắt chạy quanh. Ba người kia còn ra vẻ ngạc nhiên, chợt thấy chàng gật đầu, sẽ nói :

— Ba vị bằng hữu cùng có mặt cả đây, tốt lắm !

Không thấy chàng nổi hung, ba người hơi lấy làm lạ ! Trước thái độ ôn hòa ấy, cả ba cùng đưa mắt cho nhau và cùng đề phòng !

Hoạt Tang Môn đưa mắt nhìn tứ phía, thấy viện binh kéo tới rất đông rồi, trong lòng yên trí và nghĩ :

— Thằng nhãi này định chơi nhau với các cha ! Cứ bây nhiêu người quần vào, mày cũng hết thở !

Lúc ấy tứ bề đèn lửa, tiếng người mỗi lúc mỗi hỗn tạp ! thuyền vây kín lại, bỗ người tới trên một trăm, và cố nhiên là tay giết người và dám ăn thịt nữa. Kế Chí đã có chủ ý rồi, nên cứ ung dung, cất tiếng nói :

— Bằng hữu ! yêu cầu thông rõ tên họ ra ! Thạch Kế Chí lâu năm không gặp ! Xin lỗi, có thể là quên chưa nhớ tên họ các bằng hữu.

Nguyễn Tiểu Ất cười ha hả lên mà rằng :

— Thạch Kế Chí ! Nghe ta giới thiệu (giơ tay chỉ đại hán đen trùi trũi đứng bên :) Đây là anh Bảy trong đám tám anh em ta, xưới hiệu Mãng Kim Long, họ Tạ tên Giang : (chỉ người cao gầy cầm kiếm và nói tiếp :) — Đây là Lão Bát Tử diện phật Khưu Cẩm, hẳn là ngươi cũng biết tiếng.

Kế Chí gật đầu nói :

— Còn bằng hữu ?

Hắn cười ha hả, nói :

— Thạch Kế Chí ! Ngươi cũng quên thật ! Sước hiệu ta là Hoạt Tang môn, họ Nguyễn tên Tiểu Ất ! (tới đây, hắn biến hẳn sắc mặt, tiến lên một bước, cười nhạt :) Ta giới thiệu thế là đủ rồi ! Thạch Kế Chí a ! Ngươi là kẻ thông minh, biết điều thì theo chúng ta tới Tổng đà. Ở đó sẽ định liệu, số phận ngươi, chớ anh em ta không làm gì khó khăn hết ! Nếu không theo và cố chống đối thì hà hà... ! Chớ trách !

Kế Chí sẽ nhướng lông mày lên, đưa mắt quét lia một cái. Lúc ấy ghe thuyền xung quanh bu lại đông nghịt và đã có kẻ la hét trợ oai làm ỹ. Kế Chí lùi lại vài bước đứng ở khoảng giữa thuyền, hai tay ôm quyền, để khí đan điền, cất tiếng vang lên cơ hồ át cả tiếng mọi người đi :

— Tại hạ là Thạch Kế Chí cùng Quí giáo, có cái thù không đội trời chung !

Nói tới đây chàng hơi ngừng lại. Tiếng người bốn bề tám phía lại ào ào cả lên. Bọn Tiểu Ất vẫn yên lặng chỉ sẽ đưa mắt cho nhau.

Chàng đằng hắng lên một tiếng, giơ tay chỉ vào ba người đổi giọng hơi gay gắt, nói tiếp :

— Nhất là Bát Xú tinh Tương, cùng tại hạ có cái thù « huyết hải » sâu xa. Bữa nay gặp nhau, không thể bỏ qua được...! Các vị có mặt tại đây nếu tự xét mình không có món nợ máu với ta thì xin rút lui ra xa. Nếu như quyết ý chống đối... Ai chà ! (tới đây giọng chàng càng thêm gay gắt :) xin chớ trách là ta ra tay quyết liệt, máu đỏ dòng sông...!

Nói tới câu cuối cùng, mắt chàng quắc lên như điện, tia mắt quét đi một vòng nhìn hết cả xung quanh một lượt.

Bọn đầu trâu mặt ngựa, ngày thường quen cậy đông làm bậy, có biết đâu là sợ ! Một số đông bèn nhao nhao lên, một vài kẻ lớn tiếng quát tháo nhảy qua thuyền này chực hành hung tức khắc.

Chợt thấy chàng thanh niên thét to một tiếng « ái !», tay phải hướng về

phía bên phải cất lên một cái, tai mọi người chỉ kịp nghe đánh « ầm » rồi, « rắc rắc » hai tiếng chát chúa, cả chiếc thuyền về phía bên tay mặt chàng nghiêng hẳn đi, nước toé vọt lên. Mọi người nhìn theo, chiếc cột thuyền cao ba trượng, lớn bằng bắp chân bị đánh gãy làm đôi, nửa cột phía trên với cánh buồm trút xuống ầm ầm lên một loạt.

Mấy tay hung hăn vừa xông sang nay bè nhau chạy như vịt, có anh hãi quá té ngã sấp xuống, có đứa chạy vội nhảy tuốt xuống sông. Gần hai trăm người, mặt mũi tái xanh run lên như mèo bị ướt, chân tay mềm ra, muốn chạy mà không chạy được. Vụt lại thấy chàng thanh niên giơ tay về phía bên trái « ầm » . . « rắc rắc rắc. . » . . một chiếc thuyền phía bên trái cũng theo tay nghiêng đảo đi, cột gãy, buồm rớt xuống, luôn cả mấy chiếc thuyền kế cận cũng bị lao đao, không rõ vì bị sóng nước xô đi hay vì dư lực của chưởng phong quạt phải !

Giờ thì chung quanh tứ bề chỉ nghe tiếng « ói ói ! » kêu gọi nhau. Trong giây phút, bóng người lố nhố trên hai chục chiếc thuyền bỗng biến đi đâu hết, rồi cả tiếng « ói ói ! » cũng không nghe thấy nữa. Mạnh ai nấy trốn nấp, kẻ thì ngồi thụp xuống, kẻ thì nằm ra, nép mình áp bên mạn thuyền nhiều kẻ chui rúc xuống hầm chứa đồ ở tầng đáy khoang.

Mặt sông trở nên yên lặng như tờ ! Kế Chí từ từ ngửa mặt lên trời thốt ra một trận cười ròn rã, đoạn lớn tiếng cảnh cáo :

— Kẻ nào gây ra tội ác, thù hằn, thì riêng kẻ ấy chịu ! Kẻ nào gan dạ vô cớ can thiệp vào đây, hãy lấy ngay mấy chiếc cột buồm vừa rồi làm gương ! (Tới đây chàng hơi ngừng lại cúi xuống quát mắt nhìn thẳng vào mặt ba người, «hừng» một tiếng rồi lạnh lùng nói :) Bằng hữu ta nói thế là đủ rồi ! Ba người chúng bay là chính phạm của món nợ máu, giờ đây có muốn nói gì chăng ?

Đại phàm về võ thuật chia ra nội gia và ngoại gia công phu. Không phải cứ cậy ở nội lực hơn người, thần công quán tuyệt, chỉ cần phát chưởng phong ra là có thể đập chết hay thắng người được. Vì lẽ rất giản dị là chưởng lực dù mạnh đến đâu, nếu phát ra không trúng đích, nghĩa là nếu đối phương tránh né được thì dù là thần công cũng vô ích. Cho nên rút lại, tay nội công cao siêu, nếu quyền cước (tức là chân tay) không cao siêu, không kịp biến hóa, vẫn có thể bị kẻ tập theo ngoại gia công phu hạ dễ như

bỡn. Trái lại, quyền cước, binh khí dùng theo ngoại gia, nếu luyện được cao siêu, thân pháp và thủ pháp khinh linh, thì vẫn có thể thắng nổi những tay nội gia kém luyện về binh khí hay quyền cước. Toàn thể người ta có 365 huyệt đạo, trong đó có trên một trăm huyệt nếu bị điểm trúng, lập tức hoặc chết, hoặc thành tàn tật hay bị thương tổn nặng. Thí dụ như hai mắt, hai huyệt thái dương, hai huyệt ở hai bên dưới sau tai, huyệt ở gáy, huyệt nhân trung (giữa môi, dưới đầu mũi), huyệt yết hầu, huyệt hoa cái (phía trên giữa ngực) huyệt đan điền, v.v,.. nhất là huyệt tiền âm, dù là kẻ luyện thần công hay thánh công đến bậc nào, nếu điểm trúng thì cũng bị loại khỏi vòng chiến ngay tức khắc. Kẻ luyện ngoại công, không cần phải có bàn tay cứng như sắt, ngón tay cứng như thép, chỉ cần đánh trúng là hạ đối phương dễ như bỡn.

Thần công của Kế Chí vừa rồi, đủ làm cho ba người khiếp hãi cơ hồ mất mật đi được. Nhưng dù sao trước kia họ vốn là tay võ nghệ khá lại thêm có tám năm trời luyện tập thêm, há phải là tầm thường. Tám năm về trước, tay võ nghệ như Tư đồ Vân Châu mà còn khó khăn lắm mới hạ nổi Đa nhãn thần Kiều Trí. Huống chi ngày nay, sau tám năm tử công phu luyện tập, phòng xa có ngày phải đối phó với Kế Chí, cho nên tài nghệ tấn tới vào bậc hữu hạn cả.

Họ tự biết là nội công không bằng, nhưng còn binh khí, chưa hẳn đối phương đã hơn gì ai, huống chi lúc này họ những ba người và hy vọng thắng thế là khác.

Nghe đối phương nói xong, Hoạt tam Môn Nguyễn Tiểu Ất đưa mắt cho hai người kia ra hiệu chuẩn bị, đoạn hắn tiến lên một bước, cười nhạt mà rằng :

— Thạch Kế Chí, công phu của ngươi khá lắm ! Nhưng ở đây thuộc phạm vi Bài giáo của chúng ta, liệu ngươi có chắp cánh bay cũng không thoát được. Biết điều chịu phép theo ta đi...

Hắn chưa nói hết lời, Kế Chí quát lên một tiếng :

— Câm miệng.

Lập tức chàng với tay ra sau vai, « tanh » một cái, ánh sáng đã từ sau vai chàng lóe ra cùng với tiếng « soạt » Thanh. Chu tước kiếm ra khỏi vỏ, rung lên thành tiếng rồng ngâm, chiếu sáng bộ mặt chàng trông

vô cả lông mày chân tóc. Chàng đưa gươm qua tay trái, sẽ gần cổ tay một cái, nội lực truyền qua, thân cây gươm rung lên, lại phát ra một âm ngân trong như tiếng dây đàn bật. Chàng hơi rít giọng, nghiến răng, nói :

— Khỏi nhiều lời ! Cả ba đứa chúng bây cùng tấn công đi ! Chậm trễ ta sẽ đánh trước !

Chu tước kiếm ra khỏi vỏ, hồng quang toé ra lẫn với ánh đèn đỏ, càng khiến thanh gươm thêm vẻ uy mãnh thần bí. Tử diện phật nghiến răng, sẽ bảo hai người kia :

— Còn đợi gì chưa rút binh khí ra. Cả ba người chúng ta đều là . . . kẻ thù không đội trời chung của nó !

Măng Kim Cương Tạ Giang với tay về sau lưng rút ra ngọn Vạn tự đoạt lưỡi sáng như tuyết , Hoạt tạng môn Nguyễn Tiểu Ất dùng đôi bút Phán quan, gõ vào nhau đánh « keng » một tiếng. Thấy đồng bọn sẵn sàng cả rồi, Măng Kim Cương nhảy vọt lên trước, quát lên rằng :

— Cá nằm trên thớt, còn dám nói mạnh ư ! Oắt con ! coi ta đây !

Dứt lời, cây Vạn tự đoạt loáng lên một cái đánh thẳng vào ngực Kế Chí, có cái khí thế lẹ như chớp.

Kế Chí né người qua hữu, đồng thời lưỡi gươm loáng lên vạch một đường « Sẻ vàng vũ cánh » nhằm vào cây Vạn tự đoạt phăt mạnh một cái.

Vạn tự đoạt vốn rèn bằng thép luyện, nhưng thấy bóng kiếm lóe ra lạnh ngắt, kiếm phong rít lên thành gió, Tạ Giang biết là nếu để binh khí chạm nhau thì Vạn tự đoạt đi đứt. Hắn vội vã lùi về sau một bước, lẫn cổ tay thâu binh khí về. Kế Chí theo đòn vào liền miệng quát :

— Mày cạy lên trời !

Một ngọn « Kim phong tống sảng » theo với người chàng tuôn đi, chỉ cần một cái lật tay là lưỡi gươm phập xuống vai Tạ Giang nhưng vụt cái chàng bắt gió biết phía sau có người đánh lén, lập tức tay áo rộng chàng phất về sau một cái, lưỡi gươm loáng lên, người chàng đã bay ra phía bên đến năm thước. Lúc đó nhìn lại chỉ thấy Tử diện phật Khưu Cẩm từ lưng chừng cao, bị cường phong « Lưu vận » của chàng từ ống tay áo quạt ra, lộn người đi một vòng rớt xuống. Vì công phu của hắn không phải tầm thường nên chưa bị thương đến tạng phủ, nhưng cang phong cũng làm cho hắn xoay tròn người đi, hắn vội đạp mạnh chân một cái theo thế « Điểu tử

phiên thân » lạng người trở lại, rớt xuống bên mạn thuyền, và chỉ thiếu một chút thì rơi tõm xuống nước.

Lúc ấy Hoạt Tang Môn Tiểu Ất cũng nhảy tới phía bên trái. Ba người chiếm giữ ba góc, tự nhiên thành cái thế bao vây lấy kẻ địch.

Vừa mới giao nhau có một hiệp, ba người đã biết chàng thiếu niên quả thật danh bất hư truyền, nội ngoại công phu đều trội hơn họ nhiều, cho nên liền đó không ai bảo ai, họ tự động xoay ra cái thế bao vây để liên hợp động tác « công và thủ ». Về phần Kế Chí, nhận thấy rằng cả ba người công phu võ nghệ đều khá cả, huống chi họ lại liên hiệp đối phó với mình chưa kể rằng họ là những tay đầu trộm đuôi cướp, làng võ gọi là « hắc đạo » tất nhiên là còn những thủ đoạn « lệ hại » khác để thi thố lúc cần thiết, cho nên chàng cũng phải thận trọng đề phòng.

Quả nhiên chàng đoán không sai ! Đáng lẽ bao vây rồi thì họ thả sức tấn công ngay, nhưng trái lại họ có vẻ là chờ đợi cái gì, nhất là Nguyễn Tiểu Ất lúc đó hơi dịch dần về phía Tạ Giang, đưa mắt ra hiệu và nói rất sẽ :

— Lão Thất ! Sẵn sàng... cái số ta đi !

Chỉ thấy Tạ Giang đưa tay ra phía sau sẽ vỗ một cái vào lưng và nói «có đây» ! và chưa dứt tiếng thì đôi phán quan bút của hắn đã đập vào nhau nghe đánh «keng» thân mình vọt đi như «Chuồn chuồn điểm nước» bay lẹ tới trước mặt Kế Chí, hai cây bút cùng một lúc theo thế «song quản tề hạ» điểm thẳng vào hai bên huyệt «kiên tỉnh » của đối phương !

Kế Chí bắt giác «ủa» ! một tiếng, lưỡi Chu tước kiếm theo thế «Ngân long náo hải» cuốn lên như một áng mây hồng vừa toan nhằm vào đôi Phán quan bút của Tiểu Ất lia xuống thì từ phía sau lưng nổi lên một tiếng «gầm» lưỡi gươm thổ hàn quang của Tử diện phật Khưu Cẩm cũng vừa lúc nhằm nơi huyệt «Nhân yêu» của chàng điểm tới, đồng thời cây Vạn tự đoạt của Măng kim cang Tạ Giang, hô gió theo đường «Bát phong toàn đả» giáng vào giữa đỉnh đầu chàng.

Bấy nhiêu động tác của ba đường binh khí khác nhau ấy, tuy diễn ra trước sau, nhưng liên tiếp, cơ hồ do một mạch đi liền nhau toàn nhằm vào huyệt yếu hại mà đánh. Đó là lối liên hiệp thủ pháp của họ, có cái khí thế áp đảo đối phương như nghe sấm rền từ phía không kịp bịt tai !

Trong cái tình thế nguy ngập, sinh mạng với chết chóc chỉ cách nhau bằng một nét của sợi tóc tơ ấy, chỉ nghe Kế Chí « hầm » lên một tiếng, để khí xoay tròn người đi như chong chóng gươm với người chuyển đi với một tốc độ « siêu phong » thổ ánh sáng đỏ lòe cuốn lấy cả ba cây binh khí đối phương, xa nhìn, người với kiếm dung hợp một cách kỳ diệu, hệt như một con gió lốc cuốn cát hồng lên vậy.

Trước hết là cây gươm cổ trong tay Khưu Cẩm nhân vì lẫn tránh hơi trễ, chỉ nghe « keng » một tiếng giữa những tia lửa tóe ra như sao, mũi nhọn của lưỡi gươm bị Chu tước kiếm hớt trúng lìa mất một đoạn dài ước hơn một thước mắt hắn xanh lại như mắt mèo, kịp nhảy lùi trở lại một bước...

... Giữa lúc đó thì Kế Chí bỗng vọt thẳng người lên cao hệt như « Chim hạc xung thiên », vụt cái chàng dãng thẳng hai cánh tay, một thế « Tế yêu xảo xuyên vân » lộn mình, và nhẹ như đám khói mờ đã hạ mình về phía sau lưng Nguyễn Tiểu Ất,

Đôi bút Phán quan của hắn, sau khi đánh không trúng vào đầu cả và không dẫy cái chớp mắt đối phương đã biến dạng, hắn vốn là tay lão luyện giang hồ, biết là mình bị lâm nguy, lập tức như « Quải mãng phiên thân » lật phắt mình lại phía sau, thành thử hai đối thủ lại đối diện với nhau. Hắn quát lên !

— Ốắt con ! Muốn chết ! ! ?

Đôi phán quan but, một chiếc ở trên, một chiếc ở dưới : Chiếc phía trên đâm vào ngực, chiếc phía dưới thọc vào bụng dưới đối phương, cả đôi bút cùng phát kình đâm liền một lúc.

Kế Chí hầu như không di bộ để tránh. Chàng chỉ hơi nhích động lệch vai một chút, ngọn bút Phán quan ở trên đâm sượt đi cơ hồ lướt qua lần áo mỏng che ngực, đồng thời vọc sườn ra bên, ngọn bút phía dưới sượt qua rún chàng, thành thử cả hai ngọn bút đối phương đều vẫn thẳng đường của nó đâm đi. Kế Chí không cần gạt mà chẳng trúng đâu hết. Tiểu Ất kinh hồn mất mật vội thâu đôi bút về. Chỉ thấy trước mắt nhoáng lên một cái, nơi hổ khẩu, chỗ da mông tiếp liền ngón cái với ngón chỏ bỗng phát bỏng lên, một cây Phán quan bút đã bị đối phương cướp đi mất.

Thấy đồng bạn lâm nguy, Măng Kim Cương Tạ Giang bất kể mạo hiểm,

liều mạng nhảy phốc ngay tới. ngọn Vạn tự đoạt khoa lên đập liền. Lúc ấy Chu tước kiếm trong tay Kế Chí, theo với cái thân hình «Tiên nhân tả giáp» thổ ra một đường kiếm gọi là «Chim quạ chiếm tổ se sẻ», đồng thời tay trái cầm ngọn Phán quan bút từ phía hữu ngang qua phía tả đưa ngược lên dùng quản bút điểm thẳng vào nơi huyệt « Thái dương » bên cạnh mắt Tiểu Ất. Hai động tác ấy cùng ra trong một chớp mắt, nghĩa là Phát quan bút điểm vào huyệt Thái dương Tiểu Ất thì Chu Tước kiếm từ bên phía mặt uốn mình cong vẹo đi như chiếc lá lan «phản kiếm», phát ra tiếng ngân như rồng ngâm, soắn chặt lấy ngọn Vạn tự đoạt của Tạ Giang.

Chu Tước kiếm vốn là một thần vật thời cổ, thân nó mỏng. vả dưới nội lực do cổ tay Kế Chí gắn mạnh một cái, nó như lò xo thép luyện vặn vèo bung ra Tạ Giang vội mắm môi trợn mắt tận lực giằng Vạn tự đoạt về giữa lúc đó Kế Chí vặn cổ tay đưa qua bên phải một cái... «Păng», một tiếng ròn rã, bàn tay Tạ Giang như bị điện sét đánh trúng. tưởng như rụng cả năm đầu ngón tay ra, một vệt chạy dài như bóng chiếc thoi vọt tít lên trời : Cây Vạn tự đoạt, vì thân nó lại có lưỡi sắc nằm ngang, thành thử khi bay tuốt lên trời bị gió cản thổi vào, rít lên thành tiếng sé không khí như tiếng còi vậy...!

Tạ Giang rụng rời hết vía, quay mình đâm đầu chạy... đi nhảy xuống sông «độn thủy...» Nhưng đường kiếm « Tam hoàn đoạt nguyệt » của Kế Chí cướp đường vào theo với bộ chân «Liên bạt» của chàng như trượt trên mặt tuyết, người với kiếm chỉ thấy như một cái bóng dài vương thẳng sa, «soạt» một cái, đi đôi với một tiếng thét rùng rợn, lưỡi Chu tước chém sát như chém bùn, đâm thủng lưng tên ác bá và phá ra một lỗ hổng bằng bàn tay trước khi cái thân hình hắn đổ sập đánh ầm một tiếng.

Tử diện phật Khưu Cẩm đứng gần, ngay khi thấy Tạ Giang lâm nguy lập tức nhún chân một cái, thân hình như «Chim én xuyên mành» vọt lên cao tới bốn năm trượng, đứng trên cột buồm. Chân vừa chạm tới đầu cột thì tay mặt hắn đồng thời cũng phất ra một cái : Hai vệt sáng từ tay hắn vọt đi, như «lưu tinh truy địa» : Một mũi đanh nhằm vào sau ót, một mũi đanh nhằm thẳng phía sau tim dưới bả vai tay trái Kế Chí, thét gió vèo đến.

Nhưng hai ngọn ám khí nhỏ như chiếc đanh ấy tới hơi trễ một ly giữa lúc Tạ Giang đã bị lưỡi kiếm thần tốc của đối phương điểm trúng rồi.

Đại phàm, những tay bản lãnh cao cường thì không những mắt lẹ như điện, mà tai và luôn cả da thịt cũng bắt được gió, nghe được Linh phong từ đâu tới.

Kế Chí bắt gió biết là ám khí từ trên cao xuống, và ngay khi đá Hoạt tang môn Tiểu Ất dù trong tay chỉ còn lại một ngón Phán quan but thôi, cũng nhào tới, thẳng cánh đâm một ngọn «Rắn độc lìa hang» vào giữa ngực kẻ tử thù.

Lúc này đối với binh khí, toàn dùng khinh linh thân pháp, Kế Chí xoạc chân trái ra một cái, thân mình tự nhiên là ngả về bên tay mặt và thấp hẳn xuống, nhường cho một ngọn ám khí vèo qua đầu, đồng thời chân trai co lên đá hất về sau, chiếc danh thứ nhì bị đánh bật đi rớt tõm xuống nước, trong khi tay mặt theo thế « Tiểu phong bàn » đưa về trước gạt. Chị nghe « keng » một tiếng, chiếc Phán quan bút bị gạt qua một bên lấy lối thi triển « Xảo viên đăng bạt » thượng thừa khinh công nhảy qua mạn thuyền, sẽ mớm đầu ngón chân, người tự nhiên bật lên cao tới bốn trượng, đạp chân lên một sợi dây lèo cột buồm.

Tại trận lúc ấy chỉ còn hai kẻ tử thù, nhưng đối với Kế Chí là một người thuộc chính phái võ gia, thì kẻ dùng ám khí là đáng khinh và đáng phải cho chết trước vì thế mà vừa né khỏi ám khí thì chàng vọt lên theo liền...

... Thấy ám khí của mình không trúng mà kẻ thù đã vọt lên theo, Tử diện phật Khưu Cẩm định tung mình nhảy về phía nam để tìm đường trốn nhưng ý hắn thấy rằng đối phương chỉ bám chân vào sợi dây lèo không vững, đó là một cơ hội « ngàn năm một dịp » để thủ thắng vì vậy hắn đạp mạnh chân xuống đầu cột buồm người hướng về phía đông buông đi, đồng thời lưỡi gươm trong tay, tuy đã cụt mất hơn một gang, cũng còn vừa tầm khoa lên đánh vèo một cái lia vào ngang cổ Kế Chí.

Quả tình lúc ấy Kế Chí chân vừa hơi chạm vào sợi dây lèo thấy đối phương xả xuống vung gươm lia ra, chàng quát to một tiếng :

— Khá . . . . . lắm !

Tiếng «lắm» chưa ra khỏi miệng thì người chàng đã ngửa bật và ngưng ra, toàn thân chàng treo ở bàn chân bên phải như cái móc câu. Lưỡi gươm đối phương liếm qua chóm tóc chàng trong khi thân chàng như con lộn đã

bật một cái lại nhổm lên ngay... và như bóng bám lấy hình, chàng buông mình lao theo, cánh tay vượn vươn ra một cái, một tiếng thét rú lên từ trên cao bốn trượng, máu phun ra như tia vòi rồng, một cái thân quay tròn như trái cầu phun máu, lộn lộn mấy vòng. «Ùm» một cái rớt thẳng xuống lòng sông nước tóe ra và sôi lên sùng sục, trong khi đó thì một cái thân hình từ từ xà xuống. Thân hình như dã hạc từ từ xuống đó, chính là Kế Chí : Từ trên cao gần bốn trượng với một ngọn «Trường hồng quán nhật» đâm suốt từ sau lưng qua bụng Khưu Cẩm rồi Kế Chí không để mất một nửa chớp mất nào vô ích. Người lấy đà vòng trở lại và đồng thời đôi mắt đã phóng thần quang theo dõi. Hoạt tang Môn Tiểu Ất, lúc đó cuống lên định tìm đường chạy trốn.

Hắn vừa xây lưng cất chân định chạy, không rõ là định nhảy xuống sông hay trốn xuống đáy khoang thuyền thì Kế Chí đã đáp xuống đứng chặn trước mặt hắn, cất tiếng lạnh lùng nói :

— Chạy đâu ! Hãy nộp mạng... !

Vừa nói vừa cất gươm, một ngọn « Thu thủy lâm phong » phắt ngang cổ Tiểu Ất. Lúc đó tuy đã sợ mất mật, nhưng tới phút « sinh tử » quan hệ, kẻ biết võ nghệ dù sao cũng không thể chỉ nhắm mắt, khoanh tay chịu chết. Hắn không kịp lùi tránh nữa, lập tức ngửa người về sau, toàn thân uốn cong xuống như chiếc cầu vồng thoát khỏi lưỡi gươm chí mạng và đồng thời dồn hết sức vào cánh tay mặt, hô một tiếng. Phán quan bút xẹt đi như mũi tên dời khỏi cánh tay nỏ cứng, bay thẳng tới bụng dưới đối phương.

Bị một đòn bất ngờ, ngọn bút lẹ như chiếc thoi dệt cửi cướp đường phóng tới, võ nghệ như Kế Chí cũng không khỏi giật mình vì một đòn thần tốc ấy. Lúc đó tránh né không kịp, và lưỡi gươm chém hụt từ trên cao cũng không kịp đưa xuống để gạt nữa, chàng kíp tung chân lên đá «bích» một cái, và trong khi ngọn bút bị đá bắn đi rớt tõm xuống sông thì nhân cái thế chân vừa cất lên đá ấy chàng bước thẳng vào vung gươm định chém xuống.

Nhưng phản ứng tự vệ của Tiểu Ất cũng chẳng kém thần kỳ. Trong khi Kế Chí đạp bộ xông tới thì hắn tụ lực vào hai tay làm cột chống, hai chân lấy gân đạp người lộn vòng tròn lăn đi như trái cầu lăn sáu bảy vòng

dời hắn ra xa và khi nhóm người đứng lên thì một nắm «đạn sắt» đã theo tay hắn thét gió ném ra như một trận mưa đạn đánh tạp vào đầu mặt, mình mấy đối phương.

Kế Chí điềm nhiên tuột lên, « hừ » một tiếng quát :

— Xem mày hung hăn tới mức nào.

Chàng phất tay lên một cái, chỉ nghe tiếng những viên đạn khua lên lách cách chọi vào nhau và tất cả đều ngoan ngoãn chịu tuột cả vào trong ống tay áo rộng của chàng.

Hắn định nhảy xuống sông. Nhưng lại nghĩ rằng nhảy xuống nước càng dễ hết, vì rằng đối phương chỉ cần phất tay áo lên một cái là số đạn thâu được sẽ trút cả lên mình hắn. Với tài nghệ đối phương, có thể rằng thân hắn chưa xuống tới mặt sông mà đã bị trúng đạn chết rồi.

Hắn cuống lên, vừa chạy vòng quanh nơi khoang thuyền, đầu vẫn luôn luôn quay lại nhìn để đề phòng, miệng thì la :

— Anh em đâu ! Chúng bay đâu . . !

Bốn bề tám bên đều yên lặng không ai dám nhúc nhích lên tiếng. Hai chục chiếc thuyền lúc này, giờ chỉ còn lại một nửa. Hắn liu cả lưỡi lại gọi:

— Tang Đà chủ . . ! Tang Đà chủ . . ! Cứu . . cứu mạng !

Lúc đó Kế Chí ung dung tra gươm vào vỏ, cười nhạt đưa mắt nhìn theo hắn Tiểu Ất chạy cuống lên một hồi, la hét cầu cứu đến lạc cả tiếng. Không hiểu nghĩ sao, chỉ thấy chợt cái hắn quay mình lại quỳ thụp đầu xuống, đầu nện xuống ván thuyền như chẻ mây, vừa khóc vừa kêu :

— Thạch thiếu hiệp . . ! tha tha cho tôi . . ! Tôi không hề . . không chỉ giết phụ thân . . thiếu hiệp . . !

Quả tình lúc đó Kế Chí cũng cảm thấy ái ngại. Nhưng nghĩ đến toàn gia của mình bị giết bởi tay hắn, chàng không thể tha thứ được. Chàng quắc mắt lên nhìn, chân tự nhiên bước gần lại. Mỗi bước chân chàng tiến lên, chỉ thấy Tiểu Ất giật bắn người, mình run như chim dẽ giun, hai hàm răng đập vào nhau cạnh cạch, hắn liu lưỡi lại kêu :

— Thạch... Thạch thiếu lão nhân gia, tha... tha cho... !

Kế Chí nghĩ thầm :

— Những hạng tiểu nhân như bay, phản phúc hơn chó,.. Được tha rồi... lại hoành hành trở lại liền ! Huống chi cả một nhà ta, già trẻ bị chết

dưới lưỡi dao oan nghiệt của mày ! Tha sao được !

Chàng vẫn tiến vào còn bốn bước, còn hai còn một bước. Tiểu Ất hoảng quá, rú lên một tiếng vùng đứng lên định nhảy. Nhưng mắt hắn chỉ thấy lóa lên một cái như cái bóng, một áp lực rất mạnh từ trên đè xuống, khiến cho toàn thân hắn không thể ngoi lên được. Khoeo chân gập lại, người ngồi phệt xuống hắn lại kêu thất thanh như heo sắp bị giết :

— Tang Vân... ! Tang Đà Chủ.., Cứu mạng... !

Lúc ấy trên chiếc thuyền nhỏ đương băng băng chạy giữa dòng, có tiếng quát bảo lái đò:

— Mau ! Quay lại ! Mau.

Bọn chèo lái «dạ» lên một tiếng, vừa toan vớ lấy chèo và sào để hãm tốc độ và quay mũi thuyền lại, chợt nghe một tiếng « Băng » rồi ào một cái chiếc thuyền rùng mình lên, cả một cánh buồm rớt xuống. Chiếc thuyền lập tức quay đầu rẽ nước tới bên thuyền Kế Chí : Một người trạc độ ngoài bốn mươi mặc áo hào lam đứng ở đầu thuyền, ra lệnh cho bọn thủy thủ bên thuyền Kế Chí phải ngừng chèo lại.

Bốn mắt trừng trừng nhìn nhau. Kế Chí nhận ra người đó là Tang Vân từng gặp một lần trên sông này hồi tám năm về trước. Và vừa rồi, hắn là có việc đi qua, nhân nghe tiếng Tiểu Ất cầu cứu, trong lúc vội, lão thi triển môn phóng ám khí ném đứt dây lèo buồm xuống để quay thuyền lại cho gấp.

Chàng nhìn lão, cất tiếng lạnh lùng hỏi .

— Bằng hữu ! có phải là Tang Vân đó chăng ?

Người kia nghe gọi đúng tên, giật mình đánh thót một cái ! Lúc ấy Tiểu Ất càng la lớn lên :

— Tang Đà chủ ! Tang huynh đệ ! Cứu mạng ! Người này chính là Thạch Kế Chí !

Tang Vân chính là vị Đà chủ Tuần giang, vốn chơi thân với Tương trung Bát Xú. Lão nhận ra Kế Chí rồi, trong bụng kinh hãi, nhưng chỉ sau một giây, lấy lại bình tĩnh ngay được. Thấy Tiểu Ất thất thanh kêu cứu, lão trừng mắt giậm chân quát lên :

— Câm mồm ! Tên là Hoạt Tang môn mà còn sợ chết à !

Dứt lời, lão lẳng vai một cái nhảy tót sang thuyền Tiểu Ất, « soạt » một tiếng rút phăng đôi gậy sắt bên mình ra ! Kế Chí vội lùi lại một bước, rút kiếm ra đợi !

Bỗng thấy Tang Vân nhảy vụt tới trước mặt Tiểu Ất mừng rỡ, vội nói :

— Tang Đà chủ ! Cứu mạng, Khưa và Tạ huynh đệ bị giết cả rồi ! Hắn . . người kia là Thạch Kế Chí . .

Hắn rứt lời, chỉ nghe Tang Vân quát lên :

— Oan gia ! Chết thì cùng chết . . Việc gì mà hèn hạ . . thế ?

Đôi gậy sắt theo với ba tiếng « hèn hạ. . thế » loáng lên một cái nhằm thẳng đầu Tiểu Ất giáng xuống. Tiểu Ất không kịp la, « chát » một tiếng óc máu phọt ra, người đổ sập xuống. Mọi người nhìn vào, chỉ còn là một thây không đầu.

Đập chết đồng bạn xong, Tang Vân vươn người một cái nhảy phắt về phía Kế Chí, vung đôi gậy sắt lên theo thế Hoành tảo Thiên quân, quật ngang sườn đối phương, miệng thì thét :

— Oắt con ! Tang nhị gia liều mạng với mày !

Kế Chí thấy hắn giết đồng bạn thì nghĩ rằng hắn phản lại Bài giáo ! Kịp khi thấy hắn vung gậy lên tận lực quật vào chàng, mới hiểu rằng hắn không muốn có một kẻ hèn nhát, làm mất uy tín Bài giáo như Tiểu Nhị, và phen này tuy chỉ còn một mình Tang Vân, nhưng hắn là gay go lắm.

Chàng đã sẵn có ý muốn trừ khử lão đi, không ngờ lão lại hạ thủ trước. Cặp gậy sắt của Tang Vân tuy nặng nề, nhưng ở tay lão đánh ra thì thế đi như gió « vù » một cái uy lực kinh khủng hô gió đập tới. Chỉ thấy Kế Chí đứng yên và mỉm cười, cho tới khi đôi gậy đã chạm tới lần áo ngoài, chàng vặn ngược cổ tay lên, lùa đốc gươm đè lấy thân gậy.

Tang Vân có vẻ sững sốt nghĩ thầm :

— Thằng oe con muốn chết ! Thanh gươm thì được bao sức chịu đựng mà dám «chọi» nhau với «thiết quải» !

Ý nghĩ ấy thoáng qua óc lão đồng thời lão dồn thêm vài phần nội lực ra quyết giáng một đòn ấy thủ thắng, một là đối phương bị toác hổ khẩu, hai là gươm kia phải gãy và còn bị gẫy vài rẻ xương sườn là khác...

Mắt mọi người dồn cả vào, chỉ thấy hai binh khí chạm nhau, lửa tóe ra như sao và «keng» một tiếng như rồng ngâm. Thực là kỳ quái ! thanh «nhuyễn kiếm» chỉ xê theo cổ tay lật mình một cái đè chặn hẳn đôi gậy xuống hầu như gậy kia không còn uy lực gì nữa. Còn Tang Vân bỗng thấy bàn

tay, nhất là nơi hổ khẩu bị nóng như nắm phải than hồng, và trong giây phút nguy cấp ấy không thể rút gậy về kịp, hai bàn tay tự nhiên rời gậy ra. Đôi gậy nặng hàng mấy chục cân rớt xuống ván thuyền đánh ầm.

Kế Chí đã gần cổ tay, lưỡi gươm rùng mình vạch thành một vòng « kiếm hoa » mũi nhọn đi thẳng vào giữa ngực Tang Vân, và chỉ nhích chân lên nửa bước là đủ kết quả tính mạng lão ác ma. Chợt chàng nghĩ thầm :

— Trước khi giết hắn, mình cũng cần kể rõ tội ác ra, cho hắn chết được minh bạch.

Nghĩ vậy chàng vội thâu gươm lại cho vào vỏ. Vụt đánh loảng một cái, Tang Vân đưa hai tay lên tận lực phát ra một chưởng đồng thời hai chân dùng sức đạp mạnh xuống ván thuyền người, hắn lộn ngửa ra như chiếc cầu vồng nhào mình đâm tuột xuống sông « ầm » một tiếng, nước vọt lên sôi sùng sục.

Kế Chí tức quá mà không làm sao được. Chàng hối hận là mình không giới môn bơi lặn để truy sát kẻ thù. Nguyên do, Tang Vân phát ra một chưởng, lão thừa biết là một chưởng ấy chẳng làm gì nổi chàng, chẳng qua chỉ là mượn cái «phản đàn lực» của chưởng ấy với sức đạp của hai chân mình để tống người lao xuống sông cho lẹ. Quả nhiên Kế Chí vì thiếu kinh nghiệm giang hồ nên bị mắc mưu lão. Thấy lão phát chưởng ra, chàng cũng phát chưởng đánh lại, kỳ thực là lão vừa phát chưởng lại vừa nhào mình lộn về phía sau, trong khi chưởng phong của chàng tống ra lại càng giúp cho lão bay người đi lẹ hơn. Khi chàng hiểu ra âm mưu ấy của lão thì đã muộn, chỉ còn nhìn theo bọt nước sủi lên vừa giận lại vừa tức cười mình là thằng ngốc. Chợt lại nhớ ra rằng vừa rồi mình thâu một nắm đạn ám khí của Tiểu Ất vào trong tay áo, trong lúc thằng thốt đã quên không kịp phóng ra. Đó cũng là một điều rất đáng tiếc, và cũng là một sự ứng phó kém không thần tốc.

Trong một lúc đánh chết ba tay cừ khôi và một tên chạy thoát nhưng cũng bị thương, bốn bề thuyền bè đều sợ xanh cả mắt Kế Chí giơ tay ra hiệu và nói :

— Tạ không giết kẻ vô tội ! Các bằng hữu nếu tự xét không có liên can oán thù với ta thì xin tự ý rút lui :

Sau lời chàng truyền ra, chỉ chộc loáng là các thuyền xung quanh đều tản mác đi hết, Kế Chí quay lại nhìn lão nhị và lão Ma, lúc ấy đương quỳ gối, lạy giập đầu xin tha chết ! Chàng bật cười mà rằng :

— Bằng hữu đứng cả lên ! Chúng ta không có oán thù gì ! Ta chỉ cần tìm kiếm bọn Bát Xú ở tỉnh Tương này thôi !

Hai người mừng rỡ, lại vái tạ một hồi rồi mới đứng lên. Kế Chí nói:

— Giờ ta không đòi hỏi gì hơn là cứ tiếp tục đưa ta tới Động đình hồ. Ta sẽ không làm gì khó khăn hết ! Dọc đường, hễ còn chực giở trò ám khí hại ta, thì chớ trách là ta tàn độc !

Hai người « dạ dạ » rối rít cả lên, vội vã nối lại dây lèo, giương buồm lên. Buồm no gió suối dòng, lại đi như bay.

Thấy hai chiếc lò hương vẫn còn khói lửa bốc lên, Kế Chí giơ tay « phách không » liên tiếp hai chưởng, đánh lăn ùn cả xuống sông . .

Cho tới lúc trời sáng rõ thì con thuyền đã ra khỏi địa hạt đây và trước mặt là tỉnh Ngạc, cách xa huyện Nghi xương chẳng mấy bữa. Tới Nghi Xương, thuyền đậu lại, nghỉ ngơi một lúc lại tiếp tục hành trình.

Lại nói chuyện Cẩu Hùng, sau khi bị chàng nho sinh đánh gẫy tay, trốn xuống dưới sạp phía sau thuyền, nằm im thin thít. Hắn đau quá nhưng không dám rên rỉ. Mãi khi nghe phía trên, mọi việc đã yên trở lại rồi, hắn mới rên siết kêu la. Kế Chí động lòng trắc ẩn bèn bảo khiêng hắn lên đặt ở trên sạp thuyền, thấy hai cổ tay hắn sưng u lên và tím bầm lại. Hắn nhìn chàng, vừa rên vừa khóc, miệng lại van xin cứu mạng.

Chàng ngồi xuống, vừa cầm lấy cổ tay hắn nâng lên thì hắn đã la hét như heo sắp bị chọc tiết. Chàng bật cười mà rằng !

— Sao lúc đánh nhau thì hăng vậy. Giờ chưa chạm tới đã kêu la : Nếu ta không chữa cho, thì chỉ từ giờ đến chiều là hai cánh tay đi đứt. Chẳng qua là tự thân tác nghiệt. Nay mai hết đau, lại sắp sửa tác ác cho mà coi ! Giờ hãy nhắm mắt lại và quay mặt đi.

Hắn vừa quay mặt đi thì hai bàn tay chàng đã lanh như chớp nắm lấy cổ tay mặt hắn, ép chặt lại nghe « rắc » một tiếng. Cẩu Hùng « hét » to lên rồi ngất đi. Liền đó chàng cầm luôn cổ tay trái hắn và cũng ép chặt lại. Hắn đau quá rồi, chỉ thấy co giật cả người lên chớ không gào hét nữa. Tiếp theo chàng lại cắt tay điểm vào huyệt « Cưu vĩ » để phòng

cầm máu, rồi lại điểm luôn cả huyệt Khúc xích với Kiên tỉnh nữa. Sau đó mới dùng mũi kiếm rạch cổ tay cho ứ huyết trào ra hết, đoạn rịt thuốc và băng bó lại. Cuối cùng lại giải khai huyệt đạo ra.

Thuốc thương tích của chàng nguyên chế bằng lá lan Chi quả và thủ thuật của chàng cao siêu, cho nên chỉ một lát sau Cẩu Hùng đã tỉnh trở lại và không còn đau đớn gì nữa. Hắn cảm động đến khóc sướt mướt. Thấy vậy, chàng bèn an ủi hắn :

— Việc đã qua rồi, không kể nữa ! Mong rằng sau này bằng hữu sẽ không làm điều gì ác, và tiến lên một bước nữa lo làm điều thiện ! Bất cứ việc gì, có thể suy ta ra người. Mình không muốn ai làm đau khổ cho mình thì chớ làm đau khổ cho ai. Hai vết thương ở tay, sau bốn mươi ngày sẽ lành mạnh như thường. Dù sao thì đó cũng là một bài rèn có ích, nếu muốn giữ toàn tánh mạng !

Cẩu Hùng và Lão Nhị, Lão Ma đều cảm tạ và hứa sẽ cải tà qui chánh. Nhân việc cứu thương cho Cẩu Hùng mà cả hai người kia cũng quên cả bẻ lái, con thuyền lúc đó đã xoay ngang thiếu chút nữa thì nó chạy chếch vào bờ. Lão Nhị vội nói lấy tay lái và Lão Ma vội co dây lèo buồm. Ngay lúc đó thì trên sông có tiếng người la cầu cứu.

Mọi người theo tiếng kêu nhìn ra, quả nhiên có bóng người bập bềnh trôi miệng thì la :

— Cứu... với . . . ! Cứu cứu... tôi... !

Người ấy vừa kêu được mấy tiếng thì bị ngộp nước chìm xuống. Trên sông có mấy chiếc thuyền nghe tiếng kêu cũng rẽ nước tới. Con thuyền chở Kế Chí gần nhất. Lão Nhị, Lão Ma vội dùng sào, dùng chèo đưa thuyền đi lại. Người bị ngộp dưới nước là một ông già cỡ bảy chục tuổi, râu tóc lềnh bềnh trắng xóa nổi trên mặt nước. Lão mặc chiếc áo nửa dài, nửa ngắn bằng nhiễu, rộng thùng thình !

Một lúc hình như lão bị sặc nước. Chỉ thấy lão quẫy, đạp và đưa đôi tay áo rộng lên đập, phất lia lịa làm cho nước tóe lên. Bọn thủy thủ cuống cuồng, giậm chân bảo nhau :

— Nước chảy siết như dây, ai mà dám xuống bây giờ !

Kẻ thì nói :

— Nơi này hàng năm cuốn đi biết bao nhiêu mạng !

Họ cố áp thuyền lại gần nhưng thuyền bị nước đẩy ngang ra. Họ đưa nhau nối sào tuôn xuống nhưng lão thì cứ đưa ống tay áo lên phất và dập, hình như có gì trở ngại khiến lão không thể nắm lấy đầu sào ! Áo bào phình ra biến thành một cái túi chứa nước lớn.

Lão nhị tay bơi lặn có tiếng, lập tức vứt sào, cởi phăng áo ra, liều mạng nhảy xuống. Chỉ ba bốn cái «sải tay» người hắn tuôn đi như cá, vươn tay ra chộp lấy tóc lão.

Không hiểu sao lúc đó lão kia lại chìm nghỉm xuống khiến lão nhị chộp hụt, đầu chúi xuống chực chìm theo. Thế rồi không hiểu sao cả hai cùng nổi lên, lão này chộp nắm lấy lão kia, trong khi lão kia cũng chộp nắm lấy lão này ! Hai bên đều tận lực giữ chặt lấy nhau rồi quật, lộn, đạp, quẫy, hết nhoi lên lại hụp xuống, làm cho nước phá ra, sôi lên sùng sục. Rồi cả hai hình như no nước, trước còn bứt phá nhau, sau một lúc hầu như lả đi, không vùng vẫy như trước nữa, nhưng vẫn ôm chết lấy nhau không rời ra.

Lão Nhị xuống cứu người, không ngờ lại bị người dìm cho ngập nước. Giờ đến lượt lão Nhị cố vươn cổ lên la :

— Cứu ! Cứu . . . chết . . cả . . rồi !

Vừa kêu lên được mấy tiếng thì lại bị chìm xuống. Tới lúc này cả hai cùng kiệt sức, bị nước cuốn trôi đi vài trượng rồi ! Họ chỉ nổi lên thoáng cái, lại ngụp đi đâu mất.

Lão Ma kêu gọi các thuyền khác tiếp cứu. Họ đều ra sức chèo thuyền đuổi theo, nhưng chẳng một ai còn dám xuống nữa.

Kế Chí tức quá, trước cái nguy cơ cả hai bị nước cuốn đi, chàng bứt tai, bứt tóc, lại càng giận mình là sao không học bơi. Chợt chàng hô to lên gọi :

— Thuyền nào có cuộn dây. Cho tôi một cuộn dây dài . . Mau.. càng dài càng hay ! Mau ! Nối lại với nhau cho thực dài..!

Họ chưa hiểu chàng dùng dây làm gì, nhưng trong lúc nguy cấp và tin ở tài năng siêu phàm của chàng, mấy chiếc thuyền bèn thi nhau nối dây. Chốc lát đã nối được thành một sợi thừng dài kể trên mười trượng, do hai người khệ nệ khiêng tới. Lão Ma vẫn ra sức chèo thuyền đuổi theo vệt tăm bọt sủi lên ở trên dòng sông, trong khi Kế Chí hết đầu dây lại [illegible] một nút tròng lọng rất lớn đoạn tay trái ôm cả cuộn dây, tay mặt cầm đầu núm

dồn nội lực ra cánh tay, mắt chăm chú nhìn theo vệt tăm bọt lúc này đã cách xa thuyền chàng tới sáu bảy trượng rồi.

Lại một lúc bỗng thấy bóng hai người vẫn ôm nhau lại nhô lên mặt nước. Chợt Kế Chí quát lên một tiếng « đi » cánh tay mặt chàng vung lên một cái. Sợi dây thừng vươn mình tuôn dài ra theo một đường cầu vồng rất ngoạn mục, và cuối cùng đầu nút tròng lọng rớt xuống tròng đúng vào thân mình hai người trên lòng sông. Chàng giò tay sẽ giật một cái. Nút tròng lọng khít lại cột lấy hai người. Từ phía thuyền bè nổi lên những tiếng hò la mừng rỡ. Chỉ giây phút chàng đã co được cả hai người lại sát bên thuyền và cúi xuống xách họ lên như ta xách xâu cá đặt xuống mạn thuyền đoạn quay lại gọi Lão Ma.

— Cả hai cùng bị ngộp nước rồi, không chắc còn sống ! Các người cứu chữa cho Lão Nhị. Còn ông già dây để mặc ta !

Dứt lời chàng gỡ hai người ra và không một giây phút chậm trễ, chàng đặt gót chân lên bụng ông lão. Ông lão lúc đó, bụng căng phồng lên như trái dưa đỏ. Bị gót chân từ từ nén xuống, nghe «ộc ộc» nước từ miệng tuôn ra, bụng lép xẹp ngay lại, duy mắt vẫn nhắm nghiền, ngực hơi phập phồng thở. Ngó lại lão Nhị, thì không riêng gì nước từ miệng chảy ra, cả tai, mũi, hậu môn lại càng nhiều nước, và cuối cùng lại rỉ cả máu ra nữa.

Kế Chí kinh ngạc, chạy lại sờ miệng và ngực lão Nhị, đoạn quay lại sờ nắn bên sườn nách ông già, chàng bỗng cau mày lại nghĩ :

— Lão già này uống no nước mà không hề gì. Còn lão Nhị vừa bị ngộp có một lúc mà lịm hẳn đi như vậy. Chẳng lẽ một tay quanh năm sống trên sông nước mà lại kém vậy sao ?

Chàng ngó lại ông già, thấy thân mình lão gầy gò lại nhỏ, vạt áo trước ngực hình như bị lão Nhị quào quấu rách tả tơi. Ngực với sườn gầy gio cả xương gân ; lão thoi thóp thở, coi bộ mệt yếu lắm.

Lúc ấy lão Ma đã đem lại một thùng nước nóng. Mọi người vội lấy khăn nhúng vào thùng đoạ chàn xát vào ngực, lưng và hai bên sườn hai người. Một lát sau lão Nhị tỉnh lại mở mắt ngơ ngác nhìn. Lão Ma mừng rỡ nói :

— Tốt lắm, tốt lắm ! Giờ thì khỏi lo nữa.

Đến lượt ông già kia cũng tỉnh lại, nhìn Kế Chí trông trọc, gật đầu

ra vẻ cảm khích, vì thấy chàng đang ra công cứu chữa cho mình. Kế Chí cười mà rằng .

— Lão nhân gia, đã tỉnh lại rồi ! Giờ chắc là còn mệt lắm.

Chàng chưa dứt lời thì lão ngồi phắt ngay dậy. Chàng định ngăn lão lại bảo phải nghỉ ngơi lấy sức. thì lão đã cười ngặt rồi nói :

— Đa tạ tướng công đã hết lòng vì lão ! Không kể gì cả ! Lão rất giỏi về môn bơi lội. Ha ha ! Vậy mà bữa nay được một bữa no nước ! Hà hà... có gì đâu ; Số là ngẫu nhiên lão bị « chuột rút » hai chân cứng ra... Ha ha ! ha !

Kế Chí hơi cau mày, bụng nghĩ lấy làm lạ. chưa từng thấy kẻ ngộp nước gần chết mà khôi phục trở lại mau lẹ như thế. Nhận xét nét mặt cùng lời nói lão, có vẻ thành thực, chàng cười và hỏi:

— Lão nhân cho biết tôn tính quý danh ?

Lão ngồi ngay lại, tay vuốt áo cho tiết bớt nước đi, sẽ mỉm cười rồi nói :

— Hỏi họ tên lão ư . . ! việc đó chẳng cần lắm ! Có điều rằng thiên hạ đều gọi lão là Lão Đại, vậy tướng công cứ kêu lão là Lão Đại !

Kế Chí gật đầu, hỏi :

— Vậy thế lão nhân gia định tới đây thôi hay là định đi đâu ?

Ông già nói :

— Lão định tới Động đình ! Nếu thuyền này không tới đó, vậy để lão nghỉ ngơi đây một lúc rồi lão đi đằng lão !

Kế Chí cười, nói :

— Thế thì còn gì bằng ! Thuyền này thuê đi Động đình ! Lão nhân gia cùng đi cho đỡ tịch mịch !

Ông già nói :

— Thế thì còn nói chi nữa ! Lão đi nhờ chuyến vậy ! Xin đa tạ !

Lão Ma thấy hai người thoát nạn chết đuối rồi, bèn bắt đầu co lại dây lèo, hứng gió no buồm, con thuyền lại vùn vụt thoi đi như bay.

Kế Chí để ý nhìn Lão Đại. Lão cởi áo ra vắt lên một chiếc sào để hứng gió cho khô. Người lão gầy. da dẻ trắng bệch. Lão nhìn chàng, cười và hỏi:

— Tướng công ! Quí tánh phương danh là gì ?

Kế Chí trả lời :

— Tại hạ là Thạch Kế Chí !

Lão vuốt râu, gật đầu hỏi :

— Tướng công tới Động đình có việc gì vậy ?

Kế Chí nghĩ một giây trả lời :

— Tôi về thăm nhà.

Chàng vừa nói vừa để ý, thấy lão chăm chú nhìn chàng, và sẽ gật đầu cười, đoạn lại nhìn xuống dòng nước cuồn cuộn, sẽ chép miệng thở dài, lẩm nhẩm nói :

— Biết sao được đây !...

Tuy rằng lão lẩm nhẩm rất sẽ nhưng Kế Chí cũng nghe rõ. Chàng hơi ngờ ngợ, không hiểu lão nói vậy là ý thế nào.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

ÔNG GIÀ TRONG MƯA GIÓ

Kế Chí trả lời ông già là chàng về thăm nhà. Thấy ông già lẩm nhẩm nói là «Biết sao đây nhỉ..», khiến chàng ngẩn ra nhìn trong bụng khóng khỏi có chút nghi ngại.

Chàng để ý nhìn, thấy lão gầy dét như con mắm, da dẻ trắng bệch, những đường gân xanh nổi lên có thể đếm được và luôn luôn phập phồng theo với từng hơi thở !

Chân lão đi đôi dép rất mỏng bằng đoạn, thực không hợp với y phục lối con nhà chài lưới của lão. Nếu như lão không tự giới thiệu là con nhà thuyền chài thì chàng có thể nhận lầm là ông đồ dạy học.

Thấy chàng chăm chú nhìn mình, lão không có vẻ ngạc nhiên gì hết. Lão cười một cách rất tự nhiên và hỏi :

— Nếu đoán không lầm thì tướng công hẳn là người ở tỉnh Tương ! Phải không ?

Kế Chí giật mình, gật đầu nói :

— Đúng thế ! Lão nhân gia sao nhận ra được ?

Lão đưa tay lên vuốt lại làn tóc rớt và nói :

— Lão nghe giọng nói nhận ra được.. !

Kế Chí trố mắt lên nhìn và nói :

— Nhưng giọng tôi thì chẳng có một chút gì là...giọng nói tỉnh Tương cả !

Lão cười « hì hì », giương ngực thẳng lên rồi nói.

Lão nay đã tám chục tuổi rồi ! Lão đi đây đó, hầu hết các nơi! Chỉ hoáng nghe nói một vài lời, lão cũng nhận ra được là g người ở đâu rồi ! Điều ấy thực chẳng có gì lạ,.. !

Lão nói xong, lại đưa tay lên vuốt cằm. Lần này Kế Chí nhận ra rằng ngón chỏ bên bàn tay mặt lão đỏ như máu, và có vẻ thộ lớn khác thường đôi chút.

Tuy nhiên đó cũng chỉ là một hiện chứng thông thường của một số người có bệnh sùi ngón tay mà thôi. Kế Chí biết vậy nhưng cũng chẳng lấy làm lạ, nên cũng chẳng để ý lắm.

Lúc ấy đã quá giờ ngọ, ánh mặt trời chênh chếch soi xuống lòng sông, làm nổi bật muôn vàn dạo sóng đua nhau thi chạy với chiếc thuyền buồm no gió, tuôn đi như tên.

Lão Nhị bấy giờ đã tỉnh hẳn rồi. Lão Ma cởi trần ngả mình nằm trên sạp thuyền phơi ánh nắng.

Thấy lão Đại ngồi tựa mình, quay lưng về phía mặt trời Kế Chí sẽ nhắc :

— Lão nhân gia hẳn là còn một, cũng nên nằm nghỉ, quay mặt về phía mặt trời phơi ánh nắng cho... đỡ lạnh... !

Lão lắc đầu, nói :

— Không cần...!

Đôi môi lão khô như vỏ cây mốc. Lão chỉ nói vẫn tắt có hai tiếng «không cần» đoạn cúi đầu xuống như tuồng suy nghĩ việc gì can hệ lắm móng tay dài và trắng luôn luôn vạch lên ván thuyền « sột sột » như tiếng mọt khoét gỗ, và đôi lúc lại như có ý lét nhìn Kế Chí nhưng hễ Kế Chí hơi nhìn lão, thì lão lại đưa mắt nhìn ra chỗ khác.

Một lúc sau, Kế Chí từ từ đứng lên, cười và nói :

— Ông già ngồi đây nhé ! Tại hạ xin lỗi vào trong khoang thuyền nghỉ!

Lão cũng đứng lên, cười và nói :

— Lão cũng vào trong khoang ! Trời mưa đến nơi mà . !

Kế Chí cười thầm trong bụng rằng : «Trời nắng ráo, không có mây mà lại bảo là sắp mưa ư ? ! » Nghĩ vậy, chàng hơi cau mày, nói :

— Chẳng mưa đâu ! Trời trong vắt, không có mây . . !

Ông già giơ ngón tay đỏ hỏn chỉ về phía chân trời và nói :

— Hiện đương nổi gió bắc ! Coi đám mây kia, chỉ chốc lát là gió sẽ đưa tới đây. Chậm lắm hút xong một mồi thuốc là mưa xuống !

Kế Chí nhìn theo tay lão, chỉ thấy xa tít có một đám mây đen. Chàng không tin rằng đám mây ấy sẽ lên đến đỉnh đầu và càng không thể tin rằng sẽ mưa xuống trong khoảnh khắc.

Chàng mỉm cười quay mình vào bên trong khoang. Ông già cũng theo vào liền, và quả như lời lão nói, trong chốc lát mây đen kéo lên nghịt trời và tấm chớp nổi lên ầm ầm. Kế Chí cười với ông già. Chàng nghĩ thầm :

— Quả nhiên là lão nói trúng... Khá thật...

Chàng quay trở ra đóng kín cửa khoang lại. Chợt thấy lão ngó đầu ra ngoài cửa sổ nhìn trời rồi la lên :

— Không xong rồi ! Sắp nổi gió lớn ! Thuyền nhỏ này phải kíp tìm chỗ nấp gió, nếu không sẽ bị lật...!

Kế Chí kinh hãi, vừa toan hỏi lại, thì lão Ma từ ngoài chạy vào, vẻ mặt kinh hoàng, tay chân cuống quít la lên :

— Mưa rồi đó ! Hồng to, trời nổi gió lớn... Tướng công...! làm thế nào bây giờ...!

Kế Chí tức mình, quát lên :

— Lái đò không biết làm cách nào mà lại hỏi khách...! Cho thuyền áp bờ tạm lánh chớ sao ! Mau lẹ lên ! Thuyền lật thì hết sống...!

Lão Ma cuống lên vội quay ra. Ông già nhìn theo, lắc đầu, cười và nói :

— Vô ích !.. vô ích mà ! Nơi đây làm gì có chỗ kín gió để nấp..!

Nghe lão nói, Kế Chí không tin bụng nghĩ :

— Anh già này rõ khéo hồ đồ ! lại có vẻ như nói rõn coi thường. Không áp thuyền vào bờ, cắm sào cho vững thì thuyền sẽ lật. Lần này mà lại ngộp nước nữa thì chớ hoàng sống...!

Chợt lại thấy tấm mành hé ra, lão Ma quay vào, mặt mày hớt hải, ngó chàng mà rằng :

— Nguy quá ! Nơi đây không có chỗ cắm thuyền, vì tứ bề đều trống và rất dễ bị gió quấn...! Làm sao bây giờ...!

Lão Ma vừa la, vừa giậm chân, mặt nhăn nhó, méo sệch đi, giọng nói như muốn khóc. Kẻ Chí tức mình gắt :

— Rõ đồ ăn hại ! Thế mà cũng dám bành nghề chèo lái. Chưa chi đã cuống cuồng lên. Mưa to gió lớn thì dành khoanh tay vô kế...!

Chàng đội mưa chạy ra ngoài, ngẩu mặt lên nhìn trời. Chỉ thấy bầu trời đen ngòm lúc này đã biến thành sắc tía hắc, đúng là dấu hiệu gió lớn nổi lên. Chàng không khỏi có phần kinh hãi, không phải là vì sợ cho mình không thoát khỏi, nếu như cần đến thì dùng vận dụng công phu « đạp bèo vượt sóng » cũng đủ tự cứu mình nhưng còn mấy mạng người trên thuyền thì sao ! Chàng là tay nghĩa hiệp, lẽ nào cầu thoát lấy một mình. Đưa mắt nhìn xung quanh, toàn là một màu mờ mịt dưới trận mưa sối xả, không thấy dong một chiếc thuyền nào.

Kẻ Chí tới đây cũng đâm cuống, vội quay trở vào nói :

— Nếu không có nơi ẩn nấp thì quay trở về chỗ cũ... Chẳng lẽ đi liều hay lăng vẳng ở đây để mà đợi chết ư !

Lão Ma càng cuống lên, định chạy ra ngoài, hô anh em chèo thuyền quay trở lại. Chợt nghe ông già cười ha hả, nói :

— Quay trở lại không kịp... không kịp..! Một đằng quay trở lại, một đằng cứ tiến lên, đằng nào cũng là con đường đi đến chỗ chết cả. Vậy sao bằng cứ tiến lên... !

Thấy lão nói thủng thẳng có vẻ như không lấy làm quan tâm mấy Kẻ Chí tức mình, cười nhạt mà rằng :

— Lão nói vậy, có lẽ là chúng ta chỉ việc khoanh tay đợi chết !

Lão đưa ngón tay lên quệt ngang mũi, lắc đầu cười mà rằng :

— Gặp việc thì phải trầm tĩnh mà đối phó. Nếu cuống cuồng, hết chạy ra lại chạy vô, làm loạn ngậu lên, có được ích gì ! Các người đã loạn cả lên rồi, lẽ nào lão cũng loạn lên nữa sao !.. !

Lão Ma nói :

— Ối chao ! Lúc này mà còn cứ nói thủng thẳng như chuyện chơi ư

Ông già nhiều tuổi, lắm kinh nghiệm. Vậy có cách gì thì nói ra để đối phó. Từ này mất bao thì giờ rồi. Chẳng lẽ cứ bình tĩnh mãi cho tới khi nào thuyền lật sao ! Cái thân già ấy liệu có bình tĩnh với Hà bá được chăng ? Vừa rồi ngộp nước, chẳng thấy đem bình tĩnh ra mà đối phó... !

Bị lão Ma mỉa mai nói cho một hồi, mặt lão giận tái đi. Giá thử ở lúc khác thì sẽ sảy ra chuyện lôi thôi liền. Lão cố nén giận đôi mắt đảo qua đảo lại, sẽ « hừng » một tiếng gật đầu mà rằng.

— Tiểu tử ! Ăn nói cho phải chăng lẽ độ một chút ! Lúc này lão còn hơi mệt, nếu không thì lão quyết không để yên đâu !

Kẻ Chí vội can đi và nói :

— Lão nhân gia khỏi phí lời mất thì giờ mà ! Nếu có cách gì qua được cơn hiểm nghèo thì đem ra thi hành ngay chẳng hơn là... !

Lão ho lên mấy tiếng, nhổ ra một cục dờm đoạn gật đầu nói :

— Sao lại không có cách gì... ! Ta chưa nói hết câu thì cứ làm ngậu lên... Ngậu lên thì được cái gì... ! (Nói tới đây, lão quay lại bảo với lão Ma :) Lái đò ! Mau hạ buồm xuống, kêu lão Nhị dậy. Một trong hai người cầm sào đứng bên mạn thuyền phía trái, nghe ta điều khiển.

Lão Ma tới lúc cùng kế không sao được, cũng phải gật đầu nghe theo lập tức chạy ra ngoài, lôi cổ lão Nhị dậy.

Kẻ Chí trong bụng cười thầm nghĩ rằng :

— Vừa rồi lão chết đuối hụt nhờ có người cứu mới thoát chết ! Giờ thì lại ra vẻ cứu người, nào là điều khiển, ra mệnh lệnh. Để coi xem lão giở trò gì !

Nghĩ vậy chàng bước ra ngoài khoang thuyền. Thấy lão Ma đương đứng ở dưới chân cột buồm, định leo lên cắt dây hạ buồm xuống, chàng bèn lấy ở túi ra hai đồng tiền, gọi lão Ma bảo tránh xa ra. Lão Ma lúc này đã thấy chàng ném đứt dây cột buồm như thế nào rồi, vội «dạ dạ » chạy né ra một nơi. Chàng cất tay lên một cái, lóe, lóe ra hai lằn kim quang xé không khí vọt lên «păng păng», hai cánh buồm tụt xuống đánh ầm một tiếng, thuyền rùng mình chìm xuống, nhoi lên, nước vọt tứ tung.

Chợt nghe phía sau có tiếng cười và tiếng khen :

— Chỉ lực khá quá ! Chuẩn đích tuyệt vời !

Chàng quay lại, thấy ông già đương chắp tay phía sau, ngẩng nhìn lên

đầu cột buồm ra vẻ kinh ngạc. Chàng nhìn lão, sẽ mỉm cười mà rằng :

— Chẳng qua chỉ là một kỹ thuật mọn, không đáng kể! Lão nhân ơi! Để đối phó với gió bão. Ta cần giúp họ một tay mới được.

Lão cười hềnh hệch và nói :

— Cả người lão cân lên không được bốn lượng thịt thì còn làm ăn gì được (chỉ tay lên miệng, cười ha hả rồi nói tiếp :) Lão chỉ còn hoạt động bằng cái miệng này thôi! Nào! chúng ta ra hẵn kia coi xem sự thể ra sao!

Lão vừa nói vừa thủng thỉnh đi quanh ra phía trái. Kế Chí cũng đi theo. Lão Ma và Lão Nhị cầm một cây sào thọc xuống nước. Lòng sông nơi đây quá sâu, ngập hết con sào mới chạm đến đáy, thành thử hai người bị vất vả phí sức nhiều lắm, thuyền mới đi được.

Ông già thấy vậy hơi cau mày ra vẻ nghĩ ngợi! Kế Chí chép miệng nói :

Để ta giúp một tay xem sao!..

Dứt lời chàng chạy tới chỗ đuôi thuyền, dang hai chân xuống tọa mã tấn, vững như bàn thạch, kế đó vận khí đan điền dồn nội lực ra hai cánh tay, miệng quát lên :

— Đi!

Tay phải chàng đưa mạnh hướng vào mặt nước phía trước mặt tống ra một cái. Nước vọt lên cao tóe ra hai bên, phản lực đẩy con thuyền phá nước tiến lên đến hơn một trượng. Tiếp theo đà ấy, tay trái lại tống ra một chưởng, thuyền phá sóng tuôn đi gần hai trượng. Và cứ thế, hai cánh tay liên tiếp tuôn chưởng phong đẩy thuyền đi có phần lẹ hơn là chạy bằng buồm.

Lão Nhị, lão Ma đều lè lưỡi xanh mắt lại, bình sinh họ chưa từng thấy trò ấy bao giờ.

Lão Đại thì giương đôi mắt sâu hoắm lên nhìn chàng không chớp mắt. Mặt lão hiện ra vẻ kinh hãi, bộ xương ngực với xương sườn của lão luôn luôn phập phồng, hơi thở hổn hển. Nhìn chàng một lúc, lão cúi đầu xuống thở dài. Mọi người vô tình không ai để ý đến vẻ mặt và cử chỉ thái độ của lão.

Chiếc thuyền bị Kế Chí dùng Càn thiên nội kình phản lực đẩy đi, không đầy một khắc đã vượt được hơn ba dặm. Lão Đại càng lấy làm kinh dị, vì

trong hàng võ lâm; tuy cũng có một số rất hiếm người dùng thủ pháp «Lưu vân phất tụ» hoặc «Lãng bãn thôi châu» phát nội lực ra đẩy thuyền đi, nhưng chẳng qua là đối với chiếc thuyền nhẹ, chở ít người, và thi thố trong giây phút mà thôi, bất quá con thuyền được đẩy đi trong khoảng một dặm đã là tay cao siêu lắm rồi.

Thuyền băng băng lướt đi tới ngoài ba dặm mà chàng vẫn liên tiếp không ngừng phát chưởng ra, nội lực liên tục và sung túc như vậy, lão Đại quả thực chưa từng thấy. Như thế lại thêm một dặm nữa, Kế Chí mới quay lại hỏi lão Đại :

— Ôi! ông già ơi! Cứ thế này đi mãi sao! Phải có chỗ ẩn chứ!

Lúc ấy gió bắt đầu mỗi lúc mỗi mạnh, sóng lên khá cao, con thuyền nhỏ lên, hụp xuống, nhiều lúc bị sóng nhồi đến xoay ngang ra, cơ hồ muốn ngụp hẳn.

Lão Đại thấy vậy vội la lên bảo chàng cố sức tống cho thuyền đè sóng qua chỗ khúc eo phía trước, một mặt lão vơ lấy con sào thọc xuống nước một cái. Con thuyền theo tay lão nghiêng về phía hữu. Kế Chí ra sức phát chưởng vượt lên được vài chục trượng nữa thì trước mặt thấy hiện ra một dãy vách đá. Lão Nhị, Lão Ma và Kế Chí cùng la lên :

— Phen này thì bể nát thuyền, tha hồ no nước!

Con thuyền bị nước dồn đi chỉ giây phút có thể bị xô vào đá hốc là hết chuyện. Lão Đại yên lặng rút sào lên, cắm phập xuống một cái. Con sào cong đi, con thuyền nghiêng về phía bên trái. Lão rút sào chạy tuốt về phía sau thuyền. Sao mà lúc này lão chạy nhanh thế, và ngọn sào của lão phập một cái điểm lên vách đá, con thuyền bị đẩy quay hẳn sang trái.

Lão Ma và Lão Nhị thì cho rằng Lão Đại lúc đó cuống lên, dùng sào đâm chọc loạn xạ chớ chẳng có phương pháp gì cả. Họ toan xô lại giành lấy ngọn sào, thì một đợt sóng lớn ùa tới. Lão Đại vừa chống sào vào vách xong thoát cái lộn đầu điểm chếch xuống lòng sông một cái....

... Mắt thấy con thuyền vẫn tướn mình lao vào những vách đá lởm chởm từ đáy nước nhô lên, mọi người đều nhắm mắt la lên một tiếng rùng rợn... Một giây, hai giây sau, mọi người có cái cảm giác là thuyền tướn đi đều đều và có vẻ êm ái như không bèn mở mắt ra nhìn, và cùng reo lên, mừng rỡ: Thì ra con thuyền đã lách hẳn vào một vệt lạch nhỏ. Chỗ này hai bên vách

đá khá cao, lòng khe rất hẹp, chỉ đủ dung vừa vặn một chiếc thuyền thôi, thành thử gió không lùa vào được mà dòng nước không chảy siết mạnh.

Kế Chí quay lại, cười, chắp tay nói :

— Lão nhân gia ! Quả nhiên là bản lãnh siêu nhân, tay sào tuyệt diệu.

Lão Đại chỉ há miệng cười ha hả, lắc đầu. Bắt đầu mưa xuống như trút mọi người ướt như gà luộc. Nhất là Lão Đại, đầu tóc vừa khô, quần áo loà xoà, nay bị nước ngấm, dán lấy bộ xương gầy đét, trông lão phần phật như một cái cột cờ bị lá cờ ướt soắn lấy.

Kế Chí vừa toan quay vào trong khoang thuyền để thay quần áo, chợt thấy Lão Đại giơ tay chỉ chỗ mặt nước, tứ bề sóng nổi như cơn và la :

— Chưa ổn đâu ! Nơi đây tạm tránh gió thôi ! Lát nữa nước dồn tới là trôi băng cả thuyền đi. Mau neo cột thuyền lại cho chắc và theo ta tìm lối lên bờ !

Kế Chí và mọi người nghĩ ra là lão nói chí lý. Lão Ma với lão Nhị không đợi nhắc đến hai lượt, vội vã kẻ thì bỏ neo, kẻ thì cột thuyền vào đá chốc lát con thuyền bị buộc chặt không nhúc nhích nữa.

Kế Chí vào trong khoang lấy bọc hành lý khoác qua vai, đoạn tới phía sau cởi dây cột ngựa dắt ra. Thấy Lão Ma và Lão nhị còn lanh quanh chưa chịu đi, chàng giục :

— Lên bờ thôi chứ, còn muốn gì !

Lão Ma khóc lóc, nói :

— Tướng công ạ ! Xin cứ lên trước đi ! Chúng tôi không thể dời khỏi thuyền này ! Cả cơ nghiệp chúng tôi là chiếc thuyền, huống chi còn lão Cầu Hùng bị thương không đi được !

Kế Chí gật đầu khen phải, bèn lấy ra một đĩnh bạc ước hơn mười lạng, đưa cho Lão Ma mà rằng :

— Cầm lấy chỗ tiền này. Ta cùng ông già kia lên bờ tránh gió, đợi lát nữa yên lặng sẽ trở lại. Các người cũng Cầu Hùng tìm chỗ gần đây tạm ẩn và có thể trông coi thuyền !

Lão Ma mừng rỡ, cảm tạ rối rít. Hắn nghĩ thầm, với mười lạng bạc đủ để đóng một chiếc thuyền khác lớn hơn nếu chẳng may thuyền này bị sóng đánh vỡ hay trôi đi mất.

Kế Chí ngẩng đầu lên nhìn, thấy bờ cao tới hơn một trượng. Lo rằng

lão Đại sức yếu không leo lên được, chàng trao ngựa cho lão mà rằng :

— Ông già ơi ! Ông cưỡi ngựa này ! Tôi lên trước đón !

Dứt lời chàng quăng dây cương cho lão, hai cánh tay sẽ vãng ra một cái nhảy phốc lên bờ. Lão Đại leo mãi mới lên được mình ngựa. Vừa ngồi vững thì con ngựa đã nhún hai cẳng sau, vụt một cái bốc mình vọt lên bờ êm như ru. Kế Chí nhảy lên ngồi phía trước, sẽ kẹp đùi lại, con ngựa hí lên một tiếng cất vó lao mình vùn vụt đi trong làn mưa gió.

Kế Chí quơ một tay về phía sau giữ chặt lấy lão Đại, vì sợ rằng ngựa đi lẹ quá, lỡ quật lão xuống chăng !

Đi ước độ năm dặm tên, mưa càng như đổ nước xuống. Hạt mưa lớn táp vào mặt buốt lên như roi đánh. Nước từ vách đá trút xuống, khe suối sôi lên ầm ầm như tiếng thác đổ. Từ thủa nhỏ, với mười năm sống trên núi, chưa từng thấy trận mưa gió nào lớn đến thế. Kế Chí rùng mình ghê thật, cất tiếng gọi :

— Ối ! Lão nhân gia ! Có chỗ nào tạm lánh mưa gió chăng ? Mưa gió cỡ này thì ngựa cũng đến chết mất !

Lão chỉ tay về phía bên trái nói :

— Kia, chẳng là nơi tạm lánh tốt sao !

Kế Chí nhìn theo tay lão chỉ, thấy có một tòa nhà lớn cất bằng đá ở lưng chừng bên hẻm núi, có bức tường đá vây quanh chạy dài tới vài chục trượng, với một cổng lớn hình như bằng sắt. Bên trong tường đều là nhà lớn, kiến trúc có vẻ ngăn nắp.

Trong bụng lúc đó chỉ nghĩ đến việc đụt mưa ẩn gió thôi, chớ không kịp nghĩ đến vì sao ở một nơi núi hoang rừng rậm như vậy mà lại có một tòa nhà kiến trúc lớn lao đến thế, lập tức chàng sẽ thúc gót chân lái ngựa về phía tòa nhà nọ. Chỉ loáng cái hai người đã tới trước cổng sắt sơn đen.

Từng trận gió cuồng đánh bật cả những gốc cây lớn tầy người ôm, đổ xuống ầm ầm. Kế Chí hoảng quá, định xuống ngựa gọi cổng. Lão Đại la lên :

— Lúc này mà gọi cổng thì bằng giờ nữa cũng chưa có ai ra mở. Không nhảy đại qua tường vào trong, chậm trễ thì cây đổ xuống đè chết cả người lẫn ngựa bây giờ !

Vừa nói, lão vừa giúi mạnh vào lưng chàng một cái. Kế Chí lúc đó

cũng cuống lên. Nghe lão bảo nhảy là nhảy liền vọt qua bức tường rào vào bên trong định mở cổng ra. Con Hão huyết mã thấy chủ nhảy vào thì cũng co giò nhảy theo. Chỉ nghe «ái chà» một tiếng, lão Đại bị ngựa quật té xuống sân, lăn đi như trái cầu. Kẻ Chí vội chạy lại đỡ lão lên.

Nhà cửa, phòng ốc bên trong đều đóng cửa im ỉm. Lão Đại vừa vuốt áo, vừa chỉ tay về phía một tòa nhà bằng đá trắng trước mặt và nói :

— Chúng ta vào trong nhà kia...

Kẻ Chí hỏi :

— Hắn là lão nhân gia có quen biết chủ nhân đây ?

Lão vừa đi vừa nói :

— Bạn thân từ nhỏ... Không quen thân, ai dám đường đột ,.. như thế này !

Lão đi lên trước Kẻ Chí theo sau bụng nghĩ :

— Hèn chi mà lão xông xáo tự nhiên như ở nhà lão vậy ! Nhưng dù sao thì lão cũng là một quái khách ! Còn chủ nhà này hắn cũng là một dị nhân !

Trong sân tuy đã có tường vây mà cây cối cũng đổ sập ngổn ngang. Gió mạnh đến nỗi tưởng như thổi bay người đi được. Kẻ Chí đương ngó trước nhìn sau thì Lão Đại đã tới đứng dưới mái thềm đá từ lúc nào rồi Lão đương giơ nắm tay gầy gò bé nhỏ lên dấm vào cánh cửa « bình bình bình ». Phải nói rằng lão phá cửa chớ không phải là gõ cửa. Đôi cánh cửa chuyển động ầm ầm như sấm, lẫn với tiếng lão ta :

— Ối ! Chết hết cả rồi sao... ! không có ai mở cửa... !

Kẻ Chí tức cười nghĩ thầm rằng :

— Lão này kỳ cục ! Gọi cửa gì mà như phá nhà người ta ra ! Ai lại rủa người ta như thế bao giờ !

Chàng dắt ngựa tới nơi thì cánh cửa vụt mở tung ra, thiếu chút nữa thì Lão Đại té lộn nhào vào phía trong.

Người bên trong cũng giật mình, la lên :

— Ối ối ! sao lại có cả ngựa nữa đấy !

Người ấy ăn vận ra lối người ở, vừa nói vừa trố mắt lên nhìn khách. Chợt thấy hắn ra vẻ kinh ngạc, há miệng thè lưỡi ra, một lúc lâu mới lẩm nhẩm trong miệng :

— A ! té ra là... là .. !

Lão Đại xua tay, nói :

— Không sao . . ! Mau, mời Ôn tiên sinh ra đây. . . Mau lên . !

Vừa nói vừa liếc mắt thấy Kẻ Chí đương ngó nhìn đi đâu. lão bèn sẽ đưa mắt ra hiệu nháy người kia một cái. Người kia «dạ dạ» vội vã quay vào, đi thẳng lên lầu.

Kẻ Chí để ý coi bên trong tòa nhà : Đây là một gian dùng làm phòng khách, trên vách treo các bức chữ, bức tranh của các tay danh nhân. Áp nơi vách tường đặt hai hàng ghế bành lớn, bóng lộn có thể soi gương được.

Lão Đại cởi áo ngoài ra, vắt nước chảy xuống tong tông. Người đầy tớ từ trên lầu bước xuống, chắp tay cúi mình, nói :

— Thưa ! Chủ nhân tôi sẽ xuống ngay ! Xin mời lão nhân gia đợi cho một chút . . . !

Nói rồi, hắn quay lại đón lấy dây cương ngựa trong tay Kẻ Chí. Lão Đại dặn :

— Dắt xuống chuồng ngựa. Bảo với kẻ chăn ngựa lau chải ngựa cho khô ráo với lại « đậu thượng hảo, hoàng tửu, hột gà.. ! »

Kẻ Chí vội nói :

— Gọi là tránh mưa...Không nên làm phiền bận.. chủ nhân !

Chàng nghĩ thầm :

—Ông già này thực là quá tự nhiên. Dù là chỗ bạn thân, nhưng cũng không nên quá tùy tiện làm phiền người ta phải hầu hạ cả người chưa hề quen biết.

Chàng càng lấy làm lạ hơn là lão đã dùng «tiếng lóng» giang hồ khi bảo người kia cho ngựa ăn. Vậy mà lão không phải là tay võ nghệ, và cũng không biết cả cưỡi ngựa !

Người kia dắt ngựa theo lối hành lang đi ra. Lão Đại giơ tay, với bộ dạng như một chủ nhân mời khách mà rằng :

— Lão đệ ! Ngồi xuống đây !

Kẻ Chí cũng tự nhiên ngồi xuống. Chàng nghĩ bụng, bữa nay may mắn gặp lão, nếu không thì với cơn phong ba bão táp này dù bản lãnh hậc nào cũng khó mà sống thoát khỏi chôn xác trong bụng cá.

Nghĩ tới đó, chàng nảy ra ý kính ái và cảm khích Lão Đại.

Lúc đó từ phía cửa bên có một lão bộc tiến vào, hai tay nâng một khay trà đặt lên chiếc kỷ giữa khoảng hai người ngồi. Kế đó cửa thang lầu phía trên mở ra, một người trạc độ ngũ tuần vừa cao vừa gầy bước xuống.

Người ấy vận chiếc áo dài màu lam, chàm đôi giầy bằng gấm, mỏng gót. Đặc biệt là hai con mắt to và sáng loáng như điện lóe, vừa ra khỏi cửa lầu ngó xuống, người ấy kêu lên một tiếng « úi chà ! » rồi vội vã hai bậc thang bước làm một bước hầu như là muốn nhảy xuống vậy.

Xuống đến hết thang, người ấy vừa toan quỳ xuống vái thì Lão Đại đã chạy tới giữ lại và nói đón lên rằng :

— Ôn lão đệ ! Lâu lắm không gặp... nhau ! Xin cứ tự nhiên, chớ về vời thì lễ... !

Người kia ra vẻ kinh hãi nói :

— Đệ-tử không biết là... Giáo chủ . . . !

Lão Đại ho lên sù sụ một hồi, cố ý lấp lời người kia đi, thành thử Kế Chí vô tình không nghe rõ hai tiếng « Giáo chủ », Nhất là Lão Đại lúc đó quay mặt vào trong, cho nên Kế Chí ngồi ở phía sau, không thấy rằng trong khi Lão Đại ho lên ấy, thì đồng thời lão cũng đưa mắt nhấp nháy ra hiệu với người kia. Người kia hiểu ý, vội đổi giọng nói :

— Úi chà ! Đại kha, trận mưa mới đáo để làm sao chứ. Mưa gió từ lâu, đại kha từ ngã nào tới . . ?

Lão Đại thở dài, quay lại chỉ Kế Chí và nói .

— Ta bị ngập nước trên dòng sông chảy siết. Tất cả thuyền bè đều thúc thủ. Nếu không có anh bạn trẻ đây cứu thì chắc chắn là lão kha chết cứng ra rồi !

Lão Ôn « a ! » một tiếng, ra vẻ kinh ngạc. đưa mắt nhìn Kế Chí. Chàng vội đứng lên gật đầu thi lễ mà rằng :

— Xin kính chào, và đa tạ chư nhân !

Ôn lão cười ha hả. thi lễ và nói :

— Có gì mà đa với tạ ! Lão đệ ! Xin mời lão đệ ngồi !

Nói xong, lão Ôn ra vẻ cung kính kéo chiếc Thái sư ỷ ra, mời Lão Đại ngồi. Kế Chí tự kéo ghế ra ngồi xuống. Kế đó Lão Đại nhìn chàng cười mà rằng :

— Hai người chưa quen biết nhau ! Để lão giới thiệu đôi bên! (Nói tới

đây lão giơ tay chỉ Lão Ôn và giới thiệu với chàng :) Đây là một người bạn của ta, họ Ôn tên là Thế Hải, người ta quen gọi là « Bát bộ lăng ba » vốn là một tay luyện công phu khá lắm, đại để cung như lão đệ...!

Kế Chí lấy làm kinh ngạc vì chàng có nghe nói đến một nhân vật tên giang hồ gọi là «Bát bộ lăng ba» Ôn Thế Hải nổi tiếng về môn khinh công trác tuyệt. Điều mà chàng lấy làm kinh ngạc là vì vừa rồi Lão Đại giới thiệu Ôn kêu là lão đệ, nhưng rõ ràng có nghe lão Ôn tự xưng là « đệ tử ». Vậy tại sao lại có sự xưng hô lạ lùng và lạnh quanh như thế ! Chàng đương ngẫn người suy nghĩ thì lão Đại đã cười « hi hi » và nói tiếp :

— Hồi trước, ta có giảng dạy cho lão Ôn được ít nhiều chữ nghĩa : Nếu kể ra ta là bậc lão sư kia đấy !

Kế Chí vỡ lẽ ra, bèn gật đầu cười. Lão Đại lại chỉ vào chàng và giới thiệu với lão Ôn :

— Vì lão đệ này họ Thạch, ta mới hân hạnh quen biết trong lúc hoạn nạn vừa rồi !

Thấy lão chỉ nói họ mà không nói tên mình ra, Kế Chí nghĩ rằng lão quên không nhớ chăng bèn tự giới thiệu :

— Tiểu khả họ Thạch, tên gọi Kế Chí. Có điều gì xin Ôn lão huynh chỉ giáo cho !

Chàng vừa dứt lời, chỉ thấy Ôn Thế Hải giật mình lùi lại đến hai bước, «a !» lên một tiếng, mắt nhìn chàng chòng chọc rồi hỏi :

— Sao !... là... là Thạch Kế Chí... !

Kế Chí giật mình trước sự kinh nghi của lão Ôn, Chỉ thấy Lão Đại cười ha hả mà rằng :

— Sao vậy ! Hai bên có biết nhau từ trước ư ?

Ôn Thế Hải vừa toan nói gì, bỗng im bặt lại vì thấy Lão Đại quắc mắt lên nhìn lão một cái. Lão Ôn vội im ngay. Một giây sau mới mỉm cười rồi chậm rãi nói :

— Nào đã quen biết.. ! Lần đầu hân hạnh được lão kha giới thiệu.., Tuy nhiên cũng từng nghe tiếng Thạch thiếu hiệp và rất lấy làm hâm mộ...

Lão Ôn vừa nói vừa liếc nhìn Lão Đại. Lão Đại vờ nhìn ra chỗ khác. Thấy sống áo hai người đều dầm nước, Lão Ôn cười mà rằng :

— Đại kha và Thạch thiếu hiệp, xin thay đổ mặc kẻo ướt lạnh !

Lão Đại cười, đưa tay mời chàng :

— Xin mời Thạch lão đệ thay đồ mặc trước đi !

Kế Chí còn ra vẻ khách khí toan nói để mời Lão Đại thay đồ mặc trước chỉ thấy Lão Ôn vỗ tay gọi lão bộc ra và bảo :

— Lão bộc hãy đưa Thạch thiếu hiệp vào tắm rửa và thay đồ mặc !

Lão bộc « dạ ! ». Kế Chí liền đứng lên, cười nói với hai người :

— Vậy tiểu đệ xin mạn phép trong chốc lát !

Cả hai người cùng nói :

— Xin cứ tùy nghi cho...!

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

TẤM BẢN ĐỒ THẦN BÍ

Lão bộc dẫn Kế Chí lên lầu rồi vừa khép cửa thang lại, thì ở dưới lầu lão Ôn vội vã đứng lên, chắp hai tay, bộ dạng rất cung kính, từ từ quỳ ở trước mặt lão Đại, giập đầu thi lễ, Lão Đại đưa một tay ra ngăn lại mà rằng :

— Ôn đồ đệ ! Đứng lên ! Ta miễn lễ cho !

Ôn Thế Hải vẫn cúi mặt, hết sức cung kính, giập đầu xuống tận đất một cái theo đúng lễ thức của bổn giáo và nói :

— Đệ tử không biết tôn giá Giáo chủ giáng lâm nên không kịp đón tiếp. Xin Giáo chủ tha thứ cho !

Lão Đại kéo Thế Hải đứng lên và sẽ bảo :

— Không hề gì ! Ta nhân tránh mưa gió mà rẽ vào đây. Chốc lát tạnh ráo, sẽ đi ngay !

Thế Hải đầy vẻ kinh ngạc, tiến lên một bước, sẽ hỏi :

— Thưa ! Giáo chủ đột nhiên giá lâm ! Có việc gì chỉ giáo xin cho đệ tử rõ !

Lão Đại mỉm cười nói :

— Không có việc gì đâu ! Lúc này chỉ cần đóng vai kịch « lão kha với lão đệ » cho khéo và chớ có để lộ chân tướng của ta ra mà thôi. Ta biết anh chàng Thạch Kế Chí này... là thế nào mà... !

Ôn Thế Hải « dạ dạ » xin vâng !

Tới đây, bảo độc giả có thể nhận ra rằng « Lão Đại » chỉ là cái tên tự lão bịa ra nói với Kế Chí khi gặp nhau ở dưới thuyền trong trận mưa gió kinh hoàng vừa rồi. Kỳ thực lão chính là thân phụ của cô nàng Mạc tiểu Tình tên lão là Mạc tiểu Sương tức là vị Giáo chủ của Bài giáo và là kẻ thù của Kế Chí.

Lúc đó Mạc Tiểu Sương ra vẻ suy nghĩ đoạn bảo với Thế Hải :

— Đợi lát nữa ngớt gió, ngươi sẽ dùng khoái thuyền, cầm cờ hiệu đem cây « bạch vũ lệnh » của ta truyền lệnh cho khắp nơi, từ nay không được ai làm khó khăn gì đối với Thạch Kế Chí. Kẻ nào trái lệnh, lập tức xử trảm nghe !

Nói xong, Nhất Chỉ Ma cúi xuống lấy từ trong lần lót giầy ra một chiếc lệnh bài bằng vàng có cắm lông đuôi chim trắng. Mặt lão hơi long lanh ngấn lệ, tay cầm chiếc Bạch vũ lệnh hơi run run, trao cho lão Ôn và dặn :

— Lệnh bài này đưa tới Hồng kỳ Tổng đà ! Lệnh truyền đi rồi, tập tức thâu Lệnh bài trao trả Tổng đàn ! Chớ có chậm trễ !

Ôn Thế Hải vái dài, hai tay tiếp lấy lệnh bài, lại vái một cái nữa, giắt cẩn thận vào lần trong áo. Kế đó, Nhất Chỉ Ma Mạc Tiểu Sương theo Thế Hải lên lầu tắm rửa, thay đồ mặc xong trở xuống.

Kế Chí lúc đó đã nghiễm nhiên ngồi ở nơi phòng khách, và đương cùng Thế Hải thưởng trà, nói chuyện.

Thế Hải thấy Mạc Tiểu Sương bước xuống, vội đứng lên mời ngồi và nói :

— Đại kha và Thạch lão đệ bị lạnh ! Tiểu đệ đã cho sửa soạn một bàn rượu, mời Đại kha cùng Thạch lão đệ « khử hàn, tăng nhiệt »

Mạc Tiểu Sương mỉm cười gật đầu. Ôn Thế Hải bèn đứng lên dẫn lối. Kế Chí theo Tiểu Sương tiến vào phía trong, đã thấy một bàn rượu bày biện tươm tất. Ba người ngồi xuống. Thế Hải nâng chén mời mà rằng :

— Tiểu đệ thành kính xin mời Đại kha cùng Thạch thiếu hiệp uống cạn chén rượu gọi là rượu « khu hàn khử phong » !

Ba người cùng nâng chén lên, chúc tụng lẫn nhau. Kế Chí để ý thấy

thấy rượu thanh khiết không có độc. bèn cũng theo hai người kia, một hơi cạn chén. Thấy hương rượu thơm ngào ngạt, chàng cao hứng rót luôn một lượt đầy ba ly mời lại hai người kia và nói :

— Nghĩ lại cơn giông tố trên sông mà rợn cả người. Vậy rượu này đối với hai người chúng tôi (chàng giơ tay chỉ vào Tiểu Sương rồi lại chỉ vào mình.) chính là rượu «áp kinh» đây !

Ba người lại một hơi cạn chén. Ôn Thế Hải mỉm cười nhìn chàng và hỏi :

— Thạch thiếu hiệp định đi tới địa phương nào vậy !

Kế Chí cúi đầu, nói :

— Tiểu đệ vốn nhà ở Động đình. Nay trở về nơi cố cư !

Ôn Thế Hải «à !» một tiếng, gật đầu hỏi tiếp :

— Thạch thiếu hiệp về thăm quê cũ ! Ngoài ra còn có việc gì nữa chăng ?

Kế Chí hơi chột dạ, vội ngẩn đầu lên, thấy Ôn Thế Hải đương trố mắt ra nhìn mình, mặt có vẻ thần bí, soi mói. Chàng thấy mặt nóng lên, từ từ đứng vậy, vờ vĩnh với cầm lấy bình rượu và hỏi lại :

— Ôn tiên sinh hỏi vậy, thực là hơi khó nói. Tuy nhiên... !

Thấy chàng hơi ngần ngừ, lão Ôn cười nói chặn đi rằng :

— Ta chỉ là thuận miệng hỏi chơi đó thôi ! Xin lão đệ chớ lấy làm lạ !

Kế Chí ngồi xuống, cầm bình rượu rót đầy một chén, đưa lên mời hai người, đoạn ung dung nói tiếp :

— Tuy nhiên câu chuyện của tiểu đệ nói ra cũng chẳng sao, vì tiểu đệ lúc nào chủ trương hành động « quang minh chính đại » (Chàng cạn ly rượu rồi nói :) Việc về thăm quê hương là việc nhỏ mà chuyến đi này chủ yếu tìm Bát sứ tỉnh Tương với Mạc Tiểu Sương là Giáo chủ của Bài giáo để thanh toán mối hận máu... !

Chàng vừa nói vừa cười nhạt. Tiểu Sương và Thế Hải tái mặt đi. Nhất là Tiểu Sương, mặt như gà bị cắt tiết, lông mày nhíu lại, vội cúi gằm mặt xuống. Nhưng chỉ trong giây phút thôi lão lại giữ được bình tĩnh, sắc mặt điều hòa từ từ ngẩng lên tay nâng ly rượu, miệng sẽ mỉm cười nhưng không nói gì hết.

Ôn Thế Hải cố lấy lại bình tĩnh « a » một tiếng rồi hỏi :

— Thạch Thiếu hiệp ! Có mối thù gì to lớn đến nỗi phải thân hành đi tìm họ... !

Nghe hỏi vậy, chàng xúc động mối thương tâm, nghiến răng lắc đầu mà rằng :

— Ôn huynh hỏi đến, chỉ thêm đau lòng. Một lời khó nói hết được !

Nói tới đây, chàng lại lắc đầu, nước mắt trào ra không thành tiếng nữa. Mạc Tiểu Sương ngửa mặt lên thở dài một tiếng, đoạn quay sang nói với Thế Hải :

— Chỉ đáng tiếc là Mạc Giáo chủ xưa kia làm nhiều điều bất nghĩa. Nay tuy đã cải ác làm việc thiện, nhưng trời không dung. Ta mong rằng lão Mạc Tiểu Sương ấy chết bởi tay thiếu hiệp để kết liễu cho xong đứt vụ oán cừu . . . đi !

Mấy tiếng sau cùng lão nói ra với giọng cảm động, vô tình không để ý thì không nhận ra giọng lão hơi run run !

Nghe lão nói vậy, Kế Chí vội quay sang hỏi :

— Lão nhân gia ơi ! Lão nhân gia có nhận biết Mạc Tiểu Sương chăng

Mạc Tiểu Sương cười gượng mà rằng :

— Ta có biết họ Mạc... mà !

Kế Chí mừng quá, vội đứng lên hỏi :

— Vậy thế Mạc Tiểu Sương hiện ở đâu ? Xin lão nhân gia mách giúp cho !

Nhất Chỉ Ma Mạc Tiểu Sương ngửa mặt lên tuôn ra một trận cười đến nỗi Kế Chí phải kinh hãi nghĩ thầm rằng :

— Quái lạ ! Coi bộ lão gầy nhỏ như vậy mà sao tiếng cười hùng hậu đến thế, cơ hồ đinh tai nhức óc lên được !

Lão cười một hồi, bỗng ngừng bặt đi, nghiêm nét mặt nhìn chàng mà rằng :

— Lão đệ à ! Sớm muộn gì thì lão đệ cũng gặp mặt lão Mạc, không cần nóng nảy vội vàng ! Lão đệ nên hiểu rằng : phàm việc gì nếu vội vã quá là hỏng !

Nói tới đây, bỗng sắc mặt lão bệch ra như sắc tro lạnh, tay hất ly rượu đi, quay lại nhìn Thế Hải mà rằng :

— Lão đệ à ! Ta nghe trong người hơi khó chịu, cần đi ngã mình một lát. Lão đệ ngồi đây hầu tiếp vị tiểu huynh đệ thay ta !

Nói xong, lão lại nhìn chàng, gật đầu, đoạn đứng lên đi vào nhà trong Kế Chí vội hỏi :

— Lão nhân gia ! nghe trong người ra sao ?

Mạc tiểu Sương lắc đầu, nói :

— Không sao ! không hề chi !

Kế Chí vội nắm lấy tay lão, tỏ ý buồn bực mà rằng :

— Hoặc giả... tiểu đệ có nói lỡ lời gì chăng ?

Mạc tiểu Sương nhăn nhó cười, lắc đầu mà rằng :

— Lão đệ ! Có điều gì lắm đâu... Còn như lão Mạc tiểu Sương thì quả thực là tội đáng chết !

Dứt lời, lão giằng tay ra rồi quay mình đi thẳng Kế Chí nhìn theo, vội gọi lão Ôn và bảo :

— Ôn huynh phải để ý chăm nom cho vị lão kha ! Có lẽ bị cảm hàn hay cảm phong gì đó, Tiểu đệ thấy tay... nóng lắm !

Ôn Thế Hải nghĩ thầm :

— Anh chàng này rõ thực hỗ đỡ ! Cảm mạo phong hàn gì đâu ! Chẳng qua là chỉ tại anh .. làm ra cả.

Bụng nghĩ vậy nhưng lão Ôn vẫn cười hì hì mà rằng :

— Ấy lão kha của ta xưa nay có chứng hễ uống rượu vào là tái mét mặt đi, Không hề gì ! Lát nữa hết hơi men lại như thường : Lão đệ khỏi phải lo ngại mà..!

Hai người ngồi xuống tiếp tục ăn uống. Lão Ôn ngồi gần lại, lấy giọng thân mật, thủ thỉ nói :

— Nguyên vị Giáo chủ Bài giáo cùng Đại kha ta đây là bạn thân, cho nên vừa rồi nghe lão đệ nói vậy, Đại kha ta không khỏi có ý buồn... !

Kế Chí nghĩ thầm, hèn chi mà lão Đại ra vẻ cụt hứng !

Bên ngoài vẫn mưa gió lớn và trời đã tối. Hai người uống rượu, một Ôn Thế Hải nói :

— Vừa rồi đại kha tôi đã dặn đêm nay nghỉ lại đây, sớm mai tạnh ráo mới đi. Coi bộ trời này còn mưa suốt đêm được !

Kế Chí nói :

— Chỉ sợ quấy nhiễu Ôn huynh.

Ôn Thế Hải cười nói :

— Có gì mà gọi rằng quấy nhiễu. Nơi hoang dã này, chỉ sợ không tiếp khách được chu đáo !

Một lát sau ăn uống xong rồi. Ôn lão dẫn chàng tới một gian phòng tĩnh khiết, bố chí nhã nhặn, với chiếc giường vừa một người nằm, có chăn nệm lịch sự Ôn lão dặn chàng nếu cần gì xin gọi, lập tức sẽ có người hầu hạ, đủ mọi tiện nghi. Dặn xong lão Ôn quay đi, khép cửa lại.

Sau một ngày bôn ba, nhất là sau hàng giờ vận dụng Càn nguyên chân lực phát nội khí để đẩy thuyền nên thể lực bị tiêu hao rất nhiều. Kế Chí cảm thấy mệt nhọc. Ôn Thế Hải đi khỏi rồi, chàng cởi áo, nằm lăn xuống giường, đánh thẳng một giấc.

Không biết rằng nằm thiếp đi chừng bao lâu, trong giấc say sưa, mũi thoảng bắt mùi hương lạ. Mùi hương khích thích mạnh đến nỗi đang ngủ chàng bật lên bắt hơi luôn mấy cái, từ từ hé mắt ra, bỗng cảm thấy đầu óc choáng váng, chân tay bại hoại, mềm nhũn đi, đến nỗi muốn ngồi lên mà không cựa mình được.

Trong bụng vẫn tỉnh, chàng biết là bị trúng « Ngụ cổ Đoạn hồn hương » rồi, lập tức vận dụng lối « bế khí hộ huyệt », nhưng đã muộn toàn thân tê dại hẳn, mắt lim dim cố nhìn ra, nhận thấy từ khe cửa sổ tuôn vào một luồn khói vàng. Thứ «muội hương» này, một khi lỡ hít phải dù chỉ một hơi thôi cũng phải đợi tới một giờ sau mới tỉnh lại và động cựa được. Nếu hít nhiều hơi độc đó, thì người mê man hẳn, không còn chút tri giác gì giả như người ta có hạ độc thủ giết mình mà mình cũng chẳng hay biết gì hết.

Nhờ ở sự bế khí hộ huyệt, nên dù người có mềm nhũn vô lực, nhưng tri giác vẫn tỉnh. Chàng sẽ hơi hé mắt nhìn ra, chợt thấy cánh cửa sổ mở tung, một cái bóng người vượt qua cửa lọt vào. Nửa mặt phía dưới từ mũi trở xuống có bịt mặt giả, hai mắt sáng quắc, người ấy nhảy một bước đã tới trước một chiếc bàn con đặt gần giường chàng nằm, tay vung lên một cái. Nguyên người ấy có cầm theo một mồi lửa, lập tức ngọn lửa bắt gió bật sáng lên. Kế Chí kêu thầm trong bụng :

— Tế ra là người . . . !

Tuy người ấy bịt kín nửa mặt phía dưới, nhưng dưới ánh lửa bật sáng lên một cái. Kế Chí cũng nhận ra được là Ôn Thế Hải. Hắn tiến lại

sát bên giường, lại vung mồi lửa lên, nhìn nhận đích xác rồi, lập tức ném mồi lửa ra một bên, miệng « hừng » một tiếng và nói :

— Họ Thạch à ! Tự mày dẫn xác tới đây ! Ngày này năm tới là ngày giỗ đầu của mày !

Dứt lời, lão Ôn lùi lại một bước, co hai cánh tay lên, gân cốt chuyển động nghe « rắc rắc ». Vụt cái, lão Ôn mím môi trợn mắt, nhào mình tới, hai tay nắm chặt theo lối « Phiên thiên luân chưởng » dùng đủ mười thành kình lực, giáng thẳng xuống sườn và bụng Kế Chí !

Trong hàng Bài giáo thì Ôn Thế Hải đứng dưới vị Giáo chủ với ba vị Hương chủ. Hai tay lão dùng đủ mười thành công lực giáng xuống, dù là đồng, sắt cũng không chịu đựng nổi, đừng nói là Kế Chí lúc đó toàn thân tê liệt, không động cựa nhích người đi được. Chàng nhắm mắt đợi chết, trong bụng than ngầm « Thế là uổng mạng » ! Giá như lúc đó chàng muốn thét lên cũng không thành tiếng. Chợt nghe có tiếng quát giật dội lên :

— Không được... thế !

Chàng vội mở mắt ra. Một cái bóng người bé nhỏ lẹ như chớp điện đã ở bên giường chàng. Thực ra thì ba tiếng « Không được thế » chưa thốt ra hết thì bóng người kia đã đến nơi và hai tay đưa lên theo thế «Kim Phật hiến thọ » phong tỏa lấy ngọn « Phiên thiên luân chưởng » của Ôn Thế Hải. Chỉ nghe « pình » một tiếng bốn chưởng giáp nhau, bóng Ôn Thế Hải bật ra xa, bị đánh thối lui lại bốn năm bước...

Kế Chí nhận ra người vừa cứu chàng đó không phải là ai xa lạ, chính là Lão Đại. Lão Ôn ôm hai tay nhăn nhó và cũng nhận ngay ra đó là Giáo chủ Mạc Tiểu Sương. Lão Ôn vội lùi lại sau một bước cúi gằm mặt xuống Mạc Tiểu Sương cất giọng trầm trầm nói :

— Đại trượng phu hành động phải quang minh lỗi lạc. Sao có thể làm ăn lối đó ! Không đi ra ngoài kia còn đứng đấy làm gì !

Thấy Lão Đại cứu sống mình trong trường hợp nguy ngập như « ngàn cân treo dưới sợi tóc » Kế Chí lẩm nhẩm thầm trong bụng :

— Trời đất quỉ thần ! Ta nhận xét lầm người ! Lão Đại quả thực là tay võ nghệ kinh nhân. Cứ một ngọn « Kim phật hiến thọ » vừa rồi đủ thấy là công lực của lão chẳng kém gì mình !

Nghĩ đến đó lòng chàng vô cùng cảm kích, định mở miệng nói nhưng

không sao thành tiếng được. Liền đó Lão Đại quát lên một tiếng, tay áo rộng phất ra phía ngoài. Chỉ thấy Lão Ôn nhún chẳng, thân mình như « Cá chép vượt đăng », nhảy vọt qua cửa sổ ra ngoài. Lão Đại từ từ, đưa tay sờ lên trán Kế Chí, sẽ sẽ thở dài, đoạn bước đến phía cửa lớn, mở toang cánh cửa ra sau đó khom mình, vận đề nội lực ra hai tay, đặt lên mình Kế Chí soa sát lanh lẹ lên khắp các yếu huyệt một lượt. Bàn tay lão đi tới đâu, Kế Chí cảm thấy nơi đó nóng ran hẳn lên và như thể là kiến bò, thực không ngờ là nội lực nhân điện lão kỳ cường đến thế. Trong một loáng, chàng thấy mỏi mệt biến đâu hết, bất giác đằng hắn lên một tiếng, định mở mắt ra nhìn...

... Lão có vẻ mừng rỡ, vụt thu tay lại và loáng cái đã vọt cửa sổ ra ngoài.

Kế Chí mở rộng mắt ra, thấy rằng đầu óc không vấng lộn, mình mẩy thư khoái như thường, bất giác lẩm nhẩm nói :

— Thực là nguy hiểm ! Nếu lão không tới kịp thì mình chết uổng mạng !

Nghĩ vậy không khỏi tự thẹn mình là nông nổi, bèn ngồi dậy để khí vận công thúc đẩy cho hơi độc còn lại trong mình theo huyệt đạo bài tiết ra ngoài, đoạn bước xuống giường tới bên cửa sổ nhìn ra phía ngoài.

Lúc ấy phương đông hơi hé chút ánh sáng. Chàng ngó trước nhìn sau, không thấy Lão Đại và Ôn Thế Hải đâu cả ! Chàng ngẫm nghĩ lấy làm lạ không hiểu lão Ôn có thù hằn gì với chàng mà hạ độc thủ như vậy?

Càng nghĩ, càng không ra manh mối sao cả. Chàng đã toan tức khắc đi tìm lão Ôn hỏi cho ra lẽ và chơi nhau một trận sống mái. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, chàng cho rằng cứ giả như mình mê mẩn không hay biết gì là hơn. Sau này có dịp khác sẽ nhắc tới. Coi bộ võ nghệ của lão Ôn thì chàng hạ thủ lúc nào chả được. Duy có lão Đại đã có ý giấu diếm không lộ ra là tay võ nghệ cao cường, thì mình càng nên lờ đi, để nhận xét xem lão là thế nào. Nghĩ kỹ rồi, chàng bèn đóng cửa lại, lại lên giường đánh thẳng giấc cho đến lúc trời sáng hẳn.

Lúc này mưa gió đã tạnh Kế Chí trở dậy ngồi nhìn qua cửa sổ Chợt từ phía bên có tiếng Ôn Thế Hải toang toang gọi .

— Lão đệ ! Vừa trở dậy ư ?

Chàng ngoảnh lại, thấy lão Ôn từ phía bên đẩy cửa bước vào, mặt

vui vẻ tươi cười, thực khác hẳn với bộ mặt đêm qua đầy hung bạo, sát khí ! Chàng giữ vẻ thản nhiên, cười và chào lại :

— Ôn huynh ! mạnh giỏi !

Thế Hải tiến lại gần. Kế Chí chợt nhận ra hai hên cổ tay lão sưng hẳn lên và có nhịt thuốc băng bó. Chàng nghĩ thầm :

– Lão Đại quả nhiên là lệ hại, cho nên tay lão Ôn mới sưng lên như vậy ?

Chàng toan lờ đi, nhưng lại nghĩ rằng mình đã trông thấy tay lão như vậy, nếu cố tình không hỏi thì sẽ lộ ra là mình dụng tâm rồi, bèn vờ cau mày chỉ vào tay lão và nói :

— Y ! Tay Ôn huynh sao vậy...!

Ôn Thế Hải đỏ mặt, cố giữ vẻ tự nhiên, cười mà rằng :

— A ! Có gì đâu ! Đêm qua ngủ say, bị một con rết lớn cắn !

Kế Chí cố nén cười, hỏi :

— Rết cắn... Cả hai tay sao ? !

— Cả hai tay ! (lão Ôn hơi đỏ mặt, nhưng trả lời rất lẹ :) Nó cắn tay này, mình giật mình đưa tay nọ ra đập nó, bắt đỏ lại bị đập luôn (lão lè lưỡi :) Chà con rít dài tới hai gang tay ! Phải biết là độc ghê lắm ! Ay là có thuốc trị ngay mà tay còn sưng lên thế này !

Vừa nói, lão vừa nhăn nhó làm bộ như thật. Kế Chí gật đầu, bụng nghĩ :

— Cũng khéo vờ ! và trả lời khá thông . . ! Nếu giờ hỏi con rít đâu chắc là lão phải quẫn . . . !

Chợt có tiếng cười, hỏi :

— Ai ? ai bị rít cắn vậy . . !

Theo với câu hỏi, một người từ cửa nách tiến vào. Kế Chí nhận ra là Lão Đại, bèn cười, chỉ vào lão Ôn mà rằng :

— Lão nhân gia coi ! Ôn huynh đêm qua bị rít cắn rất nặng. Coi cổ tay xưng u lên như đây, bẩm là hạng lão ngỗ công mới độc đến thế !

Nói xong, chàng cười « hi hi » sẽ đưa mắt nhìn lão Đại, bụng thì nghĩ:

— Cả ba ta cùng khéo vờ vẫn, làm ra bộ ngớ ngẩn . . !

Lão Đại nghe chàng nói vậy, nhìn Ôn Thế Hải và hơi cau mày. Thế Hải có vẻ ngượng nghịu vội quay nhìn ra chỗ khác.

Tình trạng ngượng ngập ấy chỉ thoáng qua giây phút. Ôn Thế Hải trở lại sắc mặt như thường, cười nói với Kế Chí :

— Quên khuấy ! Thạch thiếu hiệp xin mời qua phòng tắm, rửa mặt.

Lão Đại cười, vỗ vai chàng mà rằng :

— Chúng ta cùng đi rửa mặt. Bữa nay tạnh rồi ! Ăn uống xong lên đường !

Kế Chí lúc đó cảm thấy hết sức thân thiết với Lão Đại. Nhất là sau hai phen lão cứu chàng thoát chết, vậy mà lão thản nhiên như không, từ lời nói cho đến cử chỉ thái độ, phảng phất như có tình thân mật thành thực thắm thiết. Chàng nghĩ thầm :

— Lão Đại phải là tay « thảo dã kỳ nhân », Lão không muốn ai biết tên họ của lão ! Đúng rồi ! lão là một dị nhân... !

Hai người khoác tay nhau lên lầu, vào phòng tắm, rửa mặt mũi tay chân xong kéo nhau xuống lầu. Bữa ăn sáng đã dọn lên. Ba người vào bàn ăn uống xong, Lão Đại nhắc ngay đến việc lên đường. Kế Chí nóng lòng về việc báo thù bèn đứng dậy luôn. Bát bộ Lăng ba Ôn Thế Hải cố mời lại không được, bèn truyền cho người nhà dắt ngựa của Kế Chí lại. Ba người cùng đi tới ven sông.

Chiếc thuyền nhỏ vẫn đóng nguyên chỗ cũ. Lão Nhị, Lão Ma đương quét dọn sửa sang lại dây buồm, thấy hai người trở lại, vội chạy lên đón Ôn Thế Hải tiễn hai người xuống thuyền xong, bèn gọi Lão Nhị và Lão Ma lên bờ, sẽ rỉ tai dặn dò. Chỉ thấy họ trố mắt lên nhìn, chân tay run lập cập, mặt mũi ngơ ngác đầy vẻ sợ hãi. Dặn xong, Thế Hải đưa cho Lão Nhị một đỉnh bạc, đoạn bước xuống thuyền, chắp tay vái chào Lão Đại mà rằng :

— Đại kha dọc đường trân trọng ! Tiểu đệ không đi tiễn xa được !

Lão Đại cười ha hả, gật đầu nói :

— Ôn đệ ! Xin trở lại !

Thế Hải lại cầm tay Kế Chí và nói :

— Chúng ta sẽ tái kiến !

Hai người thi lễ xong, Kế Chí dắt ngựa cột vòng phía sau khoang. Chốt lát, lão Nhị, lão Ma đã trương buồm lên và nhổ neo lão Đại ngửa mặt nhìn trời rồi lại nhìn tứ bề, đoạn cười mà rằng :

— Gió bắc ! Bẻ tay lái về phía tả !

Chỉ loáng cái con thuyền do lão Nhị, lão Ma chèo chống, đã đi được bảy tám trượng ra khỏi nơi lạch ẩn gió bữa trước, và trước mặt là sông lớn !

Sau một ngày một đêm tiếp xúc với ông già tự xưng là lão Đại, Kế Chí mỗi lúc mỗi cảm thấy thân thiết với ông ta. Hai người thường ngồi trên sạp thuyền nói chuyện với nhau hàng giờ.

Sau bữa ăn trưa, chàng đương ngồi tựa bên cửa sổ ngó ra ngoài chợt nghe tiếng dằng hắng phía sau, vội ngoảnh lại. Thấy lão Đại đương nhìn chàng mỉm cười, lại giơ tay vẫy mà rằng :

— Anh bạn trẻ ! Lại đây, ta có câu chuyện muốn hỏi !

Kế Chí vội chạy tới bên lão và hỏi :

— Việc gì vậy ! Lão nhân gia !

Lão ngồi xuống, vỗ tay lên sạp thuyền và nói :

— Ngồi đây ! Chúng ta ung dung nói chuyện !

Kế Chí theo lời ngồi xuống đôi mắt chàng cứ dán lên nhìn, thấy lão gật đầu, vẻ mặt ưu uất, cất tiếng dằng hắng rồi nói :

— Chẳng mấy lúc nữa tới Động đình hồ, và chúng ta sắp chia tay.. !

Kế Chí bỗng cảm thấy tình quyến luyến không muốn dời nhau, bèn cười và hỏi :

— Lão nhân gia ! Nhà cửa ở đâu ! Để khi công việc xong rồi, tiểu đệ tới thăm ! Lại còn điều này nữa : Tiểu đệ chưa rõ tên họ lão nhân gia là gì !

Lão rơm rớm nước mắt, liếc nhìn chàng một cái đoạn lắc đầu, cười có vẻ gượng gạo mà rằng :

— Người ở đời khoái ý nhất không gì bằng kết giao với một người bạn tốt. Chỉ đáng tiếc rằng ta với lão đệ... (Nói tới đây, lão thở dài một cái, ngừng một chút rồi tiếp :)... Có nhiều khi, có lúc ở đời không nên nhất định phải quá nhận chân... Chà ! Bạn thân quí hồ tâm tri, cho nên tên với họ ta nghĩ không cần nói cho lão đệ biết.... Nhưng nếu lão đệ nhất định muốn biết ư... (lão vừa nói vừa chớp chớp mắt, ngẩng mặt lên ngó chàng rồi tiếp :) Lão đệ có thể hỏi ở Nhất Chỉ Ma Mạc Tiểu Sương ! Chừng nào lão đệ gặp Tiểu Sương sẽ rõ... !

Kế Chí giật mình nhắc lại :

— Nhất Chỉ Ma Mạc Tiểu Sương . . ?

Lão gật đầu và hỏi :

— Đúng thế ! Tiểu huynh đệ chẳng có ý tìm lão ấy để báo thù sao ?

Kế Chí gật đầu, nghiến răng, rít giọng mà rằng :

— Thật thế ! Chuyến này tiểu đệ chỉ cần tìm lão. Đệ muốn rằng lão phải chết dưới những ngọn Thất cầm Chưởng của đệ !

Lão hơi rùng mình, nhăn nhó cười mà rằng :

— Tiểu huynh đệ à ! Lão Mạc Tiểu Sương quả thực là tàn ác đến thế sao ? Huynh đệ nhất định là phải giết lão đi sao ?

Kế Chí nghe hỏi, bất giác xúc động tâm tràng. Chàng cầm lấy bàn tay lạnh như tiền của lão, nghẹn ngào nói :

— Lão nhân gia ! không tin ở nỗi khổ tâm đau đớn của tiểu đệ sao ! Mạc Tiểu Sương giết chết cả nhà tiểu đệ . . . Tiểu đệ ôm . . ôm mối thù không . . đội . . trời chung đã tám năm rồi . . ! Nay, nay quyết sống còn với lão. Dù có bị lão giết chết cũng cam tâm . . !

Sự việc tám năm về trước, cả nhà bị tàn sát, thảm kịch đẫm máu như diễn ra trước mắt khiến chàng thanh niên không cầm được nước mắt, vừa nói vừa nghẹn ngào không thành tiếng.

Lão Đại nhìn chàng như si như ngốc, một lát sau cúi đầu sẽ lẩm nhẩm :

— Đúng lắm !... đúng lắm !.. Tội lão đáng chết... đáng chết !

Tới đây, lão đưa bàn tay hơi run run sẽ vỗ lên lưng chàng mà rằng :

— Tiểu huynh đệ cứ yên trí tìm lão ta đi !... thế nào cũng gặp và lão ta quyết phải chết bởi tay tiểu huynh đệ... !

Kế Chí cảm thấy phấn khởi, gạt nước mắt hỏi :

— Thật a ! Sao lão nhân gia dám tin chắc ?

Lão Đại thở dài, sẽ nói :

— Ta rõ lắm... ! Vì Mạc Tiểu Sương đương ốm nặng... suốt ngày chỉ nằm không dời khỏi giường được ! (Tới đây lão lấy trong túi ra một bản họa đồ nhỏ và nói :) Bản đồ này do ta vẽ ra, tặng tiểu huynh đệ, sẽ giúp ích trong việc tìm kiếm kẻ thù...

Kế Chí hết sức kinh ngạc, tiếp nhận lấy. Lão Đại nói :

— Bản đồ này có ghi rõ nơi ở của Mạc Tiểu Sương. Chiếu theo đồ họa đây mà tìm kiếm không khó khăn gì hết...

Kế Chí cảm khích, nắm chặt lấy tay lão và nói :

— Lão nhân gia... ! Tại sao lại có lòng tốt đối với tiểu đệ như vậy... ! Tiểu đệ biết lấy gì báo đáp được ?

Lão cười nhạt nói :

— Tiểu đệ sẽ nghĩ nhớ đến ta mãi mãi... ! Ta tin là sẽ nhớ mãi mãi..

Kế Chí gật đầu, mở tấm bản đồ ra coi thấy vẽ rõ đường đi lối lại, đâu là cửa ngõ, đâu là chỗ ngoẹo nơi đây có canh gác, nơi nọ là cơ quan..v..v tất cả đều có ghi chú rõ ràng, và có vạch một đường chỉ nhỏ quanh co khuất khúc dẫn đến gian nhà của Mạc Tiểu Sương ở, chỉ liếc nhìn qua cũng nhận biết được đường lối một cách rành mạch. Kế Chí càng kinh dị, hỏi :

— Sao lão nhân gia lại thông tỏ đường lối như vậy ?

Lão cười nói :

— Ta chơi với lão từ nhỏ, từng ở nhà lão nhiều năm rồi cho nên rõ...

Kế Chí vội cảm tạ, gấp bản đồ cho vào học, và nói lắm nhẩm :

— Lão nhân gia giúp cho bản đồ này, khỏi mất thì giờ tìm kiếm và tránh được nhiều nguy hiểm. Sau đây tiểu đệ chỉ còn lo tìm kiếm tụi ! Bát sú nữa là thanh toán hết nợ !

Lão Đại cười nhạt, nói :

— Tiểu huynh đệ khỏi lo ngại điều ấy ! Chừng nào gặp Mạc Tiểu Sương thì sẽ gặp tụi Bát sú. Họ sẽ có mặt ở đó . . !

Kế Chí vô cùng sửng sốt. Chàng không thể tin rằng việc đời lại có sự ngẫu nhiên may mắn được đến thế ! Chàng trố mắt lên nhìn Lão Đại, tỏ ý ngờ vực. Lão Đại mỉm cười, nhìn chàng, gật đầu nói :

— Cứ yên trí. Tìm gặp Mạc Tiểu Sương, tự khắc là gặp cả tụi kia !

Kế Chí vội hỏi :

— Họ cùng ở với Mạc Tiểu Sương sao !

Lão Đại nói :

— Rất có thể, — rất có thể . . ! Tới đó sẽ rõ !

Kế Chí không dám tin đó là sự thực. Nhưng thấy Lão Đại nói ra với vẻ hết sức thành thực, và xét rằng lão không cần phải nói dối mình làm gì, nên cúi đầu ngẫm nghĩ :

— Biết vậy ! Ta hãy kiếm Mạc Tiểu Sương đã. Nếu tụi kia có ở đây thì càng hay. Nếu không có đấy thì sẽ kiếm sau. Lo gì !—

Chợt thấy lão Đại ngẩng đầu lên, ra chiều ngẫm nghĩ rồi nói :

— Ngày mười lăm tháng này tức là ngày «Thanh giáo» của Bài giáo. Các vị hương chủ, Đà chủ đều kéo nhau đi tuần tra các nơi. Lúc đó, nơi Tổng đàn không còn ai hết. Vào khoảng đêm tối, Tiểu huynh đệ tới đó, nhất định là sẽ thành công dễ dàng !

Kế Chí mừng rỡ gật đầu nói :

— Tốt lắm ! Đêm hôm rằm, tiểu đệ sẽ tìm đến !

Lão Đại với vẻ mặt thương cảm, chép miệng nói :

— Nghe nói Mạc tiểu Sương về phía sườn bên tả mọc lên một cái bướu nhọt gì đó nên chỉ nằm nghiêng quay mặt về phía bên hữu, lưng xây về phía cửa sổ. Khi ba thủ, tiểu huynh đệ phải nhớ đánh trúng nơi huyệt «Chí đường» trên lưng lão thì mới thành công ! Trái lại... nếu..!

Kế Chí không hiểu, vội hỏi :

— Trái lại... thì sao ?

Lão cười như kẻ sắp khóc, nói :

— Lão Mạc đã luyện tới bậc «vận khí bảo vệ được các huyệt» chỉ trừ một huyệt «Chí đường». Nếu như đánh không trúng huyệt đó, đánh nhằm huyệt khác thì không làm gì nổi lão đâu. Tiểu huynh đệ nên nhớ lấy !

Kế Chí cảm thấy lạnh tóc gáy, nghĩ thầm rằng :

— Mạc Tiểu Sương quả thực là tay lệ hại ! Nếu Lão Đại không báo cho biết trước thì khó mà thắng nổi !

Nghĩ vậy chàng gật đầu nói :

— Đa tạ lão nhân gia ! Tiểu đệ xin ghi nhớ ! (Nói tới đây chàng chợt lấy làm lạ rằng Lão Đại là bạn thân với Mạc Tiểu Sương, lẽ nào lại phản bội bạn hữu, mách cho mình đường lối và cách thức dễ dàng hạ thủ như thế ! Chàng tái mặt đi, nghiêm nét mặt lại hỏi :) Lão nhân gia ơi ! Lão nhân gia mách bảo tiểu đệ như vậy, hẳn là... !

Lão Đại ngửa mặt lên trời cười ha hả mà rằng :

— Ta hiểu ý tiểu huynh đệ mà ! Đúng lắm ! Ta là bạn của Mạc Tiểu Sương Tiểu huynh đệ à ! Trên đời này, có những kẻ cần phải được giết đi. Kẻ ấy không phải là người tốt, mà là người xấu. Mặc Tiểu Sương tuy đã ăn năn làm việc thiện, nhưng trước kia lão ấy vốn là kẻ hư hỏng, tích lũy nhiều tội ác rồi cho nên lão phải chết mới đền được tội lỗi ! Có điều những bậc quân tử phải có đức lượng dong người. Mong rằng tiểu huynh

đệ nếu giết hắn rồi, xin tha chớ giết hại vợ con hắn... Thạch huynh đệ à ! Chẳng hay có làm được thế chăng ?...

Kế Chí vô cùng cảm động, cúi đầu ngẫm nghĩ, bất giác trào nước mắt ra. Một lúc sau chàng gật đầu nói :

— Lão nhân gia dạy phải lắm. Kế Chí quyết không giết kẻ vô tội... dù là vợ con, thân thích... !

Lão Đại gật đầu nói :

— Khá lắm ! Tiểu huynh đệ giữ gìn như vậy, tức là không có phụ một phen hảo ý của ta .. ! Chớ thấy rằng ta bày kế hoạch ấy mà lấy làm lạ... Chẳng bao lâu nữa sẽ rõ mà (Nói tới đây lão ngó nhìn ra ngoài, bỗng «a !» một tiếng mà rằng) Ủi chà ! Nói chuyện quên cả đoạn đường ! Đã tới nơi rồi !



HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

ĐẠP MÒN GUỐC SẮT KHÔNG TÌM THẤY

Kế Chí theo tay lão chỉ, ngó ra ngoài, thấy thuyền bè san sát khác nào lá tre đậu trên mặt nước trong như tấm gương xanh. Quả nhiên đã tới bờ Động đình. Trời đã hoàng hôn, trên mặt hồ bóng thuyền đi lại chỗ này chỗ kia đốt lửa nấu cơm, khói lên xanh ngắt, có vẻ thái bình trù mật. Kế Chí ngẩn người ra nhìn chốn quê cũ, lòng dâng lên vô vàng cảm khái, nhớ lại bao kỷ niệm thời kỳ đồng ấu...

Lão Đại vớ lấy chiếc nón úp lên đầu che kín nửa mặt, hình như không muốn để bọn Lão Ma. Lão Nhị thấy rõ mặt.

Con thuyền từ từ áp bờ. Lão Ma chạy vào, nói :

— Thưa ! Đã tới Động đình, Tướng công và lão nhân gia lên bến tại đây chăng ?

Kế Chí cầm tay Lão Đại, thành khẩn nói :

— Lão kha kha ơi ! Tiểu đệ kiếp này vĩnh viễn không quên được Lão kha . . . !

Chàng chưa dứt lời, lão đã xua tay, nói :

— Không cần nói thế .. (lão sẽ vỗ vai Kế Chí, cất giọng cảm động và

dặn :) Người anh em ! nhớ lấy : Đêm bữa rằm, canh ba là một dịp tốt, muôn vàn chớ bỏ qua . . Nhớ lấy . . ! Nghe . . !

Lão nói xong, tay giữ lấy nón, bước ra khỏi thuyền, lên bờ đi thẳng không ngoái cổ lại. Kế Chí vội gọi :

— Ối ! ối ! Lão kha ! Đợi tiểu đệ một chút . . !

Vừa nói, vừa chạy vào khoang thuyền khoác hành lý lên vai, lại ra phía sau vội vã cởi dây cột ngựa dắt được lên bờ, ngoảnh nhìn tứ phía, người đi lại đã đông, nào thấy bóng Lão Đại đâu ! Chàng chép miệng nói :

— Lão Đại này quả thực là một Quái nhân... !

Chàng ngơ ngác : Hình ảnh ông già gầy ốm như hiện ra trước mắt, để lại một ấn tượng lạ lùng. Chàng cảm thấy không hư như ảo mộng. Bất giác chép miệng nói nhỏ :

— A ! Cuộc đời người ta phải chăng như lời thơ từng nói «bèo hợp mây tan» ; một trận gió đưa bèo hợp lại, một trận gió thổi bèo tan đi... ái chà ! ngán chết...!

Chàng nhảy lên mình ngựa, nhìn ngó trong biển người hoạt động ngược suôi. Không thấy bóng lão đâu chàng dành giật cương cho ngựa tiến theo con đường ven bờ đi về phía vườn xưa nhà cũ.

Qua quãng đường năm xưa, dần dần hiện ra một rừng trúc và thấp thoáng tòa «Thập thúy lâu», mái nhà thân yêu với đầy đau thương đã hiện rõ trước mắt. Chàng thúc ngựa phóng qua rừng trúc. Tiếng vó ngựa đột nhiên nổi lên khiến mấy đứa nhỏ chăn trâu kinh hãi vội dắt trâu lánh ra một bên, đứng nhìn bóng một thanh niên phóng ngựa đi thẳng vào trong khu vườn hoang từ lâu không người ở :

Qua hàng trúc nghiêng ngả, chàng nhìn mái nhà Thập thúy lâu loáng loáng như mờ mịt... Không phải vì ngựa phóng nhanh, mắt bị hàng trúc che lấp mà nhìn mọi vật phía trước như lóa mờ không rõ. Kỳ thực là lúc đó chàng quá cảm xúc, nước mắt tran hòa thiếu một nước là òa lên khóc thành tiếng ! Chàng nhảy xuống ngựa, đứng trước hàng rào nghiêng, cánh cổng không còn nữa, nhìn vào bên trong :

« Đầy vườn cỏ mọc, lau thưa,
« Song trăng quạnh quẽ, vách mưa rã rời !
« . . . . . .

« Xập sẽ én liệng lầu không,
« Cỏ lan mặt đất, rêu phong dấu giầy !
« Cuối tường gai góc mọc đầy... !
« . . . . . .

Tần ngần một giây phút chàng thả giây cương ra, sẽ vỗ tay lên bụng ngựa một cái. Con Hãn huyết mã phóng mình qua những đợt cỏ ngập quá đầu người chạy tuốt vào trong vườn kiếm nơi gặm cỏ. Chàng rõ có bước vào, dáo bước tiến tới bên lầu, vừa đi vừa chép miệng than thở :

— Người thân không còn nữa, vườn được hoang vu ! ta trở lại đây.. Chao ơi ! chỉ thêm đau lòng đứt ruột...

Chiếc khóa cửa đã han rỉ. Chàng đi tới bên chồng giả sơn thò tay vào trong một cái hốc mò tìm mãi lấy ra chiếc thìa khóa cũng bị han rỉ ăn mòn đi rồi. Cho thìa khóa vào ổ khóa, vừa đẩy đi một cái thì thìa khóa gẫy rời ra làm đôi. Chàng đưa hai tay nắm lấy chiếc khóa, vận lực vặn ngoẻo đi một cái. Chiếc khóa kêu « rắc rắc », luôn cả khóa với vòng đồng gãy lìa ra rớt xuống. Chàng đẩy cửa bước vào, đưa mắt nhìn khắp một lượt. Cảnh huy hoàng ngăn nắp nay còn đâu. Mắt nhìn tới đâu chỉ thấy đầy bụi cát : Từ viên gạch bóng lát sàn cũng mốc meo lên, khắp tường trên dưới đều là mạng nhện. Mỗi một bước đi là mùi hôi mốc xông lê , có những chiếc bàn ghế vừa mó tay vào là đổ siêu đổ vẹo . . !

Đây khỏi phải thuật tả nỗi khổ tâm của chàng, bắt đầu bước vào gian phòng cha mẹ chàng ở, qua sang phòng đọc sách, bị mối xông cơ hồ không con cuốn nào nguyên vẹn. Chàng lo phẩy quét bụi bẩn nơi giường nằm, tạm lấy chỗ nghỉ ngơi. Hôm sau trở dậy sớm tìm thuê người dọn dẹp rác bụi, chữa lại cửa ngõ, đỗ đạc, lần lần sửa sang vườn tược luôn năm sáu ngày. Hàng xóm chung quanh hay tin kéo tới thăm hỏi, ra sức chỉnh lý sửa sang giúp. Mọi người đều mừng rỡ, thấy chàng thư sinh xưa yếu ớt xanh lướt mà nay thì rắn giỏi ra vẻ anh tuấn khác thường . .

Được nhiều người giúp sức, tòa nhà « Thập thúy lâu » chẳng mấy lúc đã trở lại với cảnh trí xinh đẹp và khá lộng lẫy gần được như xưa.

Thấm thoát đã đến ngày rằm. Trưa hôm ấy chàng làm tiệc thết đãi bà con xóm giềng. Cho đến chiều tối mọi người về cả rồi, chàng lên lầu nằm ngủ một giấc. Hồi lâu, chàng ngồi dậy, vận dụng công phu, điều dưỡng

tinh huyết xong, đi đôi giầy mỏng gót, khoác chiếc áo dài màu xanh lợt, giắt thanh Chu tước kiếm vào lưng, khoác túi da hươu dưới nách. Lúc ấy bắt đầu canh một, chàng lừng thừng bước ra khỏi cửa, khóa trái cửa lại. Đi vòng quanh qua cổng, lần theo nhịp cầu đá, lúc ấy bốn bề xóm làng đã lên đèn lửa, chàng sẽ rút trong túi da, lấy ra một tấm bản đồ, dưới ánh trăng rằm coi xét lại một lượt, đoạn theo một con đường nhỏ hai bên trồng liễu dáo bước đi về phía hồ. Một lát tới ven hồ rồi, chàng lại lấy bản đồ ra coi, gật đầu sẽ nói :

— A ! ở phía này. Đúng rồi !

Cất tấm bản đồ vào túi, bắt đầu chàng theo một con đường đê nhỏ xuyên qua góc hồ qua phía bờ bên kia. Một lúc sau, trước mặt đã hiện ra một tòa nhà rất lớn, tường đỏ sắc đỏ chạy dài quanh co hàng dặm, bao bọc lấy phía sườn núi khác nào như một con rồng uốn khúc bò đi. Kế Chí hơi cau mày, lẩm nhẩm nói :

— Khí thế, kiến trúc đồ sộ như vầy . . . Mạc Tiểu Sương ở đây hưởng thụ sung sướng hơn ông hoàng. Tiếc thay.. !

Chàng chiếu theo đồ bản lần theo dãy tường khúc triết, đi chừng một dặm, thấy bên trong đèn lửa sáng tỏ. Lúc ấy chưa khuya, mọi người còn thức, chàng nhớ lại lời Lão Đại dặn, chưa sang canh ba thì chớ vào bên trong vội. Tuy rằng nóng ruột, muốn ra tay giết kẻ thù «bất cộng đới thiên» ngay, nhưng nghĩ lại cũng nên thận trọng, nhất là lúc này bên trong còn thức cả, lỡ ra thấy động, kẻ thù trốn mất thì uổng công. Nghĩ thế rồi, chàng dằn lòng thủng thẳng lần bước đi ra phía ven hồ đứng nhìn mặt nước trong xanh dưới ánh trăng tỏ như ban ngày . . . !

Chợt nghe có tiếng vó ngựa dồn dập từ phía con đường đê nhỏ phi tới. Chàng ngoảnh lại nhận ra bốn người với bốn con ngựa, và chỉ loáng cái đã tới nơi. Một người trong bọn hô lên một tiếng, gò giây cương nhảy xuống, quay lại bảo ba người kia :

— Tới nơi rồi ! Xuống cả đi !

Nhân lúc ba người sau cùng xuống ngựa. Kế Chí đã kịp thời lẩn nấp vào sau một gốc cây lớn. Chàng không muốn lộ hình tích ra trước khi tiến vào bên trong dãy tường rào.

Ba người xuống ngựa rồi chỉ tay về phía tòa nhà lớn bên trong tường mà nói :

— Biểu bà tử mấy bữa nay tâm tình có vẻ không được vui ! Lát nữa liệu ăn nói cho khéo kẻo mà mữa sữa ra !

Họ đứng dưới bóng cây tối Kế Chí không trông rõ mặt, nhưng nghe giọng với những tiếng lóng, chàng cũng đoán ra được là bọn ăn cướp trên giang hồ ! Họ kéo tới trước cổng tòa nhà Người dẫn đầu giơ tay đập cửa. Bên trong có tiếng quát hỏi :

— Ai đó ?

Bên ngoài nói to lên !

— Dạ ! Đệ tử là bọn Hậu Ngọc được lệnh triệu, xin vào tấn kiến Biểu bà tử !

Phía trong trả lời :

— Đợi đó !

Kế Chí đứng xa nghe rõ hết, bụng nghĩ :

— Kiếp quá ! Một tên gác cổng mà cũng có giọng hách dịch. Rõ thực là chó cậy thế chủ.

Chợt nghe tiếng cửa sắt nặng nề dẫy ra. Bốn người vào rồi, cánh cửa đóng sầm lại ngay.

Đứng đợi một lúc, Kế Chí thấy sốt ruột. Chợt nghe trống canh hai đã điểm, chàng liền cởi áo dài ra, nhảy phốc lên cây, đặt áo vào một nơi có chạc đoạn nhảy trở xuống, sửa lại giầy, sờ lại gươm với túi da. Chàng so vai một cái, cau đôi lông mày lưỡi kiếm, quắc mắt lên nhìn về phía tòa nhà lớn. Lúc này không còn chút gì là dáng điệu một thư sinh nữa, máu nóng báo cừu như sôi lên trong huyết quản, chàng cúi rạp xuống bầu như bò đi miết về phía dãy tường vây. Chỉ một loáng đã tới sát chân tường, lắng tai nghe bên trong không nhận ra có gì khác lạ, lập tức vươn mình một cái vọt thẳng lên cao như con chim hạc lên trời. Vừa chạm chân vào mặt tường, chàng đã nằm rạp xuống, mắt ngó tai nghe. Chỉ thấy bên trong liên tiếp phòng ốc, trước tới bảy tám chục mái vừa nhà vừa gian phòng, đó đây vườn hoa, lầu các, đình tạ, giả sơn. Đưa mắt nhận xét bao quát một hồi, chàng không khỏi kinh tâm vì chỗ nào cũng có thể là một chòi canh, một nơi mai phục cả.

Không dám ẩn lâu ở trên đầu tường trống trải, chàng vội vã nhảy xuống phía trong. Nhớ theo bản đồ của Lão Đại với những

đường vạch rõ ràng, chàng nhận ra nơi chàng đứng thẳng hướng sau tòa đại sảnh. Chàng vội để khí đan điền vọt mình đi như con thỏ tới bên tòa nhà có những gốc thông lớn hơn người ôm.

Đêm khuya tứ bề im lặng, không một tiếng động. Chàng ngẩng đầu lên nhìn. Dưới mái tòa đại sảnh, nơi thềm nhô ra, treo một tấm biển sơn *lớn* với ba chữ «Phượng vĩ đường» thếp vàng óng ánh. Chàng nghĩ thầm «Phượng vĩ đường» đặt ở nơi đây, đủ thấy cơ sở tòa nhà rất lớn. Chàng nhìn nhận thấy các phòng ốc liên tiếp, không nơi nào có ánh lửa hết và đâu đâu cũng như chìm lắng vào trong sự yên lặng kỳ dị !

Chàng nép mình sau một chòng núi giả, chờ nghe một lúc trong bụng nghĩ thầm :

— Ý hẳn lúc này lão Mạc đi ngủ rồi chăng ?

Nghĩ thế rồi chàng rút bản đồ ra, bật mồi lửa lên coi lại, thấy có một vạch bằng sơn đỏ chạy thẳng tới một nơi, ghi chú là chỗ Mạc tiểu Sương ở. Công việc ngó lại bản đồ chỉ thoáng qua trong một giây, chàng vội tắt mồi lửa đi ngay. Chợt có tiếng hỏi :

— Ai đó !

Chàng vừa quay mình lại thì bóng người vừa hỏi đã vọt tới bên giả sơn và đương vươn đầu, vươn cổ ra ngó nhìn. Kế Chí lẹ như cắt đã nhảy tới bên mình người kia xòe hai ngón tay điểm thẳng vào ngực hắn

Nguyên người ấy họ Tề tên là Thiên Hóa ngoại hiệu là Hướng Vĩ Xà, ngày thường giữ nhiệm vụ tuần giang trong đội thuyền thứ tám. Bữa nay, lần đầu trở về nơi Tổng đàn bái kiến vị Giáo chủ. Nửa đêm trở dậy đi tiểu tiện, chợt thấy ánh lửa lòe lên hắn thuận miệng hỏi chơi lên một tiếng. Không ngờ Kế Chí ra tay đã liền. Hắn giật mình kịp nhảy tránh ra một bên. Nhận thấy là một chàng trai trẻ, hắn có ý coi thường cười nhạt mà rằng.

— Anh này to gan nhỉ ? Dám mò vào nơi tổng đàn này. Đêm hôm định giở trò gì ra vậy ! Coi bộ anh chán đời không muốn sống nữa sao ?

Thiên Hóa vừa nói vừa xô bộ tới gần, tay mặt một ngọn « Hoành thân đả hổ » quạt ngang vào phía sườn bên phải Kế Chí.

Bị lộ hình tích rồi, Kế Chí quyết tâm phải triệt hạ đối phương ngay không để hắn kịp ngáp thành tiếng. Thiên Hóa phát ra một chưởng

trong không đầy nửa cái lấy mắt, chàng thiếu niên vụt biến đâu mất, thành thử chưởng của hắn «lạc không» mà người hắn theo đà bị chúi đi.

Võ nghệ của Thiên hóa kể vào hàng khá lắm. Chỉ vì khinh địch cho nên mới ra một đòn đã mất «tiên cơ» Thấy thân pháp đối phương lẹ như gió, hắn choáng người lên vội xây ngay mình lại thì một lằn kình phong đã ập tới. Thiên hóa cuống lên, định nhún cẳng nhảy xa ra nhưng quá trễ. Hắn vừa nhún chân xuống thì cang phong đã đập tới, một chưởng «Càn nguyên muộn tâm» hó gió đập vào giữa lưng chỉ nghe «hự» lên một tiếng, toàn thân hắn bốc lên cao rồi rớt xuống như trái cầu Kệ. Chí vọt mình lên theo, đưa tay đón lấy rồi từ từ đặt hắn xuống đất một cách êm ả. Chàng lôi cái xác mềm rũ của hắn tới chỗ rình nước bỏ xuống, phủ cỏ lên, đoạn quay mình đi chuyển đi về phía sau.

Theo họa đồ chỉ, chàng đi lần tới bên gốc tùng thứ bảy, rẽ sang bên quả nhiên thấy có con đường nhỏ lát đá trắng, hai bên trồng toàn một loại cây « Thanh đông » đêm tĩnh gió lùa, cành cây khua lên lắc rắc.

Đi hết con đường nhỏ này, theo bản đồ chỉ dẫn chàng chuyển qua bên phía hữu. Quả nhiên trước mắt là một tòa lầu xây bằng đá rất đẹp. Xung quanh toàn là những gốc cây cao chọc trời, nếu không tiến gần tới nơi thì khó nhận ra được. Chiếu theo bản đồ ghi chú thì tòa nhà đây chính là nơi Mạc Tiểu Sương ở. Kế Chí đi lần tới nơi bèn ngừng bước lại. Giữa lúc ấy thì từ lầu canh điểm lên ba tiếng trống : Canh đã sang ba. Kế Chí cảm thấy xao xuyến trong lòng. Giờ phút nghiêm trọng đã tới, chàng không còn do dự suy nghĩ gì nữa, chân sẽ kiễng gót ngó nhìn nhận thấy bên trong tòa lầu có một nơi còn le lói ánh đèn.

Chàng nhắm mắt lại. Một giây định thần cố trấn tĩnh sự hồi hộp. Kế đó chàng vãng hai cánh tay ra, theo lối « Xảo yến xuyên vân » vọt người đi nhảy phốc lên mé bên mái nhà lầu, đoạn bò xuống chuyển bò thoăn thoắt như con mèo đi không chút tiếng động qua lớp mái tới chỗ có ánh đèn. Nhận thấy bên trong như có bóng người di động, đi lại, chàng không khỏi rợn người nghĩ thầm rằng :

— Tại sao giờ này còn có người thức ? Lão Đại nói rằng bữa nay không có ai ở đây cả ! Sao lại lắm người vậy ?

Trong bụng tuy nghĩ vậy, nhưng việc đã tới không thể lùi bước và

do dự được nữa. Chàng tuồn người đi như cái bóng ma, dùng cái thân pháp « vượn già leo cành cây » hai tay vươn ra buông mình đi, chân móc lấy rìa mái thềm, đầu lộn xuống, thân mình như bức mành rủ, áp mặt tới gần cửa sổ, lắng tai nghe. Bên trong có tiếng nói xì xầm nhưng rất rõ. Có tiếng thở dài mà rằng :

— Thủ đoạn của thằng oắt con ấy ghê gớm lắm ! Mới giao nhau một hiệp mà nó đã quật chết ba mạng. Bọn Tương-trung Bát-sú thế là chỉ còn có bốn mống... chúng ta thôi.

Kế Chí giật mình, thiếu chút nữa thì tuột chân rớt xuống. Ốc chàng thoáng nghĩ.

— Lão Đại nói đúng thật ! Bốn người trong Bát sú đêm nay đều có mặt tại đây. Một cơ hội cho ta hạ thủ báo thù.

Nghĩ vậy, chàng thè lưỡi liếm vào mặt giấy căng khung che cửa sổ. Tờ giấy mỏng, bị nước bọt thấm qua, thủng ra một lỗ. Chàng áp mắt vào tận nơi nhìn. Dưới ánh đèn le lói, bốn người hoặc cao hoặc thấp, hoặc gầy hoặc béo đương ngồi nói chuyện vãn, đều là mấy tay ăn thịt người không tanh và chính là những kẻ thù không đội trời chung của chàng. Một người là Địa xà Trương Thanh một người là Tiểu ngô Công Lý Thiên Hà, một người là Bạch Diện Phất Lưu Nguyên Thái, một người là Khoái thủ Tạ Dĩ Bình.

Lúc ấy người đương nói chuyện chính là Bạch Diện Phất Lưu Nguyên Thái. Tám năm trước, trên hồ Động đình, hắn bị nàng Tư đồ Vân Châu hạ cho một chưởng suýt toi mạng. Tuy sống sót nhưng hắn cũng biến thành kẻ tàn phế, lưng còng hẳn xuống không thẳng người lên được. Hắn vừa dứt lời thì Địa xà Trương Thanh ngồi bên «hừng» một tiếng, nguýt hắn mà rằng :

— Tớ chỉ mong sớm gặp thằng oắt con ấy để... để coi xem cái ngón Thất cầm chưởng của nó lợi hại tới bậc nào !

Bạch Diện Phất Lưu Nguyên Thái đằng hắng lên một tiếng, trầm giọng nói :

— Anh chớ khinh địch ! Chà ! Mấy bữa nay Biểu bà Tử không hiểu sao ; coi có vẻ khác thường... không được... vui vẻ ! Và lại triệu anh em chúng mình về bắt ở luôn trong nơi nhà này, có việc gì ? Ta nghĩ mãi không hiểu để làm gì vậy ?

Hắn nói rồi, cau mặt, cúi đầu ra vẻ nghĩ ngợi. Kế đó, thấy Khoái thủ Tạ Dĩ Bình ngả lưng nằm, đoạn thở dài mà rằng :

— Anh em ơi ! Bàn bạc mãi làm gì... ! Tất nhiên là có việc cần ! Nếu không thì lão nhân gia gọi chúng ta về làm gì... !

Nghe họ nói tới đây, Kế Chí mới rõ rằng Nhất Chỉ Ma Mạc tiểu Sương đã cho gọi cả bốn người tới có việc. Lập tức chàng buông mình nhẹ nhàng xuống đất đứng ở dưới mái thềm. Trong lúc vội gấp chàng đã toan đạp cửa sổ nhảy vào trong, dùng lối «Sấm giật không kịp bưng tay» đập chết bốn người ngay tức khắc. Chợt lại nghĩ phải hạ thủ cách nào cho êm thấm, không ầm ĩ, nếu kinh động đến Mạc tiểu Sương thì hỏng việc. Nghĩ vậy chàng tiến đến bên cửa sổ, giơ tay gõ mấy cái, cất tiếng sẽ sẽ gọi :

— Tạ Đà chủ ! Tạ Đà chủ !..

Tạ Dĩ Bình vừa ngả mình nằm xuống, nghe gọi giật mình vội nhổm dậy, hỏi :

— Ai ?

Kế Chí trầm giọng, nói :

— Tại hạ vâng lệnh Âu dương Hương chủ có câu chuyện cần phải bàn.. !

Nghe rõ tiếng chân Tạ Dĩ Bình chạy vội đến bên cửa sổ, Kế Chí đề vận chân khí dồn vào cánh tay mặt.

Tạ Dĩ Bình thực không ngờ rằng người đứng bên ngoài cửa sổ vào giờ phút này, lại không phải là người của Tổng đàn, nhất là nơi đây lại là chỗ ở riêng biệt của Giáo chủ.

Tiểu Ngô Công Lý Thiên Hà cũng chạy tới và hỏi :

— Bằng hữu a ! Bằng hữu tên họ là gì ?

Thiên Hà chưa hỏi dứt lời thì Tạ Dĩ Bình đã mở toang cánh cửa thò đầu ra ngoài ngó. Mắt hắn hoa lên, chỉ thấy như một cái bóng chim bạc từ dưới vọt lên chui tọt vào trong phòng. Hắn giật bắn người, chực há miệng kêu nhưng không kịp : Một luồn kình lực táp vào đầu và mặt hắn, hắn rùng mình lên, lập tức đầu óc mặt mũi tối sầm lại, nghiêng mình đổ xuống. Lão Ngũ tức là Tiểu Ngô Công Lý Thiên Hà chưa kịp nhận ra đầu đuôi, làm sao, có lẽ hắn tưởng là đồng bạn hắn bị trúng phong chăng ? Hắn chưa kịp cất tiếng hỏi thì giữa đỉnh đầu hắn đã bị trúng «Cự linh Kim cang chưởng» đập phọt óc ra, thân hắn siêu đi, té dụi xuống đè lên xác Tạ Dĩ Bình.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

MÁU ĐÀO MỘT VŨNG
UYÊN ƯƠNG ĐÔI ĐƯỜNG

Trong một chớp mắt, cơ hồ cùng một lúc giữa khi vọt mình qua cửa sổ, dùng Cự Linh Kim Cang chưởng cách không đập chết Tạ Dĩ Bình với Lý Thiên Hà rồi, chân chàng chưa chạm đất thấy Lưu Nguyên Thái và Trương Thanh từ trên giường vùng đứng lên chực há miệng kêu và chạy trốn... lập tức chàng đề khí tướn mình đi, người chưa tới nơi, hai đạo « Truy phong chỉ » từ hai tay chàng đã tới trước. Khác nào như hai ngọn roi sắt vô hình đâm thẳng vào huyệt Khí hải mỗi người chẳng phải nói Nguyên Thái còng lưng không chạy kịp, luôn cả Trương Thanh bình sinh là tay lanh lẹ, lúc đó cũng không kịp xoay người đi.

Lần thứ nhất, vì cần phải hạ thủ lanh lẹ khiến đối phương như bị sét quật không kịp kêu la gì hết, chàng phải dùng lối cách không đàn chỉ, đưa Càn nguyên nội lực qua đầu ngón tay phát ra như luồng điện và phải đánh trúng nơi huyệt khí hải, lập tức trái tim đối phương bị nát ra chết không kịp ngáp.

Trong không đầy hai ba cái chớp mắt, với một thủ pháp « Sấm giật không kịp bưng tay », hạ luôn một hơi bốn kẻ «thù máu», chàng thở dài đánh phào một cái, bất giác nước mắt trào ra, quỳ một đầu gối xuống, ngửa mặt lên trời lẩm nhẩm khấn :

— Cha mẹ ơi ! Đêm nay con đã giết được bốn kẻ thù chính tay chúng đã giết hại cha mẹ xưa... ! Xin phù hộ cho con giết nốt tên đại ác Mạc Tiểu Sương đi... !

Mối thương tâm trào dội, cơ hồ khóc lên thành tiếng. Chợt đâu một luồng gió lạnh qua cửa sổ thổi vào. Kế Chí giật mình đứng lên, nghĩ bụng :

— Thực là nguy hiểm ! Đây là đâu mà mình có thể... coi thường... Nếu như vừa rồi có kẻ ám toán thì còn gì nữa. Và nếu làm kinh động đến Mạc Tiểu Sương thì hỏng.

Chàng vội gạt nước mắt, với tay ra phía sau rút gươm ra, xéo luôn

lấy bốn chiếc tai của bốn người, dùng mảnh vải bọc lại đoạn rất cẩn thật vào trong túi da ! Xong rồi, chàng lấy bản đồ ra xét lại, nhận ra rằng nơi ở của Mạc Tiểu Sương, thuộc gian thứ ba trong tòa nhà này. Chàng gấp bức bản đồ lại, cho vào túi, tâm tình lúc đó hết sức hồi hộp, vội lần bước ra phía cửa lớn sẽ mở cánh ngó ra ngoài. Cửa này đối chiếu với phía cửa sổ chàng vừa vào lúc nãy. Bên ngoài, dưới hàng mái hiên có trải thảm thông suốt hành lang qua mấy gian phòng bên.

Tra gươm vào vỏ, rồi chàng nhảy vọt ra ngoài, theo lối hành lang nhẹ bước băng mình đi, quả nhiên nơi gian phòng thứ ba lúc đó cánh cửa k. ép hờ, có ánh sáng yếu ớt từ bên trong chiếu ra qua một tấm rèm buông bằng lụa mỏng. Lắng tai nghe, bên trong lặng ngắt như tờ, chàng vừa toan lách mình nhảy vào, thoáng thấy có một bóng người nhỏ bé, — bóng một thiếu nữ, — từ nơi cuối dãy hành lang hiện ra . . . !

. . Chàng vội vọt mình lên bám lấy chiếc xà dọc dưới mái, nép mình lại, và trong lúc thẳng thốt chỉ kịp nhận ra thiếu nữ ấy ăn vận y phục lối dạ hành sắc đen, nhất là nàng vừa đi vừa cúi đầu, nên dù mắt tinh đến đâu cũng không nhận rõ mặt được. Chàng vừa nép ẩn mình xong thì thiếu nữ đã quay gót và loáng cái khuất bóng sau gian phòng cuối cùng. Chàng sẽ thở phào một cái, buông mình nhảy xuống lách qua rèm tiến vào trong phòng...

... Chàng đưa mắt, thoáng nhìn đã nhận thấy, trên một chiếc giường nhỏ kê ép bên vách phía trái, dưới ánh ngọn đèn đặt trên vách giường, một ông già khoảng ngoài bảy chục tuổi, tay cầm một cuốn sách, quay mặt vào trong, nghĩa là nằm nghiêng về phía bên mặt xây lưng trở ra.

Một ý nghĩ thoáng qua trong óc. Chàng nhớ lại lời Lão Đại dặn là lão Mạc vì bị đau ở nơi sườn bên trái nên chỉ nằm nghiêng về phía bên mặt. Vậy thì ông già này đúng là Mạc Tiểu Sương, là kẻ đầu trùm bọn cường đạo đã giết hại cả nhà chàng trước đây tám năm.

Máu nóng sôi gan, chàng nghiến răng trợn mắt, tóc dựng đứng, bước lên hai bước vừa toan cất tay nhằm vào huyệt « Chí cường » trên lưng lão Mạc giáng xuống một chưởng, thì tai chàng thoáng nghe như có tiếng ai sẽ rú lên... Chàng giật mình nghe ra tiếng rú ấy là tiếng đàn bà con gái, vội thâu chưởng về nhảy lùi lại nấp vào sau cánh cửa đứng nghe ngóng...

Không có sự gì xảy ra cả. Ngó lại ông già, vẫn điềm nhiên quay lưng ra phía ngoài nằm coi sách và tiếng kêu vừa rồi hình như phát ra từ một gian phòng tận cuối dãy hành lang, cách đấy chừng mấy gian... !

Chàng nghĩ lại, tự thẹn mình là thần trí hốt hoảng, phải chi cứ giáng xuống một chưởng đã có phải là đã kết liễu xong đời Mạc Tiểu Sương rồi ! Có điều chàng phải lấy làm lạ rằng có lẽ lão Mạc điếc đặc chăng ? Nếu không thì lão cũng phải nghe tiếng rú lên vừa rồi ! Hoặc nếu là tay võ nghệ cao cường thì từ nãy, ngay khi chàng lẻn vào, và nhất là lúc chàng vội nhảy lùi lại nép mình ẩn, lão cũng phải nhận ra là có sự lạ gì đã xảy t ri chứ !

Nhưng lúc này về phần chàng, không thể để một giây lát nào chậm trễ nữa. Lập tức dồn khí dồn nội lực vào hai tay, dùng phép « di hình hoán vị » lẹ như tia lửa đá lóe l.n một cái, người như cái bóng ma thoắt đến sau lưng ông già miệng quát lên « Oan gia ! rạp mạng l» tay tống ra liền, « Pình » một tiếng, ông già bị trúng một chưởng, người bắn đi, bật ra khỏi giường xa tới hơn một trượng..

. . Ăn chặt một đòn rồi, chàng vọt mình theo liền tới nơi vừa giơ tay định tống ra một chưởng nữa, chợt bên tai có tiếng thất thanh thét lên:

— Thạch Kế Chí . . sao dám . . !

Theo với tiếng thét đó, một bóng người nhỏ bé, lẹ như sao đổi ngôi lướt tới, trường kiếm loa lên một cái nhằm ngang mặt chàng phát ra như tia lửa lóe.

Phản ứng tự nhiên của chàng là vừa né, vừa phất ống tay áo rộng ên, một ngọn « Quyển vận tụ » tuyệt công tống ra đưa bạt lưỡi kiếm qua bằn một bên, và lúc đó đến lượt chàng giật mình sẽ « rú » lên một tiếng : Thiếu nữ vụt hiện thân với lằn kiếm thần tốc không phải là ai xa lạ, chính là cô ả từng theo chàng suốt đường tới T. iên sơn, từng cứu chàng ra khỏi gian nhà đá của Tam Lão và nàng vẫn tự nhận là Quan Tiểu Tinh.

Nhưng giữa lúc này, chàng không cần và cũng không kịp hỏi han gì hết. Kẻ thù bị trọng thương nằm kia, chàng không thể trậm trễ để lão trốn thoát thì sẽ ân hận suốt đời. Nhân khi chưởng phong đánh bật mũi gươm của Tiểu Tình gạt ra ngoài, và nàng cũng bị đẩy thối lui lại đến bốn bước, chàng nghiến răng xô bộ tới bên mình Mạc Tiểu Sương, quát lên một tiếng, tay mặt vung lên, vận dụng mười phần nội lực nhằm giữa đỉnh

đầu lão giáng xuống. Giữa lúc đó, ông già bỗng quay đầu trở lại... Chàng giật bắn người lên vội nhảy lùi lại sau đến sáu bước, mặt tái nhợt đi, run giọng nói :

— Ủa ! sao.. ! Té ra là.. lão... !

Chàng nhận ra ông già này chính là người tự xưng là Lão Đại, từng cứu chàng hai lần, cùng sống với chàng trong một chiếc thuyền qua cơn nguy hiểm và hai bên đã có cảm tình tương đắc với nhau. Lúc này bị trọng thương rồi, mà trên mặt ông ta vẫn nở một nụ cười, đủ thấy ông ta gan dạ phi thường

Chỉ thấy thiếu nữ vừa rồi, tức là Quan Tiểu Tình, như điên như cuồng bổ nhào tới, miệng la :

— Ba ba... ơi !

Nàng phục xuống ôm ông già. Nước mắt nàng tuôn ra như suối, trong khi ông già không để ý gì đến nàng, đôi mắt lão âm đạm nhìn Kế Chí, cất tiếng hơi ngọng ngọng, nói :

— Anh bạn trẻ, ..! Một chưởng ấy của anh hạ trúng lắm. Nhưng... tiếc rằng còn hơi nhẹ ! Anh bồi thêm cho ta một chưởng nữa đi ..!

Trước cái thảm trạng «tình thâm phụ tử» ấy, và nhất là trước cái thái độ anh hùng của ông già Mạc tiểu Sương ấy, Kế Chí dù là con người luyện toàn bằng thép, luyện toàn bằng chất máu cô động bởi sự «căm giận trả thù», lúc này cũng phải mềm lòng ra. Chàng bải hoải cả chân tay, lùi lại một bước, hai bước, bất giác ngồi phệt xuống, nước mắt giàn giụa. Tai chàng bỗng vang vang lên nghe tiếng Mạc tiểu Sương nói :

— Anh bạn trẻ họ Thạch à ! Suốt một đời con người, ai dám cả quyết là mình chưa từng phạm phải một tội lỗi, chưa từng làm một điều gì sai lầm... Có điều rằng ta đã làm nên nhiều tội... nay chết bởi tay bằng hữu thì cũng không đáng ân hận nữa...!

Mạc tiểu Tình đương giẫy giụa khóc, nghe cha nói vậy, nàng xoe tròn mắt lên, đầy vẻ kinh ngạc, vội hỏi :

— Ba ba...! Ba biết,.. ba nhận biết... hắn ư ?

Nhất Chỉ Ma Mạc tiểu Sương nhăn nhó cười, không trả lời !

Kế Chí bỗng choàng đứng lên, chạy lại bên cạnh ông già, hai chân, bất giác quì xuống, miệng nấc lên không thành tiếng, cất tiếng hổn hển nói :

— Lão kha : . kha ! Lão kha . , Giờ tiểu đệ mới rõ . . Tất cả . . tất cả

đều do (nước mắt chàng tràn ra như suối, càng nghẹn ngào lời t) . . do lão kha . . kha sắp . . sắp đặt ra sẵn . . Trời hỡi ! Tại . . tại sao lại thế . . Tại sao không đem chân . . chân bản lãnh ra đối phó với . . với tiểu. . đệ. . A!

Chàng nói tới đây, bỗng tịt cả giọng lại, oà lên khóc thành tiếng.

Mạc Tiểu Sương lúc đó hơi thở đã yếu lắm rồi miệng vẫn còn ứ huyết ra. Nghe chàng nói vậy, lão sẽ nhếch mép nở một nụ cười đau khổ, cố gượng chống tay nhổm mình lên, cất tiếng ngọng ngọng, nói :

— Thạch Kế Chí à ! Đại cừu của lão đệ đã báo được rồi. Cả nhóm Bát Sú tận diệt dưới bàn tay của lão đệ . . ! Giờ lão đệ đi khỏi ngay đi.. Ta không yên tâm để lão đệ chứng kiến lúc ta chết ! Lão đệ ! đi ngay đi..!

Lão vừa nói giơ ngón tay chỏ ngầm chỉ vào Mạc Tiểu Tình để ra hiệu với chàng.

Chàng hiểu rằng ý lão bảo cho biết là nếu lát nữa lão chết thì Tiểu Tình quyết không chịu để chàng yên vẹn ra khỏi đây. Nhưng lòng vụt xúc động lên. Chàng bất chấp hết thảy vội đứng dậy chạy lại ôm xốc lão Mạc từ trong vũng máu, đặt lão lên giường, đoạn lấy ở trong túi ra một chiếc lọ bạch ngọc nhỏ. Lão Mạc hiểu chàng định làm gì rồi, chỉ lắc đầu cười gượng mà rằng :

— Lão đệ ! Sao mà ngốc vậy... ! Nếu ta thiết tha muốn sống thì... thì đã chẳng ra đến thế !...

Hai tay chàng run lên lật bật, dốc từ trong bình ra bảy tám viên thuốc. Lão Mạc nghiến chặt răng, trợn mắt lên nhìn chàng không những không chịu uống mà còn ra vẻ giận dữ khó chịu. Kế Chí cuống lên, nước mắt lại trào ra, chưa biết nên khuyên bảo lão ra sao thì Tiểu Tình đã vụt đứng lên, chỉ tay vào chàng, cất giọng hằn giận mà rằng :

— Thạch Kế Chí ! Ngươi quá tàn nhẫn ! Vẫn biết ngươi cùng cha ta có cái thù máu, sâu như biển.., Nhưng ngươi đang tay giết một người già cả nhất là trong lúc...

Nói tới đây, nàng giậm chân, giọng càng nghiêm nghị, gằn mạnh từng lời :

— Cái thù giết cha, chẳng thể đội trời chung.., Thạch Kế Chí ! ngươi đã giết cha ta... Nợ máu phải trả...

Dứt lời nàng với tay qua vai, « soạt » một tiếng, lưỡi gươm lạnh ngắt

đà ra khỏi vỏ. Mắt nàng đảo ngược lên, chỉ lưỡi gươm vào chàng, nghiến răng kèn kẹt mà rằng :

— Ra đây ! Ngươi rút gươm ra... Chỉ có một lối là một sống một chết ... Hoặc cả hai cùng chết.. !

Mỗi lời của nàng thốt ra lúc đó đều như một mũi dùi đâm thẳng vào tim chàng. Chàng bất giác đứng lên, nhưng ngây ra như tượng gỗ nhìn nàng

Mạc Tiểu Sương bỗng ụa ra một ngụm máu sẽ quát lên :

— Thôi ngay ! Con làm ta tức chết được... !

Tiểu Tình cất giọng như hờn như trách mà rằng :

— Con.. con không thể nghe lời cha lúc này.. ! Tại sao cha lại cố tình.. : Bữa nay tự dưng bắt con qua ở bên má con và không cho con trở về... Té ra cha cố ý muốn chết sợ con báo thù hắn.. ! Sao cha nghĩ lẩu thẩn đến thế được ! Nếu như má con không sai con về có chút việc... có lẽ cha chết lúc nào con cũng không hay.. !

Nói rồi nàng quay lại trợn mắt lên nhìn Kế Chí, cơ hồ khóc mắt muốn rách ra được. Trước kia nàng đã đem tâm hồn phó thác vào chàng, bao phen thương cảm vì chàng nhỏ lệ nhưng không ngờ phút chốc chàng đã biến ra kẻ thù giết cha. Hiện lúc này, thâm tâm nàng như mê loạn điên cuồng trước mắt nàng, bình dung chàng thanh niên tuấn tú trước kia nay chỉ là kẻ hung ác, tanh sặc mùi máu.

Thấy chàng vẫn đứng ngây ra đó nhìn mình không chớp mắt, nàng bất giác quát giật lên một tiếng, thanh gươm trong tay theo với thân mình lẹ như thỏ, một ngọn «Rắn tráng thè lưỡi» loáng một cái đâm thẳng giữa ngực kẻ thù,

Chàng vẫn đứng nguyên chỗ không né tránh, bản năng tự vệ vô hình trung khiến chàng sẽ hất ống tay rộng lên một cái, lưỡi gươm dài của nàng bị gạt lệch hẳn sang một bên. Nội lực của chàng vốn hùng hậu và ngưng kết, đã tới cái bậc «Phẩy tay áo lên thành đao» hoặc «vung vạt áo lên thành roi, thành gậy».

Ngọn «Bạch xà thổ tín» bị gạt ra rồi, Tiểu Tình càng điên máu bước thêm lên một bước, sẵn cái thè lưỡi gươm bị gạt qua một bên, nàng dồn hết sức lật cổ tay quật ngược trở lại theo thế « Hoành tảo thiên quân » phạt ngang vào phía sườn kẻ thù.

Kế Chí vẫn đứng ỳ ra đó, lại một lần nữa phất tay áo lên quạt bật ngọn Hoành tảo thiên quân đi. Cang phong lần này khá mạnh đến nỗi Tiểu Tình bị tê nhức hẳn tay, người xoay lạng đi, thanh trường kiếm cơ hồ rời khỏi tay, chân loạng choạng lùi lại đến hai ba bước mới đứng vững được. Nàng sun soe chực liều mạng lăn vào nữa !

Mạc Tiểu Sương ôm ngực, lại ụa ra một ngụm máu, đoạn cất tiếng gọi :

— Tiểu Tình ! Bỏ gươm đi ! Lại đây nghe cha bảo !

Tiểu Tình ném gươm xuống đất, bỗng òa lên khóc lớn chạy tới bên giường cha. Mạc Tiểu Sương chỉ tay xuống giường bảo:

— Con ngồi xuống đây ! Cha có mấy lời khẩn yếu... cho con rõ !

Tiểu Tình ngồi thụp xuống bên giường ! Tiểu Sương hổn hển thở một hồi, lại ho sù sụ lên mấy tiếng. Kế Chí vội vớ bình trà trên kỷ rót ra một chén đưa lại. Tiểu Tình đưa khuỷu tay ra phía sau huých mạnh một cái và quát lên :

— Ngươi cút đi...!

Tiểu Sương mỉm cười, gật đầu sẽ nói :

— Không sao ! Tốt lắm ! Ta chính đương khát, muốn uống. Kế Chí hãy nâng ta lên để uống nước đã . . !

Chàng vội qua phía đầu giường đưa tay sẽ nâng lão dậy và đưa nước. Uống xong, lão lại ngã mình nằm, thở một phút rồi nói :

— Tiểu Tình a ! Con không nên giận . . chàng ! Chàng vì cả nhà lớn nhỏ trên một chục mạng mà phải phục thù ! Vậy là . . là phải lắm, phải lắm . . ! Xử con là địa vị chàng thì sao . . !

Lão nói tới đây càng nghẹn ngào thở dốc. Kế Chí ngây ra như người gỗ, duy có nước mắt tràn ra ướt đẫm cả mặt. Trong một lát, chàng như si như ngốc, như kẻ bị cướp mất thần trí.

Tiểu Tình thì lăn ra khóc như mưa như gió, phút chốc nàng biến thành « một con người bằng nước mắt ».

Tiểu Sương mấy lần định nói tiếp, nhưng thấy nàng khóc quá lại ngừng lại. Một lúc sau, thở dài, chép miệng, sẽ đưa bàn tay khô đét vỗ lên vai nàng mà rằng :

— Xưa nay, oan cừu chỉ nên cởi gỡ ra, chớ có thắt chặt . . mãi lại . ! Ta muốn báo con điều này . . Có nghe đây không . . !

Thấy nàng nức nở, gạt nước mắt, Mạc Tiểu Sương cố trấn định tinh thần lại rồi nói :

— Ta dặn con điều này... Con không được chứa chấp cái tư tưởng, báo thù ở trong lòng... ! Điều đó cha đã suy nghĩ rồi nên mới sắp đặt câu chuyện như bữa nay... và cha đã được như ý ! Chẳng những thế ... Cha muốn rằng con chớ nói cho ai biết cái nguyên chân vì sao cha chết ! Chỉ nói là cha bị bệnh rồi chết. Từ năm hôm rồi, cha đã cho mọi người hay tin là cha bị đau nặng, khó qua khỏi... và mọi người đều tin là thực... !

Tiểu Tình chỉ ôm mặt khóc không nói năng gì hết. Mạc Tiểu Sương quay lại nhìn Kế Chí rồi nói :

— Ta biết rằng hai người đã có tình ý với nhau từ trước. Nhất là Tiểu Tình đã... một lòng yêu anh nhưng... (lão cười một cách đau khổ và nói tiếp :)... Nhưng Tiểu Tình không thể lấy anh được... !

Kế Chí vẫn ngây người ra. Tiểu Tình vẫn không ngớt khóc. Đầu óc hai người thực ra lúc đó chẳng ai nghĩ gì đến việc ấy. Mạc Tiểu Sương thở hổn hển một lúc, lại nói tiếp :

— Nói như vậy không phải là có ý... giận ghét gì anh đâu. Tới đây lão giương mắt thật lớn lên nhìn chàng và nhắc lại : Không phải vì có ý giận ghét anh đâu chỉ vì bọn ta làm nhiều tội ác..! (lão quay sang nhìn con gái :) Tiểu Tình a ! Con là con gái ta... nên vì ta sám hối tội lỗi ! Nhân thế, con nên cắt tóc đi tu và sau.., sau mười năm hãy nên hoàn tục với cuộc sống thông thường như mọi người lương thiện. Con ! con nên ghi nhớ...!

Tiểu Tình ôm lấy cha và càng nức nở lên khóc :

— Cha... cứ yên tâm ! Đừng nói là mười năm... Dù là suốt đời tu hành sám hối, con... con cũng tình nguyện.

Tiểu Sương cố sức lắm mới đưa tay ra vuốt mái tóc con gái, hơi nhếch mép lên cười và nói :

— Tốt lắm ! Thế mới là hiếu... ý cha.. !

Thù lớn đã báo xong rồi. Lúc này trước mặt chàng chỉ thấy hiện ra những gì là đau thương của hai cha con : Một ông già với đứa con nhỏ đầy mình những máu. Chàng cảm thấy rằng chàng chính là một người tự bôi máu đầy người chàng, chàng là một kẻ tội lỗi với đôi bàn tay hôi tanh

máu. Cái quyết ý của chàng trước kia là phải giết cả nhà Mạc Tiểu Sương đi để báo thù cho cha mẹ và cả nhà chàng, tới đây bỗng tiêu tan đi hết. Chàng nghĩ thầm rằng :

— Xưa nay, trong hàng võ lâm, những kẻ tự xưng là hào hiệp, vẫn có có cái chủ trương rằng phải giết cả nhà kẻ thù đi để trả thù cho cả nhà mình bị giết, phải chăng đó là một tội lỗi một thủ đoạn tàn ác, hèn hạ, chẳng hào hiệp chút nào !

Tiểu Tình vẫn úp mặt xuống khóc, trong khi đó Mạc Tiểu Sương bỗng quắc mắt nhìn Kế Chí. Lão sẽ hất hàm và giơ tay ra hiệu ý bảo chàng phải dời khỏi đây tức khắc... !

Kế Chí lúc đó tan nát cả lòng. Mắt chàng bỗng gặp tia mắt Mạc Tiểu Sương đương quắc lên nhìn chàng. Tia mắt lão không dữ dội, nhưng lúc đó như có một sức mạnh thiêng liêng khiến chàng bất giác phải tuân theo và quay mình dẫo bước ra về . . . . . .

Mờ sáng hôm ấy, một thanh niên vận đồ sô gai trắng, vừa khóc vừa lễ ở trước linh vị cha mẹ và người nhà. Chàng nức nở nghẹn ngào khấn rằng :

— Cha, mẹ ơi ! Bà con họ hàng ơi ! Con là Kế Chí nhờ oan hồn phù hộ, đã báo xong mối thù ! U hồn cha mẹ và mọi người từ dây có thể... nhắm mắt yên nghỉ... !

Chàng lăn ra khóc cơ hồ đến ngất đi. Một lúc sau trở dậy đốt vàng mã. Chàng lấy ở trong túi da ra tám chiếc tai của bọn « Tương trung Bát sứ » ném cả vào đống lửa.

Sau việc báo thù rồi, Kế Chí lo đến việc cất táng một lúc mười ba ngôi mộ, gồm cha mẹ, người nhà, cả người nghĩa bộc là Hoàng Bình cũng được lập mộ chí. Công việc vất vả mất hơn một tháng. Người quen biết chung quanh hàng trăm dặm cũng tới phúng viếng chẳng khác chi một đám táng [illegible] vậy.

Trước sau phải mất hơn hai tháng mới yên ổn mọi việc, sau đó chàng bắt đầu ốm nặng.

Công việc trong nhà đều giao cho tiểu đồng là Liễu Tài Nhi trông coi. Liễu Tài Nhi mới mười sáu tuổi. Từ sáu bảy tuổi nó có [illegible] biết cha mẹ mất sớm. Tài Nhi [illegible] công việc [illegible] ngoài [illegible] sáng [illegible]

Lưu Viên ngoại vốn là bạn thân với Thạch Lão gia là thân phụ Kế Chí. Nghe tin chàng về, Viên ngoại thân đến trông nom, ở bên đó mấy ngày. Trong việc tang ma vừa qua, Viên ngoại lo giúp đỡ chàng và coi chàng như con đẻ vậy.

Mấy bữa nay Kế Chí đau nặng. Viên ngoại cho thư đồng Tài Nhi tới trông nom coi sóc và mời lương y thăm bệnh, bốt thuốc. Cơm nước thì sai nha hoàn đem tới.

Lần đầu tiên từ khi lọt lòng mẹ ra, chàng bị đau yếu là một. Theo ông lang nói thì đó là bị quá ưu uất, nhân lại quá vất vả về việc tang ma mà sinh ra thế. Cũng may là thể chất chàng rất mạnh, vậy mà cũng đau tới nửa tháng mới trở dậy được.

Chàng lo sửa sang dọn dẹp lại nhà cửa cho ngăn nắp, đặt lại nơi thờ tự cho châu đáo, và trong lòng vẫn canh cánh nhớ lời sư phụ Thượng quan tiên sinh dặn, lo xong mọi việc phải trở lại Nga mi sơn có việc.

Ba tháng sau, đã tới tuần một trăm ngày. Chàng rước các nhà sư về tụng kinh siêu độ và sửa soạn để lên Nga mi gặp sư phụ.

Một bữa, chàng trở dậy sớm. Mặt trời vừa lên tới ngang ngọn tre thì các sư tăng mặc cà sa trăm mảnh đã kéo tới. Suốt ngày hôm đó tụng kinh, gõ mõ với những nghi tiết đơn giản, chớ không bày ra các trò bùa chú, kèn trống lăng nhăng, múa may như trò hề. Cho tới gần khuya, các vị cao tăng dùng qua cơm chay xong kéo nhau ra về. Kế Chí tiễn ra tận cổng mới quay trở vào nhà trong. Chợt thấy thư đồng Liễu Tài Nhi chạy lại nhắc :

— Thiếu gia ! Quên chưa dùng cơm tối ?

Chàng quay lại nhìn Tài Nhi từ đầu đến gót, một lúc mỉm cười mà rằng :

— Tài Nhi à ! Mấy bữa vất vả quá nhỉ ! Hết bữa nay là hết việc... Khỏi lo !

Tài Nhi cười nói :

— Có vì đâu mà vất vả ! Thiếu gia chớ ngại điều ấy !

Kế Chí vỗ vai, xoa đầu Tài nhi hỏi :

— Ta coi Tài Nhi như người nhà vậy ! (ngẫm nghĩ một chút chàng nói tiếp :) Nghe viên ngoại nói Tài Nhi [illegible] đi học chữ. Vậy có muốn học

thêm nữa chăng : Học văn hay học võ, rồi đây ta có thể giúp cho được...!

Liễu Tài Nhi nghe nói mừng rỡ, múa cả tay chân lên và hỏi :

— Thiếu gia ! Thật không ? Chừng nào học ? Học võ...

Kế Chí cao hứng nói :

— Sao lại không thật ! Miễn là chịu gắng sức, chớ học dở dang uổng công ! Chừng nào rồi, ta sẽ dạy cho.

Tài Nhi vội quì xuống giập đầu lễ mà rằng :

— Từ nay con gọi thiếu gia là sư phụ ! Con xin làm lễ nhập môn !

Kế Chí mỉm cười, giơ tay mặt, ngầm vận «Ngũ hành chân khí» Tài Nhi cảm thấy một sức thôi đẩy rất mạnh khiến hắn phải bật trỗi người đứng lên. Từ thủa mẹ đẻ ra, hắn chưa từng nếm cái mùi vị ấy bao giờ, nay thấy vậy hắn la lên như bọng Kế Chí cười nói :

— Chớ gọi ta là sư phụ vội ! Không phải thâu đồ đệ một cách dễ dàng như vậy đâu. Ta cần nhận xét ít lâu nữa. Hiện giờ ta hứa dạy ; chỉ là dạy mấy ngọn quyền cước lăng nhăng mà thôi...!

Tài Nhi mới nếm qua mùi «nội lực» truyền qua người hắn trong giây phút, đã cảm thấy phục lăn ra rồi. Nghe chàng nói vậy, hắn gật đầu lia lịa mà rằng :

— Vâng ! vâng ! Để cháu tập thử xem đã ! Nếu như không học được thì thiếu gia bất tất nhọc công !

Hắn đương nói tới đây thì cổng ngoài có tiếng gõ và gọi :

— A Di Đà Phật ! Xin mở cổng !

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

MUỐN MỐI TƠ TÌNH DỨT SẠCH MỘT NGỌN ĐÈN XANH

Nghe tiếng niệm «A Di Đà Phật» gọi cổng, Kế Chí ngạc nhiên hỏi Tài Nhi :

— Các vị hòa thượng vừa đi khỏi rồi ! Sao còn quay trở lại... có việc gì vậy ?

Liễu Tài cũng ngẩn mặt ngó ra cổng. Chợt lại có tiếng «keng keng» khua lên nữa, hệt như lối nhà chùa đi khuyên giáo. Kế Chí bảo Liễu Tài :

— Ra mở cổng xem có việc gì ! Nếu là khuyên giáo thì lấy tiền ra cúng !

Tài Nhi « dạ dạ », chạy ra coi. Thoắt cái quay trở vào cau mày thưa :

— Không phải là Hòa thượng mà là một tiểu ni cô nói rằng tới để tụng kinh siêu độ cho Lão gia và Thái thái !

Kế Chí cau mày hỏi :

— Có nói với người ta rằng bữa nay đã rước hòa thượng tụng kinh rồi không ?

Tài Nhi nói :

— Cháu nói vậy rồi ! Nhưng tiểu ni cô bảo rằng phải do ni cô đích thân tụng kinh mới được ! Cháu đuổi đi, cũng nhất định không chịu...

Kế Chí lắc đầu nói :

— Không nên đuổi... ! Giờ ra mời vị Tiểu sư phụ ấy vào nhà khách. Ta sẽ ra tiếp ! Mau !

Liễu Tài Nhi lại « dạ dạ » chạy ra. Kế Chí sửa lại khăn áo vội đẩy rèm bước ra nhà khách. Vừa qua khỏi ngưỡng cửa trong tai đã nghe Tài Nhi la :

— Ối ối ! Tiểu sư phụ hãy đợi ... đợi đó... chớ vô... ối ối !

Kế Chí vội rảo bước. Chợt thấy cánh rèm cửa ngoài hé ra, một ni cô nhỏ bé tiến thẳng vào, đầu hơi cúi, hai tay chắp ngực, miệng đọc Phật hiệu :

— Ai di Đà Phật ! . . . Thạch thí chủ . . còn nhận ra tiểu ni chăng ?

Trong lúc thẳng thốt, Kế Chí giật mình, nghĩ thầm :

— Ai quen thuộc gì với cô tiểu . . này . .

Giữa lúc đó, tiểu ni cô từ từ ngẩng mặt nhìn. Chàng giật bắn người lên, bất giác lùi lại hai bước, nước mắt ứa ra, miệng ấp úng nói :

— Ủa ! Té ra là Tiểu Tình ! là Tiểu . . !

Tiểu ni cô chậm rãi nói :

— Tội quá ! Tội quá ! Đàn việt a ! xin đừng gọi tên tục tiểu ni nữa. Tiểu ni nay đã có pháp hiệu là Giải Trần. « Giải » là mở, là rũ sạch. « Trần » là bụi trần. Từ nay xin cứ gọi là Giải Trần ni cô !

Chàng hoảng nhiên như mộng tỉnh ra ! Mới cách ba tháng, không ngờ nàng đã cắt tóc thành ni cô ! Nàng mặc áo nhà chùa mỏng màu thâm, chân đi giầy trắng kết bằng gai, cổ đeo tràng hạt. Đôi mắt to và đen lánh, mười đầu ngón tay bút măng trắng nõn, rõ ràng là một Quan âm hiện thân không mảy may trần tục !

Nước mắt chan hòa xuống mặt, chàng đứng ngây ra một phút.

Tài Nhi đứng bên trố mắt ra, hết nhìn ni cô lại nhìn Kế Chí, miệng thì kêu :

— Ối ! ối ! sao vậy.. !

Kế Chí chép miệng thở dài, bảo Tài nhi :

— Giờ không có việc gì cần... Hãy ra chỗ khác đi.. !

Tài nhi «dạ dạ», vội chạy ra ngoài. Kế Chí tiến lên một bước nghẹn ngào nói :

— Tiểu Tình ! Tiểu muội... khổ thân gì mà... !

Chàng chưa dứt câu, Tiểu ni cô vội chắp tay niệm :

— A di đà phật.. !

Chàng vội chữa lại :

— Giải Trần.. !

Tiểu Ni cô ra vẻ mừng rỡ mà rằng :

— Thí chủ xưng hô như vậy là phải lắm. Từ ba tháng qua, nhờ phật pháp cao siêu... Tiểu ni đã quên được... trần lụy... ! (Nói đến đây, nàng hơi đỏ mặt, vì nghĩ rằng mình nói chưa hoàn toàn đúng ngừng một giây, nàng nói tiếp :) Nhưng vì... vì có lời dặn lại của tiên phụ nên phải tới đây... cắt đứt cho rồi một đoạn trần duyên. Sau khi siêu độ cho vong hồn lệnh tôn, lệnh đường và gia nhân ở đây, Tiểu ni sẽ trở về chùa, để rồi trọn đời sẽ không hỏi gì đến việc đời nữa... !

Tới đây chàng được chắc chắn là Mạc Tiểu Sương đã chết. Chàng càng bội phục cái ý sâm hối của lão Mạc. Thật vậy, trước khi chết, lão đã buộc Tiểu Tình phải tới tụng kinh siêu độ cho vong hồn cha mẹ và người nhà

chàng. Với cái ý chí cương quyết từ đây cắt đứt hẳn mối thù có thể là liên miên truyền kiếp, phi có tấm lòng yêu kẻ thù như yêu mình, quyết không thể đoạn tuyệt được hết tội lỗi . . Lão Mạc Tiểu Sương trước kia có hành động cường đạo, mà nay thì là một tâm hồn khiến chàng phải kính phục ngang bậc anh hùng hảo hán. Lại thêm Mạc Tiểu Tình, chẳng những theo lời cha, chấp nhận sự không trả thù, quả thực là một mỹ đức khiến chàng càng thâm phục và cảm động. Nàng thân hành tới đây, tuy nói là tụng kinh siêu độ, kỳ thực là một hành động quên thù oán và tạ tội thay cho cha trước oan hồn cha mẹ và người nhà chàng . !

Nghe nàng nói xong, lòng chàng dào dạt cảm thương, bất giác nước mắt lại giàn giụa hơn. Chàng càng nghẹn ngào nói :

— Việc . . việc ấy . . ! Tiểu Tình (Chàng vội chữa lại :) A ! Giải Trần . . Giải Trần . . . !

Giải Trần lúc này cũng rưng rưng nước mắt. Căn bản nàng là một người có tình và đa tình, mới nhập «không môn» chưa được bao lâu, trước tình cảnh này làm sao khỏi động niệm... Nhưng sau chốc lát, nàng bỗng rùng mình tỏ ý e sợ. vội gạt nước mắt ngửa mặt nhìn lên cao. thở dài nói :

— Thí chủ ! Việc đã qua rồi... thương cảm cũng không ích gì..! Xin dẫn Tiểu ni tới linh vi Tôn đại nhân...!

Dứt lời, nàng chắp tay đặt trước ngực, nhắm mắt. cúi đầu. Nàng cố lái ý nghĩ sang việc khác. nhưng... nước mắt cứ tuôn ra ướt hết áo..!

Chàng thở dài ! Chợt nghĩ lại đã cắt tóc, xuất gia làm ni, mình không nên có những lời nói càng khiêu gợi nợ sầu khổ hoặc tình niệm của nàng lên ! Đó là một tội đại ác quyết phải tránh !

Nghĩ tới đó, lòng chàng bỗng như bị dội một thùng váng đá. Nghe nàng nói rồi. chàng bất giác cũng chắp tay trước ngực, cung kính mà rằng :

— Tiểu sư phụ ! Xin theo tại hạ. Linh vị thờ trong nhà sau đây !

Nghe chàng nói vậy, Giải Trần hơi động bước, mở mắt ra nhìn. Thấy bộ dạng chàng có vẻ tác vi, lòng nàng bỗng sẻ thắt chua xót, định nói gì đó lại thôi. Một giây sau, nàng cười gượng mà rằng !

— Vậy xin phiền thí chủ đi trước dẫn lối !

Kế Chí quay gót tiến vào nhà trong. Giải Trần theo sau. Lúc này

thực yên tĩnh. mấy gian phòng rộng lớn bày ít đồ đạc thành thử tiếng giầy, dép, dù đi sẽ cũng rõ lên mồn một. Hai người đều lặng thinh không nói năng gì. Chuyển qua dãy hành lang là vào tới chỗ thờ linh vị.

Giải Trần bước vào bên trong, đưa mắt nhìn, nhận thấy mấy hàng linh vị, tổng số là mười ba chiếc. Nàng rùng vai một cái, đầu óc thoáng nghĩ đến những hành động dã man hèn hạ của bọn đi cướp của mà còn giết người, Nàng niệm Phật hiệu.

— A Di Đà Phật ! Tội quá... tội quá !

Lập tức rút ở tay áo ra một cái ống, lấy ra vài chục nén nhang, đốt lên, chia ra cắm ở mỗi nơi bài vị ba nén, đoạn bước tới bàn thờ giữa nơi thờ song thân Kế Chí. Nàng quỳ xuống, tay lần tràng hạt, miệng tụng kinh

Kế Chí chắp tay đứng bên bường án. Tiếng nàng tụng niệm nhỏ thôi. nhưng suốt trong một giờ đồng hồ, chàng đứng lặng nghe, tâm hồn chàng phiêu nhiên nhẹ lâng. quả nhiên là siêu thoát.

Chàng cảm thấy rằng chỉ một giờ tụng niệm như vậy còn hơn là hàng mấy chục cao tăng tụng niệm hàng tuần. hàng tháng.

Tụng niệm, lễ bái chu tất rồi, Giải trần đứng lên đôi má hơi đỏ ửng. nhìn chàng và nói :

— Thí chủ, giờ xin phép ra ngoài sảnh đường nói chuyện :

Kế Chí gật đầu nói :

— Xin tùy hỉ.

Lập tức chàng quay đi. Giải Trần theo sau cùng đi ra. Chợt thấy Liễu Tài Nhi từ sau luống hoa đương thập thò ngó vào Giải Trần liền hỏi :

— Thí chủ ! Đứa nhỏ kia là thế nào ?

Kế Chí nói :

— Đó là tên thư đồng tên gọi Liễu Tài Nhi !

Vừa nói, chàng đưa tay vẫy Tài Nhi và gọi :

— Vào đây ! Thi lễ cùng Tiểu sư phụ !

Tài Nhi vội chạy vào. Giải Trần định chắp tay trước ngực theo lễ nhà chùa. Bắt đồ Tài Nhi còn lanh lẹ hơn. chưa vào tới nơi đã chắp tay trước ngực và đọc to phật hiệu :

— A Di Đà phật.. !

— A di Đà Phật . . !

Câu sau là do Giải Trần theo hắn mà lắp lại. Giải Trần hơi có ý ngượng đỏ mặt. Kế Chí trừng mắt nhìn Tài Nhi mà rằng :

— Chớ có coi thường vị Tiểu sư phụ này ! Ta nói cho mà biết : Vị sư phụ đây võ công kinh nhân không phải chuyện chơi !

Tài Nhi sợ xanh mắt, thè lưỡi nữa ngày chưa thụt lại được. Giải Trần lại chắp hai tay trước ngực, nhìn Tài Nhi, đã toan niệm Phật hiệu nhưng sợ rằng hắn lại cướp lời nói ra trước. Nghĩ vậy, nàng quay mặt nhìn chỗ khác và buông hai tay xuống !

Kế Chí bất giác than ngầm trong bụng rằng :

— Ai chà ! Nàng căn bản không thích ứng với sự sinh hoạt trong Phật môn !

Liễu Tài Nhi lùi ra phía ngoài rồi. Kế Chí vừa định bước lại bên hàng ghế ngoài, chợt ngẩng đầu lên, thấy đôi mắt Giải Trần đương chăm chú nhìn chàng với vô vàn tình tứ. Chàng giật mình, e rằng lỡ nàng nói ra lời gì không hợp với thân phận hoàn cảnh chăng. Một khi đã nói lỡ ra, dù là một lời thôi, thì rồi sau cũng khó mà kết thúc cho hợp tình hợp lý được. Nghĩ vậy chàng vội vả hỏi :

— Giải Trần ! Hiện nay ni cô tu hành tại chùa nào ?

Đương như si như dại, bị câu hỏi đề tỉnh, Giải Trần rùng mình, vội chắp tay nói :

— Lần ni hiện .. (thở dài một cái nhìn chàng sẽ ngâm lên rằng :) «Non cao nào rõ xa gần, Am thanh cảnh vắng há cần biết tên» (ngừng một giây, nước mắt chạy quanh nàng nghẹn ngào nói tiếp :) Thí chủ ! Người có đồng ý về câu trả lời ấy của bần ni chăng ?

Kế Chí thở dài, gật đầu nói :

— Tiểu sư phụ không muốn cho biết nơi thanh tu thì tại hạ cũng không dám hỏi nữa...

Giải Trần bỗng bước lên một bước, vụt gọi to lên :

— Thạch kha...!

Kế Chí kinh hãi vội lùi lại !

Tự biết là mình lỡ lời, nàng vội đưa tay lên che miệng, má đỏ lên, mặt đầm đìa lệ...

Bốn con mắt nhìn nhau; một lúc lâu Giải Trần ngập ngừng định nói gì lại ngừng lại. Cuối cùng nàng chép miệng mà rằng :

. . Không phải là không muốn cho biết... Nhưng nghĩ lại... tiểu muội hiện nay đã... Chao ơi gì thì cũng là muộn rồi... không sao được nữa...

Nàng đã gan dạ thốt ra những lời ấy. Kế Chí như đứt ruột héo gan đứng ngây ra không biết nói gì ! Nàng lại tiếp tục nói trong giọng nghẹn ngào đứt nối :

— Thạch kha kha ! Tiểu muội lần này tới đây,.. việc chủ yếu là... là siêu độ cho bá phụ, bá mẫu,. Sau nữa là,... (nàng cúi đầu càng nghẹn ngào từng lời) sau nữa là thăm Thạch kha... vì, vì từ đây trở đi, tiểu muội không... không thể gặp mặt vả... cũng không muốn gặp nữa :

Kế Chí vội hỏi :

— Tại sao vậy .. ? Dù là đã xuất gia... Chúng ta vẫn có thể gặp mặt được... ?

Tiểu Tình cười gượng mà rằng :

— Nhưng đó... đó là một tội ác ! Thạch kha ! Tiểu muội yêu cầu Thạch kha muôn vàn chớ có tìm đến thăm hỏi, muôn vàn chớ làm thêm phiền não... Tiểu muội cảm thấy rằng đã không thể chịu đựng hơn nữa... !

Thấy rằng câu nói của mình làm cho nàng thêm thương tâm phiền não chàng cúi đầu yên lặng một lúc sau sẽ nói :

— Tiểu muội ! Ngu huynh xin theo lời tiểu muội ! Quả thật ! Chúng ta gặp mặt nhau, đó là một... một tội ác !

Tiểu Tình hỏi giật lên :

— Tại sao vậy ?

Kế Chí lại giật mình. Không ngờ nàng lại hỏi vậy ! Chàng thở dài mà rằng :

— Tiểu Tình quên rồi ư ? Chỉ vì . . chỉ vì chúng ta là hai kẻ thù đã giết . . cha mẹ nhau !

Sắc mặt nàng vụt trắng bệch hẳn ra. Nàng mấp máy đôi môi, cuối cùng bật lên nói :

— Thạch kha kha ! Thạch kha nói vậy là lắm . . ! Mặc dù từ đây chúng ta vĩnh viễn không thấy mặt nhau nữa. Nhưng quyết không phải vì cái lý do . . .

Kế Chí càng tỏ vẻ kinh hãi. Chàng không hiểu ý nàng nói vậy là thế nào !

Đôi con mắt to và đen luôn luôn chớp chớp, nàng chậm rãi nói tiếp với giọng rất bình thản :

— Cả nhà Thạch kha bị hại. Món «thù máu» ấy lớn biết chừng nào! Còn về phần tiểu muội, một mình thân phụ tiểu muội bị hại. Sự thực là do thân phụ tiểu muội khẳng khái tự làm ra nông nỗi ấy, tự hủy diệt võ công của mình đi. Dù không có việc báo thù thì thân phụ tiểu muội cũng đến.. tự sát. Cho nên thân phụ tiểu muội chẳng những tuyệt nhiên không có oán hận gì hết . . và còn cho rằng đáng lý cuộc báo thù của Thạch kha là phải tận sát cả nhà tiểu muội đi mới đủ đền nợ... Huống chi, thân mẫu của tiểu muội vẫn còn, tiểu muội được xuất gia, tất cả đối Thạch huynh thực là trước sau một lòng hữu thiện (tới đây nàng không còn giữ giọng bình tĩnh nữa, và nói qua hơi thở nghẹn ngào :). Tất cả !... tất cả đều là một thực hiện vô cùng Chân. Mỹ... A ha ! sở dĩ vậy vì rằng tâm lý chúng ta đều là «yêu người như yêu mình».. đều có cái tối cao quan niệm «hóa thù địch làm bạn tốt». Vậy mà Thạch huynh ! (tới đây nàng òa lên khóc, mỗi lời nói đứt nối là đôi hàng nước mắt tuôn ra như suối :). Vậy mà Thạch kha lại... lại nói... nói ra như vậy ! Thạch kha ! Phải chăng còn... còn có ý thù hận ! Nếu vậy dễ lắm !

Như bị một lằn sét quật ngang đầu. Kế Chí nhảy lùi lại mấy bước, nếu không tựa vào cái cột chống giữa gian nhà, cơ hồ chàng bị ngã xuống. Đột nhiên chàng cảm thấy rằng tâm niệm của chàng quá thấp kém so với cái tâm cảnh chí cao, thuần thiện mỹ của ni cô Giải Trần !

Chàng tự hỏi là đã có những ý tầm thường dong tục. Bị nàng thuyết pháp đề tỉnh, chàng cúi gằm mặt xuống, yên lặng, và hầu như là nín cả hơi thở.. !

Tiểu Tình hổng thở dài, chép miệng, trở lại giọng bình thường mà rằng :

— Thạch huynh chớ lấy làm phiền ! Kỳ thực thì tiểu muội vẫn nghĩ rằng tâm tình với Thạch huynh với tiểu muội cũng như nhau cả. Duy có điều là trong phút chốc không nghĩ ra đó thôi... !

Kế Chí ngẩng đầu, lỡ mắt ra nhìn, nước mắt chảy quanh, gật đầu nói :

— Đúng vậy ! Tiểu Tình ! Ngu huynh cũng nghĩ như vậy.. !

Tiểu Tình cười một cách chua xót mà rằng :

— Cái lý do sở dĩ tiểu muội nói, sau đây sẽ không gặp Thạch kha nữa, không phải ở chỗ đó... Mà tại vì.. (Nàng đỏ mặt, tay vê tà áo cà sa, ngần ngừ nói tiếp :) .. Tại vì.. tiểu muội đã vào cửa phật. Người trong phật môn thì phải lo sao cho «lục căn lắng tĩnh trần niệm tiêu trừ». Nếu như còn đi lại hỏi han thì là tội ác lắm.., Thạch kha ! có hiểu thế chăng ?

Kế Chí gật đầu nói :

Ngu huynh hiểu ý tiểu muội lắm ! Nhưng... nhưng tiểu muội thì hoàn toàn không hiểu ý ngu huynh.. !

Đến lượt Giải Trần thau lấu đôi mắt to và sáng lên nhìn chàng không chớp. Kế Chí chậm rãi từng lời nói tiếp :

— Bất cứ kẻ xuất gia nào, đều không thể không có giao thiệp ít nhiều trực tiếp hoặc gián tiếp với tục khách. Sự giao thiệp ấy há phải là cấm điều của phật môn !

Tiểu Tình đỏ mặt, cúi đầu. Câu hỏi của chàng khiến nàng không thể trả lời trái lại được. Một lúc, nàng từ từ ngẩng mặt lên. Thấy đôi mắt trong sáng như sao của chàng đương chăm chú nhìn mình, nàng bất giác lắc đầu, nói giọng gần như muốn òa lên khóc :

— Thạch kha kha ! Lời của Thạch kha... đúng lắm... Kẻ xuất gia vẫn có thể và cần giao thiệp với tục khách... Nhưng...nhưng phải trừ Thạch kha ra...

Kế Chí hỏi gấp.

— Tại sao lại trừ ngu huynh ra ?

Tiểu Tình lắc đầu lia lịa, nói một cách rất thành khẩn :

— Bởi lẽ tiểu muội không tự tin được ở cảm tình của mình... Tiểu muội rất sợ trông thấy... Thạch kha !

Kế Chí thở dài. Một lúc sau mới nói :

— Nói như vậy... Chúng ta sẽ vĩnh viễn không trông thấy nhau nữa sao !

Tiểu Tình ứa nước mắt gật đầu :

— Tiểu muội nghĩ rằng thà như vậy còn... còn hơn.. !

Kế Chí chép miệng lắc đầu. Chàng cảm thấy lòng đau như cắt. Chợt Tiểu Tình nhìn chàng, mặt có vẻ khẩn trương, nói :

— A ! nói chuyện đâu đâu, tí nữa quên mất một việc. Sau khi thân phụ tiểu muội mất rồi, các vị Hương Đà chủ đều chấn nộ. Tiểu muội hết sức phân trần rằng Ông Đà chủ vì bệnh đau mà mất, họ mới tạm yên. Duy có vị Hương chủ của Phượng vĩ đường hình như hiểu rằng đó là do Thạch kha.., Ông ta tuyên bố rằng nhất định phải tìm Thạch kha.., Vậy Thạch kha cũng nên cẩn thận đề phòng... mới được !

Kế Chí mỉm cười bất hàm không nói gì ! Ý cho là không đáng phải quan tâm lắm. Tiểu Tình hơi cau mày nói tiếp :

— Ông ấy họ Liễu, tên là Thượng Kỳ tuổi ước ba mươi trở lại. Võ nghệ ông ta thực kinh nhân, tức là một trong ba vị Hương chủ. Không thể coi thường được !

Kế Chí cười nhạt nói :

— Ngu huynh mong gặp ông ta ! Tiểu Tình à ! Chúng ta khỏi nói đến việc ấy nữa ! Tiểu Tình trở về chùa, Ngu huynh sẽ xin tiễn tới nơi !

Tiểu Tình hơi rùng mình, nghĩ rằng trong con mắt chàng thì bộ áo nhà chùa cơ hồ như không có nghĩa lý gì cả. Không được ! nếu như vậy, tiền đồ sẽ nhiều phiền não ! Bất nhược phải buộc chàng nghiêm túc lại để sau này khỏi tự làm lỡ mình rồi làm lỡ cả người. Nghĩ tới đó, nàng gạt nước mắt rồi chắp hai tay trước ngực. Kế Chí hơi cau mày, nói :

— Thôi rồi ! Lại vẫn . . không . . !

Tiểu Tình niệm câu « A Di Đà phật ! » rồi nói ;

— Thí chủ sao lại nói thế ! Tự viện cách đây hơn ba trăm dặm, không phải đi một ngày có thể tới được. Riêng về phần thí chủ, lúc này đêm khuya ra ngoài, rất có thể gặp nhiều bất lợi. Vậy xin miễn khỏi tiễn đưa, chung qui vẫn đến phải chia tay mà thôi !

Kế Chí sẵn ý đi tiễn nàng. Nghe nói đường xa và nhất là vị hương chủ họ Liễu quyết ý phục thù cho chủ, chàng nghĩ rằng trong Bài giáo còn nhiều người nữa sẽ hùa theo họ Liễu, vậy dù sao cũng nên đề phòng. Nghĩ vậy, chàng mời Tiểu Tình ngồi xuống rồi đi vào trong, giắt túi da, quấn Chu tước kiếm quanh lưng, xong quay trở ra. Tiểu Tình thấy rằng công

việc tụng kinh siêu độ đã xong, câu chuyện nói đã đủ, nếu còn nấn ná chỉ thêm thương tâm vô ích. Nàng cố dằn lòng, nén đau thương, đứng lên chắp tay vái dài và nói :

— Quấy rầy thí chủ quá lâu rồi ! Tiểu ni xin cáo từ !

Dứt lời nàng quay gót liền. Kế Chí chợt nhớ là quên không mời nàng dùng cơm chay. Chàng vội nói :

— Tiểu.., sư phụ ! Hãy dùng cơm chay... Trời khuya rồi...

Chàng hơi lúng túng, chẳng lẽ mời ở lại ! Giải Trần chân đã thoăn thoắt bước đi. Chàng vội theo ra, vượt bước tiến lên.

Giải Trần quắc mắt lên nhìn, cất tiếng lạnh lùng nói :

— Xin thí chủ tránh xa và trở gót !

Kế Chí vội đứng né ra một bên nhường lối Giải trần hơi lách mình, thoát cái đã tới cổng, giơ tay đẩy cánh cửa lớn mình ra ngoài.

Kế Khí vô cùng thương cảm. Trước kia, đối với nàng, chỉ có tình bạn thân chớ không có tình yêu, Nhưng người ta là một giống động vật có tình Trước kia một mối tình si của nàng đối với chàng không thể nói rằng chàng không cảm thấy rõ rệt.

Nay rõ ràng là vì câu chuyện trả thù mà nàng đến phải xuất gia làm ni cô đủ thấy mối tình xưa của nàng, dù sao cũng chân thực thắm thiết ! Nghĩ lại, từ đây sẽ không còn gặp nàng nữa rõ ràng đây là phút vĩnh biệt, chàng không sao cầm lòng được, vội kêu lên :

— Tiểu Tình !.., Bao giờ... bao giờ được gặp.. !

Tiểu Tình cắn chặt môi dưới, cơ hồ rớm máu ra, hơi quay đầu lại nhìn chàng mà rằng :

— Sư phụ nói rằng trần căn của tiểu muội chưa lắng tĩnh. Coi ra lời đó ứng vào Thạch kha.. ! Thí chủ, xin quay trở lại..!

Kế Chí tiến lên mấy bước gặn hỏi :

— Dù sao.,. Chúng ta bao giờ có thể gặp mặt ?

Giải Trần cúi đầu ngẫm nghĩ một giây, thở dài mà rằng :

— Hai năm nữa, cũng vào ngày này... Chắc hẳn thí chủ lúc đó đã thành... gia thất rồi ! Lúc đó dù không mời, Tiểu ni cũng tới. Chúng ta sẽ nói chuyện ngẫu dưới trăng..!

Kẻ Chí có vẻ cao hứng nói :

— Nếu được như vậy, ngu huynh xin dự liệu một chiếc thuyền nhỏ, cùng nhau nói chuyện suốt đêm trên Động đình hồ !

Giác Trần cười gượng, ngập ngừng nói :

— Chẳng biết lúc đó mọi hành động của thí chủ có còn được phương tiện như bữa nay không ? Phải tới lúc đó mới rõ được...

Nói rồi, nàng nhìn chàng sẽ mỉm cười. Chàng hơi đỏ mặt. Chỉ thấy tay nàng hơi nâng vạt áo cà sa, thân mình như một con hắc điểu, «vù» một cái đã vọt mình đứng trên ngọn bụi trúc xanh trước mặt, hai mắt lim dim nhìn xuống đất, chắp tay trước ngực mà rằng :

— Sương mù lạnh lẽo ! Xin mời thí chủ trở về ?

Cùng với hai tiếng « trở về » thốt ra, thân hình đã theo gió vọt đi... Kẻ Chí vội nhảy lên ngọn cây cao, gọi to lên :

— Xin nhớ đúng hẹn hai năm... !

Trong sương mù mịt xa xa, có tiếng lanh lảnh trong vắt truyền lại :

— Nhớ lắm..., nhớ... mà !

Chàng nhìn theo tai nghe mấy tiếng « nhớ mà » rất sẽ, xa dần,.. tắt hẳn. Tứ bề trở lại lặng ngắt như tờ. Chàng cảm thấy như chìm trong giấc mộng. Chợt nhớ ra rằng mình định đi tiễn nàng, chàng vội tung mình đi đuổi theo chân chưa chạm xuống đất thì bên tai có tiếng cười lạnh lùng nổi lên và có tiếng nói :

— Thế gian vốn không có sự gì hết. Chỉ là do hạng người tầm thường tự làm phiền đó thôi !

Tiếng nói rõ ràng, mỗi lời đều tròn trặn như rót vào tai. Chàng giật mình nhìn quanh không thấy bóng ai hết. Chàng chợt nhớ đến lời Giải Trần vừa dặn lập tức đề khí đan điền lên, vận dụng phép « Yến tử phi vân túng » soạt, soạt, soạt, chỉ ba độ nhảy lên xuống, theo phía phát ra tiếng nói, loáng cái đã đuổi tới ven một cái hồ nhỏ, ngơ ngác tìm kiếm, không thấy gì lạ cả.

Chàng nghĩ thầm, rõ ràng là tai mình không lầm. Hẳn là phải có tay công phu võ nghệ kinh nhân mới thế được, bởi vì từ nơi rừng trúc tới

ven hồ này bất quá cách xa hơn mười trượng thôi. mình đã vận dụng môn khinh công tuyệt kỹ yến tử phi vân túng đuổi theo tiếng nói, vậy mà người kia lẩn trốn kịp, không nghe tiếng động, không thấy hút bóng. Thân pháp của người ấy quả thực là hi hữu trong hàng võ lâm !

Nghĩ vậy, chàng lại đưa mắt quét vòng quanh một lượt khắp xung quanh, trên dưới, rút lại vẫn không nhận thấy có gì khả nghi hết.

Nghĩ lại tiếc thầm rằng biết vậy thì cứ một mạch tông thẳng tiến chân Giải Trần, giờ thì nàng đi xa rồi, biết lối nào mà kiếm. Chàng quay gót trở về, vừa đi được một bước, chợt lại nghe tiếng khúc khích, và tiếng nói:

— Học trò Thượng Quan tiên sinh, bất quá chỉ có vậy thôi a! Đủ biết rồi !

Lần này tiếng nói có vẻ gần, rõ hơn trước. Trong khi người kia nói lên mấy tiếng cuối cùng thì chàng đã nhận rõ tiếng đó phát ra từ phía những lùm trúc cách chừng hơn bốn trượng. Đồng với tiếng người kia đương nheo nhéo nói « ... Có vậy thôi a !... đủ biết rồi...» thì chàng quát lớn lên :

— Mi hết lẩn !

Chàng dùng cái thân pháp « Long hình Ất thức xuyên thân » người theo với tiếng nói bật đi như mũi tên lìa cánh nỏ bắn thẳng vào phía đó, lanh lẹ đến nỗi ba tiếng «Mi hết lẩn » chưa thốt ra hết mà người đã tới rồi. Người với chưởng cùng đi. Còn cách một trượng, hai tay chàng vận dụng «Càn nguyên phách không chưởng» phát ra. Chỉ nghe đánh ào một cái, cả một bụi trúc bị đánh sập xuống đều bật cả gốc lên. Lần này chàng tức giận người kia đã dám thốt lời khắc bạc xúc phạm đến uy tín của Thượng Quan Tiên sinh, cho nên phát ra một chưởng hung mãnh, có ý chế phục đối phương ngay tức khắc.

Nhưng ngay lúc chàng vọt người đi và mới phát chưởng thì từ trong bụi trúc bỗng có một bóng người vọt lên như một con hạc lớn. Người ấy vọt đi đã lẹ, vậy mà chiếc mũ đội trên đầu cũng bị vướng lại trên ngọn trúc và chỉ trong không đầy một cái lay mắt, mũ của người ấy cùng với bụi trúc cùng rạp xuống đất,

Thực là hú vía. Tuy mũ bị rớt lại mà người ấy cũng kịp nhảy vọt được ra khỏi đấy cách xa tới năm sáu trượng, và chân vừa chạm xuống đất đã « soạt soạt soạt » liên tiếp mấy độ nhảy băng mình đi xa nữa.

Kẻ Chí dùng thân pháp lẹ như chớp ấy nhào tới, vậy mà vẫn không kịp nhận rõ mặt mũi đối phương. Chàng tức quá, giơ tay lượm lấy chiếc mũ. Chỉ thấy chiếc mũ mềm nhũn dị thường và trên chóp mũ đính một miếng ngọc nặng, sắc đen, loáng phát ra ánh sáng.

Chàng chợt nghĩ rằng lối mũ có gắn ngọc này phải là hạng còn thanh niên. Người đứng tuổi ít khi phục sức lối đó. Nhưng trên giang hồ, thực chưa từng nghe nói có thanh niên nào mà có cái thân pháp lẹ làng tới bậc đó. Và lại còn gọi rõ lai lịch của chàng ra. Vậy thanh niên này là ai ?

Thuật lại thì dài lời, kỳ thực là những ý nghĩ đó chỉ cần như cái tia đá lửa tóe lên một cái trong óc. Chàng bỏ chiếc mũ vào trong túi trong khi người không chút chậm trễ, chân sẽ mớm xuống đất một cái, lại một lần nữa thân pháp theo lối « Lão ưng phốc thỏ » bay người lên nhào thẳng xuống chỗ người kia vừa vọt mình đến.

Thân hình chàng đương ở trên cao thì chợt có tiếng quát :

— Cút trở về !

Một đạo kình phong với ba điểm hàn tinh thét gió nhằm thẳng nơi huyệt Thiên đột với hai huyệt kiên tỉnh đánh vào. Âm khí của người kia phóng ra theo hình chữ phẩm «.·.» ba góc, loáng cái tới nơi. Kẻ Chí đưa tay áo sẽ phất một cái gạt ngay hai ngọn ám khí đánh vào hai vai, đồng thời để chân khí lên thổi «phù» một cái, ngọn ám khí nhằm nơi yết hầu bị thổi rớt liền xuống đất, và chàng nhận ra đó là ba mũi danh gọi là Hắc cẩu đinh.

Với lối tập công lẹ và hung mãnh ấy, chàng đánh bật ám khí đi, trong khi thân mình vẫn y nguyên tốc độ như tên bắn đã n bổ tới. Người kia dù có muốn lẩn tránh nữa cũng không kịp. Trong bóng tối nơi lùm cỏ, bỗng nổi lên tiếng cười khanh khách rồi một bóng đen cũng dùng một điệu bộ thần pháp lẹ như chàng, vọt lên nhào thẳng vào chàng.

Hai bên cùng lăng không, cùng ra chưởng. Bốn chưởng phong từ bốn bàn tay gặp nhau, «ầm» một tiếng chuyển dậy không khí, hóa thành một trận gió lốc kinh khủng, đổ lộc rung cây.

Kẻ Chí thì dùng thân pháp «Yến tử đảo soán vân» người kia dùng thân pháp «Đảo thái Thiên hồng» hai bóng người từ trên cao cùng dời nhau ra cùng nhẹ nhàng rớt xuống đất.

Sau một chưởng tiếp súc, Kẻ Chí nhận thấy rằng công lực của người kia mạnh kinh khủng. Chàng dùng tám phần cang lực phát ra nên chỉ cảm thấy hai cánh tay mình bị trồi lên vì sức đàn áp chưởng phong của đối phương. Còn người kia, vì chỉ dùng có bảy phần cang lực, bị chưởng lực của chàng đánh cho đến tê dại nhức buốt, tưởng như có thể gãy lìa tay ra được. Lập tức mồ hôi trán đổ ra, người ấy bị run bật cả mình lên trong giây phút như kẻ lên cơn sốt rét vậy.

Kẻ Chí không khỏi ngạc nhiên về chưởng lực người kia. Và tới đây dưới ánh trăng, chàng nhận rõ người kia thân hình hơi cao, mình vận áo dài trắng, phía sau gáy gài một vật phát ra ánh sáng loáng loáng bằng vàng, giống như một ống sáo. Chàng để ý thấy rằng ngũ quan người ấy thanh tú có vẻ văn nhân. Chỉ bực một nỗi không hiểu tại sao người ấy cố ý gây chuyện và thốt ra giọng nói riễu cợt mình. Nghĩ vậy chàng cười nhạt, dõng dạc cất tiếng hỏi :

— Xin các hạ thông rõ họ tên. Chẳng hay tại hạ có điều gì xúc phạm tới các hạ chăng... !

Chàng chưa dứt lời thì người kia đã phá lên cười như điên mà rằng :

— Thằng bại chưa rõ ! Ai hơi đâu mà nhiều lời ! Coi đây... :

Hai vai sẽ lắc một cái, thân hình người ấy như điện chớp đã vọt tới trước mặt Kẻ Chí đồng thời ngón tay như mũi dùi đâm, điểm luôn vào nơi yếu huyệt « Tam lý ».

Thấy người ấy ngang ngạnh bất thông tình lý, vừa ra tay đã hạ sát thủ, Kẻ Chí bừng giận nghĩ thầm :

— Thằng này dễu thật ! Nó nghĩ rằng mình sợ nó chăng !

Chàng không động cựa, không cần tránh. Khi tay người ấy điểm sát tới huyệt đạo rồi, bất thần chàng dồn nội gia cang khí ra bảo vệ cửa huyệt mặc cho tay người kia đánh trúng, trong khi chàng luồn ra một đòn cũng điểm huyệt trả lại.

Thấy chàng không né gạt gì hết, người kia đã hơi ngờ. Khi tay người kia đã chạm tới huyệt đạo rồi, vụt thấy chàng chơi cái lối « đổi đòn ăn chắc », người kia thất kinh biết là gặp phải tay khó chơi. Nhưng người kia há phải tay tầm thường. Đáng lẽ phải vội thâu đòn của mình về, nhưng

người kia vụt cái chìm hẫn cổ tay xuống không điểm vào huyệt Tam lý mà lăng tay điểm qua sang nơi huyệt « Khí hải » ở bụng dưới đối phương.

Cái lối đột nhiên «đổi huyệt» hết sức lệ hại ấy khiến Kế Chí cũng phải giật mình, lúc đó dù có muốn vận khí lên để bảo vệ lấy huyệt đạo cũng không kịp nữa.

Đòn liên tiếp ra như tia đá lửa loé lên một cái đã qua đòn khác, thực không ai có thì giờ kịp thở. Kỹ thuật « đổi đòn » và « hiệp đòn » ấy của người kia, quả thực là cao cường tuyệt nghệ.

Nhưng, bất cứ trong nghề chơi gì hễ «cờ cao» thì lại có tay «cao cờ». Công phu về « nhuyễn công, ngạnh công, khinh công» của Kế Chí đã luyện tới bậc « lửa lò siêu nhiệt biến thành xanh lè » rồi, cho nên chàng vẫn bình tĩnh đối phó lại, và còn có dư thời giờ đùa rỡn chơi với ngón sát thủ của đối phương là khác.

Thực vậy ! Người kia lăng tay một cái như cái chớp từ huyệt Tam lý sang huyệt khí hải, ngón tay đã chạm hẫn tới da thịt chàng rồi, bất thần chàng thót bụng lõm hẫn vào một cái. Người kia cười nhạt, xô bộ cướp đòn, sẵn cái đà ngón tay đương chọc thẳng ra lại giẫn vào thêm nữa, trong khi rõ ràng bụng dưới Kế Chí đã một lần thót lại rồi, bỗng lại thót lại nữa thụt hẫn về sau thêm bốn năm tấc.

Rút lại thì chàng dùng «nhu nhuyễn công phu», mỗi lần thót bụng vào là khiến cho tầm ngón tay của người kia bị lỡ hụt. Và hai lần như vậy, dù người kia có xô đòn giẫn bước vào cũng bị hụt tầm, nghĩa là không điểm tới nơi.

Trong võ thuật, tối kỵ là đòn ra hết tầm mà không trúng. Người kia thất kinh đến toát mồ hôi ra, trong khi Kế Chí ung dung lật tay mặt và chỉ sẽ gọi là nắm lấy cổ tay đối phương như ý cảnh cáo.

Thực vậy, chàng có ý thương hại. Nếu như có ác ý thì chỉ một cái lật bàn tay ấy, lúc đó muốn đập vào đầu vào mặt, hoặc giở lối nã huyệt chộp thẳng lấy mạch máu nơi cổ tay, thì đối phương cũng hết sống. Chàng sẽ nắm lấy tay và sau đó định mãng cho mấy câu là đủ.

Không ngờ người kia thừa dịp ấy tiến thêm vào một bước, theo thế « Mãnh hổ phục thung » thụp người xuống, đồng thời tay trái theo thế « Thuận nước đẩy thuyền », vận dụng Càn nguyên Phách huyệt chưởng lực tống ngược lên ngực chàng.

Thực là một ngọn bất ngờ ! Tào Tháo nói : « Thà rằng ta phụ người còn hơn để người phụ ta ». Câu ấy thích ứng vào trường hợp đây rất đúng. Chỉ vì lòng trung hậu và ái tài, không nỡ hại người kia, chàng suýt nữa bị hại !

Nói thời chậm, lúc ấy dù là một cái chớp cũng không lẹ bằng, chàng rút phăng chân phải về sau tự nhiên toàn thân nghiêng đi một bên, đồng thời tay mặt theo lối « Đảo đề kim ô » vận dụng năm thành công lực lật trở lại chưởng đưa ngược trở lên trong khi vừa cười vừa nói :

— Đứng yên đó !

Một ngọn « Đảo đề kim ô » biến ra « Xảo đả kim bì cổ thức » ấy, Kế Chí dùng nội công tiềm lực phát đi, đối phương thực khó lòng thoát ra khỏi.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

BIẾT ĐÂU ĐỊA NGỤC THIÊN ĐÀNG LÀ ĐÂU

Kế Chí liền một hơi, do ngọn « Đảo đề kim ô » lật tay đưa thốc lên thành «Xảo đả kim bì cổ thức». đánh chận lại. Với một lối ra tay sấm chớp ấy, khó ai có thể tránh thoát kịp.

Nhưng người kia, với một công phu «nhuyễn công, ngạnh công, khinh công» từ nhỏ do Hòa thượng Nhất Điêu Thượng Tiểu Toàn truyền thụ và huấn luyện đã tới tuyệt bậc rồi, người đó chính là Kim dịch thư sinh Liễu Thượng Kỳ, hiện giữ chức hương chủ Phượng Vỹ đường của Bài giáo, như ở hồi trên Giải Trần ni cô từng giới thiệu và cảnh cáo Kế Chí.

Kim dịch thư sinh Liễu Thượng kỳ, học trò Thượng Tiểu Toàn biệt hiệu Nhất Điêu ở vùng Hoài thượng, năm nay chưa tới ba mươi. Gia nhập vào Bài giáo, trong một cuộc đ. lễ của giáo hội, với ba mươi sáu đường

Bạch viên chưởng cùng mười bảy lối Thái cực từng khiến cho các tay cao thủ trong Bài giáo phải khâm phục. Sau đó đấu với Mạc Tiểu Sương trên tướng đài trong suốt ba, tiếng đồng hồ, cuối cùng chịu thua dưới một lần « đàn chỉ » hiểm bí của vị Giác chủ Mạc Tiểu Sương.

Từ đó được Mạc Tiểu Sương để ý, phong cho làm Hương chủ là một trong ba tay chức sắc lớn nhất dưới quyền Giáo chủ Bài giáo.

Lại nói chuyện, Kế Chí ra một chưởng ấy, nếu như với người khác thì khó có đường thoát hiểm. Chỉ thấy Liễu Thượng Kỳ rùng vai đưa hai cánh tay trở xuống, có vẻ như là bị chưởng lực của chàng đánh trúng. Thực là kỳ lạ ! với một cái rùng vai chuyển cánh tay ấy, toàn thân Thượng Kỳ giữ y nguyên cái hình thức khom khom như kẻ đương co ro bỏ đi, và cứ thế nẩy bật tít lên cao để thoát ra khỏi được hiểm chiêu của đối phương.

Chỉ rung động hai vai, vẫy cánh tay một cái mà bốc được người đi như lối ấy, quả thực là công phu kinh người và đã tới bậc thượng thừa vậy

Kế Chí nhận thấy rằng đối phương hoàn toàn nhờ môn khí công tên gọi là « Đảo chuyển Tam xa » là một môn rất khó trong phái nội công. Chàng lấy làm kinh ngạc và không dám coi thường đối phương nữa !

Về phần Thượng Kỳ, bật người lên cao như một trái cầu, tuy thoát khỏi được hiểm chiêu, nhưng dư lực chưởng phong của Kế Chí do vô hình nội kình phát ra, dù còn cách người một thước cũng khiến cho Ngũ tạng bên trong bị sức dồn ép đến rạo rực cuồng đau, người nóng rang lên gần như bị phỏng. Hắn cố sức bám ngồi lên một chạc cây, mặt đỏ rừ lên, mồ hôi vã ra như tắm. Một phút sau mới hoàn hồn, mặt tái xanh đi. Tới đây hắn mới tin lời đồn đại trên chốn giang hồ về công phu kỳ tích của chàng thanh niên đối thủ này. Sở dĩ nói đến chàng học trò duy nhất của Thượng quan tiên sinh, chỉ cần nhắc đến tên, thiên hạ cũng xanh mắt lại, khác nào kẻ đi rừng mà nghe nhắc đến « ông hổ ».

Sau một phen so đòn với so chưởng trong khoảnh khắc ấy, tuy chưa phân rõ hắn thắng bại, nhưng là bậc cao thủ, Thượng Kỳ cũng tự lượng là muôn vàn không có chút may mắn nào có thể giữ bình quân với đối phương được.

Nhưng sinh ra với cái tính cao ngạo, và từ khi hạ sơn, trừ Mạc Tiểu Sương ra, hắn chưa từng bị lép thế với ai hết. Hắn tin rằng còn có thể tranh thắng với đối phương bằng binh khí, Một phút qua, hắn để công vận khí trở lại bình thường rồi, bất giác hắn nghiến răng, với tay qua vai « soạt » một cái kim quang tóe ra, một ngọn sáo sắc vàng lóng lánh đã nằm gọn trong lòng bàn tay, cùng một lúc thân mình hắn bỗng lìa khỏi cành nhẹ nhàng như chiếc lá khô lượn gió, từ từ đáp xuống. Ngọn Kim địch nổi danh của hắn sẽ khoa lên một cái, huýt gió kêu lên vo vo và tỏa ra một đạo kim quang ngoạn mục.

Kế Chí chợt nghĩ ra, vội lui lại một bước, hai tay ôm quyền đặt ở dưới ngực cất tiếng hỏi :

— Các hạ phải chăng xưng hiệu là Kim địch khách Liễu Thượng Kỳ, tức là vị Hương chủ của Phượng vĩ đường !

Người kia hơi ngạc nhiên, khịt mũi một cái rồi nói :

— Đúng lắm ! Liễu mỗ nghe danh các hạ, với tuyệt học Thất cầm chưởng thắng khắp anh hùng thiên hạ. Rất may là đêm nay được gặp quả nhiên là cao siêu thượng thặng. Tại hạ tự xét là vô tài nhưng . . . nhưng bình sinh tính khí hơi ngông cuồng, nếu chưa đi tới tận nguồn Hoàng hà quyết chưa chịu lùi bước. Cho nên, nếu không được so tài qua binh khí, quyết không toại nguyện. Yêu cầu Thạch đại hiệp không tiếc công ban cho một vài đường tuyệt chiêu . !

Con mắt Thượng Kỳ lúc đó long lanh, toé tinh quang ra nhìn Kế Chí, khí thế dữ dội như ác thú sắp vồ mồi !

Kế Chí nghe hắn nói vậy, trong bụng cười thầm rằng :

— Anh chàng Kim địch khách này cũng hách khí tệ ! Tới vậy mà còn không biết tự lượng sức... Thiên sơn Tam lão còn chưa làm gì nổi ta, huống chi tài sức ấy . .!

Chàng có vẻ không vui vẻ, trả lời :

— Liễu hương chủ ! Theo ý tiểu đệ, tới đây nên chấm dứt. Thắng bại kể chi ! Tiểu đệ xin chịu nhận là thua kém !

Thượng Kỳ đỏ mặt lên ! Hắn cho rằng đối phương nói như vậy, có

ý cho hắn không đáng là địch thủ ! Hắn cười sằng sặc lên một hồi rồi nói trắng trợn ra :

Binh khí của tại hạ đã ra khỏi vỏ rồi . . quyết không thể cứ thế lại trở lại yên trong vỏ được ! (hắn lồng ngón tay út vào sợi dây tua đeo ống sáo, ôm tay quyền trước ngực và nói tiếp) xin rút binh khí ra ngay. Chớ để tại hạ mất thì giờ chờ đợi . . !

Thấy hắn cố ép buộc, chàng càng tỏ vẻ không vui, hơi cau mày mà rằng :

— Liễu hương chủ quá bức bách, tiểu đệ há dám chẳng vâng lời ! Có điều rằng binh khí vô tình vả hung hản, chỉ e lỡ tay làm tổn thương đáng tiếc !

Câu nói ấy có ý cảnh cáo rằng về binh khí chàng cũng ngang tay như các môn khác, sẽ khiến hắn phải thất vọng nếu không phải là bị thương tổn nặng nề.

Kim địch khách giận tái mặt đi vội nói :

— Thạch đại hiệp ! Xin cứ yên tâm ! Tại hạ tuy không có tuyệt kỹ gì cao siêu. Nhưng với ngọn kim địch này, dám tin là không đến nỗi dở lắm ! Đến như đụng chạm binh khí, nếu lỡ tay làm tổn thương các hạ, cũng xin thế tất cho...

Dứt lời, Thượng Kỳ đưa ngang ngọn sáo để trước ngực, tay trái theo lên sẽ búng đánh « keng » một cái vào thân cây sáo, mỉm cười mà rằng.

— Xin bạt kiếm ! Thì giờ quá muộn rồi !

Kế Chí chép miệng thở dài, bụng nghĩ :

— Lưỡi kiếm vô tình ! Chẳng qua là tại ngươi cố bắt buộc ta.

Vừa nghĩ vậy, tay mặt đưa qua phía sau bấm nút nghe «toanh » Chu tước kiếm ra khỏi vỏ, loáng loáng hồng quang. ngân lên tiếng vang như rồng ngâm.

Thoáng thấy thanh gươm sắc đỏ như lửa với ánh sáng lạnh người, Liễu Thượng Kỳ sởn gai ốc người lên. Hắn không rõ đó là Chu tước kiếm, nhưng cũng nghĩ đó là thần vật.

Kiếm ra khỏi vỏ, Kế Chí dùng ba ngón tay cầm chuôi gươm, lồng lẻo ... mũi ngọn siêu xuống đất. Mặt chàng lạnh như tiền, mắt tia ngân quang

quắc lên một cái nhìn đối phương, quyền tay trái vòng lại đặt vào cổ tay mặt cất tiếng nói :

— Sẵn sàng ! Liễu Hương chủ lưu tình !

Tuy rằng có phần bị chấn nhiếp bởi uy thế lưỡi kiếm báu, nhưng ngọn Kim địch cũng là một bảo vật đúc bằng Phong ma đồng, cứng và vẻo hơn thép, Thượng Kỳ tin cả ở ngón Kim địch của mình có thể thắng được nên vững dạ !

Thấy đối phương cứ tùy tiện đứng đợi, không thành tư thế đặc biệt gì cả, Thượng Kỳ không khỏi ngờ vực trong đó có sự cao siêu khó lường. Tuy nhiên Kim địch khách cũng không tỏ chút do dự gì hết. Kế Chí vừa dứt tiếng thì cây kim địch cũng theo luôn đưa ngang ra ngoài cùng một lúc với thân mình đi bộ vào như gió, cây kim địch loáng lên một cái giữa đầu đập xuống. Trên thân ngọn sáo ấy có chừng chín mười lỗ, theo một đường «Trường hồng quán nhật», lại thêm kình phong từ trong tuôn ra hợp với gió ngoài rít lên thành một thứ tiếng còi rùng rợn, càng làm tăng uy lực của ngọn sáo lên..

Thượng Kỳ từng nổi danh về ngọn «sáo vàng» này cho nên mới được thiên hạ tặng cho cái tên hiệu là Kim địch khách. Vì thế ngay một chiêu đầu Kế Chí đã không dám coi thường. Chàng bỏ nhỏ sang bên nửa bước, lưỡi kiếm theo thế «Kim kê hoàng thủ» từ dưới đưa lên, «keng» một tiếng gạt ngọn sáo đối phương qua bên, đồng thời với thân pháp «Quái mãng triển thân», kiếm lẹ như gió, một đường «Đào khai nhất chi» lóa ánh sáng hồng ra quạt ngang vào nách bên tay mặt đối phương.

Thượng Kỳ theo lối «Thoát bào nhượng vị» miệng thốt ra một câu : « Khá lắm ! » trong khi mở rộng bước, lẻ qua một bên, tay trái cũng giữ «quyết» như lối dùng kiếm, tay mặt vận dụng một thế kiếm «Bát thảo tầm xà» đưa ngọn sáo quật ngang vào phía dưới đối phương.

Kế Chí nhảy vọt một cái bay tuốt ra bên, đầu ngón tay trái giữ kiếm quyết sẽ nhấn mạnh vào cổ tay mặt, một vệt « Khí long thám châu » ngọt như nước hướng đầu mũi gươm chỉ vào bụng con đối phương.

Thượng Kỳ thấy ngọn gươm rất tầm thường nhưng kỹ thuật cao siêu đã hóa thành tuyệt chiêu. Hắn không dám chậm trễ, vội lật cổ tay một cái,

đầu ngọn sáo loáng lên đâm thẳng vào cánh tay mặt đối phương.

Cả hai cùng áp dụng cái lối hóa những ngón tầm thường thành tuyệt chiêu, dùng đòn ngắn và cướp đòn, chỉ sẽ lách tay, lẫn đòn một cái là đủ khiến đối phương bị thương hoặc dời bỏ binh khí khỏi tay. Trận đấu trông không có vẻ hung mãnh, không ào ào thét gió, kỳ thực thì hiểm ác và ăn nhau trong lấy mắt, tranh nhau trước sau bằng một mảy may của thân sợi tóc.

Thấy Thượng Kỳ không né gạt, tranh tiên điểm ngọn sáo vào cánh tay mình, Kế Chí vội lẫn cánh tay một cái, lưỡi gươm biến thành « Kim kê thích vũ », chân xô lên một bước, xỉa một nhát vào bắp chân đối phương !

Thượng Kỳ vận dụng lối « Chim sẻ nhảy cành » theo cái thân pháp tiểu xảo vọt người lên tránh. Nhưng lúc ấy Kế Chí đã liền một hơi từ thế «Gà vàng rỉa long» thoát cái biến sang «Bình tòa Kim xuyên» quạt theo một đòn vào ngang lưng Thượng Kỳ rồi.

Ngọn sáo Kim địch khách vội quán tụ nội lực theo một đường «Uyển đề phiên vân» đưa ra gạt một cái. Chỉ nghe ngân lên một tiếng như chuông reo giữa những tia lửa vàng đỏ tóe ra như sao, hai món binh khí đập vào nhau dưới hai nội lực hùng hậu. Cả hai cùng vận dụng nội kình, cả hai cùng cảm thấy uyển lực đối phương mạnh kinh khủng.

Hai binh khí chọi nhau, cùng bật ra hai phía. Kế Chí theo bộ pháp « Xoay gót quay mình », Thượng kỳ theo thế « Quái mãng lật mình », cả hai cùng lẹ như gió xây người trở lại, xô bước ra đòn liền, trong một chớp mắt lại quần lấy nhau sát sạt.

Lúc này cả hai cùng đổi lối đánh, không dùng những ngọn đòn « lách lẹ, lòn, xỉa »như trước nữa. Chỉ thấy lằn chớp loáng loáng như rắn tuôn lưỡi, gươm với sáo tung ra cầu vồng ngang dọc, khi lóe lên, phút tắt đi, chợt lên chợt xuống nhẳng nhịt như chớp giật trong một màn sát khí mơ màng kinh hồn khiếp vía, giữa những cang phong, kình khí mạnh như luồng phong, rền lên như sấm động.

Kế Chí vừa đấu vừa nghĩ thầm «tay này quả nhiên lệ hại, một ngọn « Kim địch » lừng danh là đáng lắm, quả đúng như Giải Trần nói « chớ có coi thường ». Vừa rồi hơi có ý khinh địch. Nay muốn chế phục ngọn

« kim địch » này phải dùng đến những đường kiếm « nhiếp hồn đoạt phách » mới được».

Về phần Kim địch khách vừa cao hứng vừa thâm phục đối phương ! Thực vậy hắn chưa từng gặp một đối thủ xuất sắc tới mức đó ! Từ cái ý nghĩ chế thắng dần dần biến ra cái ý nghĩ cầm cự ngang phân vì tới lúc này hắn vẫn chưa biết thay đổi chiến thuật thế nào để gọi là có thể lẫn thế, chứ đừng nói là quyết thắng nữa !

Ngay lúc đó Kế Chí vụt biến đổi hẳn kiếm pháp đi. Chàng vận dụng lối « Thất tu kiếm ».

Kiếm pháp « Thất tu » cùng với chưởng pháp « Thất cầm » theo Thượng quan Tiên sinh đều là tuyệt học. Theo lời thầy dặn, không được bất cứ trường hợp nào cũng dùng đến. Nhân gặp một đối thủ kỳ cường, chàng cảm thấy cao hứng, nghĩ thầm rằng từ khi xuống núi, qua bao nhiêu lần đánh nhau thật sự, chưa hề dùng đến, nay thử đưa ra xem uy lực kiếm pháp ấy thế nào.

Chàng được trời phú cho thể chất với tư chất hơn người, lại từng ăn linh chi tiên quả, được bậc dị nhân bậc nhất thiên hạ khổ công truyền thụ, cho nên mới bước chân vào chốn giang hồ đã xuất sắc lừng danh trên suốt cả giải Đại Giang Nam Bắc. Với ba tiếng Thạch Kế Chí, khách võ lâm nghe gió đã khiếp hãi rồi.

Sự thực cứ riêng phần nội lực xung bái có thừa thì dù chẳng thi triển đến « Thất tu kiếm » mà Kim địch khách cũng khó lòng đối phó được nếu kéo dài thêm năm bảy chục hiệp nữa.

Tình thế đột nhiên biến đổi. Trong một giây phút, ngọn sáo của Kim địch khách, từ công cho đến thủ, kể cả thân pháp, bộ pháp, hoặc tiến hoặc thoái đều bị ngọn Chu tước kiếm với những đường tuyệt học Thất tu, hoàn toàn chi phối dồn Kim địch khách vào thế thụ động.

Mới hai ba hiệp mở đầu cho lối tấn công của Kế Chí, Kim địch khách đã thấy lúng túng, mồ hôi trán thoát ra, nguy cơ bại vong đã rõ rệt. Tấn công hết lối, mà rút lui cũng không có ngả, Kim địch khách cuống cuồng đâm liều thét to lên rằng :

— Ta liều mạng với ngươi !

Dứt lời, hắn thi triển «ba mươi sáu phép Bát phong bàn đã» của Kim địch sinh Hác-tuyết Hạc, để đối phó lại.

Địch pháp ấy, từ mấy tháng trước, Kế Chí từng lãnh giáo trên Thiên sơn khi đấu với Hác tuyết Hạc. Cho nên lúc này thoáng thấy Thượng Kỳ thi triển ra, chàng giật mình nhận biết ngay lai lịch và càng thêm cao hứng là khác !

Kế Chí bình sinh có một điều rất sở trường là hễ càng gặp địch thủ cao cường, thì chàng càng bình tĩnh và càng hào hứng ứng chiến !

Khoảnh khắc hai bên qua lại tới mười bốn mười lăm hiệp. Vụt cái Kế Chí quay mình đè thâu kiếm xuống. Thượng Kỳ tiến lên một bước, ngọn Kim địch theo một lần Bát phong Bàn đã từ trên đập xuống giữa đỉnh đầu chàng !

Kỳ thực thì một đường kiếm coi ra như lỡ làng ngớ ngẩn của Kế Chí lại là một chiêu thức hết sức lệ hại trong môn Thất tu kiếm gọi là Thiên ngoại Tam Kiếm do Thượng Quan Tiên sinh tự đặt ra, trong làng võ chưa từng biết tới.

Ngọn kim địch của Thượng Kỳ vừa phát ra thì Kế Chí vụt xoay người đi một vòng, thanh gươm trong tay chàng theo đó dựng đứng lên rút về trong lòng, đột nhiên mũi nhọn đưa lên bật ra như một điểm hàn tinh tia thẳng vào cổ họng đối phương.

Thượng Kỳ giật mình, bụng nghĩ «hỏng to». ! Hắn vội ngửa cả người về sau, đạp mạnh một cái, dùng thân pháp « Đảo xuyên liên hoa», toàn thân như mũi tên vọt đi.

Nhưng « Thiên ngoại Tam Kiếm » của Kế Chí là một lần kiếm tuôn ra ba đường liên tiếp. Mỗi đường lại biến hóa vô cùng, liên miên như nước tràng giang cuốn đi. Thượng Kỳ mới ngã người ra chưa kịp đi thì lưỡi Chu tước kiếm đã đổi dâm thành chém, như một dải lụa màu hồng tuôn đi quật ngang mình.

Kim Địch khách lúc đó chân vừa lìa khỏi đất, thấy vậy kinh hãi hết hồn, vội vung ngọn sáo đưa ra gạt mạnh một cái. Chẳng qua chỉ là lúc cấp bách quá không còn cách nào hơn mà liều ra một đòn ấy, nhất là đối với

Chu tước kiếm là một lưỡi gươm chém thép như chém bùn, thì ngọn sáo kia chẳng những có thể bị chặt làm hai và luôn cả tánh mạng Liễu Thượng Kỳ cũng khó toàn vẹn.

Người ta, tới lúc nguy cấp, chỉ biết dồn sức ra đối phó lại, được tới đâu hay đó Thượng Kỳ dùng ngọn sáo liều mạng gạt trở lại, tâm lý lúc ấy cảm thấy chín phần chết và chỉ có một phần sống.

Giữa lúc Thượng Kỳ kinh tâm táng đởm, chỉ thấy mũi gươm của Kế Chí nghiêng đi một chút. Lưỡi gươm đương ở cái thế chém chếch đi bỗng xoay ngang ra và đè xuống. Chỉ nghe « keng » lên một tiếng, thân cây gươm đè ép lên thân ngọn sáo và cứ lướt theo thân ngọn sáo đưa ngược lưỡi gươm vào cổ tay Thượng Kỳ, trong khi tay trái Kế Chí lẹ như gió đưa ra chộp nắm lấy đầu cây sáo của đối phương.

Thượng Kỳ lúc đó thân mình đương vọt đi, không còn phản ứng lại bằng cách gì được. Và nếu không rời ngọn sáo trong tay ra, thì bàn tay hắn đi đứt, chưa kể rằng nếu giữ chặt lấy ngọn sáo thì đối phương chỉ cần giật mạnh một cái là hắn bị quật xuống ngay tại chỗ.

Thoát lấy thân vẫn là thượng sách ! Thượng Kỳ cau mày nghiến răng lòng đau như cắt đành phải buông rời ngọn sáo đã từng làm cho hắn lừng danh bao lâu nay ra, trong khi người hắn vẫn y nhiên vọt đi xa tới ba bốn trượng. Mặt hắn thẹn đến tím lên. Từ khi ra đời, lần đầu tiên hắn bị thảm bại một cách nhục nhã : Thoạt tiên mất chiếc mũ kế đó mất luôn cả binh khí Mất mũ còn có thể nói là do cành cây làm vướng lại- Mất ngọn sáo tức là làm nhục cả đến sư môn. Hắn giận run người lên, nhất là khi thấy đối phương cho kiếm vào vỏ, hai tay mân mê đương ngắm nhìn ngọn sáo mà hắn coi quí ngang với tính mạng hắn. Kế Chí hơi nhếch miệng cười, cúi đầu ngắm nghía ngọn sáo sáng loáng như vàng, hình như cũng chẳng thèm để ý đến chủ nhân của nó.

Kim địch khách nghiến trẹo cả hai hàm răng lặng lẽ quay mình, «vù» một cái vọt mình lên cây, định chạy !

Kế Chí bước lên một bước gọi to lên :

— Liễu Hương chủ ! Ngọn sáo này...

Thượng Kỳ quay đầu cười một cách đau khổ nói :

— Ngọn sáo với chiếc mũ, xin phiền Thạch đại hiệp giữ lấy !

Tại hạ còn sống ! Thế có ngày lại xin thỉnh giáo phen nữa. Lúc đó, lấy lại hai vật ấy cũng chưa muộn !

Dứt lời bắn quay mình nhảy vọt đi, loáng loáng vài độ lên, xuống, ẩn hiện, cuối cùng biến mất dạng.

Kế Chí nhìn theo cười nhạt, trong bụng nghĩ thầm :

— Liễu Thượng Kỳ cũng còn có đôi chút khí khái ! Từ nay cũng cần đề phòng hắn mới được !

Chàng quay gót thong thả bước một trở về. Thập thúy hiện trong lòng nhộn lên đủ các vị chua cay, xót, đắng..

Chàng nghĩ đến thân thế Mạc Tiểu Tình, vừa cách biệt được vài tháng, đã cắt tóc biến thành ni cô. Chàng tưởng tượng ra một hình bóng thiếu nữ, một Giai Trần, võ nghệ và tài sắc siêu việt trong làng quần vận yếm mang, mà đêm ngày cô tịch bạn cùng ngọn đèn xanh, đời đoạn trong tiếng mõ câu kinh, nhất là nàng vốn con người đa tình hiếu động, nay sống bằng không hư ảo cảnh, thì cuộc sinh hoạt hao mòn cả tinh thần lẫn thể xác ấy, đáng hãi là chừng nào !

Chàng nhớ đến Trình Tiểu Mai và Tư đồ Vân Châu, hai nàng cũng xinh đẹp như hoa như ngọc, nhưng mỗi người diễn hình hoàn toàn không giống nhau chút nào... Nhớ lại sư phụ từng nói là hai người hiện ở với nhau rất tương đắt... Nhưng đó là một sự kiện chàng không ngờ rằng có thể như thế được ! Vậy mà lời sư phụ nói quyết không sai. A ! mình sẽ cùng đôi người ngọc ấy kết thành liên lý, rồi đây sẽ suốt đời sống ở Thập Thúy lâu ! Nghĩ tới đây, chàng bất giác gật đầu, lẩm nhẩm :

— Lúc đó ta sẽ không để ý đến việc giang hồ nữa !

Chàng vừa đi vừa suy nghĩ, quên mất đã về tới nhà. Chợt nghe tiếng thư đồng Liễu Tài Nhi hỏi :

— Thiếu gia... ! Vị tiểu sư phụ ấy đi thật rồi ư ?

Chàng giật mình, hàm hồ trả lời cho qua chuyện. Chợt nghĩ đến một việc, chàng hất hàm bảo :

— Liễu Tài Nhi à ! Giúp ta sửa soạn chỉnh lý mọi việc. Mai ta phải đi xa !

Tài Nhi trố mắt lên hỏi :

— Đi xa ư ? Thiếu gia đỉnh... đi đâu ?

Kế Chí ngả mình trên giường, gối đầu vào khuỷu tay, cười rằng :

— Lên Nga mi sơn tận Tử xuyên ! Xa lắm... !

Tài Nhi mừng cuống, nhảy lên reo :

— Thật không ! Thế thì khoái quá... !

Kế Chí ngạc nhiên cau mày hỏi :

— Khoái cái gì ! Tài Nhi ở nhà kia mà !

Tài Nhi cụt hứng, cúi đầu nói như khóc :

— Sao lại không đem Tài Nhi đi ! Tài Nhi biết làm sao bây giờ !

Kế Chí mỉm cười nói :

— Không phải là ta không muốn đem đi theo. Nhưng lần này ta đi sẽ xảy ra nhiều việc lắm ! Đây tới Nga mi lại rất xa. Núi cao, Tài Nhi không biết võ, không biết cưỡi ngựa, đi đường xa sẽ phiền hết sức . . !

Tài Nhi há miệng to, chưa kịp nói, bị Kế Chí nói chặn ngay :

— . . Vả lại nhà chẳng có ai trông coi ! Ta không thể giao phó cho ai được. Chỉ có Tài Nhi ở nhà, ta mới yên lòng ?

Tài Nhi dành yên lặng, đứng trơ ra nhìn. Kế Chí ngồi dậy, sẽ vỗ vai hắn cười mà rằng :

— Chớ cụt hứng ! Ta trở về, Tài Nhi sẽ được mãn nguyện, về ta sẽ đem về theo một vật . . chắc chắn là Tài Nhi thích lắm !

Tài Nhi chớp chớp mắt, vội hỏi :

— Vật gì ngộ vậy ?

Kế Chí cười, nói :

— Ngộ lắm, ngộ lắm ! Đó là một con thú, toàn thân lông trắng, duy có bộ lông bờm óng ánh vàng, gọi là Kim phát thần ngao. Hình dáng gần như con khỉ, nhưng lớn hơn, sức mạnh hơn cả hổ, báo. Chừng nào ta đem về sẽ rõ ! (Thấy hắn đặc biệt cao hứng chàng bèn giục :) Thôi ! giờ Tài Nhi lẹ lẹ sửa soạn hành lý cho ta ! Mau !

Nhắc đến Kim phát Thần ngao lại hồi tưởng đến những hình ảnh xa xưa khi thu phục con quái vật chàng cao hứng cười thầm. Nghĩ rằng lúc

này sư phụ hẳn là đương mong đợi mình trên Tiểu nhân phong, chàng nóng lòng muốn ra đi ngay tức khắc.

Nằm một mình trằn trọc canh khuya, bết trở mình bên này lại lật mình qua bên kia, chàng nhớ đến Trần Tiểu Mai, lại nhớ đến thời gian cùng Mạc Tiểu Tình lạc đường vào nơi cổ bộ lạc Cáp tát. Té ra cô nàng cưỡi ngựa, lưng đeo cây đàn Tỳ bà, chính là Trần Tiểu Mai. Nàng từng theo chàng nhưng vì lầm nghĩ rằng chàng dan díu với Tiểu Tình, bèn giận mà bỏ đi.

Nghĩ tới đó, chàng cau mặt lo ngại : Chẳng hay rồi đây gặp nàng, biết giải thích ra sao ? Và nàng có hiểu nông nỗi cho chăng ? Lại còn Tư đồ Vân Châu cô nàng tính khí quật cường này, cũng khó chiều lắm, chỉ lỡ lời vô ý một chút là bị nàng vặn lý cho đến cứng họng lại. Rồi đây sẽ lắm chuyện, sẽ còn lắm sự hiểu lầm. Úi chà ! chỉ một chút hiểu lầm là... là mình đủ khổ. Nghĩ đến cả hai nàng cùng là bậc « phong hoa tuyệt thế » Bóng dáng yểu điệu ấy hiện ra trước mắt chàng, trong một lúc « di tình hiện ảnh », chàng nở một nụ cười, sẽ ngâm câu :

« Xuân lan thu cúc mận mà cả hai » !

Lan với Cúc là hai điển hình tuyệt đối không giống nhau nhưng đều là quí cách. Tiểu Mai tính tình ôn nhu kín đáo, với vẻ đẹp trang trọng thanh kỳ, cười mà tươi, không bộ điệu mà nên nhã tuyệt tục. Còn Tư đồ vân Châu thì phong lưu rất mực : Đôi lông mày tuôn dài lên tận mái tóc, đôi mắt sáng như nước mùa thu, lúc nào cũng duyên dáng trong lời, trong từng cử chỉ nhỏ nhặt.

Chàng nghĩ đến tương lai. Chàng lẩm nhẩm : Nơi Thập thúy, lâu này rồi đây sẽ là nơi đầy hạnh phúc chăng ! Điều này có thể được lắm. Nhưng...!

Nói đến tiếng «nhưng» ! Chàng rùn mình nhắm mắt lại khi nghĩ rằng. Biết đâu nó chẳng biến ra « một lò giăm »

Nhất là cả hai nàng cùng võ nghệ cao cường, khi mà tam bành nổi lên, lại đấu toàn bằng « chưởng », thì chưởng phong với cang khí nội lực ấy, hẳn là kinh thiên động địa...

Dẫu dọc mãi tới đầu canh ba. Kế Chí mới chợp mắt đi được. Một lát sau gà đã báo sáng. Cơm nước xong, chàng dặn dò Tài Nhi mọi việc, lập tức đeo hành lý lên vai, thanh gươm, yên ngựa ra đi.

Kể chi những chuyện dọc đường . . . . Hạ qua, thu tới, lá vàng rơi khắp ngả. Người ta có câu rằng « Đường vào Thục khó như lên trời ». Nga mi sơn trấn giữ cả một phía Bá thục, lên được Nga mi sơn quả thực là gian hiểm.

Lúc ấy, vừng thái dương vừa lô ra, thì một chàng thiếu niên anh tuấn đương lên núi. Cho tới bây giờ, mặt trời gác núi rồi, chàng thiếu niên vẫn tiến lên, coi bộ rất nhàn tản. Đôi khi vừa đi vừa ngó bên này, nhìn phía kia, một ngọn cỏ, một gốc cây, cả đến một góc, đường, một tảng đá đẹp, đối với chàng đều có tình quyến luyến thân thiết. Chàng bất giác chép miệng thở dài, lẩm nhẩm nói :

— Chà ! Thấm thoát đã mấy năm rồi giờ mới trở lại...!

Chàng thiếu niên ấy là Thạch Kế Chí trở lại Nga mi sơn với sư phụ. Chàng nhớ lại hồi tối đây, lang bạt thất thểu, đi chẳng buồn thở... mà nay thì chân cứng đá mềm so với trước kia thực như hai người khác hẳn.

Xưa kia, lòng mang mối thâm cừu, nóng ruột tìm thầy học đạo quyết chí trả thù.

Mà nay thì thù lớn đã trả ! Dáng lẽ trong lòng thảnh thơi hẳn ! Vậy mà ! Vậy mà vẫn như có điều gì uất uất không vui ?

Chàng ngẩng mặt nhìn về chân trời, thở dài một tiếng, tưởng chừng đá cũng phải buồn. Chàng tự hỏi :

— Nếu bảo rằng học thành võ nghệ cao cường chỉ cốt để báo thù tuyết hận. Nay báo thù đã xong, mà công phu võ nghệ thì còn dùng làm gì chứ !

Chàng chợt nghĩ đến những sự kiện trên chốn giang hồ võ lâm, siết bao kinh khủng và vô lý hết sức. Người ta chỉ có một lối là ghen ghét, hoặc cừu thù, không tranh lợi thì cũng tranh khí, tàn sát và tàn sát, đến nỗi ít có khi được yên ổn...!

Nghĩ tới đó, chàng lại nhủ thầm :

— Chuyến này, nhờ sư phụ, mọi việc yên đẹp, thành gia thất rồi, mình sẽ ẩn mình nơi Thập thúy lầu, từ nay khỏi để ý đến các sự việc trên chốn giang hồ nữa...

Nghĩ tới đó, đôi mắt sáng như sao của chàng bỗng biến thành mơ màng ảm đạm. Luôn cả phong cảnh bên lối đi, hình như cũng không để ý

tới nữa ! Chàng có thể thi triển khinh công vượt lên Tiểu nhân phong dễ dàng, nhưng trái lại trong khi hồi tưởng lại những tình cảnh lần đầu tới đây, tự nhiên bước chân chàng chậm lại.

Ngọn chùa Kim đỉnh vẫn đứng thẳng tắp với những cây tháp vĩ đại, trong cảnh hoàng hôn của một buổi trời thu, lặng lẽ âm thầm, tuyệt không thấy bóng người lui tới dâng hương vào lúc đó.

Có một lão hòa thượng đương ngồi trên một tảng đá lớn đưa mắt nhìn xuống thế giới trần tục ở trên núi. Không rõ lão hòa thượng đương nghĩ gì. Chỉ thấy đôi mắt sâu hoắm, đầy vẻ từ thiện, thỉnh thoảng đưa đi đưa lại dưới bộ lông mày dài rủ xuống. Dưới ánh sáng yếu ớt như sắp tắt, tấm áo bào rộng của hòa thượng bị gió lùa vào, tà vạt áo múa lên có vẻ phiêu phiêu như chắp cánh muốn bay.

Kế Chí bất giác ngừng bước lại. Giữa lúc ấy, từ trong đại điện nổi lên mấy tiếng «cong cong». Lão hòa thượng đứng lên, vuốt lại áo rồi quay gót đi trở vào trong chùa.

Kế Chí chép miệng, sẽ thở dài, vì chàng nghĩ đến Mạc Tiểu Tinh nay đã thành ni cô, sinh hoạt khác chi lão hòa thượng này ! Chàng sẽ lẩm nhẩm :

— Ái chà ! Chẳng qua là lỗi ở . . ở ta cả !

Nghĩ tới đây, chàng xăm xăm tiến thẳng vào trong chùa. Chàng nhớ lại khi mới lên Nga mi sơn, từng du lãm khắp chùa, gặp Thiên si lão hòa thượng. Người từng chỉ điểm cho vài việc và tới lúc này quả đã ứng nghiệm.

Lão hòa thượng từng đọc lời kệ rằng « gặp tanh thì ngừng » tanh tức là « tình », nay nghĩ đến chữ « tình » ấy, chính là chỉ tên Mạc Tiểu Tinh. Chàng sẽ nói :

— Đúng rồi ! Đúng ra là ta chẳng nên quen biết nàng làm chi !

Nghĩ ra vậy, chàng càng có ý lại một lần nữa bái kiến lão hòa thượng có cái tổ ong trên đầu năm xưa.

Chàng tiến vào tới cửa tòa đại sảnh, bên ngoài không thấy bóng người Nhưng bên trong, nơi đây suốt ngày đêm đều giữ đèn lửa sáng choang choang với những cây bạch lạp lớn bằng cánh tay. Lúc này, trong màn hương khói, đèn lửa mung lung, có vẻ thần bí, thấy có năm ba thiện nam tín nữ đương quỳ rạp xuống cầu nguyện lễ bái.

Kế Chí nhẹ bước tiến vào bên trong đại điện. Lập tức chàng cảm thấy một cái gì siêu nhiên. Trong giây phút chàng cảm niệm thấy mình là bé nhỏ mong manh, và Phật lực là vĩ đại vô biên. Con người ta, trong một khoảnh khắc tỉnh thành sám hối, người ta tự cảm thấy rằng mình là kẻ đầy tội lỗi . . ! Chàng đứng lặng yên, hai mắt nhắm lại, sám hối rằng :

— Tôi là một kẻ tội lỗi,.. Tôi từng giết người rồi... !

Chàng vụt mở mắt ra. Chung quanh chàng, các pho tượng phẳng phất như đương trừng mắt, giận dữ nhìn chàng và hầu như có tiếng vang vang thét vào thâm tâm tội ác chàng rằng :

— Thạch Kế Chí ! Ngươi hãy ngó lại những tội ác của ngươi ! Khắp chân tay, mình mẩy ngươi đều tanh sặc mùi vị máu tươi. Vậy mà ngươi còn dám tiến vào nơi Bảo điện trang nghiêm thanh tịnh này ư ! Ngươi không thấy hổ thẹn sao !

Chàng rùn mình rờn lạnh cả sương sống, vội cúi đầu nhìn xuống đất, không dám nhìn các pho tượng La hán kia nữa. Chàng vội vã vòng quanh tòa đại sảnh, bụng nghĩ :

— Chẳng hay lão hòa thượng Thiên si vẫn còn ở đây chăng ?

Đương dào bước định đi ra phía sau chùa, thì trong tai chợt vo ve có tiếng nói vào, nhỏ như tiếng muỗi, nhưng rất rõ ràng :

— Thạch Kế Chí ! Đã trở lại đó ư !

Chàng giật mình, ngừng bước ngó quanh khắp nơi, không thấy bóng ai hết. Đương hết sức kinh ngạc, thì chợt tiếng vo vé vừa rồi lại nổi lên ở trong màng tai :

— Người chẳng có ý tìm gặp ta đó sao ! Mau ! lại mau... !

Chàng hoảng nhiên hiểu rằng đó là tiếng Thiên si lão hòa thượng. Từ chỗ lão hòa thượng ngồi nhập định, đến chỗ chàng đứng, còn cách một tòa nhà đại điện, tiếng nói ấy có lẽ đã ngưng tụ cô đọng lại như một ba điệu vô hình, lọt vào tai chàng. Chàng vội lẩm nhẩm trong cổ :

— Nam mô A di Đà Phật ! Đệ tử xin tuân mệnh !

Lập tức chàng gấp bước, chuyển qua dãy hành lang, đi về phía sau dãy biển phòng, tiến đến chỗ bang động của vị hòa thượng ngồi năm xưa.

Chỉ thấy trước động la liệt thiện nam tín nữ đương quỳ lễ đều hướng cả vào trong động.

Cách xa nhiều năm rồi, pho tượng ấy tức là lão hòa thượng ấy vẫn y nhiên như cũ. Có điều rằng trên mặt lão lại đắp thêm lên một tầng bùn ghét dầy cồm cộp, cơ hồ phong kín, lấp cả mắt mũi lại, thoáng nhìn hầu như là không phân biệt rõ đâu là mắt, mũi, miệng... Lão hòa thượng đúng ra là giống với một pho tượng đắp bằng bùn đất lem nhem chưa rõ hình của một nhà điêu khắc trong công việc sơ khởi phác qua) và được đặt chìm vào trong vách đá, khiến người ta khó tin rằng đó là một người!

Kế Chí từ xa quỳ xuống, trong lòng mặc niệm rằng :

— Lão Tiên sư! Thù lớn của đệ tử đã báo! Xin Tiên sư chỉ điểm bến mê cho đệ tử biết lối... phải theo...!

Chàng vừa nghĩ tới đó, chợt thấy hết thảy thiện nam tín nữ phía trước và hai bên đều quay lại nhìn chàng, tỏ vẻ kinh hãi!

Kế Chí không khỏi tấy làm sửng sốt nghĩ thầm rằng :

— Lạ thật! Mọi người sao lại ngó nhìn mình? Chẳng lẽ họ đều biết rõ trong lòng mình đương nghĩ và cầu xin gì sao?

Chợt ngẩng mặt lên nhìn lão hòa thượng. Chàng kinh hãi cơ hồ muốn rú lên được. Nguyên do vì lúc ấy mặt mũi, tai mắt lão hòa thượng hình như co giật động cựa lắm lên. Lớp bùn ghét nứt ran ra và có chỗ lở xuống từng mảnh lớn. Chỗ nào lớp đất lở đi rồi thì lộ ra lớp da khô và vàng như sáp ong. Và tổ ong trên đầu hòa thượng, nhân bị rung động, cũng bay túa cả ra.

Bọn thiện nam tín nữ, phần lớn là sinh trưởng ở quanh vùng này, họ thường lui tới lễ bái và biết đích xác rằng lão hòa thượng trong khoảng gần trăm năm trở lại đây cứ y nhiên ngồi như pho bụt mọc. Xưa nay họ chưa từng thấy « pho tượng này » có động cựa bao giờ.

Nay bỗng thấy «pho tượng» động đạy, họ hoảng cả lên rồi vừa niệm Phật hiệu vừa lạy gập đầu xuống đá. Có kẻ lạy đến bươu cả đầu, vỡ cả trán ra.

Tự nhiên, Kế Chí có ẩn ý khâm kính lão hòa thượng. Chàng cất tiếng nói :

— Tiên tăng ở trên! Xin nhận đệ tử là Thạch Kế Chí một lễ!

Nói rồi, hai tay chắp trước ngực, khom mình xuống sát đầu hành lễ. Lễ xong, ngẩn lên nhìn, thì lão hòa thượng đã nhắm mắt lại, yên lặng!

Đất với bùn từ trước phong kín hai mắt, nhân lão hòa thượng vụt mở mắt ra mà bị rớt xuống đất vụn thành bột phấn. Chàng nhận thấy rằng hai mắt hòa thượng tuy lim dim nửa khép nửa mở mà thần quang lấp lánh như điện vậy. Với sức mắt luyện tập tử xạ quang như Kế Chí mà cũng ghê rợn không dám để tia mắt mình nhìn thẳng vào tia mắt lão! Chàng rợn cả người, lùi lại một bước, tai bỗng lại vo ve có tiếng lão hòa thượng rót vào :

— Thanh thiếu niên! người anh sặc mùi máu tanh! Hãy lui ra xa ba thước: Chớ đứng gần ta.

Kế Chí tái mặt, «dạ dạ» một thôi, lùi lại mấy bước, cúi gằm mặt không dám ngó nhìn lên. Tai chàng lại nghe tiếng truyền rằng :

— Thanh thiếu niên! Hãy ngẩng mặt lên!

Kế Chí như người máy, từ từ cất đầu, thấy lão hòa thượng đã mở to mắt nhìn chàng, duy có người lão y nhiên không động. Tiếp đó thấy đôi mép khô khan của lão hơi nhếch lên động cựa, và tai chàng lại nghe tiếng vo ve rằng :

— Nhụ tử! kỳ kích nay đã thành tựu ... mối thù đã trả rồi, giờ còn muốn lão tăng giải đáp gì nữa! Nói ra mau...

Chàng vội phục xuống tận đất, miệng lắm rắm khẩn rằng :

— Đại cừu tuy đã báo, nhưng còn bao việc nữa, đệ tử chưa giải quyết xong, xin Tiên tăng chỉ dẫn bến mê...!

Vừa khẩn tới đây, tai chàng bỗng vang dội lên tiếng lão cười lên như sấm, khiến chàng cơ hồ nhức óc. Một vài phút sau lão tăng bỗng nói :

— « Thế gian vốn chẳng có việc gì hết. Chỉ tại kẻ tầm thường tự làm phiền đó thôi » ! Muốn việc hãy cầu sao thuận lý, đạt nhân, thì chẳng có gì phiền hết! Nhụ tử còn điều gì muốn hỏi.

Trong khoảnh khắc, Kế Chí chỉ cảm thấy hết thảy đều không tĩnh. Những

mối nghi ngờ e ngại trong lòng, tự hồ sau câu nói rất tầm thường của lão tăng, đều như mây tiêu tan, hé ra một vòm trời trong sáng.

Chàng vội đứng ngay người lên, và thấy lão tăng nở một nụ cười giữa những lằn bùn đất rớt xuống lõa tõa ! Kế Chí giật mình, vụt quì xuống, nước mắt bỗng trào ra, chưa kịp nói thì tiếng vi vo lại như rót vào tai :

— Nguyên lai là người của Ngã Phật ! Chỉ tiếc rằng nay không chết...

Kế Chí vụt ngửa mặt lên nức nở rằng,

— Tiên sư ở trên ! Đệ tử Thạch Kế Chí tự biết là sát nghiệt quá nặng Mong rằng Tiên sư siêu độ cho vào cửa Phật Đệ tử từ đây, chỉ cầu có thế thôi !...

Chàng chưa bết câu, chỉ thấy lão tăng thở dài, ngắt đứt lời chàng đi mà rằng :

— Nhụ tử ! Nói sao dễ dàng quá vậy ! ngay những bậc chân tu cũng chưa dễ qua được « thập ma, cửu nan, ngũ uẩn, lục tặc » !.

Người rung lật bật, Kế Chí giật đầu xuống mặt niệm rằng :

— Trong vòng trần thế, nhiều khốn nhiễu. Xin Tiên sư độ cho đệ tử vào cửa Phật.,.

Lão hòa thượng vụt nhắm mắt thở dài mà rằng :

— Nhụ tử ! Nên biết rằng : Cửa Phật tuy rộng lớn nhưng không thể độ cho kẻ vô duyên ở kiếp này. Kiếp này sát nghiệt quá nặng vả tình duyên lỗi thôi ! Nhưng quả có duyên với Phật, phải đợi kiếp sau mới mong thành được !

Kế Chí nghe nói vậy, bất giác người lạnh từ đầu đến chân một lúc mới khẩn rằng :

— Nhưng đệ tử hiểu sao được về việc ở kiếp sau ?

Lão hòa thượng vẫn tiếp tục với tiếng vo ve như ong nói vào tai chàng :

— Nghĩ vậy là lắm ! Phật quang phản hồi, soi qua sáu kiếp của người ta. Thân thế của nhụ tử kiếp sau sẽ ở trong vòng sự trông nom của ta, nếu không như thế, sao ta có thể phá cách dẫn dụ cho như bây giờ... Kiếp sau nhụ tử sẽ là Tang Hựu Đồng có thể « ngũ bái thành Phật » và được Ngã

Phật giúp cho thành đạo. Lúc đó sẽ có duyên gặp ta... vậy chớ nên nóng nẩy.

Nghe đến ba chữ Tang Hựu Đồng, trong thâm tâm chàng hơi xúc động vì cái tên ấy có vẻ quen tai hình như là tên một cố nhân. Nhưng nghĩ mãi không nhớ ra người ấy là ai ! Theo lão hòa thượng nói thì đó lại là tên kiếp sau của mình !

Trong một giây phút kinh ngạc, chàng há miệng trừng mắt lên, hồn vía phảng phất như đương ở trong cơn mộng. Một lúc sau chàng như hiểu ra lời lão tăng nói. Chàng vốn được trời phú bẩm cho cốt cách khác thường trong một giây giác ngộ thiền cơ, bất giác lòng mừng hớn hở, nhìn lão hòa thượng, miệng thì la lên :

— Đệ tử biểu rồi... Nhân Nguyên đạo hữu nói ra hẳn là giữ lời. Trăm năm về sau, câu chuyện bàn ở nơi nhà cỏ, là nhờ ở sức siêu độ của đạo hữu,

Chàng nói lắm nhảm một thôi những lời chẳng ra đầu đuôi lý lẽ gì cả. Ngay chàng cũng chẳng rõ tại sao lại nói ra như vậy. Chàng chỉ phảng phất nhớ rằng pháp hiệu của lão là Nhân Nguyên chớ không phải là Thiên sư như người ta quen gọi !

Chỉ thấy lão hòa thượng vụt lại mở mắt ra cười mà rằng :

— A di đà Phật ! Thiện tai, thiện tai ! Cái tên gọi là «Nhân Nguyên» ấy từ hai trăm năm rồi không ai biết tới. Nhụ tử vì tư bẩm đặc biệt, nhớ trở lại cái tình đồng nghi với lão từ ba kiếp trước và có cái nhân quả thành Phật ở nơi thảo xá về kiếp sau, đủ biết là đạo tâm dày lắm, kiếp sau thành tựu được Thạch Kế Chí ! Ngươi đi đi thôi ! Bần tăng đã có lời hẹn, một lòng đợi ngươi, quyết không sai...!

Kế Chí vụt đứng lên, mặt mũi chan hòa nước mắt, vì mừng mà hóa khóc. Chàng cười mà rằng :

— Đã vậy ! Đệ tử xin đi !

Dứt lời, chàng quay gót đi liền. Tai chàng chợt lại nghe có tiếng cười và gọi.

— Khoan đã !

Kế Chí lúc đó phảng phất thấy mình như thể là người của Phật môn

với linh tính giác ngộ, tựa hồ chẳng khác gì lão tăng kia. Nghe tiếng gọi, chàng ngảnh cổ lại mỉm cười và đợi nghe xem lão dạy bảo gì : Chỉ thấy lão cười mà rằng :

— Thạch Kế Chí ! Phật cơ riêng mình biết, chớ cho người ngoài hay. Ngươi trở lại đây, ta có câu chuyện nhủ cho mà biết !

Kế Chí vội quay lại, tiến hẳn vào bên trong, lại nghe tiếng lão tăng nhủ rằng :

— Kiếp này tự có diễm phúc của kiếp này. Chớ vì kiếp sau gây thêm phiền não. Xin mời uống ly nước trên chiếc kỷ ở trước chỗ ta ngồi . .

Kế Chí cười mà rằng :

— Xin tuân lời ! Đệ tử miệng đương khát . . !

Chàng bước tới bên chiếc kỷ có đặt một chiếc bình bạc, một chiếc ly bạc, nghiêng bình rót ra một ly, ngửa cổ uống liền. Trong khi uống, tai chàng vẫn nghe tiếng lão tăng nheo nhéo đọc :

— Kiếp này tự có diễm phước kiếp này. Chớ vì kiếp sau tăng thêm phiền não !

Chàng hơi thấy lạ, chợt nghĩ rằng có lẽ mình bị mắc lừa vào tròng của lão hòa thượng chăng. Nhưng lúc đó ly nước đã nốc cạn rồi, và trong một giây chàng cảm thấy đầu óc hôn cuồng không đứng vững được, vật mình xuống, mê man không còn biết gì hết.

Như vậy, không biết bao lâu sau, chàng dần dần tỉnh lại, cảm thấy toàn thân lạnh buốt, đồng thời bên tai ồn ào tiếng người, đương tuyên niệm Phật hiệu :

— A di đà Phật ! Đã tỉnh trở lại !

Chí Kế ngơ ngác nhìn, vội nhổm dậy, thấy quanh mình già trẻ, lớn bé đương ngó chàng và đương thì thào bàn tán. Chợt có hai chú tiểu khiêng chiếc cáng đến. Thấy chàng tỉnh lại rồi, bèn đặt chiếc cáng ra một bên. Kế Chí càng lấy làm lạ, nghĩ thầm :

— Đây là đâu ! Sao ta lại mò tới chỗ hòa thượng ở này...

Chàng đưa mắt nhìn, thấy trên vách, một lão hòa thượng, một pho tượng đắp bằng đất bùn, một vàng như sáp ong. Chàng bất giác « ý ! » lên một tiếng, nhìn lại mấy chú tiểu đứng chung quanh, cau mày hỏi rằng :

— Kỳ lạ ! Các vị khiêng ta tới đây làm gì ?

Các vị hòa thượng nhìn chàng, rồi lại ngơ ngác nhìn nhau ! Thấy bộ điệu chàng ngớ ngẩn, mọi người đều cười rộ cả lên, lại xì xào bàn tán. Lúc đó, một người đứng tuổi, tay cầm một ống can dài hút thuốc, tiến lại gần cười và nói.

— Vị tiểu huynh đệ ơi ! Anh thực là có duyên phước được vị Lão Thần Phật hiển linh chỉ điểm cho.. !

Kế Chí giật mình hỏi :

Lão Thần Phật nào ? Ai là Tiên với Phật ? Chỉ điểm cái gì.. ? !

Người kia giơ tay chỉ vào Lão Tăng nhập định trên vách rồi nói :

— Lão Thần tiên vừa rồi chẳng nói chuyện và chỉ điểm cho là gì ?

Kế Chí càng ngạc nhiên, cau mày hỏi :

— Làm gì có sự kiện lạ ấy ! Ai nói gì và chỉ điểm gì cho ta ! Cả đến việc tại sao ta tới đây, hoặc ai khiêng ta tới đây ? Ta nào có bay ! Tiên sinh chớ có cợt rỡn ta,

Người kia tức quá, lườm nguýt chàng mà rằng :

— Thôi ! Không nói nữa ! Khéo vờ vẫn... !

Người kia nói rồi vùng vằng đi. Kế Chí bực mình, chạy theo nắm tay lôi trở lại. Không ngờ chàng dùng sức quá mạnh. Người kia la lối lên rằng :

— Ối cha ! Đau quá... đau quá ! Bỏ tay ra... !

Kế Chí cau mặt hỏi :

— Tiên sinh ơi ! Vừa rồi tiên sinh nói gì, ta không hiểu ! Xin giảng rõ ra !

Người kia đau quá chu chéo lên :

— Anh này kỳ cục thật ! Vờ vịt làm bộ ngớ ngẩn ! Anh làm gì thì tự khắc biết ! Hỏi ta làm chi ?

Thấy xung quanh mọi người đều dán mắt lên nhìn mình với vẻ kinh ngạc, chàng đỏ mặt lên gắt :

— Các người vây quanh nhìn gì ta ! Ta có gì kỳ lạ đâu mà nhìn !

Mọi người đều niệm Phật hiệu, vẫn đứng yên ngó chàng. Kế Chí quay lại với người đứng tuổi, cười nhạt mà rằng :

— Tiên sinh biết điều nói cho tỏ rõ sự thế ra sao ? Ai đem ta tới đây làm gì ! Nếu không nói rõ thì... chớ trách.

Nói đến hai tiếng «chớ trách» tay chàng bất giác sẽ siết chặt lại một cái. Người kia méo sệch miệng đi, khóc rống lên mà rằng :

— Anh điên a ! Ai... ai khiêng anh đến đây làm gì ? Tự anh tới đây ! Không tin hỏi mọi người xem... Ta chẳng qua là người đi lễ, mắt thấy anh nói chuyện với vị lão Thần tiên. Giờ anh lại nói rằng không biết gì hết... Ai tin được ! Ta thấy câu chuyện lạ thì hỏi... bắt.., bắt đỡ bị anh... ối cha ! gãy tay mất...

Chợt thấy một hòa thượng trạc độ hai mươi bảy, hai mươi tám chạy tới, miệng mỉm cười, hai tay chắp trước ngực, cất tiếng nói :

— A di đà Phật ! Xin thí chủ bỏ tay ra ! Đây là nơi tu hành, chớ làm náo động cảnh thanh tĩnh...

Kẻ Chí cau mày lại nói :

— Kẻ tu hành không được nói dối. Hòa thượng nói cho ta rõ tại sao khiêng ta đến đây làm gì ?

Hòa thượng nhìn trước ngó sau mà rằng :

— Bần tăng cũng vừa ra tới đây ! vì nghe thấy thí chủ làm huyên náo... (nói tới đây giơ tay chỉ vào một vị hòa thượng khác rồi tiếp rằng :) Họa chăng có Chí Thiện sư huynh, mắt thấy đầu đuôi ra sao, xin giải thích cho thí chủ nghe...

Nói xong, hòa thượng lùi lại một bước. Chí Thiện hòa thượng bèn tiến lại gần, hơi cau lông mày, hai tay chắp lại xoa xát vào nhau mà rằng :

— Nguyên do sự thế như vầy... Trước hết là tướng công tự mình đã tới đây... !

Kẻ Chí quắc mắt lên cãi

— Chớ nói bậy ! Tự ta tới đây mà ta không biết sao ...?

Bị chàng mắng cho một câu, Chí Thiện đỏ mặt lên, lùi lại một bước cất tiếng trầm trải mà rằng :

— Thí chủ nói cho lịch sự một chút ! Đây là Phật môn, Thiện địa Thí chủ không thể nói năng kém khiêm tốn như thế được !

Quả thật, sau một cơn hốn mê, tỉnh lại, Kẻ Chí không còn nhớ lại gì

đã xảy ra trước đó. Nghe Chí Thiện nói là chàng tự ý tới đây, chàng đã lấy làm bực mình và cho là nói dối. Lại nghe Chí Thiện trách mắng là bất lịch sự, chàng vụt nổi giận, bất giác buông tay ra và sẽ giũi cho lão tiên sinh kia một cái.

Bị cái giũi ấy, tiên sinh chúi người đi tới mười bước, chiếc ống can văng ra rớt xuống đất, gãy ra làm đôi, người cũng tế nhào, la lên như bọng, trong khi đó thì Kẻ Chí đã nhảy vọt đến trước mặt Chí Thiện hòa thượng và đưa tay ra chộp lấy cổ tay đối phương.

Tới đây cũng nên nhắc lại rằng các hòa thượng trên chùa Kim đỉnh, không một vị nào mà chẳng phải là tay không biết võ nghệ. Kẻ Chí vừa đưa tay ra chộp. Chí Thiện lập tức nổi giận, miệng thì tuyên Phật hiệu và nói :

— A di đà Phật ! . Thí chủ chưa chi đã làm hung ! Bần tăng bữa nay thay mặt cho Chủ trì Phương trượng, thanh lý cái tính hung hăn ấy đi mới được . . !

Tay Kẻ Chí vừa chộp tới nơi, Chí Thiện vụt chập hai bàn tay lại trước ngực rồi đột nhiên theo thế « Dã mã lắc bờm » từ trên thọc xuống đánh vào phía sườn đối phương.

Thấy vị hòa thượng biết võ nghệ hẳn hoi. Kẻ Chí càng lắm nghĩ rằng từ nãy mọi sự việc xảy ra đều do vị hòa thượng này bày đặt cố ý trêu cợt mình. Nghĩ vậy, chàng bèn cười nhạt mà rằng :

— Được lắm ! Để ta coi hòa thượng thanh lý ta như thế nào ! Trái lại, ta muốn thay thế vị Chủ trì đây, thanh lý tụi các người đi là khác !

Ngọn «Dã mã phân tung» vừa thi triển ra, chỉ thấy Kẻ Chí rùng vai một cái đã chuyển ra phía sau lưng rồi. Chí Thiện giật mình về cái thân pháp lẹ làng của đối phương, lập tức đưa hai tay về sau, định dùng lối «Đại xuất bi thủ» đánh quật vào hai bên đùi Kẻ Chí. Không ngờ hai cánh tay vừa hơi động cựa, chưa kịp ra đòn thì nơi Tam lý huyệt ở trên lưng đột nhiên thấy tê dại đi, chỉ kịp «a !» lên một tiếng, ngã vật ngay xuống. Trật tự nơi đây xáo trộn lên ngay, mọi người xô nhau chạy, miệng thì la :

— Không xong rồi ! Hỏng to ! Có kẻ tạo... tạo phản đó !

Tiếng la hét vang lừng ! Kẻ Chí toan quay trở ra vụt cái từ hai bên tả

hữu có bóng thoáng lên một cái, mỗi bên có một vị hòa thượng nhảy tới. Một trong hai người «hừng» lên một tiếng, cất giọng lạnh lùng mà rằng :

— Cuồng đồ to gan thật ! Sư huynh ta cứu cho ngươi tỉnh lại. Có sao ngươi lại đánh đến bị thương ! Để coi xem ngươi có bản lĩnh gì, bữa nay ra khỏi được chùa Kim đỉnh này ?

Hòa thượng dứt lời, lập tức hai cánh tay vận sức thọc xuống dùng thế « Đáy biển mò kim » đánh vào bụng dưới Kế Chí .

Vốn là hạng thanh niên hăng máu, Kế Chí từ trước một lòng trọng Phật. Nhân vì Nhân Nguyên lão hòa thượng biết rằng kiếp này sát nghiệt của chàng còn nhiều, chàng muốn theo Phật thì phi đợi sang kiếp sau không được. Nhưng lại e rằng kiếp này chàng gây ra nhiều sát nghiệt, trong khi lại tâm niệm thành Phật thì sẽ làm lỡ cả một đời đi, cho nên lừa cho chàng uống « Thiên lộ mê trấp » làm cho chàng quên dứt hẳn một đoạn nhân duyên gặp gỡ vừa rồi với lão hòa thượng đi, đồng thời khiến cho chàng thêm ghét Phật, có như vậy mới giảm bớt được nhiều phiền não ở kiếp này.

Vì vậy mà vừa rồi, sau khi hồi tỉnh, đột nhiên chàng đổi tâm tính và có ý ghét hòa thượng, lại nhân đó mà sinh sự đánh nhau mà vô hình trung đã nhẹ bớt được phần sát nghiệt. Cái dụng ý của Nhân Nguyên hòa thượng thực đã khổ tâm lắm vậy !

Cái lòng mộ Phật không còn nữa, thì cái lòng ghét tăng tự nhiên sinh ra lúc đó thấy hai hòa thượng hợp lại đánh mình, Kế Chí cười nhạt nghĩ thầm rằng :

— Tốt lắm ! Bữa nay ta phải cho tụi trọc đầu này một bài học để tụi bay biết tay ta !

Chàng đưa chân phải lên trước, vạch ngang một cái. Giữa lúc hai tăng nhân vung cánh tay lên, vù một tiếng nhằm vào bụng dưới đập vào thì Kế Chí sếch ngược lông mày, hai tay thi triển tuyệt chiêu «Yến song phi» từ trên đưa xuống gạt và đồng thời xỉa vào cổ tay hai nhà sư.

Lúc này về công phu võ nghệ của Kế Chí, sau cuộc gặp gỡ Thiên sơn

sơn Tam lão, sau khi tham hiểu « Lưỡng Nghi đồ giải » đã tiến vào lãnh vực « xuất thần nhập hóa », so với Thượng Quan Tiên sinh cũng chỉ còn kém ít nhiều thôi !

Hai vị hòa thượng kia làm sao chống lại được. Vừa mới giao tranh hai vị hòa thượng đã cảm thấy rằng công lực của chàng thanh niên quá mạnh. Điều mà khiến cho hai hòa thượng vô cùng kinh hãi là trong khi chàng thanh niên ra đòn, chuyển bộ, chỉ thấy như một trận gió lướt đi, không thể nào đoán nhận trước được. Cang phong từ tay chàng phát ra, dù chưa đánh trúng vào người mà nhiệt khí cơ hồ khiến cho người muốn nghẹt thở.

CÒN MỘT QUYỂN



QUÝ BẠN ĐÓN XEM :

★ **THẤT CẦM CHƯỞNG quyển III để biết :**

★ *Kim dịch Sinh Thượng Kỳ có đoạt lại được chiếc mũ và ống sáo đã bị mất về tay Thạch kế Chí không ?*

★ *Thượng quan tiên-sinh gọi Kế-Chí trở về Nga mi sơn để làm gì ?*

● *Tiểu Mai, Vân-Châu... hay... ai sẽ cùng Kế Chí xây tổ uyên ương nơi Thập Thủy lâu.*

Quý bạn xem THẤT CẦM CHƯỞNG quyển III để thưởng thức tài nghệ của Kế Chí thi triển môn tuyệt chưởng Thất cầm.

THẤT CẦM CHƯỞNG *quyển III đến hồi gây cấn những thích thú bất ngờ.*

nhà xuất bản Xuân-Thu

Cơ Sở Ấn Loát & Phát Hành Đủ Loại Sách, Tiểu Thuyết và Từ Điển Thông Dụng
Phục Vụ Cộng Đồng Người Việt Tại Hoa-Kỳ và Hải Ngoại Từ Năm 1976

P.O. Box 720065, Houston, Texas 77272 USA (713) 498 1474

Hai hòa thượng này, một người tên là Chí Bản, một người tên là Chí Thanh, đều là tay được luyện tập võ nghệ tương đương vào hạng khá.

Hai tay Kế Chí vừa đưa duỗi ra phía ngoài, hai hòa thượng nhận ra công lực ấy rất mạnh, vội đưa mắt báo ý nhau kịp rút tay về. Nhưng Kế Chí vừa ra đòn, lập tức thi triển cái bí quyết là « gần » và « vào sát ». Hai hòa thượng vừa rút tay về thì chàng đã như bóng theo hình, đầu ngón chân chỉ hơi mớm xuống một cái là thân mình đã vào theo liền. Hòa Thượng Chí Thanh quát lên.

— Nằm xuống !

Vừa quát, vừa đưa hai tay ra, dùng chưởng lực « Càn nguyên cấn tâm chưởng » phát ra, tận lực đánh vào phía dưới vách bên trái Kế Chí. Lúc ấy Kế Chí hình như không đếm xỉa gì đến phía Chí Thanh đánh tới. Chàng để ý vào Chí Bản hòa thượng lúc ấy đương khom người xuống hình như dồn sức lại đánh ra một chưởng rất mạnh vậy !

Tay mặt Chí Thanh hòa thượng đánh tới nơi rồi mà sẽ Kế Chí hầu như không biết. Thấy vậy, Chí Thanh mừng thầm, dồn thêm nội lực ra đầu ngón tay thọc mạnh vào sườn. Chỉ nghe đánh « bục » một tiếng bàn tay như thọc xuống ao bùn, ngập luôn vào trong thịt đối phương.

Một đòn ấy dùng đến mười thành sức lực ngập hẳn tay vào trong sườn, thì đối phương tất phải chết ! Thấy rằng đòn của mình dùng quá nặng có thể sinh ra án mạng, Chí Thanh choáng người lên, vội rút tay trở lại nhưng bàn tay như mọc rễ xuống không nhúc nhích. Bao nhiêu sức lực bỗng như tiêu tan đi đâu hết, Chí Thanh cảm thấy như thọc tay vào một đống bông nóng bỏng vậy !

Tới đây mới rõ rằng mình lâm nguy, Chí Thanh đứng lên, tay trái theo lối « Thuận nước đẩy thuyền» đẩy mạnh ra một cái, định dùng sức để cứu vãn co tay mặt về. Lại « bục » một tiếng, bàn tay Chí Thanh đưa ra đánh trúng lên mình Kế Chí, nhưng « khác nào miếng thịt ném vào mõm chó », luôn tay trái cũng bị lún ngập vào mình đối phương và không có về được nữa !

Ngay lúc đó, về phía sau, Chí Bản hòa thượng, lưng đương khom khom, vụt đứng thẳng dậy, dùng « Bái Sơn vận chưởng », hai tay như

sấm sét tận lực đưa hai đạo kình phong từ dưới ngược lên đánh vào lưng Kế Chí.

Chỉ thoáng qua một ngọn đòn thứ nhất, Kế Chí đã nhận biết chưởng lực của hai hòa thượng tới bậc nào, cho nên lúc đó hai tay Chí Bản đánh tới, chàng coi như chẳng có nghĩa lý gì mấy ! Đợi cho đối phương « thổ kình » hai tay tới nơi rồi, Kế Chí vụt đưa ống tay áo rộng phất lên một cái, Cang phong từ tay áo chàng nhả ra, « pình » một tiếng, chỉ thấy thân mình Chí Bản như chiếc lá bị trận gió cuồng đánh tung lên cao, lộn đi lật lại, quay lông lốc mấy vòng, rồi đâm bổ xuống quật mình vào vách, nằm thiêm thiếp bất tỉnh.

Lúc ấy, từ mấy gian đại điện, tiếng « vân bản » báo động khua lên không ngớt, kẻ đó từ bốn phía, tăng nhân lũ lượt kéo tới đông như kiến, bao vây lấy tòa đại điện, dù một giọt nước cũng khó rỉ thoát qua được!

Biết rằng tai họa lớn đã tới, Kế Chí nhìn Chí Bản rồi quát lên :

— Ngươi cũng ... đi nốt đi !

Vừa quát, chàng vừa phình bụng ngầm vận dụng lối « Chiêm y Thập bát điệt » đưa nội kình tống ra. Chí Bản hòa thượng, như chiếc diều giấy đứt dây nhợ, quay lộn mấy vòng, bắn đi xa đến tám chín thước, hai tay đau buốt như sắp gẫy lìa, nằm bất tỉnh nhân sự.

Trong một loáng mắt, Kế Chí đã chế phục luôn ba người ! Chàng sẽ đưa tay vuốt vạt áo dài, liếc mắt nhìn quanh một lượt. Chung quanh toàn là « đầu trọc » lố nhố bao vây, tiếng vân bản vẫn liên tiếp khua lên báo động.

Lúc này, trong ngoài tòa đại điện, từng lớp hòa thượng bao vây. Trước hết tiến ra một lượt tám vị hòa thượng mặc áo cà-sa sắc đỏ, người nào cũng vào khoảng ngoài lục tuần, sắc mặt hồng nhuận, mắt sáng, lông mày dài rủ xuống.

Kế Chí hơi cau mày, vì biết rằng tám vị sư này đều chẳng phải là tay tầm thường !

Phía sau tám vị hòa thượng là hàng đệ tử, đều mặc áo nhà chùa với màu sắc khác nhau : Hai hàng đầu đều mặc áo vải sắc vàng, cổ đeo tràng hạt, tuổi ước trên dưới bốn mươi, người nào người nấy thần thái sán nhiên sung mãn. Hai hàng dưới, toàn mặc áo sắc tro, tuổi

trên dưới hai chục, cùng cỡ với ba nhà sư vừa bị chàng chế phục.

Hàng mấy trăm nhà sư, người nào cũng chắp hai tay trước ngực, đôi mắt quắc lên nhìn chàng, yên lặng không nói năng gì !

Kế Chí cảm thấy khó chịu quá ! Chợt một lão tăng, trạc độ bảy mươi tuổi, có vẻ như đứng đầu trong bọn tám người, niệm Phật hiệu lên rồi nói :

— Tội quá ! Tội quá ! Tiểu thí chủ có biết rằng đã gây nên đại họa chăng?

Kế Chí lạnh lùng cười rằng :

— Hai tên động thủ; — khó tránh được khỏi có kẻ bị thương. Lão Hòa thượng a ! Hòa thượng đừng có làm gì quấy phiền ta; — ta sẽ chữa cho ba vị tiểu hòa thượng kia khỏi ngay; không có gì là nguy hiểm mà !

Lão hòa thượng niệm câu « A di đà Phật » rồi nói :

— Thiện tai ! Thí chủ hẳn cũng biết. Nhà Phật có qui củ Nhà Phật, Nhà nước có pháp luật của Nhà nước ! Bữa nay Thí chủ xông vào Kim đỉnh tự, đánh bị thương ba nhà sư, xong rồi yên ổn đi khỏi đây sao!

Lão hòa thượng nói rồi cười lên ha hả ! Kế Chí nghĩ thầm :

— Lão thầy chùa này tuổi đã cao mà tiếng cười, tiếng nói còn mạnh ghê !

Lão hòa thượng cười rồi, nghiêm nét mặt lại; sẽ hếch đôi lông mày dài và trắng lên; cất giọng rắn rỏi, nói tiếp :

— Lão giữ chức vụ Chưởng hình đường ! Đối với thí chủ nếu như không thi hành qui luật; thì rồi mọi người sẽ không phục ! (Tới đây, lão bỗng quay về phía sau, gọi to lên : Lại đây mau !)

Lập tức có vài ba nhà sư chạy loáng tới. Lão hòa thượng cười nhạt mà rằng :

— Kim Bát, Kim Trượng ! Nghe lệnh đây !

Hai nhà sư mặc áo vải vàng, trạc trên dưới ba mươi, vóc người cao lớn, mắt sáng quắc, cùng « dạ » lên một tiếng chạy tới. Kế Chí thoáng liếc qua cũng biết là võ công của họ không phải tầm thường như ba người vừa bị thương kia.

Kim Bát, Kim Trượng chạy tới trước mặt Lão Hòa Thượng, hai tay chắp lại, cúi đầu thưa :

— Đệ tử đợi lệnh !

Lão hòa thượng lại cười ha hả lên mà rằng :

— Bần tòa truyền lệnh cho hai người bắt giữ chàng thanh niên này, là kẻ đệ đại náo Kim điện.

Hai vị hòa thượng lại chắp tay, cúi đầu thưa :

— Dạ ! Đệ tử tuân lệnh !

Dứt lời, cả hai cùng quay mình, bốn con mắt thô lỗ, sáng quắc, cùng ghim vào nhìn Kế Chí. Một lúc mới thấy Kim Bát chắp tay trước ngực và nói :

— Thiện tai, thiện tai ! Thí chủ như biết điều, xin tự y chịu trói. Khỏi buộc tiểu tăng phải ra tay !

Kế Chí lùi lại một bước, cười nhạt mà rằng :

— Hai người không trông đó ư ? (Vừa nói chàng vừa chỉ tay vào ba người đương nằm mê man dưới đất), — hãy lấy đó làm gương !

Kim Bát với Kim Trượng đều là tay võ nghệ cao cường, được vị Chủ trì Phương trượng và tám vị Trưởng lão coi trọng.

Vì Kim Bát và Kim Trượng đều được chân truyền thực học, cho nên lúc đó Lão hòa thượng Hình đường Đại sư tức là Ngộ Minh hòa thượng mới ra lệnh cho hai người này ra tay bắt giữ chàng thiếu niên ngỗ ngược.

Nghe chàng thanh niên nói vậy, mọi người đều kinh hãi lo cho chàng sẽ bị đàn áp có khi rừ đòn. Còn hai nhà sư kia nghe chàng nói vậy, mặt hơi biến sắc, sẽ đưa mắt cho nhau. Kim Trượng hòa thượng «hừng» một tiếng rồi nói :

— Sư huynh không cần phí lời ! Sư bá đã ra lệnh thì còn đợi gì chưa ra tay !

Kim Bát gật đầu, rùn mạnh đôi vai, người vọt đi như một lằn khói vàng thoắt cái đã tới trước mặt Kế Chí. Kim Trượng cũng vặn mình một cái, chân không di động mà người đã vọt lên cao, liền đó bỗng thấy tay áo nhà chùa phất lên, hai tay dăng ra, người như con chim điêu sắc vàng, lẹ làng sà xuống đứng bên Kim Bát. Cả hai người cùng có cái vẻ khi tĩnh thì vững như núi, khi động thì như sấm sét công phu luyện tập tới bậc ấy không phải là dễ.

Kế Chí thấy vậy, trong bụng cười thầm rằng hai nhà sư này ý

muốn khoe khoang bản lãnh, chưa đánh nhưng trước tiếp kiến chàng phải chột dạ, hết vía. Chàng đứng yên, không nhúc nhích, chỉ sẽ cười nhạt mà rằng :

— Hai vị sư phụ, quả nhiên là võ nghệ siêu quần. Có điều rằng nơi đây chật hẹp, sẽ trở ngại chân tay chăng ?

Hai nhà sư cùng chắp tay trước ngực. Kim Trượng cất cao giọng lên nói :

— Thí chủ không ngại ! Nơi đây không rộng rãi, nhưng cũng không sao . . . . !

Kế Chí cười nhạt, hất hàm nói :

— Vậy thì được lắm !

Trong bụng chàng nghĩ thầm rằng :

— Hai thằng trọc này ngốc thực ! Ta nói đến chỗ rộng rãi là để cho bay có lối dễ thoát. Bay muốn vậy thì được lắm !

Lập tức, chân chàng xoay ra đứng theo hình chữ đinh, hai tay nhẹ nhàng buông thõng xuống. Bộ điệu ấy hệt như một nhà nho ung dung đứng ngắm hoa, nhìn cảnh, không có vẻ gì là sẵn sàng ứng chiến.

Xung quanh tứ phía đều nổi lên những tiếng xì xào ! Tám vị Lão tăng, bỗng tái cả mặt, sẽ đưa mắt ra hiệu cho nhau, vì đều biết rằng cái lối đứng rất bình thường ứng chiến như chàng thanh niên này, đó là một thế bắt đầu của môn « Thống thiền Bát chưởng » từng thất truyền đã lâu trong làng võ lâm.

« Thống thiền Bát chưởng » là do một nhà sư nghiên cứu lập ra, chưởng pháp ấy thuộc phái Thiếu lâm và chỉ có các vị Chủ trì Phương trượng với một số ít các cao tăng chức sắc trong Thiếu lâm được tập luyện tới. Những hạng đồ đệ của họ thì không hề biết Thống thiền Bát chưởng là gì ! Ngay trong tám vị cao tăng của Kim đỉnh tự có mặt tại đây lúc này, thì có tới ba vị chẳng qua mới được nghe nói tới, mà chưa từng học tới bậc đó !

Kế Chí dùng « Thống thiền chưởng pháp » là võ nghệ của Phật môn ra để đối phó với đệ tử Phật môn, quả thực là liều lĩnh, rõ ràng là « đánh trống qua cửa nhà sấm ». Chỉ thấy chàng hất hàm sẽ nói :

— Sẵn sàng rồi ! Xin nhị vị ra đòn trước !

Hai nhà sư, cùng một lúc một tay sẽ nâng vạt áo, một tay đưa lên, nói :

— Tiểu tăng xin lỗi !

Dứt lời, cả hai người cùng một lúc buông vạt áo xuống, « soạt » một tiếng, cả hai cùng như « bươm bướm tìm hoa », một người từ phía tả, một người từ phía hữu, lướt gió tiến vào đến nơi.

Kế Chí vẫn đứng yên không nhích động. Cho tới khi hai nhà sư cùng phát chưởng đánh ra, chỉ còn cách mình không đầy nửa gang tay, thân chàng bất thần vọt đi như một mũi tên dài. Hai nhà sư kịp đánh không trúng đâu cả, đều kịp rút tay về và cùng nhảy lùi lại sau. Họ vẫn ra vẻ thong dong, trong khi xây mình, đều phẩy vạt áo bào đánh « phạch » một tiếng, vạt áo từ trên cao múa lên, cả hai đồng thời bay ra xa đến gần một trượng. Thấy động tác lanh lẹ ấy, Kế Chí cũng phải khen thầm là khá !

Về phần Kế Chí, vọt người đi như mũi tên, vừa rớt xuống đất thì lập tức hai tay phân ra hai bên, mới trông tưởng như là chàng dăng tay ra lấy lại người cho cân để đứng vững. Kỳ thực đó là lối phân thủ Càn nguyên Phách không chưởng, nhắm vào phía sau hai nhà sư mà đánh, mạnh như sấm sét vậy.

Hai nhà sư, khi nhảy trở về sau, tự nhiên là hai người nhảy ra hai phía mà lưng xây lại nhau. Cũng nhờ ở cái thế đương vọt đi ấy nên chỉ bị chưởng phong đẩy đi thôi, tuy nhiên chân xuống đất rồi mà loạng choạng phải chạy đi tới bảy tám bước mới đứng lại được.

Tất cả động tác ấy, duy chỉ có hai nhà sư và tám vị lão hòa thượng nhận biết được, còn các người khác hầu như không ai thấy gì lạ cả !

Lão Hòa Thượng Ngộ Minh, tới đây hết sức kinh hãi vì công lực cao siêu của chàng thanh niên, và biết rằng việc sai hai đồ đệ ra bắt chàng là một sự lầm to ! Về phần Kim Bát và Kim Trượng lúc ấy cảm thấy lưng họ nóng rát lên như bị lửa đốt. Sở dĩ họ còn gắng chịu, chưa đến nỗi la hét lên là vì cả hai từ nhỏ đã được tập luyện công phu, nhờ chân nguyên dương của họ xung túc cho nên còn chịu đựng nổi. Nhưng khi hai người quay trở lại thì mặt mũi họ đều đỏ gay lên, cơ hồ biến thành sắc tía.

Ngộ Minh Hòa Thượng vội niệm Phật hiệu và nói :

— Thiện tai ! thiện tai ! Nguyên lai thí chủ là tay nội gia hữu hạng, hèn chi mà chẳng cuồng ngạo đến quá đáng. . .

Kim Bát, Kim Trượng, từ trước yên trí rằng ra tay chế phục chàng thanh niên này chẳng khó khăn gì. Không ngờ đã chẳng đụng được đến chân lông sợi tóc chàng, trái lại cả hai chỉ thiếu chút cùng bị rừ đòn cả. Ngoài ra, trước mặt hạng đàn em bậc dưới, trước mặt thiên hạ, cả hai cùng cảm thấy là bị mất thể diện. Chợt thấy Kim Trượng bảo với Kim Bát:

— Sư huynh à ! Vị thí chủ này võ nghệ cao siêu ! Anh em ta phải thỉnh giáo lấy vài đường tuyệt thủ cao chiêu !

Kim Bát hiểu ý và nói :

— Được lắm !

Chưa dứt tiếng, thân mình Kim Bát đã vọt đi như chim ưng vồ mồi, vù một cái nhào tới trước mặt Kế Chí, hai chân gập khoeo lại, hai tay theo lối « Phiên thiên chưởng » đưa ngang ra.

Hai bàn tay Kim Bát vốn không có gì khác lạ. Duy chỉ lúc đưa chưởng ra, trong một chớp mắt nó đã đỏ lên như máu và mười đầu ngón tay thô lớn lên như mười trái chuối vậy !

Kế Chí giật mình, nhận ngay ra đó là một công phu rất lệ hại, gọi là « Nát bàn Huyết chưởng ». Với kẻ nội lực hơi kém một chút mà bị trúng một chưởng ấy, thì lập tức tạng phủ bên trong bị hủy hoại. Đó là môn vũ công của Thiên môn, không mấy khi dùng tới.

Kế Chí chửi thầm rằng :

— Thằng trọc này hung hăn thật sự ! Vốn không thù hận gì lớn lao, mày đang tâm dùng độc thủ như vậy, quyết không tha thứ được !

Cùng một lúc với Kim Bát xuống bộ vận công lực, thì tám vị lão hòa thượng cùng niệm « A Di Đà Phật », và họ cho rằng chàng thanh niên kia không tài nào thoát khỏi bị hạ bởi một chưởng ấy.

Ngộ Minh hòa thượng không nỡ để chàng bị tử thương dưới một chưởng quá ác liệt ấy, nhưng chỉ kịp la lên :

— Kim Bát ! . . . Chớ giết. . . người.

Giữa tiếng « Kim Bát. . . Chớ. . . » của Ngộ Minh thét lên, là lúc hai bàn tay lớn như hai chiếc quạt « lá bồ » của Kim Bát đã tận lực

phát ra với tốc độ lẹ như sấm chớp : Một bàn tay đưa vào giữa ngực và một bàn tay đập vào bụng dưới Kế Chí. Người ngoài coi chỉ kịp thấy như hai vật gì có màu sắc đỏ áp tới mà thôi.

Chỉ thấy thân mình Kế Chí theo với hai tay Kim Bát mà ngửa lật về sau, trong khi hai đầu gối chàng hầu như đâm quỳ hẳn xuống đất.

Hai bàn tay đỏ của Kim Bát lóa lên, đánh sượt qua phía bên người Kế Chí, mọi người đều rú lên và tán thưởng ngọn « Xảo khán thiên trung » của chàng thanh niên là tuyệt diệu Về phần Kim Bát, thấy rằng song chưởng của mình đánh không trúng đâu cả, biết là bị nguy, miệng « hừng » một tiếng, chân trái vững tấn, chân phải vội đưa lên, vận nội lực dùng một đòn « quét » gọi là « Hoành tảo kim thung » quét lia một cái. Chiếc giầy trắng bằng gai của Kim Bát lia là là mặt đất nhằm vào nơi khoeo đầu gối Kế Chí. Một cái « quét » ấy, nếu trúng thì dù là chiếc cọc lớn chôn sâu dưới đất hàng vài gang tay cũng bị đánh bật lên, hoặc bị gãy lìa ra làm đôi.

Lúc ấy Kế Chí ở cái tư thế đương quỳ xuống và ngửa người về sau, mặt hướng lên trời, vừa tránh khỏi hai chưởng của Kim Bát thì ngọn « quét » đã vèo tới. Chàng quát lên :

— Hòa thượng... độc ác..!

Thực ra thì bốn tiếng « hòa thượng độc ác » ấy chỉ kịp thốt ra cùng một lúc với thân mình chàng như thân con nhái bốc lên cao khỏi mặt đất chừng hơn hai gang tay, trong khi bàn chân Kim Bát hô gió lôi cuốn cả cát với đá lia ngang ở phía dưới lưng chàng.

Nguyên do, khi Kế Chí thấy rằng ngọn quét lẹ hại của Kim Bát đã tung ra như gió, chàng giận vô cùng, nghĩ rằng nếu lao mình về sau tránh đi cũng được, như vậy dù sao cũng chỉ là thụ động, trong khi đối phương rất có thể lấn đòn vào hoặc lại xuống chân phải mà liên hoàn quét luôn cho chàng một ngọn chân trái nữa theo cái lối « Liên hoàn uyên ương song cước ». Phần vì căm giận đối phương là kẻ tu hành mà dùng toàn độc thủ, chàng để khí nghiến răng lại sẽ đi đầu ngón tay trái xuống đất một cái. Toàn thân chàng vụt nảy lên phía trên lăn quét chừng một gang tay, trong khi vừa lật nghiêng người đứng trở lại và hai ngón tay mặt theo với thế người, « phựt » một cái như lò xo bật ra xỉa thẳng vào nơi mắt cá chân của đối phương.

Ngọn quét « Hoành tảo kim thung » của Kim Bát vô cùng hung hãn, gặp phải hai ngón tay cứng như thép luyện của Kế Chí xỉa xuống chặn lại. Hai sức giập nhau mạnh đến nỗi ngón tay Kế Chí đâm lút vào trong khớp xương mắt cá đối phương, và trong khi Kim Bát giật bắn người lên, hú một tiếng rùng rợn đồng thời với tiếng Kế Chí quát « đi » mọi người chỉ kịp thấy tay chàng thanh niên hất lên một cái, một cái bóng người, — chính là thân mình Kim Bát bị hất tung lên cao, đem theo một tiếng thét thê thảm.

Kim Trượng vừa tiến lại định hạ thủ đánh Kế Chí, thấy sư huynh lâm nguy, lập tức theo lối « Đảo thái cổ tỉnh bộ » nhảy thụt trở lại bảy tám bước, đưa hai cánh tay lên đón lấy cái thân mình Kim Bát từ trên rớt xuống.

Kim Bát lúc ấy đã bất tỉnh nhân sự, nguyên vì Kế Chí quá giận vị hòa thượng hung tàn, nên đã vận dụng « Phân cân thác cốt » tuyệt chiêu công phu, điểm vào chỗ đường gân chính yếu nơi bàn chân khiến cho mắt cá đối phương lòi trật ra ngoài.

Mọi người đều huyên hoa rối rít cả lên. Kim Trượng vừa hãi vừa giận, sau khi trao sư huynh cho một hòa thượng khác lo việc cứu chữa, lập tức quay mình trở lại, mắt gờm gờm nhìn chàng thanh niên, mặt hầm hầm dấy sát khí. Tám vị cao tăng cùng chắp tay niệm Phật hiệu. Hình dường Đại sư Ngộ Minh hối hận rằng mình đã coi thường đối phương, và điều động không đích đáng đến nỗi xảy ra cơ sự nhường ấy. Thấy Kim Trượng hầm hầm sắp ra tay, Ngộ Minh vội gọi giật lại :

— Kim Trượng ! kíp lui ngay !

Không ngờ Kim Trượng lúc đó đã quá giận, bất chấp cả lệnh của Ngộ Minh. Mặt hắn tái mét đi, hai tay chắp ngực, cất giọng gắt gao mà rằng :

— Ngọn Vân long Thám trảo của thí chủ lợi hại thật ! Sư huynh ta bị trọng thương là vì học nghệ còn kém, không trách ai được. Chưởng pháp của thí chủ đã được lĩnh giáo rồi. — bần tăng xin dùng cây gậy « Long đầu » này, thừa tiếp vài đường kiếm của thí chủ. Xin thí chủ tứ giáo !

Kế Chí quát lên rằng :

— Anh hòa thượng này quả nhiên là không biết tự lượng sức mình. Bộ Long đầu trượng của anh, chống sao nổi với Chu tước kiếm ! Bất quá giữa chúng ta không có thù hận gì lớn lao, việc gì phải dùng đến binh khí !

Kim Trượng cười nhạt nói :

— Thí chủ hạ độc thủ đánh sư huynh ta trọng thương có thể thành tàn phế ! Đó không phải là cừu hận sao ?

Kế Chí cười nhạt, lùi lại sau một bước mà rằng :

— Hòa thượng đã cố ý bắt phải so binh khí. Thạch mỗ không thể từ chối được ! Vậy xin lĩnh giáo !

Chàng chưa hết câu, chỉ thấy Kim Trượng hơi gò lưng xuống, tay mặt với qua gáy, « soạt » một tiếng, trong tay lăm lăm cầm một cây gậy chạm hình « Đầu rồng » sáng loáng. Cây gậy này dài ước độ gần ba thước, cán lớn bằng trái mận, trên dưới đều chạm vảy rồng. Đầu gậy là hình « đầu rồng » lớn bằng cái giỏ. Đầu rồng há miệng, thè lưỡi dài tới hai tấc, nhọn và sắc như lưỡi gươm. Hai bên mép rồng túa râu ra, cũng dài và nhọn sắc. Chuôi gậy có lồng sợi dây mềm. Kim Trượng thò ngón tay út vào chỗ sợi dây.

Chiếc gậy treo vào ngón tay buông thõng xuống. Kế đó, hai tay Kim Trượng chắp lại đặt trước ngực mà rằng :

— A Di Đà Phật ! Xin thí chủ bạt kiếm !

Kế Chí cười rằng :

— Gươm của tại hạ có đeo bên mình. Nhưng tại hạ ít khi dùng đến, vì coi binh khí là thứ hung mãnh ! Vậy xin dùng tay không tiếp nhận vài đường gậy « Đầu rồng » cao siêu của hòa thượng !

Nghe chàng nói vậy, mọi người đều kinh ngạc, phần đông đều cho rằng chàng là kẻ điên cuồng khoác lác. Còn Kim Trượng thì vừa tức, vừa thẹn tím mặt lại.

Luận về công phu võ nghệ, thì Kim Trượng không kém gì Kim Bát. Kim Trượng được lão hòa thượng Chủ trì phương trượng truyền thụ công phu. Ngay đến vị hòa thượng chủ trì là sư phụ cũng không dám dùng tay không đối phó với ngọn Long đầu trượng của Kim Trượng. Nay nghe Kế Chí nói giọng ngông cuồng như vậy, Kim Trượng giận tái

người đi, nghĩ bụng được dịp tốt báo thù cho sư huynh, bèn cười nhạt mà rằng :

— Thí chủ nói vậy hẳn là công phu bản lãnh kinh nhân ! Nếu vậy được ! Bần tăng cũng xin lĩnh giáo.

Dứt lời, Kim Trượng xuống tấn, liên bộ tiến lên bảy tám thước.

Thoáng nhìn, Kế Chí nhận ngay ra rằng « bộ phiệt » của đối phương đều án theo « Bát quái trận môn » mà đạp bước. Chàng giật mình nghĩ thầm :

— Nhà sư này cũng biết trận pháp. Ta không nên coi thường !

Trong khi nghĩ vậy, chàng cũng đạp bộ tiến lại.

Kim Trượng thấy vậy, giật mình đến toát mồ hôi ra, nghĩ bụng rằng:

— Thằng nhải này thuộc môn phái nào ? Võ nghệ cao siêu đã đành, lại biết dùng bộ pháp « Phản khắc sinh môn » để khắc chế, và phá lại bộ pháp của ta !

Nghĩ vậy, Kim Trượng không dám coi thường đối phương nữa.

Long đầu trượng vụt cái đưa lên, Kim Trượng quát rằng :

— Bần tăng ra đòn trước !

Chỉ thấy Kim quang lóa lên như một lằn chớp, hô gió, nhằm giữa đầu Kế Chí đập xuống liền !

Kế Chí từ cửa Càn vọt người đi, bức ép Kim Trượng vào vị trí cửa Tốn. Thân mình chàng như lằn chớp loáng lên một cái, Long đầu trượng đập vào chỗ không, Kim Trượng hoảng vía biết là mình lâm nguy rồi. Bất kể là phía sau có người hay không, Kim Trượng quát to một tiếng, lộn đầu gậy khoa lên một vòng theo thế « Đảo điểm kim đăng » vừa ngửa mình về sau, vừa tận lực quai ngược lại một gậy, đem theo tiếng gậy hô gió, uy lực kỳ cường có cái khí thế như bạt rừng, phá núi.

Quả nhiên lúc ấy Kế Chí vừa lộn đến phía sau đối phương, và ngọn « Đảo điểm kim đăng » lại một lần nữa như sấm như sét nhằm giáng vào đỉnh đầu chàng !

Thấy ngọn đòn của đối phương ứng biến hết sức thần tốc và hung mãnh dị thường, Kế Chí không dám liều lĩnh đưa tay ra đón chặn lại. Chân chàng vẫn y nguyên bộ vị, không chút di động, duy có thân mình

theo phép « Bàn thạch công » né nghiêng hẳn về bên trái, trông hệt như một chiếc cột xiêu sắp đổ, trong khi ngọn Long đầu trượng gào gió từ trên đánh xuống liếm sát bên sườn áo chàng !

Mọi người đều rú cả lên, chẳng rõ đó là vì kinh hãi hay vì tán thưởng ! Thực ra, chỉ có tám vị cao tăng áo đỏ là hiểu rằng chàng đã thi triển môn « Bàn thạch công », trông rất tầm thường mà rất khó luyện. Chàng đã dung hóa được « tinh, khí và huyết » làm một thể, chân như mọc rễ xuống đá, cho nên dù người thẳng đờ nghiêng đi với góc độ bốn mươi lăm mà vẫn không đổ sập xuống !

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

TUYỆT KỸ KINH NHÂN

NGƯỜI thẳng đờ như một chiếc cột, nghiêng xiêu đi với góc cạnh chừng 45 độ, vậy mà không đổ sập xuống. Mọi người đều lấy làm kinh dị tưởng chừng như gót chân chàng thanh niên ấy mọc hẳn rễ xuống đá vậy. Long đầu trượng theo sát bên mình chàng đập chéo xuống, đầu gậy đập xuống đá, toé lửa lên như đom đóm nghe đánh « choang » một tiếng. Ngọn gậy ấy giáng xuống thực là hết tầm sức, giả như lúc đó Kế Chí thừa cơ tung gót đá lên, hoặc phát ra một chưởng phản công trả lại, cũng chẳng khó gì.

Về phần Kim Trượng, thấy đối phương né khỏi ngọn « Đảo điểm Kim đăng » thì tự biết là mình bị hãm vào cái thế nguy hiểm không kịp rút lui người ra nữa. Kim Trượng lập tức lại dùng lối tấn công sấm sét để giữ cho đối phương không có thì giờ hoàn đòn kịp. Cho nên đương cái thế xô người đi ấy, Kim Trượng tức tốc lật mình một cái như con mãng xà lật mình, thét to một tiếng, ngọn Long đầu trượng sẵn cái thế từ dưới quai lên quật ngang mình đối phương theo một đường gọi là « gài ngang then cổng sắt ».

Tới đây người ta mới thực nhận thấy rằng công phu võ nghệ của chàng thanh niên đã tới bậc « Thần hồ kỳ kỹ » !

Kế Chí cười nhạt, quát lên :

— Khá lắm !

Ngọn « Hoành giá thiết môn soan » đậm ngang vào bụng chàng. Đánh « vèo » một cái, người ta không rõ tiếng « vèo » đó là tiếng gậy thét gió hay là do Kế Chí vừa hạ thấp ngả người gần ngang hẳn mặt đất và lật ngửa hẳn bụng xoay đi nửa vòng, biến thành ra một ngọn « Thiết bản kiều ». Người chàng uốn cong đi như chiếc cầu bằng sắt, chỉ có hai chân đính vào mặt đất và lại một lần nữa tránh qua ngọn gậy ác liệt của Kim Trượng.

Quật hụt một gậy rồi, Kim Trượng xoay tròn người đi một vòng, vừa xoay mượn cái đà ấy nới người ra xa, áo bào vàng lúc đó múa lên như chong chóng trước gió. Nhưng đà xoay chưa hết, trước mặt Kim Trượng đã thấy loáng lên một cái, và một bóng người đã hiện ra. Người ấy là Kế Chí, đương mỉm cười hất hàm mà rằng :

— Hòa thượng ! Ta đã nhường cho đánh ba đòn rồi. Vậy hay đem hết tài sức ra tiếp nhận ta trả lại một tuyệt chiêu !

Kim Trượng trợn tròn, cơ hồ rách khóe mắt ra, quát rằng :

— Coi gậy... ta đây !

Theo liền với hai tiếng «.. ta đây ! » thân mình Kim Trượng hơi thấp xuống, cây gậy « Long đầu » đương cặp bên sườn, theo một thế « Gió quét lá ngô vàng » từ phía tay mặt qua tay trái quét ngang lưng đối phương.

Tính ra từ lúc bắt đầu giao tranh, Kim Trượng đã liên tiếp ra bốn đòn « quét gạt » với một uy lực kỳ cường và lẹ như sấm sét. Kế Chí thét lên một tiếng « khá lắm », toàn thân chàng tuông theo với làn gậy chuyển đi như một cơn gió lốc. Gió cuốn, cát bụi bốc lên mù mịt, một hiện tượng quá sức ly kỳ diễn ra trước hàng ngàn con mắt.

Người ta thấy như một làn khói tỏa ra, cuốn theo một đường vòng tròn, không rõ là Long đầu trượng với cái đà quật vòng tròn ấy đuổi theo chàng thanh niên, hay là chàng thanh niên ấy đuổi theo làn đi của chiếc gậy.

Kỳ thực thì Kế Chí đã ngưng để nội lực, thân mình chàng đúng là một cái « bóng ma » bay trước lần gậy đượng thét gió vạch thành một vòng tròn tuyệt mỹ. Chàng bay hết một vòng tròn quanh mình Kim Trượng và đứng lại rồi, lúc đó cây gậy Long đầu mới đi hết được quá nửa vòng nghĩa là chàng bay trước và tốc độ lẹ hơn cả cây gậy. Nếu không như thế thì chàng đã bị gậy kia đập trúng người rồi.

Môn khinh công « Đoạt thanh nhiếp ảnh » của chàng, quả thực là thần kỳ, chẳng những Kim Trượng và tám vị Đường chủ cao tăng chưa từng trông thấy, — và cũng chưa từng nghe ai nói tới. Bất quá trong giang hồ, trên rừng võ, người ta chỉ nói đến khinh công như gió, hoặc « siêu phong » là ý nói lẹ hơn cả gió, nhưng ở đây chàng thanh niên thi triển thân pháp ấy phải nói là lẹ hơn cả bóng chớp, lanh hơn cả âm ba, nên mới gọi là « đoạt thanh nhiếp ảnh ».

Kim Trượng tới đây thấy rằng « trượng pháp » của mình hết nghề thi thố đối phó với cái thân pháp khinh linh quái gở ấy, bèn vội và thâu gậy về định tháo thân ra ngoài đành chịu « thua trắng » cho êm chuyện, vì biết rằng đối phương chưa ra tay hoàn đòn. Đợi tới lúc đó thì tính mạng khó toàn được.

Kim Trượng vừa nghĩ tới đó, chưa kịp tháo lui ra, thì Kế Chí đã cất tiếng cười lạnh lùng mà rằng :

— Không rút lui... dễ dàng được !

Tai hắn chưa nghe hết câu thì sống lưng hắn bỗng thấy rờn lạnh ên. Hắn nghĩ rằng đối phương dùng pháp cách không điểm huyệt nên vội quay mình đi để tránh « chỉ phong » áp tới.

Không ngờ Kế Chí chỉ tóm chặt lấy nơi cổ áo như ta nắm cổ đứa con nít vậy. Kim Trượng lúc đó đâm quẫn, chơi cái lối liều mạng « đổi đòn », nghĩa là không lo gỡ mình ra nữa, và cũng không kịp quay người trở lại. Hai chân băm mạnh xuống đất đạp người đi, đồng thời lắc đầu một cái, Kim Trượng tống cả người về phía sau, dùng luôn cái đầu của mình thay cho « chưởng » định đập đầu vào mặt đối phương, liều một ngọn cuối cùng hy vọng rằng « cả hai cùng chết » với lối «đầu quy yên» ấy.

Thực ra thì ngọn đòn ấy vô cùng tai hại nếu đối phương không

tránh né kịp. Nhưng Kim Trượng có ngờ đâu đối phương là một vị « Khắc tinh » khủng khiếp. Trong khi tóm lấy gáy Kim Trượng, Kế Chí đã để vận nội lực, dùng « Càn khôn muộn tâm chưởng» đem ba phần công lực bứt ra đầu ngón tay truyền qua người Kim Trượng.

Kim Trượng chưa kịp thi thố cái đòn « đồng qui ư tận » thì người bỗng nhủn mềm ra như bị trúng phong, miệng há ra « ú ớ » một tiếng, mắt trợn lên, Kế Chí buông tay ra, Kim Trượng với cây gậy cùng rớt xuống đất đánh « ầm », nằm thiêm thiếp như cái xác không hồn vậy.

Trong chốc lát, Kế Chí tay không liên tiếp chế phục năm đệ tử của phái Nga mi Kim đỉnh. Sự kiện này làm chấn động cả chùa lên. Hàng năm sáu trăm nhà sư đều rú cả lên rồi miệng niệm Phật hiệu.

Chớ nghĩ rằng cửa Phật từ bi. Một khi đã đánh đệ tử của họ bị thương thì họ không chịu để yên đâu. Huống chi chùa Kim đỉnh này vốn có uy tín rất lớn. Xung quanh Nga mi sơn nội, khoảng vài trăm dặm, chùa Kim đỉnh còn cai quản tới mười hai chùa lớn và tám chùa nhỏ ở các nơi. Câu chuyện xảy ra, nếu như tới đây mà yên đi, thì rồi uy danh của Kim đỉnh tự mất hết.

Trong một lúc nóng nảy, Kế Chí đã gây thành tai họa lớn. Tám vị lão tăng chức vị cao nhất, thường ngày ít khi phải ra mặt can thiệp vào các việc, tới lúc đó cũng đều xô cả tới. Chưởng hình đường Ngộ Minh là người cao tuổi hơn và cũng là tay công phu võ nghệ hơn cả bảy người kia, miệng niệm Phật hiệu và luôn luôn nói :

— Tội quá ! Tội quá !

Kế Chí thì ung dung coi như chẳng có gì là hệ trọng cả. Chàng nghĩ rằng : Mình đánh người ta bị thương thì tự nhiên là họ sẽ lôi thôi, đánh lại mình ! Chả vậy, chàng còn cười hì hì mà rằng :

— Họa hay phước đều do mình gây nên ! Lão hòa thượng có tội gì đâu mà « tội quá » !

Ngộ Minh choáng cả người lên ! Lão hòa thượng không ngờ rằng, chàng thanh niên kia lại dám ăn nói như vậy với lão. Theo lão nghĩ thì bất cứ ai, dù chẳng phải là tín đồ Phật giáo, nhưng đối với lão tăng, thì cũng phải tỏ ý kính ngưỡng. Trong con mắt tám vị cao tăng, thì chàng thanh niên Kế Chí đúng là một kẻ ngỗ ngược, phải trừng phạt. Nhưng

võ nghệ chàng quả thực cao siêu cho nên cả tâm vị cao tăng cùng lấy làm gờm. Ngộ Minh nghĩ thầm rằng :

— Mình bay nhiêu tuổi đầu rồi, lần đầu tiên mới mục kích một thanh niên võ nghệ cao siêu đến thế. Nếu như mắt không thấy, mà nghe ai thuật chuyện thì khó tin được!

Nghĩ vậy, Ngộ Minh càng chột dạ, bèn hỏi :

— Xin thí chủ cho biết đại danh là gì ? để tiện xưng hô !

Kế Chí cười nhạt, trả lời :

— Bất tài này là Thạch Kế Chí ! Kẻ bất tài này chẳng qua là hạng hậu sinh tiểu bối ! Tên với họ, chẳng đáng để cao tăng để ý !

Nói tới đây, chàng đưa mắt nhìn mọi người, trong bụng càng nẩy ra ý chán ghét, nghĩ thầm rằng :

— Mỗi người trong bọn họ, phải chăng đều không thể sống trong trần thế được ? Phải chăng không thể sống được mới phải đi tu..? Và phải chăng,họ đều là những kẻ có duyên với Phật ? Nếu không phải vậy thì họ đi tu để làm gì ? (chàng đưa mắt nhìn lại một lần nữa, càng nhìn càng thấy rằng đáng ghét). Từ trước ta không ghét họ (chàng tự nhủ vậy). Nhưng bữa nay không hiểu sao ta lại ghét chán họ đến thế ?

Chàng có biết đâu rằng, sở dĩ sinh ra chán ghét sư tăng, chính là tại chàng đã uống phải ly « Thiền lộ mê trấp » của Nhân Nguyên lão tăng .Nguyên do, lão hòa thượng đã biết trước rằng kiếp sau chẳng những chàng có duyên với Phật, và sau này, phi tay chàng thì không ai có thể làm rạng rỡ Phật môn ra được ! Lại sợ rằng nếu như ngay kiếp này mà cứ ngày ngày niệm Phật, thì chàng sẽ cảm thấy cuộc sinh hoạt ấy vô vị. Cho nên lừa cho chàng uống « Thiền lộ mê trấp », khiến cho tiêu tan cái ý muốn tu hành của chàng đi, và còn nảy ra cái ý chán ghét cả Phật là khác ! Ngoài ra, về phương diện khác, Nhân Nguyên lão tăng biết trước rằng Kế Chí sắp phải qua một kiếp nạn. Cho nên lão đã mượn Phật lực vô biên, trước hãy làm cho kiếp nạn ấy ứng ngay vào ở nơi chùa này, như vậy sẽ tiêu trừ, hoặc giảm bớt phần khó khăn cho chàng mai sau.

Do đó mới xảy ra việc Kế Chí với hòa thượng ở đây có việc lôi thôi.

Lại nói chuyện Ngộ Minh hòa thượng nghe chàng nói vậy, nghĩ

mãi không sao tìm ra trong hàng võ lâm có một thanh niên nào mà võ nghệ lại cao siêu tuyệt luân đến thế ! Cuối cùng, hòa thượng cũng chỉ biết gật đầu mà rằng :

— Té ra là Thạch thí chủ ! Xin thứ lỗi !

Kế Chí lấy làm lạ, nghĩ thầm không hiểu tại sao lão hòa thượng bỗng dưng đổi giọng, ra vẻ khách sáo, khiêm tốn ? Chợt thấy đôi mắt dài đương lim dim của Ngộ Minh vụt mở bừng lên loé ra như hai tia điện chớp rồi chợt cái lại lim dim và cất tiếng nói :

— Thạch thí chủ ! Võ nghệ của thí chủ thực khiến bần tăng phải bái phục (tới đây lão chắp tay niệm A Di Đà Phật rồi nói tiếp). Nhưng ở chùa thì có qui củ của chùa, ở nhà có qui củ ở nhà. Thí chủ đại náo Phật điện, lại đánh nhiều người bị thương ! Bần tăng giữ chức Hình đường ở đây, nếu như không thi hành qui củ thì rồi đây sẽ không chế phục được ai hết..! Nhưng địa thế nơi đây hơi chật hẹp, e rằng không đủ rộng để thí chủ ra tay dùng đòn hoặc tiến lui cho thỏa sức. Vậy nếu như thí chủ có cao hứng, thì bần tăng xin rước thí chủ quá bộ tới... ! hà hà.. ! (lão cất giọng cười có vẻ hứng thú). Ha... ha ha ! tới một nơi rộng rãi hơn đây nhiều...ha ha! tha hồ, thả sức phô diễn tài nghệ, ha ha...

Kế Chí sốt ruột, không để lão lải nhải với giọng kẻ cả, bèn cũng cất tiếng cười át đi mà rằng :

— Tại hạ chính đương cao hứng ! ha ha, ha ha ha...! Xin đại sư dẫn lối ! ha ha !

Ngộ Minh hòa thượng lại mở mắt thô lỗ ra, quét lia một cái và nói với bảy vị lão hòa thượng đứng bên rằng :

— Vị Thạch thí chủ này, võ nghệ kinh nhân ! Bần tòa cũng mời Thạch thí chủ tới thăm Đạt ma viện ! Tại đó, các đệ tử của chùa ta được dịp học hỏi biết thêm. Các vị sư huynh nghĩ sao?

Bảy lão tăng kia vốn đã ghét Kế Chí cuồng ngạo. Chỉ vì võ nghệ chàng quá cao, họ tự xét là không dễ thắng nổi. Còn đương tính cách nghĩ mưu đối phó, bỗng nghe Ngộ Minh nói lên như vậy, họ đều mừng rỡ, sẽ đưa mắt cho nhau, đoạn cùng chắp tay mà rằng :

— A di đà Phật ! Sư huynh bàn phải lắm ! Anh em cũng nghĩ như thế cả !

Ngộ Minh quay lại, cười với Kế Chí :

— Vậy thì mời Thạch thí chủ đi ! Bần tăng xin dẫn lối !

Lúc ấy Kế Chí hiểu rằng Đạt ma viện chẳng phải là nơi tử tế gì ! Nhưng đã nhận lời, và hễ tài nghệ càng cao thì gan mật càng lớn, chẳng những không sợ mà còn lấy làm thích thú vì chàng cho rằng nhân dịp sẽ mở mang kiến thức, gặp gỡ những nhân vật cự phách của Kim đỉnh tự chăng !

Ngộ Minh giơ tay một cái, mọi người đều dang cả ra nhường lối. Ngộ Minh đi trước, theo sau là bảy vị lão hòa thượng và cuối cùng là Kế Chí, đi vòng hành lang về phía sau tòa đại điện. Kế Chí vừa nghĩ :

— Bất chấp rằng Đạt ma viện ở đâu, và lệ hại thế nào ! Bữa nay họ đã cố ý dẫn mình tới, thì mình cũng phải cho họ biết rằng trong tụi « ăn mặn » cũng có những tay chẳng tầm thường !

Mọi người đều lặng lẽ. Kế Chí để ý đến lối kiến trúc bên trong chùa Kim đỉnh mà cảm thấy rợn cả tóc gáy. Bốn bề bát ngát, đều là tường vách đỏ, mái ngói xanh, miếu điện, phòng thất liên tiếp như mây, lại thêm bách xanh, tùng biếc, trang nghiêm cổ kính.

Chín người như cá nối đuôi đi trên khoảng đường trải cát, chỉ nghe tiếng giầy đều đều sào sạo. Kế Chí thấy xa xa một dãy tường đỏ, có cổng vàng nguyệt với một con đường đi vào quanh co trồng hoa, vỉa đá, có vẻ rất u nhã. Trên khuôn cổng treo một tấm biển với ba chữ son lớn «Đạt ma viện» nét bút sương kính như thép.

Bảy vị cao tăng, vừa tới trước cửa thì đều đứng rẽ cả ra hai bên, người nào cũng chắp hai tay trước ngực, lặng lẽ nhắm mắt.

Kế Chí lấy làm lạ nghĩ bụng :

— Kỳ cục ! Tại sao họ ngừng cả lại ở đây ! ?

Chỉ thấy Ngộ Minh hòa thượng, sẽ nở nụ cười, đưa tay mời và nói:

— Xin mời thí thủ vào trong này !

Kế Chí gật đầu, rộng bước tiến vào. Ngộ Minh hơi nghiêng mình quay lại sẽ nói với bảy người kia.

— Ta cùng vào cả trong.

Bảy người lại đưa mắt cho nhau, đoạn kẻ trước người sau cùng tiến bước. Họ đều lấy làm lạ rằng : Trong Đạt ma viện này đều có đặt

cơ quan máy móc, thực ra không cần phải họ điều khiển, vậy sao Ngộ Minh còn bảo họ vào làm gì !

Tiến khỏi cổng rồi, Kế Chí theo con đường nhỏ lát đá hoa rảo bước. Con đường này dẫn đến một tòa đại điện, hình thế rất cổ nhã. Có điều rằng tòa đại điện này kiến trúc rất mực cổ quái. Từ ngoài nhìn vào thì hình thế nó khuất khúc quanh co, có vẻ phức tạp, Kế Chí nghĩ thầm :

— Phải chăng nơi đại điện này có điển võ sảnh, họ dẫn mình tới để thử thách. Nếu không thì dẫn mình tới đây làm gì ! (Nghĩ vậy, chàng quay lại nhìn Ngộ Minh, cười và hỏi :) Phải chăng đây chính là Đạt ma viện ?

Ngộ Minh sẽ gật đầu, nói :

— Phải đó ! Nơi đây vẫn khóa kín từ lâu. Các tăng nhân trong chùa này cũng ít ai lui tới đây. Bần tăng mở khóa, thí chủ vào bên trong sẽ rõ !

Lão hòa thượng vừa nói, vừa lấy ở bên mình ra một chùm thìa khóa, lại đưa mắt cho bảy vị hòa thượng kia rồi mới tiến thẳng tới trước cửa đại điện. Kế Chí theo chân lại gần, để ý nhận xét, bất giác lấy làm kỳ lạ.

Chàng không hiểu vì sao tòa nhà này kiến trúc theo lối cổ, nhìn bề ngoài thì quanh co khúc triết, vậy mà bên trong không rộng rãi. Như thế thì Ngộ Minh dẫn chàng tới đây làm gì ?

Nhất là hai cánh cửa lớn vừa dầy, vừa nặng, toàn là bằng thứ hồng mộc, chạm trổ đánh bóng. Lão hòa thượng mở khóa rồi, đẩy mạnh cánh cửa ra, đoạn quay lại cười mà rằng :

— Xin mời thí chủ đi trước !

Tuy trong bụng lấy làm lạ, nhưng Kế Chí cũng không thể đoán là bên trong sẽ ra sao, chàng hơi cau mày hỏi :

— Đại sư không vào chăng ?

Ngộ Minh cười, nói :

— Thí chủ là khách ! Vậy xin mời thí chủ đi trước bần tăng theo sau?

Kế Chí cười, gật đầu nói :

— Nếu vậy, tại hạ xin thất lễ !

Dứt lời, chàng cất bước tiến qua ngưỡng cửa. Chỉ thấy bên trong

tối đen như mực. Chàng vừa toan lên tiếng hỏi, thì nghe tiếng Ngộ Minh cười một cách lạnh lùng mà rằng :

— Xin mời thí chủ cứ tiến bước ! Lão tăng không đi theo bồi tiếp được !

Kế Chí giật mình, vừa toan quay mình cướp đường lộn trở ra thì đã nghe tiếng Ngộ Minh quát :

— Vào... !

Theo với tiếng lão quát ấy, một luồng gió mạnh đánh tạp ngay vào giữa lưng chàng !

Biết rằng đó là chưởng lực của Ngộ Minh, nhưng vì cang phong rất mạnh, Kế Chí không thể không tránh, đành phải nhảy vọt về phía trước. Vừa tránh khỏi một chưởng ấy thì tai chàng đã nghe cánh cửa phía sau đóng ập lại đánh « ầm ». Biết rằng bị đánh lừa và bị nhốt, Kế Chí giận quá quát lên :

— Thằng trọc vô sỉ ! mày trốn đâu thoát...

Vụt cái chàng vừa quay người vọt theo đi, vừa phát ra một chưởng theo lối « hoành thân đả hổ ». Ầm một tiếng, cánh cửa đây và nặng bằng gỗ lim rung chuyển lên như sấm động.

Giữa lúc chàng vừa tức bực, vừa giận dữ, thì có tiếng Ngộ Minh cười vang lên mà rằng :

— Thạch thí chủ ! Xin chớ nóng nảy vô ích ! Thí chủ vô kỳ kinh nhân, hẳn là có thể thông qua được nơi Đạt ma viện này. Nếu ra lọt khỏi thì tùy ý, chúng tôi không ngăn giữ, không làm gì khó khăn nữa. Nếu không đủ bản lĩnh vượt ra thoát, thì chịu khó ở lại đó ít lâu..!

Kế Chí cười nhạt mà rằng :

— Ta nghĩ rằng ngươi là bậc cao tăng có tín nghĩa, không ngờ cũng chỉ là hạng dụng tâm xảo trá. Được rồi ! ngươi sẽ coi. Đạt Ma viện dù là tường đồng vách sắt, cũng không giam giữ nổi ta đâu !

Phía ngoài có tiếng Ngộ Minh xì xào bàn bạc gì với bảy người kia. Một lúc Ngộ Minh lại cất lớn tiếng, nói :

— Thạch thí chủ à ! Đạt ma viện đây, tụ tập tinh hoa võ thuật tối cao của bản môn. Phàm là đệ tử của bản môn, muốn hạ sơn và nhất là được giao phó cho một trọng trách gì, tất phải từng một phen được thử thách kiểm soát tài năng ở viện này. Hễ thông qua, ra lọt khỏi đây, mới được tin dùng lãnh trọng trách. Công lực của thí chủ hơn người thì việc thông qua nơi Đạt ma viện, thiết nghĩ cũng chẳng khó khăn gì ! Chỉ cần để ý cẩn thận đối phó với mọi sự kiện xảy tới là được. Chúng tôi chỉ đứng ngoài coi, thí chủ mặc ý muốn làm cách gì để ra khỏi được, chúng tôi không can thiệp cản trở !

Kế Chí ức quá, nghiến răng, nói :

— Được lắm ! Ta ra khỏi đây rồi ! sẽ nói chuyện với thằng trọc già này :

Ngộ Minh cười ha hả, nói :

— Xin đẹp cơn giận ! Hãy để ý đối phó với máy móc trong viện đó ! Sau đó, nếu như ra khỏi được, thì nhất định là bần tăng sẽ xin lĩnh giáo !

Tiếng Ngộ Minh nói xa dần rồi dứt hẳn. Kế Chí điên tiết lên, giơ tay dập mạnh lên tấm cánh cửa dày đến hai thước, nghe ầm một tiếng long trời chuyển đất.

Gian đại điện trở lại yên lặng và tối như đêm. Tuy vậy Kế Chí vẫn nhìn rõ mọi vật. Trước mặt chàng hiện ra một lối đi rộng độ một trượng, quanh co uốn khúc đi vào phía trong. Hai bên lối đi, có những pho tượng nhà sư hoặc đứng hoặc ngồi, mỗi pho tượng một bộ điệu dáng vẻ. Chàng chợt nghĩ :

— Vừa rồi, Ngộ Minh nói rằng nơi đây có máy móc ! Phải chăng là ở những pho tượng này ?

Nghĩ vậy, chàng có ý thử xem, bèn đạp bộ tiến vào con đường ấy. Vừa chạm chân lên sàn gỗ lát lối đi, chàng thấy rằng những ván lát này rất mỏng và hình như lay động không vững, cả các pho tượng hai bên cũng đều lay chuyển. Chàng nghĩ thầm :

— Đúng là đây rồi ! Nghe nói trên Thiếu lâm tự ở Tung sơn có La hán đường, toàn là do máy móc hoạt động để khảo nghiệm bọn đệ tử Thiếu lâm trước khi cho hạ sơn. Viện Đạt ma ở đây, hẳn là cũng một loại ấy..! (nghĩ tới đây, chàng bất giác cười nhạt mà rằng) : Thạch Kế Chí này, từng gặp những kỳ nhân, quái khách trong làng võ, và đều có thể ứng phó nổi. Bất quá mấy pho tượng gỗ của tụi bay, dù

máy móc bậc nào, cũng chẳng làm gì nổi ta ! Để ta phá hủy từng pho tượng đi cho tụi bây trơ mắt ra.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

KIẾM QUANG LẠNH NGẮT NGÔI CHÙA CỔ

Bị tụi Ngộ Minh lừa bịp, giam vào trong Đạt ma viện, Kế Chí nổi giận, nghĩ thầm rằng :

— Ta hãy phá hủy các pho tượng giả này đã, sau đó sẽ nắm cổ mấy pho tượng thật là tụi Ngộ Minh... kia !

Lập tức, chàng dồn khí đan điền xuống, « tinh, khí, thần » hợp nhất, đôi lông mày dựng đứng lên, tia mắt loé sáng như điện quét lia nhìn dãy mộc tượng, rồi nhón bước theo bộ môn tiến vào, tới trước một pho tượng ở đầu hàng. Pho tượng vẫn y nguyên không chuyển động. Chàng bỗng nảy ra một ý nghĩ :

— Nếu như pho tượng này không động, trong khi pho tượng phía sau hoạt động thì sao.

Ý nghĩ đó loé lên rồi tắt trong óc chàng như tia lửa đá, chàng vụt xô người về trước và thụp mình thấp xuống, đồng thời xây mình lại, hai tay theo lối « Song tràng chưởng » đưa kình phong phát ra đánh áp vào pho tượng thứ thứ nhất.

Chỉ nghe « sầm » một tiếng, tiếp theo là những tiếng « rắc rắc ». Pho tượng thứ nhất chưa kịp hoạt động, đã bị chưởng phong của Kế Chí đập tan, gỗ với sắt gẫy lìa, tung toé trên mặt đất.

Mặc cho bộ khung hình của pho tượng thứ nhất sập xuống, Kế Chí không để ý tới, chân chàng sẽ mớm xuống mặt ván, toàn thân vọt lên bay sang phía pho tượng thứ nhì lúc đó vừa bắt đầu chuyển động : Hai chân pho tượng này bỗng xoạc rộng ra trong khi hai tay đưa lên,

thành một ngọn « Song chưởng quán nhĩ » từ hai bên đánh ập vào hai tai Kế Chí !

Cái thế của Kế Chí là đương nhào tới, vả chân vừa chạm đất không thể rút ra kịp. Chàng giật mình thấy rằng động tác của người gỗ lẹ hơn người thật, và sức mạnh máy móc thì khỏi phải nói, hơn cả sức người, Chàng chỉ kịp rụt cổ cúi đầu nhường cho hai nắm tay người gỗ đập vụt qua phía trên.

Sức mạnh của hai nắm tay thực là kinh khủng. Lạ một điều là hai nắm tay ấy một khi đánh không trúng thì ngừng ngay lại kịp chớ không đập vào nhau, và còn biết chuyển động để đổi sang thế đánh khác.

Kỳ thực thì ngày thường những người gỗ này do máy móc tự nó chuyển động đánh ra những đòn đã ấn định sẵn. dùng để khảo nghiệm lại bản lãnh bộn đồ đệ của các tay sư phó ở đây. Nhưng bữa nay thì máy móc chuyển động đều do tám vị cao tăng chia nhau ra điều khiển, hoặc đánh hoặc ngừng, hoặc đổi đòn này qua đòn khác v.v... linh động không khác chi người thực. Cho nên bữa nay, tuy nói rằng Kế Chí đánh với người gỗ, mà thực ra chẳng khác gì đối phó một lúc với tám vị cao tăng kia.

Chàng vừa cúi đầu rụt cổ né khỏi hai nắm tay ác liệt từ hai bên đập tới, thì lập tức hai nắm tay đó mở ra chắp lại trước ngực theo thế « Đồng tử bái Quan âm », đồng thời hai chân người máy di bộ vào đòn và hai tay từ trên giáng theo xuống.

Tới đây, Kế Chí mới nhận ra rằng không phải người máy hoàn toàn tự động ra đòn, mà là đặc biệt có người nấp một chỗ « giật dây bấm nút ». Chàng kịp xây mình né, đồng thời lên gân cánh tay theo lối « Bát giá kim lương soan » đưa lên đỡ. Chỉ nghe đánh « huỵch » một tiếng, người gỗ bị thần lực của cánh tay đẩy bật hẳn đi, nhưng chỉ một lấy mắt nó quay một vòng và nhào trở lại liền. Lần này người gỗ vừa lao vào vừa dăng hai cánh tay thô lớn ra, khí thế hung mãnh như thú dữ vồ bắt con mồi.

Kế Chí hơi nghiêng mình, xuống tấn. Vừa lúc người gỗ nhào tới hai cánh tay nó khoảm lại, gần ôm vào đến người thì chân trái chàng phi gót đá lên. « Pình » một tiếng rồi, « rắc rắc rắc », một khoảng ngực và luôn cả bụng người gỗ bị vỡ tung ra, toàn thân nó lay động lên ầm ầm,

máy móc bên trong rơi rớt xuống lòa tỏa.

Trong một loáng, hai pho người máy bị Kế Chí tàn phá đến không còn hoạt động được nữa. Tám vị lão tăng đứng ở phía ngoài ngấm ngầm điều động máy móc, thấy vậy lập tức sẽ bàn cùng nhau, kế đó theo lối riêng bí mật cùng tiến vào bên trong. Nguyên nơi Đạt ma viện này kiến trúc với những tầng cửa ngõ, đường lối, phòng ốc quanh co, khuất khúc. Có những đường lối bí mật từ ngoài thông vào hoặc từ trong thông ra. Máy móc tự nó hoạt động đã đành, nhưng khi cần có thể đứng ngoài, hoặc vào bên trong nấp kín một chỗ mà điều khiển.

Sau khi phá hủy hai pho tượng có máy, Kế Chí đạp bộ tiến vào vị trí « càn, tốn », tạm dừng bước lại đợi xem động tĩnh. Chàng nhận thấy ngay đó, hai bên lối đi, lùi vào trong chỗ tối, mỗi bên có một pho tượng đứng nghiêng : một pho thì bỏ thõng tay trái xuống, một pho thì buông tay mặt xuống ! Cả hai pho tượng đều ngửa mặt nhìn lên. Kế Chí bật cười, nghĩ thầm rằng :

— Đạt ma viện là nơi họ dùng để khảo sát, phê bình tài sức, thì các pho tượng gỗ này phải có những đòn tuyệt học bất ngờ.

Tiếc rằng các pho tượng chế tạo không được vững chắc mấy. Giả như toàn thân pho tượng được đúc bằng đồng hay sắt cả thì tốt. Bữa nay trước khi ta ra khỏi đây, thì số tượng gỗ này hẳn là chẳng còn pho nào nguyên vẹn, và sau này tụi bay hết « xài ».

Nghĩ tới đó, vừa nhón chân vọt đi được hai ba bước thì tai thoảng nghe tiếng Ngộ Minh nói :

— Thạch thí chủ ! Lão nạp theo dõi thí chủ từ nãy !

Kế Chí giật mình vội nhìn về phía phát ra tiếng nói. Không ngờ ngay lúc đó, sàn lát dưới chân lay chuyển lên, đồng thời một luồng gió giật từ phía sườn tay mặt táp đến. Từ lâu chàng đã từng đối phó với các tay cường địch, cho nên chỉ một chút cảm giác lạ, là biết có địch nhân đánh lén. Chàng không kịp nhận xét Ngộ Minh đứng ở đâu, vội thót bụng, lép ngực, thân mình thụt lùi về sau đến gần một thước, trong khi ngẩng lên nhìn nơi phát ra chưởng phong vừa rồi, bất giác giật mình đánh thót : Một pho tượng, từ trước vẫn lẩn ở bên trong vách, nay đã vọt ra tới nơi, trong khi một cánh tay gỗ đương theo thế « Kim tháp

thủ » đánh vào phía sườn bên hữu Kế Chí.

Kế Chí vội đưa tay lên, dùng lối « thiết thủ » phạt chéo ngang vào cổ tay người gỗ. Thực là kỳ lạ ! tay chàng chưa chạm tới mà người gỗ hình như có tri giác phản ứng lại kịp. Toàn thân nó vụt xoay theo một vòng tròn, tránh khỏi ngọn « thiết thủ » và lẹ như chớp đã chuyển tới phía sau lưng chàng đồng thời hai chân nó quỳ xuống cùng một lúc với hai tay hoạt động : một tay từ dưới đánh thốc lên, một tay từ ngang, ngực tống ra. Ngọn đòn « Thổ khí bài vân » đó là một tuyệt chiêu rất lợi hại của Phật môn. Những lối tuyệt chiêu ấy, không phải hoàn toàn do người gỗ có thể tự động phát ra. Nhất là trường hợp vừa rồi, rõ ràng là có sự tránh đòn, né đòn và hoàn đòn, chẳng kém gì sự ứng biến của một tay võ nghệ cao siêu vậy.

Kế Chí không khỏi giật mình vì người gỗ phản ứng thần tốc đến mức ấy. Hai bàn tay người gỗ vèo gió táp đến đã sát tới lần áo ngoài, chàng kịp xô người đi và thụp hẳn mình xuống, vừa xa khỏi tầm bàn tay gỗ lại vừa xây luôn cả người lại, tay trái từ dưới nách luồn lên, đưa cánh tay đánh quật trở lại. Tuyệt chiêu này của Kế Chí thuộc loại « Long hình Ất thức Xuyên tâm chưởng » vô cùng lệ hại.

Ngọn « Thổ khí bài vân » của người gỗ đánh không trúng, chưa kịp đổi đòn thì ngọn « Long hình Xuyên tâm » của Kế Chí vừa luồn vào, «chát» một tiếng làm cho người xoay hẳn đi một vòng. Lẹ như gió, thân hình chàng xô vào theo liền và năm đầu ngón tay mặt đưa ra như năm gọng kìm chộp đúng vào một bên chân người gỗ. Chàng quát một tiếng :

— Lên..!

Chàng ngưng tụ nội lực ở cánh tay, theo với tiếng «lên» có tiếng, như vật gì nặng ăn rễ xuống đất bị nhổ gốc xé rời ra; pho tượng gỗ theo với cánh tay sắt của chàng đưa bổng hẳn lên cao. Chàng rùn cánh tay hất đi một cái, pho tượng bị ném ra xa quật xuống đá với tiếng « ầm » chuyển cả đất. Giữa lúc đó thì từ trên cao có tiếng gió vạt áo « phạch phạch » nổi lên và một cái bóng người theo gió rớt xuống. Nhận ra đó là một trong tám vị lão tăng, râu tóc bạc phơ, Kế Chí vội lùi lại một bước. Vừa định cất tiếng hỏi, thì lão tăng đã cười một cách chua chát và dây vẻ đe dọa mà rằng :

— Thạch thí chủ gan dạ thật. Những pho tượng gỗ kia là do vị phương trượng cất lên ngôi chùa này, thân tự chế ra cách đây ba trăm năm. Nay thí chủ phá hủy đi ! Bần tăng Ngộ Thiền này quyết không thể để cho thí chủ yên được !

Lão hòa thượng vừa dứt lời, thì đầu vai hơi lắng một cái, mình như chim hồng vọt đi tới trước mặt Kế Chí, cửa tay áo bào hô gió phất lên, hai ngón tay như chớp, «phụt » một tiếng phát ra, điểm thẳng vào hai mắt chàng theo lối « Song long thủ châu ».

Thấy gió mạnh từ ống tay áo tuôn ra, biết rằng công lực của đối phương rất lớn, Kế Chí không dám coi thường để ống tay áo ấy phạm đến người. Nhưng lúc đó chàng đã giận lắm rồi, thấy hai ngón tay đối phương phát ra còn cách mắt mình không đầy ba đốt ngón tay; chàng du bước nghiêng người xô vào, « xẹt » một cái bàn tay mặt chàng dùng lối « Bát vân kiến nhật », vận dụng Thiết tỳ bà công phu, chặt xéo cạnh bàn tay vào tay đối phương.

Biết công phu đối phương cao siêu, không dám để bàn tay đối phương chặt vào tay mình, Ngộ Thiền « hừng » một tiếng mà rằng :

— Nghiệt chướng ! Xem ngươi hoành hành tới bao giờ !

Lão vừa nói, vừa giật mạnh tay về, và liền đó cùng một tuyệt chiêu của Thiền môn gọi là « Phất tụ tĩnh phong » phầy tay áo tuôn thẳng ra như lưỡi gươm đập vào ngực Kế Chí.

Kế Chí thót bụng lép hẫn ngực lại vừa đủ tránh, chợt lại thấy một làn gió mạnh áp tới sau lưng. Chàng giật mình, hai tay vội từ cao đập mạnh xuống thấp, ép không khí vọt thẳng người lên cao, và nhận ngay ra kẻ đánh lén phía sau cũng là một lão tăng râu tóc bạc. Chàng cười nhạt, nghĩ thầm rằng :

— Bọn hòa thượng độc địa thật ! Tụi bay buộc ta phải ra tay, chớ trách rằng ta mở sát giới !

Ý nghĩ đó thoáng lên như cái chớp, thì người chàng đồng thời đã hạ xuống đất. Chàng căm giận hai nhà sư độc ác, cho nên vừa mớm chân tới mặt ván là xoay mình lại, miệng nói :

— Thằng trọc ! Mi đánh lén ta, tức là mi tự tìm cái chết !

Thực ra, chàng mới nói đến hai tiếng « thằng trọc ! » thôi, thì hai

tay đã ra chưởng, dùng đòn nặng « Xảo đả phiên vân » nhằm vào nhà sư vừa đánh lén mà phát. Nhân lòng đã sẵn căm giận, nên chàng quán tụ nội lực, một chưởng ấy tống ra, uy lực vô cùng mạnh.

Hòa thượng này tên là Ngộ Chân, vừa nhảy tới đánh lén ra một chưởng không trúng đối phương, trong khi đó thì tụ phong của Ngộ Thiền vì không tin vào Kế Chí nên tập đến thiếu chút nữa thì quật vào Ngộ Chân. Ngộ Chân vội co chân quày người tránh khỏi thì chưởng phong Kế Chí cũng vừa tới. Lão cảm thấy cang khí tới với áp lực kỳ cường, bình sinh chưa từng nếm qua một đòn mãnh liệt như thế bao giờ, miệng kêu lên một tiếng « hỏng to ! » chân vội nhún để vọt mình lánh qua nơi khác.

Nhưng « Càn Nguyên chưởng lực » của Kế Chí là năm loại « chân dương kình lực» từ tâm, can, tỳ phế, thận phát ra theo tinh khí ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, uy lực kỳ cường há phải tầm thường. Lão nhảy đã lanh, nhưng cang khí phát ra quá mạnh và hầu như vô thanh. Chỉ nghe « phụt » sẽ một cái, lập tức Ngộ Chân kêu lên « chết cha !», toàn thân lão, bật đi xa tới mười bước, loạng choạng mấy vòng, miệng « ụa » ra một ngụm máu tươi, mắt nảy đom đóm, nghiêng mình đổ xuống liền...

Nếu như lúc ấy, Kế Chí tiến vào, bồi thêm cho một chưởng thì Ngộ Chân phải chết liền bởi vì « Càn nguyên chưởng lực » của chàng đã làm cho cả ngũ tạng của lão nóng rực lên, dù là lão đã vận dụng «Hỗn nguyên chân lực » đưa ra hộ vệ mà cũng không chịu nổi.

Chàng tống ra một chưởng xong lại có ý hối hận liền, nhảy lui lại một bước, trong khi Ngộ Thiền hòa thượng nhảy kịp tới, đưa một cánh tay ra ôm lấy ngang lưng Ngộ Chân, giữ cho khỏi té, và ngoảnh lại nhìn chàng mà rằng :

— Nghiệt chướng ! Ngươi dám hạ độc thủ đánh người đến trọng thương ! Để ta coi bữa nay ngươi có bản lãnh gì thoát ra khỏi nơi này !

Miệng tuy nói cứng mà trong lòng thì đã khiếp đảm lắm rồi, Ngộ Thiền ôm ngang lưng Ngộ Chân, vội vã quay mình chạy. Chỉ nghe tiếng dép rơm soạt soạt, lão đã lẫn mình vào trong tối. Kế Chí đuổi theo, định bụng tìm lối thoát ra, nhưng chỉ thấy phía đó tối đen như mực, còn

Ngộ Thiền với Ngộ Chân thì biến dạng mất. Chàng giậm chân, tức tối, sẽ nói :

— Quả là một bọn ác tăng ! Bắt buộc ta phải thẳng tay không còn nể nang gì nữa !

Vừa nghĩ tới đó thì tai thoảng nghe có tiếng động sẽ. Chàng giật mình cho rằng có lẽ Ngộ Thiền lại lòn ra để đánh lén, bèn ngầm vận nội lực và chú ý ngó vào trong phía tối. Chợt bên phía tay mặt có tiếng động, liền đó một bóng đen vọt tới. Chàng nhận ra là một pho tượng gỗ. Tượng gỗ tiến đến lẹ như chớp và đôi cánh tay bật mạnh đi như lò xo bật, một ngọn « Thuận thủy thôi thuyền » đưa thẳng đánh vào hai vai chàng. Kế Chí nghĩ thầm :

— Đúng rồi ! Chúng áp dụng lối « luân lưu chiến », hết người thật đến người gỗ, liên tiếp thay phiên nhau, như vậy dù là sức voi cũng phải mệt với chúng.

Nghĩ vậy, chàng quyết ý « chơi » dữ, và lẹ như điện chớp, lắn mình một cái đã né ra ngoài độ nửa thước. Nhưng người gỗ cũng chẳng vừa, lập tức xô tới vừa tầm và hai cánh tai đăng rộng ra theo thế « Đại bàng triển sí » từ trên quạt xuống, một tay đập vào trước ngực, một tay quật vào ngang sườn.

Người máy mà biết theo đòn vào đúng tầm, biết tiếp đòn, né đòn, thì rõ ràng là phải có người nấp một chỗ điều khiển. Biết rõ vậy rồi, Kế Chí lập mẹo, thấy ngọn Đại bàng triển sí đánh ra hết sức mạnh, chàng vụt thu hai tay về, lùi người lại và thụp xuống thấp. Chàng nghĩ rằng nếu quả thực do người điều khiển thì thế nào người gỗ cũng theo vào sát rồi từ trên giáng xuống hoặc chộp lấy mình. Quả nhiên, chàng đoán không sai : « Soạt » một tiếng, người máy tông đến như chớp, hai tay chập lại theo lối « Dã mã phân tông » từ cao đập xuống nhằm vào hai bên bả vai chàng mà chộp, uy lực mạnh như sấm như bão. Nhưng Kế Chí đã kịp khuỵu đầu gối và hai tay chạm tới đất, lấy đà đưa hẳn người qua một bên như chiếc thoi đưa ngang, và trong khi người gỗ vồ hụt thì chàng đã lẫn qua phía sau, miệng quát lên một tiếng « Xuống », hai tay chuyển thần lực dùng « Ma thạch công phu » giáng thẳng vào lưng người gỗ. Như một nhát « rìu » sắt chém xuống, hai tay chàng ngập hẳn vào bả vai người gỗ. Liền đó, chàng vận gân nhả sức, hai bàn tay tách ra « rắc rắc, toác toác », hai cánh tay người gỗ bị xé toác ra, văng đi xa đến hơn một trượng.

Người gỗ bị mất hai tay rồi, và bộ máy bên trong cũng hầu như tê liệt, long ốc, lập tức xoay chuyển và loạng choạng khập khễnh quay trở về chỗ xuất phát.

Kế Chí cầm gian kẻ nấp trong chỗ kín điều khiển máy móc. Thấy người gỗ chạy giật lùi, chàng vọt người lên cao vượt qua đầu rồi rớt xuống phía sau, trong khi chân vừa mớm xuống đất thì một ngọn « Bài sơn vận chưởng » theo với người « phách không » tống ra. Chưởng lực ấy vận dụng đến chín thành gân sức phát ra, « ầm » một tiếng, cả tòa đại diện cũng dao động, rung chuyển lên như bị sét đánh.

Giữa lúc tiếng ầm ầm rung chuyển dội lên thì một cái bóng người từ trong chỗ tối nhảy vọt lên cao.... Quả nhiên Kế Chí đã đoán đúng : Phía sau tượng gỗ có người thật giật dây bấm nút điều động máy móc. Do một chưởng « phách không » uy lực kinh khủng của Kế Chí, người bí mật kia phải nhảy vọt lên tránh. Trong khi thân mình người ấy còn ở trên cao, chỉ nghe phát ra mấy tiếng « ho » rũ rượi. Người kia nhảy tránh đã lẹ, nhưng vì sự chuyển động không khí quá mạnh và cũng bị phần nào chưởng phong phạm phải nên đã bị thương ít nhiều. Người ấy thu hình rớt xuống, Kế Chí nhận ra lại là một nhà sư trong bọn tám người. Người ấy gầy, cao, mặt đen như lọ chảo, đôi mắt trắng đã loáng loáng tinh quang. Biết rằng tay này nội lực kinh khủng, tuy bị thương nhẹ rồi mà lão vẫn cười ha hả, ra vẻ không sợ. Kế Chí điên ruột lên, sẽ mớm đầu ngón chân một cái, người vọt tới nơi, dùng hai ngón tay điểm luôn vào « phế phủ huyệt ». Lão vội nhảy lùi về sau ba bước, ống tay áo rộng phất lên nhằm cánh tay ngoài đối phương mà quạt.

Kế Chí kịp thâu tay về, khiến ngọn « Thiết thần công » của lão đánh hụt, tuy vậy mà cang phong còn dư sức khiến chàng cảm thấy rùng mình không ngờ rằng nội lực của lão cao siêu tới bậc ấy.

Ngọn « Thiết tụ » quạt hụt rồi, lão hòa thượng thân mình lẹ như bướm rờn hoa, thoắt cái đã lộn trở lại tới bên mình Kế Chí, quát lên rằng :

— Thí chủ tiếp chiêu !

Một ngọn « Huyền điểu vạch cát », bàn tay phải hòa thượng đã như cánh chim quạt mạnh vào phía sườn bên hữu Kế Chí.

Kế Chí chuyển mình qúa bên trái, vờ như để né tránh, kỳ thực là đã ngầm vận dụng công phu «khấu huyệt», bàn tay mặt luồn qua nách phía trái tuôn ra cách không «gõ» vào nơi mạch uyển ở cổ tay đối phương.

Nguyên hòa thượng giữ chức «Tàng kinh», tên gọi Qui nhất, công phu về thiền môn của lão đã tới bậc thượng thừa. Và nhân giữ chức Tàng Kinh nên đọc rộng, hiểu nhiều. Tay đối phương chưa tới, mà kình phong đã khiến lão cảm thấy bàn tay muốn tê dại đi được. Qui nhất biết đó là môn Huyền công lợi hại, lập tức chìm hẳn cổ tay xuống, trong khi dùng đầu ngón tay giữa, theo công phu « Chỉ điểm kim đăng » từ dưới móc ngược lên điểm vào huyệt « Phân thủy » ở lòng bàn tay Kế Chí.

Kế Chí biết Qui Nhất chẳng phải tay tầm thường. Trong khi tay chàng dùng lối « khấu huyệt » từ trên xuống thì ngọn « Chỉ điểm kim đăng » của lão mạnh hơn từ dưới thọc lên. Kế Chí đợi cho tay hai bên còn cách nhau chừng vài ba phân, thình lình quát lên : « Vô đi ! » Bàn tay chàng ngầm dùng « Cự linh Kim cang chưởng » tận lực đập xuống ngón tay đối phương !

Thấy chàng không lần đòn đi mà còn mở hẳn lòng bàn tay ra đập xuống, Qui Nhất hơi ngạc nhiên, và còn mừng thầm rằng có lẽ chàng đã không nhận ra ngọn «Chỉ điểm Kim đăng» của lão là nhằm điểm vào lòng bàn tay chàng ! Ý nghĩ ấy vừa loé lên trong óc lão thì « phập » một cái, ngón tay lão đã điểm trúng nơi Phân thủy huyệt, giữa lúc Kế Chí nhếch lông mày lên, mỉm cười mà rằng :

— Hòa thượng ! Biết điều hàng đi !

Cùng lúc ấy, Qui Nhất cảm thấy rùng mình lên — hai ngón tay lão như cắm phập vào một mớ bông nõn, — lão tận lực rút ra không được. Lão vụt hiểu ra là chàng đã vận dụng công phu « Một vân phân cơ ». Mặt lão tái đi, bèn tính nước làm liều, mặc cho tay phải bị kìm hãm, tay trái lão ngầm dồn chân lực, dùng một tuyệt chiêu «Bài vân hãn lãng» đưa ống tay rộng lên bất thần quạt mạnh lên người đối phương. Một ngọn ấy, vừa lẹ vừa mạnh, lão nghĩ rằng dù chẳng làm gì nổi Kế Chí, nhưng cũng gỡ được tay mặt ra.

Lão không ngờ rằng công phu của chàng thanh niên lúc đó đã cao tới bậc, khắp thiên hạ trừ Thượng Quan tiên sinh hơn chàng một phần, ngoài ra không còn ai là đối thủ nữa. Nếu Qui Nhất đại sư không giở cái ngọn « Bài vân » ấy ra, hoặc giả Kế Chí còn nhân nhượng « thổ » ra chừng vài ba phần nội lực thì lão chỉ bị té và thương tích nhẹ thôi. Thấy lão giở độc thủ, Kế Chí nổi giận bừng bừng, tăng thêm hai phần nội lực nữa, quát lên :

— Ác tăng !... Cút....!

Tiếng « cút » chưa thoát ra thì nội khí đã phát đi. Qui Nhất cảm thấy một sức dồn ép làm cho cánh tay trái vừa tê vừa buốt cơ hồ muốn gãy lìa, và sức ép đó theo tay làm chuyển giật toàn thể gân xương trong người. Chàng chỉ sẽ rùn tay một cái, Qui Nhất như một trái cầu bật đi, « ầm » một tiếng quăng mình quật vào góc chân tường, nằm thiêm thiếp như chết.

Xưa nay, các nội gia cao thủ, « thôn khí » rút tay đối phương như cắm rễ ở bụng mình, rồi « thổ khí » phình bụng làm đối phương bật đi là thường. Nhưng « thôn khí, thổ khí » ở ngay lòng bàn tay, mạnh tới nỗi trước khi Qui Nhất bị bật người đi thì hai ngón tay lão đã bị gãy hẳn rồi, duy chỉ có Kế Chí mới có công phu ấy.

Kế Chí bỏ mặc Qui Nhất đó, vội rảo bước đi sâu vào phía trong. Bụng chàng nghĩ :

— Có tám mạng, mình đã quỵ hai rồi ! Còn lại, sẽ từ từ đề nốt ! Lại còn tụi người gỗ nữa ! Phải chăng bọn kia sợ rồi, không dám đưa ra !

Nhưng chợt thấy tấm ván dưới chân như muốn thụt xuống. Chàng vội dè khí vọt người lên thì chợt nhận ra một pho tượng từ phía vách bên phải đương như bay tới. Thân hình pho tượng lớn gấp đôi những pho trước, sơn màu đỏ chói. Lúc chàng vừa từ cao rớt xuống là lúc pho tượng tới nơi và lập tức nó khom mình đưa một chân ra quét lia một cái. Một ngọn quét ấy sức mạnh có ngàn cân. Tuy đã có luyện phép Bàn thạch Công, có thể chịu nổi được ngọn quét ấy, nhưng Kế Chí cũng thận trọng không để cho ngọn quét đó trúng vào chân. Chàng vận dụng phép « Chim sẻ nhảy nhót, » nhảy lên cao độ gần một thước, nhường

cho chân người gỗ quật đánh vù một tiếng qua phía dưới. Nhưng giữa lúc đó thì hai tay người gỗ cũng đồng thời theo ngọn « Du trùy quán đỉnh » đập thẳng xuống huyệt Thiên Linh của chàng. Kế Chí rùn mình một cái vận dụng thuật « súc cốt », thun người nhỏ hẳn lại, đồng thời từ giữa khoảng hai cánh tay người gỗ lộn mình vươn đứng lên. Người gỗ vồ hụt, vội tức tốc quay mình chực rút lui trở về. Giữa lúc đó, Kế Chí biểu hiện thần uy, quát to một tiếng : « Đi ! » vụt cái vung đôi cánh tay, toàn thân chàng bỗng phình lớn lên tiếp theo có tiếng « rắc rắc » với tiếng xé gỗ : Pho tượng cao lớn đến trượng rưỡi, dưới thần lực của chàng, bị xé toang ra làm đôi, đổ ềnh ra hai phía nghe đánh ầm một tiếng rồi lại phá ra làm nhiều mảnh, phơi cả « máy móc ruột lò xo » ra trong khi Kế Chí như con én bay, vọt người lên cao liệng nửa vòng rồi nhẹ nhàng rớt xuống đứng ở một bên. Chàng nhận ra tượng gỗ chỉ còn lại có hai chân và nó lẹ như chớp thủ rút chạy tuột trở lại lẫn vào trong bóng tối.

Sau vị cao tăng nấp một chỗ điều khiển máy móc, thấy vậy đều trợn tròn hết vía ! Mười tám pho tượng đều chế bằng thứ gỗ rắn và dẻo như thép, trải qua mấy trăm năm rồi không hề bị hư hỏng, được coi như vật thần kỳ bất khả xâm phạm.

Trong tám vị sư làm đường chủ giữ các viện, thì Ngộ Tính đại sư trông coi Đạt Ma viện. Từ trước, nếu không có lệnh bài « Thiết ngư » của vị chủ trì phương trượng, thì không ai được bước chân vào nơi này, đừng nói là lại điều động các máy móc, người gỗ kia nữa. Thập bát La hán được coi là vật báu trấn giữ chùa.

Bữa nay Ngộ Minh tự ý lừa Kế Chí vào đây, chính là đã trái với thuấn lệnh của nhà chùa. Bảy vị lão tăng kia, tuy biết vậy, nhưng phần vì nể Ngộ Minh, phần cũng vì giận tức Kế Chí mà hóa ra cùng làm bậy. Họ cho rằng chàng thanh niên này khó lòng thoát khỏi cơ quan máy móc, và đợi sau khi hạ xong chàng thì bịt hẳn câu chuyện Đạt ma viện đi là yên chuyện.

Không ngờ trong chốc lát, bốn pho La hán gỗ bị chàng phá hủy, lại thêm mấy tay đường chú bị trọng thương. Trong bọn đó thì Ngộ Minh và Ngộ Tính đại sư là lấy làm lo ngại nhất. Vì chính Ngộ Minh đã dụ

Kế Chí vào Đạt ma viện, còn Ngộ Tính là người trông coi nơi cấm địa ấy. Sau khi thấy Kế Chí phá hủy ba pho La hán rồi, họ như kẻ cưỡi lên lưng hổ, đà liều đành phải liều đến nơi đến chốn, cho nên Ngộ Tính mới điều động cơ quan, phóng ra pho tượng Phục hổ La hán thứ tư đó, là pho tượng to lớn và hung mãnh nhất Thập bát La hán. Nhưng vừa mới qua lại có một hiệp, Phục hổ La hán bị xé toạc ra làm đôi, khiến Ngộ Tính lo đến phát sốt người lên được. Ngộ Tính vừa lo vừa giận. Nhớ đến trách nhiệm của mình ở Đạt ma viện, lão không kịp nghĩ rằng lão có phải là đối thủ của chàng thanh niên chăng, lửa phẫn hận bốc lên, lão gầm một tiếng rồi vọt người ra liền, tay mặt với qua phía lưng, « soạt » một tiếng, một món binh khí, lưỡi cong như vành trăng, ánh sáng loáng loáng đã theo tay lão vung lên một vòng.

Kế Chí nhận ra đó là ngọn « Phương tiện sản ». Nguyên cây Phương tiện sản là một vật mà các vân du tăng thường hay đem theo, cán gỗ, lưỡi sắt, dùng để đào rãnh hố, công dụng cũng như cái sẻng, cái cuốc. Dọc đường nếu như gặp xác người hay thú vật, thì nhà chùa dùng Phương tiện sản, đào hố, chôn vùi làm phước. Ngọn Phương tiện sản của Ngộ Tính toàn bằng thép, cán tròn lớn bằng cổ tay, sơn đen, lưỡi sản dài hơn một thước và cong uốn đi như lưỡi liềm.

Thoáng nhìn binh khí ấy, Kế Chí cũng nhận ra lão Ngộ Tính sở trường về món đó, và công phu hẳn là kinh nhân.

Chỉ thấy lão hòa thượng, tay mặt cầm ngọn sản, tay trái đưa ra vỗ mạnh vào cán sản, tướn bước lẳng người xô lên, miệng nói :

— Thạch thí chủ ! Việc tới thế này, không còn cách nào dẹp yên được ! Mau, rút binh khí ra nói chuyện !

Lúc đó Kế Chí như một chiến sĩ hăng máu, say đánh, có ý muốn coi ngọn Phương tiện sản đặc biệt của nhà chùa uy mãnh tới bậc nào. Nghe nói vậy chàng gật đầu, mỉm cười ma rằng :

— Đại hòa thượng có lòng từ bi đối với tại hạ, như vậy được rồi ! Xin cứ ra tay đi. Đến như lưỡi gươm của tại hạ, thực không mấy khi phải dùng... đến !

Ngộ Tính lúc đó đã xô bước tới, — nghe chàng nói vậy không khỏi ngạc nhiên vội ngừng lại, nhíu lông mày lên mà hỏi :

— Thạch Kế Chí à ! Nhà chùa không nói rõn đâu, ngươi chớ đem tính mạng ra làm trò chơi ! Chưa bạt kiếm ra còn dợt đến bao giờ ?

Kế Chí cười ha hả, giơ tay chỉ vào Ngộ Tính mà rằng ?

— Hòa Thượng ! nghe cho rõ ! Bữa nay ngươi dụ ta tới đây, nếu như ta không tỏ rõ bản lãnh ra cho ngươi biết tay, thì ngươi sẽ không biết Kế Chí này là lệ hại ! (Nói tới đây, chàng bước ngang ra hai bước về phía trái, chỉ tay vào mặt lão và nói tiếp :) — Hạ thủ đi ! tay ngươi sẵn sàng Phương tiện sản đó ! Ta không nói khoác đâu, chỉ cần tay không đối phó với binh khí ngươi, — trong hai mươi hiệp, nếu như không cướp được binh khí của ngươi, thì khỏi đánh đấm gì hết, ta tự ý chắp tay cho ngươi trói ta lại, tùy ý ngươi sẽ xử trí sao, ta xin chịu. Trái lại, nếu ta thắng, thì hòa thượng à ! sẽ nếm một chưởng của ta nghe !

Ngộ Tính giận tái mặt đi, cầm ngược ngọn Phương tiện sản lắc mạnh một cái phát ra tiếng « leng keng », chân lùi lại sau mấy bước, quắc mắt nhìn Kế Chí rồi gằn từng tiếng mà rằng :

— Quân này ngông cuồng quá lẽ ! Ngọn sản này của ta từng đo sức với hầu hết anh hùng hảo hớn, sá gì bọn lao nhao muỗi tép như ngươi ! Ngươi đã không chịu bạt kiếm ra thì ta cũng không cần dùng Phương tiện sản. Chỉ dùng chưởng không để cho ngươi biết tay !

Lão nói xong, vừa toan gài ngọn sản vào lưng, nhưng Kế Chí sẵn có ý làm cho lão hết khoác lác, lập tức quát lên :

— Hòa thượng ! coi chưởng ta đây !

Vừa dứt lời thì loáng cái, không hiểu chàng tiến vào cách nào, người theo chưởng đã đến trước mặt lão, và như cái chớp loáng một bàn tay âm, một bàn tay dương phát ra theo thế « Vượn trắng dâng quả » đưa thẳng vào nơi yết hầu Ngộ Tính. Lão Hòa thượng giật mình vì không ngờ chàng tiến vào lẹ đến thế, và đồng thời chưởng chưa ra hết mà cang phong đã táp đến mạnh đến nỗi khiến lão muốn ngạt thở. Nhân tiện lúc đó, ngọn Phương tiện sản chưa kịp gài trả về lưng, lập tức lão nhún chân theo thế « Cưỡi hổ lên núi » vọt người tiến lên, đồng thời vung ngọn sản đánh loàng một cái loé lên như chớp, vừa gạt đòn, vừa đưa thẳng trả lại một đòn nhằm yết hầu.

Nguyên « Bạch viên hiến quả » của Kế Chí phát ra, là một đòn dụ

địch, chỉ cốt sao cho Ngộ Tính không kịp gài ngọn sản vào lưng, để buộc lão phải dùng binh khí đánh mình. Thấy Ngộ Tính gạt đòn và trả đòn, ngọn sản loáng lên một cái là chàng đã ưỡn ngửa người về sau và thâu hai tay lại, nhường cho lưỡi sản lướt qua mặt bay lệch về một bên, trong khi chàng đã kịp ngay người trả lại, tay mặt từ trên phất xuống một cái. Chàng đã dùng công phu « bật dây cung » ra một đòn nặng như lò xo bật, Chỉ nghe đánh « phành » một tiếng như tiếng dây « bật bông », tay mặt Ngộ Tính bị sức « bật » ấy lập tức tê buốt đi và từ « hổ khẩu » khoảng da thịt nối ngón cái với ngón trỏ bị toác lìa, máu tươi đã rỉ ra.

Nhờ công phu nội lực luyện tập ngoài bốn mươi năm cao siêu rồi, cho nên dù bị vỡ hổ khẩu mà lão vẫn không chịu rời ngọn sản ra. Tuy vậy lão cũng đau đến chết điếng cả người đi. Chân lão loạng choạng bước gấp về sau đến tám chín bước mới đứng vững lại được, mặt lão tái nhợt hẳn đi.

Tới đây lão mới tin rằng công phu võ nghệ của chàng thiếu niên quả là cao siêu hơn lão nhiều lắm.

Lão nghiến răng chịu đau, tay trái nâng vạt áo, vận dụng lối khinh công tuyệt kỹ « Hoa tàn, cảnh rã múa tây phong », thân mình phiêu hốt lên xuống ba lần vọt tới trước mặt Kế Chí. Lão niệm Phật hiệu rồi nói :

— Chưởng lực của thí chủ quả thực là tinh diệu ! Tuy nhiên trước tình thế này, lão nạp không thể ngừng bước được !

Dứt lời, cây sản do tay mặt đưa dựng đứng lên theo thế « Triều thiên Nhất trụ hương », sẽ lắc một cái, từ trên cao biến thành ngọn « Lâu đầu cái đỉnh » hô gió đập xuống liền.

Lại nói chuyện, với chưởng lực « phản đàn » vừa rồi của Kế Chí phát ra, u, lực có thể đập phá cả nhưng tảng đá xanh, đá cuội lớn. Nay Ngộ Tính, bị trúng một chưởng ấy, mà ngọn sản chưa bị đánh văng đi thì quả là một sự lạ. Kỳ thực thì ngọn sản chưa lìa khỏi tay mà hổ khẩu lão đã bị rách rồi.

Lúc ấy, thấy ngọn « Lâu đầu cái đỉnh » đập xuống, Kế Chí vội gò mình né sang tay mặt, thành thử trong một chớp loáng, chàng đã đảo người qua phía trái Ngộ Tính, đột nhiên tay mặt vận dụng chưởng lực « Tiểu thiên tinh » đánh vào huyệt « Khí hải » nơi sườn bên trái đối phương.

Ngộ Tính lập tức chuyển hướng ngọn sản ra bên, lưỡi sản rạch một đường « Hoành tảo thiên quân » quạt ngang vào sườn Kế Chí.

Kế Chí kíp thụp người, hai khuỷu tay chống xuống đất thành ra cái thế « Nằm ngửa nhìn sao trên trời » và trong khi lưỡi sản vù qua trên mặt thì tay mặt chàng vươn ra, dùng ngọn « Xuất vân nã nguyệt » chộp đúng vào thân cán của ngọn sản, miệng thì quát :

— Hòa thượng ! bỏ khí giới !

Vừa quát, chàng vừa đưa tay phải ra một cái, đồng thời thổ « Lục hợp chân kính » tống đi.

« Lục hợp chân khí » vốn ít khi vận dụng đến. Nó vốn tương tự như sức « dồn ép không khí » tạo thành một khoảng trống không khiến cho mọi vật xung quanh bị lay chuyển đưa đi để tới thay thế vào chỗ khoảng trống không khí đó. Cho nên Ngộ Tính dù có xương đồng da sắt, mọc rễ chôn chân xuống đất, cũng bị đánh tung đi và lục phủ ngũ tạng cũng bị đảo lộn lên mà chết.

Nhưng giữa lúc chàng vừa toan nhả kính khí ra ấy thì vụt cái trong Đạt ma viện vốn vẫn tối om, bỗng nhiên sáng òa ra và đồng thời có tiếng thét :

— Nhãi con ! chớ..... !

Cùng với hai tiếng «làm tàng» vang dội lên ở cuối câu thì một luồng « cang lực » từ phía sau đập tới giữa lưng Kế Chí.

Sự thể vụt biến ra cái tình thế « con bọ ngựa vồ bắt con ve sầu, con se sẻ phía sau chộp lấy bọ ngựa », cho nên Kế Chí không thể chỉ lo hạ Ngộ Tính mà không lo đến đòn đánh lén phía sau. Nhưng cũng chính ở trong trường hợp này mà Kế Chí đã tỏ rõ ra là có cái công phu siêu phàm nhập thánh. Thoáng thấy càng phong gào gió tới sau lưng, chàng quát lên :

— Chơi được..!

Vụt cái chàng dùng sức vặn cổ tay. Ngộ Tính bị cái đòn «mượn đà thả sức » ấy, hổ khẩu vỡ toác hẳn ra, không còn bám giữ lấy cán ngọn sản được nữa, và bị đẩy tung đi xa đến hơn hai trượng. Từ lưng chừng không, người lão lộn đi một vòng rớt xuống đất, bàn tay mặt lão đầm đìa máu, mặt nhợt đi như kẻ sắp chết, còn ngọn sản của lão đã nằm gọn lỏn trong tay Kế Chí !

Giữa lúc thân mình Ngộ Tính bị đánh tung lên, ngọn sản ở lại trong tay Kế Chí, thì lập tức chàng xây nửa mình trở lại, mà « Lục hợp chân công » đã sẵn sàng dồn ra bàn tay, lúc đó mới theo chưởng thế « Đảo hiện tỳ bà » đưa về phía sau tống ra, nghe đánh ầm một tiếng, đinh tai lộng óc. Bốn bề tường vách, sàn, mái, rung chuyển như động đất, trong khi Kế Chí do phản lực chưởng phong của chàng, thân mình cũng bốc vọt lên cao đến hơn một trượng giữa những mảnh gỗ, gạch, đá rớt xuống như mưa. Nhân cái đà lên cao ấy, chàng dùng ngay lưỡi ngọn sản móc vào một chiếc xà ngang trên sát nóc, treo mình lủng lẳng, cúi đầu ngó xuống. Chàng kinh ngạc thấy rằng kẻ vừa rồi từ phía sau đánh lén tới chính là Ngộ Minh hòa thượng, lúc đó cũng bị sức Lục hợp Chân công của chàng đánh bật trở lại xa tới vài trượng và ngã ngồi bẹp xuống, mặt lão tím xanh hẳn lên. Lão vừa ngã xuống, liền chống hai tay một cái, người lại đứng ngay lên, giữa lúc đó Kế Chí cũng buông tay bỏ cây sản ra, người như một chiếc lá khô, nhẹ nhàng rớt xuống

Ngộ Minh mặt dần dần xám đi như tro, mắt ngơ ngác nhìn chàng thanh niên, miệng niệm Phật hiệu rồi cất giọng run run nói :

— Thạch thi chủ ! với thần công kinh nhân, bọn lão nạp chúng tôi tự thẹn là kém xa !

Ngộ Minh nói xong, cúi mình xuống vái lia lịa, giữa lúc đó thì tất cả các cửa ngõ ở Đạt ma viện đều mở tung ra.

Có tiếng niệm « A di đà phật » nhộn lên, rồi từ phía trong chạy tới bốn vị lão hòa thượng vẻ mặt nghiêm túc, hai tay chắp trước ngực.

Kế Chí nghĩ thầm :

— Từ nãy họ dùng lối thay phiên nhau đánh mình ! Bây giờ phải chăng là họ đã chịu phục, hay là còn định giở trò gì khác đây !

Thấy Ngộ Minh thụp xuống lạy mình, chàng vội lánh sang bên và nói

— Tiểu khả không dám..! Đại hòa thượng ! Người...

Vừa nói tới đây, thoáng thấy Ngộ Minh ngẩng đầu lên, đôi mắt lão như toé ngân quang, hai tay lão đương chắp trước ngực vụt cái tống mạnh ra, hàng mấy chục tia chớp xé không khí đánh thẳng vào người Kế Chí.

Thì ra lão đã thủ ngầm trong tay mấy chục hạt Bồ đề dùng làm ám

khí, và uy lực mãnh liệt vô cùng nhằm đánh vào 36 yếu huyệt trên khắp thân thể đối phương.

Hai bên cách nhau không mấy, Kế Chí lại không có binh khí trong tay, — trong lúc vội vã chàng đưa cang khí ra tay, phất ống tay áo một cái, dùng phản đàn lực đẩy người vọt đi như mũi tên bay ra xa hơn một trượng ngửa hẳn người lên, lưng sát với mặt đất, nhường cho mấy chục hạt Bồ đề bay vèo ở phía trên mặt. Lập tức chàng sẽ bấm mười đầu ngón tay xuống đất, dùng sức tống đi. Người chàng do một sức mạnh như lò xo bật, đẩy vọt đi rồi đứng bên một cái cột nhà ngó lại.

Biết rằng chàng thanh niên quyết chẳng chịu yên nào, Ngộ Minh đại sư vội với tay ra sau lưng. Chỉ nghe « soạt » một tiếng, lão đã rút thanh kiếm « vảy cá » sáng loáng cầm ở tay, đồng thời chân lão lướt đi, toàn thân lão như chim biển lướt sóng tiến ngay tới trước mặt Kế Chí, tay trái giữ kiếm quyết, tay mặt một ngọn Tiêu chỉ Nam sơn, đưa mũi kiếm đi thẳng vào « Phế phủ huyệt » chàng.

Kế Chí đứng yên ! Mũi kiếm đi vào đến nơi, chàng thót bụng lõm hẳn ngực vào. Mũi kiếm lại thúc sâu thêm vào mấy tấc nữa. Thấy ngọn ngư lân đoản kiếm loáng lên như điện chớp, biết đó là thanh bảo kiếm có thể chém sắt như chém bùn, Kế Chí không dám coi thường, lập tức đưa ống tay áo rộng phất lên một cái. Ngộ Minh giật mình, không ngờ chàng đã luyện đến công phu « Thiết tụ » dồn nội lực ra ống tay áo thay cho binh khí. Đừng nói là mặt lão không chịu đựng nổi một cái phất ấy, luôn cả tay gươm của lão, nếu bị ống tay áo kia đánh trúng thì cũng gẫy lìa ra được.

Ngộ Minh vội ngửa hẳn người về phía sau và đồng thời kịp thâu kiếm lại.

Lúc đó từ bốn góc, bốn vị lão tăng cùng tiến lại gần Kế Chí. Chàng thời kinh ngạc, hỏi :

— Các ngươi định làm gì ? Ý muốn chơi lối quần đả chăng ?

Ngộ Minh đỏ mặt lên ! Tay lão sẽ phất thanh gươm làm hiệu. Bốn lão tăng kia liền ngừng bước. Ngộ Minh nhìn chàng, cười nhạt rồi nói :

— Thạch thí chủ ! quá ư ngông cuồng ! phá hủy Đạt ma viện lại. đánh người đến bị thương nặng ! Không dễ dàng gì yên ổn được

(nói tới đây, Ngộ Minh quay nhìn bốn lão tăng rồi ra lệnh): Còn đợi gì chưa rút binh khí ra ?

Bốn lão tăng lập tức cúi đầu chắp tay, miệng niệm Phật hiệu, và cùng một lúc với tay về sau lưng « soạt soạt » cùng rút binh khí ra. Hai người, mỗi người dùng một cây Phương tiện sản. một người dùng trường kiếm, một người dùng cây gậy đầu chim cưu. Họ cùng lùi lại sau một bước, mắt gườm gườm nhìn chàng thanh niên. lặng yên không nói gì hết. Tới đây, chỉ thấy Ngộ Minh cầm ngang lưỡi đoản kiếm. đôi chùm lông mày trắng rũ xuống, miệng niệm A Di Đà Phật rồi nói :

— Xin mời thí chủ rút binh khí ra ! Chúng tôi đợi.

Kế Chí cười nhạt, lùi về sau một bước, với tay ra sau, vừa rút gươm ra vừa nói :

— Bọn các người cố tình mấy phen bức bách ta ! Vậy chớ trách lưỡi kiếm ta vô tình !

Kiếm ra khỏi vỏ, một đạo hồng quang loé ra lòa mắt, thân kiếm. rung lên phát ra tiếng ngân như tiếng chuông. Ngộ Minh « a ! » lên một tiếng, bốn lão tăng kia cùng lùi lại hai bước. Cả năm nhà sư cùng tái mặt đưa mắt cho nhau. Ngộ Minh cất tiếng hỏi :

— Thanh gươm ấy, phải chăng là Chu tước bảo kiếm từ đời thái cổ

Kế Chí cười rằng :

— Lão hòa thượng quả nhiên là tinh mắt. Tiếc rằng mới chỉ biết của mà không biết người ! Nên biết rằng ít khi tại hạ phải dùng đến thanh gươm này !

Quả thực lúc này Ngộ Minh có ý hối hận. Khốn nỗi mọi người đã rút cả binh khí ra rồi, chẳng lẽ lại thôi đi. Vả chăng lão còn có phần tin tưởng vào « Ngũ cực Sinh tử trận pháp » do năm người trấn giữ, có một uy lực mạnh mẽ vô cùng, thì đối phương dù tài giỏi bậc nào cũng không ra thoát được thế trận ấy. Nghĩ vậy, lão khịt mũi rồi nói :

— Thí chủ ít khi dùng đến bảo kiếm ! Vậy bữa nay thử đem ra dùng cho bần tăng được chiêm ngưỡng uy lực thần kiếm ! (Nói tới đây, lão chỉ tay vào hai hòa thượng cầm Phương tiện sản và giới thiệu) : Đây là Ngộ Phật Trưởng kinh đường, đây là Ngộ Kim Trưởng Phật

đường của bản tự (Lão chỉ tay vào hòa thượng cầm gươm và nói) : Đây là Bổ đạo đại sư tên là Ngộ Thanh, (chỉ lão hòa thượng cầm gậy mà rằng :) ... Còn đây là Tự viện đại sư Ngộ Phương.

Mỗi vị hòa thượng được giới thiệu xong, đều cúi mình thi lễ. Kế Chí cũng đáp lễ lại. Chàng để ý nhìn, thấy vị nào vị nấy đều mắt sáng như chớp, tinh thần xung bái, rõ ràng là võ nghệ siêu quần. Chàng đương nghĩ bụng không biết năm hòa thượng này định giở trò gì ! Chợt thấy Ngộ Minh quắc mắt lên nhìn chàng mà rằng :

— Chúng tôi tự biết là công phu kém cỏi, nên phải dùng đến thế trận này. Chẳng hay thí chủ có phá được trận thế chăng ?

Kế Chí giật mình, nghĩ thầm :

— Mình đã từng phá nhiều thế trận. Nhưng thế trận của Phật môn lệ hại ra sao, mình nào có biết.

Nghĩ vậy chàng hơi có ý do dự, thì Ngộ Minh đã cất giọng mai mỉa riễu cợt mà rằng :

— Phải chăng Thạch thí chủ có ý sợ... không dám...!

Kế Chí nghĩ bụng :

— Ta từng gặp Lam Mã Bà, từng chơi nhau cả với Thiên sơn Tam lão, với bao tay kỳ nhân dị sĩ, và chưa hề thối bước bao giờ. Một cái thế trận nhỏ nhen này, đã làm gì nổi ta. Tụi bay cố tình bức áp, ta sẽ cho bay một trận nên thân !

Chàng mỉm cười rồi, nói :

— Hòa thượng ! Hãy giao hẹn cho minh bạch đã ! Sau đó ta sẽ phá trận cho mà coi !

Thấy chàng không lùi bước, đòi phá trận, Ngộ Minh mừng thầm, đưa mắt cho đồng bọn đoạn cũng mỉm cười, nói :

— Thí chủ ! xin cho biết ý kiến !

Kế Chí cười nhạt nói :

— Nếu như ta thua, thì khỏi phải nói, chẳng qua là tài nghệ ta kém, lúc đó tùy các người muốn xử trí thế nào, ta cũng phải chịu. Nhưng nếu ta thắng trận này thì sao ? Chẳng lẽ...! hừ...!

Chàng toan nói rằng : « Chẳng lẽ các người cứ tiếp tục làm phiền, kéo cả chùa ra đánh ta mãi hay sao ? » Nhưng mới nghe tới hai tiếng

« Chẳng lẽ...» Ngộ Minh đã hiểu ý, sầm nét mặt lại mà rằng :

— Thì sẽ tùy thí chủ xử trí ! Chúng tôi quyết không làm khó khăn gì khác nữa ! Thôi, để khỏi phí thời giờ, xin thí chủ theo bần tăng ra ngoài kia..!

Kế Chí gật đầu nói :

— Được lắm ! Miễn là giữ lời !

Ngộ Minh đại sư mở bước tiến lên trước, tay trái đưa ra gạt một cái cánh cửa bên vụt mở ra. Lão né sang bên đưa tay ra hiệu :

— Xin mời !

Tiếng « mời » chưa dứt thì vèo một cái như chim én thoi mành, Kế Chí đã vọt qua cửa. Bên ngoài sáng sủa : Chung quanh đều là cổ thụ cao chọc trời. Dưới bóng cây là một giải đất bằng phẳng, cỏ mọc như nhung. Lúc đó trời đã xế bóng, chim hót thoi thóp về tổ, một số đông còn riu rít trong cây.

Chùa Kim đỉnh với những phòng ốc rộng lớn, toàn là tường đỏ ngói xanh, rường cột, cánh cửa đều sơn tô, vàng phết, thấp thoáng ẩn hiện trong hàng tùng bách xanh um.

Kế Chí vừa vọt ra ngoài, đứng vững bộ vị thì năm nhà sư kia cũng vọt theo ra, mỗi người chiếm giữ mỗi góc, vây chàng vào giữa, người nào người nấy mắt nhìn chàng như nảy lửa ra !

Chợt từ nơi chính điện có tiếng vân bản khua lên inh ỏi ra vẻ báo hiệu gì gấp lắm. Năm lão tăng đưa mắt cho nhau tỏ vẻ kinh ngạc. Chợt thấy Ngộ Minh có vẻ tức giận lắm, « hừng !» một tiếng, nói với bốn nhà sư kia :

— Mặc đó ! Chúng ta xong việc với Thạch thí chủ đã, sau đó sẽ liệu !

Bốn nhà sư kia lại đưa mắt cho nhau, có vẻ lưỡng lự e dè ! Lúc ấy tiếng vân bản khua lên càng gấp. Ngộ Kim đại sư nhân chức vụ là trông coi các lớp học trong chùa, nghe hiệu báo biết là vị chủ trì phương trượng chiêu tập mọi người có việc khẩn cấp, bèn bước lên một bước, giơ tay ra hiệu, đoạn nói với Ngộ Minh :

— Sư huynh nên thận trọng ! Vân bản đã ba lần báo hiệu. Vị Chương tự Phương trượng hẳn là có việc gấp phải triệu tập mọi người.

Chúng ta không chậm trễ được.

Ngộ Minh biết rằng vị Chủ trì phương trượng sở dĩ nổi hiệu chiêu tập mọi người, chính là vì câu chuyện xảy ra ở Đạt ma viện này. Nếu theo lệnh lên họp, thì trước hết bị là trừng phạt nặng, sau nữa là cái cừu hận này không báo được nữa ! Lão nghĩ rằng việc đã lỡ ra như vậy, dù lên họp hay không lên họp, đằng nào cũng bị trừng phạt, chi bằng hãy xong việc ở đây đã ! Lão nghiến răng, cười nhạt, bảo với Ngộ Kim đại sư :

— Sư đệ yên trí Chẳng phải bần tăng không vâng pháp chỉ Phương trượng ! Nhưng trong tình thế này, nếu không bắt giữ Thạch thí chủ lại thì rồi lát nữa anh em ta không còn biết ăn nói sao..! (Tới đây lão quắc mắt lên nhìn Kế Chí, đoạn lớn tiếng nói với bốn nhà sư kia :) Nếu phương trượng trách phạt, một mình ta chịu hết ! Các anh em khỏi lo. Vậy còn đợi gì mà chưa khai trận !

Ngộ Minh giữ chức Chưởng Hình đường, quyền lực rất lớn, chỉ kém Phương trượng một bậc. Tuy biết rằng Ngộ Minh đã quá trớn, nhưng bốn vị Đường chủ kia còn ở dưới quyền lão nên không thể không theo được. Và chăng mọi người cũng nghĩ rằng Đạt ma viện bị phá hủy, lại thêm nhiều người bị trọng thương, thì dù Ngộ Minh một mình nhận trách nhiệm, nhưng bọn họ đều là Đường chủ, vậy không thể nói rằng vô can được. Nghĩ vậy, họ đều ngừng bước, và cùng chăm chú nhìn Kế Chí ! Thấy thái độ họ đã quyết định, Kế Chí mỉm cười mà rằng :

— Các vị xin chớ làm to câu chuyện ra ! Có gì là quan trọng ! Rốt quá là phá hủy mấy pho tượng gỗ, với vài người bị thương. Với tượng gỗ thì ta chịu không sửa chữa lại được. Còn với người thật bằng da bằng thịt, thì ta cam đoan là chữa khỏi. Duy trong bọn, có một người sẽ thành tàn tật ! Các người nghĩ sao ?

Năm vị lão tăng nghe nói, thảy đều nghiến răng trợn mắt, tưởng như muốn phì khói mũi ra được. Ngộ Minh giận quá, tiến lên một bước chỉ thẳng lưỡi Ngư lân kiếm vào Kế Chí mà rằng :

— Khỏi nói nhiều ! Nếu ngươi không phá nổi Ngũ cực Sinh Tử trận của ta, thì chớ hòng thoát khỏi nơi này !

HỒI THỨ BA MƯƠI

CÀNG CAY NGHIỆT LẮM
CÀNG OAN TRÁI NHIỀU

LÃO hòa thượng bừng bừng nổi giận, gân mặt nổi lên, hai hàm răng nghiến chặt, tay vung lên một cái đưa kiếm qua trước ngực nâng cao lên theo thế « Cử hỏa thiêu thiên », chân tiến hai bước đạp lên phương vị « Càn Khôn », trong khi Ngộ Phật và Ngộ Kim, — một người nhảy lên chiếm giữ phương vị « Tốn », — một người tiến vào Trung cung; cả hai cùng đưa ngang ngọn Phương tiện sản trước ngực phát ra tiếng kêu « lẻng kẻng » nghe rất rùng rợn.

Kế Chí vẫn mỉm cười, yên lặng đợi biến ! Trên nét mặt chàng vẫn giữ vẻ khinh túng như không có gì đáng kể, duy có đôi mắt chàng loáng loáng như điện, luôn luôn để ý đến mỗi bước chân của mỗi người !

Trước hết là Ngộ Minh. Lão di động đôi dép cỏ thân mình vọt lên, rớt xuống ba lần liên tiếp đã tới trước mặt Kế Chí, miệng nói : «.. Xin lỗi ! », lưỡi Kim ngư đoản kiếm loáng lên một như chớp đâm thẳng vào bụng dưới Kế Chí. Cùng lúc ấy, một đạo hồng quang loáng lên, « keng » một tiếng, lưỡi Chu tước kiếm như lò xo bật ra, đập vào ngang mặt lưỡi Ngư lân ! Ngộ Minh cảm thấy tay mình rùn gân tê dại đi, lưỡi gươm cơ hồ muốn bay ra khỏi tay. Lão kinh hãi, vội phất tay áo rộng lên một cái, người theo đà lánh hẳn ra một bên, trong khi Kế Chí sẽ điểm đầu ngón chân xô người, một ngọn « Hỏa trung thủ lật » chọc thẳng vào gót chân lão.

Nhưng giữa lúc ấy thì từ cánh bên phía trái, một người lẹ như chim bay nhào tới, vươn mình, đồng thời lưỡi trường kiếm theo một ngọn « Thu thuyền độ chi », vạch một cái chém vào ngang sườn Kế Chí.

Ngộ Minh nhờ đó đã đổi qua phương vị khác, và người thay thế lão, chính là Ngộ Phương với ngọn gậy đầu chim cưu.

Kế Chí nhân đó tung ra một ngọn « Tà dan tiên » chận thừa thế tiến đi đạp vào bộ vị «Bồi cung» khiến Ngộ Phương hòa thượng phải đổi bước sang bên cửa « Đỗ ». Do đó, vừa mới mở trận; Kế Chí đã cướp đòn ra trước. Năm nhà sư đều kinh hãi cho rằng chàng biết cách phá trận pháp Sinh Tử là độc môn của Nga mi Kim đỉnh từ trước ít khi dùng tới. Coi bước chân chàng đi, toàn là án theo luật « Ngũ hành sinh khắc». Như vậy nếu không triển khai biến hóa ngay thì với các đà tiến ấy chàng đạp bộ cướp được góc trận chính yếu tự nhiên là thế trận bị phá.

Cả năm nhà sư cùng đưa mắt cho nhau. Bỗng nghe Ngộ Minh quát lên :

— Coi gươm ta đây !

Người theo với gươm tiến đi như cái chớp. Lão dùng « Thất tinh toái bộ » lướt tới trước mặt Kế Chí; mũi gươm theo tay từ phía ngoài điểm vào « Kỳ môn huyệt » đối phương.

Kế Chí chìm cổ tay xuống phất kiếm đưa lên. Một ngọn « Thủy tụ phốc lưu huỳnh » phát ra một đạo hồng quang phạt luôn vào bả vai lão hòa thượng. Ngọn gươm ấy của chàng, nhân vì chìm cánh tay xuống, tránh khỏi mũi gươm điểm huyệt của đối phương và đồng thời cũng trả đòn luôn một lúc. Nhưng giữa lúc ấy, bỗng một bóng áo vàng loáng lên, Ngộ Phương hòa thượng đã lòn tới phía bên lúc nào và thân mình lão vươn ra, ngọn gậy đầu cua đã phát ra một đường « Tiêu phu hồi lỗi » giáng xuống huyệt Thiên linh cái Kế Chí. Một đường gậy ấy, phối hợp cả « mắt, tay, mình » khéo léo kỳ tuyệt, gậy cuốn người theo, hô gió tuôn sức, uy mãnh hết chỗ nói ! Vả lại lúc đó, Ngộ Minh tuy phải né đòn của chàng chém vào vai, nhưng thấy rằng có đồng bạn xông tới tiếp cứu, lập tức lão lật tay một cái, mũi gươm của lão lách đòn phản công, đâm trở lại liền. Thành thử một gậy, một gươm hầu như cùng một lúc từ hai phía đánh tới, biến thành cái thế như chim bay đuổi đánh con voi, « con mồ phía trước, con rìa phía đuôi ».

Trong lúc cấp bách như lửa cháy đến lông mày, Kế Chí tự nhiên thụp hẳn người xuống, chân phải khoèo ra một cái, tay trái lệch đi, lưỡi Chu tước kiếm đưa từ dưới dựng đứng lên như người dáng bó đuốc.

Thực ra ngọn kiếm đó, chàng cũng chẳng biết tên nó là gì, cũng chẳng hiểu nó thuộc môn phái nào ! Chẳng qua khi ở trong tòa nhà đá của Tam lão trên Thiên sơn, chàng thấy một hình vẽ Lưỡng nghi trên vách, có vẻ kỳ lạ, nhận thấy tư thế khác thường thì để ý nhớ lấy mà luyện chơi. Thế rồi, lúc này, nhân lúc khẩn cấp, thuận tay phát ra một chiêu.

Nguyên do « chiêu » ấy là ngọn thứ 18 trong « Lưỡng nghi đồ » tên gọi là « Dã ba bằng huyền », vô cùng áo diệu. Người sáng tạo ra ngọn độc kiếm kỳ lạ ấy là Tiều Nam cực Kỳ Tiều Lê từ thời tiền cổ.

Trong khi ấy ngọn kiếm của Ngộ Minh đánh ra, mũi kiếm cách người Kế Chí chỉ còn độ hai đốt ngón tay, lướt qua vạt áo phía trước, còn ngọn gậy của Ngộ Phương giáng xuống cũng chỉ cách đỉnh đầu độ vài bốn đốt tay. Bỗng đâu những tia lửa toé ra như sao « choang » một tiếng, không hiểu do một sức thần bí gì đã khiến cho cây gậy sắt đập trúng vào lưỡi gươm Ngư lân.

Bị một cây ấy giáng phải, Ngộ Minh cảm thấy cánh tay tê buốt hẳn lên, người lảo đảo lạng đi bốn năm bước, một chân đạp lên cửa «Tốn» một chân đạp lên cửa « Sinh », trong khi Ngộ Kim với Ngộ Phật xô tới với hai ngọn Phương tiện sản giải nguy. Lão hòa thượng Ngộ Minh bị một vố ấy, vừa thẹn vừa tức, mặt đỏ lên gay gắt !

Về phần Ngộ Phương, thực không ngờ rằng một gậy ấy đã chẳng trúng đối phương mà lại trúng vào gươm của đồng bạn. Lão biết rằng lưỡi Ngư lân không phải là vật thường. Gậy sắt của lão đập phải, hẳn là bị tổn thương. Lão vội nhảy lùi lại về phía bên tay mặt hai bước, định ngó lại cây gậy của lão xem có hề gì chăng !

Nhưng một ngọn « Dẫu hạc rớn lân » do Kế Chí phát đi, chỉ thấy hồng quang thổ ra như cái chớp nhoáng, Ngộ Phương « a ! » lên một tiếng, loạng choạng thối lui đến bảy tám bước mới đứng vững lại được, trong khi vạt áo bào phía sau bị phá ra một lỗ hổng lớn, và sắc áo màu tro loang đỏ ra, máu tuôn xối xả.

Mũi kiếm ấy, chính là Kế Chí còn nhân nhượng lưu tình, cho nên chưa ra hết tầm đã thâu ngay về. Nếu như thẳng tay đâm thì mũi gươm phải suốt từ lưng ra tới bụng.

Ngộ Phương hòa thượng với công phu luyện tập cao cường, thấy mình bị thương máu chảy, lập tức đưa hai ngón tay điểm vào hai nơi

huyệt gần chỗ vết thương, theo lối « Bế huyết phong huyệt », đồng thời bên trong bịt ngăn chân khí lại; giữ cho máu khỏi tuôn ra.

Lão quá thẹn đến đỏ tía mặt lên. Lập tức cưu đầu trượng quét ngang theo một đường « Bát phong bàn đả », từ phải qua trái, cùng với thân mình cuốn gió quạt vào phía dưới bên địch.

Kế Chí vẫn mỉm cười, thân hình luôn luôn di chuyển, dưới tà áo tung bay liên tục tung ra mấy đường « Hạc vĩ trĩu » đều là những ngọn theo Lưỡng nghi đồ thức, tuy chỉ là ngọn gươm phạt ngang, không có gì là kỳ lạ, có điều rằng lằn gươm tuôn đi cuồn cuộn như tràng giang đại hải, làm cho mấy nhà sư kia lang bái điên cuồng cả lên !

Ngay lúc ấy, Ngộ Kim đại sư từ phương vị « Tốn » nhào tới, ngọn Phương tiện sản đưa ngang phía trước đầy Ngộ Phương đẹp hẳn ra. Ngọn sản lập tức theo thế « Đơn nhĩ quải lô » đưa thẳng lên biến thành ngọn « Mãnh đả bán thiên vân» từ dưới đánh vào ngực Kế Chí.

Nguyên lưỡi kiếm của Kế Chí đưa ngang ra, đương nhằm vào bụng Ngộ Phương mà đâm. Ngộ Kim thình lình vọt tới kịp, gạt hẳn Ngộ Phương ra một bên. Như vậy, đánh lý đòn của Kế Chí phát ra không trúng đâu cả. Nhưng Lưỡng Nghi tuyệt học vốn biến hóa kỳ diệu. Vụt thấy thân kiếm của Kế Chí hơi chếch về phía dưới phát ra những luồng ánh sáng đỏ, hai đoàn kiếm hoa như lửa toé ra « chát... chát » liền hai tiếng, từ bên trái vươn lên như con rắn cuốn ngay lấy hai bên cổ tay Ngộ Kim.

Ngộ Kim hoảng vía vội ngồi thụp xuống theo thế « Lão tử tọa động », miệng thốt ra tiếng « hầy lớ ! » tay lên gân, hết sức giật mạnh ngọn sản về.

Giữa lúc ấy thì lằn kiếm hoa của Kế Chí cũng vừa kịp đẩy lui Ngộ Phật hòa thượng từ mé trái tới, trong khi ống tay áo rộng của Ngộ Kim phầy về phía bên, thân mình quay vèo qua phía hữu. Nhưng Kế Chí chỉ gằn cổ tay một cái, thân kiếm rung lên như lò xo rồi « xuỵt » một tiếng, tiếp theo là tiếng Ngộ Kim la « ối cha ! », thân hình lão xô đi, « huych » một cái ngã ngồi xuống đất, nhưng ngọn sản trong tay lão cũng đánh ra một ngọn « phong quyền tàn diệp » bức Kế Chí phải lui về hai bước. Thì ra bắp chân lão đã bị dính một mũi gươm của Kế chí, sâu tới một tấc, dài tới ba tấc.

Năm vị hòa thượng mở ra trận thế Ngũ cực Sinh Tử, chẳng những không làm gì nổi Kế Chí,— Trái lại, hai người trong bọn đã bị thương, nay còn lại có ba người Thế trận tự nhiên là loạn vỡ, không còn uy lực gì nữa !

Ngộ Thanh hòa thượng vung kiếm ra như rắn quăng mình cố đẩy lui Kế Chí, đồng thời ở lưng dùng sức đẩy Ngộ Phương hòa thượng lộn xa ra đến hơn một trượng. Còn ngọn sản của Ngộ Phật cũng vung lên, yểm hộ cho Ngộ Kim. Duy có Hình đường đại sư Ngộ Minh thét to lên mà rằng :

— Thằng nhãi ranh ! Phật gia liều mạng với ngươi !

Lão hòa thượng Ngộ Minh lúc đó quá giận. Với ba chiêu liên tiếp của Kế Chí phát ra, kỳ tuyệt luân, Ngộ Minh từng mấy chục năm ngang dọc trong rừng võ, vậy mà cũng không nhận ra thuộc môn phái nào. Đến như Ngũ cực Sinh tử trận, xưa nay lão vẫn coi là « thần thánh » và « bất khả xâm phạm » không ngờ bị chàng phá vỡ như chơi.

Trước sự thể ấy, lòng đau như cắt, Ngộ Minh quyết tâm liều chết. Thân mình vọt đi, lão ông chẳng cần nghĩ đến phương vị gì nữa, bàn tay trái xoè ra, một « Quan âm chưởng » phách không đập liền !

Thấy bộ điệu ấy, Kế Chí biết là lão đã giận tới cực điểm. Chàng cười thầm rằng :

— Ngươi là kẻ tu hành mà còn dễ dàng nổi giận thế, tức là phạm phải điều tối kỵ trong nhà võ. Vậy thì việc thắng người hôm nay chẳng khó khăn gì !

Chàng vẫn mỉm cười, chân vờ vĩnh loạc choạc bước lui về sau mấy bước, khi thì nghiêng về tả, lúc lại ngả qua hữu, trong khi chưởng phong của Ngộ Minh lần tiếp dồn ra làm tung cả tà áo chàng lên. Kế Chí cười, bảo với lão :

— Hòa thượng ! Tứ cực trận đã bị phá ! Sao còn tiếp tục làm khó dễ ? Ý định nuốt lời sao ?

Ngộ Minh càng giận điên, gầm lên rằng :

— Súc sinh ! Chúng ta muốn chết thì chết cả một lúc. Phật gia không có siêu độ cho ngươi đâu !

Dứt lời, lưỡi đoản kiếm từ trái qua phải, theo một đường « Kim

phiết tiệt bạch » vào một tiếng, — một đạo ánh sáng lạnh nhằm nơi bụng phía trái Kế Chí chém tới.

Không ngờ là lão lại nổi hung và ăn nói bất tốn đến thế. Nghe lão nói, Kế Chí bất giác nổi giận, quát lên rằng :

— Hòa thượng ! Ta há sợ ngươi ! Nghĩ rằng ngươi tu hành bao lâu lên đến chức vị Hình đường há phải dễ, cho nên có ý nhân nhượng đó thôi ! Nếu tiếp tục làm khó khăn. Chớ trách gươm ta khát máu !

Ngộ Thanh đại sư biết rằng chàng thanh niên quả là tay lệ hại. Lão sợ rằng sư huynh sẽ bị hạ, lập tức nhào tới, đưa trường kiếm ra gạt gươm của Ngộ Minh đi, miệng niệm Phật hiệu mà rằng :

— Sư huynh hãy ngừng tay ! Thạch thí chủ đại náo Kim điện, lại đánh người bị thương. Dù là chúng ta không làm gì khó khăn, nhưng thí chủ cũng chẳng thể nào khỏi bị lôi thôi được ! Huống chi Chưởng giáo Phương trượng sẽ tới ngay đây giờ. Để coi thí chủ đối xử ra sao !

Ngộ Minh bất chấp cả lời Ngộ Thanh ! Chỉ thấy lão hét lên :

— Sư đệ lùi xa ra !

Tay áo rộng của lão phất lên, một ngọn Bài vân tụ công thoát ra, đẩy Ngộ Thanh thối lui đến bảy tám thước. Thừa dịp Ngộ Thanh thối lui, Ngộ Minh tiến lên đâm thẳng mũi gươm vào ngực Kế Chí.

Lúc ấy tiếng vân bản ở sau điện nổi lên càng gấp. Ngộ Minh biết là Lão Phương trượng sẽ tới nơi. Lập tức lão lăn xả vào, lưỡi gươm trong tay theo một đường « Xuân thủy thí hàn », dùng phép «Kim đăng khiêu thủ » vừa điểm vào yết hầu lại luôn thể điểm vào hai vai đối phương.

Kế Chí vội lùi lại một bước, trong khi Ngộ Minh quát lên một tiếng « DÍNH » ! tay mặt lão bỗng tuôn dài thêm ra cướp đòn dí thẳng mũi gươm vào. Đó là thuật « Thủ cơ Thanh cốt », không cần xô bộ vào mà có thể đánh tới chỗ ngoài tầm mũi gươm để truy kích địch. Phép này phi tay nội gia cao siêu không luyện tới được, và nó lanh lẹ hơn cả phép dùng « di bộ nối đòn » lấn vào.

Thấy mũi gươm của lão lách tới lẹ như chớp, Kế Chí linh cơ vụt động. Chàng thử áp dụng một ngọn theo Lưỡng Nghi đồ giải. Vụt cái lui lại sau một bước, gò hẳn người lại, chợt cái hai đầu gối hơi gập

đưa ra trước cổ tay trái một ngọn « Phân hoa phất liễu » phất về phía trái, trong khi tay mặt loáng cái một đạo trường hồng vạch qua trước ngực Ngộ Minh như một lằn điện chớp.

Đường kiếm này gọi là « Nhất kiếm xuyên tam hoàn » là đường thứ mười chín trong thiên « Phi cầm hý tượng » thuộc Lưỡng nghi.

Đường kiếm tung ra với vô cùng uy lực thần diệu. Nhưng Ngộ Minh có hiểu đâu nó lợi hại thế nào. Lão yên trí là một đường kiếm thường, cho nên lăn thêm bước nữa vào sát hơn, và đoản kiếm trong tay phát ra một ngọn « Kim kê hoàng thủ » định đánh bật gươm của đối phương đi !

Giữa lúc hai lưỡi gươm chỉ cách nhau chừng gang tay thì Kế Chí đã gần cổ tay lật trái lại. Gươm chàng như lò xo bật vút, đè ép lên thân gươm đối phương. Ngộ Minh cảm thấy một áp lực hàng ngàn cân đè xuống, cả một cánh tay phải lão tê dại hẳn đi.

Nên biết rằng lúc đó gươm của Kế Chí đè ép gươm của Ngộ Minh xuống, mũi gươm của chàng vẫn hướng thẳng vào người đối phương. Chỉ cần vừa đè, vừa tống thẳng mũi gươm đi là Ngộ Minh bị gươm ăn suốt qua bụng. Thực tình Kế Chí không muốn giết lão, nhất là tài lực có thừa, chàng có ý chờ xem lão biến hóa phản ứng bằng cách nào !

Ngộ Minh nổi hung lên, lập tức đề khí đan điền, cổ tay mặt hất mạnh lên một cái đẩy bật lưỡi gươm Kế Chí lên, tay trái thuận thế từ ngoài đưa vào tận lực đẩy cho Kế Chí bật ra.

Đúng ra thì nếu như kịp thời lật gươm đè trả lại, hoặc vừa xô vào gần vừa bỏ hẳn gươm của mình đi mà dùng chưởng cướp đòn đánh ra thì hơn. Ngộ Minh vẫn cố giữ lấy gươm, lại dùng tay trái ra đòn, đó là tâm lý đã gờm sợ đối phương. Và dùng đòn như vậy là chậm trễ !

Một chưởng ấy lão vận dụng tới chín thành sức lực. Bàn tay lá và của lão như bức tường đồng xô đi, áp lực hết sức hung mãnh. Nếu như bị đính một chưởng ấy, thì dù đối phương luyện nội công đến « Thiết bố sam » hay « Kim chung trảo » cũng không chịu đựng nổi !

Kế Chí có ý rờn chơi ! Lập tức theo một thế « Tiềm long thăng thiên », thân mình chàng mượn sức gió của Ngộ Minh phát ra mà vọt thẳng lên cao.

Ngộ Minh « hừ ! » một tiếng, lưỡi gươm theo thế « Giơ đuốc đốt trời », người thụp xuống xô về trước, đưa tuốt gươm đâm ngược lên. Trong môn võ của phái Thiên, ngọn đó còn gọi là « Tiến Phật thượng bảo », mũi kiếm phát đi như rồng, ánh sáng lạnh loé lên, đâm thẳng vào bụng Kế Chí.

Người lơ lửng trên cao, Kế Chí lập tức dướn sống lưng, thót bụng lại. Đó là ngọn « Đăng tiêu phúc » trong Thất cầm chưởng, khiến mũi gươm của Ngộ Minh còn cách bụng chàng hơn một tấc, hụt tầm không tới được, trong khi thân mình chàng như một chiếc lá khô vèo đi, rớt xa hẳn ra một phía.

Ngay lúc đó tiếng vân bản đương như sôi như réo, bỗng nhiên im bặt, rồi từ phía sau điện chạy bon tới mấy chục hòa thượng vây kín mọi người lại trong một khoảng rộng tới bốn năm trượng. Kế đó, một lão tăng đầu bạc phơ, miệng niệm « A di Đà Phật » giơ tay về phía Ngộ Minh rồi hỏi :

— Sư huynh còn chưa ngừng tay sao ? Phải chăng không theo lệnh của Phương trượng !

Ngộ Minh tái mặt đi, bỗng cười lạnh lùng mà rằng :

— Tư dụ Đại sư nói hơi quá ! Chỉ vì bần tăng tự biết đã gây thành tai họa. Nếu không trừ khử được cái « nghiệt chướng » này đi, thực không cam tâm ! Xin chuyển bẩm với Phương trượng một lời cho, — rằng xong việc đây bần tăng xin lên hầu Phương trượng để chịu Người trách phạt !

Tư dụ đại sư tỏ vẻ kinh ngạc, mặt nghiêm nghị, nhíu đôi lông mày nhủ xuống trắng như tuyết, hai tay chắp trước ngực, sẽ lắc đầu mà rằng :

— Sư huynh nên nghĩ chín mới được ! Chưởng giáo Phương trượng đã nói ra thì phải tuân hành ! Sư huynh chớ mua lấy phiền não !

Chỉ thấy Ngộ Minh dựng đứng đôi lông mày rậm lên, sẹo gần cả tay rung thanh gươm phát ra như tiếng rồng ngâm, tỏ vẻ không bằng lòng, lùi về sau một bước rồi nói :

— Sư đệ ! xin kíp lùi ra bên ! Bần tăng cam chịu hình phạt « Tam hỏa thiêu thân » của Chưởng giáo Phương trượng, — nhưng thề rằng

phải tóm cổ được tên nghiệt chướng này mới hả giận !

Dứt lời, tay trái lão sẽ vén vạt áo bào rộng, người như con chim cất vụt cái lao đến trước mặt Kế Chí. Thân mình lão lại thụp xuống nhô ra phía trước, đồng thời lưỡi gươm tuôn ra như lưỡi bạch xà, loáng cái đâm vào yết hầu đối phương !

Trong khi hai nhà chùa nói chuyện với nhau thì Kế Chí vẫn mỉm cười, chống gươm đứng đợi. Thấy Ngộ Minh vụt nhào tới đâm, chàng liền xô mình lên nửa bước, lưỡi kiếm theo tay nhoáng ra một vệt như làn sét, khí lạnh toát ra, Ngộ Minh rùng mình ớn xương sống lên, vội thâu gươm về, thoắt cái đã lộn ra phía sau Kế Chí, miệng thét :

— Coi... kiếm ta.. !

Thực ra hai tiếng « ... kiếm ta » chưa thốt ra mà lưỡi Ngư lân của lão đã loé lên, đâm xuống. « Vèo » một cái, lưỡi đoản kiếm còn cách lưng Kế Chí chừng hai gang tay, thì chàng bỗng nhảy lộn quay lại nửa vòng, cùng một lúc với một ngọn « Đảo tháp dương liễu » như cái xẹt tia đá lửa tuôn ra, mũi gươm Chu tước đỏ loáng đã tới trước ngực Ngộ Minh. Lão « a ! » lên một tiếng, vội quăng người rút mình nhảy đại về sau, nhưng mũi Chu tước cũng đã rạch một dọc dài, xẻ đôi vạt áo phía trước làm hai mảnh.

Ngộ Minh choáng người lên, dùng « Đảo tất Liên chi bộ » nhảy liên tiếp 7, 8 bước giật lùi, mặt tái mét đi, một giây phút yên lặng, bỗng thấy Ngộ Minh đỏ mặt tía tai, mắt trợn ngược, nghiến răng, nói :

— Thế là... hỏng ! Bốn chục năm rồi, lão nạp chưa từng phải chịu phục ai ! Nay bị bại bởi tay thằng nhãi con này ! Bữa nay, lão nạp liều mạng với ngươi. — một chết một còn ! — Chưa chết chưa thôi được !

Lão vừa nói, vừa cởi phăng áo bào, vứt ra một bên, tay khoa gươm lên, lại nhào mình tới nữa. Chợt đâu một bóng người đã kịp vọt ra trước, và cây phương tiện sản khoa lên « leng keng », một ngọn « Bát phong bàn đả » hô gió đánh tạp xuống đầu Kế Chí. Người đó chính là Ngộ Phật đại sư. Thấy rằng Ngộ Minh không địch lại được Kế Chí, lão bèn nhào tới tiếp tay cho sư huynh.

Lúc ấy Kế Chí vừa toan ra một tuyệt chiêu « Đảo quyền linh » quyết để hạ Ngộ Minh dưới lưỡi Chu tước kiếm. Không ngờ Ngộ Phật

lại nhào tới đúng lúc và ngọn sản của lão giáng xuống gần sát đầu rồi. Kế Chí bình tĩnh, hất gươm lên, nghe « keng » một tiếng, loé lửa ra. Ngọn sản bị lạng ra ngoài đến ba thước. Không để cho lão kịp thâu ngọn sản về, tay trái Kế Chí đã lẫn đòn đưa vào sát ngực lão. Bị bức quá, lão vội gò mình lăng người đi né, nhưng Kế Chí đã vặng cổ tay gạt đi một cái. Ngộ Phật loạng choạng nhảy lùi về sau bảy tám bước rồi ngã xuống.

Bị một sức đẩy quá mạnh, té đến sây sát cả mặt mũi, Ngộ Phật vội đứng lên, hai tay chắp ngực, nói :

— A Di Đà Phật ! Thạch thí chủ không nỡ thẳng tay. Lão nạp biết lắm ! Vậy xin cáo từ : Non nước còn dài, chúng ta còn phen gặp gỡ !

Dứt lời lão quay gọt đi thẳng. Mọi người xôn xao huyên náo cả lên. Kế Chí nhìn theo cười nhạt, một lúc quay lại hỏi Ngộ Minh :

— Thế nào ! Đại sư nhất định không thôi ư ! Theo tại hạ nghĩ thì nên mời vị Phương trượng ra đây nói chuyện. Tất cả tội lỗi sẽ do một mình tại hạ chịu hết !

Ngộ Minh cười lạnh lùng, chỉ nói gọn mấy tiếng :

— Nạp mạng... đây !

Thân mình lão đem theo tiếng nói nhào tới cùng với một ngọn « Xuân liễu phất yêu » nhằm quất ngang sườn Kế Chí.

Thấy vậy, Kế Chí cười thầm, nghĩ bụng :

— Ta cho mày ngửi đất đã !

Chân trái chàng soạc lên nửa bước, thân mình vẫn không động. Giữa lúc lưỡi Ngư lân nhoáng mình phát ra một đoàn kiếm hoa nhằm vào « Khí hải » và « Du huyệt » điểm tới sát người, vụt cái Kế Chí thót bụng gò hẳn mình lại và thân mình như một làn khói cuộn bay sang một bên. Một lưỡi gươm cùng một lúc ra hai đòn của Ngộ Minh đánh không trúng đâu hết, và ngay lúc ấy lão nhận ra một luồng kình phong từ trên chụp xuống. Lão vội lật ngửa người theo lối « Xảo khán thiên tinh » giữa lúc mắt lão thấy loé lên một tia ánh sáng đỏ. Lão thầm kêu :

— Thế là...toi mạng !

Thực là kỳ lạ ! chỉ thấy ánh sáng đỏ chớp lên một cái rồi thôi ! Ngộ Minh kịp thời vội nhảy giãn ra ba bước.

Nhưng lão chưa đứng vững thì chợt thấy phía sau bả vai tay mặt

như nóng bỏng lên, khiến lão phải bước một bước lên phía trước, trong khi lòng bàn tay Kế Chí sẽ giũi theo một cái. Ngộ Minh thấy mắt tự nhiên tối sầm lại, người đứng không vững, ngã quay xuống đất, miệng « ụa... ụa..! » thổ ra hai ngụm máu.

Vì nội công của Ngộ Minh tới bậc cao siêu rồi, nên dù bị thương nặng nhưng nguyên khí chưa bị tan. Lão cố vận khí điều hòa huyết mạch, lập tức vùng đứng lên. Mặt lão đỏ tím lên, vừa định cất tiếng nói, chợt thấy chúng tăng vội vã bảo nhau đứng giãn cả ra thành hàng chữ nhất, rồi có tiếng vị Tư dụ Đại sư niệm Phật hiệu, nói :

— Thạch thí chủ, xin chớ ngông cuồng ! Chủ trì Phương trượng đã ra kia,

Giữa lúc đó, có tiếng mõ lẫn với tiếng chuông khánh nổi lên réo rắc từ phía rừng thông mỗi lúc mỗi rõ rồi lại có hương khói trầm thoang thoảng đưa tới. Kế Chí giật mình, vội nhảy lùi ra bên tới bảy tám thước. Chàng dù to gan đến bậc nào, nhưng vì đã phá hủy Đạt ma viện, lại hạ thủ đánh nhiều người trọng thương, thì vô luận thế nào cũng tự thấy là mình đã làm quá đáng. Về phần Ngộ Minh hòa thượng thì mặt tái lợt đi, loạng choạng mấy bước lại ngồi xụp xuống.

Nhìn về phía con đường trong rừng thông, Kế Chí thấy thấp thoáng bốn vị hòa thượng còn trẻ tuổi, đều khoác cà sa màu vàng hạnh, mỗi người bưng một chiếc đỉnh đồng nhỏ, khói xanh từ nắp đỉnh phun lên. Theo sau là hai tăng nhân áo cà sa sắc đỏ : — một người gõ mõ cá, — một người gõ khánh đồng. Sáu người thoăn thoắt tiến ra, chỉ nghe tiếng cát soạt soạt dưới dép họ, loáng cái đã tới nơi.

Ngộ Kim, Ngộ Phương và Ngộ Thanh cùng chắp tay và niệm « A Di Đà Phật ». Duy có Ngộ Minh mặt tái lợt đi, ngồi chống tay, mình run lẩy bẩy, có lẽ vì bị thương nặng nên không thể đứng lên để chuẩn bị làm lễ được !

Các tiểu hòa thượng đứng xung quanh nơi đây, đồng loạt khom hẳn mình xuống, chắp tay, tiếng niệm « A Di Đà Phật » cùng ran cả lên như sấm.

Kế Chí hơi cau lông mày, đứng thẳng người, nhìn vào phía rừng thông. Loáng cái, lại thấy hai vị lão hòa thượng đầu bịt khăn mỏng sắc

đến, từ từ bước ra tới nơi. Tất cả mọi người nơi đây lại cúi rạp mình xuống lặng thinh. Ngộ Kim, Ngộ Phương, Ngộ Thanh hòa thượng cùng chắp tay cúi mình, yên lặng như đợi chờ mệnh lệnh gì.

Ngộ Minh ngồi ở dưới đất, tuy không đứng lên được, nhưng cũng chắp tay, coi bộ lo hãi, lúng túng.

Chợt thấy Đại sư Ngộ Thiền giữ chức vị Tư dụ, tiến lên một bước, chắp tay, cất tiếng vang vang :

— Đệ tử hơi chậm trễ trong việc truyền dụ, khiến các sư huynh đệ không kịp chuẩn bị tiếp giá. Xin Chưởng giáo Phương trượng xá lỗi cho !

Trong khi nói, Ngộ Thiền Đại sư mặt đỏ lên, bộ tịch sợ sệt, mắt lấm lét nhìn về phía hai vị lão tăng đội mũ đen.

Thấy hai vị lão tăng ra tới nơi, mọi người đều ra vẻ kính sợ, bốn bề lặng yên như tờ. Kế Chí đoán là vị Chưởng giáo Phương trượng đã tới, duy trong bụng không khỏi lấy làm lạ rằng chẳng hiểu tại sao lại có tới hai người ăn mặc khác thường, lẽ nào một chùa mà có tới hai Chưởng tự ?

Chàng để ý nhận xét thấy một người khoảng 90 tuổi, thân hình gầy mà cao, da trắng, lông mày dài, trắng như tuyết, mình khoác áo thầy chùa mỏng, sắc đen, rộng thùng thình, dài lê thê, trên vai tấm cà sa đỏ có thêu kim tuyến. Mũi lão cao mà thẳng, miệng vuông, hai mắt dài, lim dim nhưng rất sáng. Thoáng nhìn, Kế Chí cũng hơi chột dạ vì biết rằng lão là tay nội ngoại công phu siêu tuyệt. Lại để ý nhìn người đứng bên phía sau độ nửa bước : Vị này hơi thấp một chút, đầu trùm mũ the mỏng sắc đen, mình mặc áo thầy chùa sắc đồng mắt cua, ngực đeo chuỗi tràng hạt, mỗi hạt lớn bằng hột đào đen lánh. Vị này mặt mũi nở nang, hai tay lớn chảy xuống gần chấm vai. mũi to, miệng rộng, môi dầy, dưới cằm lún phún vài sợi râu, đôi mắt tròn, to sáng như điện.

Chợt lại thấy vị Tư Dụ khom người xuống, vẻ mặt nghiêm trọng, hai tay chắp giơ lên, cất tiếng nói :

— A Di Đà Phật ! Đại phương Sư thúc bữa nay cũng pháp giá giáng lâm.... Đệ tử không kịp đón tiếp, thực là có lỗi lớn !

Các vị Ngộ Thanh, Ngộ Phương, Ngộ Kim, tới đây mới nhận ra phía sau Chưởng môn Phương trượng lại có cả Đại Phương Thiền sư

là một trong năm vị cao tăng trong Tổng đàn tự của làm phái Thiếu lâm. Ba người cùng giật mình, vội chắp tay đưa lên trán và cùng nói :

— A Di Đà Phật ! Bọn đệ tử thất kính .. !

Nguyên Đại Phương Thiền sư cùng vị Phương trượng Kim đỉnh tự này là bạn thân. Sở dĩ Đại Phương tới đây là do Tổng đàn có Pháp dụ truyền ra, mời các Phương trượng trở về Tổng đàn tự để khai hội ba năm một lần, gọi là Hộ pháp Đại điển.

Nhân dịp này, Đại Phương thiền sư tới thăm viếng sư huynh, không ngờ lại vừa gặp lúc câu chuyện chẳng hay xảy ra. Đại Tạng thiền sư, thấy sư đệ từ xa tới thì mừng rỡ, bèn ra lệnh tụ tập các vị đại sư thuộc các ban, cố ý để mời Đại Phương sư đệ ban Phật pháp cho mọi người.

Không ngờ, sau ba lần khua gõ vân bản lên rồi, không thấy ai tới họp, hỏi ra mới rõ vì có người lạ đánh phá Đạt ma viện, Ngộ Chân bị trọng thương, các Đại sư đương hợp sức lo bắt hung phạm, v.v... Đại Tạng và Đại Phương đều kinh hãi, vội đứng lên, trước hãy sai Tư Dụ Đại sư truyền lệnh cho các Đại sư phải ngừng tay lập tức.

Hai vị cao tăng hớt hải từ phía sau viện Đạt ma tới nơi. Rất may là khi đó cuộc đánh nhau ở đây tạm ngừng. Đại Phương và Đại Tạng ngừng bước đứng nghiêm chỉnh. Đại Phương hòa thượng chắp tay trước ngực, mỉm cười nói :

— Chư vị Đại sư bất tất giá lâm ! Lão nạp rất đa tạ, muốn được chiêm ngưỡng vị khách lạ từng biểu hiện thần uy..!

Vừa nói, Đại Phương vừa đưa mắt tìm xem Kế Chí đứng đâu. Lúc đó, Đại Tạng Lão Phương trượng, nét mặt lạnh như sương, cất tiếng hỏi :

— Ngộ Minh đâu rồi ?

Ngộ Minh đương ngồi xếp chân bằng tròn, vội vã nói :

— Thưa ! Đệ tử đây...

Lão Phương trượng cười nhạt nói :

— Ngộ Minh ! Sao ngươi dám coi thường cả tiêu chí ?

— Đệ tử, nhân vì có vị tục khách kia (Ngộ Minh vừa nói vừa run thở bật lên).

Lão Phương trượng quay sang nhìn thấy Ngộ Minh mặt tái nhợt, ngực đầy vết máu, biết là bị nội thương rất nặng, bất giác giật mình vội hỏi :

— Ngươi bị.... sao vậy ?

Đại Phương cũng thất kinh, vội nói :

— Ngộ Minh à ! Ngươi bị nội thương nặng... Tốt hơn hết là ngồi yên... chớ nói năng gì !

Ngộ Minh vốn là tay võ nghệ cao siêu ngày thường được lão Phương trượng và đồng bối nể vì. Nghe Đại Phương nói vậy Ngộ Minh bất giác thở dài, sục sùi sa nước mắt mà rằng :

— Đệ tử bất tài đến nỗi thương tổn thanh danh của bản tự...thân bị trọng thương, không mặt mũi nào còn dám giữ trọng chức Hình đường nữa !

Đại Tạng lớn tiếng gắt lên :

— Không được nhiều lời ! Ta hiểu hết rồi..! (đôi lông mày dài, trắng như tuyết nhướng ra hai bên, lão Phương trượng bỗng mở mắt sáng quắc , cất tiếng hỏi) : Vị tục khách đại náo chùa ta, hiện đứng đâu ?

Kế Chí lúc đó cũng đành phải lách qua hàng rào người, tiến lên mấy bước đến phía trước hai vị Lão hòa thượng, hơi khom lưng, ôm tay quyền đưa lên, nói :

— Tại hạ là Thạch Kế Chí, kính chào hai vị cao tăng !

Hai vị hòa thượng không ngờ vị tục khách ấy ở ngay trước mặt ! Đại Tạng « a ! » một tiếng, vội lùi lại sau một bước, để ý nhìn nhận, bụng nghĩ :

— Té ra là một đứa nhãi con ! Thực khó tin được là có bản lãnh như thế !

Nghĩ vậy rồi, hai tay chắp ngực, miệng niệm « A Di Đà Phật », nói :

— Thiện tai ! thiện tai ! Lão nạp là Đại Tạng kính chào Thạch thí chủ.

Đại Phương cũng niệm Phật hiệu đáp lễ, đoạn trố mắt ra nhìn chàng thanh niên gan dạ, bản lãnh cao cường.

Đại Tạng đáp lễ xong, cất tiếng cười ha hả, vang dội cả tứ bề. Chỉ nghe tiếng cười kinh hồn ấy, Kế Chí biết rằng Lão Phương trượng là tay nội gia cao siêu, nội lực xung bái, bèn để ý đề phòng. Lão Phương trượng dứt tiếng cười, cất giọng nói :

— Thạch thí chủ là bậc thiếu niên anh tuấn, thần thái phong lãng,

đáng gọi là bông hoa lạ trong rừng võ... (bỗng lớn tiếng, nói tiếp :) Có điều rằng thí chủ đột nhiên tới đây, có việc gì. Thăm cảnh ư ? Lễ Phật ư ? Xin cho lão nạp rõ !

Thấy sắc mặt lão giận dữ, Kế Chí cũng hơi gờm, vội tiến lên nửa bước, mỉm cười nói :

— Tại hạ, là khách qua đường, nhân dịp bái Phật !

Chỉ thấy Đại Tạng cười lên như phá, kế đó sắc mặt trở lại lạnh lùng, nói :

— Thạch thí chủ nói rằng nhân qua đường, rẽ vào lễ Phật ! Hà hà... hà.. Xin hỏi thí chủ, tăng nhân ở đây chỉ biết ăn chay, tụng kinh, — không tranh chấp với ai, — họ không có cừu thù gì với thí chủ hết ! Vậy mà thí chủ đánh họ đến thương tích như kia (vừa nói, lão vừa chỉ tay về phía bọn Ngộ Minh) ! A Di Đà Phật !

Đây là một tai họa cho Thiếu lâm phái ta, từ năm chục năm nay chưa từng thấy có. Việc này quan hệ rất lớn đến toàn diện Thiếu Lâm phái. Thạch thí chủ nghĩ sao đây ? Nếu giải quyết không ổn, thì Phật môn tuy là nơi đất lành, quyết không để thí chủ mặc sức hoành hành như thế được !

Kế Chí bị lão Phương trượng dồn cho một thôi, bất giác đỏ mặt lên, không biết nói gì hơn, chàng chỉ vắn tắt mấy lời :

— Nhị vị lão Hòa thượng có chỗ xét chưa đến nơi ! Mấy vị đại sư bị thương, quả thực là đã khinh người quá đáng. Ba bốn lần các vị sư ấy vây đánh tại hạ. Nếu tại hạ không có luyện tập kỹ kích, thời tính mạng không còn..! Trong lúc động thủ quyết chiến, tránh sao khỏi gây ra thương tích ! Nhị vị lấy thế mà trách, tại hạ thực không khâm phục !

Lão Phương trượng cười sằng sặc lên rồi nói :

— Thí chủ nói vậy, tức là lỗi ở nhà chùa hết thảy sao ? Nhưng đã nói là lễ Phật, tại sao lại đánh tăng, chưa kể là xông cả vào chốn tu hành đập phá... Thí chủ nói sao chỗ ấy ?

Kế Chí nghe hỏi vặn, bất giác lông mày lưỡi kiếm xếch lên gần từng tiếng mà rằng :

— Đó là do Hình đường Ngộ Minh Đại sư lừa ta vào trong đó, không phải tự ta xông vào... ! Kẻ dưới của Lão Phương trượng làm

bây, cớ sao lại trách cứ vào ta ? Như vậy chẳng phải là cậy thế, cậy đông khi phụ người ta sao... !

Chàng tuôn ra một thôi, khiến cho mặt Phương trượng lúc thì đỏ lên khi thì tái nhợt. Mọi người xung quanh thấy đều thất sắc, cho rằng chàng liều lĩnh gan dạ, xúc phạm cả Chủ trì Phương trượng.

Kế Chí đánh nhiều người bị thương rồi, chàng cũng tự trách mình là quá tay. Nhưng cái số chàng sui nên phải qua cái tai nạn ấy, lại nhân tuổi trẻ hăng máu, lỡ miệng nói ra rồi cũng chẳng biết là mình nói quá. Mắt chàng trợn lên, trừng trừng ngó vào mặt Lão Phương trượng, thực là chính khí bức người.

Lão Phương trượng trấn tĩnh cơn giận, chắp tay nói :

— A Di Đà Phật ! Lão nạp tự xét bất tài ! Thí chủ không cừu hận gì mà đánh bị thương nhiều người như vậy. Lão nạp trách nhiệm là Chủ trì Phương trượng, không thể để cho thí chủ tạo nghiệt như thế được.

Vừa dứt lời, lão chợt quay lại nói với Đại Phương :

— Sư đệ ! đối với lời lão nạp nói, nghĩ sao ?

Đại Phương Hòa thượng nhắm mắt lại, hai tay chắp trước ngực niệm Phật hiệu rồi nói :

— Sư huynh là Phương trượng ở chùa này ! Câu chuyện vừa qua làm tổn thương uy tín phái Thiếu Lâm. Sư huynh tất phải xử lý cho hợp lẽ..., bần tăng khỏi phải thêm lời.. !

Đại Tạng hòa thượng nói

— Thiện tai ! Sư đệ nói vậy, lão nạp không còn phải do dự gì nữa ! Bữa nay yêu cầu Thạch thí chủ phải trả món nợ do tự tay thí chủ tạo nên ! (quay sang nhìn chư tăng, lão lớn tiếng gọi :) Bản tự môn đường chức tự đâu cả rồi ? Bản tọa có chỉ thị triệu tập.

Vị Tư dụ Đại sư Ngộ Thiền mặt tái đi, đưa mắt nhìn quanh một lượt; thấy bốn lão tăng Ngộ Minh, Ngộ Kim, Ngộ Thanh, Ngộ Phương đều cúi mình chắp tay niệm Phật hiệu, cùng nói :

— Thưa ! Đệ tử có đây !

Lão Phương trượng biến hẳn sắc mặt, hỏi :

— Kinh đường, Qui nhứt, — Ngộ Phật, — Hương đường Ngộ Chân, — Đạt ma viện Ngộ Tĩnh, — bốn chức Đường chủ đâu cả ? Phải

chăng không biết là Bản tọa có chỉ thị triệu tập ?

Chức Tư Dụ là Ngộ Thiền vội cúi mình, thưa :

— Bạch Phương trượng ! Bốn vị sư huynh ấy...!

Nói tới đây, Ngộ Thiền thở dài, có vẻ thẹn thò, đưa mắt nhìn Kế Chí rồi cứ ấp úng không nói ra lời.

Lão Phương trượng lớn tiếng quát lên :

— Ngộ Thiền ! Vì sao cứ ấp úng, không nói lên được. Ý hẳn có điều gì giấu giếm !

Ngộ Thiền vội thưa :

— Đệ tử đâu dám che giấu ! (vừa nói vừa lấm lét nhìn Kế Chí) Chỉ vì... chỉ vì cả bốn sư huynh đều bị thương nặng rồi !

Lão Phương trượng quắc mắt nhìn Kế Chí, bụng nghĩ :

— Tay này lệ hại thiệt sự !

Đại Phương phất tay áo một cái, Ngộ Thiền vội lùi về chỗ. Sắc mặt biến ra trầm trọng, Đại Phương đưa mắt nhìn Kế Chí rồi lạnh lùng nói :

— Chùa này có tám vị Đường chủ thì bảy vị đã bị thương dưới tay thí chủ. Xưa nay chưa từng có tai họa nào xảy ra lớn như thế. Nếu như lão nạp không có cách gì đối phó lại với thí chủ thì không còn mặt mũi nào đối với năm trăm tăng đồ trong chùa này. (Ngừng một giây, lão lạnh lùng hỏi :) Thạch thí chủ thuộc môn phái nào ? sư phụ là vị cao nhân nào ? Xin cho lão nạp rõ ?

Kế Chí nhếch lông mày, nhoẻn miệng cười mà rằng :

— Môn phái cùng tên họ sư phụ, xin lỗi ! tại hạ không thể nói ra ! Lão Phương trượng như muốn trách cứ điều gì, xin cứ ở nơi tại hạ đây thôi !

Nếu là lúc khác mà Kế Chí nói với Đại Tạng như vậy, thì chúng tăng đã nổi giận quyết chẳng để yên. Nhưng bữa nay, mắt họ đã thấy bảy vị Đường chủ võ nghệ cao cường đều bị chàng hạ rồi, nên họ đành nén giận, miệng câm như hến. Mọi người để ý thấy chàng nói dứt lời thì mắt sáng quắc, lông mày dựng ngược, đưa đi liếc lại, có cái khí thế như hổ con muốn nuốt cả bầy trâu đi !

Lão Phương trượng cảm thấy lớn cả xương sống. Nhưng công phu tu dưỡng của lão rất cao vì vấn đề hệ trọng liên quan đến sự sống còn

của bần môn, lão vội trấn tĩnh ngay lại. Chợt nghe Tì dụ Đại sư nói :

— Chưởng tự Phương trượng không nên giữ thái độ nhân hậu đối với vị thí chủ hung hăn này ! Đệ tử chùa ta bị thương tới mười hai người, mộc nhân và máy móc ở Đạt ma viện bị phá hủy hết, nếu không trị tội thì uy tín Thiếu Lâm phải bị chôn vùi ! Đệ tử dám xin Phương trượng cả quyết thi hành trừng phạt !

Tì dụ Ngộ Thiền nói xong, mặt trừng trừng nhìn Kế Chí, mặt hầm hầm sát khí.

Lão Phương trượng nghe nói giật mình, lùi lại một bước đưa hai tay lên và hỏi :

— Sao ? Đạt ma viện bị...hủy ?!

Tì dụ Ngộ Thiền « dạ » một tiếng rồi nói :

— Đích xác như vậy. Mộc nhân và cơ quan đều bị Thạch thí chủ đập nát ráo trọi rồi !

Đại Tạng và Đại Phương cùng giật mình đánh thót. Sáu chục năm về trước, cả hai người, trước khi hạ sơn, đều đã bị trải qua một trận thử tài với người gỗ ở Đạt ma viện. Chẳng những vậy, đây là di tích lịch sử võ công của Thiếu Lâm, trải bao nhiêu đời, từng đào luyện ra những anh tài võ nghệ tuyệt luân. Nay bị hủy diệt trong chốc lát thì trách nhiệm ấy rất lớn, và Lão Phương trượng phải chịu. Nghĩ vậy, lão lạnh toát mồ hôi, ngây người ra đứng. Về phần Đại Phương, vốn cùng học một thầy với Đại Tạng, ngày thường chơi với nhau rất thân. Nghe câu chuyện động trời ấy, lão cũng lo thay cho sư huynh, bất giác cất giọng niệm Vô lượng Phật rồi nói :

— Thiện tai ! Thạch thí chủ gan mật lớn hơn cả người. Lão nạp từ khi theo học Thiếu Lâm, bảy chục năm qua, ba lần từng đi khắp Trung nguyên, từng gặp biết bao kỳ nhân dị khách, nhưng chưa gặp ai dám liều lĩnh như thí chủ ! (cười nhạt rồi lão cao giọng nói tiếp :) Đại đệ Thạch thí chủ chắc là đã được vị cao nhân nào đó truyền cho ít nhiều công phu. Tiếc rằng không biết kín đáo, để lộ cả nanh, móng, sừng, vuốt ra, tức là phạm phải điều rất kiêng cữ của nghề võ (Giơ tay lên vuốt trán, lão cười hềnh hệch, mắt loé thần quang, nói tiếp) : Thạch thí chủ ! hà hà... chẳng hay có bản lãnh kinh thiên động địa gì ?

Do ai sai khiến ? mà còn dám nói ngông cuồng trước mặt sư huynh ta ! Thí chủ coi thường Thiếu Lâm phái không có người giỏi ư ? Bữa nay lão nạp nguyện xin vứt bỏ sáu chục năm tu hành, cùng thí chủ một phen độ sức !

Nói tới đây mặt lão càng thao láo lên, mặt mũi đỏ gay, quay lại nhìn Đại Tạng rồi chắp tay mà rằng :

— A Di Đà Phật ! Đối với cừu nghiệt trượng này (chỉ tay vào Kế Chí) phải chăng sư huynh còn có chút khoan dung, nhân nhượng ! ?

Thấy sư đệ có vẻ giận tức lắm và tỏ ý can thiệp, Đại Tạng cũng cười gượng mà rằng :

— Sư đệ nói phải lắm ! Việc đến thế này, dù bần tọa có ý nhân nhượng, cũng không được...!

Lão Phượng trượng tuy là tay có công tu dưỡng xưa nay, mà nó tới đây cũng phải nhíu đôi lông mày, mặt đăm đăm đầy sát khí ! Lão quay lại ngó Kế Chí rồi nói :

— Do thí chủ gây ra thì thí chủ phải chịu lấy (quay sang phía kia, lớn tiếng gọi :) Ngộ Thanh đâu ? Nghe lệnh !

Trong đám đông lập tức có một lão hòa thượng « dạ » một tiếng chạy ra, hai tay chắp ngực, cúi mình nói :

— Thưa, đệ tử đợi lệnh.

Kế Chí nhìn theo nhận ra là Bố đạo Đại sư với bộ lông mày dài, đôi mắt từ thiện, chính là người đã thoát khỏi bị thương trong trận tranh hùng vừa qua. Chỉ thấy Lão Phương trượng mỉm cười và hỏi :

— Vừa rồi, ngươi không bị thương ư ?

Ngộ Thanh thẹn đỏ mặt lên, biết rằng Phương trượng có ý mỉa mai cả tám người đều là vô dụng không đối địch nổi với một đứa nhãi con mà còn bị thương là khác.

Lão Phương trượng « hừng » một tiếng, ra lệnh :

— Ngươi cho sửa soạn Bát trận đồ để Bần tọa cùng Đại phương Thượng nhân lãnh giáo vài ngón tuyệt học ở Thạch thí chủ !

— Đệ tử tuân mệnh ! (Ngộ Thanh chắp tay trước ngực, nói xong lùi lại một bước, một tay nâng vạt áo, mình quay nửa vòng vọt đi, lẩn vào phía sau dãy viện lạc rồi biến mất.

Kế Chí chẳng những không sợ, mà còn muốn thử thách với hai vị cao tăng xem công phu võ nghệ tới được bậc nào. Nhưng, tai nghe nói đến Bát trận đồ thì trong lòng cũng hơi ớn, nghĩ thầm :

— Chùa này kể cũng lắm trò thật ! Đạt ma viện bị hủy nay lại bày ra trò này ! Chẳng hay còn trò gì lạ nữa chăng !

Chàng quên phứt hẳn lời sư phụ từng dặn rằng Thiếu Lâm phái lãnh tụ võ lâm Đại giang nam bắc, có mười bảy ngôi chùa lớn, ba trăm bảy mươi hai phân khu nhỏ với bảy mươi ba tòa miếu điện, số đệ tử kể có trên mười ngàn, những tay võ nghệ cao cường nhiều lắm, không kể xiết được. Sư phụ chàng cũng thường dặn, vô luận là thế nào, chớ có trêu vào họ. Không ngờ Nga mi Kim đỉnh lại là một trong 17 ngôi chùa lớn thuộc phái Thiếu lâm, uy vọng rất lớn, đệ tử càng đông.

Kế Chí là hạng thanh niên hăng máu, không nghĩ xa xôi, một lúc hiếu thắng trình cường, có biết đâu sau này gây nên nhiều khó khăn tai hại.

Lão Phương trượng ra lệnh rồi, quay lại nhìn chàng, nghiêm sắc mặt lại nói :

— Chùa này có một nơi bầy thành « Bát trận đồ » với tám môn tuyệt học của phái Thiếu lâm. Thạch thí chủ có dám thử tài qua các môn tuyệt học chăng ?

Kế Chí cậy tài, nghe nói vậy lập tức cười hi hi, trả lời :

— Lão Phương trượng ra lệnh ! Tại hạ không tiện từ chối ! (cười khúc khích rồi tiếp :) Thiếu lâm tuyệt kỹ ! Tại hạ chỉ lo là sức không đối phó nổi !

Đại Tạng « hừng » một tiếng, bụng nghĩ thằng nhãi con quả thực là ngông cuồng, mày đối phó nổi với cả tám môn tuyệt học thì Kim đỉnh tự này không còn đáng kể là một trong mười bảy tòa cơ sở quan trọng của phái Thiếu Lâm nữa. Nghĩ vậy bèn nói :

— Thí chủ nói nhún làm chi ! Thí chủ phá Đạt ma viện, đánh mười hai người trọng thương, với tài sức ấy thì coi Bát trận đồ có gì đáng kể (ngừng một chút, lão chỉ tay về phía rừng thông, cất giọng âm trầm mà rằng :) Xin mời Thí chủ !

Kế Chí lặng thinh, sẽ gật đầu, rộng bước tiến lên.

Đại Tạng thấy vậy nghĩ thầm : Tiểu nghiệt trường, to gan lớn mật thật ! Để coi bản lãnh mày tới bậc nào !

Kế Chí đi giữa, Đại Tạng với Đại Phương đi kèm hai bên, sáu vị hòa thượng đi trước dẫn lối, các hòa thượng khác như nối đuôi lũ lượt theo sau.

Qua một lối đi nhỏ, phút chốc đã ra khỏi rừng thông, chuyển quanh phía gác « Tàng kinh » có một con đường nhỏ trải đá, ngoằn ngoèo như rắn bò, hai bên trồng thúy trúc, cành lá la đà. Kế Chí nhận ra rằng bên trong chùa Kim đỉnh, qui mô quả nhiên khúc mắc, rộng rãi. Chợt thấy Lão Phương trượng chỉ tay về phía trước, nói :

— Qua tầng cửa kia là tới.

Kế Chí nhìn theo tay chỉ, thấy có một cửa tròn, phía trước trồng tuyết tùng ước tám chín chục gốc, kéo dang ra như hình cánh nhạn. Phía trên khuôn cửa tròn, có tấm biển bằng thứ đá vân đỏ, theo hình chiếc quạt mở ra, với ba chữ « BÁT TRẬN ĐỒ », nét bút sương kính như rồng bay phượng múa. Kế Chí ngơ ngác nghĩ thầm rằng Bát trận đồ nghĩa là ghê gớm thế nào, té ra chỉ là một vườn hoa ngoạn mục mà thôi ! Chợt thấy sáu chú Sa Di đi trước, kẻ cầm chuông khánh, mõ dùi, kẻ nâng đỉnh trầm, chia ra làm hai, dừng bước đứng lại ở hai bên cửa tròn.

Đại Tạng Phương trượng nghiêng đầu nhìn Kế Chí, rồi đưa một tay ra hiệu và nói :

— Thạch đàn việt ! Xin mời tiến vào !

Kế Chí từng bị Ngộ Minh đánh lừa dẫn vào Đạt ma viện rồi đóng cửa nhốt lại. Lần này chàng rút kinh nghiệm, để ý đề phòng. Thấy mọi người dừng bước, chàng cũng dừng lại, mỉm cười mà rằng :

— Tại hạ là khách ! Xin mời Lão Phương trượng là chủ đi trước hướng dẫn !

Lão Phương trượng « hừng » một tiếng, lạnh lùng nói :

— Đã vậy, lão xin lỗi... !

Dứt lời, lão cùng Đại phương hòa thượng sóng vai nhau tiến lên. Kế Chí ung dung bước theo sau.

Bên trong bát ngát như mở ra một thế giới toàn là danh hoa dị thảo, đây đó đình đài mái xanh, nhịp cầu bao lan đỏ, hương thơm

thoang thoảng, tuyệt không có vẻ chi là nơi luyện võ hết. Duy có một điều khiến Kế Chí phải để ý lấy làm lạ là từ cửa đi vào đối diện với phía bên trong, khoảng giữa có một đường rãnh nằm ngang rộng ước hơn mười trượng, phía dưới là vực thẳm sâu kề ngàn trượng, vách dựng đứng như đẽo gọt đi vậy. Tới đây, chàng không khỏi giật mình nghĩ thầm :

« Phải chăng những người này đều là tay khinh công siêu tuyệt, có thể đạp gió để qua sang phía bờ bên kia ? !

Nghĩ vậy, chàng không khỏi toát mồ hôi, mặt đỏ lên. Giữa lúc đó, Lão Phương trượng quay đầu lại định nói gì, chợt nhận ra chàng có vẻ do dự lúng túng, lão bật giác cười nhạt nói :

— Thạch Đàn việt khỏi e ngại ! Xin theo ta qua đó !

Kế Chí càng lúng túng, vội nói :

— Xin mời Phương trượng qua trước !

Chàng nghĩ thầm, nếu họ nhảy qua sang bên kia được thì mình chỉ còn một nước là giơ cả hai tay lên hàng thôi. Khỏi phải tỷ thí nữa.

Giữa lúc đó, thấy Bố pháp Ngộ Thanh từ phía bên trái vườn chạy bay tới, hai bàn tay chắp lại nói :

— Thưa ! Đệ tử đã bài trí chuỗi « phi sách » xong rồi, xin mời Phương trượng qua !

Lão trượng gật đầu. Ngộ Thánh đưa mắt nhìn Kế Chí đoạn chạy lại đứng lần vào trong hàng sư huynh đệ.

Lão Phương trượng rộng bước tiến lên, tới một chỗ có một mái đình thủy tạ ở bên vực thì dừng lại. Kế Chí cũng mở bước theo tới nơi, tiến vào bên trong, thấy ở một góc đình có một tảng đá lớn nặng ước mười ngàn cân, với một sợi dây xích sắt lớn bằng cổ tay lồng qua, một đầu tuôn thẳng qua sang bờ vực bên kia. Sợi dây xích sáng loáng, rõ ràng là đúc bằng thép tốt. Kế Chí nghĩ bụng :

— Ý hẳn dây này gọi là « Phi sách » tức là ý nói «sợi dây bay» đây !

Lão Phương trượng chỉ tay vào sợi dây xích, cười ha hả mà rằng :

— Nội ngoại công phu của Thạch Đàn việt đều tới bậc tuyệt đỉnh, cao siêu rồi, thì đối với cái lối « Phi sách qua khe » đây há có nghĩa lý gì..! (quay lại nói với Đại Phương) Bần tọa có ý so tài với Thạch thí chủ, mượn dùng dây này vượt khe qua bên kia Sư đệ cũng nên trổ

tài góp vui cho thêm hào hứng !

Đại Phương cười, nói :

— Diệu tai ! diệu tai ! Đệ xin góp vui với !

Lão Phương trượng gật đầu, quay lại cười nói với Kế Chí.

— Nói ra chẳng bõ khiến Đàn việt tức cười ! Với tài khinh công của Đàn việt thì há phải cần đến sợi phi sách này. Một sợi dây nhỏ cũng đủ để Đàn việt bấm chân lấy điểm tựa vọt qua bên kia như bỡn. Bất quá lão nạp có ý định như thế này : Ba người chúng ta sẽ toàn nhờ vào công phu bám hút, từng bước, từng bước một đi trên sợi dây, cấm không được dùng khinh công mớm chân lấy điểm tựa để vọt mình qua khe vực !

Kế Chí cười thầm, nghĩ rằng : Tưởng là tỷ thí thế nào, chớ đi từng bước trên sợi dây lớn, có gì là khó ! Chàng gật đầu cười :

— Xin theo đúng điều kiện ! Có điều rằng đây là lần đầu, tại hạ thực tình còn bỡ ngỡ. Xin Lão Phương trượng thi triển trước ! cho tại hạ biết lối theo !

Lão Phương trượng mỉm cười, gật đầu nói :

— Hẳn thế ! Chẳng qua là mua cười với thí chủ. (Lão quay lại gọi :) Ngộ Minh !

— Bạch Phương trượng ! gọi đệ tử (Bố đạo Ngộ Thanh vội tiến lên).

Bần tọa cùng Thạch Đàn việt và Đại Phương sư đệ sẽ đi trên dây xích này. Người đứng đây dùng hai tay, tận lực « chuyền bàn » cho tới khi chúng ta vượt qua khe vực thì ngừng lại.

Ngộ Thanh « dạ » một tiếng, vọt người đi liền. Kế Chí chưa rõ thế nào là « chuyền bàn ». Chỉ thấy Ngộ Thanh tới bên tảng đá, hai tay ôm chặt lấy một chiếc đòn bằng sắt tận lực đẩy đi, giật lại. Lập tức sợi dây xích đi chuyển động mạnh hoặc quăng mình lên, hoặc quật mình xuống, vùng qua trái, quật sang mặt, có khi khoảng giữa dây vung lên thành từng khoanh tròn, loáng loáng rối mắt, với tiếng vòng sắt khua đập ghê rợn Kế Chí kinh hãi, không ngờ lại lắc ái trò nguy hiểm ấy. Giả như sợi dây đứng yên mà leo từng bước đi qua thì dễ. Hoặc giả dây rung chuyển mà dùng khinh công thuật vọt mình đi độ bốn năm trượng,

nhằm đúng thân dây điểm đầu ngón chân vào làm tựa để lại vọt mình qua sang bên kia, thì cũng được. Nay sợi dây luôn luôn quằn quại như mãng xà quật mình, thân dây lại trơn như mỡ, mà lần từng bước bám vào để đi, quả là nguy hiểm. Chẳng những Kế Chí lấy làm kinh dị, luôn cả các đại sư khác cũng lấy làm kinh hãi, vì tuy họ sống ở Kim đỉnh tự mà chưa từng được thấy lối luyện tập này bao giờ.

Nhìn Lão Phương trượng, râu tóc bạc phơ, tuổi gần tám chục, với thái độ phiêu nhiên, tinh thần ổn định, cả hai cùng đội khăn xanh, áo dài, đi dép bằng vải mềm, Kế Chí chợt nghĩ ra mình tuy là đi giầy mỏng, nhưng đế và gót lại bằng da hươu, làm sao có thể bám chặt lấy sợi dây dễ dàng như họ được. Nghĩ vậy, chàng hơi nhíu lông mày; nhưng vì cậy ở công phu luyện khí cao sâu với khinh công tháo nghệ, chàng cũng không coi đó vào đâu cả. Chợt thấy Đại Tạng mỉm cười nói :

— Thạch Đàn việt ! Xin mời !

Chàng để ý, thấy hai tay lão chắp lại, sắc mặt nghiêm trọng, biết rằng ngay đó lão đã « bảo nguyên thủ nhất » tức là tụ tinh lực hội thần khí qui vào một thể.

Chàng cũng ôm tay quyền đưa lên, quán tụ khí lực vào đan điền, sẽ gật đầu nói :

— Xin mời !

Đại Phương hòa thượng thấy vậy trong bụng cũng phục ngầm chàng thiếu niên là học có phương pháp. Thấy chàng quay lại ngó mình, lão cũng vội chắp hai tay trước ngực, mượn cớ thi lễ ngầm chuyển hồi chân khí đưa về đan điền, miệng nói :

— Mời thí chủ !

Ngay lúc đó, Đại Tạng Phương trượng vừa chắp hai tay trước ngực, thân hình lão vụt như đã học tung mây, vọt lên trên cao, rồi chân phải buông thõng, toàn thân rớt xuống lẹ như chiếc lá khô, đầu ngón chân đạp trúng vào sợi dây đương vùng vẳng quẫy vật. Liền đó, chân trái lão buông xuống, theo lối « cưỡi hổ lên núi », người xuống thấp, chân trước, chân sau cứ từng bước tiến đi liên tiếp. Mặc cho sợi dây cứ thả sức quăng bên này, quật bên kia, lão bám chết lấy sợi dây, dồn khí, vận kình, bước đi ổn định như ta đi trên mặt đất phẳng. Mọi người nín thở theo dõi từng động tác. Kế Chí cũng thầm bái phục

ông già là thần khí xung bái, nhân lực kỳ cường. Mặc cho sợi dây hết sức vẫng mình như cố ý muốn quăng lão đi, lão chỉ hơi hé đôi mắt ra chút ít, chân không chậm chạm cũng không quá lẹ, đi ba bước lại ngừng lại một bước, cứ nhịp đó mà tiến. Một lúc tới đầu dây bên kia, lão vẫng cánh tay một cái, bay vọt người đi, là là đáp xuống ven bờ vực, tư thế nhẹ nhàng, hết sức nhẹ nhàng !

Kế Chí gật đầu, vừa toan vọt mình nhảy lên sợi dây thì vụt thấy một bóng bay qua đầu chàng lẹ như chớp, nhận ra đó là Đại Phương hòa thượng.

Lão lên cao tới ba trượng, vụt cái hai ống tay áo rộng mở ra, hút gió ào ào, sẽ phất phất mấy cái, thân hình như con bướm rờn hoa, đáp xuống đứng trên sợi dây đương chuyển động.

Kế Chí hết sức để ý ngay từ đầu, nhận xét phương pháp của Đại Tạng khi rớt xuống rồi đi bộ qua sợi dây. Tới đây chàng lại được dịp chú ý nhận xét Đại Phương.

Chàng nhận ra rằng ngay từ lúc chạm chân xuống thân sợi dây, thân mình Đại Phương không một giây phút nào là đứng yên : Hoặc xô lên trước, hoặc nhảy lại sau, khi ngả qua hữu, lúc nghiêng qua tả, tùy theo đợt dây lên xuống, quăng đi quăng lại vài ba lần mới tiến lên một bước, khác nào như người đứng trên chiếc thuyền trao lắc trước cơn sóng cuồng vậy. Mọi người thấy vậy đều kinh ngạc tái mặt lại. Duy Kế Chí nhận ngay ra rằng, phương pháp ấy phần nhiều là dùng tài khéo léo uốn eo lấy được thăng bằng, so với lối băng qua dây của Đại Tạng thì thực lực công phu không bằng, có thể là nội lực hơi kém, nhưng nếu biết theo đà của sợi dây vật đi vật lại mà vặn vẹo thân mình thì cũng leo qua được.

Một khắc sau, với cái đà ấy, Đại Phương hòa thượng đã lần tới đầu dây bờ bên kia. Lão dùng cái thân pháp « Chim sẻ nhảy cành » nhảy tót lên bờ. Mặt lão không đỏ, hơi thở không mạnh, đứng liền vai với Đại Tạng, từ bờ vực bên kia nhìn qua bên này, sẽ mỉm mỉm cười.

Lúc đó Kế Chí cũng nhoẻn một nụ cười, quay lại nói với mọi người đứng sau :

— Các vị Đại sư sang trước đi ! Tiểu khả sẽ bắt chước theo sau. Mọi người đều đỏ mặt lên ! Ngộ Kim Đại sư thẹn tím mặt lại, nói :

— A Di Đà Phật ! Thí chủ chớ riễu cợt chúng tôi ! Hai vị Đại Tạng và Đại Phương lão sư đợi thí chủ lâu rồi... Thí chủ còn đợi gì chưa sang ! Ha ha..! Cái tình thế bữa nay không phải dễ dàng chỉ có vậy thôi đâu !

Kế Chí thấy nơi chân lão Ngộ Kim băng bó, vẫn còn máu rỉ ra, biết rằng do mình vừa rồi đánh bị thương, hẳn là lão còn căm thù mình đến chết. Chàng mỉm cười và nói :

— Đại hòa thượng nói mà không suy kỹ ! Tại hạ đã có thể đại náo Kim đỉnh tự, nếu muốn ra khỏi đây, thử hỏi ai mà cản nổi !

Ngộ Kim cười nhạt, vừa toan biện bác thì từ bờ vực bên kia, Lão Phương Trượng đã cất tiếng :

— Thạch Đàn việt a ! Lẹ lên chứ ! Bọn ta đợi mà.. !

Kế Chí «a !» một tiếng, lông mày lưỡi kiếm xếch lên, trả lời gọn lỏn :

— Có tôi đây !

Dứt tiếng, thân mình chàng bỗng quay tròn rồi bốc thẳng lên cao đến ba trượng, tay trái sẽ co gấu áo dài, mình vẫn xoay tròn như cái chong chóng từ từ hạ xuống đặt một chân lên sát dây xích đương quằn quại vật mình chuyển động. Chàng hơi mỉm cười nhìn mọi người và nói :

— Ai chà ! Dây này trơn quá, lắc mạnh ghê !

Đầu dây bên này, Ngộ Thanh Đại sư ra sức lay giật chiếc đòn sắt khiến sợi dây quăng lên quật xuống như điên cuồng. Kế Chí lúc đó nghiêng đi ngửa lại hệt như chiếc lồng đèn bị gió đánh bạt đi, chưa kịp thẳng người lên đã bị đè ép hẳn xuống. Tuy bị quăng đi, quật lại tơi bời, người lắc lư như say rượu, nhưng chân vẫn bước đi không ngừng. Mỗi bước chàng co hẳn chân lên rồi đạp xuống như lối chân ngỗng bước, và liên tiếp chân nọ tới chân kia thành thử người coi nhận rõ rằng luôn luôn lúc nào chàng cũng chỉ có một chân đặt trên dây thôi.

Điều mà khiến mọi người đều ý lấy làm kinh ngạc hơn nữa là chàng không ướn ẹo người lấy thăng bằng. Từ lúc đặt chân lên dây, hai tay chàng khoanh lại để trước ngực nhiều lúc bước chân của chàng chuệch choạc,

đồng một bước, tây một bước, tưởng chừng như bước vào chỗ không, vậy mà khi đạp xuống thì hình như sợi dây bị một hấp lực thần bí kỳ cường, phải tự động tìm đến gần vào chân chàng.

Đại Tạng và Đại Phương đều tái cả mặt đi. Họ đâu nhận ra rằng bước chân chàng đi, toàn là ấn chiếu theo lối bước gọi là « Túy Bát tiên », một môn võ công đã thất truyền từ trăm năm rồi. Chân thì chuệch choạc như bước chân kẻ say rượu, nhưng hai vai chàng thì lúc nào cũng ngang bằng không hề nhúc nhích xô vẹo. Chàng đã vận dụng lối « ngự phong thuật » là môn khí công tuyệt đối khó luyện được. Một thiếu niên cỡ hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi mà công phu tới bậc đó, quả thực là chưa từng có.

Trong chốc lát, chàng đã lần đi hết sợi dây, miệng quát to một tiếng « xin tránh », người từ sợi dây bong ra, theo một đường phá ngang tới thẳng chỗ hai vị lão hòa thượng đứng, bắt buộc hai lão hòa thượng kịp phải dời bước nhường chỗ. Thế là tự nhiên chàng đứng giữa hai ông già đứng hai bên, hệt như ba pho tượng vậy.

Kế Chí đứng ngay ngắn rồi, hai tay ôm quyền đưa lên ngang ngực quay nhìn hai lão hòa thượng, nở một nụ cười mà rằng :

— Thực là nguy hiểm ! Lần đầu tiên tại hạ leo dây lối này. Nhiều lần cơ hồ bước hụt ra ngoài dây... hà hà... !

Đại Tạng hơi đỏ mặt, chắp tay nói :

— A Di Đà Phật ! Thạch thí chủ với công phu « Phong bãi tàn hà » khiến lão nạp hết sức khâm phục..!

Lão hòa thượng nhận ra rằng công phu của chàng thiếu niên quả là cao siêu, hèn chi mà các vị Đường chủ không địch lại được. Nhưng đồng thời lão cũng quyết ý sẽ biểu lộ một vài công phu tuyệt học chưa từng đem dùng với ai bao giờ, — phen này phải chế phục kỳ được chàng thanh niên họ Thạch đi ! Lão cố tìm trong trí nhớ để đoán xem với bộ pháp « Túy bát tiên » Với thân pháp « Phong bãi tàn hà » ấy thì sư phụ của chàng là ai ? Trên giang hồ hiện đại, — ai có thể huấn luyện truyền thụ môn học thất truyền đó ?

Về phần Kế Chí, cũng nghĩ rằng mình dùng bộ pháp với thân pháp một cách kín đáo, vậy mà lão hòa thượng cũng nhìn nhận ra ngay, đủ

biết lão chẳng phải tay tầm thường. Nghĩ vậy chàng cũng sinh ra thận trọng, không muốn thêm chuyện nữa, bèn ôm tay quyền thi lễ mà rằng :

— Tại hạ lúc này chợt nghĩ ra rằng « oan gia không nên cố kết mãi ». Công bình mà nói việc đã xảy ra, tại hạ có phần nào không phải, — nhưng mấy vị Đại sư phó cũng không tránh khỏi có lỗi vì đã khi phụ và đồn tại hạ vào tình thế không thể cứ khoanh tay chịu chết... ! (Tới đây mới chợt nhớ đến lời giáo huấn của thượng quan tiên sinh, chàng bất giác rùng mình, biết là mình đã gây ra tai họa, mồ hôi toát ra vội nói với giọng rất khiêm tốn :) Thiết nghĩ, hai vị cùng là Đại đức Cao tăng, — cũng nên bỏ qua việc này ! Tại hạ dù sao cũng chỉ là hàng hậu sinh.., mà thôi !

Chàng nghĩ thầm, — một mặt hai người đã nhận ra bộ pháp thân pháp cao siêu của mình, — một mặt lại nghe mình nói khiêm tốn như vậy, hẳn là họ cũng sẵn sàng xóa bỏ mọi việc. Thấy Đại Tạng trố mắt ra nhìn mình, chàng mừng mừng, — nghĩ rằng có cơ hòa giải được bèn gượng cười, nói tiếp :

— Tại hạ biết lỗi là đã đánh nhiều người bị thương, lại phá hủy các mộc nhân máy móc. Thực muôn vàn bất đắc dĩ vì lẽ phải tự vệ ! Lão Phương trượng ơi ! Người gỗ thì tại hạ không cách nào tu sửa lại được. Duy các hòa thượng bị thương, thì tại hạ tình nguyện xin chữaành mạnh lại (nói tới đây, chàng ngượng quá đỏ mặt lên, vì chưa hề phải nói như vậy với ai bao giờ ! Sẽ dằng hắng một tiếng rồi tiếp :) Chẳng hay Lão Phương trượng nghĩ thế nào ?

Chàng nói xong, cúi đầu yên lặng. Chợt Đại Tạng ngửa cổ lên trời cười lên một trận vang dội cả tai. Một lúc như thế, lão bỗng im bặt rồi dõng dạc cất giọng :

— Thạch Đàn việt a ! Đàn việt nói vậy ở trước khi phá hủy Đạt ma viện, thì hoặc giả vì nghĩ rằng Đàn việt tuổi còn thơ dại, lão nạp có thể bỏ qua được. Hà hà. Giờ thì quá trễ rồi, Đàn việt khỏi nhiều lời vô ích..!

Lão Phương trượng nói đến câu cuối cùng, gằn rõ từng tiếng, mắt quắc lên nhìn chàng. Kế Chí thở dài một tiếng, gượng cười mà rằng :

— Lão Phương trượng ! Tại hạ nói ra như vậy, tuyệt nhiên không

phải vì sợ hãi gì cả ! Thực ra chỉ vì nghĩ rằng không nên làm cho to chuyện ra nữa (chàng bỗng ngẩng mặt, loé hào quang mắt ra, nhìn vào tận mặt Đại Tạng và nói tiếp :) — Lão Phương trượng à ! Kẻ xuất gia càng phải hành thiện thi đức, càng phải xua đuổi ý niệm sát phạt ! Nay bức bách tại hạ như vậy, rõ ràng là vi bội ý Phật ! Trước đây một giờ, tại hạ cũng bị bức bách, đến nỗi phải gây ra tội nghiệt..!

Đại Tạng đỏ tím mặt lại, người run lên, « hừng » một tiếng rồi lớn tiếng hỏi :

— Thạch Kế Chí ! Ngươi dạy ta đó phải không ? (cười một cách lạnh lùng ghê rợn :) Ha ha... Hành động của ngươi làm cho phái Thiếu lâm lu mờ ảm đạm đi. Bát trận đồ gồm tám môn tuyệt kỹ. Nếu ngươi không đối phó nổi thì chớ hòng.. !

Kế Chí hỏi :

— Chớ hòng làm sao ?

Đại Tạng nói tiếp :

— Chớ hòng ra khỏi đây ! Bần tọa sẽ bắt giam lại rồi giải ngươi qua Phúc Kiến Thiếu lâm tự, tùy nơi đó xử trí !

Biết rằng chỉ vì danh dự Thiếu lâm, Đại tạng quyết không lùi bước, Kế Chí cười nhạt, ung dung lớn tiếng hỏi :

— Chưởng tự ! Lại một lần nữa tại hạ bị áp bức ! Vậy khỏi nhiều lời ! Xin cho biết cuộc tỷ thí... thế nào ?

Đại Tạng ngoắc tay một cái, nói :

— Theo lão nạp ra kia ! Sẽ rõ !

Dứt lời lão quay mình đi qua một lần cửa tròn tiến vào bên trong nữa. Kế Chí cùng Đại Phương theo sau. Lúc này một số đông các nhà sư bên kia bờ vực, hoặc dùng khinh công, nhảy lên đạp chân vào sợi dây xích lấy đà vượt qua, hoặc leo chạy trên sợi dây yên lặng đó, lần lượt kéo sang.

Qua lần cửa tròn rồi, Kế Chí thấy có cây, đình, tạ y nhiên là một vườn cảnh thanh y, tuyệt tục, không hiểu tám môn tuyệt kỹ kia dàn bày ở đâu. Còn đương để ý nhận xét, đã thấy Đại Tạng hòa thượng leo tuốt lên một chỗ đài cao, xung quanh có hàng rào. Mọi người cùng theo lên. Đài này là một ụ đá thiên nhiên, trên có vài chục chiếc ghế đá. Lão Phương trượng giơ tay mời :

— Thạch đàn việt ngồi xuống đây !

Kế Chí ngồi xuống bên Đại Phương hòa thượng. Chúng tăng theo

thứ tự cùng ngồi. Thấy chàng thanh niên đưa mắt nhìn khắp đó đây. Đại Tạng mỉm cười sẽ đưa mắt cho Đại phương. Cả hai cùng tủm tỉm cười. Đại Tạng nghĩ thầm rằng : Tên nhãi con này, võ nghệ chẳng tầm thường ! Duy chưa rõ óc phán đoán của hắn minh mẫn bậc nào, trước hết ta hãy cho ra vài câu hỏi « trắc nghiệm lanh trí », nếu không trả lời được ngay, tức là bị cụt hứng mất mặt với ta ! Lão cười hi hi, cất tiếng nói :

— Đàn việt ! Chớ coi thường mảnh vườn hoa này, từ ngọn cỏ, gốc cây, đến dòng nước, phiến đá, đều liên quan đến tám môn tuyệt kỹ của Thiếu Lâm phái... Hi hi... hi ! Đàn việt là bậc thần tuấn trong làng võ, chắc rằng nhìn qua cũng đã nhận qua rồi ! Lão nạp yêu cầu đàn việt thử chỉ định chỗ đặt và tên gọi của mỗi môn tuyệt kỹ ấy ra xem ?

Kế Chí giật mình, nghĩ bụng :

— Anh trọc này ! Giở cái trò ấy ra để áp đảo mình đây !

Chàng hơi cau mày, chợt Lão Phương trượng lại nói tiếp :

— Dù đàn việt không nhận ra được cũng chẳng sao ! Vì đây là tuyệt kỹ của bản phái Thiếu lâm, trừ phi ai có kiến văn rộng lắm mới biết được..! Hà hà.. !

Lão cười một cách tự phụ. Điệu giọng ấy, rõ ràng là coi thường chàng thiếu niên, cho vào hàng kiến văn còn hẹp hòi, hiểu biết chưa được rộng !

Kế Chí tức quá, nghĩ thầm rằng trước mặt mọi người, nếu mình tự nhận là không biết, chẳng hóa ra tầm thường lắm sao. Bất quá, dù họ bày đặt che giấu khéo léo cách nào cũng có chỗ để ta nhận ra được. Chỉ cần nhận xét kỹ là thấy !

Nghĩ vậy, chàng từ từ đứng lên, cười tủm tỉm rồi nói :

— Tại hạ kiến văn nông cạn, lịch duyệt giang hồ còn kém, tuy nhiên những môn tuyệt kỹ, nếu quả thuộc môn chính phái thì cũng nhận ra được ít nhiều. Vậy xin để một thời gian uống xong chén trà nóng, tại hạ thử nhận ra xem !

Nguyên từ trước, tại chùa Kim đỉnh này, có lệ mỗi đệ tử sau khi học nghệ đã thành, thì ngoài cuộc đấu ở Đạt ma viện ra, tất phải một phen lọc gạn ở nơi Bát trận đồ. Bất quá, ở đây họ chỉ cần chọn lựa một trong tám tuyệt kỹ, thông qua được, là hoàn tất công phu, có thể hạ sơn được. Vậy mà hiện tại, chùa Kim đỉnh cũng chỉ mới có mười hai vị hòa thượng là thông qua được một hoặc hai tuyệt kỹ đó, và nơi Bát trận đồ này quanh năm đặt làm cảm địa, ngay các hòa thượng chưa học tới bậc hoàn tất công phu, quyết không được lai vãng tới đó.

Kế Chí là khách lạ, vậy mà công nhiên dám nói là nhận biết ra được, rõ ràng là có vẻ ngông cuồng tự đắc.

Đại Tạng hòa thượng gật gù đầu, nói ra giọng mỉa mai :

— Thạch đàn việt thông minh vượt bậc, học rộng hiểu nhiều, chắc chắn là nhận ra hết !

Lúc đó, một tiểu Sa di pha trà dâng lên. Lão Phương trượng nâng chén mời Đại Phương và Kế Chí.

Chàng nâng chén nhấm nháp, miệng khen là « hồng trà dược nước » trong khi mắt đưa nhìn một lượt khắp vườn. Chàng tủm tỉm cười, ung dung bước lên vài bước, hoặc nhìn ngó mấy gốc cổ tùng, hoặc ngắm nghía những lọng sen trên ao rộng.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

BÁC HỌC, QUẢNG VĂN

GẦN bốn chục con mắt đều chú nhìn vào mỗi bước đi, mỗi cử chỉ của chàng thanh niên ngông cuồng. Chàng nhìn gốc thông một cái rồi lại bước tới bên bờ ao để ý ngắm mấy chồi sen. Mỗi lần như vậy chàng sẽ gật đầu, mỉm cười.

Trong khi ấy thì chén trà trong tay Lão Phương trượng khi lên nghỉ ngút. Lão cố hớp cho lẹ, nhưng nước trà nóng quá, chỉ hớp được nửa

hớp lại ngừng lại. Lão thổi phì phì cho nước chóng nguội, nhưng vừa uống được chừng nửa chén thì ở phía kia, Thạch Kế Chí bỗng đưa bàn tay ra chỉ chỏ lung tung. Chợt thấy chàng phá lên cười, giơ tay vỗ đánh « đẹt » một cái. Mọi người giật mình, chén nước trong tay hai vị Lão hòa thượng nghiêng đi cơ hồ đổ hết trà ra ngoài. Chỉ thấy Kế Chí từ từ quay lại, cười mà rằng :

— Kìa! Chú Sa đi, rót nước cho hai vị Đại sư ! Nước đổ ra ngoài quá nửa rồi. Hi hi....hi ! (chàng cười híp cả mắt :) Võ công tuyệt kỹ của Thiếu lâm phái quả nhiên cao siêu ! Bữa nay tại hạ được dịp mở rộng tầm kiến thức !

Đại Tạng, Đại Phương kinh ngạc, cùng đứng dậy.

Đại Tạng cau lông mày, hất hàm giục :

— Thạch đàn việt ! Nếu đã nhận ra vị trí thiết lập của tám môn tuyệt kỹ cùng tên gọi cho mỗi môn, xin cứ chỉ ra. Chén trà uống, vừa còn lại một nửa..!

Kế Chí đưa tay trái lên vén ống tay áo bên phải, chỉ ngón tay về phía ao sen xanh ngắt ở phía tay mặt rồi nói :

— Trước ao đặt chín chiếc trống, lấy giữa đi vào trung cung. Vậy thì tuyệt kỹ thứ nhất thiết lập ngay ao sen này... (thấy mọi người lặng yên nghe, chàng vừa cười vừa nói :) Tại hạ xin hỏi, dưới những lá sen kia, phải chăng đều có cắm một nhánh tre.. ?

Đại Tạng sẽ cười, hỏi :

— Nếu có cắm nhánh tre thì là thế nào ?

Kế Chí tiếp luôn :

— Thì tức là đã chiếu theo Cửu cung Bát trận, rồi lập ra một thế trận gọi là « Như ý trúc thiêm ».

Đại Tạng cười nhạt nói :

— Đó là cái tên do người ngoài đặt cho môn tuyệt kỹ này. Thiếu lâm phái có tên gọi riêng, đàn việt không nói đúng tên ấy ra thì coi như nói trúng được một nửa thôi... !

Kế Chí lắc tay nói tiếp :

— Phương trượng đề yên ! Tại hạ chưa nói hết ! Thiếu lâm phái có tên riêng gọi là « Cửu tỷ Quan âm chưởng ». Phải thế không ?

Đại Tạng đỏ mặt, gật đầu cười gượng mà rằng:

— Đàn việt nói đúng ! Xin qua môn tuyệt kỹ thứ nhì.

Kế Chí đứng thẳng người, đưa mắt về phía những cây tuyết tùng, thở dài rồi nói :

— Môn « Mê tông quyền » thất truyền từ lâu, không ngờ lại xuất hiện ở đây.

Đại Tạng cười nhạt, đính chính lại :

— Đàn việt nói đúng tên, nhưng lầm lai lịch. Mê Tông quyền vốn là một lối chưởng pháp do vị Tiên sư tổ là Hạnh nhất Đại sư trong Bản môn sáng nghĩ ra. Về sau, Võ đang học lấy, cắt bớt đầu đuôi rồi gọi là « Mê tông ». Vậy sao lại gọi là thất truyền ?

Kế Chí gật đầu khen phải. Chợt nghe Lão Phương trượng cười hi hi, và hỏi :

— Mê tông quyền, ở Thiếu lâm phái có tên gọi riêng. Đàn việt có gọi được đúng tên ra chăng ?

Kế Chí gật đầu, cười và nói :

— Tất cả có 16 gốc tuyết tùng, cứ hai gốc là một « tổ », cộng có 8 tổ. Chính là lối bài trí của Phật môn, gọi là Thống thiên Bát chưởng. Đặt biệt ở chỗ là dùng chưởng thay cho nắm tay, đáng gọi là Thiếu lâm tuyệt kỹ !

Đại Tạng và Đại Phương giật mình, cùng nói :

— Thạch đàn việt là người ngoài mà thông hiểu tuyệt kỹ Phật môn, quả thực là kỳ tài hiếm có !

Kế Chí cười mà rằng :

— Hai vị cao tăng chớ quá khen ! Còn sáu môn nữa, chỉ sợ không nhận hiểu ra được !

Ngoài mặt tuy khen, mà trong bụng Đại tạng thì ghét lắm. Lão hậm hực nghĩ thầm rằng : Tuyệt kỹ thứ ba được bày đặt một cách tài tình, kín đáo, ngươi chẳng cần nói khiêm tốn mà ta cũng thừa biết chẳng tìm ra

nổi ! Nghĩ thế rồi, lão tiến lên một bước, đứng trước mặt chàng và nói :

— Tuyệt kỹ thứ ba đặt tại đâu và tên gọi là gì ? Hắn là đàn việt cũng nhận ra rồi !

Kế Chí gật đầu, nói :

— Xin Phương trượng đứng né ra một bước để tại hạ nhận coi

Đại Tạng « a ! » một tiếng lùi sang bên hai bước. Kế Chí tiến lên vài bước, thủng thỉnh đi xuống phía dưới đài. Trước mặt là một giàn bầu, có ước bảy tám chục trái bầu lớn nhỏ, lẫn trong đám lá xanh ngắt. Chàng ngó qua một lượt, quay trở lại đứng trên đài, nhìn hai vị lão hòa thượng rồi nói :

— Dưới kia là một giàn « Phi trùy sinh tử trận ». Lệ hại thật !

Đại Phương cười hà hả, tay vuốt chòm râu bạc, nói :

— Thạch thí chủ ! Thông minh lắm cũng có lúc lầm lẫn. Những trái bầu kia, bấm tay vào là nát nhừ, dùng để ném ai được ?

Lão Đại Tạng quay lại đưa mắt ra hiệu, nhưng không kịp, Đại Phương đã bô bô nói hết câu rồi ! Chỉ thấy Kế Chí mỉm cười, đưa mắt lườm Đại Phương một cái, đoạn lấy trong túi da ra một đồng tiền kẹp ở hai đầu ngón tay rồi nói :

— Xin phép để tại hạ... thử coi !

Tay chàng sẽ búng một cái. Đồng tiền xé gió rít lên như đạn bắn đi... Giàn bầu loé lửa lên, « keng » một tiếng, trái bầu nọ đập vào trái bầu kia khua lên một hồi « đinh đang, đinh đang...» như tiếng chuông tiếng khánh. Té ra những trái bầu kia toàn bằng thép đúc, ngoài sơn màu sắc trông hệt như trái bầu thật. Kế Chí cười hà hả, nhìn Đại Phương hòa thượng rồi nói :

— Cũng may mà đoán trúng ! Thực là phúc chí tâm linh !

Thấy Lão Phương trượng mấp máy môi, chàng biết là lão lại sắp cật vấn về tên riêng của thứ « Phi trùy trận ». Không để lão phải hỏi, chàng nói luôn :

— Đây là một phép của Thiếu lâm phái để luyện thành môn « Nhất đàn chỉ », có thể dùng ngón tay đánh bị thương người ta dù là ngăn

cách bởi một lần tường vách cứng. Môn này so với Chu sa chưởng, còn lệ hại hơn một bậc.

Cả hai vị lão hòa thượng cùng giật mình chép miệng khen là thông minh học rộng. Cả hai cùng nghĩ rằng đây là một kỳ tài thiên hạ. Nghĩ vậy rồi bỗng ý niệm yêu tài nảy ra. Đại Tạng gật đầu cười mà rằng :

— Trên mười năm rồi, lão nạp không để ý đến những biến chuyển giang hồ. Không ngờ trong rừng võ mới trồ một bông hoa lạ... Thạch thí chủ ! là bậc thiếu niên kỳ tài, tương lai sẽ nhiều danh vọng trên chốn giang hồ.. !

Lão Phương trượng nói rồi lắc đầu, chép miệng, tỏ ý thương cảm. Kế Chí đỏ mặt vội nói :

— Thưa ! Lão Phương trượng quá khen ! Tại hạ học nghệ mới thành mà sát nghiệt quá nặng. Nhiều lúc có những hành động ngoài ý nghĩ, đại để như câu chuyện xảy ra vừa qua ! Chao ôi ! phải chăng là công phu hàm dưỡng chưa đến nơi..!

Lão Phương Trượng nghe nói, lông mày hơi cau lại, trong bụng cười thầm rằng, nhãi con cũng khéo nói để tìm cách thoát thân cho êm đây Lão nạp cũng có ý cởi mở ra cho mày, nhưng nếu mày chưa nếm mùi lệ hại thì sao chịu phục ! và sau này còn là ngông cuồng gặp mấy lần như thế... !

Nghĩ vậy rồi, Đại Tạng lại hỏi :

— Thạch đàn việt, tiếp tục nhận xét nữa coi ! Có thể là đàn việt khám phá ra hết được đó !

Kế Chí nhìn ra phía thạch đình, thì tay rồi nói :

— Những chiếc trống bằng đá đặt gần nơi thạch đình kia, hẳn là nơi « Bàn thạch công » riêng có của Thiếu lâm phái. Trong ao nuôi cá mà ở bên ao có cắm dăng. Công phu này tại hạ chưa từng thấy, nhưng có vẻ tương tự như người ta từng đồn đại về một môn gọi là « Hạc trảo công ». Người ngồi trên dăng, có thể dùng năm ngón tay xiên xuống nước bắt cá.

Thấy Lão Phương Trượng luôn luôn gật đầu khen đúng, Kế Chí càng cao hứng, nói :

— Các lối tuyệt kỹ khác, xin để tại hạ tới tận nơi thử mới được !

Dứt lời, chàng hơi bấm đầu ngón chân, vai không chút lay động nghiêng lệch, người vọt đi như làn khói xa tới ngoài năm sáu trượng. Ngừng lại nhìn quanh một chút rồi người lại như đã hạc xuyên mây, chàng bay tuốt đến một chỗ toàn là hoa thảo. Nơi đây phần lớn là hoa lan trắng, lá dài mượt, hương thơm thoang thoảng. Chàng để ý nhìn nhận, cứ mỗi khóm lan, phía dưới có đặt một phiến đá trắng hình chữ nhật. Khoảng trống lan này theo hình vòng tròn ốc, xoáy tròn từ ngoài vào giữa. Gió thổi, lá lan phất phơ giao động, thoáng nhìn tưởng như những vòng sóng nước tuôn theo một chiều từ ngoài xoáy vào giữa rồi lại loang rộng ra. Chàng chợt nghĩ đến hai môn tuyệt học trong làng võ, có điều rằng chưa dám xác định hẳn đó là một môn nào!

Bất giác tay áo rộng phất lên một cái, thân hình tuộng đi như bươm bướm rờn hoa, chàng chuyển lượn quanh co, chân đạp lên những phiến đá trắng, miệng lẩm nhẩm đếm 10, 20, 50, 90, 100, 108... Tới con số 108 là vừa hết mấy vòng, chợt nhớ ra khi Thượng quan tiên sinh truyền nghệ có giảng về các môn võ công kỳ lạ trong thiên hạ và có truyền thụ cả 108 pháp gọi là Thiếu lâm Thần quyền. Thấy rằng bộ pháp với con số đúng rồi, chàng quay lại nhìn khắp một lượt, và trong loáng cái đã nhận ra nốt ba môn tuyệt học sau cùng.

Lập tức, đầu ngón chân mớm đất, dùng lối « Bạch âu hý thủy » lướt người đi, vọt lên, nhào xuống vài lần đã trở về tới chỗ đài cao, cất tiếng cười vang lên mà rằng :

— Thực là kỳ tuyệt! Thiếu lâm Thần quyền 108 ngọn dưới những khóm lan mỹ miều! Tuyệt diệu, tuyệt diệu!

Lão Phương Trượng cười và hỏi :

— Đúng rồi! Nhưng còn...?

Không đợi lão hết lời, Kế Chí tiếp luôn :

— Bên ao, chếch về phía nam, số đèn cốc tới hơn một trăm, thoạt nhìn nghĩ là thắp đèn cúng lễ gì, kỳ thực là lối ám khí gọi là Bồ đề tử của quí phái. Theo tại hạ thì cũng như lối « Mãn thiên hoa vũ » với « Hải đề hý kim điển ». Quý phái, vốn lấy con số 108 làm chuỗi tràng hạt, cho nên số đèn kia cũng 108, khi ném hạt bồ đề ra thì mỗi hạt dập tắt một ngọn đèn làm chuẩn đích.

Lão Phương trượng cười, và thêm vào :

— Một trăm lẻ tám là Phật hiệu! Kỳ thực thì võ công ám khí của Thiếu lâm không nhất định cứ theo số ấy. Tuy nhiên ở đây thì đúng như đàn việt nói, tất cả có 108 ngọn đèn.

Mặc cho lão phân trần, Kế Chí sốt ruột, nói tiếp :

— Tại hạ không khỏi lấy làm lạ rằng Thiếu lâm xưa nay rất nổi danh về điểm huyệt. Vậy mà trong tám môn tuyệt kỹ ở đây hầu như không.... (nói tới đây chàng chợt vỗ ta, reo lên) A! ha! Phải rồi! diệu tai! kỳ tai!

Lão Phương trượng thất sắc, cười gượng gạo hỏi :

— Lão nạp rửa tai đợi nghe cao luận của đàn việt.

Kế Chí chép miệng nói :

— Hèn chi mà Thiếu Lâm phái nổi tiếng hàng mấy trăm năm! Cứ một phép điểm huyệt này, so ra các môn phái khác không sánh kịp!...

Đại Phương hòa thượng cười ha hả lên mà rằng :

— Đàn việt nói vậy, phải chăng là chưa nhận ra môn tuyệt kỹ thứ tám!

Sở dĩ Đại Phương hỏi vậy vì nghĩ rằng có lẽ chàng chưa nhận ra một tuyệt kỹ độc đáo nữa của Thiếu Lâm từng nổi danh thiên hạ, cho nên mới đặc khen môn điểm huyệt!

Kế Chí không trả lời câu hỏi. Chàng chỉ tay về dãy bạch dương và nói :

— Dùng cây thay cho người. Lối an trí này thực là kín đáo, vi diệu vô cùng! Trên thân các cây dương kia có vô số huyệt nhỏ, cao thấp đủ cỡ, rất đúng với thân thể người ta. Nhưng cây là tĩnh vật đứng yên, nên tại hạ đoán là để dùng cho lối « cách không điểm huyệt » hoặc «Nhất dương chỉ »

Đại Phương lắc lư đầu, cười hì hì mà rằng :

— Đúng thì có đúng! Có điều rằng nếu Thiếu lâm nổi danh về điểm huyệt thì sao lại dùng tĩnh vật như cây dương, nó đứng yên không động cựa. Như vậy thì bất cứ ai biết điểm huyệt tức là có thể điểm trúng, còn đáng gọi là tuyệt kỹ ư?

Kế Chí giật mình, đỏ mặt tía tai lên, nghĩ thầm : Nguy quá! Ở

trong hẳn là có bí mật gì đây ! Chàng chú ý nhìn vào những cây bạch dương, mặt mỗi lúc một đỏ hơn !

Lão Phương trượng thấy chàng ngắc lại đó thì trong bụng mừng thầm nhân lên giọng riễu chơi :

— Đàn việt cứ bình tĩnh ! chớ hấp tấp ! Chịu khó nghĩ cho kỹ !

Nói rồi, lão cắp tay sau lưng, diễu đi diễu lại trước mặt chàng. Tuy không thúc giục mà thật ra quả là thôi thúc !

Đúng ra thì từ lúc Lão Phương trượng ra mặt can thiệp làm khó dễ cho đến lúc này mới thấy lão vui vẻ đôi chút, vì tin chắc là chàng thanh niên tắt tịt hết khoe giỏi.

Lão quay lại, cầm chén nước lên nhấp một ngụm, bụng nghĩ thầm : Phen này thì mày hết thở ! Chợt lại thấy Kế Chí lắc đầu, cười một cách gượng gạo rồi nói :

— Bất quá đó chỉ coi như một phần nửa câu hỏi, xin để lại sau sẽ giải đáp nốt. Còn một tuyệt kỹ nữa, tiểu khả giải đáp xong, sẽ trở về giải đáp câu vừa rồi ! Như vậy có được chăng ?

Đại Phương đắc ý, gật đầu lia lịa mà rằng :

— Được lắm ! được lắm ! Cần gì phải theo thứ tự ! Vả làm gì có thứ tự !

Kế Chí đảo lộn mắt một cái, nói :

— Bảy tuyệt kỹ vừa rồi, bao quát cả các công phu về nhu, nhuyễn ngạnh cùng âm khí, kể cả chưởng, quyền, thân pháp, bộ pháp. Duy chưa thấy môn binh khí. Vậy thì tuyệt nghệ thứ tám, phải là binh khí !

Đại Phương cười vang lên, nói :

— Đúng, đúng ! Có điều phải nói rõ là binh khí gì ? và thi triển ở đâu ?

Kế Chí đưa mắt một vòng rộng, cuối cùng nhìn vào chỗ ụ đá tức là nơi đài chàng đứng, cười ra vẻ thích khoái mà rằng :

— Đây rồi ! (chàng chỉ tay vào ngay chỗ chàng đứng:) Đây chính là nơi để thi triển tuyệt kỹ, còn như binh khí ư ? (Chàng gật đầu nói tiếp :) Binh khí của các vị cao tăng Thiếu lâm quen dùng là thứ Phương tiện sản, tức là một loại mai, thuổng, để đào hố chôn xác chết. Vẫn hay

các vị rất tinh thông cả kiếm, côn, gậy, v.v..nhưng có thể dùng thứ binh khí này thay thế cho tất cả các thứ kia được ! Vậy thời độ bất chưởng tuyệt kỹ ở đây là Phương tiện sản ?

Đại Phương hòa thượng gật đầu, nghĩ thầm :

— Thằng bé này thông minh thiệt... Không ngờ trong đời này có tay thần tuấn kỳ tài đến thế. Nếu như nó theo Phật môn thì sẽ làm rạng rỡ cho...Phi tay này không xong..!

Nghĩ thế rồi, lão nhìn chàng và hỏi :

— Đúng rồi ! Xin hỏi thêm câu này, dù trả lời được hay không, cũng chẳng sao ! Về tuyệt học dụng Phương tiện sản thì có lối nào được coi là đặc biệt nhất !

Kế Chí gật đầu nói :

— Sư phụ tại hạ từng dạy về công phu luyện Phương tiện sản của Thiếu lâm, rất mực sâu rộng. Nổi tiếng nhất là Giáng ma sản một trăm lẻ tám đường, với Kim Sản lọc lõi 27 lối, ngoài ra.. ! Lão Phương trượng lắc đầu, xua tay nói :

— Quá đủ rồi ! Khỏi nói thêm nữa (Quay lại nói với Đại Phương hòa thượng) Tay này trí túc tuyệt đời ! Biết rõ cả tám môn tuyệt nghệ của ta. Khỏi phải hỏi nữa..!

Mấy chục vị hòa thượng khác ngồi ngây ra như bụt mọc. Chính họ cũng không hiểu biết rõ ràng về các môn võ công vẫn có ở ngay chùa Kim đỉnh.

Kế Chí ung dung, sẽ nhún mình cúi đầu nói :

— Về tám môn tuyệt kỹ của quí phái, tiểu khả may mắn đã đoán trúng. Duy có tuyệt kỹ thứ bảy về cách không điểm huyệt, có chút bí hiểm. Nếu như không giải đáp được, thì xin chịu là thua cuộc ! Khỏi phải thử thách tay chân ! Tiểu khả xin chịu để Phương trượng tùy ý xử trí !

Câu chàng vừa nói, khiến hai vị cao tăng hết sức kinh ngạc. Cả hai cùng sẽ đưa mắt cho nhau, rồi cùng yên lặng ngẫm nghĩ: Dù chàng không giải đáp được câu hỏi thứ bảy, cũng không thể cho rằng chàng đã thua cuộc. Câu hỏi đó, chỉ nên coi là hỏi thêm, cố ý làm khó dễ, khi thấy rằng chàng đối đáp như nước chảy ! Hai vị cao tăng cùng tâm phục là chàng kiến thức rộng và còn giữ đúng phong độ cao quí của nhà võ là khác !

Hai lão hòa thượng đều đứng vào hàng trong số 12 vị cao tăng của Thiếu lâm phái, cho nên hễ nói ra là giữ đúng lời hứa. Tới đây Lão Phương trượng chỉ lắc đầu mà rằng :

— Thôi ! thôi ! Thạch đàn việt, tuy đã phá hủy chùa ta, đánh người bị thương nhưng dù sao cũng vẫn giữ được phong độ và chính nghĩa. Đàn việt đã nói vậy, lão nạp cũng không muốn làm khó khăn gì lắm ! Bất quá, giải đáp là một việc, còn thực tài để mọi sư tăng đây phải học, lại là việc khác ! Để chứng thực tài năng, lão nạp yêu cầu đàn việt tự ý lựa hai môn trong tám môn tuyệt học để lão nạp cùng Phương sư đệ của lão được hân hạnh lãnh giáo mỗi người mỗi trận. Nếu như lão thua, thì khỏi phải bàn đàn việt cứ tự nhiên ra đi. Trái lại, nếu đàn việt thua thì sẽ do Thiếu lâm tự ta xử trí một cách nhân nhượng ! Đàn việt nghĩ sao ?

Kế Chí cười một cách gượng gạo mà rằng :

— Như vậy càng hay ! Có điều rằng, nếu như tại hạ không tìm ra được cái điểm bí diệu ở những cây bạch dương kia, thì cũng không dám tỉ thí hai trận sau cùng nữa, dành khoanh tay chịu trói, tùy nơi quí tự phát lạc !

Lão Phương trượng cau mày nói :

— Cái đó...!

Kế Chí lúc ấy đã bước xuống dưới đài, tiến đến chỗ có trên một trăm cây bạch dương, chạy đi chạy lại quan sát, suy nghĩ. Tất cả có hơn một trăm gốc bạch dương, nhưng chỉ trên chục cây là trên thân có huyệt đạo khoét ra. Và cũng chỉ khoét thành 36 huyệt chính, còn các huyệt phụ khác không có. Chàng đi coi hết một lượt, lại đếm thấy có 12 gốc cây là có khoét thành lỗ huyệt, trong bụng chợt như hiểu ra.

Lúc ấy các hòa thượng ở trên đài cũng đều chạy cả xuống, hàng trăm con mắt đều chú ý nhìn chàng. Kế Chí tới bên một gốc cây, lấy ngón tay thử thọc vào một lỗ huyệt, thấy vừa khít bèn quay lại ngó lão Phương trượng, đoạn cười mà rằng :

— Xin Phương trượng cho biết, phải chăng chùa ta có tất cả 12 vị cao tăng !

Lão Phương trượng kinh ngạc, trả lời :

— Phải đó ! Thí chủ đã nhận ra điều gì ?

Kế Chí cười ranh mãnh, nói :

— Không rõ có đúng chăng ? Nếu sai, tại hạ xin nhận là hoàn toàn thua cuộc (ngừng một giây, chàng nói tiếp :) Số bạch dương có in dấu huyệt đạo là 12, chính hợp với con số 12 vị cao tăng ở chùa này (thấy sắc mặt hai vị lão tăng tái hẳn đi, chàng càng yên chí, đĩnh đạc nói) : Mà những lỗ huyệt trên 12 gốc bạch dương này, không phải là đục khoét ra sẵn. Huyệt đạo là do các cao tăng « cách không điểm huyệt » trong cuộc khảo thí nào đó, buộc người khảo thí nói tên từng huyệt ra, cho nên mỗi lỗ huyệt trên thân cây đều đúng in vị trí từng huyệt đạo ở thân thể người ta ! Kỳ kích công phu của 12 vị cao tăng, cách không điểm lên thân cây bạch dương, quả thực là kinh nhân, đủ làm khuôn phép cho các tăng nhân hậu học !

Hai vị cao tăng đưa mắt cho nhau, thảy đều tái cả người đi, vội chắp tay :

— A Di Đà Phật ! Thiện tai ! thiện tai !

Lão Phương trượng dần dần đỏ mặt lên, nói :

— Thạch Đàn việt trí lực kinh nhân ! Bọn lão nạp không theo kịp ! Thực là đáng thẹn ! đáng thẹn !

Kế Chí thở phào một cái. Lúc này chàng mới cảm thấy nhẹ người đi, vội ôm tay quyền giơ cao lên nói :

— Tại hạ may mắn mà nhận xét ra được ! Giờ xin qua tới việc lĩnh giáo tuyệt kỹ của hai vị cao tăng !

Đại Tạng lão tăng gật đầu cười mà rằng :

— Thạch đàn việt quả nhiên là bậc lanh trai ! Tốt lắm ! Vậy chúng ta tiếp tục hai cuộc đấu để mau kết liễu cho câu chuyện !

Đại Phương hòa thượng từ nãy vẫn lặng im, tới đây mới cất tiếng :

— Xin hãy khoan, chớ đưa ra thể lệ vội ! Ta có chút ý kiến này ! Nếu như trong hai trận đấu mà mỗi bên thắng một trận thì vẫn chưa phân rõ sự được thua ! Vì thế lão nạp nghĩ rằng..!

Kế Chí cười, hỏi :

— Đại sư nghĩ châu đáo lắm ! Phải chăng có ý định thêm vào một cuộc đấu thứ ba ?

Đại phương gật đầu mà rằng :

— Đúng thế ! Trận thứ ba và là trận sau chót, lão nạp đề nghị là cả ba người cùng so tài thi triển khinh công ám khí trên vị trí « Bát tý Quan âm chưởng ». Thí chủ nghĩ sao ?

Kế Chí nghĩ thầm :

— Đây là một cạnh bạc mà họ ăn chắc cả trăm phần trăm ! Cả ba cùng một lúc so khinh công ám khí, rõ ràng là một mình phải đối chọi với hai rồi ! Chàng thở dài nói :

— Tại hạ tán thành ! Chỉ xin hai vị cao tăng nhẹ tay cho một chút !

Thấy chàng ngang nhiên dám nhận cuộc, lão Phương trượng cười thầm. Hình như e rằng chàng sẽ hối mà cải lời chăng, lão vội đứng lên nói :

— Thôi ! giờ xin thí chủ tự ý lựa chọn hai môn tuyệt kỹ và phương pháp tỉ thí !

Kế Chí nói :

— Lão Phương trượng đã có đề nghị đưa ra ba cuộc đấu, vậy thì cũng xin định rõ cả phương pháp đấu !

Lão Phương trượng lắc đầu lia lịa, nói :

— Ta là chủ, không nên lấn khách ! Xin nhường việc ấy để đàn việt tự lựa !

Đại Phương cũng nói :

— Thạch đàn việt, khỏi phải khách khí ! Mau xin xác định lối tỉ thí !

Kế Chí nói :

— Vâng ! Đã vậy xin phép hai vị đại sư !

Chàng hơi cau mày nghĩ, thung dung bước xuống đài. Hai vị lão hòa thượng xuống theo, lòng phân vân không rõ chàng thanh niên định chọn môn nào với thể thức ra sao ?

Kế Chí đi tới khoảng vườn hoa, ngừng bước lại bụng nghĩ :

— Một trăm lẻ tám ngọn Thần quyền, vốn là những ngọn rất nổi tiếng của Thiếu Lâm, nhất định là hai vị hòa thượng này tinh thông về môn ấy. Nếu ta không chọn môn ấy, họ sẽ cho là ta xoàng... ! (quay lại, vòng tay một cái, chàng cất tiếng nói :) Tại hạ rất ngưỡng mộ Thiếu Lâm Thần quyền. Vậy liều lĩnh xin thỉnh giáo về môn ấy !

Cả hai lão hòa thượng cùng giật mình, nghĩ thầm :

— Thằng nhãi này có vẻ điên thật. Thần quyền là môn bí truyền về võ địch. Phải chăng...nó đã học tới ?!

Nguyên 108 ngọn Thần quyền Thiếu lâm, là tuyệt kỹ không truyền ra ngoài. Khi thi triển quyền này thì mỗi bước đi đều theo Bát quái sinh khắc, chỉ lầm nửa bước là tự loạn, không cần phải đánh mà cũng thua ! Thấy chàng đề nghị niên ấy, lão Phương trượng mừng thầm, tuy nhiên cũng nhắc cho chàng biết :

— Đàn việt hẳn là đã để ý đến mỗi viên đá ở dưới chân ?

Kế Chí nghĩ bụng : Dù sao thì tâm địa lão hòa thượng cũng còn chút nhân hậu nên mới cảnh tỉnh cho mình điều ấy. Có điều rằng lão chẳng ngờ đâu đối với Tiên thiên trận thế, với Ma y Lục giáp thuật, mình đã được sư phụ tận truyền, thì cái lối Bát quái sinh khắc có đáng sợ gì ! Nghĩ thế rồi, chàng mỉm cười, gật đầu, nói :

— Dù sao thì cũng được dịp cho tại hạ rộng tầm kiến thức ! (vừa nói, vừa quay sang nhìn Đại Phương hòa thượng rồi tiếp): Xin phép đề trận này được lĩnh giáo với Lão Phương trượng ! Sau đó, nếu như tại hạ khỏi chết hoặc không bị thương thì sẽ xin lĩnh giáo với Đại sư phụ ở trận nhì !

Đại Phương chắp tay, gật đầu nói :

— Xin tùy ý ! Lão nạp được dịp chiêm ngưỡng công phu của đàn việt.

Lão Phương Trượng có vẻ sốt ruột nói :

— Thạch đàn việt ! Lão nạp sẵn sàng đợi..!

Chưa dứt lời, Đại Tạng hòa thượng đã nhảy ra, hai chân theo hình chữ bát, đứng lên hai mảnh đá, hai tay chắp lại đưa lên ngực, đôi mắt nửa nhắm nửa mở, tinh quang loé ra nhìn vào Kế Chí và nói :

— Đàn việt lẹ lên một chút, vì còn hai trận nữa !

Cùng với hai tiếng « Xin vâng ! », Kế Chí hai tay đặt chéo nhau trước ngực, người bỗng vụt đi ngang tới đứng trên một mảnh đá trắng trên phương vị cung « Tốn ». Tay quyền lồng vào nhau đưa lên cao, chàng lớn tiếng nói :

— Sẵn sàng rồi ! Xin mời lão Phương trượng !

Ngay lúc chàng vọt mình tới đứng trên mảnh đá, Đại Tạng hòa thượng đã kinh hãi, vì không nhận ra thân pháp của chàng thuộc môn phái nào, và chỗ phương vị «Tốn», chàng đứng chính là cửa họng của đường vào phá trận. Thấy mặt chàng còn non nớt, có vẻ thơ ngây, lão Phương trượng ngờ rằng có lẽ do sự ngẫu nhiên mà chàng đã nhảy tới đứng ở phương vị ấy chăng ?

Chợt nghe tiếng chàng mời tấn công, Đại Tạng vội nói :

— Thạch đàn việt ? coi đây !

Vọt cái lão phân hai tay ra, tay trái sẽ nâng vạt áo dài buông xuống gần tới đất lên, người lập tức bay đi đến hơn một trượng !

Kế Chí đã ý nhận thấy thân pháp của lão khác thường. Chỉ một cái vọt người đi ấy mà hai mươi tám mảnh đá ở dưới đất, không một mảnh nào là chân lão không điểm lên. Nhân hai chân lão liên tiếp đi quá lẹ nên thoạt nhìn, người coi có cái cảm giác như thể lão đã bay là là trên mặt đất vậy. Quả nhiên thân pháp « lướt mình lược trận » của lão cao siêu hữu hạng !

Nhận ra võ công của Lão Phương trượng cao hơn các hòa thượng kia nhiều, Kế Chí không dám coi thường, lập tức chiếu theo bộ pháp « Thái trận nhập môn » do Thượng quan tiên sinh từng dạy, luôn một hơi tiến đi bảy tám bước, chuyển mình thanh ra đối diện với lão hòa thượng.

Hai bên cách nhau càng gần. Lão hòa thượng chắp tay, niệm Phật hiệu và nói :

— Thạch đàn việt ! Lão nạp xin lỗi !

Miệng nói, hai bàn tay đưa ra, chân dạp cửa « sinh » thân mình lùn thấp xuống, hai luồng kình phong tuôn ra dánh vào hai huyệt « hoa cái » đối phương.

Thấy chưởng thế lão đưa ra, kình phong mười phần lệ hại, Kế Chí nhận ngay ra đó là lối Quan âm chưởng. Đừng nói là bị đánh trúng, chưởng ấy hơi quệt qua người cũng dủ nguy hại. Chàng quát lên một tiếng :

— Khá quá !

Chân trái lập tức đưa ngang chuyển sang dạp trên bộ vị cửa « đỗ »,

hai tay chéo nhau đưa xuống, thình lình lật cổ tay một cái, lòng bàn tay hướng ra ngoài tống đi.

Chỉ nghe « bốp » một tiếng, bốn lòng bàn tay gặp nhau, tức thời gắn chặt lại như keo sơn vậy.

Trong bụng hai người đều kinh ngạc vì cảm thấy nội lực đối phương hung mãnh Kế Chí rùn hai cánh tay, một cái thổ khí ra, lão Phương trượng cảm thấy tim mình nóng ran hẳn lên, máu như muốn sôi, mặt đỏ bừng, huych, huych, huych... lùi bật lại sau mấy bước mới đứng vững lại được. Về phần Kế Chí chỉ thấy đảo người đi một cái, thắng bại trong giây phút với một chưởng ấy, đủ thấy rõ.

Nhưng Đại Tạng hòa thượng há chịu lùi bước chịu thua. Lão cười gượng mà rằng :

— Màng ngưu công phu của Thạch Đàn việt thực là lợi hại ! Bữa nay lão nạp hân hạnh gặp được cao thủ, dù có bị thua cũng đáng, không chút hối hận !

Tiếng lão nói oang oang, đôi mắt lim dim từ từ mở to hẳn ra, tinh quang loáng loáng như điện. Thân mình hơi nghiêng, từ phía bên loáng như cái bóng bay vọt đi, lão đã tới trước mặt Kế Chí. Lão không khỏi kinh ngạc khi thấy chàng vẫn đứng yên như bàn thạch không chút động cựa. Có hai lẽ : Một là lấy tĩnh để chế động, lối đứng yên lặng của chàng khiến cho đối phương không khỏi hoang mang vì không rõ trước được phản ứng của chàng trong một chớp điện chớp sẽ ra sao, có thể là đối phương sẽ bị chàng bất thần ra đòn tấn công trước cũng nên. Hai là, sở dĩ chàng không động cựa, là vì chàng đã không thực hiểu phép « sinh khắc » của Bát quái trận. Lão hòa thượng vừa kinh nghi vừa tức giận thân mình vọt đến nơi, mũi lão « hừ » một tiếng và nói :

— Đàn việt nhường lối !

Chưa dứt lời, hai tay đưa lên, tay trái lật ngửa, tay mặt nắm lại, dùng một ngọn gọi là «Thông tâm chùy» tống ra. Đó là một ngọn rất hiểm ác trong Thần quyền của Thiếu lâm.

Về phần Kế Chí, ngay khi thấy Đại Tạng vọt mình tới sắp ra quyền, chàng đã đoán chắc là mình tất thắng, hoặc tối thiểu thì cũng không đến nỗi bị đánh bại được. Chàng sẽ mỉm cười mà rằng :

— Phương trượng nhẹ đòn một chút !

Vừa nói, chàng vừa thót hẳn bụng, gò người về phía sau ! Thành thử tay quyền của lão hòa thượng bị hụt tầm, đòn ra hết mà còn cách bụng chàng chừng một tấc nữa. Lão hòa thượng đỏ mặt lên, vụt cái đưa đòn nội lực đan điền vừa xô người vào thêm vừa thổ khí qua nắm tay tận lực tống ra.

Cái lối đòn nội lực qua đầu nắm tay nhả cang khí ra để tiếp thêm đòn ấy, có cái khí thế mạnh như « cách xa trăm bước, cách không nhả khí đâm chuông », là lối cướp đòn rất lệ hại. Nội lực không sung mãn, không thể thi triển được. Đứng đầu làm phương trượng một ngôi chùa lớn, trước mặt tăng chúng, đệ tử, nếu không chế ngự nổi kẻ đã phá hủy chùa thì còn thể diện gì nữa, cho nên vừa giao thủ, lão đã ra đòn hiểm độc, gấp rút quyết thắng ngay.

Thấy lão hòa thượng đỏ mặt, rùn cánh tay một cái, Kế Chí biết ngay là lão định gấp đòn hạ tuyệt thủ. Không để lão kịp nhả nội lực kình khí ra, hai cánh tay chàng ôm vòng lại vụt cái dùng lối « đại tán » đưa lên, hai tay chàng như hai cái đòn máy lồng vào khuỷu tay đối phương, một tay giật mình về, một tay tống mạnh đi. Nếu như lão hòa thượng không kịp rút tay về thì cánh tay ấy bị gẫy lìa ngay tức khắc.

Lão hòa thượng chẳng những vội rút đòn về, luôn cả người với chân cũng giật mạnh ra sau, thân mình xoay tròn như chong chóng, vừa xoay vừa thoát lui về sau tới ngoài mười bước.

Mọi người chú ý nhìn, nhất là Đại Phương hòa thượng, hết sức hồi hộp vì thấy rằng ba lần vào tấn công mà Đại Tạng sư huynh cùng bị đánh lui trở ra.

Kế Chí tiếp nhận liên tiếp ba đòn của Đại Tạng rồi, ngang nhiên mỉm cười cất tiếng :

— Thần quyền của Lão Phương trượng quả thực cao minh ! Tại hạ lãnh giáo rồi, — nay xin Phương trượng nhận cho vài đòn rất dở của tại hạ hồi kính..!

Nói xong, người chàng vụt lùn thấp xuống, thân mình như lọng sen múa trước gió, hoặc nghiêng sang tả, hoặc ngả qua hữu, một hơi liền tiến lên bảy tám bước, mỗi bộ đều đạp đúng cung vị. Lão hòa thượng tới đây

mới choáng người lên, biết rằng mình đã đoán lầm. Chẳng những chàng hiểu phép « sinh khắc » của Bát quái trận, mà còn là tay lão luyện lắm khác. Bụng lão than ngầm :

— Trận này mình sẽ bị thua !

Chỉ thấy Kế Chí loạng choạng như kẻ say rượu, vụt cái đã tới trước mặt Lão Phương trượng nghiến chặt hàm răng, bụng nghĩ :

— Nghiệt trướng ! Dù có thua nữa thì cũng cho ngươi biết oai Bách bộ Thần quyền của ta !

Miệng lão rít lên mà rằng :

— Đàn việt ! tiếp đòn ta !

Giữa lúc ấy, hai chân Kế Chí bấm xuống phiến đá, nhào người tới. Lão hòa thượng quyết hạ sát thủ, không để chàng kịp thả đòn trước, chỉ thấy chân trái lão tiến lên, điểm đầu ngón chân vào giữa, tay mặt đưa ra ngoài, một ngọn « Ô long xuyên thấp » đánh thẳng vào nơi huyệt « hoa cái » Kế Chí.

Phản ứng lại, Kế Chí dùng ngọn « Dã độ tái hoành », ngang vai ra, đưa bàn tay chặt một nhát vào cổ tay lão hòa thượng.

Hòa thượng kíp thâu quyền tay mặt, đồng thời lui về sau nửa bước trong khi dùng thế « Thanh xà thám huyệt » xỉa bàn tay thọc vào nơi đan điền Kế Chí.

Một chưởng ấy, lão dùng đủ mười thành nội lực thổ kình phát ra. Kế Chí phản ứng lại bằng một ngọn Kim kê chấn dực, dùng tám thành kình lực, một tay chìm xuống đưa gạt đi !

Lão Phương trượng từng nếm mùi chưởng tâm nóng cháy của chàng, thấy vậy vội theo phép « Nhện nước đùa sóng » vụt quay người, lẹ làng rút ra phía bên vượt qua ba phiến đá trắng phía dưới chân.

Hai tay võ nghệ cao cường, quần nhau trên một trăm lẻ tám phiến đá trắng, thân pháp, thủ pháp thi triển ra, lanh lẹ như mây bay, nước chảy, mỗi đòn ra, mỗi độ bước, đều ăn theo trận pháp, khiến cho mọi người coi đều đờ mặt, nín thở hồi hộp từng giây phút.

Trong một loáng, qua lại tới vài chục đòn rồi, lão Phương trượng thấy rằng mình đã tung ra tới phân nửa 108 ngọn Thần quyền mà vẫn chưa áp đảo được đối phương, trong lòng sinh ra cấp táo. Giữa lúc ấy, thấy Kế

Chí dùng « Đảo thái liên bộ » nhảy lui về ba bước, bỏ trống hai cửa « sinh » và cửa « khôm ».

Được cơ hội tốt, lão Phương trượng quát lên :

— Đàn việt chạy đâu cho thoát !

Thân mình lão lắng nghiêng một cái vọt hẳn lên, bàn tay mặt từ trước ngực đưa xiên ra, dùng khinh công tuyệt kỹ « Hải yến thám ba », trong chớp loáng đã tới trước mặt Kế Chí. Bấy nhiêu động tác đi liền một hơi, lẹ như khói tuôn, lão hòa thượng chơi một đòn quyết liệt nên người vừa rớt xuống thì hai bàn tay cùng lúc dùng công phu « ập cánh cửa đóng then sắt » nhắm Đan điền huyệt Kế Chí, tận lực đánh thốc vào.

Thấy lão liên tiếp tống ra toàn là sát thủ, Kế Chí nổi giận, nghĩ thầm rằng :

— Hòa thượng này hung hăn quá ! Ngươi nghĩ rằng ta sợ ngươi chăng ? Chẳng qua là ta nhẹ tay lưu lại chút tình mà thôi ! Đã vậy cho ngươi nếm mùi lệ hại !

Bụng thoáng nghĩ vậy, người chàng thâu hẳn về đòn, của Lão Phương trượng không trúng đâu cả ! Kế Chí quát lên :

— Coi đây !

Chàng để khí đan điền lên quán tụ vào ngón tay, dùng Mâu ni chỉ tống ra một cái. Một tiếng « tách » phát ra, đập thẳng vào nơi huyệt « khí hải » lão hòa thượng.

Chỉ lực ấy còn cách lần áo của lão chừng nửa thước, lão đã cảm thấy lạnh buốt đến xương. Lão đã có công phu luyện tập vài chục năm nội gia, nên hơi thoáng cái biết ngay rằng chàng tuổi trẻ đã luyện tới bậc cách không điểm huyệt. Mặc dù là chỉ lực lạnh buốt như vậy mà lão vì quá hại nên cũng toát mồ hôi ra.

Chỉ lực phát đi rồi, thấy lão hòa thượng vừa lùi, vừa rùn mình lên một cái mà không té, Kế Chí phục ngầm là lão biết phép « Bế khí phong huyệt » Thấy lão liên tiếp nhảy lui trên ba phiến đá mà không hoàn đòn lại, chàng hơi lấy làm lạ. Có ngờ đâu lúc đó lão chỉ nhờ khinh công để rút lui, kỳ thực thì lão đương lo vận khí chuyển huyệt mạch cho điều hòa lại. Kế Chí kế tiếp xô người theo vào liền ! Lão hòa thượng vừa hại vừa giận, quyết định chơi một đòn chí tử thà

làm thân viên ngọc nát còn hơn là viên ngói lành. Thấy Kế Chí theo tới, thình lình như «Quái mãng vật mình» lão xoay lật mình lại, hai bàn tay từ dưới đưa lên dùng thế « Mây hồng quán mặt trời » phách thẳng vào giữa mặt chàng.

Kế Chí chắp hai tay định dùng ngọn « Vi đà ôm chày » luồn vào giữa, gạt hai bàn tay lão đi. Lão mừng thầm, vì ngọn đòn của lão ra chỉ là đòn nhử mà thôi. Tay chàng vừa đưa ra thì lão đã nhảy lộng mày, quát lên :

— Xuống đi !

Lão lanh lẹ buông ra một bước, tranh tiên đạp lên phiến đá ở bộ vị « Bồi » là cung vị mà Kế Chí định nhảy tới. Chỉ nghe tiếng dép lão « soạt » một cái, người lão lật lại đã tới phía trước Kế Chí.

Ngọn đòn này chính là một tuyệt chiêu lệ hại nhất trong Thiếu lâm Thần quyền, dùng thế « Triều thiên thượng hương » từ dưới đưa thốc trở lên, khí thế lẹ như sấm sét.

Người coi đều «a» lên một tiếng, thấy rằng Kế Chí dù thế nào cũng không thoát khỏi — hoặc bị dính đòn, hoặc bị đánh bật ra ngoài cung vị !

Đòn lão ra lẹ như chớp thân hình Kế Chí lanh như điện bỗng thâu rút lại chỉ còn nhỏ như đứa trẻ lên hai đồng thời hai tay chàng vươn lên, lão Phương trượng lúc đó muốn thâu chưởng lại không kịp nữa. Chàng thâu rút nhỏ người lại lẹ như điện mà vươn mình vụt lớn lên cũng lẹ như điện cái thân mình to lớn của lão hòa thượng bị hai tay chàng tóm được, giơ hẳn lên cao.

Nguyên do, khi chưởng tâm của Đại Tạng đánh tới, Kế Chí dùng phép « súc cốt » thượng thừa công phu, rút người nhỏ hẳn lại, thành thử chưởng của lão hòa thượng đánh qua phía trên đầu chàng, không trúng đâu hết, trong khi đó thì một tay chàng tóm đúng huyệt « Lão đường » sau lưng lão, một tay chộp đúng mạch máu bên tay mặt, rồi toàn thân chàng vụt lớn trả và nâng cao lão lên khỏi mặt đất.

Bấy nhiêu động tác, chàng thi triển lẹ đến nỗi tưởng như chỉ là một động tác, quả thực là kỳ diệu tuyệt luân. Lúc này, nếu lão hòa thượng hơi động chút phản ứng lại là có thể chết ngay không kịp ngáp, Chợt có tiếng quát lên :

— Thí chủ ! Không thể được.

Câu nói chưa hết, một cái bóng người vụt cái đã tới gần phía sau Kế Chí, hai bàn tay dùng công phu « Bài sơn vận chưởng » tận lực đưa ra đánh lên lưng chàng.

Chưởng phong của người kia vừa nhả ra thì thân hình Kế Chí đã như mọn bông gòn bay vụt đi xa đến hơn một trượng, hai tay chàng vẫn tóm chặt lão Đại Tạng giơ lên cao.

Thấy chàng vọt đi xa mất người phía sau lại bay theo, gầm lên :

— Không được hạ độc thủ !

Người kia chưa tới nơi thì Kế Chí đã như gió bay qua phía khác, nhìn lại chàng nhận ra là Đại Phương hòa thượng, bèn cười ha hả lên mà rằng :

— Chớ ngại ! Lão hòa thượng không hề gì mà !

Nói rồi, chàng ngẩng mặt lên nhìn Đại Tạng, sẽ dặn :

— Lão Phượng trượng cẩn thận nhé.. !

Dứt lời, chàng sẽ quát một tiếng « đi » ! Thân mình Đại Tạng như một trái cầu, theo với tiếng « đi » bị tung lên tới ba trượng. Từ trên cao, Đại Tạng vung đôi ống tay áo lên, theo thân pháp « Tế yêu xảo phiên vân » lẹ lẹ rớt xuống tại một khoảng đất trống. Đại Tạng là một trong 12 vị kỳ tăng Thiếu lâm, lần đầu tiên bị thua một cách nhục nhã như vậy. Mặt lão nhợt nhạt hẳn đi, nhìn Kế Chí rồi hai tay chắp lại :

— A Di Đà Phật ! Lão nạp từ khi thành nghệ, qua sáu chục năm, chưa gặp địch thủ. Bữa nay bị bại bởi tay Thạch đàn việt.. !

Nói tới đây, nước mắt lão ứa ra, nghẹn lời.

Mọi người đờ mặt ra nhìn, thấy đều xúc động. Lão Phương trượng buông thõng hai tay xuống, một lúc, lão cười một cách đau khổ, định cất tiếng nói tiếp, chợt thấy sư đệ Đại phương hòa thượng vừa lúc bước lên một bước, nhìn Kế Chí mà rằng :

— Võ kỹ của Thạch thí chủ quả nhiên là kinh nhân ! Duy không biết, thí chủ có ý muốn tiếp trận thứ nhì với bần tăng nữa chăng ?

Kế Chí đỏ mặt, nói :

— Điều... điều ấy !..

Chợt nghe tiếng Lão Phương trượng cười gượng gạo nói :

— Đại Phương sư đệ à ! Theo lão nạp nghĩ thì . . . chẳng cần nữa !

Đại Phương lặng yên, nghĩ rằng võ nghệ cho đến nội lực của hai anh em mình so với chàng thiếu niên, còn kém xa nhiều. Tuy biết vậy, nhưng từ trước đã có ước hẹn là đấu ba trận, là nào lại thôi ngay được. Đại Phương điềng cả người đi, cười gượng, hỏi :

— Phải chăng sư huynh có ý . . . !

Lão Phương Trượng giơ tay, thở dài mà rằng :

— Mặc cho Thạch thí chủ tự nhiên ra về !

Đại Phương cười nhạt, nói :

— Nhưng.... còn hai.. hai.. !

Đại Tạng cười một cách chua xót, đưa mắt đầm lệ nhìn Kế Chí rồi lại nhìn sư đệ, cất tiếng như muốn khóc mà rằng :

— Sư đệ à ! Không phải là ta tự diệt uy phong.... ! Nhưng vị đàn việt này công phu quá cao. Theo ta xét, thì ngay vị Chưởng môn là Hàm nhứt Sư thúc, dù có ở đây, cũng không thắng nổi vị đàn việt này !

Đại Phương hòa thượng, chớp chớp mắt, cau lông mày lại. Về phần Kế Chí, tuy là đánh bại Đại Tạng hòa thượng mà trong lòng chẳng vui chút nào. Mặt chàng đương đỏ, bỗng trắng bệch ra, nghe Đại Tạng nói vậy, chàng bước lên một bước, ôm tay quyền cúi mình thi lễ với lão rồi nói :

— Tại hạ may được Lão Phương trượng lưu tình . . . !

Đại Tạng đỏ mặt lên, ngắt lời chàng :

— Khỏi khách sáo nữa ! Đàn việt đi đi. . !

Kế Chí ngượng ngùng, đỏ mặt lên nói :

— Lão Phương trượng ! Người lầm rồi ! Tại hạ tình nguyện khoanh tay chịu trói, và để tùy ý Phương trượng xử trí !

Mọi người đều ngạc nhiên hết sức ! Lão Phương trượng càng thác ngạc, bất giác lùi về sau mấy bước, hỏi :

— Thí... Thí chủ ! nói sao vậy ?

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

NGỌC BẠCH CAN QUA
LƯỠNG NGHI ĐỖ GIẢI

NGHE Kế Chí tự nhận lỗi và xin chịu trói để tùy mình xử trí, Lão Phương trượng đưa mắt cho sư đệ Đại Phương, rồi lắc đầu niệm Phật hiệu mà rằng :

— Thạch đàn việt ! Hiếm có người có được tấm lòng quí hóa như đàn việt. Ai chà ! Chúng ta không thể kìm chế được đàn việt. Thôi thì xin mời đàn việt đi đi !

Kế Chí ngạc nhiên ! Lại thấy Đại Phương hòa thượng cũng chắp tay, nói :

— Chưởng tự Phương trượng đã nói vậy, Thạch đàn việt ra về đi là hơn !

Kế Chí cười gượng gạo, nói :

— Hai vị Đại sư phụ đã bảo như vậy thì tại hạ chỉ biết tuân lời ! Tại hạ xin đi !

Nói xong, chàng quay lại, ôm tay quyền, nói với các hòa thượng xung quanh :

— Các vị tha thứ cho tại hạ cái lỗi bất kính ! Một dịp khác tại hạ xin trở lại tạ tội ! Còn như mấy vị sư phụ bị thương . . . (vừa nói vừa lấy ở túi da ra một chiếc bình nhỏ bằng ngọc trắng, hai tay dâng lên cho Lão Phương trượng và nói tiếp :) Khi tại hạ xuống núi, gia sư có cho hai chục viên linh đan này. Mấy năm qua mới dùng hết năm sáu viên. Thuốc này có công hiệu khôi tử hồi sinh. Xin Phương trượng dùng chữa cho các vị sư phụ . . . !

Lão Phương trượng nói :

— Khỏi phải dùng đến thuốc đó !

Lão vừa nói vừa đưa mắt thấy hình dáng chiếc lọ hết sức cổ quái. Kế Chí vừa đưa ra mà hương thơm ngào ngạt xông lên, mọi người cảm thấy tinh thần khoan khoái. Biết là thuốc đó chẳng phải tầm thường, Lão Phương trượng bất giác đưa tay ra đón lấy. Thấy tay lạnh buốt đi vì chất ngọc lạnh, Lão Phương trượng nói :

— Thạch đàn việt ! Sao còn vẽ vời.... thế.. !

Lão nhận bình thuốc rồi, Kế Chí cảm thấy được yên dạ đôi chút. Bỗng lại nghe lão thở dài, nhìn chàng và hỏi :

— Thạch đàn việt là bậc thiếu niên kỳ tài. Lão nạp tự xét là không theo kịp. Nói chỉ thêm thẹn, lão nạp thực chưa rõ, vừa rồi đàn việt dùng công phu gì, thuộc môn phái nào... Xin nói cho biết !

Kế Chí khiêm tốn, nói :

— Lão Phương trượng quá khen ! Tại hạ chỉ là lấy khéo léo, thực ra công phu lão luyện không dám sánh với lão Phương trượng !

Thấy lão lắc đầu không tin, Kế Chí nói tiếp :

— Được gia sư thân truyền cho môn « Trích tinh chưởng pháp » và thường dặn rằng không được khinh dị đem ra dùng. Nếu không phải vì võ nghệ của Lão Phương trượng đặc biệt kinh nhân thì tại hạ không dám dùng đến công phu đó.

Lão Phương trượng kinh ngạc, hỏi :

— Sư phó của đàn việt là. . . là. . ? !

Tới đây, chàng không muốn giấu giếm nữa, bèn nói :

— Xin thú thực rằng gia sư cũng hiện ở vùng này, là lắng giềng đây thôi ! (thấy hai vị hòa thượng ngẩn ra nhìn mình, chàng cười và tiếp :) Gia sư họ là Thượng Quan nên người ta quen gọi là Thượng Quan tiên sinh. Hẳn là hai vị Lão Đại sư có biết tiếng.

Cả hai lão hòa thượng cùng thốt ngạc « a ! » lên một tiếng lùi lại sau đến vài bước. Đại Tạng cười thiều não, nói :

— Nguyên lai là vị Lão nhân gia ấy.. ! Hèn chi mà công phu của Thạch đàn việt chẳng kinh nhân.. !

Đại Phương sẽ hỏi sư huynh :

— Thượng Quan tiên sinh nay còn sống...?

Lão Phương trượng gật đầu, nhìn Kế Chí và hỏi thăm :

— Sự nghiệp « gầm mây thét gió » của lệnh sư hồi năm chục năm về trước, lão nạp còn nhớ chưa quên...! A Di Đà Phật ! Sau đó, không còn thấy bóng Tiên sinh đâu nữa ! Mười năm trước, từng có một khách lạ tới đây, nói rằng Tiên sinh có xuất hiện ở núi này một lần ! Lão nạp ngờ là trông lầm, ai hay lại là sự thực...! (lão chớp mắt mấy cái rồi hỏi): Thượng Quan tiên sinh là bậc cao nhân đời nay, hằng ngày vân du bốn phương khác nào vị thần tiên nơi lục địa. Chẳng hay lúc này có ở tại tiên phủ chăng ?

Coi lão có vẻ muốn cầu thân kết nạp, chàng nghĩ tức cười rằng, kẻ tu hành như lão mà cũng không hết được thói hiếu kỳ ! Chàng biết rằng tính sư phụ ít giao thiệp với ai, thường là chỉ đi để gặp người ta, ít khi để ai tới nhà mình, vậy cũng chẳng nên để phiền bận sư phụ. Nghĩ vậy chàng bèn nói :

— Lão Phương trượng nói đúng lắm ! Gia sư lúc này qua Đông hải vân du . . !

Lão Phương trượng kinh ngạc, hỏi :

— Qua Đông hải ?... Đàn việt có biết chắc bao giờ. Người trở về ?

— Gia sư đi vân du (Kế Chí nói :) không có hạn kỳ nào hết.

Hai vị hòa thượng dầu ra vẻ ngẫn ngơ tiếc rẻ !

Kế Chí nghĩ thầm : Tiếng tăm sư phụ lớn thật ! Vừa mới nói ra mà hai vị Đại sư đã quên hết thảy câu chuyện mình vừa gây ra ! Chàng nghĩ lại, buồn cho mình ! Võ công của chàng có thể nói là được chân truyền của sư phụ một cách sâu xa đầy đủ, vậy mà chẳng ai biết đến mình cả ! so với tiếng tăm sư phụ thì khác hẳn một trời một vực ! Kỳ thực thì chàng có ngờ đâu rằng ba chữ tên Thạch Kế Chí gần đây đã lan tràn đồn dậy khắp giang hồ : Một chưởng đập chết Mạc Tiểu Sương, — độc lực đầu Thiên sơn Tam Lão, — khiếp phục cả Lam Mã Bà; đều là những lão quái vật của làng võ đương kim. Trên giang hồ người ta đã đem câu chuyện của chàng truyền thuyết đi, và chàng đã biến thành ra một nhân vật như hạng phi tiên kiếm hiệp, tiếng tăm

cũng chẳng kém gì Thượng Quan tiên sinh xưa ! Sở dĩ chàng chưa biết thiên hạ đồn đại về chàng, chỉ tại là chàng chưa bước chân vào đến trung nguyên đó thôi !

Lại nói chuyện hai vị Lão hòa thượng nghe nói Thượng Quan Tiên sinh vân du Đông hải thì sắc mặt tỏ ra thất vọng. Kế Chí thấy câu chuyện tới đây đã hết, bèn ôm tay quyền đưa lên chào mà rằng :

— Đa tạ Lão Phương trượng đặc ân bất tội ! Tại hạ xin cáo biệt !

Đại Tạng và Đại Phương cùng đáp lễ. Đại Tạng thở dài nói :

— Lão nạp nghe đàn việt nói Thượng Quan tiên sinh ở gần đây, ý muốn tới bái yết. Nhưng người lại vân du chưa về, chẳng biết có duyên được gặp chăng ?

Kế Chí mỉm cười, nói :

— Tại hạ sẽ chuyển đạt mối thịnh tình của Đại sư với Gia sư ! Rất có thể là Gia sư tới đây thăm Phương trượng cũng nên !

Lão Phương trượng mừng rỡ nói :

— Lão nạp dâu dám phiền Lão nhân gia quá bộ..!

Kế Chí nói :

— Nếu gặp Gia sư, xin Lão Phương trượng nói đỡ lời cho về câu chuyện lỡ làng xảy ra bữa nay.

Lão Phương trượng nói :

— Cái đó đã hẳn ! Khỏi nhắc lại nữa là hơn !

Thực không ngờ câu chuyện rắc rối tới đây lại kết thúc một cách êm đềm như vậy. Trong bọn tăng chúng, duy có vị Chưởng Hình đường là Ngộ Minh Đại sư, trước sau yên lặng không nói nửa lời. Lão ngồi tựa lưng trên chiếc ghế đá, mắt gườm gườm nhìn chàng, đôi khi chỉ lạnh lùng cười nhạt !

Sau khi rõ ra rằng Kế Chí là học trò Thượng Quan tiên sinh, Ngộ Minh tự xét rằng, dù có mười người như mình, hợp nhau lại đánh một mình chàng, cũng khó mà thắng nổi. Ngộ Minh đành cố nuốt giận, bụng hằn học nghĩ :

— Một ngày kia, ta sẽ cho mày biết tay lệ hại. Mày chớ đắc ý vội !

Nghĩ vậy rồi, Ngộ Minh nén giận, từ từ đứng lên, quay mình đi

khỏi chỗ. Lão Phương trượng đem thuốc ra phân phát cho những người bị thương. Mọi người uống thuốc khỏi miệng, quả nhiên hiệu nghiệm như thần, hết cả đau đớn. Kế Chí chợt để ý thấy Ngộ Minh hòa thượng bỗng biến đâu mất. Chàng hơi cau mày, đưa mắt tìm kiếm.

Lão Phương Trượng hỏi :

— Đàn việt có việc gì vậy ? Kẻ tu hành như ta, chỉ nghĩ rằng : Oán thù nên cởi gỡ ra, chớ nên cột cặt mãi vào ! Thạch đàn việt ! Việc bữa nay thế là kết liễu. Nhưng biết đâu, chính do thế mà đàn việt có duyên với cửa Phật sau này. Ta dám khuyên đàn việt một câu : Từ nay về sau hết sức tránh những sự phiền não như vừa xảy ra, nhất là đối với kẻ xuất gia... !

Kế Chí cúi mình vái chào hai vị Lão hòa thượng :

— Tại hạ kính lãnh lời dạy bảo ! Từ nay về sau nguyện sẽ không gây thêm nghiệt trái đối với Phật môn...!

Đại Phương gật đầu cười ha hả. Đại Tạng cũng hoan hỷ nói :

— Trời muộn rồi, đàn việt dùng bữa ăn tối ở đây rồi hãy đi !

Kế Chí cảm tạ, nói :

— Tại hạ dự liệu sớm mai còn phải đi xa. Vậy xin cáo biệt chư vị !

Lão Phương trượng gật đầu, đứng lên, quay lại giơ tay ra hiệu với chư tăng trở về chùa. Sáu vị tiểu Sa di, thành hàng đôi, kẻ chuông người mõ, đi trước dẫn đường. Kế Chí đi sau hai vị lão tăng. Mọi người đều leo lên sợi dây xích vượt qua khe vực sang bên đại điện. Hai vị Lão Hòa Thượng đi tiễn chàng tới tận cổng chùa, ân cần dặn dò và gửi lời thăm hỏi Thượng Quan tiên sinh, đoạn cùng chắp tay thi lễ.

Kế Chí ra khỏi chùa Kim đỉnh, lần theo đường núi, trong lòng như nhẹ đi được gánh nặng. Trời lúc đó đã tối hẳn. Tuy nhiên, con đường này đối với chàng rất quen, chàng chạy nhảy như đi trên đất phẳng. Cho tới lúc mặt trăng ló lên, chàng đã tới ngọn núi Nga mi và ngọn Tiểu nhận phong đã hiện ra trước mặt.

Những tình tứ nồng nhiệt, những kỷ niệm thời gian xưa khích động chàng rất mạnh ! Sư phụ không rõ còn ở chốn thạch thất đợi chàng; con thằn nho Tiểu Kim giờ đã lớn khác xưa, và có còn ở đấy chăng ?

Càng gấp bước, chàng mong rút ngắn đôi đường, chạy nhảy như

bay. Hồi mới tới, từ đây lên đến ngọn Tiểu nhận phong, phải đi mất một ngày một đêm cũng chưa tới nơi. Nay chàng vận dụng khinh công, trong chốc lát đã tới dưới chân núi, rồi lên sườn núi. Trước mắt chàng, trên ngọn cao, kia là khu rừng rậm rạp trước kia chàng cùng Tiểu Kim với hai con vượn thường ngày vật lộn, quần thảo. Sau mấy năm ngang dọc giang hồ, nay trở về đây thì mỗi tảng đá, mỗi rừng cây đều là thân nhân đối với chàng. Đứng xa xa nhìn tới, thấp thoáng đã thấy nóc nhà đá ẩn hiện sau lùm cây xanh, duy không thấy ánh đèn lửa gì hết. Chàng nghĩ bụng :

— Giờ chưa khuya ! Phải chăng sư phụ đi xa vắng ?

Chợt lại nhớ rằng sư phụ dù có vắng nhà thì đã có Tiểu Kim với đôi vượn giữ cửa. Ta thử bịt mặt, hóa trang đi xem ba con vật kia có nhận biết chăng ?

Chàng lấy ở bọc ra một chiếc khăn lụa mỏng bịt ngang mặt, chỉ để hở hai mắt và mũi, đoạn tiếp tục chạy nhảy.

Còn cách nơi thạch động chừng hai chục trượng, chợt nghe thoảng có tiếng rú rồi thoáng như hai cái bóng trắng vọt tới. Chàng nhận ra đó là đôi vượn trắng của sư phụ. Giờ thì nó cao lớn hơn xưa, mắt nó loáng loáng như chớp. Kế Chí cố ý quay mình chạy ngang ra. Hai con vượn cùng rú lên, đuổi theo liền. Ước độ mười trượng, chàng bất thần đứng sững lại. Hai con vượn trước sau nhảy tới. Con tới trước hú lên một tiếng vươn tay ra chộp liền. Kế Chí cười hi hi, đổi khác hẳn giọng đi mà rằng :

— Súc sanh ! Mi dám đánh ta ư !

Chưa dứt lời, chàng chỉ lắng mình một cái là đã nhảy tới phía sau con vượn và trong khi hai tay nó vồ hụt là lúc tay chàng dùng ba phần sức sẽ vỗ lên cánh tay trong của nó !

Từ trước, ngoài trừ hai thầy trò Kế Chí với Tiểu Kim ra, thì hai con vượn vốn tính ngang ngạnh hung dữ, chưa từng bị thua kém ai hết.

Nay nó bị một đòn đánh trúng cánh tay, tuy chàng mới dùng có ba phần sức thôi, mà nó cũng thấy khá đau, miệng kêu lên khẹc khẹc, chân loạng choạng phải chạy đi đến tám chín bước mới đứng vững lại được.

Hung tính của nó nổi lên, cả hai con cùng hộc lên và cùng nhào tới. Kế Chí cười nhạt, miệng nói « Khá lắm ! » Tay áo phất lên, dùng « Mạn vân tán thủ », tà áo phơi phới, bóng người phiêu phiêu qua lại giữa trăm ngàn bóng bàn tay của hai con vượn phát ra vun vút như thoi cửi qua lại. Bốn bề tám bên, lá cuốn cành cây tung lên cao, gãy rụng rắc rắc.

Một lúc sau, hai con vượn đều thấm mệt, mồ hôi ra như tắm, thở hồn hển. Mỗi lần chàng chỉ dùng mấy ngón tay đập lên cánh tay hoặc bàn tay nó, là mỗi lần hai con vượn lại nổi cơn giận hơn lên. Nó gào hét như điên, dù đã mệt nhoài mà vẫn lăn vào chực cấu xé. Khốn nỗi, từ nãy, chúng bị trúng đòn liên tiếp như vậy mà chưa hề có phạm được tới lần áo chàng bao giờ.

Đương lúc đùa rỡn hào hứng với hai con vượn, từ phía sau ngôi nhà đá lại nổi lên một tiếng rít trối tai. Chàng nhận ngay ra đó là tiếng Tiểu Kim, lập tức nhún cẳng nhảy vụt ra ngoài xa tới năm sáu trượng. Hai con vượn lúc đó đã quá mệt, cũng nhận biết là Tiểu Kim sắp tới, bèn thừa dịp nhảy ra xa, quăng mình xuống tựa vào đá ngồi thở như bò.

Tiếng rít vừa nổi lên, lập tức trên ngọn cây hiện ra một vệt trắng chạy dài, như một làn tên tuông đi, đem theo tiếng cành gãy, lá rụng rào rào. Sau một hai lấy mắt, một con vật mình trắng như tuyết, đầu có lông bờm dài lóng lánh như vàng, thân cao hơn ba thước, từ một ngọn cây buông mình xuống lẹ như chiếc lá khô, đứng thẳng hai chân, đôi mắt đỏ như ngọc mã não, loáng loáng nhìn khắp đó đây.

Thấy Tiểu Kim cao lớn hơn xưa nhiều, bộ lông bờm của nó càng dài càng mượt, Kế Chí mừng quá, cơ hồ muốn nhảy ra ôm lấy. Nhưng rồi một ý nghĩ đến với chàng, muốn thử xem công phu tài sức của Tiểu Kim có hơn hai con vượn kia chăng, chàng vội lẫn bước thu hình nấp vào sau một tảng đá lớn.

Tiểu Kim lúc đó để ý ngó hai con vượn đương khẹc khẹc chỉ trỏ ra hiệu. Bỗng dưng thấy kẻ địch biến đi đâu mất dạng, hai con vượn trước còn chỉ trỏ, sau hình như tức quá bèn cùng gượng gạo đứng lên, lỗ mãi ra tìm kiếm. Kế Chí thấy bộ dạng chúng như vậy, bất giác sẽ phì cười lên một tiếng !

Chỉ thấy hai tai Tiểu Kim sẽ sẽ vểnh lên một chút, miệng nó hé lên, đồng thời hai cánh tay vãng ra, thân nó bốc vọt lên trên không, đôi mắt đỏ lòm lia đi một cái, nó đã nhận ra chỗ người đứng, thế là từ trên cao ba trượng nó tuông mình đi như làn chớp nhào thẳng tới phía sau tảng đá.

Biết Tiểu Kim vốn có sức mạnh phi thường, hai cánh tay nó phát ra với sức nặng kể có ngàn cân, chàng không dám coi thường như đối với hai con vượn kia, lập tức vọt người qua hẳn một phía và nói :

— Mày theo ta ra đây !

Tiểu Kim vừa nhào tới, chàng đã kịp bắn người xa ra đến ba trượng. Nghe tiếng chàng nói, dù đổi khác giọng, Tiểu Kim có ý ngờ ngợ, đã toan vọt theo ra nhưng lại ngừng lại kịp, đôi mắt đỏ như hai ngọn đèn chiếu ra ngước lên nhìn chòng chọc !

Kế Chí nghĩ thầm, sức nhận xét hiểu biết của Tiểu Kim quả nhiên là hơn trội hẳn hai con vật kia. Lập tức chàng bay vọt tới trước mặt Tiểu Kim, phất tay một cái nhằm đánh vào cánh tay nó.

Tiểu Kim thấy chàng nhảy tới đánh ra một cách hung mãnh, nó hơi ngờ vực sự nhận xét của nó hoặc giả là lầm chăng, lập tức phản ứng lại liền. Nó hí lên một tiếng như ngựa, cũng phất chưởng chộp luôn vào mặt chàng. Kế Chí vội thi triển lối Vô hình chưởng là một lối sư phụ rất đắc ý, bí truyền cho, loáng chớp vừa né khỏi vừa trả đòn. Hai bên vừa giao chiến đã giở toàn những tiểu thủ, cướp đòn đánh ra chỉ trong một cái vặn mình hoặc một cái lật cổ tay là biến đổi tuôn ra hàng vài bốn ngọn một lúc. Trong một loáng mắt, hai bên đã tung ra tới trên mười hồi hiệp, cùng tìm cách lấn át, tranh tiên cơ bằng cách dồn đòn ra đoản quyền. Tiểu Kim quả nhiên thân mình trời sinh khác thường, diệu xảo tuyệt trần, chưởng phong kỳ cường, thính quan lại mãn cảm, bắt gió nghe đòn phía sau một cách xác thực.

Do đó, Kế Chí nhận ra rằng trong vòng mấy năm trời, sư phụ chàng từng huấn luyện cho Tiểu Kim nhiều lắm, nếu không giao chiến tới vài ba chục hiệp thì không phân được thắng bại. Chàng mừng rỡ vô cùng, trong khi Tiểu Kim cũng không khỏi thắc ngạc, vì chính lối Vô hình chưởng là Thượng quan Tiên sinh trước kia dạy chàng để đối phó

với Tiểu Kim, vì nó bẩm sinh ra lanh lẹ dị thường và sức mạnh tuyệt luân. Trước kia nghe giọng chàng dù cố tình đổi khác đi, nó đã có ý ngờ rồi. Nay quần nhau, đòn chàng dùng có vẻ đặc dị quen quen, nó càng ngờ, tuy trong lúc hung hăng quyết thắng mà nó cũng vụt hí lên mấy tiếng, để khỉ tung mình nhảy vọt ra một bên, hai cánh tay dài múa lên, chỉ trỏ rối rít, kl.ông có vẻ tiếp đòn ra nữa. Kế Chí hừng một tiếng, nói :

— Còn đánh nữa ! chưa xong mà !

Dứt lời, chàng lại nhảy tới. Tiểu Kim lại nhảy ra bên, sẽ rít lên một tiếng, đôi mắt lửa giương lên nhìn chàng.

Kế Chí cười, hỏi :

— Mày biết sợ ta rồi chăng ?

Nói rồi, chàng lại vọt tới trước mặt nó, phách không ra một chưởng. Tiểu Kim thoát mình đi như gió, vèo một cái ra xa đến vài trượng ! Nó cuồng lên, miệng thì hú, một tay đưa lên gãi bờm sồn sột, mắt lấm lét nhìn chàng.

Thấy nó như vậy, chàng không dám đùa dai nữa, vội bước lên vài bước, đưa tay vẫy nó, cất giọng bình thường gọi :

— Tiểu Kim ! Tiểu Kim !

Thấy gọi đúng tên ra, Tiểu Kim sẽ hú lên mấy tiếng, cả hai tay ôm lấy đầu, mặt địu dần sắc đỏ và nhấp nhảy chớp chớp, nhưng vẫn đứng yên tại chỗ. Kế Chí cười hi hi mà rằng :

— Con ranh này ! Ta mà mi cũng không nhận ra sao ?

Nói xong, chàng định bỏ mảnh lụa che mặt xuống, thì chợt có tiếng cười dài và nói :

— Kế Chí ! Ngươi làm trò gì vậy !

Giọng cười vừa dứt, một bóng người mảnh dẻ từ trên không vụt tới như lằn chớp, hiện ra một thân hình văn nhân nho nhã. Kế Chí reo lên một tiếng « Sư phụ », người theo với tiếng reo nhào tới bên, chưa kịp quỳ xuống thì Thượng Quan tiên sinh đã nắm lấy tay chàng. Cả hai cùng mừng mừng tủi tủi muốn sa nước mắt.

Kế Chí từ từ quỳ xuống và nói :

— Đệ tử kính lễ Sư phụ !

Tiên sinh cười rằng :

— Thôi ! đứng lên, về nhà nói chuyện !

Tấn trò ấy diễn ra trước mắt ba con vật. Chúng « khẹc khẹc » nói chuyện với nhau, con nào con nấy bứt đầu bứt tai, càng ra vẻ kinh ngạc.

Kế Chí lúc đó mới nhớ ra, vội đứng lên bỏ chiếc khăn bịt mặt ra. Tiểu Kim rú lên một tiếng nhảy vụt tới quơ hai tay ra ôm chặt lấy chân chàng mà phát ra một trận « hí » khoái trá. Kế Chí ôm lấy đầu nó cười mà rằng :

— Tiểu Kim a ! Giờ mày mới nhận ra ta !

Tiểu Kim húc đầu, cọ mình vào người chàng, đôi mắt nó bỗng rưng rưng nước mắt. Chàng cảm động, ngồi xuống bế xốc nó lên, trong khi hai con vượn cũng mừng rỡ chạy lại, tay cầm tay, nhảy nhót lộn vòng quanh mấy vòng rồi xô cả lại, con thì ôm lấy đầu chàng, con thì á lấy vai, con thì ôm lấy lưng, làm cho chàng cơ hồ nghẹt thở.

Thượng Quan tiên sinh cảm động, sẽ mỉm cười, gật đầu nói :

— Từ khi con hạ sơn, ba con vật này ngơ ngác như kẻ mất hồn. Nhất là Tiểu Kim, bỏ ăn đến mười bữa, nó kêu gào lăn lộn . . . Úi chà ! Thực là tình tội ! (Tiên sinh bỗng quát bảo ba con vật :) Thôi ! bỏ ra ! Chúng ta phải về, và còn nhiều việc phải bàn !

Ba con vật len lét đứng ra một bên, nhường lối cho hai thầy trò tiến về phía thạch động.

Về đến nhà, Kế Chí lại cung kính khấu đầu hành lễ. Thượng Quan tiên sinh mỉm cười, giơ tay bảo chàng đứng lên và hỏi :

— Con đã gặp Mạc Tiểu Sương chưa ?

Kế Chí « dạ » và gật đầu. Tiên sinh ngạc nhiên hỏi :

— Vậy thì mối thù.... chưa báo được sao ?

Chàng sụt sịt lên khóc, cố cầm nước mắt lại, lắc đầu mà rằng :

— Đệ tử đã báo được thù ! Mạc Tiểu Sương đã chết vì tay đệ tử !

Tiên sinh hừ một tiếng rồi hỏi :

— Con có điều chi đau thương, khó nói ra chăng ?

Chàng không muốn nhắc lại việc đau lòng. Nhưng vì sư phụ hỏi, không thể không trả lời, dành thở dài thuật hết những sự tình đã xảy ra. Từ lúc ở trên thuyền, chàng đã cứu ông già ngã xuống sông, không ngờ

ông ta chỉ là đóng kịch giả vờ ra thế. Ông già có tính nết kỳ lạ và đã mách đường lối với cách thức để chàng có thể vào trong trang trại giết Mạc Tiêu Sương. Chàng theo kế hoạch đó, quả nhiên không khó nhọc gì đã giết được Mạc Tiêu Sương, và cho tới lúc đánh kẻ thù một chưởng bật khỏi giường nằm, mới nhận ra Mạc Tiêu Sương chính là ông già đã giả vờ ngã xuống sông và đã mách kế hoạch cho mình.

Thuật câu chuyện tới đây, Kế Chí nghẹn ngào, nước mắt ướt đầm áo. Thượng Quan tiên sinh lặng ngắt, cau mày rồi thở dài sườn sượt. Chàng thuật tiếp đến đoạn Tiểu Tình theo lời cha xuất gia, và sau đó có tới Thập Thủy hiên điếu tang, tụng kinh siêu độ cho cả nhà chàng.

Thượng Quan tiên sinh là bậc dị nhân trong đời, vậy mà nghe hết chuyện cũng phải lắc đầu than rằng :

— Thực là một dây nghiệt tình..! Sự kiện xảy ra đến thế, thực ta không ngờ tới... Quả thực hiểm có. .! hiểm có. . . !

Kế Chí nức nở khóc rằng :

— Kiếp này, đệ tử phụ người nhiều quá ! Không biết rồi đây ngày tháng trôi qua, năm này năm khác, sao cho đệ tử nguôi được nỗi nguồn đau khổ.

Tiên sinh cười nhạt nhủ rằng :

— « Từ ngàn xưa, kẻ đa tình suốt đời chỉ những đau khổ vì ân hận ! » Cho tới giờ họa chăng con mới hiểu được ý nghĩa câu đó ?

Nay việc đã lỡ xảy qua rồi, con cũng chẳng nên quá thắc mắc bận tâm vì việc đó nữa... thời gian sẽ tẩy rửa mối hận lòng...!

Kế Chí ủ ê cả người, sẽ nói :

— Việc Mạc Tiêu Sương đã đành là như thế ! Nhưng còn nàng Tiểu Tình... !

Tiên Sinh cười nhạt nói :

— Con càng phải quên hẳn nàng đi... Không bao giờ được nghĩ tới. Con nghiệt thay !

Kế Chí ấp úng, nghẹn ngào nói :

— Một ngọn đèn xanh ; — một quyển kinh ! Chao ôi ! Sao mà...!

Tiên sinh bỗng cười ha hả lên. Kế Chí giật mình, vì xưa nay chưa từng thấy sư phụ cười như vậy ! Quả nhiên tiên sinh bỗng ngừng bặt

hẳn lại, cất tiếng nghiêm nghị mà hỏi :

— Kế Chí ! Con không thể quên được nàng sao ?

Đôi mắt Tiên sinh quắc lên như điện nhìn thẳng vào mặt chàng. Thấy chàng ngập ngừng lúng túng, Tiên sinh càng gay gắt giọng, nói :

— Ta nhắc cho con biết rằng hai nàng Trình Tiểu Mai và Tư Đồ Vân Châu, cuộc đời hai người đó đã hoàn toàn phó thác cho con rồi ! Nay nếu như không đoạn tuyệt hẳn được với Tiểu Tình . . . hà hà ! thì đối với họ Trình, họ Tư Đồ sẽ xử trí ra sao ? Con nghĩ mà coi . . . !

Giọng Tiên sinh nói, vô cùng nghiêm lệ, khiến Kế Chí nghe mà cảm thấy lạnh buốt óc. Ngừng một giây, giọng Tiên sinh càng chua chát, lạnh như băng đá, nói tiếp :

— Hôn nhân là việc lớn ! Không thể lấy làm trò đùa được.

Con nói thực cho ta rõ, nay đối với hai nàng kia, tình ý con ra sao ? Có còn thâm thiết không ?

Kế Chí sợ toát mồ hôi, một giây sau mặt đỏ lên, khoanh tay nói :

— Với Tiểu Mai và Vân Châu, con đã có đính ước, không thể quên được.

Tiên sinh cười nhạt mà rằng :

— Ta phải tổn phí biết bao tâm cơ mới thuyết phục được hai nàng khiến cho quên được những mối hiềm nghi do con gây ra cho họ. Nay việc báo cừu xong rồi, tới việc hôn nhân !

Muôn vàn, chớ để xảy ra việc gì rắc rối, — chớ để có sự gì hiềm nghi nữa !

Kế Chí càng đỏ mặt nói :

— Quả tình chỉ là những rắc rối tự nhiên xảy ra. Đệ tử có gây ra đâu. Đối với Mạc Tiểu Tình, quả thực là tự nàng buộc mình gây lấy phiền não. Tự ở đệ tử, không có tình ý gì cả ! (chàng thở dài nói tiếp:) Sư phụ hiểu oan cho con. Đằng đẵng hàng năm trời, Mạc Tiểu Tình theo dõi và thường ở luôn bên mình con. Nếu như đệ tử có dã tâm thì . . . thì việc gì nàng còn phải xuất gia nữa, và như thế đệ tử sao còn dám trở về đây . . . !

Nghe chàng nói vậy, Tiên sinh cũng cảm thấy là thật tình và được an tâm. Tuy nhiên Tiên sinh vẫn còn giữ giọng nghiêm lệ, nói :

— Nếu không giữ gìn được như vậy thì không đáng làm đệ tử ta nữa ! Vẫn hay lòng con như vậy, mà ta vẫn áy náy lo ngại cho tương lai khỏi xảy ra sự gì khác nữa..! Con phải biết rằng như Mạc tiểu Tình đâu phải là tự ý nàng xuất gia. Tạm thời, nàng tin rằng như thế có thể vì cha mà chuộc tội. Có một ngày kia nàng sẽ hoàn tục . . ! Ối chà ! Lúc đó, con sẽ đối xử ra sao ? Nói cho ta rõ !

Câu hỏi đầy ý nghĩa về tâm lý của Tiên sinh, khiến chàng giật mình tỉnh ngộ ra. Một giây yên lặng, chàng đương cúi đầu, cắn chặt môi dưới, bỗng ngẩng mặt lên, khẳng khái nói :

— Xin sư phụ yên tâm ! Đệ tử quyết không sai lời sư phụ dạy và cũng quyết không phụ lòng hai nàng... Nếu như lòng nọ ý kia, thì trời đất sẽ không dung thứ !

Tiên sinh gật đầu, giọng nói tới đây nói trở lại bình thường :

— Kỳ thực thì đó là việc riêng của con ! Ta là ông thày, chỉ mong đề tỉnh cho con khỏi lầm lỡ. Hạnh phúc của con sau này, toàn là do tự con xây đắp lấy !

Tới đây, Tiên sinh lại mỉm cười mà rằng :

— Con đi xa mệt nhọc, và giờ khuya quá rồi ! Cũng nên đi nghỉ !

Kỳ thực thì lúc đó trời cũng gần sáng. Kế Chí trở ra phòng ngoài. Tiểu Kim từ nãy nép ở bên mình chàng, nay cũng theo ra.

Hai thày trò về phòng riêng, ngồi luyện tập công phu thổ nạp, đạo dẫn tinh khí, sau đó mới nghỉ ngơi.

Sau bữa ăn sớm, Tiên sinh để ý quan sát vẻ mặt, nước da của học trò, thấy thần thái chàng sáng sủa, không có vẻ mệt nhọc, bèn tỏ ý mừng rỡ mà rằng :

— Mấy năm trở lại đây, công phu nội lực của con quả thực là tăng tiến nhiều lắm. Nhất là về công phu thổ nạp, ta nhận thấy đã sâu xa rộng lớn, không uổng phí công phu ta truyền dạy.

Nghe sư phụ nhắc đến môn tọa công thổ nạp, chàng chợt nhớ đến một việc, bèn nhíu lông mày lại hỏi về câu chuyện trong Ngọa mi Trang của Thiên sơn Tam lão, ngẫu nhiên chàng khám phá ra một tập giấy với những hình vẽ rắc rối và có vẻ huyền bí gọi là Lưỡng Nghi Đồ Giải. Chàng nhớ thuộc lòng cả khẩu quyết, và sau đó, trong lúc nhàn hạ

tùng tham chiếu nghiên cứu ra nhiều điều áo diệu.

Nghe chàng nói đến « Lưỡng Nghi Đồ Giải », Tiên sinh mừng rỡ đến kinh ngạc, vội nói :

— A ! hèn chi mới cách xa ta hai năm mà công phu của con tinh tiến như vậy... Coi đó, đủ thấy là con đã thâm hiểu bí quyết, lãnh hội cho siêu lắm ! (Tiên sinh lắc đầu cười mà rằng :) Hình như trời cũng thiên vị cho con quá lắm !

Kế Chí cười mà rằng :

— Sư phụ khen con mà con lấy làm thẹn ! Trong lời giải còn nhiều chỗ mà con suy nghĩ mãi chưa hiểu ra ! Còn phải nhờ sư phụ giúp sức khai thác ra cho !

Tiên sinh cười một cách thống khoái mà rằng :

— Diệu tai ! Diệu tai ! Ta cũng muốn nghiên cứu xem sao ! Giờ vào trong phòng kia, con lần lượt đọc những khẩu quyết lên cho ta nghe

Kế Chí mừng rỡ, theo sang phòng bên. Hai thày trò cùng ngồi xuống. Chàng bắt đầu đọc rõ ràng từng chữ từng lời theo như Tam Lão đã ghi. Sau khi nghe chàng đọc tới mười bốn mười lăm hình vẽ, kèm theo khẩu quyết rồi, Tiên sinh bất giác chép miệng, gật đầu mà rằng:

— Tọa công bí quyết của Tuyết trai chủ nhân quả thực là phi phàm, người ta dù thông minh đến đâu, không có thìa khóa, không mở ra được. Hèn chi mà Tam lão ngày đêm hợp sức nghiên cứu . . . nhưng cũng không ra hết !

Kế Chí ngạc nhiên, hỏi :

— Sư phụ biết Tuyết trai Chủ nhân là ai vậy ?

Tiên sinh nói :

— Đó là một vị lão tiền bối, mất đi cách đây trên 100 năm, cùng với Tiên sư ta là Hồng cầm Lão nhân là đôi bạn rất thân. Chính ta cũng không được biết mặt. Lưỡng Nghi Đồ Giải vốn không truyền ra ngoài. Không biết sao lại vào tay Thiên sơn Tam lão ? Thực là khó hiểu ! Phải chăng hình vẽ tọa công ấy đều khắc lên ngọc thạch tồng số là một trăm mấy chục phiến ?

Kế Chí thưa :

— Đúng thế !

Tiên sinh cười, nói :

— Vậy là đúng thật rồi ! Nhưng lời giải thích như con vừa đọc, so với động tác, tư thế, mới chắng qua là lãnh hội được sáu bảy phần, chưa đủ đâu ! Con có thể nhớ được hết các bộ điệu, dáng vẻ diễn lại thực đúng chăng ?

Kế Chí gật đầu nói :

— Đệ tử thấy hình vẽ trên tường ở nơi bí thất, có vẻ kỳ lạ, nên dụng công tập luyện, và ghi nhớ không sai !

Tiên sinh vỗ tay cười mà rằng :

— Vậy là được rồi ! Giờ con theo hình vẽ đó, biểu diễn lại từng bộ điệu động tác, để ta đối chiếu với các khẩu quyết con vừa đọc, may mà nhận xét ra chăng.

Kế Chí lập tức đứng lên, múa may ra điệu bộ, chân tay. Tiên sinh theo dõi từng động tác, mỗi đòn, mỗi bộ, đều được Tiên sinh tấm tắc khen ngợi. Như thế ước hai giờ đồng hồ mới lần lượt biểu diễn hết. Cuối cùng, Tiên sinh cau mày, nói :

— Nhớ được đúng như con, kể là hiếm có.

Nói xong, Tiên sinh cặp tay ra sau lưng, đi đi lại lại đến hai ba lượt trong phòng, đoạn từ từ nhìn chàng và lắc đầu nói :

— Ta cũng như còn, đều quên không nghĩ tới một việc . . .

Nói rồi Tiên sinh cười có vẻ gượng gạo. Kế Chí vội hỏi :

— Hoặc giả có thể đó là của giả chăng ? Hoặc nữa là khẩu quyết ấy cũng là giả nốt ?

Tiên sinh mỉm cười, nói :

— Hình vẽ đúng mà khẩu quyết cũng đúng. Có điều rằng sức ngộ giải của Tam Lão còn thấp kém không bằng con. Tam Lão chưa nghĩ ra rằng Lưỡng Nghi đồ giải có một chỗ rất kỳ diệu !

Kế Chí vực cả mặt ra, nói :

— Nếu vậy, tất cả đều là vật vô dụng rồi !

Tiên sinh nói :

— Không phải hoàn toàn vô dụng ! Theo ta hiểu thì ngoài những điều con đã nhớ và lĩnh hội được, Tuyết Trai chú nhân còn cất một chìa khóa huyền bí nữa. Đó là một ẩn câu ca. Biết được ca quyết đó, đem

phối hợp vào mà nghiên cứu luyện tập thì mới vỡ hết được huyền vi áo diệu.

Kế Chí lạnh cả người, cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, ấp úng hỏi :

— Sao sư phụ biết là còn có bài ca... ?

Tiên sinh giải thích :

— Thoạt tiên thì ta cũng không nghĩ ra sự kiện ấy ! Nhưng khi con biểu diễn mọi tư thế, thì ta ngẫm ngẫm đem những phép « Thiên lý ngộ giải về hình vẽ » của Tiên sư bí truyền ra, căn cứ vào đó để tìm hiểu các bản đồ vẽ Lưỡng Nghi này nhờ ở mở thìa khóa đó mà ta hiểu thấu triệt các hình vẽ kia hơn là Tam Lão đã hiểu . . . ! Nhưng, một khi chắp nối tất cả lại, ta thấy rằng mạch lạc chưa nhất khí, một vài điều còn chưa thông suốt, cho nên ta mới nghĩ đến phải có ca quyết. Xưa Trương Tam Phong tiên sinh có đủ hình vẽ, khẩu quyết và Thái Cực chân giải, mỗi hình vẽ lại thêm có hai chữ ca quyết phụ dẫn. Nhờ đó mới tham khảo ra được và tinh lý quán thông một mạch từ đầu đến cuối. Nay Lưỡng nghi Đồ giải, nhiều hình vẽ như vậy, thì tối thiểu mỗi hình có kèm một chữ, tất cả hợp thành bài ca. . . thất truyền. . ! Tuy còn khuyết điểm điều ấy, nhưng cứ những điều đã biết được về bộ điệu, động tác như con vừa diễn, nếu đem dung hợp với phép Thái thanh tọa công ta đã dạy con, cũng đủ kỳ diệu vô cùng, ích lợi không nhỏ đâu !

Nói xong, Tiên sinh bước tới bên, vỗ vai chàng, nhỏ nhẹ nói :

— Chớ thất vọng ! Trong hạn năm ngày, kể từ ngày mai, thày trò ta gia công nghiên cứu, có thể tìm ra hết phần khẩu quyết. Duy có lời ca ghi chú thêm thì thư thả, có duyên mới gặp được ! Việc đó sức người không tìm ra nổi. Ta nghĩ rằng giả như Tuyết trai Tiên sinh có học trò, thì cũng chưa chắc truyền thụ cho cả đâu !

Kế Chí hỏi :

— Tại sao vậy ? Sao lại không truyền.. !

Tiên sinh cười mà rằng :

— Có những công phu, như Lưỡng Nghi đồ giải, ngay bậc trí tuệ như Tuyết trai Chủ nhân mới lãnh ngộ nổi, không phải ai cũng hiểu được. Vì thế không dễ gì truyền cho dù là học trò. (Nghĩ ngợi một

chút, tiên sinh thong thả nói tiếp :) Tuyệt trại Chủ nhân hình như cũ người học trò là Tiêu Tương tử, trời sinh thiếu một cánh tay trái. Năm xưa có giao thiệp với ta. Sau nghe nói đã về ẩn cư Đông hải, không rõ ra sao ? Nhưng không ngờ là Tam Lão đã tìm tới. Con gần ông ta trong mấy bữa, vậy mà không biết. Thực là đáng tiếc. Đáng lẽ có thể biết được ít nhiều manh mối về Lưỡng Nghi đồ giải ! Đáng tiếc !

Kế Chí thở dài :

— Lúc đó đệ tử chỉ lo một việc cứu ông ta ra, không nghĩ gì khác... Giờ nghĩ lại, quả thực là quá ngốc... !

Tiên sinh nói :

— Giờ thì dù có muốn tìm ông ta cũng chẳng biết ở đâu nữa.. !

Kế Chí càng hối hận, trách mình là sao không hỏi xem ông ta sẽ ở đâu. Nay dù có thuộc lòng cả Lưỡng Nghi đồ, bắt quá cũng chẳng ích gì mấy.

Kỳ thực thì trong ba ngày liền, hai thầy trò đem ra nghiên cứu. Nhờ Tiên sinh chỉ dẫn, chàng cũng được lợi ích chẳng nhỏ. Ngoài việc nghiên cứu, suy xét, Tiên sinh cũng dụng công vẽ và ghi chép đồ hình thành sách, bên cạnh đều có ghi chú giải thích theo ý mình. Có nhiều diệu quyết do nghiên cứu mới tìm ra, ngay Tiên sinh trước kia cũng không biết tới.

Cho đến bữa thứ tư, sau khi hoàn tất công việc nghiên cứu rồi, Kế Chí dắt Tiểu Kim đi quanh núi một vòng. Một người, một thú, thi triển khinh công tuyệt kỹ trên những ngọn cây ở đầu non ngất ngưởng nguy hiểm, qua lại, chạy nhảy như bay.

Tiên sinh chắp tay sau lưng, đứng ngó theo, miệng hơi nở nụ cười.

Kế Chí chạy nhảy một hồi, bỗng ngừng lại, nhìn mặt trời đỏ như chiếc bánh xe lửa, chìm vào trong áng mây phía tây, trong khi Tiểu Kim múa may đôi cánh tay dài, kêu hú lên những tiếng ngô nghê, quái dị. Chàng thấy bộ điệu và giọng nó líu lưỡng, bất giác bật cười lên. Chợt nhớ đến điệu ca của Tiêu tương Tử dạy chàng, có vẻ cũng chẳng kém gì ngô nghê líu lo như giọng Tiểu Kim, bất giác gọi Tiểu Kim mà rằng :

— Tiểu Kim a ! Ta cũng có một điệu ca. Để ta ca lên cho mày nghe

Tiểu Kim ra vẻ thích thú, nhếch mép, nhăn răng, bắt chước lối cười. Kế Chí bèn vận khí dan điền, vươn cổ ca học lên :

« hai người choảng nhau

« mày ôm, ta quào

« . . . . . .

« ôm nhau chốc lát,

« vật mày tè nhào. . .

« . . . . . .

Chàng nhại đúng giọng Tiêu Tương Tử, lúc thì hống lên như bò, lúc thì chát chúa như tiếng tách tre phá củi, tự tai chàng nghe cũng thấy như đấm vào màng tang, khó chịu vô cùng, bất giác ngừng lại phá lên cười ròn như pháo. Vừa ngừng tiếng cười thì trước mặt chàng bỗng loáng lên một bóng người, Thượng Quan tiên sinh đã hiện ra trước mặt. Chàng cười và nói :

— Sư phụ ! Hẳn là phải tức cười khi nghe bài ca điên con vừa hát !

Tiên sinh trố mắt ra nhìn chàng rồi hỏi :

— Ai... ai dạy con bài ca ấy ?

Kế Chí bưng miệng, cười ngặt nghẽo, nói :

— Ông già điên.. Tiêu.. hí hí. Tiêu Tương Tử... hí hí. dạy con, và hí hí hí .. cứ bắt con phải đọc thuộc lòng.. !

Tiên sinh càng ra vẻ kinh dị, nói :

— Con hát lại ta nghe.. !

Kế Chí ngớ ngẩn, hỏi :

— Hát lên nghe như... như heo kêu, bò rống không thành câu, vậy mà ông ta cứ bắt con phải học. Con chiều lòng ông ta, học thuộc. Hát lên tức cười muốn chết.

Tiên sinh xua tay, cười mà rằng :

— Con thực ngớ ngẩn ! Thôi, chớ nói ra ngoài đã. Hãy hát lại ta nghe ! Mau !

Thấy sư phụ đặc biệt để ý đến bài ca, chàng đoán rằng hẳn có điều

gì lọ trong đó. Chàng đỏ mặt lên, cố nén cười cất giọng hát :

« mặt đất lòa ánh sáng
« cúi xuống nhặt cỏ dại
« nhảy lên lướt cầu vồng
« cưỡi ngựa qua hai sông
« . . . . . .

Tiên sinh nhắm mắt, hết sức chú ý nghe từng tiếng hát. Chàng hát xong rồi, lại phá lên cười, Bỗng Tiên sinh mở bừng mắt ra, cười vang lên rồi nói :

— Thực là kỳ diệu ! kỳ diệu vô cùng ! kỳ diệu đến hết chỗ nói !

— Sư phụ ! (Kế Chí hỏi) Người thích lối hát ấy sao ?

Tiên sinh phì cười mà rằng :

— Con ngờ nghệch thực ! Đó chính là bản ca quyết dùng để tổng hợp cả Lưỡng Nghi Đồ giải. Có bài đó mới thấu triệt được áo diệu. Hà hà . . . Thôi thế là được rồi !

Kế Chí chợt nhớ lại những lời Tiêu Tương Tử dặn dò khi dạy bài ca đó. Chàng tròn xoe mắt lên, hỏi :

— Thật vậy a ! Sư phụ !

Tiên sinh giậm chân nói :

— Sao lại không thật ! Tiêu Tương Tử, ông ta cảm cái ơn con cứu mạng cho, nên mới dạy con bài ca bí quyết đó, cố ý dùng một điệu một giọng líu lo khó nghe hát lên, người ngoài chán ghét, chẳng ai để ý học thuộc làm gì. Có thế mới giữ được bí mật và bất truyền. Kỳ thực là mỗi chữ đều hết sức tinh vi. (Ngừng một giây, Tiên sinh chợt lại nghĩ ra điều gì, vỗ tay mà rằng :) Con muốn biết chắc chắn, giờ hãy nhẩm đọc lại một lượt. Vừa đọc vừa đếm trên đầu ngón tay.

Nhất định tổng cộng là 162 chữ theo như tổng số của hình vẽ Lưỡng Nghi.

Kế Chí bèn nhẩm lại từ đầu, đếm tay quả nhiên vừa đúng 162 chữ. Tiên sinh nói :

— Có bài ca đó rồi, thì Lưỡng Nghi Đồ Giải đối với ta như ngõ cửa, không còn khó hiểu nữa. Bữa nay với bữa mai, ta nghiên cứu lại một lượt. Chiều tối mai, thầy trò ta hạ sơn lo cho xong mọi việc.

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

CHIỀU TÀ, SÔNG NHUỘM ĐỎ

MẶT trời xế bóng, từ Xuyên vào Ngạc, trên lòng sông đầy chảy suối, một chiếc thuyền có mui, cửa ngõ rèm cuốn thuận giòng trôi đi. Hai người lái đò, một người đứng mũi, một người đứng phía sau, tựa lưng vào vách khoang, mặc cho con thuyền buông xuôi giòng, không cần chèo chống.

Lúc ấy gió thổi vi vu, mặt trời đã chìm một nửa, chia đôi ngấn nước.

Từ trong khoang thuyền, lừng thừng bước ra hai người ăn vận lối nho sĩ.

Người ra trước, trạc độ bốn mươi, vẻ người nét mặt thanh tú, nước da hơi xanh. Người ra sau, vào cỡ 23, 24 tuổi, lông mày lưỡi kiếm, mắt sáng như sao hôm, tay vượn, vai gấu, lưng eo, thân thái khác tục.

Hai người đứng bên mạn thuyền ngắm nhìn phong cảnh.

Chàng thiếu niên nói :

— Đúng là một bức tranh « Lạc nhật bán giang hồng » ! Sư phụ ! Ta dùng cơm chiều ở ngoài cho mát !

Người đứng trước đương để ý nhìn ngắm mặt sông, nghe chàng hỏi chỉ « hừng » một tiếng, con mắt vẫn đăm đăm như để cả tinh thần vào khoảng chân mây mặt nước.

Thấy sư phụ không nói gì khác, chàng thanh niên bèn quay đi thì thầm dặn dò bác lái đò, đoạn trở lại vén rèm lên, đem một chiếc bàn nhỏ với hai chiếc ghế ra bày ở trước khoang. Chàng nắm tay người đứng tuổi và nói :

— Xin mời sư phụ ngồi.

Người kia gật đầu, nói :

— Tốt lắm ! Vừa rồi ta đương say nhìn cảnh mặt trời lặn trên sông với chiếc cò trắng đương lao mình theo, chợt nhớ đến câu thơ Vương

Bội « Lạc hà giữ cô lộ tề phi », thành thử cũng chẳng biết là con hỏi gì . . . (vừa ngồi xuống, vừa chép miệng thở dài, và nói tiếp :) Vậ dù thấy là thày trò ta, vẫn nghề bút mực, tâm hồn văn thơ thì đúng và hợp hơn là lăn lộn trong cuộc sống gươm, đao, dấm, đá . . !

Dứt lời, người ấy vỗ tay xuống bàn, gọi to lên :

— Chú lái à ! Kêu nhà bếp cho ta một bình rượu tăm với một vài mồn đưa cay !

Thuyền qua lại trên sông lớn, một khi có khách đi xa, là phải chuẩn bị sẵn sàng món ăn. Coi chừng là hạng khách sang trọng thì món ăn càng phải lựa chọn kỹ. Lúc ấy, bác lái đò « dạ » lên một tiếng, quay đi liền. Một loáng cái, nhà bếp đã dâng món ăn và rượu lên. Bác lái rót ra hai ly rượu mời khách rồi tự mình rút lui về mạn thuyền. Ông khách cất chén và gọi :

— Con ngồi xuống đây, hầu rượu ta !

Thiếu niên « dạ » ngồi xuống, nâng chén mời ! Người kia uống một lúc năm sáu ly, ra vẻ cao hứng, nói :

— Trước đây 20 năm, ta thường ân hận rằng chưa thâu được một đồ đệ để có thể truyền dạy y bát . . . Vì thế lại một phen xuất hiện đi khắp đó đây tìm người ! Tới nay thì ta đã mãn nguyện, khỏi cần chi hơn nữa. Mấy bữa nay, lòng ta an tĩnh, không còn ân hận điều chi . . !

Thiếu niên nói :

— Mấy năm nay, sư phụ vất vả quá ! Giờ thì cần tĩnh dưỡng, hưởng phước trời !

Người kia gật gù đầu, đôi mắt lim dim, nâng chén lên uống cạn, nhấm nháp đưa cay xong cười tít đi mà rằng :

— Đợi sau khi việc hôn nhân của con yên đẹp rồi, ta cũng sẽ tới Thập thúy hiên bên Động đình quấy bận các con ít bữa.

Thiếu niên cười, nói :

— Sư phụ nói vậy, chớ chúng con mong được sư phụ chiếu cố, còn gì hơn !

Chàng nghiêng bình rót đầy chén mời, mà rằng :

— Ơn của sư phụ lớn như trời bể. Chúng con mong được phụng dưỡng như cha như mẹ. Sư phụ đã nói vậy, chắc là sẽ không dời khỏi con sau này !

Người đứng tuổi cười mà rằng :

— Con nghĩ rằng có thể trói buộc được ta ư ! Tính ta du đãng đã quen. Tới giờ già rồi vẫn chưa đổi tật !

Hai người khách trên thuyền, một người là Thượng quan tiên sinh, một người là Thạch Kế Chí, mục đích chuyến đi này là tới Nghi xương chỗ Trình Tiểu Mai với Tư đồ Văn Châu ở để lo về việc hôn nhân. Đi đường thủy, đòng đã nửa tháng trời mà chưa được nửa đường. Bữa ấy nhân cảnh sắc chiều hôm trên sông rất nên thơ, hai thày trò cao hứng đối cảnh uống rượu. Kế Chí nói :

— Nếu như sư phụ không quen ở mãi một chỗ thì đệ tử xin theo hầu sư phụ đi đó đây, miễn là sư phụ không lìa xa đệ tử.

Thượng Quan tiên sinh mỉm cười, hỏi :

— Thật vậy chăng ?

Kế Chí hơi nhướng lông mày, nói :

— Đệ tử chỉ cầu mong được như vậy !

Tiên sinh cười ha hả mà rằng :

— Tới lúc đó, chỉ sợ con hết tự do rồi. . .(thấy chàng ngạc nhiên không hiểu. Tiên sinh cười nói tiếp :) Lúc đó hà hà. . . con bị cai quản rồi. . . Phải thế không ?

Chàng chợt hiểu ra, đỏ mặt lên :

— Sư phụ nói vậy chớ. . . con thì nhất định là chẳng ai cai quản nổi, trừ sư phụ ra !

Tiên sinh càng cười ngất :

— Hà hà ! Nói mới dễ làm sao ! Sư phụ cứ theo mà cai quản con được ư ! Tới lúc đó sẽ biết ! Một vợ còn khốn khổ huống chi . . . !

Kế Chí càng đỏ mặt hơn, nói với giọng cả quyết :

— Đại trượng phu há để vợ con trói buộc (chàng cười mà rằng :) Dù sao, con cũng ở liền bên sư phụ !

Đương nói chuyện, chợt có chiếc thuyền lẹ từ phía sau cướp gió rẽ sóng lao tới. Thấy tốc độ chiếc thuyền quá mau cơ hồ sắp dập mạnh vào chiếc thuyền nhỏ mình đương ngồi, hai thầy trò đều giật mình.

Kế Chí vừa đứng dậy, định la lên, chợt thấy một đạo nhân áo đen đứng sừng ở trước mũi thuyền sắp tới. Thoáng thấy chàng đứng lên,

đạo nhân kia có vẻ hơi giật mình, vội lùi vào hẳn trong khoang thuyền.

Chiếc thuyền phía sau hơi lái sang bên, nhưng vẫn giữ nguyên tốc lực chạy vèo đi sát hẳn bên chiếc thuyền này, làm cho nước xé ra, tung toé lên. Kế Chí cả giận quát :

— Ôi ! thế là . . . . !

Chàng chưa hết câu, đã bị Tiên sinh nắm tay kéo ngồi xuống, sẽ nhủ rằng :

— Không sao ! Ra ngoài, tốt hơn hết là hết sức tránh những sự lôi thôi, rắc rối ! Mặc cho họ đi.. !

Kế Chí hơi cau mày, nói :

— Thuyền kia nhất định không phải là người tốt !

Tiên sinh uống một hơi rượu, sẽ cười khà mà rằng :

— Chốn giang hồ vẫn là thế giới của bọn ác nhân. Vậy thì có gì mà phải lấy làm lạ ! Mặc họ ! Ta cứ uống rượu ! (quay lại gọi lái đò :) Bác lái ơ ! Có cá tươi chăng ?

Lái đò nói :

— Có, có ! Có vài con chép lớn !

Tiên sinh giơ một ngón tay lên :

— Tốt lắm ! Chiên lên, cho nhiều chua, cay !

Lái đò « dạ » một tiếng, quay đi. Kế Chí vẫn còn tức giận, nói :

— Vừa rồi sư phụ không để ý, chiếc thuyền sau có vẻ kỳ lạ !

Tiên sinh cười rằng :

— Con muốn nói về vị đạo nhân áo đen ấy chứ gì ! Chẳng qua là người ta không muốn chúng ta nhìn ngó người ta cho nên mới lánh mặt đi ! Có gì là lạ !

Kế Chí cau mày, nghĩ thầm Đạo nhân kia có vẻ bí mật, rõ ràng là hắn theo dõi mình tới đây. Vậy mà sư phụ lại không lấy làm lạ ! Đã vậy mình thử lưu ý xem.

Nghĩ vậy, chàng từ từ ngồi xuống. Thượng Quan tiên sinh tựa hồ như đương lúc cao hứng, rượu uống tràn đi. Kế Chí trong lòng tuy ngờ vực, cũng không dám hỏi nữa, vì sợ làm mất hứng thú của sư phụ.

Đêm tối rồi, thuyền đi chậm lại, vì nơi đây lòng sông khuất khúc lại

nhiều đá ngầm, nếu thuyền đi mau, rất dễ va chạm nhau. Mỗi thuyền đều phải treo một ngọn đèn đỏ làm hiệu, thành thử trên lòng sông, khắp đó đây đều như mở hội hoa đăng, thực là ngoạn mục.

Hai người đối ẩm, một lúc sau đã cạn hết sáu chai nhỏ, mà hình như hãy còn hứng thú, khiến lái đò thấy vậy phải lè lưỡi. Rượu tăm, để lâu năm, tuy rằng êm giọng, nhưng sức mạnh túy của nó càng thấm thía. Người thường uống chừng nửa bình thôi cũng đủ say lịm đi rồi, vậy mà coi hai người này chưa có ý gì chuếnh choáng hết. Cho tới lúc trăng lên giữa trời, hai thầy trò mới gọi lái đò thu dọn bàn ăn lại.

Kế Chí đứng lên, tới bên mạn thuyền, say sưa nhìn từng dãy đèn đỏ lập lòe chạy dài hai ven sông, chợt ngẩng lên, chàng lại thấy một chiếc thuyền lớn, đương từ từ lướt sóng cách thuyền chàng chưa tới một trượng ! Nhận ra thuyền này cũng tương tự như chiếc thuyền trước, và cùng một tốc độ như thuyền mình đương đi, chàng bất giác cười nhạt, quay lại nói với Thượng quan tiên sinh :

— Sư phụ coi xem ! . .

Tiên sinh chỉ hất hàm ? Chàng quay hẳn lại, sẽ nói :

— Sư phụ nhận thấy chăng ? Đó chính là chiếc thuyền lúc nãy, không hiểu họ quay lại lúc nào và đã lại tới phía sau ta !

Tiên sinh hơi nhíu lông mày, sẽ nhủ :

— Kế Chí à ! Con đã lăn lộn giang hồ ít nhất là vài ba năm ! Vậy mà vẫn bồng bột, nóng nảy ! (thấy chàng đỏ mặt, Tiên sinh lại nói :) Cho dù là họ theo dõi ta đó, con có thể đuổi họ đi được chăng ?

Kế Chí ấp úng nói :

— Thì cũng nên cho họ một dấu hiệu gì, khiến họ coi chừng !

Tiên sinh mỉm cười :

— Quả nhiên là còn nóng nảy ! Con làm vậy, thử hỏi có ích gì không ? Trái lại... !

Kế Chí càng đỏ mặt, Tiên sinh vỗ vai chàng, sẽ hỏi :

— Hiểu chưa ? Làm vậy, tức là nhổ cỏ mà kinh động đến rắn. Họ càng dùng kế hiểm hóc, tụ tập thêm vây cánh, ta càng khó đối xử ! (thấy chàng gật đầu thán phục, Tiên sinh nói tiếp :) Ngay từ sớm, ta đã biết rồi, khỏi đợi con nói. Ta càng vờ như chẳng hiểu chi cả. Trong

khi đó thì sao không nén được tức giận, cứ bá bô lên chực thế nọ thế kia. . !

Kế Chí ngượng quá, nói chữa thẹn :

— Vậy mà sư phụ không nói cho con rõ !

Tiên sinh đưa mắt quét lia lòng sông một lượt rồi nói :

— Ối chà ! Bảo con biết từ sớm ư ! Thì có lẽ họ đã chẳng đuổi theo chúng ta nữa . ! Nhưng . . . !

Càng phục là sư phụ trầm mặc ý tứ, chàng quay lại nhìn, thấy chiếc thuyền kia treo hai ngọn đèn đỏ, ngoài ra, trời nóng như vậy mà cửa khoang thuyền đều rủ mành trúc, không nhận được gì ở bên trong hết. Chàng sốt ruột, bèn quay lại hỏi :

— Sư phụ có nhận ra là . . . là bọn nào đó chăng ?

Tiên sinh cười, lắc đầu. Thấy chàng định hỏi nữa, Tiên sinh liền đứng dậy, chép miệng, nói :

— Tối khuya rồi, ta vào bên trong đi !

Kế Chí « dạ » ! Chợt nghe Tiên sinh ho lên mấy tiếng rất lớn; một tay vin lấy vai chàng, cất giọng hàm hồ mà rằng :

— A ! Sư phụ con già rồi ! Hỏng to ! . . . mới có vài chén mà đã sa. . . ay. . . say đáo để. . . Con đỡ. . . dỡ ta. . . Coi té. . . té. . . !

Miệng nói, chân bước loạng choạng; đá phải chiếc ghế đổ lăn ra. Kế Chí giật mình, vội ghì chặt lại, Bỗng Tiên sinh há miệng « oẹ ! » một cái, cơm rượu tuôn ra nồng chua, sặc sụa.

Lái thuyền cũng chạy tới. Miệng hắn bô bô lên :

— Biết mà ! Rượu lâu năm . . . Ông khách uống nhiều quá mà... Còn là say đến trưa mai chưa tỉnh . . . đâu ! Nhưng không hề gì . . . . Miễn là cứ gió.

Kế Chí dở xốc nách, thấy rằng thân mình sư phụ sao mà nặng kỳ lạ ! Chàng nghĩ : Tửu lượng của sư phụ vốn khác người, dù có uống thêm một vài bình nữa cũng chưa thấm vào đâu. Không hiểu sao bữa nay lại thế . . ! Lạ nhất là với sức chàng thì ôm xốc lên dễ như chơi, vậy mà không sao dời nổi đi được. Thấy Tiên sinh cứ há miệng nôn khan, bác lái đò vội bảo :

— Tướng công ạ ! Hãy đặt ông ấy nằm xuống, dùng khăn rấp nước

lạnh, phủ lên đầu một lúc thì tỉnh lại ngay.. !

Kế Chí cũng cuống lên, đưa một tay ghì chặt lấy sư phụ và nói :

— Đừng làm huyên náo ! Tôi đã có cách... !

Chàng nói rồi, vừa cất đầu lên, chợt thấy chiếc thuyền kia cũng vừa cuốn mành lên, hình như có vô số người đương ngó nhòm qua cửa sổ.

Kế Chí vội chuyển thần lực, hai tay ôm lấy sư phụ bế xốc lên vai, đi vào trong khoang thuyền, đặt lên gi ròng. Bây giờ lái đò đã đem nước lạnh tới. Chàng lấy khăn mặt rấp nước, phủ lên trán sư phụ, chừng nào nghe chiếc khăn nóng bốc khói thì lại thay chiếc khăn khác. Như vậy ước độ hơn một giờ sau, sắc mặt Tiên sinh từ trắng bệch trở lại như thường và bắt đầu ngáy lên như sấm, tuy nhiên hơi rượu vẫn nồng sặc lên. Chàng lấy một viên thuốc « giải rượu » bỏ vào miệng sư phụ, đoạn lấy chiếc chăn mỏng phủ lên mình. Thấy lái đò đã ra ngoài rồi chàng khép cửa khoang thuyền lại, đoạn tới bên cửa sổ, qua kẽ mành ngó về phía sau, thấy chiếc thuyền kia vẫn lẽo đẽo theo sau thuyền mình. Lúc này, chiếc thuyền sau vẫn buông rèm, đóng kín cửa, không thấy có ánh đèn lửa từ trong khoang chiếu ra. Để ý nhận xét một hồi, không thấy có động tĩnh gì khác nữa, chàng nghĩ bụng :

— Sư phụ nói rằng cứ thản nhiên mặc họ ! Kể như vậy cũng phải ! Mình quan tâm làm gì ! Bất quá, nếu như họ giở trò gì ra, một mình cũng đủ đối phó, tùy cơ ứng biến ! Biết đâu mà phòng trước được.

Quay lại, thấy sư phụ vẫn thở ngáy đều đều, chàng bèn nhẹ bước, sẽ mở cửa ra ngoài khoang. Lúc đó, lái đò cũng vừa chạy lại, hỏi :

— Ông khách đã khá chưa ? Trời tối quá, vả nơi đây khúc khuỷu, nhiều đá ngầm, vậy xin cho tạm neo lại ?

Thấy địa thế nơi đây thuyền khó đi trong đêm tối, chàng gật đầu bảo :

— Phải đó ! Tìm chỗ nào cột thuyền lại, mai đi sớm cũng không sao.

Lái thuyền « dạ » một tiếng, quay đi. Chợt như nghĩ ra việc gì, hắn quay lại, nét mặt có vẻ nghiêm trọng, tới gần chàng, sẽ sẽ nói :

— Tướng công ! Có nhận ra ai ở trong chiếc thuyền đi sau ta đó không ?

Kế Chí giật mình, lắc đầu nói :

— Làm sao biết được ! Ai vậy ?

Lái thuyền lắc đầu, nói :

— Thực là kỳ lạ ! Thuyền ấy cứ lẽo đẽo theo hoài. Vừa rồi tôi đã cố ý cho thuyền này đi khác hướng một quãng, nhưng thuyền ấy cứ bám riết !

Lúc này chàng đã có định kiến và có phần chân tình, bèn cười mà rằng :

— Mình cứ biết việc mình ! Người ta có việc của người ta. Con sông này lại chẳng phải là của riêng của mình mà !

Lái đò gật đầu, nhưng mắt vẫn gờm gờm nhìn về chiếc thuyền phía sau, miệng thì hô gọ

— Chân sào a ! cho thuyền ghé bờ, cắm sào. Mai đi sớm ! (nói sẽ sẽ như nói một mình .) Mệ kiếp ! Xem rồi mày cũng theo cha mày mà ngừng lại chăng !

Chân sào « dạ » một tiếng, lập tức điểm ngọn sào lên những tảng đá lô nhô trong lòng sông, từ từ hướng thuyền quay ngang, qua bờ phía bên hữu, ngừng lại.

Thấy thuyền sau vẫn từ từ tiến thẳng. Kế Chí yên tâm, tự nhủ thầm rằng :

— Có lẽ tại mình đa nghi ! Kỳ thực thì chẳng có chi hết !

Lái đò đứng ở đầu thuyền, cười ngất mà rằng :

— Đ... m.. kiếp ! Nghĩ rằng mày cứ theo hoài ! Còn theo bám nữa thì... sẽ cho mày biết tay.. ! Hà hà !

Kế Chí thấy rằng ven bờ là chân núi, càng lắm chỗ hốc hác, hoặc doi hẳn ra, hoặc hoắm hẳn vào. Thuyền này, cũng như các thuyền khác, đều kiếm chỗ hoắm cắm sào để tránh gió và đỡ bị sóng nhồi.

Thuyền cắm đâu đấy rồi, lái đò mới nổi lửa lên nấu cơm ăn. Đứng ngắm nhìn cảnh trí ven sông một lát, thấy cũng chẳng có gì thú, Kế Chí bèn quay trở vào trong khoang. Nơi đây thắp hai ngọn đèn dầu, chàng tắt đi một, còn một sẽ khêu gạt cho ngọn lửa chỉ le lói gọi là có ánh sáng thôi !

Sư phụ chàng lúc đó nằm quay lưng lại phía chàng, miệng văn phì phò ngáy rất đều.

Kế Chí khép cửa lại, lên giường nằm, ý muốn ngủ một giấc, nhưng trong lòng cứ nhộn lên trăm mối. Chàng nghĩ rằng chẳng mấy bữa nữa, chẳng những được gặp mặt mà còn thành hôn ngay. Chà ! Không rõ sư phụ sẽ có lối sắp đặt thế nào cho ổn thỏa ! Chẳng lẽ mà lại cưới luôn cả hai cùng trong một ngày sao ! Nghĩ mà phát sốt người lên được, khi chàng đặt câu hỏi rằng : Nếu như quả thực cùng cưới cả hai nàng trong một ngày thì sao ? Úi chao ! Vào Bát trận đồ, — một mình đấu với Tam lão hay 12 vị hòa thượng trên Nga mi Kim đỉnh, cũng đối phó được, còn là việc dễ ! Đằng này thì dù là huy thân võ nghệ, — Thất cầm chưởng hay Mang Ngưu công phu cũng chẳng làm gì được. — Hình ảnh duyên dáng, yêu kiều của Trình Tiểu Mai với Tư đồ Vân Châu lần lượt hiện hẳn ra trước mắt. Lúc này chàng say sưa đến nóng ran hẳn người lên. Bỗng nhiên một hình bóng thứ ba nữa loé lên : Một ni cô, — Mạc Tiểu Tình tha thướt trong chiếc áo nhà tu, mặt mũi ủ ê, mắt đầm lệ, nhìn chàng mà rằng :

— Kế kha ! Anh quên em rồi chăng ?

Chàng vụt ngồi phắt dậy, ngơ ngác nhìn rồi lắc đầu, than thầm :

— « Sư phụ nói không sai ! Thực là phiền não ! Kế Chí a ! Mày khổ thân chi mà cứ nghĩ đến nàng một cách vô ích ! Nàng tuy là có tình với mày ! một lòng tốt với mày ! Nhưng, mày không thể đem « ái tình » ra mà đền đáp lại được !

Chàng lắc đầu lia lịa, cố sức xua đuổi cái hình ảnh ấy đi, để hết ý nghĩ về Trình Tiểu Mai với Vân Châu. Khốn nhưng « tình nghiệt » đối với mỗi người, nó bắt nguồn mọc rễ ở trong tâm khảm, uy lực nó vô biên, càng tìm cách dập tắt, càng vận dụng tâm ý xóa quên đi, thì nó càng khuấy động lên. Thế rồi, trong một sát na, thời gian loé tắt của một tia đá lửa, một hình bóng thứ tư nữa, — một nàng yêu diệu thanh tân, — khuôn mặt trái soan, má lúm đồng tiền, mắt nhung to mà sáng, cưỡi con bạch mã vọt đi trong vùng gió bụi chốn sa mạc. Trước còn nhìn rõ mặt, sau một loáng nhìn thấy bóng sau lưng. Nàng đội chiếc mũ trắng, cưỡi ngựa trắng, tóc kết thành bím, lông thõng buông ở sau lưng. Chàng bất giác thở dài :

— A ! Sa mạc Hồng Đan Lã Tỵ ! A ! Ta phụ bạc người nhiều quá !

Càng về khuya, trăng càng sáng, ánh thủy tinh loáng loáng trong suốt lòng sông, hai bên sườn đá trắng đen, lởi lõm, muôn vật đều nổi bật hẳn lên một cách thần kỳ mỹ diệu. Thỉnh thoảng một luồng gió lạnh vượt đi, xé tan mảnh trăng dải nước, nhộn lên những hình rắn bạc, rồng vàng, tuông mình vào bờ, lại cuồn cuộn xô nhau trở ra, tập hợp lại ở dáy nước, giữa lòng sông để rồi giây phút, sau vài nét loãng nhoãng như sóng điện, hiện trở lại nguyên hình một chiếc mâm tròn bằng ngọc.

Ngoài trừ những tiếng long bong, óc ách do nước vỗ vào đá, tiếng dài tiếng ngắn, trầm bổng, trong đục, hòa thành một nhạc điệu thiên nhiên, lúc đó không còn một tiếng động gì khác. Một bóng thuyền qua lại, không có nữa.

Cách xa chiếc thuyền thầy trò Kế Chí, ước hơn mười trượng, lùi vào trong một hỏm đá sâu hơn, có một chiếc thuyền lớn bỏ neo. Chính là chiếc thuyền mà Kế Chí từng để ý thấy họ cứ theo dõi mình từ ban chiều.

Cửa lớn, cửa sổ ở thuyền đó đều buông mành, tuy nhiên về khuya, bên trong khoang cũng có ánh sáng le lói chiếu ra, và nếu có ai tới gần thì cũng có thể nghe tiếng bên trong họ đương rì rầm nói chuyện.

Khoang thuyền rộng rãi. Một đạo nhân cao mà gầy, ngồi xếp bằng tròn, da mặt vàng sạm, hai mắt sâu hoắm, mỗi khi chớp mở, tinh quang loáng lên như điện. Dưới cằm, ba món râu dê loăn soăn buông xuống. Mình lão vận chiếc đạo bào sắt đen, rộng, buông trùm xòa kín cả đùi và chân.

Đối diện với đạo nhân, là một ông già mặt đỏ, râu xồm, tuổi ước sáu mươi, lông mày ngắn nhưng đều và trắng như tuyết, lộ ra đôi mắt tròn và sáng, càng làm tăng vẻ uy vũ khác thường. Tay lão phạch phạch quạt bằng một chiếc quạt lớn như nửa tấm chiếu buồm vậy.

Phía bên lão, tựa vào cửa sổ, hai người nữa, đầu trọc lếu, đương đánh bài tổ tôm với nhau.

Hai người này hình vóc lùn tịt, cả hai cùng để râu dài, trắng muốt, trọc độ bảy mươi, mặt mũi giống nhau, thoáng trông cũng biết là anh em sinh đôi ! Cả hai cùng luôn luôn khúc khích cười, chăm chú đánh

bài hình như chẳng để ý đến hai người ngồi nói chuyện giữa khoang !

Người mặt đỏ ngồi giữa, nói với lão đạo sĩ mặt vàng :

— Đạo trưởng nhờ đến, — tự nhiên là chúng tôi phải đem hết sức ra giúp ! Có điều rằng . . . việc này . . . úi chà gay go lắm ! Chẳng phải là ta nói câu chuyện nhụt chí khí ! Đạo trưởng coi như ta, từng ngang dọc giang hồ, từng chạm trán với bao mặt anh hùng hảo hớn. Nhưng đối với tay này, thực ta không dám coi thường . . . Lỡ ra một chút . . ! (lão rụt đầu, lè lưỡi :) Lèo ôi ! thì chỉ có mà . . . đi đời ! (lão dằng hắng một tiếng, nhìn đạo nhân rồi ấp úng nói tiếp :) Vậy nên theo ta nghĩ thì cái thù của Đạo nhân, cố nhiên là phải báo ! nhưng cũng cần bàn mưu kiếm kế vẹn toàn . . . chớ chẳng dễ đâu !

Mắt lão mấp máy, môi lão mím lại, tỏ vẻ nghiêm trọng.

Chỉ thấy Đạo nhân kia « hừng » một tiếng, mặt tỏ ý bất mãn, cau mày mà rằng :

— Nếu vậy thì khổ thân chi mà chúng ta phải theo dõi họ mất bao ngày rồi ! Hồng huynh à ! Anh có vẻ là quá lo xa !

Lão nói rồi, sẽ cười nhạt, chép miệng. Người mặt đỏ bị một câu nói khích, — bèn gượng cười mà rằng :

— Hoàng Đạo trưởng ! Không bàn tính kỹ sao được ! Vì việc này đâu phải là đối đầu với hạng tầm thường ! Giả như trên chiếc thuyền nhỏ kia, không phải là hai tay ấy, thì bất cứ với ai Tích Lịch tẩu này đều dám chơi hết ! Nhưng. .!

Nói tới đây, chiếc quạt nhỏ bên tay mặt lão phạch phạch dập vào lòng bàn tay trái, tựa hồ như quẫn quá không biết nói chi hơn nữa. Cuối cùng, lão quay sang nhìn hai lão già đương mê man đánh bài, đoạn cười một cách đau khổ mà rằng :

— Hai vị lão kha kha ! Xin cho biết ý kiến !

Hai ông già lùn đương cao hứng cười rụt cả đầu cổ, lại càng hiện ra cái thân hình lùn tịt một cách thảm hại, nghe hỏi vậy, bèn ngừng quân bài sắp phát ra. Một lão quay lại cười, hỏi lại :

— A ! Cái gì... chủ ý ! chủ ý... gì chứ !

Lão Hồng mặt đỏ giậm chân một cái, gắt :

— Chủ ý là chủ ý đối phó.. với hai người ở thuyền kia chứ còn

chú ý gì ! A ! Các anh hình như chẳng quan tâm gì hết . . .!

Lão kia giơ cao con bài, quật đánh đét một cái xuống chiếu, miệng xướng « lục vạn », cười hi hi mà rằng :

— Y ! còn chú ý với chẳng chú ý cái « lục vạn » gì nữa ! Chúng mình bốn, chúng nó có hai, tổng chi là « lục vạn » Tứ chợi với nhị, còn bàn cái « bát sách » gì nữa. Mẹ kiếp, tài bàn tay đôi, nếu có « cửu sừng » thì ông cũng dám đánh ra ! Sợ cái chó gì ! Phỏng . . ! « nhị vạn » hả....? ù này !

Lão vừa hạ bài ù, vừa trả lời câu hỏi của lão Hồng. Lão Hồng giật mình, nghĩ thầm :

— Hai anh lùn ở Quan đông này quả thực ngông cuồng có một ! Họ ít có dịp vào nội địa, mắt thấy tai nghe hẹp hòi, mới dám coi thường đối phương như vậy !

Lão nhăn nh nhìn hai lão kia mà rằng :

Lão kha kha ! Theo ý các anh thì bốn đứa tụi mình đủ để họ hai thày trò hắn sao ? !

Lão kia gạt bài ra một bên, quay hẳn lại hỏi :

— Vậy chớ sao ? ! Anh nói vậy, là có ý bảo rằng đầu chúng nó quá rắn ! hay là dao của chúng ta chẳng sắc bén ! ?

Lão Hồng ngớ người ra, ấp úng. Hoàng đạo nhân, bỗng cười lên khanh khách, lớn tiếng mà rằng :

— Ba vị huynh ông à ! Khỏi phải tranh chấp ! Kỳ thực thì Hoàng mỗ này, đã sắp đặt sẵn sàng. Chúng ta chẳng khinh địch, vì biết rằng họ lệ hại, nhưng. . ! Nhưng chúng ta cũng chẳng hãi họ, và đã phòng cẩn thận mà !

Lão nói rồi, ruỗi thẳng hai chân ra : Một chân lão dài, như thường, còn một chân hơi thụt ngắn. Lão gật gù đầu và nói :

— Bần đạo biết rằng lão Thượng Quan là ghê gớm số rách. Nhưng đêm nay thì lão say mềm ra rồi ! Giờ thì lão ngủ bằng chết, khiêng quăng xuống sông, lão cũng không cục cựa. Đó là một cơ hội tốt khiến ta dễ mần. Còn lại một tên oắt con họ Thạch. Y.. a ! tụi mình « tứ vạn » mà không ăn « nhất vạn » a !

Lão Hồng vẫn cau mày lại nói :

— Hoàng Đạo trưởng ! Sao lại nhận lầm thế. Gã Thượng Quan là con ma rượu, huống chi cứ như công lực của gã thì lẽ nào có thể say như vậy được. Theo ta nhận xét, thì bên trong có vẻ bí mật ! (lão đưa mắt liếc nhìn ba người bạn rồi nói tiếp :) Các vị chớ hiểu lầm ! Tiểu độ không phải là phường bị thịt, sợ chết đâu ! Hoàng Đạo trưởng đối với ta thực là ơn nặng như núi, dù có chết ta cũng chẳng tiếc gì. Chỉ vì sự thể nghiêm trọng, chúng ta chớ vội hấp tấp. Gã Thượng Quan lệ hại thế nào, Hoàng Đạo trưởng biết rõ lắm ! Ta chẳng nói thêm nữa, xin hai vị lão kha kha thận trọng ! Hai vị mới từ Quan Đông tới chưa rõ đối phương. Ta xin dẫn một thí dụ hiện đương làm sôi nổi cả rừng rõ ở đây (Thấy ba người cùng để ý nghe, lão hất hàm hỏi:) Hai đại ca có biết Nhật chỉ ma Mạc giáo chủ tức Mạc Tiểu Sương chăng ?

Quan đông Song Nụy gật đầu. Một trong hai người hỏi :

— Anh em ta vốn ngưỡng mộ danh tiếng Mạc Giáo chủ. Sao ? câu chuyện liên quan gì với ông ấy ?

Hồng lão nhân gật đầu, cười một cách chua chát :

— Vậy, cho phép ta hỏi : Công phu võ nghệ của Mạc Giáo chủ thế nào ?

Hai lão kia đưa mắt cho nhau, tủm tỉm cười. Một lão nói :

— Ta đi đâu mà biết ! Có điều rằng họ Mạc làm lãnh tụ Bài giáo ngoài hai chục năm thì công phu hẳn là cao siêu !

Hồng lão nhân nói :

— Công phu cao siêu lắm ! Đúng rồi ! Đại để như cỡ ta đây, không đối phó với lão được bốn chục hiệp. Vậy đủ biết..! Cố nhiên là võ nghệ của ta nào có ra gì ! (Thấy ba người kia ngơ ngác đưa mắt cho nhau, tỏ vẻ không hiểu lão định nói gì, Hồng lão nhân đứng lên, với giọng trịnh trọng nói tiếp :) Dù sao thì công phu họ Mạc cũng vào hạng nhất rồi. Vậy mà, cách đây ít lâu, họ Mạc đã..., chết rồi..!

Ba người cùng giật mình. Hoàng Đạo nhân trố mắt lên hỏi :

— Mạc . . . Giáo chủ ! chết . . . chết vì tay gã Thượng Quan . !

Hồng lão nhân đưa mắt nhìn lão, đoạn quay sang nói với hai ông già lùn :

— Nếu chết vì tay Thượng Quan thì có gì lạ ! Nói để ba vị rõ : Mạc

Tiêu Sương chết vì tay một thiếu niên. Mà thiếu niên ấy chính là anh chàng ở chiếc thuyền ta theo dõi kia. Tên hắn là Thạch Kế Chí!

Ba người kia cùng giật mình. Hoàng đạo nhân tắc đầu ra vẻ không tin :

— Tin đồn ! lấy gì làm chắc !

Hồng lão nhân cười hềnh hệch mà rằng :

— Đệ rất thân với vị Hương chủ là Thượng hòa Đồng trong Bài giáo. Tin ấy từ miệng ông ta nói ra và dặn đệ chớ nói ra ngoài. Đêm nay, bất đắc dĩ phải nói ra, xin ba vị đại kha giữ kín cho !

Ba người nghe nói đều tái cả mặt lại. Một lát sau, Hoàng đạo nhân mới lắc đầu, sẽ nói :

— Không đúng hẳn đâu ! Võ nghệ công phu của gã họ Thạch thì ta biết rõ ! Tuy lệ hại thật, nhưng đâu đã đến được cỡ đó.. !

Lão chưa hết câu thì Tích lịch tẩu Hồng lão nhân đã thở dài, nói :

— Đạo trưởng à ! Từ bao năm qua rồi, gã họ Thạch đã có thể đánh Đạo trưởng đến thành tàn tật như kia. Gần đây, công phu gã tiến bộ, khỏi phải nói.. !

Bị câu nói mỉa mai quá tệ, Hoàng đạo trưởng thẹn đến đỏ cả tai lên. Lão khịt mũi một cái, cất giọng lạnh lùng mà rằng :

— Hồng huynh sợ hãi như vậy cũng phải ! Vậy xin ở nhà ! Ta cùng anh em họ Chử đi là đủ !

Tích lịch tẩu họ Hồng tên Vạn. « Tích lịch chưởng » có nghĩa là chưởng của lão ra như sấm sét. Năm xưa, nhờ Hoàng đạo trưởng đưa tới gặp Thiên sơn Tam lão, được Thiết phiến lão nhân Sa Mộng Đầu cứu sống cho. Sau khi hạ sơn bèn kết giao thân mật với Hoàng Minh Xung tức Hoàng đạo trưởng là vị đạo nhân mặc áo bào đen ngồi đó. Độc giả hẳn còn nhớ ở một hồi trên, nhân việc đi tìm vương mật trên Tiêu nhạn phong, Hoàng Minh Xung tức là Hoàng đạo sĩ này bị Thạch Kế Chí đánh cho què thọt một cẳng, vì thế mà kết nên thù hận.

Nghe Hoàng đạo nhân mỉa mai mình là hèn nhát, Hồng Vạn đỏ mặt lên mà rằng :

— Sao Đạo trưởng lại nói thế ! Hồng Vạn này đâu đã đến nỗi hèn nhát.

Hoàng đạo nhân chỉ cười nhạt, không nói năng gì !

Thấy câu chuyện chẳng dẹp chút nào, Quan đông Song Nụy đều cười ầm lên. Một người nói :

— Thế là cái đếch gì ! Chưa chi đã... có chuyện với nhau ! (lão nhìn Hoàng đạo trưởng mà rằng :) Đạo trưởng nói hơi quá ! Tích Lịch tẩu há phải là tay sợ việc. Chúng ta bốn người chơi thân với nhau, họa phước cùng chịu mà ! có đâu lại..!

Hồng Vạn lớn tiếng mà rằng :

— Hẳn chớ ! Các anh nghe, Hoàng đại ca nói ức chết đi được. Sở dĩ đệ biết thì phải nói, để anh em kịp đề phòng. Đó là ý muốn anh em thành công chắc chắn.

Hoàng đạo nhân cười, dịu giọng nói :

— Sự cẩn thận của Hồng đại kha, kể ra khí quá đáng ! Nếu như ta không cẩn thận thì đã ra tay rồi, việc gì phải đợi tới bây giờ ! Tới giờ mà còn chưa đi ngủ . . !

Quan đông Song Nụy cười ha hả lên rồi nói :

— Thôi ! Khuya rồi, chúng ta đi đi thôi ! Nói ít chứ !

Nguyên do Quan đông Song Nụy là hai nhân vật rất lệ hại ở ngoài quan ải. Người anh là Chử Điêu, em là Chử Phương, vốn sinh đôi. Thân hình tuy lùn mà môn khinh công của họ rất cao siêu, lại giỏi về ám khí, trên rừng võ miền Tràng bạch, người ta gọi là Chử thị Song Nụy.

Hai anh em lại có một hình tướng kỳ dị : Giống nhau như hai giọt nước, mỗi người chỉ vỏn vẹn có một bên lông mày. Lông mày Chử Điêu thì ở trên mắt bên trái, còn Chử Phương thì ở bên mắt bên phải.

Chử Điêu dùng một ngọn Phượng xỉ Lưu kim đang, Chử Phương dùng ngọn đoạt hình chữ Vạn. Hai người quen biết, chơi thân với Hoàng Minh Xung và Hồng Vạn đã hai chục năm rồi !

Song Nụy ít khi vào trong nội địa, cho nên đối với tình hình bên trong cửa quan, hai người hầu như mù tịt. Lần này họ tới Xuyên, Tương, nhân vì theo dõi một món hàng quan trọng. Hai người biết Hoàng đạo trưởng là tay có thanh thế lớn trên giang hồ, nhân đường đi qua bèn vào thăm hỏi và cũng cần nhờ Hoàng đạo trưởng giúp sức cho.

Về phía Hoàng Đạo trưởng với Hồng lão nhân, định tới hồ Động đình chơi xem phong cảnh, bất ngờ lại gặp hai thầy trò Thượng Quan Tiên sinh.

Từ sau khi bị Kế Chí đánh què một chân, Hoàng đạo trưởng đã được vị thần y Nghiêm trọng Thánh hết sức chữa, nhưng rút lại vẫn bị thọt một cẳng, vì thế Hoàng Đạo trưởng căm thù. Kế Chí và thề quyết báo thù. Nay ngẫu nhiên, trên đường thủy vào đất Tương, Hoàng đạo sĩ nhận ra tông tích Kế Chí. Thực là oan gia gặp nhau trên quãng đường hẹp !

Nhận được tung tích kẻ thù, Hoàng đạo trưởng vừa kinh hãi, vừa cao hứng, bèn thuật lại mối cừu thù với ba người kia. Ba ông già kia vì tình bạn bèn nhận lời giúp. Nhưng trong bọn, ngoài trừ Hoàng đạo nhân là kẻ dương cục, mù quáng vì lòng thù hận, còn hai lão lùn kia, cậy bản lãnh cao cường, nên trong thâm tâm vẫn có ý cười thầm Hồng Vạn là nhát gan.

Thấy ba người kia đã quyết ý, biết rằng dù nói mấy cũng không chuyển được, vả càng bị họ coi là nhát, Hồng Vạn bất đắc dĩ cũng phải nói :

— Ba vị đã nói vậy thì Hồng Vạn này cũng xin theo ! Nào thì ta đi !

Nói rồi, ông ta trút bỏ bộ áo trắng khoác ngoài lại, thay bằng chiếc áo dài đen và gài kiếm sau vai. Huyền y Đạo trưởng Hoàng Minh Xung cũng đeo trường kiếm bên mình, trong khi Quan đông Song Nụy chỉ đứng ngó hai người mà cười ngất.

Huyền y Đạo trưởng bực mình giục :

— Tuy chẳng sợ hãi kẻ thù, nhưng các anh cũng chẳng nên coi thường ! Vậy tốt hơn là thay áo trắng đi. Chớ rõ rệt quá !

Song Nụy cũng nói :

— Khỏi thay, khỏi thay áo mà !

Tích Lịch tẩu càng khó chịu, nhưng chỉ cau mày, hỏi :

— Thuyền họ cắm ở đâu ?

Chử Điêu nhăm nhở cười :

— Ta rõ rồi ! Khỏi lo !

Hồng Vạn hỏi :

— Theo ta thì một người nên đi dò xét trước xem tình hình đối phương có gì khác chăng ! Các vị nghĩ sao ?

Lần này Huyền Y Đạo trưởng gật đầu, tán thành. Song Nụy cũng không phản đối ! Hồng Vạn bèn nói :

— Vậy thời để xin đi coi xem !

Chử Điêu lúc đó đã đẩy cửa bước ra, bèn quay đầu lại, nói :

— Ta đi ! Vì ta rõ thuyền kia... cắm đâu !

Chưa dứt lời, chân lão hơi mớm xuống sạp thuyền, thân hình lão đem theo hai tiếng «...cắm đâu» vọt đi như chiếc én, từ đầu mũi thuyền bay đi... Huyền y Đạo trưởng khép cửa khoang lại, cười nói với mọi người :

— Lão Chử biết rõ nơi cắm thuyền ! Nhường lão đi trước ! Bất quá chúng mình đợi lão một lúc !

Lại nói chuyện, công phu của Chử Điêu quả thực siêu quần. Từ mũi thuyền lao đi, xa chừng hai ba trượng. Thân hình lùn bé, chỉ hơi mớm chân vào một núm đá ngầm dưới nước là lại bay đi, vào tới chân núi là thoăn thoắt leo như vượn. Chỉ vài lần vọt đi lão đã đứng ở trên đỉnh một ngọn núi.

Gió thổi ù ù, lão đưa mắt một cái đã nhận ra chiếc thuyền Kế Chí cắm ở đâu rồi. Lập tức thi triển khinh công đề túng, lên xuống vài lần, lão đã leo qua ngọn núi bên, và chiếc thuyền nhỏ đã ở ngay phía dưới chân lão.

Người ta tặng cho lão cái ngoại hiệu là « dạ miêu tức là con mèo đêm » bởi vì ban đêm mắt lão tinh như mắt mèo, ngoài ra lão có môn ném ám khí tuyệt vời, nên trong làng « hắc đạo » nổi tiếng là tay khó chơi bậc nhất.

Lão nhận thấy trên chiếc thuyền nhỏ kia treo hai ngọn đèn đỏ lập loè, lập tức lượm một viên đá nhỏ ném đi, đồng thời, thân hình lão tuôn xuống.

Hòn đá xuống nước nghe bõm một tiếng nhỏ, giữa những tia nước vọt lên. Lặng một phút, không thấy động tĩnh gì khác, lão dùng công phu « Thạch sùng vẽo vách » bám chặt lấy vách đá thả dần người xuống, miết đi tới hơn hai trượng. Ngừng lại đó, mắt lão toé hào quang ra nhận xét kỹ : Chiếc thuyền nhỏ vẫn lặng ngắt như tờ.

Lão vận khí đan điền lên, người dời vách đá thả xuống như mũi tên bay đi về phía chiếc thuyền nhỏ. Từ chỗ lão đứng tới chiếc thuyền cách nhau tới bốn trượng cao vậy mà khi lão rơi xuống, chiếc thuyền chỉ gọi là hơi gật gù đầu mũi một chút. Thuyền hơi chìm mũi một chút lại sẽ hướng mũi lên ngay, nhân cái đà đưa lên ấy, thân mình lão đã bật lên trên mui bồng. Không chút chậm trễ chân trái lão quặp vào rìa mái, người lão ngả ra xoay nửa vòng từ từ buông ngược đầu xuống y như con vượn móc chân vào cành cây buông mình đảo ngược đầu vậy. Lối « cuốn ngược tấm mành xáo » ấy, của Chử Điêu thực là tuyệt thủ. Đầu lão dốc ngược xuống, mặt vừa tới ngang khuôn cửa sổ, lão lắng tai nghe bên trong có tiếng ngáy rất đều, bèn sẽ sẽ đưa tay vạch kẽ rèm ra, áp hẳn mắt lại nhòm vào Bên trong tuy không thắp đèn nhưng mắt lão nhìn thấy rõ lắm. Trên mỗi chiếc giường thấp, đều có một người nằm ngửa mặt đương ngủ say sưa : người này « phì » thì người kia « phò » thi nhau ngáy như sấm, hơi rượu xông lên nồng sặc. Chử Điêu nhận đúng là hai người ăn vận lối nhà nho ban chiều ngồi uống rượu ở đầu thuyền rồi, lão yên trí cười thầm, lập tức vận khí đan điền uống cong hẳn mình lại như kẻ đánh đu, người bật lộn trở lên trên mái. Tiếp theo, chỉ vài lần nhún cẳng, thế là người lão đã trở lại chỗ sườn núi, thoăn thoắt vọt lên, tuồn xuống lẹ như vượn và đã qua được một ngọn núi.

Lão hết sức cao hứng, vì chẳng khó nhọc gì đã dò xét rõ ràng tình hình đối phương hư thực thế nào. Lão leo tót lên đầu mỏm núi cao, vừa lúc tuồn mình đi tìm lối xuống để vượt qua sang ngọn núi bên trở về thuyền mình thì vụt đâu một làn gió bỗng nhiên áp tới, lại có tiếng sẽ quát :

— Anh già kia ! Xuống !

Chử Điêu giật mình. Lúc ấy chỉ lỡ một chút là người sẽ bị quật xuống chân núi tức khắc. Hai tay lão vẫn bám chặt lấy vách đá, hai chân lão lèo ngoẵng ra như càng cua, dùng sức đẩy mạnh một cái, toàn thân lão bật tung lên, rời khỏi vách đá, bộ dạng như một con cua vĩ đại rớt xuống, miệng lão quát hỏi :

— Hạng nhãi nhép nào đó ! Cả gan dám đánh lén Chử đại gia này !

Lão đặt chân lên một mô đá bên sườn núi, để ý nghe. Bốn bề lặng

lẽ không một tiếng động. Tránh kịp một đòn đánh lén của người kia, thân pháp của lão Chử kể là lanh lẹ hết sức. Người kia tránh khỏi tầm mắt của lão Chử, khiến lão không kịp nhận từ đâu đánh tới, thì khinh công của người kia há phải tầm thường. Chử « dạ miêu » vốn tính cuồng ngạo, bình sinh tự coi môn khinh công của mình là không có đối thủ, vậy mà lúc này cũng cảm thấy ớn lạnh cả gáy lên. Lão nghĩ thầm, thân pháp đối phương lẹ như ma, đêm nay ta gặp phải tay khó chơi đây !

Lão quay nhìn từ phía, cả trên chỏm ngọn núi cũng không có một gốc cây nào để người kia có thể nấp mình được. Lão cười nhạt mà rằng :

— Anh bạn nào đó ! Đã dám trêu lão Chử thì cứ ra mặt hẳn hoi. Giở trò ma quỉ, ẩn nấp, sao gọi là anh hùng được !

Lão lần bước tới một chỗ rộng, một tay che ngực, một tay lăm lăm hơi đưa ra phía trước, sẵn sàng đối phó. Nhưng bốn bề tĩnh mịch vẫn lặng ngắt. Lão há miệng định nói gì nữa, chợt từ phía sau có tiếng cười và tiếng lạnh lùng nói :

— Anh già kia ! Không có mắt sao ? Ta vẫn ngồi đây từ lâu !

Chử Điêu giật mình vội quay lại, đực mặt ra nhìn. Nơi chỏm núi, chính chỗ lão vừa dời khỏi, một người vóc dáng tầm thước, ăn vận lối nhà nho, đứng sừng sững ra đó. Nhà nho ấy, không phải là ai lạ, chính là người vừa ngủ ở trên giường trong khoang thuyền nhỏ. Nhận ngay ra người đó là học trò Thượng Quan tiên sinh, lão giật mình lùi lại một bước, quát lên :

— Người.... là... là ai ?

Trong bụng trăm phần trăm đoán là Thạch Kế Chí, nhưng lão cũng hỏi vậy, vì lão vẫn không thể tin rằng chàng lại có tài khinh công tới cỡ đó.

Người kia cười, nói :

— Anh bạn ! Quả thực không nhận ra ta ư ?

Người ấy nói xong lại cười, lộ hai hàm răng trắng, nhỏ và đều. Chử Điêu rùng mình, cố trấn tĩnh lại, cười nhạt rồi hỏi :

— Vậy ngươi là Thạch. . Kế Chí !

Thiếu niên gật đầu hỏi :

— Ngươi nhận ra ta ! Đó cũng là sự lạ ! Nhưng ta không nhận ra ngươi ? !

Lúc ấy Chử Điêu thực đã toát mồ hôi vì nhận ra thân pháp của chàng cao siêu ngoại hạng. Lão cố giữ vẻ bình tĩnh, cười ha hả lên mà rằng :

— Thạch Kế Chí à ! Vểnh tai lên mà nghe ! Lão phu họ Chử tên là Điêu, cùng lão đệ của ta là Chử Phương, thiên hạ kêu là Quan đông Song Nụy.. ! Nhãi con à ! Tạ ra đời, lừng danh từ bốn, năm chục năm trước, lúc đó ngươi chưa sanh, thì sao biết được ta !

Nghe nói vậy, Kế Chí nghĩ mãi, không thấy trên giang hồ truyền tụng về cái tên Song Nụy. Chàng không khỏi lấy làm lạ, người này có thù oán gì với mình đâu ! Sao lại theo dõi chực ám toán mình !

Nghĩ vậy, chàng « hừng » một tiếng, cất giọng nghiêm lệ hỏi :

— Bạn lén nhòm, rình mò ta, cốt ý để làm gì ? Anh bạn à ! Yêu cầu nói trắng ra, — nếu không ta không để yên đâu !

Chử Điêu chẳng phải tay vừa, hình tích lão đã bại lộ, thì cũng quyết muốn coi thực lực đối phương ra sao, bèn cười nhạt, nói trắng ra :

— Lão phu tới đây, chính là để trị ngươi ! Nhãi con, khỏi nhiều lời ! Coi... chưởng ta đây !

Chưa hết lời, thân mình lão nhoáng đi một cái đã vọt lên tới trước mặt chàng, tay trái thu về, tay mặt dùng « Tiêu thiên tinh » chưởng pháp đánh ra nhắm giữa ngực đối phương !

HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

MÈO ĐAU, CHUỘT CŨNG BUỒN
BÀO CHẾ, THEO LỐI CŨ

DẠ MIÊU Chử Điêu ra một chưởng ấy, Kế Chí cũng phải lấy làm gờm, vì công lực rất mạnh ! Bản tâm chàng định hỏi lão cho rõ ràng ân oán, chàng không muốn lại gây ra sát nghiệt ! Không ngờ lão hung hăn, chưa chi đã đánh trước. Chàng sẽ quát :

— Anh già này ! Tự ý tìm phiền não !

Miệng nói, mình lánh đi một cái, dùng « Di hình hoán vị » thân pháp, lòn qua phía sau Chử Điêu.

Lão vụt xây mình lại theo lối « Quái mãng đảo mình » vèo một cái, dùng « Kim tháp thủ » từ hai bên thọc đánh vào hai bên nách đối phương. Ngọn đèn ấy ra nhanh như gió, lão Điêu với khinh công thượng thặng, thường vẫn gặp rút hạ những cao thủ trong một lấy mắt. Với lối cướp đòn lấy công làm thủ, phản ứng tức tốc ấy, thường khiến không cần đánh trúng, chỉ cần bị bức thế đối phương đủ bị đánh bật trở lại.

Nhưng trong hai năm gần đây, Kế Chí từng kinh nghiệm và thắng biết bao cao thủ, lại thêm vừa mới luyện xong thân pháp theo Lưỡng Nghi đồ giải, thấy hai tay lão Chử thọc tới, chàng phì hơi mũi một cái, hai cánh tay nâng lên, vẫy ra như « chim ưng vẫy cánh ». Dạ Miêu Chử Điêu cảm thấy một luồng gió kỳ mạnh dập thẳng vào mặt mình. Lão quay phắt người, bị luồng gió xô đi nhảy lùi trở lại đến bốn năm bước, cố bám lấy đá mới đứng vững lại được. Mặt lão tái mét lại ! Mới vào một hiệp, thắng bại đã trông thấy ! Nhưng lão Chử, xưa nay vẫn tự cao tự đại, ở vùng Quan đông quyết không chịu nhường ai bao giờ, huống chi trường hợp đêm nay, chỉ có tiến chớ không có thoái, quyết không có lý gì như vậy mà yên thôi đi được. Lão Chử cười nhạt, nói :

— Ranh con ! Công phu khá quá ! Mấy chục năm rồi, lão phu không tới Trung nguyên, không ngờ... có ngươi là tay chơi được !

Lão ngửa mặt lên cười sằng sặc, bỗng quát lên :

— Nhãi con ! Có giỏi, hãy theo ta tới chỗ rộng quyết thắng bại !

Miệng nói, chân nhún, vọt mình đi như bay ! Thấy Chử Điêu như có ý muốn bỏ chạy, Kế Chí sẽ quát :

— Chử bằng hữu ! Hãy thong thả bước !

Chàng bật người đi như mũi tên đuổi theo, miệng léo nhéo gọi :

— Hãy trở lại đây !

Vừa nói, ngón trỏ và ngón giữa tay mặt buông ra nhắm huyệt « Chỉ đường » Chử Điêu mà điểm ! Lúc ấy thân hình Chử Điêu vụt cái nhảy vọt lên, đầu bàn chân vừa đứng trên mỏm một ngọn đá thì Kế Chí cũng vừa lúc dùng cái thân pháp « Tiềm long thăng thiên » tung người bay lên. Trong một lấy mắt, Chử Điêu quát lên :

— Oắt con ! coi đây !

Thân hình lùn thấp của lão vụt quay lại nửa vòng, vai hơi thấp xuống, nghiêng nửa mặt ngó trở lại sau. Kế Chí giật mình nghĩ bụng « hỏng to rồi ». Ý nghĩ của chàng vừa thoáng hiện thì tay mặt Chử Điêu đã phẩy qua phía sau, bốn tia sáng sắc vàng xẹt đi như tia lửa, chia ra hai tia ở trên, hai tia ở dưới nhằm đánh vào hai mắt với hai bên vai chàng.

Cách nhau không đầy một trượng, thân hình giữa lúc lơ lửng trên không, chẳng còn cách nào tránh né được. Kế Chí vụt hú lên một tiếng, tay trái phất mạnh, vừa gạt phăng hai đường ám khí phía trên đi, thân mình nhờ ở sức cái gạt ấy lại vọt lên cao ngoài sáu thước nữa, lẫn về phía bên trái. Thế là thoát khỏi bốn ngọn ám khí nguy hiểm. Từ trên cao nhìn xuống, chỉ thấy Chử Điêu vụt cái gò mình lại, miệng quát :

— Khá lắm ! Không chế ngự được ngươi, không đáng gọi là Quan đông Song Nụy nữa.

Vụt cái lão xoạc chân phải thành cái thế « Cưỡi hổ lên núi », người hơi khom xuống, đồng thời ngẩng mặt quay nhìn về sau, tay mặt từ trong lòng phất ra. Ba tia lửa vàng xé không khí vọt lên theo một vạch dọc đánh vào đầu, ngực và bụng Kế Chí. Lối phóng ám khí này gọi là « Điểm Tam châu » nhằm đánh khi đối phương chân chưa tới đất.

Trong lúc thảng thốt, thấy Chử Điêu dùng lối ném ám khí một cách âm độc, Kế Chí bất giác vừa giật mình vừa tức giận. Vốn là tay nghệ cao, gan lớn, chàng cười nhạt một tiếng, người bật ngửa ra sau rớt xuống liền, nhường cho ba tia xẹt vàng xé không khí vèo qua.

Dạ miêu Chử Điêu có biết đâu rằng thân pháp, thủ pháp của chàng thanh niên kia là khác thường. Lão chẳng phải là đối thủ của chàng, nếu như không dùng ám khí để tranh lấy phần thắng, thì đêm nay chưa biết sẽ ra sao ? Trong lúc vô cùng cấp bách ấy, lão lặng lẽ không nói nửa lời, hai tay chéo nhau trước ngực, xoa tròn một cái, thình lình vung mạnh ra. Đó là một lối ném ám khí nổi tiếng của hai anh em họ Chử trong làng võ, gọi là « Chử thị Kim hoàn ». Lập tức, từ hai lòng bàn tay lão, bùng lên hai nắm kim quang, toả ra như ong vỡ tổ !

Trong một khoảng vuông tròn một trượng, thân mình Kế Chí hoàn toàn lọt vào trong vòng những viên đạn loáng loáng ánh vàng, khó lòng tránh khỏi. Lúc ấy Kế Chí đương rớt xuống, huống chi chàng đã hai lần mượn đà tránh né từ lưng chừng cao rồi, nay xuống gần đất không còn có thể lại bốc người đi đâu được nữa ! Từ lòng bàn tay Chử Điêu thoát ra một vốc đạn sáng loé, chỉ thấy hai tay Kế Chí đưa ra ngoài phất một cái như « Ngư ông vãng lưới », nghe vù một tiếng. Bảy tám viên đạn bay vào phía mặt chàng bị cái phẩy tay ấy, đều lộn bật đi rớt leng keng xuống đá. Cùng lúc ấy, Kế Chí vận nội lực, dùng lối « Ngự thể Cang khí » gắn người lại phong bế các huyệt trên mình, toàn thân lúc đó cứng rắn hơn cả sắt đá !

Chử Điêu yên trí rằng, với một nắm đạn ấy, dùng đủ 12 thành khí lực phát ra, thì đối phương chỉ có mà chết không kịp ngáp, tuy rằng chàng đã vận chưởng lực đánh bật được một số đạn hoàn ở phía trên mặt đi, nhưng còn phía dưới ?

Quả nhiên số đạn hoàn phía dưới đều đánh trúng vào thân thể chàng « pình phình... pình pình pình... ». Chử Điêu cười rao lên :

— Dất con. Toi mạng !

Chưa dứt lời, chỉ thấy những viên đạn kia như ném vào mặt trống, đều bật trở lại, đập vào vách đá toé lửa ra như pháo bông vậy ! Trong khi ấy thì chàng thanh niên kia, cũng vừa lúc bay sà xuống đến đất !

Một đời Chử Điêu từng gặp biết bao tay lệ hại trong rừng võ. Và lại với lối ném ám khí « Chử gia Kim hoàn » một khi đã dùng đến, thật chưa có ai thoát khỏi. Không ngờ nay là lần đầu, một thiếu niên đã coi thường không tránh mà dám đưa thân ra hứng lấy ám khí.

Đạn hoàn này bằng đồng, sức ném của Chử Điêu mạnh có thể xuyên gỗ, thủng đá. Vậy mà nay chẳng những không thương tổn nổi đối phương, mà còn bị phản đòn lực đẩy bật trả lại một cách hung mãnh. Nếu chính mắt lão không trông thấy thế thì không đời nào lão tin rằng có thể như thế được.

Trong một giây phút, lão choáng người lên cơ hồ muốn mềm nhũn cả chân tay đi. Lão vội nhảy lùi lại sau một bước « a ! » lên một tiếng !

Về phần Kế Chí, tuy rằng đã vận dụng « Cang khí » chống lại một trận mưa đạn của lão Chử, nhưng dù sao thì khắp mình cũng bị ê ẩm đi. Chàng nhìn lão Chử, cười nhạt rồi hất hàm hỏi :

— Sao ? Còn ngón gì khá hơn nữa chứ ? Có thế thôi a !

Thấy hai mắt chàng loáng lên như điện xanh lè, Chử Điêu cảm thấy lạnh cả người. Bao nhiêu ngạo khí hùng hổ của lão đều tan đi hết không còn có ý quyết thắng nữa ! Lão đưa mắt nhìn quanh một lượt, trong lòng đã có chủ ý rồi, bèn ôm tay quyền đưa lên, cười gượng mà rằng :

— Thạch Thiếu hiệp ! Quả nhiên là thần kỳ kinh người ! Chử mỗ bái phục !

Kế Chí nén giận, « hừng » một tiếng rồi hỏi :

— Chử Điêu ! Kế Chí này tự xét trước sau không hề có thù hận gì với ngươi ! Chẳng rõ vì sao ngươi lại cố tình theo dõi định hại ta ! Yêu cầu ngươi nói thực ra !

Chử Điêu lắc đầu mà rằng :

— Chúng ta vốn chẳng thù hằn gì nhau hết ! Chỉ tại.... tại.. !

Hai tay lão xoa sát vào nhau. Thấy lão ngập ngừng, Kế Chí càng hết sức chú ý nghe. Vụt cái hai tay lão tống mạnh ra một cái, miệng quát lên :

— Oe con ! cút đi !

Một luồng kình phong rất mạnh tuôn ra. Kế Chí quát lớn :

— Ác tặc !

Hai tay chàng sẽ thọc xuống dùng phản đàn khí công đưa vọt người lên cao tới năm, sáu trượng, thân mình từ từ rớt xuống, trong khi đó thì Chử Điêu đã vọt người đi rồi !

Lão thoăn thoắt băng mình lên xuống qua những mô đá, mỏm núi cao thấp, chạy về phía ngọn núi đằng trước.

Kế Chí đã quyết ý, không để lão chạy thoát. Chàng quát lên :

— Ngươi có chạy lên trời !

Vừa nói, vừa đề khí đan điền lên, người tuông đi vèo vèo, lẹ như sao băng đuổi theo.

Trong một loáng mắt, « con mèo đêm » với thân pháp bộ pháp lanh lẹ, lướt đi nhẹ như gió, đã vọt sang ngọn núi bên cách xa đến hơn mười trượng. Lão vừa toan tung mình nhảy xuống thì chợt phía trước có bóng người loáng lên một cái, và có tiếng cười nói :

— Anh già này ! Chạy sao thoát !

Chử Điêu giật bắn người, nhận ra đó là Thạch Kế Chí ! Chàng xô bước vào, cất cánh tay một cái. Chử Điêu cảm thấy như có sức nặng hàng mười ngàn cân áp tới ngực.

Quan đông Song Nụy, ngày thường vẫn là những tay « khó chơi » trong làng võ. Nhưng bữa nay gặp Kế Chí, hình như tài sức lão biến đi đâu hết. Lão quay người, dùng cạnh bàn tay nhằm vào cổ tay Kế Chí chặt xuống. Đó là thiết thủ pháp. Kế Chí lẫn cổ tay mặt, tránh khỏi ngọn « thiết thủ » ấy, đồng thời nhân dà đưa tay lên nhằm vào tai và luôn cả vai lão mà đập xuống.

Chử Điêu vừa hãi, vừa hối hận rằng mình quá tự tin ở tài sức mình, không ngờ gặp phải tay quá lệ hại. Vô luận là lão giở đòn nào ra, chàng thiếu niên kia lúc nào cũng ở trước mắt, ở sau lưng, ở cả trên đầu và hai bên mình lão. Kinh hãi nhất là lúc nào chàng cũng như có vẻ thong dong, như đùa rỡn chớ không phải là đấu quyền đấu chưởng !

Trong một loáng, hai bên qua lại thoắt - đã được 15 hiệp ! Chử Điêu đã thấy sốt ruột, nhìn xuống phía dưới thì chiếc thuyền lớn của lão cách xa chỗ đứng chưa tới 10 trượng. Lão giận rằng không có cánh để bay tuốt xuống được. Lão tìm lối thoát ra ngoài vòng kiềm chế của đối phương, bằng cách dần dần đi chuyển bước về phía chiếc thuyền đậu ở dưới. Nhưng đối phương thì cứ như bóng theo người, chẳng những không để lão di dịch dần về phía sông, mà còn luôn luôn át lần, buộc lão phải lùi bước, xa dần phía chiếc thuyền đậu.

Trong khi giao chiến, Kế Chí thấy mắt lão cứ luôn luôn lấm lét liếc ngó xuống phía dưới, chỗ thuyền đậu. Lúc này chiếc thuyền kia có ánh đèn sáng lên, chàng nhận ngay ra đó là chiếc thuyền ban ngày từng theo dõi mình, và đoán rằng bên trong còn nhiều cao thủ khác.

Nhận ra vậy, chàng càng kìm riết, không để hở phía sông cho lão có lối thoát đi ! Chử Điêu càng lúc, càng nhận ra công phu của chàng thiếu niên, vô luận là nội, ngoại khinh công, quyền, chưởng đều cao siêu hơn lão nhiều lắm.

Thấy miệng lão thở dốc, Kế Chí sẽ cười mà rằng :

— Sao ? Ngươi chưa chịu hàng sao !

Chử Điêu đột nhiên la lớn lên :

— A ! Thằng nhãi con.. ! Láo thực !

Đêm càng tĩnh, tiếng la âm lên vang dội cả núi, sông !

Kế Chí giật mình nhận ngay ra rằng sở dĩ lão cố ý gào lên là để báo động, và cầu cứu với đồng bọn. Vậy quyết phải hạ ngay lão mới được.

Chử Điêu quả thực là đã dồn khí đan điền, tận lực la lên ! Nhưng tiếng la chưa dứt thì một luồng gió lạnh quạt ngang mặt, bóng người loáng qua một cái, lão la tiếp :

— Úi cha !...

Lão vừa kêu, vừa lùi bước, nhưng Kế Chí đã theo vào sát sạt. Chử Điêu kịp lạt tay mặt, theo lối « Phiên thiên chưởng » tống ra. Nhưng hơi muộn, lão thấy trên cánh tay trong, nơi « Tý nho huyệt » như bị sức điện giật, toàn thân tê liệt đi, không kịp kêu nửa tiếng đã té nghiêng vật xuống.

Ngay lúc đó, từ chiếc thuyền lớn phía dưới sông, cánh cửa khoang mở tung ra, vèo... vèo... vèo, ba cái bóng người tuông đi...! ra đến đầu thuyền. Người ra trước, đầu trọc tếu, râu dài, chính là Chử Phương ngoại hiệu là « Chuột đất ». Lão vừa ra tới đầu thuyền thì hai người nữa cũng vừa tới. Chử Phương ngừng lại ngơ ngác nhìn ngó xung quanh, trên dưới. Phía sau lão, là một ông già với một đạo nhân, mặt đầy vẻ kinh ngạc. Huyền Y đạo nhân cau mày hỏi :

— Hai vị nghe rõ tiếng... chi vậy ?

Chử Phương cũng nhíu lông mày lại nói :

— Rõ ràng là tiếng lão Điêu..!

Ông già mặt đỏ nói :

— Lạ quá nhỉ ! Lão Điêu đi đã... lâu ! Vậy mà chưa về..!

Lão vừa nói vừa trố mắt nhìn từ bề. Không thấy động tĩnh chi hết! Ba người càng kinh hãi, dự đoán là có chuyện chẳng hay ! Huyền y Đạo nhân nhìn xuống lòng sông, ấp úng nói :

— Vừa rồi ta nghe rõ như là tiếng ai quát mắng chửi rủa gần đây! Sao mà không thấy người nào hết !

Lão ngẩn ngừ một giây, xoa tay vào nhau và hỏi :

— Phải chăng cả ba chúng ta cùng nghe lầm !

« Chuột đất » Chử Phương càng ra vẻ sốt ruột, « hừ » một tiếng rồi nói :

— Lão Điêu bình sinh cẩn thận. Ta nghĩ rằng chẳng đến nỗi nào ! (lão chép miệng nói tiếp :) Nhưng . . . việc xảy ra, khó mà đoán trước được !

Huyền y Đạo trưởng cau đôi lông mày rậm lại, nói :

— Chúng ta ba người ! lo gì ! Thử. . . !

Chử Phương gật đầu, nói :

— Ta cũng nghĩ vậy ! Dù sao ta cũng biết lối. . . !

Tích lịch tẩu Hồng Vạn, tuy biết là sự tình rắc rối, nhưng cũng tin ở tài sức ba người há phải tầm thường, hợp sức lại làm gì không thắng nổi. Nghĩ vậy bèn cũng gật đầu hưởng ứng !

Chử Phương ngẩng đầu nhìn trời, chép miệng :

— Trời tối quá nhỉ ! (cau mày nói sẽ :) Phải chăng lão Điêu có sự gặp gỡ địch nhân ? Nếu không thì phải về từ lâu rồi !

Câu nói làm mọi người sực nghĩ ra điều gì. Huyền y Đạo nhân cười nhạt, giục :

— Chúng ta còn ngần ngừ gì ! Đi mau đi thôi !

Dứt lời, lão vươn mình một cái, thân hình lao đi, dần dần lẫn vào bóng tối. Chử Phương, Hồng Vạn cũng buông người đi theo. . .! Trong đêm tối, loáng loáng ba cái bóng, chỉ nghe tiếng vèo vèo . . . và tiếng Huyền Y đạo trưởng nói sẽ :

— Chúng ta phải cẩn thận lắm mới được !

Chử Phương nói :

— Biết rồi !

Lão triển thi thân pháp, mớm chân lên những mô đá dưới sông, thân mình lẹ như chim én, vụt lên vụt xuống, lao về phía chân núi ven sông rồi thoăn thoắt leo lên.

Huyền y Đạo nhân, ôm mối thù hận từ lâu, giận mình không có cánh bay tuốt đến nơi, chỉ một nhát kiếm chặt hai thầy trò Kế Chí làm bốn mảnh cho đã giận !

Ba cái bóng đi như ma bay, loáng cái đã vượt lên đầu một mỏm núi. Chử Phương giơ tay chỉ xuống phía dưới.

Huyền y đạo trưởng và Tích lịch tẩu ngó theo. Chiếc thuyền nhỏ

lặng lẽ đậu nép trong hõm kẽ núi !

Ba người bất giác cùng đưa mắt cho nhau rồi nhíu lông mày ra vẻ ngẫm nghĩ ! Chử Phương lạnh ngắt, nói :

— Ta nghĩ, sự thể có thể gay lắm ! (quay lại nhìn hai người kia :) Ta xuống trước coi xem ! Hai vị chớ đi đâu xa. Coi ta giơ tay ra hiệu, sẽ tùy cơ ứng biến !

Hồng Vạn gật đầu ! Bụng lão nghĩ, giả như một mình mình, thì mình co giò chạy từ lâu rồi ! Nay có người tự nguyện đi dò thám thì còn gì hơn nữa !

Như một con vượn buông mình, Chử Phương thoắt cái đã xuống tới chân núi, có phần lẹ hơn cả lão Điêu. Xuống tới ven bờ, lão bon cẳng chạy, còn cách chiếc thuyền nhỏ độ hơn hai trượng, lão đề khí đan điền, theo thế « chim én lướt sóng » người tung đi, lên xuống hai ba nhịp, đã như chiếc lá khô là xuống mui bồng của chiếc thuyền nhỏ. Lão quay đầu lại ngó : Huyền y đạo nhân cùng Hồng Vạn cũng vừa xuống và chỉ cách xa lão độ ba trượng.

Huyền y đưa tay ra hiệu để lão tức tốc dò xét động tĩnh !

Đứng trên mui bồng, Chử Phương vọt tung người lên không, tiếp đó lão gập mình lại một cái, theo cái thế «Trương Phi treo dùi thịt chó» ; lão đưa đầu bàn chân trái ra móc vào rìa mái, buông mình lộn ngược xuống, đầu mặt vừa ngang với khung cửa sổ. Lão luồn tay, sẽ vạch tấm mành ra ngó vào trong khoang, thấy hai người nằm trên hai chiếc giường nhỏ, Đúng là hai thầy trò Kế Chí !

Lão nửa mừng, nửa lo ! Mừng là tìm đúng chỗ kẻ thù, và họ đương ngủ. Lo là vì không thấy bóng vía Chử Điêu đâu !

Lão quay mình lại giơ tay vẫy, ra hiệu !

Lập tức, từ trong bóng tối nơi ven bờ, có hai bóng người, một ở phía tay mặt, một ở phía tay trái, lanh như cắt, đều vọt mình qua, rớt xuống chỗ đầu mũi thuyền. Chiếc thuyền chỉ sẽ sè hơi nhún mình xuống rồi trở lên ngay. Khinh công của hai người kể cũng là bậc hạn hữu rồi ! Lúc đó Chử Phương vừa cong người lên, dùng thế « Kim lý đảo xuyên ba » quăng mình rớt xuống rồi bay vọt ra đến mũi thuyền. Ba người lập tức khom thấp hẳn người xuống, tiến lại nơi khoang thuyền, cùng nấp. Chử Phương sẽ sẽ nói :

— Đúng là hắn. Cả hai thầy trò . . !

Hồng Vạn đưa tay che miệng sẽ hỏi :

— Cả hai cùng ngủ chăng ?

Chử Phương sẽ gật. Huyền Y mừng rỡ, với tay qua lưng sẽ rút gươm ra. Lưỡi gươm sáng loáng, rung rinh toé điện. Lão sẽ nói :

— Ta nhào vô !

Hai người gật đầu. Huyền Y đạo nhân hết sức gan dạ. Lão vung gươm lên một cái, người bay đi, vọt tới cửa khoang, vội khom mình xuống, đưa tay trái ra đẩy cửa. Cánh cửa theo tay lão hé ra liền. Lão sẽ đẩy cái nữa. Cửa mở rộng hẳn ra. Tay kiếm theo lối « Tô Tần bội kiếm », lão vừa toan bước vào trong khoang, mắt hơi ngước nhìn phía trên, lưỡi bỗng thụt lại không kêu ra tiếng. Lão cố trấn tĩnh, vội lùi ra, vèo một cái đã vọt trở lại tới chỗ đầu thuyền. Hồng Vạn và Chử Phương cùng hết hồn vội nhào cả lại bên mình Huyền Y đạo nhân Thấy mặt lão tái xanh đi, Hồng Vạn vội hỏi :

— Sao vậy ? Đạo huynh !

Huyền Y đạo nhân cố cắn chặt hai hàm răng lại cho khỏi khua lên lắc cắc. Lão rùng mình một cái, tưởng như sắp són đái ra quần, cố mãi mới nói qua kẽ răng :

— Chử huynh. ! Chử Điêu.. ! Lão ấy..!

Đến lượt Chử Phương tác người cơ hồ phát rú lên :

— Chử huynh... sao ? sao chứ ?

Huyền Y đạo nhân giơ bàn tay run run như sốt rét, nói :

— .. Treo... bị treo tòng teng ở... ở kia ! Lại gần mà.. coi !

Chử Phương sùng mình, lạnh toát mồ hôi ! Vụt cái lão vọt mình tới trước cửa khoang, ngẩng đầu lên coi. Quả nhiên ngay phía trên khuôn cửa, một người bị trói, chân tay treo ngược như một con heo lủng lẳng. Người ấy dúng là Chử Điêu, râu dài lê thê, đầu trọc lông lốc !

Chử Phương quên cả nguy hiểm, vùng một cái nhảy phắt lên bấm lấy chiếc hoành gỗ, đưa tay ra tóm sợi dây. Chỉ thấy người Chử Điêu xoáy tít vòng tròn, bộ râu dài bị gió thổi giạt ra một phía, mặt thì sạm lại như tro. Chử Phương vội đưa hai ngón tay ra vặn nghiến sợi dây treo cho đứt, một tay cặp lấy Chử Điêu nhảy xuống, vội và chạy ra đầu

thuyền, vọt mình qua sang bên bờ, Hồng Vạn với Huyền Y đạo nhân cũng theo sang liền. Chử Phương cởi trói ra. Chử Điêu vẫn không động cựa. Lão đặt tay vào mũi nghe thấy Chử Điêu vẫn thở. Huyền Y đạo nhân tới bên, vội hỏi :

— Có sao không ?

Chử Phương cau mày :

— Còn sống ! Đại khái là bị điểm huyệt !

Lão vừa nói, vừa vỗ mạnh lên lưng Chử Điêu một cái. Chử Điêu hắt hơi liền mấy tiếng rồi tỉnh dậy.

Hồng Vạn vội gọi :

— Chử huynh đầu đuôi thế nào ?

Lão Điêu nhấp nháy đôi mắt, một lúc mới nhận rõ được cả ba người, bất giác thở dài mà rằng :

— Chao ôi ! Thôi đừng nói... đến nữa !

Huyền y Hoàng Minh Xung thất kinh hỏi :

— Ai đã..? Đạo huynh đã gặp... ai chứ ?

Chử Điêu đưa mắt nhìn mọi người, vẻ mặt thẹn thò, lắc cái đầu trọc tếu mà rằng :

— Hai chục năm nay, Chử Điêu này chưa từng gặp một nhân vật nào lệ hại như vừa rồi ! Úi chao ! Tụi mình có mà xách dép chưa đáng ! Thôi, biết điều bảo nhau chuồn đi thôi !

Ba người kia cùng lắc đầu, mặt tiu nghỉu như mèo bị cắt tai. Chử Điêu lại nói :

— Thôi ! Đừng hỏi gì vội ! Quay về sẽ nói chuyện !

Chử Phương còn hỏi thêm :

— Thế là cái gì ? Có bị thương tích gì không ?

Chử Điêu lồm nhồm đứng lên, vươn vai, vặn mình cho giãn gân cốt, lại vận khí hô hấp, chỉ thấy mình mẩy tê dại, ngoài ra không đau đớn chi hết. Một hai phút sau, lão chép miệng nói :

— Cũng may là người ta nhẹ tay. Nếu họ thẳng tay thì ba lần Chử Điêu này cũng uổng mạng. (Lão vung tay một cái, mặt đầy vẻ bẽn lẽn, nói tiếp :) Ta tự thẹn là công phu võ nghệ chẳng ra gì ! Vừa mới re tay đã kém thế, như bị trói lại, không thí thố gì nổi. Có điều rằng (nói tới đây

lão nghĩ thầm rằng giả thử tụi bay mà gặp họ thì cũng vậy. Nghĩ thế, nhưng lão không tiện nói ra, bèn thuận miệng nói tiếp :) . . . Có điều rằng quả tình đối phương tài giỏi thật, mưu trí lại cao siêu nữa !

Chử Phương hỏi :

— Mắt ta thấy rõ ràng hai đứa nằm trên hai chiếc giường ! Vậy họ còn có mẹo gì ? Đạo huynh bị họ đánh lén chăng ?

Chử Điêu cười một cách đau khổ mà rằng :

— Phương-đệ chưa rõ sự tình đó . . !

Hồng Vạn vốn đã hết vía đi rồi, nghe nói vậy bèn lắc đầu, bảo với mọi người :

— Đã vậy, chúng ta hãy quay về, bàn tính cách đối phó ! Giờ để ta cõng lão huynh đi.

Chử Điêu lắc đầu :

— Không cần ! Ta còn đi được mà !

Hồng Vạn đưa mắt nhìn ba người kia mà rằng :

— Lão Chử đã..... bị như vậy. Ba người chúng ta đây đại đề cũng... chẳng hơn gì mấy. Vậy hãy... về đi cái đã... !

Thấy Huyền Y đạo nhân Hoàng Minh Xung và Địa Thử Chử Phương vẫn đứng yên không nhích bước, Tích lịch tẩu Hồng Vạn ngạc nhiên, có ý ngượng thẹn, nhưng cũng phải hỏi :

— Sao đây ? Các anh định thế nào ? Hay là còn muốn..!

Hồng Vạn chưa hết câu, Hoàng Minh Xung đã cười nhạt mà rằng :

— Định thế nào ư ! Các anh hộ tống lão Điêu trở về thuyền đi ! Một mình ta trở lại coi ! Chúng nó ngủ lăn cả ra, — còn đợi gì !

Chử Phương đương uất hận vì anh lão bị nhục, nên lúc đó cũng có ý quyết liều mạng với kẻ thù, bèn lườm nguýt một cái mà rằng :

— Ôi ! Lão Hoàng ! Nói chi kỳ vậy ? Chúng ta về cả, một mình anh đi ?

Nói xong, lão cười lên sằng sặc. Hồng Vạn vội đưa tay che miệng ra hiệu :

— Sẽ chứ ! Nói lớn quá !

Chử Phương cáu lên, gắt :

— Mẹ kiếp ! Sẽ cái gì ? Sợ chết à ? Chử Phương này chẳng sợ cái chó gì hết ! (quay hẳn lại nhìn vào tận mặt Hồng Vạn, lớn tiếng lên mà rằng :) Tích lịch tẩu ơi ! Anh là nhân vật có danh tiếng hẳn hoi !

Hai bữa nay bỗng dưng biến thành nhút nhát như vậy ! Kỳ thật !

Bị mắng chửi vào tận mặt, Hồng Vạn đỏ tía cả tai lên. Cũng may là giữa đêm tối, chẳng ai trông rõ sắc mặt lão ra sao ! Lão bị khích động mạnh, nhún vai một cái, vừa toan nói thì Chử Phương lại nói tiếp :

— Đừng nói là riêng một việc lão Hoàng đã nhờ đến chúng ta. Chỗ anh em thân, ta phải hết sức giúp. Đó là một lẽ ! Huống chi dù chẳng có sự ủy thác của Hoàng Đạo trưởng, cứ riêng một việc Điêu huynh của ta bị nhục, ta cũng không thể yên đi được ! (Lão nhổ phì một bãi nước bọt xuống đất, mắt ngầu lên, mặt bừng bừng giận dữ) !

Hồng Vạn ức quá đứng trơ ra đó. Một lúc sau mới sẽ nói :

— Người anh em ! chớ hấp tấp ! Việc này không thể tức khí một lúc... mà lỡ cả... ! (lão cười gượng, nuốt nước miếng rồi nói tiếp :) Biết tình thế, ấy là kẻ anh hùng... Coi như lão Điêu, công phu võ nghệ há tầm thường ! Vậy mà.. ! Hà hà ! còn bị treo ngược lên như chiếc đùi heo sấy...

Chử Điêu sẵn uất ức, không biết trút cơn tức giận vào đâu ! Nay nghe Hồng Vạn nói động đến mình, lão khua tay, miệng thì hộc lên :

— Ối ! Lão Hồng ! Tụi các anh ai muốn đi thì cứ đi, ai không đi thì mặc xác người ấy ! Chớ có đem ta ra mà làm thí dụ ! Cái gì là cái đùi heo sấy !

Mọi người đều bật cười ! Duy có Hoàng Đạo nhân là mặt cứ lạnh như tiền. Lão nhíu hẳn đôi lông mày rậm lại, hình như đương suy nghĩ lung lắm. Trong khi đó thì Hồng Vạn cười, nói với lão Điêu :

— Chử huynh à ! Ta không có ý gì đâu ! Chẳng qua chỉ là so sánh tý chút . . . cho mọi người dễ hiểu !

Chử Điêu «hừng» một tiếng, nói với giọng hậm hực :

— So sánh . . . ! Hừ ! Mẹ kiếp ! So sánh cái con chó gì ! Lại cứ lôi ta ra mà mỉa mai ! Mẹ /kiếp, thằng nào giỏi giang thì cứ đi mà coi ! Sẽ biết ! chỉ sợ chẳng được như cái đùi heo sấy thôi ! Lo mà chẳng giống « con chó luộc bị treo ngược à ! »

Hồng Vạn nhân dịp, vội nói :

— Đó nhé ! Phải lắm ! Ta biết thân lắm... cho nên... !

Chử Phương cau mày lại, nói :

— Phải rồi ! Tụi các anh về cả đi !

Chử Điêu từng nếm mùi khổ sở, sợ mất vía đi rồi ! Thấy Hoàng Đạo trưởng cùng em mình nhất định đi ăn thua một keo nữa, Chử Điêu bất giác xoa tay, nhìn Chử Phương rồi nói với giọng năn nỉ :

— Huynh đệ a ! Huynh đệ là người hiểu biết. Lời Hồng Vạn nói vậy mà đúng : Thức thời vụ vị chi là tuấn kiệt ! Hai thầy trò nó quả thực là khó chơi lắm lắm ! Chỉ cần một trong hai đứa thôi, ta cũng khó địch lại nổi ! Nếu như họ mà cùng ra tay, thì ối thôi ! Có trời cũng chẳng đối phó lại được !

Nói xong, lão nhăn nhó, cười một cách chua xót.

Từ nãy, cúi đầu trầm lặng ra điều ngẫm nghĩ, Hoàng Đạo nhân giờ mới cất tiếng hỏi :

— Chử huynh ! Hãy thuật lại sự tình đã xảy ra như thế nào !

Chử Điêu chép miệng, nói :

— Đạo trưởng nhất định hỏi thì ta cũng xin nói thật ! Gã Thượng Quan ấy, võ nghệ như thế nào, ta chưa được biết. Duy có học trò lão là gã họ Thạch thì ta đã gặp . . . ! (lão cười một cách chua xót) Xin thú thực rằng ta lấy làm thẹn. Nội công, chưởng lực của gã họ Thạch, so với chúng ta (lão biết là nói lỡ lời, vội vá chữa lại :). . . so với ta . . ! Chao ôi ! Gã đối với ta như đùa rỡn với con nít vậy ! Đến nỗi ta cũng chẳng kịp nhận ra gã dùng cách gì đánh ta té xuống . . . ! Chao ôi ! Nhắc lại càng xấu hổ !

Ba người nghe chuyện đều hết vía ! Hoàng Minh Xung cố giữ vẻ mặt thản nhiên, kỳ thực trong bụng đã sợ chết đi được. Một lúc sau, lão cười gượng mà rằng :

— Chử huynh nói có phần đúng. Gã họ Thạch chẳng phải tầm thường. Nhưng việc đã xảy ra thế này, dù thắng hay bại chúng ta cũng không lui bước được. Hoàng Minh Xung này dù bị gã giết chết cũng cam tâm, không sợ !

Thấy lão gan dạ như vậy, Chử Điêu cũng phải bội phục. Chử Phương đưa mắt cho Chử Điêu rồi nói :

— Chử huynh về thuyền nghỉ ngơi ! Đệ cùng đi với Đạo nhân xem sao ! Sợ cái chó gì ! Đã không làm thì thôi ! Điên tiết lên, cho một mồ lửa cháy trụi cả thuyền nó đi... !

Chử Điêu lắc tay lia lịa mà rằng:

— Chớ ! Chớ làm liều... ! Nếu lại trêu gan gã Thượng Quan nữa, thì tụi mình không thằng nào sống sót..!

Chử Phương càng tức, nói:

— Ôi ! mặc đệ ! Thằng nào làm thằng nấy chịu ! Chết ta cũng dếch sợ !

Tới đây, tụi họ chia làm hai phe rõ rệt. Tích lịch tẩu, Hồng Vạn nhún vai, cười nhạt, nói:

— Được rồi ! Được mà ! Các anh là bậc anh hùng ! Các anh tài cao, mệt lớn ! Ta với lão Điêu về thuyền nghỉ ! Ta lấy làm lạ...!

Vừa nói tới đây thì Hoàng Minh Xung vội ngắt lời đi, gắt lên:

— Khỏi nói lôi thôi ! Anh có ý kiến anh, tôi có ý kiến tôi ! Anh đi về đi. Tôi không thể chịu nhục như các anh được.

Những tay sở dĩ từng nổi tiếng trên giang hồ, chẳng phải chỉ vì võ nghệ cao cường, giết được nhiều người. Điều mà khiến cho người ta phải bái phục, lại chính là vì họ không chịu khuất nhục, còn công phu võ nghệ chỉ đáng kể là hàng thứ. Huyền Minh Đạo nhân nói ra câu trên khiến Hồng Vạn choáng người lên, nghĩ thầm rằng:

— Lão đạo nói phải lắm ! Thà chết chớ không chịu nhục !

Nghĩ vậy, lão Hồng mỉm cười, sẽ vỗ vai Chử Điêu mà rằng:

— Lão Chử à ! Anh bị thương rồi. Vậy một mình anh quay về ! Ta khỏi phải dìu dắt anh... !

Chử Phương hỏi:

— Lão Hồng không về sao ?

Hồng Vạn lắc đầu:

— Anh em sinh tử có nhau ! Nếu đi thì cùng đi ! Ta há tham sống một mình !

Chử Phương giơ một ngón tay cái lên:

— Có thế chứ ! Thế mới là anh em ! Thế mới là hảo hán !

Thấy Hồng Vạn chịu theo đi, chắc chắn được tay đắc lực, Hoàng đạo nhân mừng thầm, gật đầu nói:

— Vậy thời chúng ta chớ chậm trễ !

Chử Điêu tuy đã quay mình toan đi về, thấy tụi kia hăng hái như vậy, lão cũng không thể chịu tiếng là hèn nhát. Vả lại vết thương của lão có gì đáng kể, chẳng qua là bị điểm huyệt. Giờ đã giải huyệt rồi thì chẳng còn gì trở ngại nữa. Thấy tụi kia cả quyết đi, lão giậm chân mà rằng:

— Ta không về ! Ta theo các anh !

Huyền Y đạo trưởng nói:

— Chử huynh ! Không nên cố gượng, vết thương chưa thực khỏi !

Chử Điêu cười:

— Nếu về thì cùng về tất cả ! Một mình ta về sao ? Không hề gì ! Ta khỏi rồi !

Chử Phương lo cho anh:

— Đệ nghĩ rằng huynh về nghỉ ngơi. Dù sao thì người cũng còn mệt !

Chử Điêu quắc mắt lên, gắt:

— Sợ cái chó gì ! Đến lúc đã không sợ thì trời ta cũng chẳng cần ! Chết thì cùng chôn cả một hố cho vui !

Huyền y đạo trưởng nghe nói đến chữ « chết », có ý không vui, thở dài mà rằng:

— Thôi ! đi đi ! Họa phước biết đâu mà lường. Nếu quả có số thì ngồi nhà cũng chẳng thoát ! Chúng ta sẵn sàng binh khí đi !

Dứt lời, lão với tay qua vai, soạt một tiếng, bảo kiếm ra khỏi vỏ, tay sẽ gẩn một cái, ánh sáng loé ra, tiếng ngân lên như bật dây đàn. Chử Điêu luồn tay ngang thắt lưng, giật mạnh một cái. Ngọn roi theo tay bung ra, tuôn mình loảng nhoảng, trong vòng một trượng xung quanh, loang loáng như sóng nước mùa thu, lại phát ra những tiếng leng keng, lách cách, nghe chói cả tai. Chử Phương cùng một lúc với Hồng Vạn cùng soạt soạt; hai ngọn binh khí phát ra tiếng reo ghê rợn. Ngọn « đoạt » hình chữ « Vạn » của Chử Phương là một thứ binh khí một cán với ba lưỡi sắc, như dao, như búa, lại có thể khóa giữ binh khí đối phương công dụng như một ngọn kích. Lưỡi kiếm của lão Hồng, rộng

bản như lưỡi đao, công dụng có thể chống đỡ cả với binh khí hạng nặng mà khỏi sợ lưỡi quăn hay sứt mẻ.

Bốn ngọn binh khí ra khỏi vỏ rồi, mọi người càng thêm trấn tĩnh, sát khí đằng đằng, oai phong lẫm lẫm.

Trước nhất là Huyền y đạo trưởng, sẽ nhún gót, theo lối « Yến tử xuyên liêm », vào một cái bật người lên cao ba bốn trượng, rớt xuống đá ra khỏi dãy sườn đá. Theo sau, ba cái bóng người, trong loáng cái cũng đều xuống tới ven sông, cơ hồ cùng một lúc.

Chiếc thuyền nhỏ vẫn lặng lẽ nép mình bên kẽ đá. Hai ngọn đèn đỏ vẫn lập lòe trước gió. Sự tĩnh mịch đến cực độ, khiến mọi người có cảm giác rờn rợn, ớn tóc gáy.

Hồng Vạn sẽ nói :

— Chử đại kha ! Xin đứng trấn giữ nơi đây ! Chớ đi đâu cả !

Chử Điêu gật đầu nói :

— Được rồi ! Cứ yên trí !

Ba người hừng một tiếng. Huyền y đạo trưởng vẫy hai cánh tay một cái, người như con chim lớn bay đi, về phía thuyền bồng. Một tay lão tóm lấy cột buồm, từ từ tuột người xuống nhẹ nhàng như con vượn buông mình, chỉ lấy mắt dõi tụt xuống đến sạp thuyền.

Khinh công của lão Hoàng, khiến ba người kia đều phục là cao siêu. Ba người kia cũng nghĩ rằng hèn chi mà lão chẳng hăng hái quyết ăn thua. Chỉ cần hễ động mạnh một chút khiến thày trò Kế Chí giật mình thức cả dậy là khó mà hạ thủ nổi.

Không còn do dự gì nữa, Hồng Vạn sẽ bảo Chử Phương cũng vượt mình đi cho êm, chớ để chiếc thuyền trao động, như vậy chỉ có cách là mỗi người sẽ rớt xuống một phía thuyền và cùng xuống đều một lúc.

— « Một, hai,... ba, » hai cái bóng người cùng vọt lên ở một chỗ rồi chia làm hai ngả. một người rớt xuống đầu thuyền, một người rớt xuống đuôi thuyền êm như ru và cùng một lúc, thành thử con thuyền không bị lay chuyển, đến sóng nước ở đáy thuyền cũng không chút động gợn.

Vốn là học trò đắc ý của Thiên sơn Tam Lão, Huyền y Đạo nhân

từng nổi tiếng trên giang hồ, lại có nhiều kinh nghiệm. Vừa đặt chân xuống sạp thuyền, lưỡi gươm trong tay hơi gằn xuống một chút, đoạn theo lối khinh công « Ong rờn nhụy hoa », chập chờn tiến bước, tay trái thò vào túi lấy một nắm đạn sắt, quay đầu ra hiệu cho Hồng Vạn ở đuôi thuyền hãy đợi tiếp ứng.

Lão khom hẳn cật xuống nhảy hai bước tới cửa khoang, dùng khuỷu tay mặt sẽ đẩy một cái, cánh cửa hé ra nửa thước. Lão lách mình bước vào.

Trong tuy tối om, nhưng cũng nhận rõ thày trò Kế Chí mỗi người nằm trên một chiếc giường. Thượng Quan tiên sinh thì nằm ngửa, ngáy phì phò, rất đều. Kế Chí thì nằm nghiêng, co hai chân lại, coi bộ ngủ say sưa. Huyền Y đạo nhân hơi cau mày, nghĩ thầm :

— Chúng ngủ say như vầy ! Sao mà lão Chử lại có thể để chúng tóm cổ được ! Lạ thật !

Mắt lão loáng lên chú ý nhìn Kế Chí, bụng hơi do dự !

Chàng đương ngủ một cách khoan khoái, áo dài xõa ra, bên trong lộ bộ đồ chẽn. Lão bừng nổi giận, bụng nghĩ :

— Cái thù đánh què một chân này, giờ đây mới báo lại được ! Oắt con ! Mày có ngờ đâu là có đêm nay..!

Bụng nghĩ, chân tiến lại tới bên giường. Máu giận lúc này đã sôi lên làm dựng ngược cả râu tóc. Lão mím chặt môi, vung gươm lên. Chợt Kế Chí xoay mình nằm thẳng ra.

Lão giật mình vội ngừng tay thâu gươm lại, quay đầu sang phía bên, thấy Thượng Quan tiên sinh đã lật mình nằm nghiêng, quay mặt về phía này từ lúc nào rồi !

Từng kinh nghiệm, gặp những tay khó chơi nhiều rồi, lúc này Hoàng Đạo nhân không khỏi kinh hãi, mồ hôi toát ra, có cảm tưởng như việc gì quan hệ sắp xảy đến cho mình ! Lão nghĩ :

— Cẩn thận một chút thì hơn ! Khéo mắc mưu chúng thì khốn !

Lão đưa mắt nhận xét xung quanh. Phía trên giường mé bên trái chỗ Kế Chí nằm là một cửa sổ gài then. Lão rén bước đi tới, sẽ rút then, đẩy cánh cửa sổ ra.

Quay trở lại chỗ giường Kế Chí, một lần nữa tóc gáy lão dựng

đứng hẳn lên, nghiến chặt hàm răng, ghé chân chèo, tay giơ kiếm, « vù » một cái, tận lực giáng thẳng xuống bụng Kế Chí.

Huyền Y đạo nhân sở dĩ mở sẵn cửa sổ ra là vì nghĩ bụng rằng: một nhát kiếm giáng xuống rồi, bất kể là kẻ thù chết hay bị thương, hay dù chẳng trúng nữa, thì lập tức lão lao mình qua cửa sổ thoát ra ngoài, đồng thời tay trái theo lối « vãi sao đầy trời » ném đạn hoàn trở lại nhằm đánh vào Thượng Quan tiên sinh, như vậy dù chẳng chết nữa, cũng không đuổi theo kịp mình được. Lúc đã ra ngoài rồi, lão sẽ cùng với hai đồng bọn rông thẳng một mạch. Như vậy kẻ thù chẳng kịp nhận ra là ai, chẳng còn biết đâu mà trả thù rắc rối nữa.

Kể ra, lão đã tính toán hết nước. Không ngờ « cao cờ lại gặp cờ cao », ngay đến Thiên sơn Tam lão cùng hợp lực lại cũng chẳng làm gì nổi Thượng Quan tiên sinh, huống chi là tụi họ.

Lưỡi gươm của lão Hoàng lóe lên một đạo hàn quang, hổ gió chém xuống, giữa lúc Kế Chí thình lình tuông người lên cao như một chiếc chim ưng và rớt ngay xuống đúng trước cửa sổ. Giả sử như lão Hoàng không chém mà lại đâm thẳng xuống thì mũi gươm có lẽ cắm ngập vào giường, rút ra cũng khó.

Chém hụt một lưỡi gươm, mặt lão tái đi, nhưng vẫn không run. Biết là nguy, có lối cửa sổ bị Kế Chí đứng chắn mất chỗ, lanh như cắt lão nhào tới, tuôn mũi gươm ra đâm liền một nhát.

Nhưng vừa nhích tay một cái, thì phía sau có tiếng nói:

— Đạo nhân! Im mồm!

Lão vùng lạt ngay mình lại, chưa được nửa vòng, nơi « Tiểu yêu huyệt » phía sau sườn tay mặt lão đã bị tê đi như điện giật, lập tức hai mắt lão tối sầm lại, té quay lơ ra và được người kia đưa tay ra đỡ lấy.

Hai thầy trò Kế Chí đưa mắt cho nhau, mỉm cười. Kế Chí hỏi:

— Sư phụ! Lão đạo sĩ này là . . ?

Thượng Quan tiên sinh đưa tay lên chỉ vào miệng, sẽ nói:

— Chớ to tiếng!

Kế Chí ngạc nhiên sẽ thì thầm:

— Sao vậy? Sư phụ!

Tiên sinh chỉ tay ra ngoài, nói:

— Tụi chúng còn ngoài kia! Giờ ta cứ việc theo lối cũ mà bào chế!

Kế Chí mỉm cười, chỉ vào đạo nhân và hỏi:

— Còn của nợ này?!

Tiên sinh cười, nói:

— Cứ theo như con đã làm trước!

Kế Chí giật mình, nghĩ thầm:

— Té ra mình làm trò gì từ nãy, sư phụ đâu biết hết! Cứ tưởng là ông ấy say thật.

Chàng vơ ngay lấy chuỗi dây ở chân giường, trói chặt chân tay Huyền y đạo nhân lại, treo ngược bốn chân tay trở lên. Lần này không treo trên khuôn cửa nữa mà lại treo ở bên góc.

Mọi việc xong xuôi, hai thầy trò leo lên giường nằm, miệng phì phò ngáy!

Phía ngoài, Chử Phương với Hồng Vạn có vẻ sốt ruột. Lắng tai nghe, không thấy động tĩnh gì cả. Hai người ngơ ngác hỏi nhau bằng mắt!

Chử Phương nóng tính hơn, không chịu được nữa, bèn giơ tay cho lão Hồng, sẽ sẽ nói:

— Lão Hoàng hẳn là có sự gì chăng? Ta phải vào coi. Anh ở ngoài tiếp tay nhé!

Hồng Vạn nói:

— Chử lão nhị a! Ta nghi rằng có sự chẳng lành?

Chử Phương cười nhạt:

— Chẳng lành thì cũng phải vào xem sao! Biết đâu lão chẳng đã thành công:

Hồng Vạn cau mày!:

— Cả hai ta cùng vô mới được!

Chử Phương lắc đầu:

— Một khoang thuyền nhỏ hẹp. Nhiều người chỉ thêm vướng vô ích. Ở ngoài, nghe ta gọi một tiếng là vào.

Hồng Vạn nói:

— Được! Cẩn thận . . một . . . !

Hồng Vạn chưa nói hết, chỉ nghe Chử Phương lắc ngọn « đoạt » một cái, người như chim én lao đến cửa khoang thuyền. Lão thò đầu nhòm vào trong, miệng «suỵt» một tiếng, thụp người thấp xuống. Không nghe thấy động tĩnh gì hết, bên trong chỉ có tiếng ngáy đều. Lão nghi lự nhưng chẳng lẽ lại rút lui, bèn bạo gan tiến thêm vào một bước. Vẫn chẳng thấy gì khác, lão liều mạng thò tay vén chiếc rèm qua bên, nhận ra thấy trò Kế Chí mỗi người nằm trên mỗi giường, đương ngủ ra vẻ thích khoái.

Lão giật mình đánh thót, chưa nhận ra Chử Điêu đâu ! Tuy nhiên trong bụng lão xác định ngay tính cách quan hệ và phải ra tay không chút chậm trễ. Cùng với ý nghĩ lóe lên trong óc, lão sẽ bấm đầu ngón chân, thân mình như bóng ma vụt cái đã hiện ra ở trước giường Kế Chí đồng thời ngọn đoạt trong tay lão « vù » một tiếng chém xuống. Chỉ nghe đánh phập một cái, lưỡi « đoạt » cắm xuống ván, Thạch Kế Chí biến đi đâu mất.

Lão toát mồ hôi, hai tay vẫy mạnh, dùng lối «Dạ chiến bát phương» đánh xé ra hai bên, định vọt người nhảy ra một phía.

Nhưng hai nơi cổ tay lão bị hai người hai bên tộp đúng nơi mạch máu. Đó là lối « nã huyệt » : Chỉ dùng một ngón tay cái với một ngón giữa tộp đúng một cái là người lão mềm nhũn ra, không kịp kêu lên nửa tiếng.

Lập tức lão bị trói giò rồi treo vào góc khoang liền bên Huyền Y đạo trưởng.

Miệng tuy không nói ra được, nhưng trong bụng lão còn tỉnh và phẳng phất nhận ra rằng vật treo bên cạnh lão chính là ông bạn già Hoàng Minh Xung.

Hai anh già nhìn nhau rớt nước mắt ra, muốn quẫy mạnh một cái nhưng người mềm nhũn không sao động cựa được.

Hồng Vạn thấy bên trong vẫn yên lặng như không. Chử Phương chui vào một lúc lâu cũng biến dạng không thấy trở ra, cũng không nghe kêu gọi gì hết. Lão vọt người nhảy tới trước cửa khoang, thò đầu vào trong nhòm. Linh tính cho lão cảm thấy có điều gì chẳng lành trước sự yên lặng tuyệt đối bên trong. Lão ghê rợn xương sống, vội thụt đầu quay hẳn mình đi !

Giữa lúc đó, một cái bóng người vọt qua phía trên đầu trớ ngay

xuống phía trước lão với tiếng cười nhạt :

— Hà hà ! Anh bạn định chạy đâu cho thoát !

Một ngọn «Tiêu phu thăm đường» lưỡi gươm từ tay lão Hồng thoát đi chỉ thẳng vào giữa ngực người kia. Chỉ thấy tay áo bào đối phương múa lên một cái «kẻng» một tiếng, lão Hồng với gươm bị nội lực từ ống tay áo bào phất đi, đánh bật trở lại sau tới vài thước.

Hồng Vạn tái mét mặt đi. Lão vẫn chưa nhận ra mặt mũi đối phương. Lập tức xây lật người lại, dùng khinh công « Chim én xuyên mành » vọt một cái nhảy phốc lên nóc giàn che mái, miệng lão gọi lớn lên :

— Lão Điêu ! hóc xương rồi ! chạy... mau !

Lão chưa dứt lời, mắt lão loáng lên một cái, một hình bóng thiếu niên mặc áo trắng đã hiện ra trước mặt :

— Xuống !

Cùng với tiếng « xuống » hai bàn tay thiếu niên đưa thẳng ra theo thế « đẩy cửa sổ ngó trăng ». Tay chàng đưa ra nhẹ nhàng, một chưởng lực hỗn hậu áp tới người lão.

Chỗ hai người đứng bất quá chỉ rộng độ một trượng. Đó là cái phên bằng tre, phủ lên phía trên mái bồng làm sao chịu nổi áp lực hàng mấy ngàn cân do chàng áp tới. Chàng phát ra hai chưởng, trong khi thân mình bước theo lên vài ba bước. Tích Lịch Tẩu bị chưởng phong đè ép nặng, chỉ nghe đánh « sụp » một tiếng, hai chân lão thụt hẳn xuống, mái phên bị thủng một mảng, gây cong hai đầu lên.

Tuy hai chân bị thụt xuống rồi, nhưng Hồng Vạn há phải tay vừa. Lão tận lực vẫy hai cánh tay ra, người theo tay vọt lên cao như cây pháo bông, miệng lão thét :

— Oe con ! Khi người quá lắm.

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

ĐÀNH CHỊU CÚI ĐẦU
HUYỀN Y DIỆU TUYỆT

TÍCH-LỊCH TẦU Hồng Vạn lúc đó vừa giận, vừa hãi. Lão là một nhân vật hữu hạng trên giang hồ, nay bị một anh nhãi con trêu rờn lối đó, ức sao chịu nổi. Có bao nhiêu vốn sức dồn cả lại vặng mạnh tay một cái, người vọt lên cao. Vừa rớt xuống, chưa kịp quay mình lại, tai đã nghe một giọng cười nhẹ, và có tiếng léo nhéo :

— Ông già này! Khổ thân chi mà còn . . . cố gượng!

Cùng với câu nói ấy, một làn gió rít lên như còi xiên thẳng vào « Tam trùng huyệt » đánh tới. Hồng Vạn thấy rằng với cái lối « người theo liền với tiếng nói » mà tới, công phu ấy phải là bậc thượng thặng mới thế được. Nhưng tình thế như kẻ trót cưỡi lưng cọp, dù có muốn xuống cũng chẳng được, chỉ còn có cách là liều mạng.

Trong lúc khiếp hãi, lão vội hít không khí thót hẫn bụng lùi về sau một bước thì ngón tay thiếu niên cũng vừa tới. Gầm lên một tiếng, lão quát :

— Ranh con! muốn chết!

Lưỡi gươm trong tay lão theo thế « Thu nương phẩy quạt » phất ra ngoài một cái thành một vòng tròn, ánh sáng gươm lóe ra.

Lão nhận ra chàng chính là Thạch Kế Chí ăn vận lối nhà nho, miệng mủm mỉm đương cười.

Lưỡi gươm của lão như rắn bạc quăng mình đã tới trước ngực chàng. Nhưng chàng vẫn ung dung, đưa bàn tay trái lên, hai ngón tay gắp lại búng ra một cái. Chỉ nghe một tiếng « bùng » một tiếng, thanh gươm trong tay Hồng Vạn lạng hẫn ra ngoài, rên lên như tiếng đờn, bàn tay lão nóng tê đi, cơ hồ cầm không vững gươm nữa.

Lão Hồng gấp bước nhảy lui về sau hai thước, bỗng cất tiếng hỏi :

— Ngươi là ai? Tên là gì?

Kế Chí đương tiến vào định ra đòn, nghe hỏi vậy liền lui lại một bước, cười hì hì mà rằng :

— Lão chớ hỏi ta là ai vội! Ta đương muốn hỏi bọn các người là ai? Không muốn sống cho yên tuổi già sao?

Hồng Vạn đỏ mặt lên :

— Nhãi con! Chớ nói bậy (lạo cười nhạt) Ta họ Hồng tên là Vạn. Nghe rõ chưa?

Kế Chí gật đầu cười :

— Nghe rõ rồi! Nhưng sao chớ? Tụi các người vô công rồi nghề sao?

Hồng Vạn cười nhạt :

— Mấy ông bạn ta vô ý làm phiền các hạ! Các hạ cố ý khi người quá đáng!

Kế Chí phì cười nói :

— Họ Hồng à! Bọn ngươi quen thói cẩn đỏ. Không coi thầy trò ta vào đâu! Bữa nay bọn người kéo tới đây, lẽ nào ta lại để bọn ngươi về ngay. Dù sao thì cũng mời bọn ngươi ở lại đây vài bữa!

Hồng Vạn hỏi :

— Thế nghĩa là thế nào?

Kế Chí chợt có cảm giác như là Thượng Quan tiên sinh không đứng ở quanh đây. Quay lại nhìn không thấy Tiên sinh đâu, chàng lại quay lại với Hồng Vạn.

Hồng Vạn cũng ngó trước ngó sau, có ý tìm lối chạy. Nhưng mắt lão chợt gặp mắt Kế Chí, bị tia mắt chàng nhìn làm cho lão kinh hãi, không dám nhích người đi.

Kế Chí cười ha hả, nói :

— Hồng bằng hữu! chớ hòng chạy! Tốt hơn hết là cúi đầu chịu trói!

Hồng Vạn bỗng cười ha hả :

— Kế Chí à! Ngươi coi thường ta quá là lắm! Tích lịch tẩu này là một nhân vật không ai làm nhục được!

Lão tiến lên một bước, gật đầu hỏi :

— Lệnh sư đâu? Ta muốn gặp để nói chuyện!

Kế Chí cười, nói :

— Có chuyện gì nói với ta đây cũng được ! Sư phụ ta không thì giờ đâu nói chuyện với người !

Biết thân phận rằng tài lực mình còn kém người ta xa, lão không dám nói ngông nữa, bèn đổi giọng, cười hềnh hệch mà rằng :

— Cũng được ! cũng được !

Lão tra gươm vào vỏ đâu đấy, đoạn xoa hai tay, nhìn Kế Chí, cười mà rằng :

— Lão phu còn hai người bạn ! Vừa rồi vô ý vào lộn thuyền này ! Chẳng hay thày trò các hạ xử trí ra sao ?

Kế Chí cười ha hả, hỏi :

— Vô ý, lầm lộn ư ? Ha hả ! Bé cái lầm ?

Hồng Vạn cuống lên :

— Hai ông bạn ta hiện ra sao ?

Kế Chí nghĩ thầm, luôn cả người, ta cũng tộp cổ nốt. Chàng nhoẻn miệng cười mà rằng :

— Đợi tý chút nữa sẽ biết họ ra sao ! Việc gì mà nóng nẩy thế ?

Hồng Vạn cười một cách ranh mãnh :

— Nếu vậy lão phu xin lỗi. Khỏi phiền..!

Kế Chí cười hỏi :

— Lão bằng hữu ! Định chạy làng... sao ?

Hồng Vạn gật đầu :

— Hai thày trò các hạ, khoan thí cho cái lỗi vô ý lầm lộn của người ta ! Lão phu ngày sau gặp sẽ có dịp cảm tạ. Giờ xin chào . . !

Dứt lời lão toan nhún cẳng nhảy. Kế Chí quát lên :

— Khoan !

Hồng Vạn cười, hỏi :

— Sao ? Còn chuyện chi vậy !

Kế Chí cười :

— Lão bằng hữu ! Khéo vờ vịt quá . . !

Hồng Vạn nhếch lông mày hỏi :

— Vờ vịt gì ? . . Các hạ còn có việc chi muốn chỉ giáo ?

Kế Chí hừng một tiếng, nói . .

— Không phải là vờ vịt sao ? Lão bằng hữu ! Lão đã tới đây làm thích khách, thì không phải là tay tầm thường ! Đã lộ mặt ra thì cũng phải lộ luôn vài ngón, xem công phu tới bậc nào chứ !

Tích Lịch tầu nhãn răng cười :

— Lão đệ ! Có phải vậy thì mai ta sẽ tới xin lỗi cũng được mà !

Kế Chí gắt :

— Không được !

Nhưng Hồng Vạn đã quay gót, vọt mình nhảy lên mái thuyền.

Kế Chí quát :

— Chạy sao được ! Ta đã.... !

Chàng vừa dùng « Bát bộ hàn thuyền » khinh công, nhảy tới sau lưng lão, miệng thét :

— Ta đã bảo, — phải phô diễn vài ngón đã, rồi hãy đi... !

Cùng với tiếng chàng thét, hai tay chàng dùng « Bài sơn chưởng » đưa ra, cùng lúc ấy Hồng Vạn vừa xây mình lại, hai tay cũng vận mười thành công lực tống trả lại !

Bốn bàn tay cùng phát kình « pình » một tiếng. Trên mái phên bằng tre đan, Kế Chí chỉ hơi lay động người một chút, trong khi Hồng Vạn bị đàn lực đẩy thối lui lại vài bước, « rắc rắc » mấy tiếng, cả tấm mái bồng bị toang hẳn ra một lỗ rất lớn.

Bị chưởng lực ấy, Hồng Vạn cảm thấy tim phổi nóng rực lên muốn nghẹt thở. Lão cố mãi mới từ lỗ hổng nhoi lên được. Biết rằng không chạy thoát, dành vãng hai tay ra, nhảy trở xuống sạp thuyền. Lão ngửa mặt lên trời cười sặc sặc, nói :

— Thạch Tiểu hiệp ! Anh bức người quá lắm..!

Kế Chí theo xuống liền, nhìn lão một cách lạnh lùng, lặng yên không nói nửa lời !

Hồng Vạn tuy đã giận lắm vì bị nhục, nhưng tự lượng sức, nên cố nén lòng, vẫn cười và nói :

— Thạch Thiếu hiệp ! Anh còn muốn thế nào ?

Kế Chí gật đầu :

— Phải tiếp nhận hai chục hiệp ! Nếu không chớ hòng đi thoát !

Hồng Vạn sầm mặt lại :

— Thạch Thiếu hiệp ! Khi người quá ! Hồng Vạn này há sợ chết cầu sống !

Kế Chí cười thầm, lớn tiếng nói :

— Anh không cần sống, nhưng lại không dám... chết, nên mới khất lần..! để thoát thân..! Hà hà..!

Hồng Vạn đỏ mặt, hỏi :

— Đã vậy, ngươi định sao ?

Kế Chí đưa một ngón tay cái lên :

— Sau hai chục hiệp, lão muốn đi đâu mặc ý !

Hồng Vạn cười ha hả, bụng nghĩ : Thằng nhỏ này ngông cuồng quá trời ! Hồng Vạn này chẳng gì cũng khét tiếng thiên hạ. Chẳng lẽ không chơi nổi với mày hai chục hiệp sao ? ! Nghĩ vậy, bất giác nóng mặt lên, gật đầu, nói :

— Được rồi ! Anh nhất định vậy ! Bất đắc dĩ ta cũng cho anh biết tay ! Chỉ sợ chẳng dễ dàng như anh tưởng đâu !

Trong khi nói, mắt lão lóe lóe ngân quang. Kế Chí chợt cười, quay đầu về sau, cất tiếng hỏi :

— Anh bạn nào chiếu cố đó ? Xin xuống đây. Lén lút nhòm ngó, không đáng mặt anh hùng tí nào !

Hồng Vạn kinh ngạc, nói :

— Có ai đâu !

Kế Chí như chẳng để ý đến lão Hồng, vẫn léo nhéo hỏi tiếp :

— Anh bạn ơi ! Nếu không ló hẳn mặt ra, Thạch mỗ này bắt buộc phải thất lễ với anh bạn !

« Soạt » một tiếng, từ phía bên khoang thuyền, sau một tấm liếp, vọt ra một cái bóng người, lẹ như chim hải âu, chớp mắt đã đứng bên Hồng Vạn.

Hồng Vạn giật mình, nhận ra đó là Dạ miêu Chử Điêu ! Kế Chí cũng ngạc nhiên ! Lão Điêu đã được chàng sinh phúc, không giết, vậy mà còn dám vác mặt tới đây ! Chàng phì cười, hỏi :

— Chử bằng hữu ! Khỏe mạnh chứ ! Tới đây làm chi nữa ?

Chử Điêu cười chua chát, nói :

— Thạch Thiếu hiệp, thần công kinh người ! Tại hạ may được Thiếu hiệp nhẹ tay, nên không hề gì ! (lão quay nhìn Hồng Vạn, hỏi :) Còn hai người kia đâu ?

Hồng Vạn cười đau khổ nói :

— Cái đó xin hỏi Thạch Thiếu hiệp...? Chử lão a ! Người ta muốn giữ chúng ta lại... !

Nghe Hồng Vạn nói, không rõ Hoàng Minh Xung cùng Chử Phương đâu, Chử Điêu giật mình. Lại thấy Kế Chí muốn giữ Hồng Vạn lại, Chử Phương tức muốn hộc máu ra được, bèn ôm tay quyền đưa lên cao mà rằng :

— Thạch Thiếu hiệp à ! Tại hạ tuy rằng kém cỏi, được các hạ lưu tình không giết, nhưng nếu Thiếu hiệp cố ý làm nhục, thì Chử Điêu này dám liều mạng chớ không chịu !

Kế Chí nhìn hai người, cười mà rằng :

— Ai muốn làm nhục các người làm gì ? Ta chỉ muốn coi công phu của Hồng bằng hữu như thế nào mà định ám sát ta. (quay sang nói với Hồng Vạn :) Công phu của Chử bằng hữu ra sao, ta đã được rõ rồi, giờ đến lúc hai ta phân cao thấp. Mau ! chớ trễ !

Hồng Vạn « hừ » một tiếng, quay lại bảo Chử Điêu :

— Chử lão đại ! Xin đứng ra một bên coi ! Đệ tình nguyện hầu tiếp Thạch Thiếu hiệp vài ngọn . . ! t ấy Chử Điêu lùi về sau vài bước rồi, lão cười nhạt, quay sang nói với Kế Chí :) — Hai chục hiệp đề phân thắng bại. Xin nhẹ nhẹ tay !

Sốt ruột không chịu được, Kế Chí quát « Coi đây ! », người tuông đi như gió tới trước mặt lão Hồng, dùng thế « Đáy biển mò kim » thụp mình xuống, đưa tay đập vào bụng dưới lão.

Hồng Vạn rút người về sau theo thế « Lão tử tọa động » xuống tấn thấp, khiến cho đòn của Kế Chí cách xa tới nửa thước chưa chạm tới mình được, đồng thời hai cánh tay lão chéo nhau, dùng thế « Dạ xoa mò biển » chặn bắt lấy cổ tay đối phương.

Kế Chí quát lên « Hay ! » Chỉ thấy tay áo chàng múa lên một cái, người như cái bóng ma đã biến qua phía sau Hồng Vạn, miệng hô lên :

— Hiệp thứ nhì !

Cùng với tiếng hô, người chàng lùn tịt xuống, tay trái đưa ra như « Ngựa vía hết hàm », tay phải phẩy đi như ngọn « Phất trần sắt », kình phong thoát đi đập vào phía dưới đối phương.

Hồng Vạn kịp vọt hẫn người lên cao, nhưng Kế Chí đồng thời cũng như bóng theo hình, vọt lên sát nút, đưa ngón tay ra điểm một cái. Nội lực từ ngón tay phát ra, Hồng Vạn bị đẩy bật đi xa đến vài thước.

Lão nổi giận lên, quát to một tiếng, quay phắt người lại, hai mắt đỏ ngầu, thét :

— Oắt con ! khi người thái quá !

Vừa thét, lão vừa nhào tới trước mặt chàng, vận dụng « Tiêu Thiên tinh » chưởng lực, hai bàn tay như sắt, tận lực tống ra.

Bình thường, lão Hồng không dùng đến chưởng pháp này. Đêm nay gặp tay khó chơi quá, lại thêm đương cơn giận, lão quyết tâm thi triển hết tài nghệ, hy vọng trong lúc bất thần có thể đả thương kẻ địch.

Chưởng phong của lão ra càng mạnh thì thân mình Kế Chí lật xoay đi càng lẹ, bất quá luồng gió chỉ quạt qua lưng đánh vèo một cái, chàng vẫn đứng nguyên bộ vị.

Một chưởng phát ra, chẳng trúng đâu hết, lão Vạn biết là « hồng kiều », toan dùng lối « ôm cây » đưa cả hai tay ra ôm lại, đánh thọc vào bên sườn đối phương !

Hai cánh tay lão vừa vươn ra, thì hai cánh tay Kế Chí cũng vãng ra liền. Miệng chàng quát : « Đi ! » Cả cái thân hình cao lớn của lão Vạn, khác nào như trái banh bị đánh bật đi, « huỵch » một tiếng, cùng với tiếng kêu « Ối ối ! », lão Vạn té giúi xuống, ngất lịm đi.

Kế Chí vọt tới liền. Chàng không ngờ rằng lão Vạn dễ bị hạ đến thế ! Chàng vừa tới nơi thì Chử Điêu cũng nhảy vọt lên lao mình ra phía ngoài.

Lão nhảy đã lẹ, rớt xuống cũng lẹ. Lão nhún chẳng nhảy luôn cái nữa định thoát thân. Đương lúc thân mình ở trên cao bỗng bên trên lão có tiếng léo nhéo :

— Luôn cả ngươi nữa cũng xuống kia !

Một luồng cang phong quạt lão bật trở lại, mắt tối sầm, tai ù lên, rớt về chỗ cũ, cũng may là chưa đến nỗi bị thương nặng. Lão choáng người lên quay lại nhận ra là Kế Chí đã nhào theo xuống từ lúc nào. Chàng nói :

— Lão bằng hữu ! Chịu khổ một chút vậy !

Vừa nói vừa đưa hai ngón tay ra điểm. Chử Điêu vội dùng « Kim giao thủ pháp » đánh gạt ngọn đòn đối phương đi, nhưng Kế Chí đã biến bàn tay thẳng cứng ra như lưỡi đao. Ngọn đòn Chử Phương từ dưới đưa thốc ngược lên, nhưng tay Kế Chí đã tới.

Đòn của chàng ra là lối « Vòng lần Thái ất thủ » vô cùng tinh diệu, Chử Điêu hiểu sao được sự lệ hại ấy. Lão vừa đánh ngược tay lên để phá giải, thì hai tay rồi bốn, sáu, tám bàn tay đối phương đã hiện ra trước mắt lão. Lão không biết gạt đòn nào, cũng chẳng kịp rút tay về, đồng thời hai nơi « huyệt lôm » trên vai lão bị tê buốt đi, chỉ kịp « ự » lên một tiếng sẽ, người lão xiêu đi đổ sập xuống.

Ngay lúc đó, từ trên đầu ngọn cột buồm, một bóng người lẹ như chiếc lá tre rơn gió, xà xuống. Kế Chí gọi :

— Sư phụ !

Người ấy chính là Thượng Quan tiên sinh, cười mà rằng :

— Tiểu tử ! Chân tay khá quá ! Được lắm !

Kế Chí cười ! Hai tay chàng luồn ngang lưng Hồng Vạn và Chử Điêu xách lên như ta xách hai con gà. Chàng nhìn Tiên sinh rồi hỏi :

— Sư phụ ! Còn mống nào nữa chăng ?

Tiên sinh lắc đầu :

— Tất cả có bốn mạng !

Chàng lại hỏi :

— Sư phụ ! Hai tên này ! làm gì đây ?

Tiên sinh cười hà hà :

— Cũng treo cả lên ! Ta cần tra hỏi xem đã !

Hai thầy trò quay vào trong khoang thuyền ! Kế Chí loay hoay cột chân hai người lại, — y như phép cũ bào chế, — treo họ lên.

Tiên sinh ngậm một ngụm nước, phun phì phì vào mặt họ, đoạn ngồi xuống.

Một lúc sau, tụi kia hắt hơi « soạt...soạt », tỉnh trở lại.

Tiên sinh lúc đó đã nhận rõ mặt từng người rồi, bèn cười nhạt, lầm nhầm nói :

— Té ra là tụi này...

Kế Chí chưa để ý đến mặt mũi họ. Nghe sư phụ nói vậy liền hỏi :

— Sư phụ ! Phải chăng nhận ra tụi họ ?

Tiên sinh cười, sẽ sẽ phẩy tay một cái, Huyền y đạo nhân bị xoay tròn nửa vòng, đầu quay hẳn ra ngoài. Tiên sinh cười nhạt, giơ tay chỉ và hỏi :

— Con ngó kỹ xem ai đó ?

Huyền y đạo trưởng bị treo lủng lẳng, từ trước đầu hướng vào vách, nay đầu quay ra sáng. Kế Chí nhận ra, « a ! » lên một tiếng :

— Huyền y Hoàng Đạo nhân . . !

Tiên sinh gật đầu :

— Chính là thằng chó chết đó !

Kế Chí quắc mắt lên, chạy lại tận nơi ngó :

— Hắn từng nếm đủ mùi cay đắng rồi ! Còn tới đây làm gì ?

Hoàng đạo trưởng đã tỉnh lại. Thấy chàng tới nơi, lão tái cả mặt đi. Kế Chí cười nhạt, hỏi :

— Đạo trưởng ! Bực mình lắm hả ?

Hoàng Minh Xung quát lên :

— Thạch Kế Chí ! Mày là một thằng hèn khốn !

Kế Chí nhẹ giọng hỏi :

— Ta hèn khốn ở chỗ nào ? Hoàng Minh Xung, ngươi nói ra ?

Huyền Y đạo trưởng thở dài :

— Ta mắc mưu của mày !

Kế Chí càng dịu dàng nói :

— Thế tức là ta hèn khốn ư ? ! Bắn lãnh ngươi kém, còn oán gì ta ? Đêm hôm lẻn vào chỗ ta nằm, định ăn trộm, định ám sát, đâu là thủ đoạn hèn hạ, đê mạt ! Không biết thế là hèn nhát sao ?

Hoàng Minh Xung cáu lắm

— Mày cút đi ! Ta không cần lý luận với mày . . !

Kế Chí điên ruột lên, bụng nghĩ : « Thủ đoạn nó hèn nhát mà vẫn không tự biết là hèn nhát, vậy còn nói chuyện với nó làm gì. Chàng thẳng tay tát đánh « bốp » một cái. Lão Hoàng há mồm ra đớp luôn cho một miếng, nhưng chàng đã thâu tay về rồi. Hoàng Y đạo nhân cậu quá, la ầm lên :

— Đồ chó chết ! Ta chửi rủa đến tám chín đời nhà mày lên ; mày...

Kế Chí nắm chặt một bên tai lão, quắc mắt lên :

— Mày mở miệng nói bậy, chửi đều nữa ! Ta giết mày ngay..!

Vừa nói, chàng vừa sẽ ấn ngón tay vào huyệt sau vành tai lão. Lão đau quá, kêu lên như bò tuy nhiên Kế Chí nói gì, tai lão vẫn nghe rõ. Lão hung hăng thật, nhưng biết rằng tính mạng lão còn ở trong tay người, — nếu như chửi rủa nữa thì ít nhất cũng ốm đòn. Lão đưa mắt gờm gờm nhìn Kế Chí đoạn dịu giọng nói :

— Thạch... Kế Chí....

Kế Chí cười nhạt, buông tay ra. Cả bốn người lúc đó cùng tỉnh trở lại rồi, tám con mắt cùng nhìn vào chàng, ra vẻ giận dữ.

Kế Chí bất giác bật cười, nói :

— Các vị hơi bị cực khổ một chút ! Nơi đây chật hẹp, xin lượng thứ cho !

Nói rồi, chàng đưa hai tay ra xoa lên hai cái đầu trọc tếu nhẵn bóng của anh em họ Chử, trong khi chàng ngầm vận hai phần chân hỏa ra bàn tay. Hai anh em họ Chử thấy da đầu bỏng cháy lên, kêu trời kêu đất ! Chử Phương hậm hực nói :

— Thạch Thiếu hiệp ! Chúng ta từ trước không có cừu hận gì với nhau. Nay đối xử với chúng ta như thế này chẳng là quá ác lắm sao ?

Kế Chí cười ha hả :

— Ngươi định nói đến tình nghĩa chăng ? hà hà ! Đợi ngươi nói đến tình nghĩa thì tụi các ngươi đã kết quả tính mạng ta từ sớm kia rồi. Ngươi đánh ta không nổi thì giở tình nghĩa ra để đớp đòn ! Cha đời cái lối tình nghĩa giả dối, cái hòa bình hèn hạ.. ấy !

Chử Điêu « hừng » một tiếng nói :

— Đếch phải thế ! Mẹ kiếp...

« Bốp » một cái, lão bị một cái tát vẹo quai hàm, người quay tít đi. Kế Chí quát :

— Câm mõm ! Ăn nói đều như chó..!

Lão Điêu bị ù cả tai, kinh hồn mất mật, miệng câm liền, nhưng mắt đỏ ngầu lên như muốn phì lửa ra . . !

Chử Phương thấy anh bị nhục, bất giác quát lên :

— Kế Chí ! Mày . . . !

« Bốp, bốp » Lão bị cái tát thứ nhất, người treo trên dây vừa quay đi một chút thì cái tát thứ nhì làm cho lão quay ngược trở lại.

Cả hai anh em Quan Đông Song Nụy, thân hình lơ lửng, vừa xoay tròn, vừa chau đi chau lại như đưa võng. Kế Chí nhìn theo gằn giọng, nói :

— Ta đã bảo ăn nói đều cáng thì chỉ có mà ốm đòn ! Thằng nào muốn vẹo quai hàm thì cứ nói đi.

Nói xong, chàng quay sang phía lão Hồng Vạn. Chưa chi đã nghe lão hỏi :

— Anh muốn làm gì ta đây ?

Kế Chí gật đầu, hỏi :

— Trước hết ăn nói cho đứng đắn, chớ dại dột như hai thằng kia ! Ngươi trả lời cho ta rõ. Tụi ngươi đã biết thầy trò ta lệ hại thế nào rồi, vậy tại sao còn cố lăn vào để cầu lấy chết ? Nói cho ta hay !

Hồng Vạn đỏ mặt, nghĩ thầm, hoặc giả trong khi mình bàn với nhau ở trong thuyền, thằng oắt con này nghe trộm rõ hết cả ? Nghĩ vậy, lão nhăn nhó nói :

— Giờ còn nói chi nữa ! Tụi ta bị mắc bẫy, vậy thì tùy ngươi muốn làm gì thì làm !

Kế Chí cười ngất, nhìn bốn người :

— Tụi bay đứa nào cũng kêu rằng mắc mưu với mắc bẫy ! Ta bảo cho mà biết, — muốn đánh lén, hành thích ta, tụi ngươi còn phải học thêm mười năm nữa.. !

Bốn người không ai dám hé răng ra nói gì nữa; tai nghe giọng chàng thiếu niên đầy cuồng ngạo, tức đến hộc máu mắt ra mà phải câm.

Họ thử ngầm vận dụng nội lực, xương gân chuyển răng rắc, ý muốn bứt phá dây trói ra. Nhưng càng vận sức, sợi dây ác nghiệt hình như càng lằn vào trong thịt, đau buốt như bị gò lại thêm. Lạ một điều là sợi

dây nhỏ như chiếc đũa thôi, vậy mà kiên cố hơn thép, lại như có sức co thun, càng giãng ra, nó càng thắt chặt. Và mỗi lần bị dây cọ sát, họ cảm thấy ngứa ngáy phát cuồng.

Thấy bộ tịch họ, lại nghe họ dùng sức, ỳ ạch thở, Kế Chí thừa rõ là họ định làm gì rồi. Chàng phì cười, nói :

— Tụi ngươi khôn mà chưa ngoan. Biết điều yên lặng chịu vậy. Dùng sức với sợi dây ấy, chỉ uổng công thôi ! Bảo thật cho ngươi rõ : Dây đó là gân của loài hàn giao ngoài Thanh hải, dẫn sức voi cũng không bứt ra nổi. Càng vùng vẫy càng đau khổ. Không tin, thử gia thêm sức nữa đi coi..! Hà hà..!

Bốn người đều xanh mặt lại, đưa mắt cho nhau.

Kế Chí vừa toan hỏi nữa, chợt nghe tiếng cười, hỏi :

— Độ dẹ ! Có nhiều bạn tốt, quá bộ tới thăm như thế, sao chẳng kêu ta dậy ? Chà ! Thực là thất lễ !

Kế Chí cười thầm, nghĩ bụng :

— A ! hay quá ! Giờ đến lượt sư phụ... Chúng bay còn nhục.. !

Nghĩ vậy, chàng vội quay lại cười, hỏi :

— Sư phụ đã dậy !

Chỉ thấy tiên sinh vẫn nằm trên giường, vươn vai, từ từ ngồi lên, mắt lim dim ngó vào bốn người, « a ha ! » tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Sao lại có cái trò gì lạ vậy ?

Kế Chí phì cười. Tiên sinh lầm bầm hỏi :

— Ở đâu mà trưng ra lắm tui chứa bột miến thế ?

Kế Chí cười sằng sặc :

— Sư phụ coi lại ! Đó là người, đâu phải là túi bột.

Tiên sinh ngạc nhiên :

— Người ư ? Sao mà ngộ vậy ? Họ tự tử cả sao ? Đã thè lưỡi ra chưa ?

Bốn người dẫn sặc gạch ra được. Họ mong được Tiên sinh cởi trói, tin rằng ông già gấp đôi tuổi họ, hẳn là không có lối trêu chòng ốm ờ như Kế Chí. Không ngờ ông già lại ốm ờ hơn . . !

Bốn người đưa mắt cho nhau. Lúc đó Tiên sinh đã bước tới bên. Huyền y Đạo nhân cố nén giận, sẽ lên tiếng :

— Lão tiền bối!

Tiên sinh vờ, ngó vào tận mặt hắn, giật mình hỏi :

— A ! cứ nghĩ là tên trộm cướp đêm nào ! Té ra là Hoàng Giáo chủ ! Lâu không gặp . . . Khỏe mạnh chứ ? Sao lại thành ra thế này . . ?

Hoàng đạo nhân chửi thầm :

— Thằng đều già ! Giả vờ khéo quá ! Mày sai đồ đệ làm nhục ta, lại còn nói giọng nhân nghĩa !

Nhưng lão cũng biết rằng ông già quái dị này, nhất sinh hành sự mừng giận bất thường, thủ đoạn ghê gớm. Nay lỡ rơi vào tay lão rồi, nếu lỡ mạng thì chỉ có mà cầu chết cũng không được.

Vì thế, biết rằng Tiên sinh cố ý làm nhục, cũng dành tảng lờ, chỉ thở dài mà rằng :

— Ối ! Lão tiền bối ! Người thừa rõ rồi, còn hỏi làm chi ?

Tiên sinh cau mày :

— Ta thừa rõ cái gì chứ..?

Huyền Y chửi thầm « Thằng đều già ! » đoạn nói :

— Xin cởi trói cho ta đã ..!

Tiên sinh « a hà ! » rồi nói :

— Ta cứ nghĩ là các người dương luyện môn công phu đặc biệt chi đó ! Té ra là bị treo giò ! Rõ ngán quá !

Cả bốn người cùng chửi thầm « Thằng chúa đều, thằng đại đều »

Tiên sinh quay lại gọi :

— Tiểu tử ! Con tiếp khách chi mà lại treo lên như quay vịt thế ? Cởi trói ra chứ !

Kế Chí phì cười :

— Con nghĩ rằng ở trên cao thì mát mẻ hơn, nên mời các vị ấy hóng mát một lúc. Sư phụ coi không thuận mắt thì con xin rước các vị ấy... (chàng ngừng một giây, cười khúc khích :) A ! hay là rước các vị ấy xuống nước ngâm mình có lẽ mát rượi !

Bốn người xanh mặt lên, đều la hét, kêu khổ !

Tiên sinh cười hi hi, nói :

— Thôi ! cởi ra ! Các vị ấy có tuổi rồi ! Ngâm xuống nước, dễ bị

cảm ! Mát mẻ ư ! sao con không lên đó. Thằng bé này hỗng quá ! Vài ba bữa không đánh mắng ! y nhiên là lại giở trò ma.. !

Kế Chí càng cười rũ. Một lúc mới nhảy lên bẩm lấy chiếc xà, cởi sợi dây treo thả lần từng người xuống, nhưng vẫn để trói gò chân tay, nằm còng queo dưới sàn như bốn con heo.

Lúc này, bốn người quay ra oán hận Thượng Quan tiên sinh hơn cả căm thù Kế Chí. Giận thì cứ giận, khổ một nỗi không ai dám thở ra nửa lời.

Kế Chí nhảy xuống, tay phủi bụi ở áo, miệng nói :

— Đó là nhờ sư phụ, cứ như con thì mai mới hạ xuống và còn ngâm cho một ngày dưới sông nữa !

Huyền y Đạo nhân « hừ » một tiếng rồi nói :

— Khá quá ! Núi vẫn xanh mãi, nước vẫn chảy dài ! Ngươi thiếu âm đức như vậy, có một ngày kia rớt vào tay chúng ta, sẽ biết !

Kế Chí cúi xuống, sờ tay vuốt râu lão rồi hỏi :

— Lão đạo nói gì thế ?

Huyền y uất quá, nhổ phì một cái. Kế Chí né khỏi !

Lão đạo đỏ mặt tía tai, chửi :

— Tiểu tử ! Mày không phải do người đẻ ra... Mày là .. là thằng...!

Kế Chí điên ruột lên, không để lão kịp nói hết, quay lại thuận tay tóm lấy bộ râu dê, luồn cả đầu tóc, giật mạnh một cái đoạn quát lên :

— Lão đạo ! Lần đầu, ta không nỡ giết ngươi ! Nghĩ rằng ngươi sẽ tẩy đầu tẩy não, hối cải làm người khá. Không ngờ, ngươi chỉ là giống vật không biết liêm sỉ là gì, lại còn dám tìm ta chực ám hại ! Quân hèn hạ, đều cáng, lén lút ! (Chàng cười gằn rồi tiếp :) Ngươi vẫn nghĩ đến báo thù đánh lén chứ gì ? Truyền đời cho ngươi rõ : Một lần nữa còn chưa chừa, chớ hòng ta thương...

Nói rồi chàng giựt cho một cái, đứt toang cả một mảng râu tóc ra, lão kêu lên oai oái. Kế Chí lại quát :

— Thằng đều ! Mày nghe rõ chưa !

Lão đạo nghiến răng, trợn con ngươi tưởng như đứt cả khoé mắt ra được. Định chửi nữa nhưng lại sợ, đành nuốt giận nhắm mắt, lặng thinh.

Thượng Quan Tiên sinh cười, bảo :

— Kế Chí à ! Thôi giờ thả cả ra !

Kế Chí giật mình hỏi :

— Thả cả ra . . ?

Tiên sinh gật đầu, cười :

— Cứ yên tâm! Mấy ông bạn này, dù có bảo chạy, cũng chẳng biết chạy mà. Con cởi trói ra cho họ.

Kế Chí hơi do dự. Nghĩ rằng trước mặt sư phụ, nếu họ định chạy thì chỉ tổ rước thêm nhục nhã ! Sư phụ lấy lòng họ một chút đó thôi ! Kỳ thực thì mình có coi họ vào đâu.

Nghĩ vậy, trước hết cởi trói cho Hồng Vạn.

Hồng Vạn đứng phắt ngay lên. Tiên sinh cười :

— Hồng bằng hữu ! Xin mời tạm ngồi !

Hồng Vạn đương giận bừng bừng, định chạy trốn, nhưng thấy thái độ Tiên sinh quá ung dung, hắn chột dạ, đành cười gằn nói :

— Đa tạ tiên bối !

Trong khi nói, mắt vẫn liếc nhìn xung quanh ! Tiên sinh lại giục :

— Xin mời ngồi ! Ngồi xuống đã !

Hắn quay lại nhìn, thấy Tiên sinh quắc mắt sáng ngời lên nhìn, hắn rùn cả tay chân, đành ngồi xuống.

Tiên sinh đóng cửa khoang lại, thuận tay với cầm chiếc ghế bên cửa sổ, đặt xuống, nói :

— Mời các vị ngồi đây.

Lúc ấy Kế Chí đã cởi trói cho Quan đông Song Nụy. Hai người cùng dán mắt lên nhìn Thượng Quan tiên sinh.

Tiên sinh cười, hỏi :

— Đại danh của hai vị, xin cho biết để tiện xưng hô ?

Chử Điêu đưa mắt với Chử Phương, đoạn ôm tay quyền, nói :

— Tại hạ là Chử Điêu, đây là (chỉ tay vào Chử Phương) bào đệ Chử Phương.

Tiên sinh cười ha hả.

— Vẫn nghe tiếng Quan đông Song Nụy ! Hân hạnh !

Hai người cùng nói « Không dám » ! Tiên sinh giơ tay mời ngồi.

Hai người sẽ nhảy nhau cùng ngồi. Lúc ấy Huyền y Đạo nhân cũng vừa được cởi trói, tự động ngồi xuống.

Tiên sinh đưa mắt, hỏi :

— Bữa nay gió nào thổi các vị cao nhân tới đây, khiến nơi mái cả này được thêm rạng rỡ !

Bốn người cúi gằm mặt xuống. Tiên sinh cười nhạt nhìn Huyền. y Đạo nhân :

— Hoàng Giáo chủ tới đây có việc gì vậy ?

Hoàng Minh Xưng ớn xương sống, ấp úng :

— Tiền bối thừa rõ, còn hỏi làm gì !

Tiên sinh cười ha hả :

— Được lắm ! Đã vậy, ngươi hẳn cũng biết bình sinh ta đối phó với bọn người bất chính như thế nào ?

Hoàng Minh Xưng đỏ mặt lên, một lúc tái mặt đi. Chử Phương ngồi bên cửa sổ, thừa dịp sẽ nói với Chử Điêu :

— Lúc này không trốn đi, còn đợi gì ?

Chử Điêu vốn đã mất mặt đi rồi. Nghe nhắc, lão cau mày. quay lại nhìn thấy khung cửa sổ gần trong gang tấc, và cánh mở tung, nhảy một cái là ra ngoài liền. Lão bất giác động tâm, sẽ đưa mắt ra hiệu bảo chờ vội và làm liều. Kế đó, lão đưa mắt nhìn hai đĩa đèn dầu, sẽ nói :

— Ta hãy đập tắt đèn đi đã !

Chử Phương gật đầu. sẽ nhích người ra phía ngoài.

Lúc đó, chẳng rõ Hoàng Minh Xưng đương nói gì với Thượng quan tiên sinh. Song Nụy đương lo tìm cách trốn nên chẳng lưu ý đến.

Bên kia thì Hồng Vạn đương vờ vĩnh nói cười với Kế Chí.

Thấy rằng cơ hội tốt đã tới, Chử Điêu đưa khuỷu tay sẽ đẩy vào bên sườn Chử Phương. Chử Phương hiểu ý đưa mắt.

Vụt cái Chử Điêu vung tay mặt lên, miệng hô :

— Chạy mau !

Người đem tiếng nói đi theo. Hai cái bóng vọt ngay lên lao qua cửa sổ, trong khi hai viên đạn như hạt sen thét gió đánh thẳng vào hai cây đĩa đèn.

Cùng lúc ấy chợt nghe tiếng Thượng Quan tiên sinh cười và tay áo rộng sẽ phất lên. Hai viên đạn đương xẹt đi như chớp bỗng ngoan ngoãn chui cả vào trong ống tay áo, liền đó theo một cái lật cổ tay, hai viên đạn lại như sấm sét tuôn ra phía cửa sổ, trong khi có tiếng Tiên sinh quát :

— Xuống !

Thân mình chưa kịp rớt xuống, Song Nụy mỗi người bị trúng một viên đạn vào nơi trọng huyệt. Chỉ nghe « ự ự » hai tiếng sẽ, Song Nụy như chiếc diều giấy đứt dây nhợ, cùng lộn cổ xuống đánh « ầm » làm cho chiếc thuyền cũng rùng mình lên một cái.

Huyền y Đạo nhân cùng Tích Lịch tẩu đều kinh hại, chỉ dám nghển cổ nhòm chớ không dám đứng lên. Thấy Song Nụy nằm thẳng cẳng ra, sùi bọt mép, biết rằng cả hai cùng bị đánh trúng yếu huyệt.

Huyền y sợ lè lưỡi, nghĩ thầm :

— Người ta đồn đại về lão quái vật này là cao thủ bậc nhất thiên hạ. Nay mắt thấy, quả đúng. Chỉ coi bất thần tiếp ám khí, vụt cái ném trả lại liền mà đều trúng huyệt. Thủ pháp ấy dù là sư phụ mình Thiên sơn Tam lão cũng không bằng được.

Nghĩ tới đó, lão đưa mắt cho Hồng Vạn ra hiệu chớ làm liều.

Kỳ tình thì Hồng Vạn cũng đương hú vía, tái cả mặt lại. Tý chút nữa thì lão cũng đã lao mình theo ra rồi.

Bất quá, sự tiếp ám khí với ném trả lại, chỉ trong một cái nháy mắt. Trong rừng võ, tuy có một số người biết lối đả huyệt, nhưng chưa từng có ai, trong đêm tối, nhất là thiếu đạn vào ống áo mà phất ra rất trúng lại cùng đánh trúng vào một huyệt ở hai người một lúc. Thực là « thần hồ kỳ kỹ » !

Tiên sinh coi như là việc không quan hệ, chỉ sẽ hất hàm bảo với hai người ngồi đấy :

— Tự tụi bay muốn vậy ! Khỏi oán ta..! (ngó nhìn Kế chí rồi tiếp:) Gô cổ chúng lại, treo lên. Với chúng chỉ có thế là hơn..!

Kế Chí mỉm cười « dạ » một tiếng chạy ra vác một lúc cả hai vào, trói cẩn thận, treo lên.

Lúc đó mới ra vẻ hơi giận, Tiên sinh nhìn Hoàng Minh Xung và Hồng Vạn :

— Chẳng qua là chúng tự rước lấy nhục. Coi đó. .!

Hồng Vạn ấp úng :

— Lão tiền bối thần kỳ kinh nhân ! Đêm nay, lần đầu kẻ hậu sinh mới được mục kích. Có điều rằng. . !

Lão cau mày, có vẻ như e ngại không dám hết lời. Tiên sinh hừng một tiếng, mắt quắc lên như điện :

— Chiếu theo hành vi của tụi bay, thì chỉ có giết đi mới đáng tội. Nhưng... (tiên sinh cười nhạt, chép miệng)... ta nay già rồi và từng phát thệ không phạm sát giới nữa. Tuy nhiên, có thể tha cho cái tội chết, mà tội sống quyết không tha ! Không trừng phạt, chúng bay không sợ, không chừa... !

Hai người hết vía, ấp úng nói không nên nhời.

Tiên sinh nhìn Huyền y Đạo nhân, gằn giọng :

— Hoàng Minh Xung ! Thạch Kế Chí, học trò ta ! chỉ vì câu chuyện của mày, phải thân hành tới Thiên sơn xin lỗi cùng Tam Lão là thầy của mày, đến nỗi sự tử chết ở đó. Không ngờ mày là kẻ học trò khốn nạn, cậy thế thầy là Tôn trưởng một đạo giáo, không hối cải lỗi lầm, dám làm bậy..!

Hoàng Minh Xung sợ run lên, miệng lầm nhầm :

— Lão tiền bối mở lượng hải hà..!

Tiên sinh cười chua chát, nói :

— Hoàng Minh Xung ! Ta với thầy mày vốn là chỗ cố giao, lẽ ra

cũng tha cho mày. Chỉ vệ Tam Lão sư phụ mày hôn mê cố chấp. Ta không dạy mày thì rồi trên giang hồ ai còn có thể trị được mày.

Nói rồi, cười một cách quái dị, Tiên sinh gọi Kế Chí :

— Đem bút, mực ra đây !

Kế Chí « dạ » đi lấy bút mực. Tiên sinh lại quay nhìn Hoàng Minh Xung. Hắn đờ mặt ra, người run lên, nói :

— Lão nhân gia ! Người định . . . định làm . . . gì vậy ?

Tiên sinh cười :

— Ta viết phong thư, trao cho mày đem về trình với thầy mày !

Vừa dứt lời, chỉ thấy như một cái bóng nhoáng tới bên mình Hoàng Minh Xung, giơ tay lên một cái.

Hoàng Minh Xung kêu « ối » ! vội lật cổ tay lên, nhưng ngọn Phân văn thủ của tiên sinh quá lẹ, hắn không kịp tránh, đã bị tóm đúng huyệt. Hắn cảm thấy người nhũn ra như bún. Kế đó, Tiên sinh đưa tay ấn một cái vào ngực hắn. Người hắn run bật lên, nhìn lại chỉ thấy vèo một cái, Tiên sinh đã trở về chỗ. Hắn lấy làm ngạc nhiên, nghĩ thầm :

— « Lão này giở cái trò gì vậy. Mình không cảm thấy trong người có gì lạ !

Chợt nghe Tiên sinh nói :

— Hoàng Minh Xung ! Võ công của ngươi từ nay là hết thi thố !

Hắn giật mình, vụt đứng lên nhảo mình tới. Chỉ thấy Tiên sinh hất tay áo một cái, hắn bị đẩy lui về mấy bước.

Lúc này thì hắn cuống lên, thử vận công đề khí, chỉ thấy đan điền vô lực, giơ tay cất chân bất quá chỉ như người thường thôi, không còn lanh lẹ với sức mạnh nữa. Hắn choáng người ra, trong lòng khổ cực oán hận hơn là bị lấy mất tính mạng. Hắn ngồi phịch xuống ghế, miệng la :

— Thế này thì... thì giết ta đi còn... hơn.

Tiên sinh cười nhạt nói :

— Ngươi khỏi lo ! Ta bảo thật cho mà biết. Bất quá chỉ là khóa

chặt dây truyền Ngũ Tạng của ngươi lại. Hiện giờ võ công của ngươi mất hết, chỉ như thường nhân thôi ! Nhưng có một ngày kia sẽ được khôi phục... !

Nước mắt tuôn ra như suối, Huyền y Đạo nhân nức nở :

— Lão tiên bối ! Xin giải huyệt ra cho. Làm như vậy thà... giết đi còn hơn.

Tiên sinh cười, nói :

— Thiên hạ, ngoài ta ra, hoặc giả ba vị sư phụ của ngươi có thể giải được phép khóa « Ngũ nội tuyến toàn » này chăng !

Hoàng Đạo nhân mừng thầm là còn có hy vọng.

Kế Chí tới đây, cảm thấy lòng không nỡ, bèn nói :

— Sư phụ !

Tiên sinh lắc tay :

— Im ! Không được can thiệp !

Tiên sinh cầm bút thoăn thoắt viết, đoạn mỉm cười nói :

— Ngươi cầm phong thư này về, tay trao cho sư phụ ngươi. Tam tạo biết cách giải huyệt. Nhưng dù sao cũng phải ba năm nữa mới thực khôi phục được.

Hoàng Đạo nhân ôm đầu rống lên, hai chân giẫy giụa, nước mắt tràn ra. Tiên sinh lạnh lùng, nói :

— Nghe ta dặn đây. Trong vòng ba năm, chớ có giận dữ, chớ nổi hung, không được uống rượu, ăn trứng. Nếu không gìn giữ mà can hỏa bốc lên, sẽ nguy hại.

Hoàng Đạo nhân mặt nhợt như tro, gạt nước mắt đứng lên :

— Như vậy thà chết đi còn hơn !

Vừa nói, lão vừa nhảy lên. Không ngờ chỉ lên được chừng hai ba gang tay là rớt xuống liền. Lão đưa mắt nhìn thầy trò Kế Chí, hằn học nói :

— Ta đâm đầu xuống sông cho xong kiếp !

Kế Chí vội tiến lên, nắm lấy tay lão :

— Hoàng huynh ơ ! Việc gì phải thế...

Lão vùng vằng nói :

— Việc gì à ! Còn thú gì mà sống ?

Kế Chí chép miệng :

— Bất quá chịu khổ ba năm thôi !

Lão gằm lên :

— Hừ ! ba năm ! Nói dễ quá ! Ngươi cút đi ! Chẳng lẽ cũng không được phép tự tử sao ?

Kế Chí vẫn nắm chặt không buông. Tiên sinh cười bảo :

— Cứ mặc hắn ! Hắn có tự do của hắn ! Muốn chết thì cứ việc. . !

Kế Chí ngó lại, thấy sư phụ sẽ đưa mắt, biết rằng sư phụ có dụng ý bèn buông tay ra rồi lùi lại đứng ra một bên.

Hoàng Minh Xung hăm hở chạy tới bên cửa sổ, leo bám mãi mới lên được, đưa mắt nhìn dòng nước cuồn cuộn chảy, nước mắt tuôn ra, căm hờn uất hận, nghĩ thầm :

— Ta không thể tự tử được. Chết rồi, ai báo thù này ?

Quay đầu lại ngó, Tiên sinh như không để ý, đương mỉm miệng cười. Minh Xung càng tức, càng tức càng không muốn tự tử, rút lại từ khuôn cửa sổ lão nhảy trở lại, rớt đánh sầm một tiếng ! chuyển động cả chiếc thuyền lên !

Từ cửa sổ tới sạp thuyền bất quá cách nhau độ năm sáu gang tay. Vậy mà nhảy xuống cũng ra vẻ nặng nề rồi, đủ biết giờ lão trở nên vô dụng.

Lão thương tâm, nấc lên khóc không ra tiếng.

Thượng Quan tiên sinh quay lại nhìn, nói :

— Ngươi thương tâm làm gì ! Chỉ nên hối tâm nghĩ lại. Ngày thường ngươi làm ác quá nhiều. Giờ thử suy ta ra người, bao nhiêu người đã chết hoặc khổ sở vì ngươi rồi. Nghĩ lại đi. Có đúng chăng. (ngừng giây lát) Như thế là ta lưu tình lắm rồi. Nếu đúng tội ra thì ngươi phải chết,

hoặc rút gân xương ngươi đi. Hiện giờ võ công bị mất, nhưng không có đau đớn chi hết. Trong ba năm, chịu khó ăn cỡ, chớ nóng giận, lo sửa mình đi. Sư phó người đủ sức chữa cho bình phục.

Hoàng Minh Xung gieo lưng vào vách ghế, nói một cách đau khổ :

— Như vậy cũng sống được !

Tiên sinh dặn thêm :

— Cấm ăn thịt !

Minh Xung cười nhạt, mỉa mai :

— Cả cơm cũng cấm !

Bất đồ Tiên sinh gật đầu, cười mát :

— Chẳng cấm ! Nhưng cũng nên rút đi, càng ít càng hay. Ăn ngô khoai tốt hơn.

Minh Xung ngao ngán, lườm dài một cái, đứng lên :

— Vậy giờ ta đi khỏi đây.

Tiên sinh cười :

— Đợi chút ! Đường núi khó trèo lắm...Hà hà...Một người già như ngươi, hà hà... giờ thì leo trèo sao nổi !

Minh Xung ớn cả gáy, nghĩ bụng :

— A ! Giờ đây mình còn sức đâu leo trèo nữa !(Lão cười một cách đau khổ, lớn tiếng nói :) Biết sao đây ?

Tiên sinh nói :

— Khó gì ! Bạn ngươi sẽ cõng. . !

Hồng Vạn từ nãy im tiếng, nay nghe chừng mọi việc sắp ổn, bèn nói :

— Anh bạn già chớ lo ! Ta sẽ dìu dắt anh về Thiên sơn.

Tiên sinh cười :

— Trong bốn người, tâm địa lão Hồng là hơn cả, cho nên ta để yên, phải nhớ rằng nhiệm vụ người là phải đưa lão Hoàng về tới Thiên sơn !

Hồng Vạn gật đầu :

— Xin nhận lãnh ! Tốt lắm !

Tiên sinh nguýt một cái mà rằng :

— Chớ vội mừng ! Phải biết là chẳng dễ dàng gì đâu.

Hồng Vạn giật mình, nghĩ bụng bất quá chỉ khó nhọc đôi chút là cùng. Có gì đáng ngại ? Bèn hỏi :

— Tiền bối ! có điều gì dạy bảo ?

Tiên sinh hỏi :

— Hai người có thân nhau không ?

Hồng Vạn đưa mắt nhìn họ Hoàng :

— Chúng tôi là anh em sinh tử.

Tiên sinh nói :

— Tốt lắm ! Nếu vậy phi ngươi đưa đi, không được !

Hồng Vạn càng ngẩn đực ra. Tiên sinh cười, bảo :

— Ngươi ngẩn ra không hiểu chi cả. Nghe ta nói cho mà biết ....

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

ĐỒNG BỆNH MỚI BIẾT THƯƠNG NHAU
HẢO HÁN KHÔNG SA NƯỚC MẮT

THẤY Hồng Vạn cứ đờ mặt ra nhìn với vẻ nghi ngại, Tiên sinh cười :

— Ngươi chớ vội mừng ! Hai ngươi chơi thân với nhau, thì ngươi không thể bỏ hắn được. Phải thế không ?

Hồng Vạn càng lấy làm lạ, hỏi lại :

— Tiền bối nói vậy là ý thế nào ?

— Ta chỉ hỏi ngươi rằng : Phải thế không ? (Tiên sinh hỏi gặng).

Hồng Vạn gật đầu :

— Điều đó là cố nhiên ! Dù là đi tới góc biển chân trời cũng phải đến nơi đến chốn ! (cười một cách cao hứng) Hà hà ! Huống chi còn có lời của lão tiền bối ủy thác ! Xin cứ tin ở Hồng Vạn này..!

Tiên sinh cười ha hả, đưa một ngón tay cái lên :

— Phải lắm ! Đó mới là tình bạn. Huyền y Đạo nhân có được người bạn như ngươi, đủ lấy làm kiêu hãnh với đời..!

Hồng Vạn chắp tay nói :

— Tiền bối nói cho vui đó. Có gì đáng kể. .!

Tiên sinh cười, nhưng hơi cau mày.

— Ta không có ý nói cho vui câu chuyện đâu (quay đi nhìn Kế Chí rồi quay lại ngay :) Có điều rằng..!

Nói tới đây, Tiên sinh càng cười...

Hồng Vạn nghĩ thầm : Lão này cười có vẻ lạ lùng. Phải chăng là có âm mưu gì ? Nghĩ vậy, lão giật mình mướt mồ hôi, vội hỏi :

— Tiền bối ! Có điều gì xin chỉ giáo !

Huyền y Đạo nhân càng ngẩn ra nghĩ thầm : Có một việc hộ tống mình về thì có gì quan trọng đáng ngại. Lão già có vẻ lập dị ! Phải chăng lão cố tình làm cho lão Hồng cảm thấy chán ngán, coi mình như cái bướu lụy ? Nghĩ vậy, Đạo nhân ngồi nhổm lên, cả quyết rằng :

— Ta không cần lão Hồng phải đưa đi. Bất quá chỉ giúp ta qua khỏi vùng núi đây thôi. Một mình ta về cũng được. Chẳng chết được đâu !

Hồng Vạn đỏ mặt, vội can :

— Đạo trưởng chớ nóng nẩy ! Tiểu đệ chịu ân của Đạo trưởng, dù nhảy vô đống lửa cũng không từ chối . . ! Xin chớ hiểu lầm !

Chợt nghe Tiên sinh cười ha hả :

— Hai người khỏi cãi nhau mà !

Nói tới đây, Tiên sinh hình như lại muốn phát cười lên, song cố nén lại. Kế Chí sốt ruột, nhắc lên :

— Sư phụ ! Xin tính thì giờ cho hai người lên đường sớm.

Tiên sinh đăng hắng rồi nói :

— Hồng Vạn ! Nghe đây : Chớ coi việc đó là dễ. Từ đây tới Thiên sơn phải hai ba tháng. Hắn giờ chỉ là người không có võ nghệ gì nữa, nhưng kẻ thù của hắn thì nhiều. Nếu họ biết thóp là hắn vô dụng, tất nhiên là hắn sẽ nguy, và có thể nguy cả cho ngươi nữa. Đúng thế không ? Hà hà...

Hồng Vạn giật mình, gật đầu :

— Vâng ! Đúng thế !

Tiên sinh nói tiếp :

— Giờ chắc là cả hắn cũng nghe ra rồi ! Và nếu có sự gì xảy ra giữa đường vào hồi này, may ra hắn mới hối. Chỉ e là quá muộn. Tuy nhiên... còn có điều này Hồng Vạn nhớ lấy : Cấm hắn uống rượu, cấm hột gà hột vịt, cấm hoa quả, các thứ thịt, cấm rau sống...

Hồng Vạn không nhớ kịp, cuống lên, xin mượn bút để ghi lấy.

Kế Chí bất giác phì cười. Hồng Vạn cười một cách chua xót, nói :

— Thật mà ! Lão phu nhớ sao hết, nên phải ghi chép..!

Kế Chí càng cười ! Hoàng Minh Xung « hực » một tiếng, nói :

— Mẹ kiếp ! Có thế mà phải ghi chép ! Sao không làm thành bản khắc !

Hồng Vạn nhăn nhó :

— Ông bạn già ơi ! Biết sao được ! Chỉ tại...(chép miệng nói tiếp :) A ! phải rồi ! Chỉ tại ông bạn đương khó chịu trong mình...

Hoàng Minh Xung gắt :

— Ta phải kiêng cữ những gì thì ta nhớ lấy. Việc gì anh bận tâm ?

Thượng Quan tiên sinh gật đầu :

— Lão đương bực mình. Hãy nhường nhịn lão đi !

Kế Chí cơ hồ phá lên cười. Hoàng Minh Xung tức nghẹn cổ lại :

— Hừng ! Cái gì là nhường nhịn lão !

Trong bụng lão chửi thầm. Chỉ là tại mày, thằng xỏ già hại ta đến

nỗi ấy ! Giờ còn vờ vĩnh can khéo. « Hừng » !

Lão giận tái cả người đi. Chợt nghe chỗ xương sống nhói lên một cái, đau điếng cả người đi, kế đó chân tay cũng đau buốt rồi toàn thân giật bắn lên, lão há hốc miệng kêu :

— Ối cha ! ối . . . ối ! Sao thế . . ối ối . . thế này !

Dứt tiếng kêu, lão té lộn xuống co rúm cả chân tay lại.

Hồng Vạn kinh hãi vội chạy lại đỡ hắn lên. Vừa mó tay vào, lão la lên như heo bị chọc tiết :

— Chớ ! chớ chạm vào . . . ta !

Vừa kêu vừa lăn lộn đau đớn. Kế Chí cũng kinh nghi. Chỉ có Tiên sinh mỉm cười yên lặng. Hồng Vạn vội chạy lại, chắp tay vái rồi nói :

— Lão tiền bối ! Xin cứu mạng hắn !

Tiên sinh lắc đầu :

— Hắn không nghe lời ta thì cứu làm gì ? Cứu làm sao được !

Hoàng Đạo trưởng vừa rên la vừa nói :

— Ối ối, mẹ ôi ! Ối ! Ta không nghe lời... ối, ối chết cha ! Không nghe lời cái gì chứ ! Ối, ối !

Tiên sinh nói :

— Ngươi nghĩ lại coi ? ! Ta đã bảo gì... Trái lời ta thì còn khổ (ngừng một lát nói tiếp :) Ta đã bảo chớ có cáu giận, động can hỏa lên là bỏ đời mà. Ngay đây mà đã không nghe lời rồi ! Quân này khó dạy thật ! Để ta điểm lại huyệt, cho cả Lục phủ Ngũ tạng mày bất thông mạch khí, phải bảy tám năm cũng chưa hồi phục được. Họa chăng mày biết sợ !

Dứt lời, Tiên sinh xô ghế đứng lên. Hoàng Minh Xung sợ quá, kêu lạy như cha chết. Tiên sinh bật cười, bảo :

— Giờ ngồi lên !

Như chiếc máy lò xo theo lệnh người bấm nút, — đương đau như chết, — Hoàng Đạo nhân ngồi bật dậy.

Tiên sinh gật đầu :

— Có thế chứ ! Giờ ngươi biết theo lời ta ! Thấy dễ chịu chưa ?

Hoàng Đạo nhăn chợt nghe lại trong người, thấy không sao cả, bèn gật đầu, nhưng không dám há miệng nói, sợ lại đau chăng !

Tiên sinh mỉm cười, bảo :

— Nói cười không sao ! Chỉ cứ có giận dữ lên là khốn !

Hoàng Đạo nhân đưa mắt, nói với Hồng Vạn :

— Giờ anh em ta đi đi !

Hồng Vạn nhăn nhó nói :

— Được rồi ! Để xem Tiên sinh còn dặn gì nữa chăng ?

Tiên sinh hỏi :

— Hoàng Minh Xung ! ngươi nhớ hết lời ta dặn chưa ?

Minh Xung lầm nhầm đếm :

— Không được cáu giận, — cấm rượu, thịt, hoa trái, rau sống, trứng, ăn ít cơm. .!

Không thấy Tiên sinh nói gì, lão đứng lên rủ Hồng Vạn đi.

Tiên sinh vẫy tay bảo :

— Hãy ngồi ! Ta chưa dặn hết. Hồng Vạn nghe đây : Giờ hắn chỉ còn như người thường thôi. Khác một điều là trong bụng hắn, hai khí âm dương tranh chấp nhau, thành thử mỗi ngày bắt buộc phải năm lần... hà.. hà.... hà hà hà.. « đại cung » !

Minh Xung chưa nghe rõ, bèn hỏi Hồng Vạn :

— Năm lần cái gì hả hả.. !

Hồng Vạn ấp úng, đỏ mặt lên. Kế Chí ôm bụng cười, bật lên nói :

— Năm lần « đại... cung » tức là « đại... đại tiện » chứ gì.

Minh Xung đỏ mặt lên, la :

— Ối ! Chết cha ! ăn thì ăn ít mà ỉa thì tới năm lần. Bỏ mẹ tôi rồi ! (nói sẽ :) Vô lý thậm !

Thấy lão không tin. Tiên sinh cười nhạt, nói :

— Lại không tin, không nghe lời hả ! Ta dặn đây : Đó là ta sinh phúc bảo thật cho mà biết. Mỗi lần đại tiện như vậy, phải đóng kín cửa, che gió. Hễ gió lọt vào người là đau cũng như vừa rồi và còn méo mồm

đi là khác. Phải đặt cái bồn có chứa nước sôi ở dưới. Nhớ lấy (quay lại bảo Hồng Vạn). Vì phiền phức như vậy, nên phải có người thân hầu hạ, sửa soạn, trông nom. Nhất là trong khi lỡ thứ ! Có điều rằng đại cung như vậy, sẽ có thì giờ nhất định. Ngày đi ba lần, chỉ khổ là nửa đêm và gần sáng, hai lần . . . (Tiên sinh bật cười, không nói lên lời). . . Và . . . lại...

Đến lượt Hồng Vạn đau khổ. Lão nghĩ thầm :

— Cái chó gì mà lại đại tiện đến năm lần ? Mỗi lần lại đóng cửa, quây mùng kín thì có mà bỏ mẹ cả. Chưa kể là lại còn đặt bồn nước sôi ở dưới, hơi nó xông lên thì bố tiên nhân ai chịu được.

Chợt lại nghe Tiên sinh nói tiếp :

—. . . Vả lại, cái chứng bệnh của hắn, phân đi ra sẽ thối hơn cả cóc chết, đầu làng cuối chợ đều thối hoăng lên. Hồng Vạn à ! Bất quá ngươi là anh em chí tử của hắn, đồng chí với nhau mà ! Thì ngươi há ngại gì. Chịu khó một chút cho đủ mùi cay khổ sung sướng có nhau !

Lại cũng nên nhớ rằng mỗi lần ngươi phải đem phân hắn chôn cho sâu, kẻo chó ăn phải, chó cũng bị đau như hắn . . .

Đến lượt Hồng Vạn chửi thầm :

— Thằng già chơi đểu thật ! Thôi chẳng qua tại mình mù, không biết chọn bạn mà chơi. Giờ nó thối, thì mình đành bưng mũi ngửi cứt của nó vậy.

Lão nhăn nhó đau khổ, hỏi :

— Lão tiên bối ! Công việc ấy, hắn làm lấy một mình không được sao?

Thiếu chút nữa thì tiên sinh phá lên cười. Phải cố nén mới nói được :

— Hồng Vạn à ! Việc đó hơi khổ cho ngươi một chút. Ngươi nên rõ rằng : Mỗi lần « đại cung » như thế là người hắn nhũn ra như bánh phở chương nước. Nếu ngươi không nâng đỡ, hắn gục xuống và có thể chết ngộp hoặc chết bỏng !

Tích lịch tầu Hồng Vạn nghe tới đó, ôm đầu la lên :

— Ôi ! Lão tiền bối ! Sinh phước, cứu mạng !

Tiên sinh hỏi :

— Cứu mạng cái gì ?

Hồng Vạn đỏ mặt, biết là mình nói cuồng không đâu, vội nhăn nhó chắp tay lạy như tế sao mà rằng :

— Thôi con lạy bố. Bố nói thật. . . đấy chứ !

Tiên sinh bật cười :

— Ta nói dối ngươi làm gì ?

Hồng Vạn ớn cả xương sống, quỳ xuống lạy :

— Lạy bố trăm muôn ngàn mớ lạy. Xin bố giết con hoặc phế bỏ võ công của con đi cho rồi !

Tiên sinh ngạc nhiên :

— Sao lại cầu như vậy ?

Hồng Vạn khóc méo mặt đi :

— Khổ sở như vậy, thà....

Tiên sinh cười :

— Thực tình nhà ngươi muốn vậy ư ?

Hồng Vạn bứt đầu bứt tai, nghĩ thầm rằng : Mình cũng khéo hồ đồ. Nếu lão phế bỏ võ công thì mình cũng hóa ra như Minh Xung nốt. Chịu sao nổi. Nghĩ vậy bèn nhăn nhó than phiền :

— Lão nhân gia ! Người nhẫn tâm quá.. !

Tiên sinh giục :

— Trời sắp sáng ! Thôi đi ngay đi !

Hồng Vạn đứng dậy, ôm tay quyền định chào, chợt nhớ đến anh em họ Chử, bèn hỏi :

— Lão tiền bối ! Còn anh em họ Chử sao ?

Tiên sinh lắc đầu :

— Nó đã có gan chạy trốn trước mặt ta. Hẳn là nó chưa rõ ta là ai ! Vậy ta phải cho nó một bài học đích đáng !

Hồng Vạn rùng mình, nói :

— Anh em họ Chử chưa từng tới Trung nguyên bao giờ nên chưa biết danh tiếng của tiền bối. Xin tiền bối giơ cao đánh sẽ !

Tiên sinh cười :

— A ! Ngươi thực là « tượng đất qua sông » gặp nước thì đi đứt. Tự thân ngươi còn chưa chắc, vậy mà cứ lo thay cho kẻ khác. Quân này vô sỉ thật !

Kế Chí giục :

— Thôi ! đem nhau đi đi !

Hồng Vạn đỏ mặt, nhìn Huyền y Đạo nhân, sẽ nói :

— Ta đi thôi chứ !

Hoàng Minh Xung đứng lên, miệng nhăn nhó :

— Đi thì đi . . . !

Tiên sinh trao cho Hồng Vạn phong thư :

— Cầm lấy, trao tận tay Tam lão. Chớ quên ! Thơ này quan hệ đến tánh mạng Minh Xung, nếu muốn sau này khôi phục lại võ công. Toàn là do ở thái độ của Tam lão quyết định. Muôn vàn chớ để thất lạc.

Hồng Vạn nhận phong thơ, giắt cẩn thận vào trong mình, đoạn nhìn hai thầy trò Kế Chí, ôm tay quyền chào :

— Bọn hậu sinh chúng tôi tạ ơn tiền bối không giết. Từ nay xin hối cải, không dám làm bậy nữa.

Tiên sinh cười :

— Các ngươi tự lo lấy thân. Một lần nữa, ta quyết không tha ! Thôi đi đi !

Minh Xung cũng khóc méo cả mặt, bất đắc dĩ phải thi lễ :

— Bần đạo đa tạ tiền bối lưu tình . . !

Tiên sinh nghiêm lệ nói :

— Hoàng Minh Xung ! Hy vọng ngươi thật tỉnh giấc ngộ. Xử phạt ngươi như vậy có hơi nghiêm khắc, nhưng rất ích lợi cho ngươi nếu ngươi quả thực hối cải. (thở dài một tiếng, nói tiếp :) Đường về xa xôi, phải cẩn thận, nhất là phải nhớ kỹ lời ta đã dặn.

Minh Xung uất hận, nước mắt trào ra. Nhưng nhớ lại trận đau vừa rồi, hắn đành nuốt tủi hận không dám kêu ca nữa.

Thượng Quan tiên sinh chỉ liếc mắt một cái đã biết là Minh Xung đương chửi thầm mình. Tiên sinh có sự dụng ý sâu xa, cố tỏa nhục hắn một phen chính là hy vọng sau ba năm, nhờ ở công phu quen với trầm tĩnh, hết thô lỗ, hắn có thể trở nên nhân tài hiếm có.

Minh Xung lại quay nhìn Kế Chí, môi hơi mấp máy như muốn nói.

Kế Chí cười hạ hả nói :

— Đạo trưởng hãy thư thả ! Còn thanh bảo kiếm nữa !

Nói rồi chàng đi lấy gươm trả cho Minh Xung.

Cầm lấy thanh gươm, thấy nặng ghê, Minh Xung nghĩ bụng :

— Quái lạ sao giờ nó nặng thế này ?

Hồng Vạn chép miệng thở dài :

— Hoàng Đạo huynh ! Giờ võ công của anh bị phế rồi, còn đeo gươm làm gì nữa. Hãy trao cho ta giữ tạm !

Minh Xung ruột đau như cắt, nghĩ ra :

— Phải rồi ! Giờ đây ta chỉ là một anh già vô lực, hèn chi mà cầm thanh gươm thấy nặng khác thường.

Nghĩ vậy hắn nhăn nhó mặt, trao gươm cho Hồng Vạn giữ.

Hồng Vạn đeo gươm vào người rồi vỗ vai nói :

— Lão hữu ! Ôm lấy vai, ta cõng đi.

Minh Xung lắc đầu, chạy lại ôm lấy cổ Hồng Vạn.

Hồng Vạn sẽ dặn :

— Cẩn thận. Chắc tay. Ta đi đây !

Dứt lời, lão nhún cẳng vọt lên khuôn cửa sổ, quay đầu lại chào :

— Vãn bối xin cáo biệt !

Người tuông ra ngoài, lại nhún cẳng cái nữa đã lên trên núi, lão nhìn nhận địa thế, nhảy xuống một mô đá trên mặt nước, mớm chân một cái, như chim én về tổ, loáng loáng tuông mình đi lẫn vào bóng tối trong đường núi.

Hoàng Minh Xung có cảm giác như là mình đương bay lộn trong mây mù, quên cả mối thương tâm đau khổ.

Hồng Vạn chạy đài một đỗi xa tới ngoài mười dặm, chợt Hoàng Minh Xung la lên :

— Lão Hồng..! Ta-.. ta...!

Thấy mình mẩy chân tay lão Hoàng tự nhiên mềm nhũn ra, cơ hồ không đủ sức bám lấy vai mình nữa. Hồng Vạn thất kinh vội ngừng bước quay đầu hỏi :

— Sao vậy ? Lão huynh. . !

Hoàng Đạo trưởng rớt nước mắt ra, người run lẩy bẩy, nói không ra hơi :

— Ta . . . ta một xuất . . . cu . . . ung !

Hắn chưa nói rõ tiếng « cung » mà hơi thôi khẩn đã xông lên cơ hồ làm chết ngạt cả Hồng Vạn đi được.

Nguyên do lão Hoàng gấp quá, không hãm được nữa sớn luôn cứt, đái ra quần. Hồng Vạn giậm chân, bịt mũi bằng chết mà không dám than phiền kêu la, sợ lão đau khổ thêm. Đành phải cứ đặt lão trên vai, đi tìm mãi mới được chỗ kín đặt lão xuống. Lại còn lo trúng phong, Hồng Vạn phải cởi áo căng ra đứng che gió cho lão. Một lúc xong việc, Hồng Vạn loay hoay lau chùi rửa ráy cho lão, thành thử cả hai người, quần áo chân tay đều ướp hơi thối khẩn lên, hơn cả mùi cóc chết chương đến năm ngày rồi . . . !

Trong khi đó thì trên chiếc thuyền nhỏ, ánh đèn sáng chiếu ra tứ phía, Thượng Quan tiên sinh tay nâng chén trà, mày hơi cau, ngước mắt nhìn hai người đương bị treo bên góc khoang thuyền :

— Kế Chí à ! Giờ con định xử trí hai con heo kia cách nào ?

Kế Chí nhìn vào góc khoang, thấy Quan đông Song Nụy tỉnh lại từ hồi nào rồi. Cả hai cùng trố mắt ra nhìn chòng chọc vào thầy trò Kế Chí.

Kế Chí mỉm cười, nói :

— Dạ ! Thưa sư phụ định ra sao ạ ?

Tiên sinh cười hạ hả, nói :

— Hai tên kia còn có phần hung ác hơn cả Hoàng Minh Xung. Phải cứng rắn thẳng tay hơn mới được !

Song Nụy nghe nói sợ mất mật, miệng ú ớ, đưa mắt cho nhau. Họ đã tỉnh lại từ lâu và mắt thấy, tai nghe hết cả những sự tình vừa qua.

Vì họ đều bị điểm vào « huyệt câm » cho nên miệng dù muốn nói mà chỉ ú ớ « ải ải », vùng vẫng giẫy giụa chân tay được thôi. Nhưng càng giẫy giụa, càng đau, người quay tít đi, chóng mặt, tối cả mắt lại.

Tiên sinh nói :

— Kế Chí ! Con thả họ xuống giải huyệt đạo ra, thử xem còn dám chạy trốn nữa không ?

Kế Chí « dạ », lập tức chạy tới, cởi dây ra hạ xuống rồi điểm ngón tay lên lưng mỗi người một cái.

Chỉ thấy Chử Điệu thụp hai đầu gối quỳ lạy, giập đầu xuống sạp thuyền như tế sao.

— Lão tiền bối ! Xin lưu tình, đừng... bắt phải như..!

Cùng lúc đó thì đậu Chử Phương cũng nện thình thình xuống ván thuyền như chày đâm hành, miệng lạy van xin nới tay chớ hành hạ.

Kế Chí cười, hỏi :

— Sao ! Tụi bay lại... định tạo cơ hội để chạy trốn nữa hả ?

Chử Phương khóc sướt mướt :

— Thạch Thiếu hiệp ạ ! Chúng tôi biết thân rồi ! Đâu còn dám tưởng đến chạy nữa !

Tiên sinh cười hạ hả, nói :

— Ta có cách làm cho tụi bay hết chạy. Hoặc có chạy thì cũng chỉ chạy chậm thôi. Kế Chí ! lại đây !

Kế Chí « dạ » rồi nói :

— Sư phụ phân phó !

Tiên sinh dằng hắng cất giọng lạnh lùng :

— Hai tên kia tội đều đáng chết. Ta nghĩ rằng chúng mới từ ngoài biên giới tới đây, chưa biết lễ độ là gì, vậy nên giảm nhẹ cho một chút mà chỉ chặt một chân đi thôi !

Kế Chí « dạ » to :

— Đệ tử xin vâng lệnh !

Lập tức nghe « so... oạt » dài một tiếng, ánh sáng Chu tước kiếm loé lên như điện chớp với tiếng ngân rền rĩ như rồng ngâm. Kế Chí « hừng » một tiếng, mặt lạnh như tiền, từ từ tiến lại...

Quan Đông Song Nụy nghe tiên sinh truyền như vậy đủ chết khiếp đi rồi, lại thấy Kế Chí tuốt gươm ra sáng ngời, đều nhắm cả mắt, rú lên, miệng ú ớ :

— Trăm lạy tiền bối, ngàn lạy tiền-bối, thiếu-hiệp... tha... tha...

Kế Chí đưa mắt nhìn Tiên-sinh, sẽ cười nhạt, tay gần dốc gươm một cái, lưỡi gươm rùng mình loảng nhoảng như mình rắn phát ra tiếng « bình bùng » như tiếng bật dây đờn. Song-Nụy méo mặt khóc rú lên như chết ông lỗ nội.

— Ngàn lạy Thạch đại-hiệp..! Tha... tha mạng !,

Kế Chí mũi lòng, quay lại nhìn Tiên-sinh.

Tiên sinh cười nhạt, hỏi :

— Sao chưa hạ thủ ?

Song Nụy lạy giập cả trán, bò lăn ra, co rúm người lại.

Kỳ thực thì Thượng Quan tiên sinh với Kế Chí không định tâm hại họ chỉ là dọa cho họ biết sợ bớt làm bậy sau này !

Thấy họ như vậy, Tiên sinh cười, hỏi :

— Chúng bay bất quá chỉ sợ hãi, lạy van trong một lúc rồi chứng nào vẫn tật nấy ngay !

Song Nụy lúc này lấy đầu thay miệng, nện xuống sạp thuyền ầm ầm. Đầu, trán sưng u hẳn lên. Tiên sinh bèn bảo Kế Chí lùi ra một bên mà rằng :

— Đã vậy tha cho tội chặt chân ! Nhưng cũng không thể dễ dàng thả cho đi ngay được.

Song Nụy chỉ một mực lạy như cốc đế xin tha mạng, lưu tình.

Tiên sinh hừng một tiếng, nói :

— Lưu tình a ! Nói dễ quá ! Giờ ta cho phép tự ngươi định lấy tội !

Chử Điêu khóc sướt mướt tự định cho mình nhẹ tội, chỉ tổ cho người ta thêm ghét. Hắn chỉ còn kêu oan và xin Tiên sinh nới tay được nhờ !

Tiên sinh cau mày gọi Kế Chí :

— Đồ nhi ! Chúng đã tìm con để báo thù. Vậy tốt hơn hết là con tự định đoạt, xử trí lấy.

Kế chí liếc nhìn. Hai người cùng chết run đi vì biết rằng anh oắt con này vốn hăng hái dám làm, thì hình phạt hẳn là khốc liệt. Nghe chàng cất tiếng :

— Con xin để nghị cắt. . . (thấy hai người rùng mình cùng rú lên, chàng hơi ngừng một hai giây rồi mới dủng dỉnh nói tiếp :) . . . cắt... cắt . . cắt mỗi đứa một bên ta . . (hai người la lên rụt đầu rụt cổ, xanh mặt lại, chàng bật cười nói rõ ra) ta . . ai !

Tiên sinh cũng phì cười, chỉ tay vào hai người mà rằng :

— Làm vậy cũng phải. Nhưng con coi lại xem, mỗi người vốn sẵn thiếu một tai rồi. Nay cắt đi chẳng hóa hai bên cân đối lắm sao ?

Kế Chí ngó lại, bất giác cũng bật cười, quả nhiên trời sinh mỗi người chỉ có bên tai thôi !

Nghĩ lại càng cực lòng : Quan Đông Song Nụy trước kia tiếng tăm lừng lẫy, hét ra lửa, vậy mà lúc này bị hai thầy trò Kế Chí đem ra riễu cợt như con nít lên ba.

Kế Chí cười hì hì nói :

— Thôi thì chúng nó cụt hẳn đi cho mặt nó cân đối đỡ lệch lạc. (quay lại hỏi hai người :) Các anh bằng lòng thế chăng, hà hà . . . hay là bằng lòng ta cắt . . . . mũi !

Hai người càng hãi bằng chết. Bị cắt tai còn dùng khăn bịt đầu che kín tai được . Bị cắt mũi thà tự tử còn hơn.

Chỉ thấy hai cái đầu trọc lốc nhẵn thín như hai cái mõ nện cộng cộc xuống ván, lạy như cha chết.

Thượng Quan tiên-sinh trông ngán quá, ngáp dài mấy tiếng, vươn vai. Thực ra Tiên sinh thức suốt đêm không ngủ, và lúc này cũng gần sáng rồi, phía đông hơi có ánh sáng mờ mờ như bụng cá chép, chẳng bao lâu sẽ sáng tỏ. Tiên sinh sốt ruột, nói :

— Bị mấy thằng chó chết này làm mất cả ngủ ! Kế Chí ! con lánh ra để ta cắt tai chúng đi cho xong việc.

Kế Chí vội lánh ra một bên. Song-Nụy gào lên như heo sắp bị thọc tiết, đều ôm lấy bên tai, lăn ra khóc.

Tiên sinh cười nhạt, hai tay vặn nghe đánh rắc một tiếng, ngầm vận « Lưỡng Nghi Phân công » thần lực, chỉ sẽ vặng cánh tay ra một cái. Thực là kỳ lạ ! Tuy cách xa hàng năm bảy thước mà hai tay Song Nụy đương ôm chặt lấy đầu, cũng cảm thấy có một sức mạnh vô cùng, giằng bật cả tay, trơ hai cái đầu trọc tếu ra.

Thực ra, lúc ấy Tiên sinh chỉ cần sẽ chập bàn tay lại một cái, vận dụng « cách không Kim Phách chưởng » là hai chiếc tai của hai người kia rụng ra liền. Lúc đó hai người cùng nhận ra công lực « Lưỡng Nghi thần công » của Tiên sinh vô cùng lợi hại. Họ giúi đầu giúi cổ ôm chặt lấy nhau; hai chân giẫy giụa như gà giãy chết... yên chí là hai chiếc tai sẽ đi đứt.

Giữa lúc Tiên sinh sắp chập hai bàn tay phát nội lực ra thì chợt cửa khoang thuyền « sầm » một tiếng mở tung ra và có hai bóng người tiến vào.

Vừa bước chân vào, cả hai người cùng bật cười lên, khi nhận rõ quang cảnh lúc đó.

Nguyên hai người này chẳng phải ai xa lạ, chính là hai bác lái, đương ngủ say sưa, bị tiếng kêu la và dập đầu của anh em họ Chử làm giật mình choàng dậy.

Hai người nghĩ là có cướp sông, vội vã vác dao gậy chạy tới, chẳng kịp gõ cửa, giơ chân đạp mạnh một cái nhảy vào trong khoang. Thoáng

trông thấy hai người đầu trọc tếu đương lạy van khóc mếu, bên cạnh mình vứt một ngọn roi sắt với một lưỡi đao hình dạng kỳ lạ, Lão Giang cùng Thổ Cửu vừa ngạc nhiên, vừa tức cười, nhìn Kế Chí và hỏi :

— Tướng công ! Vậy là thế nào... chứ ?

Kế Chí cười hất hàm :

— Còn phải hỏi chi ! Giặc chứ gì !

Lão Giang hỏi :

— Giặc a ! Đâu . . . ?

Thấy hai anh lái đò bước vào, Tiên sinh nghĩ thầm rằng Song Nụy bình sinh tác ác, hà hiếp mọi người, bữa nay hãy để cho nó ăn đòn một trận. Nghĩ vậy, cười nhạt, giơ tay chỉ Song Nụy mà rằng :

— Chẳng giặc thì cướp đó thôi.. !

Tiên sinh vừa dứt lời, bỗng Thổ Cửu nổi giận quát to lên :

— A ! Ông tổ mày đây hãy nện cho mày khê đòn cái đã. Dứt lời, Thổ Cửu khoa côn lên nhằm đầu Chử Điêu vụt liền.

Chử Điêu thực chẳng ngờ anh lái đò dám chơi hung như vậy. Chiếc gậy tuy bằng gỗ, nhưng lớn bằng miệng chén, lại do tay lái đò quật xuống, mạnh kể mấy trăm cân, « chát » một cái, Chử Điêu chỉ kịp « ối » một tiếng, liền lăn ra bất tỉnh.

Thấy Thổ Cửu đã ra tay, Lão Giang cũng không chậm trễ. Lưỡi đao trong tay khoa tít lên, nhảy một bước tới, nhằm chém vào chân phải Chử Phương.

Sự thực thì dù là có khí giới trong tay, nhưng hai bác lái đò há phải là địch thủ của anh em họ Chử.

Chử Điêu bị một gậy là vì bất ngờ không kịp đối phó lại.

Còn Chử Phương, thấy anh mình bị đánh bất thần, đã tức sẵn, vừa toan ra tay đánh Thổ Cửu thì vừa hay Lão Giang nhảy tới.

Chử Phương lật cổ tay lẹ như chớp «bịch» một tiếng chộp đúng cổ tay Lão Giang miệng quát : «Đi !» Chỉ nghe Lão Giang «ối ối», người như con diều giấy đứt dây nhợ, lộn đi một vòng, ngã gục xuống, quăng cả dao đi.

Cùng lúc ấy, lão Chử cũng « hét » lên một tiếng năm lăn ngay ra đó. Thì ra Kế Chí đứng gần đấy, thấy lão Chử làm hung định nhảy tới đánh nữa, bèn đưa hai ngón tay lên búng ra một cái « cách không điểm huyệt » đánh chặn lại liền. Thổ Cửu có biết đâu là lão Chử bị Kế Chí đánh, lại nghĩ rằng hai bên vì đánh đòi đòn nên cùng bị hạ. Thấy vậy, Thổ Cửu điên tiết lên, sẵn gậy trong tay liền bồi thêm cho Chử Phương một gậy nữa. Thế là chị loáng cái, anh em họ Chử đều nằm đo ván.

Thổ Cửu gọi Lão Giang :

— Còn nằm ăn vạ đó sao ? Mau trở dậy, trói nghiến chúng nó lại !

Lão Giang nghĩ rằng Thổ Cửu hạ một lúc cả hai anh em họ Chử, trong bụng lấy làm phục lắm. Lão vùng dậy, mặt hầm hầm, nói :

— Hai thằng gầy ốp này mà cũng dám đi ăn cướp. Mẹ kiếp ! chúng bay đói hả ! Đói thì đi xin mà ăn ! Đi làm giặc cướp thì chỉ có mà no đòn !

Thổ Cửu, chân đập, tay đè, trói ghì chặt anh em họ Chử lại, sau đó cười mà rằng :

— Ha hả ! Người anh em hết cựa chứ ! Cứ yên trí, không sợ đối mà. Đợi lát nữa ta dẫn người anh em tới huyện lãnh thưởng và gởi người anh em lại đó, mặc sức ăn cơm tầm nước vối với cá mắm thúi. Hà hà !

Thượng Quan tiên sinh bật cười, bảo với bác lái đò :

— Bác lái khá quá ! Bắt ngay được chúng.

Thổ Cửu đắc ý nói :

— Chúng tôi sinh sống trên sông nước nên phải biết đôi ngón nhà nghề. Tướng công là người đọc sách, thấy vậy đủ chết khiếp đi rồi ! Chẳng dám khoe khoang với tướng công, đừng nói là hai tên ăn trộm vặt này, ngay như năm ngoái.. !

Vừa nói tới đây, Lão Giang gạt đi mà rằng :

— Thôi ! chú mày ! chớ quá khoe khoang... !

Thổ Cửu đỏ mặt :

— Khoe khoang ở đâu ! Rõ khéo . . !

Thầy trò Kế Chí cùng cười. Tiên sinh gật đầu nói :

— Hai chú nhắc đến tiền thưởng. Ta chợt nghĩ rằng hai chú có muốn phát tài chăng ?

Hai người ngạc nhiên, đưa mắt cho nhau. Lão Giang hỏi :

— Tướng công nói đùa ! Phát tài thì ai không muốn. Nhưng làm gì mà phát tài được !

Tiên sinh hỏi :

— Các chú đoán coi hai người này là ai ?

Hai người lắc đầu ! Tiên sinh cười nhạt mà rằng :

— Có nói ra thì các chú cũng không biết họ là ai. Nếu như điệu lên quan, các chú cứ nói rằng tụi chúng là Quan Đông Song Nụy họ Chử !

Lão Giang hỏi :

— Quan Đông Song Nụy là thế nào ?

Tiên sinh bĩu môi, trợn mắt :

— Là.. là tay đại cường đạo, giết người, cướp của, đốt nhà.. !

Thổ Cửu ra vẻ không tin :

— Gầy như cá mắm lại già rồi mà là đại cường đạo ư ?

Lão Giang sẽ đầy tay một cái mà rằng :

— A ! phải rồi ! Chớ coi thường ! Vừa rồi có thấy rằng thằng cha kia (giơ tay chỉ vào Chử Phương) giở nghề ra đánh bật dao của ta đi ? Nếu không có ngọn côn của chú thì hẳn nó giết ta rồi !

Thổ Cửu cười, nhún vai :

— Ờ... Ờ ! Ngọn côn của ta dùng đúng lúc, lợi hại thật !

Kế Chí cười thầm. Thượng Quan tiên sinh chạy tới nhìn ngó vào mặt Song Nụy, bụng nghĩ :

— Ta mặc cho hai bác lái đò đưa tụi này tới nha huyện để coi xem số phận chúng ra sao !

Lúc ấy Thổ Cửu cũng vừa đem tới một bồn nước lớn rửa ráy mặt mũi cho Song Nụy.

Song Nụy hắt hơi mấy cái, cùng tỉnh trở lại. Tiên sinh sợ rằng chúng sẽ bứt đứt dây thừng ra trốn mất, bèn đưa cho Thổ Cửu hai sợi dây gân cá giao bảo trói họ cho cẩn thận.

Song Nụy tỉnh lại rồi, mở mắt nhìn thấy mình ướt như gà luộc, lại ức hơn nữa là hai anh lái đò cứ chống tay vào nách đứng ngó mình chòng chọc.

Chử Điêu quát lên :

— Ôi ! Chúng mày là ai ? Làm cái bộ gì vậy. Sao trói ta thế này ?

Lão Giang hênh hệch cười :

— Đồ trộm cướp ! Ta là ai ư ? Ta là chủ chiếc thuyền này chứ ai !

Thổ Cửu chỉ tay vào mặt Chử Điêu :

— Mẹ kiếp ! Mi là đồ chó đẻ, mắt mù ! Dám lên tới thuyền cha mày đây mà ăn trộm ! Mẹ kiếp . . !

Chưa dứt lời, « bốp bốp », anh em họ Chử mỗi người bị một cái tát vẹo quai hàm, đỏ đom đóm mắt. Thực là :

« Hùm thiêng đến lúc sa cơ cũng hèn ».

Song Nụy vùng vằng giẫy giụa cho đứt dây thừng ra, nhưng sợi dây bằng gân loài cá giao, càng vùng vằng mạnh nó càng thun chặt lại, đau điếng cả người. Mặt đỏ lên, miệng phun nước bọt, Song Nụy uất hận, gầm lên một tiếng, rồi đành nằm thở như bò.

Lúc ấy thầy trò Kế Chí đều ra cả ngoài khoang nói chuyện, mặc cho tụi họ muốn làm gì nhau thì làm.

Thổ Cửu đương lúc đắc ý, khạc một tiếng nhằm mặt Chử Phương thổ ra một bãi đờm, dính ba bết đầy cả râu tóc.

Chử Phương hống lên như bò :

— Mẹ kiếp. . ! Mày..!

Lão cắm bặt, thổi ra phì phì, vì vừa há mồm thì đờm từ ria chảy luôn vào miệng lão, đồng thời chỉ nghe « bốp bốp...bốp bốp », lão bị luôn mấy cái tát bằng trời giáng, thiếu chút nữa thì ngất lịm đi.

Thổ Cửu cười, bảo với Lão Giang :

— Ôi! Đại ca, hãy ngừng tay. Để ta còn hỏi chuyện hắn đã!

Nói rồi Thổ Cửu véo tai Chử Phương vặn đi vặn lại mấy cái cơ hồ đứt vành tai ra được:

— Chúng ông giận nhất là mấy tên cướp sông. Mẹ kiếp! Thường ngày chuyên môn, hết tống tiền lại ăn cướp. Một năm chúng ông làm ăn khó nhọc mà chẳng đủ nộp tiền mãi lộ cho tụi bay!

Dứt lời, giơ thẳng cánh giáng xuống một cái tát trái, nhưng bị Lão Giang lẹ tay ngăn lại.

Biết thân nói láo chỉ ăn đòn nhọc, Chử Điêu đành nuốt giận nói ngọt:

— Bằng hữu a! Ai chẳng do cha mẹ sinh ra! Xin chớ làm nhục quá đáng!

Thổ Cửu giơ tay lên định tát nữa. Chử Phương vội nói:

— Bằng hữu ơi! Cũng nên nể nhau một chút, lưu tình để sau này còn có lúc gặp gỡ. Bằng hữu có biết chúng tôi là ai không?

Bàn tay Thổ Cửu giơ lên định đánh Chử Điêu, lúc đó lật luôn lại tát cho Chử Phương một cái:

— A! Mày lại còn đe dọa tao hả? Sau này gặp thì chúng bay làm gì ông?

Lão Giang cười ha hả, nói:

— Biết lắm, biết lắm! Càng biết là Quan Đông Song Nụy, ông càng sinh ghét! Mẹ kiếp..!

Song Nụy nghĩ rằng nghe đến tên mình thiên hạ đủ hết vía đi rồi. Không ngờ hai tên lái đò này lại càng muốn giở hung ra. Phải chăng họ đều là người nhà thày trò Kế Chí.

Chỉ thấy Lão Giang cười ha hả, nói:

Hai đứa tụi bay sắp chết đến cổ rồi mà còn đe dọa ta ư?

Song Nụy tái mặt đi. Chỉ thấy Lão Giang ngó lên bờ, cười bảo với Thổ Cửu:

— Chúng ta hãy đem tụi chúng đi. Được tiền thưởng, mua rượu đánh chén.

Thổ Cửu gật đầu khen phải. Song Nụy thất kinh vội hỏi:

— Bằng hữu! Định đem ta đi đâu?

Thổ Cửu cười nhạt:

— Đưa mày tới một nơi tốt tốt... ! Để rồi kiếp sau mày sẽ gặp tao!

Hai anh em họ Chử càng kinh hãi, mặt cắt không còn hột máu.

Nguyên do, Song Nụy tuy ở mãi ngoài cửa quan, nhưng hằng năm quen lệ lẻn vào nội địa một hai chuyến làm ăn: Hoặc trên sông, hoặc dón đường hành khách, xe cộ, cướp của, tống tiền. Án tội của chúng tích lũy vài chục năm rồi, các phủ huyện đều có công văn treo giải thưởng nã bắt.

Án tội chồng chất như núi, nếu Song Nụy lọt vào tay quan quân thì chỉ có mà ra pháp trường, mất đầu.

Hai anh em họ Chử nghe nói là đem đi lãnh thưởng, biết là họ định tống mình vào quan, cầm chắc cái chết trong tay. Chử Phương cố trấn tĩnh, gượng cười mà rằng:

— Việc gì phải... ! Làm như vậy bằng hữu có lợi gì! Bằng hữu! xin nghĩ lại!

Thổ Cửu cười hi hi:

— Có lợi lắm chứ! Chúng tao được chuyến phát tài, ăn tiêu hàng mấy tháng cũng không hết...!

Chử Điêu vội nói:

— Nếu bằng hữu muốn phát tài, thì dễ lắm. Xin cứ thả anh em ta ra, muốn bao nhiêu cũng có.

Thổ Cửu nhổ phì một cái:

— Mẹ kiếp! Câm ngay cái lỗ mõm mày lại! Cha mày đây nếu muốn phát tài thì cũng không bao giờ thèm xin tiền ở tụi chúng bay (quay lại hỏi Lão Giang:) Phải thế không đại ca?

Lão Giang gật đầu lia lịa:

— Phải lắm. Úynh bỏ bố chúng nó đi!

Nói rồi, lão giậm chân như bộ sắp nhào tới đánh. Thổ Cửu giữ lão lại. Hai bác lái đò ngó nhau cười khúc khích, thực là quyên sinh sát ở trong

tay họ và tính mạng họ Chử không bằng con chó ghẻ.

Chử Điêu chép miệng, nói với Chử Phương :

— Không ngờ Quan Đông Song Nụy đến nỗi này ! Thực là thương tâm muốn chết...!

Chử Phương cau mày bảo Chử Điêu :

— Thôi đừng cáu giận vô ích ! (sẽ nói vào tai Chử Điêu :) Ta hãy theo hai thằng này lên bờ, may ra có cơ hội dễ thoát hơn là cứ ở dưới thuyền này ! Miễn là thoát được. Ta thề nếu không lột da chúng nó ra, quyết không làm người...

Nói tới đây, hắn chợt im bặt vì thấy thày trò Kế Chí đương đi tới nhìn hắn mỉm mỉm cười.

Hai bác lái đò quay lại gật đầu. Tiên sinh ngó Song Nụy cười rồi hỏi :

— Khỏe mạnh chứ ! Hai anh em nhà ngươi trải một đêm vất vả, giờ đã tới tỉnh Ngạc. Ta muốn mời hai người lên bờ nghỉ !

Song Nụy hiểu rằng nói như vậy là ý thế nào, nên chỉ gằm mặt xuống làm thinh. Kế Chí tới bên vừa cười vừa hỏi :

— Tụi ngươi hiểu ý sư phụ ta chăng ?

Song Nụy ngẩng lên nhìn chàng. Chử Phương chép miệng :

— Thạch bằng hữu ! Giết người bất quá cũng đến đầu rụng xuống đất ! Nhưng nếu lại dùng sức quan quân để đối phó với bằng hữu, chẳng hóa...!

— Câm mồm lại (Tiếng Thượng Quan tiên sinh quát).

Anh em họ Chử giật bắn người lên.

Chử Điêu vội bảo Chử Phương :

— Chú mày nói năng phải nghĩ mới được ! Nói vô ích, bất quá chỉ thêm phiền . . . ! Miễn sao các bằng hữu đây buông tha chúng mình ra là phúc đức lắm rồi !

Tuy Chử Điêu nói vậy mà Chử Phương cũng vẫn bị Thổ Cửu xông tới tát luôn cho mấy cái nên thân. Chử Điêu trợn mắt, con ngươi như muốn xé lòng mí ra, gằm lên rằng :

— Bay nghĩ rằng anh em họ Chử này dễ chơi lắm hả ! Nếu chúng tao không chết thì tụi bay khó sống yên ổn được !

Thổ Cửu quát :

— Hãy biết hiện giờ mày ở trong tay ta đã !

Nói rồi, chồm lại đánh luôn. Kế Chí ngăn lại mà rằng :

— Thôi mà ! Hãy lo đưa họ đi !

Lão Giang cười gật đầu :

— Phải đó ! Đánh nó làm gì, mình mang tiếng ác. Đưa nó lên quan, có đủ đồ dùng đánh nó hơn. Thôi ! Đi nào, anh em.

Nói rồi, hai anh lái chạy ra ngoài, nhổ neo, quay mũi thuyền qua bờ phía bên kia.

Tới nơi, cột thuyền lại, mỗi anh lái xách một người, đem đi.

Thượng Quan tiên sinh cười rằng :

— Bằng hữu ! Không phải thày trò ta tàn ác, chỉ tại là tụi bằng hữu các anh quá độc. Chuyến này nhờ công lý xét xử, biết đâu bằng hữu chẳng hề gì cả. Thôi đi đi... !

Kế Chí dặn bác lái :

— Các chú cẩn thận một chút ! Chỉ cần bẩm với quan rằng hai tên giặc này võ nghệ khá lắm, chúng đã luyện tới bực « mình đồng, xương thép », và . . . chó chó có cởi gỡ sợi dây đen trên mình chúng ra mà nguy . . . !

Lão Giang cười rụt đầu rụt cổ lại nói :

— « Mình đồng xương thép » ư ? Hi hi . . . « Trên đe dưới búa » nếu cần thì cho vào lò lửa. lo mà không nhừ ra à ! Còn sợi dây đen thì rồi sau sẽ được thay bằng gông sắt . . . Hi hi . . . ! Lo gì !

Song Nụy bị hai anh lái đò dẫn lên bờ, lôi đi như lôi hai con chó, giữa những con mắt kinh ngạc của quân chúng.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

DƯƠNG LIỄU CHẲNG NGHIÊNG MÌNH

Bữa nay, chiếc thuyền nhỏ tới địa phận Nghi xương. Hai thày trò Kế Chí trả tiền đò, lên bộ.

Trong lòng Kế Chí lúc đó thực là cao hứng như mở cờ. Chàng sắp gặp Trình Tiểu Mai và Tư Đồ Vân Châu.

Hai thày trò tìm vào quán ăn bên chợ, dùng cơm trưa! Tiên sinh cười bảo chàng :

— Đưa con tới nơi, lo xong việc này thế là ta có thể yên hưởng tuổi già!

Kế Chí nói :

— Mấy năm liền, sư phụ bận nhọc vì con nhiều lắm.

Tiên sinh cười :

— Nếu không khó nhọc thì lại sinh hư hỏng! Khó nhọc chính là một lối tiêu khiển vậy! Hà hà! Khổng Minh « lục xuất Kỳ sơn » chẳng cũng là một lối tiêu khiển đó sao! (đặt mạnh ly rượu đã cạn xuống bàn, Tiên sinh nói :) Đi! Giờ chúng ta tới chỗ lão Tư Đồ...!

Kế Chí đương sốt ruột, chỉ mong rút đất ngắn lại, chắp cánh bay cho lẹ, nghe sư phụ giục, vội đứng phắt lên, sun soe chực chạy. Tiên sinh bật cười, hất hàm hỏi :

— Đã trả tiền chưa mà vội đi.

Kế Chí đỏ dừ mặt, vội gọi « phổ kế » tính tiền, trả xong, Tiên sinh mới từ từ đứng lên nhìn chàng tủm tỉm cười. Kế Chí bụng thì rối lên, ngoài mặt lấy lại vẻ ung dung, chừa thẹn, hỏi :

— Sư phụ! Nhà Tư Đồ sư thúc cách xa đây chừng bao nhiêu nữa?

Tiên sinh thừa rõ tâm lý chàng. Nghe hỏi bàn cau mày, sẽ nói :

— A! còn đi chừng... chừng vài ngày đường nữa thôi!

Kế Chí nhăn nhó, sốt ruột, nhưng biết sao được. Ra đến đường cái rồi, Tiên sinh mới sẽ nhủ :

— Bất quá, giờ có nói cho con biết là đi đường thủy chỉ nửa giờ tới nơi, thì con cũng vẫn sốt ruột...! Lại càng sốt ruột hơn.

Kế Chí càng đỏ mặt, gia bước gấp chân.

Tiên sinh cười :

— Đi như vậy sư phụ không theo kịp. Hay là đợi đến tối giở khinh công! Chà! Làm gì mà vội thế. Bất quá thày trò gần nhau thêm một bữa nữa rồi chia...!

Kế Chí vội hỏi :

— Sư phụ định... đi đâu ngay, sau khi...?

Tiên sinh cười :

— Nói cho vui đó thôi...!

Kỳ thực như Thượng Quan Tiên sinh, quen thói lãng tích giang hồ, bốn biển là nhà, có chịu ở đâu lâu bao giờ. Nếu như nói thật rằng sau việc hôn nhân của chàng, Tiên sinh sẽ đi ngay, có thể rằng Kế Chí không chịu thành hôn vội. Tiên sinh phải nói dối rằng sẽ sống ở bên chàng, kỳ thực trong bụng đã dự liệu sau đó sẽ đi ngay, làm một chuyến viễn du rất lâu và cũng là một cuộc vân du cuối cùng trong đời mình.

Nghĩ vậy, Tiên sinh không khỏi có chút cảm động. Thấy sư phụ đương cười nói, bỗng ra vẻ trầm ngâm lặng ngắt, Kế Chí hơi ngợ, hỏi :

— Chẳng hay đệ tử có sự gì khiến sư phụ chẳng được vui?

Tiên sinh bật cười, lắc đầu :

— Không có gì hết! Thôi rảo bước (giơ tay chỉ tòa núi trọc trước mặt). Vượt qua tòa núi này, phía sau có cái khe nhỏ. Nhà của Tư Đồ Bá phụ con gần đó. Mau...!

Cùng với tiếng « ... Mau » Tiên sinh hơi thấp người xuống, vận dụng thuật « Lục địa phi đăng », chân tuông đi như bay. Lối phi đăng này,

coi ra cũng chẳng khác chi lối đi chạy thông thường. Duy chỉ có hai người cùng đi chạy song đôi mới thấy là phép đi chạy này khinh linh vô cùng.

Kế Chí cũng dùng thuật Lục địa phi đăng, hai thày trò tay áo phất phất, chân lướt đi như tuôn ra khói, loáng cái đã qua sang phía bên kia lòa núi trọc, trước mặt hiện ra một khe nước nhỏ rộng chừng hơn một trượng, nước chảy rất siết.

Kế Chí hỏi :

— Sư phụ ! Nước kia từ đâu tới !

Tiên sinh cười :

— Đó là một nhánh nhỏ từ Trường Giang chia ra, cho nên nguồn gốc rất xa mà chảy đi không biết tới đâu là cùng. Chớ coi nó là nhỏ, phía trên nó qua tỉnh Ngạc, phía dưới bao quanh cả tỉnh Triết ! Bắt quá dung tích nước ít thôi, không dùng làm gì được !

Hai thày trò tới trước khe, thấy nước trong vắt, hai bên bờ toàn là những cây có gai, thấp nhỏ, lòa xòa khắp nơi.

Bấy giờ là đầu mùa thu, những cây gai nở hoa sắc đỏ lợt, hương thơm nhẹ theo gió đưa đi, khiến người ta cảm thấy dễ chịu khoan khoái. Bướm đủ các màu sắc, thành từng đàn, hoặc bay hoặc đậu, càng tăng thêm màu sắc rực rỡ và sinh động.

Chợt thấy một đứa nhỏ, đi chân không, chỉ mặc chiếc áo cộc ton ton chạy lại, cười và hỏi :

— Tướng công ! Đi thuyền chứ ?

Thấy Tiên sinh gật đầu, đứa trẻ quay mình, vẫy tay gọi to :

— Lại ! lại đây !

Có tiếng hò reo mừng rỡ rồi tám chín đứa trẻ cùng cởi ấy lồng nhồng chạy cả lại. Bọn chúng nguyên vẫn nằm ngủ dài trên bãi cỏ gần đó, nghe tiếng gọi vội chạy tới tranh nhau rước khách.

Nguyên nơi đây có một vài chiếc thuyền nan. Có chiếc còn treo lủng lẳng trên cành cây, chiếc thì để tận trên bờ, đáy thuyền chổng lên trời, chỉ cần một người ghé vai vào là công đặt xuống nước được.

Bảy tám đứa trẻ hò nhau vừa đẩy, vừa kéo. Một đứa khôn ngoan lanh lẹ nhất, lội ngay xuống nước vớ lấy một chiếc thuyền cắm ven bờ đẩy lại, miệng thì mời :

— Tướng công lại đây !

Tiên sinh nắm tay Kế Chí, nói :

— Ta xuống ngay chiếc thuyền này !

Dứt lời, hai người như hai con chim lớn vọt mình lên rồi từ từ rớt vào giữa chiếc thuyền. Một vài đứa la lên :

— Ối ! chìm lật !

Chiếc thuyền chỉ hơi rùng mình một chút là đứng yên, trước sự kinh ngạc của bọn trẻ. Tiên sinh vội giục đứa nhỏ dùng sào đẩy đi luôn, chốc lát đã đi được một quãng bằng hai đỗi tên. Tiên sinh bảo dừng lại, ném cho đứa nhỏ lượng bạc rồi cùng Kế Chí lên bờ.

Tiên sinh đi trước, chân giẫm lên mặt cỏ xanh mượt như nhung. Bãi cỏ rất rộng, có hai hàng dương liễu thướt tha chạy quanh co như hình một con rồng xanh vĩ đại uốn khúc.

Một đứa mục đồng đương chăn một đàn trâu bốn năm con ở giữa bãi với vài chục con ngỗng trắng đương vẫy vùng trôi theo dòng lạch nước trong. Cánh trắng từng loạt vỗ bạch bạch, nước vài lên như tung hạt thủy tinh !

Kế Chí mỉm cười, nói :

— Không ngờ ngay bên cạnh một nơi đô thị nhiệt náo mà biệt lập ra một nơi nhã chí như đây. Tư Đồ bá phụ quả nhiên là được hưởng thanh phúc.

Tiên sinh cười, gật đầu :

— Bọn võ lâm chúng ta, tuy là hạng nhiệt huyết, lắm chuyện, nhưng trái lại không thích những nơi phồn hoa đô hội. Thường hay tìm chỗ sơn lâm thắng cảnh, sống như vậy mới không đến nỗi mất bản sắc võ lâm đồng đạo chúng ta !

Vừa nói tới đây, chợt thấy từ một con đường nhỏ trong khoảng

ẩm u bóng liễu xanh, vọt ra một người đứng tuổi ăn vận đồ đen, thân hình cao lớn, tướng mạo mười phần anh ngang. Người đó tiến lên mấy bước, lớn tiếng nói :

— Ai đó ? Xin ngừng bước ! Há không biết đây là nhà của Tư Đồ tiên sinh sao ?

Hai thày trò cười, đưa mắt cho nhau. Thượng Quan tiên sinh cười và hỏi :

— Tư Đồ tiên sinh thì Tư Đồ tiên sinh chứ sao ! Chẳng lẽ lại không cho chúng ta đi lại sao ? (nhìn Kế Chí, Tiên sinh cười hi hi mà rằng :) Chúng ta đi !

Kế Chí hất vai, cầm lại chiếc bao hành lý trên vai cười và nói :

— Vâng ! ta cứ đi !

Hai thày trò cứ ung dung tiếp tục tiến bước. Người đứng tuổi « ý ! » một tiếng, lẩm nhẩm một mình :

— Hai anh đồ nho này, rõ thực yên lành chẳng muốn lại muốn chết !

Nói rồi, người kia vội tiến ra vài bước, đứng chặn giữa lối, hai tay chống ngang eo mà rằng :

— Ối ! Hai bác đồ kia. Xin quay gót !

Tiên sinh lườm một cái :

— Chúng ta tìm kiếm người quen ! Không được sao ?

Người kia trợn mắt lên :

— Chớ nói lôi thôi ! Ai không biết rằng con đường rặng liễu này là nhà Tư Đồ tiên sinh. Nếu hai người không ngừng lại thì chớ trách rằng ta... khó tính !

Kế Chí cười :

— Vậy thế anh là ai ?

Người kia cười nhạt :

— Ta họ Trì. Các ngươi không cần hỏi ta là ai. Chỉ cần hiểu rằng ta đã bảo không đi được, thì dù các ngươi là Ông Trời cũng phải dừng bước, tìm lối khác mà đi !

Kế Chí cười « phì » một tiếng, quăng bao hành lý xuống đất, nhìn Thượng Quan tiên sinh mà rằng :

— Làm sao bây giờ ! Người ta không cho đi !

Tiên sinh nói :

— Hồng to ! Hồng to ! Gần nơi tỉnh thành mà cũng có hạng ác bá, chiếm đất làm vua, cấm thiên hạ qua lại. Như vậy còn có thể thống, pháp luật gì ?

Người kia chính là học trò lớn của Tư Đồ Minh, họ Trì tên Nguyên Lượng, ngoại hiệu là Thảo thượng phi, khinh công với chưởng công đều được Tư Đồ Minh chân truyền.

Lần trước, Thượng Quan tiên sinh tới thăm Tư Đồ Minh thì Trì Nguyên Lượng có việc đi vắng nên lần này không nhận ra Tiên sinh. Huống chi cả hai thày trò đều ăn vận lối nho sinh, không có vẻ gì là dân làng võ, nên càng không đoán ra được là hạng người nào ?

Hai thày trò Kế Chí đều là tay võ công vào bậc thượng thượng thừa, có thể ẩn tàng cả từ tinh quang con mắt, cho đến huyệt thái dương không lộ ra, dù cho Nguyên Lượng có để ý nhận xét cũng chỉ thấy như người thường thôi. Nghe Tiên sinh nói vậy, hắn cười nhạt mà rằng :

— Chớ nói bậy ! Thế nào là chiếm đất làm vua ! Đây là đất riêng của người ta, không cho phép các người đi qua thì phải tìm lối khác mà đi !

Tiên sinh lại cười ha hả, bảo Kế Chí :

— Mặc hắn muốn nói gì thì nói ! Chúng ta cứ việc chúng ta ! Đi !

Kế Chí tuy ngoài mặt vẫn cười mà trong lòng áy náy, vì không rõ người kia là ai ? Nếu như hắn là học trò Tư Đồ tiên sinh thì sao ? Xảy ra tranh chấp, đánh nhau thì thực là... phiền ! Nhưng sư phụ đã bảo vậy, lẽ nào lại không theo ! Chàng hơi lưỡng lự thì Tiên sinh đã cười nhạt mà rằng :

— A ! Con sợ ư ? Nếu như ta còn trẻ như con thì quyết đã cho hắn một bài học rồi ! Còn như con sợ, thì cũng được, khỏi đi nữa !

Nói rồi, Tiên sinh quay gót muốn đi trở lại.

Kế Chí nghĩ thầm :

— Ông già khó ! liều thật ! Chẳng sẽ lại thích xem ta đánh

Nghĩ vậy, chàng đưa mắt nhìn người kia. Thấy hắn đương chúm môi, trợn tròn mắt, tựa hồ như bảo ngầm rằng « Mày có giỏi, thử tí chút, coi chơi ! » Chàng cau mặt, bụng bảo dạ :

— Ta há sợ gì mày ! Chẳng qua là nể nang nhau. Chả lẽ chưa chi đã uỷnh người nhà vợ. Được rồi ! Nếu có gì thì ta cứ đỡ tại vì phải tuân lời sư phụ... !

Nghĩ tới đó thấy Tiên sinh đã đi một quãng xa rồi, chàng cuống lên gọi :

— Sư phụ ! Xin trở lại ! Để con bảo người ta tránh lối nhường đường!

Tiên sinh cười, quay lại :

— Sao ? Nhất định không trở lại ?

Kế Chí cười :

— Đi tới đây, lẽ nào còn trở về ? Vả cũng chẳng còn lối khác.

Trì Nguyên Lượng cười nhạt :

— Hừ ! Bảo ta nhường lối !

Hắn lấy làm lạ, không hiểu hai người định giở trò gì ? Nhất là lúc đó hắn đã nổi nóng lên rồi, trong khi hai người kia thì cười i cười nói nó có vẻ là đùa rỡn, và coi hắn như chẳng vào đâu. Hắn cười nhạt nhìn hai người. Chỉ thấy chàng thanh niên cũng cười, nhìn hắn và phăng phăng chạy lại. Nguyên Lượng bất giác giơ tay chỉ và nói :

— Ối ! Ta cảnh cáo ! Nếu không nghe ta, thì chớ trách... và nhất là chớ có là trời... !

Kế Chí ôm tay quyền, cười mà rằng :

— Xin huynh ông cho biết quý tính, phương danh ? Huynh ông nhắc đến Tư Đồ tiên sinh, vậy dám hỏi huynh ông là thế nào với tiên sinh ?

Nguyên Lượng quát lên :

— Nói thiệt cho mà rõ, ta là học trò của tiên sinh. Vùng Lưỡng Hồ ai không biết ta. Chẳng lẽ... hùng !

Hắn nói rồi, cười nhạt một tiếng, mắt quắc lên nhìn hết chỗ này chỗ nọ hình như tìm kiếm vật gì !

Kế Chí đâm ra ngao ngán cả lòng, bụng nghĩ :

— Hỏng to ! Hắn là học trò bố vợ của mình ! Nếu như đánh hắn thì rồi sẽ ra sao. . ? Chà ! khó xử quá. . . !

Nghĩ vậy, chàng quay lại nhìn sư phụ, tựa hồ xin ý kiến. Bất đồ Tiên sinh cười ha hả lên mà rằng :

— Chê gớm nhỉ ! Làm phản à ! Hai thầy trò nhà hắn thế là làm phản ư ? Đồ nhi ! Bình nhật ta dạy con ra sao ? Đại trượng phu thì dù uy vũ cũng không khuất nổi ! Sợ gì !

Kế Chí nhăn nhó gật đầu, « dạ ! » một tiếng quay mặt lại. Bỗng thấy Nguyên Lượng chạy tới gần một gốc liễu, chợt quát to lên :

— Anh học trò kia ! hãy coi đây !

Kế Chí ngó theo tay hắn chỉ và hỏi :

— Coi cái gì ?

Nguyên Lượng cười nhạt :

— Ngươi coi thấy gì chưa ? (quay lại nhìn Thượng Quan tiên sinh rồi vẫy tay chỉ :) Ối ! Ông kia . . . đã thấy chưa ?

Tiên sinh gật đầu lia lịa, nói :

— Phải, phải ! Đó là gốc liễu ! Vậy có gì lạ mà . . . !

Tiên sinh chưa nói xong tiếng « mà coi » thì Nguyên Lượng đã lầm bầm nói :

— Anh đồ nho thì biết cái gì ! (quay sang nhìn Kế Chí, nói tiếp :) Thày trò nhà ngươi nhận kỹ đây ! Ta đứng nguyên chỗ này, cách xa gốc liễu một trượng. Hừng (cười nhạt rồi tiếp :) Ta chỉ cất tay hất ngang một cái là thân cây liễu gẫy ra làm đôi ! Chưa kể là cành lá rụng hết.

Kế Chí cười, không nói gì ! Chỉ thấy Tiên sinh cười mà rằng :

— Nói khoác, nói lác ! Anh này nói khoác số một !

Hắn tức quá, gân mặt nổi cả lên ! Bỗng hắn cất tay lên một cái « ào ào » rồi « rắc rắc », một tiếng sầm, cây liễu ngã ra đổ sụp xuống, quả nhiên bị gẫy làm đôi, cành lá bay tung lên lẫn với cát, đá.

Kế Chí nghĩ thầm :

— Gã Trì Nguyên Lượng này quả là học trò của Tư Đồ lão nhân, phách không chưởng tới bậc ấy, thực là kinh nhân !

Chợt nghe Tiên sinh cười ha hả, nói :

— Anh họ Trì ơi ! Xin đừng giở cái trò quỉ thuật cho mắt ta ! Kẻ

thực là gốc liễu đã gẫy sẵn từ trước... !

Nguyên Lượng cả giận, nói :

— Chớ nói tầm bậy !

Đôi mắt hắn ngầu lên, đỏ như miếng tiết. Hắn bước lên một bước giơ chưởng nhắm vào tiên sinh tống ra. Đột nhiên hắn ngừng tay không thổ khí vội, và cất tiếng hỏi :

— Ông bảo sao ? Ta dùng trò quỉ thuật lừa dối ư ? Rõ ràng là ta vừa cất tay thì gốc liễu đổ liền với tiếng gãy kêu rắc rắc. Quỉ thuật ở chỗ nào ?

Tiên sinh « a ! » một tiếng :

— Ngươi định làm gì đó ? Định hành hung đánh nhau à ? Muốn đánh nhau thì đánh với học trò ta kia ! Ta bảy nhiêu tuổi đầu hẳn là không có đánh nhau với người !

Nói rồi, hai mắt tiên sinh lim dim, quay lại nhìn gốc liễu, giữa lúc ấy một đứa bé chăn trâu, — nhân nghe tiếng cây gẫy, lại thấy cành lá tung lên trời, — bèn chạy tới đương sờ soạng nhìn ngắm.

Tiên sinh cười hít mắt lại nói :

— Coi đó ! Ta nói đúng không ! Cây liễu gẫy sẵn rồi ! Ngươi cho đứa nhỏ nấp ở sau cây. Đợi khi ngươi cất tay là đứa nhỏ đẩy cây cho sập xuống. Ta ngần này tuổi, há dễ ngươi lừa bịp sao !

Trì Nguyên Lượng tức đến nghẹn thở. Hắn quay lại ngó, quả nhiên thấy một đứa nhỏ đương đứng sau gốc liễu. Nguyên Lượng đỏ mặt, quát lên :

— Ối ! Thằng man rợ ! Cút đi mà chăn trâu đi. Để trâu lạc mất thì mày bỏ đời mày ! Ai quen biết với mày ! Mày cười cái gì ! Ông cho mày một chưởng chết cha !

Tiên sinh quay lại hất hàm bảo Kế Chí :

— Thế nào ? Không tinh ý là bị người ta bịp bợm ! Ra đời khó-lắm đó !

Kế Chí cố hết sức nhịn cười. Nguyên Lượng tức lặng người đi một lát mới nói :

— Được rồi ! Anh đồ gàn ! Bữa nay ta cho anh đồ mở mắt ra mà nhìn rõ sự thực !

Hắn chợt quay mình, giơ tay chỉ một gốc liễu khác mà rằng :

— Các người coi kia, không có người đứng bên, không có vết gãy sẵn. Tới tận nơi xem cho cẩn thận đi !

Thượng Quan tiên sinh thủng thẳng bước tới bên, giơ tay sờ lên thân cây liễu xem xét xong, quay trở lại chỗ đứng cũ, cười mà rằng :

— Được rồi ! Gốc liễu này mà ngươi quật ngã được thì ta mới phục ! Và ta xin lập tức quay gót trở về, không nói nửa lời.

Nguyên Lượng cười khúc khích, nói :

— Cả hai thầy trò coi lại đi ! Ta biểu diễn công phu cho mà coi !

Hai thầy trò Kế Chí cùng gật đầu. Kế Chí nói :

— Coi thế là đủ rồi. Khỏi xét lại. Huynh ông biểu diễn coi !

Nguyên Lượng cười nhạt. Chân trái đưa lên trước, chân phải ở sau, cánh tay mặt theo với chân phải co về, vận gân lên sức, từ từ đưa ra phía trước, thổ khí phát chưởng.

Bỗng nhiên mặt hắn thất sắc, tái nhợt rồi đỏ lên như gấc. Hắn đã thổ khí và ra hết tay rồi mà gốc liễu chẳng những không gẫy, luôn cả cành lá cũng không hề gợi là có rung động !

Hắn nghĩ thầm : Hoặc giả tại mình đứng xa quá, gốc liễu lại quá rắn vả mình dùng ít sức chăng. Hắn bước lên một bước cho gần lại, quay lại nói với thầy trò Kế Chí :

— Vừa rồi mới chỉ là đo tầm xa gần chớ chưa dùng sức. Đây lần này mới kể ! Coi nhé !

Dứt lời, tay mặt thâu hắn về sau, vận dụng đủ mười hai phần công lực, thét to một tiếng, tận lực đưa tay phát chưởng, nhả sức.

Một chưởng ấy, mạnh tới trên ngàn cân. Đừng nói là gốc liễu, ngay một gốc thông lớn cũng bị đập gẫy. Thực là kỳ lạ ! Gốc liễu vẫn đứng yên, luôn cả cành lá cũng không chút lay động.

Trì Nguyên Lượng vừa ngạc nhiên, vừa thẹn, đứng sững ra đó, hết nhìn gốc liễu lại đưa mắt nhìn thầy trò Kế Chí... !

HỒI THỨ BA-MƯƠI TÁM

PHONG THƯ ĐỂ LẠI
ĐÀY MẶT PHONG TRẦN

NGUYÊN LƯỢNG biểu hiện thần uy, tay từ phía sau đưa ra trước, vận dụng hết mười hai thành công lực quát to một tiếng « gãy »! đồng thời nhả sức tống ra một chưởng. Đừng nói là một gốc liễu, kình phong chưởng lực ấy dập vào đá thì đá lớn cũng phải vỡ vụn ra.

Nhưng gốc liễu thì vẫn yên lặng như tờ, khiến Nguyên Lượng đứng trơ ra đó, thẹn quá, chẳng lẽ mà bỏ đấy chạy đi cho khỏi mất mặt.

Kế Chí phì cười ra. Chàng thấy rằng khi hắn phát chưởng thổ khí là lúc sư phụ chàng sẽ há miệng thổi ra. Tiên sinh đã dùng Mãng ngưu khí công hóa giải, làm tiêu tan chưởng phong của Nguyên Lượng đi mà hắn vẫn mơ hồ chẳng hay biết chi hết.

Chợt nghe Thượng Quan tiên sinh hỏi :

— Thế là cái gì? Chẳng lẽ vẫn mới chỉ là đo tầm tay chớ chưa thực dùng sức ?

Kế Chí cũng cười mà rằng :

— Sư phụ ơi ! Thế là cái lối biểu diễn gì ! Ý hắn Trì huynh ông quên chưa niệm chú nên gốc liễu vẫn đứng yên. Hoặc giả đó là lối đánh hẹn giờ chết. Chừng bữa mai hay mốt thày trò ta qua đây, sẽ thấy gốc liễu gãy thiệt sự ! ?

Nguyên Lượng đỏ mặt tía tai, gằm lên :

— Coi lại đây !

Dứt tiếng, hắn thụp mình xuống, bước lên một bước về phía gốc liễu, hai cánh tay đang ra như hai cánh chim lấy thế. Hắn làm bộ điệu ra như vậy là để mượn cớ tiến lại gốc liễu cho gần hơn. Người hắn đương thụp xuống bỗng theo với chân tiến lên một bước vươn

mình đưa về phía trước, hai nắm tay tận lực cuốn vo về phía trong nách, thình lình phát chưởng tống ra.

Kế Chí theo dõi động tác, thấy rằng hắn dùng công phu « Bài sơn vận chưởng », và tiến gần vào hắn bên gốc liễu. Với lối đó, chưa rõ sư phụ sẽ dùng cách gì để cản trở được chưởng phong ấy?

Chợt nghe sư phụ cười ha hả, ống tay áo đưa lên, bàn tay sua lắc, miệng thì nói :

— A! gốc cây có sao đâu ! Biểu diễn gì mà cứ đo tầm với ướm thử mãi vậy !

Lần này Nguyên Lượng xô hẳn tấn vào phát chưởng mà gốc cây không hề chuyển động. Hắn chợt như người trong mộng tỉnh ra biết rằng hai thày trò ấy chẳng phải là nhà nho như mình lầm nghĩ. Đột nhiên hắn quay phắt lại, nhìn Thượng Quan tiên sinh, trợn mắt lên, hỏi :

— Ông là ai? Sao lại rờn cợt ta? Chớ tưởng rằng ta không biết ! Hừ !

Tiên sinh hất hàm :

— A! Ngươi nói chi vậy ?

Nguyên Lượng tức quá, lửa giận bốc lên, phì cả khói ra tai. Hắn quát :

— Chớ có vờ ! Ta quyết là không thể cứ vờ mãi được!

Dứt lời, hắn nhào ngay tới trước mặt, một ngọn Hắc hổ tỏa tâm nhằm giữa ngực tiên sinh tống ra.

Chỉ thấy tiên sinh hơi đưa người ra phía sau, miệng thì la :

— Ái chà ! Định đánh chết người sao ?

Thực là kỳ quái ! Một ngọn quyền ấy tới sát lần áo Tiên sinh rồi, chỉ thấy tiên sinh hơi co người lại là đòn kia đánh chẳng tới đâu hết ! Nguyên Lượng cáu quá, hai mắt đỏ ngầu, lăn bước chân phải lên một chút, lật bàn tay mặt, tay trái theo liền, cả hai tay cùng một lúc ra đòn, biến thành « Song long hí thủy » nhằm đánh vào ngực và bụng đối phương.

Hai bàn tay hắn mở ra, mười ngón tay khép chặt vào nhau xỉa thẳng, rõ ràng là hắn đã ngấm ngầm dùng Kim cương chỉ lực đánh ra.

Thủ pháp của hắn xác thực là hết sức lanh lẹ, một ngọn ra hai đòn

hiểm, quyết thắng. Chợt nghe tiên sinh sẽ « a » lên một tiếng, hai tay áo rộng vung lên như Tiên nữ vũ y, người quay tròn đi, hai ngọn đòn của Nguyên Lượng lại bị hụt; không trúng.

Nguyên Lượng giật mình, mặt tái đi, làu nhàu hỏi :

— Ông. . . Ông là ai. . . chứ. . . ?

Tiên sinh cười ha hả :

— Ta là một thư sinh già yếu. Vậy mà anh phải dùng đến những đòn ghê gớm thế ư ? Còn gì nữa không... ?

Nguyên Lượng đỏ mặt lên, biết rằng ông đồ nho kia không phải tay thường. Hắn quay đầu lại nhìn Kế Chí, thấy chàng đương mủm mỉm cười nhìn hắn.

Hắn bẽ mặt quá ! Cơn thịnh nộ nổi lên, lập tức nghiến chặt hàm răng, vặn mình đi, tay mặt ngọn « Hoành tảo thiên quân » quạt ngang một cái, nhằm vào ngang sườn Tiên sinh, miệng quát :

— Đập cho chết anh đồ nho đi !

Tiên sinh sẽ lách mình sang bên một cái, ngọn đòn lại quạt hụt. Lửa giận bốc lên ba ngàn trượng, hắn vung hai tay lên ra đòn liên tiếp như gió giật mưa rào, tối tăm cả trời đất.

Chỉ thấy ông đồ già, với đôi tay áo rộng vung lên, chập chờn như ma chơi, chợt tả, chợt hữu, khi trước khi sau, như bay liệng ở trong lằn chưởng, cước tơi bời, dù là Nguyên Lượng thi triển toàn lực, biến đòn như điện chớp, mà vẫn không phép gì gọi là chạm tới lần gấu áo ngoài của ông ta được.

Một người gầm ghè tức giận đánh ra những đòn chí tử, một người thì cười cợt ung dung tránh né không hề hoàn đòn lại.

Trong khoảnh khắc liên tiếp ra tới mấy chục đòn rồi mà vẫn không tài nào khống chế nổi đối phương. Nguyên Lượng vừa thẹn vừa tức, nghĩ thầm :

— Thân pháp, thủ pháp của lão đồ này thực là cao siêu quá mức tưởng tượng...Coi ra, dù là sư phụ cũng không đối phó nổi ... Nhưng... ông đồ này là ai chứ ?

Nghĩ vậy, những tính hiếu thắng với tính tò mò đã thúc đẩy hắn

quyết định thử xem tài nghệ ông đồ có thể tới bậc nào. Lập tức hắn thi triển tuyệt kỹ bản môn « Trùng sơn Cửu thủ » ra, cướp đòn lấn át, mạnh như sóng ồ ạt tấn công vào bờ vậy. Nhưng càng dùng sức bao nhiêu, hắn càng cảm thấy mệt nhoài, chỉ một loáng hắn đã thở gấp như trâu, trong khi ông đồ vẫn ung dung tiến thoái, nhàn nhã như bướm lượn vườn hoa. Chợt thấy ông đồ đưa ống tay áo lên phất một cái, người như trái banh nảy chéo đi xa tới sáu bảy trượng. Ông đồ vừa cười vừa nói :

— Thôi ! Sư phụ ngươi đã tới kia ! Ta ra nói nói chuyện với sư phụ ngươi ? Chẳng thì giờ đâu bận rộn với ngươi được !

Nguyên Lượng lúc đó đã mệt bở hơi tai rồi ! Mắt đã hoa lên cơ hồ muốn té ! Nghe nói vậy mới giật mình ngó theo !

Từ sau rặng liễu xanh, một tiếng hú dài nổi lên, một bóng người gầy mà cao, râu tóc bạc phơ, mình khoác áo bào sắc trơ lợt đương tất tửi phi bộ chạy lại gần. Nguyên Lượng vội lùi lại một bước ôm tay quyền đưa cao lên, nói :

— Sư phụ ! Người tới vừa lúc ! Xin bắt hai tên . . . này !

Chỉ thấy sư phụ quay lại hướng vào ông đồ nho vái một vái mà rằng :

— Không biết Lão tiền bối tới ! Tư Đồ Minh không kịp tiếp đón, xin thứ lỗi !

Ông đồ cười ha hả, vái lại đáp lễ mà rằng :

— Cung hỉ ! Tư Đồ tiên sinh có tên đồ đệ khá quá, võ nghệ cao cường. Chậm một chút nữa thì thầy trò ta nguy... !

Kế Chí tiến lên một bước, chắp tay thi lễ :

— Xin kính chào Tư Đồ lão bá !

Tư Đồ Minh vội giơ tay vẫy mà rằng :

— Xin miễn lễ ! A ! mấy năm xa cách, cháu đã lớn khác hẳn xưa nhiều lắm !

Nói rồi, ông ta để ý nhìn Kế Chí từ chân lên đến đầu. Nguyên Lượng đứng bên cứ dán mắt lên nhìn hai người khách lạ. Chợt nghe sư phụ gọi :

— Nguyên Lượng ! Mày to gan thật, dám đánh trống qua cửa nhà sấm ! Mau ! Lại đây, thi lễ kính chào Thượng quan tiền bối và xin tha tội mạo phạm cho !

Nguyên Lượng choáng người lên ! Té ra ông đồ kia là Thượng quan Tiên sinh, người mà khắp làng võ mới nghe tên cũng đủ thất đảm đi rồi. Hèn chi mà ông ấy đối phó với mình như tuồng đùa rỡn với con nít vậy.

Hắn đỏ mặt chạy tới quỳ xuống thi lễ. Thượng Quan tiên sinh giơ tay ngăn lại mà rằng :

— Không biết thì không có lỗi gì hết. Thôi ! khỏi thi lễ ! (thấy hắn lúng túng, đỏ mặt lên, đưa mắt hỏi sư phụ, Tiên sinh bèn vỗ vai hắn, cười ha hả nói tiếp :) Ta rất ưa tính nết của anh ! Không hề chi mà ! Vừa rồi là ta có ý thử xem công phu của anh tới bậc nào ! cho nên không báo danh ra ngay ! Võ nghệ như anh kể là hãn hữu lắm rồi đó !

Tư Đồ Minh cười bảo đồ đệ :

— May là Thượng Quan tiền bối ! Nếu là người khác thì cứ gọi là nhừ đòn (giơ tay chỉ Kế Chí) Đây là sư huynh Thạch Kế Chí ! Mau thi lễ.

Kế Chí vội chạy lại thi lễ :

— Trì sư huynh ! Có đánh nhau mới quen nhau ! Chúng ta cũng chưa hề xô xát !

Nguyên Lượng tới đây mới rõ chàng thư sinh ít tuổi này, té ra là Thạch Kế Chí, từng nổi danh khắp miền Đại giang Nam Bắc. Hắn kinh ngạc, càng chăm chú nhìn chàng. Hắn từng nghe đồn về chàng, — được chân truyền Thất cầm chưởng, — những tay quái kiệt như Thiên sơn Tam Lão, Miêu Khương Lam Mã Bà, Nga Mi Thiếu lâm tăng, luôn cả đến tay hiệt kiệt số một trong làng võ là Mạc Tiểu Sương mà cũng không địch lại. May mà vừa rồi mình chưa động thủ so sức với chàng ! Nghĩ mà hú vía, rợn tóc gáy.

Nghĩ vậy, Nguyên Lượng vội đáp lễ :

— Tiểu đệ lỗ mãng ! . . . Sư huynh chớ lấy làm để ý !

Kế Chí nắm chặt lấy tay hắn, vừa cười vừa giải thích câu chuyện vừa rồi chỉ là sự phụ ái tài, cố ý thử chơi.

Hai ông già nắm tay nhau hàn huyên một hồi. Nguyên Lượng lại hướng vào Thượng Quan tiên sinh chắp tay thi lễ một lần nữa ! Tư Đồ Minh bèn truyền cho Nguyên Lượng đi trước dẫn đường.

Con đường chạy dài quanh co theo lối ven khe, toàn là màu liễu

xanh ngắt, bên tai róc rách nước khe, mắt nhìn những viên lạc thạch dây đó nước xói vào, tóe lên như vài hạt châu, Kế Chí cảm thấy tâm thần sảng khoái, bụng nghĩ, cảnh trí thanh kỳ thế này, hèn chi mà chẳng sanh ra có người đẹp. Đi ước vài trăm bước tới một khu rộng hàng vài chục mẫu, chia ra nơi này hình vuông, nơi kia hình tròn, chỗ thì bán nguyệt, chỗ lại chạy dài, toàn là danh hoa dị thảo, đủ các màu sắc, tiếp đó một cái hồ rộng hơn một mẫu, chung quanh trồng liễu, lấp ló có ánh một chiếc cầu đỏ thông qua bên kia tới một chiếc cổng lớn cũng sơn đỏ, cánh cửa nửa mở. Màu xanh lá liễu với màu son đỏ nhịp cầu cổng lớn, y nhiên là một bức vẽ tân kỳ, rực rỡ mà vẫn hòa điệu, nhập họa.

Thượng Quan tiên sinh tới đây là lần thứ nhì rồi, vả với tuổi một trăm lẻ ngoài bốn chục thì mắt tiên sinh đã từng thấy nhiều cảnh có lẽ còn thần tiên hơn thế, cho nên đối với cảnh này cũng chẳng lấy làm để ý lắm. Duy có Kế Chí mới tới đây lần đầu, vả chăng bụng chàng lúc đó đương như mở cờ, thì mắt nhìn bất cứ cái gì của nhà họ Tư Đồ mà chẳng là đẹp, cho nên cứ luôn miệng tán thán là thần tiên ngoạn mục.

Tư Đồ Minh cười khà khà, nói :

— Nơi đây cảnh trí tuy hữu tình như thấm vào đâu với ngọn Tiêu nhận phong trên Nga mi sơn.

Kế Chí nói :

— Sư bá nói khiêm tốn quá ! Cứ đệ tử coi thì nơi Lục thụ đường này, so với Tiêu nhận phong, có phần dễ chịu hơn !

Thượng Quan tiên sinh lúc đó đã qua chiếc cầu nhỏ, nghe nói vậy, quay đầu lại cười mà rằng :

— A ! Đứa nhỏ này tâm lý chỉ ham cảnh lạ mà quên cảnh cũ. Mới thấy Lục thụ đường thì đã quên cả Tiêu nhận phong rồi ! Hỏng to... nếu như thế ...!

Nói tới đây, Tiên sinh bỗng ngừng lại. Kế Chí thẹn đỏ mặt lên. Tư Đồ Minh hỏi một cách ngớ ngẩn :

— Nếu như thấy ... cái gì chứ ! ?

Kế Chí càng đỏ mặt lên, nói :

— Sư bá hỏi làm gì . . . Chẳng qua là sư phụ cháu vui tính nói vậy đó thôi . . . !

Tiên sinh lúc đó đã tới cổng lớn rồi, quay lại cười, nói :

— Tên học trò của ta nói vậy là có ý muốn ở gửi rề tại đây. Liệu Tư Đồ tiên sinh có chứa nổi nó chăng? Một khi nó ở đây rồi, hẳn là không còn tưởng nhớ đến Tiểu nhân sơn nữa !

Hai ông già cùng phá lên cười.

Cả ba người cùng tiến qua cổng lớn. Tư Đồ Minh bỗng thở dài nói:

— Lão nhân gia nhắc đến, ta mới chợt nhớ. Hiện nay con Vân Châu không ở đây nữa . . . !

Kế Chí giật mình, định hỏi, nhưng lại thẹn thành thử ấp úng không nói nên lời. Thượng Quan tiên sinh ngạc nhiên, hỏi :

— Sao vậy ? Con gái tiên sinh... tại sao lại không ở đây... ?

Tư Đồ Minh cười gượng :

— Hãy vô trong nhà rồi nói chuyện !

Từ cổng vào đến nhà khách cũng cách xa tới vài bốn trăm bước, cảnh trí hoa cỏ, cho đến tòa nhà ra sao ? Kế Chí hình như không để ý đến nữa. Bụng chàng rối lên như tơ vò, óc chàng như bị người ta ghim ngâm vào nước đá, lạnh buốt xuống đến xương sống. Đường từ Nga mi sơn tới đây, xa bể mấy ngàn dặm, chàng đi như không, chẳng thấy mệt mỏi gì cả. Nhưng sau khi nghe nói Vân Châu không ở đây nữa, biết là có biến cố gì xảy ra, thì con đường đá từ cổng về đến nhà, đối với chàng là dài ghê ! Chàng mong vào nhà ngay để rõ câu chuyện, trong khi hai chân bỗng cảm thấy như mềm ra không còn sức nữa.

Vào tới nhà khách, ba người ngồi xuống rồi. Nguyên Lượng dâng trà và ngồi xuống bên tiếp chuyện Kế Chí.

Thượng Quan tiên sinh nâng chén nhấp qua, đoạn hơi cau mày hỏi :

— Lần trước, khi ta sắp dời khỏi đây, đã đưa Trình cô nương tới cùng ở với Vân Châu. Vậy thế hai người ra sao ? Sao lại có chuyện Vân Châu không ở đây nữa... !

Tư Đồ Minh chép miệng :

— Sự việc thực chẳng ai ngờ tới. Trình cô nương với cháu Vân Châu đối xử với nhau thực là thân thiết, hợp ý nhau. Ai ngờ (đưa mắt nhìn Kế Chí, thở dài, nói tiếp :) Ai ngờ con bé cháu vốn bụng dạ hẹp hòi, chẳng hiểu có điều gì với Trình cô nương, khiến cô ta bỏ đi biệt tích, chỉ để lại có một phong thư...!

Nghe nói tới đây, Kế Chí « a ! » lên một tiếng thực lớn ! Hai ông già đưa mắt nhìn chàng. Chàng ngượng ngùng vội cúi đầu xuống, trong lòng chán ngán, nghĩ thầm :

— Tiểu Mai đi khỏi rồi ! Thế là ta uổng công vất vả... !

Thượng Quan tiên sinh hiểu tâm lý chàng, bèn cười mà rằng :

— Đồ nhi ! Chớ vội thất vọng. Hãy để ý nghe Tư Đồ tiên bối nói rõ đầu đuôi ra sao !

Kế Chí « dạ ! » gật đầu ! Tư đồ Minh hơi cau mày nói tiếp :

— Trình cô nương đi rồi thì con bé nhà tôi cũng bỏ nhà đi luôn ! Chả rõ nó đi tìm kiếm Trình cô nương hay là vì thất ý mà đi...?

Tư Đồ Minh cười nhạt, chép miệng :

— Chẳng qua là tại ngày thường ta cưng nó quá . . . ! (lại thở dài sườn sượt). . . thành thử bây giờ cứ tự nhiên bỏ nhà ra đi mà chẳng nói gì hết . . . Thực khó nghĩ quá . . . !

Tới đây, Tư Đồ Minh bỗng nghiến răng « hừng » một tiếng, đập mạnh tay xuống bàn mà rằng :

— Khá quá ! Có lẽ rằng nó chẳng quay về nữa đâu . . . !

Nói rồi, ông ta lắc đầu cười nhạt. Kế Chí giật mình, cau mày :

— Lão Bá ! Xin hãy tĩnh tâm. Hoặc giả Vân Châu cô nương đi chơi dăm ba bữa sẽ trở về . . . !

Tư Đồ Minh nguýt dài một cái, chép miệng :

— Hai ba bữa cái gì ! Đi tới tám chín hôm nay rồi ! Lại đem theo đủ thứ, cưỡi ngựa, mang bảo kiếm với sống áo. Không đi xa, sao lại thế !

Thượng Quan tiên sinh, lim dim đôi mắt, hỏi :

— Bất quá một cô gái nhỏ thì đi đâu xa được !

Tư Đồ Minh cười rằng :

— Một cô gái nhỏ ! hà hà ! Lão tiền bối, coi nó là nhỏ ư ! Úi chà ! Ngày thường nó vẫn tự nhận là nữ hiệp, võ nghệ thì nội, ngoại công phu đều biết...!

Thượng Quan tiên sinh cười mỉm :

— Đã có công phu võ nghệ gia truyền thì Tư Đồ tiên sinh hà lo ngại gì ! Ai mà dám bắt nạt !

Tư Đồ Minh tắc đầu quầy quậy :

— Tôi tức nó quá ! Trong ý nghĩ nó hình như không biết có bố mẹ nữa ! Nó không trở về thì tôi cũng mặc chớ chẳng hơi sức đâu đi tìm kiếm . . . !

Nói tới đây, Tư Đồ Minh quay vào nhà trong đem ra một phong thư, hai tay nâng đưa cho Thượng Quan tiên sinh mà rằng :

— Đây là phong thơ của Trình cô nương lưu lại để trình với Thượng Quan tiền bối. Lão nhân gia mở coi xem trong nói những gì !

Tiên sinh vội đón lấy, thấy ngoài đề rằng :

« Lưu trình
Thượng Quan Sư bá
Thân mở đọc »

Tiên sinh mở ra đọc qua, bật cười lên.

Tư Đồ Minh vội hỏi :

— Thơ nói ra sao?

Tiên sinh lắc đầu mỉm cười mà rằng :

— Toàn là giọng trẻ con ! Không phải tại ở đây đối xử với nó có điều gì không tốt. cũng chẳng phải tại Vân Châu cô nương...

Kế Chí không thể nén được nữa, bật lên hỏi :

— Vậy thì tại sao lại bỏ đi như thế ?

Tiên sinh mỉm cười, mắt lim dim ngó chàng, tủm tỉm cười :

— Còn phải hỏi tại sao ư ? Chỉ tại con mà nó tức... !

Kế Chí gạt mình hỏi :

— Sao lại tại con... ? Còn gì rắc rối nữa đâu ?

Tư Đồ Minh cũng mỉm cười lắc đầu :

— Ái chà ! Bọn thanh niên các ngươi, cứ hay lôi thôi... Chúng ta xưa kia thì đâu có thế... !

Nói tới đây, mặt ông ta hơi đỏ lên vì nghĩ lại thủa niên thiếu, từng trải bao nhiêu cay đắng về chữ tình, giờ lúc nào chợt nghĩ đến còn cảm thấy xót thương.

Thượng Quan tiên sinh mỉm cười, trao phong thơ cho chàng mà rằng :

— Coi đây sẽ rõ... vì sao !

Tay run run, trống ngực nổi lên, Kế Chí đón cầm phong thơ mở ra coi những hàng chữ nhỏ viết thanh tú, nét sáng như gương. Thơ rằng :

« Kính dâng,

« Trước án Thượng Quan lão tiền bối, soi xét :

« Đệ tử may mắn được Lão tiền bối dẫn tới Lục thụ đường, « lại được Tư Đồ lão bá cùng Vân Châu cô nương coi như bậc khách « quí, trong lòng muôn phần cảm khích.

« Nhất là Vân Châu cô nương, thông minh, diễm lệ, coi đệ tử « như chị em ruột, khiến đệ tử càng cảm úy bình sinh.

« Trộm nghĩ lời bậc tiền bối từng nói, thấy rằng từ xưa tới nay « bậc anh hùng không lấy hai vợ, trang sĩ nữ không thờ hai chồng, « xét như chị Vân Châu thì vô luận là về nhân phẩm đều hơn đệ tử « gấp trăm lần, vậy thì Lệnh đồ được kết tóc se tơ với bậc giai « nhân như thế, đủ mãn nguyện bình sinh lắm rồi.

« Như vậy thì đệ tử cũng không nên bắt buộc chàng miễn cưỡng « làm gì !

« Huống chi, Lệnh đồ, từ sau khi chia tay ở Triết giang, mấy « năm dằng dẳng, — đã quên hẳn đệ tử đi rồi. Nếu như miễn cưỡng « phải theo lời Tiền bối, hoặc giả Lệnh đồ vì sợ uy nghiêm Tiền bối, « không thể không tuân theo, kỳ thực thì lòng riêng càng thêm phẫn « chán ghét, — như vậy còn chi là hạnh phúc.

« Vì vậy, đệ tử nghĩ trước lo sau, thấy rằng không sao được « mà đành trái lệnh Tiền bối ! Từ nay, đệ tử một thanh gươm, một « con ngựa, lang thích góc biển chân trời !

« Mong rằng tiền bối soi xét, không nỡ cơn thịnh nộ sau khi
« được tin này của đệ tử. Xin cũng đừng phí công kiếm tìm đệ tử.
« Thực ra đệ tử ra đi, là vì đã có sự nhận xét rõ ràng Lệnh đỗ bậm
« tính phong lưu, nên chỉ mong rằng Lệnh đỗ sau đây sẽ biết ước
« thúc để khỏi thương tổn đến uy danh Tiền bối.

« Trước khi ra đi, vội vã trình bày ý kiến dâng lên.

« Kính chúc Tiền bối Phước an.

« *Đệ tử Trình Tiểu Mai*
« *kính cẩn dâng thư.*

(*Năm . . . . . tháng . . . . . ngày*)

Đọc xong thư, Kế Chí vừa hai, vừa tức, mặt tái đi, sẽ đặt lá thư lên bàn, bụng nghĩ :

— Tiểu Mai ! hiểu lầm ta quá ! Biết tìm ở đâu bây giờ, chưa kể là dù có gặp, cũng khó mà giải thích được !

Chàng cau mày, mặt buồn xiu, lặng yên không nói gì. Thượng Quan tiên sinh cười rồi nói :

— Con ranh này, miệng lưỡi ghê quá ! Chẳng những nó mắng học trò ta, luôn cả ta nó cũng nói tới . . . !

Tư Đồ Minh cầm thư đọc qua, nghĩ một chút, bỗng la lên :

— Hỗ đồ ! Hỗ đồ quá ! Con bé này tính nết ngang ngạnh !

Thượng Quan tiên sinh mỉm cười, gật đầu :

— Đúng là hỗ đồ, ngang ngạnh !

Tư Đồ Minh hỏi :

— Tiền bối có cao kiến gì chăng ?

Tiên sinh cười rằng :

— Thoạt tiên nghe tin Vân cô nương ra đi, ta chưa rõ tại sao ? Nay đọc lá thư này, ta rõ ra rồi !

Kế Chí thì cứ lặng diếng cả người đi. Tư Đồ Minh vội hỏi :

— Sao ! Tại sao nó bỏ nhà ra đi ?

Thượng Quan cười ha hà nói :

— Ái chà ! Anh cũng là người từng khốn khổ trong tình trường, vậy mà còn ngây thơ ư ?... Anh nghĩ coi : Hai đứa đã coi nhau thân như chị em ruột, con Tiểu Mai đi thì chẳng lẽ con Vân Châu độc ở lại ư ?

Tư Đồ Minh gật đầu :

— Kể cũng có lý. . . !

Thượng Quan tiên sinh nói tiếp :

— Theo ta hiểu thì đúng là Vân Châu bỏ đi kiếm Tiểu Mai, vì Vân Châu chẳng cùng một tâm trạng như Tiểu Mai. . . !

Tư Đồ Minh trố mắt lên, ngắn người ra. Lúc đó Trì Nguyên Lượng cứ thập thò bên cửa nhà khách, có vẻ rụt rè muốn vào lại thôi, định nói gì lại im. Thượng Quan thấy lạ bèn hỏi :

— Hiền điệt ! Có việc gì chăng ?

Tư Đồ Minh quay lại hỏi :

— Muốn nói gì, cứ nói ?

Nguyên Lượng « dạ ! » tiến lên một bước, nhìn Kế Chí rồi ôm tay quyền mà rằng :

— Xin mời Thạch huynh ra ngoài này, tiểu đệ có câu chuyện muốn thưa !

Nói rồi, Nguyên Lượng đưa mắt nhìn sư phụ. Tư Đồ Minh bỗng quắc mắt lên, quát :

— Đây toàn là người nhà cả ! Việc gì phải ấp úng. Có gì cần, cứ việc nói !

Nguyên Lượng rụt rè nói :

— Sư phụ ! Nhân vì sư tỷ . . . ! có . . . !

Tư Đồ Minh càng quát to :

— Việc của sư tỷ ngươi ư ? Ngươi định giấu cả ta sao ? Quân này hoang đường tệ !

Nguyên Lượng cuống lên, vội lùi ra ngoài. Thượng Quan tiên sinh cười, giơ tay vẫy :

— Hiền điệt cứ nói ! Việc chi vậy... ? Không hề gì đâu... !

Kế Chí đã đứng bật lên như người máy, nhưng cũng chẳng dám bước ra ngoài. Chàng đỏ mặt lên, nhưng cũng còn đủ khôn ngoan nói đón :

— Trì huynh ! Có việc gì vậy ! Đây toàn người nhà cả, xin cứ... !

Thấy chàng nói vậy, Nguyên Lượng mới thò tay vào túi lấy ra một phong thư, tiến lên một bước mà rằng :

— Thơ này là trước khi sư tỷ ra đi trao cho đệ, căn dặn trao tay cho Thạch huynh !

Bỗng nghe « chát » một tiếng, bộ đồ trà trên bàn nhảy cỡn lên, khua vào nhau. Mọi người giật mình ngó lại, chỉ thấy Tư Đồ Minh đỏ mặt lên quát :

— Của nợ ! Vậy mà ngươi không hề nói cho ta rõ ! Mấy bữa nay ta nóng lòng sốt ruột như điên như cuồng ! Lẽ nào ngươi chẳng biết !

Trì Nguyên Lượng hãi quá vội lùi ra ngoài cửa, chắp tay nói :

— Nhân vì... vì sư tỷ trước khi đi, dặn đi dặn lại... chớ để sư phụ... hay biết. . . !

« Chát » một tiếng. Lần này thì cả bình trà cũng nhảy lên, đổ chồng kềnh cả ra, nhưng vì chiếc bàn khá rộng nên không lăn xuống đất :

— Câm miệng ! Đồ nỡm !

Dứt lời, Tư Đồ Minh chồm lại đưa tay định tống cho Nguyên Lượng một chưởng. Kế Chí hoảng quá, vội nhảy tới, đứng ngăn giữa, chắp tay thưa :

— Xin Lão bá bớt giận ! Nếu vì phong thư mà mất hòa khí thì chỉ là lỗi ở tiểu điệt...!

Thấy Kế Chí ra chiều lúng túng, không nói thêm gì nữa, Thượng Quan tiên sinh chạy lại nắm tay Tư Đồ Minh kéo về chỗ, vừa cười vừa nói :

— Tư Đồ Minh ! Anh mà còn nóng nẩy đến thế ! Việc này không nên trách ở Nguyên Lượng hiền điệt ! Tục ngữ nói : Nhận sự ủy thác của người ta thì phải trung thành. Nguyên Lượng hiền điệt chịu sự ủy thác của Vân cô nương cặn kẽ như vậy thì làm sao có thể sai lời, nói chuyện lại với anh ! Chà ! Anh bấy nhiêu tuổi rồi, lại là nhân vật của làng võ, hẳn cũng nhận rằng chữ « tín » là « danh mệnh » !

Bình sinh Tư Đồ Minh chẳng chịu nghe ai hết. Có lẽ đây là lần đầu ông ta ngoan ngoãn nghe lời Thượng Quan tiên sinh nói, chỉ chép miệng thở dài mà rằng :

— Ái chà ! Tụi thanh niên bây giờ nó chẳng ra cái con dếch gì hết ! Con gái chẳng ra con gái, mà đồ đệ cũng bất thành đồ đệ ! (nói rồi, ông ta lườm Nguyên Lượng một cái :) Nó bé dại đa đành ! Còn

ngươi bấy nhiêu tuổi đầu rồi mà cũng chẳng biết suy tính. Nó ủy thác thì mặc nó. Không nhận sự ủy thác, ai cấm ! Nó bảo ngươi vô cớ giết người, ngươi cũng dám nhận sao ! Nếu ta như người khác mà giờ đây phát điên phát cuồng lên, nhảy xuống khe vực kia thì sao ! Ngươi nhẫn tâm thật !

Trì Nguyên Lượng bị mắng, chỉ cắm đầu xuống không dám nhìn lên. Tư Đồ Minh quay lại bảo Kế Chí :

— Thôi ! còn nói chi nữa ! Giờ cháu coi thư xem con ranh con ấy nói gì ? Ta thực là ức với nói quá !

Kế Chí « dạ », ngồi xuống, coi phong thư, ngoài bì đề :

Trì sư huynh trao tay cho
Thạch Kế Chí thân mở đọc
Vân Châu gửi

Chữ viết rồng bay phượng múa, nét mềm mại mà vẫn có căn lực, tươi đẹp chẳng nhường lối chữ của Tiểu Mai.

Kế Chí lại một phen hồi hộp, mở phong bì ra, trong là một tờ hoa tiên màu hồ thủy. Chàng càng hồi hộp thở gấp. Giá thử lúc này mà cần phải vận nội lực, chắc chắn là khí không quán được đan điền, mà ba trăm sáu mươi nhăm lỗ huyệt trên người chàng có lẽ bị nghẹt tắt không thông đến phân nửa. Lá thư rằng :

« Kế kha,

« Cách biệt lâu năm, nhớ mong khôn nói xiết.

« Nghĩ tin Kế kha sắp tới đây, tiểu muội mừng rỡ khác nào như
« chim se sẻ nhảy cành, ngày ngày trông sắc liễu xanh càng thêm
« mong mỏi. Kế kha chậm tới, khiến tiểu muội suốt ngày không
« vui, vả còn lo ngại là khác.

« Tháng trước, Tiểu Mai hiền muội được Lệnh sư đưa tới đây,
« cùng tiểu muội trở nên rất thân thiết.

« Không hiểu vì cớ gì, bữa trước Tiểu Mai hiền muội ra đi, để
« thư lại đệ trình, Lệnh sư.

« Vì thế, tiểu muội không được yên lòng ! quyết ý cũng ra đi, « thề tìm kiếm Tiểu Mai hiền muội về.

« Thiết nghĩ Thạch kha cũng đồng ý cho việc làm của tiểu muội « là phải ! Nếu không tìm được Tiểu Mai hiền muội thì tiểu muội « quyết chẳng trở về.

« Khi ra đi vội vã, lạo thảo đôi hàng, mong Kếkha chớ lấy làm « nghĩ ngợi.

« Trân trọng kính chúc khương an

« Vân Châu thủ thư

Kế Chí đọc thơ, mặt lúc thì tái đi, lúc thì đỏ lên, thỉnh thoảng liếc nhìn Tư Đồ Minh, chỉ lo ông già đòi coi thư hoặc bắt đọc lận thì chết.

Chàng nghĩ thầm lấy làm lạ rằng Vân Châu vốn tính ghen hung, vậy mà trong thư viết, có vẻ lại đường hoàng kẻ cả hơn là lời lẽ Tiểu Mai ! Còn thư của Tiểu Mai thì lời lẽ trách móc, có vẻ ghen tuông nếu không phải là tính khí hẹp hòi !

Tay cầm lá thư, chàng cứ ngẩn ngơ như người mất hồn. Đến nỗi Tư Đồ Minh tới bên lúc nào không biết. Nghe tiếng ông ta hỏi :

— Hiền điệt ! Trong thơ ấy nói gì ? Ta có thể coi được chứ ?

Kế Chí giật mình đỏ mặt vội nói :

— Có mấy điểm chính yếu đại để là nói Tiểu Mai đi rồi thì Vân Châu đi tìm kiếm . . . !

Tư Đồ Minh gật đầu. Thượng Quan tiên sinh cười rằng :

— Ta đoán có sai đâu !

Tư Đồ Minh lại hỏi :

— Nó có nói chừng nào về ?

Kế Chí ấp úng :

— Vân muội cho biết nếu không kiếm được Tiểu Mai muội thì không trở về nữa !

Tư Đồ Minh chép miệng, sẽ lẩm bẩm :

— Khá quá ! Thế gọi là đứa con có hiếu...! Chà...!

Ông ta định cầm lấy bức thư, nhưng Kế Chí đã lẹ tay cho vào bọc từ lúc nào rồi.

Thượng Quan tiên sinh cười hạ hả, kéo Tư Đồ Minh ngồi xuống :

— Lão bằng hữu ! Chớ buồn ! Cũng chẳng nên trách nó. Trái lại, ta cho rằng hành vi của Vân Châu là hiếm có. Nếu không phải là con gái một tay lão hiệp khách như lão hữu thì làm gì có được mối tình hiệp như thế. Nếu Vân Châu là con gái ta, ta dám lấy thế làm tự hào !

Ngậm tu tẩu Tư Đồ Minh được ông bạn già khen, bất giác cũng bật lên cười, gật đầu mà rằng :

— Anh phải nói ! Ta cũng chẳng cấp táo làm gì. Nhưng... nhưng giờ thì...sao đây ?

Thượng Quan tiên sinh cười xòa, vỗ vai ông bạn già :

— Ta với anh, bây nhiêu tuổi đầu rồi, lẽ nào còn chạy đông chạy tây khắp nơi... ! (quay lại nhìn Kế Chí) Chẳng qua chỉ tại thằng này mà sinh lắm chuyện. Vậy chỉ có đích thân nó đi tìm kiếm cả về là hợp lý... !

Nâng chén trà uống một hơi, Tiên sinh thong thả nói tiếp :

— Nó làm cho cả hai con kia tức mà đi, vậy chỉ có nó lại làm thế nào cho hai con hết tức thì mới được (quay lại với Tư Đồ Minh) Phải không anh bạn già ! Giả như ta với anh có tìm thấy mà bảo họ, chắc chắn là họ chẳng chịu về đâu. Anh dừng tưởng võ nghệ anh cao cường mà làm gì được...! Hà hà ! Thằng học trò của ta, lại là con rể anh, đã được ta chân truyền võ nghệ. Nó vẫn tự phụ là siêu quần.

Giờ đây, cho luôn cả anh là bố vợ nó, có ngón gì gia truyền thì truyền dạy đi. Nhưng để rồi xem, có đủ để đối phó với hai con ranh ấy không. Chà ! Chuyến này cũng là một bài học để nó hiểu thêm rằng ra đời còn có những đòn mà võ nghệ thượng thừa cũng đành lắc đầu, hết thủ thố. Tục ngữ nói : Chỉ buộc chân voi ! là thế.

Kế Chí thẹn đỏ mặt, vội đứng lên, hướng vào Tư Đồ Minh, chắp tay, nói :

— Xin Lão Bá cứ yên tâm ! Sư phụ cháu dạy phải lắm ! Bữa nay muộn rồi. Sớm mai cháu khởi hành sớm. Nếu như không mời được hai chị em Mai và Châu muội về thì cháu cũng không mặt mũi nào dám còn nhìn thấy Lão Bá và Sư phụ. . . !

Tư Đồ Minh chép miệng :

— A ! Thế là lại thêm một người nữa đe dọa sẽ không trở về nữa !

Thượng Quan tiên sinh cười, nói :

— Lão hữu cứ yên tâm ! Thằng học trò tôi dầu nó có can trường lược đến thế. Kể ra cố tìm thì gặp. Chỉ sợ nó không nhẫn nhục như Tiết Đinh Sơn được, thì dù có gặp cũng không lôi về nổi ?

Kế Chí thực thà hỏi :

— Tiết Đinh Sơn sao ạ ?

Tiên sinh phá lên cười :

— « Nhất bộ nhất bái »... hà hà !

Tư Đồ Minh và Kế Chí cùng bật cười.

Tư Đồ Minh nhìn chàng rồi nói :

— Ừ, thì cháu đi ! Hãy ở lại đây nghỉ ngơi vài bữa ! Chớ quá hấp tấp ! Và chăng cháu đã có dự tính đi tìm ở những nơi nào ?

Kế Chí không biết trả lời sao, chỉ thở dài nói :

— Xin lão bá cứ phóng tâm. Cháu sẽ có cách tìm kiếm cho ra...!

Thượng Quan tiên sinh chỉ cười, thủng thẳng nói :

— Thế à ! Phải rồi, tụi họ với nhau sẽ hiểu nhau hơn, thì mới có biện pháp được. Lão đệ à ! Xin chớ lo điều ấy !

Kế Chí ức quá, không hiểu giọng sư phụ nói vậy là thế nào, bèn quay lại nhìn. Tiên sinh nói :

— Tiểu tử ! Nhìn gì ta ! Còn không hiểu chăng ? Ngay lúc đầu nếu như đừng quá lắm, dè dặt một chút, thì việc gì có câu chuyện ngày nay. Thôi thời Phật đã bảo. Chỉ có kẻ nào đã cột lục lạc vào cổ con hổ, thì lại chính tay kẻ ấy cởi ra mới được !

Kế Chí đỏ mặt nói :

— Sư phụ ! Việc con bây giờ chỉ còn có cách bất quản là gì, hãy đi tìm cho gặp mặt... ?

Tiên sinh phì cười :

— Nói dễ nhỉ ? Gặp mặt ai... và có phải chỉ gặp có thế thôi ư ? Chà !

Tư Đồ Minh hỏi :

— Sao ! Còn gì nữa ? Thì bất quá cũng đành liều (nói giọng hài hước :) bắt chước Tiết Đinh Sơn là cùng.

Kế Chí nói :

— Lão Bá ! Xin chớ nghe sư phụ cháu nói cho vui đó ! Thực ra có gì đâu !

Thượng Quan tiên sinh cười toáng lên :

— Nói cho vui à ! Tiết Đinh Sơn bất quá chỉ « Nhất bộ nhất bái » với Phàn Lê Hoa thôi. Đằng này khác (nhìn Tư Đồ Minh rồi chỉ vào Kế Chí) Tên học trò tôi thì không phải chỉ có hai Phàn Lê Hoa thôi.

Thấy chàng ngẩn mặt ra vẻ ngạc nhiên, Tiên sinh hất hàm nói :

— Thế còn con bé ở Cáp Tát Khắc, lại còn một Tiểu Ni Cô nữa ! A ! Đã xong đâu ! Liệu có phải... !

Tư Đồ Minh ngớ mặt ra hỏi :

— Cái gì mà Cáp Tát với Ni cô. Sao mà chưa xong ? Lại có chuyện gì vậy ? Ta chẳng hiểu chi cả ?

Kế Chí vừa thẹn vừa cuống lên :

— A ! Cái đó... Việc đó thì... !

Tiên sinh chỉ tay vào mặt chàng và hỏi :

— Tiểu tử ! Thế nào ! Có không ? Nói cho thực !

Kế Chí thở dài :

— Con tuy có quen biết hai người ấy ! Nhưng sao có thể kể là...!

Tiên sinh gật đầu :

— Nhận là chỉ quen biết thôi thì được... Nhớ lấy !

Ngân tu tầu Tư Đồ Minh càng ngẩn ra không hiểu câu chuyện đầu đuôi ra sao ? mắt cứ dán lên nhìn ông bạn già. Tiên sinh cười và nói :

— Lão đệ à ! Khỏi lo ! Ta chỉ cốt cho lão đệ rõ ràng học trò ta vốn tính phong lưu ! Lắm gái mê ! Nhưng rút lại thì chẳng có ăn thua đầu vào đâu cả ! Vừa rồi ta nói, là nhắc lại hai con bé khác mê nó. Nhưng nó không chịu. Hà hà ! Phải nói trước để ông bạn rõ kẻo sau này lại lời nọ tiếng kia lôi thôi ! Kế Chí ! hiểu ý ta chưa ?

Kế Chí « dạ » bèn phân trần thuật lại câu chuyện gặp gỡ Đan Lỗ Tỷ và Mạc Tiểu Tình. Ngân Tu tầu nghe rồi, thở dài mà rằng :

— Câu chuyện kể ra kỳ thật ...! Nhưng thôi, việc qua rồi ! Có điều rằng hiền điệt phải coi chừng, người ta hết tuần đào hoa thì là tới tuần ai chà...! chẳng hay ho gì đâu ! (ngừng một chút chợt như nhớ ra, bèn nói :) Hai thầy trò từ xa tới, hãy nghỉ ngơi, tắm táp, thay đổ mặc, ta lo bữa tiệc tẩy trần đã.

Thượng Quan tiên sinh gật đầu :

— Cứ đồ nhằm cho tốt, xu cho nhiều, thì bụi nào cũng tẩy sạch !

Kế Chí bèn theo Nguyên Lượng tới sau nhà, rửa mặt, thay áo sống, và coi xét nơi nằm. Nguyên Lượng nói :

— Từ lâu, tiểu đệ mộ tiếng Thạch sư huynh. Trên giang hồ đồn đại về sư huynh nhiều lắm... !

Kế Chí khiêm tốn nói :

— Lời đồn thì sao đủ tin... ! Có ít thì người ta suýt ra nhiều ấy mà !

Nguyên Lượng gãi tai, nói :

— Sư kha à ! . . vừa rồi, quả là tiểu đệ không biết. Nếu biết thì vía đệ cũng chẳng dám thử tài với Thất cầm chưởng !

Kế Chí hỏi :

— Mấy ngọn vừa rồi thế nào ?

Nguyên Lượng lắc đầu, cười :

— Không sao ! Thượng Quan sư bá rốn chơi đó thôi. Nếu thật sự thì đệ khó qua được một hiệp.

Kế Chí chợt nhớ tới một việc, bèn hỏi :

— Khi Vân Châu sư muội ra đi có nói cho biết là đi đâu chăng ? Giờ đi tìm thì kiếm ở đâu ?

Nguyên Lượng cười, nói :

— Sư kha thực là tu từ mấy kiếp. Cả hai cô cùng đẹp, vào bậc « quốc sắc thiên hương ».

Kế Chí cười rằng :

— Ấy chỉ vì cả hai cùng đẹp... cho nên mình mới khổ !

Nguyên Lượng cười, nói :

— Sư muội đi rồi, sư phụ của đệ cuống lên ! Cứ đệ nhận xét thì cả hai cũng chẳng đi xa lắm đâu !

Kế Chí vội hỏi :

— Sao biết ! Sư huynh đoán phỏng...?

Nguyên Lượng sẽ thì thầm :

— Ừ, thì đoán phỏng, nhưng có phần đúng. Có thể là sư muội Vân Châu tới Đàm tử bảo !

Kế Chí cau mày hỏi :

— Tới đồn Đàm tử ? Đàm tử ở đâu ? Và tới đó làm gì ?

Nguyên Lượng cười ra vẻ bí mật :

— Đồn Đàm tử cách đây tám mươi hai dặm. Có một cô, tên gọi là Hắc ngư Nhiệm Vĩ chơi thân với sư muội. Nhiệm Vĩ là tay coi trời bằng vung, chẳng biết sợ gì hết. Sư muội Vân Châu nếu muốn tung hoành giang hồ, thì một mình làm gì nổi. Cho nên theo đệ thì tám chín phần là sư muội tới đó !

Kế Chí kinh ngạc hỏi :

— Hắc ngư Nhiệm Vĩ là ai chứ ?

Nguyên Lượng lè lưỡi một lúc mãi nói :

— Cô ta lệ hại lắm lắm ! Vùng Lưỡng Hồ này, cô ta cũng có tiếng như Mạc Tiểu Tình. Thực là một tay không biết sợ trời đất là gì !

Nghe hắn nhắc đến Mạc Tiểu Tình, Kế Chí buồn xịu cả mặt. Chàng « a ! » một tiếng rồi yên lặng :

Nguyên Lượng chớp chớp mắt, hai tay bứt đầu bứt tai, cười hì hì mà rằng :

— A quên đi mất ! Vừa rồi sư kha nói, hình như có . . . có biết Mạc Tiểu Tình lắm mà !

Kế Chí lắc đầu, cười gượng :

— Sư huynh chớ lầm ! Phụ thân Mạc Tiểu Tình là kẻ thù giết cả nhà đệ. Vậy thì với Mạc Tiểu Tình không thể . . !

Nguyên Lượng há hốc miệng, ngẩn người. Một lúc nghĩ ra bèn gật đầu :

— Phải, phải rồi ! Đệ quên không nghĩ ra ? Vùng Lưỡng Hồ này mà nói đến cô Mạc, cô Nhiệm, ai mà chẳng sợ. Cả hai cô cùng hay sinh sự động trời !

Thấy Kế Chí để ý nghe, Nguyên Lượng cao hứng nói tiếp :

— Nói về công phu, thì sư muội Vân Châu cũng ngang tay với họ. Còn về tiếng tăm thì sư muội còn kém họ ! Nhiệm Vĩ từng dụ dỗ Vân sư muội ra đi tung hoành giang hồ, nhưng sư phụ không nghe ! Vậy nên tiểu đệ đoán là tất nhiên tìm đến đấy !

Kế Chí hỏi :

— Công phu võ nghệ Nhiệm Vi thực ra thế nào ?

Nguyên Lượng giơ một ngón tay cái lên :

— Khá lắm ! Nhất là ngón ngụp lặn hơn đệ nhiều lắm ! Chả thế mà lấy ngoại hiệu là Hắc ngư . . . Hắc, hắc ghê . . . !

Kế Chí rửa mặt xong, hai người vừa đi vừa nói chuyện. Nguyên Lượng nhún hai vai, nói :

— Cô ta còn dám nói đại rằng. Phàm là anh hùng hảo hán, quá vùng Lưỡng Hồ đều phải qua tay cô ta thử tài. Đệ biết rằng sớm muộn thì sư kha cũng sẽ gặp. Cũng nên cẩn thận đề phòng... !

Kế Chí cười nhạt :

— Mình chẳng trêu người ta thì người ta làm gì mình ! Đệ chỉ cốt tìm Vân cô nương về, sau đó còn... !

Nguyên Lượng cũng cười :

—... Còn đi kiếm Trình cô nương chứ gì ?

Kế Chí có vẻ cao hứng gật đầu. Đi tới một dãy phòng, Nguyên Lượng đẩy cánh cửa ra, mời Kế Chí tiến vào trong. Đây là một căn phòng nhỏ, dành cho chàng, — Kế Chí ngồi xuống, trong khi Nguyên Lượng đem cho chàng một chén nước, — từ từ ngồi xuống và hỏi :

— Sư kha định mai lên đường ? (thấy kế Chí gật đầu, Nguyên Lượng hơi đỏ mặt, nói tiếp :) Đệ nghĩ . . . cũng muốn cùng sư kha đi chơi một chuyến... chẳng hay có tiện chăng ?

Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Sư huynh đi... tìm ai ? (chợt gật đầu, vội nói :) Ồ ! Được Trì huynh cùng đi, càng vui... Nhưng phải bẩm mệnh cùng sư bá chứ !

Nguyên Lượng cao hứng, nói :

— Miễn là sư kha bằng lòng ! Còn sư phụ đệ, — trước mặt người sư huynh nhắc lên một tiếng là xong !

Kế Chí hơi do dự thì Nguyên Lượng đã nói tiếp :

— Đệ biết lối ! Lại biết mặt Hắc ngư Nhiệm Vi. Có đệ đi theo, càng tiện cho sư kha... !

Kế Chí gật đầu :

— Mai đệ sẽ nhắc đến. Còn sư bá bằng lòng chăng ? Đệ không biết !

Nguyên Lượng đứng lên, chắp tay :

— Đa tạ sư kha ! Chỉ cần sư kha nói cho một câu, thế nào sư bá cũng chấp thuận !

Kế Chí để ý nhìn, thấy Nguyên Lượng cỡ hai mươi hai, hai mươi ba tuổi, trán nở, mặt vuông, mười phần anh tuấn. Lại nghĩ rằng võ nghệ của hắn cũng khá, có hắn theo đi càng vui, bèn mỉm cười, nói :

— Đã vậy, chúng ta cùng đi ! Có điều rằng đệ đi đây là đi vội... không phải đi chơi ngắm cảnh . . . !

— Đệ rõ mà ! (Nguyên Lượng nói) Việc chính của chúng ta là đi tìm sư

Hai người trò chuyện thân mật. So tuổi thì Nguyên Lượng kém hai tuổi, nhận Kế Chí làm sư huynh. Bàn đến võ nghệ công phu, Nguyên Lượng càng học sư huynh đủ điều.

Chợt người quản gia đi tìm, mời hai người lên sảnh đường dùng cơm. Lên tới nơi thì hai ông già cũng vừa tới. Bốn người ngồi vào bàn. Rượu được vài tuần, câu chuyện đương như pháo rang, Kế Chí thấy Nguyên Lượng đưa mắt, sẽ hất hàm ra hiệu. Chàng gật đầu bèn nói với Tư Đồ Minh :

— Thưa sư bá ! Trì sư đệ rất rõ đường lối quanh đây. Đệ tử mạo ra đi, ý muốn mời sư đệ cùng đi. Chẳng hay sư bá có chấp thuận cho chăng ?

Tư Đồ Minh cười, nhìn Nguyên Lượng rồi lại nhìn chàng :

— Ý hắn là nó xui hiền khế như vậy ?

Kế Chí không biết nói dối, nghe hỏi vậy thì giật mình, ngây mặt ra. Tư Đồ Minh « hừ » một tiếng nói :

Thằng học trò ta nó ngứa cẳng lắm mà, — có khi nó cũng ngứa cả tay nữa (đưa mắt nhìn Nguyên Lượng). Thôi cũng được, miễn là dọc đường nó làm gì rắc rối, hiền điệt răn mà chịu lấy . . !

Kế Chí nói :

— Được sư đệ cùng đi thì tiện vô cùng ! Ngoài ra có điều gì, anh em bàn nhau cho chín...!

Tư Đồ Minh cười hì hì :

— Ừ thì cũng cho nó đi cho rộng kiến thức. Nhưng chớ có la cà lâu ngày !

Nguyên Lượng « dạ dạ » rồi lên. Tư Đồ Minh nguýt rồi cười nhạt :

— Công phu của con còn kém xa so với Thạch sư huynh. Phải để ý học hỏi thêm, chớ có phí thì giờ vào việc gây sự dọc đường !

Nguyên Lượng đỏ mặt, cúi đầu. Thượng Quan tiên sinh uống cạn ly rượu, cười và nói :

— Thanh niên cần phải đi nhiều, càng đi càng tốt ! Còn ta đây, thì chẳng có ý hoạt động gì hết. Ta muốn ở lại nơi Lục thụ đường này ít ngày để . . . nhàn thân . . . !

Tư Đồ Minh cười, thích khoái :

— Nếu Lão huynh coi nơi đây dễ chịu, xin ở hẳn đây với đệ. Đệ giờ cũng ngại, không hứng đi đâu hết, và cũng chẳng lôi kéo lão huynh đi đâu hết !

Thượng Quan tiên sinh cười khà khà :

— Ta cũng nghĩ vậy. Chẳng tội gì đi cho rạc cẳng !

Mọi người bàn việc sớm mai ra đi. Nếu như gặp Tư Đồ Vân Châu thì Nguyên Lượng sẽ kèm Vân Châu trở về, còn Kế Chí thì tiếp tục đi kiếm Trình Tiểu Mai.

Nguyên Lượng ngồi yên lặng, không nói nửa lời. Trong bụng hắn dự định sẽ không theo Vân Châu trở về và sẽ cùng Kế Chí phiêu lưu một chuyến cho phỉ chí !

Sau bữa ăn tối, Nguyên Lượng dẫn Kế Chí trở về phòng, sửa soạn hành trang của mình. Hắn nằm trằn trọc mãi không ngủ được, bỗng ngóc đầu lên, cười tít đi nói với Kế Chí :

— Hắc ngư Nhiệm Vĩ bình nhật cậy tài kiêu căng, cho rằng suốt vùng Lưỡng Hồ này không có địch thủ. Để sư kha gặp nàng, cho nàng ăn một vài đòn lệ hại, giảm bớt cái tính kiêu ngạo đi !

Kế Chí đã chập chờn ngủ, nghe nói vậy, bật cười mà rằng :

— Không được ! Ta không muốn lôi thôi : Sư đệ cao hứng muốn chơi thì cứ chơi... !

Nguyên Lượng có vẻ cụt hứng, cau mày, yên lặng. Kế Chí cười và hỏi :

— Sư đệ có vẻ sợ nàng chăng ?

Lặng ngắt một hồi, hắn lầm nhầm nói :

— Sợ thì chẳng sợ... có điều rằng...!

Kế Chí hơi ngợ, nghĩ thầm :

— Nghe giọng anh này có vẻ là sợ thật... Phải chăng bản lĩnh con kia ghê gớm thật sự !

Nghĩ vậy, chàng quay mặt trở ra, nhìn Nguyên Lượng và hỏi :

— Có điều rằng . . . thế nào ?

Nguyên Lượng đỏ mặt, lắc đầu :

— Có điều . . . Hắc ngư Nhiệm Vĩ quả là tay lệ hại ! Đệ tuy không sợ. . . . có điều . . . ! có điều rằng . . . !

Hắn ấp úng nhắc đi nhắc lại, nhưng vẫn chẳng nói ra được « cớ điều rằng . . . tại sao », Kế Chí đoán chắc rằng anh chàng này có lẽ đã bị nếm mùi lệ hại rồi . . . !

Nghĩ vậy, chàng không nói ra, nhưng trong bụng dự định để coi xem, nếu cần thì cũng làm cho Hắc ngư bớt hống hách đi. Nhưng rồi lại nghĩ, — người ta muốn tránh việc bận vào thân chẳng được, việc gì mình lại rước lấy lôi thôi, cừu hận vào mình. Huống chi người ta lại là đàn bà, con gái... Lâu nay mình đã biết mùi các cô... chẳng trêu chọc mà còn rừ đòn, huống chi... Nghĩ vậy chàng cười mà rằng :

— Dù là nàng lệ hại, miễn là ta chớ trêu vào ! « Tránh voi có xấu mặt nào ! » huống chi « voi cái » càng nên tránh. Và chăng mục đích của chúng ta chỉ cốt gặp để hỏi tin tức Sư muội Vân Châu ? Có ở đấy hay ở đâu ? Nếu như Hắc ngư biết được thì may ! Nếu như không biết thì chúng ta đi tìm chỗ khác. Có thế thôi ! Việc gì lại gây chuyện... !

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

CHƠI NHAU MỘT TRẬN...

« BIỂN CHÓ » TƠI BỜI...

NGHE Kế Chí nói vậy, Nguyên Lượng gật đầu cho là phải. Nhưng rồi lại cau mày, nói :

— Sư kha chưa hiểu rõ ! Con bé ấy không có dễ dàng như sư huynh tưởng đâu ! Nhất là với những người đã gọi là có võ nghệ thì dù không trêu chọc gì nàng, mà nàng thì trêu chọc trước, không thể yên thân được ! Rồi đây, gặp nàng, sư huynh sẽ rõ . . . Có điều rằng phải đề phòng . . . !

Kế Chí cười :

— Ta cố tránh không gây chuyện ! Nếu bất đắc dĩ quá không sao được, sẽ hay. Dù sao thì một việc nhường nhịn là chín việc lành . . !

Nói xong, chàng quay mình lại, nhắm mắt :

— Khuya rồi ! Ngủ đi ! Mai còn dậy sớm... !

Sớm hôm sau, Kế Chí trở dậy, Nguyên Lượng đã ra khỏi phòng từ lúc nào rồi. Suốt đêm hắn không ngủ, chưa mờ sáng đã trở dậy, ra phía sau nhà dắt ngựa lên, đem hành lý của mỗi người cột vào ngựa, đoạn giục nhà bếp làm cơm.

Hai ông già trở dậy, thấy hắn hì hụi sửa soạn châu đáo, đều đưa mắt cho nhau mỉm cười.

Thấy Kế Chí dậy rồi, hắn giục chàng đi rửa mặt, ăn uống lo nê xong cùng kéo nhau lên sảnh đường, đã thấy hai ông già đương ngồi uống nước, nói chuyện.

Thấy hai chàng tiến vào thi lễ. Ngân Tu Tẩu gật đầu, dặn dò Kế Chí dọc đường phải cẩn thận, sớm sớm trở về, lại dặn đi dặn lại Trì Nguyên Lượng phải nghe lời sư huynh, chớ có gây chuyện.

Thượng Quan tiên sinh chỉ mỉm cười, không nói. Vì đối với công phu võ nghệ của Kế Chí, tiên sinh tin rằng « độc bộ võ lâm » không ai hơn được, duy còn kinh nghiệm giang hồ thì chính là đi đề mà kinh nghiệm thêm, biết thế nào mà dặn trước được !

Hai người cáo biệt hai ông già rồi quay ra sau nhà. Nguyên Lượng dắt hai con ngựa ra.

Kế Chí thấy một con ngựa sắc đen lánh và một con sắc hồng, quả nhiên là một đôi tuấn mã.

Nguyên Lượng nhảy lên con ngựa hồng, cười hi hi, nhìn Kế Chí mà rằng :

— Sư kha ! ngắm kỹ con ngựa đen, có vừa ý chăng ?

Kế Chí ở lâu ngoài biên cương, nên am hiểu về ngựa. Chàng ngắm con ngựa đen, hai tai thẳng lên mà dài, lỗ mũi huếch rộng, ngựa lớn, bốn vó đều có mọn lông dài, nhỏ như bông, hông ngựa vững như khối thép đúc. Biết là loại « hắc báo tử » rất hiếm có, chàng gật đầu, nói :

— Con ngựa này hay quá trời...!

Chàng chợt nghĩ đến con « hãn huyết thần câu » hiện còn để lại ở Nga mi sơn, trong chùa Kim đỉnh, mấy tháng qua rồi chẳng rõ ra sao !

Thấy con « Hắc báo tử » này, chàng rất cao hứng, phăm phăm chạy lại, nhảy vọt một cái cưỡi lên mình nó.

Không ngờ con ngựa, ngày thường chỉ chịu một mình Vân Châu cưỡi, người khác chưa ai chế phục nó được. Nay bỗng thấy người lạ nhảy lên lập tức nó hí một tiếng, tung vó hất chàng xuống liền.

Bị một cái hất thình lình, Kế Chí tung người lên rớt xuống. Chàng vẫy cánh tay lấy lại thăng bằng thành thử không bị té. Thấy vậy, con ngựa lại hí một tiếng, bất thần quay đầu ngoặc mõm đớp vào hông chàng. Kế Chí giật mình, nghĩ :

— A ! con ngựa này ghê gớm thật !

Bụng nghĩ, chân trái rút về sau né qua, chân phải móm đất nhảy qua đầu nó, thuận tay mặt túm luôn lấy bờm, vít xuống. Ngựa bị đau, lắc đầu mạnh trần ra, đồng thời cất cả hai chân trước lên đá.

Kế Chí chuyển thần lực, tay trái vỗ lên yên đè mạnh xuống, đồng

thời vụt một cái đã nhảy phắt lên cưỡi trên mình ngựa rồi.

Nguyên Lượng thừa biết là con ngựa khó chơi, không ai trị nổi, — nay cố ý đem ra để thử tài sư kha có phải là tay mã thượng xuất sắc chăng. Thấy vậy, hắn cười rụt cổ lại, nói :

— Sư kha khá quá ! Con « hắc báo » ấy chưa biết phục. . . !

Chưa nói hết câu, thì con ngựa bỗng thụp khuỵu hai chân trước xuống, hất tung hai vó sau lên, làm cái lối « sa tiên » để quật người cưỡi xuống.

Nhưng Kế Chí chỉ khép hai đùi lại, mặc con ngựa tận lực quật, hất, nhào, người chàng như gắn chặt, mọc rễ trên lưng nó. Tới đây nó hí dài một tiếng, lắc bờm một cái, cả bốn vó cùng cất, thính linh lao tuốt đi như một trận gió cuốn.

Nguyên Lượng thất kinh, vội thúc ngựa đuổi theo, miệng gọi :

— Sư kha ! coi chừng ! nó bắt kham rồi... !

Kế Chí mỉm cười, không trả lời. Chàng mặc cho con ngựa thả sức phóng đi như gió, trong khi chàng vẫn ngồi vững như Thái sơn không chuyển.

Con ngựa tông đi như mũi tên, một lèo tới bãi rộng trước phía cồng, thình linh nó chuyển hướng, chạy vòng quanh như điên, một thôi liền đến mười vòng lớn. Lúc đó mồ hôi nó ướt lông, bọt mép phì ra, tự biết là gặp tay chẽ ngự nó không làm gì nổi, mới hăm dăn đà chạy, đành theo Kế Chí điều khiển dọc theo phía khe suối buông nước kiệu nhỏ.

Nguyên Lượng thúc ngực tới, từ xa xa đã bô bô lên :

— Hắc báo tử ! Xưa nay mày chỉ biết chịu Vân sư muội ! Bữa nay mày mới biết ở đời còn có tay cao siêu hơn cả chủ mày. Rồi đây thì luôn cả chủ mày cũng phải... ha ha... tuân phục sư kha !

Kế Chí ghìm ngựa chậm bước một. Nguyên Lượng theo tới nơi nhận thấy mặt chàng không đỏ, hơi thở đều hòa, cả đến đồ mặc cũng không bị xốc xếch. Trong bụng hắn càng lấy làm phục.

Hai con ngựa bắt đầu lại phóng, tám vó cùng tung lên, ven theo bờ khe. Kế Chí nhận ra nước kiệu, nước đại của con Hắc báo đều rất êm. Con hồng tảo mã cũng chẳng kém chút nào, song song chạy đều một mạch dài, cho tới trưa thì đến một chỗ gọi là Bách lý bình. Hai

người dừng ngựa lại, người nọ ngó người kia, chỉ thấy trên dưới, mặt mũi toàn là bụi cát.

Kế Chí hất hàm hỏi :

— Chúng ta kiếm cái gì ăn chứ ?

Nguyên Lượng gật đầu :

— Hay ! Chúng ta chẳng cần vội gấp ! Trại Đàm tử bất quá chỉ hai nữa là tới !

Trời nắng gay gắt, Kế Chí phanh áo ngực ra, nói :

— Chúng ta ăn uống xong nghỉ ngơi sau đó sẽ hay !

Bách lý bình, tuy là một thôn nhỏ, nhưng cũng có đường cái lớn và có tới hai ba khách sạn. Hai người chọn một nhà hàng rộng rãi, sạch sẽ, trao ngựa cho người nhà hàng dắt đi cột ở chuồng.

Ăn uống xong, hai người nghỉ ngơi, nhân hỏi về địa thế trại Đàm tử, Nguyên Lượng nói rõ tình hình, trại đó ở trong vùng núi, cưỡi ngựa chừng một giờ thì tới.

Kế Chí sốt ruột về hai nàng, nghỉ ngơi chút ít liền ra đi. Nguyên Lượng thì ra vẻ hào hứng và cũng sốt ruột là khác.

— Hai anh em mua hai chiếc nón cỏ rộng vành chụp lên đầu cho đỡ nắng. Hai bên thành là ruộng lúa chạy dài. Hai con ngựa rồn rã phi lướt đi như gió. Một lát sau, Nguyên Lượng chỉ tay về phía rừng núi xanh ngắt phía bên mặt :

— Kia là chỗ Nhiệm Vĩ ở. Đàm tử bảo đó. (giơ roi ngựa chỉ vào một con đường núi) Hắc ngư Nhiệm Vĩ thường ngày phóng ngựa qua con đường ấy ! Thuật cưỡi ngựa của nàng khá lắm !

Ngay trên quãng đường hai người đương đi, cũng có vết mới chân ngựa.

Nguyên Lượng bắt đầu luôn miệng nói về Nhiệm Vĩ, hình như có vẻ vừa yêu lại vừa giận. Kế Chí chỉ ậm ừ cho qua câu truyện, kỳ thực là thâm tâm chàng chỉ nghĩ về Tiểu Mai với Vân Châu.

Chỉ một lát đã tới sát chân núi. Địa thế rộng dần ra, nhưng rất hiếm dân cư. Chỗ nào cũng len lỏi ruộng với rừng mà giống trúc thì nhiều nhất.

Đường lên núi quanh co, khúc gập. Ở một đầu đường, có tấm biển gỗ viết hai chữ « Nhà ở ». Nguyên Lượng chỉ tay :

— Sư huynh coi ! theo lối đó là tới nhà nàng !

Chưa dứt lời thì tiếng chó hàng đàn sủa lên ông ổng từ trên núi chạy túa xuống. Hai người vừa giật cương ngựa lánh ra bên thì một bầy tới mấy chục con chó ngao từ trên chạy như sóng dồn xuống.

Mỗi con chó đều có đai bịt mõm, theo sau là một thiếu nữ áo xanh, ngồi trên mình ngựa. Tay nàng cầm một nắm toàn là dây cột chó thả dài ra, miệng thì la dẹp lối.

Nguyên Lượng sẽ sẽ nói vào tai Kế Chí :

— Con bé kia là nha hoàn, còn đàn chó là Nhiệm Vi nuôi và huấn luyện. Con nha hoàn ấy tên là Tiểu Cầm. Bản lãnh nó cũng khá khá !

Vừa nói tới đây thì Tiểu Cầm theo đàn chó đã lướt qua bên cạnh. Mắt nàng tròn xoe lên nhìn hai chàng, hình như định nói gì lại thôi. Vì bị đàn chó lôi kéo đi, nàng không kịp nói nhưng đi khỏi rồi vẫn còn ngoái cổ lại nhìn.

Kế Chí lấy làm lạ ! Nàng nuôi nhiều chó như vậy để làm gì ? và nếu quả như Nguyên Lượng nói thì Hắc ngư Nhiệm Vi là một tay « hắc » thiệt sự !

Nghĩ rằng mình chỉ cần hỏi thăm tin tức, vậy thì dù « hắc » đến thế nào, mình không gây chuyện thì há sợ gì ? Chàng giật dây cương theo Nguyên Lượng lên núi.

Nguyên Lượng nói :

— Đó toàn là loại chó ngao Tây tạng hung dữ, dám đánh nhau cả với cọp báo. Hằng ngày hoặc do Tiểu Cầm, hoặc do Nhiệm Vi chăn chó đi chơi.

Kế Chí cau mày hỏi :

— Nhà nàng không còn ai khác nữa sao ?

Nguyên Lượng lắc đầu :

— Đệ không rõ ! Chỉ biết rằng cha mẹ nàng không có đấy, mà tòa nhà lớn là một mình nàng ở với lũ nha hoàn, đầy tớ !

Kế Chí cũng lắc đầu :

— Sao Vân Châu lại quên biết nàng ?

Nguyên Lượng đỏ mặt, cười :

— Chẳng qua cũng vì tại đệ ! (mặt lại đỏ hơn nữa :) Có một bữa đệ cùng Vân sư tỷ tới đây săn bắn, gặp lúc nàng đương thả chó. Chó đuổi theo cắn người. Đệ cáu tiết quay lại nẹt cho một mũi tên trúng giữa mắt chó ! Nhiệm Vi nổi hung lên, đuổi theo đánh nhau với đệ. Thấy đệ hơi núng thế, Vân sư tỷ vừa tới. Thế là hai nàng thử sức với nhau, bắt phân thắng phụ, và cuối cùng họ đâm ra phục tài nhau rồi kết thành bạn. Từ đó Vân sư tỷ với Nhiệm Vi thường qua lại thăm hỏi nhau.

Kế Chí gật đầu nói :

— Vậy ra sư đệ quen biết với nàng !

Nguyên Lượng càng đỏ mặt :

— Thế sao gọi là quen biết ! Nàng chẳng ưa gì đệ, — mà đệ cũng chẳng lý thú gì nàng !

Hai người tiếp tục dong ngựa trèo núi. Đi một quãng xa, chợt phía sau lại có tiếng sủa lên oang oảng. Nguyên Lượng vội la :

— Tránh mau ! Đàn chó trở lại !

Kế Chí cũng giật mình, vì con đường hẹp, hai con ngựa song đôi cũng khó đi, nay tiến lên đi hàng một cũng không đủ chỗ cho một bầy chó đông như vậy. Chàng vội thúc ngựa vọt lên. Cả hai cùng cho ngựa nép hẳn vào lề đường. Kế Chí quay mình lại, tay cầm ngang ngọn roi mây, Nguyên Lượng thì tuốt gươm ra.

Đàn chó cắn ông ổng xô lên như nước dồn bờ, phía sau có tiếng quát tháo :

— Hai người kia, Muốn chết cả hay sao ?

Mấy chục con chó hồng hộc đuổi nhau. Kế Chí thấy nó chạy qua phía bên mình, không xảy ra sự gì thì cũng yên dạ duy có tiếng quát lác của Tiểu Cầm là khó chịu.

Tiểu Cầm phóng ngựa theo sau, đôi mắt đầy vẻ giận dữ, quắc lên nhìn hai chàng và đột nhiên dừng ngựa lại, quát rằng :

— Hai người này làm trò gì ở đây ?

Kế Chí tức giận đầy ruột, nhưng không thèm nói năng gì cả, chỉ quắc mắt lên nhìn. Nguyên Lượng tức không chịu được, « hừng » một tiếng mà rằng :

— Chúng ta đi đường ! Việc gì đến ai ?

Lúc đó cả đoàn chó phía trước cứ ra sức chạy, lôi kéo năm dây da trong tay Tiểu Cầm. Nàng vội vận lực quấn dây cột chặt vào với yên ngựa, quay lại nhướng đôi lông mày lá liễu lên, nhìn Nguyên Lượng mà quát:

— Ối ! Anh kia cầm gươm định để giết ai ? Sao giọng anh nói khó nghe thế !

Nguyên Lượng cười hạ hả, tra gươm vào trong vỏ, đưa mắt cho Kế Chí, đoạn có vẻ dương dương đắc ý nhìn Tiểu cầm :

— Ta nói khó nghe ! Vậy thì chị hỏi ta làm gì ?

Kế Chí sốt ruột, nói :

— Đi ! Ta còn có việc ta ! Thừa công mà lôi thôi sinh sự !

Dứt lời chàng giật dây cương thúc ngựa tiến lên.

Nguyên Lượng cười, gật đầu :

— Phải, phải đó..!

Nói rồi, chàng cũng giục ngựa đi lên. Hai người vừa đi được năm mười bước, chợt nghe phía sau Tiểu Cầm quát lên rằng :

— Đứng lại !

Tiếng quát giật giọ khiến hai người giật mình dừng ngựa, trong khi Tiểu Cầm đã vọt ngựa lên tới nơi.

Nguyên Trì cầm roi ngựa vung lên, hỏi :

— Muốn gì ?

Tiểu Cầm giận dữ nói :

— Không việc gì đến anh ! Anh đứng ra một bên !

Nguyên Lượng đưa mắt nhìn Kế Chí, bụng nghĩ :

— Con ranh này bữa nay vấp phải cái danh lệ hại !

Chỉ thấy Tiểu Cầm đã nhẹ nhàng từ trên mình ngựa nhảy xuống, rõ ràng là một tay có võ nghệ. Và chỉ một cái nhảy, nàng đã vọt mình tới trước mặt hai người, đưa tay chỉ vào Kế Chí :

— Ối ! Anh này cố ý tìm rắc rối đây !

Kế Chí lúc ấy quả tình là cười dở, khóc dở. Tay cầm chiếc roi ngựa xỏ vào đầu ngón tay con đưa đi đưa lại lắc lư, hơi cau mày lại mà rằng :

— Ta không muốn rắc rối gây chuyện với ai hết ! Ta có việc phải đi, không muốn có việc gì lôi thôi cả !

Tiểu Cầm càng làm hung, lớn tiếng :

— A ! việc phải đi ! Đi đâu chứ ! Đường này tới nhà ai ? Có biết không ?

Kế Chí cười thầm, liếc nhìn Nguyên Lượng, bụng nghĩ :

— Con quái này sao mà giống Nguyên Lượng bữa trước thế ! Tính nết người vùng này vô lý thế chăng ?

Hình như hiểu ý Kế Chí, Nguyên Lượng đỏ mặt nhìn chàng mà cười.

Kế Chí hất hàm hỏi Tiểu Cầm :

— Đường này đi vào đâu ?

Ngày thường Tiểu Cầm hầu hạ Nhiệm Vĩ, được Nhiệm Vĩ coi như em, thành thử quá phóng túng kiêu căng. Lại nhân được Nhiệm Vĩ dạy cho võ nghệ công phu nên tự nghĩ mình là bất phàm. Thấy Kế Chí có bộ như không coi mình vào đâu, Tiểu Cầm nổi giận, giậm chân một cái rồi lớn tiếng nạt :

— À ! To gan thật ! Các người không biết rằng trại Đàm tế này không phải là chỗ để ai tùy ý ngang dọc qua lại được !

Dứt lời, Tiểu Cầm bước lên một bước, hai tay chống vào sườn ngóc đầu rồng cong đít vịt, gân cổ lên mà quạc :

— Nói thực cho anh biết : Ta đây là Thanh ngư Hồ Tiểu Cầm. . . !

Vừa nói tới đây, Kế Chí không nén được cười, « phì » cả nước bọt ra !

Nguyên Lượng rụt đầu, cười « hí » một tiếng.

Tiểu Cầm đỏ mặt, lông mày dừng ngược, đít vịt càng cong tớn lên, hất hàm hỏi :

— Các người cười cái gì . . . ! Cười cái . . . cái . . .

Nàng định nói « cái . . . roi này » nhưng chưa hết lời thì tay đã vung lên, lằn roi đã vút một cái đà rít gió quất vào đầu Kế Chí.

Kế Chí kinh ngạc ! Thực không ngờ con nhãi nhép ấy mà hung dữ đến thế. Lằn roi nhoáng một cái tuôn đi như cái chớp, Kế Chí rụt đầu tuốt người xuống. « Phạch » một tiếng ròn tan, ngọn roi nhoáng qua đầu không trúng.

Nguyên Lượng cười sằng sặc lên mà rằng :

— Hồ Tiểu Cầm ! Ngày thường tự thị là bất phàm ! Bữa cứ gọi là biết thân. Không tin thử mà coi !

Tiểu Cầm tức hộc máu ra được, ngọn roi tuôn đi rồi, lập tức lật tay một cái « phạch ». Lằn roi theo tay quật trái trở về đánh ngang mặt với vai Kế Chí.

Lần này Kế Chí quăng người xoay tròn, lăn roi lại vụt ra bên.

Nguyên Lượng rú lên cười :

— Ngón roi Đàm tử bảo hay quá trời ! Đánh trúng « không khí » !

Kế Chí lúc ấy đã nhảy ra xa đến hơn một trượng, lông mày lưỡi kiếm dựng ngược, mắng rằng :

— Con nha hoàn này ! Mày vô lý quá ! Liệu hồn chớ làm càng !

Nhưng Tiểu Cầm, bình nhật được Nhiệm Vi quá cưng, không hề bị mắng trách bao giờ, nay bị người ta nói chạm đến thì không chịu được, lập tức cơn tam bành nổi lên, trợn mắt quát :

— Đập cho chết quân khốn... kiếp đi !

Dứt lời, nàng rùn vai một cái đã vọt người tới trước Kế Chí. Lần này vì biết đối phương không phải là hạng bị thịt, về quyết ý ăn thua, nên vừa tới nơi là ngọn roi đã vụt thẳng ra như xỉa vào mặt. Roi này nàng dùng đánh chó, và vận sức tuôn thẳng ra nên vừa lẹ vừa mạnh.

Kế Chí vẫn dè dặt vì nghĩ rằng lát nữa mình còn phải cầu hỏi đến chủ nó, cho nên lại một lần nữa không hoàn đòn. Bất quá chàng chỉ dùng roi ngựa đưa lên gạt phắt đi.

Không ngờ Tiểu Cầm đã có dự toán ăn thua quyết liệt, cho nên ngọn roi chó đánh ra, thấy đối phương vận cổ tay là nàng thâu ngay roi về, trong khi nghiêng mình, nhân đà roi quật ngang một ngọn « Ngọc thụ bàn căn », vào một tiếng quấn ngang lấy mình Kế Chí. Ngọn roi ấy vừa là một ngọn quất ngang, lại vừa là một ngọn quấn lấy eo đối phương tận lực giật mạnh về khiến cho đối phương phải té quật theo tay.

Lần này Kế Chí không né gạt nữa. Mặc cho lằn roi quật vào ngang lưng, quấn chặt lấy mình, chàng thử coi nàng giở trò gì. Chỉ nghe Tiểu Cầm quát một tiếng «Đi !», nàng lùi một chân, lật cổ tay chuyển cánh với hông, tận lực giật về ! Thực là thần diệu ! Chỉ thấy Kế Chí đứng trơ ra như núi.

Tiểu Cầm thẹn đỏ mặt ! Lập tức ghé chân chèo, một lần nữa vận dụng đủ mười hai phần sức đưa ra hai cánh tay, mặt đỏ gay hằn lên ! Kế Chí cười nhạt, sẽ nói như nói đùa :

— Bỏ tay ra kẻo... té !

Một tiếng « tách » ròn rã nổi lên giữa hai tiếng « kẻo té », Tiểu Cầm bật ngửa, vội lùi lại sau đến năm bảy bước liên tiếp, trong khi ngọn roi da của nàng tự nhiên dứt rời ra làm mấy đoạn, rớt lỏa tỏa xuống đất.

Tiểu Cầm lẹ tay bíu được vào gốc cây bên là đường nên không té. Nàng trố mắt ra nhìn Kế Chí như nhìn con quái vật, rồi bỗng tru tréo lên :

— Mày... A ! mày ăn hiếp ta... ! Có giỏi đợi... đợi ta đấy !

Vừa nói vừa lùi dần đến bên mình ngựa, vụt cái nhảy phắt lên yên, giơ tay xỉa xói :

— Mày chớ có chạy... Nghe rõ chưa.

Giọng nói run run như tức quá sắp phát khóc, nàng đưa mắt nhìn Nguyên Lượng. Nguyên Lượng phá lên cười :

— Hí hí ! há há ! Về méc với má... !

Tiểu Cầm khóc thật, mếu máo nói :

— Cả hai đứa ! có giỏi đứng đấy... !

Kế Chí chép miệng :

— Mày dùng roi quất đánh ta như thế ! ta chưa hề đánh lại ! Vậy mà còn khóc ! Rõ thực đồ gái đĩ già mồm, vừa la làng vừa ăn cướp ! Kỳ thật !

Tiểu Cầm ghìm ngựa quay lại, nhại :

— Kỳ thật ! Ờ ! kỳ lắm a ! Ta biết là tụi bây cố ý tới gây chuyện ! Chớ có chạy trốn ! Đợi ta đó... !

Dứt lời, tay giật dây cương, ngựa bon đi, đàn chó ông ổng chạy trước.

Thấy bóng hồng với bóng chó đi khỏi rồi, Kế Chí chép miệng :

— Chà ! lại có chuyện rắc rối đây !

Nguyên Lượng trái lại, ra vẻ mừng rỡ mà rằng :

— Sư kha ! làm như vậy phải lắm ! Con bé này thường ngày cậy thế Hắc ngư Nhiệm Vi, coi thường cả trời đất ! không ai dám động chạm tới nó ! Sư kha trị nó một trận đáng đời.

Kế Chí cười, nói :

— Ta nhận xét, ngoài cái tật ngang ngạnh ra thì nó cũng chẳng phải là người dở đâu. Tuy chưa đánh đã gì nó, nhưng thế cũng đủ khiến nó đau khổ lắm rồi ! Chỉ e...

Nguyên Lượng nói :

— Nó đi gọi chủ nó tới ! Có sao ! chẳng lẽ sư kha sợ... !

Kế Chí lắc đầu :

— Không thể nói rằng sợ hay không sợ ! Chỉ cần hiểu rằng chúng

ta lên tới đây là mong gặp Nhiệm Vĩ ! Việc xảy ra vừa rồi, chẳng cũng là dở lắm sao ? Đời nào nàng còn nói thực cho biết... tin tức !

Nguyên Lượng ngây mặt ra, nói :

— Chẳng .. chẳng đến nỗi ... thế !

Kế Chí chép miệng thở dài. Đoạn lại cười mà rằng :

— Việc đã lỡ rồi ! cũng đành ! Giờ chúng kíp tìm tới nơi, và cứ lờ đi làm như không biết con ranh ấy là ai !

Nguyên Lượng gật lấy gật để :

— Phải lắm ! Đúng rồi ! Hễ gặp Hắc ngư, cứ nói luôn rằng ta không ngờ con bé là... người nhà của nàng (lắc đầu chữa lại :) Không được ! Nói vậy chẳng hóa ra tự thú tội. Nàng có hỏi mới nói chứ ! Nhưng nếu có sư tỷ Vân Châu ở đó thì hay !

Kế Chí thúc ngựa, ra roi. Con Hắc báo tử nguyên là của Vân Châu, nó qua lại đường này nhiều lần nên tự nó ngoẹo qua mé bên khe, tới một đoạn đường rẽ là nó vọt đi thẳng.

Hai con ngựa đua nhau chạy, chỉ một loáng, trước mặt cách vài chục trượng đã hiện ra một khu rậm rạp, trong sâu lấp ló ẩn hiện một nóc lầu hồng. Đó là nơi ở của Nhiệm Vĩ, một nửa lộ ra ngoài, một nửa nép sau núi. Phía ngoài là một khu vườn rộng thênh thang, bờ rào vườn toàn là đá dựng từng khối tảng. Trong vườn rườm rà những gốc hoè, mé sau lầu tựa núi, toàn là trúc xanh.

Cổng vườn rộng mở. Hai thiếu nữ đứng ở phía trước, một người là Tiểu Cầm, tay vẫn giữ một nắm chuỗi dây da cột tới vài chục con chó.

Thấy hai người đi tới, Tiểu Cầm chỉ tay về phía Kế Chí, đồng thời quay lại nói với thiếu nữ đứng bên :

— Tiểu thư ! Thằng kia . . . thằng cưỡi ngựa đen ấy !

Thiếu nữ kia, da trắng như ngọc, ăn vận toàn sắc đen lại càng làm tôn sắc da lên, người dỏng cao, lông mày dài lên tận mái tóc, chẳng phấn son gì mà đẹp lộng lẫy như thiên tiên.

Kế Chí nghĩ thầm :

— Người ấy nên gọi là «mỹ nhân ngư» thì đúng hơn là «Hắc ngư». Chàng chưa tới gần, đã nghe tiếng Hắc ngư nạt :

— Tên man rợ nào, dám xông xáo làm càng nơi đất này của ta !

Kế Chí nén giận, vội nhảy xuống ngựa, chắp tay vái chào :

— Nhiệm cô nương ! Tại hạ không phải là kẻ làm càng, sở dĩ tới đây là...

— Ta bảo ngươi là làm càng (nàng trợn mắt lên nói:) Thì ngươi là kẻ làm càng ! Chớ sao ?

Kế Chí ức quá, vội phân trần :

— Nhiệm cô nương ! Xin bình tĩnh, nói năng cho phải lẽ ! Tại hạ dù sao thì sự chịu đựng cũng chỉ có một giới hạn nào thôi !

— Ha ha (Nhiệm Vĩ ré lên cười) Chịu đựng ! chẳng lẽ riêng ta chịu đựng vô giới hạn sao ! Ngươi ăn hiếp Tiểu Cầm của ta, lại còn... !

Nguyên Lượng vội đón lời, giải thích :

— Nhiệm cô nương ! A ! Tiểu thư ! Thạch đại ca của ta, lúc đầu không biết Tiểu Cầm là người nhà tiểu thư.

Nhiệm Vĩ lườm chàng một cái, cong mỏ lên nạt :

— Yên mồm ! Không nể mặt chị Vân Châu thì đã băm viên ngươi ra cho chó nhá.

Nghe nhắc đến Vân Châu, không đợi Nguyên Lượng nói, Kế Chí vội lên tiếng :

— Nhiệm tiểu thư ! Tại hạ tới đây là để kiếm chị Vân Châu ! Dám hỏi chị Vân Châu có đây chăng ?

Nhiệm Vĩ thấy anh chàng đẹp trai số một, trên giang hồ chưa từng gặp ai anh tuấn như thế, duy chưa rõ tài nghệ chàng. Ý muốn so tài một phen, bèn cố ý làm khó dễ.

— Có ở đây thì sao ? không có đây thì sao ?

Biết là nàng cố sinh chuyện, chàng đành gượng cười :

— Nếu có ở đây thì tại hạ cầu được gặp mặt. Xin cô nương cho biết chị ấy có đây không ?

Nhiệm Vĩ nguầy một cái, ngó đi chỗ khác mà rằng:

— Ta không nói cho biết !

Kế Chí ức quá, nói rằn giọng:

— Nếu không nói cho biết thì ta cứ tự tiện vào kiếm lấy !

Nhiệm Vĩ quay ngoắt lại; trố mắt, bĩu mỏ :

— Nói đùa hay nói thật ! Ngươi quyết không có gan ấy !

Tới đây thì Kế Chí không còn nhân nhượng được nữa. Chàng trao roi ngựa cho Nguyên Lượng, lập tức mở rộng bước sồng sộc đi vào cổng.

Vừa đi sát ngang vai Nhiệm Vĩ, đột nhiên nàng cất tay dùng lối «Lan hoa phất huyệt», lẹ như chớp điểm thẳng vào nơi « cự cốt huyệt » trên vai chàng. Chỉ thấy nhoáng một cái, vai chàng hơi né nghiêng nhưng người vẫn vọt đi qua khuôn cổng vào hẳn trong vườn tới hơn mười trượng.

Nhiệm Vĩ ngoắt mình vọt theo, dùng lối « Ngọc liên hoàn, Mỹ nhân chưởng » phát chiêu tống ra, nhưng vẫn chẳng trúng vào đâu cả.

Bản tâm Kế Chí là hết sức tránh chớ không hoàn đòn. Nhưng Nhiệm Vĩ lại cho thế là có ý khinh khi không thèm so tài với nàng. Hai lần đánh hụt, trong bụng đã có ý gờm sợ võ công của chàng cao siêu hơn mình. Nhưng cũng vì thế mà cơn giận nổi lên, ác niệm sinh ra, lập tức vỗ tay, thét Tiểu Cầm :

— Tiểu Cầm ! Bày Thiên khuyển trận !

Kế Chí chưa từng nghe nói đến cái « thế trận chó » ấy bao giờ. Duy Nguyên Lượng biết rằng đã có nhiều nhân vật có tiếng trên giang hồ từng bị thương, bị hạ trong « trận chó » của nàng. Một lần nàng từng chỉ huy đàn chó ngao ấy chinh phục núi Lữ Lương. Và Lữ Lương Tam quỉ cùng Phân dương Tang môn khách Phan Trấn đều bị đoàn chó ấy cắn chết, lại mất cả xác. Chàng vội gọi to lên :

— Nhiêm Tiểu thư ! Xin nể mặt Vân sư thư, chớ bày trận Thiên khuyển !

Chàng chưa hết lời thì Tiểu Cầm đã bấm nút một cái. Gốc dây cái tuột ra, cả đàn chó hơn hai chục con, lớn như con bê chạy tung cả ra, cắn lên ông ổng.

Nhiệm Vĩ giơ tay mặt lên một cái. Đàn chó đương chạy lung tung, lập tức quay vòng cả lại, rồi cứ sáu con kết thành một tổ vây quanh lấy Kế Chí. Tất cả có bốn tổ.

Từ mấy năm lăn lộn trên giang hồ, toàn là người đấu với người. Kế Chí không ngờ bữa nay lại phải đấu với chó.

Chưa nghĩ ra rằng thế trận biến hóa ra sao, chỉ thấy bốn bề tám mặt con nào con nấy đều phục cả xuống. Chợt thấy Nhiệm Vĩ chỉ tay về phía bắc, hô lên một tiếng « tiến » ! Lập tức, một loạt sáu con chó từ phía ấy cùng cắn lên, cùng nhảy vọt nhào tới giữa, lao vào chỗ chàng đứng.

« Phía ấy là một trong bốn cửa Thiên môn. Thiên môn phía bắc chàng vừa nhảy lên, nhào tới thì phía trái, cửa thứ nhì, tổ thứ nhì cũng cắn lên ông ổng xông vào đợp lấy phía chân Kế Chí.

Kế Chí nổi giận, lập tức vận Đan điền Dương khí lên, hai ống tay áo đưa lên nhằm vào tổ thứ nhất đương từ cao nhào xuống, quạt « chéo cánh sẻ » một cái, đánh bật cả sáu con chó đi xa tới ngoài ba trượng, cùng rớt xuống như sung rụng. Tất cả chỉ kêu lên đánh « ăng » một tiếng rùng rợn, lăn đi mấy vòng.

Trong khi đó, để đối phó với « biển chó » đã lăn tới tới sát chân rồi, chàng sẽ mớm đầu ngón chân, theo thế « Nhất hạc xung thiên » vọt người lên cao tới hai trượng. Nhưng chàng vừa vọt người lên, thì tổ chó phía tay mặt đều cắn lên một loạt, nanh nhe ra, sẵn sàng chờ lúc chàng rớt xuống là « xung phong » lăn vào đợp ! Lại còn phía sau, cũng một tổ sẵn sàng hưởng ứng với tổ bên tay mặt. Sáu con chó bị đánh rớt xuống, vì chưa bị thương nặng nên cũng vùng trỗi dậy và quay lại.

Giả như là kẻ khác thời đã bị đoàn chó lăn vào cắn xé tan tành ra rồi. Nhưng Kế Chí, nghệ cao đởm lớn, thân vừa từ từ rớt xuống thì hai tay vãng ra một cái, chân đạp gió dùng phân đàn lực tung hẳn người ra một phía. Thành thử đoàn chó như sóng biển xông tới con nọ đập vào con kia, lăn ra lông lốc. Kịp khi chúng xoay chiều đuổi theo, chưa tới nơi thì chàng đã vọt người qua nơi khác.

Nhiệm Vĩ thấy thân pháp thủ pháp của chàng khinh linh như ma vụt hiện vụt biến, đoàn chó không theo kịp và bắt đầu đã có con thở hồng hộc lên. Nàng kinh hãi, nhưng quyết ý, phải làm cho chàng hàng phục mới thôi. Lúc này chỉ thấy cả hai tay nàng giơ lên chỉ đông chỉ tây, và đoàn chó hoạt động mỗi lúc mỗi lẹ, mỗi lúc cắn mỗi hung lên.

Kế Chí sắt ruột không chịu được, bèn cất tiếng gọi :

— Nhiệm cô nương ! Biết điều bãi bỏ trận Thiên khuyển này đi ! Nếu cứ tiếp tục thế này, chớ trách tại hạ là «đánh chó không ngó chủ».

Tâm lý Nhiệm Vĩ chỉ cầu sao chàng nán ni nói khó một lời là nàng ra lịnh ngừng chiến. Không ngờ chàng lại nói giọng như ra lệnh.

Nhiệm Vĩ cười nhạt mà rằng :

— Không chịu hàng không được !

Kế Chí nổi giận, nói :

— Được lắm ! Chớ có ăm chó mà khóc !

Vừa nói tới đây thì một đoàn gồm hai tổ chó mười hai con cùng nhào tới. Chàng vận thần công nội lực ra hai bàn tay, phát ra một chưởng thứ nhất nhằm « Đệ nhất tổ Thiên môn » tới trước mà đánh. « Ầm » một tiếng « Chưởng tâm lôi » đánh tung một lúc sáu con chó bắn ra tận xa, chỉ nghe « ẳng ẳng » liên tiếp, cát bụi bay lên, thấy chó lăn lộn rồi nằm yên, hết thở. Tổ chó thứ nhì thấy vậy cong đuôi lên chạy có cờ. Mười tám con chó, con thì chạy, con thì chàng màng tận xa căn bóng, không theo lệnh Nhiệm Vi nữa.

Chó sợ mất mặt, Nhiệm Vi, Tiểu Cầm, luôn cả Nguyên Lượng cũng xanh mặt rụt cổ thè lưỡi. Chợt nghe tiếng Tiểu Cầm chu tréo lên khóc, bắt bồi thường chó.

Nhiệm Vi quá thẹn, mắng át Tiểu Cầm đi :

— Việc gì phải khóc ! Chó chết thì có người thường mạng !

Chưa dứt lời, tay mặt vung lên một cái, một trận mưa ra những tia sáng ngời tập vào mình Kế Chí, và đồng thời một cái bóng đen nhào theo ngay vào. Nàng cầm chắc rằng với một nắm kim nhỏ như sợi lông trâu ấy, quyết chẳng làm gì nổi đối phương, sở dĩ nhào theo tới là thừa lúc bất ngờ ra đòn điểm huyệt.

Về phần Kế Chí đã quen với ám khí lắm rồi, thấy những tia sáng loé lên, lập tức dồn Dương cang chân khí phất hai ống tay áo một cái, 49 ngọn kim trâm bị cang phong cuốn đi rớt lòa tòa xuống đất. Nhưng ám khí vừa tan đi thì Nhiệm Vi đã lẹ như gió lòn đến phía sau, và ngọn « Lan hoa phất huyệt » đồng thời điểm tới huyệt Phượng vĩ trên lưng chàng.

Kỳ thực thì sau lưng Kế Chí hình như có một con mắt thứ ba đã nhìn rõ hết. Chàng không cần xây mặt lại, bàn tay đưa ra phía sau chộp một cái, chộp đúng cổ tay núng nính những thịt của nàng.

Nhiệm Vi đỏ mặt lên. Nếu như kháng cự lại, cố giằng lấy tay ra, chàng chỉ cần bấm tay một cái là hai buồng phổi tắt thở liền.

Nhiệm Vi thừa biết vậy nên không gỡ tay ra, nhưng lại dùng chân phải lẹ đá vào bắp chân chàng.

Chàng đã toan dùng sức bóp mạnh tay lại, song lại nghĩ làm như

vậy suốt đời nàng sẽ thành phế nhân, và sau này Vân Châu sẽ trách mọc là tàn ác. Bất giác chàng hơi nới tay, tuy nhiên vẫn không buông ra hẳn, định nắm tay nàng xách cổ ra phía trước. Nhưng Nhiệm Vi đã thừa thế nhún chân, vọt mình lên cao, bay hẳn ra xa rồi.

Đợi cho nàng đứng xuống đất rồi, Kế Chí ngó theo và nói :

— Nhiệm cô nương à ! Tại hạ chịu nhận là thua. Một ngọn đá ấy nếu thật sự không lưu tình thì ống chân này phải gãy !

Nhiệm Vi đỏ mặt lên, nói :

— Chó khách sáo, chẻ riễu ! Hãy tỷ thí kiếm thuật. Nếu ta thua, sẽ nói chỗ ở của Vân Châu cho biết !

Kế Chí vội hỏi :

— Sao ! Vân Châu thư thư không ở đây sao ?

Nhiệm Vi nói :

— Đúng thế ! không có đây ! Nhưng ở đâu, ta biết !

Kế Chí nghĩ bụng, chi bằng ta dùng lối tốc chiến cho khỏi mất thì giờ. Nàng thua, tự nhiên là phải nói ra. Nghĩ vậy liền gật đầu nói :

— Miễn là giữ lời hứa ! Xin cô nương bạt kiếm !

Nhiệm Vi cười nhạt, ra hiệu cho Tiểu Cầm đem thanh gươm « Nữ Dư » ra. Nguyên « Nữ Dư » là tên người con gái nước Sở, và là người nghĩ ra cách bơm gió vào dây lò để thổi cho sức lửa nóng lên làm chảy thép trên nồi ra. Nhờ sáng kiến đó đúc được thanh gươm dâng lên Sở vương, bèn lấy ngay tên nàng đặt tên cho thanh gươm thép ấy.

Tiểu Cầm trở vào lầu lấy gươm ra thì Kế Chí cũng tới bên ngựa lấy thanh Chu tước kiếm quay lại. Chàng nhìn nàng, cười mà rằng :

— Xin mời cô nương ra tay !

Nhiệm Vi cau mày gắt :

— Kiếm anh chưa rút khỏi vỏ ! Ra tay cái gì ?

Kế Chí cười, nói :

— Cứ để nguyên vỏ thế này cũng được. Khỏi gây thương tích !

Nhiệm Vi nguầy một cái, nói :

— Không được ! Phải bạt kiếm... Ta có cần ai nhường nhịn bao giờ ! Và coi thanh gươm ta đây (sẽ vẫy cổ tay một cái, thân gươm loáng lên như điện chớp) Nó có thể ăn đứt cả sắt !

Kế Chí lại cười. Tay trái giữ lấy vỏ, tay mặt bấm nút, « toanh » một tiếng, gươm ra khỏi vỏ, loé đỏ sáng lên, thân gươm rùng mình như lò xo bật, phát ra tiếng ngân trong vắt.

Nhiệm Vĩ lạnh gáy, biết rằng thanh gươm kia là thần vật, có thể chém thép như chém bùn. Tuy nhiên nàng cũng tin chắc ở lưỡi « Nữ Dư » không phải là vật tầm thường, huống chi còn phải kể cả kiếm pháp nữa. Mà kiếm pháp thì khỏi phải nói, nàng vẫn tự hào là tinh vi áo diệu.

Kế Chí thì tính toán rằng mình phải làm sao nội trong vài ba hiệp là phải thắng, cốt được tin tức địa chỉ Vân Châu là chuồn thẳng.

Chàng gài vỏ gươm vào dây lưng rồi nói :

— Xong rồi ! Xin .., mời !

Giữa hai tiếng « xin mời » chàng thốt ra thì tay trái Nhiệm Vĩ giữ kiếm quyết, tay mặt một đường « Hằng Nga bôn nguyệt » nhoáng một cái như mảnh sao xẹt đưa thẳng vào mặt Kế Chí.

Kế Chí né qua một bên, ngọn Chu tước kiếm khoa lên với ánh sáng đỏ rực như máu loáng qua mặt Nhiệm Vĩ làm cho mặt nàng ánh hồng hẳn lên, càng tăng vẻ kiều diễm.

Thấy chàng chỉ hoàn lại một đòn « hư » không đánh thực sự, trong bụng nàng càng căm tức, lập tức ra luôn một ngọn thứ nhì là « Ma cô hiến thọ » lách mũi kiếm xiên vào huyệt kỳ môn trước ngực chàng.

Kế Chí vặn cổ tay, lật thân kiếm đè lên thân kiếm Nữ dư, đoạn sẽ đưa mũi kiếm đi một cái. Nhiệm Vĩ vội thụ kiếm về, nhưng mũi kiếm Kế Chí chỉ là một ngọn dứ, loáng lên một chút thôi.

Nhiệm Vĩ tức khí, sẽ nghiến răng, vặn mình hơi thụp người xuống, gươm trong tay như sấm sét tuôn ra, một ngọn « Chiêu Quân xuất tái » vô cùng lệ hại đâm thọc vào cổ họng đối phương.

Thấy Nhiệm Vĩ đã liên tiếp ra hai đòn rồi, Kế Chí quyết định giải quyết việc tỷ thí kiếm pháp ở đòn thứ ba này. Lập tức chàng sử dụng ngọn kiếm cuối cùng của lối « Thất tu kiếm ». Chỉ thấy lưỡi Chu tước kiếm của chàng đưa chéo ra, chạm vào thân kiếm Nữ Dư rồi theo thân kiếm đối phương liếm dọc xuống tới lá « hộ thủ ». Nghe « phập » một tiếng, mảnh đồng che tay cầm ở thanh Nữ Dư bị vạt đi một góc, thiếu chút nữa thì Nhiệm Vĩ cụt cả bàn tay.

Nàng toát mồ hôi ra, vội nhảy lùi ra xa, ngó lại thanh gươm thấy lưỡi còn nguyên vẹn. Kế Chí thâu kiếm về, vòng tay, nói :

— Nhiệm cô nương ! Giờ xin cho tại hạ rõ, Vân Châu hiện ở đâu ?

Nhiệm Vĩ trợn mắt lên, quát :

— Chẳng qua là anh nhờ ở thanh gươm tốt ! Không chịu ... đâu !

Kế Chí ngán quá, nói :

— Nếu vậy, mỗi người đều dùng một thanh kiếm thường để tỷ thí ?

Nhiệm Vĩ đong đưa hai vai rồi nói :

— Không dấu kiếm ! Tỷ thí cách khác ! Nếu thua, ta sẽ nói cho biết nơi ở của Vân Châu !

Kế Chí sốt ruột ! Nhưng nghĩ rằng dù là « nhuyễn, ngạnh, khinh công » cho đến thập bát ban võ nghệ, mình đều nắm phần thắng, há sợ gì ! Nghĩ vậy bèn nhận lời cho xong việc :

— Được rồi ! Cô nương muốn tỷ thí gì. Xin dõ nghị ra.

Nhiệm Vĩ chúm môi, nghiêng đầu, nói :

— Ta muốn hạ một bàn cờ vậy !

Kế Chí ngẩn người ra, hỏi :

— Té ra lối nầy là tỷ thí về « văn ». Tại hạ có biết cờ vậy, chỉ e lâu không chơi, quên mất nước đi.

Nhiệm Vĩ nói :

— Văn mà có cả võ : Cờ vậy là tỷ thí về sức mắt lanh lẹ, thủ pháp nhanh chậm, cũng là một loại võ công !

Kế Chí « ủa » một tiếng rồi hỏi :

— Thế a ! Vậy thể thức thế nào, xin cho biết !

Nhiệm Vĩ cười gật đầu, giơ tay vẫy và đi trước dẫn lối.

Tòa hồng lâu này trang trí rất ngoạn mục, xứng đáng là một nền Đông tước để giai nhân ở.

Nhiệm Vĩ mời mọi người vào thư phòng, truyền cho Tiểu Cầm pha trà.

Một chiếc kỷ nhỏ để giữa, hai bên hai chiếc ghế bành bằng gỗ đỏ. Nhiệm Vĩ và Kế Chí ngồi mỗi bên, trông tưởng như ngồi sát vai nhau vậy. Kế Chí nghĩ thầm, một chiếc kỷ trà nhỏ như vầy, sao đủ để bày bàn cờ lên được, — Ý hẳn là đánh cờ lại có nơi nào khác chăng ?

Tiểu Cầm dâng trà xong, quay mình tới bên một chiếc tủ thếp vàng lấy ra hai cái bát lớn, trong chứa quân cờ, coi ra có vẻ nặng lắm.

Tiểu Cầm bưng hai cái bát đặt trên kỷ trà. Kế Chí nhận ra quân cờ toàn bằng thép cả : Một bát quân cờ sắc đen, một bát quân cờ sắt mài sáng loáng thành sắc trắng, tất cả chỉ là những hòn đạn.

www.kiemhiep.com ... Scanned By Alex Nguyen

Đặt hai bát quân cờ xuống rồi, Tiểu Cầm lùi ra đứng ở một phía tường đối diện.

Kế Chí tưởng là Tiểu Cầm quên lấy bàn cờ ra, liền hỏi :

— Nhiệm cô nương ! Cờ vây này khỏi dùng bàn cờ sao ?

Nhiệm Vi ngẩng lên nhìn về phía Tiểu Cầm, hất hàm một cái. Kế Chí ngó theo, thấy Tiểu Cầm đương vén bức màn che ra bên.

Bức màn vén qua, bên trong lộ ra hình bàn cờ. Thì ra bàn cờ được gắn lên vách tường, phân tắc lớn gấp bốn năm lần chiếc bàn cờ thường, làm bằng gỗ đào vân, mỗi ô cờ vuông vức độ một tắc, tất cả có 361 ô cho số quân cờ.

Thấy Kế Chí có vẻ ngẩn ngơ không hiểu, Nhiệm Vi bèn giải thích :

— Anh bên trắng, tôi bên đen. Mỗi quân ném ra phải gắn đúng vị trí, không được thiên lệch. Một con cờ ném lệch, con ấy không kể nữa. Coi xem quân cờ bên nào chiếm nhiều vị trí, hơn một vị trí tức là thắng bàn, kém một quân kể là thua, không có hòa được, vì tất cả có 361 con cờ, vị chi là 180 cộng với 181.

Kế Chí nghĩ thầm, lối cờ này kể cũng mới lạ ! Nhiệm Vi cầm bát cờ trắng đẩy tới trước mặt Kế Chí.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

CÁI KIẾP CA KỸ TRÀNG AN

BỘ MẶT BÀN THIU QUAN TRƯỜNG

NHIỆM VI đẩy bát quân cờ trắng tới trước mặt Kế Chí. Nhưng Kế Chí lại để ý so sánh xem xét cả hai bên trắng đen, xem quân đen có gì khác lạ có thể dễ gắn vào bàn cờ hơn bên quân trắng chăng ?

Nhiệm Vi biết ý chàng, bèn giơ tay lượm ở mỗi bát một quân cờ đưa ra cho chàng coi mà rằng :

— Chớ lấy bụng dạ tiểu nhân đo lường bụng dạ quân tử ! Trắng đen đều như nhau. Ta nhường cho quân trắng vì anh là khách. Nếu có ý ngờ vực thì lấy bàn đen cũng được !

Nói rồi nàng vơ lấy bát cờ trắng về, đẩy bát cờ đen ra.

Kế Chí ngượng đỏ mặt. Trong khi Nhiệm Vi thò tay vào bát cờ trắng, mỗi tay vốc lấy vài ba chục quân cờ, đoạn ngước mắt nhìn lên bàn cờ trên vách như ý đo lường độ xa.

Thấy vậy Kế Chí bèn hỏi :

— Cả hai tay cùng phát ra có được không ?

Nhiệm Vi nở một nụ cười :

— Tùy ý ! Nếu có cả ba tay mà phát ra một lúc được, ai cấm !

Kế Chí cũng cười mà rằng :

— Ba tay thì chẳng có. Nhưng nếu dùng cả hai chân phát đạn thì cũng chẳng kém gì. Xin mời !

Mỗi tay chàng vốc lấy một nắm quân cờ đen, bụng nghĩ :

— Như lối này, chẳng những đòi hỏi nội lực mạnh, mắt lẹ, tay lanh và chuẩn đích. Cách xa tới ngoài ba trượng mà gắn đủ 181 con cờ vào giữa mỗi vị trí, là việc khó, lại phải làm sao cho lẹ hơn đối phương.

Thấy chàng đã cầm quân cờ trong tay rồi, Nhiệm Vi cất tiếng gọi :

— Tiểu Cầm ra lệnh !

Tiểu Cầm vội chạy tới phía sau Nhiệm Vi, lên tiếng :

— Chuẩn bị ! một, hai, ba !

Cả bốn cánh tay cùng phát ra đều một lúc. Xẹt đen, tia trắng túa ra như đạn bay « chát, chát » liên hồi lên mặt bàn cờ trên vách, hệt như một trận pháo nổ rền.

Trên mặt bàn cờ biến đổi nhanh chóng, loáng mắt đã đầy đặc những chấm đen với trắng ở giữa mỗi ô cờ, quân nọ cách quân kia, đen trắng cách nhau đều đến nỗi nếu lấy thước đo thì không sai chút nào !

Cả hai bên cùng bắt đầu gắn con cờ từ rìa bàn lần lần vào giữa. Chỗ trống ở giữa, trong lấy mắt bị thu hẹp lại dần.

Nhiệm Vi ngày thường luyện tập, cho nên thạo tay, nhưng Kế Chí vì tài ném lại cao hơn một bậc, thành thử là cả hai cùng có chỗ sở trường, và mặt bàn cờ cuối cùng chỉ còn trơ lại độc một ô giữa. Và đây là giây phút định hơn thua, ai ném trúng trước là thắng cuộc. Rút lại thì trong tay Kế Chí không còn một con cờ nào nữa, trong khi con cờ cuối cùng sắc trắng từ tay Nhiệm Vi phát ra, « chát » một tiếng kết thúc cho cuộc tỷ thí.

Lập tức Tiểu Cầm nậy hết con cờ ra bỏ vào trong cái hộp sơn để đem lại đặt trên kỷ trà rồi đem con số con cờ, trắng đen riêng ra. Số quân trắng 181 đối với số quân đen có 180, là Nhiệm Vĩ thắng cuộc.

Kế Chí lấy làm lạ rằng mình ném ra không sai phát nào, tại sao bên trắng lại có thể ăn hơn một con cờ và lẹ tay hơn mình được.

Nguyên trước khi phát đi, Nhiệm Vĩ từng lấy ở mỗi bát ra một con cờ đưa vào mắt Kế Chí coi và nói «Anh chớ lấy bụng tiểu nhân đề đo bụng quân tử, v.v...» nhưng sau đó nàng đẩy bát cờ đen tới trước mặt Kế Chí, trong khi một con cờ đen vẫn giữ lại trong tay. Như thế là bát cờ của Kế Chí thiếu đi một con cờ, bị nàng lấy đi gẩy tay lọt vào ống tay áo, chớ không trả lại. Kế Chí không biết mánh khóe ấy và không nghĩ ra điều ấy, đành chỉ gật đầu, nói :

— Tại hạ chịu nhận thua cuộc !

Nhiệm Vĩ phì cười nhưng không chịu nói cho chàng rõ mánh lới. Kế Chí cho rằng nàng cao hứng nên cười, bèn, cũng chẳng hỏi tại sao mà cười. Nguyên Lượng từ nãy đứng yên bỗng cất tiếng hỏi :

— Nhiệm tiểu thư ! Vẫn hay là thắng cuộc, nhưng còn Vân Châu sư thư ở đâu, xin bảo cho biết.

Nhiệm Vĩ nhún vai, bĩu mỏ, nói:

— Không nói được ! Đã có lời hẹn rồi mà ! Nếu ta thua thì mới buộc phải nói ra !

Thấy nàng ngang ngạnh quá, Kế Chí không sao được, đành đứng lên và nói :

— Thế thôi ! Ta xin cáo từ ! Chẳng làm phiền nữa !

Dứt lời, chàng rộng bước, quay mình đi ra.

Vừa ra tới ngưỡng cửa, chợt nghe Nhiệm Vĩ cười «phì» rồi gọi:

— Hãy đứng lại !

Kế Chí ngừng bước quay lại nhìn nàng. Nhiệm Vĩ nói :

— Tính nết ấy mà đòi đi hỏi thăm tin tức thì hỏi sao được ! Tôi hỏi anh, đi tìm Vân Châu thư có việc gì ?

Kế Chí nói :

— Tôi tìm...!

Nói tới đây chàng bỗng ấp úng, đỏ mặt lên, vì chả lẽ nói rằng tìm Vân Châu để kết hôn. Nguyên Lượng vội đỡ lời :

— Xin giới thiệu, Thạch đại ca đây là vị hôn phu của Vân Châu sư thư !

— Vị hôn phu ? (Nhiệm Vĩ quay lại nhìn Kế Chí từ đầu đến chân :) Anh là ai ?

— Đại khái ta tên là Thạch Kế Chí (Nguyên Lượng trả lời hộ), là đệ tử độc truyền của Thượng Quan tiền bối !

Nhiệm Vĩ thô lỗ hai mắt đen như nhung nhìn chàng. Nàng nghĩ thầm: Hèn chi mà anh chàng phương phi anh tuấn, bản lãnh cao siêu quá mức tưởng tượng. Mình cứ đòi so tài tỷ thí với chàng, quả thực là có mắt không thấy Thái sơn. Thái độ nàng vụt đổi khác :

— Té ra là Thạch thiếu hiệp ! Thực là nghe tiếng không bằng gặp mặt ! Anh tới đây tìm chị Vân Châu. Tìm đúng chỗ đấy. Có điều là hơi chậm một chút. Chị ấy đời khỏi đây trước vài bữa rồi, nói rằng tới Tràng an kiếm người em kết nghĩa là Trình Tiểu Mai, trước kia ở chung nhà với nhau mà !

Kế Chí nghe nói lẻ lưỡi, nghĩ thầm : Té ra cả hai nàng cố ý tránh mặt mình cho thực xa, để mình đi tìm cho bõ giận. Nhưng dù góc biển chân trời, mình đâu dám ngại công.

Vì đường đất quá xa, Kế Chí đành từ tạ cảm ơn Nguyên Lượng để chàng quay trở về đem tin cho Sư phụ và Tư Đồ Minh. Rồi đó chàng một mình một ngựa vượt ngọn núi Tần đi về phía Tràng an.

Tràng an hiện nay không còn là đế đô, nhưng vẫn y nhiên là nơi danh thắng, buôn bán sầm uất, với những cuộc vui đầy tháng suốt đêm.

Kế Chí cưỡi con Hắc báo tử thiên lý lương câu, đi trên các đường lớn của Tràng an, lúc đó bụng đã đói, mũi ngào ngạt mùi rượu thịt xào nấu từ các tiệm cao lâu đưa ra.

Ngay ngã tư đường có một tửu lâu lớn tên là Tràng an cư, tiếng thót bằm với hương vị thức ăn thơm điếng cả mũi.

Kế Chí xuống ngựa trao cương cho tiểu nhị dắt ngựa đi cho ăn. Một tên tiểu nhị khác thấy chàng ăn vận như nhà nho kiết, có ý coi thường bèn chỉ cho chàng một chỗ ngồi ở phía sau cột. Nhưng chàng không chịu, và chỉ tay về phía một chiếc bàn bên cửa sổ nhìn ra mặt đường mà rằng :

— Ta ngồi kia !

Tiểu nhị cau lông mày lại nói :

— Ông khách ạ ! xin mời lại phía này ngồi ! Nơi đó để dành cho nhiều người. Một mình ông chiếm cả chiếc bàn lớn ấy sao ?

Kế Chí trợn con ngươi lên nhìn tiểu nhị, mắt tóe hào quang ra.

Tiểu nhị tuy sợ, lùi lại sau một bước, nhưng cái nghề « chó cậy gần nhà » và thấy khách có vẻ thư sinh, liệu cũng chẳng làm gì nổi, bèn phanh ngực ra, lớn tiếng la :

— Ối ! ông khách này làm cái bộ gì vậy ! Làm gì mà trợn trừng lộn thế. Ông đến đây để ăn uống hay là đến để ăn thịt ai chứ ?

Kế Chí toan cho nó cái bạt tai, nhưng chợt nhớ lời Sư phụ dặn càng đối với hạng hạ lưu, càng nên nhẫn nại. Nghĩ vậy, chàng gật đầu :

— Được rồi ! Ta ngồi đó cũng được !

Tiểu nhị khịt mũi, lầm nhầm một mình :

— Chẳng được thì cũng phải được ! Nếu không được thì cút... mé nó đi !

Cũng may là hắn nói nhỏ, Kế Chí không nghe rõ hắn nói gì. Chàng tới chỗ chiếc bàn kê liền sau cột. Nơi đây đã có một người khách đương cắm đầu cắm cổ ngồi ăn.

Mao Tứ (Tên tiểu nhị), mắt nhìn lên trần nhà, miệng hỏi :

— Vịt tần, gan hấp, chân giò thui, v v... dùng thứ nào ?

Kế Chí lộn ruột về cách nó nói đồng, tuy vậy cũng lắc đầu nói :

— Thái cho ta hai cân thịt bò nóng với bình rượu trắng !

Mao Tứ quay đi, tới chỗ cửa thang ghé miệng vào chiếc loa gọi xuống bếp một hồi, đoạn lấy rượu, đũa, chén đem ra bày lên bàn. Bụng hắn vẫn chửi thầm :

— Mẹ kiếp ! Trông bộ người như thế mà kiết xơ xác. Ăn gì lại ăn độc thịt trâu ấy !

Kế Chí đưa mắt nhìn khắp nơi một lượt, hy vọng là có thấy Vân Châu và Trình Tiểu Mai. Cuối cùng chàng để ý nhìn người khách ngồi cùng bàn, đối diện với chàng. Đây là một người đàn bà, trạc trên dưới ba mươi, mặt rỗ nhăng nhít, da chỗ đỏ tía cho xám xịt, đầy sẹo, bướu, hai bên thái dương dán hai lá thuốc cao, mặc áo vải thô, duy chỉ có dáng người là ra vẻ. Trước mặt la liệt những món ăn quí. Nhác coi, có vẻ như hạng người làm lụng khắc khổ, để dành được ít tiền, nay đem ra ăn tiêu cho đã đời.

Người đàn bà ăn một miếng xong, ngẩng đầu lên, hai mắt chăm chăm nhìn Kế Chí rồi tách môi ra cười. Một nụ cười khiến Kế Chí muốn phát nôn ra được.

Chàng vội ngó ra chỗ khác. Chợt để ý đến chiếc bàn bên cửa sổ đã có một người đứng tuổi ngồi từ lúc nào, duy món ăn chưa thấy bày ra. Người ấy ăn vận hoa mỹ, trong khi tiểu nhị chắp tay đứng bên ra vẻ cung kính lắm. Kế Chí thở dài, trong bụng nghĩ ngán cho nhân tình thế cố chỉ quen khinh kẻ áo rách.

Giữa lúc đó, về phía kia, có tiếng xôn xao. Kế Chí nhìn ra. Ngay nơi cửa thang thấy một người con gái tuổi chừng mười tám, mười chín đương đi vào trong lầu, đưa mắt sáng như nước mùa thu, nở một nụ cười.

Một lết mắt với một nụ cười ấy thực là kỳ diệm. Mỗi người ngồi trong lầu, kể cả những người ngồi tận trong cùng góc xa, đều có cảm giác là khóe mắt ấy liếc mình và nụ cười ấy là cười cho mình.

Nàng nhẹ bước tiến vào chỗ những bàn đông người, theo sau là một ông già ôm cây đàn tam huyền.

Khách ăn có mấy người cất tiếng hỏi :

— Xuân cô nương à ! Bữa nay định diễn gì thế !

Nàng tủm tỉm cười, nói gọn một tiếng :

— « Hận... » !

Khách ăn ngạc nhiên, cười và hỏi :

— Sao ? Sao lại « hận » ! Xuân cô à ! Tại sao lại cho cái món hận ra ?

Xuân nương không trả lời, quay lại nói với ông già lúc đó đã ngồi trên chiếc ghế sau lưng :

— Tam thúc à ! Lên đờn đi !

Ông già gẩy nhơm, dằng hắng một tiếng, vặn dây đàn « hò sừ sang, hò, sừ, sang, *thày Đường tăng !* » rồi búng tay « phình, phang, phang » bắt đầu dạo một câu. Câu dạo vừa dứt, Xuân cô nương sẽ hé cặp môi son, tay gõ, « phách phách », cất tiếng :

« ... lòng ôm hận ...
« ... thuở nào nguôi.. !
« ... dấn mình độ nhật
« ... bán hát, bán cười !
« ... lấy lòng thiên hạ...
« ... no mắt người đời... !

Ca xong đoạn trên, tam huyền cầm đổi điệu, Xuân nương gài đôi phách bên thắt lưng, tay nâng dải áo lụa, theo nhịp đàn vừa múa vừa chuyển người lách qua mỗi bàn ăn, miệng cười mắt liếc, tưởng như mỗi người khách đều là tình nhân của nàng vậy.

Nàng đi tới chỗ người khách ăn vận lịch sự ngồi bên cửa sổ. Hình như người khách sẽ nói gì mấy câu ! Chỉ thấy nàng lắc đầu như máy, tủm tỉm cười vội quay đi, tới bên bàn Kế Chí. Tướng mạo anh tuấn của chàng

làm cho nàng phải giật mình để ý. Nàng nhìn chàng, gật đầu chào và mỉm cười ! Kế Chí bất giác cũng gật đầu cười. Xuân nương có vẻ cao hứng, nhìn vào người đàn bà ngồi đó, tay nâng dải lụa lên bịt mũi, nhăn mặt, bĩu môi rồi quay đi. Ngay lúc đó ông già vừa đổi nhịp đàn. Xuân nương vừa đi vừa quay lại nhìn chàng và hát :

... lòng vất hận, thuở nào nguôi !
... hoa rụng cuốn theo dòng nước trôi !
... bữa trước ... góc biển !
... mà nay ... chân trời !
... khách tình si, chờ đợi !
... hết sớm lại chiều ... thôi !

Cả tòa lầu vang lên tiếng vỗ tay mãi không ngớt. Một lúc có nàng gào lên rằng :

— Xuân nương ! Thôi chớ hát cái bài hận ấy nữa ! Đương vui thì hận cái gì ! Hận thì đi lấy chồng đi cho rồi !

Mọi người cười ré lên. Một người lớn tiếng đề nghị :

— Nè ! Hát cái bài « mười tám sờ », vừa ca vừa bỏ bộ ấy !

Mọi người cười phá lên, tán đồng ý kiến.

Xuân nương nguầy mình một cái, bĩu dài môi ra. Ông già vội nói :

— Cứ ca đi ! bất quá...!

Mọi người lại vỗ tay thúc giục. Một vài người hét lên :

— Bất quá có mất gì đâu ! Ca đi, bỏ bộ đi. Bắt đầu từ hai đùi... !

Tiếng la hét, lẫn với tiếng vỗ bàn nổi lên như sấm. Kế Chí thấy Xuân nương đỏ rừ cả mặt lên, bất giác cũng phì cười.

Cây đờn tam cứ ba nhịp bỏ một nhịp. Xuân nương đặt hai tay lên đùi, bắt đầu ca :

... sờ soạng, hai tay tôi
... sờ soạng ! Ới cô mình ... ơi !

Vừa hát tới đây thì nơi thang gác có tiếng lộp cộp rồi nhô lên năm sáu người đàn ông to lớn, người nào cũng ăn vận đồ đen như nhau.

Người khách ăn vận sang trọng thấy bọn năm sáu người bước vào, liền cất tiếng gọi, lại giơ tay chỉ vào Xuân nương và đưa mắt cho nhau. Mấy người kia gật đầu, cùng tiến về phía Xuân nương.

Xuân nương kinh hãi, vội lùi lại nép sau Tam thúc là ông già gảy đờn, trong khi cây đờn của Tam thúc vẫn cứ tiếp tục bập bùng gảy.

Mấy người kia, người nào mặt cũng săn sẹo vết dao chém, đưa tay gạt Tam thúc ra, cười hí hí nói :

— Xuân cô à ! Vận may của cô đã tới... chúng ta .. !

Hắn vừa nói đến hai tiếng « chúng ta » bỗng la « Ối » lên một tiếng, ngã lăn xuống đất, tay ôm lấy đùi. Mọi người nhìn ra thấy trên đùi hắn cắm một chiếc đũa tre, sâu đến hơn một đốt ngón tay.

Người ăn vận lịch sự ngồi phía cửa sổ, thoáng cái đã nhận ra đó là thủ đoạn của Kế Chí, anh chàng ngồi sau cái cột. Lập tức hắn thét to, bảo mấy tên kia vây Kế Chí lại !

Thế là dao to, thước sắt, soạt soạt rút ra, múa lít lên, nhắm vào chàng thanh niên đánh xuống.

Kế Chí vụt cái vươn người lên, hai tay tống ra. Bốn năm đại hán bị cường phong đẩy bật lại sau, ngã lăn ra, dao với thước đều rớt loảng soảng.

Người ngồi bên cửa sổ thấy vậy, liền rút cây quạt sắt trong ống tay áo, quát lên :

— A ! Tên nào kia ! Ngươi làm phản hả !

Chưa dứt lời, cây quạt sắt khoa lên một cái, người hắn vọt lên qua bàn ăn tới chỗ Kế Chí đứng, trong khi mấy tên kia cũng vùng cả lên ! lượm khí giới, hò hét trợ oai !

Kế Chí vớ ngay lấy một chiếc ghế lao thẳng vào ngực hắn. Hắn vội lách người qua bên, thành thử chiếc ghế trúng vào đồng bọn của hắn ở phía sau, khiến cho kẻ thì vỡ mũi kẻ thì vỡ đầu, máu chảy đầm đìa.

Vài kẻ may mắn chưa bị thương, tức thời hét vang lên, lăn vào đánh. Nhưng chỉ loáng cái, kẻ thì u mặt, sứt tai, ngã tây tê đông, kêu trời như bọng.

Chợt nghe tiếng mụ đàn bà xấu xí nói :

— Vì một con ca kỹ mà đánh nhau với lính phủ huyện ! Rõ thực là quen thói phong lưu ! thành ra gây vạ chẳng nhỏ !

Kế Chí giật mình, vì không ngờ người ăn vận lịch sự kia lại là nhân vật trong giới quan lại.

Còn ông già gảy đàn thì một tay ôm cây đờn tam, một tay lôi dắt Xuân nương định chuồn đi, nhưng Xuân nương thì ra vẻ lo ngại, dùng dằng quay lại ngó Kế Chí, trong bụng nghĩ định ngỏ lời cầm tạ chàng đã can thiệp cứu mình.

Nhưng nàng bị ông già đẩy dúi đi, vừa lôi kéo vừa giục :

— Mau ! chạy mau kẻo chết cả bây giờ.

Khách ăn cũng lẳng đi hết, một vài người giúp tay ông già kéo Xuân nương ra khỏi tửu lâu. Người khách ăn vận hoa mỹ thấy đồng bọn chỉ là hồ hào, không ai dám tới gần, bất giác nổi giận, hét một tiếng « đánh », cây quạt nan bằng sắt vung lên, một ngọn « Ông cuồng, bướm đuổi » đập vào huyệt « Tướng đài » nơi ngực Kế Chí.

Thân hình Kế Chí như bóng ma, vụt cái đã tới sau người kia. Người kia vội quay mình và ngọn quạt « Phách bang trích châu » đánh vào huyệt Huyền cơ đối phương. Nhưng Kế Chí đã lẳng mình né khỏi. Người kia ra hụt đòn, mình bị xô đi liền, trong khi Kế Chí đã đưa tay trái ra dùng lối Cầm nã thủ, với ba thành công lực chộp bắt lấy cổ tay hắn. Một tiếng [illegible], chiếc quạt rớt xuống đất. Ngay đó, tay mặt Kế Chí cũng vừa tóm lấy [illegible] lưng hắn, nhấc bổng lên cao, miệng thét « tỷ lớ » ném một cái. Người kia quay tròn như trái banh, rớt xuống giữa đồng bọn đương lồm nhồm chực ngồi lên. Kẻ nọ đè lên kẻ kia, kêu lên ối ối.

Kế Chí mỉm cười, quay mình đi xuống lầu, lấy ra ít nhiều bạc vụn ném lên mặt quầy thủ quỹ, bảo tiểu nhị dắt ngựa ra đeo bọc hành lý [illegible] yên, nhảy lên ngựa đi thẳng.....

Sớm hôm sau, một đội người, ngựa tiến vào thành Tràng an. Có [illegible] tên đội viên giữ thành đứng hai bên cổng, còn vài chục kẻ đứng xếp hàng hai bên. Đứng đầu là Châu Bình, tức là người ăn vận lịch sự, bữa trước bị Kế Chí đánh ở tửu lâu. Hắn là đầu lĩnh trong hàng võ ban, sử dụng chiếc quạt sắt.

Đội người ngựa kia, đi trước là tám tên cầm biển, tới một viên Hiệu úy cưỡi ngựa, đem theo mười hai binh sĩ với tám gánh đồ đạc hành lý của quan Tuần án, cuối cùng mới đến chiếc kiệu do tám người khiêng, có màn vóc buông rủ xuống. Trong kiệu là một vị Khâm mạng đại thần, to béo, trông bộ dạng oai vệ. Vị Tuần án này tên là Triệu Nguyên Bảo. Người ta quen gọi chệch đi, là Thiêu Nguyên Bảo, có nghĩa là « đốt cháy tiền » sở dĩ gọi thế là vì hắn chỉ thích tiền, ăn hối lộ.

Lần này hắn đi tuần tra hai tỉnh Tân và Tấn, một dịp vơ vét tốt.

Chiếc kiệu qua cửa thành. Bọn Châu Bình mấy chục kẻ đều quỳ xuống. Châu Bình nâng chiếc mộc bài lên. Triệu Tuần án cầm lấy coi, bỗng quát lên :

— Tên Tri phủ giới thiệt ! Quan Khâm sai tới mà không thân hành ra đón lại cho bọn Thất phẩm tiểu tốt này ra đây làm gì ! Cút đi !

Dứt lời, chiếc mộc bài từ trong kiệu ném ra, cùng với tiếng quát

tháo như sấm. Mấy tên cai đội vội lượm chiếc mộc bài, tiến lại gần khép nép nói :

— Bẩm Quan lớn ! Nhân vì mấy bữa nay trong thành xảy ra việc vụ lấy trộm mất đồ tiến cống. Trương Phủ doãn lo việc đi tra xét vụ án nên không ra đây được. Tuy nhiên đã sửa sang quán dịch tiêm tất để đón Quan Khâm sai. Bọn ty chức túc trực nơi đây là chỉ để dẫn đường.

Nghe bẩm vậy, Triệu Tuần án « hừ » một tiếng, cất tay vẫy. Bọn võ ban lùi lại quỳ ở hai bên, cả đội người ngựa tiến vào trong thành, mở đường là một tên sai dịch, vai vác tấm biển có hai chữ « *Tránh đường* » vừa chạy vừa khua trống, miệng la « dẹp lối ».

Thiết phiến Châu Bình chạy theo sau, thoáng nhìn thấy Kế Chí đứng trong đám đông dân chúng bên lề đường. Kẻ Chí cũng nhìn thấy hắn. Châu Bình trông thấy kẻ thù, máu giận nổi lên, nhưng vì chức vụ phải đi dẫn lộ, nên không dám bỏ ngang ra để bắt kẻ thù. Kế Chí cũng thấy hắn. Chàng chợt nhìn thấy tên Hiệu úy đi trước kiệu, rõ ràng là Kim địch thư sinh Liễu Thượng Kỳ tức là vị Hương chủ Phượng vĩ đường trong hàng Bài giáo Trường giang. Chàng không tin rằng họ Liễu lại chịu làm chức Hiệu úy, nhưng tại sao diện mạo lại giống hệt như vậy. Chàng quyết ý theo dõi để tìm ra chân tướng.

Thực ra tên Hiệu úy là Liễu Thượng Vân, anh em sinh đôi với Kim Địch sinh Liễu Thượng Kỳ. Hắn dùng một đôi bút sắt nên người ta gọi hắn là Xuân Thu bút, bản lãnh chẳng tầm thường. Kế Chí nhận lầm là Thượng Kỳ, bèn lẳng lặng theo sau.

Tối đến, trước nhà quán dịch, xe ngựa đầy đường, quan lại lớn nhỏ đều tới lạy chào quan Khâm sai.

Bên trong quán dịch đèn nến thắp sáng như ban ngày, tiếng cười nói, tiếng ca hát, tiếng chén, ly đụng chạm nhau, quả là nhiệt náo. Đêm về khuya, mọi người ra về, chỉ còn lại Trương Phủ doãn ngồi hầu quan Tuần án, do Tư ký Hiệp úy Liễu Thượng Vân với Châu Bình cầm đầu Võ ban thành Trường an canh gác.

Quan Tuần án uống một hớp rượu xong, thè lưỡi liếm môi sẽ hỏi

— Trương đại nhân à ! Bản chức nghe nói trò chơi « kín » ở đây đứng đầu trong nước. Chẳng rõ có đúng không ?

— Xin đợi lát nữa (Trương Phủ doãn nói) Triệu đại nhân sẽ rõ.

Nói rồi Trương Kỳ vỗ tay hai cái, lập tức từ sau bình phong chạy ra tám người con gái tay ôm đàn, miệng ca những giọng dâm dật mất nước. Tám ả mặc áo màu hồng lợt, ngực nở, lưng có thắt đáy, bộ dạng uốn éo hết sức dâm đãng.

Tuy vậy Quan Tuần án có vẻ cũng chẳng lấy làm thích thú. Trương Tri phủ sẽ ghé vào tận tai quan Tuần nói :

— Đây chỉ là khởi diễn. Tám con bé này có thấm vào đâu. Trò vui phải đợi ở màn nhì.

Tám cô gái tơ múa hát xong, từ sau bình phong, một cô mặc toàn đồ mỏng trông như cánh chuồn chuồn trông rõ cả từng thớ thịt, từ sau bình phong bước ra, tới trước mặt quan Tuần án và quan Phủ, cúi mình chào, đoạn lùi lại đứng ở giữa phòng, vừa nhảy vừa hát theo nhịp đờn của tám cô kia.

Quan Tuần án ngây mặt ra, không phải là nghe ca, mà là nhìn người múa. Một lúc quan Tuần án ghé tai sẽ nói với quan Phủ. Quan Phủ gật đầu, giơ tay vẫy cô nàng đương múa hát mà rằng :

— Quan Tuần án muốn Thúy nương ca vũ điệu « Quí phi say rượu thoát y ». Sẽ có hậu thưởng.

Thúy nương giơ tay ra hiệu cho tám cô kia đổi nhịp đàn, đoạn lùi lại năm bảy bước, đong đưa là lướt người, động tác làm ra bộ say và bắt đầu vũ điệu.

Vũ điệu xong rồi, chỉ thấy Triệu Tuần án lắc đầu, nói :

— Nghĩ rằng Tràng an có gì lạ hơn ! Cái hạng sồn sồn như vậy thì chẳng thú gì ! Chẳng lẽ không có một trái « chanh cốm » hay sao ?

Lúc ấy viên thị vệ Thiết Phiến tử là Châu Bình đứng gác ở trước phía bình phong bèn ton hót rằng :

— Ở con đường trước của miếu, có một của lạ mười phần « chanh cốm », ca hát ở tiệm ăn Trường an. Tên nó là Xuân cô nương, vào khoảng mười lăm tuổi... đẹp như tiên.

Triệu Tuần án « hừng » một tiếng, đưa mắt lườm quan Phủ và trách :

— Hừ ! có của lạ ấy sao không đem ra... Ý hẳn... !

Trương Tri Phủ oán hận Châu Bình hớt lẻo, vội nói :

— Ty chức thực quả không biết có của lạ ấy ! (quay lại mắng Châu Bình :) Đã biết vậy sao không sớm bắt lại đây !

Kỳ thực thì Châu Bình đã có ý bắt Xuân nương, nhưng chẳng may bị Kế Chí đánh cho một trận thất điên bát đảo. Bị quan Phủ mắng, hắn toan nói rõ câu chuyện ở tửu lâu ra, nhưng lại e mất thể diện, bèn thưa :

— Bẩm quan Tuần án và quan Phủ ! Tiểu tướng mới biết tin từ lúc chiều, vì Xuân nương cũng mới tới đây buổi sáng. Nhân vì quan phủ mấy bữa nay quá bận nhộn, nên tiểu chức cũng chưa kịp báo tin này..!

Nghe nói quan Phủ bận nhộn, mặt quan Tuần bỗng trở nên lạnh ngắt, đổi giọng hỏi :

— A ! Quan Phủ hôi này bận thiệt ! Nghe nói kho Trường an mất trộm đồ tiến cống ! Việc này can hệ lắm mà ! Sao vậy ? Tường trình bản chức rõ !

Trương Tri phủ giật mình, nghĩ rằng phen này phải lệch nghiệp đấm mõm quan Khâm sai thì mới yên được. Nghĩ vậy bèn thưa :

— Bẩm quan Khâm sai ! Công khố ở đây xây cất mười phần kiên cố. Cửa kho toàn bằng sắt, lại dùng khóa sắt lớn bằng chiếc đầu để khóa ! Không rõ quân gian làm thế nào chặt đứt đôi khóa ra. Tám tên giữ kho đều nói rằng đêm tối thoáng thấy một bóng đen bay qua đầu họ. Họ cảm thấy có vật gì chạm vào sau ót, lập tức cùng ngã lăn ra, hết động cựa hô hoán. Một trong tám tên ấy còn nhận ra rằng bóng đen kia là một con quỉ nhập tràng cái, mặt mũi xấu xí, cứ nhìn mặt cũng đủ chết khiếp đi được !

Nghe tới đây, Châu Bình chợt nghĩ đến mụ đàn bà xấu xí, mặt như quỉ nhập tràng ngồi cùng bàn với Kế Chí trong tửu lâu. Có thể cả hai người đó là đồng đảng trong việc trộm kho, nếu tóm được cổ họ thì ra vụ án và được hậu thưởng.

Quan Tuần án hỏi quan Phủ :

— Rút lại thì công khố bị mất những gì ?

Trương Kỳ nói :

— Thưa ! Hạ quan kiểm điểm lại kho. Tiền bạc y nguyên, duy chỉ mất đồ tiến cống nhân dịp mừng lễ Vạn thọ của Hoàng thượng. Đó là đôi ngọc phỉ thúy với mười hai viên ngọc Dạ minh. Nếu không tìm ra được thì đầu này khó còn !

Vừa nói tới đây thì một lằn bạch quang từ ngoài cửa sổ vọt tới trước mặt Triệu Tuần án. Triệu Tuần án rú lên, nghiêng mình rụt cổ. Một lưỡi dao găm lướt qua tai, cắm phập vào chỗ tay ghế bành.

Liễu Thượng Vân cùng Châu Bình quát to một tiếng « bắt thích khách » cùng vọt mình qua cửa sổ ra ngoài. Thượng Vân lanh lẹ, vượt lên nằm sấp nóc nhà, nhìn ngắm xung quanh, chẳng thấy một bóng người nào cả, nghĩ bụng đuổi cũng vô ích bèn quay trở về định coi xem quan Tuần án có bị thương chăng ? Vừa vượt qua được vài ba nóc nhà, chợt thấy nơi góc tối có một bóng người ngồi. Hắn giật mình, vội rút đôi bút ra, hai tay ngáng ở trước ngực phòng bị, định nhào tới, chợt nghe người ngồi trong tối cất tiếng hỏi :

— Người kia ! Phải chăng họ Liễu ?

Liễu Thượng Vân nổi giận, nói :

— Thích khách lợi hại. Biết rõ họ tên ta! Ngươi là ai?

Người kia cười nói :

— Thích khách là người khác! Ngươi cùng Kim Đỉch Liễu Thượng Kỳ là thế nào?

Thượng Vân nói :

— Thượng Kỳ là anh ruột ta. Người là ai? nếu không phải là thích khách? Không nói rõ ra, chớ trách ta...

Giữa lúc đó Châu Bình vừa chạy tới. Thấy người trong bóng chính là anh chàng đánh mình trên tửu lâu, bèn la lên :

— Liễu huynh! Đây chính là tên ăn trộm kho! Chớ để nó thoát..!

Hai ngọn bút trong tay phân ra làm đôi, thân mình vọt đi như chim ưng ra khỏi tổ, Liễu Thượng Vân nhào tới đánh liền. Châu Bình cũng vung cây quạt sắt nhảy theo vào. Kẻ Chí cười, hai ống tay áo phất lên, hai luồng cang phong đánh chặn hai người lại, đồng thời người ngửa ra phía sau theo lối « Bình sa lạc nhạn » từ nơi góc mái buông lộn một vòng, chân vừa chạm đất, miệng cất tiếng cười, nói :

— Ta tới Tràng an có việc riêng, không dính gì đến việc quan tư! Thôi ta đi đây!

Họ Liễu với họ Chu đời nào chịu thôi, lập tức tung mình nhảy xuống đuổi theo, nhưng đối phương đã biến mất dạng. Tìm kiếm một lúc không được gì lạ, hai người quay về, thấy quan Phủ với quan Khám đương cầm con dao găm dí vào tận đèn, coi hàng chữ viết trên giấy dính ở chuôi răng :

« — Tuyên cho tên chó Tri phủ, hẹn nội ngày mai phải thả Truy « phong tẩu Xương lão anh hùng ra. Quá hẹn, ngươi sẽ mất đầu.

Thấy câu trên không hề đả động đến mình, quan Tuần án yên trí, bèn hỏi :

— Thế là thế nào ?

Trương Kỳ vội giải thích :

— Câu chuyện rất lôi thôi ! Nguyên từ bữa công khố bị mất đồ tiến cống tới nay, do Châu đầu lĩnh bí mật điều tra. Quanh vùng nếu có kẻ nào đáng ngờ, đều có theo dõi. Cách thành không xa mấy, có một khu trại là La gia trang, gồm mười bảy mười tám nhà đều họ La. Trong số đó có nhà lão La Xương là tay khá giả, vốn làm nghề phiêu khách, về ẩn cư, ngoại hiệu là Truy phong tẩu, công phu võ nghệ rất cao cường. Ngay sau khi công khố bị bẻ khóa thì các nông dân quanh La gia trang, thường thấy một cái bóng đen ẩn hiện qua lại.

Họ ngờ là kẻ gian ẩn trong trại vì thế có người đi mật báo. Châu đầu lĩnh liền đem người tới mai phục, quả nhiên canh ba thấy có một bóng người ăn vận đen, vượt hàng rào ra rồi biến mất !

Quan Tuần án hỏi :

— Vậy sao không bắt lấy ?

Châu Bình đỏ mặt lên. Trương Phủ doãn vội nói :

— Nhân vì sợ « dứt dây động rừng » nên không đuổi bắt ngay. Nhưng đêm sau lại tới thì không thấy có bóng đen vọt ra nữa. Tới sáng, Châu đầu lĩnh vào khám xét trong trại, thấy rằng mọi người bên trong duy một mình La Xương biết võ nghệ, ngờ rằng lão Xương có liên quan đến việc trộm kho, bèn mời lão lên Phủ nha. Lão biến sắc mặt, kháng cự lại. Châu đầu lĩnh không địch nổi, sau phải dùng cách dọa nạt là sẽ đem toàn binh vây bắt và phóng hỏa đốt trại. Tới đây lão Xương đành theo lên Nha. Nhưng muốn khảo đả cách nào, lão cũng không cung khai. Đánh đến gãy mấy ngọn côn hèo rồi mà cũng chưa được lời cung chiêu. Sau phải dùng đến sắt nung đỏ áp vào thịt mà cũng chẳng đi đến đâu, lại sợ rằng nếu đốt mãi thì lão chết, rồi vụ án này sẽ không khám phá ra được. Vì thế càng nóng lòng sốt ruột.

Triệu Tuần án nghĩ một chút rồi nói :

— Được rồi ! Nếu sốt ruột thì ta có cách..! (chỉ tay vào Liễu Thượng Vân và nói tiếp) Lần này ta đi tuần tra hỉ tình cho nên đặc biệt tuyển lựa lấy Liễu Kỳ úy trong đội quân Ngự lâm. Mai có thể mời Liễu Hiệu úy hợp lực với Châu Bổ đầu tra xét, và bắt tên thích khách đêm nay. Nhân đó cái án ăn trộm công khố sẽ lòi ra. Đó là công việc khó khăn. Quan Phủ phải lo thù lao Liễu Hiệu úy cho đích đáng !

Trương Tri phủ nghĩ thầm :

— Tưởng là có cách gì, chẳng hóa ra chỉ có vậy. Chưa chi đã đòi thù lao, — vậy khác nào mình lại rước thêm một tên giặc vào nhà. Nghĩ vậy mà đành cắn răng gật đầu, không dám nói gì !

Hôm sau, Tri phủ cho giải La Xương lên tra hỏi, cốt ý tỏ cho Quan Tuần án biết rằng nếu mình có tha lão Xương ra, thì là vì công lý, chớ chẳng phải vì lời đe dọa của thích khách.

Đúng giờ ngọ, Tri phủ thăng đường, có quan Tuần án ngồi dự thính. Tuần phủ thấy La Xương tuổi ngoài năm chục, quắc thước tinh thần khác thường. Tri phủ sai tháo gông sắt ra, chỉ để vòng xích khóa hai chân, đủ giữ không chạy nổi, và bắt quỳ xuống.

Nhưng La Xương cứ đứng trơ ra, không chịu quỳ. Trương Tri phủ vỗ án thét lên :

— Tên đạo tặc to gan lớn mật ! Tới công đường mà không chịu quỳ ?

La Xương vẫn đứng yên. Tri phủ ném chiếc thẻ tre xuống đất. Nha dịch « dạ » ran lên, lấy gậy sắt quật vào kheo chân lão La, nhưng không chuyển. Lão vẫn đứng sừng ! mặt mày không chút nhăn nhó. Trương Tri phủ quát hỏi :

— Ngươi cấu kết với tụi đạo tặc ra sao ? Bằng cách nào bẻ khóa lấy trộm của trong kho ? Biết điều cung khai ra, khỏi phải dùng đến cực hình khảo đả !

Chỉ thấy lão La nhắm mắt làm thinh. Trương Tri phủ tức giận hạ lệnh đem lò lửa với sắt nung đỏ ra dí vào đùi.

Đột nhiên, từ lùm cây trước sân có tiếng động, «soạt» một cái, một cục đá như chớp bay tới đánh trúng bàn tay tên sai dịch. Chiếc kìm sắt nung đỏ bị đánh bật đi, rớt vào thùng nước để bên cạnh. Tên nha dịch la hoảng lên, thùng nước dùng để phun vào mặt phạm nhân mỗi khi bị đánh bất tỉnh, bị tảng đá rớt vào, nước vọt lên, trút xuống làm tắt cả lò lửa.

Châu Bình cùng Liễu Thượng Vân cùng la lên :

— Bắt thích khách !

Đồng thời, một tia chớp như điện bay vọt tới, cắm phập lên mặt bàn nơi quan Tuần án và quan Phủ ngồi.

Châu Bình, Liễu Thượng Vân cùng rút gươm ra nhảy vọt lên nóc nhà, thấy một bóng người phiêu hốt lẹ như gió, bay chạy về phía tây.

Thượng Vân bản lãnh cao hơn Châu Bình, thành thử độc một mình thi triển khinh công, xả lực đuổi theo. Được một quãng xa, hai bên cách nhau không còn mấy nữa, bỗng thấy người chạy trước vụt quay lại, quát lên :

— Coi ám khí !

Có tiếng ve.. ve như ve sầu vỗ cánh nổi lên, rồi mấy tia sáng lạnh bay thẳng vào mặt Thượng Vân. Thượng Vân vội đưa hai ngọn bút lên gạt « leng keng, keng ». Thấy rằng sức ám khí ném ra quá mạnh đến nỗi nơi hổ khẩu nhói rức hẳn lên, Thượng Vân giật mình lẩm nhẩm nói :

— Con mụ này, nội lực kỳ mãnh kinh người !

Trong lúc đó thì bóng người phía trước đã đi rất xa rồi, phía sau Châu Bình mới theo đến và hỏi :

— Liễu huynh ! Có bị trúng ám khí không ?

Liễu Thượng Vân lắc đầu, mắt vẫn nhìn theo hình bóng nữ thích khách, chạy lướt đi lẹ hơn thỏ, chỉ vài cái nhảy lên, hụp xuống là biến mất dạng. Hai người biết rằng cống phu đối phương trác tuyệt hơn mình, và còn e rằng mắc lừa kế « điệu hổ ly sơn » chăng, bèn cùng lắc đầu bảo nhau tức tốc quay về phủ nha.

Tới nơi, hai người ngơ ngác nhìn, chẳng thấy bóng quan Tuần, quan Phủ đâu cả. Hai người thất thanh kêu gọi. Chợt từ dưới bàn độc, thò lên hai cái đầu người, cất tiếng run run hỏi :

— Thích khách đi khỏi... khỏi rồi... ư ?

Hai người nhận ra đó là quan Tuần với quan Phủ, bèn cùng lắc đầu nói :

— Chúng tôi đuổi nó chạy xa rồi !

Trương Kỳ cùng Triệu Nguyên Bảo lóp ngóp bò ra khỏi gầm bàn. Sau một lúc hoàn hồn, Nguyên Bảo mới hỏi :

—Trương đại nhân à ! Theo bản chức xét thì tên thích khách cùng phạm nhân La Xương là đồng đảng. Có thể nó trở lại cướp ngục chăng ?

Trương Kỳ gật đầu, vội sai đóng gông sắt đem La Xương giam trong ngục.

Nguyên Bảo hỏi Liễu Thượng Vân :

— Hình dạng, diện mạo tên thích khách thế nào ?

Thượng Vân cho biết là đàn bà, tuổi cỡ ba chục, mặt mũi ghê tợm như quỉ nhập tràng.

Trương Kỳ vỗ đùi mà rằng :

— Như quỉ nhập tràng hả ! Đúng là đứa bẻ khóa lấy đồ trong kho rồi !

Nếu vậy bắt La Xương không phải là bắt lầm. Có thể do họ La mà biết chủ phạm là ai !

Nghe nói vậy, Nguyên Bảo bèn rỉ tai nói với Trương Kỳ. Hai người đưa mắt cho nhau, mỉm cười gật đầu.

Đêm ấy, Trương Kỳ sai làm một chiếc lồng cũi bằng những giống sắt lớn bằng cánh tay con nít. Sớm hôm sau đem La Xương giam vào đó. Chiếc lồng chật hẹp, chỉ có thể đứng, đầu thò ra ngoài, chân tay mình mẩy không thể co gập lại được. Trị phủ định rằng tới giờ ngọ ba khắc sẽ do quan Tuần án đích thân xử trảm, theo lối « tiên trảm hậu tấu ». Kỳ thực đó chỉ là một trò kịch, một mưu kế, cốt nhử cho thích khách tới cướp pháp trường, trong khi đặt quân mai phục để bắt.

Trương Kỳ đi quanh chiếc cũi vài vòng, xem xét cẩn thận, nhìn La Xương cười nhạt, đoạn quay về nhà riêng nghỉ ngơi. Ước nửa giờ sau, chợt phía ngoài có nha dịch vào thưa :

— Có Mã đại nhân là chức Thủ bị Lâm đồng tới thăm !

Trương Kỳ vội nói :

— Mời ông ấy vào ! Ta ra ngay.

Nói đoạn, vội vã chạy ra nha đường, thấy một vị võ quan đương rộng bước, tiến vào tới trước mặt. Trương Kỳ chợt nhớ ra Mã Trung mới lãnh chức Thủ bị Lâm đồng, trạc tuổi ngoài bốn chục, có đề ria mép, vóc người cao lớn, khác hẳn vị võ quan này còn ít tuổi, đẹp trai. Còn đương ngơ ngẩn định hỏi, thì vị võ quan kia đã đến tận nơi, khom mình thi lễ. Trương Kỳ vội cúi xuống đáp lễ lại. Nhưng vừa ngẩng đầu lên thì một tia loé sáng ngời người từ ống tay áo viên Thủ bị kia loé ra. Đó là ánh sáng

một lưỡi đoản kiếm, lẹ như chớp liếm qua mũi. Tuy chưa bị thương nhưng Trương Kỳ cũng cảm thấy lạnh buốt ớn cả xương sống lên.

Người khách lạ ấy, lưng quay ra phía ngoài, lại thêm động tác quá lẹ, cho nên bọn nha dịch đứng ở ngoài thềm không thấy có gì khác ngoài việc hai bên khom mình thi lễ. Duy có Trương Tri phủ biết là mình lâm nguy, muốn kêu lên nhưng lưỡi cứng ra :

Người khách làm ra vẻ thân mật nắm lấy tay Trương Tri phủ, vẻ mặt tươi cười, kỳ thực thì đã chộp đúng huyệt đạo cổ tay. Tri phủ cảm thấy rùng mình, tai nghe người khách nói sẽ :

— Trương đại nhân a! Ta với đại nhân vốn không thù oán. Vì nhận lời ủy thác, ta giả mạo làm Mã Thủ bị Lâm đồng. Đại nhân nếu muốn bảo toàn tánh mạng, hãy theo lệnh ta sai khiến, nếu cưỡng lại thì thanh gươm trong ống tay áo này sẽ lấy đầu đại nhân trong lấy mắt.

Dứt lời, người khách cầm tay viên Tri phủ đi tới một chiếc giường, cùng ngồi xuống, và bỏ tay ra. Lúc này suốt mình quan Phủ đã tê dại đi rồi.

Trương Tri phủ sợ quá, mặt lúc thì tái đi, lúc thì xám xanh lại. Nha dịch đứng ngoài xa chỉ thấy quan Phủ với khách gật đầu trò chuyện ra vẻ thân mật. Một lúc nghe Trương Tri Phủ gọi nha dịch truyền cho cai ngục tháo bỏ gông cùm cho La Xương và đưa lên sảnh đường. Nha dịch « dạ » chạy đi. Một lúc thấy cai ngục hớt hải chạy lên quỳ thưa :

— Bẩm đại nhân! Tên tù phạm này võ nghệ tuyệt luân, vả sắp đem xử trảm. Nay nếu bỏ cả gông cùm ra thì... nguy to.

Trương Tri phủ chưa kịp nói, thì viên giả Thủ bị Lâm đồng đã quát lên rằng :

— Mày là Chủ tịnh Tràng an hay sao? Thằng chó chết này! Việc gì đến mày phải lo điều ấy... ! Mày không nghe lệnh Phủ doãn sao?

Dứt lời vỗ tay xuống bàn một cái, chiếc bạn sụp mất một góc, chén dĩa nảy hết ra ngoài vỡ tan tành.

Viên cai ngục hãi quá, lén nhìn quan Phủ, thấy quan cũng tái mặt đi, cho là quan nổi giận, lập tức « dạ dạ » liên hồi, cắm đầu chạy đi lấy thìa khóa mở cửa ngục, tháo cùm gông ra, và bảo cho La Xương biết là lệnh quan, theo lên nha đường sẽ rõ. La Xương lấy làm lạ, nghĩ bụng hãy theo lên sảnh đường xem họ làm gì.

Tới nơi nhìn ra, thấy một võ quan thanh niên không quen mặt ngồi bên quan Phủ, hất hàm mỉm cười và nói :

— La tào tiền bối! Hãy tạ ơn Trương đại nhân phóng thích!

La Xương cũng chẳng thèm nhìn mặt viên Tri phủ. Ông ta vòng tay đưa lên chào, kỳ thực là chào chàng thanh niên kia, đoạn quay mình lẹ bước đi ra liền.

Sự tình ngẫu nhiên xảy ra : La Xương vừa bước ra khỏi thì Thiết Phiến tử từ ngoài vừa trở về, nhận ra viên võ quan trẻ tuổi ngồi bên

Trương Tri phủ chính là chàng thanh niên đánh mình trên tửu lâu Tràng An Cư... ! Thanh niên ấy chính là Thạch Kế Chí... !

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

HẮC THẦN KỲ ĐỘC LÌA THIỀM TỚI CAM

NGUYÊN do, tối hôm trước, Kế Chí từ sau quán dịch lẫn vào trong, thấy người đàn bà như quỉ nhập tràng từ lùm cây tối thoát đi. Sau đó chàng gặp Xuân thu bút Liễu Thượng Vân và Châu Bình, biết rằng mình nhận lầm Thượng Vân là Thượng Kỳ. Kế Chí vội lìa khỏi đó, trở về nhà trọ. Dọc đường, chàng ngẫm nghĩ về mụ dàn bà xấu xí. Mụ là ai? Gặp ở tửu lâu Tràng an cư, mụ không tỏ rõ ra là tay tuyệt kỹ giang hồ, nhưng ở nơi quán dịch ném phi đao với ngón khinh công như « Con dơi bay trong rừng » quả thực là hiếm có trong làng võ nghệ.

Chàng vừa đi vừa nghĩ, tới Duyệt lai khách sạn, đêm đã khuya, cửa ngoài đóng rồi. Không muốn gọi cổng làm phiền mọi người, chàng bèn nhón gót vượt qua tường vào trong sân, nhẹ bước đi về phòng số 12 hàng chữ « thiên » là nơi chàng thuê.

Vừa toan giơ tay đẩy cửa phòng, chợt cảm thấy có gì khác lạ, rờn rợn! Chàng vội rút tay về đứng né ra một bên. Đợi một lúc, không thấy bên trong động tĩnh, tay trái chàng đưa lên giữ ngực, tay mặt đẩy phăng cánh cửa, liền đó liên tiếp tống ra bốn chưởng vào bốn phía góc « ầm ầm, rắc rắc » chuyển động cả căn phòng lên.

Trong phòng vẫn tối om và trở lại yên lặng ngay. Chàng nghĩ lấy làm lạ, không hiểu sao tự nhiên lại có cảm giác rờn rợn như thế. Chàng mở rộng bước tiến vào trong, lấy ra món bùi nhùi bật lửa đốt đèn lên. Chợt quay đầu lại thấy trên giường mình ngồi lù lù một người chẳng ra đàn ông, cũng chẳng giống đàn bà, hình dạng yêu quái, mặt xấu như quỉ. Không cần nghĩ ngợi, chàng nhắm vào người kia phát ra hai chưởng liên tiếp. Thực là kỳ quái, chỉ thấy như một luồng khói xanh như một cái bóng bay qua, lướt lại, né khỏi hai luồng chưởng phong rồi lại y nhiên trở về ngồi ở giữa giường. Kế Chí nổi giận, vả cũng kinh hãi thất sắc đi. Nhưng người kia chỉ mỉm cười và không hoàn trả đòn.

Tới đây, chàng nhận ra chính là mụ đàn bà từng gặp ở tửu lâu

và là kẻ đã lén tới hành thích ở nơi quán dịch. Chàng vừa định quát hỏi thì mụ đã cất tiếng :

— Xin chớ nóng tính, chớ nổi giận ! Đêm nay có hai việc phải tới đây kiếm tìm các hạ. Việc thứ nhứt là đưa trả lại thanh Chu tước kiếm với con ngựa Hắc báo. Việc thứ nhì là...!

Tới đây, mụ bỗng ngừng lại, ấp úng, người hơi vặn đi, ông eo, ngực rung rinh, núng nính. Quả tình, mặt mũi mụ xấu như quỉ, mà thân người thì lại dáng dấp kiều mị như tiên.

Kế Chí sốt ruột, quát lên :

— Gì nữa ? Nói mau. . . !

Mụ kia lại cười, giọng cười trối tai, nhăn hàm răng cải mả ra mà rằng :

— Ta là họ Đoan Mộc, tên gọi là Chi, năm nay hai mươi. . . !

Kế Chí điên ruột lên quát :

— Ta hỏi việc thứ nhì. . . là việc gì kia mà. . . ?

Đoan Mộc Chi chợt như nhớ trở lại vấn đề, bèn nói :

— Ờ ! Ờ ! Việc thứ nhì ! Ờ phải. . . là các hạ đã trúng độc. . . Vì thế ta đem giải dược lại cho !

Kế Chí giật mình, hỏi :

— Trúng độc ? Ta trúng độc lúc nào ?

Thấy vẻ mặt chàng kinh dị, mụ lườm một cái mà rằng :

— Các hạ là cao thủ võ lâm. Những đòn đánh ra quả nhiên khác thường ! Duy có điều bị trúng kỳ độc rồi mà chẳng hay biết... Chẳng hóa ra...

Trong bụng tuy chẳng tin, nhưng cũng vận khí đan điền, đưa cang khí qua các mạch lạc, chân tay, quả nhiên tới huyệt « Âm đô » giữa ngực cảm thấy nơi mạch giao thông Nhâm Đốc đau nhói và người thiếu cân đối. Chàng ngẫn người ra. Đoan Mộc Chi hỏi :

— Giờ các hạ tin chưa ?

Kế Chí không còn dám coi thường đối phương nữa. Nhân nghe nói mụ đem cho thuốc giải, chàng không thể giữ bộ mặt kiêu căng lạnh lùng nữa, bắt đắc dĩ phải gượng cười, nói giọng làm lành :

— Đoan Mộc đại tẩu ! Mụ . . . !

Đoan Mộc Chi nguýt dài một cái, đong đưa hai vai, ra vẻ cự nự :

— Sao lại xưng hô kỳ cục vậy ! Ta là con gái chưa chồng . . . mà !

Kế Chí đỏ mặt, có ý ngượng là mình lắm, vội chữa lại :

— Đoan Mộc . . . !

Nhưng chỉ thốt ra được đến đó thì tịt lại, không biết phải gọi là « cô nương » hay « thư thư », Đoan Mộc Chi nhắc luôn :

— Xin cứ kêu ta là Đoan Mộc thư thư !

Trong bụng ghét cay ghét đắng, nhưng cũng đành gật đầu :

— Cũng được ! Chẳng hay thư . . . thư có biết ta bị trúng độc gì ?

Đoan Mộc Chi cười :

— Kẻ tháo gỡ chiếc nhạc ở cổ con cọp ra tức là kẻ đã treo nhạc vào cổ nó ! Chính tay thư thư đã hạ độc (nhìn chàng một cách tình tứ mà nói tiếp) Hắc thần, là thứ độc vô cùng lợi hại vào hai ly rượu các hạ uống tối bữa ấy ở tửu lâu Trường An Cư. Hắc thần là vua các chất độc, trừ thư thư ra, không ai giờ nổi !

Kế Chí ngạc nhiên hỏi :

— Đã hạ độc cho ta, sao còn cho thuốc giải ?

Chỉ thấy Đoan Mộc Chi ưỡn ẹo mình, đong đưa bộ ngực nở nang, cười híp mắt lại liếc dến xiêu người đi mà rằng :

— Các hạ là tay nho hiệp ! Ha ... ha ! Là tay tình hiệp, há còn không hiểu dụng ý ấy sao . . . ?

Kế Chí thừa hiểu ý nàng, nhưng vì không thấy hứng thú gì đối với cái bộ mặt xấu như ma mút ấy, nên cứ lờ đi như chẳng hiểu chi hết. Thấy nàng lỗ mãng trơ trẽn như vậy, chàng điên ruột lên, lật tay tống luôn cho một chưởng.

Nàng có phòng bị, nên trẫn tĩnh như không, người sẽ xoay đi, đầu hơi nghiêng né về bên trái. Kế Chí phát chưởng, thâu chưởng lẹ như chớp, — một chưởng thứ nhì tiếp đánh ra liền.

Biết là chưởng thứ nhì lợi hại, Đoan Mộc Chi vẫy tay một cái, người như trái banh nẩy hẳn ra ngoài cửa, quay đầu lại cười :

— Thằng em láo thật, dám đánh cả thư thư ! Không cho em bé một bài học, chưa biết kính sợ chị !

Kế Chí tức quá, giận muốn phì khói ra chân tóc, quát lên một tiếng, thân mình như rồng tuông phượng múa, vọt theo ra.

Thấy lại thế hung mãnh, nàng không dám coi thường, nhưng vẫn thong dong trăm tĩnh mà rằng :

— Thân đã trúng độc, sắp chết trong giây phút, còn chực làm hung. Đáng lẽ thư thư trị cho biết tay, song nghĩ lại thương tình... ha ha... chưa nỡ động thủ !

Lúc này thì bất quản là trúng độc hay không, chàng xô tới chỉ tay vào mặt nàng :

— Cút ngay ! Đồ đĩ ! Chớ trách ta phải dùng đến «Thất Cầm Chưởng»

Lúc ấy đã quá khuya. Khắp nơi trong khách sạn, ngoài trừ hai người học hắc nhau, thảy đều yên tĩnh như tờ. Đoan Mộc Chi nghe chàng dọa vậy, chỉ cười nhạt :

— A ! Té ra các hạ là học trò độc truyền của Thượng Quan Tiên sinh ! Trên giang hồ dộn vang tên tuổi các hạ là bậc hậu khởi của làng võ ! Như vậy càng tốt ! (giơ tay vẫy :) Giở Thất Cầm Chưởng ra đi !

Kế Chí nghĩ thầm, con mụ này có lẽ mắc bệnh điên sao mà không sợ chết. Còn đương lưỡng lự, lại nghe nàng giục :

— Mau ! ra tay, còn lưỡng lự gì ? Hay là muốn sử dụng Thất tu Kiếm, thì về phòng đem kiếm ra đây !

Sự lưỡng lự của chàng chính là một nhược điểm bị Đoan Mộc Chí đánh trúng. Chàng gượng nói :

— Xưa nay đánh với đàn bà con trẻ, ta có lệ nhường cho ra đòn trước !

Nàng cười nhạt :

— Thực là chí khí ! Nhưng phải biết rằng ta là thư thư ! là chị ! Vậy chị nhường cho em phát chiêu trước !

Kế Chí bực tức như bị bò đá, cãi rằng :

— Muốn là thư thư hay là muội muội thì cũng vẫn chỉ là đàn bà mà thôi !

Như cố ý rớn cợt chơi, nàng sẽ quát :

— Coi đòn . . . !

Tiếng « đòn » vừa thốt ra, thì tay mặt nàng từ từ đẩy. Động tác tuy chậm mà chưởng lực từ lòng bàn tay liên miên thoát đi một cách vô cùng lãng lệ, bức thẳng tới mình chàng, trong khi miệng nàng nhắc lên :

— Đương tâm nhu chưởng !

Quả nhiên nhu chưởng ấy lợi hại, bức tới người Kế Chí khiến chàng lao đao như đứng không vững. Chàng vội đề khí đan điền lên giữ vững chân tấn, chống lại với chưởng của nàng.

Đoan Mộc Chí thâu chưởng về và giải thích :

— Kế Chí dệ dệ à ! Nhu chưởng là bậc thượng thừa trong hàng các chưởng. « Nhu » có thể chế khắc « cang », Đệ dệ có hiểu chăng ?

Rõ ràng là giọng lưỡi chị dạy em, thày dạy trò. Kế Chí không thể nhẫn nại hơn nữa, — dù là sư phụ từng dặn đi dặn lại chớ có dùng Thất Cầm chưởng giết hại ai, — thân hình chàng bỗng vọt lên như chim ưng, từ trên cao nhào đi một vòng, hai tay dăng thẳng, hai chân xoạc ra, toàn thân như hình chữ « đại », vẹo một cái lao thẳng xuống. Một ngọn « Lôi đình Tam xí » mạnh như bão táp, hai tay « thổ khí » phát ra ba chiêu đập vào đầu vào mình Đoan Mộc Chí.

Lúc ấy Đoan Mộc Chí có vẻ như là kinh ngạc về sự phát động Thất Cầm chưởng. Nàng đứng trơ đực ra đó, không né cũng không động cựa.

Về phần Kế Chí, khi nhào xuống, thấy nàng vẫn đứng trơ, không né cũng không phát chưởng đánh chặn lại, chàng đâm ra kinh hãi, muốn thâu chưởng về cũng không được, bởi lẽ Thất cầm Chưởng một khi đã trót đề công vận khí lên rồi, bắt buộc phải phát ra, nếu thôi không phát chiêu thì lập tức khí huyết đảo ngược, tự mình hủy diệt mình đi. Vì vậy cứ theo cái thế từ trên cao, chàng phát chưởng đánh xuống. Giữa lúc tay chàng đập vào mình nàng, chỉ thấy nàng theo thế té lăn xuống. Một đẳng kình lực mạnh kể tới ngàn cân đập vào, một đẳng da thịt lúc đó mềm nhẽo như mớ bông dầy, hai đẳng giáp nhau, cả hai bên cùng chẳng thương tổn chi hết. Nhưng một tấn trò tức cười xảy ra.

Cả cái thân hình Kế Chí từ cao nhào sập xuống đè lên người Đoan Mộc Chí, bị nàng túm chặt lấy ngang lưng, gò chặt lại. Nhưng kỳ quái hơn nữa là chàng cố sức trần mình thoát ra, ngó lại thấy nàng nhắm nghiền hai mắt, nằm thẳng cẳng, hai tay buông xuôi.

Đại phàm hai người đã đấu nhau, không kể là thắng hay bại, nhưng ngại nhất là đối phương không hề chống trả, không hoàn đòn, vậy mà lại đánh chết người ta một cách tàn độc, như vậy là thiếu tác phong hào hiệp giang hồ. Tâm tình Kế Chí lúc ấy là thế. Chàng quên cả mối cừu hận bị nàng hạ thuốc độc. Trái lại tự trách mình là đa lạm dụng Thất Cầm Chưởng đối với một phụ nữ. Nhớ lại năm xưa, chỉ vì dùng Thất Cầm Chưởng đánh Huyền y Đạo trưởng mà bị sư phụ nổi giận, thiếu chút nữa đuổi cổ đi. Nay lại dùng Thất Cầm Chưởng đánh chết người, — nhất là lại là một người đàn bà, — nếu như đến tai sư phụ thì hậu quả hẳn là ghê gớm.

Nghĩ vậy, chàng cuống lên, vội đề tay vào gần mũi nàng, không thấy hơi thở, nhìn mặt thì da mặt nhợt nhạt bệch ra rồi.

Chàng vò đầu gãi tai, đi đi lại lại, miệng kêu khổ.

Trống canh tư đã điểm. Trời càng lạnh. Chàng chợt như nghĩ ra điều gì, vội chạy tới bên, quỳ xuống, lần tay cởi gỡ áo ra.

Đoan mộc Chí, tuy mặt mũi xấu xí, nhưng trong người da thịt phây phây, ngực nở, eo thon, rất cân đối, Kế Chí áp hẳn tai vào lồng ngực nghe xem còn thở chăng ? Nếu như tim còn đập thì có thể dùng lối ma xát chân khí qua 36 huyệt, cứu vãn nàng được. Vừa áp tai vào ngực nghe tiếng quả tim đập rất mạnh, chàng giật mình toan rụt đầu lại thì « phì » một tiếng, nàng bật cười lên, ngón tay lẹ như chớp dí mạnh vào trán chàng mà rằng :

— Không biết mắc cỡ ! Làm người ta buồn cười phát nôn lên thế này !

Té ra Thất Cầm chưởng đánh ra là thế. Mặt mo ! Không biết mắc cỡ ! Muốn sống cài trả khuy áo lại.

Vừa nói nàng vừa lăn lại gần chàng.

Kế Chí lúc đó thực là khóc dở, cười dở. Trong việc đấu nhau này kể ra hầu như không có thắng bại. Nhưng trên thực tế có thắng bại hay không trong bụng Kế Chí nhận định rõ lắm. Chàng đứng đờ ra đó, không nói nửa lời. Một lúc sau, Đoan Mộc Chỉ cất giọng ôn tồn giải thích :

— Thất Cầm chưởng quả nhiên ghê gớm. Nếu như thư thư không vận dụng đến nhu kình thì khó sống !

Câu nói của nàng tuy là khen ngợi chàng, nhưng vẫn tỏ ra là công lực của nàng chẳng phải tầm thường. Nhưng dù nói cách nào mà tâm lý chàng vẫn uất ức. Bởi vì từ khi thành tài đến giờ, trừ một mình sư phụ ra, thiên hạ chưa ai là địch thủ. Không ngờ bước chân tới Trường An, chàng bị kém nước dưới tay một người con gái, và liên tiếp hai lần như thế trong chốc lát rồi.

Trong bụng uất ức, chàng nghĩ thầm, có lẽ mình trúng độc thật cho nên công lực phát ra bị kém đi chăng ? Để ta thử vận dụng khinh công coi xem sao ? Nhân tiện cũng cho nàng biết tài khinh công của mình là vô địch. Nghĩ vậy cố ý khoe khoang bản lãnh, người không dụng vài, ngón chân sẽ bấm một cái đà vọt mình đi như trái banh, bay tuốt lên trên ngọn giả sơn trong sân, thoát cái đã xuống bên ao, lên xuống, qua lại như cái bóng ma vụt hiện vụt ẩn. Đoan Mộc Chỉ vừa cài khuy áo vừa ngó ra, nghĩ rằng anh chàng này có ý khoe khoang áp đảo mình về khinh công đây. Nhân cũng cao hứng liền vọt mình ra theo, qua lại lên xuống như bông liễu đùa gió. Hai người tuy không nói ra là tỷ thí, kỳ thực là tỷ thí ngầm. Lúc đầu còn trông rõ bóng người, một lúc sau cả hai đều loáng loáng như thoi dệt qua lại, khi thì lao ngang, khi thì vọt lên tít ngọn cây, đuổi nhau như hình bóng trong chiếc đèn chạy quân vậy.

Giữa lúc Kế Chí từ trên ngọn cây cao vót toan đáp xuống thì « Âm đô huyệt » giữa ngực bỗng đau chói lên, tưởng như đứt gan ruột ra được. Chàng chỉ kịp rú lên một tiếng, người như vệt sao băng từ một ngọn cây cao nhất quật thẳng xuống mé ao.

Cùng lúc chàng té lộn xuống, Đoan mộc Chỉ dùng cái thân pháp lăng không hư độ, như chim oanh ra khỏi hang, vọt mình theo liền. Với một tốc độ kinh khủng, nàng theo kịp đưa cánh tay tóm lấy ngang thắt lưng, một mặt quẫy mình đạp chân lái mạnh một cái, bay quặt ra bên rìa ao, lẹ làng đáp xuống. Với dáng điệu và tài khinh công ấy kể là mỹ diệu tuyệt luân, thực không phải là quá khen.

Kế Chí được thả xuống rồi, nhưng ngực đau đến nỗi không đứng vững, nằm lăn ra bãi cỏ, tên siết như sắp chết.

Đoan Mộc Chỉ vội ôm xốc chàng lên chạy một mạch tới phòng số 12, đặt nằm trên giường, đặt tay lên đầu xoa vuốt mà rằng:

— Nằm yên chớ động cựa. Ta cho thuốc giải độc đây !

Lúc đó Kế Chí nằm thẳng đờ ra, tuy đau như chết mà trong bụng vẫn tỉnh. Nghe nói vậy, chàng bỗng ôm ngực quát lên :

— Ta không dùng thuốc giải độc của ngươi. Trong bọc ta có « vương mật » đem ra đây !

Đoan mộc Chỉ thừa rõ cái tính quật cường làm cao của bọn đàn ông, vả cũng biết rằng « vương mật » không giải được « thần độc », nhưng cũng cứ lấy bao hành lý của chàng lại.

Kế Chí phải khốn khổ mới mở được bọc ra, mình mẩy chân tay run lên, ướt đẫm mồ hôi, lấy một miếng « vương mật » ra nhai nuốt rồi mà vẫn không ngớt đau, bèn nhai nuốt luôn một thỏi thứ nhì, cũng chẳng kiến hiệu. Chàng nằm vật ra đó, thở hồn hển, mắt lờ đờ nhìn nàng như vẻ thất vọng, đành chịu.

Thấy cơ hội đã tới, nàng xoa tay lên đầu lên ngực chàng và sẽ nhủ :

— Nằm yên ! Thư thư cho uống thuốc giải độc !

Người ta thường nói : « Rất khó tiêu thụ là ân huệ của người đẹp ». Ân huệ của người đẹp mà còn khó tiêu thụ, huống chi ân huệ của một kẻ xấu như ma nút, hèn hạ đều cáng như Đoan Mộc Chỉ. Nếu như chất độc chưa phát hoặc phát ra rồi mà không đến nỗi quá lệ hại, thì chàng cũng đành cắn răng chịu đựng. Khốn nỗi chất độc đã phát rồi, mỗi lúc mỗi mạnh, lại nhằm ngay ở huyệt Cơ Đốc là chủ não các thần kinh, mạch máu, khiến đầu óc chợt tỉnh, chợt loạn, mê cuồng. Người ta lúc sắp chết mới thấy sinh mệnh là quý, huống chi Kế Chí tuy giận tức nàng nhưng vẫn nhận ra vì thế mà chết thì vô lý chi cực. Huống chi, kẻ kia chỉ cốt làm thế để cầu mình yêu, đối với mình nàng là kẻ thù, không báo không được. Báo thù cho mình, báo thù cho hai vị hôn thê Vân Châu và Tiểu Mai !

Đoan Mộc Chỉ thấy bộ dạng chàng đã hết kiêu căng, kiên cường, bèn cất giọng nghiêm ngặt mà rằng :

— Kế Chí à ! Không phải rằng ta khủng bố anh đâu. Anh trúng độc quá nặng rồi; nếu không chữa ngay, trong chốc lát phải chết. Anh cũng biết rằng chết như vậy là uổng, vì có thuốc chữa tại sao lại cố ý không dùng. Thuốc tuy ở ta giữ trong tay, nhưng uống hay không là do anh quyết định. Ta sở dĩ hạ thuốc độc cho anh là vì có mục đích. Mà mục đích ấy không khó khăn gì cho anh hết. Miễn là anh bằng lòng, lập tức ta chữa khỏi.

Nói tới đây, nàng thò tay vào bọc lấy ra một chiếc bình nhỏ bằng ngọc phỉ thúy, đưa vào tận mắt chàng mà rằng :

— Bằng lòng chăng ! Trả lời mau. Thuốc đây.

Kế Chí nghe nói, cảm thấy rằng mình bị uy hiếp. Chợt lại nghĩ, nàng chưa nói rõ ra sao thì việc gì mà nhất định cự tuyệt. Tục ngữ nói

đúng : « Đi ở dưới làn mái thấp, ai mà chẳng cúi đầu ». Chỉ cần nàng đưa ra điều kiện không đến nỗi quái gở, quá vô lý, thì làm gì mà không dám nhận. Vì nghĩ vậy, chàng ôm bụng cố nói :

— Điều... điều kiện ra... ra sao ? Bảo ta đi .. giết người a !

Chàng vừa rên siết, vừa lắc đầu. Đoan Mộc Chỉ cười, dùng lối « truyền âm nhập mật » nói sẽ vào tai chàng :

— Làm gì có việc giết người ! Ta chỉ cần anh một câu rằng anh sẽ không yêu một người con gái nào khác, ngoài ta ra (thấy chàng đau cuống lên, nàng sẽ xoa tay lên ngực và nói tiếp :) Nhưng trước hết ta hãy cần anh làm ngay một việc này để coi thử anh có giữ đúng hay chăng ?

— Mau ! (Chàng đau quá, tưởng chết đi được. Miệng thốt được một tiếng là mắt đờ ra).

Đoan Mộc Chỉ nói :

— Sớm mai, anh sẽ hóa trang, giả làm Mã Trung, tức là chức Thủ bị Lâm đồng, tới dinh tri phủ Trường an cứu Truy phong tầu La Xương ra khỏi ngục. Bất luận là cứu được hay không, phải giữ đúng qui củ giang hồ, nghĩa là không được giết hại một người nào.

Kế Chí đau tưởng chết đi được, miệng cố nhắc lại :

— Không. . .được giết... một người nào. . .nào ! Được. . .được rồi !

Chàng vừa nói vừa gật đầu. Mồ hôi vã ra, chân tay cứng đờ không còn nhúc nhích động cựa được nữa ! Đoan mộc Chỉ mở nắp chiếc bình ngọc, dùng móng tay út sẽ xúc lấy một chút thuốc bột màu đỏ, bảo chàng thè lưỡi ra. Nàng sẽ gẩy móng tay vãi thuốc lên đầu lưỡi chàng. Thuốc đó cay như xé lưỡi và có mùi tanh như máu. Nhưng vô luận là cay và tanh, hoặc giả đó lại là một thứ thuốc độc khác nữa, tới lúc đó chàng cũng liều đưa nước bọt ra nuốt xuống.

Thuốc vừa qua họng, chàng rùng mình lên một cái. Tự nhiên đau đớn biến đi đâu hết, chàng vùng ngồi dậy liền, trong người khỏe mạnh như thường, nhìn nàng đây vẻ ngạc nhiên. Một lúc sau chàng cất tiếng hỏi :

— La Xương phạm tội gì mà bị giam. Nếu hắn có tội giết người thì ta quyết không cứu đâu.

Đoan Mộc Chỉ cười rằng :

— Nếu bảo anh đi cứu kẻ giết người thì khác gì bảo anh đi giết người. Đó là điều ta không muốn. Tính mệnh anh trong tay ta, vậy nói rõ câu chuyện cho anh rõ cũng không sao ! Nguyên vì bọn quan liêu Tràng an, lớn nhỏ đều là kẻ tham lam, hết ăn hối lộ lại ăn cắp cả công quỹ. Thư thư vì muốn cứu trăm họ khỏi khổ, nên mạo hiểm lẻn vào kho đánh cắp đồ cống hiến. Như vậy tụi quan liêu tự nhiên là bị án tử hình. Không ngờ chúng lại đi bắt oan La Xương, và trưa mai đem ra xử trảm. Đáng lẽ thư thư thân hành đi cứu La Xương. Nhân vì có dệ đệ đây, về

cũng là một dịp để thử xem dệ đệ có y theo lời đã hứa chăng ? nên nhờ dệ đệ đi giùm một phen.

Kế Chí nói :

— Nghĩa là gì ! Cứu người bị oan đó là việc ta phải làm. Việc gì đến phải dùng thủ đoạn ép uổng uy hiếp. Hình dáng La Xương thế nào, đại để phải hành động ra sao ? Nói ra ! Mai ta đi sớm. Ta nghe tiếng La Xương là tay hảo hán, xưa có mở Bảo tiêu cục phải không ?

Quay vào đến câu chuyện hành hiệp và bàn cách cứu kẻ oan khuất, tự nhiên là hai người đồng ý mà Kế Chí lúc đó quên hẳn không coi Đoan mộc Chỉ là thủ địch nữa. Tuy nhiên chàng cũng mong rằng làm xong việc cứu La Xương rồi là được dời xa khỏi nàng cho thoát nạn.

Quả nhiên sáng hôm sau chàng theo lời dặn của nàng, hóa trang thành võ quan, đóng vai Thủ bị Lâm Đồng, cứu được Truy Phong Tầu La Xương, như đã thuật ở đoạn trên.

La Xương vừa ra khỏi phủ nha, Kế Chí còn ngồi lại kèm giữ bên mình Tri phủ, thì vừa vặn Thiết phiến tử Châu Bình trở về nhà, trông thấy người ngồi bên đương ngầm dí mũi gươm vào sườn quan Phủ chính là anh chàng đánh mình trên tửu lầu. Châu Bình biết là có chuyện ghê gớm lập tức quay trở ra chiêu tập ba chục tên khoái bổ mai phục ở mé ngoài phòng khách.

Kế Chí thấy Châu Bình biến sắc mặt quay trở ra, đoán biết là có sửa soạn gì đó. Đừng nói là với ba chục tên khoái bổ, dù là ba trăm tên cũng chẳng làm gì nổi chàng. Kế Chí không muốn phải vấy máu, bèn lập tức đứng lên, tay dắt viên Phủ doãn, dí mũi đoản kiếm vào sườn, uy hiếp Phủ doãn đưa mình ra cổng.

Hai người từ từ bước ra, đi sát nhau nói chuyện, chẳng khác chi chủ tiễn khách vậy. Thấy chàng dùng cái lối Quan công phó hội Đông Ngô, uy hiếp Lỗ Túc ; Châu Bình không dám giở trò gì ra cả, đành lùi hẳn ra xa hơn, nấp ở phía sau con sư tử đá bên dưới thềm, ngoài hàng ba. Thoáng cái hai người đã ra khỏi phòng lớn bước xuống thềm, lại đi sát gần con sư tử đá chỗ Châu Bình nấp.

Thấy dịp may hiếm có, lại vừa đúng tầm tay, Châu Bình vận dụng đủ mười thành công lực, thình lình một ngọn « Tử tư xuất quan » ngọn quạt sắt lẹ như mũi tên phát ra đâm phập vào sườn bên trái Kế Chí. Chỉ thấy nhoáng một cái, một tiếng hú rùng rợn nổi lên, Phủ Doãn Trương Kỳ ngã lăn ra, trong khi Kế Chí nhảy thụt lùi lại sau, chân phải tung lên, « phình » một tiếng rồi « ầm » một cái long trời chuyển đất, con sư tử đá cao bằng đầu người, bị một cú đá móc của chàng tung lên cao, rớt xuống giữa sân, tan vụn thành từng mảnh.

Châu Bình cùng bọn khoái bổ đều đứng ngây ra, xanh mắt lại không

dám ho he. Trí phủ Trương Kỳ bị đầu quạt của Chu Bình đâm trúng mông, tuy đau ngất đi nhưng lại tỉnh lại ngay. Mọi người đều ngẩn đực ra, đỗ dồn cả mắt lại nhìn theo bóng Kế Chí đương phiêu nhiên đi ra ngoài cổng, phút cái đã mất dạng.

Trong chốc lát, cứu được La Xương mà không đổ máu, Kế Chí đương lấy làm tự hào về kế hoạch của mình. Nhưng vừa đi qua vài dãy đường lớn, tới một chỗ nọ, chợt thấy đông người xúm xít, lại có tiếng hò reo đánh nhau.

Chàng vội lại coi, thấy Truy phong tầu La Xương đương đánh nhau với Xuân thu bút Liễu thượng Kỳ. Lúc đầu, hai bên bằng sức. Một hồi sau La Xương có vẻ kém thế, buộc phải vừa đánh vừa lùi.

Kế Chí vừa toan nhảy vào tiếp cứu, chợt từ trong đám đông có hai thiếu nữ gạt mọi người ra và đương xông tới. Chàng nhận ra chính là Trình Tiểu Mai và Tư đồ Vân Châu, chỉ vì đứng cách xa quá, nên không tiện gọi, và trong làn sóng người ồ ạt, dẫu có gọi cũng không nghe tiếng.

Thì ra Tiểu Mai viết thư để lại rồi bỏ đi, trước hết hãy về thăm nhà ở hồ Động đình, nàng sợ Thạch Kế Chí theo địa chỉ tìm đến, nên chỉ ở lại có ba bốn hôm, rồi lên Trường An thăm quê ngoại. Ông bà ngoại nàng tạ thế đã lâu, chỉ còn có cậu mợ, và mấy người em họ.

Trong khi đi đường, Tiểu Mai đã nhiều lần gặp sự bất bình rút đao tương trợ, vì thế nên nàng đi trước, mà lại thành ra đến Trường An sau Kế Chí. Vân Châu cũng giống Tiểu Mai, nghĩa là vừa đi đường vừa can thiệp vào những chuyện bất bình của thiên hạ. Thành ra rút cục Kế Chí tới Trường An sớm hơn tất cả.

Vân Châu vừa đến Trường An thì gặp đám đánh nhau, bèn đứng lại xem, tình cờ lại gặp Tiểu Mai, hai chị em đất khách gặp nhau, cùng mừng đến ứa nước mắt, vội ôm chầm lấy nhau, kể lể sự tình sau khi ly biệt.

Trong khi nói chuyện, chợt thấy trong đám đông rẽ ra một khoảng trống, trông qua khoảng trống nhìn vào, thấy La Xương đã bị Liễu Thượng Vân đánh một chưởng vào vai bên trái, đang lảo đảo lùi lại phía sau, Tiểu Mai hốt hoảng kêu :

– Cứu cứu !

Thì ra Tiểu Mai đến Trường an lần này là cốt để thăm ông cậu nàng là Truy phong tầu La Xương.

La Xương thấy người gọi tên mình, bèn vội quay lại xem ai, sơ ý không đề phòng, bị Liễu thượng Vân thừa cơ dùng tư thế « Ngạ hổ cầm dương » vươn mình chồm đến, năm ngón tay cong lên, ấn vào vạt áo trước ngực La Xương.

Thốt nhiên trong đám đông người, có một cánh tay thò ra, dùng thủ pháp «Tiểu thiên trinh» nắm lấy cườm tay phải của Liễu thượng Vân

vặn ngược trở lại, kéo hắn ra xa tới năm bước, đồng thời với tiếng quát :

— Gã họ Liễu kia, đừng có bức người ta thái quá !

Liễu thượng Vân vội quay đầu lại, thì ra là Kế Chí.

Kế Chí đã định xông vào đám đông người tìm Tiểu Mai và Vân Châu trước, bất đồ nghe Tiểu Mai gọi La Xương là cậu, bèn quyết định hãy vào cứu La Xương đã.

Giữa lúc Kế Chí đang nắm tay Liễu thượng Vân, chợt lại nghe tiếng Tiểu Mai giận dữ quát :

— Buông hắn ra ! Không việc gì đến anh !

Kế Chí ngẩn người tự hỏi, không biết mình nịnh xằng, hay là Tiểu Mai nhận lầm người, bèn ngoái đầu nhìn về phía nàng, gọi to :

— Tiểu Mai muội muội, Vân Châu thư thư, tôi ở đây !

Tiểu Mai sắc mặt vẫn hầm hầm, nói :

— Ai là muội muội của anh ? Bỏ ngay người ấy ra ?

Kế Chí nói :

— Tên họ Liễu này là sai dịch trong nha môn, hắn bắt cửu phụ của nàng, định đem đi chém đâu đó !

Tiểu Mai nói :

— Cửu Cửu tôi đã có tôi cứu, không việc gì đến anh !

Kế Chí ngượng quá, đưa mắt nhìn Liễu Thượng Vân, không biết nên buông hắn ra, hay cứ giữ lấy.

Đây lại nói về Chu Bình, bị Kế Chí đá vỡ con sư tử bằng đá ra đã thất đảm kinh hồn, bọn sai dịch cũng sợ không dám đuổi theo. Một lúc sau, tâm thần lão đã hơi trấn định, lúc ấy mới nghĩ ra rằng để Kế Chí xổng ra như thế, trách nhiệm không phải là nhỏ, thế nào cũng phải sai người đi bắt lại. Thế lại hắn tập hợp tất cả Tam ban lục dịch, rầm rầm rộ rộ kéo đi đuổi theo Kế Chí.

Những người hiếu sự đi xem đánh nhau, đứng đầy đường phố, thấy quan quân hùng hổ kéo đi, đều sợ hãi chạy rạt cả vào hè để tránh, chỉ có Liễu thượng Vân thấy Chu Bình đem người đến cứu, trong bụng mừng thầm, thừa lúc Kế Chí không đề phòng, liền dồn lực vào bàn tay trái, dùng một chiêu « Ngũ đinh khai trường » bắt thình lình nhằm thiên linh cái của Kế Chí đánh xuống.

Kế Chí lập tức buông tay phải ra, lùi nhanh về phía sau ba bước.

Liễu Thượng Vân đánh một chưởng vừa rồi, mục đích chỉ là muốn cứu cánh tay phải bị khóa; nên khi thấy Kế Chí vừa buông tay, hắn cũng thu chiêu về rồi bước tránh ra ngoài.

Kỳ thực thì Kế Chí muốn tránh chưởng của Liễu Thượng Vân cũng không cần phải buông tay ra, chẳng qua chàng cũng chỉ mượn cớ để rút lui cho êm đẹp.

Liễu Thượng Vân trốn khỏi bàn tay Kế Chí, bèn ra tụ tập với bọn Chu Bình, lại sai bọn khoái bổ bắt bọn bảo hộ La Xương là Kế Chí, Tiểu Mai, Vân Châu, về nha xét xử.

Tiểu Mai và Vân Châu nghe nói đều cười khanh khách, lập tức thi triển quyền, chưởng xông ra đánh nhau với tụi quan binh.

Hai chị em tả xung hữu đột, đánh mấy chục tên sai dịch một mẻ tơi bời, làm cho dám dân chúng vừa rồi đã tránh vào hè phố, lại lũ lượt kéo ra, vây kín vòng trong vòng ngoài đứng xem đông đặc.

Tiểu Mai và Vân Châu chống cự bọn Chu Bình, chém giết thật sướng tay, quên mất cả mọi việc khác.

Kế Chí trong bụng chỉ luôn luôn kêu khổ, vì chàng nghĩ gây chuyện với quan nha chẳng những không hay ho gì, mà lại còn can hệ đến danh dự giang hồ nữa. Vả chàng đã trót hứa với người xứ phụ là chỉ cứu La Xương, chớ không được giết hại quan quân, không lẽ lại sai lời. Nghĩ vậy, chàng bèn đưa mắt cho Tiểu Mai và Vân Châu, ngầm bảo hai nàng nên liệu tháo lui đi. Tiểu Mai cũng hiểu lúc này nên chuồn là phải, nhưng nàng lại cố ý khiêu khích Kế Chí, đã không chạy thì chớ còn giữ Vân Châu lại, và chém giết hăng hơn nữa.

Vân Châu cũng dành phải vẽ bẻ với Tiểu Mai, quay lại bảo Kế Chí :

— Anh muốn chạy thì cứ chạy đi, chúng tôi không khiến anh giúp.

Hai nàng kẻ xướng người họa, cố ý trêu tức Kế Chí. Trong lúc đó thì quan quân đã như một đàn ong, ùn ùn kéo đến vây kín lấy bốn người, thế là mặt trận lại bắt đầu thay đổi cục diện.

Bọn Kế Chí trừ La Xương bị thương nhẹ ra, còn người nào cũng là một cao thủ, đủ sức đánh ngã mười người, vì thế nên mặc dù tụi quan binh thanh thế hùng dũng đến đâu, cũng chẳng làm gì được họ.

Có điều rằng họ cũng không muốn giết hại nhân mạng, nên chỉ chống đỡ, chứ không đánh, vì thế mà mặt trận tuy sôi nổi, rút cục cũng chỉ thành hòa.

Kế Chí nhận thấy nếu cứ đánh nhau mãi, thì đao kiếm vô tình, tránh sao khỏi có lúc lỡ tay, chàng bèn nghĩ được một kế dùng thân pháp « Di hình hoán ảnh » nhanh như một luồng gió, lướt qua mình Tiểu Mai và Vân Châu nói nhỏ :

— Tính mạng những người trong gia đình La lão tiền bối cũng đáng lo lắm, ta phải lập tức hộ tống ngay cụ về, thu thập các đồ tế nhuyễn, rồi dọn nhà đi nơi khác tránh nạn, mới được.

Câu ấy quả có hiệu lực, Tiểu Mai nghe cũng giật mình vội bảo Vân Châu :

— Vân Châu thư thư hộ tống cửu cửu tôi về nhà trước đi, để tôi đi sau yểm hộ.

Thanh kiếm trong tay Vân Châu đang cầm cự với cây thiết phiến của Chu Bình, nghe Tiểu Mai nói, liền trả lời :

— Mai muội đi trước đi, để tôi yểm hộ cho.

Hai người đều cố ý gạt Kế Chí ra ngoài, Kế Chí nóng lòng sốt ruột, bục :

— Thôi đừng dun dẩy lại nữa, cả hai người cùng hộ tống La lão anh hùng về đi, để mặc tôi đoạn hậu, nhanh lên, để chậm quá e sinh biến, mất.

La Xương cũng lo ở nhà lỡ xảy sự gì bất trắc, bèn bảo Tiểu Mai :

— Sanh nữ, vị tướng quân này nói cũng có lý, chúng ta nên về ngay đi là hơn.

La Xương vẫn tưởng Kế Chí là Thủ bị đại nhân thật, làm cho Vân Châu và Tiểu Mai đều nhìn nhau bật cười.

Tiểu Mai đưa mắt nhìn Vân Châu, rồi nói :

— Thôi chúng ta đi đi, hắn có giỏi, cứ để mặc cho hắn đoạn hậu.

Vân Châu gật đầu, hai người cùng dùng thân pháp hữu thoái « Đảo kỵ lư », lui ra khỏi vòng chiến, kèm hai bên La Xương, trông về hướng tây bắc mà chạy.

Lúc này công việc yểm hộ đều do Kế Chí cáng đáng, chàng lập tức phấn khởi thần uy, hai cánh tay vung lên, khác nào như rồng bay phượng múa, thân hình lướt đi như gió cuốn mây trôi, chỉ trong chớp mắt đã thay đổi muôn hình nghìn thế. Liễu thượng Vân, Chu Bình và bọn nha dịch, không ai có thể vượt qua được khu vực mà chàng đã ấn định nửa bước, thậm chí còn bị chàng gạt lùi cả lại phía sau.

Dân chúng đứng xem bốn mặt, đều tỏ vẻ cao hứng, có người còn vỗ tay reo hò hoan hô cổ võ, quên phứt mất rằng đối với quan binh chàng chỉ là một tên cường tặc.

Kế Chí cầm cự với tụi quan quân ước chừng nguội một chén trà nóng, nghĩ bụng lúc này chắc bọn Tiểu Mai đi đã xa rồi, bèn nhún mình nhảy cao lên tới ba trượng, trông về phía bắc, ngắm nhìn phương hướng, rồi nhằm phía chính tây, leo qua nóc nhà mà đi.

Trong tụi quan binh, chỉ có Liễu thượng Vân và Chu Bình là có thể nhảy lên nóc nhà được, bèn hè nhau đuổi theo Kế Chí.

Bọn Nha dịch chỉ đành đứng dưới trừng mắt nhìn theo, một lúc, rồi lũ thủi dắt nhau về nha, ủ rũ như đàn gà vừa bại trận.

Thì ra Thạch Kế Chí không chạy về hướng bọn Tiểu Mai lúc này, là vì muốn cho bọn quan binh chỉ xô nhau đi đuổi mình, mà không chú ý đến bọn La Xương nữa. Chàng sở dĩ nhảy lên nóc nhà, cũng là cố ý gạt bớt bọn người truy kích, để tẩu thoát cho dễ.

Lúc này chỉ còn có hai nhân viên cao cấp là họ Liễu, họ Chu không biết tự lượng, còn cố lẻo dẻo đuổi theo, nhưng cũng chỉ dám đi theo ở phía xa xa.

Ba người cùng đi, một người đi trước, hai người theo sau, thoáng chốc đã vượt khắp các nóc nhà hàng phố trong thành Tràng An, ra đến cửa tây. Ngoài thành cửa tây có một con sông nhỏ, Kế Chí cứ men theo bờ sông mà chạy, làm cho hai anh chàng Liễu, Chu chạy theo phía sau đều mồ hôi mồ kê nhễ nhại, hơi thở hồng hộc như trâu.

Thốt nhiên Kế Chí đứng dừng lại, xua tay, nửa đùa nửa diễu nói :

— Thật phiền hai vị đại nhân quá, nhưng tiễn đưa nghìn dặm, rồi cũng phải chia tay, thôi xin mời hai vị về nha yên nghỉ.

Liễu Thượng Vân nghe chàng nói vậy, thật là dở khóc dở cười, bụng nghĩ hắn nói cũng phải, mình vì tức khí đuổi theo đến đây, rốt cục cũng chẳng làm gì nổi hắn. Thôi thà đi về cho rảnh ! Bụng nghĩ thế, chân đã muốn tháo lui, nhưng Chu Bình lúc này tuy mệt đã muốn đứt hơi, mà vẫn không cam tâm chịu thua, thấy chàng sắp quay đi, vội cầm thiết phiến xông vào đánh.

Liễu thượng Vân thấy hắn đã động thủ, cũng đành phải múa đôi bút song thu phóng ra một chiêu, trong bụng tuy tự biết là vô ích, nhưng lại sợ sau này Chu Bình được thể tâu cho một bản « tác chiến bất lực » thì thật chết mất ngáp !

Kế Chí thấy trời lúc này không còn sớm sủa gì nữa, trong bụng cũng không muốn ham đánh, bèn gạt hai món binh khí ra, vươn hai cánh tay lên, nhẹ nhàng tung mình nhảy xa ba trượng, sang tới bên kia bờ sông.

Liễu, Chu đều há mồm trợn mắt, đứng ngây người ra, nhìn quanh khắp nơi không có chiếc cầu nào, mà dưới sông cũng không có thuyền bè gì ráo, tự biết khinh công của mình không theo kịp hắn, đành chỉ chửi với một câu :

— Đồ cuồng tặc !

Rồi mới chịu lủi thủi quay về.

Kế Chí dùng mưu mẹo tránh thoát được cuộc truy bổ của hai tên quân quan, bèn thủng thỉnh đi về hướng Tây Bắc. Vì đường phố thành Tràng an, chàng không thông thuộc, nên đi mãi tới xế chiều, vẫn chưa tìm thấy La thôn.

Trời về mùa đông, nên trời lặn rất sớm, không bao lâu màn đêm đã bao trùm cảnh vật, bóng nguyệt lờ mờ, trong lúc chàng đang bồi hồi quanh quẩn trên đường, thì không biết ám khí từ đâu bay tới, « vun vút » như xé không gian.

Kế Chí thuận tay đón lấy ám khí, nhìn kỹ thì ra là hai cục đất.

Chàng cho là ám khí của Tiểu Mai và Vân Châu cố ý trêu chàng bèn cất cao tiếng gọi.

Quả nhiên Vân Châu và Tiểu Mai đều đồng thời chạy đến. Kế Chí trông thấy hai người mừng quá muốn nhảy lên, vội rảo bước lên đón, thân mật gọi :

— Châu thư ! Mai muội !

Tiểu Mai cố ý làm vẻ mặt lạnh lùng, nói :

— Hừ, thư thư, muội muội, sao mà nghe ngọt ngào thế ? Những lúc anh đi khắp thiên hạ, theo gót những con đàn bà mất nết, có nhớ là trên đời này còn có hai chị em tôi không ?

Kế Chí biết là Tiểu Mai vẫn chưa hết ghen, cũng phải cố nhịn, ôn tồn nói :

— Nói có khuôn thiêng chứng giám, Kế Chí này không bao giờ quên muội muội, muội muội đừng lắm !

Tiểu Mai « xì » một tiếng, rồi nói :

— Sao mà nói dễ nghe thế ? Tôi hãy hỏi anh, anh đến Tràng An làm gì ?

Kế Chí đáp :

— Tôi đi tìm hai nàng về.

Tiểu Mai và Vân Châu cùng hỏi :

— Anh tìm chúng tôi về làm gì ?

Kế Chí ấp úng :

— Ơ, thế không... không về... về cưới...

Chàng không dám nói tiếp câu dưới nữa, lúc ấy chắc mặt chàng đỏ lắm, nhưng được cái may là trời tối, nên không ai trông rõ. Nếu là ban ngày thì chắc hẳn ta sẽ nhận thấy mặt Tiểu Mai và Vân Châu còn đỏ hơn nữa.

Cả ba cùng nín lặng, không ai nói gì, một lúc lâu Kế Chí mới hỏi lảng sang chuyện khác :

— La lão anh hùng đâu ? gia quyến có việc...

Tiểu Mai ngắt lời nói :

— Chúng tôi đang đi tìm anh, gia đình cửu cửu tôi xuống thuyền cả rồi.

Nàng nói xong, cúi xuống nhặt một mảnh gạch vụn, nhằm về hướng xa xa trên sông ném tới, tức thì nghe có tiếng huýt sáo đưa lại, rồi không bao lâu đã có một chiếc thuyền có mui, căng buồm chạy như bay tới.

Thuyền vừa ghé bến, đã trông thấy một người đứng trên đầu thuyền, chờ đón, chính là Truy phong tẩu La Xương.

Tiểu Mai bèn đưa Kế Chí xuống thuyền giới thiệu. Nhớ lại lúc ban sáng mọi người gọi Kế Chí là Thủ bị đại nhân, ai cũng phì cười.

La Xương vòng tay nói với Kế Chí :

— Lão phu nhờ ơn tháp cứu, nguyện xin khắc cốt minh tâm. Nghe tiện sanh nữ Tiểu Mai nói Thạch huynh là cao đồ của Thượng Quan tiên sinh, một vị tuyệt đại kỳ nhân, lão phu rất lấy làm kính ngưỡng.

La Xương nói xong liền mời Kế Chí vào trong khoang, sai người pha trà đãi khách. Kế Chí đưa mắt nhìn vào khoang giữa quả thấy gia

đình nhà La Xương già trẻ lớn bé đều tụ tập đông đủ, hòm rương gia cụ chất đầy mấy khoang thuyền, chuẩn bị sang Cam Túc lánh nạn.

Kế Chí cũng muốn hộ tống một quãng, nhưng lại chợt nhớ đến thanh kiếm Chư tước và con Hắc báo tử còn để cả ở khách sạn Duyệt lai, thế nào cũng phải quay về thành Tràng An lần nữa, bèn nói với La Xương hãy nán chờ một lúc.

Lúc ấy đêm đã khuya, Kế Chí mới trở về thành. Vì muốn tránh quân tuần cảnh, chàng lại nhảy lên nóc nhà mà đi.

Thành Tràng An nhà cửa liền san sát, nhà nọ nối nhà kia, nên rất khó nhận đường lối, Kế Chí đành chỉ án theo phương hướng mà đi.

Đang đi chợt nghe có tiếng kêu một cách thê thảm. Kế Chí đang có việc bận, cũng không muốn lôi thôi, vì nhân gian bi kịch rất nhiều, làm sao mà can thiệp được hết? Nhưng cái tiếng kêu thê thảm đó cứ liên tiếp đưa ra, tiếng nghe lại rất gần, rõ là tiếng con gái.

Kế Chí trời sinh tính tình trượng nghĩa, không thể làm ngơ, bèn lần theo tiếng kêu tìm đến.

Thì ra cái tiếng đó từ trong một căn lầu nhà dịch quán đưa ra, trên gác nhà dịch quán vẫn còn đèn sáng.

Kế Chí bèn nhảy vào hoàn các, móc chân lên mái hiên lộn ngược đầu xuống nhòm vào bên trong.

Trong lầu hoàn các một người đàn ông mặt mũi hung ác, tay lăm lăm cầm chiếc roi da, dưới đất trước mặt hắn, một thiếu nữ tóc chửa cặp La, khỏa thể, khắp mình đều có vết máu.

Chỉ nghe tiếng người đàn ông giận dữ nói :

— Các lão gia đã bỏ tiền ra mua mi sao mi còn dám phản kháng? Thật là đồ ngu xuẩn!

Thiếu nữ hình như không nghe tiếng, thái độ tỏ ra rất bướng bỉnh. Gã đàn ông thấy nàng chu kêu gào, nhất định không nói một câu nào. Hắn tức giận lại giơ roi lên quật lấy quật để. Thiếu nữ hình như đau quá ngất đi, không thấy rên la gì nữa.

Kế Chí thấy tình hình như thế giận lắm, rồi nhanh như một cánh chim lộn ngược mình lại, giơ một ngón tay trỏ bên phải, thuận thế điểm vào gã đàn ông một cái, gã đàn ông như bị điện giật, đứng đờ người ra, không động cựa gì được, chàng lại vỗ mạnh vào mạch môn thiếu nữ, thấy nàng đã từ từ tỉnh dậy, nhìn kỹ thì ra là Xuân cô nương, người con gái hát rong ở trên tửu lâu Tràng An.

Kế Chí lại thêm qua vài câu, được biết rằng Tuân đại nhân vì ưng ý Xuân cô nương, nên bỏ tiền mua về bắt hầu đêm, nhưng Xuân cô khăng khăng không nghe, hắn mới sai người đánh đập tàn nhẫn.

Kế Chí nhân vì có việc vội muốn đi ngay, bèn chửi gã đàn

ông hung ác rằng :

— Nô tài, mày dựa vào kẻ quyền thế, hà hiếp lương dân, hôm nay ta hãy tạm gửi mày cái đầu đó!

Kế Chí lại quay lại nhìn Xuân cô, thấy nàng vẫn chưa mặc quần áo, chàng đâm ngượng, liền nói :

— Cô nương dậy mặc quần áo vào đi!

Xuân cô cũng đã nhận ra chàng thanh niên hiệp sĩ đã cứu mình ở trên tửu lâu bữa nọ, trong bụng vẫn ghi nhớ không quên, lúc này thân thể bị phơi ra trước mặt chàng, bất giác cũng thẹn cuống lên.

Kế Chí thấy nàng chỉ ôm ghì lấy ngực, ngồi xổm dưới đất, mới biết quần áo của nàng, đã bị tên đàn ông nọ giấu đi mất, bèn xé tấm màn che cửa ném cho nàng.

Xuân cô vội đỡ lấy quấn vào mình, lúc ấy mới dám giương cặp mắt cảm khích lên nhìn chàng.

Kế Chí ngần ngừ một lúc, rồi ôm ngang lưng nàng lên nói :

— Để tôi đưa cô nương về nhà!

Nói xong nhảy qua song cửa mà đi ra.

Đi khỏi nhà dịch quán ra tới đường phố, chàng mới hỏi thiếu nữ :

— Nhà cô ở đâu?

Thiếu nữ trả lời một cách u oán :

— Ân nhân, tỳ tử không có nhà!

Kế Chí sửng sốt hỏi :

— Thế nào? Cô không có nhà ư? Vậy thì cái ông già đánh đòn ba dây cho cô hát là ai?

Xuân cô nghẹn ngào nói :

— Ông ấy là Lý Tam thúc, nhưng không phải là chú ruột của tỳ tử. Mười năm về trước, ông ta mua được tỳ tử ở Lạc dương, rồi đem lên Trường An. Lúc này cha mẹ tỳ tử ở đâu, chính tỳ tử cũng không biết nữa.

Kế Chí ngậm ngùi lắc đầu, cũng không muốn hỏi kỹ, chỉ nói :

— Vậy bây giờ cô nương có muốn về nhà Lý tam thúc không?

Xuân cô lắc đầu quầy quậy :

— Không, không, tỳ tử không muốn về nhà Lý tam thúc ông ta đánh tỳ tử cũng độc ác không kém gì gã đàn ông vừa rồi. Vả ông ta đã lấy tiền của người ta, khi nào còn dám chứa tôi nữa! Tỳ tử đã do ân nhân cứu thoát, thì thân này là của ân nhân. Xin nhân cho tỳ tử theo về tỳ tử nguyện suốt đời hầu hạ ân nhân, quét nhà, thổi cơm, giặt áo... Ân nhân, thế nào ân nhân cũng cho tỳ tử đi theo nhé!

Kế Chí gượng cười nói :

— Tôi lang bang nay đây mai đó, làm sao mà đem cô nương đi theo được?

Chàng chợt nhớ đến La Xương có lẽ đem nàng gửi gia đình ông ta thì hợp lý vì Xuân nương cũng cùng chung một hoàn cảnh với ông ta, cũng phải trốn tránh bọn sai dịch Trường An, thực là tiện cả đôi bề.

Thế là Kế Chí đem Xuân cô về quán Duyệt Lai, không thấy người xú phụ đâu cả. Chàng đặt nàng lên giường, rồi vội vàng mở gói hành lý, tìm một bộ quần áo lót cho nàng mặc tạm, nhưng Xuân cô vẫn nằm im trên giường không hề động cựa.

Kế Chí lúc này mới nghĩ ra là nàng vẫn quấn mình bằng tấm màn cửa, không tiện ngồi lên thay, bất giác bật cười nói :

— Để tôi xuống tàu ngựa dắt ngựa ra, cô nương mặc ngay quần áo vào, tôi sẽ trở lại đón.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

RỜI THIỀM SANG CAM

KẾ CHÍ xuống tàu ngựa, định dắt con « Hắc báo tử » ra, không ngờ tìm khắp trong chuồng, chẳng thấy con ngựa yêu quí đâu cả.

Kế Chí buồn bực nghĩ thầm : « Con Hắc báo tử là của Vân Châu, bây giờ đánh mất đi, thì biết nói với nàng làm sao ?

Chàng quay vào điếm đánh thức tên coi ngựa dậy hỏi :

— Con ngựa đen của tôi đâu rồi ? Mau đi tìm về đây trả tôi !

Tên khoa kế vội theo Kế Chí xuống tàu ngựa, nghiêng đông ngó tây tìm khắp nơi, quả nhiên không thấy con ngựa đâu cả. Hắn hốt hoảng nói :

— Vừa rồi rõ ràng tôi còn cho nó ăn cỏ, thế mà mới có một lúc đã biến đâu mất rồi ?

Kế Chí lại càng bồn chồn nóng nảy, vò đầu bứt tai, không biết làm cách gì được.

Tên khoa kế nhẹo mắt, nghĩ một lúc, rồi nói :

— Thạch đại gia, con ngựa của đại gia nhất định không ai dám cưỡi, mọi bận tôi cho nó ăn cỏ, cũng chỉ đứng phía xa xa mà ném, chớ không dám đến gần, hay là . . .

Kế Chí cũng không buồn nghe hắn nói hết câu, đành lại lủi thủi quay về phòng.

Trong phòng ngọn đèn chập chờn muốn tắt, Kế Chí sợ Xuân cô chưa mặc xong quần áo, mình đột ngột bước vào không tiện, bèn đứng ngoài sẽ đằng hắng một tiếng.

Bên trong vẫn yên lặng như tờ, không thấy tiếng ai đáp lại; Kế Chí thò đầu nhòm vào, chỉ thấy tấm màn cửa rơi dưới chân giường, chính là tấm màn Xuân cô quấn mình ban nãy, chàng yên chí là nàng đã thay xong quần áo, bèn vừa bước vào, vừa nói :

— Cô nương, tôi vào đây !

Nhưng trong phòng không có ai cả, mà gói hành lý chàng để trên giường cũng đã biến đâu mất. Kế Chí sửng sốt, vội lật chiếc gối trên đầu giường lên, thanh Chu tước kiếm vẫn gối đầu giường, lúc này cũng không cánh mà bay mất nốt.

Kế Chí vừa sợ vừa giận, nhưng trong bụng chàng đã hơi đoán ra, nhất định việc này chỉ có cô con gái xấu xí tác quái, chớ không còn ai vào đây nữa !

Chàng nhìn lên bàn quả thấy một mảnh giấy, để chặn cây đèn lên trên, bèn cầm lên đọc :

Kế Chí đệ đệ :

Trong quán Duyệt lai không phải là nơi nói chuyện. Thanh kiếm Chu tước. Hắc báo tử và Xuân cô nương yêu qui của đệ đệ, ta đã đem đi cả. Đệ đệ lập tức đến ngay cửa tây cách thành nam dặm họp mặt.

Chữ viết nguệch ngoạc như vẽ bùa nếu không phải Kế Chí lúc nhỏ đã tinh thông kinh sử, thì lúc này cũng khó lòng hiểu nổi mấy chữ trên đây ý muốn nói gì.

Nét chữ vẫn chưa ráo mực, rõ ràng là những việc trộm ngựa, bắt người, chiếm đoạt thanh kiếm, viết thư để lại, chỉ xảy ra trong một khoảnh khắc.

Kế Chí bị xú nữ trêu cợt, trong bụng bứt rứt không yên, tự nghĩ : « Thạch Kế Chí này từ hồi thành tài học sơn, đi khắp thiên hạ, chưa từng gặp địch thủ, đêm qua vì bị trúng độc không kể, thực tế thì ta vẫn không chịu thua người. Lúc này thuốc độc đã trừ, ta đâu có sợ người nữa ? dù người công lực cao siêu, ta cứ dốc hết toàn lực chống lại, chưa chắc đã không thắng nổi.

Kế Chí càng nghĩ càng giận, bèn giơ tay phầy tắt đèn, nhảy lên nóc nhà, thi triển thân pháp khinh công tuyệt đỉnh, trông thẳng cửa tây chạy tới.

Ước chừng người nửa chén trà, chàng đã ra tới chỗ hẹn, xa xa trông thấy một người, có vẻ như đang đứng chờ ai. Nhìn kỹ thì chính là người con gái xấu xí : Đoan Mộc Chỉ.

Phía sau lưng nàng, có một cây cổ thụ, dưới gốc cây buộc con Hắc báo tử, Xuân cô đang nằm trên lưng con ngựa, thân thể vẫn lõa lồ, không

có cái gì che đậy.

Kế Chí giận quá, không thèm nhìn mặt Đoan Mộc Chỉ, xăm xăm chạy đến gốc cây, nhìn Xuân cô, thấy da mặt nàng trắng bệch, đôi mắt nhắm nghiền, rõ ràng là nàng đã chết từ lâu.

Kế Chí nổi giận, vừa toan lên tiếng quát hỏi Đoan Mộc Chỉ, thì nàng đã đón ngay :

— Kế Chí, ngựa, kiếm, hành lý và gói vương mật của ngươi, ta đã đem cả đến đây hộ. Còn người con gái này ta cũng đã giết chết.

Kế Chí cơn giận bốc lên ngùn ngụt, dằn giọng hỏi :

— Tại sao ngươi giết cô ta ?

Đoan Mộc Chỉ phân trần :

— Hôm ấy ở trên tửu lâu ta đã nói rồi, vì một đứa con gái đi hát dạo mà phải cáu giận, thật không đáng tý nào !

Kế Chí càng quát lớn :

— Ta hỏi sao ngươi lại giết người ta ? Ngươi có nghe thấy không ?

Đoan Mộc Chỉ bĩu môi nói :

— Ta không hỏi ngươi thì thôi, sao ngươi lại hỏi ta ? Ngươi nói đi, ta bảo ngươi đi cứu La Xương, ngươi đi đến nửa ngày, chỉ cứu được đứa con gái khỏa thể đem về thôi à ? Đã thế lại còn đặt nó lên giường ngủ, ngươi còn coi ta ra gì nữa không ?

Kế Chí cười nhạt :

— Gặp chuyện bất bình, ra tay cứu giúp là lẽ thường, vả ta cứu người, thì có can dự đi gì đến ngươi ?

Đoan Mộc Chỉ cười nhạt :

— Can dự lắm chứ, sao lại không ? Vì nó đã chiếm mất người của ta !

Kế Chí nghe xong, bất giác ngửa mặt lên trời cười ha hả. Chàng nghĩ trên toàn cõi thế giới này, có lẽ chưa từng có người con gái nào lại vô sỉ đến thế. Chàng cười một hồi, rồi nói :

— Ta thành thực nói cho ngươi hay, ta chưa từng gặp người con gái nào hung ác hơn ngươi, xấu xí hơn ngươi ! Những hạng gái như ngươi, hừ ! đừng hòng !

Phần đông những người xấu, rất ghét người ta mắng mình là xấu. Những câu nói của Kế Chí, câu nào cũng là một câu xói móc cực kỳ dau đớn, bảo sao Đoan Mộc Chỉ không giận cho được ?

Kế Chí nói vừa dứt, Đoan Mộc Chỉ lại quả quyết bảo cho chàng biết :

— Tôi muốn lấy anh, thì nhất định tôi sẽ lấy anh ! Ngay từ giờ phút này tôi là vợ anh, và anh là chồng tôi, bất cứ người con gái nào muốn chiếm đoạt anh, tôi sẽ giết nó !

Kế Chí nghe xong, lại vùng cười ha hả, hình chàng buồn cười quá đến nỗi tan cả cơn giận, tự nghĩ : « Sao mà không biết ngượng mồm ?

Đúng là một con hổ cái ! Ai lấy mày thì nó chết bỏ tám mươi đời nhà nó ! » Bụng tuy nghĩ thế, nhưng ngoài miệng vẫn chẳng trả lời sao cả.

Đoan Mộc Chỉ nhưng như vẫn còn dư hứng, trỏ tay vào xác người con gái nằm trên lưng ngựa, nói :

— Có phải ngươi còn nghĩ đến nó phải không ? Nó đẹp quá mà !

Nói xong rảo bước lại bên con ngựa, lấy mũi kiếm vạch ngang vạch dọc lên mặt nàng một hồi, vạch xong, hai tay nâng cái xác lên cao, ném vào Kế Chí.

« Bịch » một tiếng, cái xác cứng đờ của Xuân cô đã rơi xuống trước mặt Kế Chí. Kế Chí chú ý nhìn, thấy khuôn mặt nõn nà xinh đẹp của Xuân cô đã bị mũi kiếm sắc vạch rách nát, không còn ra hình thù gì nữa, thảm thiết không nỡ nhìn.

Kế Chí lại nổi giận đùng đùng, hét vang như sấm :

— Mày là một con yêu phụ, uống máu người không biết tanh ! Ta không băm vằm mày ra làm trăm mảnh, thề không sống làm người.

Đoan Mộc Chỉ thấy chàng giận dữ như điên như cuồng, vẫn ung dung, cười nhạt nói :

— Thử xem ngươi làm thế nào mà băm vằm được ta ? Và thử xem phép « Thất tu kiếm » của ngươi thế nào, nào !

Nói xong, cầm thanh kiếm Chu tước, nhằm Kế Chí lăng không ném tới, đường kiếm đi trên không vẫn thẳng như một sợi chỉ đặt.

Kế Chí đỡ lấy thanh kiếm, chẳng nói chẳng rằng, trong bụng chỉ muốn trừ phắt ngay Đoan Mộc Chỉ cho rồi, không cần phải án theo qui củ giang hồ, cầm kiếm chém luôn một nhát « soạt » một tiếng, mũi kiếm đã như một giải cầu vồng nhằm thẳng trán Đoan Mộc Chỉ chém tới.

Đoan Mộc Chỉ sẽ nhún vai một cái, đã tránh được sang một bên, thân pháp nhanh như luồng điện, miệng còn lạnh lùng nói :

— Kế Chí, đường kiếm ấy có phải là phép « Thất tu kiếm » đó không ?

Kế Chí nổi giận quát :

— Câm mồm, trông chiêu đây này !

Đoan Mộc Chỉ nói :

— Được, nếu quả đúng là « Thất tu kiếm pháp » ta sẽ tiếp chiêu !

Giọng nói ra vẻ khinh thường. Ý muốn bảo rằng : Nếu Kế Chí không dùng Thất tu kiếm pháp thì nàng sẽ không thèm tiếp chiêu.

Kế Chí vừa giận vừa tức, cây bảo kiếm trong tay múa lên như cuồng phong bạo vũ, đất lở đá bay, tiếng kiếm vun vút, sắc bén vô cùng, không gì đương nổi.

Phép Thất tu kiếm là Thượng Quan tiên sinh do trong phép Thất Cầm chưởng thoát hóa mà ra, không phải như kiếm pháp tầm thường của vũ lâm có thể so sánh được.

Đoan Mộc Chỉ lúc đầu còn có ý khinh địch, sau đó mới nhận ra là phép «Thất tu kiếm» càng đánh càng nhanh, càng nhanh càng kỳ ảo, mỗi chiêu một gấp, mỗi thức một mạnh mà trong một chiêu lại có một chiêu, trong một thức lại có một thức, biến hóa vô cùng, thần kỳ mạc trắc.

Đoan Mộc Chỉ trong bụng cũng sợ, Thất tu kiếm pháp quả thật lợi hại, không thể không chú hết tinh thần, thi triển bộ pháp thượng thừa «Hành vân lưu thủy» lên, lui, tránh, né trong màn kiếm quay loang loáng.

Kẻ qua người lại, đấu hơn hai trăm chiêu, vẫn chưa phân thắng bại.

Kế Chí đã bắt đầu sốt ruột, tự nghĩ: hai bàn tay và một thanh kiếm của mình đã khét tiếng một vùng Trường giang, được giới võ lâm suy tôn là đệ nhất, không lẽ sang đến lưu vực Hoàng hà lại biến thành «mèo ba chân» hay sao?»

Hơi tức đã đưa lên, thì tốc độ của kiếm chiêu cũng bị giảm mất một phần mười, thật đúng như câu: «Sai một ly, đi một dặm».

Đoan Mộc Chỉ đã nhận thấy chỗ «sai một ly» đó của Kế Chí bèn thừa cơ điểm vào «Âm đô huyệt» của chàng, miệng thì nói:

— Kế Chí, thôi đừng đấu nữa, chất độc trong bụng ngươi đã đến lúc phát ra rồi đó!

Thật là lạ lùng. Kế Chí vừa bị nàng điểm vào huyệt âm đô, lập tức cảm thấy trong bụng nhâm nhẩm đau.

Mới đầu Kế Chí còn cho là mình bị bịnh tưởng, nên nghe nàng nói thế lại ngờ là mình đau bụng thật. Vì chính ra huyệt âm đô không đau, mà lại đau ở chỗ giữa hai mạch nhâm, đốc giao nhau. Có lẽ vì mình uống thuốc giải độc ít quá, nên đến kỳ nó lại phát ra.

Trong lúc chàng đang suy nghĩ, thì huyệt Âm đô tự nhiên đau quặn lại, làm cho chân tay chàng mềm nhũn, thanh kiếm trên tay cầm không vững bị rơi tuột xuống đất, hai má co rúm lại, rồi cả thân hình cũng ngã lăn ra đất.

Đoan Mộc Chỉ không đánh, cũng không đỡ chàng dậy, nàng như người vừa chế phục được một con mãnh thú, hãy tạm để đấy, rồi thủng thẳng sẽ mổ thịt sau, không cần phải vội.

Kế Chí lăn lộn ở dưới đất, đau đớn như điên cuồng.

Đoan Mộc Chỉ cúi xuống nhặt thanh kiếm Chu tước, miệng nở một nụ cười, ung dung bước lại gần Kế Chí.

Kế Chí tuy đau đớn không còn đủ sức kháng cự nữa, nhưng trong bụng vẫn tỉnh táo như thường, thấy Đoan Mộc Chỉ cầm kiếm bước đến bên, liền nghĩ bụng: «Lần này nhất định mình phải chết!» Đoạn chàng nhắm nghiền hai mắt lại, chờ lưỡi kiếm chém xuống.

Không ngờ Đoan Mộc Chỉ không giết chàng, chỉ nhảy qua mình chàng sang chỗ Xuân cô nằm, cầm thanh kiếm bới đất, đào một cái huyệt

rồi lấy chân hất xác người con gái xấu số xuống đấy, lấp đi. Thế là lễ mai táng hoàn thành.

Thương hại thay Xuân cô nương đang thời xuân sắc, chỉ vì mấy câu cảm tạ ân nhân, đến nỗi bị người ghen tuông giết một cách thảm khốc đến thế! Thế gian còn chuyện nào bất bình hơn nữa?

Đoan Mộc Chỉ chôn xong Xuân cô, lại cầm kiếm xăm xăm bước đến bên con Hắc tử báo, lấy tay vỗ vào đầu nó, con ngựa ngẩng cao đầu lên hí một thôi dài, nhường như có ý muốn kêu cứu, lại hình như tỏ ý bất bình, nhưng khi Đoan Mộc Chỉ dùng thân pháp cực kỳ nhanh nhẹn, nhảy lên lưng nó, thì nó lại ngoan ngoãn phục tòng.

Đoan mộc Chỉ ngồi trên mình ngựa, tay trái cầm cương, tay phải cầm kiếm, không thèm nhìn Kế Chí, cứ việc thúc chân vào bụng ngựa, cho ngựa chạy đi.

Kế Chí trời sinh đã có tính ngang tàng bướng bỉnh, không chịu khuất phục ai bao giờ, nên mặc cho Mộc Chỉ muốn dụ hoặc, muốn ép bức thế nào, chàng cũng cương quyết không chịu cúi đầu, chàng cho rằng thà làm ngọc tan, còn hơn làm ngói lành, chết mà quang vinh, còn hơn sống mà đề nhục.

Chàng đau đớn quá, đến nỗi mất hết tri giác, mơ mơ màng màng, tưởng như mình đã chết rồi. Chàng nằm dưới đất không biết bao nhiêu lâu, tưởng như đã dần dần hồi tỉnh, lại nghe có tiếng vó ngựa lộp cộp lại gần, rồi thấy hình như có người đứng trước mặt, chàng cảm thấy tựa hồ như vừa nuốt một vật gì, nhưng chàng vẫn không buồn mở mắt, vì chàng biết là mình sắp chết đến nơi.

Thốt nhiên chàng rùng mình một cái, xương cốt như giãn hẳn ra, huyệt Âm đô trên ngực cũng không thấy đau nữa, bất giác mở bừng mắt ra.

Chàng ngơ ngác nhìn lại thấy Đoan Mộc Chỉ vẫn đứng ở trước mặt lúc này chàng mới rõ là chính nàng đã cứu mình sống lại.

Kế Chí tự nghĩ: Không hiểu tại sao nó còn cứu mình sống lại, thật là đồ tiện nhân! Chàng lại quay mặt đi, nhất định không thèm nhìn nàng.

Mộc Chỉ thấy chàng vẫn nằm dưới đất, cho là sức thuốc chưa ngấm, bèn lấy tay khẽ lay chàng mấy cái, dịu dàng nói:

— Kế Chí, chàng quả là bực anh hùng, tôi sở dĩ cứu chàng, cũng chỉ vì chàng là một bực anh hùng đó thôi. Bây giờ tôi đã giải trừ hết chất độc «Hắc thần» cho chàng rồi, tôi đã phải hy sinh không biết bao nhiêu bột xương rồng là một thứ thuốc rất quí, giá trị liên thành mới cứu được chàng tỉnh lại. Nhưng thôi, đó cũng kể như là tôi tỏ lòng sùng bái anh hùng, không có gì đáng nói. Còn việc chàng muốn lấy tôi hay không, xin để chàng tự do lựa chọn, nhưng tôi đã nói là tôi muốn lấy chàng, thì lòng tôi quyết không bao giờ thay đổi. Từ nay trở

đi, tôi sẽ theo chàng đi khắp ven trời góc biển, dứa con gái nào vô phúc dám chiếm đoạt tình yêu của tôi, tôi quyết không tha thứ !

Nói đến đây, lại trỏ tay vào ngôi mộ Xuân cô, nói tiếp :

— Cứ trông con bé này làm gương !

Giọng nói của Đoan Mộc Chỉ thật là trầm đinh triệt thiết, làm cho Kế Chí khóc dở mếu dở, không biết nên đi hay nên ở, không đi thì để Vân Châu và Tiểu Mai chờ đến bao giờ, mà đi thì sợ Đoan Mộc Chỉ lại theo đến, làm thế nào mà ứng phó được ? Cứ trông cái thủ đoạn của Mộc Chỉ đối với Xuân cô vừa rồi, chàng không thể không lo thay cho tính mạng của Tiểu Mai và Vân Châu được.

Lúc này Kế Chí thật tiến thoái lưỡng nan, không biết xử thế nào cho phải. Nhưng chàng là người thông minh, sủy nghĩ một lúc, chung qui cũng tìm được diện kế. Chàng tự nhủ thầm : « Trong thiên hạ không phải con đường nào cũng thẳng cả, nếu đi đường thẳng mà không thông, thì cũng đến phải đi đường tắt. Con xú phụ kia sở dĩ cố săn đuổi ta, là chỉ cốt để xin ta chút tình yêu, chi bằng bây giờ ta cứ giả vờ nói là ta yêu nó, để nó vui lòng đi đã, rồi mới có thể tìm kế thoát thân được ».

Nghĩ vậy chàng bèn cố làm vẻ mặt tươi cười, nhìn Đoan mộc Chỉ ôn tồn nói :

— Đoan mộc thư thư tử tế với tôi quá, hai lần đáng lý hại được tôi mà không hại. Kế Chí này thật thâm cảm đại đức. Đã thế thư thư lại còn rủ lòng thương yêu tôi, thật là ơn nặng bể trời ! Và bản lĩnh của thư thư, thiên hạ vô địch, nếu sau này tôi muốn xưng bá võ lâm, thì còn tìm đâu được một người hiền nội trợ hơn thư thư nữa !

Vừa nói chàng vừa đưa mắt nhìn trộm Mộc Chỉ, thấy nàng gật gù tỏ vẻ hài lòng, biết là đã gãi trúng chỗ ngứa, bèn lập tức lại nói sang chuyện khác :

— Có điều tôi còn muốn thư thư chấp thuận cho tôi một việc...

Mộc Chỉ ngồi nghe chàng nói, trong bụng quả đã hả hê sung sướng, lúc này không những chàng muốn xin một việc, chớ dầu xin mười việc, nàng cũng vui lòng đáp ứng ngay, không hề ngần ngại.

Vì thế khi mới nghe Kế Chí nói đến đây, nàng đã hỏi ngay :

— Việc gì ? chàng cứ nói đi !

Kế Chí thấy nàng vẻ mặt hớn hở, biết là cá đã cắn câu, bèn thong dong nói tiếp :

— Vừa rồi nàng vô cớ giết Xuân cô nương, đối với hành động của nàng, tôi thật hết sức căm giận, nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, tôi lại nhận thấy rằng Xuân cô nương thật không phải chết vì tay nàng, mà chính là chết về tay Triệu nguyên Bảo tên Tuấn ấn thành Tràng An. Nếu Triệu nguyên Bảo không ức hiếp con gái nhà lương thiện, thì việc gì tôi phải cứu Xuân cô, để đến nỗi Xuân cô phải chết. Bây giờ tôi chỉ yêu cầu

nàng lập tức chém ngay đầu tên Triệu nguyên Bảo đi để trừ hại cho dân, và để an ủi linh hồn Xuân cô nương, có thế tôi mới giảm được cái tội « bảo hộ bất lực ». Không biết ý thư thư nghĩ thế nào ?

Kế Chí nói câu ấy thật là hợp tình hợp lý, làm gì mà Đoan mộc Chỉ chả phải nghe.

Đợi chàng nói xong, Mộc Chỉ lập tức nhận lời :

— Việc ấy dễ lắm, để tôi đi làm ngay.

Kế Chí lại cố ý dặn dò :

— Thư thư đi nhanh lên, rồi về nhé ! Đừng để tôi phải chờ lâu !

Mộc Chỉ gật đầu, rồi vận dề chân khí, chân không chấm đất, quay về cửa tây đi thẳng.

Kế Chí thấy nàng đi đã xa, mới thở dài một tiếng, rồi nhặt gói hành lý và thanh kiếm Chu tước, nhảy lên mình ngựa, chạy thẳng ra bờ sông.

Kế Chí vào thành lâu quá, làm cho Tiểu Mai và Vân Châu chờ mỏi cả mắt, đoán chắc lại xảy ra sự gì, vừa định đi tìm, bất đồ đã nghe tiếng vó ngựa từ xa chạy lại, biết là Kế Chí đã về, cùng mừng rỡ chạy lên bờ đón.

Kế Chí vừa xuống ngựa, sắc mặt đã hốt hoảng, luôn miệng giục :

— Nguy lắm, nguy lắm ! Chuồn nhanh đi thôi !

Tiểu Mai và Vân Châu vừa sửng sốt nhìn nhau, vừa đồng thanh hỏi :

— Việc gì mà ồn lên thế ? Nếu có quan binh đuổi đến, thì chúng ta không cần phải chạy, cứ chờ đây xem chúng làm trò gì ?

Kế Chí cuống quýt nói :

— Không phải vì vấn đề quan phủ, lúc này chưa thể giải thích được, hãy cứ chạy đi đã, chậm thì có khi mất mạng !

Kế Chí lại chợt nhớ đến cái chết của Xuân cô, sắc mặt chàng cũng tái nhợt. Tiểu Mai nghĩ thầm : « Võ công như Kế Chí mà còn sợ hãi đến thế, chắc là việc này phải quan trọng lắm chớ chẳng chơi ! Nghĩ vậy nàng cũng luống cuống giục :

— Thế thì ta phải xuống thuyền ngay đi mới được !

Kế Chí lắc đầu :

— Ngồi thuyền chậm quá, sợ không tránh khỏi tai vạ. Chi bằng chúng ta cưỡi ngựa, đi suốt ngày đêm trốn về Thiềm, họa may mới thoát.

Tiểu Mai nói :

— Còn gia đình của cửu cửu tôi thì sao ?

Kế Chí nói :

— Lạ lào anh hùng chỉ tránh nạn quan binh, vấn đề giản dị lắm, chỉ cần cải trang rồi đi cho nhanh là được rồi. Chúng ta cần phải đi trốn một người cực kỳ độc ác, lỡ chậm chân một chút, thì hối không kịp nữa.

Tiểu Mai nói :

— Thật là kỳ quái ! Tôi và Vân Châu thư thư chưa hề gặp mặt người ấy bao giờ, việc gì phải trốn ?

Kế Chí nói :

— Nhưng người ấy lại chỉ muốn giết hai nàng.

Vân Châu trợn tròn đôi mắt nói :

— Nói đùa, tôi và Tiểu Mai đâu có phải dễ dàng để cho ai bắt nạt cũng được ? Người ấy có bản lĩnh gì mà dám cuồng vọng như vậy ?

Kế Chí biết nếu lúc này mà nói rõ ra, tất nhiên hai nàng tức khí không chịu nhịn, sẽ lỡ hết công việc, bèn chẳng nói chẳng rằng, bước lên một bước, ôm xốc lấy ngang lưng Tiểu Mai.

Tiểu Mai xưa nay chưa hề thấy Kế Chí hành động lỗ mãng như thế bao giờ, trước còn sửng sốt, sau thấy đôi má nóng bừng, nửa muốn cưỡng lại nửa không, rồi cũng không cố chấp nữa, để mặc cho Kế Chí đặt lên mình ngựa.

Đặt Tiểu Mai lên xong, chàng lại quay lại bế nốt Vân Châu. Lúc này dưới thuyền La Xương chờ lâu sốt ruột, lé đầu ra xem, thấy Tiểu Mai và Vân Châu đều đã ngồi trên mình ngựa, thì rất đỗi ngạc nhiên, vừa toan cất tiếng hỏi, Kế Chí đã nói trước :

— La lão anh hùng, vì có một việc tối ư khẩn cấp, ba chúng tôi phải trốn đi lối khác. Xin lão anh hùng và quí quyến cứ theo kế hoạch đã định sẵn mà cho nhổ sào đi ngay đi. Đi đường không nên chậm trễ, nếu tránh khỏi quan binh truy nã, có thể sau này ta sẽ gặp nhau ở Cam Túc cũng chưa biết chừng.

Nói xong lập tức nhún mình lăng không nhảy lên mình ngựa, ngồi vào giữa hai thiếu nữ. Ba người cùng ngồi chung một cỗ yên, cũng may là con Hắc báo tử thân hình cao lớn khỏe mạnh, nên dù công ba người, mà vẫn đi nhanh như bay.

Kế Chí tay trái ôm ngang lưng Tiểu Mai, tay phải cầm cương ngựa. Vân Châu ngồi phía sau, hai tay cũng ôm lấy ngang lưng Kế Chí, má dựa vào lưng chàng. Ba người phải ngồi khít lại với nhau mới đủ chỗ.

Kế Chí luôn luôn giật cương giục ngựa chạy, Hắc báo tử quả thật là một danh câu, soãi bốn vó, trông về phía Cam túc chạy nhanh như gió.

Trời gần sáng, đã vào tới trấn Vị toàn, lúc này trên đường đã nhiều người qua lại, vì không muốn làm cho thiên hạ chú ý, ba người đều nhảy xuống ngựa, vừa đi vừa nói chuyện, và nhân tiện cũng để cho Hắc báo tử nghỉ ngơi một lúc.

Lúc này Vân Châu mới hỏi Kế Chí :

— Kế Chí đệ đệ, tỉ tỉ và Tiểu Mai muội muội đều tình nguyện kết hôn với đệ đệ, cố nhiên là đều vui lòng đi theo đệ đệ suốt đời. Nhưng hôm nay đệ đệ cứ cắm đầu cắm cổ chạy, chúng tôi cũng phải nhắm mắt chạy theo, để cùng đỡ dần nhau trong cơn hoạn nạn, nhưng ít nhất đệ đệ cũng phải cho chúng tôi biết rõ lý do chứ ?

Kế Chí trỏ về phía trước mặt, rồi nói :

— Chúng ta hãy vào thành tìm một quán trọ tắm rửa cho sạch sẽ, kiếm cái gì ăn uống một chút đã, rồi tôi sẽ đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cho hai nàng nghe cũng không muộn.

Thế là ba người cùng dắt nhau vào trấn.

Trấn Vị toàn cũng là một địa phương lớn ngoài biên cảnh, ba người tìm một khách sạn rộng rãi, sạch sẽ, lấy hai phòng ngủ. Kế Chí ở một phòng, Vân Châu và Tiểu Mai ở một phòng..

Tắm rửa xong, ba người cùng ngồi ăn điểm tâm. Trong khi ăn, Kế Chí kể cho hai nàng nghe, việc mình đầu không nỗi xú phụ Đoan mộc Chỉ, lại uống lầm phải thuốc độc Hắc thần của nàng, Xuân cô nương bị nàng hủy dung và giết chết rồi nàng còn bắt buộc chàng phải cưới nàng thế nào, sau đó chàng phải lập kế đánh lừa nàng, mới trốn đi được, nhất nhất đều thuật hết cho Vân Châu và Tiểu Mai nghe.

Hai nàng nghe xong đều rùng mình, lạnh toát cả người, lông mày cau lại, lẳng lặng chẳng nói chẳng rằng.

Kế Chí thấy hai thiếu nữ có vẻ lo lắng không yên, bèn vội nói giải đi, cho hai nàng đỡ sợ :

— Bây giờ thì không cần nữa, chúng ta đã đi khỏi Tràng an xa rồi, chỉ còn mấy dặm nữa là tới địa hạt Cam Túc, Đoan Mộc Chỉ dù có tài thánh cũng khó lòng tìm thấy được.

Tiểu Mai nói :

— Nhưng chúng ta cũng không thể trốn tránh được suốt đời ! Chả lẽ cứ đi lang thang, không về nhà nữa hay sao ?

Vân Châu nói :

— Phải đó, đằng nào chúng ta cũng phải tìm cách trở về Thập thúy lâu ở trên hồ Động đình cho sớm chứ !

Hai người một xướng một họa, Kế Chí dành cũng phải thuận miệng nói theo :

— Cố nhiên, cố nhiên ! Và hôn lễ của chúng ta đằng nào cũng phải cử hành ở Thập thúy lâu, chớ còn cử hành ở đâu nữa.

Tiểu Mai và Vân Châu nghe chàng nhắc đến hôn lễ, trong bụng đều hoan hỉ, cặp má ửng hồng, không tiện nói thêm nữa.

Kế Chí thấy hai chị em má phấn ửng hồng, càng lăng vẻ kiều diễm duyên dáng, bất giác cũng động lòng, sắc mặt tươi như hoa nở.

Ba người cùng như bị say sưa đắm chìm trong giấc mộng tương lai êm đềm tươi đẹp. Một lát sau, Kế Chí mới đột ngột lên tiếng :

— Thôi ta đi đi thì vừa. Nhưng theo ý tôi tình thế lúc này không thể

theo lối Trung nguyên về được, ta phải men theo Tràng thành ra cửa quan Gia mạn cốc, qua Đôn hoàng, rồi lại sang Ngọc quan, Tân cương, vòng đường vào Xuyên, rồi trở về Động đình. Vừa để tránh con xú phụ, vừa nhân tiện mượn cớ đi chơi xa một chuyến cũng hay.

Tiểu Mai và Vân Châu cùng gật đầu. Hai nàng cùng tự biết rằng dù hải giác thiên nhai, cũng phải theo chàng còn phải bàn gì nữa.

Kế Chí biết hai người đã đồng ý, bèn nói :

— Bây giờ ta ra phố mua lấy hai con ngựa, không nên bắt Hắc báo tử phải chịu gánh nặng mãi !

Ba người còn đang b[illegible]. chợt thấy tên tiểu nhị chạy lên, vừa thở hồng hộc vừa nói :

— Tướng công, tướng công ! hỏng rồi !

Kế Chí vội hỏi :

— Cái gì, cái gì mà hốt hoảng thế ?

Tiểu nhị vừa thở vừa nói :

— Con ngựa đen bị người ta cưỡi đi mất rồi !

Kế Chí nghe chưa dứt lời, đã đứng phắt lên, cùng theo Tiểu nhị chạy ra ngoài quán.

Con Hắc báo tử quả nhiên đã biến mất.

Lúc này Tiểu Mai và Vân Châu cũng từ trong quán chạy ra, không thấy Hắc báo tử đâu, hai người cùng than thở hồi lâu. Vân Châu nói :

— Con Hắc báo tử tính nết hung hăng dữ tợn, người ngoài muốn đến gần nó cũng khó lòng, đừng nói còn cưỡi lên nó được nữa ? Nay tự nhiên bị kẻ nào cưỡi đi mất, chỉ sợ chuyện này rắc rối lắm, không phải là giản dị đâu !

Kế Chí cũng lạnh toát cả người, nghĩ bụng : Nguy rồi, việc này trừ Đoan Mộc Chỉ ra thì không còn ai nữa !

Tiểu Mai thấy Kế Chí mặt mày tái nhợt, vội hỏi :

— Thạch kha kha làm sao thế ?

Kế Chí không trả lời, chỉ hấp tấp hỏi Tiểu nhị :

— Có phải người cưỡi ngựa là một người đàn bà không ?

Tiểu nhị lắc đầu :

— Đàn ông chớ không phải đàn bà.

Kế Chí hơi yên tâm một chút, lại hỏi :

— Hắn cưỡi ngựa của ta đi, có nói gì không ?

Tiểu nhị nói :

— Tôi đang chải ngựa, chợt thấy một người đàn ông trạc ngoài ba mươi tuổi từ đâu chạy đến lấy tay vỗ vào bờm ngựa, rồi nhảy phắt lên lưng ngựa ngồi, tôi hỏi hắn là ai, hắn không nói, chỉ trừng mắt nhìn tôi, tôi thấy người ấy vừa xấu vừa hung ác, tướng mạo coi rất dễ sợ, nên

không dám đuổi theo, hắn hình như không thèm để ý đến tôi, miệng lẩm bẩm nói những câu gì, vì ngựa chạy nhanh quá, tôi chỉ nghe thoáng được mấy câu ấy gì... hình như là Hồng mai trang chủ... gì gì nữa không biết.

Kế Chí nghe xong, trầm ngâm một lúc, lại hỏi :

— Hồng Mai trang chủ là ai ?

Tiểu nhị nhìn ngang nhìn ngửa hồi lâu, rồi mới hạ thấp giọng thì thầm :

— Cái tên Hồng Mai trang chủ không phải người thường ai cũng nói được. Tướng công đừng hỏi là hơn. Rủi bị người nào nghe tiếng mà đi báo cáo thì nguy đến tính mệnh chứ chẳng chơi !

Kế Chí cau mày nói :

— Sao lại có những tên bá đạo như vậy, mà không ai dám làm gì hắn ư ? Hắn ở đâu, ngươi chỉ cho ta ! ta muốn gặp hắn để đòi lại con ngựa.

Tiểu nhị trợn đôi mắt, đăm đăm nhìn Kế Chí một lúc mới nói :

— Cô ta ngụ ở Hồng mai sơn trang, hôm nay chính là ngày ăn mừng tam thập đại thọ, cử hành Mai hoa đại yến, thiết lập lôi đài. Anh hùng hảo hán các nơi đều tấp nập kéo đến Hồng mai sơn trang phó hội. Tướng công không biết hay sao ?

Kế Chí hỏi :

— Hồng mai sơn trang ở đâu ?

Tiểu nhị đáp :

— Ở địa phận tỉnh Cam túc. Từ đây tới đấy còn phải đi hơn một trăm dặm nữa.

— Nếu thế có lẽ cũng may, vì tính tôi rất thích hoa mai, nhất là Hồng mai. Hôm nay nhân dịp đi tìm ngựa, ta vào đó thưởng hoa, và xem đả lôi đài luôn thể.

Chàng tính trả tiền cơm tiền phòng, rồi cùng Vân Châu, Tiểu Mai, dời khỏi Vị toàn, đi bộ vào Hồng Mai sơn trang.

Dọc đường quả thấy ngựa xe lũ lượt, khách bộ hành bọn năm bọn ba, vừa đi vừa chuyện trò cười nói, vui như đám hội.

Bọn Kế Chí cũng không cần phải hỏi thăm đường, cứ theo đám đông đó mà đi lên.

Nằm giữa ranh giới hai tỉnh Cam, Thiểm là giải đất Hà sáo, dọc theo sông Hoàng hà, ruộng nhiều mầu mỡ, sản vật phong phú, cảnh trí tuyệt đẹp, vì thế đã từng nổi tiếng là tỉnh Giang nam của biên giới.

Giáp với Hồng Mai sơn trang, tức là một chi nhánh của sông Vị, đầu sông Vị chỗ bốn phía dồn lại, chính giữa có một con khe nhỏ, hai bên bờ trồng toàn thùy dương, dưới lòng khe còn có vài lá thuyền con buộc bên những gốc cây, phong cảnh thật là nên thơ.

Khách đi đường người cưỡi ngựa, kẻ đi bộ, đều men theo bờ khe mà đi, nhân dịp còn ngắm xem phong cảnh.

Kế Chí nói với Tiểu Mai và Vân Châu:

— Lúc này trời còn sớm, chúng ta mượn thuyền mà đi, có lẽ thú hơn. Vân Thư và và Mai muội nghĩ thế nào?

Hai nàng đều gật đầu đồng ý. Thế là cả ba người cùng xuống thuyền, mỗi người cầm một mái chèo bơi đi.

Lá thuyền nho nhỏ, thuận dòng trôi đi veo veo, quanh co vài ba lượt, trong không khí đã thấy từng làn hương thơm thoang thoảng liên tiếp đưa tới, du khách đi hai bên bờ khe đều nở nang mày mặt, khoa tay múa chân, không biết nói những chuyện gì. Thì ra hai bên bờ lúc này đã thay đổi hẳn cảnh sắc, chỉ thấy từng chùm hồng mai, la đà trước gió, như chào đón khách du xuân.

Kế Chí biết là đã gần tới Hồng mai sơn trang, bèn cùng hai thiếu nữ bỏ thuyền lên bờ, xuyên qua rừng mai, trèo lên một ngọn đồi nhỏ. lên tới đỉnh đồi, đã trông thấy mặt trước sườn đồi là một sơn trang, lầu các san sát, khí tượng trang nghiêm.

Ngoài cửa trang có một bãi đất rộng, trên có một tòa bài lâu màu sắc rực rỡ, dưới bài lâu người chen vai thích cánh, lũ lượt đi như nước chảy, nhiệt náo vô cùng.

Kế Chí biết phía trước tức là Hồng mai trang, bèn theo mọi người cùng đi vào quảng trường. lúc ấy mới trông rõ tòa bài lâu cao ước tới hơn hai trượng.

Cách tòa bài lâu chừng hơn mười trượng còn dựng một cái lôi đài, trước đài trồng hai cây cột cờ, trên cắm một lá cờ bằng lụa hai mặt đều thêu ba góc, mỗi góc một bông hồng mai, làm biểu ký.

Tòa bài lâu ngũ sắc, chia làm ba từng, kiến trúc theo hình chữ Kim, từng thứ nhất tết hai con rồng cướp hạt châu, hai con rồng tết khéo như thực. Phần nhiều lưỡng long sang châu, người ta chỉ để một hạt châu ở chính giữa, nhưng hai con rồng này lại cướp những mười hai hạt châu. Mười hai hạt châu này bày thành chiếc vòng liên hoàn, bị ánh mặt trời buổi trưa chiếu vào, hạt châu chiếu ra những màu lóng lánh chói lọi, làm cho những người sức mắt hơi kém không dám nhìn thẳng vào tận nơi.

Phía ngoài bài lâu là một con đường lớn đi thẳng vào trong, hai bên đều kết rạp làm chỗ ngồi chơi mát và uống nước trà, xung quanh bày đầy những chậu cảnh, đủ các thứ cây lạ, phụ thêm vào với rừng mai đang kỳ đua nở, lại thêm một cảnh sắc riêng biệt, đình đài lâu các, vẽ phượng tô rồng, khéo hết chỗ nói!

Kế Chí thưởng ngoạn một lúc, mới quay lại chú ý xem những

người đến dự hội, chỉ thấy mỗi góc đường đều có một người đàn ông mặc áo ngắn chẽn tay đứng coi, đôi mắt đăm đăm nhìn vào đám đông, hình như có ý đề phòng những sự bất trắc.

Kế Chí không hề chú ý đến cách bố trí nghiêm mật đó, chàng chỉ nhìn xem có thấy người đàn ông xấu xí cưỡi con ngựa đen của chàng không, nhưng nhìn đã mỏi mắt, mà cũng không thấy bóng dáng kẻ ăn cắp ngựa đâu.

Vào khoảng giờ ngọ, chợt nghe có một tiếng pháo nổi lên, mọi người đều ngoái cổ trông theo chỗ có tiếng nổ, chỉ thấy một đoàn chúc thọ rất đông, xếp thành hàng ngũ tiến ra, đi đầu là một đội cổ nhạc, phía sau là cờ quạt, tàn lọng, rồi đến những đội kim long, sư tử và đội cà kheo v. v...

Những người đi xem đều tránh rạt ra hai bên vệ đường, tranh nhau xem ngắm, những các trò chơi này so với phong tục Giang Nam cũng không khác nhau xa mấy, duy có cái khí phách hào tráng như vậy thì thật ít khi trông thấy.

Đội du hành đã tiến vào bài lâu, chia ra đứng xếp hàng trên bãi đất rộng trước lôi đài. Sau khi mọi người đã đứng yên đâu đấy, lại nghe có một tiếng pháo nữa, rồi cửa trang mở rộng, một đoàn ước chừng hơn mười người, từ trong trang cưỡi tuấn mã nối đuôi nhau đi ra. Dẫn đầu là một nữ lang, nhan sắc cực kỳ diễm lệ, mày cong như lá liễu, mắt trong như hồ thu, mũi thanh tú như quỳnh dao, môi đỏ thắm như anh đào, hướng về phía tân khách đến chúc thọ, luôn luôn gật đầu, cười mỉm, trông cái cốt cách phong lưu, thần thái ung dung lịch sự của nàng, Kế Chí bất giác ngẩn ngơ như người mất vía, nghĩ thầm: « Mắt mình trông thấy người đẹp cũng nhiều, nhưng thật quả chưa thấy ai đẹp như người này! »

Tiểu Mai và Vân Châu cũng đăm đăm nhìn nữ lang, không chớp mắt, tự than rằng mình thật không bằng, trong bụng băn khoăn không biết là yêu hay ghét.

Bọn khách đi mừng, trông thấy mỹ phụ ngồi trên mình ngựa, đều đồng thanh hô to:

— Trang chủ vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Tức thì những tiếng nổi ầm ĩ từ đâu khác hẳn [illegible] vang dậy tuyệt, tưởng như thấu mây tới chín từng mây.

Thì ra nữ lang ấy chính là chủ nhân Hồng Mai Sơn trang. Lại trông thấy con ngựa đen trang sức [illegible] Kế Chí bất giác giật mình [illegible] cũng đang [illegible] miệng [illegible]

— [illegible]

Cũng may là lúc ấy tiếng người ồn ào, nên không ai nghe thấy tiếng kêu của hai nàng.

Người cưỡi ngựa đi hàng thứ hai là một vị thiếu niên anh tuấn, mình mặc áo mầu lam, lưng thắt đai cũng đồng sắc, chân đi giày da hươu, uy phong lẫm lẫm, đi theo liền sau lưng Hồng Mai trang chủ.

Bọn người cưỡi ngựa vừa đi tới lôi đài, tức thì tiếng vỗ tay nổi lên như sấm.

Hồng Mai trang chủ xuống ngựa nhảy lên lôi đài trước tiên. Tòa lôi đài này cao hơn một trượng, nóc để lộ thiên, trên lôi đài có hai hàng ghế, mọi người đều y theo thứ tự cao thấp ngồi xuống.

Hồng Mai trang chủ nghi thái ung dung, thủng thỉnh bước ra trước đài. Dưới đài lại vang lên một tràng pháo tay nữa.

Hồng Mai trang chủ sẽ hé cặp môi son, cất cao tiếng nói:

— Kính thưa các vị phụ lão huynh đệ, mong ơn các vị quá bộ tới tệ trang tham gia đại hội Mai Hoa, tiện nữ thật cảm thấy mười phần hân hạnh. Lúc này đại hội sắp sửa khai mạc, trước hết tôi hãy xin giới thiệu với quí vị mấy nhân vật anh hùng trên lôi đài đây đã. Nhưng tôi tin rằng trong các vị quan khách dưới đài tất còn nhiều bực anh hùng hảo hán, vậy sau khi bắt đầu cuộc thí võ, bất kỳ già trẻ lớn bé, ai cũng có quyền lên đài, biểu diễn thân thủ. Vị nào thắng, bản trang chủ đều xin coi là thượng khách.

Dưới đài, lại một loạt pháo tay nổ vang như sấm. Kế Chí đứng lẫn trong đám đông cố nghển đầu lên tìm người lấy trộm ngựa mà tên Tiểu nhị trong khách sạn tả vừa rồi, xem có thấy đâu không ?

Lúc này, Hồng Mai trang chủ đã trỏ vào một vị trạc ngoài năm mươi tuổi, ngồi ở mé bên phải, hàng thứ nhất, nói :

— Vị này là lão anh hùng Ngũ Đức Lượng, người ta thường gọi là Vạn Lý Thần ưng, Tổng phiêu bá tử của năm tỉnh miền Bắc.

Ngũ Đức Lượng đứng lên lắc la lắc lư, bước ra trước đài gật đầu chào khán giả, khán giả lại vỗ tay hoan hô rầm rĩ. Ngũ Đức Lượng mỉm cười quay về chỗ ngồi.

Kế đó Hồng mai trang chủ lại lần lượt giới thiệu các người khác. Người ngồi ghế thứ hai là Cao lan dị nhân Đinh việt, hai người ngồi ghế thứ ba thứ tư tức là Hoàng hà song quái, một người là Độc giác giao Thường Nhạc, một người là Ngũ chảo long Thường Tung, người thứ năm là Quan đông đại hiệp Khai bi thủ Tưởng Ngọc, người thứ sáu là Bạch Mã thần sang Dương Văn Trung, vị này danh tiếng đã lẫy lừng khắp hai nước Tề, Lỗ, còn vị thứ bảy là Thần cung thái bảo Từ Vĩnh.

Mỗi lần Hồng Mai Trang chủ giới thiệu tới người nào, dưới đài

khán giả lại vỗ tay hoan hô. Khi giới thiệu tới người thứ mười hai, tức là chàng thanh niên anh tuấn. Hồng Mai Trang chủ trịnh trọng nói với khán giả :

— Vị này là một thanh niên hiệp sỹ, hậu sinh ưu tú của võ lâm, đã từng đánh bại mười hai tỉnh Nam Thất, Bắc Ngũ, danh tiếng lừng lẫy khắp hai phái hắc, bạch. Họ Thư, tên Khang. Thiên hạ xưng là Trung nguyên Nhất kiếm Ngọc Hồ điệp.

Tiếng vỗ tay dưới đài lại nổi lên, mãi mãi không dứt.

Thư Khang hướng về khán giả chắp tay đáp lại một lễ sau đó mới liếc cặp mắt đa tình nhìn Hồng Mai Trang chủ cười mỉm. Hồng Mai cũng mỉm cười đáp lại.

Vân Châu và Tiểu Mai đều cho là Thư Khang nhất định phải là tình lang của Hồng Mai trang chủ, nếu không, sao lại đứng ở trên đài mà đưa mắt tống tình với nhau như vậy.

Kế Chí thì tuyệt không nghĩ đến điều đó, chàng chỉ lấy làm lạ, không biết Hồng Mai trang chủ có tài đức gì, mà thu phục được cả những tay cao thủ Nam Bắc qui tụ một nhà. Xem thế đủ biết là từ xưa đến nay mình bôn tẩu khắp một dãy Xuyên Khang, Tây Hồ. Sở kiến rất là hẹp hòi, bữa nay mới được mở rộng tầm con mắt.

Hồng Mai Trang chủ giới thiệu hết các nhân vật trên lôi đài rồi, mới tuyên bố bắt đầu cuộc tỷ võ. Trước hết hạ do Bạch mã thần sang Dương văn Trung ra biểu diễn Hồng anh lục hợp sang pháp. Quả nhiên tài nghệ có chỗ độc đáo, không phải như những sang pháp tầm thường.

Tiếp theo đó là anh em họ Thường, và bọn Khai bi thủ Tưởng Ngọc luân lưu diễn mấy chiêu tuyệt học, quan khách dưới đài luôn luôn tán thưởng.

Đến phiên Ngọc hồ điệp Thư Khang ra trước đài, hướng vào đám khán giả mỉm cười gật đầu, sau đó mới quay lại phía sau đài, lấy tay vẫy về phía bức màn che bên phải một cái, tức thì có một tên tráng đinh bưng cái khay sơn đen giát vàng, kính cẩn đi ra. Trên khay phủ một miếng nhung đỏ, trên mặt miếng nhung đó, có ba cái ngân phiêu ba góc hình đuôi yến, xếp theo hình chữ *Phẩm*

Thư Khang tay phải nhặt lấy hai chiếc phiêu, tay trái nhặt lấy một chiếc, nhắm trúng ngọn cờ bên trái trước khán đài, tay phải vung lên, chiếc phiêu bạc bay dưới ánh sáng mặt trời, trông như một ngôi lưu tinh, vạch thành một đường chỉ bạc, xé làn không khí bay đi, tiếng nhọn và sắc nghe như tiếng quỉ gào, « vút » một tiếng, đã cắm phập vào đầu cán cờ, tiếp theo đó, tay trái lại giơ lên, còn một chiếc phiêu kia lại bay vút ra, đầy mũi phiêu thứ nhất cắm ngập vào trong gỗ, nhưng

www.kiemhiep.com ...Scanned By Alex Nguyen

mũi phiêu thứ hai vừa đẩy được mũi phiêu thứ nhất thì mũi phiêu thứ ba đã liên tiếp bay tới, không những cũng đẩy mũi phiêu thứ hai ngập vào cán cờ, mà lại còn đẩy được mũi phiêu thứ nhất xuyên qua cán cờ bay vụt ra ngoài.

Cái pháp liên hoàn phiêu của Thư Khang, không những nhờn quang đã chuẩn xác, thủ kín lại trầm ẩn thật là danh bất hư truyền, làm cho đám khán giả đứng dưới đài đều nhiệt liệt hoan hô.

Thư Khang biểu diễn ngón phiêu bay xong, lại sai người thắp mười hai cây nến đỏ ở trước đài, rồi trong những ngọn nến chập chờn nghiêng ngả đó, chàng luyện một màn « Thái Ất Chưởng Pháp », tới ngón cuối cùng, tay phải dùng chiêu « Khí thôn sơn hà » chưởng phong sẽ phất qua, tức thì mười hai ngọn nến đều tắt phụt.

Dưới đài lại nổi lên những tiếng la ó ầm ầm như sấm dội. Trong những tiếng ồn ào đó, Thư Khang nhẹ nhàng lui vào sau đài nghỉ.

Thư Khang vẫn chưa biểu diễn phép « Trung nguyên nhất kiếm » của y thì ra mấy người trước cũng chưa biểu diễn hết bản lĩnh chân chính của họ, tất cả hình như đều đồng ý là chỉ thi triển một vài ngón tầm thường mua vui cho công chúng là được rồi, hà tất phải xử dụng đến bản lĩnh nhà nghề để tiết lộ hình tích ra làm gì ?

Tiết mục của màn thứ hai là hai người đấu chiêu, nhưng mấy người này đều vào loại thứ nhì thứ ba, đấu võ theo lối bán thuốc cao, chẳng có gì đáng xem, làm cho đám khán giả sốt ruột, đồng thanh la ó, đòi Hồng Mai trang chủ phải thân ra biểu diễn vài ngón cho thiên hạ chiêm ngưỡng.

Hồng Mai trang chủ thấy quan khách tái tam khẩn cầu, cực chẳng đã phải sai bầy tám tên tráng đinh khiêng một con sư tử bằng đá ở trước cửa trang lên lôi đài.

Con sư tử đá này ít nhất cũng nặng tới năm sáu trăm cân, bầy tám tên tráng đinh phải dùng hai cái đòn gánh dẹt bằng sắt buộc dây lòng vào con sư tử rồi khiêng. Tên nào mặt cũng nổi gân xanh, mắm môi mắm lợi, hì hục cố khiêng con sư tử lên đài.

Tới chừng khiêng được con sư tử lên tới đài, thì anh nào anh ấy đều mồ hôi mồ kê nhễ nhại, hơi thở hồng hộc như trâu.

Hồng Mai trang chủ tự cậy thân phận không muốn biểu diễn cái lối đấm đá bằng chân tay, nên nàng mới kém phương pháp văn nhã này. Nàng dùng bàn tay vỗ nhẹ lên đầu con sư tử đá ba cái, rồi hướng về phía khán giả, nói rằng :

— Thưa các vị bằng hữu, bản trang chủ thực ra chỉ có hư danh, dành cô phụ thịnh ý của các vị. Bây giờ lại xin mời thiếu hiệp Ngọc Hồ điệp Thư Khang lên đài làm Lôi chủ, khiêu chiến cùng các vị bằng hữu

khán giả, võ luận các môn nhuyễn, ngạnh, khinh công, nếu ai thắng được Thư thiếu hiệp một chiêu, bản trang chủ sẽ xin đem mười hai hạt minh châu giá đáng vạn lạng vàng ở trên thái bài kia kính tặng, quyết không sai lời.

Khán giả thấy Hồng Mai trang chủ không chịu biểu diễn võ công, rất lấy làm thất vọng, cả tới Thạch Kế Chí và Vân Châu, Tiểu Mai đều cảm thấy ấm ức tiếc rẻ.

Hồng Mai trang chủ lại sai bọn tráng đinh khiêng con sư tử trả về chỗ cũ. Mấy tên tráng đinh vừa ì ạch vần được con sư tử lên đài, hơi thở chưa yên, mồ hôi chưa ráo, lại thấy chủ nhân bắt khiêng xuống, tên nào tên nấy, mặt đều nhăn hơn bị rách.

Hồng Mai truyền lệnh cho người làm xong, lại lui vào hậu đài. Chỉ khổ mấy tên tráng đinh, trong bụng tuy không thích, nhưng cũng không dám trái lệnh đành lấy dây buộc con sư tử, bắt đồ chúng xúm lại khiêng lên, thì con sư tử đá vỡ nát ra thành phấn vụn, bột đá vãi vung khắp mặt đài.

Khán giả đều được chứng kiến tận mắt, ai cũng kinh sợ rụng rời, đứng im thin thít, một lúc lâu mới đồng thanh reo ồ lên một tiếng, kế đó là những tiếng la hét rầm rầm như vỡ chợ.

Chờ bọn tráng đinh quét hết đá vụn trên lôi đài, vị thanh niên anh tuấn Thư Khang mới ung dung bước ra, thách anh hùng tứ xứ lên đài tỷ thí.

Mọi người đều đã xem chàng biểu diễn thân thủ vừa rồi, nên không ai dám lên đài ứng chiến.

Trong khi mọi người đang đưa mắt nhìn nhau, không biết cử ai lên lôi đài, để vì đám quan khách tranh quang đoạt giải, thì thốt nhiên có một đại hán tuổi trạc trên dưới bốn mươi, rẽ hàng rào người nhảy phắt lên lôi đài.

Thư Khang đưa mắt ngắm kỹ người vừa lên đài, thấy hắn chỉ có một cánh tay trái, mà dám lên ứng chiến, trong bụng có ý khinh thường, không thèm để ý. Gã đại hán bước tới trước mặt Thư Khang nói :

— Thư thiếu hiệp, lão hủ là Đông Hy, không biết liệu sức, muốn lên lĩnh giáo vài chiêu.

Thư Khang lạnh lùng đáp :

— Chẳng hay các hạ định tỉ thí môn nào ?

Đông Hy nói :

— Lão hủ chỉ muốn lĩnh giáo chưởng pháp Thái ất của thiếu hiệp.

Thư Khang cười nói :

— Chưởng pháp Thái ất phải giảng cứu về âm dương tương sinh,

chính phân tương ứng, các hạ chỉ có một tay, mà định đánh chưởng Thái ất thì đánh làm sao ?

Đông Hy bị Thư Khang chế diễu có ý hơi giận nói :

— Thư thiếu hiệp đừng cười, môn chưởng pháp Thái ất của lão hủ nguyên là đạo gia chính tông, dẫu chỉ còn một cánh tay cũng không có gì là trở ngại cả.

Thư Khang lại cười :

— Các hạ tự xưng là chính tông, vậy chẳng hay sư phụ các hạ là ai?

Đông Hy nói :

— Lão hủ bất tài, chỉ là tục gia đệ tử của Tây nhạc Hoa sơn Thái ất chân nhân mà thôi.

Thư Khang nghe xong cũng hơi sửng sốt, tự nghĩ chưởng pháp Thái ất của mình vốn học ở phái Võ Đương, võ thuật của Võ đương tuy là chính tông, nhưng chưởng pháp Thái ất của Võ đương thì lại không phải là chính tông. Tuy nhiên hắn vẫn không chịu tin lời Đông Hy là thực, chỉ cười nhạt nói :

— Vậy thì tốt lắm, nào xin mời các hạ tiến chiêu !

Đông Hy nói :

— Lão hủ thất lễ, coi chưởng đây này !

Đông Hy nguyên chỉ còn một cánh tay, nên bao nhiêu sức mạnh dồn cả vào một chưởng, thành ra chưởng lực hùng hậu vô cùng.

Thư Khang tiếp đối phương một chưởng, rồi cũng triển khai thân thủ nghênh chiến, ba cánh tay vòng qua lượn lại, quấn lấy nhau như những con rắn, hai bên giao đấu hơn một trăm chiêu mà vẫn không phân thắng bại

Thư Khang kinh sợ tự nghĩ : « Có lẽ lão già này chính là đệ tử của Thái ất chân nhân thật chăng ? » Đầu tiên chàng đã tưởng chỉ trong vòng mười chiêu là có thể đánh ngã Đông Hy xuống đài, bất đồ đấu tới hơn một trăm chiêu, mà vẫn chưa thắng. Tự nghĩ nếu cứ thế này mãi, thì không những bị bẽ mặt trước Hồng Mai trang chủ, và nghìn mắt trông vào, còn gì là danh dự ? Càng nghĩ càng sốt ruột, bèn thò tay vào mình lấy ra một mũi tiêu yến vĩ cầm sẵn trong tay, nhưng không ném, chờ trong khi giao thủ, chỉ cặp mũi phiêu vào giữa khe ngón tay trỏ, để thò đầu ra chừng nửa phân, là có thể làm cho lòng bàn tay của Đông Hy bị thương được.

Hai người lại đấu thêm mấy chiêu nữa, Đông Hy dùng một chiêu đắc ý nhất của ông ta là chiêu « Kình đào phách ngạn » đánh thẳng vào mặt Thư Khang, Thư Khang thấy thời cơ đã đến, lập tức dùng tay phải đón chiêu, chưởng tâm đối chưởng tâm, hai chưởng khác nào như hai viên đá đập vào nhau, toé lửa. Đông Hy gầm lên một tiếng,

lập tức rụt tay lùi lại, sắc mặt trắng bệch như tờ giấy.

Thư Khang sợ để Đông Hy ngã xuống đài, bị công chúng khám phá ra được mưu gian, thừa lúc Đông Hy lùi lại, tiến thêm bước nữa, rồi cũng dùng chưởng chiêu « Kình đào phách ngạn » nhằm thiên linh cái của Đông Hy đánh xuống. Đông Hy tức thời rú lên một tiếng, ngã xuống đài, chết ngay tức khắc.

Phía sau đài có mấy tên tráng đinh, chạy ngay ra khiêng xác Đông Hy đem vào hậu đài để lo liệu mai táng.

Công chúng tuy bội phục Thư Khang võ nghệ cao cường nhưng ai cũng bất mãn về việc Đông Hy đã bị bại lùi lại phía sau tránh rồi, mà hắn còn đuổi theo hạ độc thủ. Nhân thế mà họ đều nín lặng, không ai buồn cất tiếng khen một câu. Thật là công đạo tự lòng người, ấy là họ còn chưa phát giác ra việc Thư Khang dùng độc kế để ám hại Đông Hy, chỉ có một mình Kế Chí là được trông thấy rõ ràng, nhưng chàng vì không muốn dính đến những chuyện không phải việc mình, nên mới không nói rõ ra.

Thư Khang lúc này lại vòng tay nói với mọi người :

— Tại hạ vừa may mắn thắng một trận nhỏ, còn vị anh hùng nào muốn tứ giáo thì xin mời lên đài.

Nói xong lại cười ha hả, tỏ vẻ đắc trí vô cùng.

Khán giả thấy hắn cuồng ngạo như vậy lại càng ghét thêm, thậm chí nhiều người buột miệng cười khẩy một tiếng.

Những tiếng cười khẩy đó, làm cho Thư Khang nổi nóng, hắn bèn cúi xuống đài, giở mặt nói xằng :

— Ai có giỏi thì cứ việc lên đây ! đừng nấp vào sau lưng người ta mà sủa trộm nữa !

Trong đám khán giả dưới đài, nhiều người tức giận xôn xao cả lên. Tiểu Mai và Vân Châu cũng tức tối, không sao dằn nổi, nghĩ bụng tên họ Thư này, trông bề ngoài thì rõ ra vẻ nho nhã, không ngờ ăn nói lại thô bỉ mất dạy đến thế ? Hai người ngày thường rất hay can thiệp những chuyện bất bình trong thiên hạ, lúc này cũng rất muốn lên đài, cho hắn một bài học. Nhưng vì Thư Khang là một thanh niên nam tử, nên hai nàng không muốn động thủ với hắn trước mặt mọi người, huống hồ lại còn Kế Chí đứng bên cạnh.

Vân Châu và Tiểu Mai không ai bảo ai, mà đồng thanh cùng thúc khuỷu tay vào mình Kế Chí, nói :

— Lên đi, lên trừng trị cho hắn một trận !

Kế Chí lắc đầu :

— Chúng ta đang đứng vào cái thế nguy hiểm, lộ mặt ra lúc này rất không nên !

Tiểu Mai nói :

— Đây đã tới khu vực Cam Túc, còn sợ gì nữa ?

Vân Châu cũng giục, Kế Chí lắc đầu quầy quậy, không nghe.

Khán giả vẫn xôn xao bàn tán, tiếng cười nhạt, tiếng phỉ nhổ vẫn không ngớt đưa ra. Thư Khang lúc này đã biến thành cái bia cho họ nhắm. Hồng Mai trang chủ thấy thế, liền từ hậu đài bước ra, đôi mày cau lại, sắc mặt lộ vẻ không bằng lòng. Công chúng thấy nàng ra, tiếng xì xào thốt nhiên im bặt.

Hồng Mai trang chủ thừa dịp liền giải vây cho Thư Khang :

— Vừa rồi Thư thiếu hiệp lỡ tay đánh chết địch thủ cũng là sự thường, lấy gì làm lạ ? Trong các vị bằng hữu đây, nếu có ai không phục, xin mời lên đài, cùng Thư thiếu hiệp so tài cao thấp. Nếu quả không còn vị nào lên nữa, thì cuộc đã lôi đài hôm nay, xin kết thúc.

Hồng Mai nói xong, vừa toan lui vào, thì ở dưới đài, Tiểu Mai và Vân Châu cố đẩy Kế Chí lên, miệng thì kêu to :

— Còn có người lên đài !

Kế Chí tuy không muốn, nhưng không sao kháng cự được hai thiếu nữ tay đẩy miệng giục, cố bắt chàng phải lên đài cho kỳ được. Cực chẳng đã, chàng đành phải dùng thân pháp « Thiên mã hành không » tung mình nhảy vụt lên lôi đài.

Kế Chí hai chân rơi xuống mép đài, đứng không vững, thân hình ngả ra phía ngoài, vội giơ hai cánh tay khoa lên ba vòng, bấy giờ mới lấy được thăng bằng. Khán giả thấy thế đều cười rầm lên.

Nhưng Hồng Mai trang chủ và Thư Khang trông thấy lại tấm tắc khen thầm : « Thân thủ khá thật ! »

Kế Chí đã đứng yên trên đài, cái phong độ ung dung tiêu sái của chàng đã lôi cuốn được rất nhiều khán giả. Ngay cả Hồng Mai Trang chủ cũng đăm đăm nhìn chàng không nháy mắt.

Thư Khang thấy tình hình như vậy, không khỏi bất mãn, nhưng cũng không biết làm thế nào. Lúc này Hồng Mai đã nở một nụ cười duyên dáng, nói với Kế Chí :

— Xin công tử cho biết qui danh ?

Kế Chí chắp tay thi lễ đáp :

— Tại hạ họ Thạch, tên gọi Kế Chí.

Thư Khang cũng tiến lên trước mặt Kế Chí hỏi bằng một giọng ghen tức :

— Người định hiệu lượng môn võ công nào ?

Kế Chí đáp :

— Tùy các hạ chỉ định.

Hồng Mai nói xen vào :

— Theo ý tôi thì hai vị nên so sánh khinh công là hơn vì khinh công cũng ví như một trò chơi cao nhã !

Kế Chí và Thư Khang cùng tán thành, lại nhờ Hồng Mai trang chủ hoạch định phương pháp. Hồng Mai bèn sai người lấy ra sáu chục cây bút lông, ngọn bút đều nhuộm màu hồng, sau đó mới cắm ngược cả lên trên đài, y như người ta cắm ngọn nến, cứ mười cây cắm thành một hàng, được tất cả sáu hàng, mỗi cây bút cách nhau khoảng chừng một thước.

Hồng Mai bảo Thư Khang biểu diễn trước, Thư Khang bèn bỏ giầy, thay đôi bít tất trắng, thân hình nhẹ nhàng đứng lên ngọn bút, rồi xử dụng thân pháp khinh công « Đăng bình độ thủy » như ngọn gió lướt trên cây cỏ, đi hết sáu chục ngọn bút lông, mà cán bút không gẫy, cũng không nghiêng ngả, khác nào như ngần ấy cây bút đều đã mọc rễ sâu xuống đất vậy.

Lối biểu diễn khinh công này là do Hồng Mai trang chủ sáng chế ra, không những dám khán giả tầm thường ở dưới đài chưa được thấy bao giờ, mà cả đến Tiểu Mai, Vân Châu cũng mới trông thấy là một.

Thư Khang đi hết ba vòng, mới bắt đầu vừa đi vừa nhảy, bàn chân hắn đặt trên ngọn bút, tựa hồ như không hề dùng sức. Dưới đài tiếng hoan hô và tiếng vỗ tay lại vang lên như sấm.

Thư Khang biểu diễn xong liền nhảy xuống đài, sai tráng đinh lấy một đôi bít tất mới để thay.

Tên tráng đinh toan đem đôi bít tất bẩn vào hậu đài. Hồng Mai trang chủ ngăn lại nói :

— Đừng đem vào vội, hãy treo đây kia, để lát nữa còn làm căn cứ xem ai thắng ai bại.

Tên tráng đinh vâng lời, treo đôi bít tất ở trước cửa đài rồi lui ra.

Tiếp đó là đến lượt Kế Chí, chàng cũng tháo giầy, đi bít tất trắng, rồi tung mình đứng lên đầu ngọn bút.

Nhưng chàng không dùng thân pháp « Đăng bình độ thủy », lại dùng ngón khinh công tuyệt thế « Thiên mã hành không », thêm vào với cái thân pháp khéo léo «Vũ hóa đăng tiên». Lại càng tuyệt hơn nữa là chàng không đi thẳng mà lại đi vòng, sáu mươi ngọn bút lông, không bỏ sót ngọn nào.

Dưới đài, khán giả vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Hồng Mai trang chủ cũng luôn gật đầu thán thưởng. Thư Khang thấy thế lại tỏ vẻ khó chịu.

Kế Chí cũng đi hết ba vòng, và nhảy nhót một lúc rồi hạ đài. thay bít tất bẩn ra, đi đôi khác vào. Tên tráng đinh đưa cả hai đôi bít tất cho Hồng Mai trang chủ xem xong, rồi mới treo ra phía ngoài đài, để khán giả phê phán.

Hồng Mai nhìn Kế Chí bằng đôi mắt kinh ngạc và hài lòng thì ra dưới đôi bít tất của Kế Chí không hề dính một vết đỏ nào, điều đó đủ chứng tỏ rằng môn khinh công của chàng đã đạt tới địa hạt « lăng hư » tuyệt bực.

Hồng Mai trang chủ bèn đứng lên, nhìn về phía khán giả tuyên bố :

— Vừa rồi Thư thiếu hiệp và Thạch công tử hiệu lượng khinh công. Các vị đều được chứng kiến tận mắt, cả hai đều đã đạt tới bực lư hỏa thuần thanh cả. Nhưng nói về phương diện kỹ xảo, thì Thạch công tử hơi thắng hơn một bực. Nhân thế bản trang chủ xin tuyên bố : Thạch công tử được cuộc, và hoàn toàn chiếm được mười hai hạt minh châu trên thái bài !

Lời tuyên bố vừa dứt, tức thì tiếng vỗ tay dưới đài lại vang lên như sấm dội.

Thư Khang tỏ vẻ không phục nói :

— Trang chủ hãy thong thả, Thạch huynh tuy giỏi môn khinh công thật, nhưng sở dĩ bít tất không dính vết chu sa nào, là vì còn có một nguyên nhân khác.

Hồng Mai trang chủ nói :

— Thiếu hiệp nói thế là ý thế nào ?

Thư Khang nói :

— Những ngọn bút lông nhuộm đỏ, vì tôi đi trước, nên bít tất đã chấm sạch hết rồi, đến lượt Thạch huynh đi sau thì màu đỏ đã phai hết, còn gì nữa đâu mà dính ?

Hồng Mai thấy Thư Khang biện bác như vậy, sẽ cau lông mày lại, vừa toan lên tiếng thì Kế Chí đã vòng tay nói với hắn :

— Thư huynh nói cũng có lý, thôi bây giờ ta hãy tạm bỏ cuộc thi vừa rồi, không kể ai thua được nữa. Tôi và Thư huynh hãy tỉ đấu trận khác. Thư huynh nghĩ thế nào ?

Thư Khang « hừ » một tiếng rồi nói :

— Thạch huynh quả là bực quang minh lỗi lạc. Bây giờ muốn tỉ thí môn gì, tùy Thạch huynh định đoạt.

Kế Chí nói :

— Việc này xin để nhường cho Hồng Mai trang chủ.

Hồng Mai trang chủ nghe nói, nghĩ thầm : « Về môn khinh công, Kế Chí quả hơn Thư Khang rất nhiều, nhưng Thư Khang đã không phục, thì bất nhược lại cứ môn ấy thi lại, để tỏ cho mọi người biết là vừa rồi mình phê phán rất công bằng, hắn dẫu thua, cũng không còn đi nói lại được nữa ».

Nghĩ vậy nàng bèn cúi đầu trầm ngâm một lát, rồi nói :

— Ban nãy chỉ vì cuộc thi chia ra kẻ sau người trước mới sinh lắm chuyện. Bây giờ tôi đã nghĩ được một phương pháp, có thể tránh khỏi cái tệ đoan ấy.

Kế Chí và Thư Khang đồng thanh hỏi :

— Phương pháp thế nào ?

Hồng Mai thủng thỉnh nói tiếp :

— Trước hết hai người cùng đứng giữa đài, sóng vai nhau nhìn về ngọn cờ kia, chờ nghe ba tiếng pháo hiệu ; tiếng thứ nhất vào chỗ, tiếng thứ hai chuẩn bị, tiếng thứ ba là cuộc thi bắt đầu. Thư thiếu hiệp dùng khinh công tung mình nhảy lên ngọn cờ phía trái còn Thạch công tử cũng nhảy lên ngọn cờ phía phải. Khi lên tới nơi, không cần dừng lại, lập tức nhảy ngay lên chỗ hai con rồng tranh hạt châu trên từng cao nhất tòa thái bài kia, cướp lấy cái vòng minh châu đó, ai cướp được trước là người ấy thắng, nếu hai người cùng tới một lúc, không phân hơn kém, thời lại dùng ngay nóc tòa bài lâu làm lôi đài, hiệu lượng quyền cước, để định thắng bại. Ai được ai thua đã có công luận, không cần phải đến bản trang chủ phê bình nữa.

Kế Chí và Thư Khang đều nhìn nhau kinh sợ, nhưng khán giả dưới đài lại vỗ tay rầm rầm, tỏ ý tán thưởng.

Hai ngọn cờ cao khỏi mặt đất có tới mười lăm trượng, cả hai đều cách phía trước đài vào khoảng mười trượng, mà từng thứ nhất trên thái bài lâu thì lại cao có hai trượng, cách ngọn cờ chừng trên dưới mười trượng gì đó.

Hai người cùng đưa mắt ước lượng một lúc, tựa hồ như xưa nay đều chưa từng luyện tập lối đó bao giờ, nhưng ai cũng tỏ vẻ kiên quyết tự tin, không hề sợ hãi vì thế nên đều lặng im, không dị nghị gì cả.

Lúc này dưới đài đã phóng lên một tiếng pháo, hai người đều chiếu theo chương trình của Hồng Mai trang chủ, tiến ra giữa đài.

Ước chừng một phút, lại nghe thấy tiếng pháo thứ hai, hai đấu thủ đều sửa lại quần áo, hài tất, và cùng vận khí, chú hết tinh thần để chờ tiếng pháo thứ ba bùng nổ.

Công chúng dưới đài lúc này đều im phăng phắc, nín thở hồi hộp, chợt nghe « đùng » một tiếng, phá tan bầu không khí tịch mịch nặng nề, rồi hai cái bóng người lẹ như hai con chim điêu, vượt qua đầu khán giả, bay lên ngọn cờ.

Giữa tiếng reo hò của của công chúng, bàn chân phải của Kế Chí đã đặt lên đầu ngọn cờ, cán cờ tuy thô, nhưng càng lên cao càng nhỏ tẹp, khi tới đỉnh cán, thì thân cán cờ chỉ còn nhỏ bằng chiếc chén uống rượu, người đứng trên ngọn cờ nghiêng qua ngả lại, lao đao như muốn ngã, nhưng bàn chân Kế Chí tựa hồ như dính chặt vào ngọn cờ, tha hồ cho thân hình nghiêng ngả, trông thật mười phần nguy hiểm. Công chúng đứng dưới đài đều lắc đầu lè lưỡi, nhiều người nhát gan, lại vội vàng bỏ chạy, sợ Kế Chí đứng không vững, rớt xuống, thì đâu chẳng phải,

phải tai, tự nhiên bị chết oan. Nhưng Tiểu Mai và Vân Châu thì trái lại, lại cố chen vào gần cây cờ, phòng xa lỡ có xảy ra sự gì, thì còn kịp tiếp ứng.

Phía bên trái, Thư Khang về môn khinh công cũng có chỗ độc đáo, nhưng vẫn còn kém Kế Chí một bực. Vì khi hắn vừa tới gần cán cờ, thì vì chân khí không đủ, nên tốc độ bị giảm đi, hai chân vừa dẫm lên cán cờ, thì thân hình bị rớt ngay xuống, cũng may là hai tay hắn còn thuận chiều túm được lá cờ, nên mới không đến nỗi rơi xuống đất. Chẳng những thế hắn lại còn dựa vào lá cờ, vươn mình nhảy lên ôm lấy đầu ngọn cờ, làm cho cán cờ càng lay chuyển dữ dội, tình thế lại còn nguy hiểm hơn nữa.

Dưới đài có người kêu rú lên, có người vì sợ quá đến nỗi ngất đi.

Thư Khang tay ôm cán cờ, đã biết là mình thất bại đột nhiên tay phải hắn sờ thấy mũi phiêu yến vĩ cắm trên thân cây cờ, mà hắn vừa bắn ra ban nãy, bèn nghĩ ngay được một kế, rút mũi phiêu ra, giấu trong lòng bàn tay, thân hình vươn lên, bắt chước lối Kế Chí, một chân dẫm lên đầu cột cờ, chuẩn bị chờ dịp hạ độc thủ.

Kế Chí đứng trên đầu ngọn cờ chao đi chao lại vài vòng, rồi lại vận đề chân khí, dựa vào cái sức bật lại của ngọn cờ, lại như một cánh chim bắn tung mình bay lên từng thứ nhất toà thái bài.

Thư Khang cũng dùng sức bật lại của ngọn cờ, nối gót bay theo, trong khi đang bay ở khoảng giữa từ ngọn cờ đến thái bài, hắn vung tay phải lên, mũi phiêu yến vĩ lập tức bay ra, dưới ánh mặt trời biến thành một luồng sáng trắng như bạc, nhằm huyệt thái dương bên trái của Kế Chí mà phóng tới.

Cách phóng phiêu của Thư Khang vừa mạnh vừa trúng, trên kia đã nói rồi, sự lợi hại thế nào, tưởng không cần phải tả cũng rõ.

Vân Châu và Tiểu Mai đứng dưới đài mắt đã trông thấy đành dành, đều đồng thanh kêu lên một tiếng : « Ối ! ám khí ! »

Mọi người nghe tiếng kêu, mới chợt nhận ra, ai nấy đều kinh sợ, đăm đăm trông theo mũi phi tiêu, hồi hộp chờ kết quả.

Hồng Mai đứng trên đài cũng vội chạy ra xem.

Kế Chí thật không ngờ Thư Khang dám ám toán mình giữa con mắt quần chúng như vậy, nên khi vừa nghe tiếng Vân Châu, Tiểu Mai kêu, thì mũi phiêu bạc đã áp tới mặt chàng. Kế Chí vội dùng ngón « Thượng đẩu » đầu hơi cúi xuống, « vút » một tiếng mũi phiêu đã cắm vào mái tóc, da đầu lạnh buốt. Kế Chí trong bụng hốt hoảng, thành ra thân hình lập tức rơi ngay xuống.

Cũng may là chàng vận dụng ngay thân pháp « Bình sa lạc nhạn » rơi xuống hạ trượng, lại đề chân khí đan điền dùng ngón khinh công

thượng thừa « Yến tử phi vân tung », bàn chân phải đạp vào ống chân trái, thân hình nhảy vượt lên cao tới trượng hai trượng ba, sau đó bàn chân trái lại đạp vào ống chân phải, thân hình lại vượt lên trượng hai, trượng ba nữa. Qua hai lần như vậy, chàng đã lên tới chỗ đứng vừa rồi, kế đó mới mượn thân pháp « Hạc minh cửu cao », là một thức thứ tư trong Thất cầm chưởng, hướng thẳng trước mặt bay tới, thân hình rơi xuống tầng thứ hai trên Thái bài lâu. Thành ra bị chậm hơn Thư Khang một bước.

Thư Khang vì dọc đường không bị cản trở, nên bay thẳng được tới mục tiêu, miệng cười ha hả, hai tay hái vội ngay lấy mười hai hạt minh châu.

Giữa lúc đó, công chúng dưới đài đã la ó rầm rầm, những tiếng quát mắng vang lên như sấm :

— Không biết dơ mặt, đồ tiểu nhân ! đồ hèn hạ !

Có người còn khoa tay múa chân, đòi lôi hắn xuống đánh cho một trận

Nhất là Vân Châu và Tiểu Mai lại càng tức giận, mặt tái nhợt như tờ giấy.

Kế Chí đứng trên từng thứ hai, trong bụng không phục, liền tung mình nhảy lên từng lầu thứ nhất.

Thư Khang thấy Kế Chí đã lên đến nơi, không kịp suy nghĩ gì nữa, thuận tay cầm ngay mười viên minh châu đã hái được, dùng làm ám khí, tức thì những hạt châu lóng lánh, nhanh như luồng chớp, chiếu thẳng Kế Chí ném tới.

Kế Chí đã phòng bị từ trước, vì thế khi thấy Thư Khang phóng minh châu tới, chàng cứ ung dung đón bắt, tới một viên bắt một viên, tới hai viên bắt hai viên. Chỉ trong thoáng chốc, mười hạt minh châu đã nằm gọn lỏn trong tay chàng.

Kế Chí tay cầm nắm minh châu, trong bụng lại cảm thấy thú vị, bèn cười nói :

— Cảm ơn Thư huynh ! nhưng đây mới có mười viên, còn thiếu hai viên nữa.

Thư Khang tức giận vô cùng, nhưng không biết làm thế nào, đành vội lấy nốt hai hạt ngọc nữa, định bụng nhảy xuống bài lâu. Nhưng mé dưới bài lâu, người đứng chen chân không lọt, nếu cứ nhảy bừa xuống thì thế nào cũng bị quần chúng túm chặt lấy không còn trốn vào đâu được nữa.

Hắn còn đang do dự, Kế Chí đã trèo lên tới nơi, miệng luôn luôn cười khanh khách, tiếng cười của chàng đối với Thư Khang, quả có một tác dụng làm cho hắn phải lạnh người.

Thư Khang không biết làm sao, đành phải lùi lại, cười lên lưng con

rồng bên phải, núp vào sau đầu rồng.

Kế Chí đã toan cướp lại hai hạt minh châu trong tay Thư Khang, nhưng lại sợ trái với nguyên tắc cuộc thi, nên cùng cười lên con rồng bên trái đối diện với Thư Khang.

Dưới đài lại nổi lên những tiếng reo hò :

— Đánh, đánh, đánh đi !

Thư Khang thấy công chúng la ó dữ quá, trong bụng bối rối, không biết xử trí thế nào, bèn ngoảnh về lôi đài, nhìn Hồng Mai trang chủ cầu cứu :

— Trang chủ, xin phiền cho người đem binh khí lên đây cho tôi.

Hồng Mai hình như không nghe tiếng, chỉ lắc đầu, không trả lời.

Kế Chí rút cây phiêu vĩ trên mái tóc cầm ở trên tay, nói với Thư Khang !

— Nước xa không cứu được lửa gần, thôi để ta trả lại ngươi mũi phiêu này vậy !

Nói xong, chàng cầm mũi phiêu, nhắm phía Thư Khang ném tới. Nhưng chàng không ném vào mình Thư Khang, mà lại ném vào con rồng, chỉ nghe « cách » một tiếng, mũi phiêu đã xuyên qua đầu rồng mà bay ra ngoài, rơi ngay vào lòng Thư Khang.

Thư Khang nhặt lấy mũi phiêu, lúc này hắn đã hiểu, công lực của Kế Chí đã tới bực đăng phong tạo cực, dẫu có dùng ngân phiêu nữa cũng vô ích, mà lại càng thêm mua lấy cái nhục.

Nhưng cái danh tiếng lừng lẫy khắp bầy tỉnh miền Nam, năm tỉnh miền Bắc bao nhiêu lâu nay, không lẽ hắn đành chịu mất một cách dễ dàng như vậy hay sao ?

Nghĩ vậy hắn bèn cười nhạt nói :

— Thôi được, ta không cần dùng binh nhận, cũng không cần dùng ám khí, ta sẽ đối chưởng với ngươi, để quyết thư hùng.

Kế Chí cười nói :

— Anh hùng hà tất phải bàn đến chuyện thắng bại ? Mười hai hạt minh châu này, tại hạ cũng không có ý muốn chiếm đoạt, chỉ mong thu được đủ sẽ nộp lại trả Hồng Mai trang chủ, thế là mãn nguyện.

Thư Khang cười nhạt :

— Các hạ nói tuy phải, song tình lý thật khó dung. Không cần phải nói nhiều, cứ xem bản lĩnh thì biết.

Kế Chí nói :

— Chư huynh đã chấp ý như vậy, cũng đừng trách tại hạ lỗ mãng. Bây giờ hai bên đối chưởng hễ bên nào bị đánh bật ra khỏi lưng rồng trước, là người ấy phải nhận thua, và giao trả hạt châu cho người được, mà không được đòi hỏi gì cả.

Thư Khang gật đầu đồng ý. Kế Chí lại nói :

— Xin mời Thư huynh phóng trước ba chưởng.

Thư Khang cũng muốn tấn công trước; nhưng lại sợ nhỡ mục quan chiêm, bèn nói :

— Các hạ hà tất khách sáo, vừa rồi Hồng Mai trang chủ đã lấy hai chữ « đồng thời » làm nguyên tắc, làm gì còn có kẻ trước người sau nữa ?

Thư Khang nói câu ấy, vừa để lấy lòng Hồng Mai trang chủ, vừa để tỏ cho mọi người thấy rằng ta cũng là một bực quang minh lỗi lạc đây.

Hắn nói dứt lời liền giơ tay lên, Kế Chí cũng giơ tay theo, bắt chước phương pháp của hắn, hai chưởng tương đối cách nhau, chừng hơn một trượng. Kế Chí vận dụng chân khí đan điền chờ sẵn.

Thư Khang học được môn « Tiên thiên cương » của phái Võ đương là môn nội gia chính tông. Môn này nếu luyện được đến nơi đến chốn, thời sức có thể đứng cách núi giết được trâu, trăm bước giết người như bỡn.

Hai chưởng tương đối, lẽ ra phải phóng trước để chiếm lấy tiên cơ, nhưng đằng này Kế Chí và Thư Khang lại cùng ngưng thần binh khí, không ai muốn động thủ trước, cả hai cùng muốn dò thăm công lực của đối phương.

Thư Khang trong bụng tuy cũng hơi sợ, nhưng trước mặt những tay cao thủ ngồi trên đài đang ngong ngóng chờ đợi, không còn cách gì rút lui được nữa. Bất nhược ra tay áp chế đối phương trước đi còn hơn.

Nghĩ vậy tay phải hắn lập tức phóng ra một luồng chưởng phong cực kỳ mãnh liệt, nhằm Kế Chí đánh tới. Kế Chí phản ứng cực kỳ lanh lẹ, vừa trông thấy Thư Khang phóng chưởng ra, tay phải chàng đã tụ ngầm chân lực « Dương khí » sẵn sàng đón đỡ. Hai luồng kình phong gặp gỡ nhau giữa khoảng hai đầu rồng, bật lên thành một tiếng « bùng » làm cho khoảng không khí chỗ đó biến thành một luồng khói mù mịt, trông như sa mù.

Khán giả trên đài cũng như dưới đài thấy đều sửng sốt, trợn mắt há mồm, lưỡi thè ra, mãi mãi không co vào được.

Thư Khang và Kế Chí đã phóng ra một chưởng, hai bên cùng không ai chịu nhường ai, thế là ba tăng bài lâu biến thành một cảnh tượng mưa gào gió thét, lở đất long trời, tiếng « bùng bùng, bình bình » nổ luôn không ngớt.

Cái lối cách không đối chưởng như vậy, rất hao chân lực. Hai người đấu một lúc lâu ước chừng người chén trà, Kế Chí nhớ hồi năm xưa đã được ăn Ngọc chi, chu quả, và Thiên sơn tuyết liên, nên nội lực

Vì Thư Khang mất sức nhiều quá, không thể bò xuống đài được, đành phải nằm co quắp như một con chó con, ngoan ngoãn để Kế Chí bế xuống bài lâu.

Dưới đất tiếng vỗ tay nổi lên như sấm dậy, làn sóng người cuồn cuộn xô tới, ai cũng muốn đến tận nơi để xem rõ mặt vị anh hùng niên thiếu.

Kế Chí tuy sắc mặt tươi cười, nhưng không hề tỏ vẻ kiêu ngạo hợm hĩnh. Chàng bế Thư Khang, len lỏi qua đám đông người đi về phía lôi đài, chàng đi tới đâu dân chúng đều tránh rạt ra tới đấy.

Chàng đã để ý tìm Tiểu Mai và Vân Châu, song không thấy đâu cả. Thì ra hai nàng thấy Kế Chí đã hoàn toàn thắng lợi, bèn kéo nhau ra một khoảng vắng để nghỉ ngơi cho thoải mái tâm thần.

Kế Chí được quần chúng hoan hô nhiệt liệt, vây kín xung quanh, nên không biết Hồng mai trang chủ cũng đã nhảy xuống đài, sắc mặt tươi như hoa, tiến lại trước mặt Kế Chí, nói bằng một giọng cực kỳ tôn kính :

— Võ công của Thạch công tử thật cái thế vô song.

Kế Chí thấy Hồng Mai khen ngợi, cũng rất cao hứng, nhưng nghe nàng nói đến bốn chữ « cái thế vô song » bất giác lại cảm thấy ngượng ngùng.

Hồng Mai trang chủ sai một tên tráng đinh đón lấy Thư Khang đưa vào trong trang. Kế Chí được rảnh tay, bèn vội lấy ra mười hai hạt minh châu, hai tay cung kính đưa cho nàng, rồi nói :

— Đây là mười hai viên minh châu của trang chủ, tôi xin hoàn lại.

Hồng Mai nói :

— Minh châu lý ưng phải để tặng anh hùng. Và trước khi thí võ tôi đã nói ai thắng trận sẽ được quyền làm chủ mười hai hạt châu ấy, nay có đâu lại cải lời.

Kế Chí mỉm cười nói :

— Trang chủ nói thế là sai, minh châu phải tặng mỹ nhân mới đúng !.

Buột mồm nói xong câu ấy, chàng bỗng giật mình, không hiểu tại sao mình lại lỗ mãng, đứng trước hàng ngàn cặp mắt trông vào, dám công khai tán tụng một người đàn bà lạ mặt như vậy, biết đâu thiên hạ chả nghi ngờ, cho mình là một kẻ thiếu niên khinh bạc.

Nhưng Hồng Mai trang chủ hình như không để ý đến điều đó, nàng nghe thấy Kế Chí khen mình, trong bụng cũng lấy làm hoan hỉ.

liên miên bất tuyệt, nhưng Thư Khang thì không được cái may mắn đó, nên huyệt đan điền đã dần dần nóng như lửa đốt, hơi sức giảm sút rất chóng, sắc mặt lúc thì đỏ bừng, lúc thì tái xanh, rõ ràng là tiên thiên cương khí đã không đủ, chỉ bằng vào cái tính ngang ngạnh, nghiến răng nghiến lợi mà phóng chưởng.

Không dè giữa lúc ấy Kế Chí lại phát ra một chưởng chân lực « Dương khí » không khác gì một lưỡi búa sắc vô hình chém vào giữa luồng chưởng phong « Tiên thiên cương khí » của Thư Khang, thẳng tới giữa ngực hắn.

Thư Khang « hực » một tiếng, thân hình trôi tuồn tuột xuống tít tận đuôi rồng, y như người leo cái thang bôi mỡ mà bị tuột xuống vậy.

Điều này đủ chứng tỏ rằng : khí lực « Tiên thiên cương » của Thư Khang đã tiêu mòn hết, chân tay nhuyễn nhược, đến nỗi không đủ sức ôm chặt lấy thân rồng. Trong lúc hắn thấy mình tuột xuống tới đuôi rồng, sắp sửa rơi ra ngoài, thì Thạch Kế Chí đã dùng thân pháp « Nhất hạc xung thiên », tung mình bay ra khỏi lưng rồng, lại dùng thế « Bằng trình vạn lý » bay sang phía Thư Khang.

Thư Khang thấy thế, lại ngỡ là Kế Chí muốn thừa nhân chi nguy, đuổi theo giết hắn, bèn sẽ kêu một tiếng :

— Chết rồi !

Rồi nhắm nghiền hai mắt lại, chờ chết.

Giả sử Kế Chí hạ độc thủ giết Thư Khang lúc ấy, cũng là lẽ tất nhiên, nhưng Kế Chí khẳng khoái lỗi lạc, không bao giờ lại nghĩ đến điều đó, chàng thấy Thư Khang sắp trôi ra khỏi mình rồng, bèn vội nhảy đến túm lấy vạt áo phía trước của hắn, kéo lên. Vì dùng sức mạnh, nên thân hình hai người đều lơ lửng trên không, làm cho những người đứng dưới đài đều sợ hãi kêu rầm lên.

Kế Chí tay phải nắm vạt áo Thư Khang, đồng thời tay trái cũng nắm được đuôi rồng, lấy đà kéo được Thư Khang về chỗ cũ.

— Ôi chao, nguy quá ! (đó là tiếng Tiểu Mai và Vân Châu đồng thời buột miệng kêu lên).

Kế Chí đặt Thư Khang lên lưng rồng, rồi nói bằng một giọng cực kỳ khiêm tốn :

— Vừa rồi vì tiểu đệ quá lỗ mãng, làm cho thiếu hiệp thu kinh, thật là đắc tội.

Thư Khang thẹn đỏ mặt, ấp úng nói :

— Thạch... Thạch đại ca thật là thần nhân, tiểu đệ xin bái phục.

Hắn vừa nói vừa đưa hai hạt minh châu cho Kế Chí. Kế Chí tuy không tham, nhưng chàng sở dĩ muốn chiếm mười hai hạt minh châu, là có một dụng ý khác, bèn không nhún nhường, giơ tay đỡ ngay lấy.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

HƯƠNG KHUÊ XUÂN SẮC

KẾ CHÍ liền nói lảng sang chuyện khác :

— Mười hai hạt châu này, thế nào tôi cũng xin hoàn lại trang chủ, cũng như trang chủ sẽ hoàn lại cho tôi con ngựa đen mà trang chủ cưỡi ban nãy. Như vậy tức là vật hoàn cố chủ, không ai phải chịu thiệt.

Hồng Mai trang chủ đứng ngẩn người ra, tựa hồ như không hiểu Kế Chí muốn nói gì bèn hỏi lại :

— Ngựa đen nào cơ ? Sao lại ngựa đen ?

Kế Chí nói :

— Vừa rồi trang chủ cưỡi con ngựa đen từ trong trang đi ra, trang chủ không nhớ sao ?

Hồng Mai càng tỏ vẻ ngạc nhiên :

— Con ngựa ấy là của công tử chăng ?

Kế Chí gật đầu :

— Không phải của tôi, nhưng là của vị hôn thê tôi, thì cũng tức như là của tôi vậy.

Hồng Mai lại sửng sốt hỏi :

— Vị hôn thê của công tử ? À thôi, tôi nhớ ra rồi, ban nãy tôi trông thấy hai thiếu nữ nhan sắc tuyệt đẹp đứng ở dưới đài, có vẻ quan tâm đến công tử lắm. Chẳng hay trong hai người ấy, ai là vị hôn thê của công tử ?

Kế Chí đỏ mặt, ngượng nghịu đáp :

— Cả hai người.

Hồng Mai trang chủ nghe xong, chợt làm ra vẻ ngây thơ, ranh mãnh nguýt chàng một cái, nói :

— Không biết công tử tu từ kiếp nào, mà...

Vừa nói đến đấy, chợt trông thấy Tiểu Mai và Vân Châu đang lách đám đông người tiến lại, bèn lại đổi giọng :

— Hai vị ý trung nhân của công tử đã tới kia.

Kế Chí quay lại, quả thấy hai người đã đứng sau lưng, bèn giới thiệu với Hồng Mai trang chủ :

Hồng Mai trang chủ vòn vã nắm lấy tay hai người, cười nói :

— Thật là hai vị tiên nữ mới giáng hạ trần gian.

Hai nàng cũng khiêm tốn nói :

— Chúng tôi quê mùa ngu độn, so với trang chủ thật muôn phần không được một.

Kế Chí nóng lòng sốt ruột, chỉ muốn lập tức đòi được ngựa cho sớm, rồi lên đường, nên lại cầm nắm hạt châu đưa trả Hồng Mai lần nữa. Hồng Mai hiểu ý liền nói :

— Con hắc mã đó do một vị bằng hữu vừa tặng tôi làm đồ mừng. Hắn tặng ngựa xong lập tức đi ngay, không kịp uống chén rượu. Nhưng nếu quả hắn lấy trộm của các vị, thì tôi xin vui lòng nộp lại. Còn mười hai hạt minh châu này là do công tử thắng trận chiếm được, nếu công tử nhất định không lấy, thì để tôi xin tặng hai vị muội muội đây làm kỷ niệm vậy.

Tiểu Mai và Vân Châu nhất định không nghe, sau bị Hồng Mai nài ép mãi, bất đắc dĩ phải nhận vậy.

Kế Chí thấy mọi việc đã xong, bèn lại nhắc đến con ngựa, và xin cáo từ Hồng Mai, nói :

— Đâu có thể được, hôm nay ba vị là thượng khách của tôi, dù sao cũng xin nán lại một ngày, sáng mai sẽ lên đường cũng không muộn.

Ba người tái tam từ chối, Hồng Mai trang chủ cũng nhất định không nghe. Kế Chí nề lời, bất đắc dĩ phải ở lại.

Đêm ấy Hồng Mai trang mở tiệc thết đãi quần hào, mãi đến canh khuya tiệc yến mới tan, quan khách đều lui về phòng riêng an nghỉ.

Hồng Mai trang chủ tỏ vẻ thân mật, nắm tay Vân Châu và Tiểu Mai đi vào nội trang, Kế Chí cũng phải đi theo.

Hồng Mai sơn trang chia làm nội trang và ngoại trang, trang ngoài để tiếp đãi tân khách, còn trang trong là cấm địa của Hồng Mai trang chủ, người ngoài không ai được tự tiện bước vào.

Đêm nay Hồng Mai trang chủ phá lệ, mời bọn Kế Chí vào trang trong yến nghỉ, đủ tỏ ra là nàng đặc biệt ưu đãi ba người bạn mới.

Hồng mai đưa Tiểu Mai và Vân Châu vào một căn phòng ngủ có đủ đồ dùng cho hai người, kế lại đưa Thạch Kế Chí qua một căn phòng kế bên cạnh, phòng này chỉ có một giường ngủ, cách trần thiết rất là hoa mỹ tinh khiết.

Xong đâu đó nàng mới đứng ngoài cửa, chúc ba người an giấc, rồi mỉm cười lui về phòng riêng.

Kế Chí đóng cửa lại, lên giường nằm nghỉ, nhưng chàng không tài nào nhắm mắt được, trong lòng ngổn ngang trăm mối, phần vì không biết có thoát khỏi nanh vuốt Đoan Mộc Chỉ, yên ổn về đến hồ Động Đình không ? Phần vì nghĩ tới cuộc chiến đấu ban ngày, nhớ tới những cảnh nguy hiểm đã trải qua, không khỏi rùng mình sởn ốc.

Mãi tới quá nửa đêm, chàng mệt quá, mới ngủ thiếp đi.

Đang say sưa ngon giấc, Kế Chí chợt rú lên một tiếng rồi bàng hoàng tỉnh dậy.

Thì ra chàng vừa bị một cơn đau như xé ruột đánh thức dậy, mồ hôi vã ra như tắm, huyệt âm đô như bị trăm nghìn mũi tên xuyên vào, đau đớn không sao chịu nổi.

Kế Chí ôm bụng lăn nhào xuống giường, lộn đi mấy vòng tới trước cửa ngang, thông sang phòng Tiểu Mai và Vân Châu, giơ hai chân đạp vào cánh cửa rầm rầm.

Hai thiếu nữ đang ngủ, nghe tiếng đập cửa, đều hoảng hốt vùng dậy. Sau khi đã nghe rõ tiếng động ở trong phòng Kế Chí, bèn không kịp xỏ giầy cứ thế chạy sang phòng chàng, đẩy cửa bước vào.

Vừa vào tới nơi thấy Kế Chí ôm bụng nằm lăn lộn dưới đất hai mắt nhắm nghiền, da mặt tái nhợt, miệng luôn luôn rên rỉ.

Tiểu Mai và Vân Châu sợ quá, vội xúm lại vực chàng lên, đồng thanh hỏi.

— Thạch kha, Thạch kha ! làm sao thế ?

Kế Chí nghiến răng trèo trẹo :

— Tôi . . . tôi trúng. . . trúng độc . . . độc. . .

Tiểu Mai hốt hoảng hỏi.

— Trúng độc ? độc ở đâu ?

Kế Chí rên rỉ nói :

— Thuốc . . . thuốc độc của... của Đoan... Đoan mộc Chi...

Hai nàng giật mình, đưa mắt nhìn nhau, luống cuống không biết làm thế nào. Giữa lúc ấy chợt nghe ngoài cửa có tiếng Hồng Mai trang chủ hỏi vọng vào :

— Cái gì thế ? hai vị muội muội ?

Hai người cùng trông ra, thấy Hồng Mai trang chủ đã mặc bộ áo ngủ đứng trước cửa phòng, có vẻ còn đang ngái ngủ. Vân Châu đáp :

— Thạch kha kha tôi bị trúng độc !

Hồng mai trang chủ giật mình, tiến vào phòng, miệng hỏi :

— Trúng độc à ? Trúng độc từ bao giờ ? Hay vừa rồi trong bữa tiệc có ai ngầm bỏ...

Tiểu Mai vội xua tay :

— Không phải, không phải ! Thạch kha tôi trúng độc đã lâu rồi.

Hồng Mai trang chủ cau mày hỏi :

— Thạch công tử trúng phải thứ thuốc độc nào, nếu biết tên nó, thì cũng dễ, vì tôi có nhiều thứ thuốc giải độc gia truyền rất công hiệu.

Vân Châu mừng lắm, vội nói :

— Thứ thuốc độc Thạch kha tôi trúng phải tên gọi Hắc Thận

Hồng Mai trang chủ giật mình vội hỏi :

— Hắc thận ư ? Tại sao Thạch công tử lại trúng phải thứ kỳ độc ấy ? Hay là...

Nàng quay lại nhìn Kế Chí rồi hỏi tiếp :

— Thạch công tử, có phải công tử gặp Đoan mộc Chi không ?

Kế Chí vừa nhăn nhó, vừa gật đầu :

— Đúng... đúng, sao trang chủ biết ?

Hồng Mai trang chủ lắc đầu nói :

— Đoan mộc Chi là một vị kỳ nữ, mà cũng là một quái nữ. Tôi có được quen biết nàng, nàng thấy tôi hay sưu tầm các loại thuốc giải độc, nên có tặng tôi một ít bột xương rồng, chính là để trị môn kỳ độc này.

Kế Chí nghe Hồng Mai nói có thuốc giải độc, tinh thần chợt trở nên phấn trấn, cơn đau cũng dịu hẳn đi, nhất là Tiểu Mai và Vân Châu lại càng vui mừng lộ ra nét mặt, những muốn ôm lấy Hồng Mai trang chủ mà hôn, coi như một vị cứu tinh từ trên trời giáng xuống.

Hồng Mai vội vã quay về phòng riêng, lấy một chiếc bình bằng bạch ngọc, đem đến trước mặt Kế Chí, mở nắp ra, cầm một chiếc thìa nhỏ xíu để sẵn trong bình, xúc một chút bột màu hồng, đưa cho Kế Chí uống.

Kế Chí thè lưỡi nếm thử một chút, quả thấy vị thuốc vừa cay vừa tanh tanh như mùi máu, đúng là thứ thuốc mà Đoan mộc Chi vẫn cho chàng uống mấy lần trước. Lúc ấy mới yên tâm vốc vào miệng nuốt đi.

Chỉ trong khoảnh khắc, cơn đau biến đi đâu mất cả. Kế Chí vội vàng ngồi dậy, mặc áo chỉnh tề, cung kính cúi đầu cảm ơn Hồng Mai trang chủ. Hồng Mai trang chủ xua tay nói :

— Chúng ta nhất kiến như cố, công tử hà tất phải khách sáo ! Tôi chỉ muốn biết công tử gặp Đoan Mộc Chi ở đâu ? Và vì cớ gì lại kết thù với nàng ? Công tử có thể cho tôi biết được không ?

Kế Chí bèn thuật sơ qua câu chuyện giữa chàng và Đoan Mộc Chi cho nàng nghe. Kế lại hỏi :

— Trang chủ đã quen Đoan Mộc Chi, tất biết nàng là nhân vật thế nào, thuộc môn phái nào ? Tại sao trong giới giang hồ chưa từng nghe ai nói tới ?

Hồng Mai trang chủ cau mày đáp :

— Nói chuyện Đoan mộc Chi thì nói đến ba ngày ba đêm cũng không hết, để tôi xin kể tóm tắt cho ba vị nghe. Nàng nguyên là con gái duy nhất của Nam hải Thần quân Đoan Mộc Anh Kiệt và Lăng ba Ngọc Yến Tiết Phượng. Trong khi nàng mới ra đời được vài tháng thì cha mẹ nàng bị Ngũ gia quỉ mẫu Độc Cô Lan dùng ngón « Cửu âm nhu cốt chưởng » giết chết. Trước khi chết, Tiết Phượng yêu cầu Độc Lan Cô giết luôn cả đứa trẻ, nếu không thì cũng đem về nuôi nấng cho nên người,

đừng để làm mồi cho lang sói. Độc Cô Lan đã toan giết đi sau, thấy đứa trẻ nhìn mình tươi miệng cười, lại động lòng thương đem về mãi tận Thiên thùy phong thu dưỡng.

Thiên thùy phong là một ngọn núi vượt biển vươn lên cao tới hàng vạn thước, quanh năm tuyết phủ, người ở trên núi mà thời tiết lúc nào như ở trong căn hầm chứa băng, hơi lạnh thấu đến xương tủy.

Độc Lan cô ngoại hiệu tuy là « quỉ mẫu » nhưng kỳ thật thì vẫn là một mụ gái già, vì mụ xấu quá, nên người ta mới đặt tên cho là Quỉ mẫu. Đoan mộc Chỉ trưởng thành trong cánh tay che chở đùm bọc của Quỉ mẫu, dung mạo cũng giống hệt như bà mẹ nuôi. Lúc nhỏ nàng được bú sữa của người « dê rừng » (người dê rừng không phải là người cũng không phải là dê, chỉ là một giống quái vật, đứng thẳng bốn chân) Vì ở chung với người dê rừng từ thủa bé, nên vô hình trung nàng đã có một căn cơ luyện võ thượng đẳng, thêm vào đó lại được Quỉ mẫu đem hết tài nghệ ra dạy dỗ uốn nắn, cố tạo cho con gái nuôi thành một vị võ lâm kỳ nữ, võ công cái thế vô địch. Mấy năm gần đây, Quỉ mẫu bí mật luyện thứ thuốc kỳ độc Hắc thận, một hôm chả biết vô ý thế nào, đến nỗi tự mình lại bị trúng độc, chưa kịp uống thuốc giải độc, đã chết mất.

Thận cũng là một giống vật thuộc loài rồng, vì thế mới gọi là rồng sinh chín con. Khi con rồng cái sinh nở, thì con thứ nhất và con thứ chín là giống rồng, còn bảy con nữa đều là quái vật, hình như rồng mà không phải rồng, con thứ bảy tức là *Thận*, mình đen như mực, nên mới gọi là « hắc thận » Một hôm Quỉ mẫu qua gò Bạch long ở Tân cương, tình cờ gặp một con bạch long và một con hắc thận đang giao đấu với nhau ở trong bãi sa mạc. Kết quả bạch long không địch nổi, bị hắc thận cắn chặt lấy đuôi không bỏ. Quỉ mẫu táo gan, liền dùng chưởng đánh chết hắc thận.

Hắc thận đến lúc chết vẫn còn ngậm chặt lấy đuôi con bạch long, không nhả. Quỉ mẫu phải dùng đến thủ pháp kim tiễn chỉ đánh gẫy đuôi rồng, con bạch long thoát thân, lập tức bay đi mất. Quỉ mẫu mổ con hắc thận ra, lấy được cái lưỡi gà, cái lưỡi đó là một vật rất độc trên thân thể con hắc thận, có thể luyện thành một thứ thuốc nước, làm cho người trúng độc cứ đến giờ tý là phát ra. Mà ở cái đuôi con rồng bị hắc thận cắn, bên trong lại có một đốt xương nhỏ, có thể mài ra thành phấn, dùng làm thuốc giải độc được. Về sau Độc cô Lan muốn thử xem thuốc độc có công hiệu không, bèn đem mình làm vật thí nghiệm, không ngờ thuốc độc quả nhiên công hiệu như thần, mà thuốc giải độc thì lại không có công hiệu đến nỗi kết quả mụ bị trúng độc mà chết. Khi Quỉ mẫu chết, Đoan mộc Chỉ đã hai mươi tám tuổi. Nàng không những đã học được chân truyền của Độc Lan cô, mà theo chỗ

tôi biết nàng còn muốn đi khắp thiên hạ để kén một người chồng thật là ưng ý nữa.

Kế Chí cười nói :

— Dù nàng muốn lấy ai, thì cũng phải để cho người ta tự ý tình nguyện chứ, sao lại dùng thủ đoạn cưỡng bách như vậy?

Hồng Mai nói :

— Tôi cũng nghĩ thế, nhưng Đoan mộc Chỉ đã có chủ ý riêng, vì nàng tự biết mình xấu xa, không mấy người đàn ông chịu để ý. Vậy nên nàng đành phải dùng đến thủ đoạn cưỡng bách. Chờ khi kết hôn xong, mới đem hết tình thương yêu chân chính ra để phụng sự người chồng, miễn sao cho người chồng không nghĩ gì đến cái xấu của nàng nữa, mà thực tình yêu lại. Có như vậy thì mối tình ấy mới có thể được lâu bền.

Kế Chí nói :

— Cô ấy nghĩ như thế cũng không phải là không có lý, nhưng dùng đến thủ đoạn bỏ thuốc độc cho người ta, để bắt người ta theo thì thật tôi ư dã man !

Hồng Mai cười nói :

— Chẳng may người đàn ông xấu số đó lại là Thạch công tử.

Kế Chí nín lặng, một lúc lại hỏi :

— Trang chủ biết Đoan mộc Chỉ từ bao giờ ?

Hồng Mai nói :

— Nàng biết tôi thích nghiên cứu về phương pháp tô điểm sắc đẹp, nên tự động đến kết giao với tôi, cũng mới được ít lâu nay. Vừa rồi nàng còn tặng tôi không biết bao nhiêu quà, trong có mấy món rất quí.

Kế Chí nói :

— Chắc thế nào cũng có cả con mèo bằng ngọc phỉ thúy và mười hai hạt minh châu phải không ?

Hồng Mai ngạc nhiên hỏi :

— Sao công tử biết ?

Kế Chí cười nói :

— Tôi chỉ đoán thế thôi. Nhưng còn mười hai hạt minh châu, thì tôi tin là vật ở trong kho của quan phủ Tràng an vừa bị mất trộm mấy hôm trước.

Hồng Mai cũng cười nói :

— Thế thì có lẽ đúng. Nhưng quả tôi không biết là nàng lấy trộm những vật đó ở trong kho quan phủ.

Vân Châu và Tiểu Mai ngồi bên, lắng lặng nghe. Nghe xong hai nàng đều thò tay vào bọc lấy ra mười hai hạt châu đưa trả Hồng Mai

trang chủ, nói rằng:

— Bọn chúng em đớm thức thiên bạc, không dám nhận thịnh ý của trang chủ, vậy xin nộp lại, mong trang chủ đừng giận.

Hồng Mai mỉm cười:

— Hai vị muội muội đã giữ tiếng trong sạch, tôi cũng không dám ép.

Nói xong liền giơ tay đỡ lấy. Bốn người trò chuyện giây lâu, rồi ai về nhà nấy an nghỉ.

oOo

Sáng hôm sau, ăn điểm tâm xong, Kế Chí và Vân Châu, Tiểu Mai lại xin cáo từ.

Hồng Mai trang chủ liền lấy chiếc bình ngọc đựng thuốc giả độc hôm qua, đổ ra mười lăm mảnh giấy nhỏ gói lại đưa cho Tiểu Mai, dặn rằng:

— Tiểu Mai muội muội giữ lấy mười lăm gói thuốc này, mỗi lần Thạch công tử lên cơn đau lại cho uống một gói. Nhớ đừng bao giờ cho uống quá liều, uống quá liều chỉ có hại chớ không lợi.

Vân Châu hỏi:

— Khi uống hết mười lăm gói thuốc này, mà bệnh chưa hết thì làm thế nào?

Hồng Mai trang chủ nói:

— Thuốc này chỉ có thể làm cho khỏi đau tạm thời, chớ k hông thể chữa dứt nọc được. Nếu muốn dứt nọc thì phải tìm một vị di nhân tên gọi Bao Âm Đồ ngụ ở bên hồ Cáp lạp, ông ta nguyên người Mông Cổ, chuyên chữa những người bị trúng độc rất tài tình. Trên đời này, trừ ông ta ra, thì chỉ còn Đoan Mộc Chỉ là có thể chữa khỏi bệnh cho Thạch công tử được thôi. Nhưng chắc Thạch công tử không muốn phải không?

Nói xong cả bốn người nhìn nhau cười. Hồng Mai trang chủ sai người dắt con Hắc báo tử ra, lại thân hành tiễn ba người ra tới cổng ngoài, dặn dò trân trọng rồi cáo biệt.

oOo

Ba người ngày đi đêm nghỉ, trong bụng nơm nớp chỉ lo Đoan Mộc Chỉ đuổi theo bắt được, nên không dám đi đường lớn, mà cũng không dám vào quán trọ, chỉ len lỏi trong các khu rừng, vì vậy mãi tới ngày thứ mười lăm, mới tới Đôn Hoàng.

Lúc này trời đã chạng vạng tối, ba người tìm được nhà một người làm nghề chăn nuôi, đó là một ông già người Hồi hồi ở độc thân, trong

nhà nuôi tới hàng trăm con dê. Lúc bọn Kế Chí vào tới nơi, lão đang quét dọn chuồng dê.

Lão Hồi hồi thấy ba người hình dạng bê bối, thì giật mình kinh sợ. Kế Chí đã hiểu tâm lý những người nghèo, bèn móc túi lấy ra hai lạng bạc vụn, sắc mặt tươi cười, nói với lão:

— Lão bá bá, chúng tôi đã mấy hôm nay không được ăn uống gì cả, phiền lão bá bá cho xin chút nước uống, và một vài món gì ăn cho đỡ đói.

Lão Hồi hồi không biết tiếng Hán, chỉ đứng ngây ra nhìn. Kế Chí phải lấy tay ra hiệu, lão mới hiểu, bèn nhận lấy bạc giắt vào mình, rồi đưa ba người tới bên một cái giếng.

Kế Chí trông thấy giếng nước, khác nào như đại hạn gặp mưa rào, vội vàng thả cái gầu xuống, múc một gầu nước, uống ừng ực như trâu. Vân Châu và Tiểu Mai, mỗi người cũng uống vài ngụm.

Lão Hồi hồi được tiền, liền vào bếp nướng một ít thịt dê, khói bốc thơm phưng phức, làm cho ba người khách đều thèm rỏ dãi.

Ba người múc nước rửa mặt qua loa, rồi cùng kéo nhau vào trong nhà vây lò, ăn thịt dê nướng với bánh bột tẻ, coi bộ ngon lành lắm.

Lão Hồi Hồi ngồi trông họ ăn, thấy thế cũng lấy làm hỉ hả.

Vân Châu vừa nhai một miếng thịt dê, vừa nói với lão Hồi hồi:

— Lão bá bá, từ thuở bé đến giờ, tôi mới được ăn một bữa ngon thế này.

Tiểu Mai cũng cười nói:

— Tôi cũng vậy, đa tạ lão bá bá!

Lão Hồi hồi chẳng hiểu họ nói cái gì, chỉ đưa mắt nhìn Kế Chí. Kế Chí liền lấy tay ra hiệu, lão gật đầu cười, nửa như hiểu, nửa như không hiểu, rồi đứng lên rót ba chén sữa dê, bưng ra.

Kế Chí uống một ngụm sữa dê, cảm thấy thơm ngọt dị thường, nhưng hai thiếu nữ thì có lẽ vì đã no bụng, nên chỉ thấy sữa có một mùi gây gây khó nuốt.

Ăn uống xong xuôi, ba người cùng thấy tinh thần trở nên thoải mái dễ chịu. Tiểu Mai liền rủ Vân Châu đi tắm.

Kế Chí cười nói:

— Phải dẫy hai nàng đi tắm đi, để tôi múc nước cho. Vị hôn phu múc nước hầu vị hôn thê tắm gội, là một công tác rất đẹp đẽ, không ai nỡ từ chối.

Tiểu Mai và Vân Châu cùng đưa mắt nguýt chàng một cái. Kế Chí hỏi lão Hồi hồi mượn hai chiếc thùng gỗ lớn, ra giếng múc nước, đem ra phía sau nhà, để hai nàng tắm.

Một lúc sau Tiểu Mai và Vân Châu tắm xong, đang dùng khăn

bông lau mình, thì chợt nghe trong một đám cây um tùm phía bên đầu nhà đưa ra một tiếng cười nhạt.

Hai nàng giật mình kinh sợ vì tiếng cười vừa rồi nghe rõ là tiếng con gái, hai người mặc vội quần áo bước ra, nhìn khắp bốn phía, không thấy ai cả, chỉ thấy Kế Chí và lão chủ nhà n gồi trên bờ giếng, chỉ chỉ trỏ trỏ, nói chuyện với nhau mà thôi.

Bóng núi chập chùng, đồng xa mờ mịt, bốn bề yên lặng như tờ. Hai nàng không tin tai mình nghễnh ngãng, vì một người nghe sai thì còn có lý, chứ chẳng lẽ lại cả hai người cùng nghe sai hay sao. Tiểu Mai bèn lên tiếng gọi Kế Chí.

Kế Chí vừa chạy vào tới nơi, chợt trông thấy một mảnh giấy nhét trong khe cửa, trên có mấy chữ viết bằng máu :

« Đúng giờ tý ba khắc, ta sẽ đến ! »

Kế Chí kinh sợ, hoảng hốt nói :

— Đúng là Đoan mộc Chỉ rồi !

Vân Châu cũng tái mặt nói :

— Tại sao nó không ra tay ngay, lại phải đợi đến giờ tý ba khắc ?

Kế Chí thở dài nói :

— Cô ta muốn dọa nạt khủng bố tinh thần của mình trước, để làm cho mình thất đảm đi đã, rồi mới ra tay sau. Lại nữa, giờ tý là giờ thuốc độc phát ra, mình dù có muốn chống cự cũng không nổi.

Nói đến đây chàng lại hỏi :

— Mai muội muội vẫn còn một gói thuốc giải nữa phải không ?

Tiểu Mai thò tay vào bọc lấy ra một gói thuốc, ngoài giấy có ghi số mười lăm, đưa cho Kế Chí nói :

— Còn một bao này nữa là hết, đại ka nên giắt vào mình, phòng khi dùng đến lấy ra cho tiện.

Kế Chí cầm lấy rồi nói :

— Tôi nhớ mỗi lần động thủ, Đoan mộc Chỉ toàn nhằm vào lúc trước giờ tý ba khắc, lần nào đang giao đấu nửa chừng, tôi cũng bị độc phát, nên thị mới kiếm chế được. Đêm nay thì nhất định không sợ, vì đã có thuốc giải độc đây rồi. Vả bọn ta có những ba người, hợp sức lại mà đánh, lo gì không thắng. Tuy nhiên, tối nay ta cũng không nên ngủ ở đây, sợ làm phiền đến ông già hiền lành này bị vạ lây, vì Đoan mộc Chỉ hung dữ như con hùm cái, cơn điên của thị nổi lên, thì ai thị cũng dám giết.

Vân Châu và Tiểu Mai đều cho làm phải. Kế Chí bèn hỏi thăm ông già xem gần đây có còn sơn động nào khác không. Lão Hồi hồi lấy tay ra hiệu, đại ý nói cứ theo đường núi mà đi chừng hơn nửa dặm nữa, sẽ tới một dẫy thạch diêu, vào khoảng hơn bốn trăm cái, mặt ngoảnh ra bãi sa mạc.

(Nguyên do thạch diêu Đôn hoàng đã có tiếng trên thế giới, đó là một trong những các cổ tích văn hóa rất trứ danh ở Á châu. Thạch diêu là do nhân công đào ra, cái thạch diêu được đào ra đầu tiên cách đây cũng được trên một ngàn năm trăm năm lịch sử. Mỗi cái thạch diêu đều tự biến thành một ngôi chùa, bên trong tàng trữ rất nhiều sách cổ, tượng đồ bích họa v. v...)

Kế Chí lại đưa thêm cho ông già mấy lạng bạc vụn, mua một ít thịt dê, bánh nướng, vài bầu nước, đoạn cáo từ chủ nhân, lên ngựa, nhằm về phía thạch diêu, lần bóng trăng mà đi.

Không bao lâu đã trông thấy những tòa thạch diêu đào trong vách núi, mới thoạt trông, giống như những con mắt ở cái sọ người, âm xám lạnh lẽo, làm cho người ta có cái cảm giác rờn rợn.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

MẬT THẤT TÀNG THƯ

BỌN Kế Chí chọn một thạch diêu kín đáo nhất, buộc ngựa vào phía sau vách núi, chỗ có cây cối rậm rạp, rồi đưa nhau vào động.

Vừa vào tới cửa, chợt thấy một đàn dơi vù vù bay ra, làm cho mọi người đều giật mình kinh sợ.

Kế Chí lấy hỏa tập đốt lên, soi vào bên trong, không ngờ căn động này sâu thăm thẳm, chàng phải dè dặt bước chân vào. Hai thiếu nữ cũng nắm chặt tay nhau, đi theo.

Ánh lửa nhấp nhoáng, chỉ trông thấy hai bên bức vách có chạm rất nhiều những hình người màu sắc rực rỡ, ăn mặc theo lối nhà Đường, trông linh động như thật.

Kế Chí rẽ quặt sang một góc quanh, chợt thấy lòng động rộng hẳn ra, thành một tòa thạch động vuông vắn chừng mười lăm trượng bên trong có tới mười mấy pho tượng Phật bằng đá đứng sát lưng quanh bốn bức tường, chính giữa phòng có một pho lớn nhất, tức là tượng đức Nam hải Quan thế âm Bồ tát.

Kế Chí vơ một nắm lá khô để trước tượng Phật, rồi châm lửa vào, tức thời trong động sáng rực, không khí cũng ấm áp hẳn lên. Đốt lửa xong, cả ba người đều chắp tay hướng vào tượng Quan âm lễ mấy lễ.

Bốn bức vách trong thạch động cũng tạc đầy những hình người xanh đỏ đủ màu, và các cung điện lâu các giống như hai bên vách ngoài con đường dũng đạo.

Lúc này mới ước khoảng đầu giờ hợi, cách giờ tý còn xa. Kế Chí dặn Tiểu Mai và Vân Châu ngồi bên đống lửa dưỡng thần một lúc, phòng lát nữa Đoan Mộc Chỉ tìm đến, còn đủ sức mà đối phó.

Nhưng hai nàng đều bị những cảnh vật kỳ quái quanh mình hấp dẫn, không sao ngồi yên được đều lần mò đi khắp quanh động, để xem ngắm những bức bích họa. Vì những bức họa này đều vẽ các sự tích của sứ thần các nước vào triều cống vua Đường. Phía sau cảnh triều đình là nội cung, trong đó có vẽ một viên nữ quan, tay ôm một rương báu bảo, có vẻ như đang muốn bước vào một cái cửa sơn son, cánh cửa sơn son này lại vẽ ngay ở sau lưng pho tượng Phật Quan âm.

Tiểu Mai gọi Vân Châu bảo rằng :

— Vân thư thư thử coi cánh cửa này có phải là cửa thật không ?

Vân Châu ngẫm nghĩ một lúc, rồi gật đầu :

— Có lẽ đúng.

Nàng vừa nói vừa giơ tay đẩy thử, nhưng cánh cửa vẫn trơ trơ, không hề nhúc nhích. Tiểu Mai nẩy tính tò mò, vội gọi Kế Chí :

— Thạch kha lại đây mở hộ cái cửa một tý.

Kế Chí chạy đến thấy thế cũng ngạc nhiên, đoán chắc bên trong phải có sự lạ, bèn đặt hai bàn tay lên cánh cửa, từ từ vận khí đẩy mạnh, chỉ nghe ken két vài tiếng, cánh cửa lập tức bị đẩy ra, quả nhiên bên trong là một căn hầm bí mật.

Trong căn hầm tối thui như mực, Kế Chí lại lấy một cây hỏa tập đốt lên, mạnh dạn bước vào trước. Bất đồ vừa vào tới cửa, đã đâm choàng phải một cái mạng nhện, chàng vừa giơ tay định gỡ ra, đã nghe tiếng Vân Châu kêu rú lên :

— Thạch kha chạy mau, trong động có quái vật !

Tiểu Mai cũng kêu thất thanh :

— Con nhện, con nhện to quá !

Kế Chí phản ứng rất nhanh, vừa thoạt nghe Vân Châu cất tiếng kêu, chàng đã kịp thời thời dùng thân pháp « Đảo xuyên thiên lý », nhanh như luồng chớp lui ra khỏi thạch môn, cũng may chàng lùi rất nhanh, nên vừa bước ra khỏi cửa, bên trong đã phun ra một đám tơ nhện, óng ánh.

Kế Chí dùng mũi kiếm khều những cái tơ nhện ra xem, chỉ thấy dính nhem nhép, rõ ràng là có chất độc. Cái mạng nhện choàng vào mặt chàng lúc này, chất dính đã khô, nếu không thì chắc chàng đã phải lành dữ. Ấy vậy mà lúc này chàng cũng cảm thấy mặt ngứa ngáy rất khó chịu.

Kẻ đó, một con nhện không lồ, cao bằng người đứng, bụng lớn như cái ang bằng đá, chân to như cánh tay trẻ con, khắp mình đều mọc lởm chởm từng đám lông màu xanh xám, đôi mắt tỏ như mắt trâu, chiếu ánh sáng xanh lè, bên mép có hai cái ngòi dài, luôn luôn cọ vào nhau bật lên những tiếng « cách cách » nghe chói cả tai, miệng chảy ra một thứ nước dính dính lờm ngờm bò ra.

Con nhện nhìn ba người, nhe nanh giơ móng, toan nhảy ra khỏi cửa đá, nhưng vì cái bụng lớn quá, không chui lọt cửa, nên chỉ thò ra được có hai cái ngòi và hai cẳng chân trước thôi.

Con nhện chui không lọt cửa, hình như có vẻ cáu giận lắm, hai cẳng chân trước khua múa loạn xạ, móng chân sắc như dao, nếu chẳng may bị nó túm được, thì chắc khó lòng gỡ ra nổi.

Tiểu Mai và Vân Châu, lúc mới đầu còn sợ, về sau thấy con quái vật không sao chui ra lọt khuôn cửa, chỉ đứng bên trong thò hai chân ra mà khua múa, thì lại cảm thấy thú vị, lấy mũi kiếm chọc chọc vào mình nó mà chơi.

Con nhện thấy thế càng giận, hai cái ngòi thốt nhiên xòe ra, hai bên miệng nhả ra một nắm tơ có chất dính, óng ánh như kim nhũ, phun thẳng về phía ba người. Kế Chí đứng phía trước, suýt nữa thì bị nó phun trúng vào giữa mặt.

Ba người bị luồng tơ nhện tuôn ra liên miên không dứt, và trông cái bụng khổng lồ của con vật, nếu trong đó chứa toàn tơ, thì nó phun như thế có lẽ đến suốt ngày không hết, Kế Chí nóng lòng sốt ruột, không biết làm cách gì đến gần con vật được. Tiểu Mai nói :

— Thôi để tôi châm cho nó một mớ lửa.

Nàng nói xong chưa kịp quay đi, thì Vân Châu đã nhanh nhẩu chạy ra đống lửa, nhặt một cành cây khô, châm cho cháy lên, rồi trao cho Kế Chí.

Kế Chí cầm que lửa, sấn vào phản công quái vật.

Con nhện trong thấy lửa, quả nhiên sợ không dám phun tơ ra nữa. Hai chân nó co lại, toan rút lui vào động. Kế Chí không chịu buông tha, lại cầm que lửa khoa lên trước mặt con vật, tay phải cầm kiếm, dùng chiêu « Ngư ông triệt võng » chém mạnh một nhát, chỉ nghe cách cách mấy tiếng, tức thì hai cẳng chân con nhện bị đứt ra làm đôi, chỗ vết chém chảy ra một thứ nước đen xì, xông lên một mùi tanh tưởi nồng nặc, chắc hẳn nước đó là máu nhện.

Con nhện bị thương chẳng những không chịu lui, lại còn định liều mạng xông ra, nhưng khốn nỗi thân hình lớn quá không sao chui lọt khung cửa, nó giận dữ điên cuồng cọ hai ngòi vào nhau kêu cách cách, nhưng ngòi ngắn quá, mặc dầu nó đã hết sức vươn thật dài, rút cục vẫn không ra được tới chỗ Kế Chí đứng.

Kế Chí lúc này tuy đã chiếm được lợi thế, nhưng chàng không muốn tấn công vào cửa động vội, con nhện cũng biết cơ nguy, liền dốc hết toàn lực đánh một nước bài chót, hai cái ngòi tỏa ra hai bên, bụng thót lại, miệng phun ra những sợi tơ độc dính như hồ, nhanh như cắt, nhằm mặt Kế Chí phun tới.

Kế Chí cầm que lửa giơ cao lên, đốt những sợi tơ nhện cháy vèo vèo. Nhưng que lửa chỉ có hạn, làm sao đốt hết được những sợi tơ nhện nguyên nguyên bất tuyệt, từ trong bụng nhện phun ra ? Và con nhện hình như có linh tính, mới đầu nó chỉ phun tơ, rồi sau nó mới dùng cách phún sạ, nghĩa là những sợi tơ nhện lúc thì ở trên, lúc thì xuống dưới, lúc thì ở bên trái, lúc thì ở bên phải, luôn luôn thay đổi, làm cho Kế Chí không biết lối nào mà chống đỡ, mấy lần suýt bị tơ độc phun phải.

Kế Chí sốt tiết, bèn nhảy tránh xa một bên, đưa thanh kiếm Chu tước cho Tiểu Mai, và que củi cho Vân Châu, rồi nói :

— Phải dùng đến « chưởng tâm lôi », mới trị được con vật này !

Nói xong liền vận đan điền dương khí, thu vào bàn tay, nhằm con quái vật đập mạnh hai tay vào nhau tức thì phát ra một tiếng « ầm » như sấm nổ, kèm theo một luồng gió mạnh, đánh vào con nhện làm cho con nhện không lồ ngã lăn ra chết ngay tức khắc.

Kế Chí sợ con nhện chưa chết hẳn, lại đánh bồi thêm một chưởng nữa, nhưng lần này chàng chỉ dùng chưởng phong thường, đánh bật cái xác con nhện vào một góc động.

Chàng cầm lấy que lửa ở tay Vân Châu, rồi sẵn bước đi vào, tay phải chặn ngang ngực, đề phòng bên trong hoặc giả còn có quái gì khác chăng. Trong bí động im lặng như tờ, Kế Chí quay ra vẫy hai thiếu nữ vào, trong ánh lửa chập chờn, ba người đưa mắt nhìn cảnh tượng xung quanh, chỉ thấy bốn vách im lìm, giữa hầm có một cỗ quan tài bằng đá, không khí thật âm u lạnh lẽo.

Tiểu Mai và Vân Châu đều sợ rởn cả gai ốc, đang định gọi Kế Chí bảo lui ra, tìm chỗ khác tạm nghỉ cho qua đêm thì Kế Chí đã cúi xuống lầm nhầm đọc mấy chữ khắc trên đầu chiếc áo quan .

« Bạch công Hành Giản chi linh cữu »

Bạch Hành Giản là bào đệ Bạch Cư Dị, một đại thi nhân đời nhà Đường. Ông này cũng rất giỏi về thi từ ca phú, song thơ phú của ông lời lẽ quá lẳng lơ bay bướm, tuy cũng được lưu hành ở trong đám sĩ phu đương thời, nhưng không được các nhà lý học Tống triều hâm mộ, nên từ đời Tống về sau, tên tuổi Bạch Hành Giản bị gạt ra khỏi Nho lâm.

Kế Chí xem xét tỷ mỷ cách cấu tạo chiếc quan tài, chàng yên trí là bên trong hẳn chỉ chứa toàn sách. Quả nhiên tìm kiếm một lúc, chàng

đã nhận thấy bên dưới chữ « cữu » có một khoảng nứt vuông vắn, chiều cao chừng nửa thước, chiều rộng độ một thước, khuôn khổ giống như một cái ngăn kéo, nhưng không có chỗ cầm để kéo ra. Kế Chí đành phải dùng công lực « Hấp bàn công » từ từ hút chiếc ngăn ra.

Chiếc ngăn kéo vừa được mở ra, quả thấy bên trong có mấy chục cuốn sách. Kế Chí cầm một cuốn lên xem, thì ra là cuốn bút ký viết bằng tay của Bạch Hành Giản, trang thứ nhất là bài « Thiên địa âm dương giao hoan đại lạc phú ». Ba người bèn ghé dưới ánh lửa nhập nhoạng đọc.

Tất cả bài có tới hơn một ngàn chữ, tả những tình dục của trai gái, lời lẽ cực kỳ tục tĩu lẳng lơ, nhiều đoạn làm cho Tiểu Mai và Vân Châu phải đỏ mặt tía tai, không dám đọc tiếp nữa.

Tiểu Mai bảo Kế Chí :

— Đây chỉ là một bài văn nhảm của Bạch Hành Giản, đọc làm gì cho bẩn mắt.

Kế Chí cười nói :

— Anh ông ta là Bạch Cư Dị cũng chẳng hơn gì, cứ xem mấy câu ông tả nàng Dương Quí Phi tắm ở Hoa thanh trì trong bài Trường hận ca thì có khác gì chính mắt ông ta được trông thấy !

Tiểu Mai nói :

— Những bài Trường hận ca tiếng thế mà văn chương còn thanh nhã lịch sự nhiều chứ, có đâu lại miêu tả một cách quá ư hạ lưu như bài phú này.

Kế Chí lại giở sang trang khác, khi tới cuối sách, thốt nhiên chàng thấy mấy câu của Bạch Hành Giản bình luận và chú giải một bài thơ ngũ ngôn của Vương Duy.

Vương Duy tên chữ là Ma Cật, đã từng làm đến chức Thượng thư hữu thừa đời nhà Đường. Ông là một đại thi nhân, và cũng là một đại họa gia, người đời sau vẫn khen ông là trong thơ có họa, trong họa có thơ. Một hôm ông cùng hai ba tri kỷ vào chơi hang Tỷ ngọ, hang Tỷ ngọ ở về phía nam thành Tràng an tỉnh Thiểm tây, và phía bắc dãy Tần lĩnh, địa khu thuộc sơn mạch núi Chung nam. Đó là một nơi vắng vẻ, ít người qua lại. Trong cốc thì cây cỏ thụ cao chót vót ngất từng mây, cỏ lau rậm rạp, quái thạch lởm chởm, hang hóc âm u, giống như những dãy đất thời Bàn cổ. Phía bắc có ngọn núi Thanh vân, cao tới mấy ngàn tầm, trên núi lại có một ngôi chùa cổ, gọi là chùa Hương tích.

Vương Duy và mấy ông bạn lên chơi hang Tỷ ngọ, không tìm được lối vào, thành thử cao hứng mà đến, rồi lại cụt hứng mà về, về tới nhà trọ, trong bụng buồn bực, mới làm một bài thơ ngũ ngôn, rằng :

Bất tri Hương tích tự,
Xứ lý, nhập Vân phong ?
Cổ mộc vô nhân kính,
Thâm cung hà xứ chung ?
Tùng thanh yết ngọc thạch,
Nhật các lãnh thanh tùng.
Bạch mệ thông đàm khúc,
An thiền chế độc long. (1)

(1)— Đại ý : Không biết chùa Hương tích ở đâu ? còn cách mấy dặm nữa thì vào đến núi ? Trong núi tuy có đường tắt, nhưng không có người đi, chỉ thấy cây cổ thụ cao ngất trời xanh, chỉ nghe tiếng chuông từ phía xa xa đưa lại, cúi xuống thì nghe tiếng suối róc rách chảy qua khe đá, ngẩng lên thì thấy bóng tùng xanh mướt che kín ánh mặt trời. Buổi chiều đứng trên bờ đầm, ngắm dòng nước trong vắt chiếu suốt lòng phàm, khiến cho bao nhiêu những ý nghĩ xấu bậy vẩn vơ đã dẹp tan được hết.

Kế Chí thuở nhỏ cũng đã lâu thông kinh sử thi phú, căn cứ theo các thi gia chú dẫn thì câu cuối cùng bài thơ trên đây có nghĩa rằng : « Con người ta nên học theo lối an thiền tĩnh tọa của các vị cao tăng thì có thể khắc chế được dục niệm ».

Nhưng ở đây Bạch Hành Giản lại giải thích một lối khác hẳn, lối này lại làm cho Kế Chí nhân đó mà phát hiện được một sự lạ.

Ông ta giải thích rằng :

« Lão long vương Kinh hà bị chức Tả quang lộc đại phu của Đường Thái tôn Hoàng đế là Ngụy Trưng nằm mộng giết chết. Lão long vương sinh được chín con, con út là tiểu long Ngọc Quì tính rất có hiếu, nghe tin cha chết, đau đớn vô cùng, bèn lên Tràng an báo thù, quấy phá kinh thành, giết hại bách tính, chỉ trong vòng mười ba ngày, đã sát hại không biết bao nhiêu sinh mạng. Hồi ấy Ngụy Trưng vì có công lớn đã được tấn phong Trịnh quốc công, cùng Phòng Huyền Linh, Đỗ như Hối cùng cầm quyền chính trong nước, lấy cái lo của thiên hạ làm cái lo của mình, bèn tâu xin Hoàng thượng giáng chỉ đời Phương trượng chùa Cam lộ ở Giang nam là An thiền trưởng lão tiến kinh vì dân trừ hại. An Thiền trưởng lão là một vị cao tăng nhất thế, Phật pháp vô biên, nhưng ông rất từ bi, tuy phụng chỉ trừ hại, nhưng xét thấy Tiểu long tâm địa đáng khen, nên sau khi dùng kim cương chưởng chế phục được rồi, lại không nỡ giết, chỉ đem giam xuống Hàn đàm trong hang Tý ngọ. Thế là Thái tôn Hoàng đế sai kiến lập ngôi chùa Hương tích trên đỉnh núi Thanh Vân, trên cao trông xuống thì là đối trước cửa hang Tý ngọ, rồi

ban cho An Thiền trưởng lão làm chỗ tĩnh tu. Kỳ thực Hoàng thượng muốn ông ta tọa trấn nơi đó, đề phòng ngừa Tiểu long bỏ trốn, ra ngoài tác loạn. Mười năm sau An thiền trưởng lão viên tịch trong chùa, mà Ngọc Qui ở dưới Hàn đàm cũng uất ức đau thương mà chết ».

Kế Chí đọc xong, trong bụng thầm reo lên : « A hay, hay quá ! hay quá ! » Rồi chàng xé luôn cả trang giấy đó nhét vào túi áo.

Chính giữa lúc đó chợt nghe bên ngoài có một tiếng cười nhạt, tiếp theo là tiếng nói :

— Hừ, Kế Chí, ngươi thật là một kẻ bội tín đáng ghét ! Đoan mộc thư thư ngươi chờ chồn chân mỏi gối ở cửa thành Tràng an cho tới mãi bây giờ, không ngờ ngươi lại núp vào trong tòa thạch động này mà hưởng hạnh phúc ? Ta hãy hỏi : hôm ở ngoài thành Tràng An, chính miệng ngươi tự nói là yêu ta, lại còn bắt ta phải trao đổi điều kiện là vào thành Tràng An giết tên tham quan ô lại, không ngờ ngươi phụ tình vong nghĩa, mang hai đứa con gái này bỏ trốn. Nhưng trốn đi đâu cho thoát ? Hừ !

Bọn Kế Chí, Tiểu Mai và Vân Châu nghe xong đều tức sôi lên, nhất là Kế Chí, chàng giận quá bất giác lại phì cười, quát to :

— Đoan Mộc Chỉ, mi lại đây vừa hay ! Đêm nay tiểu gia nhất định sẽ cùng mi quyết một trận thư hùng !

Nói xong liền nhún mình nhảy ra khỏi bí thất, Vân Châu và Tiểu Mai cũng nhảy ra theo, đứng sát sau lưng Kế Chí.

Ba người đứng theo hình chữ *Phẩm*, trước pho thạch tượng, đảo mắt nhìn bốn phía, nhưng chẳng thấy bóng Đoan mộc Chỉ đâu cả. Trong lúc đang nghi nghi hoặc hoặc, chợt lại nghe thấy phía sau một pho tượng Phật bà đưa ra một tràng cười nhạt :

— Hay lắm ! Kế Chí có muốn biết tài Đoan mộc thư thư, thì cứ tiến lại đây !

Kế Chí thấy Đoan mộc Chỉ nấp trong xó tối, mà mình và Vân Châu, Tiểu Mai lại đứng ngoài chỗ sáng, thế ưu liệt đã rõ ràng, bèn kéo tay áo hai nàng ra hiệu, rồi chia nhau ra, một người nấp vào sau tượng Quan Âm, hai người nấp sau hai pho tượng Thiện tài, Long nữ ở hai bên tả hữu.

Ngọn lửa trên đống củi giữa động vẫn còn bập bùng nghiêng ngả chiếu vào những bức tượng ở bốn xung quanh và các bức vẽ sặc sỡ trên vách đá, biến thành những hình ảnh ma quái ghê rợn, lại thêm những tiếng củi nổ lách tách, làm cho hai bên đang đứng rình miếng nhau sau mấy pho tượng đá đều phải thấp thỏm nghi hoặc không yên.

Bọn Kế Chí vừa nấp xong xuôi, thì Đoan mộc Chỉ lại từ phía sau pho tượng đá bước ra.

Tiểu Mai và Vân Châu vừa trông rõ mặt Đoan Mộc Chỉ, bất giác đều rùng mình, lạnh toát xương sống. Vì lần này là lần đầu tiên, hai người mới được trông thấy bộ mặt hung ác xấu xí méo mó như mặt quỉ Dạ xoa của kẻ « tình địch » là một.

Đoan mộc Chỉ đứng trước đống lửa, ánh lửa chiếu lên bộ mặt của nàng, trông lại càng đặc biệt kinh tởm. Nàng cười khẩy mấy tiếng, rồi nói :

— Bọn ngươi ba người cứ việc tiếp tay nhau đánh ta ba chiêu, ta nhất định không trả đòn, nhưng sau ba chiêu, ta sẽ dốc hết toàn lực phản công lại.

Kế Chí và hai thiếu nữ đều sợ Đoan mộc Chỉ lại định giở mưu mẹo quỉ quyệt gì chăng, nên cứ đứng im thin thít, không trả lời sao cả.

Đoan mộc Chỉ lại nói :

— Ta không nên làm phí thì giờ. Này chàng Kế Chí thân yêu của em ơi ! Giờ tý ba khắc của chàng đã sắp tới rồi đó.

Kế Chí vừa nghe nói đến giờ tý ba khắc đã giật mình, nhưng chỉ một thoáng sau chàng chợt nhớ ra, lại cười ha hả, từ sau pho tượng đá đông dạc bước ra, bĩu môi nói :

— Đoan mộc Chỉ, đêm nay ngươi đừng hòng dùng độc dược ám hại ta !

Đoan mộc Chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi :

— Ngươi có thuốc giải rồi hay sao ?

Kế Chí nói :

— Xin thứ lỗi ta không thể nói thật được, vì đó là một việc bí mật. Coi chiêu đây này.

Chàng vừa nói dứt lời, thân hình đã nhanh như một luồng điện xông tới, tay trái hướng về phương vị thiên cung của Đoan mộc Chỉ đánh đi một đòn, bắt buộc nàng phải đánh lại. Chờ khi nàng đánh lại tay phải chàng mới phóng nội gia chân lực vào huyệt « thiên kê » trên ngực đối phương. Trúng phải đòn này nặng thì có thể bị chết ngay, mà nhẹ thì cũng phải đeo tàn tật suốt đời. Kế Chí vì đã giận Đoan mộc Chỉ đến thấu xương nhập tủy, nên mới quả quyết đánh ra một đòn chí mạng như thế.

Đoan mộc Chỉ thấy Kế Chí dùng tay trái đánh ra, không những không tránh, lại còn bước dấn lên đón đỡ, miệng vẫn cười nói :

— Chiêu của chàng chỉ là hư chiêu, ta đâu có sợ ?

Kế Chí cười nhạt :

— Được rồi, để ta tặng ngươi một chiêu thực.

Tiếng nói vừa dứt, thì tay phải đã kèm theo một sức mạnh ngàn cân đánh thẳng vào huyệt Thiên kê của Đoan mộc Chỉ.

Lòng bàn tay vừa chạm vào lằn áo đối phương, chỉ thấy nàng rùng mình một cái, rồi lập tức ngã khuỵu ngay xuống đất, hai mắt nhắm nghiền, không động cựa gì nữa, hình như đã ngất đi thì phải.

Tiểu Mai và Vân Châu thấy thế mừng lắm, vội kéo ùa ra, trong bụng đều không khỏi lấy làm lạ, không hiểu tại sao mụ đàn bà kia vũ công tầm thường dẫn nội không kham nổi một đấm vậy mà mọi khi mỗi lần nhắc tới mụ, Kế Chí lại hoảng hốt như trông thấy ma quỉ ?

Hai người bụng thì nghĩ, chân đã bước đến bên Đoan mộc Chỉ, vừa định cúi xuống xem. Kế Chí đã vội giơ tay xua lấy xua đề, miệng thì kêu :

— Ấy đừng, đừng đến vội, nó giả vờ chết để dử mình đấy, hãy lui ra mau !

Chàng vừa nói tới đấy, quả nhiên Đoan mộc Chỉ đã chống hai tay xuống đất, tung mình lên không, giống như một cái phi thi, rồi đang ở trên không, xoay lưng một cái, đứng thẳng người lên, từ từ rơi xuống chỗ cũ, nhìn Tiểu Mai và Vân Châu cười một cách nanh ác, nói :

— Hai con nha đầu kia, hãy phóng thử mỗi đứa một chiêu ra đây xem nào ! Thử coi công lực của ta có lệ hại không ?

Tiểu Mai, Vân Châu vừa rồi đã được trông thấy Đoan mộc Chỉ thi triển chiêu « Bạch nhật phi thăng », một môn khinh công quái dị, trong bụng đã kinh sợ, cùng bước lùi lại một bước, tới bên Kế Chí thì thầm bàn nhau quyết định cả ba cùng liên thủ tấn công, không ăn theo qui cũ giang hồ nữa. Kế Chí đã định kế hoạch xong xuôi, bèn trừng mắt nhìn Đoan mộc Chỉ rồi nói :

— Đoan mộc Chỉ, ngươi cố tình bắt buộc chúng ta, không sao có thể vị nể được nữa. Đêm nay cả ba chúng ta sẽ liên thủ tấn công ngươi, ngươi đừng oán !

Đoan mộc Chỉ cười nói :

— Được rồi, ngươi tuyên bố đường hoàng như vậy, cũng đáng gọi là quân tử. Đoan mộc Chỉ này cũng vẫn giữ nguyên lời hứa trước : nhường các ngươi ba chiêu đầu.

Kế Chí liền đưa mắt cho Tiểu Mai và Vân Châu; chia ra đứng vào ba vị trí thiên môn, tả cung, hữu khuyết trước mặt Đoan mộc Chỉ, cùng vận khí đan điền, chuẩn bị.

Kế Chí mắt trông thấy thời cơ đã đến, bèn quát lên một tiếng, lập tức ba người sáu cánh tay đồng thời giơ lên ba lần, phóng ra mười tám luồng cương phong cực kỳ mãnh liệt, vây kín toàn thân Đoan mộc Chỉ

lại, nhất là về mặt thiện môn, do luồng dương khí chân lực của Kế Chí phóng ra thế như phá trúc, chưởng phong ào ào như bài sơn đảo hải cuốn tới trước ngực Đoan mộc Chỉ.

Lúc mới đầu Đoan mộc Chỉ quả cũng không ngờ ba người liên thủ, lực lượng lại mạnh đến thế. Nàng cố gắng chống đỡ đến chiêu thứ ba, không sao gượng nổi, bất giác rùng mình, vừa định thở ra một hơi lấy sức, không ngờ bọn Kế Chí đã bàn nhau từ trước, hết ba chiêu vẫn không dừng tay, chưởng lực vẫn cứ liên miên phóng ra, cố hạ đối phương cho kỳ được.

Đoan mộc Chỉ thấy thế vừa sợ vừa giận, lập tức vận nội lực âm nhu của toàn thân, định đổi thế thủ thành thế công, nhưng Kế Chí đã ra tay trước, miệng hô to :

— Tiến !

Ba người lập tức từ ba phía, sấn thẳng tới trước mặt Đoan mộc Chỉ, Tiểu Mai hai chưởng dùng chiêu thức « Thái sơn áp đỉnh » rắng sức đánh thẳng từ trên đầu Đoan mộc Chỉ đánh xuống, Vân Châu thì sử dụng chiêu thức « Song long bảo trụ » vây lấy ngang lưng địch thủ, còn Kế Chí thì nhằm lúc Đoan mộc Chỉ đang lúng túng lui cũng đỡ tiến cũng đỡ, bèn dùng thủ pháp « Song điểm huyệt », ngón tay trỏ ở bên phải và ngón tay trỏ ở bên trái điểm vào hai đầu vú của Đoan mộc Chỉ, đó là một lối điểm huyệt tối ư độc ác, và cũng tối ư hạ lưu. Kế Chí bình nhật không thèm dùng đến bao giờ, nhưng bữa nay chàng không bỏ sót một thủ đoạn nào mà không đem ra thi thố.

Đoan mộc Chỉ hoảng sợ, toan lùi lại né tránh, nhưng lưng đã bị Vân Châu vây chặt, đầu đã bị Tiểu Mai chặn cứng, hai tay lại không thể đưa lên chống đỡ được, vì nếu đưa hai tay ra, khoảng ngực để trống thì giữ sao được ngón điểm huyệt của Kế Chí ? Nàng bèn quyết định liều chết, hai tay ôm chặt lấy ngực, bất cố nhất thiết, xông thẳng tới trước mặt Kế Chí, định bụng trong khi chàng chưa kịp đổi chiêu, để mặc hai ngón tay điểm huyệt của chàng điểm trúng vào hai mu bàn tay của mình, một mặt có thể tránh thoát được chai chiêu của Tiểu Mai và Vân Châu thượng hạ giáp công nữa.

Kế Chí không ngờ Đoan mộc Chỉ cơ mẫn đến thế, nàng đã hóa giải được bao nhiêu chiêu thức nguy hiểm vây kín xung quanh, một cách hết sức mau lẹ, bất giác trong bụng cũng phải phục thầm. Chàng lại lập tức hạ thấp hai tay xuống, biến thủ pháp điểm huyệt thành chưởng chiêu, đẩy mạnh về phía trước, lúc này Đoan mộc Chỉ vừa xông lên, hai bên xô mạnh vào nhau, làm cho tốc độ lại càng tăng gấp bội. Đoan mộc Chỉ muốn tránh không kịp, mà Kế Chí muốn thu chiêu

về cũng quá muộn, vì chiêu này chẳng dùng tức là chiêu thứ mười ba trong Thất cầm Chưởng tên gọi « Hợp sa dịch vũ », bề ngoài coi tuy bình thường, kỳ thật thì sức mạnh cực kỳ ghê gớm. Đoan mộc Chỉ trong lúc bất ngờ, bị Kế Chí đánh trúng vào bụng dưới, không kịp vận khí ẩm nhu chống đỡ, chỉ kêu « hự » một tiếng, cả cái thân hình bị bắn tung ra còn đường dùng dạo, rơi phịch xuống đất, nằm ngửa mặt lên trời, miệng thổ máu tươi ồng ộc.

Kế Chí cả mừng, vội rảo bước chạy theo, phóng bồi thêm một chưởng nữa vào giữa ngực Đoan mộc Chỉ, chỉ nghe một tiếng rú thảm thiết, toàn thân nàng co rúm lại, khuôn mặt méo xệch đi, thế là rồi đời xú phụ.

Vân Châu và Tiểu Mai vẫn còn sợ Đoan mộc Chỉ giả chết đánh lừa, chỉ đứng xa xa mà ngó. Kế Chí quơ thêm một nắm lá khô bỏ vào đống lửa cho cháy bùng lên, rồi rút thanh kiếm Chu tước cầm ở tay, xăm xăm tiến ra trước. Vân Châu và Tiểu Mai cũng đi theo.

Khi đã nhận thấy Đoan mộc Chỉ chết hẳn rồi, Kế Chí và hai thiếu nữ cùng thở phào một cái, tưởng như vừa trút được một gánh nặng nghìn cân. Họ cùng quay lại bên đống lửa ngồi nghỉ.

Lúc này Kế Chí mới thấy hơi nhâm nhẩm đau bụng, bèn lấy gói thuốc bột đổ vào miệng, rồi cầm bầu nước đeo bên mình tu một ngụm chiêu đi, đoạn cười nói :

— Thật hú vía, nếu mình không nhanh tay, chờ đến lúc này, thì không khéo chết cả với con mụ yêu tinh !

Vân Châu nói :

— Chỉ còn một gói thuốc giải này là hết, tối mai lại lên cơn đau thì uống bằng gì ? Không biết trong mình Đoan mộc Chỉ có giắt thứ thuốc ấy không ?

Tiểu Mai nói :

— Chắc thế nào cũng có, ta thử lại xem đi !

Ba người lại chầm đóm bước đến bên Đoan mộc Chỉ. Kế Chí cầm que đóm soi lên, Vân Châu và Tiểu Mai thò tay vào mình nàng, tìm kiếm giây lâu, quả thấy một ống thuốc bột, giống hệt như thứ thuốc Kế Chí vừa uống.

Ba người mừng rỡ, lại trở lại đống lửa Kế Chí đổ một ít thuốc ra tay đưa lên mũi ngửi, quả đúng là thứ thuốc giải độc Hắc thần, không còn nghi ngờ gì nữa.

Chàng nói với Tiểu Mai và Vân Châu :

— Ống thuốc này nhiều lắm cũng chỉ uống được chừng nửa tháng

là hết nếu ta không có thuốc uống tiếp thì bệnh lại tái phát, không còn thuốc gì chữa được nữa. Vừa rồi tôi xem trong cuốn bút ký của Bạch hành Giản tình cờ thấy một đoạn ông ta nói về con rồng bị giam ở trên Hàn đàm trong hang Tý ngọ núi Chung nam, rồi chết ở đó. Tôi chợt nảy ra ý định lên Chung nam kiếm xương rồng. Vậy sáng mai Vân thư và Mai muội cứ về trước, để tôi rẽ sang Chung nam, lấy được xương rồng rồi sẽ trở về đón ngay. Chẳng biết hai nàng nghĩ thế nào ?

Vân Châu và Tiểu Mai đưa mắt cho nhau, rồi Tiểu Mai lên tiếng trước:

— Theo ý tôi thì cả ba người cùng lên núi Chung nam, rồi về Động đình một thể. Chúng tôi về trước bây giờ cũng chẳng ích gì, mà để khanh khanh đi một mình cũng chẳng yên tâm. Vân thư có đồng ý không ?

Vân Châu cũng gật đầu khen phải. Kế Chí nói :

— Mối lo thứ nhất của chúng ta chỉ là Đoạn mộc Chỉ, nay đã dẹp xong rồi, thì còn gì mà không yên tâm ? Hiện giờ gia sư đang chờ tôi ở nhà Vân thư, để các Ngài chờ đợi lâu ngày, sốt ruột lại bỏ đi tìm thì phiền lắm. Vậy hai nàng hãy tạm về trước để gia sư và Tư đồ bớt bớt yên lòng đã. Tôi đi chỉ chừng nửa tháng, hoặc chậm lắm là một tháng đã trở về rồi, tội gì kéo cả ba người đi cho thêm lâu ra.

Vân Châu cũng nóng ruột muốn sớm gặp cha già, bèn không nói gì nữa. Ba người ngồi bên đống lửa đường thân cho tới gà gáy, mới ra khỏi thạch động.

Vì Kế Chí còn phải đi xa, nên Vân Châu và Tiểu Mai nhường ngựa cho chàng cưỡi, ba người dặn dò trân trọng, đoạn chia tay nhau, mỗi bên rẽ đi một đường.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

ĐỘC LONG HÀN ĐÀM

TRONG giang hồ thường đồn hang Tý ngọ là nơi bất tường, ít người dám bước chân vào, nhưng Kế Chí bất chấp điều đó, vì chàng nghĩ nếu không tìm được thuốc giải thì chỉ ít lâu nữa cũng chết, bất nhược cứ dấn thân vào chỗ chết, may ra mới có thể tìm được đường sống.

Hang Tý ngọ không có cửa vào, muốn vào tất phải leo qua núi Thanh Vân, rồi lại từ đỉnh núi đi xuống cốc. Kế Chí ngắm rõ địa hình, thả Hắc báo tử vào rừng, xong đâu đó mới một mình tìm đường lên núi.

Lúc này trời mới bình minh, Kế Chí mặc một bộ quần áo chẽn, trông lại càng rõ vẻ anh tuấn khôi ngô.

Chàng từ trên đỉnh núi Thanh Vân, vin mây leo xuống, chỉ trong thoáng chốc đã vào tới Cốc.

Lúc mới đầu, chàng còn chưa dám bước liều, chỉ đứng dựa trên sườn núi nhìn xuống, chỉ thấy dưới đáy Cốc sương khói mịt mù, cả khu rừng rậm đều bị bao trùm bởi một màu sương dầy đặc, đứng trên trông xuống, không còn tìm thấy một con đường nào có thể đi thông tới được.

Kế Chí đứng ngắm một lúc, rồi quả quyết dùng thân pháp « Thiên mã hành không », một chân đặt lên nền đá, thân hình nhẹ nhàng, tung mình nhảy vào không gian, một tay đặt ngang bên dưới, tựa hồ như ép không khí xuống bay xa hai trượng rồi mới từ từ rơi xuống.

Bất đồ chàng vừa đặt chân xuống đất, thân hình lập tức bị lún hẫn đi, không khác gì rơi xuống bãi sa lầy, thì ra mặt đất đầu là lá khô, tích chứa có tới ngàn năm, đã nát ra thành bùn. Người thường rơi xuống tất khó lòng lên nổi, nhưng Kế Chí vũ công trác tuyệt, phản ứng cực kỳ mau lẹ, vừa thấy cơ nguy, chàng đã vội thu ngay thế lại, đồng thời nhãm về phía dưới phóng ra một luồng chưởng phong cực kỳ lăng lệ, rồi tung mình nhảy cao hơn một trượng, thuận thế bám vào một cành cây, giữ vững lấy thân thể, sau đó lại bám vào cành khác chuyển đi.

Chàng cứ chuyền từ cành cây này sang cành cây khác, chân không chấm đất, chỉ trong chốc lát đã ra khỏi khu rừng cây sa mù dày đặc.

Vừa ra khỏi rừng, đã nghe tiếng suối tuôn róc rách, trước mắt là cả một khoảng trời cao rộng, thì ra chàng đã ra tới bên một đầm nước.

Chu vi đầm này hình tròn, trông cũng không lấy gì làm rộng lắm, phía trái có một cái thác nhỏ, nước len qua dám quái thạch chảy xuống đầm, róc rách suốt ngày không ngớt tiếng. Cạnh đấy có một tấm bia bằng đá, vì ở gần nước, ẩm ướt quanh năm, nên rêu xanh bám kín cả mặt bia, không còn đọc được chữ gì nữa.

Kế Chí nhặt một mảnh đá cạo sạch rêu ở phía trên đầu tấm bia đi, quả nhiên thấy lộ ra ba chữ lớn « Độc long đầm », dùng Đại lực kim cương chỉ khắc theo lối chữ triện. Chàng mừng quá nghĩ thầm : « Nếu quả đúng như lời Bạch Hành Giản, thì dưới đầm này nhất định phải có bộ xương rồng thật ! »

Chàng đứng trên bờ đầm bồi hồi giây lát, tự nghĩ đã gọi là Hàn đầm, nước tất phải buốt như kim châm, mà mình lại không quen thủy tính, biết làm thế nào mà xuống được ?

Chàng nghĩ mãi không còn cách gì khác, đành phải quơ lấy một ôm lá khô, đánh lửa lên châm đốt, rồi ngồi xếp bằng tròn bên đống lửa, nhắm mắt lại hành công. Dần dần chàng cảm thấy tứ chi bách hài đều có một luồng hơi nóng vận chuyển lưu thông, tinh khí thần đều tụ cả vào huyệt đan điền. Ước chừng nguội một chén trà, thổ nạp đều đi đến chỗ không chế tùy ý. Thế là chàng đứng phắt dậy, cởi bỏ áo ngoài, chỉ mặc một chiếc quần cụt, nghiến răng hít một hơi dài rồi nhảy ùm xuống nước.

Nước đầm lạnh như dao cứa vào da thịt, Kế Chí không dám mở mắt, chỉ dùng hai tay hai chân thay cho mắt.

Chỉ một lát sau, chân chàng đã dẫm lên một khối đá lớn, chàng bèn cúi xuống, lấy tay sờ soạng dưới đáy đầm, chỉ thấy toàn những đá cuội và cỏ nước.

Kế Chí kiên nhẫn mò khắp các khe đá, bụi cỏ, sờ nắm cả những chỗ bùn rêu, chợt chàng giật mình nghĩ bụng : Cái đầm này lâu có tới ngàn năm, biết đâu trong không có những giống vật hung dữ ?

Chàng không dám liều lĩnh, vội đứng thẳng người dậy, định nhảy lên mặt nước, bất đồ mới đứng được nửa chừng, đầu đã va ngay vào một cái cây hình giống như chiếc xà nhà.

Kế Chí kinh sợ, vội đưa hai tay lên đỡ, không dè tay vừa sờ vào, mới biết cây xà ấy lớn bằng cánh tay trẻ con, hai bên đều còn có hai hàng cột rủ xuống, như úp chụp chàng lại.

Kế Chí cố trấn tĩnh tinh thần, không dám vọng động, lại ngụp xuống nước, lặn trở về lối cũ, nhưng vừa lui được vài bước, đã thấy hình như có một vật gì bò lướt qua vai chàng, vật đó bò rất nhẹ, nhưng cũng đủ gieo cho người ta một cảm giác rờn rợn.

Kế Chí vội giơ tay xô vật ấy ra xa, bất đồ quái vật thấy chàng chạm tay vào, lại quay lại quấn chặt lấy cổ chàng không buông.

Kế Chí hoảng sợ, vội mở choàng mắt ra, nhưng mắt chàng chỉ thấy một màu đen sì, mà vẫn không trông rõ cái vật quấn trên cổ chàng là vật gì cả.

Chàng thò tay lên cổ, kéo cái vật quái gở ấy ra, ai ngờ càng kéo, nó lại càng quấn chặt hơn, bất đắc dĩ chàng phải chống hai tay xuống khối đá dưới đáy đầm dướn mình ngoi lên mặt nước trong khi ấy chỉ nghe thấy một tiếng « cách » nho nhỏ, tức thì cái quái vật đó đã bị gãy ra một khúc.

Kế Chí đã ngoi được lên mặt nước, bèn dùng một chiêu biến thức « Đăng bình độ thủy » kèm theo thân pháp « Lý ngư long môn » nhảy lên bờ đầm, rơi xuống bên đống lửa.

Chàng vừa ngồi xuống, đã vội thò tay lên cổ kéo quái vật ra, thì ra đó không phải là một sinh vật, mà chỉ là một ống xương trắng có từng đốt một, dài tới ba thước rưỡi, chia làm mười ba đốt, đốt cuối cùng chỉ nhỏ bằng đầu ngón tay con, đốt nào cũng rắn như đá, về những chỗ đốt xương dính vào nhau đều có thể tự ý hoạt động được, cầm ở trong tay giống như cầm một cây roi bằng xương.

Kế Chí mừng quá, biết đúng là xương con rồng Ngọc quì, không còn nghi ngờ gì nữa, càng may hơn nữa vì nó lại là khúc đuôi.

Kế Chí lòng mừng khấp khởi, đứng lên mặc quần áo, giắt chiếc xương rồng vào lưng, rồi lần theo lối cũ, rẽ mây vịn đá, leo lên đỉnh núi Thanh vân.

Núi Thanh vân cao tới nghìn tầm, đứng sừng sững ở phía bắc hang Tý ngọ, hình thế cheo leo hiểm hóc, trên núi có rất nhiều cỏ trùng, cành lá sum suê. Đứng xa trông tưởng như một khu rừng thông rậm rạp

Không ai ngờ trong khu rừng rậm đó, bên cạnh chỗ sườn núi cheo leo lại còn có ngôi chùa Hương tích, do Đường Thái Tôn sắc tứ dựng lên cho An thiền trưởng lão tu hành.

Ngôi chùa này thật là một nơi tiên cảnh, cách tuyệt bụi trần, vậy mà xuân phong thu vũ, mõ sớm chuông chiều, trăm năm như một ngày, một ngày như trăm năm, người trụ trì ở đây, tâm hồn phải lắng tĩnh thế nào, không nói cũng đủ rõ.

Diện tích ngôi chùa, tuy không lấy gì làm rộng, song cách kiến trúc thì thật tinh nhã vô cùng. Phía sau chùa, chỗ tiếp giáp với khu rừng, một gian tinh xá nho nhỏ; người ngồi đây có thể ngẩng xem mây Vân hải, nằm nghe sóng thông reo. Đại khái nơi này chỉ để dành riêng cho vị phương trượng tĩnh tu, nhưng bây giờ thì trước sau vắng vẻ, không một bóng người, Kế Chí lấy làm lạ, sục sạo khắp nơi tìm kiếm, mà vẫn không thấy ai cả.

Mới đầu Kế Chí còn nghi nghi hoặc hoặc, nhưng sau chàng lại nghĩ « Người trụ trì ở đây tất phải là một vị cao tăng đạo đức, rất có thể người lên núi hái thuốc, hoặc đi vân du chưa về, có gì là lạ?

Kế Chí nghĩ vậy, trong bụng cũng thấy yên tâm, bèn bước vào bồ đoàn trong tinh xá ngồi xếp chân bằng tròn nghỉ ngơi.

Tiết trời ở trên đỉnh núi thay đổi thật bất thường, phía ngoài cửa chùa đột nhiên lại có mưa tuyết, chỉ trong chốc lát, khắp trên núi xuống đến các khe ngòi thung lũng đều trắng xóa những tuyết, tiết trời cũng bắt đầu trở lạnh.

Kế Chí bị tuyết vây ở trong chùa Hương tích, đói và rét không làm cho chàng sợ, vì chàng đã nhặt được vô khối củi khô, có thể dùng làm củi sưởi, ngoài ra chàng còn tìm thấy ở trong bếp rất nhiều bánh khô ăn dần hàng tháng cũng không hết.

Như sang đến ngày thứ ba thì lọ thuốc giải độc cũng vừa hết, chàng lấy một khúc đuôi xương rồng mài thành bột phấn đổ đầy vào lọ, thế là yên trí.

Buổi tối hôm ấy tuyết đã tạnh, đêm đã khuya, gần tới giờ tý ba khắc, Kế Chí đổ bột xương rồng cho vào miệng nuốt, rồi đi ngủ.

Ba khắc đã qua, chàng thấy trong bụng vẫn yên tĩnh, còn đang thấp thỏm mừng thầm, đại công đã cáo thành, ngày mai có thể xuống núi, Tiểu Mai và Vân Châu chắc đang trông chàng mỏi mắt, thấy chàng kiếm được thuốc giải độc về, không biết hai nàng sẽ mừng rỡ đến đâu?

Nhưng chính giữa lúc ấy, chợt nghe trong huyệt âm đỗ đau nhói lên như bị vật gì cắn, chàng sợ tái cả mặt, không hiểu tại sao xương rồng lại không linh nghiệm, thế này thì đêm nay nhất định mình phải chết rồi!

Sự sợ hãi làm cho cơn đau lại càng tăng lên gấp bội, trước chàng còn ôm ghì lấy ngực, nghiến răng kèn kẹt, cố chống với cơn đau, sau đó một lúc, mồ hôi chàng vã ra như tắm sắc mặt tái mét, cắt không còn giọt máu.

Đang cơn đau đớn bàng hoàng, chợt nghe phía ngoài đại điện có tiếng người nói léo xéo.

Kế Chí cố nhịn đau, rón rén chui vào khám Phật nhòm ra, thấy trên xà nhà trước đại điện treo một ngọn đèn lồng ánh sáng chập chờn, soi rõ một bọn sáu người, bốn người đàn ông, hai người đàn bà, cùng ngồi trên bồ đoàn ở chính giữa điện, đang thì thào to nhỏ, hình như bàn tán sự gì bí mật.

Kế Chí giật mình khi nhận rõ sáu người ấy đều là người quen, ba người ngồi hàng đầu chính là Thiên sơn tam lão, hai thiếu nữ ngồi hai bên tả hữu, một người là Sa niệm Từ, con gái Sa Mộng Đầu, một người là Hách Thiếu Hoa con gái Hách Tuyết Hạc. Còn một người đàn ông ngồi phía cuối dãy chính là Huyền y đạo trưởng Hoàng Minh Sung, đồ đệ của Tam lão.

Kế Chí tự biết trong bọn sáu người đó, trừ hai thiếu nữ ra, còn thì bốn người kia đều là kẻ đối đầu của mình, đêm nay mình không chết vì đau bụng, thì cũng phải chết vì tay kẻ thù, trước mắt không còn lối nào thoát nữa.

Bạch phát Vương Tân Miễn hình như đã nhận thấy phía sau khám thờ có cái gì dị dạng, bèn xua tay bảo mọi người :

— Đừng nói, có người nghe trộm !

Kế Chí biết đã bị lộ, bèn vội len lén lui ra, bất đồ trong lúc hốt hoảng lại chạm tay vào mảnh ván sau khám, mảnh ván lâu ngày đã mọt ruỗng, nên vừa bị tay người chạm vào là long ra rơi tuột xuống đất, đánh « cạch » một tiếng.

Nguyên do Hoàng Minh Sung bị Thượng Quan tiên sinh phá hủy võ công, nhờ Tam lão hết lòng điều hộ, lúc này công lực đã khôi phục lại tới bảy tám phần mười. Vì hắn muốn tìm một chỗ yên tĩnh, tu luyện cho chóng, bèn đuổi vị Hòa thượng ở chùa Hương tích đi, chiếm lấy chùa làm của riêng. Mấy hôm nay nhân Tam lão hẹn tới thăm chùa, và bàn về việc đi tìm Thượng Quan tiên sinh báo cừu. Vì thế Hoàng Minh Sung mới đi đón, và mãi hôm ấy mới về tới nơi. Cả sáu người cùng tụ họp trên đại điện, để tìm phương sách đối phó với Thượng Quan tiên sinh.

Khi nghe tiếng mảnh gỗ rơi sau khám thờ, Hoàng Minh Sung vội đứng phắt dậy chạy vào, vừa trông thấy Kế Chí, hắn sợ quá, kêu líu cả lưỡi lại :

— Ôi ! Thạch cú cú, Thạch cú cú !...

Hắn vừa kêu vừa bước lùi lại, hai tay xua xua như trông thấy ma quỉ Sa Mộng Đầu tính nóng như lửa, hét vang lên như sấm :

— Ai ? ai nấp đằng sau khám ?

Hoàng Minh Sung đã ra tới bên Tam lão, lúc ấy mới hơi hoàn hồn, bèn lắp bắp trả lời :

— Thạch.... Thạch Kế Chí !

Tam lão và hai thiếu nữ đều giật mình đứng phắt dậy, lúc này Kế Chí ruột đã đau như dao cắt, nên dành phải lùi ra sau chùa, cướp đường mà chạy. Tam lão cùng vội vàng đuổi theo.

Kế Chí cố gắng sức đạp tuyết chạy xuống dưới núi, con Hắc báo tử thật tinh khôn, nó vẫn ở trong rừng rậm ba ngày ba đêm nay chờ Kế Chí, vừa thấy chủ nhân xuống núi, lập tức chạy ra đón.

Kế Chí vội rán sức trèo lên mình ngựa, hiềm vì sức đã quá yếu, nên khi chàng vừa ngồi vững được trên lưng ngựa thì bọn Tam lão đã chạy tới nơi. Con Hắc báo tử lập tức hí lên một tiếng thật dài, cất cao bốn vó, nhằm phía Tràng an chạy đi như bay.

Nếu phải là loại ngựa tầm thường, thì với thân pháp khinh công của Tam lão, thật không khó gì mà không đuổi kịp, nhưng Hắc báo tử là một giống thần câu, ngày đi ngàn dặm, thả hồ cho bọn Tam lão trổ hết ngón khinh công thượng thừa, chỉ một lúc sau cũng bị nó bỏ rơi một quãng xa.

Kế Chí nằm phục trên yên ngựa, hai tay ôm chặt lấy cổ ngựa, hình dạng trông như bị chết cóng từ lâu, kỳ thực thì chàng chỉ vì đau quá nên ngất đi, không biết gì nữa.

Hắc báo tử đang chạy ngon trớn, chợt thấy trước mặt sừng sững mọc lên một tòa tước bích cao chót vót tới ngàn tầm trên vách đá bị tuyết phủ kín mít, trông như một bức màn bạc từ trên trời rủ xuống.

Con ngựa ngần ngừ, không biết làm thế nào mà leo qua vách núi được, trong lúc nó còn đang tiến thoái lưỡng nan, thì bọn Tam lão ở phía sau đã đuổi kịp tới nơi.

Hoàng Minh Sung đắc ý, quay lại nhìn Tam lão, rồi thò tay ra sau lưng rút thanh kiếm định xông lên đâm Kế Chí một nhát.

Không ngờ mũi kiếm của hắn còn chưa chạm tới mình chàng, thì thốt nhiên một ngọn roi từ đâu đã vụt ngang qua mặt hắn, và lưỡi kiếm cũng bị một ngọn roi khác quấn chặt lấy.

Hoàng Minh Sung giật mình kinh sợ, vội quay lại nhìn, thì ra ngọn

vai quật vào mặt hắn là của Sa niệm Từ, còn ngọn roi quấn lấy lưỡi kiếm của hắn lại là của Hách Thiếu Hoa.

Hoàng Minh Sung giận lắm, quát to :

— Hai sư muội làm thế là có ý gì vậy ?

Hai thiếu nữ không đáp, chỉ bĩu môi cười một cách khinh bỉ.

Hoàng Minh Sung lại giơ kiếm lên toan chém nữa, Tần Miễn vội cản :

— Hãy khoan ! trông bộ dạng tên họ Thạch kia hình như nó đã chết cứng rồi, nên mới không kháng cự được nữa. Ngươi thử lại gần lấy tay sờ mũi hắn xem có còn thở được hay không đã.

Minh Sung vâng lời, tiến sát tới bên Kế Chí, lấy tay kéo đầu chàng co lên, miệng thì nói :

— Chưa chết !

Kế Chí cố nhiên chưa chết, chàng chỉ đau quá ngất đi thôi, vừa hay lúc Minh Sung nắm lấy đầu chàng, thì chàng cũng vừa tỉnh dậy. Thấy Kế Chí trừng mắt nhìn mình, Minh Sung hốt hoảng vội buông tay ra, bước lùi trở lại ba bước thật dài.

Hắn vừa buông tay ra, đầu Kế Chí lại ngã xuống, miệng không ngớt rên rỉ, chàng đau quá đến nỗi không hiểu lúc này mình đang ở trong hoàn cảnh nào nữa.

Minh Sung hỏi Tần Miễn :

— Sư phụ, ta có nên giết tên tiểu tử này không ?

Tần Miễn tuy biết rằng giết Kế Chí lúc này thật là bất vũ, nhưng nếu không giết thì lại sợ di hại về sau. Vậy nên ông ta không tiện sai Hoàng Minh Sung hạ thủ, chỉ « hừ » một tiếng, rồi lẳng lặng đứng yên.

Minh Sung đã đoán biết ý thầy, trong bụng nhơn nhơn đắc ý, lại cầm thanh kiếm xăm xăm tiến lên, Sa niệm Từ và Hách Thiếu Hoa tuy trong bụng không phục, song cũng không dám can thiệp.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

TÌNH SÂU NHƯ BIỂN

GIỮA lúc Hoàng Minh Sung vung lưỡi kiếm định chém Kế Chí, thì về mé trái ngọn tước bích cách đó chừng năm sáu trượng có một sườn núi nhô ra, đột nhiên bay xuống một cái bóng xanh, nhanh như lưu tinh, nhằm phía đông người chạy đến, chỉ nháy mắt đã tới trước mặt Hoàng Minh Sung, quát to :

— Dừng lại ! các ngươi là một lũ kẻ cướp, dám đến khu vực của cô nương đây mà làm những trò mưu tài hại mệnh. Muốn sống thì bước cả đi !

Mọi người giật mình ngơ ngác vì sự biến chuyển quá bất ngờ. Họ sửng sốt giây lâu, rồi đều đưa mắt nhìn người mới đến.

Thì ra đó chỉ là một thiếu nữ, tuổi trạc trên dưới đôi mươi, mặc áo xanh, đội mũ xanh, đôi mày thanh tú, tóc xanh như mây, da đỏ như trứng gà bóc, mắt đen như nhung, dáng điệu có một vẻ cao quí thanh kỳ, khiến ai mới thoạt trông thấy cũng phải sinh lòng kính nể.

Thiên sơn Tam lão vừa toan cất tiếng hỏi, thì thiếu nữ đã giằng lấy thanh kiếm trong tay Hoàng Minh Sung.

Hoàng Minh Sung vội rụt tay về nhưng không kịp, cổ tay đã bị thiếu nữ bóp mạnh, thanh kiếm lập tức rơi xuống đám tuyết. Thiếu nữ buông tay hắn ra, cúi nhặt thanh kiếm lên. Minh Sung thừa cơ, đánh vào gáy nàng một chưởng.

Thiếu nữ hạ thấp vai xuống tránh thoát, lại lật ngược bàn tay trái lên, nắm lấy cổ tay phải của hắn vặn chéo trở lại.

Hoàng Minh Sung đau quá, kêu lên như lợn bị chọc tiết. Giữa lúc ấy chợt nghe trên vách núi nổi lên những tiếng ầm ầm. Thiếu nữ giật mình, sắc mặt tái mét, thì ra nàng ở đây đã lâu ngày, nên đã biết tiếng đó là tiếng gì rồi, bèn lập tức buông Hoàng Minh Sung ra, nhảy đến bên Kế Chí ôm xốc chàng lên, dùng thân pháp « Tụu địa thập bát côn » chạy đi như bay.

Bọn Thiên sơn Tam lão, lúc này mới nhận rõ tình thế, biết rằng ngọn núi tuyết sắp đổ sập đến nơi, bèn vội mạnh ai nấy tìm đường chạy trốn. Nhưng tiếc vì quá chậm, cả tòa vách núi ầm ầm đổ xuống, khác nào như trời long đất lở, úp chụp lấy cả bọn sáu người và một con ngựa chìm nghỉm vào trong đống tuyết.

Lúc đó thiếu nữ ẵm Kế Chí đã chạy xa tới năm sáu trượng, mà còn bị một luồng sức ép của những tảng tuyết hất ngã xuống đất, lăn đi đến mấy vòng, mới đứng lên được.

Thiếu nữ đứng một lúc mới hoàn hồn, bèn quay lại phía sau, thấy chỗ mình đứng vừa rồi đã trở thành một tòa núi tuyết. Cả bọn Thiên sơn Tam lão không một người nào sống sót.

Đứng trước một tai nạn quá ư thảm khốc, thanh ý thiếu nữ cũng cảm thấy bàng hoàng, nàng vội chạy lại bới đống tuyết ra, mong cứu được bọn người xấu số đang bị chôn sống, nhưng cả tòa núi tuyết lớn như vậy, dẫu đào đến một tháng, chỉ được một nửa là cùng. Nàng đứng ngẫn người ra một lát, tự biết là mình bất lực, đành chỉ thở dài, lẩm bẩm nói một mình :

— Thôi đành để lúc nào tuyết tan, ta sẽ trở lại an táng cho các ngươi vậy !

Nói xong nàng mới đặt người đàn ông vừa được nàng cứu sống ở trên lòng xuống, để ngang lưng cho chàng ngồi thẳng, rồi mới cúi xuống nhìn kỹ, thốt nhiên nàng giật mình kêu lên :

— Ôi cha ! chàng đây ư ? Thạch kha kha !

Nàng nói xong, vội giơ tay ôm choàng lấy Kế Chí, nước mắt ứa ra ràn rụa, nức nở nói chẳng nên lời. Kế Chí từ trước khi núi lở đã hơi tỉnh tỉnh, nhưng rồi sau lại mê đi, vì thế nên những câu nói của thiếu nữ, chàng đều không nghe thấy gì cả.

Thiếu nữ chợt rùng mình, lấy tay đặt lên mũi chàng, thấy vẫn còn hơi thở, nàng mới hơi mừng, kế lại bế xốc chàng đứng lên, nhằm chỗ sườn núi vừa rồi, chạy đi như bay.

Chỉ trong khoảnh khắc, thiếu nữ đã ẵm Kế Chí vào tới một tòa sơn cốc, trong cốc chỉ toàn một giống cổ thụ, nhiều nhất là thương tùng. Cành lá um tùm rậm rạp, che kín cả bóng mặt trời.

Phía sau khu rừng thông, lại có một khu rừng thông khác, nhưng giữa hai khu rừng thông còn cách nhau một khoảng đất trống. Khoảng đất này rõ ràng là do nhân lực tạo nên, bên trong có tòa đạo quan, và một cái am nhỏ, đứng song song đối chiếu nhau, cách kiến trúc rất sơ sài, trên nóc phủ trắng sóa những tuyết.

Thiếu nữ đẩy cửa bước vào am, đặt Kế Chí lên một chiếc giường trải da thú, rồi ngồi xuống bên cạnh. Một lát sau, Kế Chí dần dần tỉnh ra, sẽ hé mắt nhìn, vừa trông rõ mặt thiếu nữ, bất giác mừng rỡ, buột miệng reo :

— A ! Tinh muội !

Thì ra đó chính là Mạc Tiểu Tình, người thiếu nữ đáng thương đã cắt tóc đi tu mấy năm về trước.

Tiểu Tình thấy Kế Chí đã tỉnh, cũng mừng đến ứa nước mắt, nghẹn ngào gọi :

— Thạch kha kha !

Kế Chí đưa hai tay nắm chặt lấy hai bàn tay thon nhỏ của nàng, bốn mắt nhìn nhau, cùng mừng mừng tủi tủi.

Hai người lặng lặng giây lâu, rồi Tiểu Tình lên tiếng hỏi trước :

— Thạch kha kha bị thương ở đâu ?

Kế Chí lắc đầu :

— Tôi bị trúng độc « Hắc thận » đau quá nên ngất đi, trong mình cũng có thuốc giải độc đây, nhưng không hiểu sao uống vào không thấy công hiệu ?

Tiểu Tình cau mày hỏi :

— Bây giờ còn thấy đau không ?

Kế Chí gật đầu :

— Lúc này tuy đã hơi dịu, nhưng mỗi cơn đau lên, tưởng có thể chết ngay tức khắc được.

Tiểu Tình như vừa chợt nghĩ ra điều gì, bèn tươi cười nói :

— Không lo, ở đây có một vị kỳ nhân, chữa bệnh rất giỏi. Kha kha cứ nằm nghỉ, để Tiểu muội đi tìm ông ta.

Vừa nói vừa chạy sang tòa đạo quan bên cạnh, dắt một vị đạo sĩ đến. Kế Chí vừa trông thấy đạo sĩ thốt nhiên mừng rỡ gọi :

— A, lão tiền bối cũng ở đây ư ?

Lão đạo sĩ mà Kế Chí gọi là lão tiền bối đó là một ông già cụt một cánh tay, đôi mắt nhăn nheo, trông bề ngoài rõ ra vẻ già nua lọm khọm, nhưng kỳ thực ông chính là Tiêu tương tử chủ nhân bản đồ lưỡng nghi, mà năm xưa Kế Chí đã liều chết cứu thoát khỏi tay Thiên sơn Tam lão.

Tiêu Tương tử trông thấy Thạch Kế Chí cũng tỏ vẻ cao hứng vô cùng, nhướng cao đôi mày bạc, cười hà hà :

— Thạch huynh đệ, không ngờ chúng ta lại được gặp nhau ở đây, thật là « Nhân sinh hà xứ bất tương phùng ! » Hà hà, huynh đệ càng lớn lên, trông lại càng khôi ngô tuấn tú. Hà hà !

Kế Chí ngậm ngùi nói :

— Lão tiền bối, từ hồi chia tay ở Thiên sơn, vãn bối thật đã nếm đủ mùi thiên tân vạn khổ ! Lúc này không may lại trúng phải....

Tiêu tương tử ngắt lời :

— Trúng phải « Hắc thận kỳ độc » phải không ?

Kế Chí thở dài :

— Đúng vậy, vãn bối không mong gì còn sống nữa, thật là đáng tiếc !

Tiêu Tương tử hỏi :

— Sao nghe Mạc Tiểu Tình nói huynh đệ đã có thuốc giải độc ?

Kế Chí nói :

— Thuốc giải độc là bột xương rồng, nhưng không hiểu tại sao vãn bối uống vào lại không thấy đỡ ?

Tiêu Tương tử cười nói :

— Huynh đệ đừng lo, cách trị độc Hắc thận quả nhiên phải dùng bột xương rồng, nhưng còn phải biết cách bào chế, nếu chỉ uống có bột không, thì khỏi sao được ?

Kế Chí mừng lắm vội hỏi :

— Lão tiền bối chắc có biết cách bào chế ?

Tiêu Tương Tử gật đầu nói :

— Muốn điều chế thứ thuốc này cần phải có chút máu sơn dương trộn lẫn với nhau thật nhuyễn, rồi lại phơi khô tán nhỏ, uống vào mới có công hiệu. Lão đệ nằm đây, chờ ta xuống núi kiếm một con sơn dương thật béo để còn làm thịt thết lão đệ nữa chứ.

Nói xong không đợi Kế Chí trả lời, ông quay phắt ra cửa, rồi chỉ trong nháy mắt đã biến mất hút vào khu rừng thông rậm rạp.

Kế Chí tắc lưỡi nói với Tiểu Tình :

— Không ngờ Tiêu lão tiền bối tuổi đã già như vậy mà công lực vẫn không hề suy giảm.

Mạc Tiểu Tình lại ngồi xuống bên giường, ân cần hỏi thăm Kế Chí, những sự tình sau khi ly biệt. Kế Chí vừa ôm bụng vừa kể hết đầu đuôi cho nàng nghe.

Khi biết Kế Chí sắp sửa thành hôn cùng Trình Tiểu Mai và Tư đồ Vân Châu, Tiểu Tình không khỏi chua xót trong lòng, tuy nhiên ngoài mặt nàng vẫn cố làm ra vẻ tươi cười, nói :

— Thạch kha kha thật là một người có diễm phúc, tiểu muội xin có lời mừng...

Kế Chí thở dài nói :

— Tôi còn ân hận một điều là Tình muội...

Tiểu Tình xua tay ngắt lời :

— Tiểu muội đã đem mình bỏ chốn cửa không, hà tất còn phải băn khoăn tiếc hận, chỉ cầu sao cho kha kha được hưởng hạnh phúc thế là mãn nguyện.

Vừa nói tới đấy, Tiêu Tương tử đã xách một con sơn dương bước vào, hớn hở gọi to :

— Thạch lão đệ, có than đây rồi, mau bỏ bột xương rồng ra đây, để lão phu bào chế.

Kế Chí cũng mừng rỡ ngồi nhóm dậy lấy lọ bột xương rồng đưa cho Tiêu Tương lão.

Tiêu Tương lão đem sang tòa đạo viện bào chế thành thuốc trị độc rồi đưa cho Kế Chí uống.

Chàng cầm chén thuốc đưa lên mũi ngửi quả thấy có mùi tanh tanh đúng như mùi thuốc của Đoan Mộc Chỉ cho chàng uống dạo nọ, bèn dốc tất cả vào miệng chiêu đi.

Thuốc chữa đúng bệnh, quả nhiên công hiệu như thần, chỉ một lúc sau, Kế Chí thấy trong bụng êm dần, không còn đau đớn khó chịu nữa.

Tiêu Tương tử lại đưa trả lọ bột cho chàng và dặn :

— Chỗ bột này đã điều chế xong, lão đệ cứ uống luôn đủ một trăm liều thì bệnh sẽ dứt hẳn.

Kế Chí đứng lên tạ ơn cứu mạng. Tiêu Tương tử cười nói :

— Nếu không có lão đệ thì lão phu còn sống đâu đến bây giờ ? Lão phu chịu ơn của lão đệ rất lớn mà còn không tạ, huống hồ cái công nhỏ mọn đó có sá kể gì ?

Kế rồi Mạc Tiểu Tình làm thịt sơn dương mừng chàng khỏi bệnh. Đêm ấy ba người ngồi vây quanh đống lửa ăn uống chuyện trò cười nói rất vui.

Tiêu Tương tử nghe Mạc Tiểu Tình thuật chuyện bọn Thiên sơn tam lão cả thảy sáu người đều bị vùi sâu dưới đống tuyết, bèn ngậm ngùi than rằng :

— Thiên sơn Tam lão đều là những bậc anh hùng xuất chúng, tiếc vì tâm địa hẹp hòi, tham lam, có phúc không biết hưởng, để đến nỗi thân bại danh liệt, nghĩ cũng đáng thương !

Kế Chí cũng thở dài nói :

Tam lão tuy độ lượng hẹp hòi, tính tình quái dị, song con cháu họ, nhiều người rất khá, nhất là hai thiếu nữ Sa Niệm Từ và Hách Thiếu Hồng, hồi vãn bối lên Thiên sơn cũng được hai người ấy hết lòng giúp đỡ, nay thấy họ bị tai nạn thảm khốc như vậy, vãn bối cũng cảm thấy áy náy không vui.

Tiệc rượu gần tan, Kế Chí lại mời Tiêu Tương tử và Mạc Tiểu Tình cùng về Động đình cho tiện sớm tối đi lại thăm nom. Tiêu Tương tử cười nói :

— Kẻ tu hành chỉ cần thanh tĩnh làm gốc, chúng tôi ở đây quanh năm bạn cùng hươu nai cây cỏ, vui với gió núi trăng ngàn, tự thấy cuộc sống thật là an nhàn thoải mái, không còn muốn gì hơn nữa. Hà tất còn chen chân vào chốn bụi hồng, để chuốc lấy phiền não làm gì cho mệt ?

Kế Chí ngậm ngùi nói :

— Đã vậy, vãn bối cũng không dám cố nài. Độ vài tháng nữa, nếu có thì giờ, thế nào vãn bối cũng đưa Vân Châu và Tiểu Mai lên thăm lão tiền bối và Tình muội lần nữa.

Đêm đã khuya, ba người đều yên nghỉ, sáng sớm hôm sau, Kế Chí từ biệt Tiêu Tương tử và Mạc Tiểu Tình, hai người đưa chàng ra khỏi cốc, cùng bồi hồi không muốn chia tay. Nhất là Mạc Tiểu Tình, nước mắt chỉ vòng quanh, nghẹn ngào khuyên chàng trân trọng.

Thấy mặt trời đã lên cao, Tiêu Tương tử mới hẩy tay giục chàng đi mau kẻo nắng.

Ba người cùng gạt nước mắt từ biệt. Kế Chí một mình lủi thủi lên đường, trong lòng ngổn ngang trăm mối, nửa nhớ Tiểu Tình, nửa lại mừng vì sắp được trở về quê cũ, an hưởng hạnh phúc bên hai vị ái thê xinh đẹp như tiên nga.

Luồng gió ngàn buổi sáng mát rợi, không khí trong lành, chim chóc đua nhau ca hát trên các ngọn cây, làm cho Kế Chí cũng cảm thấy tinh thần lâng lâng khoan khoái, chàng cao hứng trổ khinh công chạy như bay ra khỏi khu núi tuyết.

HẾT